CHU VĂN

TOÀN TẬP

(TRỌN BỘ 3 TẬP)

2

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

© Nhà xuất bản Văn học và gia đình
giữ bản quyền tác giả

CHU VĂN
TOÀN TẬP

(BA TẬP)

TẬP II
(TIỂU THUYẾT - TRUYỆN NGẮN)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

GS. PHONG LÊ *giới thiệu*
NGUYỄN CỪ - NGUYỄN ANH VŨ *sưu tầm, tuyển chọn*
Cùng với sự cộng tác của gia đình nhà văn CHU VĂN

BÃO BIỂN(*)

(Tiểu thuyết)

TẬP I

Phần thứ nhất

HAI CON ĐƯỜNG

1

Hai người đi song song với nhau, suốt quãng đường hơn bốn cây số, từ chợ Sa Trung, về tận cánh đồng thôn Sa Ngoại. Nếu tắt vào lối xóm, qua chiếc cầu nhỏ vắt trên con ngòi, họ đã đến nhà từ lâu. Nhưng dù con đường cát này có dài ra hơn nữa, đôi bạn cũng chưa thấy mỏi chân. Câu chuyện còn dai, dứt chưa ra, đôi gánh trên vai khá nặng, vẫn lắc lư, duyên dáng, hòa nhịp bước gần, buông tiếng reo kĩu kịt, lẫn với giọng cười khúc khích.

Trăng lên rồi. Trăng một đêm hè đầu tháng, cong cong hình quả chuối tiêu vàng dịu treo chênh chếch phía Tây, hắt làn ánh sáng đục như sữa xuống cánh đồng man mác. Tre làng

(*) In theo bản in của NXB Văn học, 1969.

vạch từng vệt đêm mờ, rì rào lắc lư dưới làn gió nam thoáng nhẹ. Mái ra những ngôi nhà thấp lè tè miền biển - trông xa như những chiếc mai rùa, núp trong xó tối; gù lên hàng bướu lù lù. Đó đây, những ngôi nhà thờ, cao vút, tháp chuông chọc lên nền trời, nhọn hoắt như mũi giáo dựng ngược. Mùi khúc tần hăng hắc, mùi hoa cúc dại man mát, quyện trong không khí nồng đặc hương lúa chiêm đến kỳ chín rộ. Ễnh ương, ếch nhái mừng trận mưa rào ban sáng, kêu ồn ào khắp vệ cỏ, chân bãi. Một vài con đom đóm vút ngang, vạch vệt dài, sáng xanh trên bụi cây đen sì. Đã bao nhiêu lần, đôi bạn - một trai một gái - đi trên con đường quen thuộc, dưới ánh trăng dịu dàng nơi cánh đồng thân mật ấy? Họ không còn nhớ nữa. Bốn mùa, năm tháng lần lượt thay đổi theo nhau: Hoa súng dưới đầm trồ màu tím ngát, hay bèo hoa dâu nở lấm tấm những mảng nâu nhạt; và đòi thúng treo trên gánh cũng xếp đầy ụ: Dong riềng hay khoai sọ, rau muống hoặc lá cải già, các thức ăn độn khuân từ chợ Sa Trung về cho mấy gia đình túng thiếu nơi vùng biển hẻo lánh này!

Nhà Vượng ở xóm Tây. Nhà Ái ở xóm Bắc, cách nhau một quãng. Lâu rồi, khi Vượng còn là một nghĩa binh - mỗi kỳ lễ lớn, lên nhà thờ địa phận trở về, chú thường kèm cái Ái đi theo cạnh. Hai đứa bé chia nhau từng góc bánh đa vừng, nửa nhân đậu lạc. Lớn lên, chú con trai hơn ba tuổi - khỏe hơn - thường gánh thóc gánh cỏ giúp cô bạn từng thôi, qua quãng đường cát ấy. Và con bé con cũng biết dành tiền mua quả quýt hay chiếc quạt giấy để đền cái công gánh đỡ.

Hai trẻ càng lớn, càng đẹp đôi. Kể ra, nếu Vượng không mồ côi sớm, thì có khi cũng đã làm rể ông Khán Nghĩa thật rồi. Mẹ Vượng chết năm trước, thì năm sau Ái đi lấy chồng. Hồi ấy cô ta mới mười bốn năm chẵn. Ở nơi khác kia, tuổi ấy còn là thiếu nữ; nhưng với cái đất Sa Ngoại này, con gái mười tám mười chín mà chưa có nơi có chốn, đã bị dân làng mỉa mai là ế

chồng. Luật đạo cho phép thế. Và thời tạm bị chiếm đóng, ở tỉnh Công giáo tự trị, luật đạo tức là luật đời. Bố mẹ Ái rất hãnh diện được có cô gái thứ hai về làm vợ Nhương, cháu gọi cha xứ Sa Ngoại bằng chú ruột. Người ta cưới xin linh đình có lễ hát. Hôm sau, bà trùm Vận - mẹ chồng - đắp lên đầu con dâu mới một bãi giò ù nước nóng, lấy dao sắc gọt sạch bộ tóc xanh rờn mới chấm ngang vai. Không phải bà ta ác quá đâu. Cũng là đất lề quê thói thế. Gái có chồng, coi như tuổi xuân đã hết, phải nai lưng gánh vác công việc nhà chồng, chứ đi múa hát gì mà răng với tóc? Ái khóc ba đêm, sưng vù cả đôi mắt. Vành khăn tròn như chiếc ổ chó con bó chết lấy đầu cô gái, tóc nhú mọc cum cúm. Ái đi làm, đội muối, đội thóc, đội rổ phân thối hoắc, thúng cá tanh lè. Cái đầu trọc vô duyên, trơ trụi, cũng đau xót, tủi hờn như cuộc đời làm vợ làm dâu non nớt và ép uổng. Chồng Ái hơn cô sáu tuổi, học nghề thợ may trên chợ Sa Trung, sớm học thói ăn chơi từ nhỏ. Còn chuyện gắn bó lăng nhăng, Nhương có cả một đàn một lũ các cô hàng xén, hàng cơm, vợ con vệ sĩ bảo hoàng ngay ngoài chợ.

Con bé Ái lấy chồng, rồi bị chồng bỏ lửng, việc đó, ở nơi nông thôn hẻo lánh này, nó cũng tầm thường như chuyện mua con lợn hay con bò. Có ai mà hoài hơi để ý đến. Xót ngầm, đau ngầm, có chăng là anh cu Vượng. Nhưng thời ấy, giặc đang còn bắt lính, Vượng bị hương chủ rình chộp mấy lần, sợ quá, đã trốn biệt tăm, ra làm ăn ngoài vùng du kích.

Hòa bình lập lại hai năm, sau cái kỳ xóm làng rắc rối về chuyện di cư vào Nam, Vượng mới trở về đất cũ. Làng xóm vắng đi nhiều, nhưng Ái vẫn còn, và đã để mọc dài mớ tóc thề xanh mượt. Mẹ chồng cô chết, Nhương bán hết nhà cửa, sống "già nhân ngãi, non vợ chồng" với mụ Hào trên chợ Sa Trung. Ái bỏ về ở với chị gái. Hai chị em cùng đan lưới, làm ruộng, và

lại theo đuổi nghề xưa: Cái rổ, cái giỏ, đi về bãi biển, kiếm mớ cá, con tôm.

Xa nhau mấy năm, khi lại gặp mặt, đôi bạn cũ thấy ngượng ngùng lúng túng. Vượng đã thành một thanh niên bảnh bao, dáng người dỏng cao, vai đầy ngực nở, bộ mặt rắn rỏi, có đôi mắt xếch sáng ngời và hàm răng trắng muốt. Ái cũng lớn phổng lên, da ngăm đen, má bầu, đôi mắt buồn thăm thẳm. Khi Vượng đưa bàn tay ráp những chai vỗ vào vai Ái, mảnh vai nung núc, nuột nà, có ngấn dài yếm thắt hằn, anh thấy cả người run run, ngực rộn lên, hồi hộp khác thường. Vẫn là người xưa đấy, nhưng người đã khác xưa, có sức hút say mê: Hàm răng, khóe mắt, giọng nói, câu cười, chút hờn mát có duyên, nỗi mừng tủi e thẹn, bẽ bàng... tất cả những đổi thay mới lạ làm cho họ gần nhau mà như xa, thân đấy mà nể đấy. Vượng ngất ngây không biết nói nên lời. Ái càng sững sờ lúng túng, đôi mắt tròn, sâu thẳm, nước ứa lưng tròng.

Anh về thăm quán thăm quê,
Thăm cha thăm mẹ, hay về thăm ai!

Một câu hát quen thuộc của tuổi bé thơ - hồi cắt cỏ chăn trâu xa lắm, vọng về đâu đây. Cả hai đều thấy như chìm ngập trong một nỗi vui mừng, hờn tủi mênh mông.

Rồi đột nhiên, những câu hát ví ngày xưa rộn lên, rõ hơn, sắc hơn, lại vọng lên; như một hơi thở nghẹn ngào nức nở.

- Con chim xanh đậu cành dâu hiếc,
Em đi lấy chồng, anh tiếc lắm thay!
- Vị gì một miếng trầu cay?
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không!
Bây giờ em đã có chồng
Như chim vào lồng, như cá cắn câu.
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,
Chim vào lồng, biết thuở nào ra?

Ái đã có chồng! Cô đã quỳ trước ban thờ, chịu trao nhẫn, cạo trọc đầu, làm dâu, làm vợ suốt mấy năm ròng. Lúa chiêm mùa đã ứng vàng tám lần thay đổi. Mái tóc giờ lại xanh rì bo xõa ngang vai. Đôi thanh niên trai gái, bây giờ mới thật đã lớn lên, thật thấy tha thiết đòi hỏi yêu đương. Tiếng chuông lễ cưới ngày xưa đã bặt đi rồi. Có một sức mạnh nào lấy một cái gì đã chết để kìm hãm cái sống đang bùng lên trong người họ?

Giá phải cách đây không lâu: Năm năm ba, năm tư gì đó thôi, khi đất này còn thuộc về "tinh Công giáo tự trị", thì chả nói. Nhưng bây giờ...

Qua mấy phút ngỡ ngàng, Vượng và Ái lại mến thân, gần gũi, với những gắn bó trong công việc như xưa: Bên cánh đồng: buổi chợ và ngoài bãi biển, bến sông!

Đêm nay, họ đi với nhau trên con đường cũ. Người con trai nói với người con gái:

- Ái ơi! Chúng ta nên tính chuyện dứt khoát đi thôi!

Đã từ lâu, Vượng ước ao ngày sum họp. Anh nghĩ rằng: đã chót lỡ một lần rồi, không nên lỡ dịp thứ hai. Hai bên đều mồ côi mồ cút, chỉ còn có mình tự lo liệu lấy cho mình, chả sức nào ngăn trở. Vả lại, nếu có gì ngăn trở, thì họ quyết phá hết, vượt hết. Vượng đã sẵn sàng cả. Nhưng, lần nào cũng vậy, Ái tỏ ra e lệ rụt rè mỗi khi bàn dẫn chuyện cưới xin.

- Anh ạ, em còn sợ lắm.

Vượng cau mày, sẽ nắm bàn tay Ái:

- Nhưng sợ gì kia chứ.

Giọng nói Ái hơi run run:

- Còn làng còn xóm, phần đạo, phần đời, hai phía, đều khó khăn lắm, chẳng thong dong đâu anh ơi.

Vẫn lại là những chuyện lo âu mà Ái thường nhắc đi nhắc lại bao lần. Vượng hơi gắt:

- Ái!

- Dạ!

- Thế cô không tin rằng chúng ta ngay thật, lòng lành, chẳng có điều gì phải e sợ giấu giếm ai ư.

Ái nắm vội tay anh:

- Có! Em biết chứ, em biết...

- Thế sao lần nào cô cũng vẫn cứ một lời, trù trừ, không quyết. Hay cô cho rằng...

Một bóng mây thoáng lấp vừng trăng sáng. Khuôn mặt Ái sầm lại trong bóng tối âm thầm:

- Thôi đi anh. Em sợ... Có người.

Vượng quay nhìn: Xa xa, lối rẽ tắt xuống cánh đồng, có hai bóng đen thoăn thoắt. Hình như họ mặc áo dài.

Ái càng băn khoăn, giọng cô càng run:

- Đi về thôi, anh ạ, khuya rồi!

Hai bóng người xa xa gieo vào cô bé một ám ảnh.

Họ chia tay, lặng lẽ, lòng nặng nề về câu chuyện bỏ dở.

Và, lúc ấy, có một người thứ ba, núp sau một bụi cây, nhìn theo họ, trút một tiếng thở dài.

Đôi mắt một người đàn bà, xót thương và căm giận!

2

Bảy xóm thôn Sa Ngoại quây quần xung quanh ngôi nhà thờ Xứ. Từ xưa, vùng này đông dân, đất tốt, vốn có tiếng là giàu có. Nhưng nhà cửa trong thôn không mấy nóc cao to - trừ một vài gia đình kỳ hào, địa chủ có được mấy dinh cơ kha khá, có mái ngói, tường hoa, sân gạch. Hầu hết là những gian nhà lợp bồi, tường đất, kèo cột gỗ tạp, sàn rui tre nứa. Gió khơi chiều chiều thổi mạnh, bão táp lại xảy ra luôn luôn, nên tất cả các nhà đều dựng rất thấp, mái ra gù lên như hình con trâu phủ

phục. Nổi bật lên trên hết, vẫn chỉ có ngôi nhà thờ, tường dài, mái rộng, sàn ngang, sàn dọc mênh mang, tháp chuông hai ngọn sừng sững chọc thủng mây xanh. Hơn bốn mươi năm về trước, dân Sa Ngoại đã chung lưng đấu cật, bòn vét từng bát gạo đồng xu, hàng trăm nhân công phục dịch mấy chục tháng trời mới dựng được lên công trình ấy.

Ngày khánh thành nhà thờ, là một hội lớn vô cùng mà đến bây giờ, nhân dân Sa Ngoại mỗi khi nhớ đến còn trầm trồ không ngớt. Riêng trâu bò đã ngã hơn ba chục con, gạo nếp thối xôi cót hàng gian, còn các thứ khác như lợn gà, cá tôm, bánh trái, hoa quả thì không biết bao nhiêu mà kể. Tiền chi ra kể có hàng bạc vạn - nhưng tiền thu vào - do giáo hữu trong xứ, ngoài xứ đến mừng, còn gấp năm bảy lần. Bạc giấy thu vào hòm tủ đầy ắp, còn tiền xu phải quây cót mà đựng. Nhân dân Sa Ngoại rất hãnh diện là họ đã nhịn ăn, nhịn mặc, cam ở những ngôi nhà tranh lụp xụp để dựng xây nhà Đức Chúa Lời cho thật khang trang tốt đẹp. Chiếu hoa giải bày cây số đường làng để đón Đức Vít-vồ thân về làm lễ đặt mình thánh. Bề trên nắc nỏm, khen lao lòng sùng đạo của giáo hữu Sa Ngoại. Nhân dịp ấy, người ban ơn cách riêng: Từ địa vị một xứ nhỏ - không có cha coi sóc - địa phận đặc cách phải một cha Tây Ban Nha và một cha phó người Việt về coi sóc bổn đạo. Sớm chiều hồi chuông sang sảng ngân nga vang trong khoảng không lồng lộng, gợi trong lòng người dân Sa Ngoại bao nỗi nao nức, êm ru như được nghe những lời vỗ về ngợi khen từ một nơi cao cả xa xôi vọng tới. Cuộc sống nơi nước mặn đồng chua, nơi nắng sương, bão táp, bốn mùa quần quật vẫn theo nhau, nặng nề vất vả. Mấy ngàn chiên ngoan đạo vẫn nhẫn nại cần cù chịu đựng, lo cho sự đủ dùng hăng ngày, càng lo lắng gom góp hơn cho sự thịnh vượng của nhà Chúa. Nhà cửa xóm thôn không có gì đổi thay, nhưng ruộng nhà chung từ hai mẫu đã rộng thêm ra

hàng chục. Sân nhà thờ lát gạch đỏ tía. Nước vôi quét trên tường nhà thờ, nhà riêng cha xứ vẫn trắng bong. Cha Tây Ban Nha đổi đi nơi khác, các cha người Nam về thay, với tất cả uy quyền phần đạo, phần đời, như những vị Chúa đất cao xa và thế lực.

Thế rồi, đến thời kháng chiến. Cả vùng biển này bị Tây chiếm đóng. Ngôi nhà thờ và gác chuông trở nên dữ dội lạ thường. Những vòm cửa sổ vuông, tròn, chữ thập trên kia, biến thành những con mắt hau háu, soi mói nhìn ra bốn phía, dò xét từng ly từng tí hàng mấy cây số xung quanh. Những lỗ thủng ấy cũng có thể là miệng quỷ Sa tăng khạc ra từng tràng lửa đạn liên thanh, sặc mùi diêm mùi sinh, giết chết hàng trăm mạng trong nháy mắt. Rào lông dím, dây thép gai, lô cốt mọc lên tua tủa. Đêm đêm, từ trong ấy lọt ra những tiếng kêu thét hãi hùng, những tiếng roi vút, dao khua, kinh khủng như lò hỏa ngục. Thánh đường tiêu điều đi từ ngày ấy. Và cũng từ ngày ấy, một không khí kém trong lành cứ vấn vương lẩn quẩn mãi nơi đây chưa sao mà gột rửa. Ngày nay, giặc giã đã tan rồi, súng ống đã dẹp rồi, nhưng đôi khi nhìn lại những cửa sổ vòm, những vết đạn hằn trên tường gạch, người ta thấy vẫn như thoảng tanh mùi máu. Tiếng chuông khua vẫn sang sảng ngân dài, nhưng hình như nó không chỉ là giọng hát dịu hiền êm ái, mà trong dư âm có lẫn tiếng gầm gừ, hậm hực của một sự thèm khát bị kìm hãm.

Đã lâu nay, ít người nhắc đến công lao đổ mồ hôi chắt chiu đồng tiền, bát gạo để xây dựng công trình vĩ đại ấy như một niềm tự hào đáng khen lớn lao. Một cái gì rất cao, rất quý đã giảm đi; còn lại những ràng buộc quen thuộc, và những quyền uy đã có đôi phần nứt rạn. Dù sao, khi chiều đến, ba quả chuông cất tiếng gào inh ỏi, át cả gió biển, thì khối gạch vôi đồ sộ mốc mác ấy như vẫn nghiêng ngả, lắc lư đè dần xuống đám mái tranh thấp lùn lụp xụp rải rác bốn xung quanh.

Căn nhà của hai chị em Nhân và Ái ở về cuối xóm Bắc, cách nhà thờ xứ chừng non nửa cây số. Ông bà Khán Nghĩa xưa kia cất được mấy gian này, cũng chật vật mấy năm liền. Xóm này nghèo, nhà cửa sàn sàn như nhau cả. Hầu hết đều là một gian hai chái. Trước mặt có một mảnh sân nhỏ, bên cạnh khum một gian bếp thấp. Vườn tược, ao chuôm, tất cả đều quây xung quanh đám nhà. Nhân, Ái, hai cô gái nhà, kể ra thì cũng đã đi nhờ và cửa khác, có nơi có chốn cả rồi, nhưng cuộc đời chẳng chiều lòng người. Họ đều gặp bước không may. Hai bố mẹ vừa chết, thì hai đứa con, lỡ dở đường chồng con lại lần lượt kéo về sum họp với nhau như đôi chim trở về tổ cũ, sau khi đã lăn lóc với gió mưa suốt một quãng đường...

Khi Ái gánh gánh khoai mua trên chợ Sa Trung về tới sân nhà, hàng xóm đã tắt đèn đi ngủ cả. Bốn bề lặng lẽ. Xa xa, một vài tiếng chó con sủa ốc ách. Ba gian nhà tối om, vắng lạnh. Một ngọn đèn dầu, vặn nhỏ bằng hạt đậu, leo lét bên cạnh bàn thờ Chúa.

Gió biển càng về khuya, càng quạt mạnh. Ái xếp khoai trong xó bếp, khoan khoái rửa chân tay bên cầu ao đầu nhà, sẽ ngồi xuống thềm. Cô hơi lạ, thấy giờ này mà Nhân vẫn còn đi chơi vắng. Trăng khuya đã xế. Mây từng gợn bay bề bộn, khi che, khi lộ mảnh lưỡi liềm. Ái bâng khuâng ngây nhìn khoảng trời cao đẹp, lòng rộn lên những suy nghĩ vẩn vơ...

Vượng đã ngỏ lời nhiều lần. Người con trai ấy dịu dàng, hiền hậu, nhưng nóng nảy như cục than hồng, muốn làm gì là mong xong tức khắc. Anh tin ở mình, tin ở đời, ở lẽ phải. Anh tin rằng tâm tình chung thủy giữa hai người là sức mạnh vô cùng. Và trong những buổi hò hẹn, chuyện trò, Vượng đã phác ra cả một công cuộc xây dựng gia đình hạnh phúc sau này: Cưới nhau xong đôi vợ chồng trẻ sẽ dựng một ngôi nhà ba gian, có vườn trồng cam, xung quanh rào duối, xén phẳng phiu.

Trong nhà, Vượng sẽ sắm giường rè quạt, màn trắng, phích nước, chén hoa, tủ. Vách quét vôi, thế nào cũng phải có ít ra là hai bức tranh, vẽ những người công nhân áo xanh, đứng bên nhà máy đầy những cần cẩu, lò khói vút cao. Ngày ngày, hai vợ chồng cùng đi làm - góp hai lao động hạng nhất cho hợp tác xã. Cái thôn Sa Ngoại sẽ giàu, đẹp mãi ra: Bên trong là đồng ruộng cấy lúa. Ngoài bãi là cói bạt ngàn, với những bãi phi lao trồng rậm như rừng. Rồi một khu muối bao la sẽ vượt lên, trắng toát như một mảm bột mênh mông. Ngoài nữa, biển xanh sẽ có nhiều thuyền, trã, cánh buồm nâu chiều chiều từ khơi đồ về, nối đuôi nhau như những đàn cá khổng lồ giương vây đùa giỡn...

Bao giờ thì có đủ như thế?

Vượng vẫn bảo là không xa, không xa đâu.

Ái cũng tin rằng chuyện đó sẽ có thật. Khi bàn tay to ráp những chai của Vượng đặt trên mớ tóc dài, vuốt vuốt, mơn trớn, che chở, Ái lim dim đôi mắt, mơ màng như tất cả những hình ảnh đẹp đẽ và tương lai đã hiện ra đâu đây...

Nhưng, những lúc một mình, suy nghĩ vẩn vơ, Ái lại thường giật mình, lo lắng hoảng hốt. Chút hạnh phúc mà cô bấy lâu ao ước, liệu rồi có thành sự thực? Một tí tuổi đầu, cô bé đã chịu biết bao nhiêu cay đắng: Cuộc sống nghèo nàn, cơ cực, kiếp làm dâu ép uổng, thằng chồng lêu lổng lưu manh, người chị khe khắt ráo riết cứ như quây xung quanh mình, giày vò, đe dọa... Và cả cái thôn Sa Ngoại, nơi chôn rau cắt rốn của cô này nữa. Suốt mấy năm liền, trong khi các làng các xã trong huyện người ta đánh du kích, diệt đồn Tây ầm ầm, thì Sa Ngoại vẫn cứ là nơi trú chân chắc chắn của bọn ngụy, tề. Những tiểu đoàn khinh quân 12, đại đội 23, đi đi về về, đóng bốt ở ngay nhà thờ này. Cha Kham nổi tiếng là một con hổ xám, đóng đại úy ngụy quân, kéo vệ sĩ đi càn quét, giết người, kể có hàng trăm mạng.

Gần trăm phần trăm thanh niên Sa Ngoại bị bắt đi vệ sĩ, khinh quân. Kinh tế phồn vinh giả tạo đào tạo ra những người ăn chơi đàng điếm. Người ta ghét dân Sa Ngoại vì hay theo cha Kham đi ăn cướp, vơ vét cả từ cái váy rách, niêu cá kho... Từ khi giặc cuốn xéo khỏi đất này, phải nhờ sự chú ý lãnh đạo giải thích của trên kỹ càng lắm, chứ nếu không, thì Sa Ngoại có khi phải đền món nợ tổ tông, mà kẻ thủ phạm lại là những kẻ đã trốn biệt tích.

Cho đến nay, Sa Ngoại vẫn là một nơi kém giác ngộ. Sản xuất bét, nghĩa vụ các thứ đều bét. Có những thanh niên tiến tiến như Vượng; nhưng không ít những con người như Nhương. Cứ có những người vo tròn thì không ít những kẻ bóp bẹp. Lại còn những loại nữa như thầy già San, một tu sĩ đã từng lâu năm làm văn phòng cho bốt quận cha Kham, bây giờ đi tu nơi xứ Bài. Già San vẫn lẻn lút đi về Sa Trung, Sa Ngoại, mấy xã vùng biên. Thầy làm gì không biết, nhưng quả là Ái thấy sợ sợ, run run, mỗi khi thấy cái dáng cao cao, gù gù, và đôi mắt long sòng sọc sau cặp kính trắng. Những người ấy như một cục bùn, dễ làm vẩn đục khoảng nước trong lành trong chốc lát. Họ như một con muỗi, chả to lớn là bao nhiêu, nhưng còn cất tiếng vo ve, là chưa thể cho người ta yên giấc được. Đó là những đứa còn ở lại làng. Còn những đứa đã đi mất, liệu chúng có biệt tăm, biệt tích, hay biết đâu đây, nó chả còn có dịp trở lại, như giống cú, cáo mò mẫm chuồng gà. Toàn những đứa ăn thịt người không tanh, nghĩ đến mà rùng mình. Trong tụi ấy, con người mà Ái gớm nhất, ghê tởm nhất, lại là anh rể Ái, chồng Nhân. Đây mới thật là một tên quân dữ, một tên Giuđa thực thụ. Là đầy tớ của cha Lương Duy Hoan, theo cha đi càn quét chém giết suốt mấy năm liền ở Cao Mại, Xuân Thành, Lực - từ một tên vệ sĩ quèn, được thăng đội, rồi về sau hắn chuyển sang quân Liên hiệp Pháp, đeo lon trung sĩ phòng

nhì. Ái chưa từng nhìn thấy nó bắn giết ai - Và lại cô cũng chưa bao giờ dám giáp mặt nó lâu quá dăm phút - Nhưng cô đã nghe kể nhiều chuyện về nó. Chỉ cần nhìn mái tóc dày loáng như bôi mỡ bạt ra hai mang tai như hai gọng kính, đôi mắt híp đỏ lừ, cái hàm răng vàng, nước da thiết bì, đôi môi dày - xù xì như hai con đỉa viền lấy cái miệng rộng hoác, Ái đã đủ chết khiếp. Không! Ngày xưa, Lực không như thế. Mấy năm ăn cơm phi nghĩa, cướp của giết người, hắn đã biến đổi, cả tâm tính lẫn dáng hình nhanh chóng như vậy. Chao ôi! Ái thiết tha yêu nơi chôn rau cắt rốn, nơi đã sinh ra những người thủy chung lành mạnh như Vượng. Nhưng khốn thay, hình như Sa Ngoại vẫn chưa yên, với những thầy San, và đâu đó trong kia, vẫn có những con mắt hau háu dữ tợn của Lực nhìn về.

Chỉ tội nghiệp cho Nhân!

Ít lâu nay Nhân gầy đi, rạc đi. Người chị mấy năm trước đây ông ả, nõn nà là thế, bây giờ cứ dần dần héo mòn: Đôi mắt kém đen, đôi môi nhợt màu thắm và da mặt rám lại từng dám. Con người đã suy, mà tính nết - cái nết khó khăn, riết róng thường có ở những bà cô già không chồng không con - đã bắt đầu rõ nét. Nhân chăm đi lễ từng kỳ, nhưng bỗng dưng một hôm, lại không đi nữa. Lúc vui thì không ai vui bằng, nhưng chỉ một lúc sau, cơn giận ở đâu đã kéo đến đùng đùng như quỷ ám. Có khi Ái bắt gặp Nhân im lặng hàng giờ - bỏ cả công việc đang làm - mắn mê kim chỉ trong tay mà đánh rơi mảnh áo đang vá từ lúc nào, đôi mắt đẫn đờ nhìn xa thăm thẳm. Lúc ấy Nhân không muốn có ai - kể cả cô em gái ruột - đến cạnh mình.

Nhân đã từ ngoài ngõ đi về. Chị chừng đã đứng ở ngoài lâu lắm. Mái tóc, vạt áo đẫm sương. Ái chưa kịp hỏi, Nhân đã đến đứng ngay trước mặt, đôi mắt thoáng nét giận:

- Cô đi đâu về?

Ái tra lời rất tự nhiên:

- Em đi chợ Sa Trung, mua khoai...

Nhân rít lên se sẽ:

- Đi chợ! Vâng! Cô đi chợ ngã ba quán đá. Đi đàn đi đúm với thằng...

Mặt Ái đỏ lên như gấc:

- Việc ấy... em tưởng chị biết đã lâu rồi...

Nhân đay nghiến:

- Chẳng những con chị cô biết đã lâu rồi. Mà cả làng trên xóm dưới, người ta cũng đã biết cả. Giời ơi là giời! Đẹp mặt! Đẹp mặt.

Ái sững sờ van lơn:

- Nhưng chị bảo em nên thế nào? Em khổ một đời rồi! Bây giờ có thân có phận em lo...

À! Ra con bé nó đã quyết rồi, không buồn chối cãi gì nữa. Nhân ngao ngán.

- Cô bôi gio trát trấu vào mặt tôi. Không còn ra thể thống gì nữa. Gái đã có chồng...

Ái lắc đầu:

- Em có chồng ra sao thì chị cũng đã biết. Chị đừng nói thế nữa đi chị! - Và Ái xích lại gần: - Bây giờ em phải chọn: Sống hay là chết. Thế chị bảo em nên chết ư? Chị?...

Nhân lúng túng:

- Cô Ái! Chúng ta là con nhà đạo gốc. Không thể ăn ở trái lẽ đạo lẽ đời...

Ái lặng im. Một tiếng nức nở bật ra:

- Em có muốn đâu ăn ở không ra gì. Nhưng dù có muốn ngậm bồ hòn làm ngọt cũng chưa chắc đã yên phận, huống hồ... Chị ơi! Anh Vượng thì chị biết đấy: con người có nghĩa có lòng, không đui què mè sứt...

Nhân lắc đầu:

- Nó không đui què mẻ sứt. Chỉ là đứa không ngoan đạo nữa rồi. Nhưng việc đó mặc nó. Thằng Nhương sờ sờ ra kia...

Ái òa khóc:

- Nó sờ sờ ra đấy. Nhưng em có làm vợ nó bao giờ đâu! Chẳng lẽ em đến lậy nó mà xin ở làm lẽ hay sao? Bốn năm năm hầu hạ bố mẹ nó không công, chị đã biết rồi.

Nhân quát khẽ:

- Ái! Thế ra mày bỏ chồng à? Em ơi... Trăng đến rằm trăng tròn. Nó ăn ở gì no đời mãn quả với cái con mất giống kia. Nó sẽ nghĩ lại.

Ái nín khóc, nhìn thẳng vào mặt Nhân. Thì ra, chị vẫn nghĩ rằng em gái chị phải trở về với cái thằng ấy ư? Không! Không thể nào được. Dù chết. Ái cũng không chịu lời!

- Em không còn biết nó! Dù nó giàu có tiền ngàn bạc vạn, em cũng không cần. Em đã quyết là em sẽ xây dựng với anh Vượng.

Ý Ái đã quyết rồi! Nhân lặng đi, trong một phút đau buồn ghê gớm. Thế là hết! Chị muốn khuyên nhủ em những lời giáo huấn mà xưa kia, bao nhiêu bậc ông già bà cả vẫn thường dựa vào đó, can răn những cô gái rắn đầu: "Đừng có nói điều càn rỡ vậy, em ơi! Sự Thiên Chúa đã ràng buộc, loài người không có quyền tháo cởi. Bậc vợ chồng là rất trọng. Xưa kia, Chúa tạo nên một người nam, và bẻ một rẻ xương sườn, tạo nên một người nữ. Người chồng là đầu vợ, người vợ là lái tim của chồng. Vợ phải suy phục chồng như suy phục Chúa, vì người chồng là đầu vợ cũng như chúa Giêsu là đầu hội thánh kia mà. Vậy thì - dù cho thằng Nhương nó chẳng yêu chẳng quý, dù cho nó có là đứa bạc ác bất nghì, một khi đã chịu phép bí tích rồi, con Ái không được xa lánh, ruồng bỏ nó mà mang tội trọng. Được lời lãi cả và thế gian, mất linh hồn ích gì? Ở trên đời tạm này, một giây ta sống là một bước ta lại gần quê phước

thiên cung. Đừng vì những sự cám dỗ của thế gian, mà quên mất ngày sum họp yên lành vui vẻ nơi nước Chúa. Em phải nghĩ cho kỹ suy cho cùng, em ơi!".

Nhân nhẩm trong lòng thế vậy mà không thể nói ra miệng. Từ lâu rồi, những ràng buộc ngàn năm tưởng như bền vững chẳng cùng đã bớt hẳn giá trị thiêng liêng. Bởi vì, chính những kẻ ôn tồn giảng giải các lẽ đạo đức khuôn phép ấy cũng chẳng có hề theo, và thật ra họ chẳng có hề tin; vậy thì còn dạy dỗ những ai? Nhân thấy bao nhiêu lý lẽ của mình tan vỡ như bọt biển khi xô vào núi đá. Hai đứa còn trẻ, chúng thương yêu nhau và chúng sẽ phá tan hết cả...

Ái lau mắt, bước vào nhà. Đêm đã khuya. Cô gái kính cẩn quỳ gối, cầu nguyện trước tượng Chịu nạn, hai vai sẽ run. Thế gian có những nỗi éo le mà loài người không sao gỡ nổi. Ái cầu xin sự cứu rỗi nơi Đức Mẹ.

... "Con trông Mẹ nhân từ hằng cứu giúp chúng con là kẻ có tội, được ăn mày nơi Mẹ một niềm xót thương."

Nhân ngồi trên bực cửa, lòng nặng trĩu như chì. Cô thấy giữa hai chị em - từ nay - đã bắt đầu có một bước xa cách. Đối với em, đứa em mồ côi từ tấm bé, Nhân thấy mình phải giữ gìn như bậc cha mẹ, lo lắng cho từ nết ăn, lẽ ở, sao cho nó thong dong phần đời phần đạo. Nhưng nó không nghe. Nó hết lòng tin rồi chăng? Nó nhạt đạo vì đã đụng chạm với những đứa con giai từ đất vô thần trở về? Nhưng tại sao nó không nghe Nhân, nhưng vẫn chân thành cầu xin trước Chúa? Không! Nhân biết em, xưa tới nay chưa có hề cứng lòng nhạt đạo. Thực tình ra, thì có nên - ừ - có nên cứ khư khư ép nó trong cảnh có chồng mà chẳng có chồng - trong khi người bạn thân từ thuở bé thơ vẫn ân cần theo đuổi.

Nhân rùng mình vì thấy rằng Ái quả thật không có tội gì hết. Nó chỉ đáng thương thôi. Mà đáng thương, không phải chỉ

có riêng mình Ái. Ở đất Sa Ngọc này, tính ra có đến hơn bốn chục gái lỡ thì sống cảnh cô đơn góa bụa, dở dang từ hồi xảy ra nạn di cư quái ác, trong đó có Nhân. Chồng Nhân - trong suốt thời gian làm lính ngụy - đã qua bao nhiêu người đàn bà giăng há và đã làm nên tội phá hoại bao nhiêu người? Nhân không tính xuể nữa. Bây giờ, trong xứ Nam Kỳ xa lắc kia, nó đi càn, đi bố, đi theo cha Kham trong đám rằn ri quân Ngô Đình Diệm nó có giữ gìn chi luật đạo luật đời. Nó có bao giờ nhớ người vợ trẻ - ở miền Bắc, trong cái thôn Sa Ngoại hẻo lánh này? Những đêm cô đơn, những ngày lạnh lẽo, những nét răn trên khuôn mặt, sự giày vò, oán ghét, đau xót của Nhân, nó có hề biết đến? Nhân cam tâm ở vậy, vì luật đạo đã buộc rồi. Và cuộc đời cũng xế rồi. Hai mươi tám tuổi đầu! Kể già thì cũng đã là già. Nhưng kể trẻ cũng còn trẻ lắm. Nhân vẫn tự an ủi rằng dù sao, chị cũng có một thời biết hạnh phúc làm vợ. Khổ hơn chị, còn có đứa em đứt ruột rà kia. Con Ái. Nó bị ép uổng, bị khinh rẻ, chà đạp, và thực ra chưa hề biết thế nào là hạnh phúc vợ chồng. Đã từ lâu, nó tự coi là khổ hơn Nhân, chôn vùi tuổi trẻ trong gian nhà hẹp, bên cạnh chị. Nhân yêu thương nó, quý chiều nó. Nhưng, nó cũng thừa biết, và Nhân thừa biết: Tình yêu thương ấy xét cho cùng chẳng qua cũng chỉ là một thứ của bố thí cho con người gánh vác phần đau khổ giúp mình mà thôi. Bây giờ, nó nhất định bỏ thằng chồng hư đốn, nhưng cũng bỏ luôn người chị khốn khổ. Gánh nặng nề tủi nhục trên thế gian này sẽ chỉ có mình Nhân chịu lấy. Cái hạnh phúc của Ái, Nhân không bao giờ có nữa.

Người chị bỗng thấy bùng nhen lên một nỗi buồn tủi hờn giận, ghen ghét sôi sục. Chị muốn phá tan hết thảy: bầu trời trăng sáng trong lành, gác chuông cao lớn uy nghi sừng sững, căn nhà tranh nhỏ bé thân thuộc, cô em gái dịu hiền và cả mọi niềm hạnh phúc của loài người.

3

Vượng đến trụ sở Ủy ban hành chính xã sớm lắm, mới hai giờ chiều. Còn hơn một tiếng nữa mới đến giờ làm việc. Nhưng những người dân trong các thôn có việc cần chờ sẵn đó kể có hàng chục. Tất cả đều đứng bên hàng hiên lợp cỏ và xúm xít dưới gốc cây bàng mới trồng xòe tán bằng cái nong nhỏ trước cửa. Trụ sở Ủy ban xã Sa Ngọc mới xây chưa bao lâu nên chưa có cơ ngũ gì. Khoảng đất này rộng lắm - trước kia là chợ, bây giờ trơ trụi như một bãi tha ma. Bốn bề trống huếch trống hoác, cỏ dại mọc lấp. Gạch vỡ, hố vôi, dây thép gai đã mục xếp hàng đống. Nghe đâu xã cũng đã tính là sẽ cất lên đây nào trạm xá, nhà hộ sinh và sau này cả trường cấp hai dân lập. Nhưng đó là chuyện mai sau. Ngay bây giờ, thì Ủy ban xã mới dựng được bốn gian đơn độc, trơ trọi, mái ngói còn đỏ, nhưng tường vôi đã loang lổ đầy những hình thù nhăng nhít vẽ bằng gạch non do bàn tay các trẻ em chăn trâu, và cả một số người lớn vô ý thức tiện tay hoặc cố ý bôi bậy lên đó.

Trước bãi cỏ là cánh đồng, cánh đồng rộng ăn ra tận đê biển. Lúa đã vàng. Mưa vừa đổ xuống quá nhiều, dâng nước ngập mênh mông. Những mảnh lúa chiêm bầu cứng cây còn đứng, phơi bông mọng quả rất đẹp mắt. Nhưng các mảnh sải đường, tép trắng, cây thấp, rạ bấy đã ngã gục xuống, nơi treo đèn, nơi nằm rấp, nước trên lúa dưới. Chẳng bao lâu nữa, có thể sinh mộng đến nơi.

Công việc sản xuất, chống úng, gieo mạ mùa, ba thu, kỳ này bận lắm. Nhưng bộ máy hành chính xã nghe ra chưa được khẩn trương. Tất cả những người dân ngồi đây đều lặng im, vẻ mặt rất nhẫn nại. Ở những nơi như Sa Ngọc này, nhân dân

không sốt sắng lắm với việc xây dựng chung, và cũng phần nào gờm sợ chính quyền. Hệ thống tôn ti trật tự khá nặng nề phổ biến trong một dải vùng biển này. Giữa các cán bộ cấp xã với nhân dân, rõ ràng có xa cách một bậc, nó làm giảm cái tinh thần anh em với nhau. Điều này cũng dễ hiểu: Trong thời tạm bị chiếm đóng, Sa Ngọc ít có cán bộ nằm bí mật trong xã, nên tình gắn bó giữa dân và cán bộ không chặt. Vả lại, lễ giáo Cơ đốc và cách đối xử kẻ dưới bề trên rất ảnh hưởng tới nhau: Một ông chánh trương, một ông trùm không ngồi ăn với ông quan viên thường. Một ông quan viên không bao giờ bằng vai với một anh giai đình. Một anh quản kèn không bao giờ chơi với một anh "bú dích" bình thường. Trong chức vụ chính quyền, ông Chủ tịch được tôn là ông chánh, người ta khúm núm trước ông chánh và trước cả bà chánh, ở trong nhà, trong xóm, trong trụ sở, ngoài đường và... ngoài chợ.

Chủ tịch Thất thường ra muộn. Tuy lệ thường hàng ngày trụ sở làm việc từ bốn giờ chiều, nhưng có khi nhá nhem tối mới có mặt ông. Trong đám các ông ủy viên, chỉ có Tiệp, một bộ đội phục viên mới về là đến đúng giờ, làm việc hăng, dứt khoát, không nể nang ai. Người ta nể, và sợ Tiệp nữa. Có lẽ anh làm được thế là vì gánh gia đình nhẹ bỗng: Ba mươi mốt tuổi, vợ con chưa có, họ hàng cũng không.

Nhưng cái nết thẳng bỗ, ngay thẳng quá sức cũng dễ làm một số người mất lòng, oán trách. Còn các cán bộ xã thì tuy không phục anh lắm nhưng coi như là một chỗ dựa được việc. Tiệp không nề hà, gánh vác lấy tất cả trách nhiệm nặng nề.

Đúng bốn giờ, Tiệp đến. Anh ta đội một chiếc mũ rút đã bạc màu, một chiếc sơ mi cộc tay, nhuộm màu gụ, đã vá bốn năm chỗ, một chiếc quần bộ đội bằng vải ka ki Nam Định, ở đũng và hai gối có nhiều đường máy chi chít trên mặt vải đã quá sờn, sắp bợt. Anh ủy viên này không có dáng chậm chạp,

đường bệ của ông chủ tịch. Anh đi nhanh quần quật như chạy gằn, đôi mắt rất sắc, quai hàm rắn cắc, bướng bỉnh. Nhưng nụ cười trên đôi môi hơi dày, với hai hàm răng trắng đục, lại làm cho ông Ủy viên không kém vẻ dịu dàng.

Tiệp tra chìa khóa mở cửa. Hơn chục người khách chờ đợi từ sớm ùa theo vào gian phòng bề bộn ghế dài ghế đẩu. Một chiếc bàn mới đóng, mặt còn trắng tinh màu gỗ mới bào, kê tận trong cùng, bên cạnh có chiếc tủ đứng lớn, cùng một màu với bàn ghế. Trên tường, khẩu hiệu "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" kẻ một hàng thẳng đẫy bốn gian nhà. Giấy khen của các cơ quan, tranh tuyên truyền các loại treo thành từng khối vuông chằn chặn.

Hôm nay, sắc mặt Tiệp không được vui. Anh có dáng băn khoăn về nhiều công việc bận rộn. Nhưng khi nhìn thấy mấy chục cặp mắt mong mỏi khẩn cầu đang chờ mình chằm chằm, người cán bộ xã trẻ tuổi ấy lại dịu ngay lại. Anh chào hỏi từng người, nói đùa vài câu, rồi thong thả trọ ghế, mời mọi người ngồi xuống:

- Các cụ, các bác ngồi cả xuống. Nào! Việc gì nào. Xin đưa cả đây tôi.

Anh cầm các mẩu giấy tờ, đơn từ, lá gấp bốn góc đã sờn, đẫm mồ hôi, lá cuộn tròn như cái xe điếu, giở ra một lượt, vuốt ngay ngắn, xếp thứ tự trên dưới, đưa mắt qua rồi nghiêm trang giao hẹn:

- Xin bà con bỏ lỗi cho, tôi sẽ xin phục vụ kỳ hết. Nhưng cũng nên nói thẳng rằng làm việc sản xuất trước. Nào! Gặt hái, thủy lợi, gieo mạ, chống úng. Có gì khó khăn? Hay có việc gì về xã hội? Ốm đau? Học hành?

Mấy người nhìn nhau. Ông trùm Sinh đánh bạo lên tiếng trước:

- Thưa ông. Nhà cháu xin ông cho lên rừng làm mấy bè nứa.

Tiệp sẽ lắc đầu:

- Hiện nay, việc ấy chưa cần. Sau mùa gặt đã bố ạ. Việc bố ra đi bây giờ chưa nên. Không giải quyết được. Vả lại, không mua nứa tự do thế được!

Trùm Sinh xịu mặt, cầm tờ giấy ù vào trong bọc. Ông ta vốn đi buôn bè từ xưa, quen các luồng lạch, cửa rừng, nên thạo về môn cất hàng lên. Bị Tiệp từ chối, ông không lo lắm, tuy không vui lòng. Sẽ có người thân hơn, lo việc cho ông. Bà Lãm ngần ngừ một lúc, quay gần cửa sổ, nhổ toẹt bãi quết trầu ra sân, rồi mới lần vào khẩn khoản:

- Cháu nhà tôi trên phố nó bắn quá. Xin ông cho tôi đi chuyến, lên bế con giúp nó.

Tiệp lắc đầu cười:

- Mẹ ơi! Trên phố bây giờ thiếu gì người, ùn ùn ra mà cứ lên mãi cho khổ gạo Chính phủ? Mẹ hãy ở lại. Lúa gặp lụt kia rồi. Gặt đã!

Bà Lãm đâu có chịu nghe. Cái lối giải thích trơn tuột của Tiệp làm bà phát bực. Bà lèo nhèo. Nhưng anh ủy viên không nói thêm, cứ cúi mình xuống coi như chuyện đã dứt. Anh giở tập giấy má, soát một lượt:

- Hai cụ đi chữa bệnh? Được. Em bé đi học? Tán thành. Thăm người ốm? Tán thành. Còn bao nhiêu việc lên rừng xuống biển, ngao du buôn bán loăng quăng không cần thiết, xin gác lại.

Anh hý hoáy giở sổ, giấy bút, viết một lúc, đóng dấu rồi đưa cho từng người.

- Các cụ các bác thông cảm. Xã ta còn gay go về gặt hái lắm. Tôi xin các ông các bà hãy nhìn vào việc chính là thu hoạch đã. Sau đó hãy hay. Việc này xã đã nhất quyết như thế! Tiệp không khó khăn đâu. Hay có khó thì cũng vì công việc chung mà thôi! Báo cáo hết!

Mấy người được việc, hớn hở chào, đi ra. Đám còn lại - vốn biết tính dứt khoát của Tiệp không kỳ kèo nửa lời. Nhưng họ chưa về. Mỗi ông mỗi bà lại lủi thủi lần ra gốc bàng, tìm chỗ mát, ngồi xuống. Họ nhẫn nại, rầu rầu, chờ đợi một sự may mắn sẽ tới.

Tiệp ngồi một mình trong bàn giấy. Anh lục trong ngăn, lấy ra chiếc điếu cày bằng nửa gang tay, viên một mồi thuốc, xòe diêm hút. Ánh lửa sáng lòe làm cho mặt anh cán bộ xã cũng đỏ rực, loáng loáng mồ hôi...

Giấy tờ từ huyện, từ tỉnh, từ các cơ quan địa phương gửi về còn xếp ùn ùn lưng ngăn kéo. Tiệp đặt lên mặt bàn, lầm bầm đọc, và đăm chiêu suy nghĩ.

Tình hình sản xuất rất gay go. Mưa nhiều, nước úng dồn cả về miền dưới. Sa Ngọc như cái túi. Lúa mạ không cứu ngay thì hỏng hết. Hợp tác xã các nơi vừa thành lập, đang tiến bộ lên ầm ầm. Ở Sa Ngọc cũng đã có đấy, nhưng thực tế, hết sức kém cỏi. Tỉnh đội nhắc nhở, phê bình về đợt nghĩa vụ quân sự, thi hành không chu đáo. Ba vụ giết trâu bò không giấy phép, giết lợn quá tự do và... rượu lậu.

Tổ chức tiêm trừ tả.

Quyền lợi thương binh, liệt sĩ.

Đắp đê biển. Huy động người đi phá vẹt.

Toàn những công văn khẩn và một số mật. Giấy nào cũng yêu cầu thi hành cấp tốc, báo cáo đúng hạn, chi tiết, tỉ mỉ. Một số cuộc họp rất cần, cử người đủ thẩm quyền đi dự. Mẫu thống kê, con số liên miên, chi chít những "chú ý" và "đặc điểm".

Tất cả những công việc ấy đổ về xã, chính quyền, đoàn thể, mặt trận. Nhưng thay mặt cho tất cả các tổ chức ấy, chỉ có một mình anh Ủy viên thường trực trẻ tuổi - con sông nhỏ cứ hứng đủ trăm dòng nước suối trút xuống.

Từ khi xa cây súng và doanh trại, Tiệp về xã, bước ngay vào những công việc hành chính, kinh tế và xã hội này. Anh không quen làm, đọc viết chậm, lại hay sốt ruột. Nhưng không làm cũng chẳng thể bỏ cho ai. Sa Ngọc vốn là một nơi phong trào yếu nhất toàn huyện, và có lẽ toàn tỉnh.

Tiệp lao đầu vào công việc với tinh thần kỷ luật, và mức độ chính xác, tháo vát của một người lính. Có việc hỏng, nhiều việc được. Nhưng dần dần anh nghiệm ra rằng ở đây không được thuần như khi làm một quân nhân. Anh không phải là người chỉ thi hành một nhiệm vụ nhất định. Anh phải tiếp nhận mọi chính sách, mọi đường lối, rồi vận động cho mọi người cùng làm. Nhưng muốn cho công việc được tốt - cán bộ xã lại phải là người bắt tay vào trước đã, làm gương làm mẫu. Khốn nỗi, là anh cán bộ xã ấy phải ăn phải mặc, phải lo việc vợ con, nhà cửa, không kém gì một người dân nào khác. Cho nên, nhiều khi Tiệp phải làm gấp bốn. Anh sao chép công văn, ký các giấy tờ, tự tay chạy giấy, đi kẻ khẩu hiệu, phát thanh. Rồi khi muốn làm bản báo cáo, anh lại thân chạy từng xóm từng nhà để lấy tình hình, ghi con số.

Có nhiều đêm không ngủ, nằm trong gian nhà cũ kỹ, bên cạnh những đồ đạc nghèo nàn của cuộc đời lẻ loi, Tiệp thấy trống trải lạnh lùng. Anh thiết tha nhớ quân đội, những trận chiến đấu dữ dội, những cuộc hành quân gian khổ vùng Tây Bắc, những tối liên hoan ầm ĩ... Vui chảy lòng, mệt thấy mệt, nhưng nhiệm vụ rõ ràng dứt khoát, chiến sĩ dựa vào chỉ huy, chỉ huy tin yêu đồng đội. Những ngày ấy xa rồi...

Phải chăng sau mười năm chiến đấu, người bộ đội không có quyền nghỉ ngơi?

Phải chăng Tiệp không có quyền nghĩ đến bản thân mình: Tìm một việc nào ở cơ quan, ở nhà máy, kiếm một cô vợ, ngày hai buổi đi làm, tháng tháng có lương, gạo phiếu, chiều chiều

giải trí - chiếu bóng, văn công? - Ánh sáng điện xanh lắm, và nước máy rất trong. Mà phục vụ vẫn là phục vụ.

Tại sao anh lại về nơi này, một làng heo hút nơi đồng chua nước mặn. Nơi ấy, xưa kia anh sống nghèo nàn cơ cực, bị bắt nạt và rẻ khinh? Ruộng đất không, nhà cửa không, anh thật không có dính dáng gì lắm với Sa Ngọc. Chuyện vợ con thì càng nghĩ càng buồn: Xưa kia anh đã từng có một gia đình nho nhỏ như ai, nhưng chút hạnh phúc ấy quá ngắn ngủi. Vợ anh - Hà - vốn là một cô gái có mẹ không cha. Hà rất xinh, cái vẻ đẹp rất Tây phương: Nước da trắng bóc, đôi mắt xanh và bộ tóc nâu nhạt. Mặt trái xoan, mũi cao, thân thể dòng cao, tròn trặn, chị nổi tiếng là con bé vừa đẹp vừa ngoan ngoãn nhất làng. Vậy mà đến hai mươi tuổi vẫn không ai thèm hỏi làm vợ. Vì, ở vùng này, nguồn gốc gia đình có mẹ không cha là một điều bất hạnh. Mỗi khi đi ra ngoài đường, ngoài chợ, rướn bộ ngực nở nang, đôi chân trắng bóc vững vàng, với dáng người hết sức cân đối bầu bĩnh, Hà thường nghe người ta thì thào:

- Hệt giống Tây Ban Nha.
- Như lột cha Anvarê.
- Mẹ nó là con quỷ, quyến rũ cả bậc tu hành.
- Ngữ này rồi cũng như mẹ nó thôi.

Cả làng ghét bỏ mẹ cô từ hồi bà ta sinh ra đứa con lai không bố, và khi người đàn bà nghèo tủng chết yểu về bệnh lao, thì bao nhiêu tội lỗi, bao nhiêu thù ghét của xóm làng đổ cả lên đầu cô gái mồ côi. Hà đi ở, làm mướn gánh thuê. Con mắt xóm làng nhìn cô như chó hoang mèo mả, không đứa con gái nào thèm gần gũi.

Hà cúi đầu chịu nhục. Cô cứ lớn lên, trong sự lạnh lùng khinh bỉ, như một cây dại, chen nhau mà mọc trên đồi đá cằn. Tiệp, anh trai cày nghèo khốn nhất làng đã thương yêu, và bất chấp miệng thế chê bai, đã đến và hỏi Hà.

Hai người nghèo thương nhau; có sá kể chi nguồn gốc gia đình, hay lời mỉa mai eo óc của thiên hạ. Hà có một con. Tiệp đi bộ đội, rồi thôn xã bị chiếm đóng.

Gái một con, trông mòn con mắt. Hà càng đẹp càng xinh, và càng gợi sự chú ý của những kẻ vô lại, nhất là sắc đẹp của chị lại có một vẻ hiếm hoi, không bình thường. Khối đứa buông lời thô bỉ chọc ghẹo. Khối đứa đánh tiếng cho vay tiền vay gạo. Có đứa dày mặt hơn, ban đêm đến đấm cửa. Tất cả bọn chúng đều gặp một thái độ lạnh nhạt, khinh bỉ. Người con gái mồ côi ấy đã quá rõ những thói tục đê tiện của những kẻ đàn anh đàn chị trong cái xứ Sa Ngọc này. Bài học cay đắng của bà mẹ xấu số, và tình thương yêu rất mực của người chồng xa xôi ngoài mặt trận đã giúp Hà vượt qua mọi thử thách, trong vòng vây của nghèo túng và những kẻ khốn nạn.

Nhưng tai họa vẫn cứ đến với chị.

Một buổi chiều thứ bảy, sau khi xem lễ xong, Hà được cha Kham - lúc ấy đóng lon đại úy - cho bõ gọi đến hầu. Cha ngồi trên ghế bành bọc nhung xanh, mặc áo ngủ lụa mỡ gà kẻ sòng sọc. Mái tóc húi móng lừa, bộ mặt to phành phạnh, đôi lông mày sâu róm cúp xuống hai mí hùm hụp. Mùi thuốc lá thơm và rượu mạnh nồng nực khắp phòng. Súng lục, súng trường, mã tấu, lựu đạn, roi da... treo lủng củng trên vách. Trông cha uy nghi như vua Erode[1], giữa hai vệ sĩ đứng hầu, quần áo văn vàng, chân đi đất.

Hà quỳ lậy, chân tay bủn rủn.

Cha cười the thé:

- Chào vợ ông Cộng sản. Thế nào? Bà vẫn mạnh giỏi chứ!

Hà rụng rời hết vía. Rõ ràng là điềm dữ nhiều, lành ít. Chị cúi đầu kêu:

---

1. *Erode* là tiếng gọi vua Hêrốt trong các sách tôn giáo.

- Lậy cha. Con là phận hèn mọn có điều gì xin cha răn dạy.

Cha vẫn cười, đưa bàn tay vuốt vuốt bộ cằm lởm chởm:

- Ô! Min xem con cũng biết điều. Cho đứng dậy. Lại gần đây cha bảo.

Hai vệ sĩ kín đáo rút lui vào cửa sau. Hà rón rén lê hai bước trên đầu gối, rồi lom khom đứng lên. Nét mặt nghiêm khắc của vua Erode dịu dần. Người ôn tồn:

- Cha thương con phận đàn bà. Không may lấy phải thằng quỷ dữ Cộng sản. Nó theo Việt Minh, vào rừng ăn rễu đá, đã mọc đuôi dài, lông lá gớm ghiếc.

Hà thầm kêu tên cực trọng:

- Giêsuma! Lậy Chúa tôi!

Cha hé đôi mắt đỏ lừ, soi mói nét mặt hãi hùng của người đàn bà khốn khổ:

- Ơn bề trên che chở. Quân đội Pháp và quân quốc gia đánh bại bọn Việt Minh. Chúng nó sẽ chết rũ nơi rừng thiêng nước độc, linh hồn đời đời làm mồi cho quỷ. Chứ nếu chúng mà lọt về đây thì... cha, con ta không còn sống nữa!

- Xin Chúa che chở cho cha!

Cha nhăn mặt thương hại:

- Ừ thế, hôm nay, cha mới tìm con đến đây. Nghe cha bảo: Tên Tiệp nó đã chết hay còn sống, thì cũng coi như chết, đền tội đời đời nơi hỏa ngục. Nhưng con, thì con phải giữ phận con.

Hà thút thít khóc. Cha nghiêm sắc mặt:

- Sao! Con còn thương nó sao mà khóc? Không nên đâu! Cha chăn chiên phải lo cho con lọn phần hồn.

- Dạ! Lậy cha thương phận nào con nhờ phận ấy.

Cha gật gù:

- Ừ! Cha chẳng thương con thì thương ai! Này con nghe nhé: Luật hôn phối là buộc người với người chứ đâu có buộc người với quỷ. Cho nên Chúa và thế gian không buộc con làm vợ tên Cộng sản vô thần.

Hà ngơ ngác chưa hiểu. Cha đã nói luôn, giọng cha lúc này ngọt xớt:

- Cha có ông bạn người Pháp, quan tư Bẹc-giê chỉ huy séc-tơ. Ông ta rất nhân từ, rất ngoan đạo. Bà đầm mất đã sáu tháng. Ông ấy biết con là người da trắng, tuy nghèo hèn nhưng tốt nết. Ông ấy muốn kết bạn... có nhờ cha...

Hà òa khóc rộ:

- Cha thương con! Lậy cha.

Mắt cha Kham lại bừng lên ánh lửa, cha gắt:

- Mìn nói hết lời! Nghe hay không tùy mày. Liệu mà giữ lấy xác... Già Sức.

Lão già tập tễnh, từ nhà sau hớt hải chạy ra chắp tay:

- Dạ! Lậy cha truyền!

Cha Kham quát:

- Đuổi nó về! Khóa cổng lại!

Và suy nghĩ thế nào, cha lại dịu giọng:

- Cho con về. Suy nghĩ đi. Có thế nào, cha lại cho gọi...

Hà sống dưới một đe dọa khủng khiếp. Từ lâu, chị đã lường đến nỗi này và đã tính đường xa chạy cao bay. Nhưng khó khăn là chị không sao thoát khỏi vòng vây vô hình mà cha Kham và tay chân cha đã khép chặt xung quanh Hà. Không mong kêu ai, không thông được một lời cầu cứu tới chồng, Hà đành cứ co mình lại, nuôi con, làm lụng, và ăn ở cho thật khổ sở, bần thiu, đày đọa thân hình tiều tụy mãi đi, mong cho bọn quân dữ kia chán dần. Không ăn thua. Cha Kham có đôi mắt hùm hụp mà tinh tế lạ lùng. Ngày ngày cha cho bõ Sức tới giục:

- Cha truyền trả lời dứt khoát, để còn trình lên ông thiếu tá Bẹc-giê!

Hà làm kế hoãn binh:

- Bõ về trình cha giùm. Cháu nó mồ côi. Cha thương cho con, được ở vậy nuôi cháu.

Hai mươi lần như thế. Bõ Sức tập tễnh đi về, đâm sốt ruột hơn cả cha. Lão trắng trợn nói đốp vào mặt Hà:

- Làm gái mãi! Cũng chẳng qua là mày còn sạch sẽ cái mặt cái mũi, giống mồ ma lão Anvarê Cao ngày trước, cho nên cha mới tuyển làm cái lỗi dâng ông đồn Mặt ngựa chứ! Đứa khác thì ai thèm! Có ưng đi, không thì ông ấy cho mò tôm ngòi Cau tắp lự.

Hà nổi xung, không kìm nổi mình:

- Cha tiên nhân bố quân Giu-đa, cướp vợ giết chồng. Quỷ nó bắt thầy trò nhà mày!

Tối hôm ấy, một chiếc xe gíp từ đồn Liên hiệp chạy xuống, đỗ xịch trước đầu ngõ. Hai tên vệ sĩ xông thẳng vào nhà, bịt miệng Hà, xốc nách, lôi tuột ra xe. Thằng Bẹc-giê ngồi xù xù trên đó như một con gấu. Nó nhe hàm răng ngựa cười ông ổng, bế bổng Hà một tay, tay kia cầm lái rú máy, phóng thẳng. Tên vệ sĩ đốt nhà, xách thằng "Cộng sản tí hon" về trình cha Kham. Cha truyền, lạnh lùng:

- Nhổ cỏ phải trừ tận rễ.

Em bé trai mũm mĩm có đôi mà đào thắm đỏ như hoa.

Sáu tháng sau, tin dữ mới đến tai Tiệp, đang chiến dịch Quang Trung. Anh không ngủ một đêm ròng, người hốc hẳn đi, làm cho trung đội trưởng phải lo ngại. Nhưng hôm sau, trong trận diệt cánh quân thằng Béc-na, Tiệp đã quạt súng máy như vũ bão, diệt sáu thằng Tây đủ cỡ. Anh lầm lì ít nói và lạ thay, muốn khóc mà không rỏ một giọt nước mắt trong khi lòng đau như cắt. Hai vòng quầng thâm xịt viền lấy vành mi, và xung

quanh miệng hằn xuống một vết nhăn khắc khổ. Còn một thân một mình không gia đình thân thích, Tiệp trút cả tình thương mến vào Trác, cậu em nuôi - một tân binh trong đơn vị. Anh truyền cho Trác tất cả kinh nghiệm của người xạ thủ súng máy và tài năng tháo vát trong cuộc đời làm lính.

Trác thấp bé nhưng rắn chắc, tính nết vụng về, cộc cằn nhưng chiến đấu thì dữ tợn như hổ. Trong những lúc gần gũi rủ rỉ, Tiệp vừa đưa năm ngón tay chải chải bộ tóc đỏ cằn của cậu em nuôi vừa chép miệng:

- Lớn lên cho nhanh, chú mày. Tao chết thì có đứa trả thù cho tao đây!

Nhưng chính Tiệp lại phải để tang Trác. Trận đồi A1 Điện Biên, người lính bé nhỏ ấy lao như bay vào phía địch và biến đi mất trong luồng khói dày đặc. Tiệp dự lễ kết nạp Trác vào Đảng, không sao cầm được lòng, bưng mặt khóc nức nở. Anh giơ tay thề: Sẽ trọn đời noi gương em, hiến mình cho sự nghiệp cách mạng.

Ngày phục viên, anh hỏi đồng chí Tỉnh đội trưởng:

- Nơi nào là nơi hiện nay chiến đấu khó khăn nhất? Có phải là nhà máy, hầm mỏ không?

Người lính già trả lời:

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nước mình hiện nay đâu mà chả có thuận lợi khó khăn? Nhưng theo ý mình - thì xây dựng cái xã Sa Ngọc, quê cậu thế mà khó khăn bậc nhất đấy!

Không do dự, Tiệp xin về xã.

Quả là nhiều khó khăn, lắm gian khổ. Nhưng cái khó khăn hơn cả là ở đây, anh không nhìn thấy kẻ thù bằng xương bằng thịt, mà lạ thay, vẫn cảm thấy có kẻ thù. Nó quấn chân, nó cắn vụng, dai như đỉa, độc như rắn. Tụi mũi lõ tóc quăn, bài ngà áo xanh đã bị truy đến tận tông tận tích, nhưng bóng dáng, tiếng hơi, lề thói mọi thứ của chúng vẫn còn ràng buộc, còn rơi rớt

chưa sao mà xóa sạch. Nổ một quả bộc phá, san bằng một lô cốt boong-ke, làm cây hàng chục khẩu liên thanh, việc ấy tuy khó nhưng còn nhanh chóng. Đằng này, Tiệp so sánh công việc hàng ngày như người mang lưỡi cuốc cùn bổ từng nhát trầy trật xuống nền đất của chiếc lô cốt ấy, gỡ từng mẩu gạch, thỏi sắt, tảng xi măng, để có một mảnh vườn đất thuần, trồng lên cây to, cây nhỏ. Ác thay, có những viên đá quá sâu trong lòng đất không phải một lúc mà cuốc bật lên được...

Những khó khăn nhất, xảy ra ở từng vấn đề nhỏ bé nhất, vụn vặt nhất!

Cả vùng này vẫn quen lối cấy thưa, lúa thước hai, khoai thước mốt. Khi tuyên truyền cấy dày, lập tức có phản ứng ngay: Cấy thưa thừa thóc, cấy dày cóc được ăn.

Ngâm mạ ba sôi hai lạnh, phải vận động hai năm ròng, mới có người theo.

Bón lúa bằng phân đạm, có kẻ tung tin là: Ăn lúa, ăn rạu bón phân đạm sẽ mắc bệnh phong.

Lệnh trên cấm cờ bạc, cấm rượu lậu, cấm lạm sát gia súc. Nhưng những việc đó vẫn luôn luôn xảy ra. Luật hôn nhân gia đình đã ban hành rồi, nhưng người ta vẫn cứ lén lút gả chồng cưới vợ cho các em bé mười ba mười bốn tuổi.

Cuộc vận động thành lập hợp tác xã nông nghiệp gặp nhiều cản trở nhất. Học tập mãi mà người đưa đơn vẫn thưa thớt. Các tổ đổi công vốn đã yếu rồi huống chi là hợp tác. Những tin hoang mang tung ra thì lại lan rất nhanh:

- Thời cải cách đấu tố địa chủ, phen này hợp tác sẽ đấu tố trung nông! Thằng nào mà tỏ ra có "khả năng" là thằng ấy bỏ mẹ.

Nhiều người đã vào lại xin ra. Nhiều xã viên giữ ruộng cấy riêng, chỉ góp một phần "gọi là có".

Rõ ràng là trong cuộc chiến đấu mới này, trận địa không phân ranh giới. Có hai kẻ địch: Kẻ thù thứ nhất là những nếp suy nếp nghĩ, lề thói, phong tục, sinh hoạt lạc hậu, từ ngày xưa lưu lại đã thành nếp trong đầu óc con người như những vết sẹo hằn vào da thịt do gông cùm xiềng xích lâu ngày khắc vào. Động đến các thứ ấy, thật đau xót như muốn chữa một căn bệnh kinh niên, phải cắt mổ ung nhọt. Kẻ địch thứ hai là những đứa xấu, những tên lưu manh, phản động thực sự, còn lén lút sống như loài cú vọ, nấp chỗ tối, nhè lúc gặp dịp sẽ sẵn sàng nhe răng cắn bậy!

Các thói hư tật xấu, phong tục đồi bại thường hay bị lẫn với tình cảm đạo đức.

Những kẻ phản động, người xấu thường hay trà trộn với những người lạc hậu. Những người lạc hậu khi tưởng rằng mình đúng lẽ, thường có những hành động liều lĩnh bậy bạ, đúng như ý muốn của bọn phản động.

Tiệp đã phải trải qua nhiều việc lắm mà vẫn còn luôn luôn nhầm lẫn khi phân biệt đúng sai, thật giả của mọi sự việc biến diễn. Mỗi một lần gặp các công việc nhùng nhằng, bề bộn ấy, anh lại tặc tặc đầu lưỡi lẩm bẩm:

- Đây là nơi chiến đấu khó khăn nhất.

Hôm nay, ngồi trước đám công văn, chỉ thị đưa về hàng tập, trong văn phòng Ủy ban, Tiệp lại gật gù, nghĩ đến những chuyện sẽ xảy ra đúng hoặc sai qua những tờ giấy mỏng manh, chữ đày chi chít, và anh thầm ước ao có một sức mạnh, một tổ chức vững vàng do anh em chung sức đấu cật cùng nhau gánh vác như hồi ở mặt trận.

Có tiếng lộp cộp ngoài thềm. Tiệp ngừng đầu ngờ ngợ, và đôi mắt đang sáng ngời thoáng tối sầm. Thầy già San, theo sau là một thanh niên lạ mặt, áo thâm dài, quần trắng lặng lẽ tiến vào. Cả hai cùng nghiêm trang, mắt nhìn thẳng, đầu lờm chờm

một vệt tóc móng lừa, đứng nhô răng lược. Họ có cái vẻ kính cẩn và khinh khỉnh của những người kiêu điệu. Nhìn thấy Tiệp, San sẽ cúi đầu. Người đi sau cũng bắt chước, nhưng hắn chào thấp hơn... Tiệp hỏi ngay:

- Sao các anh bây giờ mới đến?

San lễ phép một cách khủng khỉnh:

- Thưa ông Ủy viên thường trực, chúng tôi đi chơi mấy nhà quen thuộc, lúc chiều về mới thấy người nhà nói là Ủy ban cho mời...

Tiệp ngắt ngay:

- Ủy ban không cho mời, mà gọi anh đến. Khoan đã. Anh kia là ai!

Người thanh niên lạ mặt xanh mắt, cúi đầu:

- Bẩm ông Ủy viên, cháu là tu sĩ, bạn của thầy San.

Tiệp nghiêm sắc mặt:

- Người lạ mặt đến địa phương nào, phải theo thủ tục đăng ký hộ khẩu. Tại sao anh không cho chúng tôi biết ngay?

Giả San đỡ lời, lần này có vẻ quỵ lụy:

- Thưa ông. Ngày hôm qua chúng con về làng muộn quá. Hôm nay mới đến trình giấy. Vả lại tuy là người tu hành, nhưng vẫn là gốc rễ ở làng, cha mẹ họ mạc chẳng nỡ bỏ...

Tiệp dằn từng tiếng:

- Tu hành không phải là một tội. Anh đừng nói thế cho thêm nặng lời. Nhưng bản thân anh là đã nhiều lần vi phạm luật pháp, nghe chưa: Mỗi lần về chơi là có một vài tin nhảm, một vài chuyện rắc rối. Anh đã đăng ký ở trên Bài, không còn là công dân Sa Ngọc. Bởi thế, tôi phải có trách nhiệm nhắc anh... và cả bạn anh! Các anh tạm trú ở đây bao nhiêu lâu!

- Thưa ông một tuần.

- Một tuần. Thôi được, nhưng các anh nên nhớ: Chúng tôi yêu cầu các anh cư xử cho đúng pháp luật!

Vừa lúc ấy chủ tịch Thất bước vào. Hai vị tu sĩ quay lại hớn hở:

- Xin kính chào ông Chánh chủ tịch ạ!

Già San nhấn mạnh tiếng "chánh".

Thất cười lớn:

- Vâng! Chào các thầy! Có việc gì đến chơi?

San ỏn thót:

- Khi không chả dám phiền bận quý Ủy ban đâu ạ! Nguyên vì có ông Ủy viên thường trực đây cho gọi tới... dạy bảo.

Thất thoáng ngạc nhiên:

- Thế à? Tôi không biết, thế đã xong công việc chưa?

Tiệp lặng yên không nói. Anh giữ gìn một thái độ rất nghiêm túc trước người phụ trách. San thừa dịp ấy đánh bài lảng chuyện:

- Dạ thưa ông chánh, vắng ông, đã có ông Ủy viên thường trực thay thế rồi ạ. Xin kính chào hai ông, chúng tôi xin phép.

Họ vái chào lững thững đi ra, Thất chép miệng, nhìn theo:

- Mấy thằng trẻ con chưa ráo máu đầu đến là dại dột!

Tiệp bực mình ngước nhìn thẳng vào mặt Thất:

- Nó không dại đâu. Mà chính mình coi chừng có khi dại với nó! Cần chú ý... Nhưng thôi, anh cho báo cáo về công việc đã.

Hai người ngồi xuống ghế. Tiệp châm ngọn đèn dầu hỏa, muội bốc đen mù. Anh lần lượt giở các giấy tờ, quyển sổ nhỏ, trình bày dự kiến của mình về các chỉ thị. Thất lim dim đôi mắt nghe, se sẽ gật đầu. Cách trình bày trôi chảy và chủ trương rất đúng của anh thường trực làm cho Thất vừa cảm thấy nhẹ mình vừa hơi bực bực. Kể ra thì dù có mặt anh hay không, có lẽ cũng không ảnh hưởng gì đến công việc cho xã. Tiệp càng nói càng sôi nổi. Anh gõ gõ mấu bút chì xuống bàn, vớ điếu, rít một hơi

thuốc lào, giòn sòng sọc. Hình như anh sốt ruột, muốn nhanh được đứng dậy, chạy gấp đi đốc các việc cần thiết. Nhưng cũng tới nhá nhem tối, hai người mới hoàn toàn thống nhất mọi chủ trương. Tiệp thu xếp cuốn sổ bỏ vào túi khoác vai đứng dậy. Thất ngáp dài, ngồi lại, tay mân mê bìa mấy cuốn sổ lớn.

Chờ Tiệp ra đến cửa, Vượng sán lại:

- Anh! Anh đi đâu vội thế.

Tiệp ngẩng nhìn, cười:

- Chạy xuống xóm. Có việc gì?

Vượng rụt rè:

- Định tìm. Bàn lâu lâu tí.

- Có gay lắm không?

Vượng lúng túng:

- Chả gay lắm nhưng không có anh vẫn không xong.

Tiệp chỉ vào trụ sở:

- Việc chung, thì vào gặp anh Thất. Anh ấy đang rỗi đấy.

Vượng lắc đầu:

- Không! Tôi hỏi riêng anh, chuyện tôi với Ái ấy mà. Chúng tôi đã dứt khoát, đề nghị...

Tiệp ngần người.

- Á chà? Việc ấy ư? Hơi lâu đấy. Thế này nhé? Dễ nhưng phải thận trọng mà mình thì... Thôi.

- Dạ?

- Thong thả. Cho gặt xong cái đã. Ngày rộng tháng dài, vả lại chờ heo may, nó man mát tí đã nhớ!

Vượng thở dài.

- Đành vậy. Nhưng mà nếu không lo liệu cẩn thận, thì có thể bị phá...

Tiệp nói hơi gắp:

- Thánh phá! Hợp lý hợp tình. Thuận giai thuận gái. Cậu cứ tin ở chúng tớ. Nhưng bây giờ thì mình nhờ cậu...

Vượng sốt sắng:

- Anh cứ bảo...

Tiệp nắm tay Vượng:

- Không cứu lúa ngay thì mất ăn. Cậu đi huy động thanh niên, bàn họp các tổ xung phong đi gặt. Mình lên huyện, điện với tỉnh, xin mấy chục công nhân viên về gặt giúp. Cả đơn vị Công an võ trang bờ biển nữa...

Vượng bỗng thấy công việc của mình mất hẳn quan trọng đi. Quả là việc gặt lúa lúc này khẩn trương hơn.

- Vâng! Thế anh đi nhé.

Tiệp bám vai Vượng:

- Khoan! Mình nhờ chút việc nữa. Theo dõi thằng San nhé. Nó bảo về nghỉ, nhưng nghỉ ngơi gì nó? Coi chừng nó phá sản xuất đấy.

Vượng sửng sốt:

- Vâng! Nó về đêm qua. Tôi biết.

- Đấy. Anh em ta phải lo giữ lấy bát cơm cho dân làng, vất vả lắm.

Hai anh em khoác vai nhau đi nhanh ra đầu làng. Bóng Tiệp vừa khuất sau lũy tre, đám ông trùm Sinh, bà Lãm, những người bị Tiệp bác đơn lúc nãy lục tục tiến vào trụ sở. Họ cố nài xin gặp Thất, ông Chánh chủ tịch dễ tính.

4

Tối hôm ấy, vào khoảng mười một giờ khuya, ở nhà chánh trương xư Hạp, già San chủ tọa một cuộc họp, gồm có chánh trương, các ông quản, bà quản các hội đoàn, trùm kèn, trùm phường trắc, hội trống của bảy xóm Sa Ngoại. Họ rấp cổng ngoài, đóng kín tất cả các cửa và đã dọn sẵn mấy lỗ hổng hàng

rào phía sau để phòng khi có động. Nhà chỉ thắp một ngọn đèn dầu lù mù. Gian nhà nồng nặc mùi mồ hôi chua loét, khói thuốc lào khét lẹt và men rượu hăng nồng.

Già San mặc áo cộc, quần trắng, phe phẩy chiếc quạt giấy. Hắn ngồi xếp bằng uy nghiêm, lưng gù gù, cặp kính trắng lấp lánh mỗi khi ngừng lên, cúi xuống. Giọng San chì chiết:

- Bề trên không hài lòng về các ông, các bà. Đành rằng cha xứ chưa bổ về, nhưng không phải là vắng cha, mà các con chiên cứ khảng tảng thế này. Hội chẳng ra hội, đoàn chẳng ra đoàn. Kinh sách chẳng đọc. Hội trống hội kèn lèm nhèm, mấy cái kèn bẹp trống thủng. Lâu nay, xứ này đóng góp với địa phận chẳng được mảy may. Hay các ông muốn bên trên cất mình thánh nhà thờ này đi!

Không ai nói gì. Tất cả đều cúi mặt như trẻ con bị quở. Họ cũng thấy lời thầy San hơi quá đáng. Sa Ngoại đâu có đến nỗi tồi tàn. Nhưng thầy San nói đây là ý bề trên. Bề trên đã quở thì hẳn cũng phải có lý. Hơn nữa thầy San tuy mới hai mươi bảy tuổi đầu, nhưng không phải là người không sắc việc. Trước kia, ngày mới là một cậu con, thầy đã giúp việc giấy tờ rất lanh lẹn cho cha Kham. Bây giờ, các đấng bận coi sóc nhiều việc, cho nên thầy gần như được ủy nhiệm phó văn phòng địa phận. Có việc gì to tát, thầy đều để mắt đến cả. Từ khi cha Mật, coi sóc xứ Sa Ngoại này mất đi, chưa có linh mục nào về thay, già San vẫn như một người thay mặt địa phận, đi đi lại lại với xứ và các họ cho nên các ông chánh phó trương xứ, các ông trùm, các ông bà quản, các hội các đoàn kính nể thầy, và nhất nhất theo ý thầy mà sắp đặt công việc đạo... việc đời.

- Thế nào? Các ông, các bà nghĩ ngợi ra sao?

Đợi thầy nhắc lần thứ hai, chánh trương xứ Hạp mới đằng hắng.

- Thưa có thầy và các bà con ta. Chúng tôi trộm nghĩ rằng cũng đúng thế cả. Thôi thì: lỗi tạ, vạ lậy. Ý bề trên các đấng ra sao, xin thầy nói lại. Chứ còn việc cất mình thánh ở nhà thờ xứ Sa Ngoại này, thì xin các đấng minh xét dân tôi tuy thế nhưng chưa đến nỗi nào.

Giả bốn San cười hề hề:

- Các ngài đối với xứ ta dù thế nào cũng có rủ lòng thương, giơ cao đánh sẽ. Tôi chắc nếu như các bà con ta mà van xin thêm vào cũng được ơn rộng. Nhưng tôi nghĩ, ơn trên đã dày, thì mình phải biết điều. Cho nên vào dịp lễ đầu dòng sắp tới này, xứ và các họ ta đây phải làm sao đi xem cho đông đủ mà cư xử cho có sự thể...

Ngật, quản hội trống xin cho bịt trống mới, vì các trống cũ đã thủng.

Thầy San sẽ lắc đầu:

- Bịt lại thôi ư? Ông vụn vặt lắm. Không mở mắt xem các xứ người ta. Một họ cũng có hội, mà ít đâu, hai ba chục trống con, ba bốn trống lớn. Áo quần giày dép đâu ra đấy cả. Ông phải sắm hẳn một bộ đồ mới thôi, ông quản ạ!

Quản Ngật rụt cổ lại, lo lắng. Một quả trống to ít nhất cũng bốn chục, trống nhỏ mười lăm đồng bạc. Lấy đâu ra tiền. Hắn toan nói thêm, nhưng bà Lạc, quản hội "con Đức Mẹ Phatima" đã nheo nhéo:

- Chúng tôi cũng chưa sao sắm đủ ô đen, áo dài trắng, quần lụa đen với guốc cao gót cho các cô ấy. Tiền thì chạy cũng ra. Nhưng còn sao mua sắm được kịp.

Chánh Hạp thở dài:

- Ngày thường, bà chả bàn với tôi một tiếng, chứ việc ấy không khó đâu. Đừng lo. Cứ khuyên chị em năng đi lễ, năng học kinh, rồi đâu có đó cả.

Câu chuyện có thể kéo dài. Thầy San tóm tắt:

- Chúng ta không nên chùng chình họp quá lâu. Tôi chỉ xin nhắc lại thế này: Từ khi kinh liên gia bị coi như là bất hợp pháp đến nay, thì chưa có cách nào để làm cho giáo hữu nhắc nhở nhau những việc ứng phó với đời, chấn hưng sự đạo. Bây giờ, càng ngày càng khó. Giáo hữu ta tin theo người, thèm khát sự giàu sang sung sướng xác thịt, sao nhãng việc linh hồn. Cho nên phải tìm cách giữ lấy nền nếp nhà đạo. Nói ra khôn xiết, nhưng cái đại ý là việc gì mà người ta tuyên truyền, lôi kéo, thì dù nghe như là có lợi, vẫn phải nghĩ rằng có hại cho nhà Chúa. Mà việc gì họ ngăn cấm, ấy là việc có lợi cho ta, liệu đó mà ăn mà ở. Hội gì đoàn gì, lễ gì, cũng nhằm vào một mục đích ấy cả. Các ông các bà phải quây quần nhau lại - như bầy chiên khi gặp sói dữ. Nếu chúng tôi ít về, thì có ông chánh, ông phó, các ông đầu dòng đây phải lo...

Thầy nói rất khúc chiết, rành rọt. Giọng càng lâu càng trong, nghe say sưa như ca hát. Vừa lúc ấy, bõ Sức hớt hải, tập tễnh chạy vào:

- Có mấy đám đi tuần qua đây... Súng ống rậm rịch cả...

Thầy San, nhanh như cắt, tụt vào cửa buồng, khép ghịt cửa lại. Các ông bà quản nhớn nhác mỗi người lính một phía. Trong dăm phút, chỉ còn có Hạp, Ngật, Vận... mấy người hàng xóm với nhau ngồi lại bên ấm nước chè. Bõ Sức - tuy tập tễnh mà nhẹn như con thỏ. Lão linh ra ngã ba đường nghe ngóng, lát sau lại trở vào:

- Không phải súng ống. Toàn những người lạ khoác bạc đà, túi dết, quần áo nâu. Họ vác đòn càn, hái, liềm, kéo nhau về phía trụ sở.

Già San ở trong buồng tót ra, ngồi chỗ cũ, gật gật đầu:

- Thôi được! Còn mấy ông đây, ta bàn nốt những việc còn lại. Mai tôi phải đi sớm.

Năm mái đầu xúm lại quanh ngọn đèn dầu vặn nhỏ. Già San bàn đến những việc rất mật, mà chính vì những việc đó, bề trên mới cho thầy cất công việc về đây, mặc dù thầy cũng đã có va chạm, và lộ mặt với chính quyền địa phương.

Làm sao cản được phong trào hợp tác nông nghiệp. Thì trước hết là phải làm cho lúa, ngô, hoa màu phải sụt đi kém trước.

Muốn phá chính sách thu mua lương thực, phải làm cho mùa gặt này long đong, không thu hết thóc, để lúa mọc mộng thối nát ngoài đồng.

Muốn cản trở việc sản xuất, phải tăng kiêng việc xác, tăng chầu lễ...

Càng làm cho làng xóm tiêu điều tăm tối bao nhiêu, càng làm cho lòng người chán nản bấy nhiêu... kẻo họ say đắm về phần xác thịt, mà đói khát phần linh hồn...

Năm người bàn bạc rất sôi nổi, tuy tiếng vẫn thầm thì đủ nghe. Năm cái miệng phùn bọt, bám lấm chấm xung quanh bóng đèn dầu.

Nếu anh Tiệp, Ủy viên hành chính xã Sa Ngọc lúc này có biết, hẳn phải vô cùng sửng sốt rằng cái thằng cha cao cao mảnh khảnh, có dáng điệu kiêu ngạo và khúm núm ấy, nó đang đối đầu với mình rất gay gắt đây. Nhưng đêm nay, già San biết rõ lắm: Tiệp đang còn đang cưỡi cái xe đạp tồng tộc chạy lên huyện, lên tỉnh, xin người viện trợ cho việc gặt lúa, chạy úng, hơn sáu trăm mẫu ruộng chiêm trong xã.

5

Một đoàn học sinh năm chục em, một đội văn công ba mươi sáu người, với hai tiểu đội bộ binh được điều về gặt giúp

hợp tác xã và nhân dân Sa Ngọc. Thêm vào đó, còn hơn ba chục cán bộ của các cơ quan cá, muối ven biển, đám người áo nâu đeo ba lô làm cho bõ Sức tưởng lầm là bộ đội, công an tối hôm trước.

Hơn trăm người tập trung trước cửa Ủy ban hành chính xã. Học sinh ríu rít nói chuyện như một đàn chim non. Mấy cậu, tuy đã cao lớn lộc ngộc, nhưng còn tính trẻ, rủ nhau đi tìm cỏ gà, chọi thử. Năm cô gái văn công - mắt còn buồn ngủ nặng trĩu vì tối biểu diễn vừa qua - bắt đầu hát se sẽ, rồi càng hát to mãi lên. Mấy tân binh đằng này thấy hay hay cũng xúm lại, vỗ tay đánh nhịp và hoan hô ầm ĩ. Phần đông các thanh niên, học sinh - lần này là lần đầu tiên được về tham gia sản xuất ở vùng ven biển. Cũng biết rằng gặt hái, phơi lúa, trục lúa chẳng phải là nhẹ nhàng gì - nếu là nhẹ nhàng thì ai cần giúp đỡ - Nhưng tính trẻ rất dễ nhộn, dễ vui, cứ có đông người là ầm ĩ ngay lên được. Riêng một số cán bộ, vừa về tới địa phương, nhìn đồng lúa ngập lụt, và quang cảnh im lìm của dân làng thì tỏ vẻ băn khoăn. Các anh vào cả trong trụ sở bàn kế hoạch với Thất, chủ tịch Ủy ban xã.

Tiệp đi biệt đâu từ tối qua chưa về. Người mong đợi anh nhất là Thất. Những lúc này, không có người tháo vát bên cạnh, thật lúng túng như ngồi trên viên gạch nóng. Anh bàn với mấy đồng chí ở đoàn quân gặt giúp:

- Các anh cho tôi báo cáo trước anh em chị em về một số tình hình, sau đó thì ta đi làm.

Mấy người ngồi nghe, sẽ gật đầu.

- Vâng! Nhưng đề nghị đồng chí chủ tịch cho biết trước là anh sẽ nói gì. Vì trong bộ đội, văn công, học sinh, chúng tôi cũng đã phổ biến yêu cầu, mục đích cả.

Thất ấp úng.

- Tôi sẽ nói về mấy đặc điểm: Địa lý giáp đâu, gần đâu, dân số bao nhiêu, bình quân diện tích đầu người bao nhiêu. Giáo bao nhiêu, lương bao nhiêu... phong tục ra sao, các đoàn thể hoạt động ra sao...

Đồng chí trung đội trưởng sốt ruột.

- Anh ạ! Chúng tôi về đây, chẳng qua lâu lắm là một tuần, ngắn ra là ba bốn ngày, thiết tưởng chả cần nắm tình hình chi tiết tỉ mỉ đến mức ấy làm gì. Chúng tôi chỉ yêu cầu anh cho biết đại khái là thái độ đối với nhân dân thì phải thế nào? Cách làm ăn có gì khác không? Gặt ở đâu? Ai hướng dẫn? Ăn ở đâu? Ngủ ở đâu? Hàng ngày họp hành, rút kinh nghiệm với xã, báo cáo tình hình ở địa điểm nào.

Anh đội trưởng Văn công nói thêm.

- Tôi thú thật là các em diễn viên, nó còn trẻ lắm, nhiều cô cậu dại dột, hát thì biết, chứ làm thì vụng đấy. Anh bố trí công việc thế nào cho tiện.

Đồng chí giáo viên cũng hỏi:

- Tôi nghĩ rằng việc này sẽ giao xuống các hợp tác xã Nhưng nếu không có các ông chủ nhiệm, thì biết thế nào mà bàn được.

Toàn là những vấn đề thiết thực, mà rắc rối. Thất quay nhìn xung quanh. Không có ai giúp việc. Anh toan đứng dậy đi vào xóm tìm người. Nhưng Tiệp đã từ bên ngoài chạy vào. Có lẽ suốt đêm hôm qua, Tiệp không ngủ. Đôi mắt đỏ ngầu, lừ đừ vì mệt, râu mọc tua tủa dưới cằm. Mấy nếp nhăn hằn rõ rệt hai bên má. Nhìn thấy Thất, Tiệp nói như xin lỗi:

- Tôi đi huy động liềm hái. Hơn trăm người mà chỉ có độ hơn chục hái. Không đủ. Phải đi mượn liềm ngoài hợp tác xã cói xã bên. Giờ thì anh yên chí...

Thất nóng nảy:

- Này. Nhưng các chủ nhiệm hợp tác chưa lên nhận người làm. Còn chỗ ngủ, chỗ ăn...

Tiệp cười:

- Có cả! Có cả! Bây giờ mới bàn chuyện ấy thì có mà bỏ mẹ.

Thất thở dài như trút một gánh nặng. Nhìn ra sân, mặt anh càng tươi rói lên. Vượng dẫn đầu hơn ba chục thanh niên xã đã xếp hàng đi tới. Địa phương sở tại mà bây giờ mới đến, thế kể cũng là chậm. Nhưng cũng lần này là lần đầu tiên, họ chịu đến đúng giờ lại hàng ngũ hẳn hoi, có lá cờ đỏ vác đi trước! Khí thế đáo để.

Tiệp khua một hồi kẻng. Các đoàn, các đội chạy ùa lại trước trụ sở Ủy ban. Anh nói:

- Ủy ban xã chúng tôi có cử đồng chí Chủ tịch và tôi ra đón mừng các đồng chí từ tỉnh, từ huyện về đây gặt giúp dân. Cứu lúa, chống úng cũng như chữa cháy đánh giặc. Tôi xin trình bày về công việc như sau:

Xã Sa Ngọc có năm thôn. Sa Ngoại này là thôn to nhất. Bảy xóm. Các thôn khác mỗi thôn hai ba xóm. Hợp tác xã mới có bảy cái: Sa Phú, Sa Quý, Sa Thọ, Sa Lộc, Sa Khang, Sa Ninh, Sa Bình. Lúa bị ngập tất cả độ sáu trăm mẫu phần lớn là ở Sa Ngoại này, các hợp tác: Bình, Ninh, Khang, Phú. Cho nên, theo ý chúng tôi dự tính thì các đội về gặt giúp hãy tập trung xuống Sa Ngoại, ở mấy hợp tác xã trên thôi, kẻo dàn ra không tiện. Thanh niên xã đây sẽ cùng đi gặt và hướng dẫn liên lạc. Địa phương đây sẽ gặt bằng hái. Nhưng anh chị em không quen thì cứ xén bằng liềm cũng được. Mảnh trũng gặt trước, hợp tác xã nào thu về hợp tác xã ấy. Hôm nay, chỉ có gặt, mà gặt trũng, cho nên xin nói trước: có đỉa đấy.

Một số tiếng xuýt xoa trong hàng cô gái văn công và học sinh. Mấy anh bộ đội cười rúc rích.

Tiệp cười theo, nói luôn:

- Địa không đáng sợ. Tôi đã nhờ người giã một số lá đào, trộn mồ hóng. Ta cho thuốc ấy vào một nhúm giẻ. Có địa bám ta chấm vào là rụng ngay. Nhưng chỉ ban sáng thôi. Đến chiều sẽ mời các cô, các chị sợ địa ở nhà kéo đá. Vất vả đấy, nhưng không phải lội. Ăn ở có nơi có chốn cả. Cũng gần nhau, cho tiện việc hội ý hội báo và... liên hoan. Đồng ý không? Các anh, các chị?

Đồng chí Ủy viên tháo vát và vui thật. Tiệp cắt đội thanh niên của Vượng ra làm bốn, phái đi cùng với các đoàn, đưa về bốn hợp tác xã nhận nhà ở, nhận liềm hái và nhận ruộng... Đoàn người chia làm bốn tốp, đi về bốn phía. Tiệp giữ Vượng lại căn dặn.

- Nhớ đi vào các cơ sở. Nói chuyện kỹ lưỡng với từng nhà một là đón tiếp cho tốt. Xã ta chưa mấy khi có nhiều cán bộ thoát ly về đông như thế này. Các em học sinh, các anh các chị em văn công - họ chưa quen phong tục, và nhất là chưa quen gian khổ. Phải giữ quan hệ cho tốt, mới động viên được người ta làm việc, và giữ lấy cái tiếng tốt cho làng, cho xã.

Vượng chạy đi. Tiệp cũng xắn gọn hai ống quần, sửa soạn. Chủ tịch Thất giữ anh ta lại:

- Cậu làm việc khá quá. Nhưng hiện nay thu xếp đã thật ổn chưa?

Tiệp ngẫm nghĩ:

- Tôi hơi ngại đấy. Xem ra ở bảy hợp tác số người đi gặt chưa đông, nhất là ở Bình, Ninh, Khang, Phú. Đốc mấy cũng thế thôi.

Thất băn khoăn:

- Gần bảy trăm mẫu bị đe dọa. Số người trên cho về - theo ý tôi - chả được bao nhiêu, lại chưa quen làm, ích gì.

Tiệp lắc đầu:

- Tôi nghĩ thế này: Chủ yếu là mình cấy thì mình gặt, mình làm thì mình ăn. Anh em ở trên cho về, được một người cũng quý. Nó có nghĩa là có sự viện trợ một phần thôi. Cho nên cần phải nhân đà này, huy động toàn dân ra gặt cho nhanh...

- Thế các hộ cá thể...

- Cá thể cũng vậy. Cứ gặt giúp, và cứ đốc gặt. Thóc lúa là của dân. Nếu hợp tác xã xong rồi mới đụng đến cá thể thì có nơi thối hết mất...

Thất vẫn gật gù, hài lòng:

- Được, tôi cũng đồng ý thế. Anh ở nhà cùng với các anh ấy trong Ủy ban lo liệu công việc. Tôi đi họp tỉnh, học về chính sách lương thực năm hôm... Tỉnh chỉ định đích danh...

Tiệp vui vẻ cười:

- Gặt có tốt thì lương thực mới tốt. Anh đi thôi. Mau về làm ngay. Để lâu là cứt trâu hóa bùn đấy. Thóc gạo nó như ma... Không cánh mà dễ bay lắm đấy.

Từ cánh đồng xa xa, một điệu dân ca quan họ vẳng lại. Một giọng nữ trong vắt cất lên cao, rồi rất nhiều giọng nam trầm đế "duyên tình rằng, duyên tình ơi", khỏe, nhưng lộn xộn.

Lần đầu tiên, trên cánh đồng Sa Ngọc, có những người vừa làm vừa hát.

6

Như một mảnh biển vàng, cánh đồng chiêm rải mênh mông. Lúa chìa bông từng đám, và nằm rệp xuống từng đám. Nước ngập đã non một tuần, lá lúa cuống rơm đã bắt đầu mủn, bốc hơi, thum thủm. Đồng lầy tanh tanh, mùi rạ ướt, cỏ mục và hoa súng dại quyện theo gió quẩn, thoảng hơi mốc và ớn nực. Sít kéo về từng

đàn hôm qua, quần nát từng đám. Lúa chín rụng, làm mồi cho cá rô, kéo đến ăn từng đàn lắc tắc dưới mặt nước.

Đoàn người đi gặt chia ra từng tốp men theo các con đường nhỏ, tràn xuống từng quãng. Đó đây, trên khoảng đồng mênh mông, lố nhố những mái đầu đội nón trắng, lom khom trên mặt ruộng.

Mùa gặt bắt đầu.

Lúa chín đã quá giấc. Hạt này căng. Những bông tép trắng nặng trĩu, gục xuống, rơm đã ỉu xìu, hơi động mạnh là gãy. Lưỡi hái bổ vào, lôi cây lúa dậy. Từng sợi rơm quấn với lá ướt, cây nọ vướng cây kia, cài chặt với nhau, rít lấy nhành hái. Lưỡi sắt, tuy đã mài rất sắc, cũng chùn nhụt lại khi gặp đám rơm ẩm nhùn. Từng bước, từng bước, lưỡi hái đi sâu vào, để bật lên những cuống rạ phất phơ; lúa đặt từng gồi ngay trên mặt nước, liền chi chít như những mảnh bè nổi phập phồng. Chân khua nước lọp bọp, sục xuống bùn, nổi bọt đen ngầu, mùi thối hoắc. Những con địa to nhỏ, ngoăn ngoắt cái mình mảnh như sợi lạt vàng chóe, bơi ngoay ngoảy tìm mồi, xông vùn vụt vào chỗ nước động.

Đám người gặt đây, đã sớm biết trước rằng công việc không có gì là dễ dàng, nên cũng sẵn sàng chịu đựng. Đàn ông, con trai chỉ mặc mảnh quần đùi thật ngắn, đôi chân xát mồ hóng đen sì - lấy nhầy nhựa lá đào. Họ cúi gằm trên mặt ruộng, thong thả, rành rọt, tách từng cây lúa, vơ, nắm, cắt, rồi quật thành từng đon bên cạnh. Đám các cô gái đi vào một vạt riêng, tay cầm liềm, ghé cắt gần sát gốc rạ, đôi bàn tay khoắng xuống mặt nước bì bọp. Nước bắn vọt, ướt áo lót mình, hằn sống lưng căng tròn. Chốc chốc, một cô lại xuýt xoa, hoặc ré lên, vùng vằng bàn tay rối rít, gỡ một con địa lá hẹ bám cố chết vào mảnh da trắng nhẫy.

Hái cứ hái, liềm cứ liềm, tiện gì làm nấy. Lúa ngâm nước non một tuần, có hạt đã nhu nhú nhe nanh. Chậm một ngày, thiệt một ngày. Công việc ngay từ lúc đầu đã vội vàng hối hả. Một vài tiếng hát cất lên, gượng gạo. Nhịp điệu của công việc làm không khoan thai nhịp nhàng, thuận lợi với điệu hát.

Mặt trời lên cao dần. Như một quả bưởi hồng ngâm nước nhô lên, bây giờ, mảnh tròn ấy sáng rực như cục sắt vừa đúc trong lò ra, ánh sáng chói lọi và gay gắt. Gió bể vẫn quần, nồng sặc những hơi tinh lúa. Và với cơn nồng bốc lên từ gốc rạ, từ bông lúa ướt, công việc nặng nề chậm chạp cũng thấm dần cái mệt vào cơ thể con người. Một số anh chị em làm giỏi tiến lên khá nhanh. Hái nhụt, lúa mủn, nhưng họ vơ, cắt, quay, xếp gọn gàng, đi tới chỗ nào sạch ngay chỗ ấy. Theo sau họ, những người chậm chạp mới làm quen với tay liềm tay hái. Lúc đầu, tất cả đều hăng hái, nhưng chỉ một lúc sau họ không còn đuổi kịp nữa, mỏ hái vơ không hết rẻ lúa, những sợi lá nũn cứ rối bết với nhau như một buộc miến. Nắm rơm cầm chưa gọn nên tay hái tuy đưa mạnh, mà cũng hai nhát mới dứt nổi. Bàn tay non da, ngâm sũng nước, cọ sát với lá lúa rặm, chốc đã đỏ ửng như muốn rớm máu. Cúi xuống, ngửng lên, cử động có vẻ bình thường, nhưng chỉ độ nửa giờ là tất cả các bắp thịt trong người đều mỏi nhừ, từng mảng ngực, mảng lưng, thớ cổ. Nắng rát. Nước bắt đầu nóng. Gió Lào sục cho nắng và nước càng thêm nóng. Những dòng mồ hôi muối chảy nhễ nhại, đầm quần áo, từng vệt trắng xốp lẫn với nước ruộng.

Kẻ trước người sau, đoàn thợ gặt đuổi nhau mải miết. Toán thanh niên học sinh, văn công, trong mấy giờ đầu, không chịu nhượng bộ nhau lấy nửa bước. Đám thanh niên Sa Ngọc, người các hợp tác xã Sa Bình, Sa Ninh, Sa Khang, Sa Phú, vẫn cứ tưởng rằng dân thị xã không quen lao động, nhất định sẽ phải bỏ cuộc khá nhiều, nên họ làm dùng đỉnh, vừa mỉm cười

vừa chờ đợi. Nhưng khi mệt mỏi ban đầu đã qua đi, mồ hôi đã ướt áo, thì ai nấy thấy sức lực dần dần trở nên dẻo dai, không một người chịu bỏ cuộc mặc dầu bàn tay đã sưng, bị nước ruộng thấm vào xót sơn sớt. Tiếng cười đùa ít đi: Mọi người mím môi vượt mọi khó khăn, quyết cắt cho hết cả mảnh ruộng vào buổi sáng.

Trong lúc ngoài đồng đang gặt gấp, ở tận phía xa xa chân làng vẫn nghe vọng lại tiếng loa, lúc rõ, lúc yếu:

- A lô, a lô, xin bà con chú ý. Đoàn cán bộ về gặt giúp dân chạy ủng đang làm việc hăng hái... đã được hơn hai mẫu lúa...

Tiếng người gọi loa như thúc giục.

- Các xã viên chú ý. Anh chị em có lòng tốt về giúp ta. Chúng ta càng phải lo cho việc gặt hái mau mắn hơn, lúa đang chờ gặt, mạ đang chờ quẩy... vậy mà còn một số đông vẫn luẩn quẩn ở nhà, chưa chịu ra đồng.

Chín giờ sáng. Một đám trai làng, bảy tám người, ăn mặc rất điệu: Quần phăng, mũ cát, áo sơ mi xanh, đơm cúc đỏ, bỏ tuông ra ngoài quần xúng xính, dận dép Thái Lan một quai, thủng thỉnh đi từ chợ Sa Trung về, dan tay ngang hàng trên đường cái, cười đùa ầm ĩ. Đến cánh đồng đầu làng, tốp này dừng cả lại, mở to đôi mắt ngạc nhiên: Ở đâu ra đám thợ gặt đông như đàn vịt thế kia? Mà - lạ hơn nữa - có khối cô xem chừng nổi đình đám tợn. Chúng rời đường cái, sán tới bờ ruộng ngắm nghía rồi tấm tắc khen:

- Đùi cô kia trắng ghê!

Mấy em học sinh đỏ dừ mặt, không biết nên cười hay nên khóc, đứng gần hay chạy xa. Một cô luống cuống đánh đổ gồi lúa, xòe xuống mặt ruộng.

Anh chàng có mái tóc quăn quăn sấy đỏ, dày cộm như cái nồi úp chụp xuống vai, thấy vậy phấn khởi hắng giọng ca luôn một câu vọng cổ:

- Em ơi! Một là duyên, hai là nợ, ba là tình, xui khiến gặp nhau đây, một mối lương duyên cũng bởi nơi trời, có chi mà nàng e... ấp... ư ư.

Sa Ngọc có khá nhiều thanh niên như thế. Sinh ra, lớn lên trong vùng tạm bị chiếm đóng lâu ngày, họ quen lối ngông nghênh du đãng, lười lao động, sống nhờ vào lưng vốn bố mẹ. Không anh nào có nghề gì làm ăn. Công việc suốt tháng suốt tuần của họ là đi chơi chợ, đua nhau sấy tóc, bịt răng vàng, có người đến hiệu hẳn hoi, có người ép tóc bằng mảnh sắt hun nóng, đua nhau may những thứ quần áo lòe loẹt, vằn ngang vệt dọc. Con gái lạ qua đất này khó tránh khỏi bị trêu chọc. Tuy thế, nhưng đám côn đồ tập sự này, mỗi khi bị gọi đến chỗ trái phải thường lại co rúm người lại, rất khúm núm sợ sệt. Đặt biệt là mỗi lần có nghĩa vụ quân sự thì họ biệt dạng mất tăm nơi nào, có đến mươi bữa nửa tháng, không dám ló mặt về làng. Thế rồi, mỗi khi có rước xách hội hè, thì chúng túa ra khá đông như đàn ruồi. Các buổi chiếu bóng lưu động, biểu diễn văn nghệ khó mà giữ nổi trật tự với đám quỳ sứ nhà trời kia.

Đoàn người đang mải mê làm việc dưới ánh nắng rát lưng, ít ai chú ý đến các vị khách không mời mà đến này. Nhưng mấy cô học sinh quá hoảng hốt loạc choạc chạy trong bùn làm cho Thìn, một nữ diễn viên văn công đã lớn tuổi, ngửng đầu chú ý. Chị ta bỏ liềm đứng thẳng dậy cười to:

- A ha! Anh chị em ơi! Hoan hô các bạn thanh niên đi chơi đâu về lại có lòng tốt đến viện trợ cho chúng mình! Mau mau xuống đây gặt đi, liềm hái chúng em trao cho!

Mấy cậu sững người lại, ngó trân trân người con gái mập mạp, da bánh mật, đôi mắt sắc và cái cằm lẹm, khá xinh nhưng khá nghịch. Các cậu hơi chùn, anh nọ nhìn anh kia. Anh chàng có bộ tóc sấy đò kè và cái sơ mi nòng nọc sặc sỡ, bộ mặt sần sùi trứng cá vừa mới hát câu vọng cổ đưa tình xong, tỏ ra lì

lợm hơn cả. Hắn nhe bộ răng vàng chóe giữa có khắc hình trái tim bằng hạt đậu xanh lè làm cho cái miệng vốn đã rộng càng như ngoác thêm ra vì hàm răng sáng chói:

- Nào, thì có ngại gì đâu! Đã thương nhau thì tam tứ núi cũng trèo...

Thìn cười lạt:

- Tam tứ núi thì trèo. Nhưng lao động thì ngại lắm đấy! Quần ống tuýp, áo chim cò. Đẹp chỉ mà khéo giờ trò anh ơi! Này hò dô ta này.

Cả bọn dưới ruộng ùa theo:

- Dô hò là hò dô ta hò!

Những bộ mặt chầy chầy, nhăng nhác đều cụp hẳn lại. Chúng biết là gặp phải tay không vừa, vội đánh bài chuồn:

- Thôi! Hãy khất nhé! Ta còn khối dịp. Tơ duyên nào đã hết đâu vội gì.

Áo cánh trả, tóc đít vịt, quần ống tuýp, đi một quãng xa rồi còn nghe thấy tiếng cười ầm ĩ và cái giọng chanh chua của cô Thìn đáo để:

- Con giai năm một nghìn chín trăm sáu mươi rồi đấy, bạn ơi! Chẳng ngờ mà còn sót lại, ở lỗ nào chui lên cái của quý thế!

Đồng chí anh nuôi của đơn vị bộ đội gánh một gánh lặc lè đầy hai thùng nước vối nóng kĩu kịt chạy gần ra đến đầu bờ, dừng lại, đặt xuống:

- Thôi! Các cô ạ. Họ lạc hậu thì mình phải có lượng. Chấp với chúng nó làm gì. Có sao thì ta rút kinh nghiệm sau với địa phương. Mời tất cả lên uống nước đã.

Họ xúm xít xung quanh hai thùng nước. Khát đã rát cả họng. Ca, bát, ống bơ va chạm nhau xủng xoảng. Đồng chí cấp dưỡng luôn tay chuyền chiếc gáo ngắn cán làm bằng hộp sữa bò. Họ xì xụp, hối hả. Nước còn nóng già, nhưng cũng cứ vội uống, vừa uống vừa thổi, mặt mày anh nào anh nấy đỏ bị như

say rượu, tóc dính bết vào đầu như có thoa sáp. Mới gần một buổi sáng thôi, mà da mặt da tay ai nấy đều nâu rám hẳn lại. Riêng có đôi chân thì xám nhợt, vì ngâm nước đã lâu. Da bàn tay teo lại như quả mận héo. Nhiều chỗ rớm máu.

- Có nếm mùi lao động, mới biết quý hạt gạo. Đấy! Từ nay còn lãng phí nữa thôi. Cơm ăn không hết, cứ đổ tuột xuống cống!

Đồng chí đội trưởng văn công vừa cười vừa trêu một cô em gái nhỏ tuổi. Nó nguầy đi:

- Em là em chả sợ lao động đâu.

Lúa đặt gồi trên mặt ruộng đã khá nhiều. Cả đoàn cắt ra một số, hai chục học sinh chuyển các đọn lúa ấy vào bờ, tẽ ra phơi cho ráo nước. Không có thuyền. Các em vào làng xin cây chuối làm cái bè nhỏ, khoác dây kéo vào vai, chuyên chở ầm ầm trên mặt ruộng.

Đoàn thợ gặt - sau mấy chục phút nghỉ ngơi, đủ nước uống, thuốc lào say sưa, đã thấy sức khỏe trở lại. Họ kéo xuống làm nhanh hơn trước. Bây giờ thì dân cũ tài dùng hái, không ăn đứt hẳn bọn xén liềm, chìa cho họ những cái "đuôi" dài dằng dặc nữa rồi. Không ngờ cánh cắt lúa bằng liềm học được ở vùng trên, đem xuống ruộng nước, lúc đầu có bỡ ngỡ, nhưng dần dần cũng dễ quen thuộc. Năm người cắt phía trước, tận gốc rạ. Một người thu cả năm tay lúa ấy, xếp gọn thành một bó, đặt ngay xuống, lấy chân dận, rồi lừa lưỡi liềm cực sắc xuống dưới, kéo roạt một tiếng. Gồi lúa vừa tầy, vừa bằng bặn. Mấy bà đi chợ qua dừng lại, xem cái lối gặt liềm xén này hơi ngờ ngợ, bĩu môi chê:

- Đời thủa nhà ai, làm ăn trái thói như thế này. Chả rụng hết thóc đi ư?

Lúa không rụng, mà cắt cũng không sót. Lúa phơi vàng rượi trên các nẻo bờ, lúa xếp thành từng đống cao lù lụ. Thanh

niên nam nữ dù chưa quen vai cũng hăng hái xốc từng gánh trĩu nặng, quẩy dần về xóm. Lúa bó ôm, bó lượm, bó cò bay, và lúa bỏ trong quang sọt theo nhau như một đàn kiến tha mồi. Những nam nữ thanh niên này, có đến bảy tám mươi phần trăm chưa thạo công việc đồng áng. Tuy ngỡ ngàng, vụng về đấy, nhưng họ vẫn cố gắng, và kết quả công việc làm rất tốt. Câu hát tiếng hò làm cho không khí im lìm của Sa Ngoại xáo trộn lên. Buổi gặt thứ hai đông hơn buổi trước, vì các hợp tác xã, các hộ cá thể đã kéo nhau đi gặt đông. Người nông dân bao giờ chả thiết tha với hạt lúa. Những thắc mắc, suy tị lúc đầu nặng nề đến nỗi làm cho họ hờ hững với gặt hái. Nhưng những người khách kiên nhẫn, chăm chỉ từ đâu đến đã nhắc nhở họ: Không thể để ruộng hoang, càng không thể để lúa thối.

7

Một tổ nữ thanh niên - sáu cô - được phân công kéo trục đá ở nhà bà lái Táp - có sân rộng xây gạch Bát Tràng. Mẻ lúa rắc dày ba mươi phân trong sân nóng bỏng xông hơi rặm ngùn ngụt. Nắng chói chang và xung quanh, bờ giậu tre gai rất dày che kín như bưng nên sức nóng hầm hập, càng ngột ngạt, như một lò vôi đang cháy dở.

Hai viên đá trục kĩu kịt lăn trên đống lúa dày cộm ấy, theo lối đường bừa. Rơm cứng lúa mẩy kêu rào rạo. Nó giữ rịt lấy viên đá, quấn dắt quấn díu vào trục, vào càng, làm cho người kéo, người đẩy lắm lúc ngừng hẳn lại, lắc lư như say rượu. Bàn chân trần đạp xuống lúa khô, rát nhức như đá sỏi. Mồ hôi ứa từ tóc, tràn xuống vai, xuống lưng, như vừa tắm ở ao lên.

Gặt lúa đã vất vả, nhưng công việc ngoài đồng thoáng gió, còn dễ chịu hơn. Kéo trục lăn - những việc lao động không tên

này - bao giờ cũng vất vả gấp đôi gặt lúa, nhất là những buổi oi trời như hôm nay. Nhưng các cô gái chọn kéo trục vì xuống cánh đồng sâu, đàn địa đông kín nước, rất dễ sợ.

Thìn kéo một đá. Nhưng kéo một đá. Vạn, Thu, Nhẫn, Bắc, mỗi cô một chiếc que đẩy, gò rít cả người, cố đun cho hai chị bước lên được. Trục gỗ cọ quay trong lỗ giàng tre, kêu réo lên kẽo kẹt. Qua mấy đường vất và lúc đầu, lượt rơm đã nhẵn mặt, viên đá lăn lăn nhẹ nhàng hơn.

Lượt rơm mặt đã sạch. Đá dừng lại. Các cô gái nghỉ uống nước, trở tầng lúa dưới lên trên. Tiếng sào cặp nạo xoèn xoẹt xuống sân gạch. Mồ hôi trên các khuôn mặt đỏ dừ, nhỏ giọt xuống sân gạch, và khô hút ngay như nước gặp than hồng.

Lái Táp, một mụ già trên năm chục tuổi, béo núc ních như cái cối xay, da trắng nhợt, mắt lá răm, nằm chềnh ềnh trên võng trong nhà có bỏ mành, ru tít, tiếng kêu ken két, tợ như tiếng đá trục. Mụ nặng, nên chiếc dây đay buộc võng ăn lằn vào kẽo gỗ, hằn một vệt nhẵn lì, bóng như sừng. Hôm nay gió tây nam, càng gió càng nóng. Lái Táp ru võng đã mỏi cả chân. Mắt võng in hằn vết hình thoi, ngang dọc trên tấm lưng cánh phàn, thịt nhẽo lệt phệt của mụ. Chốc chốc, mụ vùng đứng dậy, vớ chiếc quạt giấy, lạch bạch bước ra hè, nheo mắt nhìn sáu cô gái quần quật bước với hai hòn đá trục. Cảnh tượng ấy làm cho mụ nóng thêm, có lẽ nóng hơn cả mấy cô kéo đá, ướt đẫm từ đầu đến chân như chuột lột. Trần đời, mụ chưa hề phải mó vào những việc vất và quá sức mình như thế. Cả hai cô gái mụ, cao cao lớn lớn tồng ngồng tây ngầy cả, nhưng giá có mắc vai vào viên đá kia, thì có lẽ cũng chết giấy sần sật ngay. Hai cô từ sáng sớm, đã đi chợ, mỗi người một đội bánh đa với chiếc chậu sắt thủng đít, đựng than. Quạt quạt, nướng nướng đến hơn hai giờ chiều, họ bán xong cái thứ quà "lá mặt lá trái" ấy và đều về, thu một số lãi vài đồng bạc. Ban chiều, họ hý hoáy phơi loạt

bánh mộc trên dãy phên nứa bắc trước cửa để lo liệu cho phiên chợ ngày mai. Cả gia đình ba mẹ con ấy đều lạ lùng - và hơi khó chịu nữa - khi nhìn sáu cô gái ở đâu không biết, đem lúa hợp tác đến rắc đầy sân và đem đá kéo ầm ầm, trên nền gạch làm náo động cả không khí kín cổng cao tường nhà họ.

"Ăn cơm vàng, uống nước bạc gì mà cái bọn trẻ măng, kéo nhau lốc nhốc hàng non trăm đứa về đây, làm việc đến chí chết, liều thân hoại thể khổ sở vậy"? Đám người như mẹ con bà lái Táp không thể hiểu. Hôm kia, trưởng Hạp, quản Ngật, thậm thụt đi từng nhà, rỉ từng tai: phen này, Chính phủ thu mua lương thực gắt gao lắm, có thể hết nửa lúa chiêm. Các gia đình hoảng hốt, chán ngán, muốn bỏ liều lúa ngoài đồng, chín rũ ra không gặt. Vậy thì, có thể là cái đoàn gặt giúp này, chẳng qua cũng chỉ là cán bộ, bộ đội trá hình ra thế, để về tận nơi nắm chắc lấy số thóc lúa của dân làm ruộng. Rồi đây thu được hạt nào, họ sẽ cân đủ số để cho "đứa làm ra thóc bị đói trước tiên". Chứ tình nghĩa cái nỗi quái gì.

Nửa tin nửa ngờ, tin thì ít, mà ngờ thì nhiều, nên tuy dân làng có một số đông đã vui vẻ ra đồng gặt rồi đấy, nhưng mụ lái Táp chưa thông. Bà ta càng không thông hơn khi nhìn tận mắt mẻ lúa kéo vô cùng vất vả này, vì có được ăn thì mới sốt sắng thế chứ? Bởi thế, ai làm cứ làm, mụ vẫn nằm trương trong võng, ru kèn kẹt, thi gan với hòn đá réo rắt giục giã ngoài sân. Hai cô gái nhà mụ mặt lạnh như tiền, cứ đủng đỉnh dưới nhà, lệ làng phơi phóng mẻ bánh đa mộc. Bọn Thìn, Nhung mấy lần khát nước hoặc bức ngột, có dừng lại, xin bát nước vối, hoặc mượn cái quạt, ba mẹ con mụ lái cứ một vẻ khinh khỉnh, lạnh nhạt, với bộ mặt xa lạ và những câu nói gióng một.

Mẻ lúa kéo đã mềm rơm, chỉ còn hạt kẹ, hạt lép lác đác bám đầu bông. Ánh nắng gắt gay cũng dịu dần. Gió đông từ biển thổi vào bay xào xạc các ngọn tre cao. Ngày lụi đi rồi. Tất

cả đều mong tối đến. Chị em kéo lúa thèm được nghỉ ngơi tắm giặt sau một ngày lao động vất vả. Chiều nay, đồng chí cấp dưỡng đi mua ở chợ được một mớ vọp khá nặng, làm canh cho bữa tối. Hẳn rằng cơm phải ngon miệng lắm. Mẹ con lái Táp cũng mong tối. Họ chờ xem một cuộc xung đột sẽ xảy ra - mà theo họ nghĩ - không thể nào tránh được. Cái bọn người "về gặt giúp dân kia" sẽ thu thóc, cho lên xe chở đi. Và dân Sa Ngọc - cúa đau con xót - nhất định sẽ cản đường, giữ thóc lại. Cả mụ và hai con mụ nữa. Họ sẽ la làng lên, xắn váy quay cồng, xông ra cho mà xem. Thúng mủng sắp sẵn kia. Thề rằng, sẽ không cho một hạt nào lọt ra khỏi tay mụ.

Chiều xuống nhanh. Bóng rợp đã trùm hết mặt sân rộng. Mẻ lúa xem chừng đã kỹ lắm. Đá chạy vun vút trên mặt rơm nhẵn lì. Tiếng cót két của đôi trục kêu vang như hát mừng một buổi lao động sắp kết thúc.

Hai anh cán bộ đứng tuổi, cùng với mấy xã viên vào cống, kiểm tra công việc. Họ móc một nắm rơm, giơ giơ lên, tẽ từng sợi, không còn hạt lép nào dính kẽ.

- Được rồi đấy.

Tiếng cót két ngừng bặt lại. Sáu cô kéo lúa, mệt lừ đừ, bước ra khỏi sân, người hơi lào đảo vì chóng mặt sau nửa ngày chạy vòng tròn. Họ cầm cào, gậy, thu rơm rất nhanh, và quét gọn thóc mới vào đống vàng nuột như quả duối. Lúa chiêm bầu, hạt mẩy chắc, trông ngon mắt làm sao.

Ba mẹ con lái Táp đứng xúm với nhau dưới hiên đăm đăm nhìn, hồi hộp chờ.

Tiếng loa ngoài đường xóm bỗng vang lên:

- A lô! A lô! Mời các xã viên mang quang gánh đến chia mẻ thóc đầu mùa. Chia ngay tại các sân. Ngày mai - thóc nhà ai nấy phơi. Còn tất cả lại đi gặt cho đông...

Mụ Táp thở dài đánh sượt. Lo hão cả. Mụ vơ cái thúng, ra sân, chờ quản trị bắc cân để nhận phần nhà mụ. Gặt lúa về, kéo thành rơm thành hạt thì lâu và vất vả lắm. Nhưng chia lúa thì không bao lâu. Mỗi nhà tạm nhận hai ba chục cân tươi, vèo một lúc là hết. Mụ Táp được chia mười bảy lô, vội xúc lấy lập tức, cất vào nhà. Ấy thế mà mụ nực bộn lên, khắp mình rôm sảy cắn nhôn nhốt. Mụ vơ quần áo, hớt hải ra cầu ao tắm mát.

Mấy cô kéo lúa ở sân nhà mụ, ngồi xếp một hàng trên cầu, vừa giặt áo, vừa rúc rích trò chuyện. Họ tắm xong, cô nào cô nấy mặc chiếc áo lót ngắn tay, màu da chia làm hai mảng rõ rệt: Mặt, cổ, tay rám nắng màu nâu, còn nơi vai, lưng, nước da mịn trắng hồng như trứng bóc. Tự nhiên, mụ Táp thấy ái ngại, thương thương đám con gái bé bỏng, da trắng tóc dài, mà dám làm những việc nặng nhọc uất người. Thế mà - suốt nửa ngày trời - ba mẹ con mụ nhà này nỡ lòng coi họ như những kẻ bất lương đến gieo tai họa. Giờ đây, chúng đang cười đùa, chẳng chú ý gì đến không khí nặng nề nhà mụ, cũng chẳng lấy một hột thóc.

Lái Táp búi gọn mớ tóc, lội ùa xuống ao, ngụp tận cổ, vẫy ùm ùm, thú vị lắm. Làn nước mát lạnh làm mụ càng vui tính. Mụ gọi các cô, giọng ngọt ngào như chuối:

- Gớm! Chị khen các cô em gái quá. Làm ăn đảm đang nhất đấy. Thế các cô đều đã có "dấm ký" đâu đấy cả rồi chứ. Nếu chưa thì chị làm mối cho.

Cả bọn sáu cô cười ầm:

- Chúng cháu có gia đình cả rồi đấy bà ạ! Đi làm thế này kiếm ít gạo để bố cháu ở nhà nuôi đàn con.

Lái Táp cười hè hè, ra điều biết thưởng thức câu pha trò ý vị. Giọng bà ta trở nên dịu dàng:

- Chị hỏi thật các cô nhá. Thế mỗi lần đi làm thế này, ông Chính phủ ông ấy trả công mỗi em mấy đồng một ngày. Hay mai kia thì hợp tác phải chia thóc công một thể.

Thìn giảng giải:

- Chúng cháu đi lao động tự nguyện. Giúp cho hợp tác thu hoạch mau kẻo hại lúa. Có ai thuê mướn đâu mà công kênh, hà bà.

Mụ lái Táp lặng im, ngượng nghịu. Một lúc sau, mụ nói như xin lỗi:

- Chết nỗi. Không một xu công sá mà xoay quần quật, bán mặt cho đất, gán lưng cho giời. Tôi cứ tưởng... Tội thân các em quá. Chân yếu tay mềm.

Thìn tâm sự với mụ:

- Dân ta còn nghèo, làm ăn vất vả là thường chứ. Có sao. Các bà các chị ở đây đời sống còn gieo neo, vất và quanh năm. Chúng cháu có thấm vào đâu.

Lái Táp than thở:

- Ấy! Trước kia đến giờ, có bao giờ chúng tôi làm ăn vất vả lắm đâu. Nhất là khi bốt đồn họ còn đóng ở đây. Buôn từ một quả ổi, bát bún riêu cũng lãi một gấp ba. Hàng ngoại bán ê hề. Sắm gì được nấy, tha hồ. Sung sướng lắm chứ. Từ ngày đánh bốt đi đến giờ, gánh vác hai sương một nắng...

Mặt mụ đăm chiêu, nhớ nhung những ngày buôn bán hốt ra tiền đã qua.

Thìn thở dài, ngạc nhiên nhìn mụ. Thật thế, mụ ta đáng thương nhiều hơn là đáng giận.

8

Hơn một tuần qua nhanh chóng.

Cánh đồng lúa Sa Ngọc đã được gặt về hai phần ba. Gặt đến đâu, đập đến đấy. Lúa phơi vàng xoe trong các sân nhà. Rơm rũ ở các bãi, cả các sân nhà thờ, sân Ủy ban. Cây rơm cao ngất nghểu nhô tảng chóp nhọn nhọn màu nâu sáng, như những chiếc nón tre của dân chài miền biển.

Người đi gặt mỗi ngày một đông hơn. Tính phác ra mỗi công lao động được chừng ba cân thóc. Thôi thế cũng tạm ổn. Người xã viên không lo hão huyền: "Làm lấm mặt, nhặt tay không" nữa. Những phút hoang mang đầu tiên qua đi rồi, anh nông dân nhìn cót thóc chất trong nhà ngày một sụ mãi ra, cũng thấy như ngượng ngùng với mình đã có lúc không tình nghĩa với hạt thóc. Đối với đoàn cán bộ về gặt giúp dân, mối nghi ngờ đã tiêu tan. Dân làng bắt đầu nể, nể rồi quý. Có những nhà hôm đầu còn không chứa, bây giờ đã chú ý ngày ngày đun ấm nước chè tươi, mời "các anh các chị". Các em nhỏ, chạy theo quấn quýt, xin bài hát. Các cụ già ngày ngày nhìn đoàn người gánh lúa kĩu kịt từ đồng xa về nhà, nắc nỏm khen: Tay chân học trò mà rắn rỏi gớm.

Lối gặt lúa bằng liềm xén, ban đầu không mấy người ưa. Về sau, hầu hết các chị em phụ nữ đều trở nên thành thạo món liềm xén. Có người gặt thì, nhanh gấp hai đàn ông gặt bằng hái.

Chủ tịch Thất mừng lắm. Mỗi buổi chiều hội ý ở trụ sở Ủy ban, anh khen không tiếc lời các đơn vị về gặt giúp dân, đã có kết quả làm cho phong trào nổi bật lên. Ý Thất muốn điện xin tỉnh cho họ ở lại thêm vài tuần nữa, gặt hết lúa má rồi giúp cả về cấy hái, và nghĩa vụ lương thực. Tiệp không tán thành. Hai

người đã tranh luận khá lâu. Tiệp chủ trương không những không nên kéo dài thời gian công tác của đoàn cán bộ học sinh, mà còn rút bớt người gặt về để làm việc khác. Anh trình bày:

- Theo ý tôi, công việc gặt hái, cày bừa là việc thường xuyên hàng ngày của xã viên nông nghiệp. Ai có việc nấy. Cán bộ phải làm việc của cán bộ. Học sinh phải học. Chuyện về đây làm giúp chẳng qua là giật lửa nhất thì mà thôi. Không nên làm quá. Chủ yếu là nhờ các anh các chị ấy động viên, lôi kéo được xã viên ta vui vẻ đi làm. Như thế là được. Bây giờ, thì nên rút các anh các chị ấy về, giúp ta bao nhiêu việc khác như tuyên truyền, cổ động, sửa sang bộ mặt nông thôn. Như thế có lợi hơn.

Ý kiến Tiệp được mọi người tán thành. Các đội bàn cách sắp xếp lại:

Bao nhiêu anh em bộ đội sẽ cùng thanh niên làng, do Vượng phụ trách, tiếp tục gặt cánh đồng chiêm trũng còn lại, với các xã viên.

Thìn, cô chị cả trong các diễn viên văn công, sẽ đi vào các nhà, các xóm tổ chức tổng vệ sinh, rỏ thuốc đau mắt.

Tín, giáo viên, sẽ cùng các em học sinh đi kẻ khẩu hiệu, phát thanh.

Hằng ngày, họ chia từng tốp, đi hết xóm này sang xóm khác, vận động lấp rãnh, quét đường, bắc các con cầu nhỏ qua cừ, qua lạch. Những đống rác bẩn, vun gọn bên xó đường từ khươm năm, bị một mồi lửa tẩy uế, khói lam bốc lờ đờ trên các lùm lá tre xanh thẫm.

Hàng khẩu hiệu đỏ nổi bật trên nền tường của trụ sở Ủy ban xã, và các mảu tường gạch. Riêng ngôi nhà thờ xứ vẫn giữ nước vôi mốc mác, rêu mọc xanh từng đám loang lổ. Mấy em học sinh trong tổ thông tin mang vôi, mang thước tới, định vẽ một bức bản đồ "Bắc Nam thống nhất" cho đẹp. Mấy chú đang loáy hoáy bỗng giật mình: Tiếng kêu làng rú lên. Bõ Sức, mình

trần trùng trục chạy ra ăn vạ. Lão còn dọa sẽ kéo chuông báo động, nếu ai xâm phạm đến một mảnh tường - dù là tường cổng - nhà Đức Chúa Lời. Giải thích mãi không ăn thua. Các học sinh lủi thủi trở về không.

Thầy giáo Tín đến nhà ông trùm Nhâm, điều đình xin cho kẻ khẩu hiệu ở bức tường ngoài cổng nhà thờ. Ông ta vừa đi gặt về, đang ngồi phệt trước hè chẻ lạt. Thấy có cán bộ đến nhà, Trùm Nhâm vội đứng dậy, phủi phủi bộ quần áo nâu lấm tấm bê bết:

- Ấy rước anh vào trong nhà.

Căn nhà nhỏ, sạch sẽ, cột xoan, tường gạch mới xây, rất điềm đắn, chắc chắn. Ông chủ nhà hơi thấp, đậm, đầu cạo trọc, đôi mắt thật thà, da màu gạch. Rõ là một dân nghèo mới nổi. Tín thấy dễ ăn dễ nói, không e ngại gì. Anh khẩn khoản:

- Nhân tiện chúng tôi về làng. Đến thăm các cụ. Cũng mừng là gặt hái đã vãn.

Ông trùm Nhâm chắp hai tay:

- Ơn các anh các chị lắm ạ.

Tín cười.

- Có gì đâu mà ơn hả cụ. Nhưng giờ cụ giúp cho chúng tôi làm nốt việc này, thì tôi ơn lại cụ.

Ông trùm rót nước chè nóng vào chén, hai tay đưa khách. Ông ta run run, cảm động, làm sóng sánh chè tươi vàng trong chiếc chén tống men trắng sạch muốt.

Tín đỡ chén nước:

- Chúng tôi nói với cụ, làm ơn cho phép tổ tuyên truyền được kẻ khẩu hiệu ngoài tường xây, quanh nhà thờ. Cũng là công việc chung cả. Cụ đồng ý cho là được.

Ông trùm gấp gay đôi mắt:

- Lậy Chúa, nơi thánh đường tôn nghiêm là kể phía trong cơ chứ. Còn như tường ngoài hay cổng ngõ, thì có sao đâu ạ.

Xem chừng ông này chưa biết việc xảy ra vừa xong. Tín kể lại một lượt chuyện rắc rối giữa bõ Sức với mấy em học sinh. Ông trùm đớ người:

- À ra thế! Ra thế! Tôi không rõ. Ô! Mà phải. Thưa anh, nếu như trong ngoài thong dong êm thuận cả thì không sao. Nhưng các ông ấy đã làm ra sự bằng ấy, thì có lẽ phải tìm ông trùm chánh nhà xứ chúng tôi...

Tín thắc mắc:

- Sao thấy nói, trong xứ chưa bầu chánh trương, mà chỉ có cụ là phó thôi.

Ông trùm Nhâm lúng túng, phân bua:

- Ấy... đúng ra thì như thế đấy. Nhưng ông còn lạ gì, cái thói dân chúng tôi, cũng còn... cổ sơ lắm ạ.

Ngập ngừng mãi, xem chừng nể khách quá, không nói thì mang tiếng mình gàn trở công việc, ông trùm kể thật:

- Giấu gì anh! Ông chánh Hạp trông coi chúng tôi đây, từ ngày xưa, còn môn hạ cha Kham cơ ạ. Ông ta sắc sảo lắm, chả ai bằng. Nhưng chả nói anh cũng rõ, là trong cái thời, cái thời ấy, ấy mà, ông ta theo các đấng cũng có sự sai sót. Hồi cải cách thì lại vướng cái tí thành phần. Cho nên, bề ngoài, ông ta không được dự chánh trương, nhưng mà...

Ông trùm im bặt, phù phù thổi chén nước nóng. Tín tò mò hỏi:

- Thế còn cụ, thì sao?

Ông già sẽ lắc đầu:

- Tôi... tôi khác ạ. Giá còn thời xưa ra thì đi bưng mâm che lọng cho các quan viên thôi, chứ làm trò trống gì đâu. Bây giờ, ơn Chúa, ơn làng, nó có mát mặt hơn. Vả lại chúng tôi ở hiền, gặp lành.

Thì ra, ông Nhâm này mới được bầu trùm rồi phó trưởng xứ, mới có hai tháng nay. Nhưng bao nhiêu sổ sách, thìa khóa,

quyền đáp trong xứ, ông chưa được bàn giao. Chánh Hạp còn giữ cả. Làm phó trương, làm trùm, ông Nhâm thích lắm. Nhà ông đời đời đạo gốc, có bao giờ được vọng tí quan viên? Toàn là đi hầu, đi ở canh điếm cả. Được thoát ách tôi đòi ấy, kể cũng vinh lắm rồi. Ông cũng chẳng thích uy quyền gì, nên cứ giữ cái tiếng, còn công việc xứ, việc họ, ông chẳng bận. Mười rằm cũng ừ, mười tư cũng gật. Người ta vẫn gọi ông là trùm Hờ. Ông cũng chẳng giận. Ngày hai buổi đi làm quần quật từ sáng đến tối trẫm. Năm ngoái bà vợ mới sắm cho được cái áo thụng xanh - nghe đâu cũng là mua đồ đã cũ thải ra của chánh Hạp. Ngày có lễ, có rước, ông xúng xính cái áo ấy đi ăn đi họp, cả ngày rủ rỉ không nói một tiếng. Nhưng mặc áo thụng xanh thì được, chứ đôi giày Chi Long, ông nhất định không mang, xỏ nó vào chân, đi một bước nó rơi một bước, bậm bà bậm bịch như tha mo, sốt ruột!

Tín ngồi nói chuyện khá lâu. Ông trùm chỉ khen Đảng, Chính phủ sao mà khéo dạy dỗ cán bộ: Việc gì cũng làm, chẳng nề sang hèn, vất vả.

Xem chừng ông ta chả giúp gì cho việc kẻ khẩu hiệu, nhà giáo đành hỏi thăm sang chánh Hạp. Ông trùm chỉ lối:

- Ông sang xóm giữa. Cái nhà xây to, có cổng cuốn, trên vẽ chiếc đồng hồ quả lắc, nhà ông ấy đấy!

Và ông nói thêm:

- Ấy! Thực ra thì không phải nhà ông ta. Mà là nhà ông em ruột, trước buôn bán to lắm ở Hà Nội, bây giờ đi Nam.

Tín theo nẻo đường đến xóm giữa, quả thấy ngay cái cổng rất bề thế, quét vôi trắng đã mốc, trên đắp chiếc đồng hồ bằng vữa, hai kim đã mất sạch, còn trơ hàng chữ nham nhở. Bên trong là lối đi có lát gạch, kẽ ngạch mọc cỏ xanh um. Bên cạnh lối đi là chiếc ao cá rộng. Một người đứng đó, quay lưng ra cổng, đang cúi nhìn cá mè ăn đàn dưới ao. Cái áo cộc lụa mỡ

gà bay phập phùng, lộ lưng gầy hơi gù. Quần đen thả chùng trùm gót đôi guốc mộc. Trên đầu để ngất ngưởng một chiếc khăn chụp rách, trật bấc.

- Ông làm ơn cho hỏi thăm...

Người xem cá quay phắt lại, rất nhanh, có vẻ hoảng hốt. Lão đã già, trong ngoài sáu mươi tuổi. Tóc còn xanh, không một sợi bạc. Đôi mắt long sòng sọc như lồi hẳn ra ngoài, lưỡng quyền nhọn hoắt. Toàn khuôn mặt lão là những mẩu xương dô hẳn ra: Cái trán, đôi má, hàm răng vẩu. Riêng cái cằm thì lại thụt như quặp vào phía cổ. Bộ râu dê, rất thưa phơ phất như mớ rễ bèo Nhật Bản theo gió bám tạm vào cằm lão.

- Thưa cụ. Tôi hỏi thăm nhà ông chánh Hạp...

Lão già không trả lời, đảo mắt nhìn Tín từ đầu đến chân. Lão chìa ngón tay cái, trỏ trỏ qua vai:

- Đấy! Nhà đấy. Nhà ông ta đấy.

Tín lễ phép:

- Thưa!... Ông chánh có nhà không ạ?

Lão lắc đầu:

- Không! Không thì phải. Ông chánh hình như xuống họp mặt trận huyện. Chả biết...

Lão đảo mắt liếc Tín một lần nữa, nhoáng như tia chớp rồi lủi thẳng. Cái lưng gù, bọc áo lụa mỡ gà khuất vào bóng lá nhãn.

Nhà chánh Hạp còn có vẻ bề thế lắm, tuy đã hư nát nhiều chỗ. Năm gian lim dăng dặc, trước có sân gạch bát, sau có ao. Bếp xây cuốn tò vò, lợp ngói. Trước kia nó là một ngôi nhà khá xinh, có vẻ là chỗ nghỉ mát của một gia đình tư sản giàu có. Chậu lan, chõ, hoa ngọc lan, cây si uốn hình con hạc, giàn ti gôn... thứ gì cũng sắp đặt có ngăn nắp trật tự. Nhưng từ lâu cây cối cũng như nhà cửa bị bỏ rườm, mọc sao hay vậy. Cành lá

um tùm chen lấn lẫn nhau. Cây khô đổ xuống, mục nát. Rau sam, cỏ gấu thi nhau trổ hoa ngay cạnh hè.

Trong nhà, cũng một vẻ suy vi, tàn tạ hoang lạnh như ngoài sân. Bàn ghế, giường Hồng Kông, đôn sứ đặt lủng củng, bụi đọng đầy gầm. Một mùi giẻ cũ mốc đã lên rêu, và mùi mồ hôi lâu ngày đọng lại: Một mùi suy tàn ngai ngái như xái thuốc phiện.

Nhà vắng. Trên bàn, chiếc điếu còn bốc khói nhạt nhạt. Nước đọng cặn trong các chén cáu bẩn. Nhện chăng tơ trên ban thờ, những màng lưới hình bát giác bọc chằng chịt pho tượng, với hai cành hoa giấy đã bạc màu. Ông thánh Antông, một tay đưa ra ban phước, mặt rầu rầu nhìn xuống, có vẻ chua xót trước sự suy vi của nhà chủ.

Tín lên tiếng đằng hắng. Một người từ trong buồng tối om, bên cạnh, lạch xạch đôi guốc bước ra. Một thanh niên, cao lêu đêu, gầy, đôi vai xô và hơi lệch, đầu cạo trọc để tóc lởm chởm, có bộ mặt xanh xao héo hon, đôi mắt lờ đờ lòng trắng nhiều, lòng đen ít. Cậu ta mặc áo dài đen chấm gối, quần trắng hồ lơ là lướt như một cây non, mọc mầm và lớn lên trong bóng tối. Thanh niên thấy người lạ, thoáng có vẻ e ngại. Hắn chắp tay chào:

- Ông ạ!

Con người này từ dáng đáp, điệu bộ, đều muốn tỏ ra mình trí thức, tài năng hơn người. Tuy bộ mặt còn non choẹt nhưng cũng có nét lạ lùng, khi dại dột khi xảo trá. Cậu ta vốn là chủng sinh trường lý đoán hai năm, gần đây mới xin về, vì tự xét mình không có ơn thiên triệu. Đây là con trai út nguyên chánh trương xứ Hạp, con người được học hành cao vào bậc nhất ở Sa Ngoại. Tín biết ngay là không nên nói chuyện việc công với anh này. Hắn chẳng hiểu gì hết. Anh hỏi thăm:

- Chúng tôi đến thăm gia đình ta, và muốn gặp ông cụ...

Thanh niên phủi phủi chiếc ghế, khom lưng đưa cả hai tay mời:

- Rước ông ngồi chơi, xơi nước ạ, thày cháu lại vừa đi chơi vắng.

Về ngay cũng không tiện. Tín ngồi nán, nhân tiện cũng muốn biết thêm về tình hình những thanh niên như loại này, họ sống để cốt làm gì, và nghĩ ngợi gì?

- Chúng tôi là một số giáo viên, đưa các em học sinh về đây, giúp dân gặt hái...

Thanh niên xoa hai tay, cười cười...

- Dạ. Thưa ông. Chúng tôi có nghe biết. Hôm nay may mắn mới được gặp!

Tín mở to mắt nhìn lại, sửng sốt.

Thế ra từ hôm anh em về xã tới nay hơn mười ngày rồi mà có những thanh niên như thế này, chỉ mới nghe biết thôi ư? Có lẽ cả ngày hắn chỉ ở trong buồng tối, sợ nắng kinh gió, nên con người mới có nước da trắng bùng, mà cái dáng ho lao dở thế kia. Anh thoáng thấy ngậm ngùi, thương thương...

- Chúng tôi về đã lâu, nhưng cũng chưa có dịp nào tổ chức được một buổi liên hoan gặp gỡ đủ cả dân làng. Hôm nào, có tối văn nghệ, mời anh ra dự, vừa họp mặt, vừa giải trí...

Mặt thanh niên trở nên nghiêm trang:

- Thưa ông, chúng tôi xin lỗi phép kiếu trước ạ. Từ cổ xưa, vùng công giáo chúng tôi vốn có răn kỵ cần phải tuân thủ. Xem chèo, xem hát, xem bơi... xem đánh cờ người, xem thổi cơm thi. Giáo dân không dám màng tới ạ...

"Giáo dân bây giờ khác xưa rồi, chả như anh nói đâu"! Tín nghĩ bụng, và suýt bật cười. Nhưng thấy câu chuyện hay hay, anh lại gợi đề cho cậu này nói nữa xem ý tứ ra sao:

- Thế chẳng lẽ các vị bên này không dự một cuộc vui gì bao giờ ư?

Anh chàng lấp loáng đôi kính, nhìn Tín, có vẻ chế giễu con người khờ khạo:

- Thưa ông không phải thế. Chúng tôi có cả mọi thứ, mà thứ gì cũng có chọn lọc cho hợp với nhà có đạo. Kèn, trống, rước xách, kéo chữ, múa hoa, kịch thánh của bên tôi hay lắm, hay lắm.

Anh nói rộng thêm, tỏ ra vẻ ta đây học hành thông kim bác cổ. Cái đầu trọc vươn cao, và cổ ngẳng dài mãi ra:

- Người công giáo chúng tôi học chữ Nho. Rất thâm thúy. Nhưng - nói ông bỏ lỗi - chúng tôi chỉ học Khổng mà không hề có để mắt đến các sách của Mạnh Tử. Vì - thưa ông - Mạnh Tử không thấu tình đạt lý, bài xích dị đoan, đả kích Dương Chu, Mặc Địch. Suy cho rộng ra thì ông ta chê bai tất cả những gì ngoài Nho giáo...

Tín làm ra vẻ ngây thơ:

- Như thế thì chắc đạo lý tôn giáo Cơ đốc của ta có lẽ khoan hậu hơn, từ cổ chí kim không hề bao giờ đạo Gia tô có thô bạo bài xích các tôn giáo khác, đạo lý khác.

Thanh niên tỏ vẻ lúng túng ra mặt. Hắn è hèm hai ba tiếng.

- Thưa... thưa chúng tôi cũng là cố trình bày theo như điều đã học. Còn thì... cũng có những chỗ chưa suốt. Chúng tôi đã thưa là không đọc Mạnh Tử ạ. Các chuyện văn nôm ta, thì không có đọc *Kiều*. Thưa ông, ai bảo văn *Kiều* là hay, chúng tôi cũng xin vâng. Nhưng nó không phải là cuốn sách dạy điều nhân nghĩa tiết hạnh...

Tín cười...

- Thế ra quyển *Kiều* là đáng ghét đấy. Vậy mà hôm qua hôm kia, tôi nghe thấy một bà cụ ru cháu: "Trăm năm trong cõi người ta". Còn ở nhà tôi trọ, có cuốn *Phạm Tải, Ngọc Hoa* đã cũ.

Mắt thanh niên sáng lên, như vừa mới tìm ra một lý luận gì thú vị lắm:

- Ấy ấy thưa ông chính thế ạ. *Kiều* thì kỵ đấy, nhưng là đối với người biết, chứ kể gì bọn vô học, thấy đâu âu đấy... Còn *Phạm Tải, Ngọc Hoa* thì lại không bị cấm kỵ gì cả vì cuốn truyện này nói về đạo Phật, những cái lẽ làm thiện bỏ ác, báo ứng thủy chung, nó cũng hợp với lẽ đạo của chúng tôi. Cho nên, đúng như ý ông đã có dạy hỏi. Đạo lý Cơ đốc là không có bài xích như kiểu Mạnh Tử...

Xem chừng người ngồi trước mặt mình có vẻ khâm phục tài hùng biện rất cứng lý lẽ, anh thanh niên trở nên ba hoa, nói thao thao bất tuyệt, không giữ gìn như trước:

- Các đấng bậc các thầy bên chúng tôi đều là trí thức cả, nên sự giáo dục cho giáo hữu rất chu đáo. Vâng! Có thiếu phần nào đâu ạ! Ông thánh Toma Đacanh xưa kia là một nhà bác học đại tài, không kể rồi. Nhưng cứ ngay các cha người Việt Nam, thì phần lớn là tiến sĩ thần học. Nhiều vị cũng viết văn, làm thơ. Mấy năm gần đây, năm mốt, năm hai, có vị viết cả tiểu thuyết. Nếu so sánh ra, cuốn văn thơ được giải thưởng là "Đôi thông hai mộ" danh tiếng lẫy lừng trong toàn quốc, thì... "Hai trái cam máu" - chắc là ông chưa đọc - về giá trị còn cao hơn nhiều.

Anh ta đứng dậy, rút ngăn kéo lấy ra một cuốn sách bìa xanh nhạt, có hai hình tròn đỏ chót:

- Tôi xin giới thiệu: Đây là một kiệt tác. Văn chương tao nhã, kết cấu ly kỳ, triết lý siêu việt. Ông ạ! Càng đọc càng hay. Cũng là hai trái cam, nhưng cam ngoại đạo, thì gây ra bao cảnh chia lìa, tan nát. Cho đến hai trái cam Huê Kỳ sau cùng, thì lại là tình nghĩa cao cả. Tôi chưa hề cảm động trước một lời văn nào. Nhưng thật đã mắt ngủ về cuốn sách nhỏ này.

Tín mỉm cười. "Hai trái cam máu". Anh biết lắm. Nó là một cuốn sách hù bại của một tên tác động tinh thần, viết ra để tuyên truyền cho lối sống lưu manh cao bồi của bọn ngụy binh thời tạm chiếm... vậy mà cho đến bây giờ, vẫn còn những người trẻ măng, mười sáu mười bảy tuổi ngồi ca tụng không tiếc lời những thứ cặn bã đó. Tội nghiệp cho hắn là vì nó dương dương tự đắc không hề biết mình dốt nát. Tín hỏi thêm:

- Tôi chắc cậu đọc nhiều lắm nhỉ.

Nét mặt cậu ta càng vênh vác:

- Vâng! Thưa ngài! Nếu kể là đọc thì chúng tôi đọc cũng khá. Những loại sách này, trước kia, gia đình ông chú tôi có cả mấy gian còn lại...

"Vì đọc nhiều hàng gian sách này, nên mày mới khổ sở thế này đây". Tín nghĩ thầm. Anh cau mày, rùng mình nghĩ đến công cuộc gian nan: Cải tạo tư tưởng của con người...

Chờ đã lâu, không thấy Hạp về, Tín đứng dậy, ra ngõ. Chàng tu sĩ hụt kia phấn chấn tiễn khách rồi quay trở lại. Ý giả hắn ta nghĩ rằng công phu học tập bao năm không đến nỗi uổng công! Chỉ uốn ba tấc lưỡi đã làm cho một kẻ phải thán phục. Nhưng, vừa bước chân vào phòng khách, cậu ta giật thót mình. Đôi mắt long sòng sọc của bố nhìn chằm chằm. Lão chép miệng:

- Khôn dồn ra miệng là khôn dại, con ạ. Thế là mày đi cung khai hết cả mả cha mả mẹ ra với chúng nó rồi.

Bố cậu ta chính là chánh trương Hạp, lão già khó tính, từng gặp Tín ở ngoài ngõ hồi nãy.

• Đó chưa phải là chuyện lạ - đối với đoàn cán bộ về gặt giúp dân ở Sa Ngọc.

Chiều hôm ấy, sau bữa cơm, Tín đang kể chuyện thầm thì về nhà trí thức trẻ tuổi trong "lâu đài họ Hạ", bỗng có một chị

tới tìm Thìn, cô tổ trưởng vệ sinh phòng bệnh. Thìn đang cười như nắc nẻ, phải ngừng dịp cười:

- Gì đấy, chị Ái ơi! Chúng tôi cứ tưởng chị còn đi kéo đá chưa về.

Ái chạy lại gần Thìn, thầm thì:

- Xóm dưới kia, có em bé sắp chết, chị ạ. Mà không được uống thuốc.

Thìn sửng sốt:

- Sao? Không có người khám bệnh, hay là không có tiền mua thuốc cho em uống.

Ái nắm tay chị ta:

- Chuyện khó nói lắm. Chị có đi được với em một lúc không?

Thìn vớ chiếc túi da, có in chữ thập đỏ, tất tả chạy đi với Ái. Hai người ra đường cái, bì bọp lội quãng bờ ruộng lầy lội, đi về phía một trại nhỏ hẻo lánh giữa cánh đồng lèo tèo dăm nóc nhà, le lói ánh đèn. Ái vừa thở hổn hển, vừa kể qua loa câu chuyện với Thìn:

- Ông bà Hai Khoản năm nay trên dưới năm mươi tuổi. Nhà cửa trước kia túng quẫn, nhưng nhờ có sức làm khỏe mạnh, nên mấy năm nay khấm khá. Họ có bốn đứa con giai, đứa nào cũng khỏe mạnh, đen đủi, béo tròn như củ khoai cả. Ấy thế mà vợ chồng ông lão lại lo ngại băn khoăn, từ mấy năm nay.

Thìn dừng lại hỏi sẽ:

- Sao? Chị Ái? Tôi không hiểu ông bà ta lo cái gì.

Ái thở dài:

- Ông bố ấy lo: Không có đứa nào chết sớm, linh hồn sạch tội lỗi được về nước Chúa, sau này sẽ đứng cạnh ông thánh Phêrô nơi cửa thiên đàng để rước linh hồn bố mẹ.

Thìn tròn xoe hai mắt. Từ bé đến giờ chị mới nghe lần đầu tiên, có người mong cho con chết sớm như vậy. Ái nói thêm:

- Tháng Giêng vừa rồi, thằng Út, mới hơn ba tuổi, bị sưng phổi, sưng phổi chị ạ. Con vừa hu hi nóng, là bố mẹ cứ thắp nến trên bàn thờ, ngồi chầu bên đầu giường, đọc kinh, chẳng chịu chạy chữa thuốc men gì cả. Thế có khổ không hả chị?

- Thế rồi sao?

- Thằng bé ốm thừa sống thiếu chết. Nhưng sao mà sức nó dai đến thế. Cơm cháo không, thuốc men không bảy ngày liền. Thế mà nó qua được. Bố mẹ thấy con khỏi bệnh, chẳng những không mừng mà còn tiu nghỉu như mèo mất tai... có điều là cũng không tiện nói ra...

Thìn giậm chân:

- Tội nghiệp!

- Em đi làm về, thấy có mấy người đi lại dưới xóm, nói câu mốt câu hai nhủ nhau đi sắm đồ làm ma. Hỏi ra, thì lại là con nhà ông bà Khoản. Không rõ đứa nào. Em vội tìm chị, vì chắc chắn lần này cũng như lần trước thôi.

Hai người cùng rảo bước.

Nhà ông Khoản ở giữa khu xóm trại. Một ngôi nhà mới, tường đắp đất, sân chưa lát gạch. Vườn tược không rộng lắm nhưng cây cối mọc rất phẳng phiu. Toàn là rau giống: Đọt cải bắp còn mọc trên gốc già, sắp sửa ra hàng được. Mấy bụi chuối lùn, lá to bàn như cánh quạt, buồng gục xuống tận đất khoe các nải quả sai giọc lại. Cơ ngơi một nhà nghèo, mới nổi lên ít lâu từ khoảng sau cải cách.

Bốn cậu con giai, lớn khoảng mười lăm mười sáu, bé rốt mới chạy nhanh, đang xoay trần như bốn cái cối xay, quây xung quanh mâm cơm tối ở giữa sân, không có đèn lửa. Chúng bi bô chia cả, cậy cháy, như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng quang cảnh trong nhà thì khác hẳn:

Ban thờ thắp hai cây nến to, ánh sáng trắng vàng. Ảnh tượng Đức Mẹ bế Chúa hài đồng mờ ảo sau lá màn điều mỏng, lấp loáng đôi mắt xót thương nhìn cõi thế. Trên chiếc giường lim rộng, kê giữa nhà, chiếu mới trải trắng tinh, một em bé gái mới chừng đầy năm, đang nằm thở thoi thóp. Màu da trẻ con ốm trắng xám nhợt hơn cả màu chiếu. Nó gầy như bộ xương, mớ tóc lơ thơ, khuôn mặt võ vàng và chân tay đều hết thịt, xương lộ rõ từng đốt. Cái bụng lép kẹp, mỏng dính, dán xuống mặt chiếu. Nó chết đến nơi, đôi mắt lờ đờ như mắt cá biển đã ươn. Từ cái miệng có đôi môi xám nhợt, hơi thở hắt ra, rất khẽ.

Một không khí chết chóc, lạnh lẽo. Ông bố đang lúi húi lau chùi gì dưới đất, còn người mẹ mớ tóc cum cúm đã hoa râm, ngồi thu lu trên đầu giường con đọc kinh lầm rầm. Tiếng cầu não nuột trong gian nhà, ánh sáng mung lung càng thêm nặng nề, khó nhọc, như linh hồn của kẻ liệt đang lần lần rút ra khỏi cái xác bẻ bòng, bay về nơi xa tắp nào.

- Lậy ông thánh Giuse là cha nuôi Đức Chúa Giêsu Kirixitô cùng là bạn thân rất thánh đồng trinh Maria, xin Người cầu nguyện cho chúng tôi và cho các kẻ mong sinh thì trong đêm hôm nay...

Người mẹ vẫn quỳ, hai mắt nhìn cao trên nóc nhà, không hề hay biết có sự gì xảy ra xung quanh, từ tiếng chí chóe ngoài sân, cho đến hơi thở khò khè của đứa trẻ hấp hối. Đôi mắt bà mở to, trong suốt như nhìn rõ trong không gian thăm thẳm những thiên thần bụ bẫm, tóc vàng da hồng đang bay lượn bằng đôi cánh tí xíu mỏng manh dán bên vai như chim sẻ. Và nhịp theo là tiếng nhạc trầm trầm khi đưa khi đón một linh hồn trong trắng về nơi vui vẻ.

- Xin cho chúng tôi và cho kẻ mong sinh thì trong đêm hôm nay...

Đôi vợ chồng ấy đang yên lòng chờ đợi: Đứa bé nằm kia không còn cách nào cứu vớt được nữa rồi.

Thìn và Ái dừng lại trước bậc cửa, bùi ngùi chứng kiến cái phút con người sắp không còn là con người nữa.

Ông bố từ từ ngẩng mặt lên. Thoáng thấy cái túi có chữ thập đỏ trên tay người con gái lạ, và Ái đi bên cạnh, ông hiểu ngay: Họ muốn đến, đem thuốc men của trần tục cố ngăn cản niềm vui của gia đình này. Nhưng dù sao, họ đã muộn. Ông ta cất giọng cố làm ra thê thảm.

- Xin người có lòng nhân đức, hãy cầu nguyện cho Maria Huê, con gái chúng tôi được thong dong mọi sự khi trở về chầu hầu bên cạnh Chúa.

Ái muốn nói, nhưng Thìn giữ lại. Không còn phương kế gì nữa. Đứa bé đang chết. Nó tắt đi, từ từ từng giây từng phút, trút hết hơi thở cuối cùng, trả ơn người bố và người mẹ. Đôi bàn tay tí hon kia, xám xanh và nhẽo nhẽo như tay ếch, mai sau sẽ mạnh lên vì phép diệu kỳ, mở toang đôi cánh cửa thiên đàng chờ đón đôi vợ chồng ông lão còn sặc mùi lửa diêm nơi lò luyện tội...

Đôi mắt nhỏ hơi động đậy. Hai tròng đen bạc phếch hẳn đi. Cái mũi thôi không phập phồng thoi thóp nữa.

Em bé đã chết rồi.

Người cha hu hu hai tiếng, tay bưng lấy mặt. Người mẹ bấy giờ mới gục xuống thút thít. Và đám trẻ đang ầm ĩ ngoài sân xô nhau chạy vào đứng cả xung quanh ngơ ngác nhìn, như một chuyện gì lạ mắt.

Ái im lặng, dắt Thìn trở ra. Bên cạnh cầu ao ngoài ruộng, thấy có hai người đang xoay trần, làm thịt đôi chó thui vàng hươm. Và mấy người nữa, giong bó đuốc đùng đùng, cầm dao sửa soạn mấy mảnh ván gỗ mỏng...

Thìn đi nhanh, không muốn nhìn cảnh đau lòng. Ái rảo bước theo sau, ngực nặng như có một tảng đá to đè trĩu. Tới ngã ba, chị giữ Thìn lại, thì thào bên tai:

- Không phải, không phải con ông bà ấy.

Điều ấy, chính Thìn cũng đang băn khoăn, nhưng không dám hỏi. Rõ ràng là Ái đã có nói: Gia đình ấy có bốn đứa con trai, thì cả bốn đều khỏe như trâu đất, đang hùng hục ăn cơm lúc nãy. Chúng không có vẻ gì đau xót trước cái chết của đứa em bé nhất nhà.

- Không phải đâu chị ơi! Đúng là họ đi mua ma rồi!

Thìn càng lạ:

- Ô hay! Mua bán thế nào?

Ái ngậm ngùi giảng:

- Con họ không chết. Nên họ phải tốn công đi xin một đứa bé hấp hối nào đó làm con nuôi, bế tới nhà thờ xin làm phép rửa tội, rồi đem về làm ma. Công phu như thế nên đám ma này sẽ to. Giết chó giết lợn lu bù, chè chén mười lăm mâm là ít.

Cả một cuộc sống trên thiên đàng lâu dài mai sau trông mong vào sự bán mua tráo trở này đây! Có làm chi một chút tốn phí vài ba trăm bạc trên cõi đời tạm bợ.

Thìn nức nức trong cổ, Ái cũng trào nước mắt lặng lẽ. Hai chị em nép vào gốc cây, trừng trừng nhìn lại ánh lửa chập chờn ma quái nơi xóm trại hẻo lánh.

Có lẽ chỉ có hai người con gái ấy là đã rỏ những giọt nước mắt thật thà đau đớn trong cái đám ma trẻ con nhỏ bé này.

9

Đoàn cán bộ và học sinh - sau một tối liên hoan vui vẻ với nhân dân bảy xóm thôn Sa Ngoại, đã kéo nhau lên đường đi

rồi. Tiễn đưa bịn rịn. Các em bé chạy theo, lẵng nhẵng bám áo các anh chị văn công. Mấy cụ già năm cơm, chặt mía làm quà riêng cho mấy cô gái. Và khá đông thanh niên chìa cuốn sổ tay nhỏ nhỏ, xin nhau một vài dòng lưu niệm...

Giá họ cứ ở hẳn mãi đây đừng về nữa! Những buổi lao động tập đoàn, tổng vệ sinh làng xóm, những buổi liên hoan sẽ có tiếng nói điệu đàn luôn luôn vui vẻ, và các bài phát thanh trên loa từng ngày từng ngày đi mãi vào nếp quen thuộc với đời sống, làm cho làng xóm Sa Ngoại vui lên, tươi lên, có một bộ mặt mới, và bên trong, nhất định có những đổi thay về nếp suy nghĩ, tuy chưa to tát, nhưng cũng hay hay.

Đồng chí ủy viên hành chính xã mỗi khi ngồi bên đống công văn bề bộn, hoặc đi tuần ban đêm dọc theo con đê dài hun hút, chạy ra bãi biển xa xa, thường thấy nhớ nhớ những người bạn trẻ mới quen. Đối với anh, họ không được hẳn như các bạn đồng ngũ trong bộ đội trước kia. Nhưng mỗi người một vẻ, họ đóng góp, vươn những cánh tay rất dẻo nâng đỡ đủ mọi ngành, và là những tai mắt sáng suốt, vô tư.

Vượng thường hay lui tới các anh giáo viên, nhờ giảng cho câu văn bài toán. Anh đã đâm nghiện cái lối nói rất rành rọt, ngọt ngào của mấy anh giáo. Một lớp học rất ngắn ngày thôi, mà đem lại bao nhiêu kết quả. Tiếc rằng họ gần nhau chẳng được bao lâu, mà cũng khó có ngày gặp lại. Anh vẫn hẹn hò, trò chuyện với Ái. Hai người bạo dạn hơn, tự do hơn, từ hôm đi lao động bên nhau suốt mùa gặt. Họ đã lây cách ăn ở hồn nhiên giữa bạn bè của đám khách trẻ tuổi. Thực ra, những ngày đầu tiên mới quen nhau, có lúc Ái phát ghen lên với Thìn, khi chị y tá văn công, có tiếng là ngổ ngáo, ngồi hội ý gần gụi với Vượng, hai mái đầu chụm lại, gần đụng trán nhau dưới ánh đèn. Nhưng Ái nhận ra rằng mình đã lo hão. Thìn cứ vui như con sáo. Chị ta cười, hát rất to, và lúc cần, sẵn sàng nắm tay một bạn trai nào

đó, dạy giúp một điệu múa. Ái dần dà quen đi và thân thiết với Thìn, nhất là vì Thìn tỏ ra thông cảm chuyện tình duyên giữa hai người. Dù đã tìm hiểu khá sâu những quan hệ rắc rối trong cái xã hội nơi nông thôn hẻo lánh vùng bể này, Thìn vẫn chưa nhìn thấy đầy đủ các khó khăn mà Ái và Vượng đang gặp phải. Chị ta lôi kéo các thanh niên làng, bàn bạc, vun vào cho câu chuyện lứa đôi. Nhưng nếu như ở bên ngoài, đám thanh niên coi câu chuyện Vượng với Ái đã gần như bình thường, thì giữa hai chị em Nhân, không khí càng trở nên căng thẳng. Họ vẫn nói với nhau những lời thương mến, cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm việc hàng ngày. Song, Ái càng gần gụi dịu dàng, thì Nhân càng xa xôi, khó hiểu. Nhân không bao giờ đi họp, đi học, đi liên hoan. Thỉnh thoảng Thìn có đến chơi nhà, Nhân đều tìm cách lẩn trốn, hay nếu chẳng đừng được phải dàn mặt, thì chị giữ một vẻ lạnh lùng đến phát sợ. Tuần châu, buổi lễ, hai chị em đi cạnh nhau, không ai nói một lời. Nhiều đêm, Ái đi họp khuya, hoặc xem chiếu bóng trở về Nhân vẫn còn ngồi đó, mắt nhìn lên ảnh tượng, cầu kinh. Ái vào, hòa giọng đọc kinh với chị. Nhân im ngay, ngồi yên không nhúc nhích. Ái đã toan đi ngủ, nhưng không cầm nổi lòng, lại quay lại lay lay vai chị. Nhân vẫn im, ngước nhìn em bằng con mắt loáng nước.

- Chị ơi! Chị đừng giận em. Em có làm gì nên tội đâu hả chị?

Nhân đưa tay vuốt tóc Ái:

- Chị thương em lắm. Nhưng nào em có để chị thương?

Chẳng thà Nhân đánh mắng lồng lộn. Những lời ân cần âu yếm giá như băng này chỉ làm cho Ái thấy hai con người, dù có ràng buộc bởi tình máu mủ, cũng không thể nào liền được với nhau. Cô hay đi chơi các nhà quen thuộc cho khuây khỏa - những khi không thể gặp Vượng - và cũng cố gắng dò hỏi các bậc cha chú mà Ái thấy dễ gần, nhất là ông trùm Nhâm, ông

già hiền lành chất phác, thuở nhỏ nghèo túng đi làm ăn xa nhiều nơi, do đó cũng đỡ câu nệ và biết nhiều chuyện đời. Ông rất quý mến những anh chị cán bộ vừa đi khỏi làng. Trong đời ông, chưa bao giờ thấy những con người tốt nết thế, chỉ có Cụ Hồ dạy dỗ mới có con cháu như vậy thôi. Ông ân hận mãi về cái tường ngoài nhà thờ, đáng lẽ phải kẻ lên đấy một hàng khẩu hiệu cho nó đẹp, vậy mà các anh các chị ấy đến tận nhà nói khó, ông vẫn không giúp được. Thành ra buổi liên hoan chia tay, ông hơi ngượng.

Mụ lái Táp lâu nay có thay đổi chút ít trong đời sống. Hai cô em gái vẫn bán bánh đa ngoài chợ, nhưng đôi lần cũng đi cắt rạ, tát nước mạ, nhúc nhắc tí ti việc đồng áng. Còn mụ, mụ cũng theo bà con đi quét ngõ ngang sạch sẽ đáo để. Trong những buổi la cà ngoài chợ, mụ luôn mồm khoe: Con cái Thìn, con nuôi nhà mụ, "nó" sẽ tìm cách cho hai "con em" nó bỏ nghề bánh đa, đi học làm y tá, vừa sang trọng vừa nhàn hạ...

Nhiều người còn nhớ những ngày gặt hái khẩn kỳ ấy. Vui thật. Cả cậu con giai út nhà chánh trương Hạp - cấm cung là thế - mà cũng lò mò ra xem vụng một buổi thì hát cuối cùng.

Nhưng, họ đã rút đi hết cả rồi.

Nếp sống im lìm, trầm trầm của Sa Ngọc, lại bắt đầu trở lại. Chỉ có tiếng chuông nhà thờ ê a như ngái ngủ, và xa xa tiếng biển gầm với gió. Đường làng đã mờ những vết chổi tre quét hằn ngang dọc. Cỏ dại lan dần trên các cống rãnh và lối xóm trâu bước lội thành bực thang...

Mùa lúa chiêm năm nay không tốt lắm, nhưng mẩy hạt. Thóc vào bồ, vào cót, chắc nịch như cái dạ dày căng thẳng sau một bữa cơm no nê. Có cót thóc đầy, có túi tiền xóc xách, những con người hôm kia không muốn gặt lúa vì sợ thu mua - hôm nay liền nghĩ đến chuyện tiêu pha bằng số thóc ấy, và có lẽ cũng để tránh việc thu mua! Khi người ta còn nặng nề lòng

tư lợi, thì chính vì tư lợi mà không thiết tha đến của cải chung và cũng vì tư lợi mà chỉ muốn làm sao không sót đi chút nào, tung tóe của cải vào chỗ tiêu xài vô lý - miễn là nó thỏa cái ý riêng mình.

Vợ chồng Hai Khoản - sau khi đưa đám linh đình cô Maria Huê - bỏ ra món tiền khá lớn trang trải ba con chó và dăm thùng gạo tẻ, gạo nếp. Ông bà thay vai gánh ra chợ Sa Trung những ró thóc đầy ngật. Ở đó, khối con buôn lén lút đâu về - nhờ mối lái của mụ Hào, đong thóc gạo từng thuyền với giá bảy đồng mười cân. Thóc bán nhiều mà vẫn chạy vèo vèo, ngay giữa ngày mùa. Tiền bán thóc đi vào các ngả, cần thiết và không cần thiết.

Bọn lái gạch, lái vôi, nhận gia công đốt lò, bán hàng cho chính phủ, nhưng vẫn lén lút chở từng thuyền, đêm đêm lõng vào các xóm. Người ta mua vật liệu xây sân, xây nhà. Đắt gấp đôi giá thường, nhưng mánh khóe một tí là có cả. Những tay xoay xở cừ còn thông lưng với bọn chân sào lái bè, cắt dây néo khi qua sông, để cho gỗ chìm xuống đáy. Họ hẹn nhau mò lên, và định giá. Các thuyền than tải từ Hòn Gai về, mới lọt vào cửa sông, đã đong bớt cho các lò vôi. Chủ thuyền tống nước vào cho than ẩm. Cân lạng vẫn đâu vào đấy.

Hàng bún, hàng bánh - rất vắng bóng thời tháng ba, bỗng sầm uất trở lại. Những đoàn dân chài từ biển đi lên, đổng muối trở vào, "ngất" với nhau hàng vò rượu tăm, nấu bằng nếp chiêm rầu và men thuốc bắc. Nhà lái Táp đã chuyển nghề bánh đa sang nấu rượu. Mẹ con mụ vắng nhà luôn - đi đong gạo nếp - và cũng vắng nhà luôn, đi nấu rượu, ủ men, bán rượu ở trong làng, có khi còn mò ra đổi chác cá chim tôm he ngoài bãi biển đem về bán chợ, ăn lãi hai ba tầng. Cô con gái lớn nhà mụ Táp coi chuyện chạy hàng lậu như những chuyến đi chơi thú vị, và có đủ tài xoay xở khi gặp khó khăn. Có lần hắn mang một bọc

rượu luồn bong bóng trâu, độn vào bụng giả như có mang, đàng hoàng qua bến đò. Anh công an đứng ở trạm kiểm soát thoáng trông có vẻ đáng ngờ, gọi giật lại hỏi. Hắn không hề lúng túng, cứ rảo bước lủi ra vệ bờ ruộng, vén cao quần ngồi xệp xuống, giả vờ đi tiểu, trút hết khoản rượu lậu xuống nước ruộng, rồi lại õng ẹo đàng hoàng trở lại trạm gác, mặt nhăng nhăng thách thức. Thánh cũng phải chịu của trời đánh ấy. Người mua hàng lẻ chăm chỉ nhất của lái Táp chỉ có bõ Sức. Táp nể riêng lão, nên đong cho một ngày đúng hai cút, tiền ngay. Đối với người khác mụ chỉ buôn bán, hàng vò, hàng chai lớn.

Từ ít lâu nay, Sức phát tài. Chiều tối, tu xong hai cút rượu nhắm ớt cho thật cay, lão la cà nhà này nhà khác. Đi ngoài đường, Sức lè bè như con người mất trí. Hắn chửi cây chửi cối, chửi cái thời thế khó làm ăn "cái quần rách không có mà đeo" và chửi cả đứa ăn không nói có ngày xửa ngày xưa, và bây giờ. Thoáng thấy cái dáng gù gù, chân tập tễnh, xiêu xiêu vẹo vẹo từ xa, trẻ con trong làng đã trốn sạch. Lão già này tuy thế mà dữ hung. Chưa hề đánh một đứa nào, nhưng đứa nào cũng sợ lão có con dao nhọn bỏ túi. Lơ mơ là lão xẻo phăng cái dái hạt tiêu, nhắm rượu tắp lự.

Chà! Cái lão già già điên giả dại! Ai dây với hắn làm gì, nó chửi cho thêm dại mặt. Lão say mà. Nhưng không ai dám bảo lão say, vì lão đã phủ đầu:

- Ông say à? Say thì khối thằng tình cũng còn theo hầu, xách dép cho ông. À! Nó bảo ông say à? Nghèo nghẹ nó. Ông say đâu mà nó láo...

Lão đi vào trong bóng tối, tọt vào một ngõ nào đấy, và im bặt. Con người đang xiêu xẹo, bỗng ngay ngắn lại. Và ông lão lắm điều đã nhìn trước nhìn sau, ý tứ:

- Ông bá này! Cụ chánh bảo tôi đi thu cái tiền hội trống. Việc nhà Đức Chúa Lời...

Không ai đưa tiền cho bõ Sức đâu. Ai có tin được cái miệng sặc hơi rượu và ớt cay nồng nặc kia. Nhưng, nhà ít nhà nhiều, đều lo món tiền bịt trống, tiền góp hoa nến cho chánh trương Hạp, hoặc các ông quản, các bà quản, tùy theo.

Ông trùm Nhâm không hay biết gì cả. Chiều chiều, ông ra nhà thờ, nhắc nhở bõ Sức quét dọn gian côm-mô-nhong, lau ghế, và nhặt cỏ. Sức không làm thì ông làm, gọi con gọi cháu ra cùng làm hùng hục. Vừa làm ông vừa xuýt xoa.

- Để yên cho người ta kẻ lên tường kia mấy khẩu hiệu xanh đỏ thì đẹp biết bao nhiêu.

Ông muốn cho sự đời, sự đạo cùng sầm uất, thịnh vượng cả. Vì thế, khi quản Ngật, trùm phường trống đến bàn với ông việc quyên tiền xây dựng hội trống, ông tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng về sau cũng vui vẻ gật gù.

- Ừ, việc nhà chung. Bác cứ làm nhé. Lão gửi vào đấy hai đồng bạc.

Việc nhà chung! Có sá gì chút tiền tiêu vặt. Cụ trùm Nhâm làm thế, chị em Nhân và Ái cũng làm thế, khi bõ Sức đến nhà. Họ toàn nghĩ như nhau: Phải đóng góp chút đỉnh, và cúng ba đồng bạc.

Có là bao nhiêu! Hai ba đồng bạc, trong khi giá thóc ngoài chợ lên vùn vụt: Bảy đồng, bảy đồng rưỡi bạc. Nhiều người tắc lưỡi nghĩ vậy. Quản Ngật thu suốt lượt các mặt quen, tính sổ tròn chín trăm bốn nhăm đồng. Ba chục cho bõ Sức tiền uống rượu. Còn bao nhiêu hắn sẽ bịt trống, một bộ trống oách ra trò, có khi to nhất, sang nhất địa phận. Dù sao, cũng không hết được năm trăm...

Còn thừa nữa làm gì đây? Ngật không tính đến mà các ông quản bà quản khác cũng không tính. Túi các người đều nặng nặng một phần, kẻ nhiều người ít, nhưng có cả.

Chuyện quyên góp vào hội trống, làm cho Vượng và Ái xảy ra bất hòa, từ bé xé ra to. Anh chàng cau mặt, gắt:

- Thôi! Thế là cô cũng góp phần nuôi béo mấy thằng ăn hại rồi.

Ái cãi:

- Người ta đóng, mình đóng. Có làng có xóm, làm gì vài đồng bạc. Anh không đóng thì thôi chứ. Em không được tự do cho đến việc đạo hay sao?

Vượng nóng mắt:

- Ơ! Việc đạo ư? Không ngờ cô đã từng cùng chị Thìn vào nhà Hai Khoán để cứu em bé sắp chết, thế mà lại còn bênh vực cái chuyện làm tiền này thôi! Học tập chị Thìn thế ư? Lạc hậu mất rồi.

Ái đã thấy mình có phần nào sai. Nhưng con người ta, khi nghe lời chê trách mềm mỏng khéo léo, thì vẫn dễ hơn là quá ư thẳng bỗ, dù cho đúng đến mấy chăng nữa. Cô giận Vượng sỗ sàng, nên gắt lại, và càng gắt, càng đuối lý.

- Phải! Tôi thì đâu bằng chị Thìn. Chị Thìn của các người...

Ái biết mình lỡ lời, im bặt. Nhưng Vượng đã xám mặt, vùng quay ngoắt người, đi thẳng.

10

Chủ tịch Thất lo lắng bồn chồn như ngồi trên đống kiến lửa. Kế hoạch thu mua lương thực của xã Sa Ngọc, đã từ hai tuần nay cứ ì ạch giẫm chân tại chỗ, không thêm được chút

nào. Căn cứ vào số ruộng, vào sản lượng, vào số đầu người, sau khi tính toán chi ly, huyện giao về cho mức hai mươi ba tấn lúa. So với các xã khác, thì như thế là quá nhẹ. Hội nghị các chủ tịch xã toàn huyện nhận định thế, mà Thất cũng thấy thế. Anh nhận ngay, nhẹ nhàng thoải mái, nhưng đến khi rời khỏi cửa huyện, là đã thấy cái khối hai mươi ba tấn lúa, như một trái núi đồ sộ đè nặng lên người, lên sổ sách.

Các hợp tác xã đã chia thóc, vừa xong. Gặt đâu chia đấy, kể cũng tiện cho việc phơi phóng, coi sóc, nhưng bây giờ, ai chịu bán ra. Còn giữ được những mẻ lúa cuối cùng trong mùa, phơi săn rê sạch độ sáu tấn, cất kỹ trong kho.

Ủy ban xã được triệu tập họp cấp tốc. Không ai không thấy vấn đề nghiêm trọng: Hằng ngày thóc trôi ra thị trường hàng tấn, biến thành các thứ linh tinh. Nó thành bánh đúc, bánh đa, rượu lậu, và các khoản chi phí không cần thiết. Có nhà chi để lại vừa đủ ăn từ nay đến vụ tháng mười. Có nhà đã thiếu hụt đôi chút. Phần rất đông còn thừa đấy. Nhưng thóc đã vào cót vào chum, đánh móc sắt mà chòi cũng khó ra. Dù sao, sự cũng đã rồi. Xã đành căn cứ vào mức huyện giao, chia xuống cho các xóm, các hợp tác xã. Xóm sẽ đôn đốc các hộ sản xuất riêng, bán thóc cho đủ số. Các hợp tác xã huy động số thóc còn lưu lại và lên mức phải bán đến từng hộ xã viên. Mức ăn của mỗi khẩu tính bình quân là mười bảy cân. Họp Ủy ban xong, họp đến hội đồng quân, dân, chính. Rồi hội ý các chủ nhiệm hợp tác xã. Các ông Ủy viên trong Ủy ban, các trưởng ngành như công an, xã đội, thông tin cũng xuống tận các xóm để tổ chức học tập. Nghị quyết đâu vào đấy.

Tin đưa ra rất nhanh, và chỉ nửa buổi sau, thắc mắc nổi lên rầm trời. Họp xóm không sao mà đông đủ được. Người ta đùn nhau nghe ngóng mà không chịu học, hay nếu có học thì chỉ

đưa ra thắc mắc. Khối người có thắc mắc, nhưng không nói ở hội nghị, mà chỉ ở nhà bàn mảnh với nhau.

Vợ quản Ngật đi chợ, gặp bà chánh chủ tịch Thất, lôi kéo rất niềm nở, vào hàng cùng ăn bát canh bún cua. Thuận miệng, bà và luôn hai tô, cuộn với rau chuối thái nhỏ. Ngon đáo để. Vợ Ngật tranh trả tiền, trong khi bà chủ tịch cứ giãy nảy lên không chịu.

- Ấy kia! Sao lại thế, bà Chánh? Có làm gì cái miếng quà chợ ban sáng. Em là em chị mà!

Bà chánh thấy nể nang chị quản giáo. Khi xưa hai người cùng là bạn gái Sa Trung. Nhà Ngật còn khá hơn nhiều, nó có thèm chơi với cái nhà con mụ Thất đâu. Những kỳ chầu, kỳ lễ, vợ Ngật mặc áo dài mớ ba, che ô đen, dận guốc cao gót. Vợ Thất chỉ biết nhìn theo thở dài thèm muốn, và máu ghen cơn tức cứ đút nút lấy cổ. Thế rồi, khi anh Thất trở thành ông chủ tịch, tự nhiên vai vế của bà vợ cũng đâm cao, mà phần ruộng được chia qua cải cách ruộng đất cũng làm cho nhà cửa ngày một sung túc. Một bước, chị Thất nên bà, ra ngoài chợ, chị em rắp rắp chào: Bà chánh, bà chánh.

Những ngày đầu, bà choáng váng như trong lúc lòng không, bị chuốc một chén rượu đậu đầy ứ. Nhiều lần quen đi, bà đâm quen được bợ đỡ nâng chiều và thấy mình có oai hơn cả ông chồng. Nhất là về công việc chung, nhiều khi người ta lại đến hỏi bà để bà nói nhỏ với ông. Bà làm ơn cho mọi người, hết sức xởi lời, vì có thiệt gì đâu. Dân quý bà, quý ông, thì sẽ giữ ông được mãi mãi ở cái ngôi chủ tịch. Người ta biếu bà chút quà, chút lễ những ngày tết nhất. Bà cũng nhận cả. Có sao, toàn là miếng chín: Một con cá chim, đôi gà thiến, mớ gạo tám... Có điều là nhận các thứ ấy bà giấu ông. Ngày xưa chỉ có cha xứ là được biếu xén, lễ lạt thôi. Bây giờ đến vợ chồng

Thất. Ai ngờ được rằng lại có nỗi sang trọng chẳng cùng đến vậy.

Hắn là mụ vợ Ngật cũng lại săn đón, cầu cạnh bà chánh việc chi đây! Ăn xong đôi bát canh bún, bà tước sợi lạt xia răng, và nhấp nháp bát chè tươi, chờ đợi. Vợ Ngật thong thả:

- Ăn uống với nhau được miếng nào hay miếng ấy bà chánh ạ. Bà thì còn nhờ ơn ông, có còn đỡ được chút vốn liếng nào chăng, chứ chúng em thì... lậy Chúa, phen này chết đói.

Vợ Thất lo lắng:

- Sao... Thím bảo sao?

Vợ Ngật thở dài:

- Lương thực... lương thực... bà cứ giấu em mãi, phen này thì thu mua hết còn gì.

Vợ Thất lặng im. Ờ! Lương thực. Chị cũng không rõ ra thế nào. Việc này chồng chị cũng chưa có nói gì với chị cả. Nó thế nào nhỉ. Nhưng chẳng lẽ Ngật nó biết mà mình mang tiếng là bà chánh chủ tịch lại mù đặc. Vợ Thất cũng thở dài. Ngật tán tỉnh:

- Bà tính còn đời thuở nào mà lại khó làm ăn thế này không kia chứ. Giá chợ bảy đồng, giá nhà nước hai đồng hai một thùng thóc. Muốn làm nhiều, nhưng lại không được ăn no. Vải cũng không có mà mua... thế thì làm làm gì.

Hắn hạ thấp giọng:

- Cho nên, em nhờ bà, lúc nào tiện, bà nói nhỏ với ông: Là làm vô làm việc thì cũng nên ra ân cho anh em làng mạc. Người ta thì cạn tàu ráo máng, là vì họ ở huyện, ở tỉnh, họ có ăn đời ở kiếp chi với ta. Chứ bên ông chánh với chúng em cũng là chim cùng một bầy cả, ra trông, vào trông thấy nhau, ông cũng nới tay. Chúng em bẩu ông ra đứng mũi chịu sào, chẳng qua cũng nấp bóng những lúc này...

Vợ Thất sẽ giật mình. Ừ vợ Ngật nó nói có lý. Quan thì xa, bản nha thì gần. Chức chủ tịch là do dân xã này bầu ra. Ăn ở mất lòng họ, họ sẽ không bầu nữa. Thế thì bao nhiêu những bề thế, sang trọng, oai quyền sẽ đi sạch ráo. Tai hại thay là cái chuyện lương thực rắc rối này.

Chị chào vợ Ngật, dứt ra, đi vào chợ. Nhưng trong bụng, chị vẫn băn khoăn lo ngại. Và từ đấy đến lúc về nhà, chị nhất định sẽ xoay chồng bằng được mới thôi.

Nhưng Thất đi vắng.

Anh xuống Sa Bình cùng Hối, chủ nhiệm, họp ban quản trị hợp tác xã xây dựng phương án chia thóc hoa lợi, và định mức bán cho nhà nước. Hối lần như chạch, ba bốn lần không gặp. Anh ta nằm đâu không rõ, nhưng cứ đến trưa thế nào anh cũng về ăn cơm. Thất rình đến vào lúc này, Hối cũng lánh mặt. Kế toán, kế hoạch, kiểm tra của hợp tác xã cũng biệt tăm. Hôm thứ ba, Thất đến, thì có mặt đủ cả, sổ sách các khoản cũng tinh tươm.

Tay này làm ăn cừ thật, Thất nghĩ bụng. Phổ biến sơ lược thế mà sổ cái sổ con, mười một cuốn, hăn làm bay. Anh chỉ có thì giờ duyệt con số chính. Nhưng khi nhìn vào mấy điểm cần thiết, Thất đâm hoảng:

Diện tích ruộng: 26 mẫu hai sào!

Sản lượng trung bình: 500 cân một mẫu.

Số hộ xã viên: 24.

Số nhân khẩu: 162.

Bình quân thu hoạch: 80 cân 8 lạng.

Không cần phải so sánh gì lôi thôi, rõ ràng là sản lượng thấp, chia cho đầu người chưa đủ mức ăn mười bảy cân một tháng. Sa Bình ruộng tốt đùn đùn, nhất xã mà lại đốn thế này, thì có lẽ Ủy ban đành trả kế hoạch nhà nước mất.

Thất lúng túng một lúc, chả biết làm thế nào rồi lật đật chạy xuống huyện. Thanh, cán bộ thống kê vừa xem xong cuốn sổ của Sa Bình, kêu ngay - : Con số ma, phương án ma rồi.

Thanh trẻ tuổi, làm giấy tờ giỏi. Anh cầm cái bút chì, chỉ trỏ vào những hàng chữ đen kịt, lằng nhằng, bảo Thất:

- Cái hợp tác xã này nhỏ con, ruộng ít thật. Nhưng mùa trước, nó báo cáo về phân: Mỗi mẫu ba chục gánh, mà hết những hơn sáu trăm gánh. Thế thì đổ đi đâu? Còn sản lượng? Thì thôn Sa Hà nằm gần ngay đó. Loại nhất chín mươi thùng một mẫu, loại bét năm mươi tám thùng. Lý nào Sa Bình lại thu có năm mươi cân một sào bình quân? Nó bịp bác rồi, Thất ạ.

Thất lau mồ hôi trán, nhếch mép, bực tức. Hai bên má anh ta cợn lên những nét nhăn chi chít, và đôi mắt đỏ lừ mệt nhọc, ánh lên một tia sáng chán nản:

- Chịu nó thật. Bây giờ làm thế nào?

Thanh bàn, rất có lý:

- Sa Bình nhỏ. Các hộ ở gọn vào một khu. Ruộng nương xấu tốt nắm được cả. Tôi với anh cùng xuống, ta điều tra thật kỹ, xác minh cụ thể. Nếu phát hiện được cách làm gian, ta cho thông báo ngay. Cảnh cáo nghiêm khắc. Các anh khác tất phải cẩn thận, không ấm ớ được.

Thất nghĩ đến cái lợi khi có cán bộ trên về làm như kỳ gặt lần trước, liền vớ ngay lấy cơ hội. Anh xin được ba người ở văn phòng, thanh niên và bưu điện về giúp xã. Lần lượt, họ về nằm các xóm. Thanh về thẳng nhà Hối, chủ nhiệm hợp tác xã Sa Bình.

Một cuộc điều tra tỉ mỉ, thận trọng bắt đầu. Thanh tính toán có khoa học, nắm chắc ruộng, chất đất khá, suy tính thiệt hơn giỏi. Chỉ trong vòng một hôm, anh đã tìm ra mấy mâu thuẫn liền trong sổ sách của Sa Bình, chứng tỏ một ẩn tình gì đây, nếu chẳng tham ô lãng phí, thì cũng là ẩn lậu quan trọng.

Hối lo sốt vó, oán chánh trương Hạp. Thực ra, anh ta có sổ sách về mùa này rất chính xác. Nhưng Hạp xui anh trốn gặp Thất, đi làm lại hết sổ sách. Chung quy là họ có ba phương án: - Một để biết với nhau, một để chia và một để báo xã và huyện. Theo phương án này thì sản lượng tụt ghê gớm, diện tích tụt vừa vừa so với năm ngoái. Còn số hộ vẫn đứng nguyên. Duy có số khẩu cũng gần gấp rưỡi.

Bây giờ, Thanh, anh chàng văn phòng có kinh nghiệm kế toán nó lần mối đến nơi. Bỏ mẹ cả lũ.

Hối sang nhà Hạp, hỏi kế. Nửa giờ sau anh về, vẻ mặt đăm chiêu. Anh bảo với Thanh, lúc này đang nằm sấp trên tấm ngựa tính sổ:

- Hôm nay tôi vội, mẹ cháu có việc bên ông ngoại cháu. Cả nhà đi hết, không tiện việc cơm nước. Anh sang ăn tạm bên chú cháu vài bữa nhé.

Chú cháu đây là Điều, anh chàng nông dân cá thể, chưa vào hợp tác, em họ Hối. Điều buôn trâu trước kia, bây giờ vẫn làm nghề xoay lợn giống kiếm lãi.

Hối đưa Thanh sang Điều. Hắn nhanh nhảu, nói ngọt như chuối. Nhà Điều sung túc, có đồng hồ treo, tủ áo, ấm pha trà và thuốc lá rời bỏ lọ. Chỗ nằm, chỗ viết rất sạch sẽ, thoải mái. Vợ chồng Điều có vẻ tốt. Vừa thấy anh cán bộ, họ đã đun nước pha chè rồi rít. Trước khi ăn cơm, anh chồng mời Thanh làm chén rượu ngang cho ấm bụng. Thanh từ chối.

Cơm nhà Điều cũng sạch sẽ, dưa muối xuềnh xoàng. Anh chồng băn khoăn mắng vợ:

- Sao nhà mày nó dốt thế. Chẳng gì cũng là có khách, đời người mấy bữa. Phải sắm tí chút thức ăn gọi là chứ!

Thanh tươi cười gạt hết. Vợ chồng hắn chỉ mủm mỉm, có vẻ thành khẩn.

Chiều hôm ấy, Thanh đi đo ruộng, rồi lại đi chuẩn bị cuộc họp. Trưa ăn ít, lại chạy nhiều, nói nhiều, nên anh đã đói mềm. Bữa cơm chiều, anh ăn một mình, vì theo tục địa phương, không mấy nhà ăn cơm tối.

Điều đợi Thanh ở ngõ, xoa xoa tay:

- Anh về xơi cơm. Em đợi mãi!

Thức ăn không có gì bày vẽ. Thanh vừa lòng lắm: Một đĩa dưa chua, một đĩa tôm rảo kho nhạt. Nhưng cái cơm thì dẻo, ngon tuyệt, nấu bằng thứ gạo tám, thơm phức. Cứ ngửi thấy hơi bay là bụng dạ đã cồn cào lên dữ dội.

Cơm nóng, dưa chua, tôm kho, các thứ nó quyện lấy nhau, ăn mãi mà không biết chán. Điều ngồi xa xa, nói chuyện thật vui, chốc lại nhắc:

- Anh xơi cơm đi. Thật thà nhá. Chúng em cũng như là anh Hối.

Buông bát đũa đứng dậy, Thanh khoan khoái vô cùng. Lâu lắm, đi xuống nông thôn mới có gạo mùa cũ mà ăn: Có cá làm vạ cho cơm.

Anh xỉa răng, lần ra cuộc họp, lòng nhẹ lâng lâng. Bước đầu công tác ở thôn - có tiếng là hắc búa này - anh toàn gặp những người tốt.

Cuộc họp khá đông. Người đến sớm, ngồi chật cả ba gian nhà rộng và nửa cái sân. Các xã viên đem theo cả con cái, và các gia đình còn chưa vào hợp tác, cũng đến để nghe chính sách, và có gì là thắc mắc thì hỏi thêm. Thanh vừa bước tới, hàng trăm con mắt đều quay về cả phía anh, tò mò dò xét. Không ai cất tiếng chào. Không khí lạnh nhạt, báo hiệu một chuyện gay go. Nhưng Thanh yên tâm khi thấy có Tiệp, Vượng ở cả đấy. Hai chị em Nhân, Ái ngồi trong xó tối, lẫn với mấy nữ thanh niên trong xóm.

Họ đã huy động người xóm khác, hợp tác xã khác tới đây. Quyền lợi thiết thân có khác! Thanh ngồi trước cây đèn hoa kỳ, nói chuyện vài câu hỏi thăm sức khỏe của dân làng, sau đó mới đi dần vào giải thích. Anh giờ đọc một tài liệu in về chính sách lương thực. Tiếng Thanh rất rành mạch, gọn gàng. Anh nhấn mạnh về lý do, về tầm quan trọng của công tác lương thực, về nghĩa vụ của người nông dân đối với sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, về tình đoàn kết công nông. Tóm tắt cặn kẽ, kỹ càng. Kể ra, một cán bộ văn phòng huyện mà công tác quần chúng như thế cũng đã tốt.

Hơn trăm người ngồi đó vẫn im lìm, không nhúc nhích. Đôi mắt mở to, dáng điệu rất nghiêm chỉnh, họ có vẻ dự một cuộc diễn giảng ở nhà thờ. Ngay các trẻ em - dù không hiểu gì về những lời nói của anh cán bộ - cũng không chí chóe cãi cọ. Nhưng, cái đáng ngại là không ai nói gì, thì rút cục cuộc học tập sẽ không kết quả...

Nhưng lần này không như những lần khác. Không khí im lặng lúc ban đầu chỉ là những phút nánh chờ nhau, người nọ muốn đùn người kia nói trước. Ai nấy rất tinh tảo. Quản Ngật, khán Càn, những tay ăn nói và cả những người nhiều thắc mắc do Ngật, Càn và chánh trương Hạp đã tốn công xúc xiểm, xui giục mấy hôm nay. Họ ngồi cả phía sau, chỗ tối nhất. Riêng cụ Ba Bơ - một ông già từ trước tới nay chưa hề đi họp hành bao giờ, chắn lù lù đằng trước họ, che hết ánh sáng. Ông già hơn chín mươi tuổi ấy cao lớn, xương xẩu, đầu cạo trọc nhẵn ngồi bó gối gù gù như một vác củi. Ông bỏm bẻm nhai, hai tay luôn luôn ngoáy ngoáy cái cối giã trầu. Đôi mắt trong suốt như mắt trẻ con, nhìn chăm chú vào anh cán bộ, không tỏ vẻ yêu, ghét gì rõ rệt, mà cứ như xem xét một chuyện làm trò kỳ lạ.

Thanh hỏi lần thứ hai, không ai lên tiếng!

Anh hơi sốt ruột giục:

- Tôi yêu cầu bà con chúng ta, ai có thắc mắc gì cứ nói ạ! Đây là một chính sách mới, cần phải thông suốt... Có bàn cãi mới ra lẽ...

Có tiếng đằng hắng, người thúc nhau se sẽ. Rồi một thanh niên giơ tay:

- Tôi xin hỏi cán bộ: Tại sao chúng tôi làm ra thóc lại phải bán. Thuế nông nghiệp nộp rồi, còn ai làm người ấy hưởng. Thế mới là tự do chứ ạ.

Thanh gật gù khuyến khích:

- Đó là một ý kiến. Tôi mong bà con ta có ý kiến thêm. Cuối cùng sẽ giải đáp cả một thể.

Ba bốn cánh tay giơ lên. Thanh phải chỉ định.

- Tôi thắc mắc ạ. Giá thóc quy định thế, thì chúng tôi không muốn bán.

- Công nhân làm. Nông dân cũng làm. Tại sao chúng tôi phải bán thóc?

- Anh cán bộ nói đến quyền lợi. Vậy về việc này, tôi lợi cái gì?

Một loạt câu hỏi như thế. Kể cũng dễ trả lời thôi. Thanh thong thả phân tích trả lời từng câu, những quan hệ giữa hạt gạo và thước vải, mớ rau và cái lưỡi cày; cánh đồng Sa Ngọc quan hệ với khu gang thép Thái Nguyên...

Nhưng đến đây, một giọng khiêu khích:

- Muốn nói thế nào thì nói, tôi cũng chưa tin. Anh nói sao, tôi biết vậy!

Thanh chưa nói thế nào, quản Ngật đã đủng đỉnh:

- Mức ăn bình quân mười bảy, mười tám cân thì uống nước lã cầm hơi mà đi cuốc ra thóc cho các ông à!

Anh cán bộ biết là đã đi đến chỗ cụ thể gay go, nên hết sức bình tĩnh:

- Thưa bà con, mười bảy cân bình quân đầu người là kể cả người lớn đến trẻ em bế ngửa. Như thế thì có người đến hai mươi ba hai mươi bốn cân, có em bảy tám cân thôi. Mức ăn của nông dân ta còn cao hơn cán bộ và công nhân của một số ngành: Có mười ba cân thôi mà.

Ở đâu không biết, chứ Sa Ngọc này, chưa ai ăn một bữa hai lạng gạo đâu, ít ra cũng bốn lạng. Vì thế, khi nghe so sánh với cán bộ, không mấy người vừa lòng. Họ bĩu môi:

- Dạ dày của các anh bằng quả quýt, cái ruột bằng nõn rơm cho nên ăn thế mà chịu được. Chứ chúng tôi à? Một cân còn ít. Chả tin, anh cứ hỏi cụ Ba Bơ ngồi kia kìa.

Cụ Ba Bơ vẫn ngồi đó, nhép nhép nhai trầu, đôi mắt mở to. Một người ghé vào tai ông lão, hét:

- Này cụ này.

Ông lão nheo mắt.

- Bảo cái gì cơ?

- Cụ ăn một bữa ba bơ gạo còn đói phải không?

Ông lão nghe rõ. Nhưng không ai ngờ ông lại nổi xung lên, gào:

- Ba bơ, bốn bơ mặc bố ông! Ba bơ còn đói thật nhưng thử hỏi: Cả làng ngồi đây đã đứa nào cày khỏe bằng ông! Con trâu vênh sừng nhà chánh Hy đấy. Nó đánh tháo đấy, bày canh điền phải bỏ. Tao làm. Nó cất bờ thứ nhất, tao nhắc cày qua bờ cho nó sang ruộng thứ hai, nó đi như ngựa, cất luôn mười bảy đợt bờ mà tao không chịu. Sau cùng, đi đến hơn cây số, nó mệt ì ra, phải đứng lại. Nhìn đằng sau, xả cày thẳng như sợi chỉ đặt. Thế là trâu nó sợ tao, không dám ho he, cày ngoan như con bê! Bỏ tao ra thì nó lại dữ như cọp. Có thế thằng chánh Hy nó mới rứt ruột ra, cho tao ăn một bữa ba bơ chứ. Ở nhà với vợ, có mà ba bơ cái lỗ tát!

Ông chống tay vào hai đầu gối, đứng dậy, lừ lừ nhìn quanh:

- Bây giờ mấy thằng làm ăn như cái đồ ốm dở, gánh gánh lúa bó bảy mà không cất vảy được, cứ bảy cáy đến bật cả đất lên, thì ăn ba bơ làm gì cho nó hại!

Mọi người cười rộ. Câu chuyện đâm ra khôi hài. Thấy ai cũng cười, ông lão càng bực, vì tưởng họ chế giễu ông:

- Thách đứa nào làm khỏe bằng ông bây giờ đấy! Mặt tái mét, nói phét thành thần.

Ông lão nhổ toẹt, chống gậy lục cục, về biệt. Chiều hướng của cuộc học tập xem ra ổn ổn nếu như các thắc mắc đến đây là vừa hết. Ừ, cái ông Ba Bơ nói thế mà hay. Làm nhiều, làm khỏe gấp ba bốn người thường như ông ta thời còn trẻ ấy, thì ăn nhiều cũng có lý. Nhưng đó chỉ là lúc mùa cày, còn tháng ba thì đói meo ruột. Đằng này chúng ta ăn ít hơn, vì sức làm kém hơn, mà bình quân có thấp lắm đâu!

Điều đứng dậy xin nói. Mặt hắn vừa nhô ra giữa ánh sáng, Thanh bỗng sửng sốt, thấy nó biến đổi ghê quá: Không phải là con người mềm mỏng, dịu dàng ban ngày nữa. Nó có những nét sắc sảo, lém lỉnh đến xỏ lá. Tại sao vậy.

Điều đằng hắng, cười lệch nửa miệng:

- Tôi xin báo cáo với anh cán bộ. Anh giải thích cho dân ta thắt lưng buộc bụng, ăn uống chừng mực để công nghiệp hóa gì gì đấy. Cũng phải. Nhưng xin hỏi rằng chúng tôi có chịu được không? Mà nước lã cầm hơi chờ công nghiệp hóa! Cả đến cán bộ cũng chả nhịn được đâu, đừng tưởng...

Anh có biết bữa cơm chiều vừa xong, nhà em nấu bao nhiêu anh xơi không ạ? Bảy lạng gạo tám. Anh đã xơi hết, không còn một hạt. Các anh bụng dạ học trò, lao động ít còn xơi thế, huống chi dân quê chúng em.

Cứ là ngọt như mía! Hắn liếm mép, ngồi tụt xuống, sung sướng nhìn nét mặt Thanh đỏ dừ, rồi tái xám như gà cắt tiết. Hai năm rõ mười là chuyện ấy có thật. Cũng hai năm rõ mười là anh cán bộ nhà ta bị kẹt vào một cái bẫy mất cựa.

Đứa nào đặt ra cái mưu này hiểm thật.

Một số người cười ồ lên. Một số ngồi im, vừa ngượng, vừa thương. Con người ta - nếu không là kẻ xấu có ý ác - thì không bao giờ muốn nhìn một người khác bị lâm vào một tình thế lúng túng đến bẽ bàng như vậy.

Thanh không sao mà cất lời được. Anh cúi đầu tránh mấy trăm con mắt nhìn mình chòng chọc, không mong có người nào bênh vực. Đôi gối anh run bắn lên và đôi bàn tay cũng luống cuống, ngượng nghịu, không biết nên giấu chỗ nào. Trước mắt anh có một mảng tối sầm, như mặt đất bỗng nứt ra một lỗ hổng...

Tiệp đã đứng bật dậy. Anh ngừng đầu, đưa mắt nhìn quanh một lượt những bộ mặt ngượng ngùng, những bộ mặt phớn phở. Sau cùng, anh xói thẳng vào mặt Điều:

- Đúng! Chúng tôi hay anh Thanh, anh Điều cũng đều chín tháng mười ngày sinh ra cả, cũng bụng dạ ấy, cũng mồm miệng ấy. Thèm ăn ngon, muốn ăn no. Cơm tám với dưa chua, cá kho, thì chả cứ ai, cũng đều chén bay hàng cân nếu đói ngấu. Anh Thanh không chối cãi điều đó. Mà nếu bữa nào cũng được ăn như thế thì không ai từ. Nhưng chính sức chúng tôi cần ăn thế, mà chúng tôi cứ vui lòng ăn ít đi theo tiêu chuẩn. Vì sao? Vì còn để dành thóc lúa cho công nhân, cho bộ đội, cho học sinh, những người không làm nông nghiệp. Dành thế có đúng không? Hay cứ biết là ta làm bao nhiêu ta ăn; còn mặc ai nấy chết. Không được! Thử hỏi: Ở đây có ai cởi truồng mà chỉ ăn không? Hay cũng phải mặc áo? Có đúc lấy nồi, gò lấy xanh mà nấu cơm không? Có cuốc lấy than mà nung vôi không?

Tiệp nhìn quanh, trỏ vào gian nhà:

- Đây nhá! Đèn, điếu, ấm chén, phích nước, cái nồi, cái xoong xung quanh ta đây, có phải dân làng ta làm lấy, tự túc được tất cả hay phải đi mua. Ở xã hội này, người nọ dựa vào người kia. Ta bán thóc cho công nhân, thì công nhân dệt áo, đúc lưỡi cày, tráng phích nước cho ta. Ta không bán gạo, thì cũng nhịn mặc, nhịn dùng các thứ chứ. Hay ta bán bảy đồng mười cân thóc, để rồi mua mười đồng một thước vải? Được chứ?

Tiệp là người địa phương, nói không có sách, nhưng mách có chứng, và lại, anh ta là cán bộ xã, thông thạo tình hình địa phương, nắm sát từng tên từng mặt. Kẻ nào đứng lên đương đầu với anh cũng không khỏi có chỗ e ngại. Bọn Điều im thít không ho he gì nữa. Mà khi bọn này không nói thì dân làng, dù xã viên hay các gia đình riêng lẻ cũng không ai nói nữa. Lý lẽ đã rõ ràng. Nhưng lý lẽ chưa đủ để đánh tan mọi hoài nghi, nhất là khi con người chưa nhìn thấy tận gốc quyền lợi cá nhân với quyền lợi chung. Tham bát bỏ mâm, người ta không nhìn thấy cái lớn mà chỉ thấy cái nhỏ, thành ra cái nhỏ trở thành kìm hãm những cái lớn, như những búi rơm búi rác quấn vào bánh xe, thừa đủ để cản bước tiến của cả một đoàn tàu lớn đang chạy.

Người này theo người khác lủi dần. Hội nghị học tập tan, trong tiếng ồn ào lục đục.

Ba người rút lui cuối cùng là Tiệp, Thanh và Vượng. Thanh buồn ủ rũ. Anh đưa tay bứt bứt món tóc lòe xòe trên đỉnh đầu:

- Hại tôi quá. Hại tôi quá. Nó úm mình một vố cay! Đều!

Tiệp an ủi.

- Gặp cảnh ấy, tôi hay người khác - lạ nước lạ cái - đều dễ mắc phải! Việc qua rồi. Ta cần tính chuyện làm lại. Gấp lắm rồi.

Thanh lắc đầu quầy quậy.

- Tôi rối lắm. Hết cả bình tĩnh để mà suy nghĩ. Anh tính sao?

Vượng đi bên, rít lên trong kẽ răng:

- Mai là chúng em sửa cho thằng Điều mặt chuột ấy một chặp. Đồ lá mặt lá trái.

Tiệp cau mặt, gắt sẽ:

- Bậy nào. Phải chín chắn. Thằng Điều chưa phải là thằng sò. Đứa khác kia. Nhưng ở đây, chúng làm bậy được là vì nó dựa vào một đứa khác.

- Ai vậy? Đứa nào vậy?

Tiệp thở dài:

- Đầu óc tư hữu.

Anh cắn môi, bàn:

- Ta phải làm từ gốc. Mai sẽ họp Chi ủy, họp Ủy ban. Nhưng ý tôi thì phải chia nhau đi sâu hơn nữa. Vận động từng gia đình làm ăn riêng lẻ. Tập trung vào một hợp tác xã tốt, làm cho ra lẽ để rút kinh nghiệm. Anh Thanh về xin chỉ thị huyện. Còn Vượng, cậu sang bàn ngay với anh Đồng phụ trách thanh niên. Lực lượng ấy chớ coi thường.

Họ đi về phía trụ sở xã.

11

Công việc lại bắt đầu, từ cái nút yếu nhất!

Ban quản trị hợp tác xã Sa Bình, sau khi kiểm tra lần thứ nhất về thái độ chấp hành chính sách lương thực, vẫn khăng khăng: Nhất định là không có sai một ly. Nhưng cuộc điều tra của xã và các cán bộ do trên phái về không bao lâu đã vạch rõ ràng: Diện tích ruộng đất có bị khai man. Số khẩu trong 24 hộ

là 126, chứ không phải là 162. Và rồi cũng chỉ độ hai hôm, thì cái chuôi cuối cùng cũng lộ nốt: Căn cứ vào thu hoạch các hạng thì bình quân là 5 tạ 80 cân một mẫu, vượt đứt phương án đầu tiên 80 cân một mẫu.

Chuyện nọ xọ chuyện kia. Thế ra các ông quản trị ở đây làm phương án ma. Một đằng đưa xã, huyện thì tăng dân, giảm sản lượng, giảm diện tích. Phương án chia thì diện tích đúng, dân số đúng nhưng sản lượng chưa đúng. Thế cái chỗ còn lại, nó ở đâu? Chủ nhiệm Hối chạy long tóc gáy các nơi, nói là tìm số liệu. Thực ra, cậu ta đi vận động các Ủy viên trong ban quản trị tự tìm cách gỡ. Nhưng, khi vui thì vỗ tay vào... đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai? Nghề thế, anh nào xé mắm, anh ấy mút tay chớ. Rút cục lại, có chủ nhiệm và kế toán là thủ phạm chính trong việc làm ba phương án, tham ô, ăn lận, không biết bao nhiêu là thóc.

Hối rượu say, nói ngông, trong một buổi họp:

- Ông thách đứa nào, mười đầu cũng không dám nói ông tham ô.

Không có ông nào mười đầu cả. Chỉ có xã viên trăm người như một, lên tiếng phản đối. Khi mới nghe về nghĩa vụ lương thực lại bị mấy cái tin hoang mang đe dọa, thì dân làng, các hộ cá thể cũng như xã viên, hầu như ai nấy cũng tưởng rằng Chính phủ thu mua là bóc cho kỳ tận số thóc trong cót của họ. Giá mà lúc ấy, ai đến chèn ép, thì dân Sa Ngọc, ngày thường vốn hiền lành, họ sẽ rung chuông nổi loạn lên chưa biết chừng! Cái trò đã lành thì cũng hay cục mà lị!

Nhưng đến bây giờ thì câu chuyện lại xoay khác! Cái lỗ hổ hút mất thóc, mồ hôi nước mắt của họ lại ở ngay sát nách kia! Ai nấy hối rằng đã kém tỉnh táo, để đến nỗi theo đuôi phạm khuyết điểm với chính sách. Cuộc họp toàn thể xã viên Sa Bình đã moi đến tận củ tất cả món thóc do mấy anh làm bậy ỉm đi.

Tối hôm ấy, những người ít nói nhất từ trước đến nay lại nói khỏe: Của đau con xót có khác. Bà cụ Nai - đôi mắt che vài màn cập kèm, chì chiết:

- Chẳng qua là cái sự cả vú lấp miệng em thôi ạ. Chúng tôi già cả, dốt nát chả biết tính toán gì. Chỉ hỏi: Nhà tôi ba lao động chính, bảy khẩu. Nhà ông Hối hai lao động chính, tám khẩu. Công điểm tôi không có lép gì ai. Thế sao mà nhà ông ấy ăn, tiêu dư dật, xe đạp kinh coong. Vậy mà nhà cháu thiếu đứt hơn tháng.

Ông Điền mát mẻ:

- Rõ thật! Nếu cứ làm ăn thế, thì rồi các ông ấy nhai thịt gà nhả bã, mà chúng mình đói to mất.

Chứng cớ kể đã rõ. Nhưng chỗ bí không suốt được là vì lý lẽ, vì giấy tờ, thì có cái phương án thứ ba - tất cả các số lượng đều chính xác cả, cũng đã tòi ra, từ tay anh kế toán. Nhưng thóc lúa đổ đi đâu.

Quỹ nghĩa thương, đã có dự trù vừa phải.

Quỹ tích lũy, phúc lợi cũng trừ rồi.

Con số thiếu hụt vẫn còn rất cao. Các ông quản trị - mồ hôi trán mướt như mưa - cứ nhìn nhau: Có lẽ đây là lúng túng về sổ sách chứ không còn rà đâu ra thóc còn lại. Như thế, dù có kết cho họ là tham ô chăng nữa, thì cũng cứ nhận rồi xin tính sau vậy.

Để lâu cứt trâu ra bùn! Cái lối khất lần của Hối ở Sa Bình không được lọt tai, nhất là - ngay trước mắt, còn việc rất khẩn cấp là bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch thu mua sờ sờ ra đó! Nhưng Hối cứ trân trân không ra van vi, cũng không ra lì lợm:

- Khốn nạn. Các bà con biết cả nhé: Năm nay gặt hái nhanh như điện. Gặt đâu chia đấy ngay. Những ngày cuối cùng mới lưu lại chút ít, cũng là để cho vào các quỹ chứ.

Cách gặt hái, kéo và chia kề có làm gọn thật. Gọn nhưng luộm thuộm. Đục nước béo cò cũng tợn lắm.

Hối xin khất đề còn kiểm tra lại!

Một buổi sáng sớm vợ Điều đến tìm Hà, cán bộ huyện đang nằm ở hợp tác xã Sa Bình. Chị ta gầy rạc, đôi mắt đỏ lừ chừng vì thiếu ngủ đã mấy đêm liền. Hà biết là có chuyện cần chú ý. Anh mời chị ta ngồi, rót nước nóng, mời uống. Nhưng vợ Điều cứ lấm lét nhìn quanh, như sợ có người bắt gặp chuyện lén lút vậy. Cũng may là lúc ấy ông bà Điền đi làm vắng. Mấy đứa trẻ cũng dẫn nhau chơi đùa mãi tận ngoài ngõ. Vợ Điều cúi mặt, di di chân xuống đất:

- Bác Hà ạ! Cháu muốn nhờ bác một việc. Bác báo cáo với huyện là tha cho vợ chồng nhà cháu.

Hà suýt bật cười, nhưng ghìm lại được:

- Nào tôi có làm gì được mà tha với thần. Việc anh ấy làm sai thì anh ấy khuyết điểm với anh Thanh, có sao thì rồi xã có ý kiến phê bình thôi, chứ tội can vạ đáng gì to lắm đâu?

Chị ta lắc đầu:

- Cháu nói thật: Nhà cháu hãi ông Tiệp lắm. Ông ta cứng như đá ấy, không có nhu nhơ. Mà nhà cháu làm thế, chẳng qua cũng là nghe người ta xui dại thôi ạ.

Hà ghé tai:

- Ai xui, chị?

Vợ Điều lại lắc đầu.

- Nào cháu có biết đâu. Anh Điều đi chè chén, say rồi họ bàn bạc. Bây giờ biết dại đã muộn rồi. Cháu xin bác tha cho, thì báo cáo với bác một việc.

- Thôi! Chị cứ nói! Úp mở quái gì nữa?

Người đàn bà ngập ngừng một lúc rồi thở dài đánh sượt.

- Thưa bác. Em xin mách với bác: Cái số thóc "ngoại" ấy, các anh ở quản trị còn để cả ở... nhà cháu?

Hà sẽ a lên một tiếng kinh ngạc! Thì ra cái tổ con chuồn chuồn là đây. Anh muốn biết họ đã làm thế nào mà lấy được thóc vào đó, nhiều ít là bao nhiêu. Vợ Điều kể:

- Năm nay, lúa tốt lắm, chứ có phải xấu đâu hở bác, công gặt lại ít, vì nhờ đoàn cán bộ bên trên về giúp được khối ra. Ban đầu, thì xã viên cũng lười, không chịu đi gặt. Sau, nhìn thấy mọi việc minh bạch: Gặt tới đâu, chia tới đấy, nên dân kéo đi đông. Lúa gặt về chất ở sân nhà kho đến tối mới chia. Thế là họ điều một số ở lại kéo. Kéo nửa chừng họ xúc riêng ra mấy thúng. Chia chác lẫn nhau, mỗi người vài cân. Còn thì chứa một cót nia lớn, ở ngay hiên sau nhà anh Điều. Toàn lúa đầu bòng, mẩy cứng như hạt thầu dầu ấy ạ.

Người đàn bà nói xong, nét mặt bỗng rạng rỡ như trút hết mọi nỗi băn khoăn dằn vặt. Nhưng chị vẫn giao hẹn:

- Bác cố giấu cho. Đừng bảo cháu nói.

Hà điều tra ra được món thóc, cân vừa bốn tạ sáu hai cân.

Đầu xuôi đuôi lọt! Sa Bình điều tra ra vụ thóc hụt, thì sáu hợp tác xã khác làm lương thực rất thông. Phương án đưa ra đúng tăm tắp đâu vào đấy cả. Các hộ nông dân còn làm ăn riêng lẻ nhìn vào hợp tác mà thi hành chính sách. Xã viên còn chênh mảng thì họ cũng ì ra. Nhưng khi xã viên đã chịu, thì họ phải lo hơn. Vì họ vẫn nghĩ rằng vào hợp tác xã thì có quyền bướng bỉnh, đầu bò đầu bướu, được mọi sự ưu tiên.

Trong sáu ngày, số lương thực thu mua hơn hai chục tấn cũng đã hòm hòm, còn kém vài tạ nữa thì đủ kế hoạch. Hai chuyến thuyền cập bến Sa Trung, chở số thóc thu được lên kho, đúng vào một buổi sáng tạnh ráo.

Tiệp mệt phờ người, râu đâm tua tủa, đôi mắt mờ như vừa qua một chiến dịch gian khổ. Anh rút chiếc điếu cày nhỏ vừa bằng ngón tay cái - vật kỷ niệm từ thời Điện Biên - rít một hơi dài khoan khoái:

- Đây là nơi chiến đấu gian khổ nhất!

Thất cũng gầy tọp đi. Ít lâu nay, anh bận việc công, nhưng cũng lại rất lúng túng về nhà cửa vợ con: Vợ Thất muốn xin ra hợp tác xã.

Cuộc sống thay đổi con người ta nhanh thật. Khi còn là một mụ nghèo rớt, làng xóm rẻ khinh, bạn bè chẳng có, người đàn bà ấy nuôi đứa con gái cô đơn, thật chỉ mong có hai bữa cơm và cái áo lành. Sau kháng chiến, người chồng trở về thì chị chỉ mong được sống yên ổn với nhau suốt đời, không bom không đạn, không cảnh giết chóc đốt phá nữa. Cải cách ruộng đất, chị có chín sào ruộng, có cả cái dinh cơ của địa chủ Hữu đi Nam để lại. Tự nhiên có nhà ngói cây mít, vườn cau ao cá, chị càng phờn phơ, và làm lụng cố gắng, ước mong trong mấy năm số chín sào ruộng kia sẽ tăng lên gấp đôi - chỉ gấp đôi thôi - không cần hơn nữa. Nhưng đến ngày chồng trúng cử chủ tịch xã, thì chị lại có tầm mắt rộng hơn để nhìn thấy và mơ ước những quyền lợi cao hơn... Có vai có vế trong xã hội, được chiều, được nịnh, tất cả những quan hệ mới này kích thích cho người đàn bà vốn rất an phận trở nên nhiều tham vọng, và tất cả các tham vọng đó, chị không trông vào ai ngoài chồng chị, với ý nghĩ ngây thơ rằng nếu muốn, thì Thất có thể đem lại tất cả với quyền thế của anh ta. Chị không nhớ ai mang lại quyền lợi cho vợ chồng chị, và cái quyền lợi ấy bây giờ nó gắn liền với cái gì. Vợ Thất chỉ loay hoay nghĩ về hưởng thụ, chị cứ phải được hơn con người khác. Còn về đóng góp thì... chồng chị đã đổ ra rất nhiều công lao thời kháng chiến trước kia rồi.

Thèm muốn quá cao, thường hay không được vừa ý. Chỉ nhìn thấy mình, không nhìn thấy người, thấy cái xung quanh, lại càng dễ đâm khó chịu.

Cho nên kỳ phát phiếu vải, vợ Thất kỳ kèo với chồng là tại sao mà nhà mình cũng chỉ bốn thước một khẩu như bất cứ ai

trong xã. Khi con đi học từ lớp ba không được lên lớp bốn, chị lồng lên, bắt phăng con về, không cho học nữa, "vì thầy giáo không giúp đỡ" gì nhà chị. Ra cửa hàng, chị muốn rằng các nhân viên mậu dịch phải cho chị các hàng tốt, cân kẹo nới tay hơn. Năm trước, nhà Thất chữa sân, thiếu xi măng. Vợ Thất lên huyện thấy có xi măng ở cửa hàng, nhưng chưa bán. Khi hỏi ra, biết rằng đó là các vật liệu chỉ cung cấp cho sân phơi của hợp tác xã, bà chủ tịch suýt gây ra cãi lộn với cửa hàng. Trong túi sột soạt có đồng ra đồng vào, vợ Thất nhiều khi rất bực mình vì hàng hóa khan hiếm, vì nhiều người mua, vì họ cũng có tiền như chị. Chị đâm ra suy bì so sánh cái thời trước, hàng hóa ê hề - mua gì có nấy - tuy rằng thời ấy chị chỉ nhìn hàng nhiều chứ không có lấy một đồng mua gạo bữa tối.

Có lần chị thấy một lão già lẩm bẩm "không thấy cái chế độ nào như cái chế độ này" ở trước cửa hàng rượu. Thằng này, chị biết rõ là một địa chủ chưa đổi thành phần, một con mọt rượu ở xóm trên. Thằng địa chủ không mua được rượu chỉ dám chửi khẽ. Nhưng chị Thất thì không sợ. Có điều gì không bằng lòng chị cứ nói to "không thấy chế độ nào như chế độ này". Người biết chị nói bậy, không ai thèm chấp. Nhưng nhiều đứa lại khen chị cứng cổ, sành sỏi...

Ông thần thiêng trong đầu óc chị không phải là ông chồng nữa rồi: Chị bắt đầu thấy ngờ chồng ích kỷ và bất lực. Muốn cho Thất chịu theo ý mình, chị tìm cách quấy rối, làm rầy rà anh ta... Hạnh phúc gia đình sứt kém hẳn. Thất biết vợ ngày một quá quắt. Anh đã có khuyên can, uốn nắn và vài ba lần lo tiếng. Nhưng vốn là người nhu nhược ngại tiếng tăm, Thất không muốn có chuyện lôi thôi trong nhà, đành nhiều khi phải nhắm mắt làm ngơ. Vả lại, ở gia đình, anh bị yếu thế. Nhài cô con gái một, lại đứng về phía mẹ chống lại bố! Nhài lớn rồi, tồng ngồng tây ngẫy, giống mẹ như lột từ đôi mắt trắng dã,

nước da thiết bì, đến cái thói chanh chua, chỏng lỏn. Cô bé chưa biết gì, lớn lên được nuông chiều quá mức, cô ta phát triển như cái cây gặp đất tốt. Học dở đến lớp ba vì dốt quá, Nhài thù ghét nhà trường, oán thầy khinh bạn. Mẹ cô dẫn cô vào hội hát ở nhà thờ. Cô thấy thích nhạc, thích ca vịnh. Và bây giờ, cô ở trong hội Fatima; đi học kinh, đi rước. Chưa bao giờ Nhài chịu làm ruộng. Mẹ cô không muốn đứa con gái một bị chân lấm tay bùn.

Sau vụ thu mua, hai mẹ con Nhài nhất định xin ra hợp tác. Đợt vừa qua, các hộ riêng lẻ làm nhiệm vụ xong, còn để lại được một số thóc kha khá, trên mức bình quân mười bảy cân một khẩu.

Trong hợp tác xã, các xã viên thu về ít hơn cá thể, vì còn lưu quỹ nghĩa thương, quỹ tích lũy, quỹ xã hội, trả nợ phân hóa học... các khoản. Mẹ con Nhài tính ra ngay rằng thế là thiệt, là cá thể hơn hẳn hợp tác. Phải chi cứ đứng ngoài, thì có thừa ít thóc, bán giá chợ bảy tám đồng một thùng ngon ơ.

Không thèm hỏi ý chồng, vợ Thất bảo con làm đơn, vứt vào mặt Chẩm, chủ nhiệm hợp tác Sa Phú. Chẩm ngần người, thu giấy, lẻn lên trụ sở xã, đưa cho Thất. Thất đỏ mặt cầm giấy về nhà.

Hai vợ chồng cãi nhau một trận kịch liệt. Người vợ vẫn khăng khăng, mặc cho chồng nói hết nước hết cái. Đứa con gái vác cái mặt sưng như cái lệnh, chỉ chờ bố giơ tay đánh mẹ, nó sẽ kêu làng nước.

Thất không hề đụng đến vợ, tuy hai ba lần, anh đã nghiến răng, nắm chặt bàn tay. Nhưng chị vợ không đợi chồng đánh, đã vật ra đất, xổ tung xống áo, và lắc ngoay ngoáy cái đầu cum cúm tóc. Chị kêu làng.

Dao sắc không gọt được chuôi. Thất thở dài, chịu nhịn. Hai mẹ con Nhài chia ruộng, lấy lại sáu sào cấy riêng. Ba sào phần Thất vẫn ở trong hợp tác xã.

Không biết cái cực hình nơi hỏa ngục nó ghê gớm đến bực nào, chứ sống trong một gia đình không hòa thuận, Thất cho là ở trong đống lửa diêm, lửa sinh của hỏa ngục. Khuất mặt đi thì không sao, cứ về tới nhà là anh lại thấy bộ mặt nặng như chì và tiếng ra tiếng vào eo óc. Nhà cửa bề bộn như một cái ổ chuột. Cơm nước nguội tanh nguội ngắt. Có nhiều bận, đêm khuya họp về, Thất phải kỳ cọm vo gạo, nấu cơm ăn với muối trắng. Vợ anh đã ngủ kỹ trong buồng; cô gái một còn đi tập ngắm, lâu nữa mới về.

Buồn bực, lẻ loi, Thất hay tìm đến Tiệp. Hai người không thân nhau lắm. Nhưng Tiệp sống có một mình, nhiều thì giờ để chuyện gẫu; và lại, đối với một người bạn hơn tuổi, gặp lúc không vui, anh rất thương. Anh rủ Thất đi tuần bờ biển, đi xem chiếu bóng, lấy công tác và niềm vui chung của xã hội, khuây khỏa bớt những ý nghĩ u ám. Dù sao tinh thần Thất cũng thiếu những phút thoải mái, ổn định hoàn toàn. Anh sọp đi, lưng gù xuống, dáng đi mệt mỏi. Nước da đỏ căng đã sạm đi và mắt - đôi mắt rất tinh của người ngoài bốn mươi tuổi, viền quầng thâm. Anh suy nghĩ về gia đình. Thất yêu quý, chăm sóc gia đình thật đã đến cùng. Quá nửa đời bôn ba vì miếng ăn, vợ chồng xa cách, anh muốn cố gắng tạo một cuộc sinh hoạt thật no lành, hạnh phúc, cho đỡ khổ vợ, và gây dựng đứa con nên người. Nhưng Thất chỉ đi có một chiều. Anh chăm lo phần vật chất mà không biết lường từ ban đầu những thói hư tật xấu, chỉ chờ dịp tốt, liền trỗi dậy. Đó là thói ích kỷ tham lam, háo danh, kèn cựa, nó là những con quỷ luôn luôn cám dỗ những người không biết giữ mình, thoát nhiễm độc của thời trước. Tiệp ái ngại cho Thất nhưng anh còn lo toan hơn cho Vượng. Từ đầu mùa hè, Vượng đến nhờ anh giúp cho việc cưới Ái. Công việc gặt hái, rồi nghĩa vụ lương thực quá khẩn trương và bề bộn như

một chiến dịch. Anh đã quên lãng việc đó một dạo. Đáng mừng là Vượng và Ái đều hết sức cố gắng trong đợt lao động vừa qua. Họ đã lộ những đức tính tốt, có thể giúp họ trở thành những thanh niên mới, cốt cán trong phong trào xây dựng nông thôn. Nhìn Vượng xoay trần, bắp thịt lăn tròn cuồn cuộn, đội mưa như suối xối, gánh từng gánh lúa lượm ba bỏ bảy, anh thấy mến yêu dào dạt, như ngày nào uốn nắn cho cái thằng Trác bắn tràng trung liên đầu tiên...

Cần phải động viên cho cái bọn này, tổ chức sớm cho chúng nó yên phận ngày nào hay ngày ấy, nhất là vào dịp tháng ba ngày tám. Tiệp lần đến thăm Vượng. Nhà cậu này nhỏ bé, nghèo nàn như Tiệp, nhưng gọn mắt, sạch sẽ hơn. Vượng có một con mã tấu thời du kích, xin được ở ngoài tự do đem về còn sáng bóng ánh thép treo ở giữa gian nhà. Ngoài vườn hắn trồng toàn chanh, có một cái lồng gà chọi, trong nhốt con Bạch Nhạn, thịt đầu, thịt cổ đỏ như huyết. Xem ra thằng bé này - tuy thế - vẫn còn có những nết ham chơi, bông lông, chưa chín chắn lắm.

Vượng đang ngồi trên chõng khoét sáo trúc. Cái thú của hắn, từ khi gần gũi đội văn công đến nay là học sáo.

Tiệp đấm vào tấm lưng tròn lẳn thịt nung núc:

- Này! Nhà vắng quá, cưới vợ đi thôi!

Vượng cười gượng:

- Vâng! Cưới!

- Nhanh lên chứ. Kỳ này đang rỗi.

Vượng nhắc lại.

- Vâng! Kể cũng rỗi.

Bỗng cậu ta ngừng tay khoét sáo ngừng lên, đôi mắt rầu rầu.

- Chúng em... cắt rồi, anh ạ.

Tiệp sửng sốt:

- Cắt rồi? Đồ trẻ con?

Vượng thở dài:

- Vâng! Cắt thật! Em không ngờ cô ta lạc hậu quá... không thông cảm nổi. Anh tính: Quyên tiền tay cho bọn quản Ngật bịt trống, anh ạ.

Tiệp cười.

- Thế cậu chả giáo dục gì cô ấy ư?

Vượng trợn mắt:

- Có mà giáo chứ! Cô ấy vác mặt lên, cãi nào là cô ấy tự do, cô ấy có quyền: là việc tôn giáo...

Tiệp cười to:

- Ờ! Nó có quyền đứt đuôi đi ấy chứ lại.

Vượng hơi bực:

- Anh đùa em làm gì nữa! Ái đi một con đường. Em đi một con đường.

Tiệp phải cố nhịn bật lên tiếng sằng sặc. Anh nhớ tới lời phàn nàn của Thất với anh hôm qua. "Không ai ngờ rằng trong lúc nhân dân ta phấn khởi chọn một con đường, thì vợ chồng nhà mình lại mỗi đứa một đường". Anh nín thinh một lúc, nhìn Vượng kỳ cục khoét lỗ sáo thứ tư, nhưng tay hắn run bần bật, hỏng ráo.

- Mỗi người một đường, nhưng nếu ta thu xếp cho khéo léo, thì sẽ đi đến một... cái giường. Thôi tao bận về. Nghe đây này.

Vượng ngừng đầu, mắt lấp lánh:

- Dạ!

Tiệp dặn:

- Lúc nào đi tìm Ái. Bảo nó lại gặp tớ. Cái chuyện quyên tiền hội trống nó cũng nhiều thứ rắc rối lắm. Đó là một tệ nạn. Nhưng nó lại gắn liền với mọi thứ: Tình cảm gia đình, họ hàng, thói quen. Có phải là cô Ái cô ấy muốn thế đâu?

Vượng cãi:

- Thì chính cô ấy bảo tôi mà lại...

Tiệp nghiêm trang:

- Cậu vụng đấy thôi. Nói với người con gái, không giống như phê bình lẫn nhau giữa chúng ta đâu. Cần mềm dẻo... Tớ về nhé.

Công việc khoét sáo đang say mê, bỗng trở nên nhạt nhẽo vô vị. Vượng cứ rộn lên những niềm nhớ, niềm yêu tưởng đã dẹp đi rồi, bỗng ùn ùn trở lại. Từ lâu, hai người không hẹn hò gì với nhau. Bây giờ, Vượng phải đi tìm, gặp gỡ rồi xin lỗi Ái. Ờ, có khi cũng chả cần gặp anh Tiệp nữa. Yêu nhau chín bỏ làm mười. Có làm sao quên được nhau mà sợ. Từ trưa đến chiều, Vượng không làm nổi việc gì ra việc gì. Cậu ta nóng ran cả người, chân tay bồn chồn như con gà Bạch Nhạn kia bị hãm lồng lâu ngày thèm đi rượt ngoài xới. Mặt trời mới vàng vàng, đoán phỏng chừng Ái có đi đâu cũng sắp về, anh tót ngay ra ngoài ngã ba, đứng nép dưới gốc nhãn, cầm một chiếc cần câu, vờ vịt thả trên mặt cừ, đứng đợi.

Mặt trời lụi dần, rồi sắp lặn. Ánh sáng nhạt nhạt lan trên cánh đồng, hắt một vạt đỏ lừ trên lùm lá rừng phi lao, xa xa ngoài bãi biển.

Phút chờ đợi lâu bằng hàng tháng. Vượng không giữ gìn được nữa. Anh sốt ruột, đi đi lại lại. Rồi đôi chân quen lối, cứ lần mãi về phía xóm nhà Ái. Kia rồi: Mái rạ con con, có cây cau gầy khẳng khiu đứng trước sân, gốc cây là mảnh chum vỡ, với bụi đinh lăng lù xù chùm lá xanh lạt.

Một dải khói xanh bốc lơ thơ trên mái bếp.

Vượng nóng lòng gặp Ái đến trở nên liều lĩnh. Anh cứ đi lần mãi tới hàng giậu râm bụt, ngăn con đường xóm với mảnh sân nhỏ... A! Ái kia, Ái kia rồi. Một dáng người thon thon, lưng tròn, vai tròn, đang đứng bên cửa, có mảnh che thấp

thoáng, lúi húi vắt mớ tóc dài vừa gội. Mảnh áo trắng mới tinh bật lên trong bóng chiều nhá nhem.

Vượng đứng lại, sẽ đằng hắng. Người con gái sẽ giật mình, nhìn. Cô ta bước ra, vắt mái tóc dài mượt về phía sau. Không phải Ái mà là Nhân. Đôi chân Vượng sững lại.

- Anh hỏi gì?

Vượng ấp úng: - Chị Nhân... à chị Nhân... cô Ái có nhà?

Nhân nghiêm sắc mặt:

- Em tôi nó bận lên Sa Trung. Nhà Nhương... nó có việc từ hôm qua!

Vượng như bị giội một gáo nước lạnh từ đầu đến chân, anh biết là Nhân nói dối.

Ngừng một giây, Nhân bỗng hất hàm, quắc đôi mắt, hỏi nhanh:

- Anh Vượng. Tôi hỏi thế này kể cũng không phải lắm. Anh còn là người có đạo không.

Vượng lúng lúng, rất khẽ:

- Chị... sao chị lại hỏi thế?

Nhân lạnh lùng, một lời nói như một nhát dao:

- Anh còn nhớ điều răn thứ chín chứ? Em Ái nó là gái có chồng. Anh theo đuổi làm gì mà sa chước cám dỗ của quỷ dữ?

Nhân ung dung quay gót trở vào, dáng điệu đàng hoàng, như một vị nữ vương giáng thế vừa làm xong một việc lành.

12

Tục khao vọng bắt đầu có ở xã hội ta từ đời thuở nào, chắc hẳn khó mà có sử sách nào nghiên cứu về phong tục còn ghi chép được cho rõ ràng niên đại. Nguồn gốc nó ra làm sao, cũng

chẳng ai cần biết. Nhưng rõ ràng là trong một xã hội, có thứ bậc phân chia kẻ trên người dưới, thì khao vọng thường là một món nợ miệng - không có không xong - đối với kẻ nào muốn từ bỏ cái địa vị thấp hèn của mình, bước lên một địa vị cao sang mới mẻ. Anh dân thường lên anh xã tuần: Phải khao. anh xã tuần lên thầy phó lý, lý trưởng, phải khao, lý trưởng lên chánh tổng hay lên cái gì gì nữa, mỗi lần lên là một lần khao. Tục khao lan rất rộng rãi, mà bó buộc rất ngặt nghèo, thậm chí một người có tài hắn hoi, muốn cho dân xã nhận là mình có tài, như anh học trò thi đỗ, cũng phải qua cầu khao mới được công nhận. Khối ông cử nhân, tiến sĩ, áo gấm võng đào về làng, chỉ vì không có tiền mời dân, mà bị coi thường coi rẻ. Cũng không ít các cụ già bảy tám mươi tuổi, lẽ ra thì ăn yến lão từ lâu, nhưng thiếu tiền khao nên vẫn lùi thùi cúi đầu bạc phơ, xếp ngang hàng với giai đinh, hương ẩm! Vô vọng bất thành quan. Không phải riêng bên lương thế mà bên giáo cũng thế. Đó là một tục lệ thích hợp với một xã hội có kẻ sang người hèn cho nên tục vọng khao ở vùng này còn tệ hơn nặng hơn, nhiều nơi khác nữa kia.

Một người giáo dân bình thường, nếu muốn có vai có vế, đỡ những việc tạp dịch như khiêng kiệu, cầm cờ, cáng cha,... thì phải vọng quan viên, trong họ đạo. Lên chức trùm, chánh phó trương xứ, hoặc làm quản giáo các hội đoàn cũng khao như thế cả. Người muốn làm sang, phải khao vọng, và cái thứ bậc sang hèn nó cũng được phô bày ra, rõ nhất là trong đám cỗ, đám khao. Mâm cao thì cỗ lớn, mâm thấp thì cỗ bé lần lần mãi xuống. Cha xứ là đấng tối cao ở một xứ, người không bao giờ bước chân đến dự cỗ khao, mà chỉ cho phép nhà đám đưa một phần biếu rất hậu, thường là một mâm cỗ to nhất - đến dâng tận nhà! Các bàn nhất là các ông chánh phó trương xứ - đương thứ và cựu. Bàn nhì là các ông trùm. Bàn ba là các vị quản giáo.

Bàn tư là các quản hội kèn trống. Sau đó mới đến các giai đình. Thứ bậc đã rõ ràng như vậy. Không thể thay đổi. Đúng như một triều đình con con, trên có vua, dưới có các tứ trụ đại thần, quan to quan bé rồi đến lính, đến dân. Ai dám làm đảo lộn cái trật tự ấy tức là phạm thượng, mà đã phạm thượng tức là làm loạn. Ở điểm này thì các vị sẵn sàng chấp nhận đạo lý của Khổng Tử. Cũng đã nhiều lần, có kẻ vì vô tình, cố ý, hoặc chỉ tham ăn thôi, đã trở nên kẻ làm loạn cái trật tự tôn ti ấy, bằng cách ngồi lạm vào các mâm cỗ cao hơn thứ bậc của mình. Tức thời, có những người ra tay dẹp loạn không cần đến quân đội hay quan trị quan nhậm gì. Những cuộc chửi bới, đấm đá xảy ra ngay bên cạnh mâm cỗ, làm cho có kẻ bươu đầu sứt trán, chảy máu lòi ruột và sau đó, hằn thù còn kéo dài mãi mãi.

Từ khi chính quyền cách mạng trở về với miền này, nhiều thứ trật tự của thời chiếm đóng bị mất thế. Khao vọng chỉ là một phong tục xưa và lạc hậu, lỗi thời, không cần có nữa. Người ta tính giảm dần đi. Đến thời cải cách ruộng đất, thì khao vọng thường bị đưa ra vạch - đi đôi với tội của những tên ác bá cường hào - nên nó gần như bị triệt hẳn. Nhưng thói quen của một xã hội đã có đoạn lịch sử hằng trăm năm, thật chẳng khác gì một giống cỏ dại. Sơ qua nhát liềm, cỏ dại đứt ngay, nhưng gốc rễ nó còn có chỗ bám - dù là chỗ bám rất khó cằn - nó vẫn còn có sức tàn để đâm một vài chồi bệnh tật. Có hủ tục tưởng rằng chết đi, nhưng chẳng bao lâu nó sống lại, dưới cái bề ngoài khác trước, để che mắt thế gian.

Khao vọng, sau một hồi tạm tắt, lại hiện ra. Nó hiện ra để thỏa mãn thói ăn uống tham lam, thô bỉ, nhưng nó còn hiện ra để chống lại cái nền nếp trật tự mới của xã hội. Ngoài đời một anh bần cố nông là anh chủ thứ nhất của nông thôn, nhưng trong thứ bậc họ đạo, nếu anh không có chân quan viên thì vẫn là hèn kém. Đã từng có họ đạo cử nhè các cán bộ thôn xã mà

cắt vào chân đánh trống khiêng kiệu, rửa bát, trong khi mấy tên địa chủ còn cứ ngồi cao nghếu, đánh chén. Ở đấy, chúng còn làm chủ, mặc dầu những tên này khá khôn ngoan, không dám giở trò liều láo như thời trước. Khi chủ tịch Thất mới được bầu, đã có kẻ bắn tin: Sẽ cắt ông đi cầm tàn rước kiệu, nếu không vọng quan viên. Vợ Thất cuống lên, ép chồng bỏ ra năm vạn bạc (năm chục bây giờ) để vọng tắt. Nể ông là chủ tịch, họ cũng chịu. Thất trở nên một ông quan viên, tuy không hề đi rước, đi chén. Còn đối với Tiệp, thì trái lại, không ai ho he đe dọa gì anh ta, mặc dầu về bề bậc trong họ, anh vẫn là giai đinh chân trắng. Tiệp đả kích kịch liệt vào khao vọng. Kết quả là khao vọng không dám trắng trợn bày ra nữa. Nhưng tục lệ vẫn còn, và người ta che đậy nó bằng cái vỏ bề ngoài: Đám cưới, đám giỗ, làm cho các ông chính quyền nghiêm khắc mấy cũng chịu bó tay.

Sau vụ gặt chiêm, qua nghĩa vụ lương thực, tuy khối kẻ quai miệng ra gào: "Thu mua hết thóc dân không còn bát gạo nấu cơm khách khứa; giáp hạt đói nhăn răng", nhưng vẫn có khối đám giỗ linh đình trong xóm. Đó là các quan viên mới khao vọng đấy. Đám to, đám nhỏ. To nhất là "đám giỗ", nhà Tần, cháu họ chánh trương Hạp.

Từ mươi hôm trước, bõ Sức đã tập tễnh chạy khắp nơi, mời các cụ chức sắc, các ông quan viên đúng ngày giờ, đến ăn "giỗ". Vợ chồng Tần tất tưởi nhưng rất phớn phở xúc từng tạ thóc nếp thóc tẻ, đem xay ầm ầm ngày đêm. Lái Táp cho hai cô con gái nhè lúc nhá nhem tối đội đến những chiếc hũ sành bịt lá chuối. Toàn là rượu ngang, hắn nấu không đủ còn đi "cất" ở xã bên cạnh mang về.

Cái khoản thịt là gay go.

Ủy ban nhất định không cho phép giết lợn. Đối với việc lạm sát gia súc, Tiệp nghiêm lắm. Có muốn giết con nào với

tính chất "tự sản tiêu", phải thuế sát sinh, đừng lơ mơ. Giá là ăn súi ăn vụng, thì họ làm bay hàng chục con. Nhưng đằng này, phải đưa ra trước mặt làng nước, làm thế nào mà giấu giếm nổi tai mắt của chính quyền.

Hạp khôn lắm. Lão xui Tần không giết lợn, mà làm thịt cầy thay thế. Thịt cầy ngon, rẻ gấp đôi, không ai cấm đoán gì. Lại nữa trong mùa viêm nhiệt nay, ông y tế đang hô hào đề phòng bệnh chó dại và đang khuyến khích giết chó.

Lão nói bông vậy. Tần nghe theo vậy. Vợ Tần liền đi nhờ hàng thịt ở chợ Sa Trung. Nửa ngày sau, tiếng chó sủa như xóc óc suốt từ đầu đến cuối xóm Sa Ngoại. Lão Bèm - tay đồ tể nổi tiếng - đi lùng khắp hang cùng ngõ hẻm mua hàng. Hắn là con người không ra người, đôi mắt kèm nhèm, xung quanh mi đỏ hoèn như viền vải điều. Đầu cạo trọc lóc, tay chân cùn quằn như gốc cây mọc vẹo. Từ bộ quần áo nước dưa cáu ghét tám tầng của lão, bốc lên một mùi hăng hăng, gây gây, mạnh đến nỗi từ hàng nửa cây số xa, đàn chó trong xóm đã đánh hơi thấy và xô nhau sủa ầm ĩ, theo hút bóng kẻ thù số một của họ nhà chó. Lão Bèm điềm nhiên đi giữa ngõ, mặc cho đàn chó bâu quanh như đàn ruồi, không thèm chấp, cứ lùn cùn bước nhanh, tay thủ thủ chiếc tròng bằng cả một đoạn tre đực đã lên nước nhẵn bóng đen sì, một đầu có quấn sợi dây thừng chòng lọng. Mắt kèm nhèm thế, mà chỉ liếc qua một chú vàng hay một chú vện nào, là lão đã nhẩm được nó nạc hay mỡ, bao nhiêu cân lạng. Mặc cả với nhà chủ thành giá vừa xong, thì thót một cái, con người bé nhỏ cùn quằn ấy, nhanh như vượn, đã dùng chiếc đòn tre đè sấp con chó tội nghiệp kia xuống, không cho kêu một tiếng. Lão quàng mấy vòng lạt, buộc mõm, buộc chân, trói gò cánh khuỳu con vật khốn nạn, quẳng lên vai chạy nhanh biến... Chó nhốt la liệt trong gian bếp nhà Tần. Cùng một tay

lão Bèm cắt tiết làm lông, ngả đủ các món vừa ngon vừa đẹp mắt, xứng đáng với cỗ vọng quan viên.

Khách mời đến đủ mặt, không thiếu một người. Các chức sắc, quan viên ở Sa Ngoại thì đến vì quyền lợi ngôi thứ của họ được hưởng. Các khách ngoài thôn Sa Ngoại cũng đến, vì họ hàng dây mơ rễ má, bè bạn và nhất là có nợ nần với nhau. Lệ thế, một người ăn khao đám ma, đám cưới, ăn giỗ, bất cứ là việc hỷ hay việc hiếu gì, đụng bát đụng đũa, người đứng ra mời lo một phần, những người bị mời thường lo hơn: Mười đồng, năm đồng, ba đồng... Vì thế, có kẻ khéo xoay xở làm khao mà lãi hàng trăm bạc, có kẻ đứng ra buôn khao làm cho người, lỗ chịu mà lãi thì ăn. Giao thiệp rộng, khéo léo thì phát tài, vụng về thì có khi khóc dở mếu dở và cỗ bàn ê hề bị ế mốc vì chẳng ma nào đến...

Nhà Tần có hai nếp. Căn chính năm gian gỗ xoan, kề với ba gian nhà ngang cột bương, lợp rạ. Cỗ xếp từng chồng trên giá ùn ùn trong ba gian nhà ngang. Mùi riềng mẻ, mắm tôm, thịt cầy thui, khói củi xông khét lẹt. Năm gian nhà trên được thu xếp rất sạch sẽ: Ghế ngựa kê tràn, bên trong cao, bên ngoài thấp. Đây là nơi tiếp khách trong làng. Còn các khách tư - mời để lấy tiền mừng - đều được đưa sang nhà chánh Hạp bên hàng xóm, bày biện sang hơn, tĩnh mịch hơn.

Tuy thịt cầy là chính, nhưng cỗ bàn cũng ngả rất nhiều món, nhờ bàn tay lão Bèm, đầu bếp sành sỏi. Giò ép, chả nướng, nhựa mận, hầm, luộc, xào, sang hơn cả cỗ thịt lợn thịt bò. Riêng hai thứ tiết canh, lòng chay chỉ dành cho các khách quý trong họ là trùm trưởng trở lên. Nhưng ở bên khách mừng thì lại khác: Bất chấp tuổi tác thân sơ, hễ cứ lễ mừng to - mười đồng trở lên là được mời vào cỗ nhất.

Giời tháng bảy, nóng như thiêu. Nắng xanh ngắn ngặt xói xuống, ánh lửa rừng rực trong bếp tỏa ra, hun bầu không khí oi

nồng sặc mùi mỡ chín, thịt ôi càng hăng lên dữ dội. Người chen chúc trong bếp, ngoài sân lúc nhúc. Tiếng dao chặt xuống thớt chan chát, tiếng bát đĩa nồi xoong, tiếng gắt gỏng giục giã hối hả, tiếng quát gọi trầu nước, cứ nhộn lên sinh sịch. Khách đến càng đông, nhà càng chật, oi bức càng thêm. Những bộ mặt, tấm lưng nhẫy mồ hôi chen chúc nhau tưởng như cũng sắp chín tái đi như các súc thịt cầy luộc bóng nhẫy, đang bắt đầu thiu trên dây lạt xâu treo lủng lẳng ở các khóe kèo cột.

Tần, ông quan viên mới vọng - chạy lăng xăng từ trên xuống dưới, từ nhà sang bên chánh Hạp. Từ bé, anh chưa quen tổ chức những bữa chén lớn như thế này nên rất lúng túng. Cái khăn xếp đã gần trật bấc - vì là của đi mượn nên quá chật - cứ đánh thít lấy trán anh ta như một vành đai sắt, vừa nhức vừa ngứa. Chiếc áo dài thâm ngắn cũn cỡn cài năm khuy căng bộ ngực nở nang như một cuộn giò nây, mỗi khi thở mạnh, phải dè chừng bộ xương sườn dăn quá rộng có thể rứt phăng cả cúc. Chỗ này chào, chỗ kia gọi, chỗ kia trách lóc làm cho Tần cứ cuống cả lên. Khi người ta nhiều việc quá, không sao làm xuể, thì cũng thành ra không có việc gì hết. Anh ta lăng xăng hết chỗ này đến chỗ nọ mà đôi bàn tay, to, dày, cứ thõng thẹo hai bên, chẳng biết nên sờ mó chỗ nào cho đỡ ngượng.

Có việc dễ dàng nhàn hạ nhất là chào khách, mời khách Tần cũng không sao đương nổi. Chánh Hạp phải thay thế. Tay này tỏ ra linh hoạt sáng suốt vì có kinh nghiệm ba mươi năm trong nghề. Lão nhanh, sắc, mềm mỏng, hoạt bát vừa lòng được tất, khéo giải quyết những trường hợp thật khó xử. Ngồi trên ngồi dưới, cỗ to cỗ nhỏ, phi tay Hạp đê mắt đến là không ổn. Một cụ già, từ đâu Sa Thượng sang mừng - vì có nợ miệng với bố Tần trước kia - lạ nước lạ cái lần tới. Hạp cho đưa sang nhà hắn. Người nhà nhìn áo quần lành lặn, râu tóc bạc phơ có vẻ sang trọng, xếp vào hạng cỗ nhất (thứ cỗ có lòng chay tiết

canh). Sau xem lại, thấy ông ta mừng có ba đồng bạc, không xứng đáng ngồi cỗ ấy. Nhưng khách đã yên vị, sắp cầm đũa tới nơi. Ông ta ăn vào đấy thì nhà chủ thiệt. Mời đi thì nói năng thế nào cho tiện, không mất lòng? Đang bối rối thì Hạp đến. Nắm được tình hình, hắn tươi cười toe toét, chạy lại gần, vồ lấy vai ông khách.

- Ấy kìa cụ! May quá. Rồng đến nhà tôm. Thật từ ngày bác cháu thất lộc đi, nay ông anh mới sang chơi!

Ông già vội đứng dậy đáp lễ và rời khỏi mâm cỗ.

Hạp càng vồn vã hơn:

- Không dám! Không dám! Rước cụ nghỉ "lên" trên này cho ạ!

Ông khách được vui vẻ hề hà ngồi "lên" cạnh mâm cỗ khác, thiếu món tiết canh, lòng chó.

Thu xếp xong, ông "bạn già của bác cháu", Hạp thở dài yên chí, tất tả quay về bên khách chung. Bàn nào bàn ấy, "bốn một, tám hai" tề tựu cả. Chỉ còn chờ nhà chủ mời cho một tiếng. Không có là không xong. "Tiếng chào cao hơn mâm cỗ" kia mà.

Hạp đùn Tần ra đứng trước nhà. Anh cháu hoảng quá, chân đi run bần bật. Lạ thật! Nhà anh đây, cỗ của anh sắp đây, người ngồi đó, toàn là quen thuộc cả. Nhưng nhìn thấy họ chồm chỗm bên các mâm thức ăn đầy tú hụ, giương đôi mắt thao láo, nửa như chế giễu, nửa như bực dọc, chằm chằm nhìn mình, Tần sợ hãi vô cùng. Anh ngây thơ nhe răng cười, hai bàn tay quều quào vò tà áo, rồi lần mần trật cái khăn xếp thồ tả xuống. Rút cuộc vẫn không biết chào hàng xứ thế nào! Anh nhìn chánh Hạp bằng đôi mắt van lơn:

- Hì! Chú ơi chú...

Hạp sẽ lắc đầu chau mày, thương hại. Lão đĩnh đạc từ trên giường bước xuống, chắp tay:

- Thưa trên các cụ chức sắc, dưới đông đủ quan viên, hôm nay là ngày kỵ bố cháu - Nói đến đây mắt lão nháy một cái - nhà cháu đây có sắm chén rượu nhạt, cỗ rau, giấm ghém gọi là mời trong họ ngoài làng chiếu cố...

- Không dám! Không dám ạ!

Đám đông ầm ĩ tranh nhau trả lời. Hạp nhắc thêm:

- Và cũng nhân thể, để trong họ ngoài xứ rộng cho cháu Tần đây được từ nay đi ăn đi họp với xứ họ cho vui vẻ ạ.

Biết rồi. Biết cả rồi. Đám người ngồi đó cúi mặt xuống như ý sốt ruột. Tần lủi nhanh xuống bếp. Hạp quay lên mâm cỗ nhất. Tức thì tiếng lào xào như tằm ăn rỗi nổi lên bốn phía. Rượu ngang tuôn từ chai ra bát ùng ục. Món ăn trong bát chờ đợi mãi, nguội ngơ nguội ngắt đã lâu lắm rồi. Những phút đầu tiên không ai nói chuyện với ai. Từng ấy cái miệng thi nhau mà cắn mà nhai, húp xì xoạp. Và chỉ khi cái dạ dày đã lưng lửng rồi, câu chuyện mới bắt đầu tuôn theo đà bốc của hơi men đã hòa tan trong cơ thể, dồn ập lên cái mặt gà chọi.

Đầu tiên, họ khen các món ăn này ngon, món kia ngon. Có khen rồi có chê. Người ta chê bai cỗ nhà này nhà khác xoàng xĩnh "xáo chạy quanh hàng thịt, giò thái khéo gió thổi bay".

Thế rồi người ta chê thời này khó làm ăn, thời kia dễ kiếm tiền, và khen chê luôn cả người này tốt, kẻ khác xấu, khen chê to tướng, vì tốt xấu đều vắng mặt.

Cuối cùng, là người ta khích bác xỏ xiên lẫn nhau. Những người khi bước chân vào cỗ, vốn coi nhau như ruột thịt, sau bốn năm tợp rượu bỗng nhận thấy kẻ ngồi trước mặt hoặc cạnh nách mình, đã hóa ra kẻ thù không đội trời chung và hầu hết từng ấy con mắt đều lừ lừ soi mói xem có kẻ nào dám xúc phạm đến mình hay không!

Chánh Hạp khéo xếp đặt lắm, trên ra trên, dưới ra dưới. Hầu như không ai còn chê được một tí nào. Trong hàng ngũ chức sắc, quan viên, như thế là êm chuyện.

Nhưng con người ta dù sáng suốt cho mấy cũng khó mà tránh được điều sai sót. Câu chuyên không ngờ lại bật ra ở những mầm cuối cùng. Chả là lần này - vì có một chút việc chung - Hạp bảo Tần cho tìm cả hội kèn trống đến dự. Bọn này - người nào là quan viên thì đã có chốn có nơi, còn thì đều nhất loạt giải chiếu xuống đất, bốn người một cỗ. Thịt thà các thứ, họ được tiếp đầy đủ, mà nhất là cơm thì phải nhiều, rượu cũng nhiều. "Ừ, cái nghề nặng nhọc tốn hơi tốn sức".

Các giai kèn đang ăn uống không khách sáo gì, bỗng có một anh quăng bát đánh đốp, quay ngửa ra chửi đổng:

- Mẹ kiếp! Miếng thịt là miếng nhục. Ăn cũng nhục mà không ăn cũng nhục!

Mọi người ngơ ngác nhìn Mẩy. Hắn vén quần lên đến tận bẹn, lộ đôi bắp chân trùng trục đầy lông, và phanh luôn cả cái sơ mi hoa, màu cánh trả đã vá dăm miếng, lộ bộ ngực nở phồng, có xăm hình con đầm cởi truồng. Tay này, vốn là lính dù cũ hiện đang thổi cây "la-ri-net" trong hội kèn.

- Thôi đi, Mẩy! Cạn chén còn ăn cơm.

Mẩy càng làm già.

- Láo vừa chứ nhá. Thứ nó, cái thằng nhà quê, mới học cái "le-rông", thổi tí toét như rắm chó, mà cũng nhảy lên ngồi cùng mâm với chúng ông à?

Búp, chừng cũng biết từ nãy là Mẩy chửi xỏ mình, nhưng chưa đọc đến tên, nên vẫn cố gượng ra vẻ bình tĩnh ngồi ăn rất tự do, bây giờ mới vọt dậy! Hắn nhỏ nhắn, xanh xao, riêng đôi mắt xếch dọc rất táo tợn. Tay này cũng từng đi vệ sĩ bốn năm liền, nếm đủ mùi đời, đâm chém, ngọt tay cả, có lép ai đâu? Búp bỏ bát, xếp đũa, cười lạt:

- Tôi chỉ thổi như rắm chó thôi. Anh giỏi. Nhưng tôi truyền đời báo danh cho anh biết. Động đến nhau là gạch vào hàm... thế thôi!

Hắn lại cầm bát xới cơm, nhai miếng chả sụn rau ráu. Cái dáng rất phớt đời ấy làm cho Mẩy - tuy say - mà cũng trờn trợn. Tay này gật gật đe:

- Được! Rồi sẽ biết nhau. Nhưng bây giờ, ông không thèm ngồi cỗ với thứ ấy!

Hắn giở cái khăn to bằng cả một vuông vải thắt bên hông ra, trải xuống chiếu, trút vào đó tất cả cơm, xôi, thịt nấu... Vừa khoảng độ một phần tư mâm cỗ còn lại, đùm thành một bọc như quả dừa, đứng dậy, khật khưỡng ra về. Tiếng chửi tục còn vẳng ngoài ngõ xóm. Không sao cả. Thế cũng hay, như một trò vui giải trí thông thường vậy. Mọi người làm nốt cái việc quét đến tận cùng các bát nhắm. Mâm Mẩy vừa bỏ đi chỉ còn có ba người, lẻ loi. Búp bấy giờ mới phân vua:

- Đồ nó chó má chứ. Cùng giải chiếu ngồi đất với nhau cả, mà nó còn chửi mình là léo lên mâm trên...

Mọi người cười ồ. Búp nói có lý thế mà từ trước, chẳng ai nhận ra.

Rượu đã cạn sạch, không biết tuần thứ mấy. Cơm khuân ùn ùn trong các rá ba gang, mùi khê nặc. Khê cũng hết dần. Xương xẩu do các vị khách tiện tay quẳng ra ngoài đã biến mảnh sân thành bãi rác rưởi ngập ngụa. Ruồi nhặng bâu đầy như rắc đậu. Người ta lảng tảng dìu nhau ra về. Quang cảnh hoang tàn như một buổi chợ chiều, hay sau một trận càn quét.

Tần đã trút vội cái khăn xếp trật bấc và mảnh áo thâm chật ních từ lúc nào. Anh ta nhìn đám khách ra khỏi ngõ, thở dài đánh phào, như trút được gánh nặng. Trong nhà đám, rút cục lại chỉ còn ông trùm Nhâm, chánh Hạp, quản Ngật, mấy chức sắc, các quản hội đoàn. Không dịp nào tiện bằng hôm nay, họ

nhóm họp một phiên bất thường, rất cao hứng sau bữa rượu no say.

Hạp nháy mắt cho Ngật, Ngật ngồi sát lại cạnh ông trùm Nhâm:

- Cụ trùm ạ! Trống bịt xong cả rồi đấy.

Ông trùm say tít, hé đôi mắt hết thần sắc:

- Ờ, ờ trống... trống bịt thì bịt... đánh thì đánh...

Ngật nháy nháy đôi mắt.

- Thiếu tiền cụ ạ!

Cụ trùm lại ậm ờ:

- Tiền!... Chả tiền thì hậu mà. Lo gì.

Cả bọn cười ồ, vây xung quanh ông lão như xem hát xẩm. Ngật gạ:

- Hôm nay, tôi định xin cho hội trống kéo nhau ra mừng Ủy ban chính quyền một bài ở ngay sân Ủy ban được không?

Nghe thấy hỏi đến Ủy ban, ông trùm hơi tỉnh rượu gặng lại:

- Cái gì? Ủy... Ủy ban?

Ngật ghé vào tai, nói to như với người điếc.

- Ra chào Ủy ban, đánh trống chào Ủy ban!

Ông già cười tít mắt:

- Phải... chào Ủy ban... Nó ra đầu ra đuôi, có quan trị quan nhậm... phải.

Ông lão buồn ngủ díp mắt, lảo đảo đứng dậy. Cô con gái ông đón ông ở đầu ngõ, vừa dắt bố, vừa lầm bầm chửi cái đứa nó khích ông già uống quá! Lần nào cũng vậy.

Ông trùm ba phải ấy về rồi. Bây giờ bọn còn lại mới chính thức vào cuộc họp. Hơn mười đứa, già có trẻ có, sặc hơi rượu.

Ngật ngồi thu hình lại, cho mấy người đứng cạnh cùng sán xuống bên phản nói khẽ:

- Bề trên vừa có nhắn truyền, chê chúng ta làm ăn vụng về. Thất bại trong vụ gặt và lương thực. Mà hỏng là vì để cho bọn nó đi tuyên truyền, cổ động làm vệ sinh, chữa bệnh, rồi hát múa, chiếu bóng. Dân nghe theo, rồi làm theo... chúng nó.

Mụ Lạc, quản nghĩa binh chen vào.

- Tưởng gì, những việc lặt vặt... ấm ớ.

Hạp trợn mắt:

- Lặt vặt à? Không đâu. Nguy hiểm lắm đấy. Nó lăn vào với dân, rồi nó rù rê, nó quyến rũ, nó hỏi dò, nó moi ruột moi gan ra... chết lúc nào không biết.

Ngật lại nói.

- Phải sửa soạn lễ đầu dòng sắp tới cho cẩn thận, kéo dân đi thật đông để gây thêm sức mạnh cho sự đạo... Năm nay có nhiều điều hay đấy.

Hạp hạ thấp giọng:

- Trên có xét công việc của xứ ta làm vừa qua. Bị thua lựa bọn họ: Hợp tác không vỡ cái nào mà lại bị đá luôn tay Hối. Lương thực họ làm được. Nhưng - thế họ mạnh, mà tay thằng Tiệp nó khôn ngoan. Bây giờ chúng đang cấy và đắp đê biển. Ta không nên phá. Phải biết lùi. Vì, nếu kéo dài sự cấy ra thì lễ đầu dòng khó mà đông. Giáo hữu sẽ nghe hô hào ở nhà làm ruộng hết mất. Còn các đoàn các hội, phải chỉnh đốn cho ra trò. Trống bịt xong, hai mươi tám chiếc nhỏ, hai chiếc lớn. Kèn bú dích, trắc có đủ...

Mụ Lạc the thé:

- Hội Fatima thiếu vải để may ô đen, thiếu vải đỏ may áo... mua đâu.

Hạp cười nham hiểm:

- Đâu có đó. Việc này không có bàn tay của cô Nhài không xong. Bà phải nhắc cô Nhài làm ngay, còn cái số phiếu...

Lạc nhăn nhở:

- Nó ngại, nó ngại lắm. Sợ bố nó đi tù.

Hạp gắt sẽ:

- Có tù cái cứt nó. Phải bảo cho con bé ấy biết là bố nó quyền thế lắm. Cấp tỉnh huyện chiều chuộng như chiều vong. Còn vài thì hết chỗ này có chỗ khác, của Chinh phủ, thiếu gì.

Lạc gật đầu:

- Tôi sẽ cố, sẽ cố... nhưng nếu nó lấy được thì cũng dúi cho nó cái gì chứ.

Hạp gật theo:

- Tùy đấy. Cái tôm dút mồm con bống chứ. Nhưng liệu liệu. Thí cho nó chuỗi hạt giả.

Ngật hỏi lại:

- Chiều nay, cho hội trống ra "chào" Ủy ban chứ, ông trùm Nhâm của chúng ta cho phép rồi.

Hạp hỏi Ngật:

- Chúng nó có nhà không? Thằng Thất, thằng Tiệp, thằng Thao...

Mụ Lạc leo lẻo:

- Vắng hết cả nên sự ăn khao hôm nay mới trót lọt. Rượu lậu ê hề nhé. Nó đi ra cả đê cơ.

Hạp phân tích:

- Cũng không tốt: Được việc nọ hỏng việc kia. Giá thằng Tiệp cứ khuất mặt đi, mà thằng Thất ở nhà, thì hay. Vợ con nó trị nó hộ ta.

Cả lũ cười hà hà, ai về nhà nấy, riêng Hạp vẫn nán lại.

Tần châm ngọn đèn hoa kỳ, lại gần chánh Hạp:

- Chú ạ. Cháu nhờ em Phùng bên nhà tính cho. Số tiền họ mừng, thế mà được ba trăm hai mươi nhăm đồng chẵn.

Hạp gật gù:

- Chả bõ. Chả bõ bèn gì. Anh có "ăn ra" tí nào không?

Tần lầm nhầm:

- Chó, lợn, gà, cá, rau dưa và gạo nếp... các khoản, cũng đến ba trăm hơn... không kể công thuê người làm giúp, tiền dầu đèn.

Hạp gắt:

- Thôi, kể gì! Có danh có giá, nên ông nên bà. Đưa tao dăm chục, tiêu tạm.

Tần nhăn nhó:

- Thưa chú, xin biện chú một chục.

Mặt Hạp tái đi như một miếng thịt trâu luộc:

- Thôi vậy. Tao tưởng mày là chỗ con cháu thì mày biết điều. Chứ tao có đi ăn xin đâu.

Tần khốn khổ:

- Chú thương cho. Nhà cháu tốn kém quá. Hết thóc ăn đến nơi mất. Đong gạo tháng tám... hay xin chú cầm cho hai chục vậy.

Anh cháu đưa bốn tờ giấy nằm cuộn tròn trong hầu bao, sặc mùi mồ hôi nóng hổi. Hạp bỗng nổi khùng lên, vồ lấy nắm bạc.

- Đồ vô ơn! Mày mặc cả với ông à?

Hắn đứng vụt lên giường co chân toan đạp vào bộ mặt ngu đần và bủn xỉn đang cúi đầu như kẻ chịu nạn. Nhưng bỗng bàn chân lại rơi thõng xuống. Hạp thấy không nên cạn tàu ráo máng. Người cháu hiền lành và keo kiệt kia còn có thể dùng được, đối với hắn sau này.

13

Có những con người, tuy sống ở xã hội ta, nhưng cách nhìn, cách nghĩ, cách làm việc, những thích thú, ước ao của họ

đã hoàn toàn lạc hậu. Họ còn cố giữ gìn xung quanh họ những nếp sống, những phong tục lỗi thời. Có một số nghề nghiệp lỗi thời, bám vào các phong tục ấy mà sống, như đàn ruồi nhặng quây bu vào miếng thịt thối rữa.

Không kể những kẻ lén lút cờ bạc, nấu rượu lậu, làm nghề hoàn toàn phi pháp. Sa Ngọc này còn có một số nhà chuyên lợp ô đen, và đóng đàn Acmôniom. Trước kia họ vẫn ở những nơi đô hội như Hà Nội, Hải Phòng, sống khá sung túc. Thời thế đổi thay, áo the, khăn chụp và giày Chi Long không còn phải là những thứ phục sức quốc hồn quốc túy, bị luồng gió mới quét đi như đống rác, thì chiếc ô đen bị vạ lây. Những thợ lợp ô hết thời sung túc, thất cơ lỡ vận, nếu không xoay được nghề khác đành phải cứ theo cái ô đến những đất còn ưa chuộng nó. Và họ đã đến vùng bể hẻo lánh này. Dù sao, nghề lợp ô cũng chỉ là nghề phụ. Cây ô đen không phải là vật che mưa che nắng cho tất cả mọi người. Chỉ có những bà trong hội dòng ba, những cô con gái trong hội Phatima còn quý nó trọng nó. Trong các đám rước, khi đã ăn diện chỉnh tề rồi - nếu không có cây ô đen giương lên chùm hụp như cái chũm chanh - dù là trời không mưa mà cũng không nắng - thì coi như là chưa sang trọng. Anh hàng ô, ngày thường còn chữa khóa chữa hòm, buôn bán vặt ở chợ. Nhưng tháng ba tháng tám thế nào cùng tìm nan thép, gọng tre uốn mấy bộ xương ô. Vải đen rất khó. Ai đến đặt, phải đem vải nhà đến. Hàng chỉ có việc lợp, lấy chút công. Năm nay không hiểu tại sao mà mụ quản Lạc đặt làm hàng hơn hai chục cái ô. Món hàng bở thật. Hàng ô chạy đi khắp nơi chọn thép, tìm gỗ về hý hoáy làm đúng chừng ấy bộ gọng, treo la liệt ngoài mặt hàng lòng thòng, xơ xác như những bộ xương người chết đói. Bên trong gian hàng lèo tèo, lùng củng ấy, có một tiếng gì ầm ù thỉnh thoảng lại bật lên như một con vật ốm lâu ngày đang thở dài, rền rĩ ngắc ngoải trong cơn đau từ gan phổi.

Đó là tiếng thứ đàn Acmônium. Xưa kia, trong nhà xứ có một cây đàn này, đã hư nát. Ông lão chữa khóa xin đem về chữa và lão kỳ cạch đẽo đẽo gọt gọt, lắp nên cái đàn, cũng kêu thành tiếng. Từ đó, lão có thêm nghề đàn. Một số tay ăn chơi trong xã tưởng đó là một thứ nhạc cao sang, mới chung nhau tiền, đặt làm đàn mới. Cũng một cái hòm con con bằng gỗ tạp. Một hàng phiếm sơn trắng, sơn đen. Lưỡi gà phát ra tiếng, họ làm bằng những mẩu đồng vụn từ các tút đạn nhặt xung quanh vị trí giặc cũ. Bên dưới là đôi bàn đạp, thì thụt thổi chiếc bễ bằng vải bạt sơn, như bễ thợ bạc. Đàn kêu i um, lạ tai. Đem đàn ra dạo vài cung, trẻ con người lớn xúm vào xem đông đỏ. Thế rồi những buổi tối nào, trong hợp tác có tổ chức học tập thì mấy tay du đãng không can dự gì đến cuộc họp ấy lại đem đàn ra chơi. Số người đi họp vợi đi quá nửa. Chuyện đến tai thầy giáo San. Thầy San nói nhỏ với chánh Hạp là cái đàn ấy nó tuy là của chẳng ra gì, nhưng khéo dùng coi chừng mà có giá trị như kinh liên gia hồi trước. Thế là số đàn trong xóm bỗng tăng lên. Um um, ùm ùm, tiếng khóc than thở dài, chiều chiều từ nhà nọ sang nhà kia, vang vào tận các thôn xung quanh. Thật là ma quái, ghê rợn. Một độ, đoàn văn công về làng. Acmônium bặt cái tiếng ốm o bệnh não đi, vì đêm đêm, mọi người đi nghe đàn hát, những điệu chèo, điệu quan họ rất dịu dàng, vui tươi. Văn công đi rồi, đàn Acmônium gần như bị bỏ rơi, không ai đoái tới. Nhưng mấy hôm nay, nó sống lại: Phần lớn nhân dân đi đắp đê ngoài bãi. Những tay trốn tránh dân công bằng cách này hay cách khác nhàn rỗi ngứa tay, lại lần vào cạnh chiếc Acmônium đưa mười đầu ngón tay trên hàng phiếm thô lỗ. Cái bê rê lại phồng cái phổi vải sơn, rên lên tiếng khóc lóc ni non.

Chiều hôm ấy, sau cái ngày nhà Tần khao quan viên - sáu bảy cán bộ xã và xóm mới ở ngoài đê về làng. Hai ngày chạy đi chạy lại trên quãng đường ba cây số, nơi bãi lầy đầy gốc sú

vẹt, lúc gánh đất, lúc tát nước, họ đã mệt lắm: Anh nào anh nấy mắt lờ đờ, tiếng khản đặc, chân tay bủn rủn. Bùn trát từ đầu đến gót. Mồ hôi lẫn với nước mặn tầm đẫm vào quần áo nâu, tanh như mùi cá biển. Trên nét mặt mệt mỏi bơ phờ của mấy cán bộ đó, có pha một nét gì phấn khởi. Họ vừa được tỉnh báo cáo tại chỗ về quy hoạch xây dựng vùng này. Hơn một ngàn mẫu đồng lầy, toàn những sú vẹt sẽ được bọc trong một con đê dài mười bảy cây số. Đất ấy rất thuận lợi cho việc làm muối. Nước mặn được dẫn vào qua hai con cống. Tiền đầu tư vào cống, vào bến thuyền, vào đường sá, vào các vật liệu xây dựng là mười một triệu bạc. Nhưng con số nhân công khổng lồ - hơn hai chục vạn ngày - sẽ nhìn vào bảy huyện cung cấp. Bao giờ nên nền nếp, vùng muối này sẽ tiếp được hơn hai nghìn khẩu di chuyển xuống, - không kể số một ngàn hộ đã sẵn ở đó. Thế rồi, các xí nghiệp mới: Trạm biến thế điện, nhà máy phân lân, nhà máy nước mắm, kho muối, trạm thủy văn sẽ dựng lên san sát. Đặc biệt là muối sẽ được chế biến thẳng từ nước biển, không phải làm theo cách thủ công: Tán cát, lọc chạt.

Trong năm năm vùng này sẽ có tất cả công trình đồ sộ ấy. Bãi biển lầy lội sẽ thành bãi vàng bãi bạc. Trong rừng phi lao bạt ngàn kia sẽ mọc lên mái nhà nghỉ mát. Dân lao động chiều chiều tấp nập ra tắm trên bãi cát trắng. Sóng biển hung dữ không còn man rợ nữa. Nó đem muối, cá tiếp vào cho đất liền và mãi mãi về sau, không bao giờ hết của cải.

Ngày ấy hãy còn xa.

Từ đây đến đấy, bao nhiêu mồ hôi phải đổ ra, mà... ai biết đâu có khi cũng còn đổ máu nữa. Bao nhiêu vấn đề khó khăn buổi đầu chưa nhìn thấy, dần dần đang hiện ra. Và nhiều vấn đề khi trước không có gì, bây giờ mới trở thành gay gắt. Nhất là dân công gặp nhiều khó khăn: Nơi ăn chốn ở, mọi chế độ, phúc lợi. Điều kiện làm việc nơi đồng chua đất lầy này không

giống mấy vùng trên: Không có nước ngọt mà uống nữa; mấy cái giếng nhỏ con đã cạn sạch. Đất mới bồi, toàn cát gio. Dùng mai đào, không sao bẩy lên được nguyên tảng, bốc bằng tay cứ bị lở lụng tung. Năng suất một nhân công đặt mức là thước hai, gắng lắm cũng chỉ đạt non thước. Chỗ nào tran thành nền nhẵn nhụi, ban đêm dã tràng, còng còng, và vào con nước rươi, các thứ sâu bọ tối lên đục lỗ, dũi tổ be bét. Thế rồi tình hình mất đoàn kết giữa dân công với một số cơ sở thôn xóm, vấn đề tiếp tế lương thực... Nói ra thì ngắn, mà động tới là cả một chuỗi việc rắc rối.

Trách nhiệm nặng nề dồn vào cả hai xã lân cận. Nhưng đây là hai xã yếu nhất, vừa lao đao qua được cầu gặt hái và ba thu, bây giờ sắp cấy...

Cũng đừng nghĩ rằng kẻ địch không còn cơ sở ở xung quanh đấy, rình mò làm hại đến công cuộc xây dựng từng giờ từng phút.

Trong đầu rộn lên những ý nghĩ quay cuồng, Tiệp đi bên cạnh Thất, lơ đãng nhìn xung quanh. Anh chợt chú ý đến dãy gọng ô chưa lợp treo lủng lẳng trước cửa hàng bên cạnh lối đi. Đâu ra nhiều cái của nợ này nhỉ. Tiệp nghĩ. Và cùng lúc ấy, anh thấy một nỗi buồn ngao ngán lần lần xâm chiếm đầu óc, nao nao, khó chịu. Anh chú ý, và nhận ra tiếng ì ùm mệt nhọc, não nùng của chiếc đàn bễ đang thong thả, bải hoải rên rên trong bóng chiều chạng vạng. Tiệp dừng phắt ngay lại. Cái tỉnh táo của con người quen chiến đấu bỗng trở về, nhanh như chớp, không khác con ngựa trận đánh hơi nhằm mùi thuốc súng. Anh thấy những cái xương ô, treo hững hờ đó với tiếng đàn âm u kia, sao nó có một nguồn gốc gì là lạ - nếu không là đáng ngờ. Và, anh thoáng nghĩ luôn đến cách tìm tòi và đối phó với mọi bất trắc. Thất cũng dừng lại, ngạc nhiên.

- Thôi đi đi cậu! Về trụ sở, ta còn họp tí. Xong, còn tắm rửa, ăn uống kẻo muộn rồi.

Tiệp lững thững bước, sẽ nói.

- Lạ! Cái trò này, nó đã tắt đi, đứa nào lại khơi lại...

Thất bật cười:

- Cái gì cơ chứ?

- Cái đàn "ắc ôm", cái ô đen cánh dơi, sao mà nó cứ ám ảnh chúng ta.

Thất gạt:

- Mẹ nó! Làm gì. Thế kèn bú dích, phường trắc các thứ nó đầy ra đấy thì sao. Nhân dân họ thích, mình cản được à?

Tiệp suy nghĩ, rồi quay sang Hùng, Thao, Tá bên cạnh:

- Ấy, phải lo cả. Đành rằng dân thích, dân ham. Nhưng xét ra, họ ham cái ấy có lợi cho phong trào hay không? Hội kèn còn cứ ăn uống chè chén, thổi những bài cũ rích thời Pháp thuộc. Ăn mặc quần áo thì lố lăng như ngụy binh. Theo tôi, đó là những thứ cần... cải tạo.

Thao chêm một câu:

- Cấm tuột cha những cái của nợ...

Tiệp lắc đầu.

- Không! Cải tạo. Cải tạo. Kẻ tổ chức cầm đầu nó, có thể xấu. Nhưng anh em làm việc ấy, có khi họ chả hiểu gì đâu. Cấm thì quá. Nhưng để thế, không lợi... Tôi thử hỏi các anh: Một đằng thì nó cứ bông lông bang lang như thế, một đằng thì hoạt bát sắc sảo như đội Văn công dạo nọ, đằng nào hơn. Thế như hôm nay mình đi đắp đê, mệt bỏ mẹ, thì chúng nó làm gì để động viên anh em đắp đê đấy nhỉ? Đã thế, nó còn làm khổ đôi lỗ tai mình như đàn lợn réo thiếu cám.

Không ai nói gì thêm. Tất cả đã đến trụ sở Ủy ban xã. Lạ chưa? Ai làm gì mà họp nhau lại đông đảo thế kia? Có đến hơn trăm người lố nhố. Y hệt một cuộc mít tinh vậy. Hai cây đèn

bão vặn to ngọn, chiếu sáng một đám xù xù đứng giữa: Họ mặc áo sơ mi trắng, đầu trần, quần phăng đen. Bên phía bụng, mỗi người khoác một cái trống, to gần bằng cái nia, dây da trâu sống buộc quàng lên cổ. Hai chiếc trống cái, lớn bằng chiếc giếng nước ăn, đặt trên xe bốn bánh gỗ, có hai em bé đứng cạnh.

Thoáng thấy mấy anh cán bộ xã bước vào, có tiếng cất hô to: Nghiêm! Chào!

Ba chục cái trống ùm ùm lên nhức óc, do những bàn tay cục mịch cầm dùi dài như gậy, gõ miết vào mặt da trâu.

Thất, Tiệp, Thao, Hùng, Tá đi hàng một, bước lên thềm trụ sở. Họ vẫn ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì. Chẳng lẽ mấy chục người kia quá ư vô sự, muốn giờ trò chế giễu mấy thằng đi đê về, lấm như trâu vùi này chăng.

Đoán sai hết. Họ vừa toan tra chìa khóa vào ổ, đã thấy Ngật ở dưới sân lên theo, thu thu cái mũ trước ngực, rất cung kính.

- Xin chào ông chánh chủ tịch. Xin chào quý vị Ủy ban.

Thất cười, hỏi:

- Cái gì mà ầm ĩ thế, ông Ngật?

Ngật xun xoe:

- Thưa ông chánh, thưa Ủy ban, chúng tôi hội trống xin ra chào Ủy ban.

Chẳng đợi ai trả lời, hắn quay lại đám trống phách dưới sân, vẫy mũ:

- Nào! Hai, ba này... a lê!

Tức thì đám người kia hoạt động ngay. Từng ấy bắp tay vung lên, giơ cao những cái dùi, dữ dội như sắp bước vào một cuộc ẩu đả.

Rắc rắc, rắc rắc rắc rắc...

Tùm tùm tùm tùm tùm tùm.

Rắc rắc tùm tùm.

Rắc tùm, rắc tùm, rắc tùm.

Bài trống bắt đầu. Họ vừa đánh trống, vừa nhảy những bước dài. Nhảy đi nhảy lại, quay một vòng, mỗi bước lại đu cả cái trống to tướng trước ngực. Anh chàng não bạt lò cò chạy như gà què, thiên thẹo trong đám trống, thỉnh thoảng lại đập đánh phẹt. Hắn có vẻ thú vị, vừa nhảy vừa làm trò: nhăn mặt, trợn mắt, lè lưỡi nát trẻ em đứng xung quanh. Chỉ tội cho hai em bé - độ tám chín tuổi, đứng bên trống cái, cứ phải khó nhọc lắm mới kéo nổi cái xe đồ sộ bệ gỗ táu, và inh tai bởi cái vồ to tướng nện bên cạnh ầm ầm.

Không còn ai nói ai nghe được gì nữa.

Chờ cho tiếng trống ngớt - hết bài - Tiệp mới quay sang Ngật, hỏi hơi xẵng.

- Các ông làm gì thế?

Ngật chưa kịp đáp, Tiệp đã mở cửa trụ sở bước vào trước. Tới bàn, anh kéo ghế ngồi, không mời Ngật, ngước mắt lên, hỏi lại.

- Các ông say rượu đấy à?

Ngật, đã sửa soạn lời đối đáp từ nhà, liến thoắng trình bày:

- Dạ thưa... là như thôn ta từ trước đến giờ, không có hội trống tốt ạ. Năm nay, chúng tôi có khuôn xếp lại, trước nữa là làm cho sang trọng sự đạo, sau nữa là phục vụ nhân dân. Cũng vất vả lắm mới trọn vẹn mọi nẻo. Hôm nay hoàn thành hội trống, xin đến mừng, trình diện với ông chánh chủ tịch, với quý Ủy ban, các ngài chứng quà cho.

Thao, Hùng, Tá dim dim đôi mắt, ngủ. Họ không muốn nghe câu chuyện hiếu hỷ long trọng chán ngắt này làm gì. Thất ra vẻ kẻ cả, che chở:

- Cám ơn các ông, các anh chị em. Thôi, biết thế, biết thế. Bày vẽ làm gì, về nghỉ đi kẻo muộn, mai còn sản xuất.

Ngật làm già, kèo nhèo:

- Xin ông chánh cho anh em mừng một bài nữa. Được hầu ông thế là hả dạ lắm. Rồi xin ông làm ơn ra "động viên" cho hội vài câu thì cảm ơn ông vạn bội.

Thói thường, những khi có hội trống hội kèn đến mừng nhà thờ, cha xứ có thưởng tiền: dăm, ba đồng. Thất lo bọn này xoay xở, nên gạt:

- Thôi thôi. Đủ rồi, cảm ơn...

Nhưng Tiệp đã lên tiếng. Anh xẵng giọng, không gọi Ngật là ông nữa:

- Hãy gượm! Tôi hỏi. Thế hôm lập hội trống, các anh có xin phép ai?

"Lão Hạp nói đúng. Có thằng này là thế nào cũng vấp với nó". Ngật nghĩ vậy. Hắn nhũn như chi chi:

- Dạ... bẩm ông... thật quả là cứ theo tục cũ ạ. Sự đạo ta có như thế đã lâu rồi. Cho nên chúng cháu dốt nát cũng trộm phép ông. Hội trống, nó vẫn như cũ ạ!

Tiệp lắc đầu:

- Trước, có bốn anh trống con, một não bạt, một trống lớn. Sáu người. Bây giờ có đến ba bốn chục anh, toàn những tay trai tráng, vật trâu được cả. Khác trước nhiều lắm chứ. Như nhau thế nào được. Anh thấy chưa?

Ngật run run, không biết hắn vờ hay sợ thật.

- Ông dạy thế thì chúng tôi có lỗi quá đi rồi ạ. Nhưng xin ông nghĩ lại, cái này là do cụ trùm Nhâm đặt ra. Cụ ấy nói là việc tín ngưỡng.

Tiệp cau mày:

- Sao lại dính việc này đến tín ngưỡng. Tôi có dám động đến tín ngưỡng đâu? Tôi cũng con nhà đạo gốc đấy chứ. Nhưng việc lập hội lập hè, nó phải có nguyên tắc, có thủ tục. Không tùy tiện.

Ngặt im. Tiệp lại hỏi:

- Còn trống phách, não bạt, quần áo... Các anh lấy tiền đâu mà sắm?

Ngặt lúng túng:

- Thưa... cái này thì do cụ trùm Nhâm cả. Chúng tôi không biết đâu ạ.

Tiệp thở dài mạnh:

- Cụ Nhâm. Khổ thân ông cụ. Thôi thì anh về bảo cụ trùm nhé. Cụ cho danh sách những anh xin vào đội trống, đội chứ không phải là hội đâu đấy. Tôi coi các anh chỉ là một tổ chức văn nghệ, chứ không phải là một đoàn thể chính trị, đừng có lẫn, và cho báo cáo về tài chính các khoản, Ủy ban xem nhé!

Ngặt co ro, cút thẳng. Hai anh em nhìn nhau. Thất có vẻ khó chịu.

- Trong dân trong xã. Những việc ấy cũng thường. Anh trù nó làm gì?

Tiệp cãi:

- Nó lợi dụng hội hè làm bậy anh ạ. Ngay như việc sắm sửa bộ trống mới này, nó quyên của dân hàng nghìn đấy. Bọn nó chia nhau gần nửa. Cho nên cần cảnh cáo nó.

Anh nghĩ một lúc rồi vỗ đùi:

- Nó cao tay. Anh thấy không? Đến mừng Ủy ban làm cái thớ gì? Chẳng qua là để ra cái vẻ hợp pháp. Anh mà ra nói chuyện lúc nãy là vô tình anh công nhận nó rồi. Cho nhau vào tròng cả đấy.

Thất làm thinh. Anh chưa đồng ý với Tiệp. Năm người hội ý công việc ngày mai rồi giải tán.

Thất vừa đi về vừa bực. Anh thấy Tiệp có vẻ choán quyền "cái gì nó cũng quan trọng hóa, ra vẻ ta đây, làm mất cả uy tín của mình, rõ đồ ngựa non háu đá".

Nhà Thất vắng tanh. Vợ đi vắng, cửa buồng gạo khóa chặt. Nhài - cô con gái - cũng không thấy có mặt. Anh nhìn qua quang cảnh hoang lạnh, ngán ngẩm thở dài, lần bước lại gần cái tủ đặt gian giữa nhà ngoài, định thay xong áo quần, sẽ đánh một giấc thật dài, cho nó bù lại mấy ngày đêm thức trắng.

Chìa khóa vừa tra vào ổ, Thất bỗng kêu lên một tiếng sợ hãi. Ổ khóa bị phá. Trong tủ các thứ vẫn y nguyên - không có tiền - toàn quần áo nâu, và vài cái chén đĩa vô giá trị. Nhưng - chết chửa - cái xà cột da cùa anh đã không cánh mà bay. Trong đó có một quyển sổ tay, và quan trọng hơn, một số phiếu vải gia đình: hai trăm thước. Phiếu này trên vừa mới gửi về thêm cho xã Sa Ngọc vì kế hoạch đầu năm còn thiếu. Thất chưa kịp phân phối, thì ôi thôi - kẻ trộm đã vào rước mất sạch cả rồi. Bỏ mẹ chưa?

Anh vò đầu, để nguyên quần áo lấm lem, gieo mình xuống giường đánh rầm. Đầu nhức, tim đập thình thịch như vừa leo dốc xuống.

Quái! Sao lại có kẻ trộm quái ác thế này nhỉ. Thất ôm đầu tự hỏi. Vợ con mình chăng? Chẳng cần làm gì số phiếu ấy, vì tiền đâu mà sắm chừng ấy vải. Nó tham đem bán chăng. Cũng không phải. Chỗ phiếu ấy, bán ra thì bõ bèn gì?

Nghĩ đến đây, Thất giật thót mình: Đích rồi, coi chừng mà có bàn tay bọn phờ đờ...

Anh sực nhớ lời Tiệp vẫn thường luôn luôn nhắc: Cảnh giác, cảnh giác. Thế mà nó nói đúng. Thất toan vùng lên chạy đi tìm Tiệp. Nhưng anh không dám đi. Xấu hổ quá. Anh vừa giận Tiệp xong. Và lại Thất còn lo hơn: Nếu Tiệp biết, thì sẽ phê ngay, phê như chém vào mặt, rồi báo cáo Đảng tập lự. Thì kỷ luật mất thôi.

Thất trù trừ nằm xuống, đắp chăn. Anh lên cơn sốt. Bên hàng xóm, vẫn âm u tiếng đàn rền rĩ như tiếng người sắp chết, nghe ghê rợn lạ lùng.

14

Xứ Bài Chung, từ mấy trăm năm nay vẫn là thủ đô địa phận công giáo miền biển, và là niềm tự hào của tất cả mọi đồng bào theo đạo Thiên Chúa. Lịch sử Bài Chung trong sách vở có ghi chép cũng chỉ sơ sài, nhưng trong trí nhớ của các cụ phụ lão vùng này, thật đã được tô vẽ như những chuyện truyền kỳ, gắn liền với gia phả tổ tông mười mấy đời đạo gốc.

Thời xưa, dưới triều ông chúa Thanh Đô(?) trăm họ lầm than cơ cực lắm. Chính sự triều đình đổ nát. Giặc giã nổi lên tứ tung. Nhà chúa thiếu tiền nuôi quân, mộ lính, thiếu tiền xây cung điện thực xa hoa lộng lẫy. Vua lâm vào cảnh túng cũng phải làm liều. Lệnh triều đình cho phép những kẻ giàu có trong dân gian được bỏ tiền mua quan mua chức. Những kẻ vô tài trở nên quan sang, trị dân. Nạn cường hào ác bá chiếm đoạt ruộng đất, cướp bóc của cải dân lành rất là tệ hại. Lòng dân oán ghét nhà chúa không kể thế nào cho hết. Nhất là đám dân vùng biển này, vốn là ở vùng trên, bị cướp hết ruộng đất mà chạy xuống, lại càng không tin tưởng gì ở nhà chúa. Họ sống về chài lưới ven sông bãi biển qua ngày đoạn tháng. Ai ai, những khi bị đói rách bão gió cũng mong một sự cứu rỗi nào từ trời dội xuống.

Hồi ấy, các vị tông đồ thừa sai theo các tàu buôn lui tới, mới ghé vào mõm Kiên Lung.

Chưa hiểu phong tục dân tình ra sao, các đấng phải thăm dò từng bước một. Các trẻ em chăn trâu ngoài bãi biển thấy những người lạ ở ngoài khơi đi thuyền vào. Toàn tóc quăn, mũi

lõ, áo quần khác kiểu. Bọn chăn trâu sợ hãi, bỏ trốn, nằm một chỗ ẩn kín, nhìn ra, những nơm nớp lo đám người kia bắt mất trâu. Nhưng không. Họ đứng đấy một lúc, để lại một bọc gì khá lớn, rồi lại xuống thuyền đi biệt. Những bọc ấy - chao chao là quý hóa - chứa toàn những bánh kẹo, gương lược, thứ thì ngon lành, thứ thì xinh đẹp, từ thuở cha sinh mẹ đẻ, đám trẻ con chăn trâu chưa được biết mùi bao giờ.

Hôm sau, đám khách lạ lại đến. Bọn chăn trâu phần đỡ sợ, phần tham lam, không chạy trốn nữa. Chúng ra làm quen, và được quà cho gấp mấy lần hôm trước.

Các giáo sĩ tông đồ châu Âu nắm được lũ trẻ.

Từ trẻ con, các đấng liên lạc được với gia đình chúng, những người dân cày, dân chài nghèo khó ở bãi biển hoang vắng đang ôm mối thù ghét với triều đình. Theo sự suy nghĩ ngây thơ của họ, đây là người trời sai xuống để cứu dân độ thế.

Thật vậy, các thầy thừa sai nhiều của cải vô cùng: Thuốc trị bệnh, kẹo bánh, vải vóc, kim chỉ... toàn những thứ tốt đẹp. Các thầy ban cho những kẻ khó, không lấy tiền mua.

Một đồn mười, mười đồn trăm. Dân quanh vùng bờ biển xô về Kiên Lung cho xin gặp. Họ càng tin càng phục, thấy những ông thánh sống này trổ các tài lạ, phép thiêng.

Các người có cái ống dài, trông qua đó, thấy các vật rất xa như sờ thấy được trước mắt. Ngày nào sắp mưa to, gió lớn, các người báo trước, dân chài biết ngay, tìm nơi ẩn nấp, để khỏi gặp nạn sông nước. Có nhật thực, nguyệt thực các người biết từ nửa tháng trước, không sai một ly. Thầy dạy rằng: Đó là nhờ phép lạ Đức Mẹ.

Lòng tin càng ngày càng nặng. Tín đồ đến xin ở lại đạo, chịu phép rửa tội ngay trên bờ bể Kiên Lung. Họ đạo đầu tiên cất lên đó một nóc nhà tranh, làm nơi thờ phụng Chúa Lời.

Các cha tông đồ thật tỏ ra những nhà tu hành khổ hạnh. Họ học tiếng Nam, nói tiếng Nam, mặc áo dài khăn quấn như bổn đạo. Có ông nhuộm răng đen, ăn trầu môi cắn chỉ. Trước, dân không hiểu được tiếng Latinh, các thầy viết kinh bằng chữ Nho, đọc như kinh cúng Phật. Có nhiều thầy hát hay, đàn giỏi, đi đến nơi nào cũng đàn hát, múa may, để cho dân đến xem đông rồi bắt đầu giảng đạo.

Đời này sang đời khác, sự đạo lan tràn sâu mãi vào trong đất. Buổi đầu các quan triều quan tỉnh chẳng sá chi chuyện ấy, cho là việc nhỏ nhặt. Nhưng khi giáo dân đã đông đến hàng vạn, thì quan đâm sợ. Sợ cũng phải. Các thầy tu bây giờ có dân, có ấp, không phải vận của từ đâu đến mua chuộc dân, mà trái lại, dân lại nuôi giáo sĩ, góp sức vỡ ruộng, phá hoang làm giàu cho nhà thờ. Các linh mục có dân có đất, có uy quyền, lương thực đầy đủ, có thể - nếu cần mộ binh chống lại triều đình chả khó.

Vua quan, khi thì chiều đãi, khi thì bắt bớ các cha, và làm tội người tu đạo. Nhưng thế của các thầy tu đã vững rồi. Giáo dân giữ gìn linh mục. Trong những ngày vua quan nhà Nguyễn phân sáp Gia tô[1], các cố đạo được tín đồ che chở, đào hầm cất giấu. Có khi họ họp nhau, cầm gậy gộc giáo mác chống lại triều đình.

Quân Tây đưa tàu chiến, đại bác đến đánh bại triều đình.

Các cha thừa sai vui mừng. Người tín đồ công giáo thì trở thành dân mất nước.

Xứ Bài Chung, nơi đồng chua nước mặn xưa kia, đã thành một vùng đất cát màu mỡ bậc nhất. Tòa Giám mục địa phận đóng ở đó. Ba ngàn hai trăm mẫu ruộng tốt ngút trời, tài sản đồ

1. *Phân sáp Gia tô:* Một thủ đoạn đàn áp: Giải tán làng có đạo, bắt nhập vào làng khác.

sộ ấy - do tay giáo dân khai phá hàng mấy trăm năm. Giáo dân làm tá điền, cày thuê, cấy rẽ, làm giàu cho địa phận, cho Tòa Giám càng ngày càng nứt đố đổ vách.

Các cha Tây, dòng Bôminicô coi sóc địa phận này, sống giàu sang như những ông chúa. Giáo dân không vui bụng vì bị đối xử không tốt. Các giáo phẩm người Việt cũng bị rẻ khinh. Ở ấp Hải Phủ, các tá điền bị bóc lột tô thuế quá nặng, đã công phẫn biểu tình trói lão già quản lý, chặt đứt cả sừng trâu. Trường chủng viện Ninh Hường, các chủng sinh bị giáo sĩ da trắng lăng mạ, uất ức bỏ trường về hàng loạt, không chịu học. Nhiều vụ kiện cáo xảy ra liên tiếp. Tòa thánh La Mã không làm ngơ được nữa, phải xử cho địa phận Bài Chung thuộc quyền cai quản của các cha bản xứ. Các cố Tây ức lắm. Hôm rút đi, các đấng vét sạch sành sanh các tài sản. Từ trái cây ngoài vườn, cái bát trong chạn, chổi cùn rế rách, không có sót một thứ gì. Thậm chí cánh cửa cũng bị dỡ, còn trơ khung trống huếch trống hoác.

Những người kế tiếp các cha da trắng, khi đã nắm được cơ nghiệp, cũng tỏ ra không thua kém các vị đã nhường lại địa vị. Ruộng đất rộng mãi ra. Nhiều vùng bãi được khai thác thêm. Dân lương ở các nơi kéo đến làm tá điền, cũng tòng giáo gọi là dân Tân Bồi.

Gặp lúc nước có loạn, Bài Chung muốn nhờ tay nước ngoài trở thành một tỉnh "Công giáo tự trị".

Âm mưu ấy không thành. Giặc phải cuốn gói xéo khỏi đất này và cái tỉnh tự trị kia cũng đổ theo. Những người cầm đầu tỉnh rút chạy cùng với giặc. Bài Chung lại ngoan ngoãn, hiền lành trở về với vị trí cũ: Nơi đào tạo các đấng chăn chiên, chăm sóc phần linh hồn cho bốn đạo bảy huyện.

Từ nay, Bài Chung sẽ yên ổn trong chế độ mới, trọn cái sứ mệnh thiêng liêng trước loài người và trước Chúa. Ai biết trong

những tòa ngang dãy dọc im lìm kia còn ẩn nấp những ý nghĩ gì, những ước mơ gì xa xôi hơn nữa. Phải chăng giấc mộng chọc trời khuấy nước, quyền sinh quyền sát không còn trở về làm vướng bận tâm tư những con người rất là ngay lành, thánh thiện? Chưa ai rõ: Người ta trông mong ở Đức cha Phạm Văn Độ sẽ luôn luôn tu chỉnh sự đạo, làm cho xứ Bài Chung tỏ rạng danh Chúa, trong một giáo hội độc lập, nước độc lập. Đức cha cũng nhiều lần tỏ ra hiểu biết thời thế. Người vẫn nói là cuộc đời của Người gắn liền với Cách mạng: Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, thì cũng là năm cụ cố sinh ra Đức cha. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám bùng nổ, người được phong linh mục. Người linh mục trẻ tuổi ấy lên chức vùn vụt: năm 1954 hòa bình lập lại - đã làm giám quản địa phận, và năm 1959 được tòa thánh phong giám mục.

Quả là địa phận Bài Chung có một đôi phần khởi sắc. Từ bấy đến nay, lễ đầu dòng năm nào cũng sầm uất vui vẻ, khác hẳn cái thời bị tạm chiếm đóng, tuy mang tiếng là tinh lỵ tự trị, mà giáo hữu chẳng ai dám đến vì sợ khủng bố, quấy nhiễu, sợ mảnh bom hòn đạn của giặc.

Lễ đầu dòng năm nay sẽ rất lớn.

Tin truyền đi khắp bảy huyện, thuộc địa phận. Ở các tỉnh xung quanh, cũng vô số là người kháo nhau về xem lễ kính ông thánh quan thầy Đôminicô.

Kể ra, năm ngoái, số người về lên tới bốn năm vạn - từ trước tới nay chưa từng có. Nhưng không phải là chuyện bình thường. Dân đến đây, phần lớn là các gia đình có con em đi Nam. Họ nghe tin đồn phao là có các cha trong Nam đi máy bay ra làm lễ và ai có gia đình đi Nam có thể đến đấy để hỏi thăm tin tức. Những người ngay thật, quá tin, đâm bị lừa. Nhưng không phải vì chuyện có đứa lừa dân trắng trợn thế mà năm nay số người vợi hẳn đi đâu. Lễ đầu dòng - ngày hội lớn

của toàn địa phận - trọng thế lắm. Mỗi người đi lễ đều có một nỗi lòng riêng, một ước muốn riêng, không mấy ai giống ai.

Có những cụ già, cả đời ít ra khỏi làng - chỉ chờ một năm một lần, đi lễ xứ Bài Chung - được xem lễ, xem rước, xem quang cảnh phố xá, nhà thờ, Tòa Giám sang trọng. Đối với các cụ này, Bài Chung chỉ còn kém thiên đàng có một bước mà thôi!

Một số còn thích đi mua sắm các đồ ăn thức dùng: Ngày lễ đầu dòng địa phận, thật chẳng khác chi ngày hội chợ. Muốn thức gì có thức nấy.

Nếu hỏi một số đông thanh niên nam nữ về lễ đầu dòng, có lẽ họ không nói đầy đủ. Đi xem lễ, đã đành rồi. Nhưng bên cạnh đó, còn việc khác: là có dịp gần gũi: xem mặt, và gắn bó câu chuyện trăm năm... hoặc một ngày.

Một số rất ít người có mục đích riêng của họ: Nhân đi lễ, họ tới gặp những người họ cần gặp. Trong lúc đông người như kiến cỏ, sự hội họp trao đổi thật là dễ dàng, chuyện ngay lành cũng như chuyện không tốt. Họ còn muốn nghe cha Lương Duy Hoan - một cha có tài hùng biện - giảng về việc đạo thì ít, mà đả động việc thiên hạ thì nhiều. Ấy thế, mỗi người một vẻ.

Riêng một thôn Sa Ngoại, có năm sáu nhóm sửa soạn đi lễ đầu dòng. Nhóm nào cũng có người đứng ra cai quản, trông nom. Còn người đi riêng lẻ, thì coi như là gia đình nào cũng có.

Sau buổi tối bị Tiệp hỏi vặn ở ngoài trụ sở Ủy ban, Ngật về, đã sắp xếp lại đội trống. Hắn lì, không báo cáo danh sách, cũng chẳng làm báo cáo về chi tiêu. Hội trống đêm đêm vẫn họp nhau khua tập ầm ĩ. Vừa khua vừa nhảy, đến tận khuya họ bỏ tiền tay, mua gà nấu cháo, sắm thêm vài chai bố, chén bát xì xụp với nhau. Họ đã sắp sửa gạo nước ăn đường. Mỗi anh đã có một bộ quần áo giặt sạch, phơi khô gấp nếp, đặt xuống gối đầu giường, để hôm này đem ra diện, nó phẳng phiu cầm như

đi gửi là trên phố. Hội kèn tập còn ráo riết hơn. Chẳng lẽ năm nào cũng cứ bài cũ: Nào "ô mo", nào "la-mát mi-li-te" mãi nó cũng chán. Họ đang học bài "Giải phóng Điện Biên", bài "bình bán" cho thêm rôm rả. Kể ra, thì có bài "mạc-xê-de" là ai nấy đều thổi thạo, mấy năm trước vẫn dùng, nhưng gần đây bất đắc dĩ họ phải thôi không thổi bài nhạc ấy nữa, vì bị Tiệp toát cho một trận, dọa giải tán. Riêng đám nghĩa binh bị bà quản Lạc đốc thúc ráo riết lắm. Các em là chúa hay mất trật tự. Chiều chiều, khi mặt trời còn độ hai con sào, tất cả con trai, con gái đều phải đi ra sân nhà thờ, điểm danh. Các em giai ra xếp hàng, đi một đằng. Con gái xếp hàng đi một phía khác. Chúng vừa đi vừa đọc kinh, chân bước lắp nhắp, tay khoanh trước ngực. Chỉ có thế thôi, mà khó đấy. Tuy đôi mắt phải lim dim cho có vẻ đăm chiêu, sùng kính, không được liếc ngang liếc dọc, các cậu, các cô bé con này vẫn phải thỉnh thoảng liếc trộm mụ quản. Cái quạt giấy của mụ dài như chiếc đũa cả. Sơ ý một chút, đọc sai một câu, hoặc bước lỡ một bước, là mụ sấn lại, cốp cho thật mạnh vào đầu. Nếu khóc, còn có thể bị đánh bằng cái tát bỏng má. Các bà trong hội dòng ba chia nhau đi các nơi, có bà sang tận Thái Bình mượn áo: Bà nào cũng phải có khăn nhung và áo dài đỏ. Không đủ lệ bộ như thế thì không được đi vào hàng ngũ, coi như một người ngoài hội - một điều nhục nhã. May một cái áo kể cũng tốn, nhưng cất công đi mượn xa - tiền nong đi về lại vất vả quá tội. Riêng hội Phatima, có vẻ phởn phơ lắm. Mỗi cô một chiếc ô đen, lợp bằng chéo go mới tinh. Áo dài trắng, quần lụa hoa đồng loạt. Thêm một đôi guốc cao gót - mà ai chả sắm được guốc - thì đoàn này vừa sang, vừa đẹp mắt nhất. Sở dĩ họ có đầy đủ vậy, là nhờ có Nhài.

Mấy hôm nay, Nhài và mẹ cô ăn riêng niêu cơm, không hợp tác với bố. Trong một cơn nóng giận, Thất đã toan cầm gậy vụt cô con gái một trận. Nó vác mặt lên, xanh xánh cãi lại,

không nhịn bố lấy nửa lời. Nhài vắng nhà cả ngày, thâu đêm. Cô học ngắm, thử áo, ở các nhà Ngật, nhà Lạc. Họ nịnh cô, khen cô đẹp, học giỏi, nết ngoan. Họ còn khen cô con nhà dòng dõi, sang cả vào bậc nhất xã. Nhài thích lắm. Cô mong mỏi cái buổi ăn mặc thật đẹp, áo trắng, quần lụa, guốc cao, che ô đen, đi trong hàng ngũ các chị em. Bao nhiêu người sẽ nhìn cô. Biết đâu, ừ, biết đâu dịp này chả sẽ xảy ra bao nhiêu là chuyện hay, mà chỉ nghĩ đến thôi là cũng đủ sung sướng rợn người.

Không may nhất có lẽ là vợ chồng Hai Khoăn. Ông bà cũng mong ngày mong đêm được đi xem lễ và xin... thuốc. Từ hồm đưa đám Maria Huê, cô con gái nuôi, nhà ông có túng vì quá tiêu trong việc tang ma. Bà vợ thức thâu đêm để xe đay, đan võng ra chợ bán. Đôi mắt bà, vốn có lông quặm, đâm ra kèm nhèm, rồi đau, một ngày một nặng. Ông chạy thuốc, nhưng bà không tin thuốc. Bà chờ đợi kỳ lễ, sẽ lên lận xứ Bài. Ở đó, có thứ thuốc thánh, trăm bệnh đều khỏi.

Chị em Nhân và Ái ít lâu nay rất hòa thuận. Hai người gần quý mến nhau như hồi chưa xảy ra việc cãi cọ. Nhân hết sức săn sóc, chiều chuộng em. Chị giấu biệt việc đã đuổi Vượng ra khỏi nhà. Từ hồm bị Nhân xỉ vả, Vượng xấu hổ, không hé chuyện với ai, đi biệt tăm ra đê biển làm với dân công. Anh tránh cả việc gặp mặt Tiệp. Tiệp thì lại bận vào việc đôn đốc các hợp tác làm cỏ đợt một cho các ruộng mới cấy, và cấy nốt các chân ruộng cao, thành thử, cũng chưa ai nhắc đến câu chuyện Ái. Ái thì tuy có giận Vượng, nhưng đã nguôi rồi. Cô chờ đợi Vượng đến làm lành, nhưng mãi mãi cứ biệt tăm. Người gầy rộc, hai mắt thâm quầng vì thiếu ngủ, Ái hay lánh Nhân để khóc thầm. Nhân biết hết, nên cứ nhè những khi rỗi rãi, chị lại săn sóc em: bắt chấy, chải đầu. Và lúc ấy, chị thủ thỉ:

- Vào hội Phatima em ạ.

Ái thở dài:

- Vào làm gì hả chị.

Nhân vuốt tóc em:

- Còn hỏi. Để chọn một con đường ngay. Con đường đưa tới chỗ thong dong, tránh mọi chước cám dỗ.

Ái vẫn lưỡng lự.

- Chị để cho em nghĩ.

Nhân thấy cũng không nên gò ép. Chị rù:

- Nhưng kỳ lễ đầu dòng này, em đi với chị nhé.

Ái thấy cũng muốn đi chơi cho bớt sầu muộn. Vả lại, cô thấy cần phải cầu nguyện, phó mình cho Mẹ.

- Vâng, em đi với chị.

Nhân đã lo cả: tiền, gạo, và bọc quần áo sang, mà chị chỉ mặc ở đám hội. Đứa em hư dại đã sắp quay về với chị. Nhân mừng thầm, cảm thấy mơ hồ những ngày sắp tới dành cho chị nhiều điều mới lạ chăng cùng, vui vẻ chăng cùng.

15

Từ hai hôm trước, trời bắt đầu trở mây. Mây xám đùn lên như những tảng núi, cứ xa thấp dần, như chụp hẳn xuống cánh đồng lúa mới cấy còn vàng hoe màu lá mạ. Mưa tuôn từng trận rào to hạt. Mưa ngớt lại nắng. Hơi nóng ẩm sượt bốc trên đường lội như bát nước vừa đun. Gió nóng quẩn quyện mùi lá tre mục, cỏ thối, phả vào da thịt, gây gây, rờn rợn, như báo trước một trận dông bão.

Khách đi lễ đầu dòng xứ Bài Chung vẫn nườm nượp kéo trên đường. Dã từ lâu, người ta vẫn quen với thời tiết thất thường tháng bảy, cái tháng mưa gãy cành trám. Đi lại có vất vả, khó khăn, thì lòng sùng mộ lại càng thắm. Từng đoàn, từng tốp, người gội mưa, gội nắng theo nhau, nhẫn nại bước trên

đường lầy lội, từ khắp các ngả ứa về. Sùng mộ nhất là các cụ lão ông, lão bà. Trời nóng, các cụ chỉ mặc áo ngắn, nâu hoặc trắng, nhưng khăn trên đầu chít rất cẩn thận. Những chiếc nón miền biển, đan bằng tre, nặng cùm cụp, màu nâu xin, đi xen với những chiếc ô đã cũ nát, vải bạc phếch không rõ màu. Nhiều bà - lưng đã còng, chống gậy đi lập cập. Chuỗi tràng hạt đeo cây thánh giá to gần bằng ngón tay, trễ hẳn xuống trước ngực, nặng nề như kéo thêm tấm lưng vốn đã còng, sát đất hơn nữa. Các cụ nhìn đường xa, con mắt thản nhiên, không lo lắng, ngại ngùng. Miệng gần hết răng, trơ lợi đỏ luôn luôn rì rầm đọc kinh, không thành tiếng, như cầu xin Bề trên phù hộ, cho dẻo bàn chân trên nẻo đường. Theo sau các cụ là các bà dòng, những cô con gái, cứ nhìn qua cũng biết họ là dân miền nào. Vùng Hải Tiền phần lớn còn mặc váy, những chiếc váy ngắn quá đầu gối. Đầu cạo trọc, có vấn một vành khăn tròn nhuộm nâu. Các bà, các cô đi rất thẳng, đôi mắt ngước lên phía trước như nhìn vào một điểm nào chênh chếch ngang đầu, xa lắm. Những cô gái vùng Nghĩa Phấn, quen với thành thị, mặc áo dài đen, quần đen. Người vùng này phần nhiều to lớn, nặng nề. Tóc chải bẹt, cài bím đàng sau, một nạm lớn vừa thô vừa ngắn. Bộ ngực vốn rất nở nang, bị vải quấn chặt bẹp gí xuống, thành ra dáng đi cứng nhắc, và phía bụng phình ra bè bè. Hiếm lắm, mới thấy một cô gái mặc áo hoa. Màu hoa không được ưa chuộng lắm. Tất cả mọi người đều cắp tay nải khá nặng. Không biết những gì lủng củng. Chiếc cán ô rất mới tòi ra khỏi tay nải. Đó là ô đi rước, một vật trang sức, cho nên tuy nắng đến vỡ đầu, các chị vẫn không giở ra che. Trẻ con kéo theo hàng đàn lốc nhốc. Chúng hí hửng mặc tất cả áo quần đẹp nhất. Tà áo dài trắng may quá rộng phòng lớn, dài lê thê quét đất, đập vào hai ống chân soàn soạt. Lạ mắt nhất là cách ăn mặc của các thanh niên. Họ thường đi riêng từng tốp. Đầu đội mũ cát mới, họ

cũng mặc áo dài đến bắp chân. Áo dài trắng toát, quần đen. Áo dài đen, quần phăng bằng vải vàng hoặc xám, có khi cắt chẽn bó chặt lấy chân - đôi bàn chân dận dép Thái Lan, xòe năm ngón hứng rác rưởi, đất cát bắn vào đen nhẻm. Đó là những vị biết ăn, biết chơi: Mái tóc để dài vắt thành gọng kính hai bên mang tai, hoặc sấy cờm cợp, đứng lù xù như cọng rơm. Họ cũng đi lễ, nhưng trong khi đi đường, vẫn hay nhìn dọc, nhìn ngang, và rất lo lắng cho bộ quần áo mồi bị hoen ố.

Từ các nẻo đường đất lầy lội, dòng người đổ về con đê lớn có lát đá. Đường rộng nhưng càng đông khách hơn. Gồng gánh chen nhau. Xe đạp chạy lọc xọc - các xe thường chất hai người, còn đèo bị, ró, và thêm cả em bé ngồi gọn trong chiếc ghế mây đằng trước.

Trên sông, thuyền ngược lên như đàn vịt. Những chiếc bồng lớn sườn căng, khoang rộng, chứa khách thuê chuyến, ngồi la liệt đằng mũi, đằng lái và cả trên mui. Ngồi thuyền đỡ vất vả, bà con rỗi việc, chỉ có đọc kinh qua ngày. Những chiếc chài nhỏ, mắc buồm chiếu nhẹ nhàng, chạy leo teo, có khi vượt cả thuyền lớn. Dân thủy cơ toàn là theo đạo. Anh chồng đứng đằng lái, khua khua đôi mái chèo trông mảnh dẻ như chiếc đũa, chì chọp trên mặt nước. Cái dáng thấp, đậm, gù gù gãy gập xuống mỗi khi mũi thuyền rướn lên phía trước. Chị vợ ngồi trong khoang hý hoáy vá lưới hoặc đun cơm, khói bốc từng vệt tạt ngang ra mặt sông. Đứa trẻ nhỏ vẫn đeo đẳng bên nách mẹ, hai tay bám riết bên sườn áo, miệng ngậm chắc chiếc vú nhẽo bị kéo căng ra như một chiếc kèn da, dài lõng thõng.

Tất cả đều đi về phía Bài. Xa xa, vượt lên trên nóc nhà, hai lá cờ nước Vaticăng nửa vàng nửa trắng, trông nhỏ bằng chiếc lá đa đang phất phơ bay lượn. Những hồi chuông ngân nga - rất trong, đều đều vọng đến. Giáo hữu các nơi mê tiếng chuông này, chuông hay không đâu bằng, vì nó là một quả

chuông đồng, có pha vàng, nghe đâu là của cha Sáu ngày xưa đem quân đi đoạt ở một chùa nào - xa lắm - đem về đây đó. Tiếng chuông xăm xắn làm cho người mệt cũng khỏe khoắn đôi chút.

Thuyền cập bến Nữ Vương, ngay bên cạnh chân pho tượng Đức Mẹ. Đám khách lên bộ, hòa lẫn vào dòng người đang ồn ào trong phố. Bài Chung rộn hẳn lên. Hàng quà, hàng đồ chơi, sách vở, tượng ảnh, tràng hạt, bày trên mẹt, để ngay cạnh lối đi. Mùi thơm của mít, dứa, ổi... các thứ hoa quả, các thứ bánh trái vừa nồng vừa ngậy như mùi chợ. Suốt hai cây số dài dằng dặc bề bộn như thế. Qua một con cầu con, là đất Tòa Giám và nhà thờ. Ngay đầu cầu, có dựng hai cột cờ lớn, ghép toàn tre bương, cao ba chục thước, trên cắm hai lá cờ lớn. Đó chính là đỉnh cao nhất, mọi người đã nom thấy từ ba, bốn cây số. Cột đèn dựng hai bên đường san sát. Năm chục thước phố nữa - hai bên còn toàn cây cối vườn tược là đến khu vực nhà thờ. Đường to chia làm hai ngả, quanh theo ven một cái ao nhỏ. Giữa ao lù lù một quả núi giả bằng đá, đắp thành hình hang động. Trên ngọn núi, đèn treo, hoa kết, căng vải xanh, vải đỏ. Đó là một trạm vọng mình thánh. Hai trạm nữa - quy mô như thế, đặt ở cổng Tòa Giám. Sân nhà thờ rộng mênh mang đến hai mẫu. Cỏ mọc xanh um. Tường vàng xung quanh đã lên rêu mốc. Hai cửa đi vào sân, thuộc phía trái nhà thờ, còn đối diện với cổng - phía tay phải bên kia là đài lễ xây cao chừng bốn thước. Tượng thánh Đôminicô, quan thầy địa phận, vừa được tô điểm lại, râu tóc phương phi, tay cầm chiếc gậy dài. Bên cạnh tượng có một bức tranh mới, vẽ con chó rất lớn, ngậm nơi miệng một bó đuốc. Đó là tích nói về nguồn gốc ông thánh. Khi thánh chưa ra đời, bà mẹ có nằm mộng thấy vậy, ứng vào điềm sau này, ông thánh đem đạo Chúa, đưa sự sáng láng đến rộng cả vào thế gian. Bàn thờ trước ông thánh bày rất oai

nghiêm. Đèn điện, hình mẫu nến dày chi chít. Máy phóng thanh, loa treo đã đầy đủ. Bày bậc thang, từ dưới đất lên đài lễ được lau chùi bóng lộn. Bên cạnh đài làm lễ là ngôi mộ linh mục Xuân - chết vì bệnh lao mấy năm trước. Đằng sau tượng ông thánh Đôminicô có bức tường cao ngất, hai khuôn cửa đen sì, lúc nào cũng đóng chặt. Đó là nhà nữ tu.

Nhà thờ Bài xây dựng đã lâu năm, kiểu rất cổ kính, chạm khắc tinh vi. Hai cây tháp đắp vẽ công phu vô cùng. Tuy là nhà thờ địa phận, nhưng không to lắm, còn bé hơn cả nhà thờ Sa Ngoại. Nhưng sang trọng thì không đâu bằng. Vàng son choáng lộn từ trong đến ngoài. Gian com-mô-nhong rực rỡ những hoa lá, rèm nhung, màn gấm. Các đồ lễ: bình hương cây nến toàn bằng bạc. Tượng Chịu nạn to lớn, đắp rất tinh vi, trông như người thật. Chỗ nào cũng sang, đẹp, như đắp tiền, đắp bạc vào. Các hàng ghế, toàn lim - đóng dài san sát, lâu ngày lên nước, bóng có thể soi gương được. Không có một hạt bụi. Các vòm nóc cao bổng vang tiếng động um um, nghe thêm phần sang cả lạ thường. Nhưng, ngay ở gian ra vào, có hai bức tranh vẽ trên tường to bằng cánh buồm lớn, bày phè phè trước mắt mọi người, ai cũng phải chú ý. Bên phải, là bức tranh một cảnh tín đồ đi lễ, còn bên trái, là tích ông thánh Misen ban phước lành. Những người được ban phước xúm xít dưới chân ông thánh: Đó là hình một ông già, khăn tày vố, áo dài, râu ria trắng phơ, mới nhìn cũng rõ là một phú ông. Cạnh ông già là một phụ nữ thành thị, áo màu, quần trắng, một chú bé con mặc áo cụt, quần đùi dạ tím, cánh tay bị thương bó trong băng trắng đeo lên cổ. Nhân vật cuối cùng mà người thợ vẽ cũng tốn công, tốn sức tô điểm nhất là một thanh niên, đầu đội ca lô tím viền đỏ, áo dạ xanh rêu, thắt lưng to bản... quân phục của lính viễn chinh Pháp ngày trước. Không biết bức tranh vẽ tự bao giờ, nhưng nét thuốc còn rất mới, tươi roi rói. Phải chăng người thợ

vẽ thêm nhớ lại cảnh xưa, nên tỏ ý mong muốn những người này trở lại, hay chỉ là vì sơ ý nên ông bỗ chưa đưa nhát chổi vôi xóa sạch vết nô lệ thời tạm chiếm đóng. Nhưng rõ ràng là bức tranh làm giảm hết sự trang trọng của thánh đường tôn nghiêm. Nó giống hệt tờ áp phích cổ động của tụi "Quân thứ hành chính lưu động" thường mang theo trong các trận càn, dán lên trên các mảng tường nhà vừa bị đốt trụi. Sát nách nhà thờ, phía tay trái, lối cổng vào Tòa Giám, là mộ các thánh tử vì đạo. Một vòng hoa sặc sỡ những râm bụt và tầm xuân lẫn lộn đã đặt sẵn trên đó.

Hôm đó là trưa ngày áp lễ. Hai giờ chiều, con cái Chúa từ các nơi đổ về đã đông lắm. Trong nhà thờ, các hàng ghế, đặc kín người quỳ nguyện. Ngoài sân, trước đài lễ thánh quan thầy, mộ các thánh tử vì đạo, các trạm... đều có người đến viếng. Xung quanh mộ cha Xuân cũng vô số kẻ lảng vảng quyện đi quyện lại. Đây là những người có bệnh. Nghe đồn nước xác trong quan tài ông linh mục đã hiển thánh này có phép màu trị được mọi tật não trên thế gian, nên khối người cất công về đây để tìm "thuốc". Mỗi người dắt trong mình một cái chai. Họ chờ đợi lúc nào vắng vẻ sẽ moi nắm đất kia lên, kín lấy một chai đầy nước xác người để đem về chữa bệnh.

Dân Sa Ngoại, đám ngồi thuyền, đám trẩy bộ, đều lục tục đến nơi. Vì có người năm nào cũng đi, nên họ rất thạo việc sắp xếp nơi ăn chốn ngủ. Các xóm làng xung quanh Tòa Giám, nhà nào nhà nấy đã quét dọn thu xếp nhà cửa để chứa trọ. Tuy theo bảng chỉ dẫn của ban tổ chức, có chỉ định xóm nào đón khách huyện nào hẳn hoi, nhưng phần lớn, họ thường trọ ở nhà bà con quen thuộc, họ hàng cho tiện. Cũng có bọn ngại xa, không đi trọ, cứ ngồi vạ ngồi vật ở đầu cầu, chái quán, mái hiên các cửa hàng, bên hè nhà thờ. Và có một số nữa được ưu đãi cách riêng; vào ngủ trong các gian nhà ngang tận nội địa Tòa Giám.

Cổng chính Tòa Giám vẫn đóng kín. Nhưng cửa ngách lại mở rộng. Ngày hôm nay giáo hữu từ các xứ, các họ về xem lễ được ra vào tự do. Một năm mới có một lần, đã cất công đến tận Bài Chung, ai mà chả muốn vào nơi đất thánh để nhìn qua cho được biết chốn đó cao sang đẹp đẽ nhường nào. Lũ lượt nối đuôi nhau. Qua cổng, tiến vào dăm thước, đã thấy ngay quang cảnh oai nghiêm bề thế, không có của cải vô vàn không xây dựng nổi. Sở nào ra sở ấy, rộng rãi mênh mang: hồ ao, vườn, gác hai tầng, nhà một tầng, nhà nguyện, nhà bếp, và cả một dãy chuồng thú, nuôi những con hươu mình đốm bạc, những con khỉ đỏ đít. Máy phát điện đặt trong hai gian đầu ngõ. Giờ còn sớm, nên máy chưa chạy. Bên cạnh nhà điện là nhà in, cửa đóng im ỉm. Thời trước, đây là nơi xuất bản báo "Tự trị", và các truyền đơn, kinh bổn, các loại truyện như "Hai trái cam máu", qua một hồ xẻ, có mảnh ván bắc ngang sang bên kia, là ngôi nhà lớn, nơi hưu trí của các cha già trong địa phận.

Đức cha ở trên tầng gác cao nhất, hướng Nam. Văn phòng, nhà khách liền ngay bên cạnh. Phòng các cha chánh xứ, cha tuyên úy, cha giám đốc chủng viện, phòng các thầy chiếm các khoảng rộng rãi thoáng mát. Trước mỗi cửa phòng công cộng đều có biển đề. Và bên cạnh các biển đó, một bàn tay nào đã viết những dòng chữ mềm mại, rất tốt:

- Hãy cho Mẹ cả xác hồn
Rồi con sẽ khỏi "hôn chôn" tháng ngày.

Ở gian hội trường, trong kê ba bốn bàn đánh bình bồng, cũng có ca dao đề cửa:

Mẹ thương tới chốn hội trường
Nơi con cái Mẹ vẫn thường vào ra.

Tòa ngang dãy dọc, đi xem mỏi chân vẫn chưa hết. Có nhiều gian bỏ không, nhiều gian cửa đóng then cài kín mít,

không biết bên trong chứa đựng những gì. Ao chuôm, vườn tược đều rất sạch. Cam, nhãn, chuối xanh mướt. Rau mọc non mơn mởn. Chỗ nào xem ra cũng phải có bàn tay phục dịch vất vả chăm sóc hàng ngày.

Thật là của cải như nước!

Xưa kia, Tòa Giám cai quản hàng ngàn mẫu ấp trại, lúa tô chở về bến "Nữ Vương" một năm hai kỳ, cứ là thuyền như lá tre. Bây giờ không có ruộng cho cấy lấy tô, nhưng cứ một kỳ lễ lớn, thì cũng không phải là ít của thu vào trong két sắt, chẳng kém trước bao nhiêu!

Một xóm họ, một xứ, một hội lên đây, đều có quà biếu. Có những người khiêng từ đâu lên một con cá trắm bọc bẹ chuối tươi, đuôi xòe to bằng hai cái quạt đen sì trồi hẳn ra ngoài. Đường trắng đội vào hàng thúng - đường của dân mua theo tiêu chuẩn một tháng hai lạng một đầu người góp lại. Quan trọng hơn nhất trong lúc này là gạo. Gạo ở đâu kéo đến nhiều vô cùng.

Ba gian nhà kho đã mở cửa sẵn chờ đó. Người một cân, người hai cân, nhóm năm bảy cân và có đoàn hàng tạ, người "lòng thành" cứ khuân của đến đó, quẳng qua lần trấn song sắt, rót vào kho ùng ục: Không tính toán, không cân kẹo, biên chác gì. Các bà các ông kẻ trước người sau, nét mặt kính cẩn, rót gạo vào, tươi tỉnh bước ra như đã bắt được của. Trong đống gạo trắng ngần, có cả những chiếc bít tất thật dài, lèn gạo căng thẳng, những chiếc khăn vuông đen, màu vải còn sáng. Có xá chi chuyện ấy. Người đưa đến không hề tiếc, và người nhận chẳng hề từ. Cha Lương Duy Hoan, quản lý của Tòa Giám ngồi đó, sau khuôn cửa sổ, nét mặt không vui mà cũng chả buồn. Dưới mái tóc móng lừa cứng tựa lông dím, đôi mắt cha lim dim, coi như mặc quách sự đời, thả hồn theo dõi những điều gì xa xôi lắm. Nhưng thoáng một giây, đôi mắt đó choàng

mở rộng và hai tròng đen đảo quanh một lượt như mắt hùm rình mồi. Không có gì đáng để ý. Hàng mi nặng sùm sụp lại cụp xuống, lim lim và ánh sáng dữ dội vừa lóe lên lại tắt ngấm. Nét mặt bì bì, đôi má béo hằn thịt rắn cấc không lộ một chút tình cảm. Cha ngồi đó sù sù, coi như không thấy gì, mà thấy tất cả, đố sót được một chân tơ kẽ tóc!

Cũng như mọi người khác, Nhân, Ái, mụ Lạc, mẹ con lái Táp kèm bà Hai Khoản đôi mắt sưng vù, bước vào hành lang, trước chấn song sắt kho gạo. Lần lượt, của ít lòng nhiều, mỗi người đổ vào đó, một hai, ba đấu. Lái Táp giàu, tỏ ra thành tâm lắm. Mụ rót một bao lưng dài ních chặt tám thơm. Lỡ tay, chiếc bao tuột cả xuống sàn nhà. Mụ cố với với mãi mà không sao nhón được. Tiếng động vào cánh cửa cành cạch.

- Thôi đi bà! Đừng làm rộn lên. Các cha quở!

Nhân cau mặt sẽ nhắc. Táp im ngay, tuy còn có vẻ tiếc của. Mắt cha Hoan hé thoáng bừng to đánh nhoáng. Cha không nói không rằng, nhưng ai nấy đều giật mình tái người. Thân vóc cha béo lẳn, rắn rỏi. Tuy mặc áo dài nhưng vẫn lồ lộ oai phong, kém chi mười năm về trước, khi còn cầm quân tung hoành cái tỉnh tự trị này.

Mụ Táp nhìn cha, cha nhìn mụ. Trong một giây, hai người nhận ra nhau. Xa lạ gì đâu! Mấy năm trước, khi mụ còn buôn bán ra vào nơi thị trấn thì ông Hoan đang khoác áo viễn chinh. Nhiều buổi gặp gỡ kỳ thú giữa những con đường đất địch chiếm, một bên ngang tàng cây súng sáu, một bên ninh ních túi vàng lá Sư tử, Kim Thành.

Nhân xuýt xoa dắt em lùi bước. Cả bọn lốc nhốc theo sau. Chiếc thắt lưng bao hoa lý vẫn nằm đườn đuỡn, bụng chứa gạo đầy, bên cạnh cái bít tất dài, tấm khăn vuông đen sì trông ghê gớm như những khúc ruột, căng chân, cái sọ người vừa bị chặt vất đó.

Vẫn cái giàu, ê hề, thừa mứa.

Bốn phương đưa về gạo hàng gian, đường hàng chum, sữa hàng kiện, trứng hàng sọt và tôm cá hoa quả không kể xiết. Nhưng cái nghèo cũng phơi ra ngay bên cạnh. Đi sâu vào tí nữa, ra nèo vườn rau kia, có những gian nhà xếp củi, mai cuốc, bàn ghế gãy, chổi cùn, rế rách. Cạnh các thứ đồ dùng lâu năm vứt đi, mùi hôi nồng nặc, có kê vài ba khung giường long mộng, trải chiếu rách, không màn không chăn. Vài ông bô già râu tóc trắng như cước, quần áo nâu bã, co ro ngồi bó gối, giương đôi mắt ngơ ngác, nhìn ra, thấy tất cả, mà không thấy gì. Đã bao nhiêu chục năm rồi, thời còn khỏe mạnh dẻo dai, họ đã tự hiến thân giam mình trong những gian nhà hôi hám ẩm thấp ấy, và nai lưng hót phân, trồng rau, cày ruộng, nuôi lợn, làm giàu cho chủ? Không nhớ! Không nhớ nữa. Ngày lại ngày nối tiếp nhau với những bữa cơm cà muối, những bộ áo vải thô, cúi đầu xưng con với các cậu, các thầy trở đi. Và bây giờ, các người già ấy đầu óc lẫn cẫn mê muội, tay chân yếu đuối run rẩy nằm cạnh các đồ vật bỏ đi sắp tan rữa, nơi xó vườn hoang vắng.

Người kéo vào cổng ngày một đông. Nơi thâm nghiêm này, ngày thường chả bao giờ lại tấp nập nhường ấy. Nhưng tất cả khách thăm Tòa Giám, không hề có một ai nói to, động mạnh. Ở trên chòi cao, cửa đóng kín, ngay gần cổng chính, vẫn có những đôi mắt soi mói nhìn qua khe cửa, kiểm soát từng mặt. Cũng rất nhiều các thầy tu sĩ, đầu cúp móng lừa, béo tốt, hồng hào, áo thâm dài quá gối, quần phăng, dận dép Thái Lan, giày đi mưa, chạy lọp phọp hết tầng gác trên tới nhà dưới. Họ bảo vệ nhà thánh. Một người nào là lạ, tới đó sẽ bị bâu xung quanh như rươi. Các vị nhà tu thanh niên ấy cũng biết nói những câu thô bỉ, sỗ sàng, cạnh khóe. Họ cũng loay hoay sục sạo xung quanh những chiếc đuôi tóc dài nuốt, những chiếc

quần sồi thâm. Cuộc sống u trầm nơi cấm cung; kinh lễ, trình thưa quả cũng có tù túng những sức thừa của gân cốt đầu xanh tuổi trẻ này. Những dịp hội hè tiếp xúc với mọi lớp người hun họ sôi sùng sục như con nghé tơ ngứa mình, khi có gió heo may nổi dậy.

16

Vượng cưỡi chiếc xe tàng của Tiệp, đạp sồng sộc trên con đường đất mới khô. Từng quãng, những vũng bùn còn lại bắn tung tóe lên vành xe, vào quần áo - bộ áo xanh mới may.

Anh ta lên xứ Bài.

Tiệp giục giã mấy lần bắt Vượng đi, với nhiệm vụ là để mắt đến sức khỏe của dân làng, nếu có chuyện gì xảy ra, thì sẵn có người thảo vát, khỏe mạnh giúp đỡ. Nhưng thực ra - Vượng cũng biết - Tiệp cho Vượng đi, để theo dõi giúp đỡ Ái.

Đã từ lâu, Ái chưa gặp Vượng. Hai người tuy chả ai nói với ai, nhưng đều hết giận. Song, cái nguy là Nhân kèm rất riết, mà Ái rất thương nể chị gái.

Nhân hay đi lễ, đi chơi hội. Việc đó cũng dễ hiểu. Người khác bằng tuổi ấy tất vướng bận chồng con, ruộng vườn bếp nước, trăm công ngàn việc. Cuộc sống hàng ngày vất vả, thực cũng là một phương thuốc chữa cho con người những bệnh vẩn vơ. Nhân càng ngày càng vẩn vơ. Một ngày đối với chị dài quá, rỗi rãi quá. Chị phải tìm cách đền bù vào những giờ phút trống rỗng. Làm lụng nhiều chị không muốn, vì có nhiều của nhiều tiền nữa thì để ai ăn? Nhà cao, cửa rộng, Nhân cũng chẳng cần: Ai sẽ ở đó sau này? Cho nên những lúc vui nhất là được đi hội hè, chầu lễ... Chỉ có đấy là niềm an ủi. Chị tuy đã luống tuổi

mà vẫn xin vào hội Phatima sắm quần áo, ô, giày như con gái măng, và Nhân quyết đưa cô em gái theo gương chị.

Tiệp thấy cần phải giữ cho được Ái. Ái không phải là con người để đi vào nơi bế tắc. Phải đề phòng sa ngã. Tiệp biết quá từ lâu; hội hè thường mang lại kết quả không đẹp cho những người quá nhẹ dạ. Có thể con người rất đứng đắn - sau một đêm nào quá vui sẽ bị lôi cuốn vào những cảnh chẳng ra gì. Giữ Ái lại, không cho cô ta lao đầu xuống dốc, Tiệp thấy chỉ cần có một Vượng.

Xe lăn lọc xọc trên đường đá, Vượng thấy nao nao lòng. Anh không còn có những cái nô nức hồn nhiên của tuổi bé thơ: Đi lễ đầu dòng chỉ có ăn quà với mua tượng đất. Con đường đi quen thuộc gợi anh nhớ những chuyện không vui. Đê này là đê "Uất", trong hồi tạm chiếm, tụi ngụy quyền bắt hàng ngàn dân Bài Chung cắt ruộng, ra công đắp lên cho xe ô tô chúng qua lại. Người ta thán, kêu ca rầm trời, dưới làn roi gân bò và họng súng. Ô tô lính giặc xéo đi rồi. Nhưng, bây giờ những người đi con đường này nếu không khéo cũng có thể đi đến chỗ lầm lạc.

Trời nắng, ghen cơn mưa, nắng như đổ lửa. Nhưng trên đê Uất, dân xem rước đã kéo như kiến cỏ. Xe đạp qua lại, phải dắt len lỏi. Vượng xuống xe, gửi hiệu thợ may bên đường. Vừa lúc ấy, hồi trống lớn ở nhà thờ Thượng Lung đã nổi. Đám rước từ nhà xứ Thượng Lung, sẽ qua đê Uất, kéo về xứ Bài. Hàng năm, năm nào cũng thế.

Muôn ngàn tiếng ầm ầm, ò e bật lên cùng lúc. Đoàn người xúm đông đỏ ở sân nhà thờ Thượng Lung đang sắp xếp hàng ngũ, để đi rước cho có phong thể. Việc này làm khá kỹ, do một cha - từ Tòa Giám chỉ định - làm chủ sự. Theo lệ thường, đám rước về tới nhà thờ Bài sẽ vào cả trong sân. Và lúc ấy đúng năm giờ rưỡi chiều, vừa kịp rước Đức cha ra chủ lễ.

Trời hết sức nồng nực. Người đi nơm nớp lo mưa, lo mất cuộc vui xem giàng ngoài trời: Mưa thâu đêm, sẽ phá mất cả cuộc vui dưới dãy đèn huyền ảo dọc phố Bài, mất hết những thú la cà xung quanh các nhà trạm.

Nhưng dù mưa thì mưa, rước vẫn cứ rước!

Đám rước kéo ra - như một con rắn dài non cây số, nhiều màu nhiều sắc, và cũng nhiều âm thanh lẫn lộn, làm đảo đầu mỏi óc.

Không còn cách nào lách một lối bước lên, Vượng nép vào bên đường, chờ đám rước qua. Nhân tiện, anh cũng tìm Ái trong đám đông cuồn cuộn.

Lá cờ đầu của đám rước - Gọi là cờ "tòa thánh tiên phong" vừa mở lối tiến đến. Cờ to bằng chiếc chiếu - nửa trắng nửa vàng, cán gỗ sơn son thếp vàng, đầu trên nhọn hoắt như mũi mác. Người cầm cờ ăn mặc đặc tân thời: Mũ cát, áo sơ mi màu trứng sáo, quần tây trắng, dép cao su đen. Để thêm vẻ trang nghiêm, ông ta đeo kính đen ngòm. Tì đốc vào sườn, lão giương cao lá cờ, vươn đầu đi thật thẳng. Tuy chân dận dép trông hết sức hiền lành, nhưng đôi gối thẳng tuột, và cách rập gót cứng nhắc chứng tỏ rằng ông ta đã lâu năm chạy ba-chi-ba-chích, ắc ê ở trong quân đội ngoại quốc.

Dáng đi của người cầm cờ đã hùng dũng, giàn nhạc phò tá lá cờ lại càng mạnh tợn. Bao nhiêu đội trống ở các xứ các họ về dự lễ, đều được xếp cả vào đoạn sau. Họ trổ tài thi thố với nhau, làm điếc tai hoa mắt. Năm đội trống nối liền, đội nào cũng từ hai đến ba chục chiếc trống nhỏ - một người đeo nặng hết sức - và hai trống đại. Phần lớn các đội đều mặc quần đen áo trắng, đi dép lốp: vừa đánh trống vừa nhảy. Dùi trống hoa lên như những chiếc côn, hàng loạt vụt xuống mảnh da trâu tung lên vì chịu đựng không nổi: Mấy em nhỏ, chín mười tuổi, vai đeo cái quai rợ, nai lưng kéo trống đại, lù lù như quả núi,

mặt cứ đỏ bừng vì làm việc quá sức, trong khi anh thủ trống đại ung dung cầm chiếc dùi bịt da, to như quả bưởi, vừa múa may loăng quăng vừa nện inh ình không tiếc tay. Lạ mắt nhất là những anh cầm não bạt. Họ ăn mặc những thứ áo quần kỳ khôi, không biết đã rập mẫu ở đâu về: Trên đầu một cái mũ cánh chuồn phường chèo; áo sơ mi trắng hoặc đen, có đeo yếm, chân chỉ hạt bột xanh đỏ nơi cổ. Bên dưới là chiếc váy đầm xòe xoẹt may bằng vải hoa sặc sỡ. Dưới nữa là đôi bắp chân quấn xà cạp đỏ, sòng sọc trắng. Bàn chân dận dép lốp quai đen. Những người này vừa cầm nhịp vừa làm trò đẹp đám. Họ đánh phấn, bôi son, vẽ râu giả (một bên vểnh lên một bên cụp xuống, hình xoáy trôn ốc) vừa nhăn nhở cười, vừa chành tay, doạng chân thỉnh thoảng mới sẽ dập đánh xoẹt, trẻ con chạy theo sau, cười rộ. Riêng đám trống đã cuốn đi một số lớn người, dẹp đường quang được một chút.

Vị chánh trương xứ Bài, mũ đuôi quẹt, áo thụng xanh, nghiêm trang cầm cây thánh giá bằng đồng bóng loáng. Hai bên, hai cụ khác khư khư ôm hai cây nến cắm trên giá - cũng bằng đồng. Ba người im lìm, lắp nhắp cất bước, không đẹp cũng không lạ, nên ít người nhòm ngó.

Đoàn nghĩa binh các xứ các họ, xếp hàng đôi, hai tay khoanh trước ngực, hai mắt nhìn xuống đất. Áo đen quần trắng, áo trắng quần đen, các cô bé ăn mặc tùy theo ý muốn bà quản trong họ. Giọng cầu kinh yếu ớt như tiếng chim non um um khi vỡ tổ. Nắng gắt, mà các cô bé không được đội mũ, nón. Các bà quản kèm bên cạnh, nét mặt quàu quạu, nghiêm khắc. Thỉnh thoảng, cái giáo quạt rất dài của các bà lại vụt cốc vào đầu một cô bé. Tiếng nức bị át trong tiếng cầu kinh rền rĩ.

Hội con Đức Mẹ Phatima - toàn các cô gái mười chín đôi mươi - đi cách xa đội nghĩa binh đến năm sáu thước, ý muốn làm nổi bật hẳn mình lên. Toàn ô đen mới tinh, toàn áo dài

trắng mới, quần lụa đen mới, guốc cao gót. Phần lớn các cô người cao to, lại mặc áo chật - cắt chít đường lưng, nên vai, ngực cứ căng ninh ních, muốn đứt tung hàng khuy cài cẩn thận. Hàng ngũ thật tề chỉnh, nếu thỉnh thoảng không lộn xộn đôi chút vì một cô nào đó đi đôi guốc quá cao bị trật chân xô chúi vào lưng người đằng trước.

Vượng tìm khắp đám này, mãi mãi mới thấy dân Sa Ngọc. Ái không có đấy. Nhài - cao và đen, đôi mắt trắng dã - đi đầu tiên lêu nghêu. Cô ta đã cao to, quần áo cắt lại dài rộng, nên trông lù lụ như cái cột. Chiếc ô đen xinh xinh chụp trên đầu bé quá, đâm trơ trẽn như cái vung quá hẹp chụp bừa vào cái nồi quá lớn. Nhài vênh váo - coi mình như đàn chị tất cả. Trước ngực cô ta đeo thánh giá bằng bạc rất nhỏ, mắc vào chuỗi hạt thủy tinh sáng quắc. Đó là phần thưởng mụ Lạc mới biếu, đền công lao góp với hội nhiều việc quan trọng. Nhân đi sau Nhài xa xa. Chị có vẻ ngượng ngùng - với cái tuổi gần ba mươi - trong bộ áo quần quá đẹp. Nhưng hôm nay Vượng trông chị lạ hẳn! Dáng e lệ bẽn khoăn trên khuôn mặt trái xoan đỏ bừng, cái vóc cao cao thon thon - Vượng đã lẫn với Ái - có một vẻ dịu dàng mềm mại hiếm hoi. Không ai đoán nổi đó là một gái lỡ thì, đáng lẽ là mẹ trẻ con khá lâu rồi.

Vẫn không thấy Ái.

Vượng thở dài khoan khoái. Cô ấy vẫn ngập ngừng trước con đường do chị ruột vạch ra. Vượng đến đây, vẫn lo nếu gặp Ái trong đám ấy, thì đối xử thế nào.

Vắng mặt càng hay. Thoát một ám ảnh nặng nề.

Hội đồng ba các xứ họ đi qua, Vượng không để ý, các bà già năm sáu mươi, dù có sang trọng thế nào nữa, cũng ít được khen trong đám rước, nhất là tiếp sau lại có đoàn nữ tu.

Khăn đen ngòm. Áo đen ngòm. Bên ngoài chiếc choàng dài đến gót, trong lót trắng ngoài đen. Nước da các cô xanh lợt,

trắng bệch trong màu vải tối. Nét mặt buồn, đau khổ như người dự đám tang. Những bàn tay thon, rớt như lá cây mọc trong đám rợp, lần lần chuỗi tràng hạt to, dài lòng thòng đeo trước bụng. Những cô mụ đã khẩn lọn mình mặc khác hẳn: mũ, áo, quần trắng toát trông phát sợ. Tiếng cầu u buồn trong một đám mầu sắc không sinh khí, nghe âm u như tiếng lễ mồ.

Vượng toan bỏ đi. Nhưng đám đông đằng sau chen dữ quá. Thì ra, rất nhiều thanh niên từ đâu kéo đến xúm đen đỏ quanh các nữ tu sĩ. Những đôi mắt soi mói, vẫn không rời đám người xuất tục, cố giữ vẻ lạnh như tiền. Thoáng có một tiếng người khen: "đẹp". Vượng thấy rõ một chị, áo quần trắng, mặt trắng đang đăm chiêu nhìn thẳng bỗng đỏ hai má lên, và đôi mắt bồ câu sáng vụt. Tinh lắm mới thấy được. Thật hệt đôi mắt một con vành khuyên bị hãm trong lồng, vểnh đầu nhìn trời mỗi khi gió thổi đến mùi hương của hoa cau mới trỗ.

Phường trắc. Phường trắc, nhiều phường trắc quá. Lại những em bé con, còn nhỏ dại phải làm việc quá sức mình, nhảy nhót liên hồi dưới trời nắng gắt dữ dội, mình mẩy nhầy nhụa mồ hôi.

Vượng đi ngược trở lại. Đến đoạn các hội kèn đồng. Không còn ai nói ai nghe gì được nữa. Tiếng tò te, ồm ồm loạn xạ. Có bài gì, họ thổi cả, bất cứ là nhạc binh nhạc đám ma hay nhạc thắng trận... Mạnh ai nấy thổi. Các thợ kèn mặc quần áo màu vàng xỉn, cố bắt chước điệu bộ của những đoàn nhạc quân. Vài chục người - không biết là của xứ nào, họ nào, có những cái mũ dị kỳ: nó bằng vải trắng, to như cái nồi, và cũng may kiểu cái nồi phèn phẹt, đằng sau gáy lòng thòng hai tua dài trắng vàng thõng xuống lưng. Chỉ khác mầu sắc thôi, chứ kiểu này, là mũ của bọn com-măng-đô hồ xám.

Kiệu thánh sư - ông thánh Đôminicô - đi qua. Tám người khiêng, hai tàn, bốn lọng vàng.

Và đây, mới đến lượt các thầy tu sĩ. Lối diện của các thầy, đố đi đâu mà lẫn cho được. Mũ cát rất mới, rất đẹp. Áo dài thâm quá đầu gối độ một gang. Bên sườn, áo xẻ hở một quãng, lộ cái sơ mi trứng sáo hoặc trắng muốt, bằng thứ vải thật mịn. Quần phăng ka ki hoặc màu xám. Dưới chân, thầy dận dép da hoặc đi ủng cao su. Lúc rước, mỗi thầy đều đeo tràng hạt thật dài, cây thánh giá rất mập. Có thầy đeo kính trắng, cầm một cuốn sách đóng bìa da nơi tay, vẻ mặt thật là đạo mạo.

Đây là những mầm măng thiêng liêng, sau này sẽ trở thành cha, coi sóc phần hồn cho bổn đạo.

Vượng tò mò nhìn. Phần lớn các vị đều trạc tuổi anh, nhưng khác hẳn anh. Họ trẻ hơn, với nước da trắng bùng, bộ má bụ sữa, và những mái tóc tỉa xén thật công phu, những ngón tay búp măng, thon nhỏ như tay đàn bà. Nhưng họ lại già hơn, nếu nhìn kỹ. Những đôi mắt lờ đờ, thiếu ánh sáng, những vầng trán u ám, và những nét ưu tư... Sao cũng người ấy, cũng tuổi ấy mà đâu mất cả những màu tươi rạng của tuổi đôi mươi và cái cười rộng rãi, nước da thắm máu tía ửng.

Bỗng anh giật mình chú ý hàng cuối. Ai? Ai quen quá! Mà quen thật. Cũng một thầy đi rước đó, thằng Phùng, con trai nhà chánh Hạp, ở Sa Ngoại. Ô thằng Phùng! Cái thằng trắng như ngó cần cớm, thanh thanh mảnh dẻ, mắt kính trong suốt, rất khôi ngô, ai trông chả bảo là một thanh niên tuấn tú. Vậy mà nó đi học ở tiểu chủng viện, chẳng rõ vì sao lại bị đuổi về. Về được ít lâu bố nó nhờ thế thần vận động lại xin được đi. Cậu ta đã thành tu sĩ, lại bị phú về vì lăng nhăng với một cô gái nào đó. "Không có ơn thiên triệu". Bố nó bảo thế. Cách đây hơn tháng nó còn lờn vờn như con chuột ngày ở nhà, không dám ra ngoài vì sợ bị cắt dân công, hoặc gọi đi nghĩa vụ quân sự. Cớ sao mà lại lạc loài đến đây sớm thế này?

Vượng thấy chán ngứ lên tận cổ. Những tay Phùng này - mai kia phong chức thánh vào, sẽ trở nên thế nào?

Phùng liếc thấy Vượng, tái mặt, cúi gục xuống, mân mê cây thánh giá đeo trước ngực. Hắn rảo bước.

Vượng nhìn theo bóng dáng cậu công tử nhà ông chánh trương xứ cựu, sực thấy người xô mạnh. Anh suýt lộn vào đám các quan viên chức sắc. Toàn áo thụng xanh, khăn lượt vố. Áo phần lớn đã bạc màu - lâu nay ít người may thêm mà chỉ dùng những cái cũ. Có những mảnh áo đã rách nát, lộ áo đen bên trong, rất tối tàn, nó tối tàn như cái oai quyền của các ông chức sắc. Thời xưa, cứ mỗi một vị mặc áo tốt như thế đi rước là có một giai đinh theo sau che lọng xanh, trống hách dịch lắm. Bây giờ, áo rách không ai may, lọng nát không sắm nữa, và nhất là giai đinh không chịu che lọng cho chức sắc. Cũng khác xưa rồi.

Có ai vỗ vào vai Vượng. Anh quay lại, suýt đụng phải cụ trùm Nhâm. Ông lão trật khăn, đê đầu trọc, vai quàng chiếc áo dài thâm, mặt đỏ rực vì nóng.

- Ấy cụ! Sao cụ không mặc áo, vào rước kiệu, cụ?

Ông trùm sẽ suỵt:

- Khẽ chứ! Khẽ chứ! Tôi không đi... Nó làm sao ấy, anh ạ. Lễ kính là tại lòng...

Chừng sợ Vượng cho mình là trễ biếng sự đạo, ông phân vua:

- Tôi đi đây... Thu xếp chu đáo cả. Các ông các bà, các anh các chị chả ai chê bai gì...

Hai ông cháu đi cạnh nhau. Kiệu Đức Mẹ diễu qua. Ông trùm kính cẩn cúi đầu. Hai chiếc lọng xanh che cha xứ chủ sự suýt đụng vào ông. Cha đội mũ cao dát vàng, áo trắng nạm vàng phủ áo dài đen, và cầm gậy. Tóc lốm đốm bạc, mặt dăn deo, cha đi lừ thừ, rất trịnh trọng. Vượng nhìn vị thầy cả, cứ nghĩ mãi, không biết đã gặp Người ở đâu. Sao mà quen thế,

nhưng không sao nhớ nổi tên. Ông trùm Nhâm cũng như anh, cứ dán mắt vào cái gáy sâu và đôi vai gù gù của đấng chăn chiên có tuổi.

- Cha này, người coi xứ nào? - Vượng sẽ hỏi.

Ông trùm nhìn quanh rồi ghé tai anh:

- Anh không nhận ra à? Cha Phảng đấy!

Vượng dăn trán nghĩ:

- Có cha Phảng nào nhỉ. Cháu chưa biết...

Ông trùm lại nhìn quanh:

- Ơ hay! Anh lạ gì? Thầy già Bốn... trước ở xứ Hải Nhâm, có can dự cái... vụ cưỡng ép dân di cư di kiếc ấy mà.

Vượng sực nhớ.

Đúng là già Phảng, cánh tay phải của cha Thọ hồi tạm chiếm. Cha Thọ đi rước, thường thủ thỉ chiếc "bờ rô ninh" tí xíu trong lòng đôi bàn tay cung kính chắp trước ngực, nơm nớp sợ Việt Minh phục kích (vì cha giết nhiều người quá) còn già bốn Phảng thì công khai cắp cây tiểu liên cạnh tà áo dài thâm, đi hộ vệ... Ái chà chà, sao mà cái ông này được phong mau vậy?

Cụ trùm như đoán được ý nghĩ của anh ta:

- Cũng là... may cho cha lắm đấy. Đức cha quý lắm, là vì chỗ thân thuộc, vả lại có công... chứ cha này về học hành không thông đạt như các cha khác đâu. Cạn ao...

Ông trùm biết lỡ lời bất kính, không nói nữa. Nhưng Vượng hiểu cả. Thâm tâm, ông trùm không quý già bốn Phảng - vì già không có đức độ, cũng không có tài học. Nhưng cái sự vâng phục thì cứ vâng phục.

Đoạn cuối của đám rước: tất cả các người ngoài đoàn hội. Đám này ô hợp, lộn xộn, không ra hàng ngũ gì, chẳng qua cũng như người đi xem vậy thôi. Họ đi nhanh, lấn lên trước hai người. Ông trùm mải nhìn cha, cứ rảo bước. Vượng tụt lại sau,

không sao chen lên được nữa. Bỗng anh thấy lành lạnh nơi gáy. Vượng ngoảnh phắt lại, và gặp đôi mắt to, đen, sáng long lanh: Ái.

Ái đi một mình. Vượng hơi là lạ về cách ăn mặc của cô ta: Cũng mái tóc chải bẹt, gài cặp đằng sau, áo thâm dài, và guốc cao gót. Bộ ngực tròn trĩnh, nở nang bị gò bẹp xuống lép kẹp. Một cô Phatima trăm phần trăm nếu thêm cái ô đen. Ái sẽ bảo Vượng rất vội vàng, quên rằng đã từ lâu hai người còn giận nhau:

- Anh lùi lại, tôi nhờ tí việc.

Vượng dừng. Hai người lách khỏi đám đông, rẽ vào một chỗ ngoặt. Đây là một con đường xóm, hai bên chuối mọc rậm như rừng. Ái quay lưng vào một gốc cây nét mặt rất nghiêm trang:

- Anh ạ... tôi muốn nói với anh. Câu chuyện giữa hai chúng ta ấy mà... nên thôi.

Cô này thay đổi hẳn rồi đây. Vượng thấy tức uất lên tận cổ. Đúng như lời Tiệp đã nói: Con người ta đã tiến bộ mấy, cứ thả lỏng một thời gian ngắn thôi cũng dễ sa ngã, nếu xung quanh toàn bạn xấu... Huống hồ bên cạnh có cô chị... Vượng tặc lưỡi: - Tùy cô.

Mắt Ái bỗng đỏ hoe:

- Em... bối rối lắm. Nhất là mấy ngày hôm nay. Chị em họ khác cả. Em không thể... Em là người... có đạo.

Vượng mỉa mai:

- Còn tôi... tôi là kẻ ngoại đạo!

Ngừng một giây, anh nói một câu quá quen thuộc, như một cái máy:

- Kẻ lành là ai? Kẻ dữ là ai? Kẻ lành là kẻ giữ đạo nên. Kẻ dữ là kẻ không có đạo, và giữ đạo chẳng nên.

Ái khóc thút thít:

- Người ta bảo anh mất linh hồn rồi... theo cộng sản vô thần rồi. Nếu lấy nhau, em sẽ phạm tội trọng... vì lấy chồng bỏ đạo...

- Thì cô trở về với... chồng cũ.

Ái lắc đầu:

- Em không trờ về được. Em sẽ ở với chị. Và... như thế suốt đời. Em chán đời lắm rồi...

Cô ngước nhìn xung quanh. Không có ai. Và mặc hai dòng nước mắt giàn giụa bên má.

- Xin anh tha cho em. Xin Chúa che chở anh.

Cô ta cúi đầu.

Vượng thở dài. Hai người chia tay lặng lẽ.

17

Lá cờ tiên phong hội thánh về gần tới sân nhà thờ lớn xứ Bài, thì đám rước Đức cha chủ lễ từ trong Tòa Giám cũng đến nơi. Chuông reo inh ỏi. Các thứ kèn trống, não bạt, thanh la, phường trắc đua nhau khua ầm như làm nứt tất cả các bức tường gạch xung quanh. Đức cha đội mũ chóp đỏ, mặc áo đỏ sẫm từ từ đi đầu, theo sau là các cha, các thầy, các cậu, toàn mặc áo dát kim tuyến lóng lánh. Hai thầy già trải từ từ một tấm thảm dạ đỏ trên bảy bậc thang, rước Đức cha lên đài. Người nghỉ ngay trên chiếc ghế bành bọc dạ cùng màu đỏ như áo lễ, quay mặt vào bàn thờ, xây lưng ra ngoài.

Máy điện trong Tòa Giám nổ xình xịch. Ánh sáng xanh bật lóe lên trong lúc trời vừa chạng vạng. Các loa phóng thanh cũng rù rù, ọ ẹ, báo hiệu là máy đã dùng được. Ánh đèn sáng rực trên bàn thờ. Tượng thánh như rạng rỡ vui mừng trước sự

sầm uất, náo nhiệt dường này của hàng vạn chiên lành toàn địa phận.

Đám rước giải tán. Cờ cuộn, lọng cụp, kèn trống im hơi. Các nhạc công, trai khiêng kiệu, mồ hôi nhễ nhại khuân đồ rước, trống phách, vừa đi vừa thở, rút ra ngoài phố, sà vào các hàng quà bánh. Giáo hữu ở trong đoàn hội, ngoài đoàn hội theo nhau kéo ùn vào sân nhà thờ, trước đài lễ. Nam đi một cửa. Nữ đi một cửa. Tiếng ồn ào bớt dần. Hàng vạn con mắt đều nhìn lên, chăm chắm vào tấm lưng rộng và cái gáy cạo trắng của Đức cha. Tiếng xuýt xoa khen người béo, đẹp, ăn mặc lại oai nghiêm chẳng kém chi các Đức cha Tây ngày trước. Bên trên, thầy giả trong ban tổ chức buổi lễ đứng ra bên cạnh loa truyền thanh, long trọng xin phép cha chủ lễ, tuyên bố chương trình và mời người khai mạc. Đức cha tựa hồ như không nghe thấy, cứ ngồi yên lặng đến nửa phút. Đoạn, người đứng dậy, rất khoan thai, nhấc chân, đặt tay đều rất trịnh trọng nhịp nhàng, từ từ quay mặt xuống phía tín đồ. Giám mục còn trẻ lắm - trẻ nhất trong các thầy coi sóc địa phận từ trước đến nay. Dáng dấp thật uy nghi đường bệ. Chiếc mũ chóp bằng dạ đỏ trên đầu quá hẹp, bóp chét mái đầu lại, nên mặt người vốn đã phương phi, lại căng tròn vành vạnh. Vành mi hơi nặng, nhưng đôi mắt lim dim trông thật hiền hòa. Cái miệng, môi hơi dày - lúc nào cũng như mỉm cười. Bộ cằm xệ nung núc, bóng loáng, có vệt râu mới cạo xanh xanh. Cổ người cao, đúng ba ngấn như cổ các pho tượng. Mấy bà lúc nãy cứ xuýt xoa khen cha đẹp lại càng tấm tắc: "Thật như thiên thần".

Đức cha từ từ đưa cánh tay áo rộng, vẫy vẫy năm ngón búp măng trắng muốt ban phước lành. Tín đồ quỳ rạp xuống. Một cử động của con người thay mặt Chúa ban ra là cả một sự sùng kính. Các linh mục, các thầy, các cậu xúm xít xung quanh, lấm lét, mỗi khi tới trước mặt người lại sụn gối cúi đầu.

Đức cha ban phước xong, lại quay vào ngồi ghế gấm, lần này đặt quay ngang bên cạnh bàn thờ quan thầy. Các cha, các cậu hầu lễ lần lượt dâng áo. Bảy thứ áo lễ, áo dài, áo ngắn, áo nào cũng vàng son lóe mắt. Chiếc mũ lễ cao, hai sừng nhọn cũng đặc những hạt kính lấp lánh như kim cương dưới ánh đèn.

Cuộc lễ bắt đầu. Đức cha quay vào quay ra, sụn quỳ và xòe tay áo rộng. Qua một lễ lại cởi một tầng áo. Người mệt. Trên trán, lấp lánh mồ hôi. Bao nhiêu năm nay, lễ nghi chi có thế. Cho nên, mọi người náo nức chờ nghe giảng. Phút ấy đã đến. Đức cha vẫn ngồi yên như pho tượng trên ghế. Thầy già lom khom nhắc chiếc máy phóng thanh ra đặt ngay trước đài. Và cha Lương Duy Hoan giúp lễ Đức cha lầm lầm ra đứng cạnh máy nói.

- Cha Hoan giảng rồi. Cha Hoan giảng... Nhiều tiếng trầm trồ nổi dậy. Ông có tiếng là người nói hăng, nói bạo, nói dài - một nhà hùng biện, tuy hơi cục. Mỗi lần cha giảng giáo hữu nghe xong về, là có chuyện để mà bàn cãi mãi mãi. Vì thế, nhiều người thích, cũng nhiều người không thích.

Diễn giả mặc áo lễ, rộng tay, ngắn vạt, quàng ngoài áo dài thâm. Mặt cha đen trước ánh đèn càng lấp loáng đen, vì đôi mắt mở to, sáng trắng. Áo dài nhà tu không sao che lấp được cái thân hình khỏe mạnh, dáng dấp rất võ biền của con người đã khét tài quân sự.

Cha Hoan không nói ngay. Ông đằng hắng to, đến nỗi các loa đều ùm lên một loạt như cọp gầm. Đôi mắt trắng nhìn từ đầu đến cuối đám đông, hết bên nam tới bên nữ như thách như đố ai. Quả là một người đã từng chỉ huy, từng cai quản đông người từ lâu, quen thuộc đối phó, quen thuộc chinh phục quần chúng.

Mọi người nín thở.

Cha lại đằng hắng, chắp hai tay sẽ gật đầu xin phép giám mục, đoạn mở đầu rất êm ái:

- Kính thưa Đức cha chí ái, trình các cha, các con cái nhà Đức Chúa Lời và các giáo hữu kính mến... Xin cho phép tôi được cảm ơn Đức Mẹ đã ban cho chúng ta một bầu trời đẹp đẽ như đêm nay. Mây đen u ám như thế, mà bỗng tạnh quang, thật phải nhờ Mẹ thiêng liêng của chúng con...

Từ đầu chí cuối bãi không một tiếng động. Chiếc loa vang vang đưa lời giảng ra tận phố, lọt vào trong xóm, và cánh đồng xa tít.

Cha ca tụng công đức quan thầy địa phận: Ông thánh Đôminicô xưa kia từng chịu ơn Đức Mẹ trùng trùng: Khi chưa sinh ra ngài, bà mẹ nằm mơ thấy ơn thiên triệu. Khi ngài sinh ra đời, đến chịu lễ rửa tội ở nhà thờ, vị thầy cả vừa nhìn thấy đã thốt lên: "Này là một con trẻ, sau này sẽ làm cột trụ của giáo hội".

Lớn lên, thánh Đôminicô là một tông đồ rất hăng hái. Một lần ngài nằm mơ thấy Chúa Giêsu - nét mặt đầy sắc giận, tay cầm ba mũi đòng, những toan phóng xuống thế gian, hành phạt loài người.

Đức bà Maria đồng trinh quỳ gối cầu xin, Chúa con cũng không đổi sắc mặt. Người phải đưa Đôminicô ra, hứa sẽ giao tông đồ này sứ mạng đi truyền giáo thật rộng khắp... Mặt Chúa con mới tỏ vẻ hài lòng.

Những chuyện ấy rất dài. Cha nói êm êm, khúc chiết như chính cha đã từng trông thấy vậy. Cha cảm ơn thánh quan thầy đã ban ơn nhiều cho địa phận Bài Chung, và nhắc lại lời của Đức cha già người Tây Ban Nha xưa - khi trao địa phận lại cho đức thầy người Việt lần đầu tiên đã căn dặn: "Chúng tôi trao lại một lá cờ. Xin đừng để lá cờ đó ủ rũ. Nó phải bay...".

Cha ngừng hẳn, đằng hắng thật to, quắc mắt nhìn một lần, rồi bỗng hai cánh tay khỏe mạnh cùng vung lên dữ dội, làm cho hai ống vải thụng tụt xuống tận nách. Giọng cha giận dữ, đầu cha quay sang bên phải, bên trái:

- Thưa các ông, thưa các bà... Tôi xin hỏi rằng: Giáo hữu địa phận có tuân lời bề trên, luôn luôn giữ cho lá cờ hội thánh kia không lúc nào ủ rũ hay không? Nói đi? Có không?

Người nghe vừa ngơ ngác, vừa lo sợ: Tại sao cha lại đột nhiên thịnh nộ? Lá cờ vẫn còn kia, chứ mất đi đâu? Hay cha muốn nói lá cờ khác, quân cha vẫn vác theo, cái thời... tự trị? Cha gào lên:

- Tôi xin trả lời thay này. Giáo hữu ta đã cố gắng đấy. Nhưng lá cờ không phải đã bay cao đâu, nhất là thời buổi này, trước bọn vô thần, sự đạo đang trải một cơn sóng gió ghê hồn, thì nhất định không khỏi có nhiều bàn tay rời bỏ...

Xem chừng câu chuyện bắt đầu gay. Đã có tiếng thì thào mọi chỗ. Nhưng cha Hoan một khi đã nói to là bốc nóng lên đầu, có đếm xỉa đâu đến người nghe:

- Tôi nói thế là vì người ta đang bày mưu phá đạo, mà giáo hữu làm ngơ. Các ông bà, anh chị em lại còn theo chân quân Giuđa, cõng rắn cắn gà nữa kia. Thử hỏi: Tại sao lại có người vào tổ chức bên ngoại? Có người không kiêng việc xác, có người không cần được những chuyện loạn luân giữa kẻ có đạo với quân vô thần? Sự đạo bị đe dọa, phải kéo chuông cảnh tỉnh những người lầm lẫn. Đừng vì những sự cám dỗ của cuộc đời tạm mà xa rời quê phước...

Cha hét lên. Đồng thời tiếng ầm ầm ở bên dưới cũng nổi dậy. Một người nói to.

- Nói bậy. Ông Hoan nói bậy. Nói như là tụi phản động.

Một bà già êm ái:

- Xin cha cứ giảng đạo. Đừng đụng chạm đến việc đời.

- Không nghe nữa. Không nghe nữa. Chúng tôi đi lễ chứ không đi nghe nói láo.

Đám người đang ngồi vùn vụt lố nhố đứng dậy. Cha Hoan lầm rồi. Các giáo hữu về đây, có kẻ thích nghe cha nói điều không phải, nhưng phần lớn là những chiên lành, kính Chúa và yêu nước cả. Tạ sự giảng đạo mà nói cấm chuyện làm ăn sản xuất, động đến chính quyền, không phải là điều tử tế.

Thấy cảnh lộn xộn, Đức cha cau mày bối rối. Cha Hoan cũng thấy và hoảng hốt lên:

- Xin các giáo hữu chân chính hãy im lặng. Xin các con chiên ngay lành hãy giữ bày cho lọn...

- Con chiên không nghe lời xúc xiểm làm điều vô đạo...

Xem chừng cứ giở mãi trò nói năng luông tuồng ra mãi, có thể xảy ra chuyện không hay, cha Hoan thay đổi câu chuyện. Ông trích giải một vài đoạn E-van. Nhưng cái không khí vâng phục kính tín ban đầu đã mất rồi. Người xôn xao bàn tán, người bỏ ra về. Đáng lẽ chương trình đặt ra giảng hai tiếng đồng hồ, cha Hoan phải kết luận sau hai mươi lăm phút múa may. Ông ta tiu nghỉu lùi vào phía trong, cởi áo lễ lên mất.

Cuộc lễ lại bắt đầu. Đức cha - sắc mặt hơi phiền muộn - đọc những câu kinh Latinh ngân nga. Không may là sấm dậy ù ù át tiếng đọc kinh. Mưa rơi lộp bộp, hạt rất nặng. Lễ tất, vội vàng và buồn tẻ.

Câu chuyện về cha Hoan chưa hết. Tốp năm tốp ba bàn bạc sôi nổi. Người cho cha Hoan lẫn cẫn. Người bảo cha quá nóng. Nhưng thật ra, ai cũng biết thừa: Cha cố tình như thế, từ xưa chạ vẫn là người như thế.

Ông trùm Nhâm hầm hầm bước ra cổng. Tính ông tuy hiền, nhưng rất thẳng. Lúc lành như cục đất, chẳng muốn động đến ai, nhưng khi nghe lời nói trái tai ông rất dễ phát bẳn. À, thì ra ông bỏ công bỏ việc, cất công đi ba bốn chục cây số đến

đây là để bị nghe những lời ngạo mạn. Lão ta coi giáo hữu ra cái gì. Ông vừa lầm bầm toan về nhà trọ, đã thấy ùn ùn độ năm sáu chục người đứng trước cửa Tòa Giám. Bóng tối thấp thoáng, không trông rõ mặt. Chỉ thấy hai tu sĩ gác cổng dang hai tay ngăn, và đám kia cứ sấn vào, nói là cần gặp cha Hoan, hỏi cho ra lẽ.

"Ờ! Mình là người biết phải biết trái, phải hỏi cho ra lẽ mới được", ông trùm nghĩ bụng như vậy. Ông xông lên trước, đẩy phăng cái chú mặt non choẹt lạng ra bên, vào trước. Đám người ùa sau. Bọn tu sĩ chạy loăng quăng, nhưng không dám làm gì. Đoàn người vào phòng khách Tòa Giám. Không đủ chỗ ngồi. Tất cả đều đứng lốc nhốc cạnh bốn chiếc ghế sa lông quá to bọc nhung kẻ màu đỏ sẫm.

Mấy tu sĩ phốc lên gác. Đức cha Độ lập cập lần xuống. Người đã kịp thay áo lễ, mặc áo dài thâm. Đức cha thoáng biến sắc mặt khi nhìn số người quá đông, nam có nữ có. Người cảm thấy không uy quyền nào dẹp nổi nỗi công phẫn của bà con. Người tươi cười:

- Mời các ông các bà ngồi chơi. Có chuyện gì muốn nói, tôi xin lĩnh ý ạ.

Đức cha khéo léo lắm. Người muốn đỡ đòn cho vị giúp lễ đã quá dại dột. Song không ăn thua.

- Trình lậy Đức cha cao cả. Chúng con không dám phiền đến Đức cha. Chỉ xin gặp cố cha Hoan thôi ạ.

Đức cha cười khà:

- Cha Hoan... biết có lỗi. Tôi cũng thấy thế. Nhà tu chăm lọn mình việc đạo. Cha quá lời. Tôi là chú lễ cũng sơ suất. Tội quy vu trường. Xin các giáo hữu lượng cho. Chúng tôi sẽ...

Đám khách khăng khăng:

- Dạ! Chúng con biết cha Hoan lắm ạ. Cha không ra, thì chúng con xin cứ đợi.

Cục chẳng đã, cha Hoan bước ra. Ông ta vẫn núp sau bức rèm cửa, nghe ngóng từ nãy, chắc là sửa soạn câu nói giãi bày, nhưng họ không để cha nói trước:

- Cha Hoan đây rồi. Chúng tôi xin hỏi cha. Người bảo chúng tôi bỏ cờ hội thánh, bỏ đạo à?

- Cha bảo vào hợp tác là làm loạn à? Cha nói xấu Chính phủ nhằm mục đích gì?

- Quân Giuđa là ai? Ai theo quân Giuđa?

Cha Hoan lúng túng giơ tay ngăn:

- Xin các ông các bà để tôi... thảnh minh (cha rất hay dùng danh từ của cán bộ). Tôi dự định nói hai tiếng đồng hồ, nên đưa ra một số ý ban đầu thế, rồi sẽ giảng cặn kẽ sau, thế nào là phải, thế nào là trái. Nhưng giáo hữu nóng quá, nghe chưa ra đầu ra đuôi đã phản đối. Thật tôi cũng dại, không lường được. Chẳng qua cũng là thời buổi...

Mặt cha xám xịt, môi xám xịt. Đôi mắt đỏ long lên hằn học. Ơ! Bọn này vô lễ. Nói đạo lý không xong. Giá mà có một cây liên thanh hạng nhẹ...

Tiếng vặn lại ngay:

- À! Cha vẫn cứng vậy à? Thời buổi này làm sao? Nói bậy rồi còn chối quanh à? Thời buổi khác thì cha bắn con chiên chăng?

Hoan chắp hai tay - Giêsuma!

- Thôi đừng ra cái điều nữa. Chúng tôi nói ông biết từ rày đừng nói liều, không xong đâu.

Một giọng đàn ông ồm ồm:

- Còn lạ nhà ông! Giết người như ngóe. Trai gái như ma. Quân quỷ dữ đội lốt...

Đức cha nhắm nghiền đôi mắt. Cha Hoan run bần bật. Đoàn khách thấy thế cũng đã đủ. Họ kéo nhau ầm ĩ bước ra.

18

Trận mưa rào cơn đám to sinh sịch, chỉ ngắn độ mươi lăm phút lại tạnh ngắt. Trời dịu mát. Cuộc vui đêm áp lễ không mất. Người đông nghìn nghịt tỏa ra khắp phố Bài, đèn thắp như sao sa. Các hàng ghế trong nhà thờ chật ních những người. Kẻ ngồi người quỳ. Tiếng nguyện lầm rầm. Hàng vạn linh hồn thay phiên nhau cời mở nỗi lòng trước Chúa thiêng liêng cao cả. Thế gian thật muôn muôn vàn vàn nỗi éo le khổ não. Mỗi người một cảnh. Từ bà cụ già chín mươi đến các trẻ em mười tuổi, biết ăn nói, biết suy nghĩ là đều có những băn khoăn và muốn phó cả phần xác lẫn phần hồn nơi trong đấng tối cao, tùy ý người định đoạt. Từ ngàn xưa, Chúa hằng phán "bằng yên cho người lành dưới thế", vậy mà chưa bao giờ dưới thế có sự bằng yên.

- Xin Chúa cứu vớt chúng tôi.
- Xin Chúa Kirixitô thương xót chúng tôi.

Tiếng nguyện rì rầm, âm u. Hẳn rằng nơi thiên đàng, ba ngôi đang mở lòng chí thiện, đón tiếp mọi lời kêu van của đám người tội lỗi đáng thương này.

Bà Hai Khoản vừa khóc vừa sụt sùi xin cho Maria Huê - con gái nuôi bà - sớm được chầu hầu bên cạnh Chúa, xót thương đến bà. Bà khổ phần xác: Đôi mắt càng ngày càng đau nặng. Mà cảnh gia đình kém vui hẳn, từ sau mùa gặt.

Ái vừa dứt một mối tình tội lỗi. Nhưng cô thấy lòng mình không thanh thản. Hình ảnh của người con trai kia cứ theo sát. Cô cầu xin một sự thong dong cho phần hồn. Làm sao cô có thể nhàn hạ như chị cô, sống tin nơi Chúa và sẵn sàng chịu mọi sự khó do Chúa định. Trước mặt Ái có hai nữ tu cũng sì sụp

khóc lóc. Kể cũng lạ. Người như Ái - không cha không mẹ dạy dỗ, dễ hư thân mất nết đã đành. Chứ còn hai cô mụ kia - yên lành nơi nhà Đức Chúa Lời, tại sao cũng còn những điều vướng mắc. Ái ngước nhìn Nhân. Chị gái cô rất xúc động từ lúc nghe cha Hoan giảng trên đài, nhất là lúc cha bị phản đối. Nhân căm ghét những kẻ cứng lòng đã xúc phạm đến cha. Nếu có thể, Nhân sẽ làm đủ mọi việc để bảo vệ cha, dù có khó khăn mấy cũng cam, vì giữ gìn cha là giữ gìn sự đạo. Mụ Lạc ở cạnh Nhân. Mà tại sao bà săn sóc ân cần thế. Quả là con người đàn chị phước hậu. Có một điều lạ là Nhài đâu không thấy. Từ lúc xem lễ, nó đã bỏ đi biệt một phía rồi mất mặt. Cả con Yến, con Tí nhà mụ lái Táp nữa. Chúng đi rước về chi cất có cái ô đen, còn cứ diện quần áo đủ bộ, kéo nhau riêng ra một chỗ. Có lẽ đời họ không bị đau khổ rắc rối gì, họ thong dong hơn những người như chị em Ái chăng.

Ái gục đầu xuống thành ghế rất lâu. Lúc ngửng dậy, cô không còn thấy Nhân đâu nữa và hai vị nữ tu quỳ trước mặt cũng đã đi rồi.

Ngoài sân nhà thờ, vẫn là những chuyện bán hàng, ăn quà, chuyện gẫu và những cuộc vui nơi trần thế. Ban đêm, ánh đèn lờ mờ làm cho con người khỏe khoắn ra. Các cụ già mệt mỏi lần lần rút về nhà trọ, qua một đêm cho thanh thản. Bà Hai Khoản nhờ người dắt, mang đôi mắt nặng hụp, tìm một giấc ngủ. Bà đã khóc nhiều, nhưng bây giờ bà vui: Một người khỏe mạnh đã chờ lúc đêm tối ra tận mộ cha Xuân, lấy thuổng đào bới, kín về cho bà một chai thật đầy thứ nước đen mùi bùn, tanh tanh như lá mục lâu ngày. Nước thánh đó sẽ trị cho đôi mắt bà mau khỏi: Sau này bà còn cất thuốc quý đó đi dùng vào mọi bệnh khác. Cũng bõ cái công đi về hơn sáu mươi cây số lận đận.

Hai cô Yên và Tí - con gái quý bà lái Táp có việc riêng của các cô. Đi lễ là chính rồi. Nhưng thôi nhà cô, không có bao

giờ đi xa như thế mà lại chẳng kiếm lợi chút gì. Ba mẹ con bà đã chọn một chỗ trọ khá sâu trong thôn, và hẹn ở đó một người bạn hàng từ miền trên xuống. Bà bạn mang một tay đẫy toàn tơ mới ươm. Thứ này, vùng biển rất khan - thủy sản không cung cấp đủ - để vá lưới, các đồ nghề đi biển. Các hợp tác xã cá, không ai mua hàng lậu. Nhưng các hộ đỏ chài, cá thể thì cần đến tài tháo vát của bà. Tốt lắm. Chừng nào còn những hộ cá thể đi chài riêng, bán cá theo giá chợ đắt gấp bốn gấp năm lần giá thu mua của trạm thủy sản, thì họ vẫn thừa tiền mua tơ lậu. Ước gì cứ kéo dài mãi cái cảnh nửa nọ nửa kia, tranh tối tranh sáng ấy mãi. Hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa cứ song song, không cái nào át được cái nào. Bà sẽ lừa đục nước thả câu, kiếm những món lợi kếch sù, buôn thất nghiệp mà lãi quan viên. Chẳng chân lấm tay bùn, chẳng lo nắng lâu mưa bão, có tiền nhiều tha hồ đua đòi hội hè. Không những ba mẹ con bà tuân thủ rất cặn kẽ những ngày kiêng việc xác mà còn nghỉ cả những ngày không kiêng kỵ gì nữa kia. Sáu cân tơ đỏ óng như vàng mười, ươm rất nuột sợi của bà bạn hàng kia, giá thật hời. Tính bỏ rẻ ra, bà thu lãi mỗi cân chả bao nhiêu, hai chục đồng bạc. Trăm hai mươi đồng bạc lãi trong một buổi đi chơi thế này, chả còn gì đáng phàn nàn. Lậy cha! Xin cho chúng tôi hằng ngày dùng đủ!

A! Cái thú vui nơi cõi trần tạm bợ này cũng hàng trăm hàng ngàn mối co quanh rắc rối. Trong đêm thanh yên trời lặng gió này, ở khoảng không bao la lồng lộng kia, các thiên thần đang bay lượn trên những mây vàng mây đỏ, đôi cánh mỏng mảnh chờn vờn ánh sáng. Trăm ngàn lời ca vang lừng cất lên, khen ngợi Chúa phép tắc và cầu phước lành cho dưới thế. Thì nơi đây, trên mảu đất thánh thiện này, những con người thế gian vẫn còn luẩn quẩn trong những chuyện nhỏ nhen của thế gian.

Có nhiều người may. Có nhiều kẻ không may. Vượng là một kẻ không may. Anh đã toan về, nhưng đường quá lội. Vả lại anh không hiểu lòng mình tại sao cứ vướng mắc khó dứt ra được. Nhưng Ái.. Ái ở đâu và cô ta làm gì? Vượng cảm thấy mình cứ phải gần Ái để làm gì chưa biết, nhưng rất cần cho Ái. Ở chỗ tối tăm, đầy quyến rũ và sa đọa này, những người như Ái có thể bị nguy hại. Cha Phảng, thầy Phùng, bài giảng đầy khiêu khích ác độc của cha Hoan... Họ là ai? Họ muốn gì và sẽ làm gì? Những người ấy, những việc ấy nó thế nào, cứ lởn vởn như những đám mây u ám kia, tiết ra làn hơi nóng ngột nặng nề. Anh ta đi, suy nghĩ vẩn vơ không mục đích và chờ đợi.

Đèn lập lòe ánh điện của chiếc máy nổ già, lúc đỏ lúc tắt. Những hàng quà rong bày ra đủ thứ bên đường phố, cạnh các vũng lầy. Người xúm đông, xúm đỏ, xì xụp húp bát bún riêu nồng nặc hơi mắm tôm mặn sắc, hoặc ngồi xổm quanh các mẹt bún chả, bánh rán mật. Họ đánh đố thị, đánh đố bưởi, xoay nhau dăm ba hào...

Vượng khịt mũi ghé tờm. Một gian hàng có đèn măng sông làm cho anh chú ý: Cái quầy nho nhỏ trên bày bát đĩa khá ngăn nắp. Con chó thui treo ngược, da vàng hươm, nhe bộ răng trắng nhởn như đang muốn cắn vào mặt những người sán lại gần. Cỗ lòng dài lê thê như cuộn dây thừng vắt trên móc sắt. Ba, bốn đĩa tiết canh đỏ lòm trên bày những miếng gan thái vát và ngọn húng xanh non, đầy khêu ngợi. Mụ chủ hàng thịt chó, trạc ngoài ba mươi tuổi, to béo đẫy đà đang thoăn thoắt thái thịt, đơm bún. Mụ còn duyên lắm: khăn nhung đen, dây chuyền vàng, bàn tay láp lánh nhẫn vàng. Đám khách hàng phần lớn là đàn ông - vừa ngồm ngoàm nhai, vừa nói với mụ những câu đùa chớt nhả. Ngồi cạnh mụ chừng ba thước là một gã thanh niên trạc hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi ăn diện đặc văn minh. Hắn có bộ tóc xù xù, sấy cứng cồm cộm, cái trán thấp độ

một đốt ngón tay, đôi mắt đục lờ lờ và lưỡng quyền dô đầy trứng cá. Môi hắn dày, nhưng miệng rộng, sáng chóe những răng vàng. Cái áo sơ mi ròng rọc may ngang, bó cứng lấy bộ vai dô và chiếc ngực lép. Bên dưới là chiếc quần đen, ống chỉ bằng ống bương, thắt lưng da nhỉnh hơn chiếc đũa. Chân hắn dận một đôi dép Thái Lan quai đỏ. Cặp nhân tình chênh lệch, mụ Hào và Nhương, chồng Ái.

Họ sống như thế dựa vào nhau. Mụ đàn bà, vợ một viên đội phòng nhì đi Nam, hiện bán hàng thịt cầy ở chợ Sa Trung. Hắn kiếm tiền giỏi, luồn lọt đủ mọi ngõ, nắm chắc các luồng hàng chợ đen chợ đỏ. Chân sào, xe thồ, lái ô tô... các dân tứ chiếng thập thành nào cũng quen biết mụ, nếu đã đặt chân lên đất này. Nghề mụ có nhiều, không đếm xuể được mà lương thiện nhất là ngồi hàng thịt cầy có tiếng là ngon lành. Bợm rượu nào cũng chịu món dồi nhồi đậu xanh thoa mỡ kia, nhắm với rượu đậu, thì chết xuống địa ngục cũng không quên được. Nhưng đôi mắt nụ cười, bộ ngực dẫy đà ấy còn đáng say gấp trăm lần món quà thịt chó. Nhân tình mụ nhiều, nhiều lắm, theo lời mụ bô bô nói luôn - có thuê một tiểu đội kế toán lành nghề cũng không thống kê xuể được. Nhưng mụ nuông chiều nhất anh Nhương - con người chung thủy đã bỏ hẳn cô vợ mười chín xuân xanh để răng long đầu bạc với mụ. Vì thế nên Nhương muốn gì có nấy: răng vàng, quần ống tuýp, đầu bồng sấy cum cúm đít vịt, và giầy bạc sống sềnh trong túi áo sơ mi. Phen này, mụ lên tận xứ Bài, chẳng phải là cốt bán cái ngôi hàng tí teo đâu, mà còn nhiều lý do khác, có mà trời hiểu.

Vượng đứng xa, nhìn kỹ Nhương. Anh tần mần tự hỏi: Hay Ái sẽ về với thằng ngợm kia. Và anh lại tìm câu trả lời: Không! Ái bị dồn vào thế bị động ấy là do những bàn tay khác.

- Nhìn gì mà ngẩn người ra thế, anh Vượng?

Vượng giật mình đỏ mặt. Người con gái vừa gọi anh, nheo đôi mắt lá răm, cười cười:

- Ghen với hắn hay sao thế? Này thôi đi, đừng đứng đấy nữa. Có ăn quả với em không. Em có tiền.

Hắn vỗ vỗ vào túi. Cô Tí, con mụ lái Táp. Tí nhỏ nhắn, gọn gàng, xinh ra dáng, những nét xinh đẹp của cô gái mười tám tuổi. Cái mặt mỏng dáng, rõ ra con người thớ lợ, ranh ma.

Vượng hơi bực về cái thói hợm tiền của con ranh con, cau mặt gắt cộc lốc.

- Không! Ăn uống gì?

Tí vẫn cười. Và mắt nó thoáng vẫn đục lên (Cô ta mỗi khi thèm muốn cái gì, hay nhìn thấy một mối lợi buôn bán lơn lớn thì đôi mắt đang trong bỗng vẩn đục lên như vậy).

- Anh đừng cáu. Không ăn thì thôi. Đi... đi rồi người ta bảo cái này, hay lắm cơ.

Ở làng, nó không hề dám tí toét thế. Đến đây, đồng xa đất lạ, của này đâm ra là lơi tợn. Nó nhón trong túi đưa anh điếu thuốc lá:

- Hút đi cho thơm. Họ cho. Em để phần... Đi với em nhé, xem cái này, hay lắm.

Vượng cầm điếu thuốc. Anh thèm quá, từ trưa chưa được hút thuốc lào. Nó xòe diêm châm, gạ:

- Thôi đi, nhanh. Kẻo lỡ.

Vượng ngập ngừng:

- Đi đâu?

- Đâu thì rồi biết...

Nó nắm tay Vượng kéo đi. Bàn tay con gái mềm mại, mát dịu cứ thít chặt lấy mấy ngón tay xù xì của Vượng, như lạt ướt buộc tre già, gây một cảm giác rờn rợn.

Hai người đi dọc phố, rẽ vào một con đường ngang khá rộng, hai bên có cây rậm. Khuất ánh đèn phố Bài. Chỗ này tối

mờ mờ, thấy người có hình, có dáng nhưng không rõ mặt. Nhưng không phải chỉ có hai người ở đấy đâu. Bên lề đường, từng quãng, từng quãng lại có một cặp, hoặc ngồi, hoặc đứng, nép vào gốc các cây. Vượng tính nhẩm: Một hai, ba bốn... sáu cặp. Càng đi sâu hơn nữa càng còn có nữa. Tí đi chầm chậm, cố ép sát bộ ngực nhu nhú nở vào cánh tay Vượng. Nó thì thầm hỏi:

- Có đi nữa không? Đứng lại đây thôi chứ.

Tim Vượng đập thùm thụp trong lồng ngực. Đôi chân bủn rủn. Anh cố nén giọng hồn hển:

- Cô... Tí bảo tôi đi xem cái gì?

Nó sẽ thở dài. Hơi nóng ấm phả vào cổ Vượng:

- Xem thế chưa đủ kia à. Được... kia kìa.

Nó quay nhìn phía mấy cặp trai gái, sẽ lắc đầu nói... không phải, không phải, rồi kéo thêm một quãng nữa. Bên gốc nhãn tối om, có hai cái bóng mờ mờ:

- Kìa! Chúng nó kia kìa.

Đôi mắt Vượng đã quen với bóng tối, nhìn khá rõ: Người đàn ông mặc áo sơ mi cụt tay, quần phăng không rõ mầu sắc. Cái đầu húi móng lừa tóc chơm chởm. Đúng là một trong các "vị" sau giờ lễ, trút bỏ áo dài đen, mặc thường phục, đi kiếm chút tội lỗi. Người con gái mặc áo dài đen sì. Chỉ rõ ở cô ta cái dáng cao và mập.

- Chúng nó đấy. - Tí nói sẽ.

Chúng nó là ai? Vượng nóng bừng mặt. Trời, hay đây là... đây là... Ái... Bàn tay anh nắm chặt vai Tý, tấm vai tròn rắn chắc mà êm ái lạ.

- Ai? Ai thế nhỉ?

Tí thầm thì:

- Nhài đấy. Con Nhài đấy. Chúng nó đến đã lâu rồi. Ở đây hàng giờ. Coi chừng mà... thằng Phùng đấy, anh biết không?

À ra Nhài, đứa con gái ở hội Phatima và anh tu sĩ Phùng đã ba bốn lần mất ơn thiên triệu. Ranh thật.

Hai đứa đang kỳ kèo gì nhau, tuyệt không chú ý có người đứng cách chỉ độ mươi bước. Nó gắt nhau thầm thì, rồi to dần. Con Nhài sụt sịt khóc, làm nũng. Thằng kia dỗ mãi, cũng sốt ruột.

- Em bắt đền anh đấy. Đi! Em bắt đền!

Cái bóng đen lại gục vào vai cái bóng mờ thút thít thút thít, rồi hỷ mũi đánh xoẹt. Tiếng thằng Phùng:

- Đã bảo là không việc gì mà! Cứ bắt anh thề mãi hay sao?

Nhài nỉ non:

- Em về phen này thì thày em đánh chết. Anh thì đi thế này mãi, có hòng bao giờ trở lại...

Phùng vỗ bẹt bẹt vào mông Nhài:

- Anh phá, anh về, anh thèm vào đi...

Con bé hoi vặn:

- Thôi đi. Đừng điêu nữa. Sao anh bảo với em là anh học giỏi, thế nào sau này cũng đỗ...

Thằng kia im bặt. Ý chừng hắn đã chót khuếch khoác cốt làm bậy được việc rồi lại nói dối lần, thành ra bây giờ cụt lý. Một lúc, nó cười xòa sẽ tát tát:

- Chán mớ đời! Vừa muốn người ta về lại vừa tham thì đỗ. Biết chiều cô thế nào? Nếu anh mà đỗ, thì lại càng oai, càng dễ cho chúng ta sau này chứ sao? Chả trông kia đấy à?

Nó giơ tay chỉ về phía đèn điện sáng.

Nhài xem chừng vừa ý. Vượng cũng hiểu thằng Phùng muốn ám chỉ các ông to nhà nó - tuy tiếng rằng không kết bạn mà có hàng xâu nhân tình. Thằng nhãi cứ tưởng ngần ngơ mà đảo để thật.

Chúng sắp bước đi. Bỗng con Nhài lại sụt sịt:

- Anh ơi! Nhưng nhỡ ra em có làm sao thì sao?

Phùng cáu:

- Ngốc bỏ mẹ! Đã bảo không sợ. Có làm sao thì cứ đổ văng mẹ nó cho mấy thằng cán bộ hay lui tới nhà cô ấy. Bịt mồm chúng nó lại.

À! Quân này xỏ lá. Vượng giận sôi sùng sục. Anh nắm tròn hai tay quát to: "Thằng khốn nạn" rồi nhảy vọt ra, toan giã cho nó một trận bật máu mũi. Nhưng áo anh vướng chặt vào hai tay Tí đang níu cứng lấy, không gỡ ra được. Đôi nhân tình chạy thục mạng, tắt qua vườn chuối, mất biến. Vạ lây cho ba bốn cặp khác, cũng giật mình chuồn tiệt cả. Tí không buông Vượng. Câu chuyện vừa rồi cuốn hút cô bé đến mê lịm đi, muốn bắt chước hai đứa mất dạy. Vượng đã tỉnh táo hoàn toàn. Anh ghê tởm, dứt thật mạnh vùng khỏi tay Tý, rảo bước quay về phố Bài. Con bé lẽo đẽo theo sau. Nó thút thít khóc.

19

Nhân đọc hết năm mươi kinh, say sưa trong những hình ảnh tuyệt vời do lời giảng của cha Hoan gợi lên trong trí nhớ:

"Một ngày kia, ông thánh Đôminicô được ơn triệu lên trời, đến trước tòa Chúa con. Các thiên thần chầu hầu cạnh Ngôi Hai rất đông đủ. Nhưng ông thánh tìm mãi, không thấy trong đám thiên thần có một người nào là tông đồ dòng Đa Minh của mình cả. Ông thánh tỏ vẻ vô cùng sầu muộn. Ngôi Hai nhìn sắc mặt, phán hỏi. Ông thánh cứ thực tâu trình. Chúa Giêsu mỉm cười chỉ ông sang phía Đức Mẹ, phán: Người hãy sang đó mà tìm sẽ thấy. Ông thánh Đôminicô vâng lời, sang tòa Đức Mẹ. Quả nhiên, dưới nơi tà áo Đức đồng trinh rất thánh, có rất nhiều tông đồ Đa Minh ẩn nơi đó. Ơn Đức Mẹ đối với các tông đồ truyền đạo dòng Đa Minh quả là to rộng nhường ấy"...

Nhân mơ màng nhìn thấy trong vầng ánh sáng diệu kỳ đôi mắt vô cùng nhân từ của Đức Bà, tà áo mỏng như hơi sương, rộng đến bao trùm thế gian, bàn tay mẹ trắng ngần vẫy vẫy. Nhân thầm khấn xin Mẹ rủ lòng lành thương ban cho mình được hiến thân làm việc cho hội thánh.

Có một bàn tay mềm mại đặt lên tay chị. Đó chỉ là bà trùm Lạc. Nhưng sao đôi mắt bà hiền dịu lạ thường.

- Chị Nhân. Sửa soạn đi đằng này với tôi...

Nhân ngơ ngác. Mụ Lạc nhắc sẽ:

- Ơn trọng lắm. Đừng hỏi gì cả. Đi mau.

Hai tiếng ơn trọng như từ cõi xa xôi nào vọng về. Nhân lâng lâng nhẹ nhõm, không nhìn trước nhìn sau, theo sát gót mụ Lạc. Cô quên cả em gái đang gục đầu bên thành ghế ngay gần đó. Nhân bước ra, thì người nữ tu - áo quần trắng toát có choàng vải thâm cũng bước theo, lặng lẽ như một cái bóng. Họ đi qua cửa lách ra sân. Bây giờ Nhân mới biết là mình đang đi vào Tòa Giám. Đêm đã khuya rồi. Người đi lại còn lơn vơn thưa thớt. Cửa vào Tòa Giám không còn mở rộng như lúc ban ngày. Hai cánh khép khít, có hai thầy - áo sơ mi cộc canh giữ. Mụ Lạc quen lối và quen người, sẽ đằng hắng. Cửa mở hé vừa lọt ba người đi qua rồi lại đóng ập. Có bốn năm người ở trong đi ra. Toàn đàn ông. Họ lặng lẽ, không nói một tiếng, nét mặt âm thầm như vừa qua một cuộc họp bàn quan trọng. Nhân liếc ngang, nhận ra những mặt quen: chánh Hạp, quản Ngật. Họ ở phòng cha Hoan, chừng cũng đã lâu.

Mụ Lạc đưa Nhân đi thẳng, lách vào một cửa ngách. Hai, rồi ba cửa. Sau cùng đến một chân thang gác. Ở đó, có một ông già, ông bõ thân tín vẫn hầu phòng và dọn bàn ăn cho Đức thầy. Lạc thong thả đi qua ngang mặt ông lão im lặng như pho tượng. Nhân theo sát Lạc. Người nữ tu áo trắng ngập ngừng bước theo. Ông lão ngăn lại, nói rất khẽ:

- Xơ Khuyên. Người bận có việc. Xơ đi về.

Nữ tu sĩ - xơ Khuyên - càu nhàu nói khó:

- Bõ cho tôi lên, tôi đứng ngoài thôi mà.

Ông già vẫn dịu dàng nhưng quả quyết:

- Bõ chịu. Có lệnh người dặn. Xơ đi về.

Xơ hậm hực lui ra, lỉnh vào trong cửa, vẫn im như cái bóng. Nhân bước lên thấy ánh đèn xanh xanh từ trong hắt qua rèm cửa, bỗng hồi hộp lạ thường. Chị thấy mình bước vào một nơi tôn nghiêm lắm lắm.

Hai lần cửa nữa. Đến một gian phòng nhỏ. Ở đây các đồ đạc đều thấp bé bọc nhung màu xanh cốm non, không có giường tủ, sách vở. Trên chiếc bàn lùn đặt một khay cà phê, tách thìa bạc sáng loáng. Một người ngồi quay mặt vào trong, áo dài thâm quần trắng. Thoáng nhìn chỏm đầu múp và cái gáy trắng bóc, chị đã nhận ra là ai. Chị bỗng nhũn chân, hai gối như khuỵu hẳn xuống. Nhân quỳ. Lạc cũng quỳ.

- Trình lậy Đức cha, chúng con được ơn đến hầu!

Đức cha từ từ quay lại. Người đẹp lồ lộ. Sắc mặt hồng hào, như có mùi rượu thơm. Ba vành ngấn nơi cổ vằn vết trắng. Miệng người tươi, đôi môi dày, mọng, rất hiền hậu. Bàn tay đưa ra rất khoan thai dịu dàng.

Nhân run bắn người. Chị không ngờ lại được có ơn ban cách riêng như thế này. Đôi mắt bỗng dưng nhòa nước nóng hổi. Chị cúi xuống, nâng tà áo dài thâm, đặt lên môi. Áo sặc mùi long não.

- Thôi! Miễn. Cha miễn lễ cho. Con ngồi.

Nhân từ từ đứng dậy, khoanh tay, cúi đầu, không dám ngồi. Mụ Lạc trình:

- Lậy Đức cha. Chúng con được lệnh cho truyền gọi xin vào ngay... Lậy cha...

Giọng cha từ tốn êm ái...

- Cha biết! Cha biết chị Nhân đây tuy ở nơi khó khăn nhiều nỗi, nhưng hết lòng hết sức giữ được đức hạnh, giữ được lòng tin. Đạo Chúa từ non hai nghìn năm nay, cũng đã từng bao nhiêu lần gặp sự khó với kẻ ngoại. Nhưng cứ sau một kỳ gian khó, thì lại thịnh hưng gấp bội. Đó là bởi vì chiên Chúa giữ vững được lòng sùng mộ... như các con.

Được Đức cha khen, Nhân sung sướng: Chị không ngờ rằng mình lại có công lao xứng đáng gọi là góp phần vào việc thịnh vượng của sự đạo.

Đôi mắt sáng của Đức cha nhìn kỹ Nhân. Người như đoán được hết mọi ý nghĩ thầm kín đang sôi nổi trong lòng chị. Người sẽ thở dài, mặt thoáng buồn:

- Thời nay thiên hạ nhiễu nhương quá sức: Dân không có vua, con bỏ cha, vợ bỏ chồng. Nhiều kẻ phí bỏ linh hồn, chạy theo sự cám dỗ của loài quỷ dữ. Con... con hãy giữ lọn mình trong Chúa.

Nhân cúi đầu thấp xuống:

- Trình lậy Đức cha. Con xin hết lòng ăn năn đền tội, xa lánh mọi sự cám dỗ. Con xin giữ mọi việc kiêng răn, lần hạt mân côi, trọn phó cho Mẹ cả phần xác lẫn phần hồn...

Cha mỉm cười hài lòng:

- Khen cho con siêng năng, dốc lòng sùng kính. Nhưng thế chưa đủ con ạ. Giữ gìn sự đạo, từ trước đến nay ta phải chịu muôn vàn sự khó. Xưa kia, bao nhiêu con chiên đã đổ máu đào vì Chúa. Các thánh tử đạo thời phân sáp không phải là ít, và mấy năm gần đây thôi... Người tử vì đạo cũng không ít.

Nhân thấy phấn chấn vô cùng. Một lời Đức cha truyền dạy như đưa thêm hơi men vào đầu, vào máu. Nhân sẽ sẵn sàng làm theo tất cả, tất cả, miễn được vừa lòng Đức cha chí kính. Đội ơn Đức cha chẳng cùng. Chị sụp quỳ xuống khóc nức nở.

Đức cha ngậm ngùi, đưa tay ban phước. Nhân đỡ bàn tay to, dày, ngón tay ông mượt nhẵn vàng chói lọi ấy vào môi, trút dòng nước mắt nóng hổi. Đức cha sẽ rùng mình. Người thấy như có những con kiến từ đôi môi bỏng giẫy kia nhốt trên bàn tay rồi biến thành nhiều con kiến nóng lần dọc da thịt cánh tay bò ra khắp mình mẩy. Người se sẽ rụt tay lại, nhìn mụ Lạc. Lạc đỡ Nhân, cúi đầu khụy chân chào một lần nữa, lùi ra cửa, xuống thang. Nhân bước chập chững như người mất trí.

Ông bõ già vẫn chăm chăm đứng dưới chân cầu thang im lìm như pho tượng. Lạc dắt Nhân qua các cửa ngách - rất thông thạo - ra cổng. Mụ thoáng thấy một bóng trắng sẽ lùi. Nhưng đi vài bước, Lạc quay lại thì người đàn bà lạ lùng đó cứ trố đôi mắt nhìn theo Nhân chằm chằm, nửa như hằn học, nửa như xót thương.

Xơ Khuyên! Tội nghiệp cho xơ Khuyên!

Không khí lạnh đêm khuya làm cho Nhân tỉnh táo. Chị đứng lại bên mộ các thánh tử vì đạo, làm dấu trước ngọn đèn dầu đỏ lung linh. Nhân thèm noi gương các thánh. Đây là thánh tử đạo hồi phân sáp, hay thánh tử đạo... mấy năm "tự trị".

Chị bồi hồi đi khuất, theo Lạc về nhà trọ, quên phứt cả cô em gái. Chờ Nhân đi lâu rồi, xơ Khuyên mới thở dài mạnh, đi rất nhanh về khu nữ tu, len lén mở cửa vào phòng. Xơ mặc y nguyên cả áo lẫn choàng, gục xuống giường khóc nức nở. Xơ tủi hờn, giận ai đã phụ bạc xơ, đã quên hết mọi lời hứa hẹn đường mật. Ba năm nay, xơ được đoái thương đến. Nỗi âu yếm vỗ về làm cho mỗi khi được gần gụi, xơ đắm mình trong hạnh phúc, quên hết nỗi khổ cực thời con gái, nỗi xót xa hiện tại - một tâm hồn khát khao yêu đương, bị giam hãm trong tấm áo màu đen ảm đạm. Người cao sang quá, cách biệt quá, vì có những ràng buộc của quyền chức, danh giá. Xơ biết rằng chuyện vụng dấu thầm thương tội lỗi sẽ chỉ đi đến kết quả chua

xót như bao nhiêu điều được giữ là bí mật trong những bức tường xám nơi này từ xưa đến nay. Nhưng không ai ngăn nổi tấm yêu rồ dại. Xơ không chịu an phận nhận chút tình bố thí, gặp sao hay vậy - mà cứ thương, cứ nhớ, cứ hẹn, cứ chờ, cứ trách móc ghen tuông mỗi khi có một người mới đến xâm phạm vào cấm địa. Mà chao ôi! Mỗi năm, mỗi tháng số người kia cứ đến hoài, chia sẻ tấm lòng thương, vốn rất rộng rãi của ai, như những con thiêu thân quáng mắt lần lượt theo nhau sa vào ánh sáng của ngọn đèn cực lớn. Nhiều phen xơ đã toan cắt hẳn, không vương vấn chi cho thêm lụy. Nhưng ác thay, là con người ấy có sức quyến rũ lạ lùng, như quả cấm vườn địa đàng, thơm mát ngon lành đến nỗi đời đời phải chịu nạn tổ tông, mà tổ tông con người vẫn không thể nhịn.

Người con gái kia từ đâu mà đến? Xơ chưa biết rõ, nhưng chỉ thoáng nhìn thôi, thoáng nhìn đôi mắt cô ta, sáng quắc như có hai ngọn lửa cuồng dại, xơ biết ngay rằng đó chính là hình ảnh của xơ xưa kia, bị bế tắc mọi nỗi, không sao tìm thấy hạnh phúc ở cuộc đời phàm tục, đã đem hết thể xác, linh hồn gửi vào niềm tin ở cuộc đời hằng sống. Xơ đã mê và đã tỉnh, không phải ở đâu xa, mà ở ngay trong bốn bức tường này, trước những sự thực sỗ sàng, quá sỗ sàng đến phát sợ. Xơ vốn con nhà buôn bán, nên cảm thấy rất nhạy rằng: Những người buôn, thường không dùng hàng của cửa hàng mình, vì thừa biết giá trị của nó chẳng ra gì. Những người đi hun đúc đức tin cho kẻ khác, lại thường thiếu hẳn đức tin. Ăn năn thì đã muộn. Xơ không có đủ can đảm để thoát ra mà càng không có sức lực để tiếp tục đi mãi con đường không chốn đến. Trong lúc vô cùng hoang mang ấy, cô gặp Người, với dáng điệu đàng hoàng đĩnh đạc, khuôn mặt hiền hậu, duyên thầm, tấm thân đẫy đà chắc nịch của những nhà thể thao. Người chỉ sẽ mỉm cười, sẽ đưa bàn tay vẫy là xơ lao vào, ẩn trong lồng ngực vạm vỡ kia, như

con thiêu thân trên ánh lửa. Một tình duyên oái oăm vụng trộm, bắt nguồn trong tội lỗi và nhất định sẽ tan vỡ xót xa. Xơ Khuyên biết thế từ thuở ban đầu nhưng không cần đếm xỉa. Như con Camêlô lạc loài lâu trong sa mạc nóng bỏng nhúng đầu vào suối mát chốn rừng thưa nơi ốc đảo, xơ tận hưởng tất cả những thú vui phàm tục với con người tưởng như đã dứt mọi đường trần tục. Thế mà xơ sống được nhờ ai đấy. Che giấu, mưu mẹo, hẹn hò, ghen tuông luôn luôn nối tiếp. Nhưng xơ vẫn không quản. Ba năm rồi...

Người con gái kia ở đâu mà đến, toan xâm chiếm con suối mát của đời xơ? Không thể được. Xơ bốc giận bừng bừng. Nếu cần, xơ sẽ chỉ hai bàn tay không thôi - nghiền nát nó ra như đất vụn. Nhưng không! Nó có tội gì đâu. Nó chỉ là đứa khổ sở như xơ... hơn ba năm về trước.

Vậy thì xơ sẽ nhắm mắt làm ngơ, chịu cho ai phụ bạc, và tan vỡ bắt đầu chăng? Xơ tức thở, bức ngột như sa vào lò lửa. Hai bàn tay co quắp cào tuột áo choàng đen, khăn trắng, tất cả những mảnh vải thô kệch lòng thòng như sô liệm người chết vướng vít trên da thịt. Xơ nắn nắn chân tay, mình mẩy, và bình tĩnh lại. Xơ Khuyên còn trẻ. Chưa đầy ba mươi tuổi. Nước da có xanh, nhưng đôi má vẫn bầu, và đôi mắt bồ câu - thường lim dim như ngủ gật - khi quắc lên thì vẫn sáng hơn gương.

Không! Khuyên chưa thể bị ruồng rẫy được. Những chuyện hờn dỗi, lạnh lùng tuy có xảy ra, cũng chỉ thoáng qua, và đống than cháy âm ỉ lại càng bật cháy lên dữ dội. Xơ ghen, xơ giận lắm. Nhưng, ghen giận lại càng đắm đuối. Nếu người ấy chỉ ban cho một nụ cười, một chút vuốt ve, xơ vẫn sẽ sẵn sàng hiến dâng tất cả, sẵn sàng vì ai nhảy bãng vào hỏa ngục, đánh đu cùng quỷ dữ. Không thể phụ lòng của xơ được! Và lại, con người ấy, dù sao cũng có chỗ phải sợ xơ kia. Ông ta biết:

Người đàn bà thất tình sẽ liều mạng, có thể làm nên những chuyện ghê gớm thế nào.

Xơ rút một tờ giấy, lấy bút mực ngòi viết. Lời lẽ oán than trách móc lại gợi nguồn cho dòng nước mắt chan chứa, rỏ nhòa cả hàng chữ. Xơ cắm cúi viết, viết mãi, không nghỉ. Ngọn đèn úp trong chụp giấy đen, chỉ hở có một mảng sáng tí teo.

20

Ái bâng khuâng ngơ ngác tìm quanh sàn nhà thờ. Đêm khuya rồi. Người nguyện đã về vãn. Mây tan dần. Mấy ngôi sao lấp lánh trên vòm trời vòi vọi. Ánh đèn điện càng về khuya càng sáng lạnh.

Nhân đi đâu lúc nào không rõ. Cả mụ Lạc, cả con Nhài, hai chị em Yên và Tí, bà Hai Khoản. Mỗi người đi một nơi chừng là có việc riêng của họ cả. Nhưng việc gì trong đêm khuya khoắt này? Chị em bà con, từ ở nhà ra đi, đều chỉ có một việc là xem lễ. Chẳng lẽ xem lễ mà cũng có điều phải giấu giếm nhau ư. Từ hơn tháng nay, Ái bị chị gái giữ gìn riết, và bè bạn lôi kéo, nói ra nói vào quá nhiều. Cô đã làm thinh, không cãi lại, nhưng cũng không tin. Giá mà những lúc này, luôn luôn có Vượng an ủi đỡ đần, hẳn Ái cũng chẳng đến nỗi nào. Nhưng Vượng đi biệt tăm, sau cái bận khó chịu với nhau vì chuyện quyên hội trống. Ngày một ngày hai, Vượng không tìm đến. Ái ngượng và tủi cũng không đi đến Vượng. Thế là thôi. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Khi Ái gần Thìn, cô y tá văn công hoạt bát và khéo léo, thì tính vui vẻ, táo bạo cũng lây sang Ái rất chóng. Gần gũi Nhân, Nhài, Yên, Tí, lúc đầu Ái rất khó chịu. Nhưng tệ thay là thói quen. Cứ nghe mãi, nhìn mãi những tiếng, những điều mình rất ghét chăng nữa, lâu ngày cũng không thấy nó

chướng tai gai mắt như buổi ban đầu. Nhất là con người bị thất vọng, có nỗi đau buồn riêng, thì câu chuyện thần bí, những hình ảnh về một niềm hạnh phúc xa xôi, mơ màng đời sau rất dễ dàng quyến rũ.

Ái đã dao động, bùi tai nghe chị, nghe những cô trong hội Phatima và ngả theo, lần lần. Cô chưa vào hội, nhưng cũng thấy sau này quen dần đi, cô sẽ cũng có thể vào hội. Có sao đâu. Cũng là chuyện họp hành bàn bạc. Công việc lại thật nhẹ nhàng: chỉ có chăm đi lễ, chăm đọc kinh, sùng việc rước sách. Còn chuyện bỏ hợp tác, vào vào ra ra hay nói xấu cán bộ, họ chưa hề hờ ra với Ái. Người ta chỉ chê bai Vượng - con người coi như bỏ đạo - và đem những chuyện tội lỗi hành phạt, rút phép thông công ra dọa. Ái không ghét Vượng. Nhưng cô đâm ra nghi ngờ và quyết định: Cắt đứt với anh là cứu vớt được linh hồn anh. Trong phút bồng bột, Ái đã dứt khoát nhưng cũng cố gắng lắm, mới thốt lên những lời quyết liệt buổi chiều nay. Đêm khuya, một mình, Ái thấy lẻ loi vô hạn. Cô mường tượng xung quanh mình - ngay từ chị gái cho đến bọn bạn bè - có những điều không thật. Phải chăng người ta chiều nịnh cô là có một âm mưu có hại đến cô sau này?

Ái thuận chân, đi ra phía phố. Nhiều thanh niên nam nữ. Bộ áo dài đen của họ đã cất đi hết. Con mắt, dáng điệu của từng người đều toát ra màu trai lơ, lơi lả. Nhất là những người có bộ đầu cắt ngắn. Nó lấc cấc, ngạo ngược khác hẳn lúc ban ngày, khi họ đi bên cạnh kiệu thánh. Ái thấy đôi mắt thèm thuồng của họ, khi nhìn cô như tia lửa xanh lè của con mèo háu đói. Bỗng dưng cô thấy sờ sợ, muốn bỏ về ngay. Nhưng cô lại quên lối nhà trọ, và nếu có nhớ lối, Ái cũng không dám một mình lần mò nơi đường không tối mịt, mà chắc hẳn không thiếu con trai lạ suồng sã.

Hàng quà đêm vẫn ê hề bên cạnh lối đi. Trên hiên các hàng bách hóa, trường học, các kho hàng, các bờ giậu, cả trong các nhà hội đồng, nhà trụ sở, vô số người, già có trẻ có, nam nữ có, ngủ vạ ngủ vật, áo quần các màu xếp nối đầu đuôi như một đàn vịt. Còn nhiều cặp ghé sát bên nhau thầm thì... Quang cảnh thật hỗn độn. Còn đâu cảnh trang nghiêm, sùng kính lúc ban ngày, hay trong nhà thờ địa phận. Bóng tối bao bọc xung quanh, che giấu những hoạt động bất chính, và nhất định rằng nhiều kẻ không vì chuyện đạo, chuyện lễ mà đến, bây giờ như cá gặp nước, đang say sưa trong quyến rũ của bóng đêm. Phải chăng chị gái, các cô bạn bây giờ cũng lẩn khuất đâu trong đó. Ái không dám nghĩ nữa. Cô nhớ lại những tối vui bên cạnh Thìn, thanh niên nam nữ trong xã. Thật là ầm ĩ, lành mạnh. Họ diễn kịch, hát hò, vui chảy nước mắt. Đêm đến cả bọn cùng đi chơi bên bờ biển, dưới bóng phi lao, lúc nào cũng đông, có chị có em, như trong một nhà. Họ không phân biệt trai hay gái, đều hồn nhiên, thẳng thắn, có khi mày mày, cậu cậu, tớ tớ, nhưng không có ý nghĩ gì u ám bậy bạ. Khác hẳn với những người - rõ ràng là đạo đức giả - mượn cớ rất thiêng liêng mà làm những điều dơ bẩn.

Giá mà có Vượng ở đây!

Ái nóng bừng mặt! Giá Vượng có ở đây; hai người sẽ đi song song, Ái nhờ Vượng đưa về nhà trọ. Anh ta hiền và cục, nhưng lúc nào cũng vậy, chiều Ái như em bé, không trái ý. Giúp đỡ việc gì, sẽ giúp hết lòng. Tuy hứa hẹn với nhau, nhưng hai người khi gần nhau, vẫn giữ gìn nề trọng. Ái sẽ mua cho anh ta mẩu tượng ông thánh Antông, và sẽ cùng mua một nhúm bỏng ngô, vừa đi vừa nói chuyện, ôn chuyện thời bé xíu ngày xưa. Thú vị bao nhiêu!

Nhưng người con trai hiền lành ấy đã bỏ đi rồi, vì bị đuổi vì bị hắt hủi. Lạ thay, nhìn nét mặt Vượng tiu nghỉu, Ái cứ

thương, thương mãi, như mất một chiếc nhẫn vàng không bằng. Lúc đi một mình ở góc phố này Ái càng thấy lòng rộn lên nhớ tiếc.

Có ai đi sát sau lưng Ái. Tiếng một người gọi sẽ - đủ nghe thôi - hơi miệng phả lạnh cả gáy.

- Cô Ái.

Ái giật mình, vụt bước chéo sang một bên, quay lại nhìn, hoảng hốt. Một người cao cao, mặt đen, có đôi kính trắng sáng loáng và hàm răng trắng loáng. Vẫn cái đầu cắt tóc ngắn lởm chởm, cái sơ mi cụt màu mỡ gà rất trai lơ, và cái quần trắng, với đôi dép Thái Lan lẹp bẹp.

- Cô Ái, cô không nhận ra tôi ư?

Ái đã nhận ra. Thầy giá San, người cùng thôn Sa Ngoại. Từ lâu hắn đi tu trên xứ Bài. Nhưng Ái vẫn rất ngại cái ông già bốn gù gù, mắt long sòng sọc, hễ động hé môi nói là thè lưỡi liếm mép đánh quẹt!

- Chào thầy. Thầy đi khuya, có việc gì?

San bấm đèn lóe sáng một mảnh tròn tròn trên mặt đường, cau mặt:

- Cô đi mua thuốc trên cửa hàng à? Họ chả mở cửa bán đêm đâu!

Ái sửng sốt!

- Thuốc men gì đâu? Mà thuốc làm gì hở thầy?

San tròn mắt.

- Ô hay! Thế cô không biết à? Mảng chơi quá. Ở dưới Thượng Lung anh em lên báo ban tổ chức ngày lễ là có một chị - chị Nhân thì phải - phải gió, cảm nặng lắm. Nguy quá. Tôi được phái xuống xem sao, cầm sẵn thuốc cấp cứu!

Ái mếu máo.

- Thôi chết rồi! Thì ra tôi cứ mải ở trong nhà thờ, chị tôi khó chịu về vội... thầy làm phúc cứu chị con, thầy ơi!

Cô rảo bước, gần như chạy, San cũng chạy theo. Nhưng hắn bỗng gọi giật:

- Cô biết ngõ chứ?

Ái vặn hai tay nung núc:

- Nhớ đường vào làng, không nhớ ngõ lắm.

San lắc đầu, thở dài:

- Có nhớ tên chủ nhà không?

- Có. Nhà bà Khán Bột.

San gật:

- Thế thì được rồi. Nhà ấy tôi biết! Có cái cổng xây, cái bể xây phải không?

Ái gật lia lịa.

- Vâng. Đúng đấy! Thầy làm phúc...

San ngần ngại vờ vỗ vào túi ngực.

- Thuốc thì có đây. Thế cô cầm lấy nhé. Ba chân bốn cẳng chạy ù về. Quên lối thì hỏi thăm tí vậy...

Ái tái mặt đi, sợ hãi:

- Chết! Thưa thầy. Thầy đã có lòng thương, thầy làm ơn cho trót. Cháu lần về qua đường, tối lắm...

San đi ngay. Hắn thỉnh thoảng lại bấm đèn loang loáng.

- Đừng có bấm đèn nhé! - Một cặp nào đó đứng bên bờ ruộng lúa quát lên.

Ái thấy thế càng hãi. Cô mong chóng chóng về được đến con đường Thượng Lung. San đi khá nhanh, và rẽ vào một lối nhỏ.

- Đi tắt lối này. Về theo đê Uất, xa lắm.

Ái chẳng còn biết phương hướng nào nữa. Cô riu riu theo sau ánh đèn bấm chỉ mong sao sớm thêm một phút là hay, nhưng San càng chùng chình đi chậm lại.

- Mau chân lên thầy ạ. Chị cháu...

San đứng đỉnh:

- Không ngại, không ngại. Chị Nhân không chết đâu... mà coi khéo tôi chết mất kia!

Ái dứng lại, đôi mắt tròn xoe trong đêm.

- Thầy nói gì cơ?

San là lơi:

- Có gì! Tôi nói đùa thế chứ. Chị Nhân chưa chết đâu, ốm đau gì mà chết được.

Ái biết chuyện không hay:

- Thế sao ông lại bảo chị tôi phải giỏ. Ông là người lớn mà ăn nói trẻ con à?

San quay ra giọng van vi:

- Cô... Em ạ. Tôi trót, xin lỗi cô, không nói thế thì cô đâu có chịu ra đến đây cho tôi thưa chuyện...

Ái gắt khẽ.

- Không chuyện trò gì, lôi thôi. Không khiến nữa, ông đi đi. Tôi về với chị tôi.

San cười khì.

- Đã bảo rằng Nhân chưa về mà. Tôi cam đoan. Ai lại dở hơi dở hám về nhà trọ ngủ đêm nay kia chứ. Một năm mới có một lần. Người ta hò hẹn nhau cả. Món nào ra món ấy...

Ái ức trào nước mắt. Bao nhiêu che đậy hào nhoáng, chung quy là sự thực bao thiu như thế ư? Thằng này nói rõ lắm rồi. Nhưng cô cứ vững:

- Đừng nói láo.

San tiến lại sát sàn sạt:

- Cô thật thà quá, cô em ạ! Sao lại thế nhỉ. Cô chả thương xót cho. Tôi theo đuổi từ lâu lắm rồi. Có quý cô, yêu cô tôi mới thế này chứ...

Ái lặng im, toan quay gót chạy. San là tay có kinh nghiệm. Nó biết rằng các cô gái vùng này không biết chửi ngoa. Ngay khi ở trong nhà thờ nghe giảng, bọn trai càn cứ trà trộn, cấu chí

bừa đi. Các cô bị tấn công ngầm, chỉ sẽ "Giêsuma" rồi lặng im đỏ lự mặt lên. Chúng cứ quấy mãi rồi cũng được cả. Mười đám chỉ sai một hai. Ái lặng im ngoắt đi, San cho là đã cắn câu. Hắn liền theo sau, bám vai:

- Gớm! Giận nhau làm gì em! Đứng lại tí nào.

Uất quá, Ái quay phắt, quát:

- Bước ngay! Tao là gái có chồng!

San học ở đâu được những câu ví rất lẳng:

- Có chồng thì mặc có chồng
Ở đây vắng vẻ, tơ hồng ta cứ xe.

Ái run lên bần bật, vừa tức vừa tởm, vừa sợ. Cô hất tay San lùi ra:

- Tu hành gì mày. Đồ khốn nạn.

San đâm lì. Nó nhăn nhở:

- Tu hành à? Có ở trên giời không biết thế nào, chứ dưới trái đất này, anh nào cũng mắm sốt... Tu cái con khẹc...

Rõ ràng là những lời trắng trợn của một tên ăn cắp. Ái biết không thể nói phải trái được nữa, ù té chạy. Nhưng San rất lẹn. Nó chụp được vạt áo cô, túm chặt, rồi giật mạnh. Ái ngã chúi về phía hắn. Tức thì, nó ôm ghì, chặt tưởng không thở được.

- Im đi, ngoan ngoan. Anh bảo, anh bảo...

Nó thở hổng hộc. Một mùi hoi hoi, hăng hăng như mồ hôi trâu toát ra từ cái áo sơ mi màu mỡ gà đẫm mồ hôi. Ái cáu quá đâm liều. Cô kêu:

- Ối! Ối!! Làng nước!!

Thằng quỷ nóng ruột, dang hai tay toan bóp cổ. Ái vùng, kêu lên một tiếng nữa. Nó căm quá nhổ bọt phì phì, nói gằn:

- Mày kêu, ông đâm chết!

Ái biết nó không có dao. Nhưng thằng này có thể bóp cổ giết người được, nhất là Ái lại biết rõ tung tích. Có thể nó phải

tính. Cô thục mạng quẫy mạnh hất được cái kính trắng rơi bộp xuống ruộng. Lùi ra ba bước, cô hét:

- Ai cứu tôi! Cướp đường, cướp đường.

Tiếng người chạy đến. Thằng khốn nạn lúng túng thoát thân, bỏ cả kính lẫn chiếc đèn bấm lăn lóc giữa đường. Ái tráo mắt, thở hổn hển. Tim cô đập thình thịch muốn vỡ. Một người ở đâu chạy đến nhặt chiếc đèn bấm nơi chân, chiếu sáng một vệt. San đã tẩu thoát. Anh ta quay lại hỏi: - Gì vậy?

Tiếng nói rắn rắn, sắc sắc quen thuộc. Vượng đây rồi. May quá. Ái tủi tủi hờn hờn, cô túm ngay lấy áo anh ta, đấm vào lưng thùm thụp.

- Sao anh bây giờ mới đến. Anh ơi là anh!

Cô khóc hu hu, trách móc tưởng như hẹn hò với Vượng ở nơi đây mà anh lỡ hẹn.

- Nhưng làm sao chứ? Làm sao mà lại bị cướp. Ra đây làm gì?

Ái lắc đầu, nức nở. Lúc chống cự với thằng San, cô không hề khóc, lúc này gần Vượng, cô mới khóc rũ, không nói được nữa. Vượng kéo kéo chỗ vai áo rách, vuốt vuốt bộ tóc rã rượi, an ủi, tiếng trầm trầm:

- Thôi! Có mất gì không? Anh đây mà!

Ái vẫn lắc đầu:

- Có mất gì đâu? Thằng khốn nạn nó...

Vượng nóng bỏng mặt lên:

- Đứa nào? Đứa nào đấy?

Ái nghiến răng: - Thằng San!

- Hừ. Thằng San! Giỏi. Rồi mày sẽ biết!

Vượng nhặt nốt chiếc kính trắng cầm nơi tay, nhắc:

- Biết vậy. Có gì thì trị nó sau. Cô ở trọ đâu, tôi đưa cô về. Đi đường này một mình, nguy hiểm lắm.

Ái bỗng ôm chầm lấy Vượng.

- Anh tha lỗi cho em. Em không đi đâu cả nữa. Anh cho em về ngay, về ngay Sa Ngoại với anh.

Vượng ứa trào nước mắt. Trái tim Ái đập bên lồng ngực anh. Đôi môi Ái nóng hổi. Anh say sưa, biết chắc rằng từ giờ phút này, không còn sức nào chia rẽ họ được nữa.

*
* *

Hai hôm sau, lễ quan thầy bế mạc. Các giáo hữu bảy huyện, các xứ họ lại đâu về đấy. Dưới sông, thuyền kéo buồm chạy xuôi. Trên bờ, đoàn người uể oải lê bước dưới trời nắng dữ. Nhưng ai nấy đều hể hả. Một năm có một lần. Một lần có hai ngày. Tốn tiền, mệt nhọc nhưng cũng bõ.

Dân Sa Ngoại - lúc đi thì chỉ có một đoàn lớn, nhưng ra về làm nhiều tốp. Cụ trùm Nhâm bỏ về trước một ngày, mặc quách cả xứ họ. Không hiểu ông ta giận dỗi những gì.

Bà Hai Khoan phải thuê người dắt xuống thuyền. Đôi mắt bà ta - sau khi tra thuốc - sưng tấy phồng lên bằng hai quả cam đỏ mọng, không còn hé nhìn được tí ánh sáng nào nữa. Bà khóc, càng khóc mắt càng xót, nước mắt chảy ờn ợt đỏ như có lẫn máu. Dù sao bà cũng đành. Lậy Chúa, xin dành cho con mọi sự khó. Vâng theo ý Chúa mọi bề vậy!

Mẹ con lái Táp hí hửng, híp mắt vì đã thu được mối lợi hơn trăm bạc. Riêng cô Tí xem ra có phần ủ ê, không tươi lắm. Ai biết được nỗi lòng các cô gái măng măng này.

Nhài - cô con gái rượu ông chủ tịch ăn mặc càng lòe loẹt. Cô ta nói chuyện huyên thiên như vẹt, nhưng lúc ngồi một mình, cô thường đỏ ửng đôi má, giấu một nụ cười khoái trá. Cô càng vui, Tí càng không thích. Thình thoảng con Tí lại lườm nguýt như ghen với cô.

Nhân cũng vô cùng là phấn khởi. Trán chị sáng lên một niềm tin đẹp đẽ. Đôi mắt sâu, quầng thâm, lúc nào cũng nhìn xa thăm thẳm và đôi môi thắm thường hay mím lại, dáng rất cả quyết. Chị được nhìn thấy nhiều nhất và tự cho mình là có diễm phúc hơn tất thảy các bạn. Nhưng Nhân buồn về Ái. Đứa em ngoan ngoãn là thế, bỗng lại trở nên luông tuồng, mất dạy. Chị chỉ còn tin ở mụ Lạc, người đã dìu dắt chị, đưa đường chỉ lối cho chị.

Ái không đi vào bọn với chị gái. Cô đã bỏ ra về từ hôm qua. Cô gái ấy cũng đã nhìn thấy nhiều, nhìn thấy phía mặt trái của cái xã hội mà chị cô lao vào say đắm. Cô ngồi sau chiếc xe đạp tàng, Vượng gò lưng đạp xồng xộc trên đê rải đá. Cô không cần giữ gìn ý tứ với người quen kẻ thuộc. Từ nay cô nhất định chỉ theo có một nẻo trong hai con đường...

Phần thứ hai

KẺ LÀNH, KẺ DỮ

1

Mùa thu bắt đầu. Lúa Thanh Hà mới cấy tháng trước, mọc rất nhanh, bây giờ đã bắt đầu đứng cái. Mầm cứt gián nhú lên trong thân cây mập mạp, sắp sửa trổ thành đòng đòng. Cánh đồng Sa Ngọc mướt một màu xanh như mặt biển ngày đẹp trời. Hoa cúc dại nở vàng hai bên bờ ruộng. Hàng phi lao dần dần sẫm lá, xanh đen màu khói, rắc từng sợi li ti, thoáng rơi như những mũi kim trên nền cát trắng. Chim bìm bịp gọi nhau trong bụi, bãi sú vẹt mọc bốn mùa rậm rịt trên nước mặn. Và cỏ xôm xôm trổ bông thật nhiều, những bông tròn, to tầm cái chén, lăn lóc trên đất cằn, cứng như những búi gai.

Heo may gờn gợn. Từ ngoài khơi Thái Bình Dương mênh mang xa lắc, những đàn cá thu lưng xanh bụng trắng, nối đuôi nhau lũ lượt vào kiếm ăn trong vùng nước giao, nơi bờ biển đục ngầu, khi gió mùa bắt đầu chuyển hướng. Thỉnh thoảng một con sứa to sàm sạp như chiếc nón lớn, vật vờ trên sóng, dạt vào chân bãi vẹt. Những tay lưới rùng dồn từ lộng vào bờ những mẻ cá chật nich. Người kéo, kẻ hồi, họp nhau như chợ, ầm ĩ trên bãi cát mỗi khi chiều xuống. Ánh đèn đuốc chia cá sáng lập lòe bên bàn cân của trạm Thuỷ sản xôn xao đến tận canh khuya.

Cảnh no lành đã trông thấy rõ ràng: Lúa tốt, quả sai trĩu cành. Nắng rát, hun sân nước chạt bốc hơi ngùn ngụt, muối đọng trắng nề, lóng lánh như bạc vụn. Các gia đình đánh cá rủng rỉnh tiền nong, sau mỗi chuyến đi nghề thuận lợi.

Trường học bắt đầu khai giảng. Như một đàn sáo mùa xuân, học sinh gọi nhau ríu rít, áo đẹp, quần mới, sách vở giấy bút tinh tươm, với những lọ mực còn gắn nút chặt cứng lủng lẳng nơi đầu dây. Các em mang theo xẻng cuốc, chổi tre, đi làm vệ sinh trường lớp, sửa cỏ các sân vườn trước khi bước vào chương trình mới.

Các thầy giáo, cô giáo, phần lớn là thanh niên, đứng đón học sinh từ ngã ba đường cái. Thày rất quý trò, nhất là ở vùng biển này số trẻ em đến trường còn rất thấp so với số các em đến tuổi đi học. Cấp một, trung bình mười em có bốn em đi học. Cấp hai, trung bình có một em và cấp ba thì hầu như chưa có em nào; đếm đầu ngón tay chỉ có một vài con em các gia đình cán bộ mới lên theo các lớp tám, lớp chín trường tỉnh. Kể ra, như thế này cũng là gấp trăm lần xưa kia rồi. Mươi lăm năm trước, ba tổng chung nhau một trường học, có tất cả chừng vài chục học sinh, toàn là con cái kỳ hào, tổng lý. Thầy giáo là tu sĩ nhà xứ cử ra. Muốn học chữ, trước hết phải học kinh bổn. Dù cho là trẻ em con cái người bên lương, đã muốn cắp sách vào trường này thì phải thông thạo kinh bổn. Thứ bảy hàng tuần, học trò xếp hàng theo thầy vào nhà thờ xin xưng tội. Trong dân làng, rất ít người đọc nổi một lá thư. Dân làm ăn, ai cần biết chữ mà làm gì? Các đấng bề trên cũng thường giảng: Học chữ làm chi cho lắm, càng thêm chia trí, chia lòng, ích lợi gì cho sự rỗi linh hồn để vào nước Chúa. Con nhà giầu đi học, làm nên thầy ký thầy thông, quan huyện, quan phủ, hèn ra cũng đọc nổi lá đơn kiện, tính toán được cuốn sổ nợ, viết thông bức văn tự. Người nghèo bị cưỡi đầu cưỡi cổ, nai lưng làm để trừ

nợ lãi thóc tô. Nhưng cái đó chẳng qua là của phù hoa. Kẻ sung sướng vô cùng ở nơi cõi thế, đến buổi phán xét cuối cùng, chẳng qua càng thêm nặng tội. Người giàu có mà hòng bước vào thiên đàng, chẳng khác gì con Camêlô chui lọt lỗ trôn kim.

Chuyện con Camêlô có thực hay không thì ta hãy chờ ngày tận thế. Nhưng rõ ràng ngay trước mắt là mù chữ, ngu si mà sống cạnh cường hào, tổng lý thì không khác chi thân phận con bò cày, dễ dàng ngoan ngoãn khoác ách trên vai. Đời này đời khác, cái nết an phận vâng phục hằn vào cuộc sống như vết sẹo thành chai: Đau đớn đấy, nhưng rồi cũng phải quen, và lại không quen thì chỉ có việc là đừng sống.

Quãng đời đêm tối ấy đã lùi dần từ năm 1945 với phong trào bình dân học vụ. Kể cũng gian nan. Chao ơi! Đem chữ nghĩa đến đất này chưa chắc đã được mang ơn, mà còn gây thù với khối hạng người. Khi bà con cắp sách đến các lớp học tối, thì cũng có những kẻ mang dao, mang gậy đến gây sự với giáng viên vì "đất này nghìn năm nay không có đứa nào đến để dạy chữ, mà chúng ông chẳng chết một ai". Nhưng nạn mù chữ cứ vợi đi, vợi đi. Đến năm 1960 này, xã Sa Ngọc có trường cấp một, tuy chưa to được bằng các xã vùng trên, nhưng kể cũng đã hay rồi. Thời nào, thế ấy, trẻ con viết được mặt chữ, nó rạng rỡ con người, ăn ở cũng đỡ phần bần thỉu thô tục. Và lại, đọc được mặt chữ, thì cũng đọc được cả kinh sách, càng vững thêm đức tin chứ sao.

Song, nếu phần rất lớn các em trai được đi học thì hầu như em gái không hề được đến trường, trừ những người như cô Nhài, con gái ông chủ tịch Thất. Con gái có đi học thì cũng hết lớp bốn là nghỉ. Vì có những tin phao truyền hết nhà này đến nhà khác: Cho trẻ học nhiều sẽ cứng lòng nhạt đạo. Có kẻ so sánh nhà trường thời nay với trường đế quốc ngày xưa, nói xưng xưng rằng thầy ngày nay dạy tồi, chương trình rắc rối,

thiếu hẳn phần dạy kinh bổn. Và cũng đã có một em, trước là chủng sinh, sau trở về học trường làng - trong một bài địa lý - đã nhất định bỏ học, cắp sách về thẳng vì thầy giáo nó dạy sai: Trái đất theo trong kinh thánh dạy là hình vuông, tại sao thầy giáo dám bảo là hình cầu?

Mùa thu năm 1960, khai giảng năm học, thầy hiệu trưởng Sa Ngọc đã lo lắng đầy đủ, báo tin đến tận các xóm. Nhưng cho đến ngày mồng bốn tháng chín chỉ có hơn chục em xin vào lớp một. Đã thế, hơn hai mươi em ở rải rác tất cả các lớp khác lại vắng mặt không có lý do. Tất cả các giáo viên họp nhau lại bàn. Ai nấy đều lo ngại: Nếu số học trò cứ sút mãi thì một số thầy cô đâm ra thất nghiệp, chẳng lẽ ngồi không?

Họ chia nhau đi hỏi thăm các gia đình. Học sinh thấy thầy đến đứa không chào, đứa làng tránh. Ông bố bà mẹ ra tiếp cũng hết sức lạnh nhạt. Ai nấy đều có cớ để "xin thầy cô cho cháu nó nghỉ".

- Nhà em bận rộn quá đi thầy ơi. Công điểm còn thiếu nhiều, cháu nó phải ở nhà bế em, để chúng tôi đi làm. Giá mà chưa vào hợp tác thì lại dễ...

- Học hành cho lắm mà làm gì? Lớp chín, lớp mười cũng về quê sản xuất thôi mà. Tốn công vô ích, thà nghỉ sớm đi còn có lợi hơn.

Cũng có người thực thà hơn:

- Nói có thầy. Ai chẳng mong cho con hay cái giỏi. Nhưng cái lẽ ở chúng tôi đây, nó không như các vùng khác. Học hành cao nữa, chỉ e nó dần dần phai nhạt đức tin, rồi chẳng được thong dong phần linh hồn. Nên chúng tôi theo đuổi gọi là đến thế, chứ cháu ở nhà cũng ăn, đi học cũng ăn, tốn phí giấy bút có là bao nhiêu.

Sau kỳ lễ Thêm sức, lại hơn hai chục em nữa bỏ học, mà nhiều nhất là ở Sa Ngoại. Thầy Chiểu hiệu trưởng nghỉ việc

một buổi chiều, lần xuống tận thôn. Ông giáo lang thang nhà này sang nhà khác. Các em vắng cả. Nó đi đâu vào những giờ này? Thầy Chiêu buồn hơn một mẹ gà mất trứng. Ông không về, cố làm sao tìm cho ra nguồn gốc cái nông nỗi này, nó đang đe dọa trường thầy và uy tín của Hiệu đoàn.

Học sinh đã bỏ thầy và đi học lớp khác. Chúng đang xếp hàng đôi với các em ở đoàn nghĩa binh, theo nhau vào nhà thờ. Có đứa quần áo nhem nhuốc. Có đứa mặc áo dài trắng, mũ nồi trắng, trán thêu chữ thập vàng, y như ngày đi lễ. Một vài em gái đội "lúp" đuôi khăn choàng đến quá thắt lưng, y như một nữ tu. Đấy là lớp học kinh. Lớp này mỗi ngày dạy một chiều, từ ba đến sáu giờ. Người dạy kinh không phải ai xa lạ: Chính là bõ Sức, lão già tập tễnh, cái giọng khê nặc, lúc nào cũng thở ra mùi rượu và tỏi. Tuy hình thù cổ quái bẩn thỉu thế, nhưng lão có tài dọa trẻ con. Mười một, mười hai tuổi rồi, mà trông thấy lão, em nào em nấy đều hết vía. Mái tóc cum cúm, bộ râu dê của lão đứng dựng như lông dím. Đôi lợi đỏ hỏn, răng chiếc rụng chiếc còn, mỗi khi nói, lão phun từng bãi nước bọt. Sức cầm cái roi tre, gõ gõ chỉ chỉ, đếm đầu đám trẻ ngồi ghế, è hèm đặt câu hỏi:

- Đức Chúa Lời ở đâu?

Đám trẻ bật nói lên, tiếng trong trẻo như hát:

- Thưa! Đức Chúa Lời ở trên Lời và dưới đất, khắp và cả nơi nơi.

Bõ Sức gật gù cái đầu đốm bạc:

- Đức Chúa Lời có mấy ngôi?

- Thưa! Đức Chúa Lời có ba ngôi. Ngôi thứ nhất là cha, ngôi thứ hai là Con. Ngôi thứ ba là Thánh thần.

Xem chừng bài học này đã thuộc lòng. Bõ Sức bằng lòng, chuyển sang bài tán tụng thánh Vân Côi. Lão đọc trước, trẻ em hát theo sau như đàn chim:

Vườn Ro-sa bao quanh trái đất
Cảnh thiên nhiên thật rất diệu huyền
Thử truy cùng cho đến căn nguyên
Xem ai đã gây nên vậy tá?

Cũng dễ dàng trót lọt vậy thôi. Như con vẹt non tập nói, những tâm hồn bé thơ kia - gặp đâu âu đấy - cứ lắp từng câu, từng vần cho thuộc nhão và trí tưởng tượng của các em vốn rất phong phú bỗng vẽ ra muôn sắc muôn màu. Những vườn Ro-sa hoa thơm quả ngọt, những đức uy linh vô thùy vô chung sáng láng vô cùng cứ nhảy múa hỗn loạn, không rõ ràng là cái gì, nhưng vô cùng rực rỡ.

Thật là nhẹ nhàng dễ dãi, khác hẳn với nhà trường đầy những toán hình, giảng văn, rắc rối lôi thôi nát đầu óc. Kỷ luật thì gò bó, điểm kém điểm hơn. Đã vậy, lại còn nơm nớp lo xa chước cám dỗ mất linh hồn. Bõ Sức dạy các em phải xa rời đoàn thể thiếu nhi quàng khăn đỏ kẻo mà mắc tội trọng. Lão bảo màu đỏ là màu lửa hỏa ngục, em nào quàng khăn đỏ linh hồn sẽ rơi vào bàn tay lông lá của Sa tăng, không cách nào cứu rỗi được nữa. Em nào trót dại đi họp, đi hát một vài lần, phải về đọc kinh ăn năn đền tội, sáng sáng gục đầu thè lưỡi liếm đất bảy lần.

Cái lớp học kinh của bõ Sức mỗi ngày một đông. Các em đến tuổi sắp chịu lễ Thêm sức kéo nhau đến học để khi lên xứ Bài, các cha khảo kinh còn trả lời cho trót lọt. Các em qua lễ Thêm sức rồi, cũng vẫn chăm chỉ đến lớp học kinh bõ Sức, vì đây là ý bề trên. Kỳ lễ Đầu dòng vừa qua, chánh trương Hạp ở Bài về, đã có một cuộc họp riêng với các quản giáo. Lão gọi Sức vào, cho uống rượu say, rồi truyền:

- Mất một linh hồn con trẻ, là mất một thánh đường. Trường phổ thông bây giờ đâu đâu cũng có, lôi kéo học sinh bỏn đạo. Chúng nó sẽ học khoa học của ma quỷ, suy nghĩ như

ma quỷ. Nó sẽ đi hết các nơi cùng trời cuối đất, sao lãng việc thờ phượng Chúa. Cho nên ông già... ông phải làm thế này...

Bõ Sức nghe, và nhận làm, chẳng phải vì muốn sáng danh đạo Chúa, mà bởi mỗi tuần, lão có hai đồng bạc uống rượu. Tiền ấy, mụ quản Lạc lĩnh ở Bài về, phát cho đều đặn. Còn rượu, đã có nhà lái Táp cung cấp cho. Lão Sức mừng được món bở vô cùng. Và thế là các bà quản nghĩa binh đi từng nhà đốc con trẻ đến học. Mấy em học sinh ở trường phổ thông cấp một cũng bỏ lớp theo về...

Từ hôm lớp học kinh của bõ Sức mở ra, tự nhiên có những sự biến đổi hàng ngày ngay trong thôn Sa Ngoại. Không mấy sáng không xảy ra chuyện trẻ đánh nhau: Nghĩa binh đón đường chế giễu học sinh trường phổ thông là đồ quỷ hai ngà, đồ mọc đuôi. Chúng chửi nhau loạn xạ, rồi đấm đá cắn cấu, có đứa vỡ đầu chảy máu. Số trẻ đi học phổ thông tuy ít nhưng gan góc. Chúng hợp nhau từng tốp năm, sáu người khi đi khi về. Cái thế gầm ghè, khích bác cứ kéo dài.

Rặng phi lao bên đường cái, do nhà trường trồng vụ trước vừa mới đến tầm đầu người, xanh mơn mởn. Chỉ một đêm, học trò bõ Sức hè nhau ra vặt trụi cả lá cành. Còn trơ lại hàng thân cây như mấy cái roi, chúng đem trâu bò đến húc cụt.

Những khẩu hiệu kẻ trên tường rất đẹp, bỗng bị xóa hoặc cả câu hoặc vài chữ, có khi thêm ra vài nét, làm sai lạc hết cả ý nghĩa. Ngay trước cửa nhà cụ trùm Nhâm, anh thông tin vừa kẻ "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ" thì hai hôm sau, bàn tay nào đó đã sửa lại thành: "Hợp tác xã là *nghèo*, xã viên là *khó*".

Ai đi qua thôn này mấy tháng trước đây, bây giờ trở lại, cũng thấy là lạ và bực mình: Trẻ em ăn nói hỗn hào, ném đá vào xe đạp, và trên con đường đi huyện, chúng nhặt đá lớn xây thành ở giữa đường, rất phiền cho các xe cộ đi về phía biển.

Đó là công lao của bõ Sức! Lão già ranh ma dạy cho đàn trẻ bé kia thù địch với cán bộ, bộ đội, hỗn láo với người lớn, ngang ngược với học sinh. Mỗi lần đám trẻ đi xóa khẩu hiệu, bẻ cây, thả trâu ăn hại lúa hợp tác xã... Sức có thưởng kẹo. Trẻ con tham ăn, thi nhau làm bậy. Những đứa nào dại dột, làm cho ông Thất, ông Tiệp chú ý thì lại bị Sức bắt quỳ, nằm sấp, nhận roi mây vào đít. Chánh trương xứ Hạp lấy làm bằng lòng. Lão nhắn một cái tin lên Bài, và nhận được một số tiền...

Một buổi chiều yên lành kia, khi bõ Sức vừa tan lớp, đang quét gác chuông, bỗng thấy có tiếng nhốn nháo ở ngoài sân: Chào thầy, chào thầy ạ! Thầy giáo Chiểu vừa ở trên xã xuống thăm cha mẹ học sinh. Qua nhà thờ, thấy các em bé đang túm tụm, thầy tạt vào thăm hỏi.

Tuy đã bỏ học rồi, và cũng đã từng bị nghe người ta xui lảng tránh thầy, oán ghét nhà trường, nhưng lòng trẻ vốn yêu thương những người gần gụi chúng, lại thường bị bõ Sức đánh đập, nên trông thấy thầy giáo cũ các em chạy ngay ra quây lấy, mừng mừng tủi tủi. Chúng bẩn thỉu nhếch nhác - nào có ai dạy vệ sinh - còn thầy thì gầy đi, đen đi, chừng lâu nay thiếu ngủ vì nhớ thương chúng. Thầy Chiểu ngồi xuống thềm đá, xoa đầu mấy đứa trẻ, buồn rầu:

- Sao các em không đi học nữa? Thầy mong, bạn mong. Các bạn học tiến bộ lắm. Nhà trường mới mở vườn trồng cây đẹp đẹp là. Thiếu các em thành ra cũng kém vui.

Một bé rân rấn nước mắt:

- Thưa thầy, mẹ em không cho đi học nữa. Sách xé ra rồi.

- Bố em bảo em đi học cứ phải quàng khăn đỏ ấy. Chịu thôi!

Thầy Chiểu nghe một hồi, se sẽ thở dài. Thầy vốn biết cái lẽ tại sao học sinh giảm sút. Hơn bảy năm dậy cấp một khắp các trường vùng này, thầy đã từng nhiều lần đi vận động, van

lơn bố mẹ học sinh, và cả học sinh, mỗi lần có sự gì rắc rối xảy ra. Thầy quen nhẫn nại như một người dan rổ: Tay bắt từng nan một, uốn nắn cho khéo, vào khuôn vào khổ. Nhiều nan bị gẫy, nhưng rổ vẫn cứ thành rổ. Năm học nào cũng có một số học sinh ra trường, kết quả tốt.

Bỗng có một em bé từ đâu xô cửa chạy ra, ôm chặt lấy hai đầu gối thầy gục mặt xuống khóc nức nở. Trên mái đầu tóc tơ thưa thớt vù lên một bướu bằng quả mận. Em bị đánh vào đầu. Hai gối cũng lấm bê lấm bết. Nó bị phạt quỳ từ sớm, bây giờ chưa được tha. Nghe tiếng thầy học cũ, nó vùng chạy tới cầu xin che chở.

Thầy Chiểu bế em lên lòng, bùi ngùi, nhận ra bé Hoài, vừa thôi học lớp hai, vốn rất ngoan ngoãn chăm chỉ. Làm sao mà nó đến nỗi này? Thầy rút khăn tay lau mắt, lau tay cho bé.

- Sao thế Hoài ơi? Trán em đau quá rồi!

Hoài òa khóc to. Nức nở mãi nó mới nói lên được.

- Thầy ơi! Cho em về học lớp thầy, em không ở đây đâu. Đau lắm!

Bé Hoài bị đánh tàn nhẫn, chỉ vì hôm ấy em không chịu ăn năn tội. Hôm qua, bõ Sức bao em cho trâu phá mía vườn của hợp tác, em đã sợ không chịu làm.

Thầy Chiểu cau mày, dắt bé Hoài đứng dậy, muốn đi về nhà gặp bố nó. Nhưng một tiếng la giật giọng:

- Ông giáo! Ông giáo!

Bõ Sức từ trong gác chuông tập tễnh chạy ra, giơ tay nắm chặt lấy tóc Hoài. Bộ râu lão dựng đứng, đôi mắt nảy lửa, trông dữ dội như con mèo bị người ta cướp mất xác chuột ngay trước mõm. Lão hổn hển:

- Ông giáo về đi, về đi! Không việc gì đến nhà ông.

Thầy Chiểu biết lão này liều lĩnh có tiếng. Dây với nó thì phiền. Nhưng lòng yêu trẻ mạnh hơn. Thầy gạt bàn tay xương

xấu của lão đang xoắn chặt mái tóc lơ thơ của Hoài như bộ móng sắt của con diều hâu quặp một nhách gà con:

- Ông để yên. Đây là học trò cũ của tôi. Tôi muốn nhờ em nó đưa về thăm nhà tí thôi mà.

Sức lắc đầu quầy quậy. Đôi tròng bạc phếch như muốn trồi ra khỏi hốc mắt:

- Mặc ông. Đi đâu thì đi. Để nó đấy tôi, tôi trị... Thằng bé kia, ai cho mày ra đây! Quỳ vào xó cửa, mau.

À! Lão già này không biết điều. Thầy Chiểu nghiêm sắc mặt:

- Đánh trẻ là sai. Hành hạ trẻ là phi pháp. Tôi cấm...

Sức gào lên như có người gí lửa vào đít:

- Anh này giỏi! Anh là quân vô đạo mà dám vào nhà Đức Chúa Lời làm dữ. Anh phá đạo à? Anh cấm chúng tôi làm sự đạo à?

Cơ sự xoay ra lôi thôi. Một vài người đi làm ruộng về, túm tụm ngay cổng nhòm vào. Trẻ em la hét ầm ĩ. Có tiếng chửi rất vũ phu từ trong một bờ giậu bên đường. Đúng là tiếng Mấy, tay du côn ở trong hội kèn.

- Đéo mẹ thằng nào đến làng ông láo lếu. Đánh bỏ mẹ!

Thầy Chiểu hơi trợn. Thân cô, thế cô ở giữa chỗ này, gặp một vài tên nó hành hung, cũng phiền. Chờ được vạ, má đã sưng.

Sức thừa lúc Chiểu bối rối, giựt phắt lấy Hoài. Lão dúi đứa trẻ về phía sau, vênh mặt lên:

- Xéo! Xéo ngay. Đồ vô đạo. Không thì dừ xương.

Bỗng dám người ở công nhà thờ rẽ ra. Một giọng già cả sang sảng át hẳn mọi thứ nhốn nháo:

- Không được hỗn hào. Quân này không coi ai ra gì?

Bõ Sức cúi mặt xuống, có vẻ vừa sợ sệt, vừa khó chịu.

Chiều quay nhìn. Một cụ già, đầu trắng như bông, chòm râu quai nón chảy xuống quá bụng như những tua thao bạc. Gương mặt rộng, đỏ màu gạch nhăn nheo, đôi mắt lấp loáng kính trắng. Cụ già chống gậy, nhưng lưng còn rất thẳng, đôi vai tròn và rộng. Ngoài áo dài thâm, cụ khoác chiếc áo dạ tím ngắn, bận quần trắng, chân đi bít tất len, bịt trong đôi giày tàu vải xanh. Tay trái ông cụ cầm chiếc mũ vải rộng vành màu đen. Một nhà tu hành. Chiều thấy kính nể ông cụ già quắc thước hiền hậu nhưng rất có oai. Ông cụ mỉm cười, lộ hai hàm răng đều đặn, rất chắc, nhuộm đen rưng rức:

- Chào thầy giáo. Mời thày về. Không đứa nào được hỗn.

Cụ giơ tay gậy song, dứ dứ vào trán lão Sức:

- Ngay nơi nhà Đức Chúa Lời, dám làm điều càn rỡ. Hỏi mày đây, mày lăng mạ người quan trường thế là cái lý gì?

Sức không dám ho he. Cụ linh mục già sẽ cầm tay bé Hoài, chỉ nó về, rồi quay lại phía cổng nói với đám người tụ tập, đang tò mò nhìn:

- Ai về nhà nấy đi, các con. Về báo nhau làm ăn. Đừng có đông đỡ vậy. Hử?

Cụ quay đi, lộc cộc cây gậy song bước vào trong xóm. Sau lưng chú bé hầu cặp chiếc ô đen và xách một va li nhỏ, dài hơn cái tráp. Cụ đi từng bước chậm chạp nhưng vững chãi. Mọi người nhìn theo.

Bõ Sức ngừng phắt đầu, quắc đôi mắt hằn học:

- Chỉ phá đám thôi. Cha gì? Cha Cộng sản!

2

Linh mục Lâm Văn Tập năm nay đã một trăm lẻ sáu tuổi. Cụ sinh ra trong một gia đình làm thuốc có tiếng, và từ nhỏ

đến già, đã gặp nhiều thời thế nhiễu nhương. Ông thân cụ quê ở nơi nào không rõ, trong thời kỳ Tự Đức phân sáp Giatô, phải đem con ra lánh nạn ở vùng núi Ninh Bình. Đến đây, cụ lang được một nhà làm ruộng nhân đức cứu vớt, ngầm nuôi trong một gian lán ngoài rừng. Kẻ giáo, người lương, gần gụi với nhau, chủ nhà cúng Phật, khách trọ cầu Chúa, nhưng đấu gạo củ khoai của người nông dân kia đã giúp cụ lang qua những lúc hiểm nghèo. Còn môn thuốc cam gia truyền rất hiệu nghiệm thì cũng cứu chữa bệnh tật cho tất cả mọi trẻ em bệnh tật vùng lân cận. Luật pháp triều đình rất nghiêm: Kẻ nào không quá khóa[1] bị chém đầu, kẻ nào ẩn nặc cũng chém đầu. Nhưng phép vua tàn bạo cũng thua tình nhân ái của lòng người, nên họ đã qua được những ngày khủng khiếp nhất của chế độ vua chúa khắc nghiệt. Sau mấy năm ẩn náu, chuyện phân sáp nhạt đi, thì Lâm Văn Tập theo cha về sinh cơ lập nghiệp ở vùng Phúc Nhạc. Bấy giờ, thế Tây đã vững, triều đình nhà Nguyễn đã hàng. Đạo Giatô, từ chỗ bị cấm đoán khắt khe đã trở nên một thế lực uy quyền. Trần Lục, một thầy giả sáu chức thánh, nhờ có công đưa đường cho quân Tây phá chiến khu Ba Đình, được phong chức Khâm sai đại thần, cầm quân tiễu phạt vùng ven biển. Cha Sáu trở thành một ông vua con, muốn giết ai nấy chết, để ai nấy sống. Con người mặt lưỡi cày, mày sâu róm, có tướng mạo của một thằng ăn cướp hơn là một thầy tu ấy, vừa hiểm ác gian tham, vừa khôn ngoan đến mực. Ông ta muốn cho đời sau ghi nhớ mãi đến mình, một chút tiếng thơm đặng che lấp phần nào những tội ác đẫm máu ghê tởm. Vì thế, quan Khâm mới quyết xây dựng nhà thờ Phát Diệm cho thật to, thật sang, không nơi nào bì kịp. Có người đồn rằng nguyên những cột xà đá xanh chạm

1. *Quá khóa.* Bước qua cây thánh giá.

khắc kiểu cung điện, vốn là của nhà vua, đã sai thợ làm sẵn, để cất một ngôi lăng nào trong Huế. Trần Lục chỉ có việc đem quân đoạt lấy chở về Phát Diệm rồi dựng lên; nhưng cũng có người quả quyết là ông ta vẽ lấy mẫu, chỉ huy việc xây dựng theo ý mình, có mấy kỹ sư Pháp làm cố vấn.

Hàng ngàn người phục dịch mấy năm ròng rã. Cả một vùng dân sự lầm than cơ cực về chuyện đi phu. Người chết vì đá đè đất sập kể có hàng trăm. Nhưng số người đói khát, làm việc khổ sở gục dưới làn roi mũi kiếm còn đông gấp bội.

Lâm Văn Tập còn trẻ đã được nhìn những cảnh ấy. Lâu quá rồi, tuổi già lẫn cẫn, cụ không còn nhớ rõ năm tháng. Nhưng những cảnh tàn ác dã man của cha Sáu và quân gia ông ta thì không sao quên được. Ông Khâm đánh người, thường trói căng xuống mặt đất, hoặc chôn hai chân đến quá gối. Đã đánh là đánh roi đôi: Kẻ bị nạn nằm sấp, hai tên lính đứng hai bên, cầm roi mây bện ba thay nhau vụt, kỳ cho nát thịt, bật máu. Có người chết tại chỗ. Có người phải nhờ bà con khiêng về phục thuốc hàng năm mới còn lại cái mạng, hoặc bán thân bất toại, hoặc đi đứng lệch người. Mỗi viên đá của nhà thờ Phát Diệm được dựng lên, có thể là đã đổi một xác người.

Một buổi tối kia, người ta khiêng đến nhà Lâm Văn Tập một người vừa chịu hình phạt: Một búi giẻ nát như tương, lùng nhùng máu và thịt vụn. Cụ lang già soi đèn nhìn mặt kẻ đau và kêu lên một tiếng thương xót: Chính là ông chủ nhà đã từng cất giấu gia đình cụ suốt mấy năm ròng. Người sắp chết cũng nhận ra bạn cũ. Ông ta thều thào dặn dò: "Tôi bị... kẻ ác... Nhờ chôn cất...".

Cuộc gặp gỡ bất kỳ này gieo trong lòng cụ lang già một nỗi buồn. Niềm tin trước nay đối với các đấng bề trên - vẫn được sùng kính như các bậc chí nhân chí thiện - đã sụt hẳn. Thì ra, họ cũng chỉ là những người tầm thường, hoặc tội lỗi, tham

lam kiêu ngạo, có khi còn ác hơn hơn quỷ dữ. Thật là rõ ràng: Tín đồ chỉ nên tin đạo, chứ không nên tin kẻ có đạo.

Lâm Văn Tập hồi ấy đang học Nho, toan thi đỗ làm quan. Cụ lang rút con về, đưa vào trường chủng viện. Ý người bố ngay lành, muốn cho con mình trở thành một đấng chăn chiên có đạo đức, làm sáng danh Chúa. Lâm Văn Tập học giỏi, thi đỗ, được phong bẩy chức thánh. Ở vị linh mục này có lòng tin Chúa, lại có cả tinh thần trung quân ái quốc, chính nhân quân tử, đạo lý của *Ngũ kinh, Tứ thư*. Song, ông thờ vua mà không một chút nào tin tưởng vào các vua nhà Nguyễn. Theo ông, đây là những hôn quân ám chúa, thuộc vào loại U, Lệ, Linh đế, Hiến đế. Đối với Tây, ông nhìn bằng con mắt vừa khinh vừa ghét: Chúng nó thuộc quân "Tứ di", gặp thời loạn, vào quấy nhiễu Hoa Hạ, giống tiểu nhân đắc chí, nhảy lên làm chủ, bắt chủ nhà quỳ gối làm tôi. Ngay trong giới tu hành cũng vẫn chia ra thứ bực, kẻ làm chủ và người làm tôi, quân cướp nước và dân mất nước. Cùng là Linh mục bẩy chức thánh như nhau cả, bình đẳng trước Chúa, bình đẳng trước giáo hội, nhưng các cha Tây thì được gọi là Cố, các cha Việt Nam chỉ là Cụ. Cố tức là bố Cụ. Cố Tây có bồi, có bếp, bốn, năm người phục dịch. Cụ An Nam chỉ có mỗi ông bõ hoặc một chú bé hầu hạ. Cố Tây ngồi ghế sa lông bọc nhung, ăn uống bằng thìa, đĩa, cốc bạc. Cụ An Nam ngồi chiếu trải dưới đất, ngay bên chân Cố Tây. Ô hay! Thế ra ngay trong nhà Đức Chúa Lời này, cá lớn cứ nuốt cá bé mãi hay sao? Chả trách mà có những linh mục An Nam bỏ đi theo ông Đề Thám, ông Phan Bội Châu để làm việc nghĩa lớn.

Các bề trên tinh lắm, biết tính Lâm Văn Tập là người cứng cỏi. Tòa Giám chỉ bổ ông làm phó Xứ, bao giờ cũng có một chánh Xứ Tây kèm. Quyết định này càng làm cho ông linh mục người Nam phẫn uất thêm. Lâm Văn Tập tính xốc nổi, nóng như lửa, không kìm hãm nổi mình, nên rất hay sinh va chạm.

Ở xứ Quần Công, ông bất bình với cố Tước. Theo lệ thường, cha chánh Xứ người da trắng ăn phòng riêng, cha phó ăn phòng riêng, bếp cũng riêng. Hôm ấy cụ Tập ngẫu nhiên đi qua bếp nhà Xứ. Thấy bữa cơm cho cha Tây có một gà quay, hai bát canh sâm cầm, một cá chép rán, một đĩa tây trứng chim bồ câu luộc. Đã thế lại còn bao nhiêu bánh ngọt, chuối ngự và chai rượu nho. Chẳng biết rằng có phải ăn uống như thế này, chỉ là giữ cái sức khỏe để thờ phượng Chúa mà thôi không? Đến bữa của mình, chỉ thấy có cơm, rau muống chấm tương và tép kho, thì cụ Tập nổi khùng lên, gọi tên bếp, quật liền hai roi, quát:

- Mẹ bố mày! Nó là cái gì, tao là cái gì mà mày cho nó ăn thế, còn tao thì không bằng con lợn của nó?

Muối chẳng ưa, dưa chẳng lành. Tòa Giám chuyển cha Tập sang phó xứ Lũng Đồng, dưới quyền cha chánh Thống, người Tây Ban Nha. Cha Tập được lệnh, lên thẳng Tòa Giám trình:

- Thân lậy Đức cha, xin cho con về hầu hạ ở văn phòng hay bất cứ đâu cũng được. Tính con sạch, không đi sau cái người quỵt tiền cu li xe.

Nguyên là cố Thống rất đỗi bần tiện. Có lần ông ta đi xe tay thuê từ Tòa Giám về xứ Lũng Đồng, đã mặc cả là bốn hào; nhưng tới nơi, ông chỉ xì ra một đồng ván, và nói thật ngọt với anh xe:

- Con cầm lấy từng này thôi, nghe con. Còn đâu thì cho cha khất, rồi cha ban "In-du" cho.

Anh xe thấy cố Tây bệ vệ oai phong, ăn nói ngọt ngào nhân đức thì yên trí rằng In-du hẳn là bánh trái gì ngon lắm, hoặc nếu không thì cũng là áo cũ quần thừa, gọi theo tiếng Latinh. Anh đỗ xe trước nhà xứ, chờ từ trưa đến tối mong mỏi cha ban cho cái In-du, trong khi đó Cố cứ khì khì đánh một giấc thật đẫy. Sắp

lên đèn mà vẫn chẳng thấy tăm hơi. May quá, có một thày già từ trong đi ra, anh xoắn lấy hỏi. Thầy nghe xong cười chảy nước mắt, giải nghĩa: In-du là phước lành. Mà phước lành thì cha ban cho mấy chục lần mà chả được.

Chuyện truyền đi, làm trò cười cửa miệng thiên hạ. In-du có một nghĩa bóng xấu xa từ đó. Người ta bảo nhau: Chực In-du mà xơi cu cố Thống.

Nỗi bất bình của cha Tập đối với cố Tây càng ngày càng lớn. Chuyện xảy ra to nhất, vang lừng cả vùng biển này là vụ học sinh lý đoán bãi khóa ở nhà tràng Ninh Hường năm 1925. Tràng có ba trăm học sinh người Nam. Giám đốc là cố Phúc, một linh mục trẻ măng vừa ở Tây sang. Phúc kiêu ngạo, thô bỉ như một tên lính tảy chính cống. Hắn khinh rẻ người thuộc địa, dù là tuổi cao, đức lớn vào bậc cha chú. Phúc mày tao với học sinh, đặt ra những hình phạt khắc nghiệt và luôn mồm rủa: Đồ da vàng, nòi giống bần thỉu.

Cha Tập bấy giờ đã ngoài bảy mươi tuổi, làm quản lý nhà tràng. Đối với cha, Phúc cũng bất cần, đối xử như một thày già thư ký. Cha nghiêm sắc mặt bảo hắn:

- Cha nên cư xử cho có lễ độ. Có học sinh thì mới có giám đốc. Cha muốn ở yên thì nên từ tế. Bằng không, thì chúng nó bỏ cha chúng nó về hết. Biết không?

Cố Phúc cáu lên, văng ra những lời thô bỉ. Các học sinh đứng về phe cha Tập, lên tiếng phản đối. Hai bên găng nhau dữ dội. Ba trăm học sinh bỏ về sạch trong hai giờ đồng hồ. Phúc hoảng quá, đứng giữa cổng, dang hai tay ngăn lại. Họ gạt cố Tây ra một phía, bất chấp những lời đe dọa om sòm của hắn.

Chuyện đâm lôi thôi to. Tòa Giám gọi Phúc về, và phạt treo chém cha Tập. Cách đối xử bất công này kích động các hàng giáo phẩm người Nam. Họ phản đối đến tận La Mã. Tòa thánh phải xử hòa, nhưng mọi sự lôi thôi cứ nối tiếp mãi, và

chính vì thế sau này mới có việc chia đôi địa phận, trả Bài Chung về cho giám mục người Nam coi sóc. Đối với một số hàng giáo phẩm người Nam, thì như thế cũng là ơn trọng lắm rồi. Nhưng cha Tập không lấy đó làm mãn nguyện. Cha hằng ước ao là có một giáo hội độc lập thực sự kia. Tại sao ở các nước khác, họ đều có một Đức Hồng y giáo chủ, thay mặt giáo hữu, mà ở Việt Nam lại chỉ có một khâm mạng tòa thánh người nước ngoài. Chẳng qua, chỉ vì cả nước còn là thuộc địa của người Tây, thì Giáo hội là giáo hội của những người nô lệ da vàng, quyền lợi bé nhỏ. Đáng buồn là cha đã già, già lắm rồi. Người ta gờm cha, nể cha, nhưng không mấy người dám nghĩ như cha, vì tòa thánh không thương, và nhà tù của quan Tây đâu có nể một người cụ đạo bản xứ?

Năm một nghìn chín trăm bốn mươi nhăm, cách mạng nổ ra, đánh Nhật đuổi Tây. Cha Tập mừng rỡ vô cùng. Ông cụ già chín mươi tuổi cho đánh chuông gọi cả xứ lại, nghe cán bộ tỉnh về nói chuyện. Cụ đi biểu tình, tay cầm cờ hội thánh, đứng bên cạnh lá quốc kỳ, với một tấm biển đề: "Thái bình thiên nhật" do chính tay cụ viết.

Cụ vui vẻ nói với mọi người:

- Hà hà! Nước Nam ta lại có vua rồi. Man di, Hồ lỗ bị đuổi đi cả rồi. Già Tập này xin an phận chỉ coi sóc sự đạo. Sự đời, thì đã có bậc chân mệnh đế vương, thay trời trị dân.

Một người nghe tiếng, cãi:

- Trình cha. Không có vua đâu ạ!

Ông cụ cau mặt tỏ vẻ bực mình:

- Sao? Sao lại không có vua! Cụ Hồ là vua nước Việt Nam ta chứ lại. Còn gì nữa.

- Trình cha! Cụ Hồ là Chủ tịch nước, không phải là vua.

Ông cụ đắc chí cười khà khà.

- Anh biết có một, không biết có hai. Thế già đây hỏi: Ta vẫn hô "Hồ Chủ tịch muôn năm" có phải không? Muôn năm chữ Nho là vạn tuế. Chỉ có vua mới được hưởng tung hô vạn tuế chứ? Không! Cụ Hồ chẳng là vua cũng đích thực là trông coi cả nước rồi.

Linh mục Tập tươi ra, trẻ ra. Con chiên xứ Đồng Quy của cụ cũng rất hồ hởi. Phong trào dân quân, bình dân học vụ đều khá tốt.

Vinh quang nhất cho linh mục là ngày đón chiếc áo bông do Hồ Chủ tịch gửi tặng. Xứ Đồng Quy được lệnh treo cờ, kết hoa, bày nhang án bái vọng. Ngay trước sân nhà thờ, cụ Tập sai bày bàn thờ Tổ quốc đủ tàn vàng, lọng vàng, lư hương, và hàng chục cây nến lớn. Cụ mặc áo dài, đội khăn chắp tay đứng cạnh. Khi ông chủ tịch mặt trận Liên Việt tỉnh đọc lá thư của Hồ Chủ tịch và nâng tấm áo bông bọc lụa trên tay, linh mục Tập cúi vái, dạ một tiếng thật to.

- Tiểu thần Lâm Văn Tập xin cúi đầu bái lĩnh. Hồ Chủ tịch vạn tuế, vạn vạn tuế.

Khi linh mục Hoàng Quỳnh gây ra vụ phiến loạn ở Xuân Hà, Tang Điền, huyện Hải Hậu năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy và Lê Hữu Từ giết ông chủ tịch huyện Kim Sơn, Ninh Bình năm một nghìn chín trăm bốn chín, cụ Tập hết lời than trách: "Đây không phải là đấng chăn Chiên nữa mà là quân côn đồ, quân quỷ dữ".

Lòng yêu nước trọn đạo của cụ bị bọn phản động theo dõi, thù ghét. Giặc Tây trở lại cướp phá, cả miền biển thành một tỉnh "Công giáo tự trị". Tòa Giám mục gọi cha Tập về địa phận, bắt buộc hưu trí, vì lẽ: cha đã già cả, tính nết lầm cầm. Thực ra thì cha bị giam lỏng, người ta gọi cụ là linh mục Cộng sản. Già cả, lầm cầm, điều đó cha Tập không cãi. Nhưng buộc cha là Cộng sản, thì cha lấy làm vô lý cực độ. Không! Từ

trước, cụ chưa tán thành cộng sản, vì cộng sản, theo như cụ hiểu, tức là kẻ phá tôn giáo, gia đình và Tổ quốc. Cụ cũng nghe rằng cộng sản là cộng vợ cộng chồng, đẻ con ra là con xã hội, nuôi trong chuồng từng đàn như nuôi lợn. Họ bảo cha rằng cộng sản sẽ coi tất cả mọi cái là của chung, từ chiếc quần lót cho đến miếng cơm ăn. Thế thì cha Tập vốn yêu nước, trung với vua, kính thờ Chúa, cha đội trời chung với Cộng sản sao được. Hiểu cộng sản như thế nên cha không tin Chính phủ, cán bộ là Cộng sản, vì tất cả những người cha gặp đều cư xử lễ độ khiêm nhường, tôn trọng già cả, tán thành tự do tín ngưỡng. Khởi nghĩa đã mấy năm rồi, chỉ thấy nhân dân an cư lạc nghiệp, đâu có chuyện chung vợ chung chồng, nuôi con như nuôi lợn?

Giặc Tây đi càn quét, đốt nhà, hiếp chóc, giết người.

Các linh mục Lương Duy Hoan, Kham, Thúc, Tụng, mặc áo sáu túi, cầm đầu vệ sĩ, làm cỏ các làng bên lương, bắt dân lương phải tòng giáo. Cũng đốt, cũng hiếp và cũng giết. Họ đem cây thập tự cắm lên nóc đình nóc chùa. Họ đem quân đến triệt hạ các tượng Phật, chở ra sông vất đi. Họ phóng uế vào các bát hương thờ thần. Cha Tập khóc đỏ hai mắt, vật mình trước tượng Chịu nạn, cầu xin Chúa trừng phạt những kẻ phản Chúa làm dữ. Cha sút đi, và trí nhớ đâm mụ hẳn đi. Những kẻ giam lòng cha rất hả lòng vì đã đạt được ý muốn: Ông già trăm tuổi kia điên dại thật rồi.

Giặc Tây thua, tháo chạy. Tinh tự trị đổ. Bọn phản động theo Tây trốn sạch lúc nào cha cũng không rõ. Vừa thoát khỏi cơn đau kịch liệt, chống gậy đi lang thang chơi mát ở ngoài phố Bài Chung, cha bỗng sửng sốt thấy chung quanh mình, quang cảnh tiêu điều quá. Trăm nhà thì tám chục ngôi vắng chủ. Vườn tược, chợ búa tan hoang. Toàn rác rưởi, xương lợn, xương gà chất đống. Mà bọn Tây, bọn Vệ sĩ, bọn khinh quân,

tỉnh trưởng, tỉnh phó chẳng còn thấy có mặt nào. Lưa thưa vẫn còn có một vài bóng người, nhưng sao họ ngơ ngác âu sầu, xem ra khác lạ.

Cha vẫy một người lại hỏi. Người kia than:

- Tây đi rồi. Cha Kham đi rồi, đức thầy đi rồi. Đi cả vào Nam rồi. Chúa cũng đi Nam. Chúng con ở lại sẽ mất linh hồn.

Cha Tập mung lung như trong một cơn mê, đầu óc choáng váng:

- Cha quân Giu-đa nào nó nói láo cái gì vậy con? Chúa ta vô thủy vô chung, sáng láng vô cùng. Chúa ở trên trời, dưới đất và cả hỏa ngục nữa. Lòng ta có đức tin là Chúa ngự. Sao nó lại dám bảo Chúa đã vào Nam?

Ủy ban mặt trận Tổ quốc về, mời cụ đi khắp bảy huyện, nói chuyện với giáo dân. Cụ đi ngay. Các nơi, dân bị địch cưỡng bách di cư đi rất nhiều. Trong hai trăm thầy cả, đã có tới một trăm sáu mươi vị đốc dân đi mất. Tính ra hơn hai mươi nhăm vạn dân mà bạt mất tám vạn rưỡi. Các linh mục ở lại miền Bắc phần lớn là những người đã có tuổi. Những tay Kham, Thúc, Tụng, lắm tội ác đã chuồn trước tiên. Nhưng cha Phạm Văn Độ đã đi rồi, vài tháng sau lại thấy trở lại. Cha Lương Duy Hoan, một đại úy, khét tiếng là say máu, bị bắt tại trận ở Đồng Thanh, nay cũng được Chính phủ khoan hồng tha về.

Cha Phạm Văn Độ được thăng giám quản địa phận. Cha Hoan làm giám đốc chủng viện. Các cha khác chia nhau về mọi nơi, mỗi người phải kiêm hai, ba, có khi bốn xứ. Chính quyền giúp đỡ các nơi xây dựng, tu bổ lại thánh đường bị hủy nát trong thời chiến tranh. Các cuộc lễ lậy lại sầm uất đông vui, có khi còn hơn cả các năm về trước. Đàn chiên ở đâu, Chúa chiên ở đó. Kể ra, nếu cứ như thế, rồi thì sự đạo ngày một thịnh vượng mãi lên, âu cũng là phúc lớn cho giáo dân biết mấy.

Nhưng cha Tập vẫn thấy rõ ràng những điều chưa đẹp. Xung quanh cha, hình như người ta vẫn mưu toan sắp xếp những gì, không phải là việc đạo mà là việc đời, việc chính trị. Có những bàn tay nào bí mật làm điều sai trái; có những lời lẽ xúc xiểm nào muốn cho mọi sự bằng an cơ hồ bị đảo lộn. Người ta tổ chức đọc kinh liên gia. Nơi nào thịnh kinh liên gia thì giáo dân chán nản việc cấy cày, trễ biếng làm ăn, đêm ngày âu sầu rầu rĩ.

Người ta đặt ra nhiều lễ trọng - trước kia các lễ này rất bé thôi - để tăng kiêng việc xác. Dù cho mùa gặt đang đông đồng, vụ muối đang được nắng, cũng cứ phải bỏ hái ngừng cào. Tính ra thiệt hại vô kể.

Tòa Giám đưa ra các thư chung, lời lẽ khôn ngoan nhưng bao hàm ý xấu, xui giục con chiên làm trái lẽ.

Tại sao lại có lễ Chúa Giêsu làm vua, tổ chức đúng ngày hai mươi tháng mười một, là ngày Ngô Đình Diệm lên ngôi tổng thống bù nhìn? Tại sao cha Lương Duy Hoan, một kẻ tội lỗi nhiều bề lại đã được đường hoàng chễm chệ lên tòa giảng? Mà mỗi lần ông ta giảng là chống đối chính sách, xuyên tạc sự thật?

Những điều đó làm cho cha Tập không vui. Cụ biết rằng mình đã bị Tòa Giám coi như người bỏ đi. Không những người ta giấu cha mọi việc, mà còn ngầm xui các xứ họ thù ghét cha: Nào là cha Cộng sản, cha Việt Minh, cha khò đạo...

Nhưng không ai dám thẳng tay đụng đến cha Tập cả. Hơn trăm năm thờ phượng Chúa với tất cả lòng sùng mộ, cuộc sống thanh đạm của cha, vững như một trái núi đá, húc đến chỉ có vỡ đầu. Đức giám mục mới phong, kể ra cũng chỉ vào hàng cháu chắt cha mà thôi. Vì vậy, tuy đã về hưu, cha vẫn tự do tha thẩn xứ này xứ khác, thăm viếng các họ, các gia đình con chiên, khi làm phúc cho kẻ liệt, khi giúp đỡ răn dậy kẻ hư. Trừ

những đứa xấu ra thì giáo hữu khắp bảy huyện, ai cũng yêu quý cụ già trăm tuổi có dư. Cha đến đâu, dân coi như phúc lành đến đó.

Đã lâu lắm cha Tập mới lại về thăm xã Sa Ngọc. Làng mạc, đường sá, xem ra không được phong quang bằng các nơi khác. Vừa vào đến nhà thờ, cha gặp ngay bõ Sức đang gây sự với thầy giáo Chiểu. Sau khi hỏi ra đầu đuôi câu chuyện, cha giận lắm. Giá phải ngày trước, thế nào bõ Sức cũng được nếm mấy gậy vào lưng. Nhưng bây giờ cha yếu, đánh nó thêm mỏi tay. Cha vào thẳng nhà ông trùm Nhâm, hỏi về công việc, và cũng là thăm nom người quen nhân thể.

Ông trùm Nhâm biết tin cha Tập đến, đã chạy ra đón tận ngõ ngoài, chắp tay. Vừa thấy bóng ông cụ chậm chạp tới nơi, ông trùm vui sướng reo to lên:

- Lậy cha đã về chơi! Sao cha chẳng cho chúng con biết trước để con bảo cháu đem cáng rước Người?

Cha Tập dừng chân lại, thở:

- Chào ông trùm. Nào cả đời tôi, tôi có bắt ai khiêng thịt bao giờ? Ơn Chúa, chân còn vững.

Ông trùm cười, đưa tay dắt cụ qua sân, vào nhà. Cụ ngồi xuống ghế ngựa trải chiếu hoa, nhìn xung quanh, sẽ gật đầu. Nhà ông trùm mới này có vẻ khấm khá. Lậy Chúa, nếu bổn đạo được hàng ngày dùng đủ, nhà cửa làng xóm thuận hòa thì thật là phước lớn. Dân lấy ăn no làm gốc. Thân có tu thì gia mới tề. Gia có tề thì mới trị quốc bình thiên hạ vậy.

Ông trùm đưa một chén nước chè xanh, hơi nghi ngút. Cha cầm lấy, sẽ nhấp nhấp rồi hỏi:

- Lâu nay vui vẻ cả đấy chứ ông?

- Dạ! Ơn cha thương hỏi thăm, cũng vầy vậy...

Cha nheo đôi mắt sau cặp kính trắng:

- Xứ ta, họ ta, có điều chi không ổn!

Ông trùm sẽ đăng hắng, xin phép ngồi xuống mép phản. Ông thong thả trình chuyện làm ăn, chuyện lễ đầu dòng, chuyện bà Hai Khoản bị mù tịt hai mắt, chuyện thằng Phùng con Trương Hạp trước bị chủng viện đuổi về, nay lại được gọi đi học Philô... và những dư luận phân vân ở làng xóm sau cái hôm nghe cha Lương Duy Hoan giảng trên đài, ngày lễ đầu dòng bữa nọ.

Cụ Tập nghe xong, thở dài:

- Cha hơn trăm tuổi đầu rồi. Lão hủ vô tài. Thật khó mà biết hết mọi cái nỗi oái oăm lắt léo của những việc ấy. Cha chỉ biết khuyên các giáo hữu giữ vững đức tin, lòng lành, không nên buông mình theo điều trái. Lòng ta nghĩ là phải thì ta làm, nếu lòng mình cho là trái thì hãy khoan. Cái lẽ trái phải đã có sẵn trong các điều răn dạy từ xưa... Này ông trùm ạ.

Ông trùm Nhâm cúi đầu:

- Dạ trình cha dạy!

- Cha hỏi thật. Ngày xưa thì ông thế nào? Và sự đạo trước nay thế nào? Ông cứ nói thật.

Ông trùm không suy nghĩ, trả lời luôn:

- Trình cha, về con thì cha quá rõ. Xưa kia, quá nửa đời con đi che lọng cầm tàn, hầu hạ phục dịch người ta. Đến bây giờ thì ơn Chúa, ơn Chính phủ, có được bát cơm no, manh áo ấm. Đi lễ đi lậy, thong dong sự thể. Về phần linh hồn, con rất thảnh thơi. Tuy suốt đời nghèo khó, con chẳng có hề phạm giới răn thứ bảy. Mấy năm trước, cha Kham, cha Hoan kéo quân đi làm cỏ các làng bên lương, các cha cho bán vé, người nào bỏ ra một đồng mua vé, thì được theo đi càn. Phá nhà người ta, thôi thì của quý, thức dùng, mạnh ai người nấy vơ vét. Riêng con, con không bao giờ màng chuyện ấy. Họ làm giàu trước mắt nom thấy. Nhưng trình cha, cái của phi phận nó không ra thế

nào. Ăn không ăn hòng của mồ hôi nước mắt người ta, đến bây giờ, họ cũng chẳng có đòi lại. Nhưng nào của có còn ở đâu.

Cha Tập gật đầu:

- Những kẻ đi càn đi cướp trước kia, đến bây giờ lại đều túng thiếu cả dư?

- Trình cha: Họ lười, không chịu làm ăn nên hết cái của ấy, hết cái thời ấy thì tay trắng lại hoàn tay trắng. Những người buôn bán trước kia hốt ra tiền ra bạc, một vốn mười lời, bây giờ cũng không dư được như cũ.

Cha nghiêm sắc mặt:

- Nên lấy điều đó làm nghĩ, ông trùm ạ. Xưa kia Chúa đã từng khiến môn đồ cầm roi đuổi cổ bọn con buôn ra khỏi nơi đền thờ. Chúa coi chúng như bọn kẻ trộm vậy. Và Chúa đã hằng phán: Bay hãy đổ mồ hôi trán bay ra mà đổi lấy miếng ăn. Ông là trùm họ. Ông cần phải nói cho mọi người biết rằng cày cấy làm lụng để có miếng ăn dư dật, đó cũng là ý Chúa đó chứ.

Nghĩ đến cái chức trùm họ, ông Nhâm bỗng có vẻ băn khoăn:

- Trình cha! Chúng con ngu tối mà gánh vác việc lớn có khi không sao nghĩ ra lẽ nào cho phải. Như cái việc bõ Sức dạy kinh, nên hay không nên...

Cha Tập gắt sẽ:

- Kinh sách là việc trọng. Cha biết bõ Sức là một tên không ra gì. Ai khiến nó làm việc ấy? Ngày mai, ông khuyên các trẻ bé đi học ngoài trường. Học kinh ở nhà, cha mẹ phải lo việc ấy.

- Dạ, trình cha, còn một việc khó xử. Có một đám hôn phối... Con Ái ấy ạ, con nhà bác khán Nghĩa. Nó trước đã lấy chồng, tên Nhương, cháu gọi cha Mật bằng chú ruột. Bây giờ con ấy nó muốn bỏ thằng kia, để đi lấy tên Vượng...

Sắc mặt cha có vẻ giận:

- Sao lại trái lẽ thế? Nó muốn làm loạn ư?

Ông trùm nói rõ thêm:

- Trình cha, cũng có nguyên cớ. Nó lấy chồng năm mười ba tuổi, đã ở nhà chồng bốn năm. Nhưng tên Nhương không hề có nhìn nhận gì nó. Tên Nhương hư đốn, lên Sa Trung ở với con mụ Hào... Trình cha, mụ Hào, chồng nó đi Nam...

Cha chú ý lắng nghe.

- Thế tên Nhương với mụ Hào ở với nhau như vợ chồng ư? Còn con Ái thì ở với ai?

- Trình cha, tên Nhương vẫn cứ ở với mụ Hào vậy thôi. Chẳng ra thể thống gì cả. Còn con Ái thì ở với chị nó.

Cha lắc đầu:

- Cha chưa rõ lắm. Nhưng nếu quả thế thì có luật nào ràng buộc được nó. Tên Nhương kia không hề nhận nó làm vợ, đã phá bỏ luật đạo, lại trái cả luật đời. Quân lang chạ như thế đâu còn được coi là chồng con Ái nữa? Ông nghĩ sao?

Ông trùm gãi gãi tai, cười nụ:

- Lậy cha! Ý con cũng thế. Nhưng làng xóm rất xôn xao. Có người cho là phải. Nhưng cũng có người cho là trái, cứ muốn bắt con Ái phải ở vậy mới nghe. Chúng thì cứ nhất định cưới nhau. Nhưng nghe đâu, thầy San hôm nọ có nói rằng: Nhà thờ không chịu làm lễ. Ý trên là thế.

Cha Tập đỏ mặt:

- Nếu quả chúng nó như thế thì không nên phá. Chả biết ý trên đây là ý ai? Ông nên nghe ngóng cho kỹ. Cha thì nghĩ: Bắt nó ở vậy như thế là quá lẽ.

Cha Tập nói nhiều, hơi mệt. Cụ lặng im, lim dim đôi mắt, ngả mình xuống chiếc gối xếp, chú nhỏ vừa đưa lại. Ông trùm Nhâm kính cẩn ngồi bóp chân cho cụ.

Có một người đứng bên kia bờ tre, nín hơi theo dõi suốt từ đầu đến cuối, câu chuyện giữa cha Tập và ông trùm. Thấy cụ

già đã ngủ, hắn mới se sẽ lùi đi, về phía nhà chánh trương Hạp. Đó là mụ Lạc, quản hội Phatima. Hạp đang ngồi ở bếp, rang lạc nhắm rượu. Lão gầy nhom, hai gò má, cái mũi và bộ răng vẩu nhô ra nhọn hoắt. Riêng đôi mắt trong hai hõm sâu thẳm vẫn long lanh, ranh mãnh như hai cục than hồng. Mụ Lạc lách phên liếp, lọt vào như một hơi gió, đôi cánh mũi phập phồng hít hít mùi thơm ngậy của nắm lạc chín vàng quyện với rượu đậu hăng nồng. Mụ sán lại, thò tay nhón củ lạc:

- Cái lão già cộng sản ấy, lão đang xui khôn xui dại trùm Nhâm đấy.

Hạp ho sù sụ, gục đầu xuống hai gối. Ít lâu nay, lão ho luôn, những cơn ho xé phổi. Lão nhổ đờm đánh bụp vào đống than hồng, rồi ngẩng lên:

- Họ bàn gì? Có lâu không?

Mụ Lạc thưỡi cái mặt lưỡi cày đanh đá.

- Chao! Nghìn chuyện lôi thôi. Cả chuyện cái con Ái chết giẫm, với cái thằng Vượng trời đánh. Lão bảo là chúng nó không có tội gì và có thể lão sẽ đứng ra làm lễ...

Hạp rất bình tĩnh:

- Nó lấy nhau thì cứ lấy, kệ cha nó. Nhưng ta thì nên nhân cái việc này, để mà gây ra các thứ chuyện khác cho cả lũ thằng Tiệp nó mất thể diện cơ. Lão này nhúng tay vào làm lễ thì hỏng mất. Phải trình ngay lên chỗ cha Hoan...

Mụ Lạc sốt sắng:

- Phải, phải. Để tôi đi. Sáng mai.

Hạp suy nghĩ một lúc:

- Mai thì chậm. Bà cũng không nên đi. Bà đi nhiều, lộ mặt. Nên chọn người khác đi ngay tối nay.

Lạc cười, đồng tình, cái mặt trông càng đanh đá:

- Này, hay là chọn con Nhài nhá. Hăng đáo để. Nó được lên Bài thì sướng bằng ăn kẹo. Xem chừng cô à cứ xoắn chặt lấy cậu Phùng nhà này. Ông thế mà danh giá đấy nhá.

Hạp cằn nhằn:

- Đùng rặng đa bà cụ. Con Nhài à? Nên dùng nó từng việc thôi. Nó là con nhà cán bộ, cũng đã ăn phải bả cộng sản. Thế tất là sau này cũng có lúc nó lại xoay chiều. Không tin được. Tôi bảo là nên nhờ con Nhân. Nó đang cay cú về chuyện em gái nó.

Lạc cười hè hè:

- Chịu ông! Tính toán thế đắt lắm. Tôi đi nhá.

Hạp không nói, giơ chai tu một ngụm rượu đánh ực. Lạc sẽ hé liếp, đảo mắt nhìn phía ngoài, rồi lao đánh vút, nhanh biến.

Mụ đi về phía nhà Nhân.

Sớm hôm sau, khoảng gà gáy đợt một, có một người đàn bà đi chợ sớm, chợ Bài Chung.

3

Sáng nào cũng vậy, bất cứ mùa nực hay mùa đông, Đức cha Phạm Văn Độ cũng tỉnh giấc vào giờ chuông nhất. Người tung chăn đứng dậy vươn vai, rồi khoác chiếc áo dạ, ra ngồi bàn giấy. Ông bõ già, dậy sớm hơn cha nửa giờ, đã chực sẵn cửa phòng, bưng vào một khay bạc đựng cốc cà phê sữa đặc nóng. Vẫn lặng lẽ như cái bóng, bõ vắt màn gấp chăn, và mang bộ quần áo là nếp phẳng phiu đặt sẵn đó để lát nữa cha thay.

Đức cha đốt một điếu thuốc thơm, thường là thuốc lá Ăngle, nhấp nhấp vị ngọt chát của cốc cà phê pha rất khéo, đeo kính vào mắt đọc sách. Tai cha cắm một nút, mắc vào chiếc

máy thu thanh chạy bằng điện bán dẫn, để cha theo dõi các đài Hoa Kỳ, Sài Gòn và cả Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa, Hà Nội.

Bấy giờ, người ra phòng tắm nước nóng, thay bộ quần áo ngủ bằng lụa, mặc chiếc áo dài thâm, quần trắng và chụp vào đầu cái mũ chóp đỏ tím. Đi bách bộ một vài lượt dọc hành lang cho khoan khoái, là đã sắp đến giờ điểm tâm. Bõ già đặt sẵn cháo chim bồ câu, giò mỡ, giò nạc, trứng rán và bánh ngọt. Một giờ trưa, Đức cha mới dùng cơm, ngả lưng đến bốn giờ chiều. Bữa tối dọn vào tám giờ, không chậm không sớm một phút. Hai bữa cơm chính ấy, khi sắp theo kiểu Việt Nam thì giò chả đầy bàn như mâm cỗ tết, và nếu sắp theo kiểu Tây thì thìa nĩa bạc, chai lọ pha lê sáng loáng cả mắt. Chi tiêu tiền bếp cho người, cứ mỗi ngày mười lăm đồng chẵn, không hơn không kém.

Sinh hoạt điều độ như vậy nên cha rất phương phi. Người bốn mươi tư tuổi, cân nặng bảy mươi nhăm ki lô, và còn cường tráng hơn cả thanh niên. Người làm việc rất chăm, ít khi thấy ốm đau mệt mỏi. Người chăm đọc sách và viết lách. Ngoài các giờ trong bàn giấy và làm lễ, Đức cha chỉ để mắt qua đến nhà trường vì đã có cha giám đốc coi sóc. Việc tiếp khách đã có cha chính xứ và văn phòng. Ở phía hai khu vực nữ tu lại thường lắm việc hơn, nên mỗi ngày, ít nhất người cũng phải sang độ một vài giờ.

Xưa kia, một đức thầy ít khi xuống các xứ, còn như xuống đến các họ lẻ thì hầu như không bao giờ. Đức cha Phạm không như thế. Mỗi tuần người cũng để ra một hai ngày, đi xuống các xứ và cả các họ để làm phúc. Người không cần võng cáng, xe kéo, chỉ dùng chiếc xe đạp máy, có một cậu nhỏ theo hầu. Đức cha chả vẫn tự xưng là giám mục cách mạng, bình dân mà lại!

Con chiên bổn đạo thương Đức cha vất vả phần xác quá nhiều, càng thương hơn nữa mỗi khi cha gội gió tắm mưa, đến

đúng giờ đúng hẹn. Cho nên xứ nào, họ nào có phúc được rước người đều rất lo chu biện bữa cơm thật thịnh soạn. Thường thường, khi làm lễ xong, cha cũng bị ép nài ở lại nhà xứ dùng cơm: Một gà thiến rán, một cá trắm hấp, mươi quả trứng luộc, nải chuối ngự chín muồi... Cha ít dùng rượu, nhưng có dùng thì chỉ cần một cốc rượu ngang cất bằng gạo nếp và men thuốc bắc, có dầm táo tàu cho thêm ngọt.

Chao ơi! Đàn chiên thì đông, đấng chăn chiên thì thiếu, cho nên sự khó dường này. Các bà cụ gày yếu, ốm o trong xóm, thường nấp nấp nhìn cha, đò xem sức khỏe người đã sa sút bao nhiêu. Và khi mâm cơm bưng xuống, con gà chỉ vơi độ hai phần ba, con cá hấp chỉ bóc có hai lườn, và nồi ba cơm tám chỉ vẹt có non nửa, thì các bà cụ rơm rớm nước mắt than:

- Công việc nhà Chúa đầy rẫy như thế kia, mà Đức cha chúng con ăn uống chỉ chút dường này, thì sức đâu mà coi sóc lâu dài cho bổn đạo?

Khi được đưa vào hầu Đức cha, Nhân cũng dào dạt một nỗi kính niềm thương như vậy. Chị càng thiết tha mến phục hơn, khi biết rằng chẳng phải cha chỉ bận có việc làm phúc, mà còn để mắt để tai đến trăm công ngàn việc khác, như cái tin trương Hạp đã cử chị mang đến.

Đức cha đẹp lồ lộ, rạng rỡ tươi cười. Người ngồi ngay ngắn trên ghế bành bọc nhung, lắng nghe từng tiếng thỏ thẻ thưa trình. Không một nét răn lo lắng trên vầng trán bóng vừa thông minh vừa bình tĩnh. Nhân nói đã hết ý rồi, nhưng cha vẫn lặng im, đôi mắt lim dim thoáng ướt đăm đăm nhìn mái tóc vấn rất gọn gàng của người đàn bà trẻ đang nửa ngồi nửa quỳ trước ghế. Cha giơ tay ban phước, bàn tay rất đẹp như cất cho Nhân tất cả gánh nặng về công việc và những nỗi lòng.

Nhân hôn bàn tay ấy thắm thiết. Chị lùi bước đi, rất ý tứ. Đức cha vẫn lim dim đôi mắt ướt nhìn theo dáng điệu nõn nà,

óng ả lần trong bụi hoa trước vườn. Người hài lòng được nhìn thấy một tên lính mới bước vào thử thách mà đã khá thông thạo giới giang, có thể tin cậy làm nhiều việc khó sau này.

Đồng hồ điểm chín giờ sáng. Đức cha bước ra sân, lững thững đi về phía nhà tràng. Lúc này, hẳn là đang giờ học tiếng Pháp. Cha Hoan rất giỏi thứ ngoại ngữ này, cho nên cha giảng rất kỹ, và bắt làm bài tập rất nghiệt.

Lớp học im phăng phắc. Không khí nghiêm khắc nặng nề càng nặng nề hơn, vì phía ngoài sân, dưới ánh nắng chói chang, có tới chín học sinh chịu phạt quỳ, một hàng ngang, hai tay dang thẳng, đầu trọc cúi gầm. Cha Hoan rất nghiêm, động tí là phạt, mà đã phạt, thường trị luôn hàng xốc như vậy.

Cha giám đốc đang đứng trên bục, bước vội xuống đón Đức cha, vẻ mặt không vui. Nước da cha vốn xám đen, những khi bực mình, càng tím lại như màu mận.

- Thân trình Đức cha, chúng con có lỗi lớn. Dậy dỗ không nghiêm, học sinh có vài tên vô lễ...

Đức cha thoáng cau mày, miệng vẫn cười, ôn tồn:

- Lỗi đâu ở nơi cha Giám đốc. Các con dại lắm. Lỗi lầm ra làm sao?

Cha Hoan, mặt vẫn tím bầm, chỉ vào hai tu sĩ quỳ ngay bên cạnh chân hai đấng.

- Thằng Đan, thằng Triết. Trình ngay Đức cha rõ.

Đan, Triết ngước đôi mắt loáng nước nhìn bộ mặt phúc hậu của Đức cha, có vẻ yên tâm:

- Thân lậy...

Cha Hoan quát:

- Khoanh tay lại!

Cả hai giật mình đánh thót, vội khoanh tay trước ngực, cúi khom xuống chút nữa, hai cái lưng còng như đôi gọng vó!

- Thân lậy Đức cha và cha giám đốc. Chúng con biết tội đã phạm điều cấm... ăn vụng ạ!

Cha Hoan cười gằn, ác nghiệt:

- Hừ! Ăn vụng. Nhưng ăn thế nào, sao chúng mày không nói?

Hai học sinh phạm tội, chừng xấu hổ quá, tắc ngứ cổ họng, không sao thốt nên lời. Họ gục thêm xuống chút nữa, chỉ còn độ một tấc là hai cái đầu trọc chạm xuống nền gạch.

Cha Hoan chành chẻ:

- Trình lậy Đức cha. Chúng hư hỗn quá thể. Con người học hành trí thức mà ăn uống bẩn thỉu. Chúng đã phạm nhiều lần lắm: Nào ăn cà chua xanh, củ cải sống ở ngay ngoài vườn rau; chúng thông đồng với nhau chặt trộm chuối, đào lỗ chôn vụng dưới gốc cây, trên lấp lá khô, ủ cho chín, năm ngày sau mới ra bới lên xơi vụng cả vỏ. Hôm qua, nửa đêm chúng bắt trộm gà mái đang đẻ, giết thịt, giết ngay trong nhà ngủ.

Đức cha giật mình:

- Chết thật!

Cha Hoan vẫn hầm hầm nói tiếp:

- Trình cha quả vậy. Chúng cắt cổ gà, vặt lông đem về nhà ngủ. Không biết chúng đào tự bao giờ một hố lớn dưới gầm giường, trút than với trấu vào đó. Rồi chúng bọc gà vào lá chuối tươi, nướng vùi. Trên giường, chúng lấy chăn buông xòa kín chung quanh, che lấp cả ánh lửa. Nếu không có tên Phùng lên trình thì chúng con đâu có bắt được quả tang...

Đức cha gật đầu, không mắng. Người đưa mắt nhìn sang hai tu sĩ khác, áo quần lấm bẩn từng đám. Cha Hoan lại trình tiếp:

- Còn hai tên Thân, tên Tình này lại càng càn rỡ quá đáng. Chúng đánh nhau, chửi tục, vật ngã nhau bươu đầu sứt trán, không còn ra thể thống gì cả.

Hai học sinh lặng im.

Thực ra thì không hẳn thế. Đêm qua, họ đánh bài tam cúc tay đôi ăn tiền với nhau. Thân nợ Tình bốn hào, sáng nay giờ trò cãi xóa. Họ đứng trên hè, chửi nhau, mới tóm lấy tràng áo, chứ chưa đấm đá gì. Chẳng may cho họ, cha giám đốc nhìn thấy. Người nổi giận xông ra giờ võ, co chân đạp băng cả hai bên lộn cổ xuống sân. Lấm láp, bươu đầu sứt trán là vì thế. Nhưng cha Hoan đã chỉ sang người khác:

- Còn cái thằng Thành kia, thì nó cố tình học láo. Trình Đức cha nó học tiếng Pháp đã hơn một năm, không đến nỗi ngu si dốt nát gì. Vậy mà hôm nay giờ *Traduction orale*, phải dịch câu "đả đảo cộng sản", mà nó lại nói là *Vive le communisme*. Thật là nuôi ong tay áo.

Tu sĩ Thành bật lên khóc hu hu. Cậu ta thưa:

- Trình lậy Đức cha, con lỡ lời ạ. Con sợ cha phạt quá nên quên khuấy mất "a bas" mới là đả đảo.

Đức cha không kịp nói gì, toan quay đi thì một học sinh quỳ hàng cuối cùng bỗng đứng vụt dậy khoanh tay - Thân lậy...

Cha Hoan bốc giận phừng phừng thét:

- Quỳ!

Học sinh cúi đầu chứ không quỳ. Mắt cậu ta đỏ ngầu, ráo hoảnh. Hai bên má sưng vù lốt hai bàn tay vừa tát in thành những vệt tím sẫm.

- Lậy Đức cha con oan!

Cha Hoan giơ tay ngăn, lạnh lùng:

- Đồ vô lễ. Ai cho mày nói. Cha chưa hỏi cơ mà. Im! Tiếu!

Nhưng anh chàng Tiếu không im:

- Hôm qua con học, có bị chia lòng chia trí, làm bài không đúng. Cha giám đốc buộc con phải ăn năn tội, cầu xin Đức Mẹ. Con đã cầu xin ăn năn tội, nhưng rõ ràng là không hề có thấy

mẹ phán là con có tội... Con trình lại cha. Thế là cha đánh. Cha đánh bật máu mũi.

Tiếu bị đánh đau thật. Cậu ta cao lêu đêu, vượt hẳn cha Hoan từ cổ trở lên. Muốn đánh được thật chắc tay, cha bắt anh ta đứng nghiêm, khoanh tay. Còn cha trèo lên cái đôn sứ, giở võ, lấy hết sức tát phải, tát trái và thúc gối vào ngực.

Đức cha thoáng vẻ xót thương:

- Tôi xin với cha giám đốc, nới tay cho các trò có lỗi. Thôi! Đứng dậy vào mà học. Nhớ đọc kinh đền tội...

Lớp học ồn ào một phút. Đức cha quay về phòng khách, ngồi xuống ghế. Người không hài lòng lắm về phương pháp kỷ luật của cha giám đốc, nhưng cũng rất loay hoay, chưa biết tìm cách nào để giữ gìn cho học sinh nhà tràng trọng khuôn phép. Hơn trăm tu sĩ này, địa phận chọn lọc kể cũng đã công phu. Một phần rất lớn, các cha lựa trong đám thanh niên khôi ngô tuấn tú con nhà có của, hoặc kỳ hào quan lại cũ, hoặc là cha mẹ anh em họ hàng đã từng làm việc với người Pháp. Họ có thù với cộng sản, cay cú với việc cải cách ruộng đất, sau này sẽ là những tay kiên quyết nhất, vững vàng nhất. Nhưng phần rất đông ấy lại hay chơi bời lêu lổng. Có nhiều đứa trèo tường đi chơi đêm, ăn quà uống rượu ngoài phố. Có nhiều đứa trốn đi xem chiếu bóng văn công. Nhiều đứa nghe trộm loa truyền thanh, và đọc sách báo cộng sản. Lại còn những chuyện thư từ lén lút giữa tràng học với các nhà nữ tu...

Đức cha đã từng là chủng sinh, tu sĩ. Người biết rằng trong lúc tuổi trẻ, con người khó khép mình vào khuôn vào phép thật chặt chẽ. Nhưng xưa khác, nay khác. Bây giờ, bên ngoài cuộc đời, có rất nhiều thứ lôi kéo thanh niên, đã bị hút vào đó thì khó lòng mà tránh khỏi. Họ thèm tự do, thèm thoải mái. Mà cái gì chứ cái tự do, ấy là nguồn gốc của mọi sự rầy rà. Tự do nói năng, tự do suy nghĩ, tự do xem xét, tự do tìm hiểu chân lý, thì

ôi thôi, sao còn là một nhà tu hành nữa! Cha Hoan đã tìm mọi cách để ngăn cản, trừng trị cái khuynh hướng tự do đó. Cha bố trí những già San, những tu sĩ Phùng làm tay chân, chuyên theo dõi các anh em. Nhưng khốn nỗi mấy anh này được việc, láu linh, thì lại bị anh em khinh ghét về tư cách quá kém, từng phạm bao nhiêu án trai gái, dối trá, lừa thầy phản bạn. Vả lại, chế độ ăn uống trong nhà tràng quá khắc nghiệt. Gia đình các học sinh phải đóng góp cho con em mỗi người một tháng bốn thùng thóc mà họ ăn uống vẫn thiếu thốn, đói khát quá. Vì thế mới xảy ra ăn vụng trong tràng hay lẻn đi tìm quà bánh ban đêm. Nhà tràng là nơi vườn ươm những hạt giống mới. Nếu cha muốn có một đội quân hùng mạnh, thì đây là nơi đào tạo sĩ quan, cần phải được chú ý cách riêng.

Một tiếng đằng hắng kinh cẩn:

- Thân lậy Đức cha... có cha già Tập xin vào hầu.

A! Cái ông già lẩm cẩm vừa ở Sa Ngọc xong lại đã về đến đây rồi. Đức cha sẽ cau mày vì bị phiền nhiễu, nhưng lại vội tươi ngay nét mặt. Cha Tập đã thong thả bước từng bước chậm chạp, vững vàng, vào đến tận cửa phòng khách.

- Lậy Đức cha!

Đức cha cũng đứng dậy chắp hai tay, ngọt ngào:

- Chào cha già! Mời cha vào, cha vào. Lấy nước pha chè đây. Têm một cơi trầu đây. Cha ngồi xuống. Chà! Cha mệt quá, vất vả quá!

Cha Tập chưa kịp nói, giám mục đã lại hỏi thêm:

- Cha vắng lâu thế? Hẳn lại bận đi họp trên Mặt trận tỉnh hay trên Trung ương thôi hẳn. Lúc nào cha rỗi, cha phổ biến lại cho.

Cha Tập ngồi, thong thả châm thuốc hút:

- Con không đi họp đâu xa, chỉ loanh quanh mấy xứ chỗ bà con họ hàng cũ. Về đây, con muốn trình cha một số việc.

Đức cha khoanh tay mỉm cười:

- Vâng! Thế cha già cứ nói cho.

- Thân trình Đức cha, các xứ không bằng lòng cái việc Tòa Giám ta để cho cha Hoan giảng kỳ lễ đầu dòng...

Đức cha mỉm cười, đôi vai mập mạp sẽ động đậy:

- Dạ, việc ấy thì tôi đây đã biết.

- Còn nhiều nữa ạ! Trong cuốn lịch của địa phận ta năm nay, về cái phần hôn phối, vẫn còn ghi rằng: Theo luật thì con trai mười sáu, con gái mười ba tuổi, là đến tuổi kết hôn. Trình Đức cha, điều ấy là trái luật hôn nhân gia đình ạ. Thiết tưởng luật pháp nhà nước, thì không ai có thể tự ý thay đổi. Địa phận ta làm lịch...

Đức cha sẽ lắc đầu:

- Cái đó là do trước kia vẫn thế, năm nay in lại. Chứ chúng tôi đâu có dám làm liều, hà cha già?

- Nhưng trình Đức cha, cứ một trăm đám tảo hôn, cưỡng hôn ở trong vùng ta, đến khi đưa ra tòa, họ đều nói là theo luật đạo. Thế chẳng ra là nhà thờ đối lập với nhà nước hay sao?

Đức cha lặng im. Cha già vẫn thong thả nói.

- Nhưng đấy là những việc nhỏ. Gần đây Tòa Giám có ra thư chung, số... bao nhiêu con quên khuấy mất.

Đức cha nhắc:

- Số mười tám.

- À! Vâng, thư số mười tám. Con xem ra có nhiều chỗ mập mờ khó hiểu, có phần na ná như cái lối nói của khâm mạng Đulây. Trình Đức cha, như thế không nên. Chúng ta là những người nhà Đức Chúa Lời. Con thiết tưởng...

Đức cha xem chừng có vẻ sốt ruột:

- Cha già ơi! Xin cha đi nghỉ kẻo mệt. Cha hơi lẫn mất rồi.

Cha Tập nổi nóng:

- Cha để con nói hết. Nếu như cái tuổi già mà yếu hèn thì phải chịu, chứ già không phải xấu. Tập này chưa lẫn đâu. Đức cha tin dùng cha Hoan làm vậy. Nhưng con biết: Ông cố cha Hoan xưa kia là ai? Một tên trương tuần, đầu trộm đuôi cướp. Nếu không có đức thầy Hà, thì cứ cái điều hạnh phúc thân thuộc ấy, ai mà phong chức thánh cho cha Hoan. Thế rồi cha đi làm việc lính tráng, càn quét, bắn giết, phá hoại đình chùa. Dáng lẽ cha phải ăn năn đền tội mới là đúng, chứ sao lại chành hoành lên tòa nói điều trái lẽ. Con nói chắc như đanh đóng cột là cha Hoan cứ vẫn mang lòng chống đối Chính phủ rất nặng nề...

Đức cha giơ tay ngăn:

- Giêsu Maria! Xin cha thương lại... Cha nói điều dữ quá vậy, e không có lợi.

Cha Tập hạ giọng đôi chút. Cụ ngẩng mặt nhìn lên tường. Chân dung hai mươi bốn vị giám mục lồng trong khung vàng, treo thẳng một vòng xung quanh, cao chót vót. Hầu hết, vị nào cũng áo mão nghiêm chỉnh, râu ria đường bệ. Hai mươi mốt vị người ngoại quốc. Ba vị cuối cùng người Việt Nam. Đức giám đương thời trẻ nhất, chưa một sợi râu trên má. Cha Tập giơ tay trỏ:

- Đấy! Hai mươi bốn đức thầy, kể từ khi có địa phận. Hai mươi mốt vị là người nước ngoài, vẻn vẹn ba vị người bổn quốc ta. Đức cha đã rõ là cũng khó khăn lắm mới có được ngày nay. Và xin cha tha tội cho. Người được phong chức sớm thế này, là do thời thế.

Đức cha không bằng lòng:

- Cha già lại lẫn rồi cha già ơi! Mọi sự là do Chúa định cả. Chúng ta chỉ là một cây kim trong tay Chúa thôi.

Cha Tập im, thở hổn hển. Cha mệt vì có tuổi, càng mệt hơn vì xem ra những lời rất chân thực chí tình của mình không hề có được lọt tai chút nào.

Đức cha mời cụ Tập uống ly rượu nho, hút điếu thuốc lá thơm. Rồi thong thả, người tra chìa khóa mở tủ, lôi ra một tập giấy:

- Chắc lâu nay cha già đi chơi xa nhiều. Tốn phí mà cũng mệt mỏi. Xin gửi cha ít tiền xem có cần thuốc men, quà cáp...

Người đưa ba trăm bạc. Cha Tập nhón cầm một xấp:

- Xin Đức cha một trăm. Con vừa gặp mấy nhà con chiên nó túng quá, con sẽ giúp nó chút đỉnh.

- Tùy cha thôi. Xin cha cứ làm phúc.

Cha Tập thở dài, từ từ đứng dậy. Ông già hơn trăm tuổi lại lộc cộc cây gậy song, bước những bước ngắn và chắc. Đức cha nhìn theo, trút nhẹ một hơi thở dài. Những người như cụ Tập làm sao hiểu được những nỗi tham vọng, những mưu cơ kỳ xảo được giấu kín dưới một nụ cười rạng rỡ. Đức cha rất ngọt ngào lễ độ, gạt bỏ những lời can ngăn, hoặc ráo riết, hoặc nhẹ nhàng của các vị linh mục mang tiếng là an phận thủ thường, những người mà trong thâm tâm, cha chê là hèn, là dốt.

Năm ngoái, trước khi sinh thì, linh mục Xương có viết cho Đức cha một bức tâm thư, lời lẽ vô cùng thống thiết: "Cúi xin Đức cha chí ái hiểu cho lòng con. Con trọn đời giữ được kỷ cương trong đạo Chúa. Con đã từng làm việc và ở gần những người cộng sản. Con xin lấy tấm linh hồn hèn mọn này đảm bảo với Đức cha rằng quả là họ không có tín ngưỡng, nhưng họ không làm hại đến người lành".

Bức thư ấy, Đức cha Phạm đốt ngay trong khay gạt tàn thuốc lá, không chịu xem đến hết. Tuy vậy, khi đám tang cha Xương, người thân đến làm lễ, theo ra đến tận mồ, và đọc một

bài điếu văn rất lâm ly: "Tôi xin cúi đầu kính viếng một nhà tu đã hết lòng vì kháng chiến, vì dân, vì nước".

Cụ chánh xứ Tương Đông can gián Đức cha, lời lẽ dè đặt hơn: "Thân trình Đức cha, cái thế của chúng ta bây giờ là không có chính quyền trong tay như cái thời tình tự trị trước nữa. Chúng ta đây là các giáo phẩm, chứ con chiên thì chính quyền nào đối với họ chả vậy. Có hai con đường đối với chúng ta: Một là quyết liệt chống lại chính quyền. Thế tất không bao giờ họ chịu, và nếu quá lắm thì họ sẽ lấy pháp luật trừng trị. Con đường thứ hai là cứ làm việc đạo, thong dong nhàn hạ với nhà thờ và kinh sách. Chính phủ sẽ không bao giờ cấm đạo cả đâu. Có điều là giáo dân dưới chế độ này mỗi ngày một tinh khôn, không ngoan ngoãn dễ bảo đâu. Không cứ ở các nước cộng sản, mà ngay ở các nước tư bản như Pháp, Ý, Thụy Sĩ con đã có dịp đi qua thì tín đồ đối với thầy cả cũng bình thường vậy thôi. Uy quyền của các đấng chỉ ở trong phạm vi nhà thờ. Xã hội ngày nay là như thế. Con dám mạnh bạo trình đức thầy nên chọn con đường thứ hai, sống bình thường mà làm việc đạo là hơn. Như thế, chúng ta cũng đã có thiệt thòi lớn, nhưng không làm thế nào khác được. "Entre le mal et le pire, il faut choisir le mal!"[1]

Đức cha khen cụ Tương Đông có lý lẽ hay, nhưng không dùng cách ấy. Cha Tập, cha Xương, cha Tương Đông không thể nào hiểu được ý đức thầy đâu. Mà ngay cả đến cha Hoan, cha Thọ, cha Quang, những người thân tín nhất cũng chỉ hiểu được người có phần nào. Không phải là do một sự ngẫu nhiên mà cha được thụ phong giám mục. Cũng không phải ngẫu nhiên mà cha đã đi Nam, ở Sài Gòn, Đà Lạt, bốn, năm tháng ròng rã, để rồi lại quay về miền Bắc này. Cha có sứ mệnh của

1. Giữa cái xấu và cái quá tệ, thì phải chọn cái xấu!

cha, và tất cả những ai gần cha nhất cũng không thể lường hết. Cha vẫn tự nhủ như vậy.

Lương Duy Hoan là tay hăng hái đấy. Lý lịch gia đình xấu, thành tích chính trị xấu, nhưng phải thấy rằng chính những điều kiện đó lại đẩy ông ta làm việc hăng hái. Nếu không mắc những cái yếu như trên, thì có thể tay này cũng lăm le khoác áo đỏ[1], chứ chẳng chơi đâu. Trong từng việc, cha Hoan vẫn muốn tỏ ra mình tài ba, tháo vát, cứng rắn hơn hết thảy mọi người, át cả Đức cha đi nữa. Ông ta tự phụ là đã trực tiếp cầm quân xông pha trận mạc. Mỗi khi đứng trên tòa giảng, ông thường vỗ ngực xưng xưng khoe khoang các võ công hiển hách thời còn đeo lon đại úy: "Cha đây sống bảo vệ đạo, chết bảo vệ đạo, khi lần tràng hạt cầu xin Đức Mẹ, khi cầm súng, cùng một lòng theo lời phán bảo thiêng liêng của mẹ. Cho nên Đức Mẹ hằng rủ tà áo chở che, dù trong rừng bom mưa đạn. Bao nhiêu lần đánh cộng sản, rủi sa vào tay quân vô đạo, cha vẫn chỉ cầu kinh mà thoát được nanh vuốt quỷ dữ. Chúng ta không sợ một oai quyền nào, một lực lượng nào nếu chúng ta gửi gấm nơi mẹ *lọn* cả niềm tin...".

Những lời lẽ suông lạt, trống rỗng ấy, đến ngay một chùng sinh ngây thơ nhất cũng chẳng có hề tin nổi, huống chi người cao minh như Đức cha. Đã vậy, trong tập hồ sơ dầy hàng gang ở cơ quan Công an, bút tích cha Hoan cũng còn đó, chứng tỏ rằng ông ta chẳng phải là tay gan vàng dạ sắt gì. Ông ta đã cung khai rành rọt đủ mọi tội ác, mọi điều để tiện bỉ ổi, cũng sướt mướt van xin kiếp sống thừa, nguyện suốt đời ăn năn hối lỗi. Vì thế, ông ta được Chính quyền khoan hồng tha về. Nhưng còn những nạn nhân thương tích đầy người ở các vùng Đồng Thanh, Giáo Đức vẫn sống sờ sờ ra đó. Họ đã từng đứng

1. Áo màu đỏ của giám mục.

lên kể khổ, vạch mặt cha Hoan, ngàn vạn giáo dân đều biết, khó mà lấp liếm cho xuôi. Nhưng đức thầy không hề nhắc đến những chuyện ấy làm gì. Cha Hoan chỉ là một cây bài trong tay đức thầy trước cuộc thi tài cao thấp mà thôi. Mỗi khi có điều gì cần phải ra mặt chống đối, phá phách, xuyên tạc, thì cha Hoan phùng mang, trợn mắt, khoa chân múa tay. Các cơ quan chính quyền có phiền trách về tội cha Hoan thì chính đức thầy lại đứng ra khiêm nhường, nhận lỗi mình một cách rất trơn tru, làm như thầy quá nhu nhược, để cho cấp dưới làm càn. Nếu giáo dân theo lời cha Hoan, chống lại chính quyền thì đức thầy thích lắm. Nếu giáo dân oán ghét cha Hoan, thì người ta lại càng suy phục Đức cha là đạo cao đức trọng, một ông Thiện biết chế ngự một ông Ác mà thôi.

Bí thuật của Đức cha là biết người và tùy theo từng người, đặt vào công việc cho có lợi, lấy cái thiếu sót của họ, làm vòng xích hạn chế họ. Thân phận cha Hoan chỉ là như thế. Hàng ngày, Đức cha Phạm vẫn tôn ông ta là già cố, là bà mẹ của địa phận, là ông Mi-ca-e tổng lãnh bổn đạo, chẳng qua chỉ là chiều người lấy việc, như vị tướng quân lão luyện, cứng tay cương, dùng con ngựa chiến hung hăng. Chính ra cha Thọ còn đáng nể hơn.

Cha Thọ hiện làm chánh xứ Bài. Ông này trước cũng từng đeo lon sĩ quan, ở cơ quan tác động tinh thần. Phải kể rằng ông ta có tài chuyên môn, trước lính tráng trước kia, và trước giáo hữu ngày nay. Khi khắc khổ âu sầu, khi tươi cười hòa nhã, cha Thọ có bộ mặt dễ thay đổi, và biết làm rung động lòng người bằng những lời lẽ kích thích. Ai mà không mủi lòng khi nhìn thấy ông ta, khoanh hai tay trước ngực như người bị trói, ngước đôi mắt rất to nhìn lên trời, và thống thiết gào lớn:

- Giêsu Maria! Xin Chúa cứu vớt chúng tôi. Chúng tôi khổ cực về thể xác, đói khát phần linh hồn. Xin Chúa rủ lòng

thương bầy chiên thiếu chủ. Toàn địa phận, có hơn hai trăm thầy cả thì ra đi gần hết mất rồi, còn lại hơn bốn mươi vị thì đã già yếu lẩm cẩm, đi lại chậm chạp, khó khăn trăm phần. Những kẻ liệt, những người gặp sự khó, biết trông cậy vào ai cứu rỗi. Linh mục mới thì chưa có. Non hai vạn giáo hữu Bài Chung này, rồi phó vào tay ai coi sóc đây. Lạy Chúa! Cứu vớt tôi cùng! Cứu vớt chúng tôi cùng!

Ông ta rỏ nước mắt, hai tay đấm ngực thùm thụp.

Đám đàn bà con trẻ theo khóc như ri.

Ông Thọ này còn có thể tin cậy được, có khi hơn cả ông Hoan. Vì vậy, công việc nặng nề nên giao cho ông ta. Trước mắt là phải có người xuống xứ Sa Ngoại. Ở đó, cha Mật đã quá cố. Lâu nay chỉ có các cha xứ cạnh sang làm lễ. Một vùng màu mỡ, tay chân trung thành nhiều, hội đoàn khỏe, tình hình nhiều chuyện rối ren. Nhưng ở đây, cũng lại gặp những người cán bộ cứng rắn như Tiệp và các đồng chí của hắn. Mùa gặt vừa qua, bọn trương Hạp đã chịu thua trong một cuộc đọ sức dai dẳng. Thế tất phải có người khá, đứng mũi chịu sào ở xứ này, kẻo mà dân kia sẽ mê đắm phần thế lợi mà trễ nải việc địa phận mất thôi.

Đức cha trầm ngâm cân nhắc. Ông Hoan không thể nhận được việc này. Ông ta còn can án trên vai, xung khắc quá nhiều với dân, tính nết thì hung hãn, chỉ tổ làm hỏng công việc. Hỏng việc ở đâu chứ ở Sa Ngoại thì gây nên tai hại không nhỏ. Cha đã định cử ông Thọ, dù cho ông Hoan có hậm hực cũng mặc. Nhưng ngay ông Thọ mà về Sa Ngoại, liệu có được chính quyền công nhận, nhân dân yêu mến hay không.

Không công nhận thì cũng mặc. Đức cha kiên quyết đã định là làm. Nhưng làm thế nào cho thật kín mịn, trót lọt, không ai làm gì nổi thì mới cao chứ. Bao giờ thì cho xuống, trước khi cho xuống thì vận động thế nào để dân ra ủng hộ?

Trên vừng trán thông minh hằn lên những vết nhăn suy nghĩ. Đức cha trầm ngâm tính toán, đôi mắt đăm đăm nhìn chiếc nhẫn ông ánh vàng giữa hàng ngón tay búp măng trắng muốt. Cha tự ví mình với một vị nguyên soái đang đem hết tài thao lược ra, bài binh bố trận bước vào một cuộc chiến đấu ghê hồn.

- Cứ làm giấy báo với Chính quyền, cử linh mục chánh xứ Bài Chung xuống coi sóc xứ Sa Ngoại. Báo thì báo, không cần Chính quyền trả lời. Cha Thọ cứ xuống. Vào được nhà thờ, là coi như sự đã rồi.

- Phải có người thân tín xuống trước Sa Ngoại, tổ chức lực lượng ủng hộ cho thật ráo riết. Đi cho kín, làm cho khéo, phi tay già San ra không xong. Lại cần có một nữ nữa, để vận động đàn bà con gái. Ai làm nổi việc này? Cha bứt bứt một sợi râu trên cằm, rồi nghĩ đến xơ Khuyên. Xơ Khuyên thôi. Xơ vừa viết sang một lá thư, trách móc oản hờn. Xá chi bụng dạ đàn bà nhỏ nhen? Đức cha chỉ cần vẫy tay, nói ngọt đôi câu. Và lại xơ khôn ngoan, tháo vát, ngọt ngào. Tạm bỏ bộ áo tu hành, ăn mặc như người thường, xơ sẽ là một tay hoạt động cừ khôi...

Nhưng làm cách nào để hãm chân mấy người chức trách ở Sa Ngọc, nhất là Tiệp. Tay ấy không phải vừa. Nó ít học, không biết nghĩa lý gì sâu xa cho lắm, nhưng dù các bậc từng lâu năm lưu trú ở Manila, Rôma nữa, cũng có khi bị cụt lý với nó, bị vặn cho tắc khẩu.

Mắt Đức cha bỗng vụt sáng. Có cái việc cỏn con này: Là thằng Tiệp đang mối manh gả bán con Ái cho thằng Vượng nào đó, cướp vợ thằng Nhương, cháu cha Mật. Chuyện này cần xé ra to, đưa thằng Nhương, chồng cũ, và con Nhân, chị gái của con Ái ra làm lá mộc. Có thế mà trị được thằng Tiệp cũng nên.

Đức cha xoa tay, thở dài khoan khoái. Nét mặt người lại bình thản, khoan hậu như thường. Cha bước ra phía vườn hoa. Huệ trắng xông hương ngào ngạt. Người bứt một đóa mẫu đơn, thủng thỉnh bước lại phía chuồng khỉ, nhón cho con vật một vài hạt ngô. Nhìn chú khỉ móm mém nhai, nhảy nhót, cha mỉm cười. Ông Hoan vẫn thường gọi con này là thủy tổ cộng sản để chế giễu cái phép duy vật lịch sử. Kể cũng ngộ.

Đức thầy toan đi lại phía vườn cam, bỗng nghe tiếng xôn xao đằng nhà trang. Các tu sĩ chạy rầm rập ngoài sân, kèm sau là tiếng thét ầm ầm của cha Hoan. Có sự gì mà loạn lên như vậy? Nguy cấp lắm rồi chăng? Đã nên kéo chuông báo động cho dân xứ Bài mang giáo mác gậy gộc đến cứu nhà thờ chăng?

Đức cha quay phắt trở lại. Tất cả mọi người đều nhốn nháo trước cửa phòng khách. Ông bõ già vừa bưng khay cà phê khỏi bếp, bị một tu sĩ hốt hoảng chạm phải, đánh rơi cái khay choang một tiếng. Cốc pha lê vỡ tan tành, tung nước đen sì trên nền gạch trắng.

- Cái gì mà hốt hoảng thế? - Đức cha quát.

Ông bõ già sợ tội, run cầm cập, không nói lên lời.

Vừa hay tu sĩ Phùng chạy đến trình. Anh ta có vẻ xúc động mạnh. Bộ mặt ngày thường trắng bợt lúc này tái mét lại.

- Thân lậy Đức cha. Bảy tên... Bảy anh học sinh bị cha giám đốc phạt ban sáng, chúng nó rủ nhau bỏ lớp trốn cả rồi!

Đức cha mím chặt đôi môi:

- Trốn à? Quân vô giáo dục. Nó trốn xa chưa?

Phùng đã bình tĩnh lại, kể:

- Ban trưa, nó không ngủ, cũng không ăn cơm, thu xếp khăn gói lúc nào ấy. Chờ cha giám đốc ngủ say, nó kéo nhau đi tuốt ra cổng.

Anh ta hậm hực:

- Đồ vô ân bội nghĩa. Bảy thằng, vừa lọt ra cổng ngoài, nó hè nhau, quay mặt đứng thẳng một hàng, vén quần chõ vào, đái! Có đứa nói tục.

Nét mặt Đức cha đang hồng hào, dần dần tái nhợt. Nhưng người vẫn bình tĩnh hỏi:

- Thế nó đi xa chưa?

- Dạ, chưa xa, nó ra phố, kéo nhau cả lũ vào hàng ăn phở. Người xem đông đó...

Cha Hoan lúc ấy chạy sầm sầm ở ngoài cổng về. Tóc cha dựng đứng, mặt nặng vù như quả bí chín. Đôi mắt cha đã trắng, càng trắng đã như muốn lồi hẳn ra ngoài. Áo dài thâm, quần trắng xắn gọn, lộ đôi bắp chân to như hai cái cột, đầy lông đen sì, bàn chân giậm đất bụi bám đầy. Cha hoa cái roi mây bện ba trên đầu, gào thét dữ dội.

- Canh giữ thế à? Trực nhật thế à! Chúng mày đáng chết hết. Mau kéo cả ra... ra hết... ra hết! Đánh cho chúng nó dừ xương, trói cổ điệu về đây. A! Nó làm loạn à. Cho một băng đạn, băng đạn.

Đức cha nghiêng đầu, ngắm nhìn bộ tịch cha Hoan, sẽ chép miệng, lừ lừ đôi mắt. Cha Hoan đang hò hét, bắt gặp đôi ánh mắt khác thường ấy bỗng dừng sững ngay lại:

- Thân trình Đức cha...

Đức cha lại ôn tồn, dịu dàng.

- Tôi biết rồi. Cha nguôi giận đi nào. Đừng bắt bớ nữa, chúng nó đang ăn phở trước đồn Công an...

Nghe hai tiếng Công an, cha Hoan như thấy có làn nước lạnh giội vào gáy. Ông xịu mặt, cắp cây roi vào nách, vùng bước ra phía vườn. Không một ai dám đến gần. Các tu sĩ đều biết cha đang sôi sục như một vạc dầu - động đến, cơn điên sẽ nổ bùng lên như sét.

Cha Hoan thoăn thoắt, lồng lộn như con cọp vừa bị nhốt cũi, bước từng bước dài dưới gốc cây bên cạnh chuồng chú khỉ. Con vật đang nhảy nhót leo trèo, kéo cái dây xích xùng xoèng, thỉnh thoảng lại gãi bụng soàn soạt. Nó thấy có người đi đến, liền sà xuống, nhăn nhở, chìa bàn tay ra xin ăn: Khẹc, khẹc!

A! Cái con quái này, nó làm trò trêu tức gì mình vậy? Láo thật! Mắt cha Hoan bỗng vằn lên hai tia máu dữ dội. Cha nghiến răng, rồi hét thật to:

- Tiên sư giống thùy tổ cộng sản!

Cây roi mây bện ba vung hết sức mạnh, quật xuống lưng con khỉ đánh véo, tưởng có thể đứt ra làm hai đoạn. Khỉ bị đánh bất ngờ, đau quá, hét lè lè, run cầm cập chạy trốn. Khốn nỗi, nó càng sợ càng lúng túng, cứ tự quấn chặt mình vào sợi xích ác nghiệt.

Véo! Véo! Véo! Véo! Véo! Véo!

Cha vẫy vùng thả hết cơn thịnh nộ xung thiên. Roi mây rít như con rắn hổ lửa phun nọc. Con khỉ khốn nạn tha hồ lăn lộn vật vã, miệng bết máu cứ hoác hàm răng nhọn hoắt, gào lên thảm thiết:

Khẹc! Khẹc! Khẹc! Khẹc! Khẹc! Khẹc!

4

Ủy ban hành chính xã Sa Ngọc họp phiên thường lệ, định trước là hai giờ chiều có mặt, mà đến ba giờ rưỡi số người đến dự mới lục tục gần đủ. Thất phải đi tỉnh vắng, Tiệp làm chủ tọa. Ngoài các Ủy viên trong Ủy ban ra, còn có cả các đầu giới đầu ngành đến nghe, vì có mấy việc cần kíp.

Tiệp có vẻ phấn chấn. Bộ tóc rễ tre vẫn rối bù, nhưng gọn gàng như vừa qua hàng thợ cạo xong; mặt mũi nhẵn nhụi râu

ria. Đôi quai hàm vuông như có gọn lên một chút. Bộ cằm rộng, có khía, hơi choãi ra phía trước, đanh thép và bướng bỉnh. Anh ngồi trên bàn, một tay giở cuốn sổ nhỏ, chữ viết to, dầy chi chít, đầy những nét gạch xóa. Tay kia vẫn mân mê chiếc điếu cày nhỏ vừa bằng ống sáo đã lên nước đen sì. Trước bàn, ngoài các giấy má, có đặt mươi bông lúa Thanh Hà, thứ lúa mùa thu mới cấy lần đầu ở vùng này. Hạt lúa vàng, chắc, nhưng hơi nhỏ so với hạt lúa mùa, mà bông cũng ngắn hơn.

Việc chính trong cuộc họp là bàn sản xuất, và củng cố các hợp tác xã.

Tiệp liếc nhìn các bạn, mỉm cười:

- Chỉ thị của trên đưa về, rất rõ ràng chi tiết. Chỉ phải cái là công văn nào cũng dài quá đỗi, tôi đọc lại chậm, khổ nhất là cái máy chữ của các cụ, chẳng có dấu má huyền sắc nặng hỏi gì, y như đánh đố người ta ấy thôi. Đọc từng câu một thì lâu lắm. Xin Ủy ban cho biết là tôi cứ tóm tắt ý chính thôi, rồi anh em ta bàn cách thi hành có được không ạ?

Một tiếng cười ồ tập thể, đáp lại. Từ lâu, anh em cán bộ xã này vẫn thường đùa với nhau: Cái gì cũng vậy, trên đề ra to bằng quả bòng, xuống dưới xã nó bé dần lại bằng quả táo. Những cuộc hội nghị tỉnh, tràng giang đại hải, kiểm thảo, học tập bảy, tám ngày, nghị quyết dày hàng gang, nào những nhận định, đánh giá, chủ trương, đường lối, phương châm, biện pháp, v.v... đưa xuống đến huyện thì đã vơi vơi đi một ít, rút lại trong hai, ba ngày. Về đến xã, thì nghị quyết nào cũng rút lại khoảng vài ba giờ, có khi dăm chục phút là hết. Người phổ biến không có nhiều lý luận, nói năng rất gọn gàng vắn tắt, chưa phát triển được chút nào đã hết vốn. Người nghe lại càng đơn giản hơn: Chỉ cốt nắm đầu việc đem về làm chứ hơi đâu mà dài dòng văn tự. Vả lại, trong lúc anh đang ngồi nghe, thì

ruộng thiếu nước, lợn thèm cám, trăm thứ bà giằn, nó đòi hỏi thúc bách làm cho cái chỗ ngồi cứ nóng lên sùng sục.

Được mọi người đồng ý, Tiệp viên một viên thuốc lào to bằng hạt nhãn, châm hút một hơi thật dài, chừng để lấy sức nói lâu. Hai lá phổi anh ta thật mạnh hơn cái bễ lò rèn. Mồi thuốc kếch sù đã cháy gọn hết mọi sợi, mà nõ điếu còn rít như còi, muốn rút hết cả ngọn lửa, tàn diêm vào trong lòng ống nứa. Hai, ba bàn tay xung quanh đã đưa ra tóm lấy cái điếu nóng hổi. Tiệp lơ mơ đôi mắt, thả một đùn khói xanh nặng lì, có vẻ khoái trá:

- Tình nhận định năm nay thời tiết thuận, nên lúa thu rất đẹp. Lúa mùa loại sớm cũng rất tốt. Nếp và tám thì nhất định bội thu, nếu không xảy ra sâu sia gì. Huyện nào cũng như vậy. Nếu một xã, một hợp tác xã nào năng suất lại quá kém thì phải kiểm điểm xem đã làm vụ mùa này thế nào, có đúng như đường lối của Tỉnh hay không? Tôi đã đi thăm ruộng của tất cả các hợp tác. Lúa khá! Đúng như trên đã nhận xét. Nhưng nếu so sánh với các xã khác trong huyện thì Sa Ngọc ta còn kém, nhất định kém về năng suất. Tại sao vậy? Các đồng chí cho ý kiến.

Chiếc điếu cày đã đi quay một vòng, luân chuyển từ bàn tay này sang tay khác, tuôn khói đầy đặc cả gian phòng. Chị Mai, cán sự phụ nữ, ho sặc sụa, chảy nước mắt, phải chạy vội ra mở cửa cho gió lọt vào.

Tá cười khì khì, nháy mắt:

- Chưa chi đã nhận định năng suất kém, ý chừng lại muốn rút mức thu mua lương thực chăng?

Tiệp cười theo:

- Không! Phải thống nhất với nhau xem kém hay khá hơn các xã khác, tìm nguồn gốc tại sao mà cùng làm cùng ăn cả, mình lại không bằng người ta cái đã. Còn nghĩa vụ đối với nhà

nước thì tôi lại nghĩ rằng: Mình phải triệt cho hết những chuyện lãng phí lương thực để bán thóc cho Chinh phủ.

Đến đây thì cuộc bàn bạc sôi nổi hẳn lên. Người chê lúa thu yếu cây bấy hạt, người cãi là như thế cũng đã hơn chán vạn kẻ khác. Nhưng khi tìm đến nguồn gốc, thì ai nấy đều nhận rằng: Nếu Sa Ngọc chịu khó làm lụng tốt hơn, thì mỗi mẫu phải tăng lên đến hai mươi thùng thóc nữa. Hùng phân tích:

- So với mấy huyện trên, đồng ta là bãi sa bồi, đào đến hai thân mai không có đất sét. Ngày trước bừa chùi cấy chay, cũng vẫn có lúa mà ăn. Nước ở vùng mình thì thuận lợi không đâu bằng. Miền trên chống hạn, cứ tát nước rạc tay ra, đây chúng mình vẫn bằng chân như vại. Sông cái chảy vào sông con, theo cống, tràn vào ruộng như rót nước tận miệng vậy. Từ mười lăm năm nay, mới thấy có một lần cánh đồng Sa Ngọc bị úng như vụ hè vừa qua vì nước phía trên cường quá, cứ dồn xuống, tháo đi không kịp. Nhưng thử hỏi có ai biết cái gầu dai là thế nào không? Tuyệt không! Đất tốt, nước sẵn, đấy là hai cái lợi căn bản. Nhưng tại sao lúa ta lại kém? Theo tôi nghĩ thói quen làm lụng của ta còn lười, còn vụng. Mình có làm, nhưng làm chưa tốt, nhất là ít chịu suy nghĩ.

Mai thùng thẳng hỏi:

- Chịu suy nghĩ thế nào!

- Không chịu suy nghĩ là thế này: Dân ta bảo thủ tợn lắm, không chịu bỏ vốn, thả con săn sắt bắt con cá rô. Ỷ vào đất tốt mà cứ cấy chay bừa chùi mãi, đất phải kém đi. Phần ta bỏ ít quá. Xem đây kia - Anh chỉ lên bảng thống kê trên tường - Bình quân bao nhiêu? Mỗi sào cân rưỡi đạm, hai gánh phân chuồng. So với ngay xã Giao Đức thôi, họ có bình quân bốn cân đạm, ba gánh phân chuồng một sào. Ta đã thua họ rồi. Đến cái giống nữa, bao nhiêu phần trăm giống được chọn lọc, ngâm ba sôi hai lạnh? Không thống kê được. Trong khi ấy người ta

làm theo kỹ thuật mới đến chín mươi phần trăm. Ruộng lúa mới trỗ lên, ngọn cây cứ bằng tăm tắp như sắp. Chín là chín đều, vỏ lúa vàng óng như quả duối. Mình thì bông cao bông thấp, hạt đen hạt trắng, bạc lạch vô khối. Lúa người ta to cây dài lá, vậy mà nó không đổ, là vì người ta cày sâu. Mình, thì lúa hơi tốt đã ngã ẹp. Đã thế, cấy còn thưa lắm các vị ạ. Cấy gian. Bên quanh bờ còn khá, chứ lội ra giữa ruộng mà xem, thì giữa bốn cây lúa, còn đặt rổ sề phân không chạm. Bảo chở thuyền được, kể cũng không ngoa đâu. Làm ăn như thế mà đòi năng suất cao thì ra làm già ăn thật à?

Tá đang ngồi bần thần, theo dõi câu chuyện, mỉm cười:

- Làm bởi bay! Cho bởi tao mà lại. Làm lụng chi cho nó nhọc xác.

Mọi người lại cười ầm ĩ. Hùng nói thế quá dài rồi mà cũng quá đủ rồi. Cái khó là vụ đông xuân sắp tới, làm sao mà sửa chữa được những sai lầm ấy. Lại còn phải định mức ăn, mức bán cho thật vừa phải.

Chị Mai nho nhẻ:

- Tôi nghĩ mức ăn thì nên giữ khoảng mười chín hay hai mươi cân. Mùa rét sắp tới, lao động tốn sức hơn. Nhưng mặt khác phải bỏ vốn ra cũng nhiều, vì sao? Vì cái số đạm trên phân phối cho mình phải mua hết. Bởi thế mức thóc bán như trên huyện giao không đảm bảo được. Đề nghị rút bớt kế hoạch.

Thao không đồng ý:

- Nhất thiết không nên rút kế hoạch bán thóc nghĩa vụ. Tuy năng suất lúa xã ta có kém xã bạn chút ít, nhưng bình quân diện tích ta lại nhiều hơn. Giữa tháng tám giáp hạt mà lưu lượng thóc ở thị trường rất nhiều. Thóc ấy ở đâu ra? Lại còn điều này nữa: Tính ra ở xã ta có tới hai trăm bảy mươi hai gia đình hay nấu rượu, hàng ba bốn trăm tấn nếp mất gió vào đấy.

Triệt khoán rượu lậu đi, hạn chế bún bánh đi thì ta thiếu gì thóc đóng góp.

Những vấn đề mới đặt ra chung quy lại vẫn là đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật, triệt để tiết kiệm lương thực. Nhưng đã mấy năm rồi, công việc vẫn trì trệ giậm chân tại chỗ.

Một tiếng thở dài:

- Khi chưa có hợp tác xã thì cứ nghĩ rằng hợp tác hóa là ổn cả mọi sự. Bây giờ thì gần bảy mươi phần trăm vào hợp tác xã rồi. Tại sao vẫn chưa tiến bộ hơn mấy.

Hùng cãi lại:

- Không nên đặt vấn đề như thế. Ở Đồng Quy kia, chín mươi tám phần trăm nông hộ vào hợp tác xã, việc gì của họ cũng nhất tỉnh. Ta kém họ nhiều mặt, chính là vì hợp tác xã chưa tốt. Cần bàn kỹ về việc chấn chỉnh hợp tác xã và đưa một vài cái lên cấp cao.

Tiệp nhăn trán suy nghĩ. Đưa những hợp tác xã ở Sa Ngọc này lên cấp cao, có lẽ hơi vội. Phải chấn chỉnh những hợp tác xã hiện có, phát triển thêm xã viên.

Mới nhìn ra, hiện có một số hộ cá thể, làm ăn khá, thu hoạch cao, mùa này năng suất hơn hợp tác. Ngay trong các xã viên, thì số ruộng còn để ngoài, họ chăm bón tốt hơn số ruộng đã đưa vào tập thể. Vậy thì các khâu yếu là các ban quản trị chưa mạnh, xã viên chưa tin. Tiệp nghĩ đến các chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, các tay kiểm tra, kỹ thuật và sẽ lắc đầu lẩm nhẩm: "Chưa tin được". Các anh ấy phần lớn là trung nông khá, tư tưởng chưa vững... Nhưng việc này phải bàn trước chỉ ủy ở một phiên họp khác.

Hội nghị thảo luận sang mấy vấn đề chi tiết. Thao chịu trách nhiệm đưa dân công đi đê biển, kiến thiết xí nghiệp muối; Hùng lo lắng việc theo dõi các phương án của hợp tác, việc thu

mua lương thực. Còn Tiệp, Tiệp sẽ phụ trách kế hoạch Đông xuân giúp cho Thất.

Thầy giáo Chiểu đứng lên xin nói. Thầy báo cáo số học sinh bỏ học đã hơn tháng, thái độ láo xược của bõ Sức, và sự can thiệp của cha Tập. Một số em lại đã đến trường rồi, nhưng sức học kém sút. Thầy xin cho triệu tập một cuộc họp với cha mẹ học sinh...

Thầy Chiểu nói xong ngồi xuống, rút khăn lau mặt. Từ hôm bị lão Sức hành hung, thầy không vui. Nhưng tính nhẫn nại của một ông giáo đứng tuổi vẫn bền bỉ. Thầy mong Ủy ban sẽ giúp đỡ tích cực hơn.

Tiệp tán thành thầy giáo:

- Chúng tôi sẽ họp, và sẽ chia nhau đi đến từng xóm. Đối với lão Sức, phải nhắc cụ Trùm Nhâm, không để cho nó hỗn láo.

Anh quay sang phía Đồng, phụ trách thanh niên và chị Mai:

- Vấn đề nhà trường, thanh niên và phụ nữ phải có trách nhiệm lớn. Ta muốn cho con em ta khá, thì phải cho nó học. Kẻ nào muốn làm dân ta ngu, tức là muốn làm nước ta hèn. Tôi đề nghị các đồng chí bàn kỹ với anh Chiểu để có kế hoạch giáo dục các em, không những về học cho giỏi, mà lại phải ngoan ngoãn, thiết tha đến công việc xã hội. Nay mai, nhà trường nên tổ chức một ngày hội chăm sóc cây cối đã trồng ven đường. Những nơi cây cối đã bị phá phải trồng lại.

Chủ tịch Thất ở ngoài bước vào, chào gọn một câu rồi ngồi xuống cạnh Tiệp. Chương trình họp đã vẫn vãn. Anh hỏi luôn:

- Này! Ủy ban đã bàn việc cậu Vượng, cô Ái chưa?

Đồng báo cáo:

- Việc này bàn định đã ổn. Phía gia đình Ái, chị Nhân nhất định phản đối, nhưng Ái cũng không chịu. Hai chị em nó ở với nhau, nhưng ít lâu nay không ai nói với ai một câu. Xã đoàn đã xét yêu cầu của Vượng, thấy hợp lý. Hắn nhờ đoàn Thanh niên đứng ra tổ chức theo đời sống mới. Chúng tôi đồng ý, và nhân đây đề nghị các đồng chí cho mượn cái trụ sở Ủy ban, để tổ chức lễ cưới.

Tả quay sang hỏi:

- Việc đó thì dễ dàng thôi. Nhưng còn về phía tôn giáo, công việc đã trọn vẹn chưa?

Chị Mai phát biểu:

- Việc này chúng tôi cũng biết: Trước kia thì gặp khó khăn đấy. Nhưng bây giờ cũng nên phiên phiến thôi. Nhương có vợ thì Ái phải lấy chồng. Các thầy cả cũng đã thấy rõ.

Hùng nói, giọng quả quyết:

- Muốn thế nào thì thế, không thể giam hãm người ta được. Nếu cha Vinh không sang làm lễ, người ta mời cha Tập.

Thất ngắt lời mọi người:

- Tôi cũng yên trí là việc đã ổn. Nhưng hôm nay, lại có thêm chuyện mới nữa đây này:

Anh mở quyển sổ, rút ra một tờ giấy vàng bẩn, chữ viết nguệch ngoạc. Đấy là một lá đơn khiếu nại:

Kính trình Ủy ban hành chính huyện Xuân Giao.

Tên tôi là Lê Cao Nhương, quê ở thôn Sa Ngoại, xã Sa Ngọc, hiện học nghề thợ may ở chợ Sa Trung, kính xin quý Ủy ban xét cho việc sau này:

Duyên từ năm một nghìn chín trăm năm mươi hai, cha mẹ tôi có cưới cho tôi người vợ quê quán cùng thôn cùng xã, tên là Đào Thị Ái. Đám cưới có làm lễ nhà thờ, do linh mục Lê Cao Mật công nhận. Họ hàng làng xã đều được chứng kiến. Thị Ái về làm dâu nhà chúng tôi, tính đến nay kể đã bảy năm. Chưa

bao giờ chúng tôi có to tiếng xích mích gì với nhau, tuy thị Ái không phải là vợ tốt dâu hiền. Mấy năm nay, vì gia đình túng bấn, tôi phải lên học nghề ở Sa Trung thì thị Ái bỏ về nhà chị gái là Đào Thị Nhân, không ở nhà tôi nữa. Tôi đã nhiều lần khuyên răn tìm tòi, nhưng thị Ái không chịu. Gần đây tôi lại nghe tin thị Ái sẽ bỏ tôi để đi lấy tên Nguyễn Đức Vượng người cùng làng. Việc này làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình tôi, và vi phạm pháp luật của Chính phủ. Vậy tôi đệ đơn này lên quý Ủy ban, để các vị minh xét, bắt tên thị Ái phải trở về đoàn tụ cho yên ổn gia đình. Bằng không thì nó phải hoàn lại cho tôi hai ngàn đồng tiền sêu tết cưới xin mà trước kia cha mẹ tôi đã phải bỏ ra để cưới nó về. Chúng tôi cũng xin Ủy ban cho xử tên Vượng về tội quyến rũ gái có chồng để làm gương cho những tên khác, thì tôi lấy làm đội ơn Ủy ban vạn bội.

Nay kính trình.

Lê Cao Nhương ký.

Đồng vừa nghe xong, tức tối gạt đi:

- Không biết các anh, các chị nghĩ thế nào, chứ tôi thì mới nghe, đã thấy cái đơn này hoàn toàn vô giá trị. Ờ! Nó nhận là chồng người ta, thì có giá thú hay không? Nó lại còn đòi cả lễ sêu tết cưới hỏi. Thế cô Ái sao không đòi nó trả công lao động mấy năm liền? Nó lại bảo Ái phải về. Về đâu? Nhà nó bán mẹ nó đi từ đời tám hoánh. Dơ quá! Ai lạ gì đồ cao bồi dở? Thối!

Hùng thận trọng hơn:

- Dù sao họ có đơn lên huyện, mình cũng phải giải quyết. Việc khiếu tố của nhân dân, không nên lờ đi. Nhưng rõ ràng thằng Nhương chỉ là thằng muốn làm tiền hoặc là ai xui nó bới rối tí chơi. Chứ nó thì bỏ làm sao được con mụ Hào quỷ cái kia.

Mọi người bàn ra tán vào một lúc. Tiệp phân tích:

- Kể ra thì về mặt pháp lý, nó chẳng có bằng cớ quái gì. Giá dù có là vợ chồng thật, cheo cưới hẳn hoi nữa, thì khi cô Ái có đủ chứng cớ rõ ràng để xin cắt đứt, tòa án cũng xử cắt được cơ mà. Nhưng cái ý rất thâm của nó là ở chỗ này: Cha Tập sẽ không đứng ra làm lễ nữa vì thằng chồng vẫn yêu cầu đoàn tụ...

Gớm thật! Tiệp nói rất đúng. Luật đời có thể cho ly dị, nhưng luật đạo lại khác. Một khi thằng Nhương cứ khăng khăng không bỏ vợ thì thầy cả nào dám làm phép cưới.

Thất gật gù đồng ý:

- Tôi thấy anh Tiệp suy nghĩ chín. Việc này phải thận trọng. Nếu không thì chúng mình có thể mang tiếng là phạm đến phong tục tín ngưỡng.

Đồng nói to:

- Tôi thì tôi phản đối cái việc trù trừ nước đôi. Nhất quyết là không có sức gì cưỡng được cô Ái. Nó vô nhân đạo quá, phá rối người ta. Còn việc làm lễ, có ra thì đẹp lắm, vẹn cả đôi bề. Nhưng mà khó khăn ra thì cứ cưới trước đi đã. Giam hãm nhau thế quái nào được.

Tuy vậy, tất cả mọi người cũng đều nhận định rằng công việc sẽ không êm thuận. Nhương đã có đơn kiện, thế tất có kẻ làm thầy, xui khôn xui dại nó chẳng không. Đồng chỉ nhìn thấy phía thuận chưa nhìn thấy phía trái. Nhưng tính thanh niên hăng hái, đã làm việc gì, anh muốn làm cho kỳ được.

Thất vẫn đăm chiêu, lưỡng lự:

- Có lẽ cũng nên hoãn lại, khoan khoan nghe ngóng cái đã.

Hùng mỉm cười:

- Thế anh bảo chờ đợi đến bao giờ? Thằng Nhương thì nó vững lắm, cơm no bò cưỡi. Còn cô Ái, cậu Vượng thì trai to gái lớn rồi. Họ phải có quyền xây dựng hạnh phúc chứ?

Không khí đang vui bỗng trầm lặng hẳn xuống. Tiệp suy nghĩ, rất lâu rồi mới nói:

- Việc còn con thế mà cũng phiền. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta ủng hộ cái đúng, chứ không thể công nhận cái sai. Dù cha Tập có từ chối không chịu làm lễ, thì cũng không phải vì thế mà ta không công nhận chuyện hôn nhân này. Chỉ cần làm cho nhân dân đừng quá nệ cổ. Chúng nó nên vợ nên chồng, thì rồi ai cũng phải công nhận thôi. Đến ngay như thằng Nhương với con Hào kia, cheo cưới giả thú gì, bao nhiêu kẻ chê người cười rồi lâu dần cũng quen đi. Đằng này khác. Hôn thú có chính quyền đoàn thể công nhận, cư xử hợp lý. Đứa nào mà làm gì nổi.

Tất cả đều đồng ý với Tiệp. Đồng nói to:

- Thế nhá, nhất trí. Chúng tôi cứ tổ chức, cứ mừng. Mà sẽ làm thật to, thật rầm rộ kia. Đám cưới đời sống mới đầu tiên ở thôn Sa Ngoại này đấy. Cách mạng mọi tục lệ cổ hủ.

Mọi người ra về. Trời đã nhá nhem tối. Bên cạnh bàn làm việc chỉ còn có Thất và Tiệp. Cả hai cùng đăm chiêu suy nghĩ. Thất nói sẽ:

- Này! Anh thấy thế nào? Liệu có tốt đẹp không?

Tiệp nhíu đôi lông mày:

- Phải làm cho tốt đẹp chứ. Chúng nó thương yêu nhau, nó nhờ đến mình, mình không giúp đỡ đến nơi đến chốn ư? Tôi nghĩ không luật đạo nào lại trái nhân đạo. Gò ép, kìm hãm nhau, chẳng qua chỉ là cái ý xấu của con người mà thôi.

Thất lặng im một phút, hỏi lại.

- Anh còn nhớ cái án mười năm tù của cậu Thuần năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu đấy nhỉ?

Tiệp im. Cả hai người cùng lặng đi với những kỷ niệm nặng nề.

Bốn năm trước, cả vùng biển này đã từng xôn xao về một vụ án giết người. Tội phạm là Thuần, một người hiền lành, không ai có thể ngờ anh ta dám cầm dao gây nên án mạng. Thuần quê ở Nhân Hưng, lấy vợ từ hồi còn trẻ. Vào khoảng năm một nghìn chín trăm bốn mốt, bốn hai, gia đình nghèo đói quá. Anh chồng phải xa vợ đi cu li đồn điền cao su Nam Kỳ và bặt tăm hơi từ đấy. Chị vợ ở làng, sống sót qua nạn đói Ất Dậu. Sau cách mạng, chị no đủ dần, tuy không khấm khá bao nhiêu, vì thực ra chị không thiết làm giàu; được bao nhiêu vốn liếng chỉ dồn hết vào lễ lậy. Hơn mười năm liền, người đàn bà này sống trong cảnh ngộ khó xử: Góa bụa không ra góa bụa. Đôi ba lần chị toan bước đi bước nữa, nhưng luật đạo không cho phép, dù là người vợ ấy vắng chồng đã lâu. Cho đến năm một nghìn chín trăm năm mươi nhăm, chị này nghe trùm Nhạc - có con là ngụy binh - rủ đi Nam. Vợ Thuần bán sạch nhà cửa, cuốn đi hết của cải riêng tây. Chả biết có hò hẹn gì với ai không? Nhưng chị nói dứt khoát với bà con làng xóm là không bao giờ trở lại mảnh đất này nữa.

Vợ Thuần đi được hai tháng, cỏ vừa mọc lấp các lối đi về trước ngõ, thì anh chồng hớt hải về làng. Thuần già đi, nhưng vẫn lành, ít nói. Phải là gan góc chịu đựng lắm, Thuần mới thoát được đồn điền cao su, ra bưng biền đánh Tây suốt mấy năm ở miền đông Nam Bộ. Anh ta tha thiết nhớ người vợ. Hòa bình vừa lập lại, Thuần lần mò đi luôn, trải qua rất nhiều khốn khó mới lại đặt chân lên đất Nhân Hưng.

Thoáng nhìn quang cảnh hoang tàn, Thuần hiểu ngay. Anh sang thăm hàng xóm. Có người khuyên anh lại đi tìm vợ. Tìm sao được nữa. Con sông Bến Hải đã bị bọn Ngô Đình Diệm chẹn chặt phía bờ Nam mất rồi.

Thuần xuống biển làm ăn sáu tháng. Anh gặp Thiện, một cô gái nghèo lỡ thì. Thiện mồ côi cả cha lẫn mẹ, đã gần ba

mươi tuổi. Hai người lấy nhau. Cặp chồng giáo vợ lương ăn ở rất hòa thuận. Hai bên đều nghèo khổ mãi, họ dựa vào nhau, muốn xây dựng lấy hạnh phúc đầy đủ cho bõ quãng đời chật vật vừa qua. Họ đã có cót thóc, đôi lợn, mảnh vườn rau rất sạch mắt. Chỉ thêm một đứa con nhỏ nữa, thì Thuần không còn mong ước hơn.

Nửa năm qua. Bỗng một hôm Thiện thấy làng xóm lạnh nhạt dần với chị, từ khi có thầy già Cùng về thăm nhà thờ họ. Người ta xa lánh chị, chửi cạnh chửi khóe chị. Nhà quản Vận ở ngay đầu ngõ lại càng tệ. Bếp tắt lửa, Thiện sang nhà hắn xin, hắn đóng cửa lại. Mỗi khi đi ra, đi vào, Thiện gặp những đôi mắt nhìn theo, nguýt dài. Vợ quản Vận, một mụ nanh ác có cái mặt choắt, đôi lỗ mũi như tổ tò vò, và con mắt chột dễ sợ. Nó đứng bên giậu, hàng ngày chõ mồm sang nheo nhéo chửi. Thiện không nói với chồng. Và bọn xấu bụng kia cũng tránh không đụng đến Thuần. Họ biết cái "thằng tứ chiếng" ấy, nó không nhụt, nên cứ nhè Thiện hành hạ, làm cho chị ta không chịu nổi được mọi nỗi ghẻ lạnh, khiêu khích xung quanh nữa. Và cuối cùng quản Vận không úp mở, bảo thẳng:

- Này! Có đường có nẻo thì xéo bố mày đi với cái nòi vô đạo. Chúng ông là không bao giờ để cho cái giống vô đạo ấy lại lấy người có đạo nhé. Liệu hồn. Cái nhà ấy có ngày chỉ còn có đống gio vun ruộng.

Thiện vừa đau xót khổ sở vừa sợ hãi. Không chịu nổi nhục nhã và cũng muốn tránh nguy hiểm cho chồng, Thiện xin ly dị. Người ta sống với nhau mà để khổ cho nhau thì còn gì cay xót hơn? Thuần khuyên bảo Thiện không được, đành chịu. Sau những giờ phút hoang mang cực độ, anh chiều theo ý Thiện trong một cơn tuyệt vọng.

- Thôi, chúng ta ở với nhau không xong thì đành bỏ nhau vậy. Tôi không thiết gì nữa, coi như đời đã bỏ đi rồi. Cô giữ lấy

nhà cửa vườn tược ruộng đất. Ngày xưa tôi đã bỏ làng vì đói, bây giờ tôi lại bỏ làng vì những con người không tốt.

Thuần đi Yên Bái, Thái Nguyên, làm chân sào chở bè gỗ về xuôi. Anh kiếm được khá tiền. Bạn bè nhiều nơi muốn rủ anh ở lại làm ăn. Thuần bỗng nảy ra ý nghĩ muốn trở về làng, dẫn Thiện đi theo. Thôi cứ biệt tăm biệt tích đi thiên hạ, vợ chồng ăn ở với nhau, còn đứa nào theo dõi quấy nhiễu nữa mà sợ.

Thuần về tới làng một buổi chiều. Nhà đóng cửa. Thiện đã lấy chồng hai hôm trước, xuống ở miền biển. Ngôi nhà lại có vẻ hoang dại tiêu điều như mấy năm xưa.

Thuần thụp xuống hè, lặng đi. Xung quanh, trời tối dần, tối dần, đè trĩu xuống. Không khí ngột ngạt. Trong lồng ngực anh, trái tim nặng như một viên đá. Bên hàng xóm, nhà người đã lên đèn. Cảnh gia đình sum họp, ăn uống vui vẻ càng như khiêu khích nỗi cô đơn khốn khổ của anh ta. Thuần vụt đứng dậy đi sang nhà quản Vận. Lão hàng xóm đang ngồi bên cút rượu, vừa khề khà nhấm nháp, vừa chẻ lạt, con dao mác trên tay sắc như nước đưa đi đưa lại vót thanh tre.

Trong đôi mắt Thuần ánh lên tia lửa báo thù.

- Chúng mày xây dựng nhà cửa, vợ con đề huề. Còn tao thì chúng mày làm cho mất mọc mũi sùi tăm, khốn khổ thế này.

Thuần hét lên dữ dội. Vận buông dao, ngơ ngác há mồm nhìn. Thuần sấn tới, nhanh như chớp, nắm con dao mác, giơ thật cao, cứ nhằm cái mặt méo xệch của thằng hàng xóm bổ xuống, có tới mấy chục nhát.

Trước tòa án, Thuần chịu hết mọi tội. Anh chỉ xin nói vài câu cho mọi người hiểu tại sao anh làm nên tội.

Nhân dân dự phiên xử án, nhiều người thút thít. Chị Bí thư phụ nữ huyện - ngồi ghế hội thẩm - cũng đầm đìa nước mắt.

Dù sao, tòa án không thể xử nhẹ kẻ đã cầm dao giết người. Nhưng gây nên sự dữ nhường này, xét cho cùng là ai?

*
* *

Trời tối đã lâu, Thất và Tiệp vẫn ngồi bên đèn làm việc. Lúc sắp sửa đóng cửa trụ sở, Thất gặng lại:

- Tiệp ạ! Cái chuyện hôn nhân này, theo ý mình, cứ phải nghiên cứu cho kỹ chút đã.

Tiệp cười nhạt:

- Tôi đã nghĩ, anh ạ. Bây giờ là cuối năm một nghìn chín trăm sáu mươi rồi, không phải như bốn năm trước, Sa Ngọc không phải là Nhân Hưng. Ái với Vượng, nó cũng không hồ đồ như cái cặp Thuần, Thiện. Còn chúng ta, chúng ta phải có trách nhiệm.

5

Nhân ngoái nhìn trước sau mọi ngả. Phiên chợ đã tàn.

Mấy cô hàng hoa quả, cá mắm, những người thường ở chợ muộn nhất cũng đã lục tục rủ nhau ra về. Từng cặp thúng vơi vơi, xếp chồng lên nhau cao ngất nghểu, đội trên đầu, lắc lư khuất dần sau dãy lều rạ thấp lè tè, trống hoác. Nền đất trơ trụi, gồ ghề, ngập ngụa lá bánh, bã mía, phân lợn, cuống rau, vẩy cá..., tất cả rác rưởi tạp nhạp mà trăm thứ hàng đã dồn lại. Mùi tanh lợm lởn vởn trong gió quẩn. Một vài con gà béo đẫy, núng nính bộ phao câu lặc lè, lúc cúc gọi nhau kiếm ăn rất ung dung, không hề sợ kẻ qua người lại nào đụng đến.

Thật không còn có kẻ nào tò mò theo dõi. Nhân yên lòng, đưa tay đẩy cánh cửa ván mỏng khép hờ hững. Một bước ngắn, chị đã lọt vào giữa dinh cơ nhà mụ Hào, cửa hàng thịt chó chợ Sa Trung. Căn nhà gồm hai gian vừa phải, nửa là cửa hàng, nửa là phòng ngủ. Tất cả của nổi của chìm, đồ đạc làm ăn, hòm xiểng, bồ bịch các thứ đều chật ních cả trong đó. Chắn phè phè ngay cạnh lối vào, có một chõng hàng chân gỗ, mặt ghép nan tre vót bẹt. Từng chồng bát đĩa, thìa, âu, xoong xếp trên đó còn lấy nhầy dính mỡ. Đũa sơn cắm thành một bó trong giỏ. Trên quầy hàng đặt một chiếc tủ thức ăn, mỗi chiều vuông độ nửa thước, xung quanh bịt lưới thép mỏng đã ri nhoèn. Trong tủ, bày loáng thoáng chai giấm ớt, lọ nước mắm, củ riềng, bó tỏi. Một đoạn dây thép chằng vắt ngang trên xà, mấy mẩu móc sắt buông xuống như những lưỡi câu khổng lồ còn đeo chút mồi gầy guộc: Chiếc đùi cầy đã vạc tận xương, mấy rẻ sườn, bó hành hoa bóc nõn... Chai lọ đứng lổn nhổn ngay cạnh chân ghế. Toàn chai lọ rỗng, một chút nước mắm thừa, một chút rượu cặn đóng cáu bẩn nơi đáy pha lê đùng đục. Ghế dài ghế ngắn vứt bừa bãi. Mấy chiếc nồi chưa cọ ngổn ngang cái sấp cái ngửa. Chiếc ấm đất lớn bằng cái thúng bỏ trong bồ nhồi rơm, có bao tải đậy kín mít. Sáu bảy ró đầy phồng, không biết chứa đựng những gì. Cao tít trên nóc, treo mấy mảnh vây cá biển phơi khô, kèm với xâu bong bóng ám khói. Đấy là nơi làm ăn kinh doanh của mụ Hào, buôn thất nghiệp mà lãi quan viên. Nó cũng là cái bình phong che đậy bao nhiêu nghề khác nữa.

Một rèm vải hoa xanh hồ thủy đã phai mầu ngăn gian cửa hàng với phòng riêng. Lá màn gió vắt dạt nửa chừng lộ chiếc giường rẻ quạt đánh quang dầu đỏ gạch, trải chiếu hoa, trên đặt đôi gối trắng thêu chim bay. Hai hòm khóa chuông to gần bằng chiếc quan tài kê trên đôi niễng mộc. Hai chum lớn kê liền

nhau, có đậy nắp kín mít. Ngay đầu giường, treo hai bướm áo: Một bên mắc những áo nhiễu bông, phin trắng, phin gụ, khăn nhung đàn bà. Bên kia, mắc áo tây trắng, sơ mi nòng nọc, quần phăng ống tuýp, có mắc dây lưng da rắn cạp nong. Ngay dưới mắc áo, xếp rất thứ tự, đôi nào vào đôi ấy, những guốc cao gót, dép cao su, dép da và đôi giày da vàng mõm dài nhọn như mũi dùi cong vút được trân trọng đặt trên một miếng gỗ hình bầu dục. Trên tường, tranh dán chi chít, có mắc lủng lẳng một cây ghi ta đã đứt bốn dây.

Một cơ ngơi nho nhỏ, vừa vặn cho hai người ở chung. Kể đủ thì cũng tạm là đầy đủ, nhưng vẫn như có chút gì tạm bợ, ăn xổi ở thì, Nhân nghĩ mãi không ra. Đúng rồi, nơi đây thiếu hẳn một thứ đồ dùng nào đó để làm lụng, như cái cầy cái cuốc hoặc chiếc xa quay, những đồ vật bất cứ một nhà làm ăn căn cơ nào cũng phải có. Căn nhà vắng ngắt sau phiên chợ cạn hàng. Nhân thấy nơi cổ đùn lên vị lờm lợm. Trong nhà nồng nặc mùi tiết canh, rượu trắng, nước mắm, củ hành, lá húng và thịt thiu; cái hơi chó của hàng thịt chó.

Quái! Họ đi đâu cả! Nhân soi mói nhìn mọi chỗ. Bỗng chị ta giật nảy mình, tóc gáy đứng dựng. Một tiếng rền rĩ như người ốm sắp chết từ trong xó tối bật lên. Hai con mắt xanh lè như thủy tinh bên cạnh chân cột quắc lên nhìn. Hoảng quá, Nhân định lùi ra phía cửa. Nhưng đôi mắt kia vẫn rừng rực như cục than. Nhân chú ý nhìn kỹ và bật cười thành tiếng: Chị sợ ý quá, lúc mới vào chưa quen với bóng tối nên không phân biệt được. Một con chó mực xù, hai chân trước bị trói quặt phía sau lưng, mõm bó cứng trong hai vòng lạt tre chắc nịch, thè hẳn lưỡi ra ngoài. Nó cục cựa, cào nát cả nền đất từng vệt bụi mù, và thỉnh thoảng lại rú lên rền rĩ. Đây là món hàng trữ sẵn cho phiên chợ ngày mai. Con vật khốn nạn nằm chờ chết, thấy có người vào, giương đôi mắt thảm thương lên cầu cứu.

Guốc khua lộc cộc phía ngoài, tiếng kéo rê của đôi chân chữ bát. Mụ Hào ũn ưỡn bộ ngực to phình, đu đưa đôi mông lồng bàn, vừa đi vắt vẻo, vừa lầu bầu. Đến cửa, mụ dừng lại xanh xảnh la:

- Cha tiên nhân con nhà mẹ ranh cán sát nào đã bầy biện ra đây thế này. Bà thì đào bới...

Mụ im phắt, nhận thấy cửa nhà mở hé và có khách đợi ở trong, vội ghé nhìn. Khách đàn bà. Kể cũng lạ. Có ai bạn buôn bạn bán mà lại phiền nhiễu nhau lúc này.

- Chào chị ạ. - Nhân lúng túng.

- Không dám, chào bà chị. Đến chơi nhà em muộn vầy.

Hai người không lạ gì nhau, tuy có gặp trên đường, hai bên đều vờ nhìn phía khác không muốn bắt chuyện. Hào không quê quán ở Sa Ngọc. Chị ta, nghe nói là ở đâu Xuân Hà, Tang Điền chi đó, hồi "tự trị" theo chồng lên đóng bốt trên này. Người chồng đóng đội, cùng cấp bậc với Lực, chồng Nhân. Ngày ấy, hai bên có giáp mặt đôi lần những kỳ lương. Nhân vừa sợ vừa khinh con đàn bà mồm loa mép giải kia, chỏng lỏn và lẳng lơ, có bộ ngực đồ sộ lúc nào cũng tung lên hất xuống như hai mũi nhọn cứ muốn chọc vào mắt khách đi đường. Nghe đâu mụ ta lãng nhãng cả với Lực. Nhân biết, mà chả dám hé răng...

Hào lễ phép mà lạnh lùng. Mụ biết là Nhân đến tìm là bất đắc dĩ, không đến không được. Nhân cần đến Nhương để phá chuyện cưới xin của Ái. Nhương đã đệ một lá đơn lên Ủy ban huyện, mà chưa có ý kiến của mụ Hào. Mụ ghen lồng, tóm chặt anh chàng, cấm cửa trong nhà không cho ra ngoài mất mấy hôm. Bao nhiêu quần áo bị vít hết cả vào hòm, khóa chặt. Nhương cứ lụt cụt quần đùi áo ngắn, co ro thì thụt trong nhà. Cho đến hôm qua, cậu ta sùi sụt van xin mãi, mụ mới buông tha, nhưng vẫn đe dọa: Có đi đâu phải xin phép.

Chuyện đến tai chánh Hạp. Hạp cử Nhân lên điều đình. Cái thế của Nhân là người chịu lụy.

- Chị ạ! Tôi đến để nhờ vả chị tí việc.

Hào mát mẻ:

- Gớm! Khó khăn ở chợ leo teo. Đâu dám phiền bà chị vất vả quá chừng vầy.

Nhân thấy cung cách mụ ta, bực lắm. Chị đăm đăm nhìn bộ tóc dài mượt, bỏ ba mái, chảy xõa xuống tấm lưng tròn và cái cổ mập, hai ngấn nung núc như khoanh giò: Chả trách thằng Nhương chết mê, dính vào là mất cựa.

- Chị ạ! Giấu ai kia chứ giấu gì chị. Tôi đến đây là về cái việc... cái việc chú Nhương.

Bộ mặt đanh đá của mụ Hào phình ra:

- Dạ vâng! Anh Nhương nhà tôi là em bà chị. Anh ấy ở đây mấy năm nay, tôi nuôi nấng, tôi nâng giấc, kể cũng làm phiền cho gia đình bên ấy. Bây giờ, hắn chị muốn lên chuộc ông em rể về...

Nó biết tỏng ra rồi, nhưng cứ làm cái trò ỡm ờ vờn giỡn. Nhân biết không nên cứng, cứ một mực mềm mỏng:

- Đâu có! Chú Nhương thì chú ăn ở thế nào, tùy chú. Chỗ chị đây, dù sao ván đã đóng thuyền. Khốn nỗi là con Ái nhà tôi bây giờ nó hư đốn bất chấp cả chị em làng xóm. Chúng tôi nói không sao lại, phải đưa ra đến chỗ trái phải. Thành ra, không có chú Nhương không xong.

Chị kể lại với Hào tất cả những điều tính toán. Chỉ cần Nhương đệ cái đơn lên Ủy ban, thì đã xong rồi. Còn việc nữa: Anh ta viết thư lên cha Tập, van người đừng làm lễ...

Hào nhấm nhía từng lời, đôi môi nở nụ cười xởi lởi. Biết rồi, biết rồi. Mụ bỗng làm ra vẻ nhân đức.

- Em tưởng thế này chị ạ. Cấm chợ ngăn sông nhau làm gì? Thời này người ta tự do tìm hiểu, tự do ăn ở. Nói vô phép

có chị, chứ như em với anh Nhương, chẳng qua cũng là cái nước lấy lã, quá mù ra mưa rồi ba tháng thấy cười, chả đến ba năm. Nói thật với chị, thách cu cậu thoát khỏi được tay gái này đấy. Thế thì giai có nơi có chốn, gái bên ấy cũng nên thuận đường thuận nẻo. Cắm sào đợi nước, bao giờ nước trong?

Nhân nhăn nhó, khổ sở:

- Chị ạ! Tôi thì vụng ăn vụng nói, chị rõ cho. Chẳng qua là tôi chỉ cần sao cho nó không được làm điều trái lẽ...

Hào gật gật cái đầu nhìn Nhân rồi bỗng cười lên the thé:

- Nói vậy thôi, tùy chị. Tôi hiểu rồi. Bụng dạ đàn bà chúng ta, ai có muốn người ta hơn mình? Cô Ái nó không chồng không con thì chị có chị có em, hẳn cũng đỡ phần hiu hắt, phải không thưa chị?

Nhân đỏ bừng mặt, nước mắt muốn ứa trào. Hào nói luôn:

- Thôi, cũng chiều lòng bà chị vậy. Nhưng tôi nhờ chị giúp cho việc này, chị có hứa đi không đã. Cậu Nhương sẽ can thiệp, kỳ cho việc cô Ái không thành. Nhưng chị, thì chị phải nói với bọn ông Hạp, thầy San, nhất là nói với cái người chị gặp hôm nọ, lo liệu cho chúng tôi... tôi với anh Nhương được lấy nhau có cheo có cưới. Chúng tôi cũng chán cái cảnh già nhân ngãi, non vợ chồng này lắm rồi.

Nhân mở tròn hai mắt. Mụ Hào đưa ra điều ràng buộc sao mà oái oăm ngang ngược. Nước bọt tắc lại trong cổ, Nhân ấp úng:

- Chị nghĩ lại cho... Việc ấy trọng quá, tôi đâu dám.

Hào cười nhạt:

- Thế thì thôi vậy. Tôi biết: Nếu chị chịu nói khó một vài lời thì việc gì chẳng nên? Tùy chị...

Nhân phải cúi đầu hứa vậy.

*
* *

Lúc ấy, Ái từ chợ Sa Trung lững thững đội thúng khoai đầy, đi trên đường cái về Sa Ngoại. Cô biết Nhân còn làng vảng mấy cửa hàng, nhưng không đợi. Từ sau lễ đầu dòng, hai người ở cùng một nhà, như hai người xa lạ. Việc làm, bữa ăn vẫn như thường, theo thói quen hàng ngày. Đôi khi họ trao đổi với nhau vài câu chuyện bâng quơ, nhưng những lúc ban sáng chiều trưa, rồi việc hai chị em hết sức tránh mặt nhau, để khỏi sinh ra cãi vã vô ích.

Nhân đã hết trò thử thách, hết lẽ khuyên can. Chị nói mặc chị, Ái chỉ lặng im. Khi người ta giận nhau mà còn đỏ mặt to tiếng, ấy là còn có thể đi đến hòa thuận được vì lời qua tiếng lại nhiều, ắt rồi phai bật ra lẽ phải trái, hoặc người này nhịn lẫn người kia. Nhưng khi một người nói, một người cứ lặng thinh thì giá trị lời nói chỉ như một cái rơm cái rác. Ái vẫn còn thương chị, nhưng cô không thể theo con đường của chị. Con đường ấy đầy chông gai, rác rưởi. Ái đã kể lại tất cả mọi điều mắt thấy tai nghe, những túi cực nguy hiểm cô đã gặp, những hành vi đê hèn của một số người. Nhưng lạ chưa, Nhân không thể tin được, dù từ trước đến nay, Nhân hết sức tin em. Vả sự ấy nếu có thực, thì lý ra Ái chỉ nên giữ kín, lấp liếm đi, không nên căm tức làm gì. Ai làm tội, người đó chịu tội, chứ biết người tu hành có lỗi mà lại nói hớ ra, còn mang tội trọng hơn.

Hai con đường một ngày một xa nhau, không thể chập lại được. Ái đi họp, đi thăm Vượng tận nhà, nói chuyện với mọi người về ý định lập gia đình. Có người nghe ra, có người không vừa ý. Khắp thôn Sa Ngoại bàn tán thì thào. Ai khen ai chê, mặc! Ái chỉ còn có một ước mơ: Ngày cưới. Dù cho

chuyện khó khăn nhường nào, dù cho phải đi tới cùng trời cuối đất, cô cũng chẳng nề. Huống chi còn có đoàn thanh niên, có Ủy ban xã, có Tiệp, người anh rất đỗi thẳng thắn kính yêu.

Hai tay cầm bốn lạng vàng,
Cha mẹ bảo bỏ, thiếp bỏ; bảo bỏ chàng,
thiếp không!
Dù cho bè chuối trôi sông
Trôi lên trôi xuống, thiếp cũng không bỏ chàng.
Dù cho bắt giải lên quan,
Quan đánh thiếp thiếp chịu,
quan đánh chàng thiếp xin...

Niềm hạnh phúc lớn trong đời người ta chỉ đến có một lần. Càng chịu đắng cay cực nhục bao nhiêu, khi đạt được, niềm ao ước càng tăng thêm ngọt bùi bấy nhiêu.

Ái lảng lâng nhẹ nhõm, rảo bước trên đường. Chiếc xe đạp phóng nhanh hãm bên mình đánh két. Ái giật thót, quay phắt lại. Đôi mắt lấc láo, hàm răng vàng chóe, cái quần ống chật, đôi bít tất đỏ xỏ giày trắng: Anh chàng Nhương. Hôm nay hắn diện chiếc xe đạp "Pơ-giô" mới, kền sáng loáng từ đầu đến đuôi. Một mùi nước hoa nồng khắn. Ái quay mặt đi, bước đĩnh đạc. Tuy mang tiếng vợ chồng từ nhỏ, hai người chưa bao giờ nói với nhau một câu dịu dàng. Nhương quen nhìn Ái như một đứa ở, chỉ tiện việc sai vặt và mắng chửi. Ái chỉ lặng im, vừa sợ vừa ghét. Từ ngày Nhương bán nhà cửa, ở với Hào, Ái không còn sợ anh ta. Mỗi khi gặp mặt, cô không thấy ghét hắn, chỉ còn một cảm giác lợm lợm nơi cổ họng.

Nhương xuống xe dắt bộ. Trục bánh quay từ từ, gại chiếc râu tôm kêu giòn giã tanh tách trong ổ líp. Vốn lầy lã trắng trợn, hôm nay cậu ta gặp người vợ cũ, bỗng thấy rụt rè, ngượng ngập. Ái lớn phổng, da trắng, lưng thon, mái tóc tết vấn trần lẫn dưới vành nón bài thơ trắng ngà. Dáng đi đứng thật là uyển

chuyển mềm mại. A, cái con bé cùn quằn xấu xí ngày xưa, thế mà cũng đã nên người.

- Ái ơi!

Ái vẫn đi đàng hoàng không thèm đáp. Nhương đằng hắng.

- Ái! Cô Ái!

Nghe giọng nói van vỉ, Ái quay lại:

- Anh hỏi gì?

Nhương lúng túng:

- Cô ạ! Chuyện thì dài... Nếu cô dừng lại được một lúc, để tôi...

Ái dừng lại:

- Nào tôi dừng đây. Anh cứ nói. Nhanh lên để tôi còn về kẻo trễ. Chúng tôi con nhà làm ăn...

Nhương nhìn quanh vơ vẩn, rồi gằm đôi mắt xuống đất, tay nghịch nghịch cái chuông xe:

- Thế này... cô ạ. Tôi với cô, trước kia lấy nhau cũng là chồng cha vợ mẹ, có sêu tết gà bán. Nhưng rồi ra, chẳng qua nó cũng là cái chuyện không hay...

Ái ngắt lời:

- Hay chứ sao lại không? Anh chẳng muốn lấy, anh đi tìm nơi khác. Anh chị cũng đầy đủ, sung sướng. Tôi về nhà cũng yên cái phận. Phận nào ra phận nấy cả, có gì đáng phàn nàn...

Nhương vẻ ngang, nhìn trộm. Không ngờ cái con bé tưởng rằng đần độn ngu ngốc này mà cũng đáo để nhỉ? Hắn thì thào:

- Nhưng tôi nghe tin rằng cô sắp lấy thằng Vượng. Tôi nghĩ...

Hai tiếng "thằng Vượng" chọc vào tai Ái như mũi dùi. Cô quắc mắt, nhìn thẳng vào đôi tròng đen đục lờ, dưới hàng mi rậm cùm cụp. Nỗi bực mình làm cho con người nhu mì thế bỗng trở nên sắc cạnh.

- Anh nghe tin à? Thật đấy! Thế thì anh mừng cho tôi, cũng như tôi đã rất mừng khi anh bán nhà lên ở với chị Hảo vậy. Tôi nghèo, chả có gì làm quà tặng anh chị. Nhưng anh thì khá giả hơn nhiều. Hắn rằng hôm nào chúng tôi tuyên bố, anh muốn cho chút quà chứ gì? Cám ơn lắm. Mời anh cứ đến. Cả chị nữa. Cho gì, chúng tôi xin nhận. Nhưng anh đừng gọi anh Vượng là thằng nọ thằng kia. Như thế không tiện.

Bị dồn một chập, Nhương tắc tị. Hắn cáu:

- Không! Thằng Vượng không thể lấy được cô. Dù sao cô cũng vẫn còn là vợ tôi. Có cưới có cheo, có lễ nhà thờ.

Ái cười nhạt:

- A! Thế ra anh vẫn còn là chồng tôi đấy. May quá! Anh nói ra vẻ con người có đạo. Nhưng anh đã ăn ở thế nào nhỉ? Tự anh tháo cởi những điều mà nhà thờ đã ràng buộc chứ, dù rằng sự ràng buộc ấy trái cả với lòng tôi. Thôi đi anh ạ, đừng nói nữa. Tôi cũng không hiểu tại sao anh lại còn bàn đến chuyện này. Cái nợ đời có vay, có trả. Chúng ta đã hết nợ nần với nhau. Tuy là người dưng nước lã, nhưng cũng không thù ghét gì nhau. Anh đừng làm gì cho thiên hạ rẻ khinh.

Nhương gặng:

- Thế là cô định không nghe đấy. Cô ạ, tôi đã học thành nghề thợ may. Mai kia tôi sẽ xin đi chuyển lên tỉnh. Nếu cô thuận về với nhau thì...

Ái thở dài đánh xì một tiếng.

- Anh đừng nói, đừng nói nữa. Nhử nhau làm gì? Tám năm về trước tôi rất chán anh. Càng khôn càng lớn, tôi càng chán thêm. Anh làm nên giàu có phong lưu, ăn ngon mặc đẹp mặc anh, can dự gì đến người làng.

Nhương cụt lý, hắn nổi khùng:

- Nói thật! Thằng này sẽ chẳng để yên đâu. Coi chừng mà nát đám cỏ gà với nhau. Liệu hồn cái thằng Vượng.

Ái đứng thẳng, giọng nói rất nghiêm:

- Đừng xấc! Tôi thách anh làm gì nổi. Giở trò vũ phu như ngày xưa chăng? Khó lắm đấy. Còn đối với anh Vượng à? Đừng có ấm ớ. Anh ấy không phải tay non.

Cô nhìn Nhương từ đầu đến chân, nhổ nước bọt đánh phì, rào bước đi thẳng.

Thằng cao bồi uất cực độ. Nó xắn tay áo, dựa xe đạp bên đường, toan hành hung một chập. Nhưng ngập ngừng một giây hắn thôi. Ái đanh thép lắm. Hai tiếng "đừng xấc" gọn như hai cục gạch. Lại còn Vượng kia. Đụng đến hắn, có thể phải bịt lại hàm răng vàng lần nữa chẳng chơi.

Nhương quay xe trở lại Sa Trung. Được dăm chục thước, hắn thấy Nhân từ Sa Trung đi xuống.

- Thế nào? Chú Nhương, nó bảo sao?

Mặt Nhương ỉu xìu. Hắn không giấu nổi vẻ thẹn thùng, tức tối.

- Không ăn thua. Nó cứng đầu lắm.

Chuyện thử thách này lại hỏng mất rồi.

Anh chồng cũ chép miệng lắc đầu.

Người chị nhìn theo bóng đứa em gái xa xa, thoăn thoắt trên bờ ruộng lúa, thở dài.

6

Thày giá San về Sa Ngọc đã non một tuần, nằm lì bên thôn Sa Thượng. Cha Lương Duy Hoan đã dặn dò San cặn kẽ: Khi muốn làm việc gì phải giữ gìn, nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác. Cho nên, chuyến này thầy không được ở lâu Sa Ngoại. San tổ chức cuộc họp ở thôn trên, đánh lạc hướng chú ý của Chính quyền.

Xơ Khuyên từ Bài Chung đi sau thầy hai hôm, tạt vào Phú Nhung một đêm, thay quần đổi áo: Cũng khăn nâu vấn tròn rất duyên dáng, chiếc áo cánh phin gụ cắt khéo, quần lụa hoa dâu và đôi dép quai đỏ. Thêm một chiếc tay đẫy con con trên vai, xơ giống hệt mấy chị buôn bán nhỏ, chạy hàng vặt thường gặp luôn ở các chợ vùng biển. Hôm được cử đi, Khuyên làm mình làm mẩy giận dỗi. Xơ làm thế, tỏ vẻ ta đây khó tính thôi chứ từ chối làm sao được nhiệm vụ rất tin cẩn? Chỉ một nụ cười, một lời nói ngọt ngào êm dịu, một bàn tay âu yếm vỗ về, xơ sẵn sàng quên hết cả. Cho hay, cái cách khuyến khích con người thì phải có oai quyền, lại có cả tình cảm mơn trớn nữa. Đó là thuật dùng phụ nữ, theo kinh nghiệm lâu năm của những người khôn khéo.

San đã gặp một số người: Mẩy, Nhương, Búp, Tần..., giao cho mỗi người phải lôi kéo được một số người khác. Khuyên thì lui tới nhà quản Lạc, lái Táp, mụ Hào, Nhài, Nhân, các cô có chân trong hội Phatima. Họ quyết gây được một cơ sở vững mạnh ở Sa Ngọc, những thanh niên nam nữ có sức khỏe, hăng hái. Tre già thì măng phải mọc. Những tay mưu mẹo thâm thúy như chánh trương Hạp, chẳng qua còn có mấy người; không có loạt mới lên thay, nhỡ khi các ông này nằm xuống, lấy ai mà làm chỗ trông cậy.

Sau mấy ngày hoạt động, San và Khuyên về cả Sa Thượng, trong nhà khán Ân, em họ xa của trương Hạp. Nhà này khá giả, tuy ở giữa xóm nhưng có vườn rộng, cây cối um tùm, cách biệt hẳn láng giềng. Ở đây họ đỡ lo bị người để ý. Ăn uống, họp hành vừa bí mật vừa thuận tiện. Lần lượt, từng người một, theo từng đường khác nhau, họ đến địa điểm vào một đêm tối trời. San và Khuyên đã sắp một phòng họp khá long trọng. Họ có lá cờ ba sắc: xanh, tím và đỏ treo giữa hai cây nến. Trước bàn, họ đặt một cuốn sách bìa vàng nhạt, chữ in

xanh đã mờ. Tất cả chỉ có thế, không đến nỗi lúi xùi, nhưng cũng giản tiện, để khi động dạng gì thì tẩu thoát cũng rất lanh lẹ.

Nhân đến đầu tiên, rồi sau là Ngát, mụ Lạc. Tần chậm hơn, anh ta đi te dưới bể về hơi muộn. Người này đến người khác, đợi nhau, chỉ còn có Nhương là có mặt sau cùng. Hắn mê đánh chén bữa lòng chó, có quá chén mất tí tì rồi ngủ quên cho tới khi trời đã nhá nhem. Vào cuộc họp, hắn còn thở ra mùi riềng tươi, lá sả sặc sụa. Hơn mười người ngồi lốc nhốc trên dãy chiếu trải mặt đất. Cái bàn con với lá cờ ba sắc càng cao lên, uy nghi dưới ánh sáng nến trắng. Tất cả mọi cửa đều đóng kín. Các kẽ ngạch bên vách, chủ nhà đã cẩn thận lấy giẻ bịt lại.

Già San đứng quay mặt lại mọi người. Hôm nay, thầy mặc áo dài thâm, quần trắng, rất trịnh trọng. Xơ Khuyên không mặc áo dài, vẫn duyên dáng như một cô lái buôn chợ biển. Đôi mắt bồ câu ướt ướt trên khuôn mặt trắng bầu cứ chăm chăm nhìn vào Nhân, nửa như lạ lùng, nửa như thách thức. Nhân cũng nhìn lại, thầm khen xơ đẹp, không biết những ý nghĩ rất thầm kín của xơ đang ghen tị với mình.

Tiếng già San trong như hát. Già nói sẽ, vừa đủ nghe, rất rõ ràng. Từng ấy đôi mắt nhìn lên lá cờ, cây nến, và càng chú ý đến cặp môi mỏng dính, mép cạo nhẵn quẹn, đang từ tốn phát ra những lời nghiêm trang. San nói:

- Thưa các anh chị em. Hôm nay vâng ý bề trên, chúng tôi về đây để làm lễ tuyên hứa long trọng. Giá vào năm một nghìn chín trăm năm mốt, thì sang trọng nhiều hơn lắm lắm, nhưng trong hoàn cảnh này thì cuộc lễ càng có ý nghĩa sâu xa. Xin nói với các anh các chị là không phải bất cứ ai cũng bước chân được đến đây, dù rằng đã có đôi chút công lao. Chỉ những người mà bề trên thương đến, chọn đi bước trước trong đạo

binh Tận hiến này mới xứng đáng tuyên hứa trước Mẹ chúng ta.

Thầy San đằng hắng, đôi mắt buồn nhìn xa xôi thăm thẳm như luyến tiếc một thời buổi đã qua.

- Lịch sử hội thánh, từ xưa đến nay, không phải là không trải qua nhiều bão tố. Thời trung cổ, những đoàn thập tự quân đã từng kéo nhau lên đường làm nhiệm vụ thiêng liêng, chống quân tà đạo, bảo vệ lăng Chúa. Trong sử sách ở dưới thế và trên Lời, sẽ còn mãi mãi ghi tên các ông thánh thập tự quân.

Lịch sử lại bước lại con đường ngày xưa. Tà giáo ngày nay còn dữ dội gấp mấy ngày xưa: Đó là tà thuyết cộng sản. Cho nên đạo binh xanh phải ra đời; có nghĩa là phải biết bảo vệ đạo bằng mọi hành động...

Thầy kính cẩn, hai tay nâng cuốn sách nhỏ đặt trên bàn, đưa ra trước mặt mọi người, lật phải lật trái, giới thiệu:

- Đây là cuốn *Đạo binh xanh,* do hai cha An và Tú biên soạn, in tại nhà máy Đức cha Uberna - Ninh địa phận Thái Bình ngày mười ba tháng năm, năm một nghìn chín trăm năm mươi tư. Sách này nói vắn tắt, nhưng rất đầy đủ. Bất cứ một người nào, muốn gia nhập đạo quân này, cần phải thuộc lòng những điều rất cốt yếu, trong đó. Tôi xin đọc từng phần, chỗ nào cần cắt nghĩa thêm sẽ nói. Nhưng tất cả chúng ta đây rồi sẽ phải khảo cứu cho kỹ sau lễ tuyên hứa: Hãy nghe đây!

Một là: Thích nghĩa Đạo binh xanh.

Đạo binh xanh là cuộc động viên thiêng liêng tất cả những giáo hữu muốn đáp lại lời kêu gọi của Đức Mẹ, đã thân hiện xuống Phatima nói cho ta biết phải giữ điều kiện nào để nước Nga khỏi gieo rắc tà thuyết và thế giới hưởng hòa bình...

Hai là: Niên hiệu thành lập.

Khoảng đầu năm 1947.

Ba là: Gốc tích.

Cha Côn-găng người Mỹ đứng ra thành lập...

Cuốn sách mỏng teo, có hơn hai chục trang nhỏ xíu. Thầy San đọc nhanh, chỉ lướt qua, nên chẳng mấy phút đã xong. Nhưng thầy nhấn rất mạnh những câu in chữ ngả hoặc đậm nét ở mọi trang. Thầy cho đó là phần quan trọng:

- Năm 1950, cha Côn-găng sang bái yết đức thánh cha. Được vào hầu Đức thánh cha năm thánh bận rộn ấy là một đặc ân phi thường. Thế là cha được Đức thánh cha tiếp kiến riêng. Chưa kịp trình bày mọi công việc, Đức thánh cha đã vội vã hỏi: "Cha là cha Côn-găng có phải không? Lấy tư cách thủ lãnh chống cộng thế giới, ta vui lòng ban phúc lành cho cha và cho những quân binh xanh của cha".

Thầy San giở từ trang sáu đến trang chín, đọc tiếp:

... Đạo binh xanh được thành lập nên để chiến đấu với Đạo binh đỏ cộng sản bằng khí giới...

Thầy bỏ mấy chữ cuối dòng đọc sang trang mười lăm.

... Mẹ đã hứa: Sau cùng, lải tìm cực sạch ta sẽ thắng. Đức thánh cha sẽ hiến dâng nước Nga cho ta, nước Nga sẽ trở lại...

Trích xong những phần xét là cần thiết, giả San giảng:

- Ở đây, xin các anh, các chị cần để lòng cho được những ý cốt yếu: Đạo binh xanh lập ra là để chống cộng. Chống cộng là một cuộc phi thường mà thánh cha làm thủ lĩnh. Những tổ chức thanh niên diệt cộng trước đây, chính là đạo binh xanh đấy. Hội Tận hiến ngày nay, chẳng qua chỉ là khác có tên, còn như mục đích thì cũng là một. Đạo binh xanh có nói đến một là cầu nguyện, hai là hy sinh. Cầu nguyện thì ai cũng biết, nhưng hy sinh mới là cần. Nếu chỉ cầu nguyện không thôi, thì chỉ là lo cho riêng mình. Hy sinh, ấy là bỏ được tất cả tính mạng để lo việc chung. Gương hy sinh của ta từ trước đến nay rất nhiều. Chính là phải cầm lấy gươm lấy súng, lăn vào cuộc đời, làm việc đời, dù đầu rơi máu chảy cũng không lùi. Như các cha

Lương Duy Hoan, cha Kham, cha Thúc mấy năm trước đây, đang làm việc đạo, phải ra mặc áo lính, đeo lon sĩ quan, đấy là hy sinh rất cao cả. Làm linh mục, ai chẳng muốn yên lành trong nơi giáo đường. Vậy mà các cha xông pha mũi tên hòn đạn, chịu khổ phần xác, phần hồn, cũng tức là hy sinh. Các cha hy sinh thì những bề tôi cha cũng hy sinh. Bao nhiêu vệ sĩ, hương dõng ra đi rồi không trở về nữa, là đã hiến dâng tính mạng. Hy sinh còn một nghĩa rất rộng là không câu nệ các tiểu tiết: Thí dụ như cầm quân đi càn đi quét, thì phải phạm giới răn, động đến tính mạng người. Như cha Hoan, trước sau đã trừ khử nhiều cộng sản, du kích, có tới hàng mấy ngàn người cả giáo lẫn lương. Tất nhiên trong lúc xung sát, có nhiều người oan uổng vạ lây. Nhưng trong phép trừ diệt kẻ thù thì dù giết mười, oan chín mà trị được một cộng sản cũng là cứ tốt. Giết oan người ta có hại đến giới răn không? Có! Cha biết điều đó lắm chứ! Nhưng trong chiến tranh, cha cũng đành hy sinh...

Giảng xong, thầy San tạm nghỉ. Những người ngồi dưới chiếu mỏi lưng cũng ngáp dài, vươn vai. Cái điếu thuốc lào rít sìn sịt. Chủ nhà đã tháo guốc, không cho nó nổ giòn tanh tách như ngày thường, sợ lộ bí mật. Sau ba phút nghỉ mệt, xơ Khuyên trịnh trọng đứng lên, mở một chiếc hộp đặt lên bàn. Trong hộp xếp mươi chiếc áo Đức Mẹ vuông vuông bằng ba ngón tay, mầu xanh nhạt, có thêu thập tự đen. Thầy San cúi đầu, nói:

- Đây là áo Đức Mẹ, đã từng được thầy cả làm phép dấu thập xanh, hôm nay chúng tôi được ơn phép trao lại cho quân binh mới.

Lần lượt, từng người đứng lên cạnh bàn, hai tay khoanh trước ngực chịu cho già San quàng sợi dây đeo vào cổ. Nhận dấu hiệu xong, mỗi quân binh đều cúi đầu làm dấu rồi lùi trở xuống. Nhân lên sau cùng. Chính xơ Khuyên trao dấu hiệu cho

chị. Khi hai mặt sát nhau, Nhân chú ý nhìn, thấy da xơ trắng bóc, có những nét tàn nhang lấm tấm và đôi mắt ngà quầng làm cho nét mặt buồn, nghiêm và càng đẹp.

Tất cả đứng lên một lượt và làm lễ ăn thề. Già San cầm thánh giá, ngước mắt nhìn cao dọc dõng dạc:

- Chúng tôi, những người con đã hằng ăn mày chút phước nơi mẹ, đã nhận thấy cộng sản là mối nguy cơ đe dọa, nên nhất tâm cầm khí giới chống cộng. Trước Mẹ uy linh cao cả, trước lá cờ của đạo binh ta, chúng tôi nguyền tận hiến tất cả cuộc đời vì ý nghĩa cao cả đó.

Xin thề:

- Không mê đắm giàu sang của cõi thế gian này.

Xin thề:

- Không bao giờ bị chước quỷ cám dỗ.

Xin thề:

- Hy sinh đến cùng để tiêu diệt cộng sản vô thần.

Sau một câu, cả loạt lại làm dấu phép. Đoạn, họ quỳ xuống đọc kinh tuyên hứa gia nhập:

Lậy thánh nữ đồng trinh Maria, là nữ vương và là mẹ con, Mẹ đã hiện xuống Phatima hứa cho nước Nga trở lại, hứa ban cho thế giới hòa bình, nếu người ta tuân theo các điều Mẹ dậy. Nay con xin long trọng tuyên hứa cùng lái tim cực sạch Mẹ những điều sau đây, để đền bù các tội đã làm cho Mẹ phải bao phen than phiền đau đớn.

Thứ nhất: Hằng ngày con xin dâng Mẹ những hy sinh cần thiết để chu toàn nghĩa vụ người công giáo theo bậc con.

Thứ hai: Con xin hứa lần hạt mỗi ngày năm chục, và suy ngắm màu nhiệm Vãn Côi.

Thứ ba: Con xin hứa hiến thân cho lái tim cực sạch Mẹ, và đeo áo Mẹ Camêlô, để nhắc nhở luôn rằng: Con đã thuộc về

Mẹ, và Mẹ có quyền sử dụng con, hầu mở rộng nước lái tim con cực thánh Mẹ.

Con cũng cam đoan sẽ năng nhắc lại lời tuyên hứa này nhất là khi gian nan đau khổ.

Lễ gia nhập hội Tận hiến thế là xong. Xơ Khuyên thu cờ, thánh giá, tắt đi một ngọn nến. Ánh lửa tàn leo lét, các nét mặt trang nghiêm sầm lại bóng âm thầm bí hiểm. Họ chuyền tay nhau những bát bún xáo nóng hổi. Trong tiếng sì soạp khe khẽ, già San trao đổi luôn về công việc sắp tới của các hội viên Tận hiến theo như lời tuyên hứa: Sẽ làm hết, không cân nhắc, không do dự.

- Này các anh các chị nhé: cha Hoan đã từng giảng: Cộng sản xây dựng thiên đàng trên trái đất, mà chúng nó làm được thật đấy. Ở nước Nga hiện nay, chúng nó sống phong túc, chứ không khốn khổ nữa đâu. Ở xứ ta, họ xây nhà máy, làm hợp tác xã, chính là muốn noi theo nước Nga, làm cho người ta giàu có đầy đủ. Nhưng đời sống càng giàu có đầy đủ, thì con người lại càng mê đắm, mà lãng quên nước thiên đàng hằng sống. Bất cứ sự gì làm thịnh vượng cho cái thiên đàng trên trái đất của cộng sản đều là tội lỗi. Có phải rằng từ khi có các hợp tác xã đến nay, thì nơi nào cũng chỉ ham mê làm lụng. Chúng nêu lên là làm giàu tập thể, mình vì mọi người, mọi người vì mình, có đúng không?

Mụ Lạc vốn nhanh nhảu. Thị nuốt vội miếng thịt, hớt lẻo:

- Thưa đúng ạ! Hợp tác xã đến đâu là lôi thôi to cho ta đến đó. Nào là làm điếm, nào là quỹ nọ quỹ kia, nghĩa thương nghĩa xót. Nào là trồng cây gây rừng, thả cá ruộng, nuôi lợn chung. Trẻ con thì đi học nhà trường suốt lượt. Cứ mải mê vào những thứ ấy là quên hết còn gì? Lậy Chúa, cũng may là ở đâu không biết chứ cứ như ở Sa Ngoại thì hợp tác chẳng ra hồn...

Già San xì một tiếng:

- Đừng có tưởng. Sa Ngoại đang bị đe dọa lung lay đấy. Mùa chiêm vừa qua, chúng nó làm thế là lọt. Phải làm sao vụ mùa này hợp tác xã sẽ tan từng mảng. Tôi lại xin báo các anh các chị biết là nay mai Sa Ngoại sẽ có tin mừng...

Từng ấy cái miệng đang nhai nhai nuốt nuốt, ngừng cả lại:

- Tin mừng gì ạ?

Xơ Khuyên bẻo lẻo:

- Có người về... Cha...

Già San trừng mắt:

- Đừng có vạ miệng. Việc đâu biết đó, kẻo mà chết cả. Đây là chỗ anh em tin cậy, nhưng đến việc sẽ hay. Các anh các chị cứ sửa soạn... bây giờ hãy lo một việc nhỏ mà anh Nhương, chị Nhân đang làm. Nghe như chưa ra sao phải không?

Nhương và Nhân có vẻ ngượng. San lại hỏi:

- Nhưng cha Tập không làm lễ chứ?

Nhương gật đầu:

- Tôi đã có đơn lên Ủy ban, có thư trình lên cha Tập. Nhưng không có nơi nào trả lời.

Mụ Lạc tiếp theo:

- Ủy ban thì nhất định là họ sẽ bác đơn rồi. Chẳng qua chỉ là đánh động thế thôi. Riêng cha Tập thì chắc chẳng khi nào cụ ấy làm...

Mẩy ra vẻ thông thạo:

- Chả sợ gì cả. Nghe đâu cha Tập bị mệt, đi nằm bệnh viện...

Già San mỉm cười:

- Thôi thế là may. Nhưng nó sẽ cưới nhau ngày nào?

Nhân thở dài:

- Tôi cũng không biết, nhưng nó sắp sửa gấp rồi. Thằng Đông ở bên Sa Thượng nay đã sửa soạn chim bồ câu giấy, cờ

hòa bình gì gì ấy. Cái con Mai ở bên Sa Trung thì sắm sửa các thứ...

Mầy chửi đổng:

- Đ... mẹ! Thì có cái chó gì: Ba bao thuốc lá. bốn nón chè xanh là hết tiệt. Cỗ bàn bánh trái gì đâu mà!

Mụ Lạc liếc nhìn Nhương nói khích:

- Chả bù cho anh Nhương ngày xưa nhỉ. Cưới cô vợ mà khánh bại gia sản: Sáu con lợn, hai tạ cá, mà vẫn bao nhiêu điều chê trách. Ra chúng nó vô ơn thật... Ăn ngập miệng...

Mụ im, vì thấy Nhân sạm mặt. Chị này có vẻ xót xa:

- Ma quỷ nó cám dỗ. Thật tôi cũng là vác mặt mo.

Thầy San hòa giải:

- Đừng nói chuyện cũ. Chỉ biết rằng nếu nó làm trót lọt lần này, thì được đằng chân, lân đằng đầu, nó cứ theo nhau hết. Chị Nhân lo là phải. Anh Nhương phải giúp sức.

Nhương tỏ vẻ ngại khó:

- Tôi đã hết cách. Bây giờ còn làm thế nào nữa?

Già San lắc đầu:

- Thế đã mùi gì. Phải mạnh lên. Nó không làm lễ cưới ở nhà thờ là nó phá đạo, phá phong tục rồi. Từ chỗ ấy, ta làm cho cả làng đều ghét, rồi mới ra tay trị. Tôi nói thật: Nó cưới được nhau thì nó cười tất cả các anh các chị.

Mầy xắn tay áo:

- Họp nhau lại chứ, chơi thì chơi. Ta lại làm một vố như Xuân Hà, Tang Điền ngày xưa xem nào?

Lạc sẽ suỵt:

- Có im đi không? Cứ hầm hầm như quân dữ ấy thôi. Dao gậy thì vào tù.

Già San trầm ngâm tính toán:

- Kể ra thì dao gậy là hạ sách. Nhưng lúc cần ra thì chẳng sợ. Nhưng ta phải khéo. Chị Nhân và anh Nhương cần vin cái

lý là chị, là chồng, không chịu để người làm nhục thanh giá gia đình, trái lẽ bổn đạo. Còn các anh Mẩy, anh Tần thì nên sửa soạn, cần ra tay thì ra tay. Nên nhớ kỹ, đừng có đường đường lộ mặt. Trị được một đòn phải tẩu thoát. Nó điều tra thì cứ một mực không biết, không biết. Chẳng bắt được tay, chẳng day được trán. Sợ gì?

Mẩy nhe hàm răng cải mả, cười. Thầy San quả là biết người biết của, tri kỷ của hắn. Ở Sa Ngọc này, từ xưa tới nay, vốn là đất thuần dân hậu. Nhưng miền biển vẫn có những tay chơi, đi về sông nước. Các vụ cướp thuyền, trộm trâu, thường thường vẫn xảy ra. Bố Mẩy là một tay lá chắn khét tiếng, ngày trước làm môn hạ cố già nhà cha Hoan. Mẩy sinh ra và lớn lên trong cảnh dư dụ, nhàn hạ do đồng tiền kiếm ra rất dễ dàng ấy. Hắn không học chữ, nhưng tập vật, tập trung bình tiên, đánh thiết lĩnh từ mười bốn tuổi. Năm mười tám mười chín, có thể "ra ràng" kiếm ăn được thì vừa dịp nổ ra khởi nghĩa. Cái nghề lục lâm của cha con nhà Mẩy bị mạt vận. Hắn bắt đầu túng bấn, phải đi học cày cấy lam làm, đánh cá, phơi muối. Bốn, năm năm lao động, bớt dần cho hắn tính ngang ngược. Thì lại tiếp ngay đến những ngày sôi sục: Miền biển này bị quân đội Pháp chiếm đóng rồi địa phận Bài Chung xưng tự trị. Mẩy cỡn lên như ngựa non sổng chuồng. Hắn làm vệ sĩ tùy thân của cha Hoan. Hai thầy trò thật là tương đắc. Lệnh cha truyền ra, Mẩy làm ngay, rất nhanh chóng, rất hợp ý vị chỉ huy. Hắn làm và vâng phục, chính cũng là cái thích thú của bản thân hắng say sưa. Còn gì thú bằng được đem ngay những ngón khóa cổ, đệm gối, thoi mạng mỡ, móc mắt, đá hạ bộ đã được học từ buổi thiếu niên, thử luôn vào những con người thật sự, làm cho nạn nhân nếm những miếng đòn ác hiểm phải hộc máu tươi. Còn gì thú bằng thử tài "bách bộ xuyên dương" bằng khẩu các bin xinh xắn, chục phát trúng sáu, bảy vào ngực những tấm bia

sống. Còn có những cảnh nào đẹp đẽ hơn - đối với hắn - bằng sau khi hơ một mồi lửa vào mái tranh nỏ xác, rồi ra đứng cạnh cha Hoan, trên một gò cao, chống tay mạng sườn, ưỡn ngực nhìn điểm sáng đỏ kia biến thành một biển lửa ầm ầm cuốn gió, đốt trụi cả tre xanh, chuối tốt, trăm nóc nhà phần phật phun tàn hồng, trong tiếng rít man rợ của cơn hỏa tai, và tiếng khóc như ri của một làng hết chỗ ở.

Thời thế của thầy trò hắn đã hết. Chậm chân không kịp theo các tên bạn như Lực đi Nam, hắn bực dọc ở lại nhà, với nỗi hằn học của tên cường đồ bất đắc chí. Mọi sự xây dựng yên vui của làng nước cứ như chọc vào mắt Mẩy, con người sinh ra hình như chỉ có một thích thú là phá hoại. Cuộc sống phẳng lặng làm ăn bó buộc hắn, khốn khổ nhất là lại cứ phải có làm mới có ăn. Mẩy khổ sở như nằm xà lim, và đi cày đi gặt hắn coi là đi khổ sai. Mẩy tiêu thì giờ bằng cây kèn la-ri-nét. Những lúc phởn lên, hắn thổi các bài "lamat milile", "la mạcxêde" rồi tu từng bát rượu ừng ực. Ngứa tay, hắn đánh vợ, người vợ gầy như que củi, suốt đời không sinh nở vì thằng chồng mắc bệnh. Mẩy gọi những trận đòn thừa sống thiếu chết ấy là đòn khảo con. Khi vợ hắn thâm tím đầy mình nằm rên, hắn đắc chí cười khà khà, đem kèn thổi bài "ô-mo". Dân làng tránh Mẩy, trừ có Búp, một lần đã chạm trán với hắn trong bữa rượu khao vọng nhà Tần. Nhưng Búp đã bị hạ ngay trong một trận đánh úp sau đó vừa đúng ba hôm. Mẩy xưng là trâu xanh ở đất Sa Ngọc. Hắn chỉ gờm có hai người: Tiệp và Vượng. Tiệp không hề nói chuyện với Mẩy bao giờ. Anh ta nghiêm nghiêm, đôi mắt nhìn rất thẳng vào mặt Mẩy, mỗi lần giáp mặt. Quái lạ, Mẩy có phải vừa đâu, nhưng cứ nhìn hai ánh mắt sắc sảo, lạnh lùng trong mắt Tiệp là hắn không chịu nổi, phải cụp mặt. Con người ấy hẳn phải có một sức mạnh kín đáo mà ghê gớm. Anh ta chả đã từng trói Tây hàng xốc ở Biện Biên. Tây thì bọn Mẩy

vẫn coi là thầy. Trị nổi thằng thầy, thì tay ấy coi cái thứ Mẩy vào đâu. Cứ xem anh ta dùng khẩu súng thể thao cũng đủ thấy ngay tài bắn chính xác đến mực nào. Tiệp đi thăm đồng, thường hay săn đàn sít về phá lúa, hoặc nếu tiện ra, anh cũng lùng dăm ba con két, con vịt về cải thiện. Tiệp cầm súng ngang người, không cần ngắm, cứ mỗi khi đàn chim từ mặt ruộng cất cánh vụt lên, anh mới bắn đón đầu. Đoàng! Một đôi cánh đang bay, chững lại vẫy vẫy, con chim sa chụp xuống mặt nước như cái diều hết gió.

Đụng đến tay ấy là không ổn. Trong bóng tối vắng người, anh ta có đôi bàn tay chắc như hai cái búa. Còn nếu ở chỗ ban ngày ban mặt với nhau, thì Tiệp sẽ chỉ quát một tiếng, thì không những thằng Mẩy, mà ông bố thiêng liêng của thằng Mẩy là cha Hoan cũng rụng rời. Mẩy căm ghét Tiệp không biết bờ bến nào, như con sói căm ghét con voi già. Cái thế của hắn là thế.

Không làm gì nổi Tiệp, Mẩy thù ghét Vượng, anh thanh niên mới lớn lên; ngày trước lúc hắn còn đang thời oanh liệt thì Vượng vắt mũi chưa sạch. Thế mà bây giờ cái thằng oắt con ấy lại học đòi ti toe ra cái điều thanh niên cốt cán, làm tay sai cho Chính quyền. Mẩy đã rình miếng, toan làm nhục Vượng một trận cho hả. Dịp ấy, thanh niên Tràng Lũng, Nam Đồng cùng thách thức nhau, trong dịp dân công làm đê biển. Anh em đấu chơi ngay trên nền cát. Tuy là đùa nhưng cũng rất găng. Mẩy năm trước, Vượng có tản cư ở Nam Đồng. Anh em Nam Đồng lôi kéo Vượng vào giúp sức. Anh đã hạ được hai trai Tràng Lũng, nhận bốn điếu thuốc lá giải thưởng, thì Mẩy ở đâu lù lù dẫn xác đến. Hắn không phải trai Tràng Lũng, nên không ai muốn chơi. Nhưng Mẩy cứ khăng khăng đòi vào. Hắn còn thách sẽ bỏ tiền mua cả bao thuốc lá nếu hắn bị hạ.

Không ai thèm thuốc lá vì đã vốn biết Mẩy là tay không tốt. Hắn được thể càng khiêu khích tợn. Mẩy trụt hết áo, mặc

quần đùi, đứng ưỡn người trước vòng tròn, bạnh mồm ra, quắc mắt:

- Nào! Tay nào muốn ở nhà với vợ với con thì đứng yên tại chỗ. Muốn về với ông vải thì ra đây với tớ.

Mọi người toan bỏ đi. Mấy quát:

- Vượng! Mày vừa được bốn điếu thuốc lá, đưa cả đây cho tao. Nếu không thì vào đây chơi một keo!

Vượng đã mặc áo, đang châm thuốc lá hút, nghe thấy vậy nóng bừng mặt quay lại. Trai Nam Đồng vỗ tay hét to. Họ nện trống mồm thùng thùng thùng, reo hò ầm ĩ.

Cả hai tay vật cùng rắn, chắc. Vừa mới vào, họ xoắn ngay lấy nhau như đôi nghé tơ. Mấy chắc là Vượng vừa qua hai keo xong, đã thấm mệt. Hắn muốn trổ miếng võ đệm thật hiểm, quật ngay cho anh thanh niên này một chập, có sống cũng thành tật. Chẳng ngờ Vượng đang sức mới lớn, đã có học vật thời du kích lại luôn luôn dự những cuộc thi tài gánh đất kéo lưới, con người vừa dai vừa nhẹ. Mấy quả khỏe thật nhưng đôi mắt đã mờ vì rượu, đầu gối đã lỏng. Hắn dùng hai ba miếng ác, căng gân quá nhiều, đều bị gỡ hết, sức lực giảm sút ngay. Trong cơn thử thách sát lá cà ấy, bên nào núng thế, là bên kia thấy được ngay lập tức. Vượng không biết chơi ác, cứ rán gân, giật mạnh mấy cơn, lại ghì mạnh mấy ôm làm cho Mấy chuyển răng rắc các khớp, hơi thở bật ầm ầm như bễ.

Thùng thùng thùng! Thùng thùng thùng! Trai tráng Trà Lũng, Nam Đồng đứng cả về phía Vượng, cổ võ liên hồi như trong đám hội. Họ bàn bạc rất to để nhắc miếng:

- Cố lên! Cố lên... Hay! Gỡ miếng khóa tuyệt diệu nhưng phản công còn non. Húc mạnh! Húc mạnh nữa. Né ngang, né rồi tạt! Chuyển trái... ơ... cái chân hở quá. Vượng ơi. Kín lại. Thế! Hay lắm. Cựa cua nhất định đá gục ô lĩnh rồi! Thùng thùng thùng.

Mẩy thấm mệt. Hắn tính chuyện gỡ nhanh, liền bỏ bắt, chắp hai tay thúc mạnh vào mỏ ác Vượng. Không tránh được đòn cấm ấy thì phải hộc máu. Vượng nhanh mắt vội nhảy lùi lại phía sau hai bước. Mẩy bật như sợi lò so mất đà, ngã bổ nhoài xuống cát, hộc máu mũi. Hắn vùng dậy, mắt vằn tia máu, nắm bàn tay xốc lại đánh lộn. Vòng tròn người đứng xem la lên.

- Ê! Cố cùng cắn bậy. Giở trò chó má à?

Mẩy cứ lùi lũi xông lại. Vượng cũng mất bình tĩnh. Anh gạt đám người đứng can, tóm chặt tay Mẩy, vặn trái nửa vòng, thuận chân đệm nhẹ vào sau gối hắn. Con trâu mộng hung dữ bị mất đà ngã bổ lộn, xương bánh chè trật đánh khắc. Hắn khấp khiễng đi lại mất hai chục hôm.

Một chuyện trò chơi biến thành mối hờn không đội trời chung.

Mẩy thù Vượng đến xương tủy. Hắn chỉ chờ dịp chơi nhau phen nữa. Cần phải dùng đến dao, búa nữa cũng cóc cần.

Vừa hay, đêm nay già San lại tỏ ý nâng đỡ nghề võ của hắn. Mẩy sẽ liệu cách chơi đám này, như đánh một "canh bạc"[1] nho nhỏ mà ông lão nhà hắn thường bố trí ngày xưa. Và Mẩy, với bàn tay có thích con đầm cởi truồng nơi bắp, có thể lại được trổ mấy ngón trứ danh, nhúng vào chút máu nồng để tôi luyện, như người ta ngâm thép già vào nước muối.

Mẩy không hiểu được ý thầy San.

Mọi người ra về hết, xơ Khuyên đã đi. San còn giữ Mẩy và Tần lại nói chuyện thêm:

- Các anh ạ. Việc thì bé, ta đang xé ra to. Nhưng chớ có đốt nhà rồi chữa cháy không kịp. Vừa vừa thôi. Tôi biết anh Mẩy lắm. Nhưng anh chỉ nên cầm trịch, để cho chị Nhân, thằng

1. Một trận ăn cướp - theo tiếng lóng của bọn lưu manh.

Nhương với họ hàng nhà nó. Anh Tần, chúng tôi cần đến anh. Anh phải hạ cho được cái thằng thầy chúng nó.

Tần giật mình hỏi:

- Ai?

San nháy mắt nói rất sẽ:

- Thằng Tiệp.

Tần phải đánh quỵ Tiệp. Quyết định ấy làm cho Tần mướt mồ hôi. Đánh ngã Tiệp bằng cách nào? Con người ấy không hèn yếu, cũng không thù oán gì ai? Tiệp cũng không phải là cha mẹ họ hàng gì với Vượng cả. Tại sao? Tại sao?

Nhìn nét mặt Tần bần thần, San cười nhạt:

- Chúng ta cần anh vì anh còn kín đáo. Làm xong là trót lọt. Tay mới mà. Vả lại anh cần nhớ kỹ: Thằng Vượng, con Ái nó có lấy nhau cũng chẳng qua chỉ như đôi chó mà thôi. Chính tên Tiệp này mới nguy hiểm. Nó bỏ luật hôn phối, rồi sẽ phá hết lệ ngạch chức sắc. Anh vừa vọng quan viên xong. Tiền trăm bạc ngàn mời làng khao họ sẽ đổ xuống biển hết. Có thể là chúng nó sẽ ghi anh vào sổ đen về tội lãng phí lương thực, quần tam tụ ngũ nữa cũng nên.

Mắt Tần tối rầm. Anh vừa lo vừa bực. Thầy San nói có lý. Tiệp có thể sẽ trị anh, sẽ làm cho anh mất danh giá. Nhưng gây sự với con người rắn như đá ấy, Tần hoảng quá.

Anh chào thầy San, lùi lũi ra về. Đêm khuya, khí trời mát dịu. Nhưng tuy ngoài da thấy thoải mái dễ chịu, ruột gan Tần cứ rối bời bời. Từ bé lớn lên, anh vốn chỉ là một tay cày giỏi, gánh khỏe, chèo thuyền đánh cá rất dai sức. Cái sự gây gổ hung hãn, Tần không thạo. Anh thích được ngoi lên thứ bậc danh giá, vọng quan viên trong thôn trong họ chỉ vì chẳng muốn cầm tàn che lọng, và cũng bị chánh trương Hạp xui giục, mong bán cỗ lấy tiền, thu lễ mừng đủ vốn. Tần vọng quan viên, bị lỗ vốn. Tiền ấy thụt vào thóc. Hết thóc, anh phải đi vay. Hai

vợ chồng cùng làm mùa mật trả nợ đậy về chỗ khao bữa nọ. Ơ! Thế mà công hóa ra công cốc, nay mai Tiệp bãi bỏ hết luật lệ trong nhà thờ ư? Thì ông quan viên mới vọng cũng vẫn là bạch đinh khố bẹn. Người ta ăn hôm qua, nay họ lại chửi cho. Rồi vợ con eo óc. Đã vậy, nếu chính quyền ghét bỏ, bắt phạt thì khổ ơi là khổ. Tần tưởng vào hội Tận hiến để được bề trên che chở. Bây giờ thầy San lại bảo Tận hiến nghĩa là phải hy sinh... kể cả tính mạng. Chết chưa?

Anh ta vừa suy tính, buồn phiền và cáu giận. Cái thế như nước ngập đến chân không cho anh lùi nữa. Nguy nan quá. Ai cứu anh khỏi cái sự khổ này? Tần bỗng thấy bơ vơ, cô đơn, cực nhục hơn ai hết. Anh mong mỏi bàn tay thiên thần coi sóc giữ gìn. Tần khe khẽ vừa đọc kinh vừa bước đi chầm chậm:

- Lậy ơn thiên thần Chúa Lời là đấng đã nên quan thầy gìn giữ tôi vì ơn lòng lành Đức Chúa Lời; xin người soi sáng tôi, phù hộ tôi, coi sóc tôi đêm hôm nay và cả những ngày mai sau cho tôi tránh khỏi mọi sự dữ. A men!

Xung quanh trời càng tối mù mịt. Sương đêm khuya mùa thu buông tỏa dày đặc, xòe bàn tay trước mặt không nom thấy ngón. Tần thạo lối, vẫn lập cập bước trên bờ ruộng cỏ đẫm nước lạnh buốt. Trong lúa Thanh Hà đang chín, có tiếng đàn chuột nhắt đuổi nhau rích rích, và một vài con chim đêm bay đánh vút, như một mũi tên bắn trộm.

Bỗng anh giật mình, dựng tóc gáy. Tiếng khóc rất thảm ré lên trong đêm khuya như tiếng xé vải. Đàn chó tru theo, rền rĩ, vọng từ xóm này sang xóm khác. Tần ngừng nhìn xung quanh. Phía nhà Hai Khoản có ánh đèn bập bùng. Ở đó phát ra tiếng đàn bà khóc tru tréo eo óc rất thảm thiết kia.

Tần men bờ ruộng lần tới. Cả nhà Hai Khoản đang xúm xít gào khóc xung quanh chiếc giường tre đặt giữa nhà. Trên giường, bé Thu nằm thẳng cẳng. Nó vừa chết. Thằng bé khỏe

mạnh, da thịt còn sồ sỗ đã tái ngắt lại. Hẳn nó mắc bệnh bạo lắm mới chết nhanh thế này.

Ba thằng anh cứ níu lấy mẹ gào. Người mẹ mù bám chặt lấy cái xác, rúc mặt vào ngực, vào bụng đứa con chết mà thét lên lạnh gáy. Ông Khoản bình tĩnh hơn, ngồi sụt sùi nơi xó cửa. Ánh đèn nhạt. Tất cả mọi vật xung quanh đều xin lại như gió, cả cái xác chết lẫn những người sống. Tần là bạn hàng xóm thứ nhất đến chia buồn với gia đình gặp nạn.

Ông Hai Khoản rầu rầu, kể lại cho anh nghe đầu đuôi:

- Cháu nó vẫn chơi, có sao đâu. Từ trưa hôm qua nó ăn cơm nguội với cua biển đã thiu. Nhà tôi đám trẻ cứ như trâu đất bò rừng, không kiêng nể gì cả, ăn được là ăn. Nào ngờ độ hai giờ chiều, hai đứa kêu đau bụng, thằng Huy, anh nó đứa lớn nhất kia và thằng bé này. Chúng nó đi ngoài như đổ nước, lại gặp lúc tôi đi vắng. Mẹ cháu lần mò tìm chai thuốc thánh xin ở Bài Chung về, bắt cả hai đứa uống. Thằng Huy uống một tí chê hôi, nhổ hết. Cháu Thu này thì ngoan ngoãn, uống có đến một bát. Uống xong, bệnh càng quá mãi ra, thượng thổ, hạ tả, bụng chướng to. Không biết chữa chạy ra sao nữa. Bác tính: Mẹ thì mù, thằng lớn thì bị mẹ chửi, trốn biệt. Thế là cháu kiệt sức. Lúc tôi về thì nó đã hết mạch, bắt chuồn chuồn...

Đứa bé chết vì bệnh tả. Tuy cánh cửa đã mở toang, mùi tanh tanh vẫn phảng phất.

Thằng Huy đang khóc bỗng vùng chửi to:

- Sư bố nó! Nước xác người, nó bảo là thuốc thánh. Nó giết em tôi...

Bà mẹ nắm chặt tay con, bịt lấy miệng nó. Huy phải im, nhưng đôi vai cứ giật từng cơn.

Tần bảo ông Khoản :

- Thôi, bệnh thời khí, không nên để lâu. Ông xem có tấm ván mành chiếu nào, liệu cho em nó mồ yên mả đẹp.

Người mẹ lăn ra gào thất thanh:

- Con chết mà không kịp chịu lễ. Chết khổ chết sờ con ơi.

Tần khuyên giải:

- Chớ nói thế bà. Em nó còn nhỏ, linh hồn trong sáng. Trong lúc bối rối, không kịp chịu lễ, hẳn rằng Chúa cũng thương, ngại gì.

Đám ma cử hành rất cô đơn, chỉ có vài người hàng xóm, vì nghĩa tắt lửa tối đèn, chạy đến.

Vì không có chó gà chết theo, cỗ bàn linh đình.

Ông bà Hai Khoản đau đớn. Thánh Phêrô đã có Maria Huê, không cần thêm Vanhxăngtê Thu đứng cạnh, chầu chực mở cửa nước thiên đàng để đón rước cha mẹ chúng.

7

Con Bạch nhạn cất cái cổ cao nghều trụi lông, da đỏ như cà chua chín, vỗ cánh phanh phách, rồi gáy một hồi ồm ồm, tiếng thổ bầu. Mỗi khi nhìn thấy chủ lại gần, nó vẫn có thói làm duyên như vậy. Vượng quý con gà chọi này lắm, vì nó đá giỏi, lại khôn ngoan, mến chủ, thật gần như người. Nuôi gà chọi, lời lãi chẳng bao nhiêu, mà tốn phí rất nhiều. Nó ăn gần bằng người. Đã thế lại còn tốn công tỉa lông xoa cằng, luyện xới, ngày nào cũng bận mấy giờ. Nhưng chơi gà chọi cũng dễ trở thành nghiện.

Vượng rút then, mở lồng, đưa tay bế Bạch nhạn. Chà! Nặng có đến gần bốn ki lô là ít. Nó béo chắc, da thịt rắn như gỗ. Cái đầu nhỏ, mào xén cụt, trơ như đá, sẹo đóng thành chai sần sùi. Đôi cánh rất khỏe, sắc như dao. Đến hai cái giò mới thật hay: Đùi dài, quản ngắn, sức bật như cao su. Hàng vảy từ gối xuống đến gót thẳng tắp, ráp sì sì. Đôi bàn chân rất đều,

ngón nào ngón nấy móng nhọn như mũi dùi. Giá vào thời trước kia, những tay chơi có thể làm giàu.

Vượng nhắc nhắc, vuốt se sẽ bộ lông trắng ngà. Bạch nhạn lim dim mắt, thích chí sẽ rên cồ cồ cồ trong cổ họng. Cái mỏ nhọn sẽ đớp đớp ngón tay chủ, ý muốn xin ăn. Lúc nào nó cũng đói.

- Mày ăn làm gì nữa vô ích - Vượng nói sẽ - hôm nay cho mày lên đĩa. Kể cũng tiếc.

Sắp làm lễ cưới Ái, Vượng tính mời anh em bạn thanh niên chén một bữa liên hoan, nhân tiện thù lao công phu họ tổ chức vất vả. Cũng thiếu chút tiền mua sắm, nên anh quyết định thịt Bạch nhạn. Con gà chọi tốt quá. Nhưng đã có vợ, thì cũng thu xếp cuộc sống cho đứng đắn hơn trước, vả lại thóc gạo cũng còn ít, lại thêm miệng ăn, để cái mỏ gà này nó ngốn cho mỗi ngày mấy lạng, cũng hại đáo để.

Vượng bế Bạch nhạn từ vườn về nhà. Con dao mài sáng loáng đặt trên thềm hè, cạnh cái đĩa. Con gà trống vẫn lim dim mắt, tin cậy, rên cồ cồ. Chù nó vạch vạch nơi cổ, cầm dao, liếc một lần nữa vào bàn chân. Chỉ cứa một nhát sâu vào dưới phía tai, là hết kiếp Bạch nhạn. Vượng tần ngần, anh thấy thương thương. Cũng nên chấm dứt cái bịn rịn vớ vẩn này đi thôi. Nhưng hai lần đưa dao, anh lại bỏ xuống, ngồi thừ, vuốt ve bộ lông ngà mượt mà. Con gà tốt quá.

- Làm gì mà ngồi ngẩn ra thế, anh Vượng?

Ái đến từ lúc nào, tay che nón nghiêng nghiêng, mắt cười cười. Hôm nay cô đẹp quá: Mái tóc rất gọn, đôi má tía hây hây, mà hàm răng sao sáng lóa như bạc. Con người ta vào những ngày vui, nó cũng khác: Huống chi Ái, vốn vừa xinh, vừa có duyên.

Vượng sững sờ ngắm nghía, không trả lời. Ái hỏi lại:

- Anh định làm cái gì thế?

- Làm gì mà cô không biết ư? Thịt con Bạch nhạn đây!

Ái cười, hai đồng tiền bên má lúm thật sâu.

- Ái chà? Diện nhỉ. Làm gì mà lãng phí tợn thế?

Vượng xịu mặt:

- Lại phê bình bậy! Mời anh em thanh niên một tí, cũng phải lo liệu chứ.

- Ô hay! Đời sống mới cơ mà? Thế này là mới vỏ à? Anh chẳng bàn bạc gì với em cả.

Vượng ngượng. Anh muốn giấu Ái, vì không muốn cô ta bận lòng, lo liệu những việc này. Anh xin lỗi:

- Ái tính, anh em các thôn có lòng chạy đến với mình. Họ kê bàn kê ghế, quét dọn, nấu nước, vất vả lắm. Mình không bày cỗ bàn to lớn thì thôi, chứ ăn với nhau một bữa cơm thường có gì lãng phí?

- Thôi cũng được. Nhưng sao anh lại giết con gà chọi? Em thấy họ bảo anh quý nó lắm cơ mà?

Vượng tặc lưỡi:

- Ờ phải, kể cũng quý thật đấy.

- Thế sao lại đem giết nó đi!

Vượng nháy mắt, tinh quái:

- Là vì, sắp có thứ khác, quý gấp vạn lần con Bạch nhạn kia! Vả lại, nó xơi tốn thóc lắm. Năm nay mình ít thóc, lại thêm khẩu, không thể để... Này! Cầm hộ anh cái cẳng.

Ái bế con Bạch nhạn, ngắm nghía. Con gà vừa to vừa nặng, dáng dữ, thịt rắn chắc. Cô hỏi:

- Này! Sao anh có con gà sống đẹp thế, mà không gây được đàn gà giống phổng phao nhỉ?

Vượng cười khì khì:

- Chán quá! Đã chơi gà chọi thì phải hãm mái chứ. Tuyệt đối. Không có thì hỏng gối tiệt mất. Nó đã được non hai năm, kể ra so với người ta thì vào loại trung niên rồi đấy. Thế mà

chả hề được biết vợ con là thế nào, cũng cô đơn như mình vậy, nhưng mình thì chấm dứt cái cảnh trơ thân cụ từ nay...

Ái bỗng xịu mặt không cười:

- Anh này!

- Ái bảo gì?

- Em bàn thế này nhá! Đừng giết nó, ác quá. Sao lại bắt nó chết giữa ngày mình vui vẻ. Thả nó ra, không chơi chọi nữa. Để làm giống. Đàn gà con nó chóng lớn phải biết. Chăn nuôi có lợi...

Thấy Vượng ngần ngừ, cô bảo:

- Thiếu ba lô thịt hả. Em lo cho. Nhà cụ trùm Nhâm có đôi sống thiến béo đẫy. Em lại mua. Ông cụ tốt lắm.

Cô buông tay, xì một tiếng. Bạch nhạn ngơ ngác, chạy ra giữa sân, vỗ cánh phạch phạch, gáy lớn. Nó xoay một vòng, gãi đất lên tiếng bóc bóc gọi... Hai, ba mái tơ từ bờ giậu chạy về. Chúng đĩnh đạc kéo nhau ra bới giun ngoài khoảng vườn mới cuốc.

Ái quay lại, nghiêm nghị:

- Anh ạ, có lẽ anh với em chúng ta nên lại gặp chị Nhân lần nữa, ngay bây giờ.

Vượng nhăn mặt, ngại ngùng:

- Thật em biết đấy nhé. Anh đã van bà ta đúng bốn lần. Bà ta ăn nói tệ quá, chả ra sao. Con người cứng lòng, không còn tình thương nữa hay sao ấy. Không phải chị Nhân ghét riêng anh, mà bất cứ ai hỏi em cũng bị chị ta xua đuổi cả như vậy kia. Có lẽ bà ta muốn ai cũng góa bụa lỡ làng thì bà ta mới hả.

Ái cầm tay Vượng:

- Thì ai chả biết. Nhưng mình cứ ăn ở cho nó ra đầu ra cuối, về sau này không hối. Thầy mẹ chết cả rồi, nhân thân nhất thiết còn chị.

Vượng vẫn chưa chuyển. Anh nhớ lại mấy lần đánh bạo đến tận bên nhà Ái, tìm Nhân. Cậu ta đã hết sức xử nhũn, cưa sừng làm nghé, một điều xưng em, hai điều chị chị. Nhưng Nhân cứ lạnh như tiền, không gắt, cũng không vồn vã, một mực xin Vượng đừng có dính dáng đến chuyện cưới xin. Nhân nói Ái đã có chồng, và chỉ nay mai, nay mai thôi, Nhương sẽ về làng, tìm vợ, ăn ở với nhau đến già. Không có cách nào lay chuyển được người sắt đá ấy. Có lần Vượng hơi xẵng:

- Nói thật với chị, hai chúng em đã quyết rồi. Dù không có lễ nhà thờ, dù cả làng cả xã phản đối, chúng em cũng cứ cưới.

Nhân cũng bật dậy:

- Nếu các người muốn kết đôi như loài súc vật, thì tôi cũng tùy ý các người. Tôi không thèm dính dáng đến nữa. Con Ái nó là em tôi thật đấy, nhưng mà đã theo giai thì thôi, tôi coi nó như người thừa, một giọt máu rơi, suốt đời không thèm nhìn mặt.

Đấy, ý chị Nhân của cô là như thế. Ái cũng đã từng khóc lóc van xin hết lời. Nhân không thèm đáp, chỉ thơ dài "Cô đã mất linh hồn rồi. Nên ăn năn đền tội, đừng sa chước cám dỗ". Dù sao, Ái vẫn chưa hết tin ở lòng tốt của chị. Cô muốn tìm Vượng, cả hai người cùng đến một lúc, cố thuyết phục Nhân lần cuối.

Vượng thở dài, đứng dậy, vươn vai.

- Nào, thì đi! Vất vả quá sức mình. Chúng ta lại qua cụ trùm Nhâm, nhờ cụ lại một thể. May ra ông già tóc bạc đầu râu, nói năng nhẹ nhàng, có hạ được cái "boong ke" này chăng.

Cụ trùm Nhâm nhận lời. Tính ông xởi lởi thế. Cha Tập đã bảo là hai đứa nó lấy nhau, chẳng có tội gì hết. Ông tin lời, nên cũng cùng Vượng đến gặp Nhân. Ngày xưa nghèo khó quá, ông lên mãi đất Tràng Đà kiếm ăn, gặp bà nhà ở đó. Hai người

lấy nhau, không có tiền xin lễ. Hai, ba con rồi mới làm phép cưới. Thế mà cũng hòa thuận kính yêu, cửa nhà đầm ấm.

Cụ trùm đến nơi, không gặp ai. Nhà vắng ngắt. Dưới bếp, vẫn còn có dải khói bốc lên từ nắm rạ mới dập tắt. Đúng là thấy có người đến, Nhân lần trốn không thèm tiếp. Chờ đợi một lúc lâu, Vượng rủ cụ trùm đi trụ sở. Ái bần thần ngồi lại. Cô bưng mặt thút thít khóc.

Nhân ở vườn sau lần về, nét mặt lạnh nhạt:

- Tôi đã nói với cô rằng không cần thầy thợ nào kia mà. Cô nhất quyết đi thì tùy cô. Từ cái xác nhà đến một cái chổi cô cứ cắt lấy một nửa, không ai giữ...

*
* *

Người đến dự đám cưới không bao nhiêu, nhưng người tò mò đi xem đứng chật cả sân trụ sở Ủy ban. Từ xưa đến nay, chưa bao giờ có cưới đời sống mới ở Sa Ngoại. Cưới đời sống mới đã lạ, lại còn không làm lễ nhà thờ. Có người đến xem vì soi mói xấu bụng. Họ đoán trước sẽ xảy ra những chuyện lôi thôi.

Trong trụ sở, ánh sáng đèn măng sông xanh ngắn ngặt. Bàn ghế xếp thành kiểu hội nghị. Trên tường, có dán một khẩu hiệu đỏ chữ vàng "Cá nước duyên ưa" và đôi chim bồ câu trắng trên nền xanh. Ở các bức tường khác vẫn là những khẩu hiệu sản xuất, chiến đấu sẵn có trong trụ sở từ trước.

Ban tổ chức gồm toàn thanh niên, phần lớn người Sa Thượng, Sa Trung xuống giúp. Thanh niên Sa Ngoại rất ít. Ngoài ra còn có bạn bè ở các cơ quan đánh cá, làm muối, công an võ trang đóng ở bờ biển cử người tới mừng.

Khách bên trong chưa đông bao nhiêu. Ngoài sân, người đến xem đã ùn ùn. Họ nói cười, bàn bạc như chợ vỡ.

- Nhất đấy! Tự do hôn nhân. Không lễ nhà thờ, y như bên lương vậy.

- Cô Ái đi giáo chứ anh Vượng thì giáo quái gì, đi lương từ lâu rồi. Chồng lương vợ giáo, chuyện có một ở làng ta.

Một giọng pha trò:

- Thiếu giống! Chồng lương vợ giáo mà nghèo hèn thì kẻ gièm, người chửi. Đứa giàu sang, chúng nó lấy nhau, khối người làm lễ.

Cái giọng chỏng lỏn đầu tiên vặn lại:

- Ai? Đứa nào bợ đỡ thằng giàu có, cho lương lấy giáo?

- Thế cái thằng vua Bảo Đại ngày trước nó lấy vợ đi giáo đấy. Tòa thánh cho phép đấy. Vợ nó phải thắp hương tế lễ bố nó y như bên lương vậy. Đứa nào làm gì?

Không ai cãi lại. Sự thực quả có thế. Cái anh vừa lôi chuyện Bảo Đại ra lại leo lẻo:

- Ôi chao! Đứa có tiền có thế thời xưa, nó có coi luật lệ ra gì. Vợ chồng thằng tri phủ Trần Mạnh Hoan là con chú con bác ruột, cưới nhau có lễ Misa. Ai rao, ai giảng, ai làm lễ... loạn luân vậy.

Người khe khắt chê trách, người bênh vực đôi trai gái cưới nhau đêm nay. Bỗng dưng, họ cũng khiêu khích, xỏ xiên lẫn nhau. Có người lại muốn xem mặt cô dâu chú rể, dù hàng ngày họ không lạ gì. Có người chờ xem lễ nghi đời sống mới nó ra sao. Nghe đâu là họ bắt cô dâu, chú rể hút chung nhau một điếu thuốc lá, chia nhau một cái kẹo và bắt tay nhau trước mặt mọi người. Nếu quả thế thì cũng nhố nhăng.

Đúng bảy giờ mười lăm phút, độ hơn chục người từ nhà Vượng đi ra. Không có áo dài khăn xếp. Con trai mặc toàn áo sơ mi trắng, quần xanh, con gái thì áo hoa cổ bẻ. Chỉ có mỗi cụ

trùm Nhâm già cả đi lẫn trong đó. Ông để đầu trần, khoác cái áo lương trên tay. Vượng đi trước mọi người, rất thẳng thắn đường hoàng. Anh ta vô cùng phấn khởi.

Đám đông xúm lại phía trước, trố mắt nhìn, rồi rẽ ra hai bên, nhường đám cưới đi qua. Những lời bàn tán thì thào cũng tắt. Nhiều con mắt dán vào phía cô dâu, chú rể. Có tiếng lanh lảnh:

- Tốt đôi quá Vượng ơi! Chỉ tiếc rằng...

Câu nói bỏ lửng giữa chừng. Vượng nhận ra tiếng cô Tí con bà lái Táp. Từ hôm gặp nhau ở lễ đầu dòng trên Bài về, con bé vẫn theo đuổi Vượng. Có lần nó gửi cho anh hai khăn tay, và một bánh xà phòng thơm. Vượng nhận và gửi tiền trả cô ta. Tí ức lắm, trách lóc. Gặp nhau ở chỗ đông người, thì nó lườm, đuôi mắt sắc như dao. Ở chỗ vắng thì nó mỉa mai eo óc. Vượng chỉ cười...

Đám cưới đến cửa trụ sở Ủy ban, bước lên thềm. Ban tổ chức ra đón, sắp xếp chỗ ngồi: Cô dâu, chú rể ở hàng ghế đầu, sau đến họ hàng anh em bè bạn. Người ngồi chật ních các hàng ghế. Bốn cô thiếu nữ tíu tít chuyền thuốc lá, nước chè tươi, những miếng trầu cau đầu mùa rất tươi, hạt lòng tôm. Đôi chim bồ câu giấy như chập chờn bay, dưới ánh sáng của đèn măng sông chói mắt.

Trái với thủ tục các đám cưới đời sống mới thường lệ, đại khái là có ông chủ hôn tuyên bố lý do, chào cờ, rồi các quan khách diễn thuyết, rồi cha chồng mẹ vợ đứng ra huấn thị hàng tràng cho cô dâu chú rể, cô dâu chú rể phải đứng lên hứa hẹn vui duyên mới không quên nhiệm vụ, có khi hát một bài, với bộ mặt ỉu xìu vì phiền nhiễu. Tiệp gạt phắt tất cả những lễ nghi phiền phức ấy. Đăng ký giá thú, anh đã làm cho từ hôm trước, không cần phải đứng ra tuyên bố, công nhận gì nữa. Cũng

không bắt nhau phải nghe diễn thuyết, hứa hẹn gì. Anh đứng bên phía bàn chủ tọa, nói rất nhỏ nhẹ:

- Hôm nay thanh niên xã ta tổ chức cưới vợ cho một đoàn viên. Tuy là vấn đề bình thường, nhưng từ xưa, ở thôn Sa Ngoại ta chưa ai theo phong tục mới này. Anh em hai họ, làng nước, bạn bè, phi nội tắc ngoại cả, xin hãy ủng hộ và mừng cho cuộc hôn nhân rất chính đáng giữa anh Vượng và cô Ái. Tôi xin chúc chú rể và cô dâu khỏe mạnh, công tác tốt, thuận hòa vui vẻ, sau này sẽ đóng góp rất nhiều với phong trào Sa Ngọc.

Mọi người mời nhau uống nước. Khói thuốc lá bay từng nút cuồn cuộn, các bà ho sặc sụa. Vượng không uống nước, cũng không hút thuốc: Khói thuốc sẽ làm cho Ái khản cổ. Anh ngồi sát bên Ái, thoáng hơi thơm thơm bồ kết trên mái tóc, lòng nhẹ lâng lâng...

Ái lại có vẻ đăm chiêu, kém vui. Những cô gái, buổi đi lấy chồng thường hay ngỡ ngàng, lo sợ vẩn vơ trước cuộc đời đổi mới. Bên cạnh niềm vui duyên mới, vẫn vướng nỗi buồn da diết phải xa rời những người thân yêu nhất từ trước đến nay. Ái thoáng thấy thương chị. Nhân không phải là người dễ tha thứ, dễ chịu thua. Trong giọng nói tuyệt vọng, đôi mắt xót xa của chị, Ái vẫn cảm thấy một vẻ gì khó hiểu. Nhân không còn là người chị bộc bạch, dễ dàng như trước. Từ hôm ở Bài Chung về, chị ta khác hẳn, Ái nhận xét vậy và thoáng thấy sờ sợ.

Đi lấy chồng, Ái đành phải bỏ chị.

Thoát con đường cũ, bước sang nẻo mới, tự mình phải chèm lấy, phải vác lấy, hay cũng được, dở cũng chịu.

Dù sao Ái cứ buồn day dứt: Phải chăng từ nay, không còn có chị nữa, thế là hết.

Thật cũng đáng thương, mà cũng đáng phàn nàn cho Nhân.

Vừa lúc ấy, tiếng Nhân ở ngoài réo lên, nghe lạ hẳn:

- Tôi nói đây có đông đủ làng nước, có ông cả bà lớn chứ! Người ta ức tôi quá! Người ta quyến rũ em tôi, là đứa gái có chồng. Người ta cưới xin không có phép nhà thờ. Người ta bày ra sống mới chết mới, cả vú lấp miệng em. Xin làng nước làm chứng cho!

Từ trước đến nay chưa ai nghe Nhân nói những câu chanh chua nanh nọc như vậy!

Phía ngoài đang ồn ào bỗng im phắc. Đám cưới trong phòng cũng im phắc. Nhất định có chuyện lôi thôi xảy ra. Đám người đứng xem hồi hộp chờ một trò chơi thú vị. Đám khách trong tiệc cưới sửa soạn đối phó với một cuộc tấn công. Ái nhìn trước nhìn sau, hoảng hốt. Sau cùng, cô không thấy chỗ nào ẩn nấp kín đáo và chắc chắn hơn là sau lưng Vượng.

Trong lúc mọi người nhốn nháo, Tiệp đã nhìn quanh, suy tính. Anh vẫy mấy cô bé đang tiếp nước, giục thu dọn ngay các tích chén lại. Đâu vào đấy, anh xách cây đèn măng sông, đi bên cạnh Đồng, bước ra cửa, nhưng không quên nhờ hai đồng chí công an võ trang đến dự lễ cưới giữ sẵn đèn bấm. Tiệp vừa bước ra đến cửa, cây đèn măng sông xách trên tay suýt đập vào mặt một người đàn bà từ dưới sân vụt lên thềm. Anh sững lại. Hai người mặt đối mặt, chỉ cách nhau có một gang. Nhân bỏ xõa tóc ba mái, áo cánh trắng, hai tay buông thõng, chân đi đất. Chị ta hổn hển, đôi mắt điên dại liều lĩnh, nửa hoảng hốt, nửa quyết liệt. Đôi mắt xoáy vào Tiệp hơi lạ lùng: Hôm nay anh ta ăn mặc bảnh bao: Đầu chải rất gọn, quần ka ki mới, chân dận giày vải bộ đội.

Nhân lùi lại một bước bối rối. Chị bớt hằn vẻ hung hăng lúc đầu, lúng búng những gì trong cổ họng. Vừa lúc ấy, một người cao kều, mái tóc rậm rì như cái nồi từ sau lưng Nhân trồi lên. Nó đằng hắng, lấy hết can đảm nói:

- Thưa các ông, các bà. Tôi chỉ xin hỏi các ông các bà, con vợ tôi là con Ái nó có đây không? Tôi đến để bắt cái con trốn Chúa lộn chồng ấy.

Đồng quắc mắt nhìn Nhương, bĩu môi ghê tởm, muốn nhổ vào cái mặt dầy răng vàng và đôi mắt đục lờ ngu xuẩn. Nhưng anh tự kìm lại, quay ra phía đám đông giải thích:

- Tôi là ban tổ chức đám cưới đây. Thanh niên xã đây. Ai hỏi gì cô dâu chú rể, phải qua tổ chức. Đám cưới cứ cử hành, không mất thì giờ vì những việc vô ích.

Có mấy tiếng đàn ông đàn bà cùng ồ lên một lúc. Chúng nó bịt mũi, làm lạc giọng bình thường đi:

- Tranh vợ cướp chồng! Bỏ chồng theo trai! Nói với chính quyền, không nói với tổ chức nào cả.

Tiệp nóng mắt. Anh đang đứng đấy, tiện tay tóm áo Nhương, dắt lại gần mình và hỏi:

- Có phải anh là Lê Cao Nhương, hôm nọ đã đệ đơn lên Ủy ban huyện, kiện cô Ái, không tán thành li dị phải không?

Nhương tái mặt, nói rất sẽ:

- Thưa phải, tôi có...

Tiệp buông Nhương quay xuống phía mấy người đứng dưới:

- Lẽ ra việc này Ủy ban không trả lời người nào chất vấn ở đây, vì đương sự là Lê Cao Nhương cần phải đến vào giờ làm việc mới được tiếp. Tôi, tôi chỉ là một khách đến dự đám cưới thôi. Nhưng tiện có đông nhan làng nước, tôi cũng nói cho các cụ, các ông, các bà rõ luôn thể là đám cưới này hoàn toàn hợp pháp. Anh Nhương không có phép can thiệp gì vào đó cả. Hãy nghe công văn của Tòa án huyện trả lời chúng tôi đây:

Ngày... tháng... năm 1960.

Kính gửi Ủy ban hành chính xã Sa Ngọc.

Tòa án sơ thẩm huyện đã nhận được đơn khiếu tố của anh Lê Cao Nhương, quê quán ở quý xã, khiếu nại về việc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức Vượng và cô Đào Thị Ái người cùng xã.

Sau khi xét các hồ sơ, tòa án đã cho điều tra và nhận thấy rằng về pháp lý anh Lê Cao Nhương không có thẩm quyền gì đối với việc hôn nhân của cô Ái. Chuyện cưới xin trước kia và thời gian làm dâu của Đào Thị Ái ở nhà Lê Cao Nhương hoàn toàn vô giá trị, vì nó chỉ là một chuyện mua con hầu, thuê người ở mà thôi.

Tòa bác đơn của Lê Cao Nhương, coi như là một sự vu khống. Song xét đương sự là một người không hiểu pháp luật, đã làm việc vô ý thức nên không xử lý. Yêu cầu quý ban cho gọi Lê Cao Nhương đến để giải thích.

Tiệp đọc rất to, tiếng như tiếng loa. Anh hỏi Nhương:

- Nghe rõ chưa? Cô Ái không hề là vợ anh, và sẽ không bao giờ là vợ anh cả. Cô ấy tự do đi lấy chồng anh không có phép can thiệp. Ủy ban đã gọi hôm qua hôm kia, nhưng anh không tới là để cố tình bày đặt ra chuyện hôm nay. Cho nên tôi tuyên bố tờ công văn này trước đông đảo bà con. Thôi! Không nói thêm nữa. Đi về.

Mặt Nhương tái dần rồi xám xịt lại. Hắn há to miệng, lùi hai bước tụt xuống thềm rồi lẩn vào đám đông mất hút. Nhương vừa ra đến chỗ tối, có một bàn tay tóm cổ áo hắn và tiếng quát sẽ:

- Xông đi! Xông đi! Mày nhát như cáy thế thì bú c... cho chúng nó.

Nhương dừng lại, nhưng không dám lên. Người vừa lay vai hắn là quản Ngặt. Kia nữa là Mẩy. Mẩy bám vai Tần, hai người sặc hơi rượu nồng nặc. Nhương chỉ kịp nhìn thấy Nhân, có tay mụ Lạc đẩy sau lưng, lại vọt lên trên thềm trụ sở. Chị ta không nhìn Tiệp trước mặt, cứ hướng vào phía cửa gào to:

- Ối Ái ơi là Ái ơi! Mày đi theo trai đánh đĩ, mày bôi gio trát trấu vào mặt bố mẹ, chú bác, chị em. Ơ con Ái! Sao mày không chết trôi sông đắm đò, mày còn sống nhục nhã làm gì Ái ơi.

Cái võ khí khá nguy hiểm của người đàn bà lắm điều, là cái lối lu loa, ăn vạ, không còn ai phân biệt phải trái được nữa. Bất chấp hay dở, bất chấp nhục nhã, cốt sao làm nhục được người khác. Đến nước cùng, Nhân đã phải giở miếng võ hiểm độc ấy. Không phá phách được lễ cưới, thì một trận chửi bới tơi bời cũng sẽ gây được tiếng xấu sau này, càng ngày càng bơm to mãi ra...

Tiệp cau mày khó chịu. Anh nhìn quanh, định tìm một chị cán bộ phụ nữ, nhưng quáng mắt, không thấy. Tiệp đưa đèn cho Đồng, khoanh tay trước ngực, ôn tồn bảo Nhân:

- Chị về đi. Đừng làm thế, nên biết xấu...

Nhân đỏ sọc đôi mắt, giơ tay toan cột lấy tràng áo Tiệp. Anh rất bình tĩnh, sẽ đẩy vào trán chị ta, cản lại:

- Ê! Điên à? Chị điên à? Đừng có đanh đá thế...

- Nó đánh cô Nhân rồi! Làng nước ơi!

Mụ quản Lạc gào to. Hai bóng đen đứng sau mụ cùng giơ tay vút. Hai viên gạch vỡ cực lớn nhằm thẳng phía đèn măng sông lao tới. Choang! Một viên trúng ngọn lửa tắt phụt, mảnh kính rơi vỡ tan tành. Cùng lúc ấy, Tiệp kêu ối một tiếng, tay ôm mặt đầy máu ngã gục xuống. Đứa nào lao viên gạch quả là có nghệ của một thằng ăn cướp.

- Đánh bỏ mẹ nó đi!

- Anh Tiệp chết rồi. Nó giết!

Đám người hiếu sự chạy như vịt. Đàn bà, trẻ con kêu khóc hỗn độn. Một toán chừng bảy, tám đứa, muốn thừa lúc hỗn quân hỗn quan, xông lên trụ sở hành hung. Nó lao gạch như mưa xối. Gạch rơi thình thịch trước cửa, giã xuống Tiệp

Nhưng hai vệt đèn bấm xanh lè quét lên một lượt, và có tiếng đạn lên nòng lách cách.

- Trật tự! Trật tự! Ai ở đâu đứng đó. Đứa nào hành hung, bắn tại chỗ. Anh em! Nhận mặt tụi côn đồ!

Hai đồng chí công an võ trang cùng anh em thanh niên xông ra vực Tiệp dậy. Tiệp đã ngất đi. Viên gạch nã trúng thái dương, phá một miếng lớn, máu tràn như suối. Ở mình, ở lưng, cũng năm, sáu vết tím. Bên cạnh Tiệp, Nhân vẫn đứng đó, tựa lưng vào tường, hai mắt trợn trắng, miệng há hốc như người đã chết vì khiếp hãi.

Một cái cáng đưa ngay Tiệp lên bệnh viện huyện lúc nửa đêm.

Nhân cũng bị giải đi ngay. Chị ta vẫn câm như hến, cúi đầu theo sau đồng chí công an mang võ khí.

Bạn bè đưa đối vợ chồng Vượng về tận nhà. Ai nấy đều bực mình chẳng còn muốn ăn uống chút gì. Ái khóc. Cô không ngờ một ngày tốt lành lại xảy ra lắm chuyện như vậy.

Và, ở một trại hẻo lánh giữa cánh đồng Sa Thượng cũng có một đám chừng mươi đứa tụ tập lúc nửa đêm. Chúng uống rượu nhắm thịt chó và thì thầm bàn bạc. Già San, xơ Khuyên không có đấy. Từ lúc xảy ra xô xát họ đã tếch về Bài Chung. Mấy đắc chí lắm. Hắn đã trả được một đòn; đáng tiếc là cái thằng Vượng cứ bám chắc con vợ mới cưới, không ló mặt ra. Hắn tự thưởng một nửa chai lớn. Riêng Tần chưa hoàn hồn. Anh ta vẫn xám xanh mày mặt, uống hết chén rượu này đến chén khác mà ruột gan sao vẫn lạnh. Hoảng quá. Càng uống chân tay Tần càng run: "Lỡ ra Tiệp chết?". Nhất định pháp luật không bao giờ tha thứ một kẻ giết người. Rồi đây sẽ xảy ra những gì? Tù đày, tiếng xấu để đời: Thằng giết người. Vợ con sẽ là vợ thằng giết người, con thằng giết người. Sau cùng là hỏa ngục với những mùi diêm sinh ghê gớm. Anh nghẹn thở,

cởi phanh cúc áo. Những nỗi ấm ức, những chuyện ngôi thứ, khao vọng, tiền nong, nợ nần... sụt cả xuống như một đống cát gặp gió. Tần chán hết, chán hết. Tay anh đã nhúng máu người rồi. Bao giờ rửa sạch vết bẩn ấy.

Tần ra về cuối cùng, tai ù, mắt hoa. Anh không nhớ bọn Tận hiến đã bàn thêm với nhau cái gì. Nhưng đúng là không đứa nào nói đến việc gỡ nạn cho Nhân. Nhân sẽ đi tù. Tù thay cho Tần và Mây. Nếu hôm nay, chẳng may Tần bị tóm cổ thì cũng thế thôi. Chúng cũng sẽ bỏ rơi anh, "tận hiến" anh mà thôi. Còn thằng Nhương. Không ai động đến nó. Vừa bị nạt, tên cao bồi dở đã chuồn ngay, chuồn không một tiếng động. Cái thằng ấy, mới trông tưởng nó chỉ có hèn. Ai ngờ nó cũng láu cá nữa.

8

Khi lá thư báo cử thầy cả về coi sóc xứ Sa Ngoại vừa tới văn phòng huyện Xuân Giao và xã Sa Ngọc, thì người gửi nó - Đức cha Phạm Văn Độ - gặp thầy San và xơ Khuyên ở Sa Ngoại trở về, trình bày đầy đủ về tổ chức Tận hiến. Đức cha ngồi nghe đến nửa đêm, tỏ vẻ hài lòng. Người nhìn San rồi xơ Khuyên, sẽ mút mút điếu thuốc lá thơm ngọt ngào đặt bên chén cà phê bốc khói. Đức cha gật đầu mỉm cười, với chai rượu mùi đặt trong tủ, rót hai ly nhỏ, thưởng hai người học trò có công. Thầy San chưa dám uống vội, cứ lẳng lặng nhìn Đức cha. Xơ Khuyên bạo dạn hơn, mỉm cười duyên dáng, nâng chén, nhấp chút hương vị ngọt ngọt, cay cay. Đôi mắt bồ câu vẫn cười cười, nhìn đức thầy, cảm ơn. Xơ muốn hôn đôi bàn tay búp măng đẹp vô ngần kia, nhưng không dám suồng sã, chỉ tha thiết đặt đôi môi thấm ướt vào miệng chén rượu vừa được bàn

tay ấy ban cho. Vị rượu ngọt có thêm hương nồng nồng của da thịt con người yêu kính.

Cha quay hỏi San.

- Liệu thằng Tiệp có việc gì không?

Thầy San cúi đầu:

- Thân lậy... nó chỉ đau, chứ không chết.

Cha sẽ thở dài, nghĩ: "Nếu nó chết, thì cơ sự xoay ra cũng phiền. Mong sao nó sẽ ốm đòn, nằm liệt một thời gian, thì tiện cho việc của ta. Nhưng nếu có một việc gì bất ngờ xảy tới mà nó không còn nữa, cũng vẫn hơn...".

Cha trầm ngâm nghĩ ngợi một hồi lâu mới truyền:

- Thôi, đi nghỉ. Mọi việc mai sẽ bàn thêm.

Hai người cùng đứng dậy. San ra trước. Xơ Khuyên uể oải đi chậm chạp. Đôi mắt ướt, sáng ngời còn quét một đuôi dài lại sau, lưu luyến.

Đêm ấy, Đức cha không ngủ. Người ngồi yên đến chuông nhất, và khi bõ già đã thay đến cốc cà phê thứ tư, thì cha Hoan, cha Thọ, cha Quang cùng đến phòng khách. Cả ba người đều đã biết sự việc xảy ra và đều thấy cần phải có cách đối phó, không bỏ lỡ. Ý Đức cha sẽ quyết định sau cùng, dù rằng công việc cũng đã bàn đi bàn lại nhiều lần...

Đức cha sút đi qua một đêm suy nghĩ. Mặt người bớt hồng hào, đôi mắt và làn môi hơi khô. Bộ râu quai nón chưa cạo đâm tua tủa một vệt xanh rì suốt bộ má nung núc. Chỉ khi nào bận rộn lắm lắm, người mới trễ nhác việc tu sửa dung nhan như vậy. Đức cha mời nước trà, im lặng nghe chuông đồ hồi ngân nga đều đều, trong không khí thanh lành ban mai, như những lời nhủ khuyên tha thiết và sáng suốt. Người đã xét rất lâu nét mặt của mấy vị dưới quyền.

- Tình thế buộc ta phải ra tay. Lỡ dịp này khó còn có dịp khác. Hẳn các cha cũng thấy như tôi vậy.

Cả ba cha đều cúi đầu, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Dịp thuận lợi đến rồi. Đi về xứ ấy thật sung sướng biết mấy. Sa Ngoại giàu có, tay chân nhiều, lễ lạc rất hậu. Riêng một giang san như thế, chọc trời quấy nước, tha hồ mát mặt. Còn hơn gấp bao nhiêu lần cái thân phận thuộc hạ, quyền hành không có, bổng lễnh cũng kém, khác chi cây chè cây quýt, mọc dưới gốc cây đa cây đề, áy o, quằn quại, suốt ngày không được chút ánh sáng.

Riêng cha Hoan càng thấy nóng ruột, nao nức. Trong đời cha thật cũng nhiều dịp may, nhưng cái tài của cha, là đã hết sức nhanh nhẹn chộp lấy vận may về không bỏ ra nữa. Không gì ngu xuẩn bằng do sự chậm chạp mà để lỡ một dịp làm ăn. Thời cha còn là một già sáu chức, cha khốn khổ mãi vì nỗi giáo hữu không ưng thuận phong chức linh mục, do nguồn gốc gia đình thiếu đạo đức. Những tưởng là suốt đời sẽ phải mang hận vì cái lý lịch oái oăm đó. Vừa dịp tòa thánh cho chia địa phận giữa các cha dòng Tây Ban Nha, và các giáo phẩm người Việt. Cha Hoan liền đứng ngay về phía Đức cha mới, kịch liệt công kích các cố Tây. Khi các cố Tây dọn đi, cha Hoan tranh lại từ cái nồi cái bát, bộ bàn ghế, giữ của cho Tòa Giám. Đức thầy khen lao công trạng, phong ngay cho chức linh mục. Đó là một cái may.

Đến khi quân Tây vào nhà xứ, đóng đồn ở cạnh Tòa Giám, các ông khác còn đắn đo do dự. Cha Hoan sốt sắng nhảy ngay vào bộ máy quân sự, và lập tức tập chức đại úy. Làm võ quan hôm trước, hôm sau cha đem ngay quân đội trị thằng thừng những kẻ trước kia đã dám thắc mắc về việc gia đình cha. Số người chết khá nhiều. Như thế cha vừa trả thù riêng vừa ghi nhiều chiến công. Ân oán phân minh. Cha giết ba đời những kẻ đã dám thì thào là cụ cố xưa kia làm nghề cướp đêm. Cha nướng chả đứa nào nói xấu cha là kém đạo đức. Cha đốt làng

nào không chịu cắm thập tự giá lên nóc đình, bắn tươi hoặc trầm hà những người nào ngần ngại, không chịu cải lương tòng giáo. Kẻ nào theo cha, lập tức được đưa vào vệ sĩ khinh quân, thả cửa làm mưa làm gió. Kể ra đó cũng là cái may thứ hai.

Thế rồi cha gặp nạn, bị bắt tại trận trong chuyến càn Đồng Thanh. Những tưởng thế là thôi, hết một thời oanh liệt. Vừa hay, Tây phải ký hiệp ước ở Giơnevơ. Chính phủ có lệnh ân xá. Cha chạy thẳng về và ở tịt địa phận Bài Chung. Bây giờ, ỷ vào thế mới người tù cũ không an phận cải tạo, lại còn tác quái gấp đôi. Thời cơ thuận tiện quả có nhiều nghĩa...

Tất cả đều chờ lời phán bảo của Đức cha.

Người sẽ đằng hắng, nhìn quanh một lượt:

- Tôi đã suy nghĩ từ hôm nọ. Và hôm nay, sau khi nghe tin về việc mới xảy ra ở Sa Ngoại, thì tôi có cân nhắc lại một lần nữa. Thế tất ta phải có người xuống ngay nay mai. Cha nào đi, cha nào ở lại? Cha Hoan còn bận việc nhà tràng, vả lại cha đi nhất định không ổn, vì những lý gì, các cha đều biết cả. Việc đào tạo tu sĩ cấp thiết lắm, phi tay cha đỡ cho không xong. Cha Thọ thì trông nom công việc chung thay tôi cũng đã vất vả rồi. Nhìn xung quanh ta mà xem: Những ông Tập, ông Vinh, ông Sáng thì coi như không được việc gì nữa. Họ có đến đây, chẳng qua cũng như mấy ông cán bộ Ủy ban mặt trận Tổ quốc làm việc đoàn kết thân sĩ mà thôi. Hơn hai chục ông khác thì gặp sao hay vậy, chả có chủ kiến gì. Còn lại một số... chúng ta bó bện lấy nhau. Phải chờ ngày phong thêm được nhiều người mới, bấy giờ họa chăng mới đỡ vất vả. Xứ Sa Ngoại kia, theo tôi nghĩ, thì cha Quang nên đi, gánh vác lấy sự khó.

Cha Hoan sầm mặt. Điều quyết định ấy hết sức mới mẻ đối với ông. Cha thầm so sánh mình với ông Quang và chỉ thấy những cái hay cái tốt của mình bật lên. Cha Thọ sẽ cau mày và mừng hụt: Như thế là ý Đức cha thay đổi khác hẳn trước. Cha

Quang thì co người lại trong ghế bành như muốn bé hẳn đi, nỗi vui mừng ra mặt. Xuống Sa Ngoại sẽ gặp sự khó, nhưng Đức cha đã tin, dưới ấy lại có người giúp đỡ, cha cũng thấy khấp khởi.

Cả ba người cùng nói:

-Trình cha dậy như thế quá phải ạ.

Đức cha sẽ lắc đầu:

- Tôi biết: các cha cũng chưa hoàn toàn như ý cả đâu, nhưng, phải làm gấp, thì tôi phải quyết. Khó khăn, tôi cũng sẽ phải chịu. Tôi muốn có điều nói thêm với cha Quang.

- Xin trình Đức cha dậy.

- Thời buổi bây giờ nhiều khó khăn. Cha phải gắng giữ mình. Cư xử thì có mềm, có cứng. Tính cha rất khéo léo, tôi biết thế. Nhưng cha nên nhớ: Phải đề phòng, đừng để xảy ra những việc như năm 1946.

Mặt cha Quang đỏ đến tận chân tóc. Đức cha tiếp:

- Cái đó là thậm nguy. Cha nhớ cho. Hơn nữa, cha nên có độ lượng đối với bề dưới, nhất là những kẻ tiểu nhân. Chúng nó bé nhỏ như hạt bụi, nhưng hạt bụi lỡ để lọt vào mắt, thì gây nên nhức nhối khó chịu vô cùng. Khe khắt lắm với những kẻ bần cùng khổ bện, nhiều khi nó gây hại cho mình...

Đức cha quả là tinh tế. Người đã nắm được chỗ yếu của cha Quang, nhân thể ngầm bảo cha chớ có vội lấy việc được đi xa làm giỏi giang vội. Đi đâu, thì cha Quang cũng không thoát được đôi mắt của Đức cha. Ông ta hiểu thế lắm.

- Thân lậy Đức cha thương, dạy bảo. Con làm gì, ở đâu, cũng luôn luôn nhớ ơn, cha là cha của con.

Đức cha đứng lên, nhấc ở tu ra một chai sâm banh, đầy mạng nhện và bụi bám:

- Nào! Chúng ta hãy uống một cốc. Một chén mừng...

Ly pha lê va vào nhau lanh canh, rượu mầu mật ong vàng ông, dốc vào những bộ mặt ửng đỏ.

Việc đã quyết. Dù cha Hoan, cha Thọ có không bằng lòng cũng không xong. Va lại, trước công việc chống cộng, dù các người có bất bình với nhau mấy chăng nữa, thì cũng phải hợp sức lại, không thể chia rẽ. Chia rẽ là hỏng việc.

Cha Hoan, cha Thọ thắm thiết chào cha Quang, cảm khái như ngày xưa từ biệt một thầy dòng "Tên" sang truyền đạo ở xứ người da đỏ.

*
* *

Mọi việc xảy ra hết sức bất ngờ, dù rằng ở miền biển này, từ xưa đến nay, thường thường hay xảy ra nhiều chuyện lạ. Nhưng chuyện xảy ra là do bàn tay những người gây nên chuyện muốn thế, và họ đã xé bé ra to, để gây một tiếng vang trong không khí tẻ ngắt hàng ngày. Huyện Xuân Giao được thư Tòa Giám xin thầy cả về xứ Sa Ngoại, thấy cũng là một việc nên. Có con chiên thì có chúa chiên, có nhà thờ thì có cụ đạo. Nhiệm vụ của Chính quyền là phải xem xét người nào về đó, lý lịch ra sao? Có ảnh hưởng gì tốt xấu đối với việc đời việc đạo. Gặp trường hợp không nên, huyện, tỉnh cũng phải góp ý với Tòa Giám, để thỏa thuận cả đôi bề. Lá thư chỉ nói bâng quơ, không báo rõ ràng ngày nào tháng nào sẽ bổ linh mục về, thành thử huyện phải để đó, làm công văn hỏi lại. Xã Sa Ngoại thì chờ ý kiến huyện. Ông chủ tịch Thất đi vắng, ông Ủy viên thường trực Tiệp còn nằm bệnh viện. Công việc cũng có phần chậm chạp.

Một buổi trưa mùa thu mát rượi, với heo may và nắng hanh. Lúa Thanh Hà chín rộ, khoe bông vàng ruộm. Đàn ri sẻ

lao xao đáp xuống hàng trăm con, rúc vào cọng rơm, lất tất nhặt những hạt đầu bông mẩy chắc. Có bóng người đi qua, chúng bay vù, ầm ĩ, tuốt vào quãng xa, lẫn trong ánh nắng vàng rực lóa mắt. Rau bắp cải đầu mùa xòe lá xanh ngăn ngắt bên vườn, cạnh các lối đi. Ban sáng, chiếc gầu quả bầu vừa rưới lên đất mới xới những giọt nước ngọt, làm đẫm ướt lá cây. Cam sành đỏ trôn sai lúc lỉu, đè trĩu đợt cành tơ gục xuống tận đất, làm cho cây cam lùn hẳn xuống, xòe ra như cái nơm lộn ngược. Đàn gà gọi nhau, yên ổn kiếm ăn quanh các gốc chuối ẩm sì. Trên sông, chài lưới mải miết đánh cá. Bầy con nước đang cường, trào lên lênh láng. Cá rô, cá diếc từ trong đồng theo nhau ra giỡn heo may trên mặt nước; thỉnh thoảng, một con rươi đầu mùa lạc lõng bơi ngoằn ngoèo trong nước lợ, một sợi dài xanh đỏ như vết kim khâu trên mặt vải.

Trâu bò ăn theo đàn ngoài nội.

Anh thợ cạo rong để chiếc ghế vải nơi cổng nhà thờ. Quản Ngật ngồi đó, cạo râu, xà phòng thoa trắng phơ trên mặt, trông như cái mẹt quét vôi...

Xa nữa, trương xứ Hạp cầm chiếc cần câu đứng đỉnh dư trên mặt bèo.

Cụ trùm Nhâm đang ngồi trước sân chẻ nắm lạt tre, phơi nắng, để nay mai đi gặt, bó lúa. Cái lạt này dẻo quánh, trăm sợi không sai một.

Bên đường đi chợ, nhà hàng ô đã cất hết dãy khung xộc xệch, treo vào đó những cỗ mũ mới tinh, mũ nghĩa binh đi học hát.

Một anh hoạn lợn, áo quần nái nhuộm nâu non, khăn đầu rìu, tay cầm chiếc tròng son vắt như chiếc cần câu, có mắc dây thòng lọng. Anh ta đứng đỉnh dạo quanh như người chơi mát, đến mỗi đầu xóm lại cất tiếng rao, không nghe rõ là nói gì, nhưng ai cũng biết là tiếng rao của người hoạn lợn: Ở ơ ơ...

Lúc ấy, có một chiếc chài gỗ nhỏ, mui che kín mít, từ trên phía Bài dọc xuống. Con thuyền hiền lành, nhẹ như lá tre, vừa thuận dòng, vừa xuôi gió. Một người đàn bà ngồi xếp vành tròn phía lái, khoan thai khoa đôi bơi chèo, rất lẹ làng trên mặt sóng. Bà ta như không chú ý gì đến công việc mình đang làm, thoăn thoắt như máy, mắt lơ đãng nhìn hai bên bờ, miệng bỏm bẻm nhai trầu...

Chiếc chài dọc sông, rẽ vào con lạch Sa Ngoại, trôi giữa hai hàng chuối mọc xum xuê. Nó lách rất ngọt, mái chèo khua sẽ sàng không một tiếng động. Nhưng vào tới đây, mụ lái thuyền không bình tĩnh như lúc ngoài sông. Chị ta ngó đông, ngó tây, sợ những tiếng gà gáy, chó cắn xung quanh. Con chim chích chòe lạt sạt trong bụi làm cho chị hoảng hốt, ngừng chèo, đổi thế ngồi, như muốn lấy thân mình che trùm cả cái mui con con trước mặt, vừa thấp vừa nhỏ như ngôi mả.

Không có việc gì xảy ra cả. Con thuyền tới tận gầm cầu, trước cổng chính nhà thờ Sa Ngoại, đậu hẳn lại. Mụ lái đò cúi xuống:

- Trình cha đã đến nơi.

Một cái đầu đốm bạc ló ra, đôi mắt già rất sắc sảo. Rồi người đàn ông mặc áo cộc nâu, quần nâu lanh lẹn nhoài ra khỏi khoang mui, bước vụt lên bờ. Ông ta hơi gù, bước nhanh vào đến giữa sân, ba bước dài nữa, biến mất vào trong khung cửa. Tức thì, ba quả chuông trên gác bỗng gào lên dữ dội, tiếng chuông loạn xạ, hấp tấp, không ra nhịp điệu gì, cứ ầm ầm hét mãi như muốn nứt rạn, rơi xuống từng mảng đồng vụn. Chuông báo động!

Mỗi một lần chuông ấy nổi lên, là để báo hiệu những sự dữ với bổn đạo. Ngày xưa, mỗi lần giặc Pháp đến càn, nhà thờ giật chuông. Sau này, Pháp đã chiếm xã, thì chuông ấy báo có Việt Minh, du kích hoạt động. Thời xảy ra nạn di cư, chuông

ấy tập hợp người, thục giục theo Chúa vào Nam, kẻo ở ngoài Bắc, sẽ bị bom nguyên tử Mỹ giết sạch; người nào sống sót cũng mất linh hồn.

Chao ơi! Loạn ly đã hết rồi! Đang lúc thanh thiên bạch nhật này, có giặc cướp gì xảy ra, mà chuông báo động kêu lên ghê gớm, làm cho bất cứ ai nghe thấy cũng rụng rời chân tay, sợ quá sức mình?

Cụ trùm Nhâm đang chẻ lạt, vội vứt dao đứng dậy, tim đập thùm thụp.

Anh hoạn lợn vừa cất tiếng rao ơ ơ ơ chưa dứt, vội vàng cắp chặt chiếc tròng vào nách, lủi như biến vào một lối tắt.

Đàn trẻ trâu khóc như ri, đánh lồng đàn vật chạy cồm cộp trên đường về chuồng. Những người đang thăm lúa ngoài cánh đồng, hốn hển chạy như có nhà cháy.

Việc gì đã xảy ra dữ dội làm vậy? Quân Ngô Đình Diệm Bắc tiến, đã đổ bộ vào miền biển, sắp kéo lên rồi chăng?

Sau phút ngơ ngác ban đầu, những người dân Sa Ngoại thấy rằng, chuông kêu ở nhà thờ thì bổn phận người có đạo là phải bảo vệ thánh đường. Cả làng gọi nhau: Đàn ông cầm gậy cầm dao, đàn bà xách bị gạch củ đậu, trẻ con chạy tay không, tất cả kéo nhau, đông như kiến, đổ về phía nhà thờ.

Chuông vẫn nấc từng hồi từng hồi, như con hổ cái hộc lên, khi đàn con nó bị mắc bẫy.

Ồ lạ chưa! Toàn người là người, dao gậy lủng củng, không những dân Sa Ngoại mà cả Sa Trung, Sa Thượng nữa. Hầu hết là đàn bà. Các cô trong hội Phatima, các bà dòng ba, các ông trong hội Giuse "công nhân", các hội kèn hội trống. Họ tập hợp nhau ngay trước cửa nhà thờ, canh chịt các lối ngách. Dân làng ùn ùn kéo đến, mỗi lúc một đông, đầy sân đầy ngõ như một cuộc biểu tình võ trang. Dao, gậy, sào, gầu cứu hỏa, đòn gánh, thứ gì cũng có, hoa lên lốc nhốc. Quản Ngật lăng xăng hết chỗ

này sang chỗ khác. Hàm râu mới cạo dở một bên nhẵn thín, còn bên kia rậm ùm như bàn chải. Trông hắn vừa buồn cười, vừa dễ sợ.

Chuyện gì xảy ra to lớn vậy. Toàn dân với dân. Thánh đường vẫn yên hàn, có chi mà kéo chuông loạn xạ?

Một tiếng quát to. Chuông gầm gừ rồi yên bặt. Bõ Sức lảo đảo chạy ra, mình mẩy mồ hôi nhễ nhại. Bộ áo rách mướp của lão ướt cả. Mồ hôi đẫm cả bộ tóc hoa gáo và bộ râu chổi xể. Chưa hôm nào lão cật lực kéo chuông như hôm nay. Cũng là nhờ có một lít rượu lậu đã tuồn vào cuống họng từ trước. Mồ hôi lão còn sặc hơi rượu.

Cha xứ đã về! Có cha về coi Sa Ngoại!

À, ra bên trên cho cha về. Thế tại sao lại đột ngột quá vậy? Mọi người vừa ngỡ ngàng, vừa mừng rỡ. Riêng các chân trong hội Phatima, Giuse công nhân, thì anh nào, chị ấy vênh mặt lên, ra chuyện ta đây biết tỏng cả những điều quan trọng này từ trước.

- Giêsuma lậy Chúa tôi! Phước cho xứ họ ta làm sao. Các bà cụ già lụ khụ vừa xuýt xoa, vừa rủ nhau toan bước vào cửa. Nhưng tất cả mọi cửa đều đóng chặt. Cụ trùm Nhâm, ngày thường vẫn trông coi nhà thờ, hôm nay cũng bị tắc nghẽn ở cửa. Không ai xa lạ, chính là Yên và Nhài, hai cô gái Phatima đứng ra cản đường.

Ông cụ ngạc nhiên:

- Ô hay! Không cho tao vào chào cha à?

Nhài sanh sảnh, gắt:

- Cha truyền: Người mệt. Không tiếp ai. Ông về đi, chờ đến mai.

À, thế ra mình không phải trùm họ, phó xứ nữa rồi. Cụ trùm buồn rầu tắc lưỡi. Đã thế, tao về.

Cha đã về xứ, tin mừng làm sao. Ơn trên trọng quá. Nhưng sao người không ra mắt cho con chiên bổn đạo nhìn thấy, để lấy làm mừng rỡ?

Cha không ra mặt, cứ ở trong nhà thờ, sai một người đứng bên trong nói to, tiếng vang uôm uôm:

- Cha truyền hôm nay địa phận cử cha về nhận xứ. Nhưng huyện và xã không cho. Cha lo cho phần hồn con chiên nên cứ về, trộm mệnh huyện và xã. Ai muốn có cha thì hãy bảo vệ cha, không cho kẻ nào được động đến người. Cha làm lễ trên tòa hay nghỉ ở nhà, đi một bước phải có người trông coi. Ngay từ hôm nay, chúng tôi sẽ kêu gọi giáo hữu làm việc đó. Các ông, các bà có một lòng không?

Trên cho cha về mà sao lại nói thế? Thế ra cấm đạo à? Tất cả mọi người, dù là hiền lành nhất nghe xong cũng tức lộn máu. Thách đứa nào bắt cha của bà, bà thì vả cho chảy máu mồm, rồi tù thì tù chứ.

Bị kích động cao độ, tất cả đám đông đều giơ dao, gậy hét lớn:

- Nhất định bảo vệ cha! Bảo vệ cha...a...a...a...

Tiếng trong nhà thờ lại vang dậy:

- Cha mời tất cả vào. Vào chào cha xứ. Anh chị em giáo hữu chú ý: Đừng để một tên ngoại đạo, tên quân dữ nào trà trộn.

Cửa nhà thờ rít lên ken két. Một cánh hé mở. Đám đông ngoài sân ùa cả vào, chen vai thích cảnh, muốn nhìn tận mặt cha chí kính. Đèn nến thắp sáng trưng. Những bức chạm sơn son thiếp vàng, những lá y môn thêu chân chỉ hạt bột nổi bật lên mầu sắc rực rỡ. Cha Quang đã thay áo dài thâm, quần lụa trắng, đứng bên bàn thờ, uy nghi phong độ. Mái tóc đốm bạc, nước da đỏ mọng trông càng nghiêm trang dưới những đồ thờ, hoa lá vàng son.

Cha đưa đôi mắt buồn rầu nhìn xuống, khoanh hai tay trước ngực:

- Thưa các ông các bà, các anh chị em. Tôi xin trân trọng cảm ơn giáo hữu Sa Ngọc và cũng xin giáo hữu bỏ lỗi cho về sự đường đột thế này. Chẳng qua cũng là vì cùng bất đắc dĩ...

Cha sẽ nức nức trong cổ làm như lời đã tắc lại:

- Một xứ đón thầy cả, lý ra thì đường đường chính chính, kẻ trước người sau tử tế. Tôi chỉ là một kẻ chăn chiên lành, có thiết chi nghi vệ. Nhưng về đây một cách vội vàng hấp tấp, trốn trốn tránh tránh thì là một điều đáng buồn.

Đôi mắt kính lấp la lấp lánh, dường như có giọt nước mắt thoáng rơi bên trong mảnh gương ấy.

- Tôi, vì tiếng gọi thiêng liêng, vì lòng yêu mến của giáo hữu, nên cũng đã mấy lần xin lên đường về đây. Nhưng sự thế ngặt nghèo quá, không sao mà đến được. Chờ đợi mãi không xong, hôm nay tôi nhờ một bà chài nhân đức cho đáp thuyền xuống vội. Âu là sự khó dường này, xưa kia các đấng, các cha cũng đã từng nếm trải. Tôi rất vinh dự được lạm cái phần vẻ vang ấy.

Cha ngừng lại hi mũi.

- Bây giờ sự sống thác là ở tay các ông, các bà. Nếu giáo hữu cho tôi được ở lại đây hầu hạ Chúa Lời thì xin vâng. Bằng nếu các ông, các bà không ưa, phó tôi cho người ta, thì tôi cũng chịu. Xin vâng theo ý Chúa mọi bề vậy.

Cha khoanh hai tay cúi đầu xuống.

Một tiếng khóc the thé bật lên từ phía các cô trong hội Phatima át lời trầm trầm chua xót của vị thầy cả. Tiếng khóc rất dễ lây, một, hai, ba,... mười, ba bốn chục người khóc như có đám tang. Đàn trẻ con đang nô đùa luẩn quẩn bên chân cũng ngừng lại, méo xệch mồm, tru lên nèo nẹo. Rồi các bà cụ nặng tai không nghe thấy lời cha nói câu gì ra câu gì, nhưng thấy

xung quanh mình ai nấy đều mếu xệch mếu xạo, nước mắt lã chã, thì cũng nức lên sằng sặc. Cả ngôi nhà to lớn vang ùm lên tiếng gào rú ầm ĩ.

Một tiếng hét ồm ồm:

- Chúng con thề xin giữ gìn cha. Cha thương con, ở lại cha ơi.

Bảy, tám tiếng con gái rất trong hòa theo:

- Ở lại với chúng con, cha ơi!

Và một giọng khác, rất khiêu khích:

- Chúng nó có giết thì giết, con cũng giữ người cho trọn. Cha ơi!

Từ chuyện vui, chuyển sang chuyện buồn. Từ chuyện buồn đến kích động con người thành ra hung bạo. Nghe tiếng bảo vệ cha, mọi người đứng đó lại chạy ra vớ dao, cầm gậy hoa lên. Trong ngôi thánh đường thiêng liêng chơm chớm những thứ võ khí có thể giết chết được người, giống hệt như thời kỳ mới thành lập vệ sĩ.

Cha Quang nhìn một lượt, nét mặt bớt vẻ sầu bi. Người không nói thêm một tiếng, lững thững quay vào. Giáo hữu muốn bảo vệ cha thì cứ việc mà bảo vệ, bằng không thì cha phó mặc cho sự may rủi, cần gì phải bối rối. Đã có những hội Tận hiến, hội Phatima, hội Giuse công nhân xếp đặt mọi công việc.

Một nhóm thiếu niên ở hội "Măng non con Đức Mẹ" sẽ luôn luôn chơi đáo, chơi củ ở trước cửa nhà thờ. Có người nào lạ mặt đáng ngờ, lập tức, đội canh gác tí hon này báo động.

Trong nhà thờ, luôn luôn có ba mươi cô gái trạc mười tám, mười chín đến hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi ở đó túc trực. Dù cho ai có súng ống bước vào, lập tức họ la ó, giằng co, đánh lộn. Ban đêm, số người này tăng lên đến bốn hoặc năm chục, có đèn đóm canh giữ. Tốp này thay tốp khác, bọn mệt

nằm ngủ ngay trên ghế, hoặc trải chiếu xuống nền. Sinh hoạt thật bừa bộn: Chỗ này túm quần áo, chỗ kia bị gạo, trong xó mấy cái nồi, xoong, bát, đĩa, trên đinh treo nải chuối, nắm cơm, niêu cá kho.

Cha Quang không hề ra tới ngoài. Người cho kê giường, quây màn trong gian thay áo lễ gần côm-mô-nhong, ngủ liền ở đó. Ngày mấy bữa ăn, bõ Sức bưng vào tận nơi hầu cha. Cũng lão này thay các bô sớm tối, như săn sóc một người cấm cung vậy.

Tiếng chuông sớm, chiều ngân nga, gọi đàn chiên đến xem lễ. Cha Quang làm lễ, giảng đạo, đạo mạo uy nghi, xung quanh có đội nữ binh luôn luôn chầu hầu, bảo vệ ngày đêm.

Các ông, các bà ở trong thôn Sa Ngoại thay nhau đến chào. Nhà nào cũng sắm chút gạo mới, con cá trắm, đôi gà thiến để làm lễ mừng mặt.

Cửa hàng hợp tác trên chợ Sa Trung bỗng vợi hẳn đường trắng. Theo tiêu chuẩn, mỗi người dân được mua hai lạng. Họ xếp các gói đường con con ấy vào từng thúng cái thật đầy, đội đến Sa Ngoại. Mỗi người nhịn ăn một tháng đường, trong gian côm-mô-nhong đủ trữ được một chum đầy ắp để cha ăn cháo sáng. Gian sau cùng nhà thờ xếp chật ních những thúng, chai, hộp, chất cao gần nóc. Toàn là quý vật: cam, chuối, đường, sữa, thuốc lá, cà phê, chè, bánh kẹo, cá thu và thịt đông.

Ngày lại đêm theo nhau. Nhà thờ Sa Ngoại vẫn cứ luôn luôn có người canh gác cẩn mật, y như tình trạng báo động. Nhưng canh mãi gác mãi, cũng chẳng thấy có kẻ nào màng chi tới chuyện xâm phạm nhà thờ cả. Lúa cứ chín, rau cứ xanh, trâu bò cứ đi ra bãi hàng đàn. Mọi người mài chuyện làm ăn. Cái chốn thâm nghiêm canh phòng cẩn mật kia trở thành một chuyện quá thừa.

Ngày lại đêm theo nhau. Tình trạng khẩn trương canh gác nhà thờ Sa Ngoại cứ nhạt dần. Còn gì vô lý bằng đêm đêm mang gậy gộc, gạch cù đậu đến để phòng một kẻ địch không có, ba quả chuông không hề phải báo động. Những em nghĩa binh đánh đáo ngoài sân, đã chán trò chơi, rủ nhau đi trèo cây bắt chim nơi khác. Hàng ngày, con chiên xem lễ cầu nguyện, đi về rất đỗi thanh bình.

Đám chị em trong hội Phatima vẫn theo lệ thường: Đêm đêm túc trực ở nhà thờ. Họ không cần mang theo võ khí nữa. Nhưng đến đây ngủ tập trung, đã trở thành một thứ nghiện ngập khó bỏ. Cả các cô từ Sa Trung, Sa Thượng, chiều chiều theo nhau một dãy, đội gạo tám, chuối tiêu đến nhà thờ, phớn phở như đi hội chợ. Ai hỏi, họ trả lời:

- Chúng con đi xem lễ sớm mai. Ngủ trọ bên nhà chị em bên ấy, phải mang gạo đi nấu lấy cơm ăn...

Bõ Sức hầu hạ rất hết lòng mình. Lão đón khách tận cửa, nhanh tay bê các lễ vật, cất biến vào trong phòng. Đôi mắt tinh quái của lão nhìn soi mói các cô khách canh đêm, đầu gật gật. Không rõ mồm lão lẩm bẩm tính toán những gì, chỉ thấy các cô đỏ lịm mặt lườm lão.

Cụ trùm Nhâm không vui. Những chuyện rắc rối, lộn xộn ít lâu nay làm cho cụ thấy mình như người thừa, và chính cụ cũng không muốn dây vào các sự ấy. Hình như có điều gì không hay ở trong bóng tối, đám người kia nơi thánh đường, với cách sinh hoạt bừa bãi của họ. Nhưng cụ chưa dám nói tất cả mọi điều mình nghĩ với cha, cũng như với Uy ban. Nói ra cụ thấy mình ngượng với mình. Được một điều là sự lễ lậy có tiến hơn trước, song cũng có chỗ cụ trùm bứt rứt: Buổi lễ thường kéo dài nhiều quá; cha giảng nhiều phần khó hiểu quá; người vẫn than văn đau xót, coi mình như ông Micae ngục tù. Thực ra, nào có ai bắt ai bớ, mà cha cứ muốn tự giam mình vào đấy,

không ló đi đâu nữa. Các cô Phatima giữ gìn cha quá chặt chẽ chăng? Giá người thứ hai nào mà lọt được vào nơi ngục tù này, thì chao ôi phúc đức! Gian côm-mô-nhong cứ thơm lựng lên những mùi béo ngậy ngọt bùi, y như kho hàng thực phẩm vậy.

Cha Quang vẫn âu sầu rền rĩ. Người hay nhắc tới sự thương khó, chết chóc. Không bao giờ người động đến một câu nào về việc làm ăn, trái lại, người chỉ nhắc kiêng việc.

Lễ tử vì đạo năm nay, cha đặt ra là có ngày kiêng việc xác. Ai đi làm những ngày ấy là có tội trọng.

Lúa thu ngoài đồng đang chín. Chỉ lo một trận gió cấp sáu, cấp bảy là mấy trăm mẫu vàng kia bị giập nát như xơ mướp.

Rau bắp các thứ đang cần vun tưới. Gặp chầu hanh, lá vươn lên mơn mởn, nhưng nếu không chăm ngay thì rau lại cằn mất. Việc gì thì việc, bỏ đấy. Người ta mặc áo dài, đi lễ về, ngồi nhà, giở bài ra đánh chơi, chén rượu thịt cầy, hoặc xúm nhau bên chiếc đàn bễ, rền rĩ những điệu thở dốc chán đời.

Lúa cứ chín rũ ngoài ruộng, mặc cho đàn chim ri tranh nhau ria ầm ĩ. Chim ăn hại vô kể, xơ sạch cả đầu bông.

Bông lúa vàng ửng kia, kết quả của bao tháng trời đổ mồ hôi, nước mắt xuống mặt ruộng, nay cứ hao hụt vèo vèo ngay trước mắt, ai mà không cay xót. Người ta thở dài tự an ủi:

- Hãy xem chim trời nó không gieo gặt, không tích trữ vào lẫm mà cha các ngươi ở trên trời nuôi nó. Há các ngươi không quý trọng hơn chim ư?

Hãy coi những bông huệ ngoài đồng, không làm lụng, không xe dệt mà chúng mọc lên tươi tốt dường nào! Nếu cỏ rả ngoài đồng, nay còn, mai phải ném vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc cho như thế, huống chi các ngươi?

Vậy các ngươi đừng lo rằng: Chúng tôi sẽ ăn cái gì, uống cái gì hay mặc gì. Cha các ngươi ở trên trời đã biết các ngươi

cần đến cái đó. Nhưng trước hết hãy tìm nước Đức Chúa trời, còn những cái kia sẽ thêm cho các ngươi.

Vậy đừng lo ngại gì về ngày mai, vì ngày mai sẽ lo cho ngày mai. Cái khó ngày nào để cho ngày ấy!

Cái khó trong những ngày kiêng việc của dân Sa Ngoại là cứ phải ngồi im nhìn di sẻ ngoài đồng được nuôi béo bằng thóc lúa của họ đã làm ra. Và ngày mai, nhất định họ sẽ phải lo: Lo làm việc thật nhiều để gặt về những bông lúa tự tay họ cày cấy đã bị mưa gió làm hư hại.

9

Đồng chí Thái, Bí thư huyện ủy Xuân Giao ở dưới xã trở về trụ sở, vào đúng sáu giờ sáng. Anh thay bộ áo nâu đẫm sương, lau mặt, ra ngay văn phòng làm việc. Cô thư ký vừa đặt trên bàn một tập giấy rất dày, tất cả các báo chí vừa nhận được hôm trước, và những lá thư viết tay. Tiếng máy chữ reo lách tách vui vui. Chuông điện thoại ngoài phòng réo từng hồi lại tắt, tắt lại réo: Sáng thứ hai bao giờ cũng nhiều việc.

Thái ngồi xuống ghế, đốt một điếu thuốc. Anh bóc chiếc phong bì có chữ "mật" đỏ, toan đọc. Ở phía ngoài, giọng nói trong trẻo của cô thư ký cứ đều đều gióng một:

- A lô, a lô! Huyện ủy đây! Ừ ừ... Mười một đây. Sao? Anh muốn gặp anh Thái à? Bao nhiêu? Năm phút thôi à? Đợi tôi hỏi tí đã nhé. Trả lời ngay. Vâng!

Đôi guốc mộc lọc cọc chạy trên sàn gạch, và cánh cửa phòng mở hấp tấp. Đôi mắt rất to lộ ra sau cửa.

- Báo cáo anh Thái, có anh Hòa xin gặp năm phút.

Thái vẫn cúi xuống tờ công văn:

- Hòa nào?

- Thưa, anh Hòa huyện phó công an. Anh ấy bảo có việc cần thỉnh thị. Năm phút thôi.

Thái đặt tờ giấy xuống bàn, ngừng lên mỉm cười.

- Ờ! Thế mời anh ấy sang ngay. Lát nữa tôi bận rồi.

Ba phút sau, Hòa đến, se sẽ gõ cửa. Thái ngửng đầu, theo thói quen không ai bắt tay ai. Hai người ngồi đối diện nhau, trên bàn đầy những giấy tờ.

Hòa có vẻ vội. Anh hơi tái, đôi lông mày rậm nhíu lại thành một vệt rất đen. Bên cạnh đồng chí Bí thư điềm tĩnh, anh công an lộ bật lên vẻ rắn rỏi, nhanh nhẹn.

Thái đưa một điếu thuốc, nheo nheo mắt, nghiêng đầu về phía trước sẵn sàng nghe. Hòa phả một lùm khói xanh, nói nhỏ:

- Báo cáo anh: Cái việc ở Sa Ngoại ấy, anh cho ý kiến cụ thể.

Thái nhìn thẳng:

- Việc cậu Tiệp bị hành hung à? Cậu ấy hớ quá, không rõ hôm nay đã đi lại được chưa? Mình bận, mới đến thăm có một lượt.

Hòa bực tức:

- Nó đánh cán bộ mình, mà một con đàn bà trời giáng, mặt sứa gan lim. Hỏi cung hai lần, nó nhất định không nói. Những đứa liên quan đến việc này thì chưa đủ chứng cớ.

- Thế ư? Phải tiếp tục điều tra chứ. Cái thuật của ta là lấy đức mà thuyết phục. Tôi nghĩ cái cô này, em nó tốt, gia đình lao động. Chẳng lẽ nó lại phản động đến mức không thể cảm hóa được nữa hay sao?

Hòa tỏ vẻ hơi sốt ruột:

- Kể ra thì như thế. Nhưng cũng nên xét cái yếu tố bị mua chuộc dụ dỗ sâu cay, nó làm cho con người ta mê muội đi. Ai lại đàn bà con gái mà hung dữ như côn đồ vậy. Đã đến đây, mặc cho mình giáo dục, mắt nó cứ ráo hoảnh, chả nói một câu.

Cho nên, theo tôi thì con này không thể khoan hồng. Phải trị cho nghiêm.

Thái ậm ừ, hỏi lại:

- Ừ! Phạm pháp thì phải trị. Nhưng cũng không nên quên là xử lý phải đúng mức. Tôi nghĩ: Nó có là chủ mưu hay không? Phải xét cho đến cùng. Hay chỉ là một công cụ vô ý thức?

Hòa đứng dậy, đi đi, lại lại:

- Hẳn rằng nó là công cụ đấy. Còn những đứa nào sử dụng nó thì ta cũng đoán biết. Anh tính: Ta nhịn chúng nó như nhịn cơm sống mà nó cứ lăm le lấn tới. Mình toàn đối phó. Nó thì hết sinh yêu lại tác quái.

Nhìn dáng điệu của Hòa, Thái bật cười:

- Ấy đấy, nó thế đấy. Chúng ta làm cách mạng là phải gỡ nhiều cái nút liên tiếp, cái nọ rắc rối hơn cái kia. Thời kháng chiến, anh em chúng mình anh nào chả nói: Cứ đuổi cổ hết thằng Tây đi rồi là êm hết mọi chuyện, kiến thiết nhanh như thổi, đời sống no lành ngay, cán bộ làm việc ra giờ ra giấc đỡ vất vả hơn nhiều. Thế mà mấy năm nay hòa bình đấy, chúng ta anh nào anh nấy càng vất vả, làm đêm làm ngày mà vẫn không hết việc. Này, mình đã phải đeo kính đọc sách đêm rồi đấy, kính một rưỡi, có bỏ mẹ không? Địch hãy còn đó, bằng xương bằng thịt ở trong Nam kia, nó lén lút ở xung quanh ta kia. Chẳng qua là sự đời nó thế đấy. Cách mạng là phải phá cái cũ, xây cái mới tốt hơn. Phá thì tương đối còn dễ, chứ xây dựng, khó, khó thật. Mình đã biết thế, thì cứ nai lưng mà làm, làm cho tốt, cẩn thận. Sốt sắng nhưng chớ sốt ruột.

Hòa ngắt lời:

- Nhưng làm sao chúng mình cứ như là bị động? Tôi hỏi anh nhé: Có phải chăng nước mình đang bị chia cắt làm hai miền nên mình cứ phải e dè với những kẻ đội lốt tôn giáo để

làm càn? Tại sao chúng ta không mạnh tay hơn nữa? Họ làm cái gì thì làm, họ phải tôn trọng luật pháp. Không tôn trọng luật pháp là không được.

Thái lắc đầu:

- Ta hoàn toàn chủ động chứ không bị động như cậu nói đâu. Ta chủ động trong đường lối, trong chính sách, trong không gian và thời gian cụ thể. Vấn đề mình đang làm đây, là con người, là tư tưởng con người. Vấn đề tư tưởng thì phải giải quyết bằng giáo dục, thuyết phục, không có cách nào khác. Vấn đề tôn giáo là vấn đề tư tưởng. Ta không đụng chạm đến tôn giáo. Ở Liên Xô, Đông Âu, nơi thì cách mạng đã hơn bốn mươi năm, nơi thì trên dưới hai mươi năm, tôn giáo vẫn cứ tồn tại, thịnh vượng. Có Chính phủ nào can thiệp đến tín ngưỡng?

Hòa tỏ vẻ không vui:

- Tôi rất tôn trọng tín ngưỡng. Nhưng tôi nói kẻ lợi dụng tôn giáo, kích thích người có tín ngưỡng đối lập với chính sách, đường lối. Phải làm măng ra măng, rươi ra rươi chứ.

Thái thở dài.

- Khó là ở chỗ đó. Hàng mấy trăm năm nay, nước ta đã từng chứng kiến nhiều việc xung quanh vấn đề này. Bọn vua chúa phong kiến, tàn ác thô bạo, giết chóc, khủng bố người theo đạo, tạo thành thế thù địch mà không biết nuôi dưỡng, khêu gợi lòng yêu nước, yêu sự thật là cái đức tính rất cơ bản ở trong một người, dù giáo hay lương cũng thế. Bọn thực dân Pháp muốn tạo cho người theo đạo thành một lớp người mất tinh thần dân tộc, chỉ biết có tín ngưỡng mà không biết Tổ quốc. Bọn đội lốt thầy tu bây giờ cứ muốn đào lại cái hố chia rẽ ấy. Chúng gây trong dân ta tư tưởng phân liệt, tư tưởng người thất thế, coi Chính phủ là của bên lương chứ không phải là của bên giáo. Tại sao như vậy? Chúng muốn lợi dụng giáo dân, lấy nhân dân làm đất để khai thác, làm lá mộc che đỡ các

hành động ám muội. Chúng bơm to rằng thằng Ngô Đình Diệm ưu đãi công giáo, làm cho người bị mê hoặc có ảo tưởng là chế độ Diệm mới là chế độ ưu đãi tôn giáo. Ta phải tuyên truyền giáo dục cho dân ta thấy rõ cái dã man, xảo trá của chúng rồi tự tay dân ta vạch mặt chúng.

- Nhưng anh ạ. Mình giải thích một thì tụi kia nó xúc xiểm mười. Chúng nó cứ sờ sờ ra đó, mà mình để yên...

Thái rít một hơi thuốc dài:

- Để yên! Ta không yêu cầu gì hơn là họ lương thiện làm việc tôn giáo của họ, bây giờ và cả sau này nữa. Còn đồng bào có đạo thì họ cứ đi cầu đi lễ. Chính nghĩa bao giờ cũng thắng. Thực tế bao giờ cũng rõ. Khôn ngoan chẳng lọ thật thà. Mình phải kiên trì, kiên trì mãi, kỳ cho đến lúc nhân dân ta, vạn người như một, ai cũng sáng suốt, hiểu rõ cái đúng cái sai...

Hòa uể oải đứng dậy:

- Anh ạ! Thế cụ thể về việc cái con phản động này, tôi lấy cung xong, sẽ chuyển sang Viện kiểm sát rồi đưa tòa án. Phải trị nặng.

Thái cầm tay Hòa giữ lại:

- Thong thả! Có thật nó là phản động không đã. Đừng có thành kiến, vội vàng mà làm oan người ta nhé. Nên nhớ rằng nếu mình làm sai thì oan ức cho người ta, gây hoài nghi, thắc mắc cho rất nhiều người khác. Còn thằng phản động nó sẽ ngồi một chỗ nó cười khẩy đấy. Công an nhân dân là phải tuyên truyền giáo dục...

Câu nói đầu lưỡi của Thái đối với các cán bộ là phải tuyên truyền giáo dục. Anh phân tích kỹ càng năm bước công tác của Đảng, tuyên truyền là bước thứ hai. Trong thời kỳ cách mạng chưa thành công, rồi trong kháng chiến, anh cán bộ nào không biết tuyên truyền là hỏng việc, hoặc là không sống nổi, vì anh không thể lấy mệnh lệnh để bắt buộc một bà mẹ địch hậu nhận

anh làm con, lấp cho anh cái hầm bí mật. Cũng không thứ chi thị thông tri nào buộc cơ sở phải đem cơm ăn thuốc uống cho cán bộ nằm vùng. Anh muốn sống làm việc cho Đảng thì anh phải nói chuyện, làm cho dân hiểu anh, yêu anh, dù chết cũng bảo vệ anh. Thế là anh phải tuyên truyền. Trước cái sống với cái chết, lắm anh sinh ra có tài tuyên truyền tuyệt diệu. Ấy thế, mà từ khi hòa bình lập lại đến nay thì có người quên khuấy mất cái tác phong quần chúng rất quý giá của thời bí mật. Gặp việc khó, thì cứ muốn dùng biện pháp hành chính, mệnh lệnh, chán quá. Chuyên chính là chuyên chính với kẻ địch kia chứ. Sao lại chuyên chính với dân?

Hòa biết Thái khéo léo khuyên nhủ phê bình mình. Anh cũng nhận thấy rằng đồng chí Bí thư là một chiến sĩ cộng sản già dặn, thận trọng, giàu kinh nghiệm. Nhưng anh là một cán bộ trẻ, hăng, nhiều khi cũng có phần nóng ruột muốn chóng được việc. Hòa đứng dậy, xin phép Thái, vừa đi vừa đăm chiêu suy nghĩ. Câu chuyện nói khá dài với đồng chí Bí thư làm cho anh bối rối.

Thái nhìn theo, ái ngại. Anh biết Hòa có một niềm uất hận đã ăn sâu, mọc rễ trong tâm tư, nhiều khi làm cho anh trở thành có thiên kiến, dễ bộp chộp. Nhưng Hòa chỉ đáng phàn nàn chứ không đáng giận.

Anh trở lại một ngày, năm một nghìn chín trăm bốn bảy.

Giặc Pháp chiếm thị xã Nam Định, đang rục rịch lan rộng ra miền nam đồng bằng. Chính quyền ta đang ráo riết chuẩn bị lực lượng dân quân du kích để đề phòng địch bất ngờ tiến công. Bọn phản động địa phương cũng âm mưu thọc một lưỡi dao vào sau lưng kháng chiến, mở cửa đón giặc. Xứ Tang Điền có linh mục Hoàng Quỳnh. Hắn chiêu tập một lũ côn đồ tay sai, tạ sự rào làng kháng chiến, xây dựng Xuân Hà, Tang Điền thành một ổ phản động địa phương. Quỳnh cho bọn côn đồ

đánh úp bảy cán bộ bộ đội đem ra bãi bể giết chết. Sau đó, nó kéo chuông báo động, dùng năm sáu trăm cây giáo mác canh gác các ngả đường. Năm sáu trăm người tụ tập trong nhà thờ, nam có, nữ có, công khai chống lại Chính phủ kháng chiến.

Thuyết phục không được, lực lượng võ trang của huyện phải tiến vào dẹp loạn. Bộ đội được lệnh không bắn, đĩnh đạc tiến quân, vừa đi vừa giải thích. Hoàng Quỳnh tung bọn côn đồ thúc dân ra chống cự. Bộ đội bị đánh chảy máu, vỡ đầu. Anh em vẫn cứ tiến. Dân không nỡ đánh bộ đội cứ lùi dần. Tới gần nhà thờ, Hoàng Quỳnh xua bọn tay chân ra chống cự quyết liệt. Chúng dùng gio trộn ớt, gạch cù đậu, giáo mác. Nhiều tên say máu vác dao xông vào chém. Một bọn đàn bà con gái cởi hết áo quần trần như nhộng, vừa la hét vừa xông vào, lẩy lã, ghê gớm và hung dữ...

Hòa ở trong đơn vị bộ đội dẹp loạn ấy. Anh mới mười bảy tuổi. Hình ảnh đồng đội bị chết, bị vỡ mặt gẫy xương giẹo vào lòng anh mối căm thù không đội trời chung với Hoàng Quỳnh và anh ghê tởm vô hạn những đứa vô sỉ đem tấm thân làm lá mộc che giấu tên thầy tu phản quốc.

Mười ba năm qua rồi. Người đội viên trẻ tuổi ấy đã trở thành một cán bộ ngành công an. Anh ta hăng hái, chăm chỉ, nhưng chưa được bình tĩnh trong công việc, nhất là khi tiếp xúc với những tên phản động ngoan cố. Lúc ấy Hòa dễ nổi xung. Mắt anh vằn đỏ. Hòa nghiến răng lẩm bẩm: "Đồ phản động khốn nạn".

Giờ đây, sau vụ Sa Ngoại, nhìn thấy những đứa phạm pháp, mặt mũi càng câng láo xược, Hòa cứ sôi sục như vạc dầu. Thế mà anh cứ phải nhẫn nại tuyên truyền. Quả là khó tiếp thu được ý kiến.

Hòa bước vào phòng, kéo ghế ngồi suy nghĩ. Một lát sau, Nhân lặng lẽ bước vào. Chị ta không chào hỏi, len lét đứng vào

góc tường. Đôi mắt Nhân rất to, đen, loáng nhìn xung quanh gian phòng rồi chăm chăm nhìn dán xuống chân. Toàn thân chị cứng như một cây gỗ, không nhúc nhích.

Hòa lặng lẽ nhìn Nhân: Một người còn trẻ, xinh xắn, ông ả, ăn mặc khá chải chuốt gọn gàng. Ngữ này, nếu gặp một hoàn cảnh tốt, cũng có thể trở nên một người chị hiền, vợ đảm. Vậy mà... tại sao lại đâm ra liều lĩnh, dông càn đến vậy.

Một ngày năm nào, năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy, Hòa đã từng nhìn thấy những người đàn bà ghê gớm, có đôi mắt điên dại như thế này. Chúng giằng súng, ôm vật những anh dội viên trẻ lúng túng hoảng hốt, làm đích cho ngọn gậy, mũi giáo của những tên côn đồ đi sau.

Hòa bất giác rùng mình, nhìn Nhân chằm chặp như thấy hiện lên một mụ quỷ cái Tang Điền. Đôi mắt anh ánh lên hai tia hằn học:

- Thị Nhân!

Bị can đang cúi mặt xuống, nghe tiếng gọi nghiêm khắc, vụt ngửng đầu lên, se sẽ dạ.

- Những sự ngỗ ngược, phạm pháp của thị đã rõ ràng rồi. Không thể chối cãi gì được nữa. Phải khai cho rành rọt. Tại sao thị lại hành hung ông Tiệp, Ủy viên hành chính Sa Ngọc?

Nhân vân vê tà áo, có vẻ bẽn lẽn:

- Thưa ông. Nhà cháu vốn có nền có nếp, không ăn bậy ở càn. Em gái cháu nó hư dại cho nên cháu phải...

Hòa cau mày:

- Tôi không hỏi việc dạy dỗ em gái. Chị Ái lấy chồng, việc ấy chính đáng, Chính quyền và đoàn thể đã giải quyết. Tên Nhương không còn một cơ sở pháp lý nào để bó buộc chị Ái. Cả thị nữa. Thị không có phép ngăn cản việc hôn nhân của chị Ái, vi phạm luật hôn nhân gia đình.

Nhân buông tà áo, ngửng đầu. Mặt chị ta bỗng đanh lại:

- Bố mẹ tôi đã chết. Tôi là chị, tôi có quyền...

Hòa cười gằn:

- Không quyền phép gì hết. Chị Ái đủ tuổi công dân, tự do định đoạt cuộc đời của chị ấy. Dù là cha mẹ có còn sống, cũng không có quyền cưỡng ép con cái trong những chuyện hôn nhân không thuận ý. Thị Nhân làm việc này hoàn toàn trái luật, đấy là một tội. Phỉ báng người khác, lăng mạ chính quyền, nói xấu chế độ, đấy là hai tội. Hành hung cán bộ đang làm nhiệm vụ, đấy là ba tội.

Nhân cắn môi, lặng im. Hòa gặng:

- Nghe hỏi đây! Thị đã đồng mưu với những kẻ nào để gây ra vụ này?

Nhân giương mắt, ngơ ngác tỏ vẻ không hiểu. Hòa nhắc lại:

- Thị đã bàn bạc với những tên nào, để gây sự rắc rối?

Nhân từ từ nhắm nghiền đôi mắt. Những người quen thuộc lộn xộn hiện ra trong đầu óc: Già San với bộ mép nhẵn quẹn, tiếng nói ỏn ẻn như hát, xơ Khuyên mặn mà duyên dáng, Mẩy, Điều, Ngật, Tần... toàn một hạng côn đồ vũ phu, tên Nhương cao bồi dở, mụ Hào đĩ thõa. Những cô Yên, cô Nhài đỏng đảnh trai lơ... Bọn ấy đã nói gì, làm gì, Nhân nhớ cả. Bây giờ họ đang làm gì? Sau cái đêm lộn xộn, hẳn bọn kia đang thích chí gặp nhau chè chén, bàn tính các việc khác. Riêng Nhân phải đứng mũi chịu sào, gánh vác tất cả mọi trách nhiệm nặng nề trước pháp luật. Mỗi một lời nói của anh công an cứ như nhát dao, chém đứt cả mọi lý sự chị đã viện ra để cố chữa cho mình là vô tội. Bây giờ Nhân biết bám vào đâu để thoát tội thoát tù...

Nhân vặn vặn hai bàn tay bối rối khốn khổ. Một sợi dây xiềng bằng kền, quàng lỏng lẻo trên cổ tay phải sẽ động tiếng lanh canh rất nhỏ của kim khí: Sợi xiềng của hội Tận hiến. Nó nhắc lại ba lời thề trong không khí thần bí buổi tuyên hứa, dưới

đội nến trắng và cuốn sách *Đạo binh xanh*. Nhân đã thề là phải hy sinh. Thì thôi, đành cam chịu tất cả. Thầy San đã nói: Được lời lãi cả và thế gian, mất linh hồn được gì? Nhân ngừng đầu dậy, quả quyết:

- Thưa! Không ai bàn bạc gì với tôi cả. Tôi làm, tôi nhận.

Hòa sẽ lắc đầu, bực bội:

- Thị nhận tội thứ nhất vi phạm luật hôn nhân, phá phách hạnh phúc gia đình của người khác, phải không?

Nhân nhắc lại rành rọt:

- Thưa, tôi nhận là đã vi phạm luật hôn nhân, phá hạnh phúc người khác.

Hòa ghi vào biên bản hai dòng, ngẩng đầu hỏi tiếp:

- Thị nhận là đã lăng mạ chính quyền, nói xấu chế độ?

Nhân lại nhắc theo không bỏ sót một chữ.

- Thị Nhân! Thị đã hành hung, đánh một cán bộ, một Ủy viên thường trực Ủy ban xã, trong khi ông ấy đang làm nhiệm vụ?

Nhân cau mặt, lắc đầu:

- Không! Tôi không hề hành hung, không hề đánh ông Tiệp...

Hòa cắn môi, ngừng viết, rút ngăn kéo lôi ra một mẩu gạch, lớn hơn cái bát, nung rất già, bốn cạnh đẽo sắc như dao:

- Thị nhìn kỹ. Có nhớ cái mẩu gạch này không?

- Dạ, tôi có nhớ...

Hòa quắc mắt:

- Có nhớ! Chính thị đã dùng mẩu gạch này đánh ông Tiệp bị thương nặng vào thái dương. Mà không phải là một việc vô tình. Thị đã đẽo gọt nó thành một vật nguy hiểm, dùng rất ác. Thị nhận ra nó. Hôm bắt thị, mẩu gạch này ở trong tay thị. Còn chối cãi gì nữa?

Nhân ngồi thụp xuống, hai tay bưng mặt:

- Lậy Chúa! Tôi chẳng có hề dám dùng mẩu gạch này đánh người. Tôi cũng không biết rõ nó ở đâu quăng vào đấy nữa.

Hòa cười nhạt:

- Thôi! Đừng giở trò ra nữa. Nếu không phải là thị đã hành hung, tại sao viên gạch lại ở trong tay thị khi đèn bấm bật lên? Không phải thị thì là những đứa nào?

Nhân nức nở:

- Viên gạch đã ném vào ông Tiệp rồi rơi xuống chân tôi, nên tôi cúi xuống nhặt, chẳng ngờ... Còn ai ném nó thì quả tôi không biết, đâu dám khai oan cho người khác.

Hòa nói dằn từng tiếng, nghiêm khắc:

- Thị lần tránh cũng khéo đấy, nhưng không được đâu. Biên bản xã đã rất đầy đủ. Những lời khai trước của thị chứng tỏ là thị đã làm.

Nhân quay nhìn vào tường, chị lẩm nhẩm đọc kinh coi như không có ai trước mặt.

Có tiếng gõ cửa se sẽ, rồi mạnh dần. Một cánh bật ra. Guốc lộp cộp bước vào. Người mới đến cuốn băng đầy đầu, mặt và cổ, chỉ để hở có đôi mắt quầng sâu. Bộ quần áo trắng sặc mùi thuốc nồng nặc. Anh bước những bước dài, chân hơi ngượng vì những vết thương còn đau nhói. Ánh sáng lùa theo lưng anh ta chói lòa cả gian phòng. Bên ngoài trời vẫn nắng.

Hòa vội vã đứng dậy kéo ghế:

- Ngồi xuống đây, anh Tiệp. Còn đau thế mà gượng làm gì? Việc sẽ đâu ra đấy cả thôi.

Tiệp lặng lẽ ngồi, cầm điếu thuốc Hòa đưa, nhưng không hút. Anh ngoái nhìn xung quanh tìm chiếc điếu cày, không thấy. Nhân vừa thấy Tiệp tới, đã co rúm người lại, thu mình cho nhỏ thêm. Đang bị Hòa dồn đến thế bí cực độ, lại thấy Tiệp mang thương tích đầy mặt sừng sững, dẫn đến, Nhân càng

khiếp hãi trước những bằng chứng buộc tội khe khắt. Thôi! Nhất định không còn miệng lưỡi đâu mà chối cãi nữa. Tiệp đã coi chị là một kẻ thù sống chết rồi.

Không tìm thấy điếu cày, Tiệp ngắt thuốc lá làm đôi, châm hút một nửa, thở làn khói tròn thơm cay. Anh không buồn nhìn Nhân, thong thả nói với Hòa, tiếng hơi yếu nhưng rất rành rọt:

- Tôi đang nằm, biết anh đang hỏi cung. Xin đến làm chứng...

Hòa mỉm cười. Anh chắc là Tiệp rất phẫn nộ.

- Vâng! Vâng! Anh cứ nói. Thong thả anh ạ, vội gì. Đang mệt.

Tiệp lại hút thêm một hơi thuốc:

- Vâng! Tôi xin nói ngắn. Tôi làm chứng rằng chị Nhân kia quả thực không hề có đánh tôi. Viên gạch này là do đứa đứng ngoài ném tới lúc tôi sơ ý.

Hòa trố mắt kinh ngạc:

- Anh thấy thế à? Anh Tiệp. Anh lầm rồi, anh lầm...

Tiệp giơ hai tay ra phía trước:

- Tôi nhớ rất rõ... rất rõ. Chị ta lên tay không, rõ ràng tay không mà. Vả lại nếu có cầm gì ở trước mặt tôi thì lại không đánh nổi tôi.

Nhân đang ngồi thu lu dưới xó cửa, vụt ngừng đầu, nhìn thẳng vào đôi mắt sâu quầng thâm dưới cuộn băng trắng lốp. Chị chỉ nhìn thấy những ánh lạnh lùng, thẳng thắn rất nghiêm khắc. Một người nhân hậu, công bằng lắm mới có đôi mắt ấy. Một lời nói của Tiệp thôi, cũng đủ cứu rỗi bao tai nạn cho chị. Chao ôi! Sao chị lại gây nên tai nạn dường này với con người khảng khái, đàn anh đến mực ấy. Không cần một lời cầu xin, anh ta sẵn sàng tha thứ, tha thứ mà không ban ơn.

Nhân đứng dậy, chắp hai tay:

- Con xin đội ơn ông, ông đã làm phúc.

Hòa bực tức, cau mặt nhìn Nhân quát:

- Lèo nhèo cái gì! Đi ra.

Hai người ngồi lại bên bàn giấy, đối diện với nhau. Tiệp lặng im xoa xoa lồng ngực, thở hổn hển. Hòa đăm đăm nhìn Tiệp.

Vừa lúc ấy, cô y tá hớt hải chạy đến mời Tiệp về bệnh viện.

*
* *

Trên đường từ huyện về nhà, Nhân đi ngang qua bốn xã bạn. Đã hơn năm nay, Nhân ít đi lối này. Chị thấy mọi vật xung quanh đổi khác, nhanh chóng như tất cả mới được sửa đổi ngày hôm qua. Đường cái rộng, phẳng lì. Tuy chỉ là con đường hàng huyện chưa lát đá, nhưng ô tô tránh nhau được dễ dàng. Hai bên vệ, phi lao mọc thẳng, cây đã cao hơn đầu người, lá nhọn vươn mơn mởn. Loại cây này hình như ưa mát, tuy trời đã heo may, mà lá non vẫn nở. Chỉ chừng hai năm nữa, bóng mát có thể rợp mặt đất. Xung quanh, lúa rất tốt. Ré nghệ, dâu trắng đã bắt đầu trổ, lá ngả vàng, thỏ thẻ nhú bông phơi màu; các mảnh lúa tám, lúa nếp lá còn rất xanh, cây đậm, nõn nhọn như mũi dao, đã bắt đầu cắn. Lúa Thanh Hà chín rộ, bông ngả riu riu một chiều, cọng rơm vàng nhỏ nhưng rất đanh. Vùng này đất tốt, cày cấy lại chăm nên lúa vượt hẳn Sa Ngoại. Đàn trâu bò gặm cỏ ven đê, con nào con nấy núng nính bộ mông vại, cắn soàn soạt vào những bụi khúc tần, cúc dại mọc rậm rì. Các hợp tác xã đang gặt lúa thu. Từng đội sản xuất rẽ sương, cúi lom khom trên mặt ruộng. Hái reo soàn soạt. Trên bờ, từng dãy đòn càn cắm nhọn hoắt, treo đủ các thứ nón và những bó lạt tre cuốn vành tròn như bánh xe.

Tiếng hát, tiếng cười đùa vang vang từ đồi này sang đồi khác. Hương lúa tỏa theo gió, lẫn với khói thuốc lào, mùi hăng hăng ngọt ngọt như cốm trộn hồng.

Nhân bước thong thả, nhìn quanh không chán mắt. Cuộc sống yên vui hiền lành, làm ăn chân thật, như muốn kêu gọi lôi cuốn Nhân tha thiết. Những con chim trời bay xập xòe ríu rít trên mặt ruộng bao la, thung thăng tự do làm cho Nhân thấy thoải mái mát mẻ. Chị nhớ đến cả một quãng đời từ nhỏ đến lớn, những nỗi vui vẻ, đau buồn trước cái ngày xảy ra câu chuyện đáng buồn hôm kia.

Sinh ra trong một gia đình nghèo, từ tấm bé Nhân đã biết thu vén lo lắng ngày hai bữa, mỗi năm một bộ áo lành. Đến tuổi con gái dậy thì, Nhân thường ước mơ có cái gương cái lược, đôi guốc, chiếc khăn tay. Những thứ đó sắm được hay không, là do hai bàn tay làm lụng nhiều hay ít. Chị cũng mong có một gia đình êm ấm, cần cù và lương thiện như tất cả các gia đình khá giả. Nhân dậy sớm, thức khuya, không ngần ngại dấn đôi bàn chân trên cỏ sương giá buốt mùa lạnh, hay phơi đầu dưới nắng chang chang mùa hè. Không biết một thú vui giải trí nào khác, các chị em cùng trạc tuổi trong làng chỉ thích đùa cợt với nhau trong các cuộc thi gặt, thi cấy, bắt cá, cắt cỏ. Chiều thứ bảy, chủ nhật, họ đi lễ nhà thờ. Khi trong lòng kém thoải mái, họ đọc kinh, gửi niềm tin vào sự cứu rỗi...

Những điều mong ước ấy, tuy cũng đơn sơ bé nhỏ, mà khó khăn. Cha mẹ chết sớm, chồng con dang dở, Nhân bị dồn vào một bước đường khó thoát. Chị quay về với em, đứa em nhỏ nương mình bên chị, càng lớn lên nó càng không thể sống như chị. Lời nói của mụ Hào tàn nhẫn nhưng cũng thật. Chỉ vì không muốn xa em mà Nhân đâm ích kỷ với em. Bây giờ, thôi thế là xong.

Cảnh yên vui của người khác, lại gợi trong lòng mình những nỗi buồn tủi riêng tư. Chớm về đến đất Sa Ngoại, lại còn buồn bã nặng nề hơn.

Đường làng vắng tanh. Lúa chín rũ, làm mồi cho ri sẻ. Phân trâu bò la liệt rắc trên đất xám xịt. Sân nhà thờ lác đác vài bóng khăn đóng áo dài đi lại lặng lẽ. Chuông sầu[1] cách dăm phút lại điểm một tiếng lẻ loi, khàn khàn như hơi thở người ốm.

Lễ đang ngày kiêng việc xác, không ai ra đồng. Lúa cứ rụng, mỗi ngày dăm bảy hạt trên đầu bông, người rỗi việc cứ rầu rĩ theo chuông hay bài bạc chè chén. Ôi! Ngày mai sẽ lo cho ngày mai.

Nhân lui lủi như cậu bé trốn học, không muốn ai nhìn thấy mình lúc này. Đến đầu ngõ, đôi chân đang bước vội lại như chùn hẳn, không muốn vào. Ba gian nhà trơ trọi, lạnh lẽo quá. Hàng dâm bụt xơ xác, lá trụi từng mảng. Cây đu đủ gầy còm phơi mấy quả hiếm hoi tầm cái chén, cuống dài ngang sải tay, rũ xuống miệng chum nước. Cỏ mọc lấp vườn. Trong nhà, liếp đóng cẩn thận, rác rưởi ngập hè. Không khác gì những nhà có người bỏ đi Nam, hoang phế và buồn bã. Một cái gì đã mất đi trong khung cảnh thân thuộc này: Bóng dáng, tiếng nói, câu cười của đứa em sót sổ. Nhân tần ngần tựa lưng vào cửa, nức nở sẽ gọi: Ái ơi!

Làng xóm im lặng. Xa xa đầu thôn, chuông sầu vẫn gióng một buông tiếng lửng lơ như muốn kêu gọi, rủ rê, khóc lóc, nức nở như nỗi lòng Nhân vậy. Chị lau nước mắt tràn trề hai bên má. Bàn tay đã đưa ra lại ngừng lại, không buồn mở cửa. Nhân lủi lũi đi thong thả, ngập ngừng về phía tiếng chuông...

---

1. *Chuông sầu*: Chuông khua tiếng một, rất chậm.

Nhân đi được vài phút thì Ái đến. Cô sốt ruột chờ đợi từ hôm qua. Ái tìm chổi tre hì hục quét từ ngõ đến sân, vun rác vào ngăn chuồng lợn bỏ hoang. Cô mở liếp, vào nhà lấy gạo, đun một niêu cơm vùi bếp. Thức ăn đã mang đến sẵn: Một khúc cá, một bát rau xào mỡ. Ái xếp vào mâm, đặt giữa giường, đậy điệm cẩn thận rồi từ từ đóng liếp lại. Hôm kia, vợ chồng Vượng lên thăm Tiệp đã biết rõ ngày Nhân được về. Ái quên hết hờn giận, càng thấy thương và mừng cho chị. Hai vợ chồng bàn nhau sẽ lên tận huyện đón Nhân. Nhưng vì công việc bận, Vượng phải ra bãi sớm, Ái lại nhà làm thân và an ủi chị. Nhân đã về nhưng lại đi vắng. Ái chờ đợi sốt ruột. Cô về, tìm liềm hái đi ra cánh đồng. Một số thanh niên nam nữ trong làng và cả cụ trùm Nhâm đang tụ tập trên bãi tha ma, sửa soạn gặt lúa. Sa Ngoại chỉ cấy hơn bốn chục mẫu Thanh Hà. Các hộ riêng lẻ, chưa ai thử một mảnh nào. Công phu gặt về cũng chẳng bao nhiêu, nhưng vào dịp giáp hạt, nhiều gia đình thiếu ăn, hạt thóc quý như vàng, nên tỉnh huyện đều có chỉ thị phải thu hoạch gấp. Từ hôm Tiệp đi nằm viện, tiếp đến việc cha Quang về xứ, Thất lo lắng quá. Lại xảy ngay ra cái việc lễ tử vì đạo, tăng ngày kiêng việc xác giữa thời vụ gặt hái khẩn kỳ.

Thất lên thỉnh thị huyện. Huyện cho ý kiến phải tìm mọi cách gặt sớm ngay lúa mùa thu, đề phòng bão gió. Linh mục Quang đang tổ chức kiêng việc. Thất tìm đến nhà thờ. Cửa nhà thờ đóng kín. Vị thầy cả không chịu gặp, cho bõ Sức đưa ra một tờ giấy cáo lỗi vì ốm. Ở Sa Trung, Sa Thượng, nhân dân gặt hái đã xong xuôi. Riêng có Sa Ngoại, thôn ông chủ tịch thì lại ì ạch, chẳng có người đi làm. Họ ngồi nghe chuông sầu, uống nước chè vặt. Thất họp các chủ nhiệm hợp tác xã, ba người vắng mặt. Họ phàn nàn các xã viên không chịu đi làm. Công việc đang bối rối chưa ngã ngũ ra sao thì Vượng tìm đến Thất xin chủ trương: Vận động thanh niên và những người

thiếu ăn ra gặt trước. Lúa chín đến đâu gặt đến đấy, gặt về của hợp tác xã nào sẽ giao quản trị chia cho các xã viên. Công điểm tính theo lệ thường, ai làm người ấy được hưởng. Thất tán thành ngay.

Bảy hợp tác xã, không nơi nào không gặp khó khăn. Một số ít đi làm, phần vì lúa chín quá giấc, phần vì nhà đang thiếu gạo. Nhưng họ bị bố mẹ, vợ hoặc chồng ngăn giữ. Vượng tìm đến cụ trùm Nhâm. Ông lão đang ngồi bó gối trên phản, ngáp dài. Vượng đến cạnh nói sẽ:

- Ông ạ! Lúa hại nhiều quá lắm.

Ông cụ thở dài:

- Ấy! Hại nhiều quá thật đấy.

- Sao không gặt về quách thôi? Trời sắp trở. Nay mai lên một cơn gió mùa đông bắc, mưa dăm ba hôm. Mưa gió nó đập xuống mãi thì hết ư?

Cụ trùm liếc nhanh về phía nhà thờ:

- Tôi ngoài sáu mươi tuổi đầu. Ngày trước cái lệ kiêng việc, nó cũng thưa thưa thôi. Cách đây chừng hơn hai mươi năm, Đức cha Hà tha hết cả việc xác lẫn chay ngày thứ sáu vào các vụ gặt. Thế rồi năm một nghìn chín trăm năm mốt, năm hai lệ ấy mới lại buộc lại. Nhưng chưa bao giờ lại kiêng việc xác nhiều như mấy tuần nay. Nghe đâu là có sắc chỉ của tòa thánh... cha bảo thế...

- Thế sao trên Tương Đông, dưới Hải Tiền, cũng công giáo toàn tòng như ta mà họ gặt đùng đùng cả. các cha khuyên dân đi làm lấy gạo mà ăn, có nghỉ ngơi như trên này đâu?

Cụ trùm tắc lưỡi:

- Rắc rối, rắc rối! Quan tân, chế độ tân!

Vượng nhích lại gần, bàn:

- Thế này cụ ạ. Cháu đã đi mấy nhà thiếu ăn, họ đang lo tợn. Hay ta cứ đi gặt thôi. No bụng là hơn...

Cụ trùm suy nghĩ một lúc rồi mới chầm chậm nói:

- Mắc cái, tôi lại không vô sừng vô sẹo như các anh. Tôi trông nom việc họ, chẳng lẽ lại đứng ra phá lệ. Hay anh để tôi vào trong nhà xứ...

Vượng thấy ông cụ có lý. Nhưng anh cứ gắn bó:

- Vâng cứ vào. Nói cho khéo cụ ạ. Nhưng nếu cha cứ khăng khăng không chịu rút lệ thì tính sao? Chúng cháu là cứ gặt.

Ông cụ uể oải đứng dậy vớ khăn áo:

- Ừ! Nếu mà ông ấy không nghe, thì cũng tùy các anh thôi!

Vượng không đợi ông cụ nói hết câu, chạy vội sang các xóm khác. Mỗi hợp tác xã có bảy, tám người tán thành đi gặt; họ sắp sửa quang gánh, liềm hái. Vượng đi một phía. Ái cùng các chị em khác đi một phía. Họ bắt tay làm việc ngay. Lúa mùa, ruộng khô, hái đưa ngọt xớt, công việc mới thú vị làm sao.

Độ khoảng chín giờ, cụ trùm Nhâm hớt hải chạy ra tìm Vượng:

- Hỏng anh ạ, tôi đã vào nói. Ông ấy nhất định không bằng lòng tha kiêng. Ai làm việc sẽ bị phạt vạ.

Vượng trỏ đám ruộng đang cắt dở:

- Có ai nỡ bỏ dở công việc thế này không?

Cụ trùm nhăn nhó:

- Thật, thân tôi cũng là cái thân tội. Chả biết nghe ai bây giờ.

Vượng cười xòa, cúi xuống cắt lúa. Lưỡi hái đưa ngọt đánh xoẹt, cắt từng nắm cuống rơm vàng, rất ngon lành. Anh xòe nắm lúa, hạt mẩy cứng, tỏa ra bốn phía màu vàng hươm:

- Lúa đẹp như hạt duối thế này, mất một hạt là một hạt vàng.

Cụ trùm tần ngần một hồi, nháy Vượng lại gần:

- Phiền lắm chú ạ. Ông ta khăng khăng cấm làm hôm nay. Tôi còn thiếu có quỳ mà lậy cũng không được. Ông ta đe: Nếu thằng Vượng mà đứng đầu chuyện phá luật này, sẽ mắc vạ tuyệt thông...

Vượng bực mình:

- Tuyệt thông? Tôi tội gì mà rút phép của tôi? Chẳng lẽ tôi đi thu lúa cho các ông, các bà ấy no bụng lại là tội trọng hay sao?

Cụ trùm Nhâm thở dài sườn sượt:

- Ơ hay! Thì ông ta bảo là anh cưới vợ trái phép, lại phá lệ kiêng việc rồi ông ta trị chứ?

Vượng giận quá, mặt đỏ bừng bừng:

- A, thế hả? Được! Thằng này cứ gặt đây này. Cứ gặt. Rồi xem có phạt được nhau không? Mà có phạt chăng nữa thì chưa chắc ai đã có tội trước Chúa.

Anh pha xuống ruộng, vơ vội một nắm lúa, lia hái đánh soạt. Lưỡi hái sắc xén một đường lệch, chạm tay, máu rỏ chan xuống hạt lúa đỏ lòm. Mặc, Vượng cứ vơ, cứ cắt thoăn thoắt. Anh làm thật gấp, cho át nỗi bực bội.

Cụ trùm Nhâm nhìn những bông lúa đẫm máu, bỗng rân rấn nước mắt. Chao ôi! Bao nhiêu mồ hôi nước mắt xuống ruộng rồi. Con chim ngoài đồng không có làm lụng, không có kho lẫm, nhưng con người ta thì cơ cực lắm, rỏ từng giọt máu mới có miếng ăn. Ngày xưa...

Bốn mươi năm về trước, khi còn là một thanh niên mới lớn, cụ trùm nghèo lắm. Đói ơi là đói. Ông bố lo làm ma cho mẹ, phải vay của cha Tân hai mươi đồng bạc bà lão, mỗi tháng lãi mười phân. Sáu tháng liền, lãi mẹ đẻ lãi con. Đúng ba mươi Tết, cha sai bõ đến đòi nợ. Hai bố con đều trốn sạch, vì gạo ăn ngày Tết cũng không có, lấy tiền đâu mà trả nợ cha. Lão bõ về

trình thế nào chẳng rõ. Lúc sẩm tối, đích thân cha vác ba toong hầm hầm xông tới. Cả nhà không còn chút gì có thể bắt nợ được: Một gian hai chái trống tuềnh toàng, với một ổ rơm và ba viên đầu rau vỡ. Cha nổi cơn thịnh nộ, chửi toáng lên như bất cứ một chủ nợ nào khác vẫn thường chửi bới con nợ đêm ba mươi, rồi điên cuồng vung gậy ra vườn phang nát ba trăm gốc rau cải bắp đang bắt đầu cuốn bẹ. Ba trăm cây rau ấy, bố con Nhâm cố dành để khi nào bán được sẽ trả nợ cha, thế là hỏng sạch. Tết ấy, trong khi mọi nhà ăn uống linh đình, thì bố con Nhâm chỉ có độc một món: Lá cải xanh luộc chấm muối. Sau Tết, hai người chia tay nhau hai ngả, bỏ làng biệt tích. Nhâm đi phu cao su đất đỏ, làm mỏ Tràng Đà, chịu đói rách ở nơi khác. Còn ông bố thì nhìn nhau lần ấy nữa là thôi.

Những hạt thóc đẫm máu!

Một cảnh thứ hai lại hiện ra:

Năm một nghìn chín trăm bốn mươi nhăm, dân làng chết đến hai phần ba, xác nằm la liệt khắp bờ tre, bụi dứa ven biển. Có nhà chết sạch bảy người, nằm trương ngay trên ổ, chuột khoét hết hai mắt. Vậy mà cha Tú xứ Đồng Vi có một rương đầy giấy bạc, thỉnh thoảng lại đem ra phơi hai nong sáng quắc. Nhà xứ trồng hơn ba mẫu khoai sọ tốt. Cha đặt giá bán cho dân làng, mỗi đồng bạc ba cụm. Dân đói xô đến tranh nhau hỏi. Ai mua phải nộp tiền trước, rồi mới được dỡ củ. Cha cầm lăm lăm cây roi cá đuối đứng coi. Người nào đói quá, vụng trộm thêm một vài củ, liền bị roi cá đuối quất vào mặt. Tiền khoai bán cho những con người dở sống dở chết ấy cũng xếp vào gần được một nong.

Một hạt thóc là một giọt máu!

Nếu điều răn thứ bảy là không được tham lấy của người thì cũng cần phải nhớ rằng: Có no bụng, lành áo, mới theo được giới răn. Bụng đói cật rét thì làm thế nào mà không sa

vào tội lỗi trước miếng ăn ngon lành. Chẳng có thế, tại sao người ta còn lậy cha xin cho hàng ngày dùng đủ?

Vượng vẫn mải miết gặt. Người trong làng lác đác theo nhau ra đồng. Cụ trùm Nhâm như tỉnh một cơn mê đau đớn, cầm hạt lúa lên tay, cắn trắt. Hạt gạo mềm, thơm lan trong miệng vị bùi ngọt dễ chịu. Ông cụ đặt bông thóc xuống gói lúa đang phơi, cúi xắn cao đôi ống quần nâu, gọi to:

- Này này! Ái, à quên, chị Vượng ơi!

Ái đang xén lúa bằng liềm, ngừng dậy:

- Ông gọi gì con?

Ông trùm nói như quát:

- Mày để liềm đấy, chạy về nhà bảo em nó đưa nón, đưa hái đem ra đây cho tao. Thôi tao cũng liều theo vợ chồng mày. Tội vạ đâu tao chịu chung với. Để mất hạt lúa thì tội to hơn.

Ái vâng lời, đặt liềm, chạy về làng, không hiểu tại sao cụ trùm cũng hăng thế. Thực ra thì ông già sợ có về qua nhà, vợ con lại mè nheo lôi thôi. Ông xuống ruộng, vơ lấy liềm, đi sát ngay cạnh Vượng. Không ai nói thêm một câu, cứ cặm cụi làm việc. Thỉnh thoảng Vượng liếc nhìn ông trùm cũng gặp ngay đôi mắt ông nhìn lại, như có ý bảo: Cóc sợ.

Cụ trùm Nhâm không kiêng việc xác, ra đồng gặt lúa Thanh Hà.

Tin ấy một loáng truyền đi khắp Sa Ngoại. Thế là thế nào nhỉ? Mấy người bảo nhau kéo ra xem ông lão bướng binh, nói chuyện một vài câu, vui tay vui chân bước xuống ôm lúa gánh về giúp. Hừ! Ông trùm còn thế, huống chi mọi giáo hữu.

Hôm ấy, Mẩy uống rượu say lắm. Sau khi đem cây kèn larinét ra thổi bài ô-mo một hồi, kèn kêu í oét rầm làng, rầm xóm. Chán chê, hắn gọi vợ đấm lưng, rồi quay ra ngủ biệt, ngáy rống như cối xay. Vợ Mẩy không có cơm ăn từ tối qua, đói lắm. Chờ chồng ngủ say, chị rón rén đứng dậy rờ lục tìm

xem trong cái bọc của hắn có còn sót chút gì, ăn vụng. Tính Mẩy, mỗi khi chè chén, thường hay lấy phần một đùm để ăn bữa sau. Nhưng hôm nay, thằng vũ phu ngốn sạch tại trận, không đem về chút gì. Người vợ thất vọng thở dài, lặng lẽ bước ra sân. Vườn rau mới trồng rộng chừng dăm thước, cây vừa bén rễ, không được tưới nước, héo rũ xuống. Nhìn quanh quẩn chả có thứ gì bỏ vào miệng được. Nhà còn thúng thóc, Mẩy đã bán đi một nửa uống rượu, còn thì hắn cất biệt trong hòm, khóa chặt. Đụng đến, nó mà thức giấc dậy thì bị nện ốm đòn. Người ta kiêng việc xác, sẵn cơm sẵn thịt, cứ việc no say ngày này ngày khác. Thân phận chị, tay có làm hàm mới nhai, tay ngơi bụng nhịn. Kiêng việc một ngày nữa là đủ chết là mất thôi. Người đàn bà đói quá, ngắt một quả đu đủ xanh lớn bằng nắm tay, gọt vỏ chấm muối nhai. Vừa đắng vừa nồng, không nuốt được. Chị bần thần bước ra cổng. Gió thoáng đưa về hương lúa mới ngây ngất. Vợ Mẩy thèm cơm cồn cào. Chị bỗng nảy ra ý muốn ra bờ ruộng bứt ít lúa chín nhai sống cho đỡ cơn thèm.

Ái tất tưởi chạy qua, tay cầm hái, nón của ông cụ trùm Nhâm. Trông thấy vợ Mẩy xanh xao vàng vọt đang thẫn thờ đứng đó, cô ngừng lại gọi:

- Chị Mẩy! Có đi gặt không!

Vợ Mẩy mở to đôi mắt sáng quắc như người sốt rét, hỏi lại:

- Gặt ư? Có được ăn cơm không?

Ái thương hại:

- Có! Chiều sẽ chia lúa. Mẩy lắm. Một nắng là xay được.

Chiều nay có lúa chia ngay ư? Thế thì hay biết mấy! Còn chờ gạo săn, xay giã, chị Mẩy không cần. Có lúa về, chị sẽ bỏ cối nghiền cho nát thóc ra, rồi đổ nước vào quấy, lọc sạch trấu, chắt lấy bột tươi. Thứ bột lúa mùa mới, đem nấu cháo, cho vào

vài nhánh hành tươi với chút muối nữa thì chưa biết có thứ thức ăn nào ngon hơn. Vợ Mầy nuốt nước bọt cười gượng:

- Nói thật cô ạ. Cũng muốn đi làm nhưng... đói quá! Tay run.

Ái lắc đầu, chép miệng. Cô hiểu cả:

- Em còn dăm củ khoai luộc để ngoài ấy, định chốc nữa ăn thêm. Chị cứ ra, ăn rồi gặt nhé.

Vợ Mầy liếc nhìn vào trong nhà. Cái nợ đời vẫn đang ngáy gỗ ầm ầm. Hắn ghếch cẳng, hai tay dang rộng, miệng há hoác. Nước bọt đùn ra chảy rớt xuống tận tai.

Ngũ này ngủ còn lâu, vợ Mầy nghĩ, đúng như con hùm, nước bọt đùn ra to bằng quả bưởi thì ngủ cả ngày. Chị lo những trận đòn tím thịt nhưng bụng đói cồn cào còn thúc đẩy mạnh hơn. Người làm ăn mà ngơi chân ngơi tay để cái bụng phải ngơi trong khi công việc bề bề, thật khổ cực như gà bị nhốt lồng.

Chị vào bếp, nhắc chiếc liềm, rón rén bước đi. Trời nắng âm. Gió đồng dìu dịu. Không khí ngoài đồng nhẹ nhàng lâng lâng. Chị đi vào đám mấy người xóm cụ Nhâm, hợp tác xã Sa Phú.

Ngoài ruộng, người làm đang vui. Các ông chủ nhiệm đã điều thêm nhân công để gặt gấp. Tiếng chuông sầu vẫn bi boong gióng một kêu gọi. Nhưng tiếng cười đùa ngoài ruộng vẫn vang hơn.

Chú Huy, con bà Hai Khoản, cậu bé mười sáu tuổi vừa ốm khỏi, nay đã mạnh hẳn. Thấy hàng xóm rục rịch ra đồng, em vào gọi mẹ:

- Cho con đi gặt. Con đi gặt đây mẹ ơi.

Bà Hai Khoản, đôi mắt nhắm nghiền đang rờ rẫm từng bước tìm lối ra sân, nghe tiếng gọi dừng lại.

- Cái gì, gặt hái ở đâu?

Huy lại gần khoe:

- Ngoài đồng, lúa chín rồi, các hợp tác xã cùng gặt, cả cụ trùm Nhâm cũng đi gặt.

Bà Hai cau mặt, lắc đầu, tay quơ quơ phía trước tìm thằng bé như túm lấy, giữ chặt:

- Hỗn nào! Ngày kiêng việc xác! Cha đã vào giảng, đừng có dại dột mà khốn.

Huy nguẩy đi, giẫm chân:

- Nhà hết gạo rồi. Đói bỏ mẹ lên! Phải kiếm ít thóc chia tạm về ăn chứ.

Bà Khoản lặng thinh. Hết gạo rồi, con nó đói. Nó muốn đi làm kiếm gạo. Vợ chồng ông bà đã lo cho đầy đủ con đường lên nước thiên đàng sau này rồi. Bây giờ lại cái dằn vặt, thiếu thốn ở thế gian, cõi đời tạm này, ai lo cho đây!

Bà sẽ lắc đầu yếu ớt:

- Đói chịu vậy con ạ, chờ bố.

Huy đâu có chịu chờ. Nó cũng không hiểu được khi người ta cứ phải ngồi chơi để rồi nhịn ăn cơm tối. Nó vùng lấy nón hái, chạy vụt đi, mặc cho bà mẹ kêu gào trời đất.

Bảy hợp tác xã thôn Sa Ngoại đều có người đi gặt khá đông, đủ cả trẻ già trai gái. Trên tầng chuông cao vút, cha Quang cũng nhìn cánh đồng vàng ối lốm đốm những chiếc nón trắng tròn; đám gặt mỗi lúc một loang rộng mãi ra. Đôi mắt cha trừng lên như muốn nảy lửa. Tất cả quyền uy của vị thầy cả nơi đất này, bây giờ không còn trọn vẹn nữa rồi. Không phải chỉ những con chiên bình thường mà cả ông trùm họ đạo nữa cũng không còn chịu nghe. Thế thì sau đây, biết nói ai, trị ai.

Đột nhiên, cha nhớ lại câu chuyện cụ Chánh xứ Tương Đông khi trước còn sống vẫn thường hằn học:

- "Giáo dân ta khác với giáo dân nước Pháp, nước Thụy Sĩ, nước Bỉ Lị Thì và ngay cả nước Ý nữa. Ở nước Nam ta, bề trên

thầy cả cứ như ông vua sống, bảo gì là họ răm rắp theo ngay, không biết suy nghĩ trái phải. Nhưng ở đằng kia thì giáo dân thạo kinh sách, thông hiểu giáo lý. Thầy cả nói gì là phải dè chừng, đúng lẽ thì họ theo, không đúng lẽ thì họ mặc quách".

Đức cha Phạm Văn Độ đã cười cụ xứ Tương Đông thiển cận. Ừ, tại sao lại đi so sánh giáo dân Việt Nam với người Pháp, người Thụy Sĩ. Một đằng là dân dốt nát vô học, một đằng là dân văn minh, thế tất hai bên phải khác nhau. Cho nên muốn cho dân vâng phục mãi mãi thì cần phải làm sao cho họ ít học, không học càng tốt, cứ biết tin là tin, tin không suy xét. Như thế mới giữ vững được uy quyền của các giáo sĩ. Ở phương Tây, thầy cả chỉ là một công dân như mọi công dân khác. Ở đất này hàng dăm thế kỷ nay, thầy cả đã quen làm những ông Chúa, phải giữ lấy nền nếp của những ông Chúa.

Chỉ vì muốn giữ nền nếp của những ông Chúa, quyền hành nhất thống, nên đã có những vụ Xuân Hà, Tang Điền, những vụ giết ông chủ tịch Kim Sơn, những vụ tự xưng tỉnh công giáo tự trị, những vụ ép dân di cư theo Chúa vào Nam, và bây giờ...

Nhưng uy quyền của những người muốn làm Chúa cứ sụt dần, sụt dần.

Một người dân được học hành là thêm một người tinh khôn, biết lẽ phải trái, biết những điều nên theo và không nên theo. Tai hại hơn nữa là họ không những chỉ sẽ như những giáo dân nước Pháp, nước Ý mà cha Tương Đông đã có dịp đi qua. Họ còn có thể làm mạnh hơn, giỏi giang hơn với những hợp tác xã càng ngày càng nhiều, với những nhà máy, trạm bơm và các y xá, trường học.

Sa Ngoại đã đón cha về trong một dịp bất thường. Tuy trái lẽ đấy, nhưng vì họ thiết tha đến linh hồn, đến sự đạo. Họ đã đồng tình coi sóc cha, chăm lo biếu xén.

Nhưng trong ngày kiêng việc này thì họ không theo hẳn cha. Vì họ đã thấy kiêng việc quá nhiều không phải là điều buộc, và nhất là lúa của họ đang chín rũ lo mưa gió làm mất trơn...

Ông trùm Nhâm vốn chẳng phải là người đáng tin cậy như trương Hạp, cha vốn biết thế. Nhưng cha không ngờ rằng ông lão thật thà sùng tín ấy lại cũng đi gặt trong một ngày kiêng việc, làm gương cho kẻ khác hùa theo, trái với điều cấm cha đã định ra.

Đứng trên gác chuông cao ngút lần này, cha Quang cảm thấy mình trơ trọi, lẻ loi, thiếu hẳn đất bám víu. Cánh đồng kia cứ như rộng mãi ra, lấn dần cả biển Đông. Và những người áo nâu nón trắng kia, cứ xa dần, xa mãi tầm cai quản của ngôi tháp đồ sộ, khi xưa lúc nào cũng úp chụp lấy đầu họ.

Cha mím môi, nghĩ đến những cách đối xử quyết liệt nhất. Trùm Nhâm, Vượng, Ái, những kẻ đứng đầu kia sẽ mắc vạ. Rồi hội Tận hiến, bàn tay trung thành của cha sẽ tìm cách lung lạc, quyến rũ, phá hoại từng mảng, từng mảng. Rồi những tay Mẩy, Ngật, Búp... sẽ trị cho bọn kia những đòn chí tử như đã đập vỡ đầu thằng Tiệp vừa qua...

Tiếng chuông sầu não nề, thờ dài bên cạnh cha một hơi tuyệt vọng. Hôm nào, trên Tòa Giám, cha đã hầu chuyện đức thầy vừa lúc có tiếng chuông reo. Và bỗng cha nhớ lại những điều dặn dò rất sáng suốt: "Mềm nắn, rắn buông. Tùy từng lúc, từng việc, từng đứa mà đối xử cho khéo. Cha nhớ rằng những đứa chống đối mình ra mặt, có khi mình lại phải chiều chuộng, mua chuộc nó. Những đứa nhút nhát, lép vế mà mắc tội, dù là nhỏ, có khi lại trị thẳng tay đe cho đứa khác sợ. Cha cần bình tĩnh khôn ngoan".

Đức cha Phạm đã nói những lời thật khôn.

Giờ đây là lúc phải quyết định. Cha Quang thấy bàn tay Đức giám trắng ngần, đeo chiếc nhẫn vàng sáng chói vươn dài đến tận Sa Ngoại, túm lấy vạt áo đằng sau của cha.

Cha Quang lặng yên suy nghĩ!

Đám gặt đã về chiều. Lúa gánh về tới tấp. Trên đường làng, bước đi rậm rịch, đòn gánh kêu kĩu kịt, các bà, các chị không đi gặt đã sửa soạn ra vò mẻ lúa mới đầu tiên.

Cụ trùm Nhâm, Vượng, và những tay lực điền khỏe mạnh vẫn gặt miết. Gió đổi chiều, trời ầm sực lên. Một ráng mây đỏ sậm kéo lên phía đằng tây, nhuộm cả cánh đồng, làng mạc, sông ngòi trong những làn nắng màu tiết lợn...

Một chiếc xe hơi nhỏ, sơn màu xám, mui vải từ phía Sa Trung chạy xuống. Lừ lừ như con trâu kềnh, nó đi chậm dần rồi đậu lại ngay bên bờ ruộng, bông lúa đập vào chắn bùn rạt rạt. Đồng chí Thái, bí thư huyện và Thất ở trên xe bước xuống. Cả hai cùng áo nâu dép cao su, riêng Thái có đeo đồng hồ tay và gài chiếc bút máy trước ngực. Anh ta cao lớn, vai tròn ngực vuông. Hàm râu quai nón chưa cạo đen rậm từ tai đến cằm. Thái bước thẳng xuống ruộng.

- Chào các cụ, các anh chị. Gặt giỏi lắm.

Mọi người niềm nở chào ông Bí thư kiêm Chủ tịch huyện. Thái cầm một nắm lúa soi lên ánh mặt trời đánh giá:

- Lúa khá đấy, nhưng độ chua hơi cao, mà bón ít vôi. Lúa có mẩy nhưng chín không đều và thưa hột. Giống lọc chưa kỹ, pha tạp. Ngâm không đúng quy cách, sâu đốm và bạc lạc khá nhiều. Kỹ thuật còn kém các cụ ạ.

Thật! Chả sai tí nào cả. Ông chủ tịch huyện mà nhận xét về lúa mà giỏi hơn một tay làm ruộng lành nghề. Cụ trùm Nhâm nhìn anh Thái, thầm khen. Cụ biết tỏ tường ba đời nhà anh ta: Đời ông, đời bố nghèo rớt. Thái cũng đã từng cổ cày vai bừa đến năm hai mươi tuổi, chữ nghĩa chẳng biết. Thế mà từ

ngày Cách mạng Tháng Tám, anh thanh niên ấy đi hoạt động, làm cán bộ xã, cán bộ huyện tỉnh cứ lần lần vượt mãi lên. Bây giờ Thái đứng đầu cả một huyện lớn, lo lắng trăm công ngàn việc, nhưng vẫn giữ nết cần cù, chăm chỉ và hầu như lúc nào cũng có mặt ở dưới xã. Cày bừa, cấy gặt, sông đê, không việc gì Thái không thạo, và sẵn sàng xắn tay áo làm ngay được, khỏe mạnh như một lực điền.

Thái bỏ nắm lúa, rút túi ra một gói thuốc lào lớn:

- Nào, anh chị em ơi! Ai nghiện thì làm một điếu giải lao.

Người biết hút, người không biết hút cùng xúm lại bên chiếc điếu cày. Thuốc ngon thật, khói vừa đặc vừa thơm.

- Huyện ta độ này sang quá. Có ô tô riêng cho ông Chủ tịch.

Thái cười:

- Đâu có! Ô tô của tỉnh. Tôi mượn ít lâu, chạy việc cho công trường muối. Gấp lắm rồi. Vụ hanh này bắt đầu phải sản xuất mà bây giờ ruộng nương chưa ra sao cả.

Anh dặn dò Thất vài câu, chào hỏi mọi người rồi bước lên xe, rú máy chạy. Chiếc mui xam xám như cánh buồm nhỏ, biến dần trong bể lúa xanh mông mênh.

Ruộng gặt đã vãn. Thất cùng bó lúa với anh em, quẩy về xóm. Anh hài lòng lắm. Theo tin đài vừa thông báo, chỉ đêm nay thôi, đợt không khí lạnh sẽ tràn về miền đồng bằng và trung du Bắc Bộ, gây ra bốn, năm ngày mưa rải rác, trời trở rét...

Nếu không tranh thủ gặt ngày kiêng việc xác, nhất định vụ lúa thu sẽ hao hụt mất nhiều, không kém gì thiên tai. Thôi! Thế cũng là trót lọt một cách chật vật.

Gió mùa đông bắc tràn về thật. Biển động ầm ầm. Mưa tung xuống từng trận dào dạt. Nước đọng lõng bõng trên các hố bên đường. Rét đầu mùa đã se mình mày. Ở vùng biển, công

việc ngừng đọng lại, kể cả làm ruộng, đánh cá, làm muối. Sau ngày kiêng việc xác, dân Sa Ngoại lại rỗi dài suốt một tuần ròng rã.

Đám lúa Thanh Hà - tuy chẳng nhiều - cũng giúp được cho các gia đình nghèo túng qua mấy tuần giáp hạt. Những người đi gặt hôm trước được tính công, lĩnh bằng lúa nên có phần rộng rãi hơn.

Vượng, Ái kéo nhau đến thăm Nhân. Nhân lảnh mặt Vượng, chỉ tiếp có Ái. Hai chị em nhìn nhau không biết nói những gì. Ái thừa rõ: Nhân được về sớm vì có Tiệp can thiệp, nhưng Nhân không hề nói đến chuyện ấy. Nhân chịu ơn Tiệp, nhưng mụ Lạc và hội Phatima bảo chị là do Đức Mẹ hằng cứu giúp, chứ không thể trông ơn kẻ thù. Nhưng việc Ái lấy chồng thì đã trót đi rồi, cũng đành vậy. Song Nhân không muốn nhìn nhận Vượng là người ruột thịt trong gia đình.

Bà Hai Khoản rầy la chú Huy đến khàn cổ, giận dỗi mấy hôm liền. Thằng bé bướng bỉnh không chịu đi xưng tội vì nó tự xét không có tội gì cả. Ông Hai khuyên bà bớt giận: Huy bây giờ đã là một thiếu niên làm lụng còn vụng nhưng rất khỏe. Nó cáng đáng phần nửa công việc trong nhà, ngoài đồng. Dằn vặt nó mãi, nó chán ngán không chịu đi làm thì đói ngay. Công gặt được mấy lẻ thóc Thanh Hà, Huy đem sấy, xay nấu cơm. Gạo mới thơm ngon tệ. Bà Khoản bưng bát cơm thơm, thấy lòng dịu dần. Mắng mãi thằng bé cũng tội.

Chị Mầy vô phước hơn. Chị đi gặt một buổi, lúc trở về cứ nem nép như rắn mồng năm, mong sao thằng chồng đi chè chén chỗ nào cho khuất mắt. Nó vẫn ở nhà, ác hơn nữa, nó xếp bằng tròn trên phản lù lù, lạnh lùng nhe bộ răng vàng cười khẩy:

- Mày đi đâu về?

Chị vợ co người lại như con cua khi bị ếch vỗ lên mai. Chị bỏ đám lúa xuống chân, chắp tay van:

- Tôi lậy anh. Cắn rơm cắn cỏ tôi lậy anh. Khốn khổ thân tôi.

Mẩy vẫn cười, toác cả hàm răng. Nó giơ một ngón tay vẫy vẫy:

- Lại đây nào... lại đây nào, lại đây.

Chị vợ càng sợ. Thà nó đánh nó đạp ngay đi còn hơn. Đằng này nó vờn giỡn như mèo vờn chuột, nhắm nhía một cách ác độc nỗi lo sợ đến cùng cực của con người kém thế. Vợ Mẩy đứng sững như chôn chân xuống đất, hai mắt trợn trắng.

Mẩy từ từ đứng dậy. Cái mặt đang cười nhăn nhở vụt tối sầm.

- Giỏi! Giỏi, ngày kiêng việc. Mày theo đứa nào quyến rũ mà mày dám đi.

Chị vợ chỉ có một mực chắp hai tay:

- Tôi lậy anh. Trót dại một lần. Tôi xin.

Mẩy hét lên tường đổ cả nhà cửa:

- Trót dại à?Quỳ xuống! Đồ đĩ dại.

Cánh tay chắc như gốc tre già vươn ra, tóm ngay được mớ tóc cùn quằn, lơ thơ của người đàn bà. Nắm tay kia giáng xuống sườn chị một đòn chắc như vồ lim nện đất.

Rồi những khuỷu tay, gót chân, đầu gối cứ tùy tiện, húc, thích, xỉa bạt mạng vào thân thể người vợ vừa yếu vừa gầy như con ve. Chị kêu được vài tiếng rồi chỉ ức ức, hự hự. Sau cùng, khi hắn buông ra, chị không biết gì nữa, lỗ mũi thoi thóp. Người vợ thèm nói mà không được. Ai đến cứu chị? Không ai cả. Có tiếng gì thì thầm, thì thầm chốc chốc lại âm âm u u như tiếng khóc mồ? Chuông sầu vẫn giỏng một thong thả không nhanh và không chậm. Phải chăng tiếng kia gọi chị về nơi quê phước. Không! Chị sợ chết, sợ lắm. Chị vừa làm được ít thóc

đầu mùa. Chị thèm một bát cháo bột nấu loãng có tra hành hoa với muối, vừa ngọt, vừa thơm... Mùi cháo bốc lên đâu đó đậm đà vô cùng. Chị thè lưỡi, liếm đôi môi khô, đón hạt cháo đặc sánh. Chị lầm nốt. Không có cháo nào cả. Hương lúa bay qua mũi chị, vì Mấy cắp rá thóc mới đi vụt qua. Hắn mặc vợ nằm đó, sống dở chết dở, nhịn đói vì không chịu kiêng việc xác. Còn hắn, hắn đã kiêng và bây giờ hắn phải được đền bù. Nắm thóc vợ vừa đem về, đưa ra nhà lái Táp, hắn ít ra cũng đổi được nửa chai rượu, với cái gì nhắm tốt. Mấy đi biệt.

Bi boong... bi boong..., chuông vẫn rầu rĩ hát.

Cha Quang nghe chuông, giống như lời nhắc nhở: Mềm nắn rắn buông, mềm nắn rắn buông...

Cụ trùm Nhâm và vợ chồng Vượng không bị đụng chạm gì đến. Bởi ra việc có thể càng rắc rối to hơn. Họ đàng hoàng chia lúa ăn, bàn nhau cấy vụ thu sang năm phải làm sao cho tốt hơn, như lời ông chủ tịch huyện đã dặn.

Thất còn bực mình về những chuyện lôi thôi xảy ra gần đây ở Sa Ngoại. Anh càng khó chịu, chiều hôm ấy, khi thấy một đoàn bốn, năm cô gái, ăn mặc đỏm dáng, đầu đội tay xách đi tắt đồng Sa Trung sang Sa Ngoại. Thất gọi lại xem thúng. Toàn gạo mới, mỗi người mang độ dăm, bảy bát...

Thất hỏi:

- Mang gạo đi đâu? Chính sách lương thực không biết à? Cấm buôn bán gạo thóc.

Mấy con bé sanh sảnh cãi ngay:

- Buôn với bán gì? Sang lễ bên nhà xứ.

Lại cái bọn quỷ cái bày ra việc canh với gác nhà thờ. "Rồi đây đi đêm về hôm lắm lại chả mang thúng suốt lượt". Thất lẩm bẩm. Anh thủng thẳng về nhà. Nhài đi đâu vắng. Lâu nay con bé luôn luôn đàn đúm với mụ Lạc, Yên, Tý... Chẳng mấy

tối nó không trốn bố, ra gác ngoài nhà thờ. Vợ Thất biết, nhưng lờ bặt.

Thất xô cửa, vào trong nhà. Mùi cơm mới thơm sực mũi. Trên mâm có hai đĩa thịt gà luộc, dưa hành, miến và chanh ớt. Ở đâu mà có sự thịnh soạn thế này? Anh tìm vợ hỏi. Chị đang bận cho lợn ăn, chỉ trả lời dóng một:

- Dọn ra đấy thì cứ ăn đi mà. Đã đói mềm ra chưa? Sao chả đi cho đến ngày kia hãy về? Mẹ con tôi để phần đấy, nhà ăn rồi.

Thất đói lắm thật. Anh ngồi ăn, rất ngon miệng. Chả mấy phút bụng đã no, anh lại thấy thắc mắc: Cơm mới thịt gà ở đâu mà ra? Và nét mặt vợ sao có vẻ gì khác thường?

Thất buông bát. Chị vợ từ dưới bếp đi lên ngồi têm trầu, dáng điệu rất ung dung nhàn hạ. Thất ngọt ngào:

- Này... Mẹ em này. Gạo thịt ở đâu mà sang thế?

Vợ Thất lúng búng nhai trầu một lúc, chạy nhổ đánh toẹt qua cửa sổ ra ngoài vườn sau rồi mới thùng thẳng trả lời:

- Làm gì mà to tiếng thế? Của cha cho đấy mà...

Thất tròn xoe đôi mắt, mặt tái đi:

- Ơ! Cha nào? Cha nào? Cho là cho thế nào?

Vợ Thất vẫn rất đùng đỉnh:

- Cha xừ chứ cha nào! Hôm kia, tôi vào lễ. Cha cho gọi lên hầu cha. Cha hỏi: Ông chủ tịch nhà ta kỳ này khỏe hay yếu? Tôi trình: Đội ơn cha bố cháu nhà con cũng khỏ, nhưng gày lắm. Cha thở dài, một lúc có vẻ buồn rồi truyền: Ăn uống thì kham khổ, công việc thì lắm, ai mà chả sút kém sức khỏe. Cha gửi lời hỏi thăm mãi và bảo hôm nào rỗi việc cha ra chơi.

Thất quát:

- Thế còn gạo, thịt gà?

Vợ Thất trợn mắt:

- Làm cái gì thế? Trưa nay, cha cho bõ Sức đem ra một thùng gạo với đôi gà mái tơ. Chối mãi cũng không được. Vả lại cũng chẳng nên làm cha phiền lòng.

Thất nghẹn ngào như miếng cơm vừa ăn đùn lên tắc cổ:

- Thôi chết rồi. Ngu ơi là ngu.

Anh đạp cửa buồng, bước vào. Thùng gạo còn đó, mới vơi một ít. Dưới bếp, vẫn còn một con gà mái tơ nhốt trong lồng. Thất cắp thúng gạo, xách con gà, quát to như tiếng sấm.

- Nhài, Nhài! Ơi con Nhài. Muốn sống muốn tốt về đây!

Nhài ở cổng hộc tốc chạy về. Bố nó thét vào mặt:

- Đem ngay các thứ này vào mà trả. Trả ngay. Thiếu đâu phải mua thêm mà trả, khốn nạn!

Nhài dầu mỏ toan cãi. Thất đập ngay vào bộ mặt đanh đá của cô con gái một cái tát nảy lửa.

11

Nhà thờ chính Bài Chung, vào những chiều thứ bảy hay sáng chủ nhật, bao giờ cũng đông nghịt người đến xem lễ. Dân xứ Bài, dân các làng lân cận, vẫn theo nhau lũ lượt đến Bài. Từ khi cha Quang đi Sa Ngoại, ở Bài Chung có hai cha Thọ, cha Hoan vẫn làm lễ giảng kinh, dù Đức thầy có nhà hay đi làm phúc các xứ. Vào những ngày phiên chợ Bài, người xem lễ càng đông vô kể, từ chuông nhì cho đến tận sẩm chiều, khi các thuyền buôn xuôi ngược đã rời bến Nữ Vương. Tiếng cầu kinh vang từ nhà thờ, truyền ra đến tận các xóm ngõ, các khoang thuyền lập lòe lửa đèn dầu hiu hắt.

Nhân lên xứ Bài đúng vào hôm chủ nhật, phiên chợ. Từ sáng sớm, nhà thờ đã đông nghịt người từ tứ xứ đến đọc kinh, nghe giảng.

Chuông đồng ngân sang sảng, trong chuông nghe như có tiếng vàng.

Những vòm nhà cao nhất hắt vang lời rì rầm cầu nguyện. Những mẩu nến lập lòe, như những con mắt từ trên cao thăm thẳm, nhìn chòng chọc vào từng nét mặt, từng tấm lòng.

Nhân quỳ một góc tối xa xa, vừa đọc kinh vừa theo dõi. Khi ngoài chợ bắt đầu đông, nhà thờ vợi người, chị mới lần lần bước lên về phía tòa giải. Người đến xưng tội không đông, hầu hết là dân xứ Bài. Họ đọc kinh đền tội, xưng tội xong, sẽ còn phải đền tội rồi chịu lễ mình thánh. Mỗi người qua tòa giải xong, đi ra, mang một nét mặt u sầu hoặc tươi tỉnh khác nhau.

Một người đàn ông lực lưỡng, khăn đóng áo dài, đứng lên nhìn đôi đầu gối lấm láp, nét mặt hầm hầm. Không biết anh ta cau có bực bội những gì?

Bà cụ già có đến ngoài bảy mươi tuổi, đầu cạo trọc, tóc nhú mọc, trắng như tờ giấy, cứ quỳ đấy khóc rũ, không sao đứng dậy được. Cụ vừa đi vừa làm dấu, miệng lầm rầm đọc kinh đền tội.

Em bé thứ ba ngoan ngoãn đến trước tòa giải quỳ xuống, siêng năng như đọc bài ở nhà trường. Trên nét mặt sáng sủa, tươi roi rói, không hề có chút đau khổ. Nó cúi đầu nghe quở, tay vân vê một vật gì tròn thu lu trong túi. Có lẽ nó chú ý đến cái đó nhiều hơn, đôi khi cặp mắt tròn, đen láy liếc ngang về phía tòa giải rồi lại liếc ra phía ngoài. Ý hẳn cậu ta có bố hoặc mẹ đứng rình đâu đó, nếu không xưng cho đủ lễ bộ, lúc ra về sẽ ăn đòn. Tiếng rì rầm bên trong vừa dứt. Chừng là cha đã dạy răn vừa đủ; em bé bùng lên vui thích như chim sổ lồng vậy. Nó khom lưng, liếm đất ba lần, cát bẩn bám đầy môi, đầu lưỡi

thành màu nâu xỉn. Hôn đất xong, nó cứ đề vậy lùi lùi vài bước rồi chạy vù ra phía sân sau. Bấy giờ, bàn tay nhỏ xíu của chú ta mới rút hẳn trong túi ra cái vật tròn tròn nó đã làm khổ chú từ lúc nãy: một con quay. Chú bé tội lỗi vừa đền vạ xong, miệng lấm lem những đất cát, nhổ vội bãi bọt đánh toẹt, rồi quấn chỉ vung tay đánh vút. Con quay tung xòe xòe, chạy leo teo một vòng rồi đứng im lại, rất lâu trên chiếc đinh mảnh khảnh. Chú bé vỗ tay đứng cười. Nó được giải tội rồi.

Nhân bước lên sau cùng. Chị nhìn xung quanh: không có ai để ý. Bước thêm ba bước nữa, chị đến trước một chiếc khung hình chạn bát, có mành lưới thép mắt cáo rất dày. Nhân hồi hộp run sợ, cảm thấy đôi mắt người ngồi trong - chị thừa biết rõ là ai - đang theo dõi từng cử động từng nét mặt. Nhân làm dấu từ từ quỳ xuống. Bên trong có tiếng đằng hắng rất sẽ.

- Lậy cha... con là thị Nhân.

Im lặng.

- Lậy cha, con là Nhân ở Sa Ngoại. Con lên hầu, xin cha cho con được xưng tội.

Bên trong có tiếng rì rầm rất nhỏ. Tiếng cầu kinh của cha giải tội, hay tiếng người suy tính những gì không rõ. Nhân chờ một câu hỏi.

- Sao con không xưng tội ở xứ Sa Ngoại nhà con?

- Lậy cha. Con đã xưng với cha Quang chúng con. Cha chúng con dạy phải lên trình lại cùng cha. Lậy cha chúng con sợ hãi muôn vàn.

Bên trong lại im lặng. Rồi tiếng giục rõ hơn. Đúng là tiếng cha Hoan.

- Thôi được! Con nói đi, con nói đi. Xin Chúa tha tội cho con.

Nhân rân rấn nước mắt. Chị thầm thì, kề miệng bên lưới thép nói tất cả những điều mắt thấy tai nghe từ tối hôm cưới

Ái, những chuyện lôi thôi bên trụ sở Ủy ban, chuyện xô xát suýt gây ra án mạng, và chuyện trên huyện, với người cán bộ công an hết sức nghiêm khắc. Chị nói lại hình dáng Tiệp, với cuộn băng trắng trên đầu đã đứng ra làm chứng rất rành rọt, cho chị được vô tội tha về, chỉ mang án cảnh cáo vì lăng mạ chính quyền.

Bên trong, cha Hoan chăm chú nghe. Thỉnh thoảng, người sẽ bật một tiếng hừ bực dọc. Giờ lâu, cha nhắc:

- Nói hết đi... nói hết. Cha buộc con phải hết sức thật thà.

Nhân đang cúi đầu, ngừng nhìn vào khuôn cửa tò vò tưởng như thấy rõ ràng ánh mắt dữ tợn bên trong, như những mũi kim xuyên thẳng vào mặt mình.

- Lậy cha, biết tới đâu, con xin trình tới đó. Con đã xét mình năm bảy lượt, trước khi xưng tội cùng cha Quang, cũng như ở đây...

Cha Hoan thở mạnh. Người hỏi:

- Con có suy xét tại sao tên Tiệp lại đứng ra làm chứng, thả con về một cách dễ dàng như thế không?

Nhân sẽ lắc đầu:

- Lậy cha, quả thật không...

- Con có mang ơn người ấy đã rộng lượng đối với con không? Con có thấy nó công bằng chính trực, không trị người oan không?

Nhân lặng im. Câu hỏi khó trả lời. Tiệp với chị từ xưa, vốn không có thân thuộc bè bạn gì. Ở trước đông nhan mọi người tối hôm nọ, Nhân đã làm nhục Tiệp. Vào một người khác, thì dù Nhân chẳng hề động chạm đến anh ta, cũng có thể cứ bị bỏ mặc. Vậy mà, trong lúc vết thương đau nhức nhường ấy, Tiệp đã lần đến tận gian phòng hỏi cung, nói sự thật, không bênh vực, không ban ơn. Nhất định đó là một người công bằng chính trực, có dạ khoan hồng quảng bác. Nhân chỉ kịp nói một

lời cảm ơn, Tiệp cũng chẳng thèm nhận ơn. Nhưng cũng từ hôm ấy, lòng căm hờn đối với Tiệp không còn như trước kia, khi hội Tận hiến chỉ rằng đó là một tên quỷ dữ. Nhân biết Ái thương mến Tiệp hơn một người anh cả. Chị thấy hình như bao niềm thương nỗi quý của Ái đối với chị ruột đã chuyển hầu hết sang anh thương binh ấy. Mỗi lần Ái khen ngợi Tiệp trước mặt Nhân, chị thấy nóng bừng mặt vì ức, vì ghen. Hình như nó so sánh hai người với nhau để làm bật rõ những nết hèn hạ ngu tối của người chị. Và Nhân gạt tuột những lý lẽ ấy, cho rằng con người ta, nên sự gì hay không là do nơi ý Đức Mẹ, chứ chẳng chịu ơn ai. Song trong lòng Nhân vẫn bối rối khi Ái hỏi: "Thế chị có thấy anh ấy công bằng rộng lượng, không thèm chấp nhặt thù oán không".

Hôm nay, cha Hoan cũng hỏi ngay một câu như vậy. Trả lời không là tự dối mình, dối cha, dối Chúa, không nên. Mà trả lời có, nghĩa là tỏ lòng biết ơn một tên quỷ dữ, Nhân lại sợ là một tội trọng.

Cha Hoan sốt ruột.

- Thế nào? Con quên mất lời nói thật thà rồi chăng?

Nhân sợ hãi, khom lưng xuống như chịu một búa đập vào đầu.

- Dạ lậy cha con rối lòng lắm. Xin thưa thật cùng cha rằng cũng đã có lúc con tưởng rằng tên ấy công bằng...

Một tiếng hừ khá rõ. Nhân im bặt. Lời cha dạy:

- Cha đã rõ. Con còn dại dột lắm. Loài quỷ dữ cám dỗ người ta bao giờ cũng biết giả nhân giả nghĩa. Con đã mắc chước quỷ rồi đó. May cho con là Đức Mẹ không để đi vào nẻo đường lầm lạc. Con có năng đọc kinh đền tội không?

- Dạ, trình cha. Con vẫn hằng đọc kinh ăn năn tội, không bao giờ sao lãng, cả những khi bị giam hãm ngục tù.

- Khen cho con lắm. Con có nhớ lời tuyên hứa Tận hiến hay không?

- Dạ, trình cha, con có nhớ.

Giọng cha từ tốn, vỗ về:

- Con hãy luôn luôn nhớ lời tuyên hứa, nhớ đức vâng phục và hy sinh. Mỗi lần mềm lòng, nản chí, con phải lần hạt, và sợi xiềng nơi cổ tay. Con nghe cha hỏi đây!

- Dạ! Lậy cha truyền...

- Con có lúc nào oán hối các cha, oán hối các bạn bè trong hội Tận hiến, nhất là những lúc một thân một mình...

- Dạ, lòng con chẳng hề xao xuyến, con đọc kinh cầu xin Đức Mẹ. Mẹ ban cho con mọi sự yên lành.

Nhân đã nói quá sự thực. Những khi ngồi một mình, chị vẫn bực dọc với bọn Lạc, Mầy, Ngật, Tần, thầy San bỏ rơi chị trong hoạn nạn. Hình như cha Hoan đọc suốt được cả những ý nghĩ ấy.

- Con suy nghĩ cho kỹ. Mẹ ban cho ta một điều thong dong, đó là một ơn. Mẹ ban cho ta một sự khó, đó là một ơn. Riêng con được chịu ơn của Mẹ, thì con chớ có chối ơn ích ấy mà oán giận ai ai. Mẹ đã buộc con, rồi lại tháo cởi cho con, rất nhiệm mầu. Chẳng qua là thử thách lòng dạ con thôi. Thế con có dám vì Mẹ chúng ta mà sẵn sàng làm mọi sự khó, chịu mọi nỗi xót đau sau này nữa hay không?

Nhân lau hai giọt nước mắt. Lời cha Hoan dạy thật là cao xa. Thì ra Nhân đã yếu hèn, đã chối ơn Đức Mẹ. Chị van xin:

- Cầu Chúa tha tội. Xin cha tha tội cho con. Con xin gánh vác tất cả mọi sự khó nơi mẹ ban như Chúa con ngày xưa đã từng vác thánh giá lên núi Calavariô.

Cha dặn rất nhanh:

- Con về với anh em con trong hội Tận hiến. Đừng chia lòng chia trí. Ý của Tận hiến là ý cha, ý cha là ý Chúa...

Nhân chắp tay trước ngực:

- Xin vâng ý cha chúng con dưới đất, cũng như trên trời vậy.

Nhân nặng nề đứng dậy, đầu váng mắt hoa. Chị thong thả bước ra sân nhà thờ. Đã non trưa. Nắng hanh chói chang xua dần những ý nghĩ u ám. Sân nhà thờ vắng. Di sẻ họp đàn, kêu lích chích rầm rĩ trên mái ngói. Nhân vòng qua sân, toan ra phía ngoài. Cổng Tòa Giám đóng rất chặt. Có hai bóng thấp thoáng bên hành lang. Khăn choàng trắng lóa. Nhân nhận ra xơ Khuyên cùng đi đến với một nữ tu lạ mặt. Khuyên nhìn Nhân đăm đăm. Đôi mắt sâu thẳm trên khuôn mặt trái xoan trắng bóc, thật là xinh mà cũng có chút gì đáng sợ.

- Xin chào xơ.

Hai xơ sẽ gật đầu đáp lễ. Người nữ tu kia cứ theo sát Khuyên như một cái máy. Khuyên tới gần nói rất sẽ:

- Tôi muốn nói chuyện với chị năm phút, năm phút thôi. Chuyện cần.

Nhân liếc nhìn người nữ tu đi cạnh. Khuyên nói luôn:

- Xơ Diệu đây. Cùng đi với tôi theo luật buộc của nhà dòng. Tôi chỉ được tha buộc khi có việc phải đi xa như kỳ nọ. Nhưng xơ Diệu không nghe thấy gì đâu. Xơ nặng tai.

Ba người lẩn vào giữa các hàng cột tầy ôm, có đắp vẽ hoa lá và các sự tích. Khuyên hỏi:

- Chị lên đây làm gì?

Nhân kể qua những điều vừa gặp cha Hoan trong tòa giải tội. Nhưng Khuyên hình như không chú ý gì mấy đến chuyện ấy.

- Tôi thấy chị không được thong dong lắm. Này, chị đừng giận. Có phải chị đến đây chỉ có việc xưng tội không thôi? Phải không.

Mặt Nhân bỗng nóng bừng. Một chấm đỏ vầng lên hai bên má lan dần tới tận chân tóc.

Tại sao Khuyên lại hỏi han xói móc vậy?

- Xem sắc mặt chị có vẻ thất thường. Làm sao vậy? Tôi có làm chị mếch lòng không?

Nhân sẽ lắc đầu. Xơ Khuyên nói rất nhanh:

- Chị muốn lên gặp... trong kia... mà không được vào phải không?

Nhân ngượng ngập, nói nhát gừng, bối rối như bị xơ Khuyên nhìn thấu tận ruột, tận gan:

- Tôi lên... chính là để gặp cha Hoan... cũng có việc xin vào... nhưng người đi làm phúc xa...

Khuyên nhếch mép. Xơ bỗng đổi nét mặt. Có một vẻ gì nanh ác.

- Người không đi làm phúc. Vẫn ở nhà thôi, nhưng không thể gặp. Có phải là ai ai cũng vào kéo áo lôi tay, bất cứ lúc nào được đâu?

Nhân ngừng mặt, giận dữ quắc mắt. Xơ Khuyên có quyền gì mà dám ăn nói mỉa mai như vậy? Nhưng đôi mắt xơ, vẫn như hai mũi dùi chĩa thẳng, khiêu khích. Nhân không chịu nổi ánh mắt hờn ghen ấy. Chị lúng túng ra mặt:

- Tôi... tôi đâu có dám quấy rầy.

Xơ Khuyên dịu hẳn lại trước thái độ khuất nhục của Nhân.

- Tôi khuyên chị thế. Còn nghe hay không cũng tùy chị. Tôi biết rằng người không hài lòng về chị đâu.

- Nhưng tôi có tội gì, hà xơ? Tôi bị hoạn nạn là thế...

Khuyên cười, ái ngại.

- Lỗi đâu ở chị. Nhưng ai chẳng nghi ngờ chị mới được chứ. Tại sao chị bị bắt quả tang như thế, rồi lại ra về đàng hoàng như thế. Bọn họ có đâu phải là nhân lành phúc đức gì mà dễ dãi cách riêng với chị như vậy?

Nhân phân bua:

- Nào tôi có biết. Chính... Tiệp lại đứng ra bảo đảm là tôi vô tội. Sự thực là như thế thì tôi nói thế. Sao lại ngờ oan...

Khuyên giảng giải:

- Ấy, thà chị cứ bị giam tra, tù đầy, thì nó lại đi một nhẽ. Chị được tha về, hẳn là chị đã khai ra...

Nhân cãi:

- Thế là tôi cứ đi tù, cứ khổ sở là hơn. Không ai nghĩ chuyện cứu vớt tôi trong lúc khốn quẫn ấy cả. Rồi tôi có chết cũng mặc thôi, coi như cái rơm cái rác, phải không?

Xơ Khuyên lại cười, nụ cười nửa miệng.

- Đó, cái nghĩa "tận hiến" nó là như thế chị ạ. Hy sinh tất cả kia mà. Chị đã thề rồi.

Lời thề tận hiến! Nhân lặng đi, trước những lý lẽ tàn nhẫn. Một tiếng nói não nề, từ đâu trong lòng nức lên "mày đã thề, đã hứa, đã đưa cổ tay đeo xiềng, đã buộc mày vào các công việc, dù lành dù dữ, mày phải đi trước, con khờ khạo, con đầu sai, không biết rằng việc mày làm có lợi cho ai có hại cho ai. Cứ xông vào đi, cứ cào cấu cắn xé đi. Rồi lúc mày ra tới chỗ trái phải, thì hãy im như thóc, trơ như phỗng, chịu đựng tất, dù khổ nhục mấy cũng chỉ nhận đấy là ơn phước mà thôi. Rồi nếu như mày có chết cũng không sao. Cha Quang sẽ làm phép ban phước. Tiếng chuông sẽ ngân nga thủ thỉ; xơ Khuyên vẫn đẹp, sang, với những chuyện hẹn hò thầm kín, rất thanh và rất tục; thầy già San với bộ mồm nhẵn quẹn vẫn cứ đi truyền, giảng, đeo xiềng vào cổ tay những đứa khờ dại sau mày. Những tên Ngật, Mẩy, vẫn mượn chén lu bù, rồi lúc cần ra, nó sẽ cầm dao, cầm gạch lao vào mặt, vào ngực những người mà bề trên bảo chúng là kẻ tử thù. Mày chết cho ai? Không ai biết. Nhưng nhất định là cần phải có những kẻ làm đầu sai. Còn những đứa

kia? Người ta giữ gìn nó cẩn thận, như lau con dao sắc, bất đắc dĩ lắm mới đưa ra...

Xơ Khuyên rất thông minh, nhạy cảm. Nhìn Nhân đau đớn, khổ sở, xơ muốn thật thà hơn:

- Chị đừng mong gặp người nữa. Người hết tin ở chị rồi.

Nhân chán ngán:

- Tôi không còn mong gì nữa. Không mong gì nữa. Tôi biết thân phận tôi lắm, xơ à.

Lời kêu tuyệt vọng, phút cảm động được lòng xơ Khuyên. Xơ trở lại một người đàn bà bình thường, bộc bạch:

- Chị Nhân ạ. Xem ra chị không phải là những người như chúng tôi vẫn thường gặp. Chị chất phác, hiền lành, không thuộc loại Hào, Lạc hoặc như Yên, Tý... Tại sao chị lại dấn thân vào chỗ chông gai này làm gì?

Nhân than thở:

- Tôi gặp nhiều nỗi khốn khổ đắng cay, xơ ạ. Chuyện tôi xơ biết cả rồi.

Xơ Khuyên ân cần, cầm tay Nhân. Bàn tay xơ mát rượi.

- Dù sao, chị cũng còn hơn tôi, còn có cơ trở lại như mọi người bình thường, làm ăn ngay lành, có nhà cửa chị em. Chị có thể no ấm yên vui, chồng con như mọi người.

Nhân ngạc nhiên nhìn Khuyên. Xơ muốn bảo chị thế nào đây. Khuyên vẫn rủ rỉ, thiết tha:

- Cô Ái đã lo cho thân phận cô ấy. Chị cũng có thể lo cho phận chị. Ai bắt chị phải hủy hoại thân mình vào chốn ma hờn quỷ ám? Thật đấy chị ạ. Chị không nghe tôi, những lời tôi nói riêng với chị ở đây thôi, thì rồi sẽ hối không kịp. Chị sẽ chỉ là một đầu têu, làm cái lá chắn. Còn những sự mai sau... Thì chúng ta đây là người phàm tục cả, biết đâu!

Trong đời xơ Khuyên, có lẽ lần này xơ mới nói hết những lời thành thật, thiết tha, vạch ra những con đường về hạnh phúc

riêng tây cho người khác, như ước ao đối với riêng mình. Nhân vẫn chưa hiểu hết:

- Thế xơ bảo tôi phải nên như thế nào đây, hả xơ?

- Chị nên... suy nghĩ, tự hiểu lấy chị ạ. Đừng bỏ em ruột chị. Đừng bỏ rơi thân mình. Tôi khó nói được rõ hơn. Chị hiểu cho.

Xơ lặng lẽ chào, ngoặt xơ Diệu - từ nãy vẫn đứng im chứng kiến câu chuyện giữa hai người - lui về phía trong. Nhân tần ngần bước đi. Bỗng xơ Khuyên gọi giật lại:

- Này! Chị nên nhớ! Đừng bao giờ tìm cách gặp... nữa.

Mắt xơ lại ánh lên một nỗi đắn đo ngờ vực, và đôi chút hằn học.

Nhân cúi đầu đi thẳng. Xơ Khuyên quả là một người đàn bà dịu dàng mà dữ dội, thật thà mà dối trá, gần gũi mà xa lạ.

*

* *

- Chị Nhân ơi, chúng em mong chị suốt ngày.

- Chị đi đâu bây giờ mới về hả chị?

Hai vợ chồng Vượng sóng đôi, đón Nhân từ ngoài ngõ. Chúng mới đẹp lứa làm sao! Hai đứa cùng trẻ, khỏe, đỏ da thắm thịt, ăn mặc gọn gàng, đẹp đẽ như chưa bao giờ Nhân nhìn thấy. Ái chải tóc rất mượt, bỏ xõa phía sau lưng dài như đuôi một con gà. Khuôn mặt trái xoan bầu bầu, hai má đỏ căng. Đôi môi mọng, tươi, hé cười, khoe hàm răng nhỏ hơi khểnh, rất có duyên. Cái mũi hếch có một vẻ thật thà cởi mở. Từ hôm lấy chồng, cô ta mầy mang, phổng phao trông thấy. Dáng người son sẻ, trông như có đậm hơn, lùn hơn, chắc chắn hơn trong chiếc áo cánh phin xanh lơ và chiếc quần láng thẫm. Vượng cao hơn vợ từ cằm trở lên. Cậu ta mặc sơ mi trần, xắn tay tới

khuỷu. Cái quần tây cắt khéo, sát người trông vừa đứng đắn, vừa khỏe mạnh. Cậu ta cười, hàm răng trắng sáng lóa trên khuôn mặt vuông, da ngăm ngăm hồng. Nhân nhìn, sững sờ. Từ bé, chị đã biết chúng nó, chưa thấy bao giờ nó đẹp như vậy và cũng hơi là lạ.

- Vâng! Chào dì... Chào... anh Vượng.

Nhân chưa chịu gọi Vượng là chú. Nhưng chị cũng đã niềm nở chào hỏi lại. Nét mặt Ái rạng rỡ hẳn lên. Cô đi sau chị bước vào nhà. Nhà đã quét rất sạch. Dưới bếp, khói chưa tàn bốc lên mùi thơm ngậy: một bữa cơm đang chờ.

Nhân mệt, ngồi xuống cạnh giường. Ái kề sát ngay bên chị. Vượng đứng xa xa, ngượng ngùng. Anh không biết nên nói gì, làm gì. Ái thì vui như con sáo. Cô nói hết phần mọi người. Hạnh phúc tràn ngập, tô lên đôi má, đôi môi, đôi mắt cô những ánh hồng, và những dịp cười không tắt.

- Chị ơi! Chúng em lên huyện! Oai không chị? Nhà em đèo em sau xe đạp - xe anh Tiệp ấy. Chúng em vào bệnh viện hỏi thăm anh Tiệp. Ô buồn cười lắm. Này nhé: có một ông y tá già, đeo kính trắng dày như hai cái trôn chai ấy, ông ấy mời ngồi, mời uống nước. Thế rồi ông ấy đằng hắng, xoa tay hỏi: Ông bà hỏi gì ạ. Em cứ buồn cười nôn ruột mà không dám cười. Vượng cứ lườm em, sợ ông ấy giận. Người ta bảo ông y tá già ấy là công chức lưu dung lưu diếc gì ấy. Bao giờ cũng khúm núm, khúm núm, rất chi là dệnh dạng.

Ái buông vai Nhân, đứng dậy, đi lom khom, đưa hai nắm tay ngón vòng thành hai vòng trước mắt, hau háu tròng con ngươi, bắt chước ông công chức kính trắng. Mép cô ta nhăn nhăn, cố bắt chước bộ ria của ông y tá khi nó cong lên, bẹp xuống.

Vượng cười. Nhân cũng vui lây, túm tay Ái ấn ngồi xuống ghế.

- Ô hay, con bé này nó điên à? Làm trò mãi. Thế rồi sao?

Ái nức lên cười một hồi, kể tiếp:

- Em cứ ngồi yên. Anh Vượng em mới bảo: Chúng tôi xin vào hỏi thăm anh Tiệp. Thế là ông ấy giờ ra một quyển sổ to bằng nửa cái chiếu, đóng bìa cứng như gỗ, có vân xanh vân đỏ. Ông ấy lau kính, ề à đọc những nội quy gì gì dài lắm, đại khái là bệnh viện làm việc mấy giờ, nghỉ việc mấy giờ, ban ngày làm sao, ban đêm làm sao, chủ nhật làm sao, ngày lễ làm sao. Và thái độ cán bộ là ấy gì... từ mẫu này này.

Vượng nhắc : "Lương y kiêm từ mẫu".

- Vâng vâng. Anh để mặc em... Lương y kiêm từ mẫu. Còn thái độ mọi người đến là phải tôn trọng nội quy, bình tĩnh kỷ luật.

Nhân sốt ruột giục:

- Ôi dà, rắc rối mãi...

- Chị để em kể. Ông ấy cà rầm cà rì độ nửa giờ. Chán quá đi mất. Cuối cùng ông ấy bảo: Theo như nội quy thì chưa đến giờ vào thăm, dù là hôm chủ nhật. Ông lương y kiêm từ mẫu bảo chúng em hãy tôn trọng nội quy kỷ luật, chịu khó quá bộ đi tham quan vài vòng phố huyện, đúng mười hai giờ trưa sẽ trở lại.

Nhân trợn mắt, bực hộ em:

- Thế là cái quái gì? Thế cô chịu à?

Ái lại cười ngặt nghẽo:

- Không chịu mà được à. Nội quy là nội quy. Chúng em thở dài, chào ông lương y, định đi ra thì bật cười quá, trông ngay thấy anh Tiệp lừng thừng ở ngoài phố đi về...

Nhân bật cười:

- Thế ông Tiệp không kỷ luật nội quy à?

Ái liến láu khoe:

- Không! Anh ấy gần khỏi rồi! Anh ấy nằm không chịu được, cứ thích đi dạo chơi cho khoan khoái, đòi về nằng nặc. Ông bác sĩ không trị nổi vào huyện mách ông Chủ tịch, ông Chủ tịch ra lệnh bắt phải ở lại. Anh ấy kéo chúng em đi chơi, vào trong trụ sở Mặt trận Tổ quốc huyện, mời chúng em uống trà. Em mang từ nhà lên chục quả cam, anh ấy bắt đem bổ, liên hoan sạch cả. Ái chà! Anh ta trắng ra, béo ra, đẹp trai đáo để, râu ria nhẵn nhụi, quần áo đàng hoàng, trẻ như anh Vượng nhà em ấy chị ạ, nhưng oai hơn.

Vượng pha trò:

- Anh ấy oai và trẻ hơn Vượng ấy chứ lại...

Ái lườm Vượng:

- Ứ ừ, trẻ gần bằng, già hơn tí thôi. Như hai anh em trai ấy. Mà sao anh ấy thương chúng em thế, lúc thì chú chú cô cô, lúc thì hai em, lúc thì chúng mày thế nọ, chúng mày thế kia. Anh Vượng nói với anh ấy mai kia ra viện về làng, mời anh lại ở với chúng em... Anh ấy chỉ cười lắc đầu.

Mặt Ái thoắt nghiêm trang hơn:

- Anh Tiệp cũng có hỏi thăm chị đấy. Này, anh ấy cứ bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra. Anh bảo chị chỉ cả nghe thôi. Còn những đứa nào gây ra chuyện hôm ấy, anh biết cả, hoặc sẽ biết. Thế có khiếp không?

Nhân xám mặt, ngượng. Chị nghĩ đến lời cha Hoan trong tòa giải: "Con có thấy chịu ơn tên Tiệp không? Con có thấy nó rộng lượng khoan hồng không?"

Ái thấy Nhân đổi sắc mặt, lặng im. Được một lúc, cô phàn nàn:

- Tội nghiệp con người vừa hiền vừa giỏi như thế mà cứ trơ trọi nghèo túng mãi. Anh ấy bảo già rồi. Già gì mà già? Ba mươi hai cái tuổi đầu...

Nhân bỗng đỏ mặt. Cái cô Ái này ăn nói miên man, có thể sẽ nhắc đến nhiều chuyện khác về Tiệp, gia đình, vợ con... mà Nhân không nên nghe. Nhưng chị bỗng thấy trong lòng một niềm khấp khởi rất xa xôi, hão huyền, có dính líu đến cái nhà anh Tiệp ấy "anh ấy là anh của hai chúng em... Chị là chị của hai chúng em".

Vượng đặt mâm cơm giữa phản. Ba người cùng ăn. Cơm rất ngon, tuy chỉ là mấy món thông thường vùng biển. Ái vừa nhai vừa khoe:

- Cơm anh Vượng nấu đấy. Cá rán thì em làm. Anh Vượng biết làm bếp cừ lắm chị ạ. Anh ấy dạy em.

Nhân ậm ừ, suy nghĩ. Vợ chồng bây giờ nó thế. Việc gì cũng có nhau, giúp đỡ nhau, ngang hàng, yêu quý thật sự. Nhân ngày xưa khác. Chị chỉ biết cúi đầu hầu hạ, rót nước, bưng cơm, giặt giũ quần áo, và cứ độ dăm ngày lại một trận đòn to, nửa ngày vài cái bạt tai, y như hệt cảnh chị Mấy bây giờ...

"Người chồng là đầu vợ, cũng như Chúa Giêsu là đầu hội thánh còn người vợ là lái tim của chồng".

Từ trước tới nay, ở đất Sa Ngoại này, người ta vẫn khuyên nhủ nhau như vậy. Nhưng đã có mấy người làm được như vậy. Chồng là chủ, vợ là đầy tớ. Vợ phải suy phục chồng như suy phục Chúa. Còn chồng chẳng có hề coi vợ là lái tim. Thực sự quý mến, thương yêu nhau, ngang hàng với nhau, có lẽ bắt đầu từ đôi này. Tại sao Nhân lại không thuận cho hai đứa nên vợ nên chồng? Điều ấy mụ Hào hôm nào đã nói toẹt ra: "Con Ái mà không chồng không con, thì chị cũng đỡ phần hiu hắt". Người ta có thể nhỏ nhen, ghen tuông vô lý cả với kẻ ruột thịt, nhưng không ai nỡ nhìn một đôi chim non riu rít, đưa bàn tay vào phá tổ mà không ân hận ngại ngùng. Nhân thấy mình tàn nhẫn quá đối với vợ chồng Vượng. Dù sao thì sự đã rồi. Mình xa chúng thì chỉ mình chịu thiệt thôi.

Cơm xong, đôi vợ chồng trẻ kéo nhau ra về. Nhân bùi ngùi dặn.

- Chú, dì về nhé. Hôm nào rỗi lại chơi luôn.

Ái cảm động trào nước mắt. Anh Vượng của cô đã được bà chị khó tính nhận là em, đứa em ruột thịt trong gia đình.

Đến cổng ngoài, Ái dừng lại nũng nịu:

- Mình ơi! Em quên. Chạy lại lấy cho em cái nón đi mình!

Hai người đi về phía cuối xóm.

"Lấy cho em cái nón đi mình". Nhân bàng hoàng nhắc lại. Hồi làm vợ Lực, chưa bao giờ chị được nói với chồng một lời âu yếm như thế. Con mắt chồng, như đôi mắt diều hâu, lúc nào cũng quắm quặm, lạnh lùng đến phát sợ...

Bỗng Nhân nhớ lại cuộc gặp gỡ với xơ Khuyên. "Cô Ái có thân phận của cô Ái, chị có thân phận của chị. Đừng có đi vào con đường ma hờn quỷ ám". Lời xơ nhủ hình như là có ý tốt, mong cho Nhân - dù đã lỡ làng - cũng còn vớt vát được chút hạnh phúc muộn màng.

Nhân bỗng mường tượng đến một niềm ao ước xa xôi.

12

Cu Huy ở bờ sông về sớm hơn mọi ngày. Nó xanh lợt như tàu lá, trên trán mồ hôi rỏ giọt. Huy vứt cần câu, giỏ cáy xuống đất, chạy vào giường nằm xoài rền rĩ gọi:

- Mẹ ơi! Con đau bụng! Con đau lắm.

Bà Hai Khoản rờ rẫm lần tới, tay run run. Từ khi thằng bé thứ tư bỏ đi đến giờ, ông bố bà mẹ không còn dám dửng dưng mỗi khi đàn trẻ ốm đau nữa. Mà lạ: khi trước ông bà làm ăn khá giả, bốn đứa con cứ khỏe như trâu, lớn như thổi, chẳng hề

váng mình sốt mẩy. Nhưng, sau ngày đưa đám Maria Huê, nhà lâm vào cảnh sa sút nợ nần, làm ăn không ra, thì đám bé con lại hu hi, ốm yếu luôn. Có lẽ vì mức ăn uống sút kém, bà mẹ mù lòa không săn sóc được các con, còn ông bố thì luôn luôn đánh rọ, thả lưới ngoài cánh đồng suốt sáng đến tối. Vanhxăngtê Thu chết đi, nỗi nhà càng buồn bã hiu quạnh thêm. Huy cũng hay đau bụng quặt quẹo; nó ngờ rằng chút nước xác uống vào, dù rất ít cũng gây ra trong ruột gan những bệnh tật ngấm ngầm. Bây giờ ông bà Hai Khoản nơm nớp khiếp những tai ương mới kéo nhau đến cửa. Chẳng may nếu có chuyện thế nào thì nỗi khốn quẫn một ngày một lớn thêm.

- Ôi mẹ ơi, con đau lắm mẹ ơi!

Huy vốn gan góc, bướng bỉnh. Ngày thường chú bé không bao giờ khóc lóc rền rĩ. Ông Hai Khoản khá dữ đòn. Bố cứ đánh, nó cũng chỉ đứng yên một chỗ cắn chặt hàm răng không van xin nửa tiếng; bố mỏi tay phải ngừng. Ốm đau, nó chỉ lừng lững tìm chỗ nằm, kéo chiếu đắp kín mặt, chờ cơn sốt qua đi, lại dậy. Vậy mà hôm nay nó phải la làng, cơn đau chắc là dữ lắm. Bà Hai rờ trán con. Trán đẫm mồ hôi lạnh toát. Bà nắm tay con. Tay nó cũng lạnh, run bần bật.

Bà Khoản thất kinh:

- Mẹ đây. Mẹ đây con. Con đau đâu? Khốn khổ.

Huy cầm tay mẹ, đặt vào phía bên phải bụng dưới:

- Con đau ở đây. Đau như đứt ruột ra. Đau quá.

Bà Khoản ấn ấn chỗ bụng. Huy không chịu nổi, cong mình như con tôm. Bà mẹ mù không biết thế nào, riu rít gọi đứa em đi đào gừng, bắt Huy nuốt. Chú bé nhai ngấu nghiến mấy miếng cay cay nóng nóng vào bụng, mong yên ngay được cơn đau xé ruột. Hơi nóng ran tràn từ cổ vào bụng, lan khắp cơ thể một cảm giác tê tê. Huy nằm im chờ đợi.

Chỉ độ nửa phút sau, cơn đau dữ dội lại dấy lên. Một cái gì đang căng ra, phồng lên như mụn nhọt nung mủ. Nó xoắn ruột gan, nhói một chỗ, nhức khắp nơi, mạch máu như muốn đứt và hơi thở tắc lại đầy ngực.

Huy rung người lên, vật xuống phản đánh rầm, trằn bên phải, bên trái, lật sấp mình xuống, cào sào sạo vào mặt chiếu.

- Chết mất, con chết mẹ ơi!

Bà Hai Khoản cuống cuồng, chân tay quờ quạng, ôm chặt đầu đứa con vào lòng dỗ dành, mếu máo.

- Giêsu Maria! Xin Đức Mẹ che chở. Con đừng chết con ơi!

Huy gào lên:

- Cho tôi uống thuốc, uống thuốc! Không thuốc thì chết.

Bà Hai không cầu kinh nữa. Cơn đau dữ quá! Bà bảo con:

- Đừng giãy giụa, càng đau thêm thôi. Mẹ lấy thuốc thánh, con uống nốt nhé!

Huy vừa nghe, đã trợn trắng đôi mắt, quật chân tay xuống sầm sầm.

- Ối trời ôi! Nước xác người! Đổ mẹ nó đi, đổ đi ngay. Tôi mà ngửi thấy là tôi chết. Đừng giết con nữa mẹ ơi.

Huy xung khắc với mẹ từ lâu về chai thuốc thánh. Nó đã rình đổ đi mấy lần không nổi. Chỉ mới nghe đến thuốc thánh, cơn đau đã bội lên. Bà Khoản khiếp quả, không dám nhắc tới nữa, tuy bà rất khổ tâm vì con dám phỉ báng thứ thuốc thiêng liêng ấy. Thực ra, lòng tin của bà đối với chai nước xác người đã kém phần mạnh mẽ, nhưng chê bai chửi bới nó, bà vẫn không dám nghe.

- Ừ! Thôi con không uống thì thôi. Đừng nói bậy phải tội. Mẹ cho đi tìm bố con về.

Huy nghiến răng, nằm im cố dằn cơn đau, không kêu. Nhưng nó chịu không nổi:

- Đau đây! Đau chỗ này! Tôi đứt ruột mất rồi. Chết thôi.

Bà mẹ khóc rưng rức, đôi mắt bà không nhìn thấy, nhưng linh tính của lòng mẹ cảm thấy hết. Một chút đau xót trong cơ thể đứa con, truyền sang người mẹ thường đau đớn hơn lên. Từ đôi tròng mắt đục lờ, nước mắt bà tuôn chan chứa. Huy ôm chặt lấy mẹ. Nó muốn tìm chỗ tựa nương, chia sẻ. Người mẹ là tất cả. Người mẹ phải có cho nó tất cả. Nó không biết cách nào hơn là giày vò cắn xé mẹ, thúc bách mẹ phải cứu vớt nó cho nhanh.

- Ôi mẹ ơi! Mẹ không cứu con à mẹ ôi.

- Mẹ đang đọc kinh. Con gắng đọc đi con.

Huy hét váng, tưởng đổ cả giường chiếu:

- Chẳng kinh kiếc gì cả, đau lắm. Thuốc của tôi đâu?

Ông Hai Khoản ở ngoài đồng hộc tốc chạy về, quần áo còn bê bết bùn đất. Ông chạy vào bế xốc con trên hai cánh tay khỏe mạnh. Huy buông mẹ bám lấy bố rên rỉ: "Bố ơi cứu con".

Tội nghiệp cho bố mẹ nó phải nhìn đứa con lăn lóc như điên dại. Làm sao cứu được nó, trong nanh vuốt của bệnh tật hiểm nghèo. Cái bệnh quái ác đang hoành hành trong cơ thể mỗi lúc một dữ. Huy ngất sốt. Nó đẩy cả bố lẫn mẹ, xé áo, cắn môi, máu trào đỏ hai bên mép!

Mấy người hàng xóm chạy sang. Nhìn thằng bé, ai cũng ái ngại. Họa vô đơn chí, hết nạn nọ đến tật kia làm khốn cho gia đình nghèo quẫn đó. Một người bàn:

- Ông bà ạ! Ngồi nhìn thế này thảm lắm. Cháu nó đau ra sao, chúng ta biết làm thế nào được? Phải lo thuốc men...

Ốm phải lo thuốc! Nhưng nào có phải dễ. Vùng này có ông lang Bật chợ Sa Trung thì vừa chết tháng trước.

- Cho cháu đi bệnh viện, ông bà ạ.

Ông Hai Khoản do dự. Xa xôi mười mấy cây số mới tới huyện. Khiêng được đến nơi, người có còn hay không? Bà lắc đầu quầy quậy:

- Thôi thôi! Cứ chết ngay tôi cũng không chữa thuốc y viện đâu. Người ta không tay đứt ruột xót, máu chảy ruồi bâu gì. Ai người ta săn sóc con tôi. Mà thuốc của họ...

Bà Hai không tin thuốc bệnh viện. Chữa chạy gì mà cứ tiêm với chọc. Người đã ốm mười phần chết chín lại còn đem dùi cắm vào da vào thịt đến bật máu tươi ra. Các ông y sĩ lại cứ bàn đến mổ với cắt. Thân thể con người ta mà đem dao đem kìm rạch nát ra thì còn nên sao được kiếp người. Không! Sống chết là do Chúa định.

Đã đến nước ấy, thì chỉ còn có cách bó tay ngồi chờ. Huy vật vã kiệt sức. Em thở hổn hển, lờ đờ ngủ gà. Mái tóc nó đứng chơm chởm, da khô xác lại như mất hết máu, bụng cứng đuỗn ra. Đụng đến đau giật nảy người. Tiếng rên khàn khàn, đều đều như chiếc bình thùng tuôn nước òng ọc.

Không biết bệnh tật ra làm sao, mà chỉ một chốc một lát, cơ cứu chữa xem chừng không còn mong gì nữa.

Ông Hai Khoản ôm con, sa nước mắt. Bà Hai rùng mình nghĩ đến những bức tranh "Chết lành chết dữ" người ta bán ngoài nhà thờ mỗi kỳ lễ lớn. Người ăn ở lương thiện phúc đức, sau trăm năm ở đời, lúc nằm xuống, không hề đau đớn vật vã, cứ êm ả trút linh hồn, có thầy cả đứng bên giường giải tội, có ông thánh bàn mệnh che chở. Trên không trung, các thiên thần lượn đôi cánh mỏng manh bé xíu, gẩy đàn thổi sáo, chờ đón rước linh hồn về nước Chúa. Còn kẻ dữ suốt đời phạm nhiều tội ác, đến lúc chết chịu nhiều dằn vặt hãi hùng. Hắn quay cuồng trong bệnh hoạn gớm chiếc, thân hình chốc lở, giường chiếu hôi hám. Con cháu hắn đứng ngay cạnh, mắt mở trừng trừng nhìn hình phạt ghê gớm trên cơ thể nó mà kinh hoảng.

Trong bóng tối dày đặc, hiện ra những đống lửa diêm lửa sinh xanh lè, khét nồng nặc. Bầy quỷ dữ, con thì hai ngà mặt cóc, con thì đầu người chân ngựa, cái đuôi cong vắt vẻo, nhảy múa hỗn loạn, tay cầm đòng nhọn hoắt. Đến giờ chết, không có thầy cả nào giải tội, đàn quỷ xúm vào xâu xé kẻ liệt, buộc cổ lôi đi, quăng vào hỏa ngục, trong đó từng đống xương sọ cháy khét lẹt. Tiếng khóc cất lên ghê hồn, cùng tiếng rú khoái trá của Luxiphe.

Bà Khoản lòa không nhìn thấy con hấp hối, càng hình dung ra cảnh chết dữ ghê khiếp: trong khóe tường góc cột đằng kia sẽ hiện ra một bàn tay đầy móng nhọn rồi cái đầu sừng lông lá, tóm chặt lấy thằng Huy của bà lôi tuột nó vào trong đám lửa... Bà co người, chắp tay.

- Cho con tôi được giải tội. Giải tội cho con tôi.

Tội Huy theo ý bà cũng to lắm, tuy nó mới một tí tuổi đầu: Nó nghe người ta báng bổ thuốc thánh xin từ Bài Chung về, khiến gia đình bà đã chịu bao nhiêu sự khó; ngày kiêng việc nó cứ theo người đi gặt. Trong lời ăn tiếng nói hằng ngày, nó chẳng chịu giữ gìn; bố mẹ răn bảo, nó ăn miếng trả miếng, không chịu. Nó phải xưng tội lúc sinh thì mới mong ăn mày ơn Chúa.

- Cho con đi xưng tội, ông ơi! Ông ra lậy cha xứ, đón người tới đây làm phúc cho kẻ liệt.

Ông hai Khoản đứng dậy chạy đi. Mấy người hàng xóm lắc đầu lui về. Bệnh tình thằng bé xem ra chừng rất xấu. Huy thều thào:

- Có thuốc cho con chưa? Ai thăm bệnh cho con?

Bà Khoản cầm hai tay Huy:

- Bố con đi mời cha xứ. Con ơi! Con hãy xét mình xưng tội, xin cho con được bằng an trong Chúa, lúc này.

Huy mở mắt, kinh hãi:

- Không, không! Con không muốn... con không chết, con không muốn chết đâu mẹ ơi!

Nước mắt bà Khoản rỏ đẫm áo con:

- Chúa phán sao, thì con chịu làm vậy.

- Không! Con sống với bố mẹ! Con không muốn...

Huy ngất lịm đi.

Ông Hai Khoản đã về, mặt lầm lầm, tháo chiếc võng rách trên xà nhà xuống, tìm đòn, buộc thành chiếc cáng tồi tàn, phủ manh chiếu bẩn. Ông lại gần giường bệnh:

- Cha xứ không đến làm phúc đâu.

Bà Hai rụng rời chân tay, hỏi:

- Sao thế, sao thế? Sao cha không đến làm phúc cho kẻ liệt?

- Cha không đến! Từ ngày cha về xứ đến nay, người không bước ra khỏi cổng nhà thờ. Ai cần phải đến...

Ôi! Nỗi đời lại rắc rối vậy ư? Thằng Huy có lẽ phải chết như em nó, không một lời giải tội? Ông Khoản gọi Tần bên xóm sang khiêng hộ. Họ đặt Huy vào võng, buộc hai mép lại như hình cái túi. Hai người rảo bước. Bà Khoản bám mép võng, lập cập chạy theo. Đường qua các bờ ruộng ngoắt ngoéo, lúa mùa sớm đang mẩy hạt. Chiếc cáng lắc lư bên phải bên trái. Bà Khoản chạy mò giẫm bừa trên gốc lúa, mảnh sành, chốc chốc lại vấp ngã, hai người đàn ông phải dừng lại chờ đợi. Ra đến đường cái, họ đi nhanh hơn một đôi chút. Khiêng một người ốm, dắt một người mù, đến trưa họ mới tới nhà thờ. Bà Hai Khoản rờ đứa con lì bì trong cáng, hơi yên lòng. Kẻ liệt còn đủ sức để xưng tội. Bà lầm nhầm đọc kinh và làm dấu.

Nhà thờ đóng im ỉm. Sân rộng thênh thang vắng ngắt, lá khô đuổi nhau lạo xạo trong gió quẩn. Chiếc cáng rách rưới bẩn thỉu, ngơ ngác như con thuyền nát lạc tới một vùng biển xa lạ. Ông Hai Khoản nhìn quanh, cảm thấy sự gì không bình

thường. Lúc nãy, ông tới đây, nhà thờ mở cửa hẳn hoi, mấy cô trong hội Phatima ra ra vào vào, cười đùa rúc rích, vui vẻ lắm. Họ ăn uống cái gì ngay trên các hàng ghế cuối, thấy lách cách đũa bát hẳn hoi. Cha vẫn ở sau gian Côm-mô-nhong, có bõ Sức đứng hầu người uống rượu. Vậy tất cả đã biến đi đâu?

Ông bảo bà đứng lên, đỡ một vai cáng rồi chạy vào vỗ cửa chính thình thình. Tấm lim nặng nề không nhúc nhích. Ông chạy qua các cửa ngách. Vẫn kín như bưng. Hình như bên trong có chèn chốt rất vững. Ông cuống quá, hai tay run lẩy bẩy, vừa vỗ vừa gào:

- Trình cha! Xin cha mở cửa làm phúc.

Gác chuông vọng lại tiếng ồm ồm "làm phúc". Đàn sẻ đang đánh nhau ầm ĩ trên mái ngói bay vụt ra tận cánh đồng.

Cha Quang nằm im trên giường trong phòng kín, không nhúc nhích. Tiếng động bên ngoài mỗi lúc một nhộn. Trước thì có một Hai Khoản gọi cửa. Sau, có tới hai ba người đập hai phía, và cả một giọng đàn bà khản đặc vừa khóc vừa kêu. Người bệnh chừng đã bị đặt nằm xuống đất, se sẽ rên.

Cha cắn môi suy nghĩ. Đối xử với một con chiên như thế này, kể cũng có điều tàn nhẫn thật đấy. Nhưng cha đành vậy, vì cái lẽ là phải mềm nắn, rắn buông, trị đứa thấp cổ bé miệng, để đe dọa những đứa khác. Ai chống đối với cha ít nhất cũng phải biết rằng: họ còn có chỗ phải lụy đến cha, lúc này hay lúc khác. Chủ tịch Thất không thèm nhận quà, đem trả toẹt nhà xứ, đã là một sự đáng phiền. Vợ chồng Vượng phá sự kiêng việc, kéo người đi gặt, cả ông trùm Nhâm cũng theo chúng nó nốt. Cha đành cắn răng chịu. Thì bây giờ, đây là một dịp để cảnh cáo họ, tuy rằng nếu quả ông Nhâm hoặc Thất mà ốm thế kia thì cách đối xử phải rất khác. Cu Huy chẳng qua cũng là một cái cớ giận cá chém thớt mà thôi. Nhưng đã chém thì chém cho ra chém, không tiếc tay. Cha lệnh cho bõ Sức đóng hết các cửa.

Mấy cô trong hội Phatima chia nhau ngồi ở bốn góc nhà thờ, theo dõi động tĩnh.

Bên ngoài, người tụ tập mỗi lúc một đông. Tiếng vỗ cửa, tiếng khóc ánh ỏi làm cho làng xóm chú ý. Họ kéo nhau ra và hết sức ngạc nhiên. Xưa nay khi có kẻ liệt thì cha thường xuống tận nhà an ủi và làm phép bí tích. Đâu có phải khó khăn đến nhường này. Thân nhân họ đã võng cáng nhau đến đây, tại sao cửa thánh đường không rộng mở?

Huy nằm trên manh chiếu trải trên bậc đá thềm. Nó nhăn mặt, thoi thóp. Gương mặt trẻ con, tuy có vỗ vàng đôi chút nhưng còn đầy đặn với những nét xinh xinh, ngơ ngác của một thiếu niên mới lớn. Nó không còn sức la hét nữa. Người ta, lúc sắp trút hơi thở cuối cùng, các cảm giác dần dần tê liệt. Họ trở lại bình thản, hiền lành một cách lạ kỳ.

Bà Hai Khoản lăn lộn dưới đất, cả người là một đống bụi bẩn từ đầu đến chân. Ông chồng bất lực, bó gối ngồi nhìn. Hai nắm tay ông già đấm cửa đã rách toạc thịt da, máu chảy nhầy nhụa.

- Ối con ơi là con ơi. Con đến tận đây mà vẫn chết khổ ư con ơi.

Con giun xéo lắm cũng quằn. Người hiền lành mấy gặp cảnh này cũng phải nổi giận. Giọng bà Hai gay gắt:

- Con có tội tình gì Huy ơi? Mẹ cha mày mấy đời ăn ngay ở lành chẳng dè lại vấp phải sự khó dường này.

Giận thân phận, giận đời, bà Hai eo óc đến người làm khổ gia đình bà:

- Từ tiền cổ ông cha mấy đời đến nay, chưa bao giờ lại thấy cảnh oái oăm ngang ngược thế này, giời ơi là giời.

Tiếng khóc đau đớn động lòng những người đứng đó. Ai cũng thắc mắc về thái độ của cha xứ. Riêng mụ Lạc có vẻ bực. Mụ đến gần bà Khoản:

- Im đi bà Hai. Việc này là tự con bà chứ nào tự ai đâu mà bà lại oán trách mỉa mai thế?

Bà Hai đỏ mặt, trợn ngược đôi mắt trắng phếch:

- Con tôi là đứa trẻ bắt mũi chưa sạch. Tội tình gì thì đã có Chúa. Tại sao người ta lại đóng cửa lấp rào nơi Chúa ngự?

Mụ Lạc nói sẽ hơn:

- Thế này bà ạ: thằng em nó dại lắm. Từ lâu đến nay, nó ăn nói hỗn hào, theo người làm điều bậy bạ. Chúa đã không thương, quay mặt đi thì thầy cả nào mà giải được tội trọng nhường ấy?

Ông Hai Khoản không chịu nổi, sán lại cãi:

- Dù cho có tội nữa, thì cũng phải cho ăn năn đền tội chứ?

Bảy tám người lực lưỡng, cả đàn bà trẻ con sán đến bên cửa, đập ầm ầm một loạt, đinh tai nhức óc. Ông Khoản phải cõng Huy ra xa xa.

- Này, này! Ở trong ấy ơi! Mở cửa nhà thờ mau! Có kẻ liệt!

Im lặng.

Một người chạy đi tìm cụ trùm Nhâm. Ông cụ đi chợ về, đang ăn cơm, vội bỏ bát đũa chạy tới. Nghe kể lại câu chuyện, ông hiểu ngay. Lòng rất phẫn nộ, nhưng không dám nói ra miệng, ông vẫy mọi người "im im" rồi tới một cửa sổ nhìn ra qua mảnh kính màu xanh. Bỗng... xoảng, ông rút guốc đập vỡ cửa sổ. Mảnh kính rơi choang choang vào phía trong nhà thờ. Có tiếng người hoảng hốt chạy lại gần. Ông trùm nhìn thấy một hình thù con gái.

- Đứa nào đấy? - Ông trùm quát.

Trong nhà trả lời the thé. Người đứng dưới sân không nghe rõ. Cụ trùm ghé miệng vào lỗ hổng quát to:

- Đứa nào? Con Yên đấy à? Láo! Sao mày không mở cửa hử! Ở trong ấy làm gì? Đồ đĩ? Gọi ông bõ ra đây...

Yên nghe câu ấy rụt lại, khiếp quá. Ông trùm dồn luôn:

- Ban ngày ban mặt mà mấy đứa con gái đóng chặt cửa nhà thờ, làm cái trò trống ám muội gì? Gớm thật! Trói cổ quân này lại...

Tiếng nói quả có hiệu lực ghê gớm. Cánh cửa rít lên ken két, từ từ hé. Bõ Sức, Yên, Tý, và mấy cô gái Sa Thượng cùng túm tụm cả đó bối rối ngượng ngùng, như tụi trẻ con bị bắt quả tang ăn vụng. Mọi người bên ngoài cùng xô vào, chiếc cáng đi trước. Bõ Sức hoảng hốt giơ tay cản:

- Cha mệt. Cha mệt lắm. Đừng có làm ồn.

Cụ trùm Nhâm đẩy tay vào trán Sức:

- Lui ra, đừng láo. Cha có làm phúc được hay không, thì cũng phải mở cửa ra chứ. Người ốm nằm phơi nắng phơi gió mấy giờ liền còn ra cái thể thống gì? Ác đức quá thế, tội trọng ai mang cho!

Cha Quang nằm trong phòng nghe rõ tiếng cụ Nhâm nói năng bỗm chãm. Người càng ngượng, vội kéo chăn trùm kín. Bõ Sức ở dưới tập tễnh chạy lên:

- Trình cha, họ nói quá lắm, không ra làm sao cả. Các cô gái bị mắng suốt lượt, chạy hết!

Cha trợn mắt, rít lên:

- Ai bảo bõ mở cửa cho chúng nó vào?

Bõ Sức thanh minh:

- Trình cha không mở không được ạ. Ông trùm bảo con gái con đứa tụ tập ở thánh đường làm trò... không tốt. Các cô xấu hổ quá.

Cha thở dài:

- Đã thế mặc bõ nhá. Tôi không biết! Tôi không biết!

Cha xứ nằm im không động cựa. Nhưng tiếng nói ồn ào phía dưới mỗi lúc một to, lời bàn tán xôn xao. Bõ Sức phải chắp tay van mọi người im lặng "Vì cha rất mệt". Không ăn

thua. Có người thúc cụ trùm Nhâm cứ lên tận gian côm-mô-nhong trình lại với cha. Còn vợ chồng Hai Khoản thì khóc tướng lên. Người tò mò kéo đến đông mãi. Sân nhà thờ đầy ắp như một cuộc mít tinh.

Tình thế cha Quang thật khó xử: đã đến nước này, cha chịu ra làm phúc thì thành thử chịu nước lép với vợ chồng Hai Khoản trước đông đủ dân làng. Mà nếu cứ lì lợm, không ra, thì vợ chồng nhà kia nhất định cũng cứ không rút. Thằng bé sẽ chết ở ngay giữa nhà thờ mà không được giải tội. Tai tiếng đồn đại đi, bổn đạo mấy xứ sẽ gây thành dư luận xôn xao... Tiếng la hét bên ngoài như những mũi dùi chọc thủng màng tai. Cha càng nghe càng cuống, những mong đất nẻ ra một lỗ hổng, tụt mình xuống ẩn kín cho thoát phiền nhiễu.

Có tiếng chuông xe đạp leng keng rồi nhiều người chào lộn xộn.

- A! Anh Tiệp đã về. Lậy Chúa! Sao mà béo đẹp ra vầy?

- Nằm bệnh viện ra có khác! Trông cứ sạch sạch bóng.

Tiếng cười khà khà. Tiệp ở viện mới ra, có hai vợ chồng Vượng đi theo. Họ toan về nhà ăn cơm, nhưng qua nhà thờ thấy đám đông vội rẽ vào. Tiệp đứng nhìn Huy một khắc. Chú bé mở mắt khẽ gật.

Cụ Nhâm níu lấy Tiệp:

- Đang khó xử quá, anh về vừa may. Bây giờ cháu yếu mệt, cha xứ thì không làm phúc, ta biết tính làm sao. Hay cho nó lên Bài...

Bà Hai Khoản gào lên:

- Chờ lên đến Bài, con tôi chết dọc đường mất, cạn tàu ráo máng chi quá thế, người ơi là người!

Tiệp nhìn mọi người, giơ tay:

- Xin bà con tính lại nhé. Các cụ cứ bận lo về việc chết, nhưng mà người hãy còn sống. Thế sao không chạy chữa thuốc men cho em nó cái đã.

Tiếng thở dài sườn sượt:

- Có mà thuốc men. Tiền chả có một xu.

Tiệp cương quyết:

- Võng nó đi. À, mà thế này. Chẳng biết chú bé mắc bệnh gì cả! Có ai chạy ngay xuống công trường muối, mời ông y sĩ lên ngay tức khắc, được không?

Có thế mà từ nãy chẳng ai nghĩ ra. Đồng muối cách đây có hơn ba cây số, vậy mà để người bệnh nằm không. Rõ thật lần thần.

Vượng phốc lên xe đạp chạy biến. Mọi người ngồi cả xuống, im lặng chờ đợi. Bà Hai Khoản không khóc nữa. Không hiểu tại sao, chỉ thoảng nghe những tiếng sang sảng, dứt khoát của Tiệp, bà thấy yên lòng một phần.

Nửa tiếng đồng hồ qua. Chờ đợi một phút, như bị lừa đốt một phút. Hàng trăm con mắt nhìn về phía biển. Công trường đồng muối xa xa kia, sau dãy phi lao tù mù ấy. Không thấy cái xe đạp trở lại.

Một vật gì xam xám, lừ lừ từ phía biển chạy lên, như một con cua bò thoăn thoắt qua cánh đồng lúa. A! Chiếc ô tô ông Chủ tịch huyện. Sao ông ta lại về huyện bằng lối này? Không phải. Xe không rẽ về huyện lại tiến thẳng vào sân nhà thờ. Ông Chủ tịch Thái mở cửa đánh sầm, nhanh nhẹn nhảy xuống, theo sau có một thanh niên quần áo xanh đeo xà cột chữ thập đỏ: anh y sĩ.

Hai người không nói không rằng, bước vào chỗ người ốm. Ông chủ tịch khoanh tay trước ngực đứng nhìn. Anh y sĩ quỳ xuống xem mạch, đo nhiệt độ, nắn bụng bệnh nhân rồi ngẩng đầu lên, lộ vẻ hốt hoảng:

- Viêm ruột thừa. Cấp lắm. Để lâu thì hỏng mất.

Ông Chủ tịch tóm chặt lấy vai anh y sĩ:

- Thế còn cơ nào cứu chữa không? Phải tích cực chứ!

Anh y sĩ nhăn nhó:

- Bệnh viện tỉnh mới có điều kiện. Đáng lẽ phải cho đi ngay rồi. Bây giờ muộn... muộn quá.

Anh bứt tóc, khổ sở. Mọi người thở dài ngao ngán.

- Bệnh này có khó khăn gì đâu. Nhưng không biết để quá lâu thì nguy lắm. Thật khổ cho cái sự... mê t... à quên chậm trễ.

Tiệp sấn lại hỏi xoắn:

- Đồng chí tính xem, còn chịu được bao nhiêu giờ?

Anh y sĩ nhìn lại người bệnh:

- Em này sức khỏe. Vài giờ nữa may ra...

Ông Chủ tịch Thái quyết định:

- Thế này, ta lấy xe ô tô của tôi kia chở người ốm đi. Bây giờ gần bốn giờ chiều. Bốn mươi hai cây số... qua đò... thì cũng độ sáu giờ là tới. Chuẩn bị nhanh lên.

Thái quay ra phía ông bà Hai Khoản:

- Bệnh em cấp lắm nhưng may còn có thể chữa được. Tôi đưa nó lên tỉnh. Ở đấy có thầy thuốc không phải tiền nong gì cả. Cứu được mạng người là quý, ông bà bằng lòng chứ?

Bà Hai Khoản lo ngại:

- Đội ơn ông Chủ tịch có lòng thương, nhưng ông cũng là người bổn đạo, ông biết cho: lỡ ra giữa đường nó sinh thì...

Thái ái ngại:

- Bà đừng lo. Xe đi nhanh. Nếu lên đến tỉnh mà bệnh quá ra, tôi sẽ tìm đến chỗ có thầy cả, mời người giải tội. Tôi nói thế nào sẽ có như thế. Bà tin chứ?

Bà Khoản chắp hai tay trước ngực:

- Lậy Chúa. Chứ bao giờ mà tôi lại dám ngờ lời ông Chủ tịch.

Cụ trùm Nhâm bảo khẽ:

- Ở đây, cha xứ đã không giải tội, nó có chết sẽ bị chết dữ. Lên trên ấy may ra còn sống được, nó chết cũng thong dong.

Anh y sĩ bế xốc Huy đặt lên xe rất gọn gàng. Ông Khoản ngồi một bên, ngả người trên đệm da. Ông Chủ tịch ngồi phía trước với tài xế. Xe rồ máy từ từ chạy, cuốn bụi bay mù.

Tất cả mọi người nhìn theo đều thấy lòng nhẹ nhõm. Thôi chưa biết sống chết ra sao nhưng con người được săn sóc chu đáo như thế, nhà Hai Khoản cũng sướng đời. Hay thật. Chỗ thì hết sức khó khăn phiền nhiễu, chỗ thì hết sức tử tế dễ dàng, cách nhau có độ mấy phút. Ai kẻ dữ, ai kẻ lành, chả sao mà biết được.

Bà Khoản rờ rẫm ra về, miệng lầm bầm, không hiểu bà đọc kinh hay nói gì. Tần vác cái võng rách quấn trên đòn đi sau lưng, nét mặt suy nghĩ. Mọi người cùng giải tán, vừa đi vừa bàn. Bõ Sức lùi lũi như con chó già, núp sát sau phía cánh cửa. Ái đứng ngoài cửa léo nhéo gọi Tiệp. Hai vợ chồng cô đã sắp một bữa cơm khá sang, mời ông anh vừa ở viện ra. Nhưng Tiệp còn đứng nán lại. Cụ trùm Nhâm, nét mặt không vui, hất cằm về phía gian côm-mô-nhong, nói nhỏ với Tiệp:

- Ác thế! Chẳng khác ông Hoàn ở Phú Nhung ngày nọ.

Tiệp ghé tai hỏi sẽ:

- Ông Hoàn Phú Nhung làm sao hả cụ?

- Thời còn Pháp thuộc kia. Ông ta mới được phong, hách dịch quá lắm, bạ ai cũng đánh, cũng chửi. Phú Nhung có tay trùm Bản cũng cứng cổ. Lão muốn đuổi ông Hoàn đi nên nghĩ cách: nửa đêm về sáng, lão cho hai tay tráng khiêng một chiếc cáng, đến gõ cửa rước cha đi làm phúc cho kẻ liệt. Cha vội vã lên ngay. Hai thằng võng tuột ông ấy về Tòa Giám, đặt phịch xuống thềm ở cổng ngoài, chạy biến. Từ bấy giờ trở đi, ông Hoàn kiềng cái đất Phú Nhung... Bây giờ ông này lại học cái

lối ông Hoản. Đang lúc hiếm hoi, con chiên thiếu người coi sóc linh hồn mà chẳng lẽ mình cũng lại vống cáng rước cụ trả về địa phận cho sớm chợ...

Hai ông con cười xòa, bước đi.

Bõ Sức nghé theo, chờ bóng dáng hai người khuất hẳn mới đóng cửa, đi vào. Có tiếng cha Quang gọi:

-Bõ Sức!

Lão già lập cập bước lên. Lão sửng sốt thấy mặt cha xám ngắt. Đôi mắt quắc lên như muốn lòi con ngươi ra ngoài. Cha quát:

- Ai bảo mày mở cửa cho chúng nó?

Sức chịu nhịn mãi mà cứ bị mắng hoài, đâm ra cứng cổ:

- Không mở thì họ chửi bố cho cả lũ.

Cha gầm lên:

- À mày giỏi, giỏi thật.

Cha rút roi mây vút túi bụi. Bõ Sức lồng lên, vừa tức vừa sợ. Lão vùng chạy từ trên bục tuột ra cửa sau, tập tễnh mà nhanh như con thỏ. Chưa bao giờ lão ức đến thế. Đôi mắt trắng dã ứa hai dòng nước đùng đục. Râu tóc lão tớn tác, đứng dựng như những sợi dây thép.

- À! Đã thế thì được! Rồi biết tay ông!

Lão nguyền rủa những câu trả thù độc địa, tập tễnh bước về gian lều của lão, ở góc vườn khuất nẻo sau nhà xứ. Lão vật mình xuống ổ rạ, kéo chiếu đắp, rồi vùng vứt chiếu đi, xé manh áo rách toàng toạc.

Sức thèm rượu ghê gớm.

*

* *

Chiếc xe com-măng-ca màu xám đỗ xịch trước sân bệnh viện vừa lúc sáu giờ năm phút. Đèn pha chói sáng quét một vệt hình quạt, làm nổi bật các bồn hoa lá xanh đỏ trong vườn. Hai ba bóng trắng từ phòng thường trực chạy ra, chuyển người bệnh vào phòng cấp cứu. Đồng chí Thái, Chủ tịch huyện Xuân Giao, anh y sĩ công trường muối và ông Hai Khoản theo sau, nét mặt lo âu: không khí bệnh viện với mùi thuốc nồng nặc, những chữ thập đỏ, những bộ áo trắng toát, có làm cho người bệnh yên tâm đôi chút, nhưng cũng gợi những gì rất nghiêm trọng có thể xảy tới. Bác sĩ thường trực còn trẻ, nét mặt lạnh lùng, khắc khổ. Đôi mắt sâu sau lần kính cận, mỗi khi nhìn cứ như soi mói, dò hỏi. Ông Hai Khoản cảm thấy đôi mắt ấy trách móc mình không chăm sóc con cái chu đáo, nhất là khi đặt Huy lên trên chiếc giường gọng kền trải nệm mới trắng tinh; bộ áo nâu dính bùn khô két càng lộ những vết bẩn xám xịt. Huy lờ đờ đôi mắt, mặt tái bệch như màu áo, thỉnh thoảng toàn thân run lên, co co giật giật các đầu ngón tay cong quắp.

Bác sĩ cầm mạch sẽ cắn môi, nhìn ông già, giọng phàn nàn:

- Chậm quá. Đến bây giờ mới tới...

Thái mỉm cười đỡ lời:

- Xa lắm. Từ dưới biển. Cũng may là có xe đấy, không thì chịu chết. Anh xem còn triển vọng không?

Bác sĩ nhìn Thái dìu dịu nét mặt:

- Thưa anh. Bệnh nhân đã đến thì cứ chữa. Còn qua được hay không, chưa dám quả quyết. Thế tất phải mổ gấp, nhưng đã viêm phúc mạc. Chưa thử máu, cũng thừa biết hồng huyết cầu giảm sút ghê gớm. Anh để chúng tôi thử...

Bác sĩ đưa mắt cho hai hộ lý chuyển Huy sang phòng khác. Bỗng ông Hai Khoản sụp xuống, mếu máo, giữ chặt lấy con van xin:

- Tôi xin các bác thương cho. Tôi xin không chữa nữa, cho cháu ra, may ra còn... kịp. Chữa thì hỏng cả.

Bác sĩ ngạc nhiên, chau mày:

- Tôi là thầy thuốc. Không thể bỏ bệnh nhân thế này được. Ông đưa em ra thì nhất định nó chết, mà chết rất nhanh không lâu đâu.

Ông Hai Khoản gật đầu lia lịa:

- Tôi biết rằng nó chết nên tôi xin ra. Chữa chạy vô ích.

Rồi ông quay sang vái Thái:

- Đội ơn ông Chủ tịch có lòng thương, nhưng cháu không qua được. Xin ông thương cho trót, cho xe chở cháu ra nhà thờ.

Thái hiểu ngay. Ông Khoản sợ con mê man, không còn xưng tội được nữa, thì thà chẳng chữa khỏi, cũng vớt vát được linh hồn chú bé. Bác sĩ là cán bộ chuyên môn ít hiểu được nỗi niềm này. Anh nói:

- Thế này nhá đồng chí, tôi hỏi: linh mục Lâm Văn Tập đau thấp khớp hiện vẫn nằm ở đây. Phòng nào? Tôi muốn đề nghị với viện nhờ cụ Tập giải tội cho cháu ngay ở đây. Chờ vào nhà thờ, coi chừng không kịp...

Phút sau, vị linh mục già hơn trăm tuổi, râu tóc trắng như tơ, mặc quần áo lụa đen thong thả bước vào phòng. Mọi người lui ra hiên, riêng ông Hai Khoản vẫn quỳ bên giường, đọc kinh. Linh mục cũng đọc kinh trước giờ lâm tử của kẻ liệt. Huy mở mắt thao láo nhìn, hiểu cả. Bộ râu dài, đôi mắt hiền từ của cha Tập làm cho chú yên tâm. Em không đọc kinh, chỉ lắng tai theo dõi những lời thầm thì thiết tha của linh mục, tưởng như tiếng Chúa an ủi vỗ về. Cụ già đọc kinh xong, hỏi:

- Con có ăn năn về những tội con đã phạm vào chăng?

Huy thì thào rất sẽ. Cụ già nặng tai nghe câu được câu chăng.

- Lậy cha, con ăn năn đã nhiều lần không vâng lời cha mẹ.

Cụ già gật gật đầu:

- Con nói đi... Chúa tha tội cho con.

- Con có vài lần đánh các em. Con đi hôi cá rùng ngoài bãi biển, đã tham lam lấy trộm cá của hợp tác...

- Chúa tha tội cho con.

- Lậy cha, con không nhớ hết. Con xin ăn năn tất cả mọi tội lỗi mà con đã mắc phải...

Em lặng thinh một giây rồi bỗng quờ tay nắm tà áo cha:

- Con nói thật, nói hết mọi tội. Nhưng cha ơi, có những điều con không thấy là có tội, con không muốn ăn năn... Mẹ con uống thuốc nhầm, bắt chúng con uống nhầm. Con đi gặt lấy thóc cho cả nhà đỡ đói... Con thấy... không phải là có tội phải không cha?

Linh mục Tập ghé tai sát miệng em bé, cố nghe cho rõ, gật đầu:

- Con ăn năn đền các tội con đã phạm. Còn điều con chưa nhận thấy, Chúa sẽ phán xét...

Cụ chớp chớp đôi mắt:

- Hỡi con chiên lành của Chúa. Linh hồn con trong trắng thanh sạch, con hãy yên tâm được bằng an trong Chúa.

Cụ ban phép, đứng thẳng người dậy, từ từ bước đi. Nhưng bàn tay chú bé vẫn níu chặt lấy tà áo:

- Cha ơi, con không muốn chết. Con chưa chết. Cha cứu con...

Từ đôi mắt nhăn nheo của cụ già bỗng thoáng lấp lánh giọt nước mắt. Hơn trăm tuổi đầu với cuộc sống, cụ biết nỗi khát khao thèm sống của một linh hồn bé thơ. Linh mục xoa đầu Huy, đặt tay em lên cạnh giường, dặn ông Hai Khoản:

- Cha đã làm trọn về phần linh hồn. Nhưng không nên để cho trẻ con nó chết oan. Chữa chạy ngay đi.

Cụ từ từ về phòng, hai người hộ lý chuyển Huy vào phòng mổ. Ông Hai Khoản đứng chờ một mình bên hành lang. Chiếc com-măng-ca bật hai ngọn đèn sáng quắc, nổ máy, xoay hướng rồi chạy vút ra phía cổng.

Sau kính mờ của phòng mổ, đèn bật lên sáng trưng. Bác sĩ đang rửa tay thay áo. Các y tá lăng xăng chạy đi chạy lại bưng những khay men trắng đựng từng xếp dao kéo sáng ngời. Ông Hai Khoản đứng ngoài thấy mình bỗng bơ vơ xa lạ quá. Tuy đã an tâm về phần đứa con hấp hối được thầy cả đạo đức giải tội cho, ông lại thấy lo về sự sống còn: gia đình neo đơn quá đỗi, vợ mù, hai con bé thơ dại. Nếu Huy mà chết thì một ông sẽ gánh vác áo cơm bốn khẩu, thiếu hẳn người đỡ đần trông cậy. Bệnh trạng thằng con, xem ra thì vẫn dữ nhiều, lành ít, gần đất xa trời...

Ông đứng tần ngần bên cửa, nước mắt chạy quanh. Một y tá đi qua, ghé tai ông, nói lào phào qua lần vải trắng bịt miệng:

- Ông ngồi ghế kia. Tuyệt đối im lặng. Kỷ luật bệnh viện không cho gia đình người ốm vào phòng mổ... mặc chúng tôi.

Nét mặt nghiêm trang của các cán bộ y tế làm cho ông Hai sờ sợ. Ông ngoan ngoãn lùi vào một góc, dán tai nghe qua lần cửa kính những tiếng động bên trong. Không thấy gì hết. Tiếng tim đập thình thình trong lồng ngực người bố già dội lên, rõ mồn một.

Lúc ấy, Huy vẫn nằm thiêm thiếp, mắt lờ đờ. Nó chỉ thấy một khối gì nặng lắm đè trên bụng, trên ngực, đến không thở được; khối ấy cứ to dần to dần, xù xì nhiều cạnh sắc như mọc gai, châm nhôn nhốt. Nhưng Huy không kêu được. Sức lực nó kiệt dần. Và mỗi lúc cơn đau dịu đi, ấy là lúc em mê đi.

Bác sĩ viện trưởng, người cao lớn, tóc hoa râm trùm trong mũ áo trắng toát, đứng thẳng như cây cột, giơ hai tay vừa cọ rửa rất kỹ trước ngực, đăm chiêu. Ông lẩm bẩm:

- Hồng huyết cầu rút xuống một cách đáng sợ. Sức này khó mà chịu đựng được, dù là chốc lát.

Một y tá đưa đến trước mặt ông một tờ giấy, ghi kết quả thử máu. Viện trưởng thoáng nét hoảng hốt.

- Loại máu này ư? Hiếm quá.

Trong những trường hợp cấp cứu, các cán bộ làm việc trong bệnh viện vẫn thường xung phong cho máu. Nhiều khi cả viện trưởng cũng xắn tay áo, tự mình rút sức lực trong người truyền sang cứu sống người bệnh. Nhưng em bé này, máu loại A, như đồng chí Khiêm y tá khoa sản. Ác thay, cũng vừa trưa nay Khiêm vừa cho máu một chị đẻ non loạn huyết. Anh còn đang nằm nghỉ bồi dưỡng sau cơn mệt. Cứu thêm em này nữa thì sức lực anh ta kém lắm.

Hai y sĩ giúp việc đứng bên khay đồ mổ, đang luộc sôi xèo xèo, đưa mắt nhìn nhau, lại nhìn viện trưởng. Nỗi lo ngại của người thầy thuốc đàn anh lan sang họ. Anh em kính nể và tin bác sĩ viện trưởng.

Lúc này quyết định sớm một giây là hay một giây. Họ chờ đợi. Bác sĩ nhìn em bé, sẽ hé cửa nhìn người bố đang gục mặt trên thành ghế phòng ngoài, ông băn khoăn quá. Mạng con người còn, mất là ở như hai bàn tay ông.

Viện trưởng se sẽ quay vào, đưa mắt nhìn một y tá. Anh này rón rén lại gần. Bác sĩ nói rất nhanh: "Đi mời cho tôi đồng chí Khiêm".

Anh y tá ngước đôi mắt:

- Dạ. Anh ấy vừa cho máu ban trưa... Ca sản phụ loạn huyết.

- Tôi biết.

- Báo cáo anh. Anh Khiêm mệt, mệt lắm.

- Tôi biết. Cứ đi. Anh ấy là một đảng viên.

Anh y tá cúi đầu rón rén đi rất nhanh. Lát sau Khiêm đến. Anh cao cao, gầy, mặt hốc hác, da xanh tái trước ánh đèn, đôi mắt quầng thâm như hai vệt mực.

Bác sĩ nhìn thẳng đôi mắt ấy, rất trìu mến. Ông ấp úng:

- Anh Khiêm. Tôi chả muốn... Nhưng chúng ta là thầy thuốc.

Khiêm sẽ lắc đầu, cười, đôi môi xám ngắt. Anh vén áo, chìa tay.

Ông Hai Khoản vẫn gục đầu hồi hộp chờ đợi. Trong phòng có tiếng động. Họ thì thầm bàn bạc gì? Con mình ra sao? Những con dao sáng như bạc đang rạch da xẻo thịt thằng bé ư? Có bao giờ một người bị mổ bụng mà còn sống được? Ghê quá. Ông tưởng như nghe thấy tiếng xoẹt xoẹt của anh đồ tể đưa lưỡi dao thép nhọn hoắt trên bụng con lợn cạo trắng hếu.

Ông rùng mình, nhắm chặt hai mắt:

- Giêsu Maria lậy Chúa tôi. Chúa tôi lòng lành vô cùng. Xin Chúa cứu vớt chúng tôi qua cơn hang sâu vực thẳm trong đêm hôm nay. Lậy Chúa thương xót chúng tôi...

Có tiếng động cửa. Từ phòng mổ, một chiếc băng ca lặng lẽ đi qua. Ông Khoản vội đứng dậy, níu chặt:

- Giêsu Maria con ơi! Con tôi làm sao rồi các bác?

Hai hộ lý cùng nói:

- Không phải đâu. Anh này cho máu nhiều quá nên ngất đấy. Anh ấy vừa truyền máu cho con ông đấy.

Họ giằng ra, bước nhanh. Một người nói rất sẽ với bạn, giọng khâm phục:

- Làm việc không tiếc hơi, săn sóc người bệnh như thế. Ngày hôm nay mất đúng hai trăm phân khối. Thật là... cộng sản.

Máu người cộng sản! Ông Khoản giật mình, run run. Máu cộng sản truyền vào thằng Huy, một đứa bé Công giáo! Chết

chưa! Mưu chước quỷ quái gì đây. Tại sao họ lại làm ăn như thế. Cái máu vô thần ấy, bây giờ đã chảy vào tận tim gan thằng bé, nhiễm cho nó cái tính vô thần. Rồi nó sẽ nhạt đạo, sẽ phá đạo. Rồi nó không tin có Chúa, có quỷ, không nhận cha nhận mẹ gì nữa. Chao ơi! Thế có hại không?

Ông xô vào cửa đánh rầm. Hai bàn tay lực lưỡng từ trong nhà đưa ra, giữ chặt lấy vai ông, đu ra phía ghế. Ông Khoản cựa mạnh, tuột chạy ra phía vườn, và như mất trí, cứ lao thẳng về phía dãy nhà nội khoa, lúc nãy cha Tập từ đó đi đến.

- Cho tôi gặp cha! Làm ơn làm phúc cho tôi gặp cha.

Một người hộ lý tóm được ông lão. Ông vẫn lắc đầu quầy quậy:

- Cho tôi gặp cụ Tập. Trời ơi là trời. Các người giết tôi!

Ông được dẫn đến phòng dưỡng bệnh của các cán bộ, ở tận đầu bên kia vườn hoa. Phòng cụ Tập còn sáng. Mặc áo dài trắng, cụ đang ngồi thung dung dưới ánh đèn điện có chụp chao xanh, đọc một cuốn kinh in bằng chữ Nho...

- Trình cha cứu con cha ơi! Khốn khổ thân con.

Cụ Tập ngẩng nhìn, sẽ giơ tay ngăn, ôn tồn:

- Lại dại dột gì vậy a con? Giuse Khoản, nói đi.

Ông Khoản vồ lấy bàn tay cụ đặt lên ngực mình:

- Lậy cha, lậy cha... họ truyền máu vào người nó, thằng con con.

Vị linh mục không nhịn được cười, sẽ mắng:

- Ô... sao mà ngu si làm vậy? Có truyền máu cho nó thì mới cứu được chứ.

Ông Khoản dập đầu xuống thành giường!

- Nhưng... hại quá... trình cha, người cho máu nó là cộng sản.

Cụ Tập se sẽ rụt tay lại, thở dài:

- Máu cộng sản thì cũng quý như máu cha đây vậy. Con con được người cứu, con phải biết ơn chứ đừng có phụ bạc con ạ. Con hãy nghe cha hỏi đây.

Ông Khoản hơi an tâm, lắng tai, cụ Tập nói:

- Cha hỏi con! Ai đánh giặc Tây, đuổi nó ra khỏi tỉnh ta?

- Trình cha: bộ đội ạ, du kích ạ.

- Ừ, thế ai chia ruộng cho con hồi cải cách?

- Lậy cha... đội cải cách ạ.

- Con đưa con con lên đây bằng xe của ai?

- Lậy cha... xe ông Chủ tịch huyện ạ.

Cụ già lại cười:

- Ngỡ gì? Tất cả những người ấy có lẽ đều là cộng sản ca. Con ăn cơm của cộng sản đã từ lâu lắm rồi. Người ta nuôi con, nhưng có bắt con mất lòng tin nơi Chúa đâu?

Ông Khoản ngượng ngùng cúi đầu thấp mãi xuống.

13

Gà vào chuồng. Chiều rồi. Buổi chiều miền biển chầm chậm và êm ả. Mặt trời lặn rất lâu, ánh sáng xiên ngang tràn tia đỏ. Những tua "vải nàng tiên" hiếm hoi phơ phất bay vương trên ngọn cây trong vườn, màu trắng sạch. Xa xa, sóng biển êm êm như một nhà máy nào đang chạy. Đàn ngỗng trời hàng năm cứ mùa thu kéo nhau hàng vạn con về tụ tập ở bãi cỏ ngạn, kêu quang quác, gọi nhau inh ỏi. Mùi cói mới cắt đang héo, xông nồng nặc lẫn với mùi tanh tanh của nước mặn và lá úa.

Trong nhà đã lên đèn. Vượng thắp ngọn đèn bấc cót mới mua, ánh sáng trắng lòa. Đôi vợ chồng cùng tiết kiệm, ngày thường ít dùng đến nó, sợ hao dầu. Nhưng hôm nay, chính Ái

đã giục Vượng sửa soạn hẳn hoi vì có khách: Tiệp đến ăn cơm tối, trái với phong tục miền này, thường chỉ dùng cơm sáng sớm và giữa trưa. Tiệp cũng đóng góp một phần cho cuộc họp mặt thêm vui vẻ. Anh ra bãi bồi, bắn một đôi két mồng, xách về và tự tay làm thịt dưới bếp. Tính Tiệp thế, ở nhà bạn, anh dễ dãi, tự do như ở nhà mình. Tiệp khá thạo việc nấu nướng, do cuộc sống trai một nó quen đi như vậy.

Thực ra, thì Tiệp rất ít khi la cà chè chén sớm tối. Từ ngày mất hết vợ con, lại mất nốt người em đỡ đần, anh có trở nên khô khan, cằn cỗi hơn trước. Trong công việc hằng ngày, Tiệp cởi mở, thân mật với tất cả mọi người. Tuy rất trực triệt sắc sảo, nhưng Tiệp không hề có xích mích với ai. Mới gặp nhau, anh rất dễ bị hiểu lầm vì cái tính hơi cứng, lời nói rất thẳng. Nhưng chỉ một vài ngày sau, khi đã hiểu nhau và tha thứ cho nhau những nếp sống lặt vặt rồi, thì Tiệp là người trung thành tận tụy, rất rộng rãi, chịu thiệt. Nhưng, tuy cùng là đồng chí, cùng chiến đấu với nhau mà tìm được một người thật hợp ý hợp tình, cũng hiếm. Đối với các cán bộ xã, Tiệp chưa mến ai như mến cậu em nuôi ở đơn vị hồi xưa. Họp hành công tác với nhau xong, ai về nhà nấy, mỗi người có một bà vợ, một đàn con. Họ phải lo mảnh vườn, con lợn, ao cá của họ. Hạnh phúc riêng ấy, Tiệp không có cho nên anh không muốn xen vào những cuộc sum họp đầm ấm kia, vì anh cảm thấy dù sao mình cũng là người thừa, gia đình bạn không thấy cần thiết có mặt một chàng thương binh góa vợ trong bữa cơm khi tết nhất, hoặc bất cứ dịp hội hè lễ nghi nào khác. Anh nghĩ: cuộc đời riêng của người, không như việc công. Vậy thì, anh cứ xa đi, đến làm gì cho thêm bận bạn mà cũng không đem lại gì hơn cho mình. Phải chăng Tiệp không có tác phong quần chúng tốt, do tư tưởng cô độc hẹp hòi, có nghĩa là ích kỷ? Anh băn khoăn, khó tự trả lời mình. Tiệp không phải không muốn cho người

khác hạnh phúc hơn mình; ngược lại, nếu anh đã từng đổ máu trong kháng chiến, và giờ đây còn hao tổn tinh thần sức lực về việc xã, chăng qua là lo cho cái chung, chứ về phần hưởng thụ, thực chưa có bao nhiêu. Người ta có nhà gạch sân xây, con khôn vợ đẹp, riêng anh thì vẫn nghèo nàn trơ trọi. Đó là sự hy sinh. Nhưng ngoài những tình cảm tốt đẹp ra, Tiệp cùng có một khía cạnh kiêu ngạo: anh coi cái hạnh phúc gia đình nhỏ bé tầm thường, nó giam hãm người ta vào một vòng chật hẹp, không còn hơi sức làm những công việc lớn.

Hay là vì Hà đã chết đi, trong một cảnh ngộ xót đau, mất cả đứa con trai nhỏ quý yêu! Vết thương ấy lâu năm rồi còn rỉ máu. Cho nên Tiệp thích bao dung đùm bọc, dù có thiệt thòi cho mình, như đối với Vượng.

Vượng cũng tháo vát, thật thà. Hắn hao giống như người em nuôi của Tiệp hồi xưa. Hắn có thể trở thành một thanh niên cột trụ cho xã nếu được giáo dục đầy đủ. Tre già phải có măng mọc. Cần phải nắm lấy hắn, xây dựng cho thành người, để sau này nếu như Thất, Tiệp, Hùng... bọn người già cỗi chết đi, thì Vượng sẽ là một trong những người cầm cờ...

Tiệp hay lui tới, chăm sóc Vượng, và từ khi có thêm Ái, Tiệp càng thấy vui khi đến thăm đôi vợ chồng trẻ này. Hai đứa cùng ríu rít, quyến luyến, không những chỉ ưa được Tiệp an ủi, khuyến khích mà cũng ưa được phê bình, uốn nắn.

Đôi vịt trời hầm trong bếp hơi thơm nức. Hành hoa, tỏi ớt dậy mùi hăng hăng. Ái đặt mâm cơm trên mảnh phản giữa nhà. Ba người cùng ăn cơm tối. Ái tỏ vẻ băn khoăn:

- Cái chị Nhân thế thì thôi! Hẹn đến rồi mà chả đến...

Tiệp không nói gì, bụng mừng thầm. Nếu biết vợ chồng Vượng có mời cả bà chị, anh sẽ không tới. Anh ngại gặp Nhân, phần vì không ưa con người ấy, phần không biết nên xử trí thế nào cho phải. Tuy anh có can thiệp với huyện tha Nhân thực,

nhưng đó chỉ là lẽ công bằng. Tiệp chưa quên bộ mặt đanh đá hung hăng của Nhân hôm cưới Ái. Và lại, một anh góa vợ lại đi ngồi ăn uống với một chị vắng chồng kể cũng không tiện.

Cũng may, Ái chỉ nhắc sơ sơ có thế. Bữa ăn đã tàn tàn. Ba người cùng quên Nhân, và câu chuyện nở xung quanh những vấn đề mà ít lâu nay, nhiều người thường bàn tán. Vượng hỏi trước:

- Anh Tiệp ạ. Có chuyện này hỏi anh. Thế như cha Quang, không có hỏi ý chính quyền gì cả, mà cứ tự tiện về xứ ta, rồi gây chuyện lôi thôi thế thì nên khu xử ra sao?

Tiệp đang nhằn mẩu đùi vịt, ngừng lại:

- Chẳng qua là tự ông ta hấp tấp. Thư của Tòa Giám gửi huyện, thì huyện cũng sắp trả lời là đồng ý cho ông ta về xứ này. Lý lịch ông ta chẳng tốt gì, ai cũng rõ. Nhưng làm chính quyền thì phải chiếu cố đến dân. Xứ ta có nhà thờ lớn, giáo hữu đông. Ngày lễ, chủ nhật, nhà nào nhà nấy phải kéo nhau lốc nhốc sang mãi Quần Công, có khi phải sang đến tận Tương Đông, xa xôi diệu vợi, mệt mỏi con người, hại cả sản xuất. Vậy thì, có một linh mục về coi sóc bổn đạo ở đây chẳng là hay ư? Nhưng ông Quang này không biết điều. Ông ấy về hấp tấp đã trái; về rồi, lại đem tập hợp một số người ngủ canh nhà thờ. Thế là hai cái trái. Ông ta lại biến gian cốm-mô-nhong gần thành chỗ ở, thế là ba cái trái. Thái độ như thế không tốt.

Vượng vẫn thắc mắc:

- Nhưng anh ạ. Thế ông ta làm trái, các anh cứ ngơ đi ư?

Tiệp sẽ lắc đầu:

- Một mặt cần nói ông ta biết và nhận cái sai. Ông ta đã nhận rồi. Nhưng mặt khác cũng lại vì giáo hữu mà phải chiếu cố ông ta. Ông ấy làm sai mà mình nguyên tắc quá, thì dân ta vẫn còn có nhiều người thắc mắc ngược trở lại với chính quyền, nên cứ để ông ta đấy. Nhưng từ hôm ông ta không giải

tội cho em Huy thì chính dân ta, những người rất nhiệt thành hôm đón cha về cũng phải khó chịu. Mà khó chịu nhất lại là cụ trùm Nhâm...

Vượng hỏi thêm:

- Thế nhưng rồi ông ta cứ làm liều, rao giảng linh tinh lại cứ nhè những ngày bận rộn nhất, tự đặt ra lệ kiêng. Thế là cái quái gì?

Tiệp cười:

- Kiêng hay không là ở giáo hữu chứ. Xét thấy kiêng việc đúng luật đạo thì kiêng, không đúng thì thôi. Thì chú đấy, chú cũng là đạo gốc, cô cũng đạo gốc, rồi cả cụ trùm Nhâm cùng đi gặt chạy mưa cả. Lúc ấy có nhiều người nói ra nói vào. Nhưng đến lúc mưa liền bốn năm ngày, nhà nào cũng có thóc ăn thì ai nấy vui như tết. Nghe đâu cái gạo "không kiêng việc" ấy, đem biếu cha xứ, người cũng nhận kia mà...

Ái chặc chặc đôi môi:

- Anh em nhà ông nói chuyện cứ như là... chả trách họ bảo khô gốc tiệt cả. Anh Tiệp này, em hỏi anh nhé...

- Cô cứ hỏi.

Ái đắn đo một lúc:

- Người ta bảo anh cộng sản, anh không tin đạo, phá đạo đấy.

Tiệp nhìn Ái:

- Phá đạo ư. Thế cô đã thấy tôi phá đạo chưa? Ngay như từ nãy đến giờ, tôi vẫn tán thành ý kiến trên huyện: để cho giáo hữu có linh mục, đi nhà thờ siêng năng đấy thôi.

- Nhưng anh có đi lễ mấy khi đâu? Anh cũng không đi xưng tội. Thế là khô chứ gì.

Tiệp hơi buồn. Anh nói lâu hơn:

- Nói rằng tôi ít đi nhà thờ, và không xưng tội là khô đạo thì xin chịu. Nhưng tôi nghĩ: tin đạo có ba bảy đường. Đi nhà

thờ để làm gì? Là để đọc kinh cầu Chúa. Nhưng nếu không đi nhà thờ, mà ăn ở công bằng bác ái, giữ đúng mười điều răn của Chúa yêu người ta bằng mình vậy, cho kẻ đói ăn khát uống, không tham lam thì có gì là khô? Đức tin không có việc làm là đức tin chết. Đi đạo không phải chỉ chăm đọc kinh đi lễ mà lên được Thiên đường phải xét ở việc làm. Thánh Bảo Lộc dạy thế...

Ái bĩu môi, cười:

- Nói như anh thế, thì không cần đi lễ đi lậy gì nữa ư?

Tiệp trầm ngâm một khắc:

- Không. Không hoàn toàn như thế. Tôi muốn nói cái phần gốc rễ là ăn ở phải ngay lành, theo đúng giới răn. Còn đi lễ nhà thờ, thì cũng vui lắm chứ sao. Ngày trước, khi còn nhỏ chả chiều nào tôi không đi, và bây giờ tôi ít đi là vì bận việc. Nhà thờ ta xây đẹp, đến đó giáo hữu thấy thoải mái nhẹ nhàng. Nhưng nói thật với cô: nghĩ lại chuyện đi lễ ngày trước tôi tủi lắm. Bao nhiêu hàng ghế trên chỉ dành cho tụi giàu có. Áo ngắn mà trèo lên đó, bị họ đẩy xuống. Cô không ở thành phố không biết. Nhà thờ trên tỉnh, thì các hàng ghế đầu phải dành hết cho tụi Tây. Giáo hữu Việt Nam bị khinh như ăn mày. Đêm Nôen, mấy lão bõ gác cửa nhà thờ đứng giơ tay cản, không cho con chiên Việt Nam vào trước bọn Tây. Bây giờ thì tự do, không phân biệt giàu nghèo. Ở thôn ta đây, một bà cụ ông cụ nào cũng có cái áo dài, trẻ em có cái áo lành để đi lễ. Nếu tôi ít đi xem lễ, mà nhìn đồng bào như thế thì lòng tôi cũng rất vui. Thế chả là sùng đạo ư?

- Thế mà sao mà các cha lại không thích. Như cha Quang ấy. Không mấy khi người hài lòng...

Vượng lừ mắt lườm Ái:

- Cô còn lạ gì nữa mà cứ hỏi mãi. Kỳ lễ đầu dòng ấy, cô đã nhìn thấy mọi sự thật.

Ái lặng im. Tiệp nói tiếp:

- Không phải tất cả đều như thế. Hẳn cô chú có nghe tiếng cha Phạm Bá Trực, cha Vũ Xuân Kỳ, toàn là những vị linh mục kính Chúa yêu nước. Ở tỉnh ta, thì cha Tập, cha Tiến, cha Vinh rất là đạo đức thánh thiện. Có những cha như thế ở một xứ nào, con chiên được nhờ lớn đến đấy. Còn ông Quang nghĩ thế nào thì tôi chịu. Ông ấy không thích chế độ ta. Không thích là tự ông ấy, còn chúng mình thì cần lo: giáo hữu được ấm no, có áo đẹp đi lễ. Còn thì cũng cần phải... khuyên ngăn cha Quang những khi cụ làm sai, nói sai...

- Như chúng em thì làm gì được hả anh?

Tiệp phác ra những công việc anh hằng nghĩ:

- Chúng ta sẽ làm được hết. Tôi chiến đấu đã nửa đời, mà mới chỉ nhìn được có một phần nhỏ. Cô chú còn trẻ hơn, con đường còn dài. Vượng là đoàn viên thanh niên, cậu phải tích cực hoạt động cho Đoàn, đi đầu trong các việc xây dựng, sản xuất, chiến đấu. Còn cô Ái, thì cô phải hết sức trong hợp tác xã. Thôn mình yếu lắm. Cung cách cày cấy làm ăn chưa ra sao. Cần phải có một đội thanh niên giỏi đi học tập kỹ thuật, để nâng cao mức sản xuất hiện nay. Nếu ta giàu lên thì sự đạo cũng thịnh vượng thêm. À quên, sắp tới này, có một lớp sơ cấp về kỹ thuật nông nghiệp đấy. Cô nên đi...

Tiệp lại nói luôn một hồi về kế hoạch xây dựng Sa Ngọc.

Anh nói mải mê, quên cả bát cơm đang ăn dở. Vượng đưa mắt bảo Ái im, và lảng chuyện:

- Chả trách người ta bảo: anh việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng. Từ nãy đến giờ, chúng em chỉ nghe anh nói chuyện trời bể lo hạnh phúc cho người khác. Còn anh, anh cứ sống trơ một mình, nghèo túng mãi thế này hay sao? Lo cho người mà quên cả mình, cũng là thiếu sót đấy. Anh tách mình ra khỏi làng xóm, nhân dân hay sao.

Tiệp cúi đầu, chầm chậm nhai rồi nhìn ra vườn:

- Người ta đánh giá tôi thế, quá cao đấy. Cô đừng tin. Tôi, tôi cũng lo hạnh phúc cá nhân chứ. Nhưng tôi lo cho tôi, có khác với mọi người. Bao giờ làng ta, xã ta khang trang phồn thịnh lên, thì tôi cũng có một phần trong đó. Tôi cũng có thể có một gia đình riêng như mọi người.

Ái cười khúc khích:

- Có lấy vợ thì nhanh lên anh ạ. Già mất. Tội nghiệp chị Hà...

Vượng trừng mắt nhìn vợ. Cô đã đụng đến vết thương lâu năm chưa hàn sẹo trong lòng Tiệp. Anh ta hơi cúi đầu, mắt đùng đục, tay hơi run. Vượng bỏ đũa bát, rót nước ra chén mời:

- Uống nước chè tươi đi anh. Hôm nay anh vui với chúng em. Đừng có buồn. Anh dạy em bài: "Đêm qua đánh trận Điện Biên" nhé. Thật! Anh hát các bài khác thì không hay. Nhưng bài ấy thì em chưa nghe ai hát hay bằng anh.

Một lát sau, không khí trong nhà vui hẳn lên. Ái thu xếp bát đĩa. Tiệp ngồi cạnh Vượng. Hai thứ giọng thổ bầu cùng hòa lẫn, nghe ồm ồm như gió đông bắc thổi mạnh vào các ống luồng trên cột buồm đi biển:

"Đêm qua đánh trận Điện Biên, chiến hào xuất kích đồi Him Lam ta tiến vào, đột phá tiêm đao tiến đánh vào.

Đi mở đường thắng lợi, ba tháng đổ mồ hôi ta tới đây.

Quyết diệt hết quân thù..."

Ái thu xong bát đĩa nhưng không đưa xuống bếp. Cô ngồi lại trên ngưỡng cửa, chớp chớp mắt, nhìn hai người đàn ông to lớn, vạm vỡ, giống hệt nhau từ hai bộ tóc rễ tre rậm rì, đến khuôn mặt vuông ngăm đen, đôi vai tròn khỏe như vai bò mộng.

Tuy vậy bên cạnh Tiệp, Vượng vẫn chỉ là một cây măng, chưa già dặn, thiếu những nét cứng rắn khắc khổ. Ái lặng nhìn,

thầm ước ao cái ngang tàng dũng cảm của người lính già kia sẽ toát ra, lây sang anh thanh niên vùng biển này biến dần dần thành một người cũng gang thép như vậy.

Mảng vui, không ai chú ý phía cổng ngoài. Nhân vừa đến đứng sững nhìn cảnh sum họp thân mật trong gia đình Vượng. Nhân cố ý đến muộn vì muốn tránh mặt Tiệp. Nhưng Tiệp vẫn còn đó, và có thể họ còn vui với nhau đến khuya. Hai người đàn ông hát đi hát lại bài "Hôm qua đánh trận Điện Biên". Ánh đèn rung rung, đồ vật trong nhà như lung lay theo tiếng hát, từ lá màn, tờ tranh đến cây súng trường treo cạnh cheo lưới vừa đan, màu gai trắng mát.

Cô em gái ngồi một góc, mắt ánh lên niềm hạnh phúc, thỉnh thoảng se sẽ rót từ chiếc phích màu xanh những chén chè tươi bốc khói...

Nhân nhìn mấy phút, rồi lẩn trong bóng tối, lùi dần. Chị thấy mình là người thừa ở trong nhà này. Nhân không thể vui như thế, cũng không thể ngồi lâu ở đấy. Chị sẽ ngượng ngùng, và làm cho tất cả cùng ngượng ngùng. Thà để yên cho họ vui. Và mình, mình chỉ nhìn xa xa, với một khát khao xa vời, nửa như ham muốn, nửa như thù ghét...

Nhân lùi ra vài bước, nhưng chưa rút đi vội. Chị lẩn sau cành lá chanh, nhìn ánh đèn hắt ra sân từng vệt sáng trắng.

Bỗng Nhân giật nảy mình. Một giọng khàn, khê, cất lên đâu ngay sau lưng, những câu tục tĩu:

- Ông là ông cóc sợ. Đồ trai gái đĩ bợm. Đồ ăn tục nói phét, lừa bịp. Đã không muốn điều tốt lành, đã ăn cháo đái bát, thì ông cũng nói hết, nói hết.

Chó cắn rầm rĩ trong đường xóm. Bõ Sức say rượu rồi. Lão đi quanh làng để chửi bậy - theo lệ thường mỗi khi lão say - Nhưng lần này, lão không chửi lung tung thiên địa, mà cố ý nói thật sự đến một người nào đó rõ ràng.

- Mẹ nó! Ra phết cái vẻ ngay lành. Ông thì ông biết từ cái tổ tích con chuồn chuồn ở đâu kia. Nói đây có làng có xóm. Đứa nào bảo ông say à? Nghèo ẹ nó...

Nhân lủi thủi chạy biệt, không muốn nghe, và nhất là sợ Ái trong nhà chạy ra bắt gặp. Tiếng hát trong nhà quả đã im bặt. Tiệp bước ra đường nghe ngóng, cười bảo Vượng:

- Thầy trò bõ Sức lại mâu thuẫn nội bộ rồi...!

14

Bõ Sức căm giận lắm. Đã từ lâu - cái thời còn mồ ma thằng Pháp thì không kể - lão bị đánh bạt tai, lại đá bằng giày da, thật sỉ nhục. Thế rồi lão mất việc, mất rượu uống hằng ngày, đó là điều uất ức thứ hai. Con giun xéo lắm cũng phải quằn, huống chi là lão, tuy chỉ là một bõ già, suốt đời đi hầu đi hạ, nhưng lão có giá trị riêng của lão, và nghề nghiệp sinh nhai của lão.

Bõ nằm trên ổ rạ bẩn, vừa ẩm vừa hôi. Muỗi bay vo ve, cứ luẩn quẩn bên tai, như muốn chui tụt vào lỗ tai làm tổ. Nó chưa cắn mà đã ngứa. Ngứa sục sạo, ngứa ghê gớm ở nơi cổ, lưng, cạnh sườn. Tụi rận kềnh, rận nhép cũng xoay ra làm tình làm tội đây. Gớm thật. Cái loại sâu bọ cỏn con này không sao mà trị nổi. Sức xoay trần ra bắt rận, nhưng trời tối, rận nhiều, và lại giá trời có sáng chăng nữa cũng không sao mà bắt xuể. Áo quần lão vá chằng tám trăm mảnh, mụn nọ đè lên mụn kia, tạo thành ngàn vạn hang hốc, để cho ngàn vạn con rận li ti ẩn nấp. Chúng rúc đầu vào đường chỉ, chổng đít ra như những hạt vừng béo nhẫy, hoặc nằm lẩn dưới các đường sống đường tà, đẻ trứng hàng chùm trắng phớ. Muốn trừ tiệt ổ ê, thê tử loài rận

đến tận gốc, chỉ còn có cách xé tung cả áo quần, hoặc cho vào nước sôi sùng sục, luộc đi vài giờ cho thật kỹ. Nhưng làm thế thì tốn công quá sức mình, và lại sau đó lão lại ở bẩn, thì loài rận, vốn không cần để giống má gì hết, nó lại sinh sôi này nở ra, tràn lan mọi ngõ ngách như hôm nay thôi, muộn gì?

Lão giết rận chán tay, lại mặc áo vào, cười khì. Vì lão vừa tìm ra một ý so sánh rất thú vị: loài rận là do bẩn thỉu sinh ra. Con người đã bẩn thỉu thì tất phải có rận, không thể nào tránh khỏi, và phải chịu đựng mọi nỗi ngứa ngáy do loài rận gây nên. Bõ Sức cũng như con rận vậy. Lão đi ăn ở hầu hạ những người có nết xấu, có thành tích bất hảo, vì nếu những người tốt, đạo đức thì không ai dùng đến lão. Vậy thì những người xấu và thành tích bất hảo tất phải bao dung lão, vì nể lão. Nếu không thì lão cũng sẽ gây ra mọi nỗi tai quái làm cho khổ sở cực nhục mới xong. Thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ bần cùng khố dây.

Suốt cuộc đời làm bõ, lão đã được nhìn mọi điều bí mật. Lão thành tinh trong nghề, trở nên gian xảo quay quắt và đèo thêm bệnh rượu. Cho đến bây giờ, Sức vẫn thường tự hỏi: lão làm hư người ta hay người ta làm hư lão? Bao nhiêu thủ đoạn làm tiền, tráo trở, mối manh, lá mặt lá trái, chẳng qua cũng là thời vận xui nên, chứ bản thân lão, một người tàn tật, suốt đời không vợ con, lão có dám đụng đến ai.

Khi mới bắt đầu làm bõ, lão hầu một linh mục phó xứ người Tây, cha Pherăngđô. Ông này có tính tham ăn. Bất cứ món gì ông cũng đòi được nếm: từ thịt chó, bún mắm tôm cho đến sứa muối, cà bung. Cha phó muốn ăn gì, Sức cũng sắm được hết. Nhưng Pherăngđô keo kiệt bủn xỉn lạ thường: không những ông ta chi tiền chợ rất nghiệt, có khi còn vờ quên, để quỵt tiền nhà bếp. Sức sợ cha phó Pherăngđô, không dám ho he. Nhưng ông cha phó người Việt, linh mục Thiện, ghét

Pherăngđô lắm, mới tính chuyện với bồi bếp trị lão tham ăn một vố. Nhân khi cha chánh đi Tòa Giám có việc, cha phó Thiện cho đánh cá dưới hồ nhà xứ làm gỏi nhắm rượu. Họ chén lu bù, để lại một phần nhưng không dọn cho Pherăngđô ăn. Ông Tây tức lắm, quát mắng bồi bếp ầm ĩ. Họ giả điếc, không trả lời. Lão kia gây sự với linh mục Thiện, dọa sẽ kiện. Ông Thiện đủng đỉnh trả lời:

- Cái tạng chúng tôi người An Nạm, ăn sống ăn sít thả cửa, nó không làm sao cả. Nhưng cha từ bên Tây sang đây, bụng dạ không quen lạnh, ăn gỏi vào tất sinh bệnh. Cha không nên dùng. Chứ còn mớ gỏi thì có bao nhiêu, của nhà chung, ai dám tiếc cha?

Pherăngđô càng thèm ăn tợn, vật mình vật mẩy. Bấy giờ cha Thiện mới phân bua:

- Nếu cha cứ nằng nặc đòi ăn gỏi, thì thôi cũng xin chiều cha vậy. Nhưng nếu có sao thì người đừng trách chúng tôi nhé. Bồi đâu! Đem phần gỏi còn cất trong chạn lên đây hầu cha.

Lúc bấy giờ đã bốn giờ chiều; trời nực lắm. Gỏi làm từ trưa đã thiu rớt. Nhưng ông Tây kia có cần gì. Lão ngốn sạch một đĩa tây cá sống với chanh mắm và rau ghém. Gỏi làm khéo thật. Tây ăn cũng khen ngon.

Chẳng dè độ vài giờ sau, cha Pherăngđô bỏ lễ nằm biệt. Rồi, như một con thoi, ông ta cứ vùn vụt ôm áo chạy ra hố xí sau nhà, rồi lại lừ thừ lần về. Nằm chưa yên chỗ, ông lại ầm ầm chạy ra hố xí.

Ông Tây tháo dạ suốt đêm. Đôi mắt ngài vốn đã sâu, càng hoắm lại như hai cái lỗ đáo. Cha Thiện giả vờ không biết gì cứ ngủ kỹ, đi chơi, mặc cho ông Tây vật vã với sự khó đi nhanh về chậm. Lão tức lắm, nhưng há miệng mắc quai, không nói vào đâu được nữa. Từ đấy lão ta bớt được chút ít cái thói vòi ăn. Nhưng tình bè bạn giữa hai ông phó xứ trở nên gay gắt.

Ít lâu sau, cố Gioan - chánh xứ - chết. Pherăngđô được lên thay, ông Thiện vẫn làm phó. Pherăngđô có chức, có quyền lại giờ các bệnh cũ ra. Trước kia, ông ta chỉ tham ăn lặt vặt, thì bây giờ ông chấp chiếm hết mọi thứ. Lễ lậy ở Tương Đông rất bở, cha chánh tranh làm hết. Cha phó Thiện chỉ được cử đi làm phúc ở những họ thuyền chài vừa nghèo vừa xa.

Ngay cạnh nhà thờ xứ, có nhà bá hộ Khiêm giàu hơn trăm mẫu ruộng. Hôm bá Khiêm hấp hối, cha Pherăngđô đi tỉnh vắng. Cha Thiện mừng rỡ, chắc mẩm thế nào làm phép cho món này cũng được cái lễ to. Chẳng dè bá Khiêm sắp chết, cố Tây lù lù ở đâu đã dẫn về. Thì ra ông ta thính lắm, tuy ở tỉnh đang vui, mà thoáng nghe thấy tin cũng phải về cho kỳ được, hớt tay trên món lễ nhà bá Khiêm, làm cha Thiện mất ăn. Ông này cực quá, uống rượu chửi:

- Mẹ cha nó. Sao mà cái giống ấy nó cũng bẩn tợn!

Bõ Sức dần dần đâm hỗn, coi thường các Cha. Lão thấy vị nào vị nấy rút cục cũng là người cả, không cao xa thánh thiện gì cho lắm. Đã là con người, thì cũng tham lam danh lợi, cũng vướng mắc chuyện tình duyên, cùng ghen tuông hằn học, lừa miếng hất cẳng nhau là chuyện thường. Có điều là các người đã học khoa tâm lý nên cũng biết lo lắng, che đậy kín đáo hơn. Đã vậy, phong tục các giáo hữu bấy giờ rất nghiêm ngặt: ai làm điều gì xấu thì có tội trước Chúa. Ai biết điều xấu của các người mà đồn đại ra, thì tội trọng hơn kẻ phạm tội. Cho nên nhiều gia đình có con gái hư, thì chỉ đánh đập con quỷ dữ nó cám dỗ người tu hành, chứ không hề dám động đến kẻ đã dan díu với người con gái.

Kín đáo, giấu giếm ai kia, chứ thoát sao khỏi mắt của những lão bõ như bõ Sức. Lão khôn, cứ nhè những chỗ các bậc thầy sơ hở mà xoay kiếm bổng ngoại vô số. Chẳng hạn như một lần, thoáng thấy có bóng đàn bà trong phòng ngủ cha

Thiện, Sức liền cầm chổi xông vào quét nhà. Phòng vắng, chỉ có cha đang xem sách. Lão đảo mắt nhìn và đoán ra ngay: cái tủ áo rất to, đứng sừng sững nơi đầu giường kia hẳn là chứa của "quốc cấm". Hắn quét đi quét lại, quét lại quét đi, moi móc từng cái mạng nhện trong góc, đến chút tàn thuốc lá trong ngăn kéo, làm cha rất sốt ruột, mà cái người trong tủ kia cũng mới chân tức thở lắm lắm rồi. Thấy nét mặt cha khổ sở vô cùng, bấy giờ Sức mới khúm núm lậy:

- Trình cha thương... Lâu nay bõ túng quá.

Cha vờ quát to:

- Chỉ cái miệng làm tội cái thân đấy thôi!

Bõ Sức đứng dậy, khoanh tay:

- Trình cha, con người ta, mỗi người khổ về một tội. Cái miệng nó không làm khổ thì lại cái khác nó cũng làm khổ.

Buổi quét nhà ấy, Sức quét móc ra được hai đồng bạc uống rượu. Và sau đấy, lão trung thành dắt mối, canh gác, đánh hơi, rình mò, ngoan ngoãn như con chó hầu chủ. Nhưng cũng có lần lão hết sức cẩn thận mà cũng để xảy ra chuyện không hay: hôm ấy, một ngày thứ bảy có bà Hàn Vinh mang lễ đến thăm cha Thiện. Bõ Sức quen bà nhưng ngăn không cho vào, chối rằng cha vắng. Thực ra thì lúc này cha đang bận tiếp cô Lục, người ở xã bên. Sức nói năng lúng túng thế nào, để bà Vinh sinh nghi. Bà lẻn ra cổng, đứng rình. Nửa giờ sau Lục ra. Hai người xông vào đánh xé nhau một trận nên thân. Người đàn bà đến cơn ghen, thật không còn kiêng kị nữa. Họ chửi tục, nói văng tê cả mọi điều bí mật, trước đông đủ bà con làng xóm tới xem đông nghịt. Bõ Sức bị cha rầy la mãi. Lần này thì lão chịu.

"Thân phận mình chẳng qua như con rận. Mình được ăn thì việc gì bảo mấy chả làm, nhục mấy chả chịu". Sức vẫn tự an ủi thế. Hết thời Pháp thuộc đến thời "tự trị". Sức thay hết

thầy này đến chủ khác. Ăn ở với ai lão cũng rất sòng phẳng: tiền trao cháo múc. Ai dùng lão thì dùng, nhưng ai cũng gờm sợ lão. Và nhiều khi lão cũng lạm dụng chút ít cái thế của mình thí dụ như uống vụng rượu, ăn cắp lặt vặt, mua hàng không trả lại tiền thừa... Thôi, ngơ cho lão êm chuyện...

Lần này Sức bị nhục, nhục thật sự, lại bị đánh đập tàn nhẫn. Lão ức. Và bõ Sức đã ức lên thì không ra sao với nhau nữa. Lão vật vã trong túp lều chán chê rồi, liền tập tễnh lần ra nhà lái Táp. Mụ ta đi vắng, chỉ có cô Yên đang sửa soạn cất rượu. Sức lên mặt, quay luôn:

- Này, cho bõ nửa chai. Nửa chai thôi, rồi bõ kể chuyện...

Yên vênh cái mặt đanh đá lên:

- Gớm chửa! Đi đến đâu, môi dưới thì chấm trời xanh, môi trên vục xuống đất đỏ. Những chuyện của lão, có mà thèm vào nghe.

Sức hé đôi mắt ti hí, rất tinh quái:

- Không, không kể chuyện tao mà kể chuyện mày. Thế nào tao hỏi: sáu cái mùi soa màu trứng sáo, mày mua hôm nọ, sao tao lại thấy nó ở...

Chết thật! Yên đỏ mặt, tía đến tận cổ. Cô lùi ngùi đong cho lão nửa chai rượu và lão tu luôn. Ra khỏi cổng nhà lái Táp, Sức bắt đầu rêu rao:

- Thằng Sức là thằng kiết xác, đầu chầy đít thớt, cùng đinh khốn nạn, đánh nó mà làm gì... Con chó đánh nó, nó cũng chịu.

Đám trẻ con thấy hay hay chạy ra xem. Chúng chỉ đứng đằng xa tít phía sau dòm ngó. Chúng chưa hết sợ lão Sức, nhất là lúc lão say rượu. Nhưng lão không dọa nhằm rượu với dái trẻ con như mọi lần. Miệng lão đánh trống, tay lão múa, mắt lão nháy, đôi chân lão chập choạng, xiêu sang đông rồi lại xiêu sang tây:

Thiện, Sức liền cầm chổi xông vào quét nhà. Phòng vắng, chỉ có cha đang xem sách. Lão đảo mắt nhìn và đoán ra ngay: cái tủ áo rất to, đứng sừng sững nơi đầu giường kia hẳn là chứa của "quốc cấm". Hắn quét đi quét lại, quét lại quét đi, moi móc từng cái mạng nhện trong góc, đến chút tàn thuốc lá trong ngăn kéo, làm cha rất sốt ruột, mà cái người trong tù kia cũng mỏi chân tức thở lắm lắm rồi. Thấy nét mặt cha khổ sở vô cùng, bấy giờ Sức mới khúm núm lậy:

- Trình cha thương... Lâu nay bõ túng quá.

Cha vờ quát to:

- Chỉ cái miệng làm tội cái thân đấy thôi!

Bõ Sức đứng dậy, khoanh tay:

- Trình cha, con người ta, mỗi người khổ về một tội. Cái miệng nó không làm khổ thì lại cái khác nó cũng làm khổ.

Buổi quét nhà ấy, Sức quét móc ra được hai đồng bạc uống rượu. Và sau đấy, lão trung thành dắt mối, canh gác, đánh hơi, rình mò, ngoan ngoãn như con chó hầu chủ. Nhưng cũng có lần lão hết sức cẩn thận mà cũng để xảy ra chuyện không hay: hôm ấy, một ngày thứ bảy có bà Hàn Vinh mang lễ đến thăm cha Thiện. Bõ Sức quen bà nhưng ngăn không cho vào, chối rằng cha vắng. Thực ra thì lúc này cha đang bận tiếp cô Lục, người ở xã bên. Sức nói năng lúng túng thế nào, để bà Vinh sinh nghi. Bà lẻn ra cổng, đứng rình. Nửa giờ sau Lục ra. Hai người xông vào đánh xé nhau một trận nên thân. Người đàn bà đến cơn ghen, thật không còn kiêng kị nữa. Họ chửi tục, nói văng tê cả mọi điều bí mật, trước đông đủ bà con làng xóm tới xem đông nghịt. Bõ Sức bị cha rầy la mãi. Lần này thì lão chịu.

"Thân phận mình chẳng qua như con rận. Mình được ăn thì việc gì bảo mấy chả làm, nhục mấy chả chịu". Sức vẫn tự an ủi thế. Hết thời Pháp thuộc đến thời "tự trị". Sức thay hết

- A ha! Canh gác, bảo vệ. Bảo vệ cái gì! Các cháu ơi lại đây bõ kể cho mà nghe.

Bọn trẻ lùi lại ba bước, nghe ngóng một tí, lại ồ lên. Sức chửi:

- Mẹ cha chúng con. Sợ gì tao. Tao là cái thằng hèn. Con chó nó đánh cũng được, mà con chó nó vừa đánh tao thật.

Áo bõ Sức lấm bê bết. Cái quần ướt sũng, nước rỏ giọt. Đám trẻ em rúc rích cười rồi vỗ tay:

- Ê hê! Bõ Sức đái ra quần.

Lão cười, nhe hai hàng lợi trụi:

- Nghẹ! Ông đái ra quần ông chớ có đái ra quần bu chúng mày đâu mà chúng mày cười!

Lão khà một hơi dài, giơ hai ngón bàn tay trái khoặc nhau thành một cái lỗ, đưa ngón tay trỏ bàn tay phải chọc chọc vào đấy:

- Về bảo bố chúng mày nhốt mẹ mày lại. Bảo anh mày nhốt chị mày lại, đừng cho đi... Đừng cho đi nhá. Ôi chào! Tiền lương gạo bị, đêm đêm đi ngủ tập trung, canh gác. Rồi mang một, hai, ba, bốn cái thúng về. Đời ông, ông biết chán ra rồi.

Đám trẻ con không hiểu gì, nhe răng cười. Lão quay một vòng, hát lên rất to:

Làng ta có chuyện nực cười
Gái măng hơ hớ, số người cũng đông
Mẹ cha bàn chuyện gả chồng
Chồng con không lấy, theo ông thầy già.

Mấy bà già đi chợ qua, ghé nón rào bước, miệng lầm bầm nguyền rủa. Bõ Sức đã mọc lên đôi ngà quỷ, và đang phun ra những con cóc ghê tởm, nhảy lóc nhóc khắp chỗ mất rồi.

Nhưng dù không ai muốn nghe, thì những lời của lão, vốn nói đến những chuyện có thật - người say đã nói thì hay thật - cứ đi thẳng vào tai như những mũi dùi nhọn hoắt. Không ai

dám dây với lão Sức cả, đành chỉ đứng một chỗ khuất nào đó, tò mò nhìn ra.

Trên gác chuông cao vút, có đôi mắt rất tinh, dò theo Sức từng bước. Đôi mắt ánh lên căm giận và lo ngại. Chà! Cái thằng cha căng chú kiết bất thành nhân dạng kia, nó như một con đỉa, bám vào đâu là chảy máu đó. Mà giống đỉa nó sống dai, không lấy gì trị tiệt nọc.

Bõ Sức vẫn xiêu xiêu vẹo vẹo, cái đầu hoa gáo chúi về phía trước, đôi mắt vẻ ngang, đôi tay quờ quạng. Đứng cao nhìn xuống, lão lùn thủn, cùn quằn, màu nâu xỉn y hệt con bọ hung bới đất. Bới đến đâu, đất tung mùi thối hoắc đến đó. Trị cho tiệt nọc cái lão này, kể cũng khó đây. Nhưng cứ để yên nó muốn càn rỡ thế nào cũng chịu thì cũng thật khốn. Đôi mắt trên gác chuông vẫn nhìn, hằn học tối rầm, chứa đựng bao nhiêu mưu đối phó sâu sắc...

Bõ Sức, như một thằng điên, vẫn la cà thét lác.

Chiều hôm ấy, mụ Lạc đến tìm lão. Sức vừa nốc rượu xong, theo lệ thường, đang đi vào con đường ống giữa làng. Vắng quá. Không ai nghe chuyện lão cả. Kể chuyện một mình mãi nó cũng chán. Lão liền chửi to, chửi cái thân lão khổ, chửi tất cả những kẻ ăn gian nói dối, trong đó có lão. Vừa lúc ấy - may sao may khéo - Sức vừa thấy dưới gốc gạo, một toán dân công đê biển, đang ngả nón nghỉ dọc đường. Cả bọn chừng mười lăm mười sáu người, cả trai lẫn gái, còn trẻ và rất nhộn. Họ ăn cơm nắm chấm vừng, hút thuốc lào và... đấm lưng lẫn cho nhau. Bốn thanh niên đã giở cỗ tú lơ khơ ra quật chan chát, tranh nhau cây chù, bắt nhau ôm, chui tíu tít. Đám dân công trẻ mà vui, làm cho bõ Sức chú ý. Lão mon men lại gần, săn đón:

- Anh chị em ta ở đâu mà lạ lùng vậy?

Đám thanh niên nhìn lão già cổ quái, thấy hay hay: đôi mép rảo hoảnh, có hai chòm rìa ngạnh dấu phẩy và bộ râu rễ bèo, co co duỗi duỗi, khôi hài một cách đặc biệt.

- Không dám, chào cụ. Chúng cháu ở Hải Tiền đây. Đi dân công xây dựng đồng muối. Nghỉ chân nhờ làng ta tí, cụ nhá.

Bõ Sức cười hè hè:

- Vâng! Nào ai tiếc làm gì chỗ bóng mát mà chả nghỉ. Hèm! Cơm nếp chiêm, vừng ngon nhỉ. Thơm ra dáng. Cho lão một khoanh ấm bụng rồi lão kể chuyện Hải Tiền nhà các vị cho mà nghe.

- Nào, mời cụ. Ăn đi cho vui.

Đám tú lơ khơ tạm ngừng. Họ quây xung quanh bõ Sức thành một vòng như xem hát xẩm. Lão không khách sáo, cầm một khoanh cơm nắm, chấm vừng thật đậm, ngồm ngoàm nhai. Đôi lợi đỏ hỏn ngoạm vào cơm nếp ngà, trông như mới mọc hàm răng sữa trắng bóc.

Lão vừa ăn, vừa nói chuyện.

- Này nhá. Các anh các chị ở Hải Tiền à? Có biết câu chuyện "con giết cha, cờ ba sắc" không nào?

Đám thanh niên ngồi ngẩn mặt. Đầu đề câu chuyện xem ra có vẻ lý kỳ hấp dẫn. Nhưng cái ông lão quái ác này nói thế thôi, chứ chưa kể ngay. Lão thè lưỡi liếm mép, thòm thèm. Một cô bé sốt ruột chia hai quả chuối tiêu.

- Cụ xơi quả chuối, cho nó ngọt giọng. Rồi cụ nói đi, chúng cháu ít tuổi, có biết gì chuyện cờ ba sắc...

Lão vồ lấy chuối, ăn lấy ăn để, nuốt những miếng thật to, cổ thẳng đứ ra, gân kéo chằng chịt. Ăn xong, lão è hèm...:

- Hải Tiền ấy mà... Cái năm, cái năm trước khi xảy ra đánh nhau với Tây ấy, có một ông phán... ông phán già trước làm ở sở Dây thép Hải Phòng. Ông ta không theo Tây, về làm cho cơ quan giao thông của Việt minh, có cả vợ con tản cư về theo. Ái

chà, cô con gái lớn nhà ông ta năm ấy trạc mười chín, hai mươi tuổi thôi. Đẹp! Đẹp nõn đẹp nà, mà lại sang nữa. Chả có ai sang bằng...

Những người ngồi nghe tròn xoe cả đôi mắt:

- Sang những gì kia, hả bố?

Bõ Sức đứng lên, vạch tay trên cổ, trên ngực, nhìn xuống đôi ống quần trăm mảnh vá chằng chịt của lão:

- Đẹp lắm. Ông ả, phổng phao, da trắng, tóc dài, cái hàm răng cứ như ngọc ấy. Cổ đeo vòng vàng. Tay đeo vòng vàng. Áo dài xanh đỏ, quần trắng. Đôi giày gót cao hàng thước, à quên hàng gang. Sao mà họ cũng tài thế nhỉ. Bước chân đi cứ lọc cọc như chống gậy. Vậy mà đường đất khấp khểnh mấp mô, đố thấy cô ta ngã. Cái đôi giày quỷ ám ấy nó làm cho cô ta cứ ưỡn à ưỡn ẹo, ngực đu về phía trước, đít phình về phía sau, đú đa đú đớn...

- Hà hà hà... Hì hì hì... Hích hích... - Tiếng cười rầm lên mọi chỗ. Đám thanh niên, vốn ưa nhộn, rất lấy làm thú vị khi được nghe câu chuyện, tả lại rất đúng nét một cô tiểu thơ, con công chức ở kẻ chợ tản cư về nông thôn hồi đầu kháng chiến, còn mang theo tất cả những đồ lề thành phố, kiểu cách rởm, xen vào đám đồng bào nông dân làm ăn nâu sồng, lạc lõng như một mụn vải hoa lòe loẹt, vá miễn cưỡng vào chiếc áo vải to dày cộm. Bõ Sức nhìn mặt mọi người, đoán chừng câu chuyện của lão đã đắt lắm, liền lặng im, giơ hai ngón tay viên viên, rất đường bệ. Hiểu ý, một người nạp sẵn mồi thuốc lào, đưa ra chiếc điếu cày. Sức thong thả cầm điếu, rít một hơi, thở khói. Trong khói cay, vẫn pha mùi rượu hăng nồng.

- Cái cô ấy đẹp thế, đi đến đâu là trẻ con chạy theo xem, ầm ầm như vỡ chợ vậy. Cả người lớn cũng không bỏ qua. Một ngày, cô ta thay quần đổi áo đến bốn năm lần, thật đấy, bốn năm lần. Mỗi lần một kiểu. Cả cái bộ tóc nữa: lúc thì bẹt gí

xuống đầu, lúc thì cồm cồm lên như mở rau cải, lúc thì dóc hai hàng vắt ve như con quỷ hai ngà, lúc lại xõa thườn thượt như đuôi con ngựa bất kham. Nghe đâu rằng cô ta tốn tiền son tiền phấn, tiền lược, mỗi ngày tiêu các khoản, bằng tiền đong gạo cả một nhà đông con trong vùng ấy.

- Cụ ơi. Thế rồi sau ra làm sao? Cô ta đẹp lắm rồi. Mặc kệ cô ta. Chúng cháu muốn nghe cái chuyện cờ ba sắc, gái giết cha kia.

Bõ Sức cười ha hả đắc chí:

- Ấy thế. Để yên lão kể nào. Cô ta đẹp mà không biết cấy, không biết xúc tép, đan lưới. Tiêu thì tốn, ăn thì hoang. Thành ra vợ chồng ông phán già kia không nuôi nổi con nữa. Độ ba bốn tháng thì túng to. Nhiều bữa họ phải ăn khoai luộc, ngậm tăm đi chơi chợ, ông bà phán đã khổ lắm rồi. May sao, bấy giờ Cha xứ người biết người mới thu xếp công việc cho. Cha mời cô con gái lớn ông phán vào dạy trẻ học trong nhà xứ. Cô ta dạy tốt, chăm chỉ lắm lắm kia. Trước thì còn sáng đến dạy chiều về nhà. Về sau, cô ta không về nữa cứ ở hẳn trường. Trong ấy có buồng riêng hẳn hoi, chăn bông, màn trắng, cái gì cũng đủ cả. Ăn thì rất sang: Bữa nào cũng gà quay cá rán. Áo quần giày dép cô ta cũng nhiều thêm, đầy ắp mấy va li. Chả là năm ấy dân làm muối phát tài lắm. Đám người tản cư ở thành thị tài về đủ thứ: tủ chè, sập gụ, quần áo, vàng bạc. Họ bán ê hề ngoài chợ. Dân đồng muối thấy lạ, quăng tiền ra khuân về hàng ôm, xếp lủng cùng trong nhà, có nhà treo ba đồng hồ quả lắc, xếp bàn ghế gụ trên mặt sập khảm...

- Ô hay cụ ơi! Dân làm muối năm ấy được chính phủ xóa thuế, nên mới phát tài quá thế, mua sắm nhiều thế chứ cô giáo cụ vừa kể thì tiền đâu mà sắm mấy va li?

Bõ Sức gật đầu, chép chép miệng:

- Thế mà cô ta có tiền. Tiền lưng anh làm muối, nó tuồn vào một chỗ. Từ chỗ ấy nó lại tuồn ra chỗ cô giáo. Cô giáo đi mua sắm hoa vòng hạt nhẫn. Cho nên, ông phán già, bố cô ta mới buồn, mới lo, định bắt cô ta về, mò cua bắt ốc kiếm ăn cũng được, chứ không cho đi dạy học.

- Tiếc nhỉ. Một chỗ dạy học tốt thế, mà lại bỏ...

Bõ Sức nhếch mép:

- Khốn nhưng mà người ta chỉ có mượn cô ấy dạy học không mà thôi đâu. Dạy học là phụ. Cái chính là việc khác kia.

Một cô dân công thắc mắc:

- Việc khác là việc gì cơ hà cụ?

Tức thì, một cô bạn đấm thụp vào lưng cái cô vừa hỏi, gắt:

- Khỉ lắm. Cứ hỏi vớ vẩn.

Bõ Sức nháy mắt đồng tình:

- Việc khác là cái việc ấy ấy mà. Ông bố biết con hư, cứ là ngậm đắng nuốt cay, nằng nặc đòi bắt con về. Cô kia không muốn về. Mê man quá rồi mà. Mê man đến quên cả tình máu mủ. Cô ấy lén khâu vào lần áo trong của ông phán già một lá cờ ba sắc nhỏ bằng cái lá chè. Thế rồi cái người kia, người xui cô làm việc bất hiếu ấy, họ gửi một lá đơn không ký tên đến công an, tố cáo ông phán làm Việt gian phản quốc. Ông phán già bị bắt ngay, đủ tang vật hẳn hoi, cứng họng không cãi vào đâu được.

Một thanh niên đang nghe, kêu lên:

- Thế mới khốn khổ ông bố!

- Giêsu Maria! Cái con ấy thì phải sa hỏa ngục.

Bõ Sức tỉnh như không, cứ điềm nhiên kể:

- Nhưng công an người ta sáng suốt lắm chứ. Các anh các chị tính: Việt gian đứa nào nó dại lại đi khâu cờ giặc Pháp vào trong áo. Thế tất là ông phán có kẻ thù nó hại. Công an tra xét kỹ càng và thấy rõ: chính con gái ông phán đã đặt kế giết cha.

Người ta mới bắt cô đi cải tạo... Sau này, cái con ấy nó hối hận, nó khai thật hết chuyện con người kia quyến rũ nó ra sao, ép nó uống rượu như thế nào, làm những trò quỷ quái thế nào, bày mưu lập kế giết bố nó như thế nào... Khai hết.

Im lặng. Trong đám dân công ngồi nghe, mỗi người đều nghĩ đến những nỗi tan nát trong cái gia đình đáng thương kia, khi cha mẹ già trông cậy vào đứa con lớn, thì lại vấp phải một cái họa cực lớn. Nhưng suy cho cùng, người con gái sa đọa, chẳng qua cũng là một đứa dại dột. Tội ác là ở con người hiểm độc sâu cay, nó đã làm hại đời cô ta.

Toán dân công thu xếp đồ đạc:

- Chuyện hay lắm bố ạ! Nhưng này bố ơi, đứa nào nó quyến rũ cô ấy thế? Tên nó là gì, sao không beng mẹ cổ nó đi?

Bõ Sức cũng đứng dậy.

- Ấy thế mà nó vẫn sống. Chẳng tù tội gì...

Rồi lão gào lên:

- Người ta là một người tu hành. Một nhà tu hành đạo đức. Không ai biết lão ta đạo đức thế nào? Nhưng cứ bảo là lão ta đạo đức. Mà hắn còn sống, sống nhăn răng ra, ở ngay cạnh đây này... Nó ức tôi, nó bạt tai đá đít thằng ăn mày già này.

Sức hu hu khóc. Lão lại vừa đi vừa chửi. Trong một khắc, tiếng lão lại biến thành cái giọng khê rượu:

- À! Nghèo ẹ đứa nào bảo ông say... Đánh thứ ông thì con chó nó cũng đánh được, chả phải cần thằng người.

Mụ quản Lạc đón lão ở đầu đường, trách:

- Này ông bõ. Say sưa gì mà quá thế?

Bõ Sức không thèm nhìn mụ:

- Say sưa mặc xác ông. Bảo ông say à? Ông thì chửi...

Mụ cười nhạt lấy lòng:

- Ông bõ ơi. Giận dỗi làm gì? Một câu nhịn là chín câu lành. Ông thử nghĩ xem. Ông nhờ ai...

Sức đứng lại, tốc ngược tà áo rách bươm, lộ cái bụng lép, với hai hàng xương sườn nhọn hoắt chìa ra như khung chiếc lồng bẹp:

- Nhờ ai mà tôi được thế này ư? Tôi nhờ các ông thầy tôi, các thằng thầy tôi đây nhé, bà quản ạ.

Mụ Lạc cau mặt, dàn hòa:

- Thôi, thôi mà. Một ngày là nghĩa. Ông không nên thế. Muốn có rượu uống, có cơm ăn thì phải biết chiều người.

Hai tiếng rượu, cơm làm cho bõ Sức nổi xung:

- Rượu à? Chị có biết không? Lão ta uống bữa nào, còn thừa đến đâu, lão ta lấy dao cứa vào chai đánh dấu đến đó. Uống vụng là phải chửi mất mặt. Món gì ngon, đố mà hòng kiếm tí rơi vãi gọi là có. Gạo mới hàng xứ cho vô vàn, đong cho tôi từng bát nấu bữa một. Chao ơi! Cư xử tử tế quá. Thà tôi cứ kéo chuông, cứ quét nhà, cứ dạy bồn cho mấy đứa nhãi thò lò mũi mà kiếm tháng thùng thóc lại còn khớ. Người ta vơ vét hết, tham quá đi mất. Còn tôi, tôi bưng từng lọ cứt đi đổ hàng ngày. Thế rồi tôi tin đi mối lại. Tụi con Yên...

Mụ Lạc gạt đi:

- Biết rồi, biết rồi! Tôi xin ông. Cứ vạch áo cho người xem lưng mãi làm gì, ông ơi! Tôi nói ông chả nghe. Chứ ông Hạp, cậu Mầy, bác Ngật, họ biết thì chả để yên.

Bõ Sức trợn mắt nhìn mụ Lạc, bộ râu bạc đốm duỗi thẳng ra:

- Ái chà! Dọa thằng này hả? Thằng này không dọa ai thì thôi chứ. Này! Tao mà nói ra một tiếng... à không... nửa tiếng thôi, thì thằng Mầy mọt gông, mọt gông ngay. Đầu trộm đuôi cướp, giết người. Anh Tiệp còn đây kia. Ông còn biết nữa cả, tụi nó bàn soạn phá hợp tác mùa này. Ông biết...

Lạc hoảng quá, quay nhìn bốn bên một lượt, chắp tay xin:

- Thôi đi ông. Tôi xin, tôi xin ông về, tôi cho rượu.

Sức lắc đầu, ra vẻ rất kênh kiệu:

- Xác nhà chị. Không thèm. Rượu đã có con Yên rồi. Nó phải cấp cho bố nó mỗi ngày nửa chai, không thì ông vạch... còn những đứa khác, ông cứ chửi toáng lên, đồ du côn, phá hợp tác.

Mụ Lạc hoảng hốt chạy thẳng.

Mụ vừa đi, vừa sợ run. Lão già này bất trị. Chẳng qua nó là đứa tiểu nhân đắc chí, không còn giữ gìn gì nữa rồi. Thật nuôi ong tay áo, lúc nó cuồng lên, nó đốt cho thì đau từ ruột đau ra. Mụ chạy tuột vào nhà xứ.

Đôi mắt quầng thâm, từ trên gác chuông Sa Ngoại vẫn lừ lừ theo dõi bõ Sức. Đôi mắt ánh lên những tia không lành. Không thể để yên được cái tên Giuđa kia nữa. Thằng khốn kiếp. Nó phải biết rằng, khi đã vuốt râu cọp thì đừng hòng yên ổn. Và lại để nó yên thì rồi có nguy cơ lộ hết, không thể được.

Đôi mắt tối sầm lại.

Và mụ Lạc được phái lên chợ Sa Trung tìm mụ Hào.

Mọi việc ở Sa Ngoại vẫn trôi chảy như thường lệ. Lúa má đang chín, sắp được gặt ré nghệ. Bắp cải đầu mùa đã được cắt, hàng thuyền chất rau đầy ních chở lên bán chợ các huyện trên. Chợ đông vui nườm nượp, có đủ các thứ tôm cá mùa thu, khi sương mù đã xuống đặc. Dân đi lễ nhà thờ chiều thứ bảy và chủ nhật rất đông. Cũng vẫn còn đông, những nắp quả sơn son đựng gạo, cam đến lễ cha Quang. Tối tối vẫn còn dăm bảy cô gái đến tập trung ở nhà thờ, tuy nói rằng canh gác nhưng thực ra chẳng phải gác gì. Cụ trùm Nhâm đã lo sắm sửa cho lễ Nôen cuối năm, xứ Sa Ngoại có được những ngày vui, khác hẳn mấy năm trước.

Riêng bõ Sức không có nô nức mảy may. Lão vẫn uống rượu, thứ rượu đặc nước sánh gợn, do Yên hàng ngày phải

cung đốn. Rồi lão la cà khắp làng chửi bậy, dở như điên dại, dở như tinh táo.

Một tối khuya, trời sáng trăng thuồng luồng, lão từ cánh đồng quay về túp lều bé nhỏ, mà lão thường gọi là ổ rận. Đôi chân tập tễnh, càng xiêu vẹo vì men rượu, lão bước, bước mà đôi mắt cứ nhắm, vẫn không bị vấp váp gì. Lão thuộc đường ngang ngõ tắt trong cái thôn này như bàn tay cáu ghét của lão.

Bỗng bõ Sức dừng lại, với một cảm giác rờn rợn. Cái gì đón đầu kia? Sức không sợ ma quỷ, vì ma quỷ có thật chăng nữa thì cũng chẳng đáng sợ. Nhưng không hiểu sao, lão cứ cảm thấy như có một sự gì - không biết lành hay dữ, sẽ xảy ra bây giờ, làm cho lão sởn gai ốc, run chân tay, muốn nó đến và cũng lo nó đến. Lão nhìn nhìn, và nhận ra một cái bóng trắng, một người mặc áo trắng. Mặc áo trắng thì không phải cướp trộm. Mà cướp trộm thì rình thằng Sức để mà ăn khế rận cho nó ư?

Lão nghĩ thế và mạnh bạo bước. Song đôi chân lão vẫn run run không thật, mặc dầu lão vừa tỉnh hẳn rượu. Qua là cái người kia đang chờ lão.

Một người đàn bà.

Không biết là ai, nhưng đúng là đàn bà, nhất định còn trẻ và to béo. Mắt Sức không tinh nữa, nhưng lão có cái thính của một con thú rừng trước nguy hiểm và mồi ngon.

Lão tiến lên dăm bước. Người đàn bà kia cũng đi gần lại. Và lúc này lão đã nhận ra: mụ Hảo, chị hàng thịt chó chợ Sa Trung. Quái, cái con mẹ này sao lại luẩn quẩn ở đây? Ngày thường Sức có quen sơ với mụ, mỗi khi có tiền, lão hay lên hàng mua bát tiết canh, khúc dồi chó đưa cay. Đối với lão, Hảo chặt chẽ ráo riết, tiền trao cháo múc, nói năng đanh thép như tất cả mọi mụ hàng cơm đối với khách nghèo đầu ghẻ... Ô hay! Vậy thì mụ đón đường lão làm cái thớ gì đây?

Bõ Sức cứ tập tễnh đi thẳng, coi như không có ai trước mặt, dù da lưng lão cứ nổi gai rờn rợn. Chính mụ Hào chào lão trước, rất sẽ:

- Ông đi đâu về đấy? Làm người ta chờ mãi...

Sức dụi mắt, ngoáy ngoáy lỗ tai. Thật hay bỡn? Cái con mụ này nó chờ lão, mà chờ mãi... làm gì?

- Người ta chờ mãi. Thật đấy. Bảo cái này hay lắm cơ...

Tay mụ cầm một bọc gì to to. Đích rồi. Dồi chó bọc trong lá chuối tươi. Ôi! Dồi chó nhồi đậu xanh, luộc chín tới, rồi hơ quạt trên than hồng, loang loáng những mỡ, cắn vào nó tan ngay dưới răng, vừa bùi vừa ngậy, cái thứ dồi nổi tiếng khắp các chợ miền biển này. Kèm với gói dồi, lại có cả một chai rượu lớn, đầy tràn khỏi nút. Rượu mụ Hào đã chuốc được, thật không còn tay nghiện nào dám chê bai. Đôi lỗ mũi lão già căng phồng lên về những mùi hương khêu gợi ấy. Bỗng lão nhủn hết cả người, như có con rắn hổ mang luồn qua nách vậy. Bàn tay Hào thít lấy cổ tay lão. Một làn da mềm, mát như nước đụng đến da thịt bõ Sức chỗ nào, chỗ ấy cũng sẽ tan thành nước. Chao! Đời lão hơn sáu mươi tuổi, chưa bao giờ có những sự đụng chạm lạ kỳ như thế này. Khốn nạn: một đứa bé vô thừa nhận lê la bần thiu trong nhà trẻ mồ côi, Sức chỉ biết bàn tay những bà phước qua chiếc roi mây; lớn lên, thành một kẻ lang thang mạt hạng, hắn bị xua đuổi như con mèo hoang; và cũng như loài mèo hoang hóa cáo, lão thù ghét mọi người, lén lút rình chộp lúc bất ngờ, hết sức thủ đoạn và lật lọng. Về già, càng già càng tàn tạ lão chỉ biết da thịt những người đàn bà đã chết, khi người ta thuê liệm xác. Đâu có như đêm nay.

Bàn tay Hào đánh thức trong người Sức tất cả những thèm thuồng khát khao chứa chất hơn sáu chục năm ròng. Đã tưởng cái thú trên đời của lão chỉ là có rượu thôi, không ngờ còn có thứ cuốn hút mạnh hơn rượu. Rượu rót lửa qua cổ họng, đốt

ruột gan, và đập mạnh vào đầu như một cái chày làm cho quên lãng. Bàn tay người đàn bà khác rượu rất xa. Nó mơn man, cù kì, hun đốt từng thớ thịt đường gân, luồn một làn nóng dịu có sức gây mê, phát cuồng ghê gớm. Lão già đi theo bàn tay ấy, bâng khuâng như một đứa trẻ con theo chiếc xe nôi, chân không bén đất, bỏ ra thì ngã, tùy mấy chiếc bánh gỗ lái đi phía nào cũng chịu.

Hai người lần mò đi về phía chiếc lều ổ rận.

Hào cho lão uống rượu thật nhiều, ăn thật nhiều. Lão uống thật nhiều mà không choáng váng nôn nao gì. Chỉ thấy một sức nóng đê mê làm cho mạch máu lão rần rật, hơi thở muốn tắt đi trong lồng ngực.

Hào thì thào bên tai lão:

- Tôi đến với ông... Nhương nó đuổi tôi rồi. Tôi chẳng còn có chỗ nào để mà qua đêm nay. Tôi đến với ông...

Tai Sức ù ù như có sóng bể trào lên cuồn cuộn. Lão biết lắm và sợ lắm. Một bờ vực thẳm sâu ngàn thước chơi vơi đang muốn nuốt lấy lão. Lão đang rơi, rơi mãi không đến đáy, bay bay, êm ru và rợn rợn.

Hôm sau, người ta không thấy bõ Sức chạy lăng tăng chửi càn ngoài đường. Đám trẻ làng Sa Ngoại bỗng nhớ nhớ cái ông ba bị tục tĩu và vui tính, rất đáng sợ nhưng chưa hề giết ai. Chúng không dám đi tìm lão, chỉ ngong ngóng trong các cổng rào, rình rình tiếng khê khàn cất lên ngoài ngõ xóm.

Dân Sa Ngoại đang sắm sửa liềm hái để gặt lúa mùa nay mai. Rau xanh chờ ùn ùn trên sông. Chuông nhà thờ vẫn ngân nga sang sảng, gọi con chiên đến giờ đi lễ. Riêng bõ Sức biệt tăm.

Có mấy người tò mò, lần ra phía vườn sau nhà xứ, mò đến tận gian lều ổ rận. Lão Sức nằm biệt trên ổ rạ bẩn, tái xám như miếng thịt trâu luộc. Cái bụng lão, ngày thường lép kẹp đến

xương sống, hôm nay căng phình như một quả bóng đầy hơi. Mắt Sức thao láo, đôi môi co rúm chìa bộ lợi thâm xịt. Lão ốm nặng. Thấy có người đến thăm, lão ngoách miệng cười. Lão cười như tiếng khóc. Và lão nói, tiếng đã ngọng, cái ngọng của một người sắp chết.

- Nghèo nghẹ... ó. Ông biếc ông biếc ó khế gào... chếc cũng gáng gời... Ông biếc...

Cố gắng lắm người nghe mới hiểu ý rằng: lão đã biết cái sự đời nó thế nào, và lão chết đáng đời, đáng đời.

Hôm sau nữa, bõ Sức chết. Lão chết im lìm trong túp lều ổ rận. Lão chết mãn nguyện, dù thiên thần hay quỷ dữ đến đón cũng vậy thôi, không ai giải tội cho lão. Và hình như, lúc sinh thì, lão cũng không được nghe tiếng chuông ngân nga an ủi kẻ chết lành.

Đời lão đã kéo chuông nhiều quá rồi!

15

Tiệp đi thăm một lượt cả mảnh ruộng đồng Sa Ngoại. Các ban quản trị đã thăm đồng, định sản lượng từ hai hôm trước để dự kiến phương án chia hoa lợi, làm nghĩa vụ. Nhưng Tiệp kỹ tính: anh cứ soát lại cho thật chặt chẽ, và cũng muốn xem loại giống nào tốt, mùa sau sẽ cấy nhiều.

Ré sớm đã chín đẫy hạt. Cây lúa mảnh, thấp, nằm ngả khom khom phô cuống rơm vàng nuột. Loại lúa này hay giấu quả, mới trông tưởng xấu, lúc gặt về lại nhiều thóc. Tiệp bắt bông lên xem. Hạt lúa khá dày, vỏ nâu nhạt, có những đường khía thẫm màu hơn, trông thật đẹp. Nhưng anh cũng thấy ré sớm không mẩy đẫy. Nó trổ vào dịp có trận bão cấp bảy, bị bay

màu. Sau trận bão ấy, trời lại nồng nực đến một tuần. Chiêm bóc vỏ, mùa xò tay, ảnh hưởng của thời tiết quan hệ thật. Năm nay dân Sa Ngoại đua nhau cấy ré sớm quá nhiều. Cứ gọi cho mỗi sào sút đi chừng một cân thôi thì năng suất toàn thôn cũng đã mất nhiều. Nếp bắc và tám thơm đã vào mẩy. Hai loại này đẹp quá, có thể được mùa to. Hạt nếp bắc to như hạt thầu dầu, cuống tẩy, bông thẳng, đặt lên lòng bàn tay, nó trơn tuồn tuột như chuỗi hạt chai. Lúa còn xanh mà hương thơm bốc nực mũi. Loại tám muộn, bông rất dài, rạ cũng rất dài, hạt nhỏ nhưng dày. Nó trỗ vào dịp rét thành ra gặp thời. Bông bạc lạc rất ít. Nấm trắng cũng rất ít. Loại lúa muộn được thóc hơn loại lúa sớm, tiếc là chọn giống chưa tốt nên bông trỗ không đều và chín cũng không đều. Cấy thưa quá: nhưng hàng đầu bờ trông còn thẳng, đều quãng, nhưng ra đến giữa ruộng thì thưa huếch hoác. Phân rải cũng không được khắp: lúa trỗ lên, trông mặt ruộng cứ trũng lòng chảo, thật đúng như cách bày hàng điêu: bên ngoài thì đầy đặn, bên trong thì sơ sài.

Cái lối làm ăn như thế này là chưa tốt, Tiệp vừa đi vừa lẩm bẩm. Có ruộng có vườn mà làm không ra làm, chơi không ra chơi, hòn đất nó phản lại ngay. Năm được mùa mà như thế, phải năm mất mùa thì cũng bị đói giáp hạt mất thôi. Chung quy chỉ đủ ăn loanh quanh, mỗi tháng mấy chục cân là vừa hết. Có thể về năng suất, Sa Ngoại vẫn đứng bét bảng trong toàn huyện.

Tiệp đã đi thăm các cánh đồng xã bạn. Từ khi xây dựng hợp tác xã lúa họ tốt hơn ngày chưa hợp tác. Họ ăn ra làm cỏ, tuy bước đầu cũng vẫn còn những chuyện lùng cùng. Song nếu chỉ nhìn về cót thóc riêng từng nhà thì chưa đủ. Ngoài của riêng ra, thóc nghĩa thương, thóc tích lũy, nhà kho, sân phơi, cày bừa phân bón đâu ra đấy. Cái vốn chung lần lần to lên. Và cái vốn riêng của từng người cũng sinh sôi: nhà ngói, sân gạch

mọc lên dần dần, thay thế cho những túp lều lụp xụp cũ. Xã viên càng phấn khởi, càng vun thu cho hợp tác xã. Trước kia một mẫu chỉ thu được sáu bảy tạ, bây giờ vụ chiêm họ đã đạt tám tạ, tám tạ rưỡi và vụ mùa chín mười tạ là chuyện không phải bàn. Kỹ thuật họ đã khá, mười bông lúa giống nhau như một. Từng mảnh ruộng cũng như cả cánh đồng, lúa đầy như mâm xôi ngày tết. Những mảnh ruộng cấy thử như Trà trung tử, quyết tâm chỉ cắm có một dảnh cũng nở khóm to bằng cổ chân. Làm ăn có tính toán, có kế hoạch. Xã viên đã nhận thấy hợp tác hơn hẳn thời riêng lẻ trước kia rồi.

Sa Ngọc chưa được như thế. Lúa má chỉ nhỉnh hơn mùa trước chút ít nhờ thời tiết thuận lợi. Lề lối làm việc cày cấy chậm chạp tùy tiện. Bình tĩnh mà xét, hợp tác chưa hơn được riêng lẻ. Nếu nhìn vào đời sống của từng nhà, từng người, thì cũng có nhiều đổi thay đấy. Sân gạch, nhà xây, tủ gương, phích nước không còn là của hiếm. Trong hơn nửa năm, một xã tiêu thụ hơn bảy chục chiếc xe đạp. Nhưng tất cả những thứ đó lại do những cua buôn bán, xén đẽo kinh doanh riêng lẻ mà ra. Cái riêng làm hại cái chung: lúa đang hạn nặng thì người ta bỏ ruộng để đi buôn thuốc lào, vì thuốc lào được giá. Mấy năm trước ai cũng trồng lạc, nhưng bỗng nhiên người ta bỏ lạc để thả dưa hấu vì lạc là loại hàng thu mua... Những món lời lãi do sự xoay vát riêng tư ấy đã biến thành vôi gạch, nhà ngói cột lim, còn những ngôi nhà công cộng, sân phơi thì vẫn tiêu điều.

Công việc còn dài. Vấn đề no cơm ấm áo cho cả một địa phương, dù là một làng nhỏ, rắc rối, phức tạp hàng trăm mặt. Biết gỡ mối dây từ chỗ nào. Bông lúa xấu, là do bàn tay người cày người cấy, phân bón, thủy lợi, cả một hệ thống tổ chức sản xuất...

Tiệp cắt mỗi thứ lúa một vài bông đẹp nhất, gói giấy cẩn thận, đem về trụ sở Ủy ban xã. Anh xếp mấy bông lúa mẫu vào

một ngăn kéo, lôi ra một tờ thống kê, hàng cột chi chít những con số. Bên cạnh những dòng chữ mực đen, lại có những hàng mực đỏ, gạch gạch xóa xóa, thành những vệt loang lổ rối mắt. Tiệp dò từng hàng, đọc mấy cột cần thiết trong kế hoạch vụ chiêm:

Phân chuồng:	mỗi mẫu 40 gánh.
Phân đạm:	mỗi mẫu 20 cân.
Ruộng làm dầm :	76 mẫu.
Ruộng làm ải:	422 mẫu.
Cấy 25 x 25:	300 mẫu.
Dự kiến năng suất:	bình quân 700 kg.

Tiệp gấp tờ giấy rộng khổ lại, cười gần một mình. Năng suất bảy trăm cân một mẫu cho vụ chiêm, có phải là chuyện đùa đâu. Trông vào đâu để có bảy trăm cân ấy? Bốn mươi gánh phân chuồng một mẫu. Mỗi sào hai cân phân đạm. Làm thế nào số vốn quá ít ỏi ấy có thể tạo ra số thóc lớn bằng kia; vì nếu mỗi mẫu bảy trăm cân thì chân ruộng tốt phải đạt chín trăm, chín trăm rưỡi; chân ghềnh góa chỉ năm trăm, năm trăm rưỡi, hai bên đền bù cho nhau. Số phân bón kia không thể đi đến kết quả ấy và thực ra, chưa chắc hiện nay toàn xã đã đủ số phân. Lại còn cày, bừa, làm cỏ, thì những hàng cột chữ số kia chỉ là những con số chết. Trâu ở đâu, dụng cụ ở đâu? Một anh chàng lười nào đó, lúc phởn lên cũng cứ báo cáo là đã làm cỏ sục bùn trăm phần trăm, đã chết ai? Không! Kế hoạch còn sơ lược quá! Mà thực hiện kế hoạch, thì chưa bảo đảm chính xác. Tiệp sẽ lắc đầu giở giấy bút, ghi:

- Gặt đến đâu phải cày ngay đến đấy, xếp ải trăm phần trăm. Ruộng dầm phải cày hai lượt, bừa năm lượt là ít.

Phải đổ ải vào nước rằm tháng chạp, cấy trước tết.

Phải chăm mạ ngay từ bây giờ. Trừ tiệt sâu gai. Chân mạ cao phải tát nước luôn cho mạ nhiều gan, đanh rẻ.

Nghĩ đến phân, mặt anh buồn thiu. Khó mà đào được khối phân chuồng hàng vạn gánh. Còn phân đạm, kho huyện đã cạn. Vả lại mỗi hợp tác xã còn nợ Chính phủ ba bốn trăm đồng bạc đạm, mấy mùa nay kéo lê mê chưa trả.

Anh giở tờ công văn huyện gọi người đi học kỹ thuật thả bèo hoa dâu vụ đông xuân: một tờ giấy to hơn bàn tay với dấu khẩn. Bên dưới, có hàng chữ viết tay, kê tên bảy thanh niên Sa Ngọc được cử đi huấn luyện bảy ngày. Toàn người Sa Trung, Sa Thượng. Sa Ngoại chỉ có một mình Ái. Tiệp nghĩ: "Thế này ít quá". Anh tìm xem trong số thanh niên Sa Ngoại, còn có ai sẽ cử thêm.

Vừa lúc ấy, Ái lật đật chạy đến. Cô ta đỏ như một bông hoa mào gà, nét bực tức rõ rệt:

- Anh Tiệp ạ! Em chịu thôi. Em trả công lệnh xã, cho em ở nhà, không đi học nữa đâu.

Tiệp ngạc nhiên:

- Làm sao thế?

Ái dằn dỗi:

- Báo cáo với anh. Em đi là do các anh cử. Thế mà họ làm em như đứa ăn xin không bằng.

- Nhưng làm sao kia chứ?

Ái hổn hển kể lại mọi chuyện. Hai vợ chồng cô ta đã bàn nhau lớp huấn luyện này là lần đầu tiên, Ái làm quen với một lớp học. Cô ta đọc viết còn chậm, nhưng ở đây cái chính là học ngay trên mặt ruộng, cho nên cũng không ngại. Công văn huyện, có nói là tiền gạo sẽ do hợp tác xã chịu tính vào công điểm mùa tới. Thế thì cũng tạm được, Ái vui vẻ nhận lời. Vả lại, cô có hứa với Tiệp là bất cứ việc gì khó cũng nhận làm, để phấn đấu vào đoàn. Vượng đóng cho vợ một cuốn sách bìa xanh, mua một bút máy Hồng Hà. Bỏ các thứ ấy vào cái túi,

khoác lên trên vai, trông ra dáng một chị cán bộ xã. Hai vợ chồng cứ nhìn nhau cười...

Lúc sắp lên đường, Ái sang nhà Đắc, chủ nhiệm hợp tác xã Sa Bình, chào anh ta. Gặp ông chủ nhiệm, câu chuyện lại xoay khác.

Đắc thấy Ái đến chào, nhếch mép cười, nhạt nhẽo:

- Chào chị cán bộ. Chị đi học giỏi, mai về làm quản trị.

Ái ngượng đỏ mặt, cố nén cơn bực:

- Cháu đi là do các bác bảo, để về giúp việc bác. Nhờ bác nhớ cho mỗi việc này: tiền gạo đi học cháu cứ bỏ ra. Kỳ này sắp gặt, bác tính công điểm cho. Gặt, thì cháu chỉ xếp loại B thôi.

Đắc chép chép miệng:

- Công văn của huyện nói lờ mờ là công điểm hợp tác chịu. Thành ra, các hợp tác khác không cử người đi, họ lại không tốn gạo tốn tiền. Khổ riêng cho Sa Bình.

Ái vẫn nhẫn nại:

- Việc là việc chung. Lợi là lợi cho cả hợp tác. Hợp tác có lợi thì phải tốn phí chứ việc gì mà khổ?

- Đành thế. Nhưng chị còn lạ gì cái thói dân ta. Quái ai tin vào bèo với bồi. Đi học thì nhàn, ở nhà làm tuột móng chân móng tay ra mà công điểm ngang nhau, phiền gớm.

Ái nóng mắt.

- Xã đã chỉ định tôi nên tôi mới đi. Nếu bác nói thế thì hay tôi ở nhà vậy thôi.

Đắc vê vê mấy sợi râu mọc dưới cằm:

- Tùy chị. Tôi cũng nói thế thôi. Khối người kia, đi theo lớp gì lớp gì bốn năm tháng, lúc ra về chẳng được cái cóc khô gì.

- Thế nghĩa là tôi đi cũng bằng công toi thôi phải không? Bác cứ nói một câu như thế là tôi ở nhà ngay.

- Việc này là tôi bị động, chứ tôi thiết tha quái gì?

Đắc đứng dậy lững thững ra phía chuồng lợn.

Ái tức lộn máu, không chào hỏi, cùn cụt chạy. Hai hàng nước mắt rỏ ướt bên má. Cô đến trụ sở xã, toan gắt toáng lên một mẻ. Nhưng vừa thấy Tiệp ngồi bần thần trước mấy bông lúa gầy vừa ngắt, Ái im ngay. Cô vừa thấy nể, lại thấy quý.

- Đi học mà khổ bằng đi xin anh ạ. Thôi các anh cử ai đi thì đi. Em ở nhà làm việc cho khỏe, cũng là đóng góp với hợp tác rồi còn gì.

Tiệp thừ mặt, bực bội. Trong cuộc họp với các chủ nhiệm hợp tác xã bàn việc cử người đi học ươm bèo, chẳng ông nào nói một câu phản đối. Nhưng rồi chẳng ông nào muốn cho đi. Họ chưa tin thanh niên, tiếc công tiếc điểm; lại suy tính lợi riêng cho hợp tác xã mình hay lợi chung cho cả xã. Ông nọ đùn cho ông kia, rồi sau cùng đề nghị tùy ý xã chọn lọc và chỉ định. Xã chọn bảy người, ông nào cũng tán thành. Thế mà có mỗi một phụ nữ hăng hái nhất thì lại bị khó khăn về tiền gạo, công điểm. Cha chung không ai khóc, người nào cũng sợ thiệt. Cách tính toán chi li theo đầu óc tư lợi cũng gớm thật. Khi người ta mỗi nhà một vốn, thì chỉ biết lo cho nhà, hàng xóm đói no ra sao cũng mặc. Con người tư lợi được trông nom một xóm một làng, thì họ chỉ vun quén cho xóm cho làng họ, không cần biết đến xã đến huyện. Cái thói chi li ấy làm cho con người co mình lại, không theo cái mới, không nhìn cái chung. Thậm chí, có người đem cả những thói biển lận, gian tham vào công việc. Một hợp tác xã trên Sa Trung kỳ trước đang đêm, tháo nước ngọt, đã gạn sạch cả cánh đồng của một hợp tác xã bạn. Để trả thù lại, ông bạn này cũng nhè một đêm tháng tám vét hết cá giống của anh em thả ngoài cánh đồng. Thật là đáng xấu hổ. Những tư tưởng này cần phải loại bỏ.

Tiệp càng nghĩ càng giận. Nhưng cứ phải an ủi Ái cho cô ta vui vẻ đi lớp cái đã.

- Thôi được! Nếu Sa Bình cứ ỷ vào xã, thì tôi sẽ thay mặt Ủy ban giới thiệu cô đi học và trích quỹ xã cung cấp mọi thứ cần thiết, cô cứ đi. Anh hứa là anh làm, đừng e ngại gì!

Ái vẫn ngần ngại:

- Anh ạ. Nhưng em đi học, rồi về nhà liệu có làm được nên cơm nên cháo gì không kẻo lãng phí của công? Họ không ủng hộ đâu anh ạ.

Tiệp đứng dậy cắn môi:

- Anh đã nói với cô rằng ta gặp nhiều khó khăn. Nhưng nếu chúng ta cũng sợ khó không làm, thì rồi ai làm? Đến những việc to lớn hơn nhiều kia mà anh em mình còn chẳng sợ, huống chi việc đi học? Còn sau này, chỉ lo cô không đem lợi cho ai, chứ nếu có lợi cho dân, thì lo gì dân ta không theo?

Ái nhớ đến chuyện cưới xin rắc rối của mình, thấy tủi và hơi ngượng với Tiệp. Con người chỉ biết việc chung, ít nghĩ đến thân mình ấy, đã từng đổ máu ra để mưu toan hạnh phúc cho vợ chồng cô. Lẽ nào có một chút việc anh ấy bảo mà lại từ chối.

Ái xốc khăn gói lên vai sấn sổ bước, thoăn thoắt khuất dần sau dãy tre trước mặt. Tiệp nhìn theo.

Một ngày sắp tàn, với những công việc bề bộn, dở dang, không đâu ra đâu mà tốn nhiều thì giờ công sức. Công việc còn kéo dài đến tận đêm khuya với những cuộc họp đội, họp tổ, họp xóm. Rồi ngày mai lại những công việc cũ ngay từ lúc gà gáy. Tiệp thu xếp giấy tờ sổ sách cho vào ngăn tủ khóa lại, rít một hơi thuốc lào, bước ra, se sẽ huýt sáo, đi về nhà. Anh tính sẽ làm một giấc ngủ ngăn ngắn vào lúc chập choạng tối để độ tám giờ mới xuống xóm gặp Đắc giải quyết mọi mắc mớ cho Sa Bình.

Nhà Tiệp có khách. Một chiếc xe đạp đầy bụi, ghệch vào gốc ổi ngay đầu ngõ. Trong túp bếp có ánh lửa. Ông khách nào đó, quần áo nâu, mũ lá sùm sụp đang hí húi đun nước, thản nhiên như ở nhà mình vậy. Trong cảnh buồn tẻ, có thêm một người bạn đến nhà, Tiệp thấy vui vui. Anh sẽ đằng hắng. Người đàn ông ngồi bếp ngảnh mặt ra, khuôn mặt xương xương, da rám nắng. Tiệp nhận ra Hòa.

- Anh vừa ở huyện xuống đấy à? Sao không ra trụ sở?

Hòa quay vào, dụt thêm rạ cho cháy to ngọn lửa, trả lời:

- Khát quá. mình vào đun ấm nước, pha chút chè mạn. Tớ có chè mạn ngon mang theo đây, chờ cậu về uống một thể, rồi đi làm một số việc. Việc này thảo luận ngay ở ngoài trụ sở, đông người qua lại, không tiện...

Ấm nước trên bếp sủi sùng sục. Hòa mở túi vải, lôi ra một gói vải nhựa, nhúm lấy búng chè khô, cho vào chiếc tích rót nước sôi, ủ ấp đôi bàn tay to, dày vào cạnh ấm, nghe hơi nóng lan lan dần, thấm qua lần sứ trắng. Chờ cho chè ngấm, anh rót ra hai lưng bát, đưa Tiệp một. Hai người xếp bằng tròn trên nắm rạ khô, rung đùi, thổi phù phù vào bát nước nóng hổi, làm tán loạn làn khói chát đậm.

- Tiệp ơi, hôm nay mình muốn gặp riêng cậu...

Tiệp cúi đầu nhấp nước nóng, sẽ gật gật ra hiệu sẵn sàng lắng nghe. Hòa rủ rỉ:

- Mình định nói từ lâu, ngay từ cái hôm ở huyện. Nhưng cậu cứ ốm mãi, không tiện... Mình thấy thế nào cứ nói thực thể. Công tác của cậu vào loại gương mẫu thật đấy, nhưng riêng mình nghĩ. có lẽ trong từng trường hợp cậu hữu khuynh...

Tiệp nhìn thẳng vào mắt Hòa:

- Hử? Hữu khuynh à? Có thể, có thể lắm chứ. Nhưng hiện tượng cụ thể nó ra làm sao?

Hòa không dằn đo gì nữa:

- Mình không hiểu tại sao cậu lại đứng ra làm chứng cho cái con mẹ ấy nhỉ? Theo mình nghĩ, nó không phải đứa tốt đâu.

Tiệp cười, nụ cười hơi buồn:

- Mình cũng đã tự kiểm điểm sau ngày hôm ấy đấy. Đúng. Nó là một người, bọn ta chưa thể cho là tốt. Nhưng mà, cũng chưa thể kết luận là một đứa xấu, một phần tử phản động. Mà dù nó có là phản động thật, thì mình cũng chỉ trừng trị khi có tang chứng rành mạch. Tôi, tôi không hề thấy nó đánh vào tôi, chẳng lẽ lại cứ buộc cho nó thế. Buộc thì nó phải chịu, nhưng nó không phục, vì như thế là mình nói dối.

Hòa lặng im, nghĩ ngợi. Trong bếp, một đốm lửa nhen lên, cháy thành ngọn nhỏ. Hai người cùng nhìn. Hòa chiêu một hớp nước, hất cặn vào đám than rạ:

- Những đứa xấu, nó cũng như đốm lửa kia. Mình lờ đi, đốm lửa nhỏ tí có thể gây thành đám cháy lớn. Mình đã chắc chắn rằng là chúng nó có một lũ, một tổ chức, có đứa cầm đầu, có đứa theo đuôi. Ta nhón được cái đuôi, ta truy ra cái đầu để ta trị cả một tụi. Ý mình như thế, chứ có phải thù ghét riêng một cá nhân nào.

Tiệp phá lên cười:

- Đứa cầm đầu, thì anh còn lạ quái gì nữa kia chứ? Nó ném đất giấu tay. Vả lại anh Thái nói rất đúng: mình trông thấy nó, nhưng làm thế nào cho mọi người dân cũng trông thấy nó, thì người ta đồng tình với mình. Lương Duy Hoan kia, phản động chính cống chứ còn gì. Cũng khối người biết đấy. Nhưng mình vẫn để yên...

Hòa thở dài:

- Kể cũng bực thật. Một thằng phản động, tay nhúng máu người, một thằng phá hoại hiện hành đầy tội ác. Vậy mà nó cứ nhơn nhơn... Một số người vẫn còn sợ, còn thương nó nữa kia chứ. Nhưng mình tin rằng sẽ có ngày thằng Hoan cũng phải

tóm mà thôi, như hồi bắt được nó tại trận, đang đi ăn cướp càn quét.

Tiệp gật gù, tỏ ý đồng tình... Hòa vỗ vào lưng Tiệp đánh bộp.

- Thôi, rút kinh nghiệm tí thế. Chúng ta cứng cả, chưa ai chịu ai. Nhưng đã thống nhất với nhau ở một điểm: không thể ngơ cho tên Lương Duy Hoan. Một ngày kia, sẽ có lúc nhân dân người ta giác ngộ sẽ tự tay đập vào mặt nó. Còn cái con mụ Nhân, giá nó cứ bị giữ, tụi mình khai thác, ít nhất hôm nay cũng được khối tài liệu ra rồi. Cậu đã vẽ đường hươu chạy, làm cho nó tuột đi mất gió. Rồi chúng sẽ tác quái cho cậu xem.

Tiệp nhìn ra ngoài sân đã nhá nhem tối. Anh cầm chiếc chìa khóa đứng dậy:

- Điều đó, sẽ bàn thêm, để nấu chút cơm ăn đã nhé! Các ông ở cơ quan quen ăn tối, về đây phải nhịn suốt, chịu sao nổi.

Hòa gạt đi:

- Thôi thôi. Mất thì giờ. Mình có thủ theo cái bánh mì tướng. Ta chia nhau. Còn thiếu, thì làm mấy củ dong luộc...

Tiệp cất xe đạp của Hòa vào trong buồng, khóa lại. Hai người cùng khoác túi vải lên vai, bước ra ngõ.

Thoáng có tiếng nước chảy rào rào phía xa xa, càng đi càng nghe thấy dần. Tiệp dừng lại giữ vai Hòa:

- Nước réo. Cái gì thế nhỉ?

Bỗng anh giật mình. Có thể là các dược mạ, đang chờ bùa lại để gieo nay mai bị vỡ bờ vùng. Không giữ được nước lại thì nhỡ hết công việc. Anh quay về nhà tìm cái cuốc, và chạy đi gọi thêm người. Nhưng giờ ấy, mọi người đi lễ ở nhà thờ vắng cả chưa về. Nhà nào nhà nấy tối om không đèn lửa. Tiệp cứ lùi lũi chạy ra phía dược mạ, theo sau chỉ có Hòa. Đúng là vỡ bờ vùng thật. Anh ngoảnh nhìn xung quanh, cố xem có tìm được ai cùng ra làm cho nhanh công việc.

Thoáng có một đốm lửa trong xóm. Nhà Tần, vừa mới lên đèn.

Tiệp gào to:

- Tần! Tần ơi, có nhà không? Ra đây đắp bờ đi với.

Tiếng gọi rơi trong im lặng nặng nề. Ánh lửa trong nhà Tần vụt tắt như có người thổi vội. Tiệp và Hòa cùng nhảy xuống nước, bốc đất lấp quãng bờ vỡ. Cả hai cùng bê bết những bùn.

Tần đứng trong bóng tối nhìn ra, cái cuốc cầm tay. Anh muốn ra giúp Tiệp, nhưng vẫn cứ ngài ngại, sờ sợ. Hình như có ông Hòa phó huyện trưởng Công an...

16

Cha Quang luôn luôn có bộ mặt rầu rĩ, cau có. Từ hôm về Sa Ngoại đến nay kể cũng lâu rồi. Cha đã mập hơn trước chừng dăm bảy cân; nhưng phần vì lo nghĩ nhiều, phần vì chi quanh quẩn trong mấy sào đất thuộc nhà xứ, ăn ngủ ru rú ở cạnh gian côm-mô-nhong tối om, âm thầm ngày đêm, nên người cha nặng nề, bải hoải, nước da đỏ mọng, đầu nhức luôn, cặp mắt cũng kém sáng. Thế rồi cha lại mắc thêm chứng đau lưng rất khó trị. Các thứ cao ban long, hổ cốt, rượu rắn uống vào cứ trơ như nước lã, không thấy thuyên giảm.

Cha phiền nhất, vì lá thư của đức Phạm từ Bài Chung gửi xuống. Người không hề bao giờ nặng lời quở trách: vẫn một giọng từ tốn, khoan hòa như cha đối với con. Rõ ràng là Đức cha không vui, lo ngại lắm. Sở dĩ người phải bận lòng như thế vì cha Quang kém cỏi, không làm trọn được phần việc, đã phạm những điều lỗi lầm mà buổi ra đi, Đức cha đã có khuyên

nhủ. Tuy không nói thẳng vào sự việc, nhưng ý người đã khá kỹ càng, phần vì vụng về, phần vì không kìm hãm được thói quen cũ, vốn lúc nào cũng hay trở lại, cha Quang gây nên những điều bất lợi. Đức cha không có ý chê riêng một việc nào, nhưng có phàn nàn về việc đối xử với bõ Sức. Lão già ấy là một kẻ tiểu nhân, chuyên làm những việc ti tiện. Có nó thì nó sẽ gánh cho bao nhiêu những phiền hà lặt vặt. Vì độ lượng hẹp hòi, đầu óc thiển cận, cha đã trị bõ Sức rất mạnh tay - mà rất êm ái - đến nỗi bây giờ, khó mà tìm được một tên tay chân thạo việc như hắn nữa.

Cha Hoan thì lại có những ý khác đức Giám. Ông ta rất tiếc rằng những chuyện ở Sa Ngoại lại làm non tay, không nhân đà đó bơm cho to, gây thành một chuyện lớn ở vùng này. Thế rồi, ông ta sẽ tung các thầy, các cô về mọi xứ mọi họ, kích động cho giáo hữu rung chuyển. Kết quả ra thế nào cha Hoan chưa dám quyết, ông ta tính vốn không hay nghĩ sâu, nhưng mà nếu phải tay ông, thì ông nhất định sẽ làm thế.

Song cha Quang thấy đức Giám có lý hơn, chắc chắn hơn nhiều. Người dạy: phải từ từ mà làm, hết sức êm ả, hết sức kín đáo, không gây thêm những hiềm khích vô ích, không làm những tai tiếng có hại. Đức thầy dặn phải nghĩ đến những nòng cốt trong hội đoàn, phải làm ra mặt hết sức khiêm tốn đối với chính quyền, giả vờ ủng hộ các hợp tác xã, các tổ đội sản xuất. Người cũng dạy, phá cái gì phải phá từ trong phá ra, ngấm ngầm, dần dà, đến lúc chín mõm mới nổ tung, như cái thế nước vỡ tràn đê, không cách nào bịt kín được nữa.

Cha Quang cố tuân theo những lời dặn dò ấy. Người hứa rằng mọi việc ở Sa Ngoại sẽ được như ý Đức cha, càng hơn nữa càng tốt.

Lễ chiều tan đã lâu. Cha vẫn trầm ngâm trong phòng suy nghĩ. Những chuyện may rủi, xảy ra trong cuộc đời tu hành trở

lại trong trí nhớ với những con người, những mầu sắc khác nhau, khi vui buồn, khi ghê sợ. Bõ Sức ám ảnh cha nhiều hơn. Hình ảnh lão như một con rắn độc, cứ luẩn quẩn theo hoài, bám chặt vào chân cha mà châm chọc mà cắn xé. Lão đã chết, nhưng nọc độc của lão còn sống, vì trước khi chết, lão đã toang toang động đến cả những chuyện bí ẩn nhất của một quãng đời mà người đã trải qua không muốn nhắc lại nữa. Chuyện ấy lan ra đã làm giảm uy tín và công việc của cha. Mất lão Sức, cũng như mất một tay chân lợi hại, có thể làm bao nhiêu việc tai quái, hèn hạ, đánh đổi lấy một chút lợi còn con. Bây giờ trước những công việc khó khăn, cha càng thấy thiếu người tin cậy. Và cha trông mong nhiều vào chánh trương Hạp...

Trời đã tối sẫm. Một đêm cuối thu, chớm lạnh. Cha mở cửa, sẽ rùng mình trước cơn gió bấc nhè nhẹ. Vừa lúc ấy, có một người len lén đi dưới tường gạch, lọt vào trong nhà thờ. Hắn lẫn trong bóng tối của hàng cột đồ sộ. Người đen sì, chỉ thấy đôi mắt trắng dã như hai vệt vôi chấm trên khuôn mặt.

Chánh Hạp không chào, lùi lũi đi vào tận gian côm-mô-nhong, nhô ra trước ánh đèn hoa kỳ vặn nhỏ. Lão bịt khăn đen, áo dạ xám đã sờn cổ và hai khuỷu, trật lần áo nâu bên trong. Đôi ống quần nâu cũng vá hai miếng nơi đầu gối. Đèn không sáng mà các mẩu xương gò má, các đường gân trên cổ lão cũng hằn lên, làm cho bộ mặt, nếu không có ba chòm râu trê phất phơ, thì giống một cái sọ đã trút hết thịt.

- Trình lậy cha. - Hạp cúi chào rất sẽ.

Cha Quang gật đầu. Hai người ngồi đối diện trước chiếc bàn nhỏ. Thoáng nghe tiếng chân đi rất khẽ phía bên dưới nhà. Đó là Yên và mấy người đàn bà trong hội Dòng ba vừa tới, chia nhau đi xem các cửa sổ, không để một chút ánh sáng nào lọt ra bên ngoài. Cha Quang cầm phích nước sôi, pha một cốc sữa thật đặc, đưa cho Hạp, kèm một điếu thuốc lá thơm. Lão

không từ chối, cúi đầu cảm ơn, đầu môi nốc một ngụm thật đầy, đôi má hóp phùng ra hai cái bướu như ngậm kẹo. Lão để yên chất nước ngọt ngọt, ngậy ngậy trong miệng, xòe diêm đốt luôn điếu thuốc, hít một hơi dài, cho khói quyện với sữa nóng, rồi từ từ nuốt dần từng ngụm nhỏ, rất khoái trá. Đúng là một con người quen nếm đủ mùi cao lương mỹ vị, bị thiếu thốn lâu ngày, muốn tận hưởng thú say sưa thèm khát bấy lâu nay cho đã. Cha lặng lẽ nhìn Hạp sau đôi kính trắng mỉm cười. Tính cha vốn không rộng rãi, kể cả từ miếng ăn uống nhỏ nhặt. Nhưng đối với Hạp, cha cũng biết lấy lòng mà cũng thương thương cái con người quá nửa đời ăn trên ngồi trốc, chỉ tay năm ngón, làm ông làm cha người ta, nay gặp hồi sa sút lúc về già.

Hạp uống xong cốc sữa nóng, cũng vừa tàn điếu thuốc. Hắn súc miệng bằng trà đặc và đốt luôn điếu thuốc khác. Cha Quang mới vào chuyện. Đối với Hạp, người không giấu giếm gì. Tất cả những điều cần thiết, cha nói hết và bày tỏ cả nỗi lo ngại cùng ý kiến của Đức cha Phạm.

Hạp ngồi co ro, tay duỗi trên bàn, cặp điếu thuốc lá. Không một thớ thịt nào trên khuôn mặt xương xẩu đó động đậy, chứng tỏ rằng lão cũng rất chú ý và đang suy nghĩ. Thỉnh thoảng, mái đầu nhọn nhọn bịt khăn đen sẽ gật, chừng như lão cũng có những chủ kiến gì riêng vậy. Chờ cha nói xong ngừng lại, nhấp một chén nước nóng, Hạp mới se sẽ trình:

- Thưa cha, thầy giả San không tin chúng con, ít nghe chúng con. Những lời cha vừa truyền là đúng cả, nhưng trước kia con có trình qua thầy, hình như thầy không trình lại cha. Cho nên công việc đã lỡ mất nhiều. Con đến hầu hôm nay là một sự mạo hiểm nhưng cần thiết. Con thấy ở xứ này, cha con ta còn có thể làm ăn được, nhưng phải khéo léo. Cái khó là bắt đầu tự chỗ nào.

Lần lượt, Hạp nói hết những thủ đoạn của hắn và nhận xét các thứ.

- Cán bộ xã này không có bao nhiêu. Chúng nó, tuy đều là cộng sản cả, nhưng cũng không hoàn toàn giống hệt như nhau. Thằng Tiệp đáo để hơn cả. Nó không phục thằng Thất. Thằng Thất non hơn nhưng địa vị lại cao hơn. Thầy trò ta phải làm cho chúng nó bất hòa với nhau. Còn những cán bộ khác ở Sa Trung, Sa Thượng chưa cần chú ý đến vội. Theo ý con, cứ làm như thế. Đứa nào ngả thì ta nắm. Đứa nào không chịu ngả thì làm cho mất sĩ diện với dân. Đấy, cha xét cho. Chỉ có cách ly giản là hơn cả.

Cha Quang gật đầu:

- Điều ông nói đó, tôi đã có thử. Nhưng thằng Thất nó trả gạo trả gà. Còn Tiệp thì khó, khó lắm. Những đứa khác, hình như cũng bình thường cả thôi.

Hạp cầm tăm, vạch vạch trên mặt bàn có vẻ đắc chí.

- Trình cha, thằng Thất không ngả theo ta là nó sẽ chết mà thôi. Con có cách nắm cổ nó, trị cho chết đắng mà không cần phải ra tay. Dân của nó lại trị nó rồi cấp trên nó sẽ khiển trách nó. Thằng Tiệp cứng đầu cứng cổ. Sao chẳng thử nó bằng cái khác...

- Kế gì? - Cha Quang hỏi lại.

- Trình cha, từ cổ chí kim, không có một con người nào thoát được hai chữ: thực và sắc. Bẩm... đến như lão Sức, một cái xác đầy rận với chấy mà còn mắc nữa là...

Kể ra, "thực" và "sắc", không ai trốn được thật. Riêng gì lão Sức.

Cha bỗng thấy sàn sạn nơi má, nơi trán. Nhưng Hạp đã làng ngay.

- Còn các hợp tác xã thì trình cha, chỉ có hai cái là khó. Năm cái kia thì dễ thôi. Nhưng không thể phá như mùa chiêm

vừa qua nữa. Cứ để cho nó có cái hình, nhưng không có xương. Theo ý con, làm như thế thì Sa Ngoại có bảy hợp tác xã, mà thực ra chẳng có cái nào.

Hắn ghé lại thì thầm, vì hình như mấy mụ đàn bà đang đứng chực ở phía cửa len lén sán gần lại. Đàn bà bép xép, không thể cho nghe các chuyện này... Hạp che tay nửa miệng, ghé sát vào tai cha Quang thầm thì. Hắn nói rành rọt, có lẽ và rõ ràng là tên này đã sống hơn sáu mươi năm nơi thôn ổ, sẵn mánh khóe cường hào. Miệng hắn thở hơi thối hoắc nhưng cha nhẫn nại lắng nghe, không bỏ sót một tiếng.

Ý Hạp không phục thầy San. Cha Quang an ủi hắn:

- Tôi nghe ông. Thầy San xuống đây sẽ phải bàn với ông, và nhất nhất phải có ý kiến của ông. Ông cứ tin như thế...

Nhưng cha chưa đoán được tham vọng của Hạp:

- Trình cha, nếu như cha xét được, thì xin cha kêu với Tòa Giám, phái thầy Phùng, con trai con, về đây có lợi hơn. Cháu đã biết, đã khôn. Được cháu cùng thầy San làm việc, chúng con yên dạ.

Cha Quang lẩm nhẩm gật đầu:

- Việc đó phải xin Đức cha, lại động đến cha Hoan, vì cậu Phùng đương học. Chà! Ông Hoan yêu hắn lắm. Con nhà nòi có khác, học hành thông minh, lại nhanh nhẹn tháo vát. Nếu như Đức cha sẽ làm như ý người đã dạy, thì sang năm, sang năm nữa, địa phận ta sẽ phong bảy chức cho một số tu sĩ, chừng vài ba chục thầy là ít. Cậu Phùng là con cái nhà có công, có thể sẽ được ơn trên xét đấy.

Hạp sung sướng nở mũi. Hắn vái chào, len lén đi ra qua phía cửa ngách. Bóng tối đêm khuya trùm lấy con người lắng khắng. Hắn bước nhanh ra khỏi khu vực nhà thờ, đến đường cái. Tới đường, hắn thùng thình đi khoan thai. Cốc sữa nóng còn lại một dư vị trong dạ dày, và ở miệng ở tay còn phảng

phất khói thuốc lá thơm đắt tiền. Một mình trong khu thôn xóm yên tĩnh, lão thấy như sống lại mấy phút cái thời làm đàn anh thiên hạ, huênh hoang, chảnh hoảnh, kéo rào ngược suốt xứ Sa Ngoại.

Một ý nghĩ càng làm cho lão phấn chấn thêm: chi sang năm, sang năm nữa, thằng Phùng con trai út của lão sẽ được thụ phong linh mục. Hai mươi mốt, hai mươi hai tuổi đầu đã nên cha nên cụ. Các giáo hữu gặp con lão đâu sẽ chắp tay vái dài, hoặc quỳ rạp bên đường chào lậy. Bao nhiêu là bổng lộc: gà sống thiến, gạo mới, sữa hộp hàng hòm, đường trắng hàng chum, rượu nho hàng tủ cứ theo nhau mà đến kìn kìn.

Chao ôi! Nghĩ đến mà ngất. Từ lâu, lão không còn cái thú làm ông làm cụ, và cũng mất luôn cả cái lối sống xa hoa đài điếm rồi. Nhưng nếu con lão mà nên người! Từ viên chánh trương xứ đã bị cất chức, lão sẽ nhảy lên làm cụ cố, hưởng chung với con lão tất cả những lợi lộc bổng lễnh cũng như danh giá cao sang. Không ruộng sâu trâu nái nữa thật đấy, nhưng cũng không ai bì nổi với đời sống của một ông linh mục. Nhân dân thì cơm sắn cơm khoai, nhà xiêu cửa vẹo thế nào mặc ý. Nhưng mỗi năm một gia đình ít nhất cũng đóng góp lễ lạt khoảng hai mươi bốn đồng. Hai mươi bốn đồng! Chưa bao giờ một hộ nông dân nghèo lại đóng đến một phần tư số tiền bằng ấy cho Nhà nước. Bởi thế, cho nên Đức cha mới có thể chi tiền cơm hàng ngày mười lăm đồng, cha Lương Duy Hoan mười hai đồng, cha Quang mười đồng. Đấy! Đã có một nghề nghiệp nào, một cán bộ cao cấp nào sung sướng đến thế hay chưa?

Nghĩ đi nghĩ lại, lão vẫn còn hơi lo ngại: con lão. Thằng Phùng vốn là đứa vô hạnh, hai ba lần phạm tội trai gái, ăn cắp và giở thói côn đồ với bè bạn. Liệu có thể được thụ phong không? Nhưng lão lại tự trả lời: nào bây giờ có phải là đạo đức

cao siêu gì lắm mới được thụ phong đâu mà cốt nhất là phải có thù với cách mạng, chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội là được rồi. Đạo đức ngay lành như cha Tập kia, thật chỉ suốt đời làm một ông lão hủ lậu. Thằng Phùng khác. Nó càng giảo hoạt, càng hung hăng, có khi lại bước băng băng trên con đường danh vọng nữa kia! Vả lại, nó có lú thì bố nó khôn, Hạp vốn là tay sừng sỏ một vùng, tuy bây giờ giấu mặt giấu tên nhưng không phải là không đáng gờm sợ. Lão sẽ ra tay cho con lão được nhờ, để rồi lão lại nhờ con lão.

Ý nghĩ thứ ba làm cho lão giật mình, lo ngại hơn: Phùng có thể sẽ được thụ phong, nhưng người dân cứ mỗi ngày một khôn lên, thì cái oai quyền bổng lộc của ông thầy tu có mãi mãi được như một ông chúa đất, nhất thống sơn hà, hay cũng chỉ ít lâu rồi xẹp xuống. Nghe đâu như dân các nước Pháp, Thụy Sĩ, Đức... Họ cũng theo đạo cả đấy, nhưng với họ, thầy cả chỉ là cha linh hồn thôi, còn trong cuộc đời, thì làm thầy tu là một nghề và sinh sống như mọi người dân khác. Ý nghĩ này làm cho Hạp muốn nổi loạn lên. Nếu linh mục mà chỉ là cha linh hồn thôi thì làm linh mục làm quái gì? Thế là cộng sản rồi. Pháp, Đức, Thụy Sĩ có lẽ cũng cộng sản tiệt cả mất rồi. Không thể như thế được. Thằng Phùng sẽ là một linh mục ở cái nước Việt Nam hủ lậu, một ông Chúa ăn trên ngồi trốc và giàu sang tột bậc kia...

Nếu dân ta chỉ tin đạo thôi, chứ không thờ phụng ông cha linh hồn như một vị thánh sống? Nguy thật. Hạp thấy đau nhói trong lồng ngực. Lão ức, cay cú, y như con lão đã làm linh mục rồi vậy. Phải trị tụi dân làm loạn, bất độc bất anh hùng. Ôi, ông Diệm mà Bắc tiến, hai con trai lớn lão sẽ về. Bấy giờ khối đứa sẽ biết tay lão.

Hạp cười gằn một tiếng khô khan. Hắn đã về đến cổng xây. Ngực lão thấm lạnh, một luồng hơi lạnh buốt, thấm qua da

thịt, bóp chặt lấy mớ xương lồng ngực. Lão cong người, ôm bụng, rũ xuống ho. Từ trong cổ, ứa ra một cục nước, mặn mặn tanh tanh...

Chánh Hạp ốm mệt phải nằm liệt. Nhưng những mưu mô do lão bày ra được dùng ngay. Cha Quang trở lại sinh hoạt bình thường. Ông ra tận Ủy ban hành chính xã, xin nhận khuyết điểm là đã gây nên rắc rối vô ích. Phòng cha ở dọn xuống nhà xứ. Cụ trùm Nhâm cho quét tước sạch sẽ gian côm-mô-nhong. Những mùi nước mắm, sữa cặn còn vương vất đến mấy tuần mới hết. Nhà thờ thiếu người kéo chuông. Cụ trùm mời cụ ba Bơ làm việc này. Ông lão ngoài chín mươi mà rất khỏe, phải cái đôi tai hơi nặng. Cha Quang mừng lắm. Càng hay. Người giúp việc mà điếc, hay lại câm nữa, thì đỡ nghe trộm và đỡ bép xép.

Nhưng, cũng từ hôm ấy, không khí nhà xứ Sa Ngoại có đôi phần mất vui. Các cô Phatima, các chị Dòng ba thường vẫn đến canh gác đêm đêm cứ thưa dần. Cô Yên, con bà lái Táp vắng mặt hẳn, không thấy ở làng nữa. Người ta thì thào với nhau rằng mẹ con mụ lái chần nhau một trận chí tử đêm hôm nọ, vì cái con Yên đã ễnh bụng ra với ai mà cứ phải đút lót cho bõ Sức ngày nửa chai rượu, lão mới im chuyện đi. Lại có người quả quyết rằng Yên bị bắt ở tận bến đò Sa Quan. Cô ta muốn phất một chuyến to, nên bỏ nghề rượu lậu đi buôn vàng, có chuyến mang tới hàng mấy lạng. Cũng là cái kiếp buôn lậu của nhà cô đã đến hồi mạt, cho nên bao nhiêu dấn vốn bỏ vào đều bị công an tóm được. Con bé đảo để. Nó cời tung cả áo quần giả điên, cào cấu cắn xé lung tung. Nhưng mấy cô công an đanh thép lắm. Một người sẽ nắm lấy vai Yên, tay kia tóm cổ tay, xoay một vòng, dìu đi, ngọt như chuối...

Chuyện đó truyền đi, có người tiếc rẻ cho Yên mất một số vốn to lập nghiệp. Có người cho đáng kiếp cái giống ngay

xương, làm nghề bất lương. Một vài người tò mò hỏi tận mụ Táp, nhưng mụ không hé răng. Lái Táp ốm lứng. Mụ sút xuống đến bảy tám cân thịt, nước da lờn lợt tái xám đi và đôi má mảnh bầu chảy xệ xuống. Mụ nguyền rủa đứa nào quyến rũ rủ rê con gái mụ làm điều dại dột, chứ từ trước tới nay nhà mụ làm ăn đứng đắn, lương thiện nhất vùng.

Yên vắng mặt, thì lại thấy mụ Hào hay thì thụt từ chợ Sa Trung xuống phất phơ ở Sa Ngoại vào những buổi chiều, buổi tối. Không rõ chị ta có bằng chứng ở đâu, nhưng gặp ai cũng thầm thì rằng đã nhận được thư từ Nam Bộ gửi ra báo cho chị biết là quản Hào đã chết ở Đồng Tháp Mười từ năm ngoái, chết đuối mà thôi, và mụ ta sắp được phép xây dựng với Nhương, vì vợ Nhương đã bỏ anh ta đi lấy chồng rồi. Dân Sa Ngoại vốn thuần cần, ít người ưa cái con mụ hàng thịt chó vừa lẳng lơ vừa đanh đá trắng trợn. Thoáng từ xa, nhìn thấy cái dáng vắt vẻo, bộ mặt nhẫn quẹn là các bà các chị tránh ngay.

Thầy già San và xơ Khuyên có đến Sa Ngoại hai lần khuya lắm. Sau đó, hội Tận hiến họp liên liền ở Sa Thượng hoặc Sa Trung. Con số Tận hiến đông hơn trước. Những người đã thề tận hiến và đeo xiềng lại về các hội Phatima, dòng ba, Giuse công nhân, hội trống hội kèn để hoạt động... Nhưng họ kín đáo hơn, nhất là ở Sa Ngoại. Họ đã bàn cách phá hợp tác xã. Phá mỗi nơi một cách. Các hội đoàn sẽ là tay trong, trà trộn vào các ban quản trị hợp tác xã. Đối với các hộ còn sản xuất riêng, thì họ thúc tìm cách lôi hàng loạt các xã viên xin ra, nếu như mọi việc vỡ lở. Mẩy, Ngật, Hào, Lạc vô cùng hí hửng.

Riêng Tần, sau mấy kỳ họp không hề có hí hửng. Trái lại, anh ta đăm chiêu, lo nghĩ. Hình như Tiệp, Thất, Vượng đều mong manh biết chuyện anh ta cùng với Mẩy là thủ phạm trong việc hành hung bữa trước.

Không ai nói gì, nhưng nét mặt ông chủ tịch, ông ủy viên đều có khác, mỗi khi nhìn thấy Tần. Rồi tối hôm nọ, anh đang ở nhà hút thuốc bỗng thấy Tiệp gọi thét lên ngoài cổng. Tưởng rằng đi đắp bờ vùng với ai, lại suýt gặp ông công an huyện. Chừng các ông ấy theo dõi từng ngày từng giờ. Tần đi đâu, làm gì đều không thoát khỏi đôi mắt sáng như đuốc ấy. Đã trót dại một lần rồi, nếu biết tu tỉnh thì may ra còn có thể. Nếu cứ chó đen giữ mực, đi sâu mãi vào tội lỗi thì tất nhiên chỉ có mọt gông thôi. Nhưng cái thế của Tần, muốn lùi cũng khó mà lùi. Như một con cá bị lưỡi câu mắc miệng, anh phải chạy theo thầy San, Mẩy, Ngật. Bọn này không còn đếm xỉa đến cái chức quan viên trong họ của anh nữa. Tần chỉ là một đàn em, một đứa côn đồ hạng bét, điếu đóm cho những đứa côn đồ đàn anh. Thế thôi. Nhưng đám côn đồ này mưu toan chuyện gì nữa, Tần chỉ hiểu đại khái. Nó bàn phá hoại hợp tác, vậy hợp tác hại gì cho nó? Nó bàn chống chính quyền, nhưng chính quyền hà hiếp ai? Tần nghĩ cái hợp tác kia chỉ có một dúm người với dăm chục mẫu ruộng, nhưng dính líu đến Chính phủ, đến tỉnh, huyện. Động đến nó cũng như động đến viên gạch nền của một ngôi nhà lớn đang xây kia vậy. Cái thớ mấy thằng côn đồ lén lút lăng nhăng, chẳng qua là đồ ruồi nhặng quấy quẩn. Xét cho cùng, không có mấy người khôn ngoan hiền lành lại theo chúng. Chỉ có những thằng bị lừa bịp như Tần mới khổ thôi.

Thầy già San phân công cho Tần những gì? Hình như họ định đưa anh làm những việc nguy hiểm. Tần rợn người ngày đêm, như đứng một chân trên ngọn buồm cao vút. Những ngày lo âu, như một cơn sốt rét cứ tiếp nhau hoài, chưa biết bao giờ buông thả.

Nhân còn bối rối hơn Tần. Chị vừa lo cho mình lại vừa lo cho Ái. Thực ra Nhân cũng không thích gì hợp tác và nếu nó có tan rã điều đó không liên quan gì đến chị. Nhưng tất cả lòng tin

và hăng hái buổi đầu khi vào hội Tận hiến không còn nữa. Ái đã lấy chồng rồi. Hai vợ chồng nó đi một con đường, mỗi ngày một xa Nhân. Chỉ sợ một ngày kia, chị và em sẽ coi nhau như kẻ thù.

Nhân không thấy mình có sức để lồng lộn phá phách nữa. Hy vọng về cuộc đời mai sau, Nhân cũng không tin nữa. Chính xơ Khuyên đã làm Nhân chán nản. Hai người thường gặp nhau ở các cuộc họp Tận hiến và ở chợ, xơ rất duyên dáng trong bộ quần áo một thiếu phụ nửa tỉnh nửa quê. Đi đây đi đó luôn luôn, xơ có hơi gầy, nhưng nước da săm sắn hơn trước. Dáng người óng ả, đi đứng mềm mại, xơ thường làm thân với mọi người rất nhanh. Nhưng Nhân đã thấy khá rõ ở người con gái này những nét chán chường uể oải trong đôi mắt mệt mỏi và một chút mỉa mai chế giễu trên làn môi. Xơ chán nản về việc riêng. Từ lâu xơ chưa nhận được một lá thư nào tuy xơ đã gửi đi nhiều câu hò hẹn. Công việc bắt Khuyên luôn luôn phải chạy nơi này nơi khác như mụ hàng xách. Và chính những lần xuống các nơi xơ được biết thêm là người yêu xơ có nhân tình hầu khắp mọi chỗ. Một bà góa chồng trẻ lắm có một cậu con trai mười tuổi. Xơ Khuyên xem đứa bé ấy. Nó giống "bố nó" như đúc, từ bộ mặt đẹp trai phinh phính má đào, đến cái cổ ba ngấn, bộ vai tròn và đôi bàn tay múp míp. Lối nói, giọng cười, con mắt vừa sắc vừa dịu, cách gật đầu, dáng người bệ vệ, tất cả không thể pha trộn với ai được. Đúng là con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh.

Xơ Khuyên đã âu yếm xoa đầu đứa trẻ mà lòng tái tê đi vì một nỗi buồn tủi mênh mông. Lòng ghen tức, nỗi tự ái bị thương tổn dồn lên mắt xơ hai giọt nước trong suốt. Thì ra xơ lầm. Vẫn biết rằng người xơ yêu vốn chẳng chung thủy gì, nhưng xơ thường vẫn cho rằng dù thế nào xơ là kẻ được quý nhất, nuông chiều nhất, không một kẻ thứ hai nào sánh kịp.

Một lần xơ buột miệng hỏi Nhân:

- Lâu nay không thấy chị lên Bài?

Nhân giật mình, đăm đăm nhìn Khuyên. Không! Xơ không bóng gió. Không mỉa mai, đôi mắt thăng thắn lạnh lùng và chua xót.

Và Nhân càng thấy ngại. Xơ Khuyên vẫn khó hiểu kỳ lạ. Một tai nạn gì đã đến với người đàn bà đáo để ấy? Đó là điều lành hay điều dữ? Chả thế nào hiểu nổi.

17

Heo may quát già lên vài ngày, lúa rẻ nghệ trong cánh đồng đổi màu hồng sạm rồi chín rũ. Đúng là chiêm chấp chới, mùa đợi nhau. Trà lúa muộn còn đang vào mẩy, thì lúa sớm đã co cẳng rang, đều một loạt tăm tắp. Mùa khô, lúa nò, ruộng đã chịu chân, gặt hái thật nhàn tênh và chạy việc. Vui sao, những ngày gặt rộ. Công phu gần nửa năm cấy cày chăm bón, dồn lại trong mươi buổi hái lượm; thế rồi lại bắt tay làm tiếp vụ sau. Trải qua mưa lụt, bão, mặn, vùng đồng biển đã rất vất vả về vụ này. Không ai không náo nức đi làm. Trời mát heo may xua lá lúa lạt sạt. Nắng rát lưng, nhưng gió khô và dịu. Khi sương tan ban sớm hay mù bắt đầu buông lúc mặt trời lặn, cánh đồng cứ sực lên mùi cốm mới, lẫn với hoa cúc dại và cỏ mần trầu phơi héo.

Đó đây, từng tốp cắm đòn càn đòn sóc, khom khom cúi gặt, đùa cười, thỉnh thoảng một vài câu hát lẻ tẻ. Tối đến, tiếng trục lăn cút kít rộn rã khắp nơi, tám chín giờ khuya mới tắt.

Cán bộ xã đến thôn, tuy bận nhiều việc chung, nhưng trong mấy buổi gặt đông đồng không mấy ai không lo chút

công điểm cho gia đình. Thất, ở hợp tác Sa Bình với Vượng, Tiệp ở Sa Phú. Cả hai nơi đều cấy nhiều ré nghệ nên công việc khá vất vả. Mỗi tối, họ chỉ họp mặt với nhau chừng vài giờ ngoài trụ sở giải quyết những việc cần thiết. Huyện ủy đã ra chỉ thị dồn tất cả sức lực vào việc thu hoạch. Thấy nhân dân làm ăn đông vui, Tiệp và Thất cũng mừng. Đầu xuôi thì đuôi lọt. Vụ này thu hoạch khá, thì nhiệm vụ ba thu sẽ đạt và dù ít cũng có thóc bán theo giá khuyến khích.

Hai lần, Tiệp tạt sang xóm giữa dự cuộc họp tối ở hợp tác xã Sa Khang. Xã viên có mặt khá đông. Họ bình công chấm điểm rất găng, nhiều khi chủ nhiệm Hát phải dàn xếp rất vất vả. Họ cũng phê bình những chuyện lười nhác, chuyện tham lam lặt vặt hạt thóc lép, mớ rơm rơi. Có bà kêu ban quản trị không chịu kiểm tra kỹ, xảy ra lãng phí. Kể ra xã viên ở đây hăng hái như thế, cũng đã có tinh thần làm chủ rồi. Mấy mùa trước, đi họp đi hành, họ ỉu xìu, chả chịu nói một tiếng. Sau cuộc họp, Hát mời Tiệp ở lại uống bát nước chè xanh. Vui chuyện, Tiệp bàn kế hoạch đông xuân, cách cày ải, xếp ải; con nước nào thì tháo được và độ bao giờ thì mạ săn rẻ. Khuya mới về, Tiệp phấn khởi lắm. Đêm ấy, anh ngủ một giấc ngon. Trong giấc mơ, Tiệp thấy các hợp tác xã ở Sa Ngoại mở hội ăn mừng mùa gặt, có đủ các trò vui: đấu vật, leo dây, diễn kịch. Hội trống, hội kèn kéo nhau có đến hàng hai ba trăm người, khiêng kiệu kết hoa trên xếp những bó lúa bông dài chấm vai đám con gái, toàn các cô Phatima áo trắng. Đàn trâu bò theo sau đám rước, béo núc ních, con nào cũng chít vải trên sừng, như những tấm khăn rồi.

Bắt tay gặt được năm hôm, thì Ái theo lớp kỹ thuật thả bèo hoa dâu trên huyện cũng về. Cô ta hoạt bát vui vẻ hẳn lên. Tính nhút nhát đã bớt được đôi phần, dáng đi đứng mạnh dạn mà cách ăn nói cũng dứt khoát mạch lạc. Mấy ngày học chung với

các chiến sĩ thủy lợi, các kiện tướng nông nghiệp làm cho Ái biết được những điều bổ ích, và còn thêm lòng tin ở sức mình...

Ái vừa về liền chạy ngay đến Tiệp khoe:

- Kết quả tốt quá anh ạ! Thật, giá không nghe anh thì thiệt to. Bèo hoa dâu mới làm cũng bỡ ngỡ thật đấy, nhưng làm được thì lợi lắm. Anh tính: học ít nhưng đi tham quan thì nhiều. Lúa người ta tốt gấp đôi mình ấy.

Cô ta kể một xốc về những điều tai nghe mắt thấy: nào có Ủy ban huyện ra khai mạc, nào giảng viên là một chị kỹ sư rất trẻ, nào các bạn học cùng nhà toàn là nữ, sinh hoạt tập thể rất vui. Cô lại được xem một tối văn công, có cái anh gì đóng hề hay tuyệt, ác quá, cái tên khó nhớ, những bốn chữ.

Tiệp mặc cho Ái nói, mủm mỉm cười. Những chuyện hội nghị, lớp lang anh nào có lạ gì. Nhưng đối với Ái thật là cả một thế giới xa lạ, đẹp đẽ, lần đầu tiên cô mới bước chân vào. Một tí một ti gì cũng hay, cũng lớn. Người nào cũng giỏi cũng tốt. Tất cả những người những việc ấy, ban đầu có làm cho cô ta rụt lại. Nhưng sau đó vài hôm quen đi, Ái chỉ thấy rất vinh dự, rất phấn khởi và những cảm tưởng tốt đẹp giúp cho cô học tập thật tốt, tiến bộ rõ rệt nhất.

Chờ Ái nói một hồi, Tiệp mới thủng thỉnh hỏi:

- Thế cô còn thắc mắc gì không? Và đã có kế hoạch về làm gì?

Ái đỏ ửng đôi gò má:

- Ấy hôm nọ anh ạ, em bực với ông Đắc quá đi mất. Đã định bỏ học. Nhưng hôm nay em nghĩ khác: mình học là được cho mình chứ cho ai? Anh Vượng cũng lên đón em và bảo em như thế đấy. Có học là có hơn. Anh không phải xin xã tiền gạo phụ cấp cho em nữa. Để em tự túc lấy. Hai vợ chồng mạnh chân khỏe tay, chẳng qua làm gắng lên tí là ổn.

Tiệp xua tay ngăn:

- Đừng có hăng tiết vịt. Lần này còn lần khác. Người này còn người khác. Phải có chính sách hẳn hoi chứ. Tôi đã trình bày với Ủy ban xã, trích quỹ chi cho cô. Nhưng mấy hôm đang gặt, cái ông Đắc chả biết suy nghĩ thế nào, lại đến xin để hợp tác xã Sa Bình đài thọ. Thôi, cũng đừng tự ái vặt. Phải nhìn vào việc chung. Ông ta đã giác ngộ thì cứ nhận. Vụ rét này, ta bắt đầu thả bèo, ươm bèo từ hợp tác xã ông Đắc.

Ái ra về, mặt tươi như hoa. Hai vợ chồng cùng đi gặt. Từ vụ chiêm qua, Ái đã học được lối xén bằng liềm, nhanh gấp đôi mức thường. Nhưng đến mùa này, dân Sa Ngoại lại chỉ dùng hái, không dùng liềm xén. Ruộng khô, lúa bằng cỏ, giá làm liềm xén thì rất tiện, nên Ái quyết định cứ xén liềm và rủ cả mấy nữ thanh niên theo mình. Việc gì cũng vậy, mới bắt đầu bao giờ cũng khó. Đem liềm ra xén thử, mức gặt rất nhanh, nên chỉ hai hôm, nhiều người bắt chước Ái. Mai kia có làm bèo hoa dâu may ra cũng có cơ dễ dàng trót lọt như vậy.

Ở lớp về được hai hôm, Ái đến nhà chị. Nhân trông thấy em, mừng mừng tủi tủi, trách ngay:

- Sao cô đi lâu quá thế làm cái gì hả cô? Ăn cơm nhà, đi thổi tù và hàng tổng. Chẳng ai ơn, họ lại nói cho.

Ái không nói chuyện kỹ càng với Nhân về lớp học như đã khoe với Tiệp, nhưng Nhân cứ gặng mãi:

- Chị hỏi thật em. Trong lớp ấy, người ta có dạy những cái gì mà em xem ra nó trái đạo không?

Ái hơi bực, nói kỹ với chị:

- Ai bảo chị thế nhỉ? Đi bảy ngày, toàn học những thả bèo, nhân bèo, cho bèo ăn, bắt sâu cho bèo... Em học cách làm ăn cho ruộng nó tốt lúa, thu được nhiều thóc, ấm vào bụng. Chị không muốn no bụng à?

Nhân vẫn có vẻ nghi ngờ:

- Ai lại có thế mà cũng phải học với chả hành? Cô cũng bạo thật cơ. Ăn ở hỗn độn, trai có gái có.

Ái bật cười thương hại:

- Khổ lắm bà chị ơi. Ăn ở có tổ nam, có tổ nữ, riêng biệt ra chứ, học thì ngồi cùng bàn. Nhưng tất cả đều coi nhau như người nhà. Chị toàn nghe người ta nói nhảm.

Nhân nghiêm sắc mặt:

- Thôi! Đã trót đi thì đành vậy. Nhưng việc đâu mặc đấy. Cô đừng có dại nhé. Bèo với rêu mà mang vạ vào thân đấy, không nên đâu.

Ái không hiểu:

- Làm gì mà đến nỗi mang vạ vào thân. Em làm thử trước đã. Được thì mới nhân ra. Cho ăn gio, ăn lân. Sâu thì có thuốc trị. Hỏng thì rút kinh nghiệm, mùa sau làm tốt hơn.

Nhân gắt sẽ vào tai Ái.

- Trời. Còn cứ ngốc mãi thôi. Thêm vào cái việc bèo rêu nhà cô. Ngay đến hợp tác xã nữa, nay mai cũng tan ráo cho mà coi. Việc đâu mặc đấy. Khôn hồn có thân thì giữ.

Nói đến đó, Nhân im bặt. Chị đã trót lỡ lời. Đến lượt Ái gặng lại:

- Sao? Chị bảo tan hợp tác à? Tan thế nào?

Nhân cố giấu, nhưng không giấu nổi em.

- Chị biết mong manh thế thì bảo em thế. Em ơi, chỗ chị em với nhau nên chị nói liều vậy. Em thương chị thì đừng có nói với ai, kẻo chị chết mất đấy em ạ.

Ái xách liềm ra đồng gặt. Nhưng liềm xén cô cắt không ngọt. Hai lần, lưỡi sắc ngọt bén suýt lìa phải tay. Đám chị em cùng gặt tha hồ chế giễu:

- Ngỡ gì? Thế mà cũng kỹ thuật. Chậm bỏ xừ!

- Không đâu các cô ạ! Chả là anh Vượng gặt ở mãi đầu đằng kia, chị ta cứ mải ngớp nên không sao mà yên lòng được.

Ái cười, lơ đãng, không cãi lại chị em. Cô bối rối thật. Lời chị Nhân vừa nói đó là nghĩa thế nào? Nét mặt chị ta hoảng hốt. Rõ ràng là vì thương em nên Nhân mới nói, nhưng nếu chị mà dính vào những việc ấy thì khổ quá. Biết tính thế nào cho trọn vẹn bây giờ?

Buổi gặt vừa tàn, Ái lại bàn với Vượng. Vượng nói ngay:

- Đi tìm anh Tiệp ngay, mình ạ. Việc này rất lớn.

Ái vẫn còn dùng dằng:

- Nhưng nhỡ ra, chị Nhân có làm sao không? Anh Tiệp hắc lắm cơ.

Vượng trợn mắt, không bằng lòng:

- Anh Tiệp hắc à? Thế tại sao anh ấy lại đảm bảo cho chị Nhân được về? Không phải anh ấy cảm tình gì đâu, nhưng nếu bây giờ mình giấu giếm đi đến lúc cơ sự xảy ra thì chết cả lũ. Thương chị như thế là giết chị ấy. Sao không bảo chị ấy cứ nói toạc ra?

Bàn bạc kỹ một hồi, hai vợ chồng Vượng đi tìm Tiệp. Nhưng Tiệp vắng, Thất cũng vắng. Trên huyện triệu tập một cuộc họp bất thường. Vợ chồng Vượng kéo nhau về, lòng rất áy náy.

Đêm hôm ấy, ở Sa Ngoại xảy ra hai vụ trộm khá lớn. Nhà kho của hợp tác xã Sa Phú và Sa Khang có món thóc mới phơi săn để bán nghĩa vụ lương thực, bị kẻ trộm vào khuân mất, nơi bốn tạ, nơi sáu tạ thóc. Trộm gì mà làm ăn rất ngọt: không cậy cửa, không khoét ngạch. Chúng có chìa khóa, có bao cói, hót trơn tru, không để lại dấu vết nào. Công an xã đến xét hỏi, làm biên bản. Hai ông chủ nhiệm hợp tác xã mặt cứ tái xám đi, ấp úng. Họ không ngờ!

Tiệp và Thất vẫn đi vắng.

Ngoài chợ có rất nhiều người thì thào với nhau: hai ban quản trị hợp tác xã Sa Phú, Sa Khang chẳng mất trộm đâu, mà

chính là tham ô y như vụ mùa chiêm trước mà thôi. Một đồn mười, mười đồn trăm, lời bàn ra tán vào cứ rộn lên, tiếng sang cả các xã bên cạnh.

- Lão Hát tham ô từ lâu rồi. Có đến hàng chục tấn thóc của hợp tác xã. Mồ hôi nước mắt của chúng mình, nó rút sạch...

- Nghe đâu chúng nó trả nợ thịt chó đấy thôi. Họp quản trị, mỗi lần họp giết ba gà hoặc một chó, xoay mãi rồi, kỳ này họ mới làm to một chuyến đấy.

- Phen này có thằng đi tù mọt gông.

Lại có người bào chữa cho chuyện mất thóc một cách nửa nạc nửa mỡ:

- Làm ra thì ăn. Của mình mình lấy đi đâu mà thiệt. Chẳng qua là ta với ta cả. Để đấy thì rồi cũng chở đi biệt đâu đâu, chứ trông thấy hột cóc nào nó ở lại, chui vào bụng xã viên?

Đó là cái lối nói theo ý hội Tận hiến.

Hai ban quản trị hợp tác rối lên như canh hẹ. Họ cử người lên huyện báo tin. Thất và Tiệp về ngay. Vừa về tới nơi, mỗi người được nghe nhiều tin khác nhau về hai vụ trộm rắc rối kia.

Vợ con Thất nhất định rằng chỉ có ban quản trị tham ô của công bày đặt ra như thế. Nhài khăng khăng đòi bố xin huyện cho bắt luôn hai ông chủ nhiệm mà cô ta gọi là hai đứa ăn cắp. Bà mẹ cô ta từ tốn, mong Nhà nước xét hoàn cảnh tha cho mấy người phạm tội, và xóa nghĩa vụ bán lương thực cho hợp tác xã. Thất không nói một câu, mặt sa sầm. Anh thấy vợ con mình đã chạy theo những lời đồn đại bên ngoài, chiều hướng không tốt. Tuy vậy Thất không nổi nóng, chăm chú cùng Ủy ban, công an xã điều tra ráo riết.

Không có bằng cớ gì về tham ô. Nhưng các ban quản trị nhìn thấy cũng đâm hoảng. Mất trộm rồi mới rào giậu, họ cắt người canh kho, và mỗi chiều đi gặt về, xã viên kéo lúa ngay,

chia thóc ẩm đem về các nhà phơi riêng. Số thóc tích lũy, làm nghĩa vụ cũng cân gửi các cơ sở chắc chắn. Song tinh thần các xã viên bắt đầu hoang mang. Nhiều nhà bàn nhau: sau vụ gặt sẽ xin ra khỏi hợp tác xã để đỡ xảy ra lôi thôi rắc rối...

Vẫn chưa có manh mối gì về vụ trộm. Tiệp bực lắm, đầu óc bơ phờ, hai mắt ráo hoảnh, lúc nào cũng như nảy lửa. Bàn kiểm thảo của hai ban quản trị không đem lại một chút ánh sáng nào. Anh càng bực mình vì thằng kẻ thù nào đó cứ rình lúc mình vắng mặt mới xoay ra ngoạm một miếng. Sau đó mọi việc lại bình tĩnh như không có gì xảy ra. Không khí im lặng nặng nề bao phủ xung quanh Tiệp. Những hoạt động sôi nổi của mùa gặt đông đồng, đối với anh trở nên tẻ lạt. Nhưng đối với dân làng, vụ gặt tốt vẫn gây một niềm vui phơi phới, người ta cứ bàn tán, cứ thắc mắc. Nhưng người ta sẵn ăn, đã bắt đầu bán các hạt thóc đầu mùa, mua bán sắm sửa ở chợ, ở các cửa hàng...

Cả làng cả xã cùng bận rộn tíu tít. Nhưng vẫn có một số không đi làm, nằm khàn ở nhà dận cái đàn bễ khàn khàn rền rĩ. Chiều chiều, khi sương bắt đầu sa lạnh lạnh, tiếng đàn hen khò khè lại càng rền rĩ cái điệu ốm đói. Và cũng lúc ấy, Mẩy lại đem cái larinét ra thổi bài "ô mo", hoặc phởn lên, hắn thổi bài Mađờlông.

Vợ Mẩy đi làm quần quật từ sáng đến tối. Chị phải lo chút công điểm, lại lo cả hai bữa cơm cho chồng. Có khi nửa đêm, hắn còn bắt vợ xách đèn đi mua bánh cuốn và rượu bên nhà lái Táp. Người đàn bà không con cái càng ngày càng rạc đi, khô chân gân mặt, tiều tụy quá sức.

Chị ta son vắt như cái que, cái que bọc trong một tã rách. Những mảnh vải vá chằng vá đụp bay như bươm bướm, quanh tấm thân trơ xương của chị.

Mẩy vẫn hàng ngày chè chén phè phỡn. Hàng xóm ai cũng biết, hắn sống trên lưng vợ. Nhưng chính chị vợ ít lâu nay cũng

rất lấy làm lạ vì chị chẳng còn một đồng một chữ nào để cho nó bóp nặn. Vậy thì cơm gà cá gỏi, quà sáng rượu chiều của nó ở đâu ra? Chị để ý tìm và một hôm biết được: Mầy có hai bì thóc, khâu rất kỹ và đút tận gác bếp.

Của lạ hiếm có, chị Mầy thèm quá. Nhìn lại quần áo mình không còn lấy một manh lành lặn, người đàn bà này ra ý muốn may sắm một chút cho đỡ cảnh đeo tơi khoác dụp. Chị mạnh bạo hỏi chồng:

- Anh Mầy, cho tôi xin mấy đồng mua vài, may lấy một tấm áo. Quần áo tôi rách hết rồi, nay mai trời rét, phải đi làm...

Mầy ngừng thổi kèn, trừng mắt nhìn vợ từ đầu đến chân quát:

- Tiền đâu mà mua mới sắm hử? Đua đòi gì, đồ ngợm?

Vợ Mầy thật thà, chỉ tay lên gác bếp:

- Gớm! Anh có khối là thóc. Tiếc tôi cái áo ư.

Đôi mắt Mầy long lên. Nó đảo một vòng nhìn xung quanh, rồi vọt tới túm lấy vợ, lẹn như con cắt:

- Con này gớm thật! Mày muốn phản ông à?

Nó không đấm, không đạp, quắc đôi mắt nhìn người vợ ngã quay lơ dưới chân, nũn như sợi rau luộc, chừng muốn cân nhắc một giây, tìm cách trừng phạt nào êm thấm và hiểm ác hơn.

Người vợ hé mắt, thấy đôi bàn tay chồng, như hai gọng kìm có mười mũi đinh sắp chẹt vào tới cổ. Chị vùng lên la lớn :

- Ối làng nước ơi! Thằng Mầy nó giết chết tôi.

Hai gọng kìm sắt chịt đứt ngầm ngay tiếng gào tuyệt vọng. Mầy nghiến răng, siết thật chặt. Hắn tì đầu gối trên lồng ngực xương xẩu của người đàn bà kiệt sức, hãm cứng cơn giật liên hồi của cái xác giãy chết, còn toát ra chút sức thừa...

Nếu mạng người mà dễ thủ tiêu như một con ngóe, có thể vợ Mầy đã chết từ lâu rồi. Cho nên, thấy chị nằm cứng, Mầy

mới nới tay. Nó đứng dậy, vuốt mớ tóc gọng kính ướt đẫm mồ hôi. Và cũng lúc ấy, nó sững người, ngơ ngác, nhe hai hàm răng vàng như con chó sắp cắn. Hai họng súng đen ngòm, như hai con mắt rất nghiêm, có thể khạc ra lửa, đã chĩa thẳng vào hắn. Đằng sau, là bóng dáng to lớn của các đồng chí công an xã, và những chiếc mũ vải xám của công an biên phòng.

Mẩy chép chép miệng như đang ăn dở miệng, ngoan ngoãn giơ tay. Đôi mắt vằn tia đỏ vẫn hằn học nhìn người vợ đang tỉnh dậy...

Nó không chối gì hết, nhận hết tội ăn trộm thóc của hợp tác xã. Một tên ăn cướp có nghề, nó cũng có kinh nghiệm và có gan che giấu cho bọn đồng lõa, không phải vì tình nghĩa gì, mà để bọn kia không khai thêm những tội khác của nó.

Người ta xích Mẩy lại, đưa hắn đi. Hắn đi, mặt cúi gầm, nhưng đôi mắt chưa sạch vằn tia máu. Hàng xóm thở dài khoan khoái như vừa tống khỏi nhà một con chó dại. Sung sướng nhất là chị Mẩy. Chị như vừa được trẻ lại. Chị thu xếp bọc quần áo, trao cho chồng và không quên cho nó cả nắm cơm chị vừa nấu ban sáng, định mang đi làm đồng. Mẩy theo anh công an đi vào con đường cải tạo. Nó liếc nhìn chị, cười lệch nửa miệng, phần như từ biệt, phần như đe dọa. Người vợ trút một hơi thở thật dài, chắp hai tay trước ngực. Lậy Chúa, thôi thế là từ nay chị thoát nạn.

*

* *

Đúng cái buổi sáng ngày tên Mẩy bị tóm cổ đưa đi, thì vợ chồng ông Hai Khoản đón chú Huy ra viện. Thằng bé còn xanh xao, hơi gầy nhưng rất tinh táo. Đôi mắt sáng và má môi ửng đỏ, mái tóc xén ngăn ngắn, bộ quần áo cũ giặt sạch và là phẳng

phiu, chú bé nông thôn bỗng có vẻ lấy đôi chút thành thị, lanh lẹn, gọn gàng hơn. Hai bố con vừa đi một cuốc ô tô hàng từ tỉnh đến huyện. Họ rẽ vào Ủy ban tìm chào ông chủ tịch Thái. Nhưng Thái đi vắng không có mặt ở nhà. Ông ta còn nằm ở hợp tác xã nào, đi gặt, kéo lúa với xã viên, hoặc đang kéo rùng, phơi muối ở bãi bể. Ông Khoản bùi ngùi dắt con về làng.

Một mạng người đã chết, chật đất chôn nên trở lại!

Những ai có mặt ở sân nhà thờ hôm nọ, từng nhìn thấy thân hình co quắp của thằng bé trong chiếc võng rách, không còn tin rằng bệnh ấy có thể chữa khỏi; dù đến bệnh viện chăng nữa, chẳng qua chỉ là vớt vát thêm ngày thêm giờ mà thôi. Cũng có kẻ phao đồn là Huy đã chết, chôn biệt trên nghĩa địa thị xã, chẳng được phép giải tội, cũng chẳng có ván lạt.

Ông Hai Khoản, hớn hở như vừa bắt được của, đĩnh đạc bước sau Huy, tay xách bọc quần áo... Đấy! Con ông sạch và đẹp, vừa được bệnh viện săn sóc từ chỗ chết quay trở lại. Bệnh có phải vừa đâu: Mổ bụng cắt ra một khúc ruột dài, máu mủ gớm chết. Lại phải lấy máu một người khác - ông giấu kín cái chuyện máu cộng sản - bơm vào, mới có hơi thở, mới dần dần mở được mắt, ngọ ngoạy chân tay, và lành mạnh trở lại. Ngay trong bệnh viện, con ông cũng có cha linh hồn săn sóc không còn thiếu sót một tí gì. Xưa kia, những đứa con nhà giàu, nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, đã dễ mà được hưởng sự sang trọng tột bực dường này dù chúng có bỏ ra tiền ngàn.

Dân làng đang gặt hái, cũng chạy lên đường hỏi thăm tíu tít. Bà con bế Huy lên, vạch cả chỗ bụng ra xem lốt khâu đã thành sẹo như vệt dao chém. Có người lè lưỡi. Có người chép miệng than: "Sao hôm ấy chẳng cứ nằm mãi sân nhà thờ mà ăn mày ăn phước".

Bà Khoản khắc khoải mong con từ hôm trước, đã rờ rẫm ra đứng cổng, đôi mắt trắng đục, cố giương lên như muốn vạch

bóng đen tìm ra hình ảnh đứa con ở dưới mồ chui lên. Bà không trông thấy, nhưng tai rất thính. Tiếng ồn ào đằng xa, làm cho bà hồi hộp, trống ngực thình thình. Rồi tiếng bước chân, tiếng lảu táu của đứa bé mới lớn càng rõ. Đúng cu Huy của bà rồi. Mừng quá, bà Hai bật lên khóc hu hu:

- Giêsuma lậy Chúa. Con mẹ đã về thật đấy ư!

Huy chạy sầm lại ôm lấy chân bà, nước mắt đầm đìa. Người mẹ rờ trên đầu, trên cổ, nắn nắn tay chân thằng bé:

- Con tôi thật đây rồi. Con tôi còn sống thật đây rồi!

Rồi bỗng bà ngồi thụp xuống nói như van:

- Con ơi mẹ dại thì mẹ mang tội. Suýt nữa thì mẹ giết con, con ơi.

Huy mở to hai mắt nhìn mẹ không hiểu. Bà nhắc lại:

- Mẹ thề không ngu dại nữa. Mẹ đã bị mù thì mẹ khổ. Mẹ không bắt các con cũng phải khổ.

Từ nãy, ông bố cứ đứng sững người bâng khuâng nhìn cảnh vợ con sum họp. Lời nói của bà cho ông thấy rõ: bà đã tỉnh rồi. Khốn nạn khi còn sáng sủa, bà Hai không hề được trông thấy sự thật. Bây giờ đôi mắt đã lòa, bà lại được nhìn thấy cái đúng, cái sai.

Huy được tự do sống ra đồng ruộng, bờ sông bãi cói. Như con ngựa non cầm tầu lâu ngày, nó tung tăng làng trên xóm dưới. Nơi nào cũng gặt. Lúa ré nghệ đã về nhà gần hết. Rạ nò bong trên ruộng ải đầy cánh đồng, từng gum đặt như bát úp. Trâu bò đang cày sớm, kĩu kịt kéo lưỡi sắt quật lên từng sá đất xám thẳng tắp. Rau xanh um trong các mảnh vườn bên đường. Xem ra cả làng ai cũng có vẻ đầy đủ. Huy lấy làm lạ là nhà nó sao rất ít thóc. Ông bố bà mẹ, tuy mừng con đã sống sót, nhưng thường tỏ vẻ rất băn khoăn. Hai người cứ thì thào với nhau, mặt mày đăm chiêu. Mỗi khi Huy sán đến gần, thấy bố mẹ im lặng, nó tinh ý đoán ngay là nhà không làm được bao nhiêu

công điểm với hợp tác xã. Thành ra, trong chầu lúa sớm, cả nhà không thu về được lấy hơn một thùng thóc mới.

Huy sốt ruột, muốn đi gặt ngay để giúp bố mẹ. Nhưng ông Hai giữ nó lại, nét mặt rầu rầu:

- Đừng đi con ạ, vô ích. Đâu vào đấy cả rồi. Các nhà có ruộng, không ai khiến bố con mình làm giúp đâu.

Huy càng lạ, vặn lại bố:

- Ơ! Đã hợp tác xã rồi, của là của chung, ai cấm được? Con đi gặt được công, còn nhà nào có ruộng, thì được chia phần trăm hoa lợi chứ? Họ có phải là chủ đâu mà giữ rịt lấy tất cả?

Bố nó gượng cười, thương hại, có vẻ chê nó không biết gì:

- Con còn dại lắm. Biết đâu mà bép xép. Nhà ta không có lạt nhuộm phẩm thì làm gì có thóc sớm? Chờ đến chầu muộn...

Huy không được đi gặt, đành lại cầm giỏ, vác cần đi câu cáy. Câu chuyện với bố làm cho chú càng thắc mắc, nhưng nó biết là hỏi mãi cũng không ăn thua. Ông Khoàn đã kín điều gì, có mà dao cậy răng, cũng chẳng hở.

Huy ra bãi bồi với Thành, một cậu con trai trạc tuổi nó. Hai đứa thân với nhau. Trên bãi cát, bóng chúng rài xuống những vệt dài lêu nghêu, lườn lượt chạy, lúc cong lúc thẳng theo nền bãi chỗ lồi chỗ lõm. Thành là con một gia đình khá nhưng bị bố mẹ ghét bỏ từ hôm bỏ tràng tu sĩ trên Bài Chung trở về làng...

Huy hỏi bạn:

- Nhà cậu có nhiều thóc không?

Thành lơ đãng trả lời:

- Cũng khá chứ! Có ruộng là có thóc.

Huy lại hỏi thêm:

- Thế sao nhà tớ chẳng có mấy hột?

- Ồ! Thì nhà cậu ít ruộng, lấy cóc đâu ra lắm thóc!

Huy bỡ ngỡ, y như lúc nói chuyện với bố ở nhà vậy. Ô hay! Tại sao đã vào hợp tác rồi, mà lại cứ phải có ruộng mới được gặt? Thế là cái quái gì? Thành nhìn cung cách Huy, phá lên cười:

- Cậu ngốc bỏ mẹ. Tớ tuy mới về mà tớ biết tiệt. Hợp tác xã ở đâu thì không biết chứ ở ta đây thì toàn là hợp tác vỏ thôi, trừ hai cái: hợp tác ông Thất và ông Tiệp. Những cái khác chẳng qua làm ra che mắt thế gian, chứ ruộng nhà nào vẫn hưởng riêng nhà nấy.

Huy tròn xoe đôi mắt, càng lạ lắm, như được nghe nói chuyện ma quỷ.

- Thế là thế nào nhỉ? Tớ chẳng biết ra làm sao?

Thành ngồi xuống cát, vén quần lộ hai bắp đùi mảnh dẻ trắng nhợt. Đầu nó cạo trọc, tóc đã mọc lên cao non tấc. Nét mặt cậu ta nghiêm trang, nước da trước trắng bủng nay đã săn dần lại:

- Thế này, Chính phủ thì bảo làm hợp tác, nhưng ở đây, họ rỉ tai nhau không theo Chính phủ, hay chỉ giả vờ theo thôi. Họ cũng bầu quản trị, có chủ nhiệm, có sổ sách các thứ đầy đủ. Có cán bộ xã hoặc huyện như anh Tiệp chẳng hạn mà đến thăm thì họ họp, họ bàn, họ cãi nhau ra việc. Cán bộ về nhà cán bộ, thì đâu lại hoàn đấy: ruộng nhà anh, anh gặt, ruộng nhà tôi, tôi gặt. Anh đi gặt cho tôi, thì tôi trả gạo trả công cho anh, y như làm mướn vậy.

Huy suy nghĩ một lúc, vẫn không tin:

- Nói bậy. Thế này nhé. Tớ thấy có hàng hai ba chục người đi gặt một buổi với nhau. Gặt hết ruộng này đến ruộng khác rồi gánh tuốt cả về một nhà kho, chia nhau ở đấy. Nếu bảo ruộng nhà ai nhà nấy gặt thì lẫn hết mất còn gì?

Thành ghé lại sát tai Huy rù rì:

- Trước, tớ cũng có nghĩ như cậu vậy đấy. Về sau, xem kỹ ngay ông bố nhà tớ, thì tớ hiểu dần. Các cụ khôn ghê. Này nhá: Nhà ai cũng phải sắm một bó lạt lúa thật to. Lạt nhà nào, phải nhuộm đầu, đánh dấu riêng, thí dụ nhà tớ lạt xanh, nhà cậu lạt đỏ, nhà khác lạt vàng, anh khác nữa lạt tím. Ruộng lúa nhà ai thì bó lạt của nhà ấy. Từng ấy gánh lúa đem cả về kho, tuy có xếp chung một đống thật nhưng rồi nhà nào cứ chọn lạt nhận lấy gánh về; rút cục không sai tí nào cả. Còn thóc làm nghĩa vụ, các thứ linh tinh thì họ cũng dành ra một ít để đong bán cho ra cái điều sốt sắng. Thế có phải là hợp tác xã vỏ không?

Huy ngồi lặng người đi, suy nghĩ. À ra thế. Thảo nào mà nhà nó ít ruộng thì ít thóc, còn những nhà nhiều ruộng lại rất lắm thóc, tuy cùng là xã viên cả. Thế này thì hỏng tiệt. Bố con Huy sẽ lại suốt đời đi làm mướn mất thôi.

Thành thở dài, than thở:

- Thật, tớ nói thế, nhưng cậu giữ kín nhé kẻo mà khổ lắm. Từ còn bé, tớ có muốn đi tu đâu. Bố mẹ tớ cứ bắt đi, không đi thì đánh chửi, thành ra tớ phải lên ở trên Bài. Cha Hoan phạt đánh ác lắm; ăn uống mỗi tháng nhà tớ gửi bốn thùng thóc mà họ để đói khốn đói nạn. Sau cùng tớ phá, tớ về. Nhưng về đến làng, bố mẹ ghét bỏ đã đành, họ hàng làng xóm cũng khinh rẻ, dè bỉu. Tớ đi đâu là bị chửi đấy có khổ không. Tớ lần đến các anh em cùng trạc tuổi. Thì quái lạ, xem ra ai cũng nghi ngờ xa lánh mình, y như là một thứ người bỏ đi vậy. Thành ra biết đâu câm đấy. Nói ra ai tin?

Rồi Thành bỗng gục mặt xuống hai đầu gối khóc nức nở:

- Tớ không biết nên đi đâu bây giờ, ở đâu bây giờ nữa.

Huy đứng dậy, kéo tay Thành:

- Ừ thôi! Đi về, đi về. Tớ chả nói đâu mà sợ.

Một người thì kín, hai người thì trống. Tai mắt nhân dân có ma quỷ cũng chẳng che giấu được.

Chuyện "lạt xanh lạt đỏ, hợp tác xã vỏ" nổ đùng ra như một tiếng súng. Cả xã ngơ ngác rồi cả huyện cũng sửng sốt. Trong bảy hợp tác xã của Sa Ngoại thì hai hợp tác xã tốt, hai hợp tác xã bị mất trộm còn Sa Thọ, Sa Ninh, Sa Quý hoàn toàn là giả tạo. Họ làm khá tinh vi: có sổ sách, có phương án, có quỹ không thiếu một thứ gì. Ban quản trị chỉ là một nhóm bao che cho lề lối làm ăn riêng lẻ. Quỹ chung của họ là số thóc từng nhà trích ra để đóng thuế và ăn liên hoan đầu năm cuối mùa. Chẳng có một chút gì để xây dựng chung. Chuyện trở nên to. Ủy ban xã, cán bộ huyện lại một phen vất vả với Sa Ngoại. Từng đoàn, hai ba cán bộ đến kiểm tra một hợp tác xã. Lại những cuộc họp, những cuộc kiểm thảo. Những nhà nghèo như gia đình Hai Khoản bị thiệt thòi quyền lợi có dịp nhao nhao đứng lên phản đối. Họ vạch mặt tên Điều một thằng lá mặt lá trái chuyên đi lung lạc, tuyên truyền nhảm. Thái độ của Điều khác Mấy. Nó cứ chối biến. Nhưng chối làm sao nổi với những chứng cớ đầy đủ, nghìn tai nghe, nghìn mắt thấy của dân nghèo Sa Ngoại. Người ta nhớ lại cũng mùa chiêm trước, hắn chưa vào hợp tác xã, đã bố trí chơi ác một anh cán bộ. Gần đây, nó xin vào hợp tác thì lại chỉ vào để làm âm mưu phá hoại. Một số ban quản trị đã đồng tình với Điều...

Điều bị giữ để điều tra thêm. Mấy cán bộ huyện ở lại các hợp tác, làm công tác chia lại hoa lợi, làm nghĩa vụ lương thực, củng cố tổ chức thay cho các chủ nhiệm bị kiểm thảo và bị sa thải.

Câu chuyện ở Sa Ngoại xáo trộn cả nếp sống bình thường. Các cán bộ mất ăn mất ngủ, làm ngày làm đêm gỡ lại mối tơ rắc rối. Thất gầy rộc hẳn đi. Tiệp cũng hốc hác, hai tròng mắt trũng sâu xuống, râu ria đâm tua tủa. Càng mệt, anh càng phải gắng sức làm tốt các công việc. Để sót lại một chuyện gì đây dưa, thì đến mùa sau nó lại thành vấn đề mới, chẳng khác một

gốc cỏ sót trong đất, chỉ mười lăm ngày sau có thể lan tràn cả góc ruộng.

"Đây là công việc khó khăn nhất"! Mỗi một buổi tối, khi tất cả mình mẩy, từ các đầu xương cho đến chân tóc đều bải hoải rã rời, Tiệp đi nằm, nhắm nghiền đôi mắt, nhớ lại công việc cả ngày, anh lại thốt ra như vậy. Nói thì nói, nhưng Tiệp vẫn chưa yên trí rằng đấy là việc khó nhất. Thật thế, làm công tác ở một cơ sở cực yếu như thế này, anh hầu như đã được thử thách với tất cả mọi khó khăn tập trung trong mảnh đất nhỏ bé. Càng khó càng phải vượt. Nhưng Tiệp nhận thấy vượt được đợt này, lại phải chuẩn bị đối phó đợt sau vì cái thằng phản động nó cũng càng ngày càng khôn ngoan ma mãnh hơn. Chính vì thế mà có việc lường trước được, có việc không lường được.

Cái hợp tác xã vỏ này, nó sinh ra từ lúc nào, ngấm ngầm lan như một chứng bệnh dịch nguy hiểm, ăn trong ruột trong gan, không lộ ra ngoài khó mà phát hiện ra được. Tại sao?

Phải chăng tinh thần phấn đấu của Tiệp đã có nhụt rồi, đến nỗi mất sáng suốt, cảnh giác ngay trong những việc lớn tày đình? Lời dặn dò của Hòa lại nhắc nhở: "Đừng có chủ quan cậu ạ. Sản xuất tốt, nhưng còn phải bảo vệ sản xuất. Chủ quan là hỏng". Không! Tiệp chưa hề đánh giá kết quả công việc mình làm quá cao đến nỗi tự mãn. Vậy mà trong công việc vẫn cứ sai lầm thiếu sót va vấp hết chuyện này đến chuyện khác.

Nếu không có cu Huy phát giác ra việc này với Vượng, coi chừng mà còn lâu mới gỡ được cái nút rắc rối. Và có thể là cấp trên vẫn cứ được nghe báo cáo: phong trào chúng tôi ít lâu nay đã có được những tiến bộ nhất định.

Tiệp bật cười về những lời lẽ mơ hồ, người ta hay dùng trong một bản báo cáo để che giấu các khuyết điểm, hoặc thổi phồng các thành tích: tiến bộ nhất định, kết quả đáng kể, thành

tựu đáng chú ý, ưu điểm tương đối... Nhiều khi những lời lẽ văn hoa lại không có giá trị bằng một câu nói của một người nào đó: tốt lắm, hoặc hỏng tiệt cả...

Chú bé Huy đã vô tình vạch ra một việc vô cùng quan trọng. Thằng bé khá thật. Nó vừa ở bệnh viện về mà sao khéo biết được nhiều việc. Tiệp đến chơi nhà bà Hai Khoản. Bà niềm nở nói chuyện, một câu là ơn các anh, hai câu là ơn các anh. Hợp tác xã đã chia thóc cho bà. Ông Hai đi cày, ngày mười điểm. Các em rất ngoan, còn thằng Huy, nó đã lớn. Bà Khoản muốn gửi hẳn nó để các bác các chú dạy dỗ nên người. Nó sống được nhờ ai? Ăn cây nào, phải biết rào cây ấy chứ.

Tiệp xoa đầu Huy. Thằng bé thông minh và hăng lắm. Một đứa bé nhờ ơn cách mạng mà sống đây. Làm thế nào để mãi mãi nó sẽ là người con của cách mạng?

- Chú em giỏi lắm. Sao cậu biết được chuyện lạt xanh lạt đỏ?

Huy không cần suy nghĩ trả lời luôn:

- Nhà em hết thóc ăn nên em mới thắc mắc. Em chơi với thằng Thành, em hỏi nó anh ạ. Các anh bận việc, có bao giờ hỏi đến tất cả mọi người thiếu ăn đâu? Thằng Thành, thì nó lại buồn về nỗi không ai thèm chơi với nó, từ khi nó ở trên Bài về. Chắc anh chả biết.

Tiệp cúi đầu suy nghĩ. Quả vậy, anh chưa để ý cặn kẽ đến những người trong làng. Tại sao còn có những người đau khổ, bị hành hạ nhục nhằn như vợ Mầy. Tại sao còn có những người bị thiệt thòi đủ thứ, mà không chịu hé răng, làm ngơ cho bọn hợp tác xã giả? Anh đã chú ý đến những đứa bé như Huy chưa? Hay đối với một tu sĩ xuất như chú Thành, gia đình nó ruồng bỏ đã đành, nhưng thanh niên tại sao cũng lại thành kiến với nó, không để nó gần gũi?

Tiệp thầm cảm ơn Huy. Một chú bé ngây thơ, nói thẳng những điều nó nghĩ, không hề có ý khuyên lơn ai. Nhưng nó đã cho anh thêm một bài học về công tác quần chúng.

18

Âm mưu phá hoại hợp tác xã nông nghiệp ở Sa Ngoại bị vạch trần và phá vỡ. Mấy đi tù về tội đánh người có thương tích và ăn trộm. Điểu bị giam về tội phá hoại và phản tuyên truyền. Những người ngay lành, ai cũng cho là đáng kiếp mấy thằng quỷ. Bọn côn đồ lưu manh đang ti toe cũng co vòi lại. Lúa gặt về, được chia theo đúng chính sách, phần cho ruộng đất, phần cho lao động, phần làm nghĩa vụ và tích lũy. Nói chung, năm nay được mùa nên người ta cũng dễ vui lòng xởi lởi. Có gia đình thiệt thòi buổi đầu như ông Hai Khoản cũng lấy sự chín bỏ làm mười, đoàn kết thôn xóm, không phàn nàn kêu ca gì mãi.

Riêng cha Quang thì bực tức và lo ngại. Bất cứ một phép nào giở ra cũng lần lần bị phá cả. Cán bộ xã này thiếu, và cũng ít người sâu sắc được như Tiệp, nhưng thực ra cán bộ không biết được hết mọi sự. Cái nút lỏ mòi ra, làm cho người ta gỡ tung được mọi điều bí mật lại chỉ là những dân thường: một con mẹ ngu đần vợ tên Mấy, một thằng bé đào cua, một thằng bị đuổi khỏi nhà tu...

Trừ bỡ Sức ra, cũng chưa ai có hề nói động đến cha một lời, vì ai cũng cần có người coi sóc phần linh hồn. Chiều chiều, giáo hữu đi lễ rất đông; mỗi đêm, từ khi lúa gặt về, cha vẫn thu hàng thúng gạo, hàng chục trứng gà tươi từ các họ đội tới. Tuần chầu, người đến xưng tội vẫn đông, thủ thỉ kể bên tai cha

những chuyện tốt lành và không tốt lành, những ý nghĩ rất thầm kín về con người và về chế độ. Các cô gái trong hội Phatima vẫn lai vãng đến coi nhà xứ, mặc dầu không được đông như trước hoặc có thiếu một vài người như cô Yên con bà lái Táp. Ông lão già Ba Bơ hơn chín mươi tuổi mà kéo chuông khỏe, đun nước, hầu cơm còn khá cẩn thận, không để cha phải quở trách nhiều.

Nhưng nỗi bực tức của cha là không làm được các việc do trên Bài đã dặn. Cha lấy làm tủi, vì khi bước chân ra đi, cha Thọ, cha Hoan cũng có so sánh và nghi ngờ tài làm việc của cha Quang. Quả nhiên mấy chuyện xảy ra liền, ảnh hưởng chỉ một ngày một xấu, cha thì cứng không ra cứng, mềm chẳng ra mềm. Nhân dân càng ngày càng xa lánh những kẻ tay chân. Các hội đoàn tuy có đông lên, nhưng những con người có thể tin cậy được thì lại một ngày một ít.

Già San và xơ Khuyên - sau khi suýt bị lộ ở Sa Ngoại, lại về Bài báo với cha Hoan. Ông này trút hết mọi nỗi bực tức ra những lời nói cục cằn, và ngồi suốt đêm suy nghĩ cách đối phó. Cha Phạm đi vắng. Bao nhiêu công việc, cha Hoan lo hết. Vốn là người thông minh, tháo vát nên chỉ trong mấy giờ đồng hồ, cha vạch ra được một kế hoạch mới. Kế hoạch ấy, theo lời ông ta vênh váo khoe, chính cũng là cách làm việc bí mật như các đảng phái chính trị vẫn làm trong bóng tối. Cha không viết ra một chữ nào, San và Khuyên phải học để nhớ từng lời, từng ý, để xuống dưới cơ sở mới đem ra thi thố. Cha lại cho luôn một số đi về Hải Tiền, Tương Đông, Nhân Hưng để cùng một lúc, mọi địa phương đều có được những việc ăn khớp với nhau.

Ba bốn hôm sau, ở Sa Ngọc, rồi ở các xã miền biển bỗng xuất hiện các tờ rơi đủ kiểu nhưng lời lẽ giống hệt nhau. Đại khái là những câu chửi bới hằn học, tục tằn:

"Hãy liệu hồn những tên chính quyền cộng sản. Chúng mày sẽ biết tay tao khi cụ Ngô Bắc tiến...".

Hoặc cũng có những tờ viết thánh ca vu cáo hợp tác.

Có nhưng tờ viết khá sạch sẽ, in bằng đất ướt trên giấy học trò cắt từng mảnh hẹp bằng ba đầu ngón tay. Những tờ khác lại là giấy báo cũ, chữ rất lèm nhèm in bằng chữ khắc trên củ chuối. Toàn một thứ giấy, lèm nhèm, ngà vàng bẩn thỉu.

Chuyện tờ rơi, ở vùng biển này cũng không phải là chuyện lạ. Năm một nghìn chín trăm sáu mươi đã xảy ra đến bảy vụ. Tất cả các vụ này, do cha Lương Duy Hoan gây ra, và có thể nói là ông ta đã mở cả lớp huấn luyện cho những con em, khá chu đáo. Lời lẽ cục cằn thô bỉ hay những câu vần câu vè chính là do ông ta nghĩ ra. Cách in cách rải thế nào, cha Hoan vạch rất đầy đủ.

- Chúng ta không biết nói khéo như những kẻ làm chính trị. Những tờ rơi này cốt là để cho chúng nó biết là bọn ta đây, hết người này thì có người khác, ta không sợ. Cứ nói toạc móng heo, chửi thẳng vào mặt những thằng cộng sản, không kiêng nể gì. Tờ rơi xén nhiều cỡ to nhỏ để cho bọn công an lạc hướng, không biết là có bao nhiêu nơi in. Chữ cũng vậy, phải nhiều thứ chữ. Các anh các chị cứ dùng giấy học trò, tiện hơn vì giấy học trò đâu cũng có, ai mua cũng được. Đừng dại mua giấy tốt những năm hào hai một thếp. Mua loại bốn hào tám một thếp thôi. Thứ này cái màu nó xỉn xỉn, ta rải ban đêm, thì nó lẫn với đất, không lộ. Bọn công an có dò xét cũng không quét hết được. Ban ngày ban mặt thì người qua người lại sẽ nhặt được. Phải chờ đến gần sáng hãy rải, đừng rải quá sớm, sương xuống ướt hết mất. Lúc rải nhớ là tung nó vào vệ cỏ đừng để giữa đường mòn, người ta xéo nát.

Cha Hoan quả là lão luyện trong nghề. Các đệ tử nghe theo răm rắp. Mỗi người có thể tổ chức được một nhà in tờ rơi:

giấy học trò, mực tím, bàn in củ chuối. In xong họ cất ở đình màn, chum thóc, các xó xỉnh và ban sáng khi đồng bào đi chợ thì họ tung ra các ngả đường.

Nếu như các hợp tác xã giả không bị phát hiện, thì cũng chưa có vụ tờ rơi này đâu. Nhưng hội Tận hiến làm ăn đã không kín đáo nên cha Hoan tung tờ rơi làm cho dân xã hoang mang, không biết ai là thủ phạm, họ có bao nhiêu người. Rồi, thua keo này bày keo khác, cha Hoan, cha Quang, thầy San, chánh Hạp sẽ có những mưu mô mới, ai mà lường cho xiết được.

Các tờ rơi rải như bươm bướm, suốt con đường dọc từ Sa Ngoại lên Sa Trung, từ Sa Ngoại ra bãi biển. Nhưng trong khu vực giữa làng và xung quanh nhà thờ, tịnh vô không có một tờ nào. Trẻ con người lớn, nhặt được đem về đọc, gây nên những chuyện bàn tán sôi nổi ngoài bãi biển, trong trường học và trong từng nhà.

Ái đi chợ, nghe mọi người thì thào bàn tán về những tờ giấy ai tung ban đêm đầy đường, đã bắt đầu chú ý. Cô nhặt được hai tờ, đọc mãi không ra chữ gì, vì nó lèm nhèm, hết sức bẩn. Tờ rơi gợi trong đầu Ái những mối ngờ vực lo ngại. Đi một vòng chợ, mua bán qua loa cô quay về và tạt vào nhà chị gái. Nhân nằm trên giường, mắt đỏ ngầu, gầy hẳn đi. Ái rờ trán chị thấy hơi nóng. Hỏi ăn gì uống gì, Nhân chỉ lắc đầu. Nhưng đến lúc Ái cắp thúng toan về, chị lại giữ lại:

- Hãy ngồi một lát nữa đã em.

- Nhưng em có giúp được chị gì đâu. Ăn chả ăn, uống chả uống. Em nấu cháo hành nhé.

- Đừng em ạ. Chị chỉ muốn em ngồi đây cho đỡ buồn. Ít lâu nay chị buồn quá đi mất em ơi.

- Chị lại nghĩ vẩn vơ gì rồi? Hay chị giận gì em đấy?

Nhân nhỏ một giọt nước mắt:

- Đừng nói thế. Chị cần em ở đây. Chị buồn...

Rồi bỗng Nhân hỏi chệch sang chuyện khác:

- Ở chợ hôm nay có chuyện gì mà thấy mấy bà về qua sau nhà, lại bàn tán gớm lên thế hả em?

Ái rút ra trong túi áo hai tờ giấy.

- Chuyện những cái tờ thổ tả này đây, chị xem.

Nhân nhắm mắt lại, không nhìn. Chị thở dài:

- Hay ho gì mà xem. Sao em không vất nó đi.

Ái cau mặt giận dữ:

- Tờ rơi với tờ vãi. Nói ngu như lợn, đến chó cũng chẳng nghe được. Không biết làm sao mà không bỏ tù cả lũ chúng nó cho hết đi chị nhỉ?

Nhân cười yếu ớt:

- Ừ! Bỏ tù.

Ái vẫn bừng bừng, nói một thôi chưa hả.

- Nó lại bảo Ngô Đình Diệm đánh ra Bắc được à? Thằng Ngô với chả con đĩ! Ra Bắc cái ngữ ấy à? Có mà vá gồ sớm. Nó lại bảo hợp tác xã làm mất đạo à? Nếu không có hợp tác xã, thì hai phần ba dân Sa Ngoại mùa này treo niêu chứ. Sao mà quân không biết xấu.

Ái càng nói càng bực, không chú ý đến nét mặt Nhân đổi thay từ trắng bệch đến đỏ lịm, rồi xám dần. Nhân nhắm nghiền đôi mắt, chỉ lo Ái nhìn thấy mọi điều suy nghĩ bối rối đang giày vò chị. Nhân bỗng thấy cần được nằm nghỉ một mình, không ai làm bận.

- Ái ơi. Cũng muộn rồi. Em về cho chú ấy nó ăn cơm chứ.

Ái cắp thúng đứng dậy, sau khi đã nấu cho chị một niêu cơm. Trước khi về, Ái dùng dằng, cân nhắc mãi mới nói.

- Chị nghỉ đi chị nhé. Chúng em mong chị khỏe mạnh. Mà chị ạ. Chị nhớ những lời em vừa nói với chị.

Nhân thở dài, nằm suy nghĩ. Càng ngày cái hội Tận hiến, cách hoạt động lén lút của nó làm cho chị thấy rõ con đường đang dấn thân vào sẽ nguy hiểm vô cùng. Cứ thế này, Nhân sẽ mất hết, kể cả chút tình thương yêu của đứa em gái.

Đêm qua, Nhân rải truyền đơn. Trời tối lắm. Chị luồn quần dọc đường với bọc giấy cồm cộm trong áo. Nó không lớn bao nhiêu nhưng sao Nhân thấy nặng nề như có chì có đá. Một tờ giấy này tung ra là một tội ác, là một chuyện phản động. Nói xấu chính quyền, xuyên tạc sự thật, ủng hộ kẻ địch... Nhúng tay vào đấy sẽ gây nên không biết bao nhiêu tai hại. Chỉ những kẻ nào là thù với Chính phủ mới làm những việc này, còn ác hơn, nặng hơn đứa ăn trộm, buôn lậu, lường đảo. Tại sao Nhân lại phải nhúng tay vào việc ấy. Tháng trước, khi xảy ra việc lôi thôi trong đám cưới Ái. Nhân còn có cái lý để giận dỗi, hằn học. Nhưng bây giờ!

Chị cầm tờ giấy, rắc xuống mặt đường. Không một tiếng động. Nó bay vào bóng tối, như tan biến đi trong bóng tối. Nhân cảm như thân mình, hiền lành trong sạch, bỗng dưng hòa lẫn vào đám bất nhân, vô đạo, vào chỗ mờ mịt, không còn chỗ trở lại. Chị không còn gan dạ để rải nốt cuộn giấy còn lại trong bọc. Run quá. Từ đầu đến chân, từ ruột gan ra ngoài, cơ thể Nhân như rùn đi, rời ra, lỏng từng khớp xương không đứng vững được nữa vì sợ và chán nản. Chị len lén móc cuộn giấy, vùi xuống một góc ruộng bùn, xoa nhẵn. Nhân làm rất nhanh vội vã, mắt lấm lét nhìn xung quanh như đứa kẻ trộm. Trời vẫn tối và lạnh. Sương mù ban sáng đã xuống đẫm cỏ vệ đường.

Về đến nhà, Nhân gục ngay, vừa mệt vừa sốt. Chính ra thì chị lo và càng sợ hơn khi các nơi khác có tờ rơi mà ở khu vực họ đã dành cho Nhân thì tuyệt không có. Bọc giấy kia đã dìm xuống nước rồi, nhưng bao giờ nó mới nát đi? Vô phúc nay mai nó nổi lên mặt nước thì lại gây thành bao nhiêu lời đồn đại.

Người đi chợ về qua phía sau nhà bàn tán ầm ĩ. Trăm người thì chín mươi người chửi đứa nào hí sự, láo lếu. Ái còn căm phẫn hơn mọi người, Nhân càng thấy sốt ruột, hối hận. Sao chị đã dại dột đi vào hội Tận hiến. Bây giờ tay đã đeo xiềng, chân bước vào tròng, chị không sao mà rút ra được nữa. Kẻ khác làm việc phi pháp này với một thích thú. Xơ Khuyên lanh lẹn thành thạo, đưa bàn tay búp măng thoăn thoắt in truyền đơn, đi rải rất gọn. Cả mụ Hào nữa. Hắn dám mang cả một gói rất to, mà còn thù cả một cái chai to để lúc cần có thể đập vào đầu người ta mà chạy. Hăng hái thế cho nên nghe đâu chỉ vài ba tuần nữa thôi Hào sẽ chính thức lấy Nhương, theo lời mụ khoe thì sẽ có lễ Misa hát, đàng hoàng như bất cứ những cặp trai tơ, gái tân nào khác.

Nhân không thể bì với xơ Khuyên, người đã lão luyện trong nghề; xơ lấy thế làm vui. Xơ lao mình vào nguy hiểm như con thiêu thân vào lò lửa. Một kẻ chán đời, bất chấp mọi sự, tự coi mình như đã bỏ đi. Còn mụ Hào thì nó có cái đích của nó, công việc cũng hợp với con người hung tợn giảo quyệt. Nhân làm sao bắt chước được họ.

Giữa lúc Nhân đang trăm nghìn mối lo nghĩ, Tần đến. Anh ta lâu nay cũng gầy sút, mặt luôn hoảng hốt, nhất là từ hôm Tiệp nằm bệnh viện trở về. Trước kia, Tần vốn ít gần Tiệp. Bây giờ anh sợ hãi xa lánh Tiệp. Nỗi lo sợ ám ảnh Tần nhất là nếu sự việc phát giác ra, Tiệp sẽ trả thù. Chính vì vậy nên hôm nọ nghe Tiệp gọi, Tần đã hoảng sợ, tắt đèn.

Tần đang cầu mong cho tất cả mọi sự đều qua đi, làng mạc êm ấm, không ai hại ai, không ai thắc mắc với ai. Vài ba năm sau, khi cơn giận đã như bát nước nguội dần, Tiệp đã quên mọi chuyện xảy ra, bấy giờ Tần sẽ đến thú tội. Chắc rằng Tiệp phải tha thứ. Con người ấy đâu có hằn thù tẹp nhẹp. Nhưng trong thôn xóm cứ xảy ra liền liền những việc rắc rối. Thằng Mẩy bị

bắt đi, thằng Điều cũng bị bắt nốt. Cái hội Tận hiến quái ác kia tưởng đã nhụt dần. Ai ngờ họ cứ sinh mãi chuyện ra nào tờ rơi, ca vè.

Chánh trương Hạp tinh lắm. Lão biết Tần hoang mang, nên tìm anh cháu đến dụ dỗ đe dọa. Tần ngồi ủ rũ như con gà cúm bên cạnh cái giường gỗ lát trải chiếu rách. Hạp nằm trong chăn, cái chăn dạ đã nát như chiếc tã. Cái xác chết dở ấy rõ ràng chẳng sống được bao lâu nữa, nhưng lão tinh lắm, cái tinh táo của những người bị lao. Lão vẫn biết bầy mưu lập kế cho hội Tận hiến ở Sa Ngoại và cũng biết những cách trị kẻ non gan như Tần.

- Tao không nói dài dòng với mày làm gì nữa. Nếu biết giữ lấy cái đầu trên cổ thì câm họng đi. Bảo gì phải nghe nấy. Nếu mà lộn thừng lộn chão, mày sẽ chết rũ tù, tù với tụi cộng san ấy. Thằng Mẩy nó cắn răng chịu mà không xưng ra mày là nó biết điều lắm. Mày phải nghĩ đừng tưởng đó là chín đâu. Mười năm khổ sai treo trên đầu đấy con ạ.

À tình nghĩa chú cháu là như vậy. Tần đã trót dại, ăn năn cũng muộn rồi. Anh lừ mắt nhìn cái xác ốm o của chánh Hạp mà muốn nhảy lên, ghì chặt lấy cái cổ khẳng khiu, bóp cho nó tắt thở không để phun ra những lời độc địa thâm hiểm được nữa. Nhưng Tần không dám. Cái miệng ho lao thối hoắc kia vẫn làm nhàm thở than và nguyền rủa:

- Tao tiếc không còn trẻ trung, sức lực như mày con ơi. Chứ tao mà đã ra tay thì chúng nó đừng có mà ăn ngon ngủ yên. Ông thì làm cho nó điêu đứng khổ sở. Hợp tác nào cũng tan. Chính quyền nào cũng nát. Rồi tao, rồi mày, con cháu tao sau này, sẽ cưỡi lên đầu đám khố bện kia bảo vát là vát, bảo riệt là riệt.

Hạp mệt thiếp đi, Tần se sẽ rón rén lùi mất. Trước mặt anh trời như tối sầm lại, không khí ép xuống lồng ngực tưởng

muốn vỡ ra. Cái xác của chánh Hạp kia đã sắp nát rữa ra rồi mà còn mơ ước tàn bạo. Cái hội Tận hiến với bọn côn đồ lưu manh kia, có khác gì cái hơi tàn của thằng chánh Hạp. Tần đã bị lôi kéo, xúc xiểm và phạm tội. Anh biết nguy cơ tai hại mà chưa sao tìm được kế thoát khỏi chẳng khác chi bộ phổi lành mạnh đã nhiễm vi trùng lao...

Tần sực nhớ đến Nhân. Anh rẽ vào hỏi thăm. Nhân đã dậy, đang thu xếp nhà cửa. Chị ta gầy, đầu tóc bơ phờ, dáng mệt nhọc chán nản. Trông mà thương hại. Đáng lẽ ra chị ta phải được yên ổn làm ăn, lo cơm lo áo, lo hạnh phúc cho quãng đời còn lại. Vậy mà cũng không xong: cũng đi lên về lút, ràng buộc bởi những dây xiềng oan nghiệt... như Tần vậy. Nhìn thấy Tần, Nhân ngượng, cúi mặt. Hai người tuy cùng trong hội Tận hiến với nhau nhưng ít khi thăm hỏi, và họ không muốn đả động đến chuyện ấy vì ngượng, vì chán.

Tần thong thả bước vào nhà, ngồi xuống phản nói khẽ:

- Chị Nhân ạ. Cái cuộn tờ rơi chị chôn xuống đêm qua, nó nổi lên.

Nhân suýt bật thành tiếng kêu:

- Chết tôi rồi, chết tôi...

Tần thong thả nói tiếp:

- Hôm ấy, tôi... họ bảo tôi đi sau chị, vừa là giữ gìn cho chị, vừa theo dõi xem chị làm ăn ra sao. Tôi đã trông thấy hết. Thế tại sao chị lại không rắc, chị sợ à?

Nhân câm như hến, không dám hé răng. Không ngờ rằng San đã cho người theo dõi chị. Và như thế chị có thể là kẻ thù của Tận hiến.

- Anh theo dõi... anh biết... Tôi run sợ, tôi nhát. Tôi không dám làm, tôi không muốn hại ai.

Tần tỏ vẻ thương hại:

- Chị đừng vội. Tôi biết vậy, chứ tôi không như người ta đâu. Tôi đã lôi cuộn giấy ấy lên và tiêu biến đi rồi.

Nhân hoàn hồn, đăm đăm nhìn Tần. Anh ta cúi mặt nhìn đất, đôi lông mày rậm nhíu lại, cặp môi hơi dày mím chặt. Khuôn mặt đầy trứng cá, quai hàm rộng, chỉ trông thấy ở anh những nét hiền hậu thật thà.

Nhân nói thật những điều mình nghĩ:

- Anh làm ơn làm phúc thế, tôi ơn anh lắm. Anh ạ, tôi còn biết làm thế nào nữa. Bây giờ tôi rối trí. Tôi chỉ biết làm ăn, đọc kinh đi lễ chứ lén lút tối tăm như thế tôi chịu...

Tần thở dài đánh sượt:

- Tôi cũng thế. Dại quá chừng là dại. Nhà cửa làm ăn đang khấm khá thì đâm ra vọng quan viên quan hòn cho bại gia lệch nghiệp sa sút từ đấy. Thế đã là dại, lại đi nghe xui khôn vào hội Tận hiến. Cô Ái lấy anh Vượng thì dính gì đến tôi, tôi lại đi với thằng Mầy. . khổ lây cả chị. Bây giờ mà lộ thì tôi đi tù, nhưng dù không lộ thì lòng tôi cũng bứt rứt khổ sở mãi. Tôi giận mình, giận họ. Tôi ngờ chúng nó, cả chị nữa. Nhưng hôm qua thấy chị bỏ tờ rơi xuống ruộng tôi mới rõ... Chị cũng khổ.

Anh ta nói xong, thở hổn hển như vừa gánh nặng, chạy đường dài.

- Thế bây giờ làm thế nào được hở anh? Tôi sợ hết cả em tôi, em rể tôi, hàng xóm láng giềng. Chỉ mong sao được yên ổn thôi.

Tần cắn môi đến chảy máu, ngừng phắt đây.

- Tôi cực lắm rồi. Một liều ba bảy cũng liều. Tôi đành thôi. Ra thú tội chị ạ. Thú tội với chính quyền, cả tôi, cả chị. Thú thì có thể bị tội, bị bọn kia thù oán. Nhưng thà thế, đường đường chính chính, không sợ bị ném đá giấu tay trong xó tối. Dứt khoát đi một lần, đỡ khổ về sau.

Nhân bỗng run lên cầm cập:

- Anh làm thế thật đấy ư. Thế là phải tố cáo, phải khai ra hết. Nguy lắm anh ạ.

Tần vẫn quả quyết:

- Không, không! Thú tội đi rồi về làm ăn thật thà. Buộc chỉ cổ tay đến già thôi. Mình gỡ lấy mình đã. Đứa nào phản dân hại nước thì nó có tội. Tôi rủ chị cùng đi...

Nhân vội vàng chắp tay van:

- Anh Tần. Tôi lậy anh, anh có thú thì thú, đừng động đến tôi nhá. Tôi không có gan. Khổ tôi thì anh được gì?

Tần đã đứng dậy toan đi, ngoảnh cổ lại:

- Thôi được. Tôi thề với chị là tôi không làm hại chị, không làm hại ai. Tôi chỉ nói những đứa làm hại tôi. Chúng nó phải buông tha tôi, để tôi làm ăn ngay lành.

Tần chạy vụt ra cổng. Trời đã ngả chiều. Nắng nhợt nhạt rải trên chùm lá úa các bụi tre ven đường. Hơi may lạnh hăn hắt. Mùi đất ải mới cày ngoài đồng nồng nồng hơi phù sa và gốc rạ héo. Tần bỗng thấy tinh thần thư thái hơn, đầu óc nhẹ nhàng. Đường làng vắng. Xa xa, một cụ già tất bật đi từ phía cánh đồng trở về. Đúng là cụ trùm Nhâm. Ông xắn cao ống quần, vai vác cuốc. Bộ râu hung hung đốm hạc bay tạt về phía vai, rã rời từng sợi.

- Cụ trùm ơi! Cụ trùm! Có việc gì đấy cụ? - Tần gọi to.

Ông già đứng lại nhìn. Khuôn mặt dãn rộng, những nét cười rạng rỡ:

- Bố cu à. Làm gì thế? Đi mau với tao. Sức dài vai rộng.

- Vâng! Nhưng ông bảo đi đâu chứ?

Cụ trùm đằng hắng, giọng bực tức:

- Đập ngăn nước mặn bị vỡ. Nước triều lên to quá. Nó mà trào vào đồng ải thì có mà ăn mày cả lũ, mất đứt mùa chiêm. Tất cả mấy xã đều xuống cả rồi. Riêng thôn ta rất ít.

Tần bỗng nhớ ra: anh còn có chút việc muốn gặp Ủy ban xã.

- Cháu còn vào Ủy ban tí đã, cụ ạ.

Ông cụ tắc tắc lưỡi:

- Ờ! Chán chửa. Ai làm việc ở Ủy ban hôm nay? Ông Thất, ông Tiệp, tất cả các ông đầu ngành đều xuống cả dưới đập rồi. Đang hì hục vác đất. Mày xuống mau đi, muốn gặp được ngay.

Tần tạt qua nhà tìm chiếc mai cán rất dài, vác trên vai đi ngay. Vừa đi anh vừa nghĩ: "Quái lạ, tại sao cái đập quai phòng mặn ấy lại có thể sạt được nhỉ? Mấy năm nay có bao giờ mấy xã miền biển này không quai đê phòng mặn? Mấy ngàn mẫu ruộng này bị nước muối chảy vào thì dân xiêu chứ chẳng chơi. Ruột gan Tần bồi hồi. Anh nhớ đến chum thóc vơi vơi, đàn con dại, đứa nọ bằng đầu đứa kia. Chúng nó cần ăn cần lớn. Cái đê ngăn mặn này, có thể động đến ca đàn trẻ nhà mình".

Bỗng anh thấy nhoi nhói như kiến đốt trong lồng ngực. Quãng đê kia có dính dáng gì đến những âm mưu của già San, chánh Hạp? Tần không dám quyết đoán. Nhưng có thể, là do bọn ấy làm liều cũng nên. Chúng làm những việc ấy, có lẽ đã dùng những bàn tay khác chứ không cho Tần biết. Tần không phải là những người dám xắn tay đốt kho thóc hoặc tháo nước phá ruộng. Anh ta là một nông dân nghèo...

Tiếng trống, tiếng tù và xã dưới nghe đã rõ.

Tần rảo bước rồi cắm đầu chạy miết.

19

Tần chẳng kịp gặp Tiệp để thú nhận tội lỗi, mà Tiệp cũng không cần gặp Tần mới biết được những mưu đồ của bọn giả San. Trong lúc đắp đập ngăn mặn, các cán bộ Sa Ngọc đã cùng với Hòa, phó huyện trưởng Công an, bàn việc trấn áp phản động đang gây chuyện ở mấy xã vùng bể. Họ ngồi với nhau trong một gian lều vịt giữa cánh đồng cói, xung quanh cỏ mọc lút gối. Cách đấy năm trăm thước, con đập ngăn mặn, đắp chắn ngang cửa sông nhánh đang đầy ắp những dân công mấy xã đến hoành triệt. Trống cái, tù và đã im tiếng. Nước mặn bên ngoài dềnh lên to, làm sạt mất một quãng, nhưng dân công đã kịp thời đến đủ. Quyền lợi sống chết của người làm ruộng vùng này rất quan thiết đến đê mặn. Cho nên chỉ trong vòng hơn một ngày đê lại vững chãi. Đất đắp cao hơn mặt nước non hai thước, bề rộng bốn thước. Bên ngoài, một hàng cọc tre cắm liền sít, kèm những bó củi rào rất dày để ngăn sóng.

Các xã đã làm xong phần đất, lẻ tẻ thu quân, không ai chú ý đến phía xa xa, trong gian lều vịt, mấy cán bộ còn hội ý. Thất ngồi giữa lều trên một mớ rạ khô, cạnh Tiệp. Hòa đối diện với hai người. Xung quanh là mấy ông chủ tịch, bí thư các xã trên. Tất cả từng ấy người đều lấm láp từ đầu đến chân. Trời hơi lạnh, nhưng họ đều lấm tấm mồ hôi trán. Hòa nói sẽ đủ cho mọi người nghe:

- Tình hình Sa Ngọc tuy không có gì đặc biệt nhưng rất đáng chú ý. Nơi nào phong trào yếu thì thỉnh thoảng kẻ địch vẫn giở trò như vậy. Năm một nghìn chín trăm năm nhăm, năm sáu ở hầu khắp các nơi bảy huyện miền biển này đã xảy ra nào

kinh liên gia, nào chuyện sấm ký, nào những kẻ vận động ủng hộ Ngô Đình Diệm. Đến bây giờ thì chỉ còn lẻ tẻ ở một vài nơi. Nhưng những đứa xấu còn lẻn lút và ngấm ngầm liên lạc với nhau. Nó làm nổ ra một vụ ở điểm nào đó, rồi lại rút ngay sang chỗ khác. Mình lúng túng bị động chạy theo là mắc lừa. Cho nên, chúng ta phải đề phòng, phải trị, đã trị thì trị cho đến nơi đến chốn để cảnh cáo những thằng khác. Vụ truyền đơn ở Sa Ngọc phải dập tắt ngay. Các đồng chí nên trả lời cho huyện rõ: mới có vài tuần mà xảy ra nào trộm thóc, nào lạt xanh lạt đỏ, nào đánh nhau suýt xảy ra án mạng. Mình đã tôm đi mấy kẻ rồi thế mà nó chưa nhụt lại làm tới cho vụ này nữa. Kỳ này, phải đối phó cương quyết. Về chủ trương, Huyện ủy đã thống nhất.

Hòa đưa cặp mắt sắc liếc nhìn Tiệp. Thường thường, trong thảo luận hai người hay va chạm với nhau, vì Tiệp vẫn cho rằng Hòa quá thiên về biện pháp chuyên môn, thiếu phần vận động quần chúng, nghiên cứu chu đáo. Ngược lại Hòa chê Tiệp hơi hữu khuynh, kém cảnh giác, dù anh rất am hiểu tình hình tư tưởng nhân dân.

Tiệp mỉm cười, nhìn Thất. Họ đều nhận việc trấn áp phản cách mạng bây giờ phải cứng rắn. Tuy lực lượng chúng chẳng có là bao, nhưng nó cứ rình cơ hội ngóc đầu dậy. Chúng là những tên địa chủ ngoan cố, những đứa lưu manh, những đứa bất mãn với chế độ. Xã nào cũng còn sót một vài tên như những sợi rơm sợi rác còn đọng lại trong xó xỉnh một căn nhà.

Tiệp cười cười nhìn lại Hòa:

- Không ai trái với ý kiến anh Hòa đâu. Nhưng chúng ta làm mà được dân ta hoàn toàn tán thành thì có lợi. Chúng tôi vẫn chờ đợi ý kiến của huyện. Bây giờ có thể coi là việc đã chín mùi. Anh cứ phân công việc đi. Có điều là cái lưới tung ra phải rộng. Sa Ngọc làm thì các xã bạn giúp đỡ và cùng làm. Nhỡ ra con cá có thể lọt ra ngoài khơi mất.

Hòa thích lắm, giơ tay lên, nói rất chắc:

- Lưới ta rộng, rộng lắm mà không thưa. Mỗi một người dân là một sợi dây gai rất bền. Cái lưới đó càng ngày càng thắt lại.

*
* *

Già San cũng cảm thấy cái lưới vô hình ngày càng hẹp lại xung quanh mình. Thằng Mẩy bị lộ, San đã bắt đầu lo ngại: một tên côn đồ, trong lúc đang bị theo dõi mà lại đi hành hung thì chết là đáng lắm. Đến chuyện lạt xanh lạt đỏ cũng lại lộ nốt, thì rõ ràng là do những người xã viên, bị thiệt thòi quyền lợi, họ không thể nhịn được. Truyền đơn tung ra, tuy có gây một số tai tiếng xôn xao, nhưng không có ảnh hưởng gì lớn. Nhưng qua vụ truyền đơn, San thấy những triệu chứng không lành: người nhặt rất ít, người giẫm nát thì nhiều. Và nếu có nhiều người đọc thì họ cứ chửi toáng lên rồi xé thẳng. Một số anh em Tận hiến làm việc hững hờ, mặt mày thì ủ rũ, mất hết tinh thần hăng hái buổi đầu.

Song cái thế của già San là đâm lao phải theo lao. Thầy đã cam đoan với cha Lương Duy Hoan. Và lại nếu không làm nữa thì coi như bỏ hết. Người có, tổ chức có thì phải có hoạt động dù là hoạt động yếu ớt, không thể để tắt lụi đi như một cây đuốc tàn.

San không ở luôn đất Sa Ngọc. Thầy tìm một căn nhà cheo veo ở giữa cánh đồng từ Sa Thượng đi Tương Đông. Đêm đến thầy đến các thôn liên lạc với hội Tận hiến rồi gần sáng lại mò về. Xơ Khuyên cùng với mụ Hào ra sức in những tờ rơi, để đêm đêm chia đi các nơi, tuồn cho các tay chân khác. Hoạt động ấy đối với xơ rất quen thuộc. Chừng nào những người do

xơ dìu dắt tự tay in được tờ rơi, xơ mới chuyển sang làm các việc khác.

Bởi thế vào những phiên chợ, ở hai bên đường thỉnh thoảng lại có những tờ giấy bẩn, in chữ lèm nhèm bay phơ phất. Thì ra, cái hội Tận hiến, hay cái đảng gì gì ấy nó vẫn lẩn quất đâu đây như chơi trò hú tim với công an vậy.

Một đêm kia thầy San về muộn, nét mặt có vẻ hà hê. Thầy đưa ra một tờ giấy, không phải truyền đơn mà là tín phiếu. Tờ giấy ấy có giá trị như những tờ giấy bạc, cho nên hình thù cũng sạch sẽ, in máy rất rõ ràng:

QUỐC GIA VIỆT NAM – THIÊN CHÚA VÀ TỔ QUỐC

TÍN PHIẾU

Đảng bộ Liên tôn lập quốc Bài Chung chứng nhận ông..... đã nhiệt thành ủng hộ đảng một món tiền là..... đồng. Yêu cầu các cấp đảng bộ lưu ý dành cho ông.... và gia đình ông mọi sự đối xử biệt nhãn.

Ngày.... tháng... năm...

Cha Hoan, theo lời khuyên của chánh Hạp, đã chủ trương lập ra một đảng phái chính trị lấy tên là Liên tôn lập quốc. Đảng này chưa có đảng viên thường, chỉ gồm mấy vị sáng lập. Nhưng họ đã chia nhau ngôi thứ: tỉnh trưởng, tỉnh phó, giám binh, chánh án, giám đốc sở nọ sở kia. Tất cả đều là địa chủ cường hào cũ, buôn lậu hoặc những tay ăn chơi. Thầy San giữ một chức quan trọng: ủy viên tài chính. Sẵn sáng kiến thông minh thầy nghĩ cách làm ra thật nhiều tiền, mà giản tiện nhất là bán tín phiếu. Tòa Giám Bài Chung có một nhà máy in, hoạt động rất thịnh trong thời kỳ còn giặc Pháp tạm chiếm. Gần đây nó đóng cửa, nhưng bề trong, vẫn in các thứ giấy tờ cần thiết cho địa phận. Tín phiếu này đã được chọn giấy mực tốt và sắp chữ khá mỹ thuật.

Nền tài chính của cái đảng chính trị ấy trông mong rất nhiều vào những tờ giấy mỏng mảnh kia. Kẻ nào muốn làm đảng viên, hoặc ước mơ những địa vị cao sang như tỉnh phó, giám binh... thì phải quyên nhiều tiền. Chức lớn, chức bé có định giá rõ ràng. Còn loại tín phiếu hạng bét thì bán cho những người có tiền có của mà muốn yên phận làm ăn. Nếu như Ngô Đình Diệm trong Nam có đem quân đánh ra Bắc hoặc như nếu Mỹ có bỏ bom nguyên tử, thì các gia đình có lá tín phiếu ấy sẽ được bảo đảm tính mạng. Họ tuyên truyền thế và đã làm được khối tiền. Già San đã tính toán cẩn thận: với nắm giấy này già có thể thu hàng vạn đồng. Cái đảng ma trơi ấy nó có liên hiệp được các tôn giáo để mà diệt được cộng sản hay không thì phải chờ khi nó thật lớn mạnh. Nhưng nếu nó cứ thui lụi đi thì cũng không sao, miễn là tiền thầy thu được không cần phải trả lại. Còn những người sợ bom nguyên tử, sợ Bắc tiến? Thì họ cứ việc giữ lấy tờ giấy ấy, có hại gì. Bắc tiến thì cũng không cần mà không Bắc tiến thì lại càng không cần.

Xơ Khuyên đã trổ hết tài khéo léo làm một con dấu đỏ in son. Những chỗ trống là điền tên những người bỏ tiền mua tín phiếu. Xem ra cũng chu tất lắm. Mỗi người giữ một tập giấy. Đêm đêm, họ tỏa ra các nhà giáo hữu hiền lành trong mấy xã lân cận, thì thụt bán các tờ giấy in máy. Họ cũng chọn từng mặt mới bán, mà đã bán là phải được. Trong việc này xơ Khuyên tỏ ra thông thạo. Xơ quyến rũ được cả các cụ già gần đất xa trời, các bà nội trợ bủn xỉn, dè sẻn suốt năm, buộc đồng giấy bạc có thể đến chảy nước ra trong thắt lưng. Xơ cũng dám gặp những tay sừng sỏ, lắm mồm thuyết phục được họ ngừng mua trâu, hoãn làm nhà để mưu cầu một chức vị. Cũng hay thật, cái tài của cha Hoan. Nếu cộng sản họ muốn người dân nào cũng giàu có thừa ăn tức là làm cho người đời mê đắm sự sung sướng của xác thịt đi đến chỗ quên quê phước thiên cung thì cha Hoan

phải làm mọi cách cho người giàu không giàu lên nữa, người nghèo nghèo hơn nữa, họ sẽ không mê đắm phần đời. Âu là bán tín phiếu này có công đức rất nhiều trong việc bảo vệ sự đạo vậy. Vì thế, xơ Khuyên, già San đi tới đâu thường nói với chủ nhà chuyện trên trời nhiều hơn là chuyện dưới đất. Và nếu người chủ đồng tiền lại cứ thích nói chuyện dưới đất hơn chuyện trên trời thì đã sẵn con ngoáo ộp Ngô Đình Diệm kia. Muốn giữ đầu trên cổ, giữ lấy cót thóc con trâu thì hãy bỏ ra mươi đồng mua lấy một lá bùa hộ mệnh.

Tín phiếu bán được khá nhiều vì nhân dân vừa gặt xong, lúa bán ngoài chợ giá cao, giấy bạc sột soạt trong túi. Người bán phiếu cứ ghi tên, ghi số tiền trao cho người mua. Và những người mua đờ mặt ra nhìn mảnh giấy con con, lèm nhèm khốn nạn, nhẹ như bấc mà nặng ngang hàng dăm bảy chục cân thóc, dày bằng xấp giấy bạc sực nức mùi mồ hôi. Tiền thu được gửi về cha Quang. Cha Quang trình lên cha Hoan ở Bài Chung. Say mê với công việc mới này, San và Khuyên nằm lì ở vùng biển. Còn mụ Hào cũng lơ là dần với cái nghề thịt chó, trừ các phiên chợ chính cần có mặt ở nhà, mụ đóng cửa hàng giao cho Nhương coi giữ, chạy đi bán tín phiếu. Hoa hồng phát tài hơn, bằng mấy cái nghề thịt chó.

Họ đã ăn lọt được nhiều đám. Và bên cạnh việc bán tín phiếu họ cũng dạy người phao tin và rải truyền đơn. Mụ Hào còn hay giở những trò ác ngầm lặt vặt. Có lần qua một bãi chiếu bóng, mụ lấy mảnh chai nhọn sắc rải vào lối đông người qua lại, khiến bao nhiêu bà già, em nhỏ phải què chân.

Mùa đông với mưa phùn và gió mùa đông bắc. Công việc chạy chọt đi lại có phần vất vả hơn. Nhưng nhờ có nền tài chính dồi dào, nên mấy người ăn uống no đủ, béo tốt đỏ da thắm thịt. Họ chưa mở rộng được vòng hoạt động cho xa, rất

xa hơn nữa. Nhưng thầy San đã tính rồi. Sau này mỗi năm một lần, họ sẽ đổi tín phiếu và mỗi lần đổi sẽ lại là một lần tiền.

Nhưng tất cả ba người, mỗi khi gặp nhau thường hay bàn về một chuyện lo ngại cho ngày mai. Họ thấy chưa bị lộ, nhưng cứ chờn chợn. San đã tính chuyện rút dần về Bài Chung một thời gian rồi chuyển sang hoạt động nơi khác. Nhưng tiền còn thu được nhiều, mà Bài Chung cùng chưa cho gọi.

Một buổi tối mưa dầm gió bấc, thầy San sắp sửa mặc áo tơi nón lá ra đi. Ông già chủ nhà, nét mặt thản nhiên, chắp tay:

- Thưa thầy khoan đi ạ. Hôm nay thầy có khách.

San ngạc nhiên, nhìn kỹ ông cụ, hỏi lại:

- Khách nào? Lâu nay có ai hỏi tôi ở đây đâu.

Ông cụ già vẫn bình tĩnh, như không có chuyện gì xảy ra:

- Thưa thầy, có mấy anh công an với dân quân ạ.

San trợn tròn đôi mắt trắng dã. Mặt thầy trắng hơn mặt tờ giấy rồi toàn thân thầy run như sậy gặp gió. Thầy cắp cặp tiền và tín phiếu, nhớn nhác định tụt ra phía cổng sau. Nhưng vừa ló đầu đã thấy có bóng người đứng cạnh gốc chuối. Thầy vùng ra cổng trước thì chính ông cụ chủ nhà sẽ cầm áo níu lại:

- Đừng chạy vô ích thầy ạ. Các anh ấy đón cả mọi lối rồi.

Hai đầu gối San nhũn như bông. Thầy ngồi xệp xuống giường, ôm tập giấy bạc vào lòng, rồi bỗng quắc mắt chửi ông lão:

- A ra ông... ra mày... phản... Quân Giuđa.

Ông già vẫn chậm chạp, rất lễ độ:

- Thưa thầy không phải. Tôi tin Chúa nên thấy thầy và xơ, những tưởng là các thầy các xơ làm nhiều điều ân ích cho sự đạo. Nhưng các người lại đi làm những việc bất nhân ác đức như bàn chuyện phá phách hợp tác, phá mùa màng, lấy tiền của người ta... Tôi không muốn chứa những con người như thế. Tôi

cứ thật thưa lại với làng với xã. Thầy muốn bảo tôi thế nào cũng được.

Thầy San cắp bọc tiền, lủi thủi đi theo mấy anh dân quân. Người ta thấy trong cặp thầy hai trăm tờ tín phiếu mới in, hơn bảy trăm đồng bạc và cả những tờ rơi nhem nhuốc còn sót lại. Già San vốn khôn ngoan nên không hề tìm lời chối quanh. Trước Viện Kiểm sát, thầy trả lời trôi chảy tiếng nhẹ nhàng như hát, y hệt là đã sửa soạn sẵn để cung khai:

Hỏi: - Anh có tham gia tổ chức lấy tên là hội Tận hiến không? Và nếu có thì anh giữ vai trò gì trong đó?

Đáp: - Thưa Viện, tôi có tham gia hội Tận hiến, và tôi là người đứng đầu trông coi tuyên truyền vận động và huấn luyện cho tất cả những người ở Sa Ngọc để đưa vào hội, và những người đã vào hội. Ngoài việc này ra, tôi còn làm thư ký giúp việc cho cha Hoan về hội Tận hiến, không những ở Sa Ngọc mà còn ở các nơi khác nữa trong phạm vi phụ trách của cha Hoan.

Hỏi: - Anh đã khai giữ vai trò như trên, thì hàng ngày anh đã làm những việc gì?

Đáp: - Thưa Viện, về việc làm thư ký cho cha Hoan thì tôi in tài liệu phân phát cho các nơi. Về việc đứng đầu tổ chức hội Tận hiến ở Sa Ngọc thì tôi luôn luôn triệu tập các cuộc họp, khi ở nhà thờ, khi ở các địa điểm khác để giảng dạy, tuyên truyền về các tài liệu của hội Tận hiến. Tôi cứ làm như thế từ bốn tháng nay cho đến ngày bị bắt giữ.

Hỏi: - Anh thành lập tổ chức hội gọi là Tận hiến và hội họp như vậy, đã xin phép Ủy ban hành chính địa phương chưa?

Đáp: - Thưa Viện, tôi không xin phép Ủy ban hành chính, vì tôi đã biết trước, nếu chúng tôi xin phép thì Ủy ban hành chính không cho bởi các việc làm của chúng tôi có nhiều điểm chống Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa như ở trong

những tài liệu "Đạo binh xanh", "Hoa hồng thiêng" đều là những tài liệu trong hồi Pháp chiếm đóng do cha Trinh Cát và cha Lý xuất bản để chống cộng sản, chống kháng chiến, mà ngày nay tôi đã dùng vào việc huấn luyện cho hội Tận hiến. Ngay hội Tận hiến của chúng tôi cũng là tổ chức chống cộng sản, chống chế độ dân chủ cộng hòa.

Hỏi: - Anh tuyên truyền cho giáo dân nghe mục đích của hội Tận hiến thế nào?

Đáp: - Thưa Viện, tôi thường nói cho giáo dân nghe: kẻ đã tận hiến toàn thân cho Đức Mẹ sẽ được hưởng nhiều ơn ích như là:

- Yên ủi trái tim Mẹ.

- Mưu hòa bình hạnh phúc cho cá nhân, cho gia đình, xã hội.

- Chắc chắn đảm bảo phần "rỗi", phần rỗi tức là linh hồn khi chết được về nước thiên đàng.

Hỏi: - Anh đã tuyên truyền cho giáo dân vào hội Tận hiến sẽ được hưởng ba ơn ích lớn như trên, thì tại sao lại đem những tài liệu phản động để huấn luyện cho họ, và đưa họ thành đạo binh xanh để chống lại chế độ dân chủ cộng hòa?

Đáp: - Thưa Viện, nếu tôi nói thật rõ cho họ biết trước là vào hội Tận hiến để chống lại Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa thì không ai vào, vì chúng tôi biết giáo dân bây giờ khác trước. Tôi nói ba ân ích Đức Mẹ để cho họ vào. Khi họ đã vào rồi, dần dần chúng tôi sẽ đưa họ đến thành đạo binh xanh để chống cộng sản, chống chế độ.

Hỏi: - Anh hãy khai rõ về các thủ đoạn của anh dẫn dắt người ta vào con đường chống đối chế độ như thế nào?

Đáp: - Thưa Viện: đầu tiên tôi làm cho người ta có một lòng sùng kính Đức Mẹ để họ xa lánh mọi việc của thế gian mà chỉ biết có việc đạo, việc Đức Mẹ mà thôi. Tôi đã dẫn giải cho

họ: điều kiện của kẻ đã hiến thân cho Đức Mẹ là làm bất cứ một việc gì cũng nghĩ đến: VÌ MẸ, BỞI MẸ, CHO MẸ. Trừ những việc nghĩa vụ bắt buộc như đi dân công, đóng thuế nông nghiệp, còn ngoài ra không được tham gia việc gì của xã hội. Mặt khác, tôi đã dùng cuốn sách "Người thủ lĩnh" của "Thanh niên công giáo tiến hành" để hướng dẫn cho người cầm đầu làm thế nào để chinh phục được tâm hồn của mọi người. Một khi họ đã tôn sùng Đức Mẹ tột bậc, đã vâng phục bề trên một cách thật hoàn toàn rồi thì chúng tôi muốn bảo họ làm bất cứ một việc nào đó miễn là chúng tôi nói "đây là lệnh của Đức Mẹ" là họ sẽ sẵn sàng vâng phục và hy sinh. Thí dụ như: việc phá lúa của hợp tác xã, hoặc rải truyền đơn chống chính quyền...

Hỏi: - Ngoài hội Tận hiến ra anh có nhận là còn tổ chức đảng phái chính trị nào nữa không?

Đáp: - Tôi nhận là có theo lệnh cha Hoan dựng ra cái đảng Liên tôn lập quốc nhưng thực ra thì cũng chưa có đảng viên, mà mới có quyên góp làm quỹ hoạt động. Đảng ấy chỉ là một mặt hoạt động của hội Tận hiến.

Hỏi: - Như thế có phải là anh đã mượn danh nghĩa tôn giáo để lừa dối các giáo hữu của anh không?

Đáp: - Vâng. Tôi đã làm việc đánh lừa giáo dân tham gia vào hội Tận hiến.

Hỏi: - Theo anh thì người công giáo có quyền lợi và nghĩa vụ công dân như những người dân khác không?

Đáp: - Thưa Viện, theo tôi thì người công giáo cũng như mọi người dân bình thường khác đều có quyền lợi và nghĩa vụ công dân.

Hỏi: - Vậy tại sao anh lại buộc những người theo anh vào hội Tận hiến không được tham gia công tác xã hội?

Đáp: - Tôi xin nhận làm như vậy là xâm phạm đến quyền công dân của giáo dân.

Hỏi: - Anh tuyên truyền cho giáo dân vào hội Tận hiến, hy sinh bảo vệ đạo, chống lại chế độ, chính phủ. Nhưng thực tế anh có thấy đạo bị cấm, giáo hội bị công kích hay không?

Đáp: - Thưa Viện, không ạ. Tôi không hề có thấy Chính phủ cấm đạo, hoặc công kích giáo hội.

Thế là khá đủ. Thầy San khai ti mi rành rọt mọi lẽ không để sót chi tiết nào. Khai thì khai, chứ thầy cũng rõ: các cơ quan chính quyền có thể chưa biết hết các hoạt động của thầy. Đáng sợ là ngay sát nách thầy, những người giáo dân bình thường, yêu lẽ phải, trọng điều lành, họ theo dõi thầy rất kỹ càng, không bỏ sót một chuyện nhỏ. Có người sợ không dám nói, nhưng nhiều người nói, và nói thẳng, không ngần ngại tố cáo.

San viết hơn hai mươi trang giấy đặc. Thầy không chừa một cái tên nào. Viết xong, thầy đọc lại thở dài và cũng thấy đôi mắt ươn ướt.

- Mình chẳng qua cũng là một con bài.

Xơ Khuyên được đưa về sau thầy San hai tiếng đồng hồ. Xơ không nói một lời. Đanh đá, nhấm nhẳng, xơ trả lời gióng một, bộ mặt xấc xược và những lời lẽ của một con buôn lèo lá. Nhưng thầy San cũng đã cung cấp đủ tất cả tài liệu. Xơ bị đưa ra tòa án và hội phụ nữ huyện được giấy mời của tòa án cử bà hội phó đứng ra biện hộ cho xơ. Bà đến gặp phạm nhân, một buổi sáng trong gian nhà ẩm áp.

Chị Đàm, cán bộ phụ nữ huyện đã ngoài ba mươi tuổi. Gầy, nhỏ với bộ răng đen, vành khăn vấn, và cái áo cộc nâu, chị không có vẻ gì sắc sảo khôn ngoan lắm. Những nét hiền hậu lao khổ hiện rõ trên nét mặt. Chị là một nông dân, góa chồng có đàn con đang tuổi lớn khôn. Xơ Khuyên vừa nhìn dáng điệu chậm chạp thật thà của Đàm, tỏ ra vẻ khinh khỉnh

coi thường ngay. Xơ không tin ở lượng khoan hồng của tòa án, càng không tin ở tài biện hộ của bà nhà quê vụng về này. Nhưng xơ tinh khôn: một người nhận bào chữa cho mình trước tòa án, thì cũng chẳng nên gây chuyện ác cảm với người ta, không lợi. Xơ ra vẻ hiền hòa chào hỏi. Người con gái ấy - lúc đóng vai lương thiện - thì cũng có những nét tội nghiệp, dễ thương, nhất là khi xơ cúi đôi mắt nhìn xuống giấu kín ánh sáng bừng bừng điên dại cháy trong đôi tròng đen rừng rực...

- Thưa bà, tôi xin cảm ơn bà đã có lòng nhân đức.

Chị Đàm mỉm cười, nụ cười vạch trên mặt chị nhiều nét nhăn, trông càng già, và càng lành.

- Tôi được biết là chị sắp ra tòa. Mỗi bị can ra tòa đều có quyền xin một người biện bộ. Tôi có thể giúp được chị việc ấy, nếu chị bằng lòng.

Chả có gì là miệng lưỡi sắc sảo đầy những điều luật lùng cùng của các thầy cãi chuyên nghiệp. Xơ Khuyên ngắm nhìn lại bà biện hộ từ đầu đến chân, rất nhanh và chuyển giọng:

- Tôi là một kẻ tội phạm. Bằng lòng hay không thế nào được. Xin cảm ơn bà, cảm ơn lắm lắm. Nhưng cũng xin nói thật với bà rằng: tôi không cần biện hộ làm gì. Biện hộ hay không cũng thế thôi.

Nghe lời nói chua ngoa, đanh đá của người con gái, chị Đàm hết sức ngạc nhiên, sẽ kêu: A!

Xơ Khuyên xoay ngay, muốn áp đảo người ngồi trước mặt:

- Tôi hỏi thế này khí không phải. Bà là cán bộ, mà cán bộ ở huyện, chắc là cũng đã từng biết mùi tù tội ở chế độ trước?

Chị Đàm gật đầu, thật thà trả lời:

- Đúng. Trong các năm một nghìn chín trăm năm mốt, năm hai, tôi có bị giặc Pháp bắt tù.

Khuyên gật gật cái đầu:

- Trong thời gian tù ấy, bà nghĩ thế nào? Và bà có tin rằng sẽ được ân xá không? Bà có tin vào công lý không?

Chị Đàm cười, nụ cười hiền lành nhưng hơi mỉa mai:

- Giặc nó tra tấn tôi thừa sống thiếu chết, tôi không khai. Tôi chẳng tin vào chúng nó ân xá, vì chúng nó làm gì có công lý?

Xơ Khuyên cười nhạt ra vẻ đắc thắng:

- Thế sao bây giờ bà lại khuyên tôi tin ở bà, tin ở công lý của các vị? Tôi đã bị bắt quả tang, tài liệu có, nhân chứng có. Thế thì còn lý lẽ gì mà biện hộ.

Chị Đàm sẽ lắc đầu, nét mặt rất đôn hậu:

- Chị cứng lẽ lắm. Có điều chị nên nghĩ: không nên so sánh cái tù tội của tôi với cái tù tội của chị hiện nay. Khác nhau rất xa.

Giọng chị bỗng cao lên, đôi mắt sáng trở nên rất nghiêm khắc:

- Giặc Pháp chiếm làng tôi, giết chồng tôi, đốt cháy một đứa con tôi. Tôi cầm súng giết chúng nó. Tôi thề một sống một chết với nó. Cả làng, cả xóm, cả huyện giúp đỡ tôi, cứu vớt tôi, cho tôi ăn, chiến đấu cùng tôi. Tôi ra tù, vào tù. Tôi tin là tôi có lẽ phải. Tôi tin là tôi thắng. Tôi tin rằng dân ta, tôi, các con tôi sẽ cưỡi lên đầu chúng nó. Niềm tin đó làm cho tôi mạnh bạo, gan góc mà thắng chúng. Còn chị, chị đừng nghĩ rằng tôi như chị đâu. Chị đem lại cái gì là tự do, là no ấm cho dân, cho nước? Đây này, tôi hỏi: Nếu không có dân thì ai theo dõi và bắt chị và chị cứ tính xem rằng đã bao nhiêu người giúp đỡ chị, nếu họ không bị lừa bịp. Chị cứ thử ở đây ra khỏi chừng mười thước, sẽ có ngay những người dân thường bắt giữ chị lại. Có phải thế không?

Xơ Khuyên cúi mặt không cãi được. Không ngờ người cán bộ phụ nữ này mới trông có vẻ cũ kỹ chậm chạp, nhưng già dặn, cứng rắn và cao cả. Xơ không thể coi thường được.

Chị Đàm ngừng một phút, rót nước uống, rồi chậm rãi:

- Tôi nóng quá. Chị bỏ lỗi cho. Nhưng tôi cứ nói là chị đã đi lầm đường rồi.

Xơ Khuyên van vỉ:

- Vâng. Có thể tôi đã lầm, và tôi là kẻ yếu. Đời tôi như thế là vứt đi. Thôi, được làm vua, thua làm giặc. Cảm ơn bà dạy dỗ.

Chị Đàm vẫn ân cần tha thiết:

- Nhưng tôi không hiểu tại sao chị lại đầy đọa tấm thân như thế? Dù chị có ghét, có bực với tôi thì tôi cũng khuyên chị: chị còn trẻ lắm. Đời chị còn dài lắm. Tại sao chị lại từ chối sự giáo dục. Tại sao chị lại không muốn trở thành một người bình thường lao động lương thiện, có đủ mọi điều kiện và quyền lợi làm công dân, làm người vợ hiền, làm người mẹ tốt... Cái đó là chỗ đáng phàn nàn.

Xơ Khuyên ngẩng đầu nhắc:

- Thưa bà tôi là người tu hành.

Chị Đàm mỉm cười không hề lúng túng:

- Xin lỗi chị. Tôi nói vội, quên đi mất. Nhưng tôi quên đi thế, chính là vì chị không làm việc tu hành. Tại sao đi tu mà chị lại mặc quần áo thường, đi rải truyền đơn, đi bán tín phiếu, đi xui giục người ta làm việc phi pháp? Chị biết thừa đi chứ, đó là điều bất lương. Tôi khuyên chị nếu quả thực chị là người chăm lo tu hành, thì chị cũng phải trở nên một người tu hành có đạo đức, kính Chúa và yêu nước. Người ta có thể là một người công dân tốt mà không tu hành, không theo đạo nào. Nhưng không thể có một người theo đạo, một nhà tu hành nào mà lại tự cho phép mình không có nghĩa vụ công dân.

Chị Đàm đứng dậy:

- Thôi! Chào chị nhé. Chị không cần biện hộ cũng không sao. Nhưng chị vẫn có quyền tự biện hộ. Có một điều là trước

tang chứng rành rành về tội trạng, thì cách biện hộ mầu nhiệm nhất là thái độ hối lỗi thật thà. Tôi rất mong mỏi chị sẽ trở thành người tốt sau này. Chào chị.

Chị Đàm từ từ bước ra cửa, mặc xơ Khuyên ngồi đó hai tay che mặt.

Hai hôm sau, theo yêu cầu của tòa án, Đàm lại đến cho Khuyên được gặp. Mới nhìn bị can, Đàm không khỏi ngạc nhiên. Một đổi thay nào trong con người ấy, làm cho đôi mắt trở lại dìu dịu và bộ mặt không còn vẻ đanh đá, láo xược buổi đầu, xơ Khuyên nắm vạt áo Đàm nói sẽ:

- Chị ơi, chị thương em với, chị thương em.

Chị Đàm đứng lại, xúc động. Một người nữ tu không bao giờ xưng em với bất cứ ai. Mặt xơ Khuyên tràn trề nước mắt:

- Chị ơi. Em có thể trở thành người... như mọi người khác không hả chị? Có ư, có ư? Thật không?

Đàm thương hại.

- Tại sao lại không? Nếu chị biết ăn năn hối lỗi thì rồi chị sẽ được trở thành nhà tu, làm việc tu hành.

Xơ Khuyên lắc đầu ngao ngán.

- Thưa chị không đâu. Em đã hỗn với chị. Chị tha cho, em nói vậy thôi. Sau đây em mãn hạn, liệu có tìm đâu được công ăn việc làm, dù vất vả, dù rừng xanh núi đỏ cũng được, miễn là xa được nơi này. Có ai thèm chứa chấp bao dung cho một đứa đàn bà khốn kiếp, tí tuổi đã tù tội, đã có một lý lịch xấu xa...

- Chế độ ta không bỏ ai, không thành kiến với ai. Khuyên ơi. Chị nói thật: em vẫn có thể trở thành người lao động tốt có hạnh phúc như ai.

Xơ Khuyên vẫn níu áo chị Đàm:

- Mời chị ngồi lại với em lấy ít phút nữa. Em xin nói hết. Em xin hối lỗi. Nhưng chị làm phúc nghe em kể đã.

Đàm ngồi yên trên ghế. Chỉ nghe tiếng xơ Khuyên sụt sùi. Xơ kể lại từ đầu chí cuối về cuộc đời, về công việc, về những tội đã phạm và những điều đã nghĩ. Xơ van xin biện hộ trình bày với tòa án cho xơ được hưởng khoan hồng. Chị Đàm cũng hứa sẽ trình bày với Ban chấp hành huyện hội tìm giùm xơ một việc làm thích hợp. Họ chia tay nhau bịn rịn. Lòng xơ Khuyên thanh thản, nhẹ lâng lâng và nét mặt chị Đàm cũng rạng rỡ niềm vui.

Mụ Hào sa lưới pháp luật ba hôm sau trong khi mụ đang lén lút thủ tiêu đám tín phiếu bằng mồi lửa. Con mụ này găng nhất. Lúc bị dẫn về, trên tay nó vẫn chảy máu ròng ròng. Mụ đã dùng cái vỏ chai chống cự kịch liệt, đánh bị thương một chị dân quân đứng gần. Hắn trâng tráo, cái mặt câng câng, nói một câu là văng tục. Anh Hòa, công an huyện vừa thấy dáng hình mụ bỗng mở to đôi mắt kinh ngạc. Anh đã nhận ra con quỷ cái hơn mười năm trước, đã từng cởi trần như nhộng, đeo một bị gio trộn ớt, tay cầm gạch đá, lăn xả vào đánh bộ đội trong vụ Xuân Hà, Tang Điền...

20

Những tên cầm đầu hội Tận hiến đã đi cải tạo cùng với tinh trưởng, tinh phó, giám binh... trong cái đảng Liên tôn lập quốc... Vụ án bán tín phiếu phản động được nhân dân vùng biển khảo nhau ầm ĩ lên một dạo. Những người hoang mang về vụ tờ rơi kỳ trước không hoang mang nữa. Những người trót bỏ tiền ra mua tín phiếu vội vàng đốt phăng tờ giấy lộn bẩn thỉu kia đi, vừa tiếc của lại vừa giận mình khờ khạo. Từ việc nọ đến việc kia, lần lại các mối dây dính dáng với nhau, người dân Sa

Ngoại thấy một âm mưu phá phách lâu dài của bọn phản động. Tuy chỉ có ba tên bị bắt, nhưng mọi người cũng đoán được những kẻ làm thầy cầm đầu bọn kia. Bọn tay chân chúng thì co mình lại không dám ho he. Chúng bị một đập đau điếng choáng váng, tạm thời im hơi, nhưng cũng không phải rằng bọn chúng đã khoanh tay, chịu trở thành người lương thiện. Kể ra, nếu chính quyền cứ thẳng tay làm việc thì còn phải trị cả mấy tên quan trọng nữa. Nhưng trong lòng các giáo hữu Sa Ngọc vẫn thầm mong cho mọi việc nên dừng lại ở mức ấy. Cho hay, cái chuyện kẻ lành kẻ dữ cũng còn rắc rối lắm. Có kẻ dữ trăm phần trăm đấy, nhưng người ta còn cần có hắn để hắn làm những việc mà hắn nói rằng lành, mà mọi người cũng nghĩ rằng lành, thì chính quyền cũng thể theo nguyện vọng ấy cho dân làng yên trí.

Cha Quang đau lưng, đau bệnh tê thấp, làm việc lễ bái bình thường. Không còn ai đến canh gác nhà xứ nữa. Các cô lui tới cũng thưa thưa. Cụ Ba Bơ hầu cha rất tận tâm, nhưng cha buồn, bực dọc, không muốn nói chuyện với ai. Mỗi khi lên tòa giảng cha chỉ nói chung chung vài ba câu lấy lệ.

Có nhiều người thắc mắc về chuyện chánh trương Hạp. Lão vẫn nằm ốm, người vợ kế vừa câm vừa nặng tai săn sóc thuốc men cho. Có trời biết tại sao, tuy nhà lão chẳng có một chút lao động mà cũng cứ tạm đủ. Thực ra, thì lão ho lao sù sụ, luôn luôn thổ huyết, sắp đến ngày tận số nên cũng chẳng ai thèm đếm xỉa. Lão sống dai dẳng với cái ước rất lớn là nhìn thấy tu sĩ Phùng đỗ bây chức thánh, nên danh nên giá làm rạng rỡ những ngày tàn của lão.

Mùa đông hanh và rét. Gió biển gào ràn rạt, quạt nỏ những màng đất cày mới quật lên. Cánh đồng nâu thẫm, chỉ trong vòng một tuần đã pha màu xám rồi trở thành trắng mốc. Trâu bò đang lang thang trên các bờ đê, mài miệt gặm những gốc cỏ

cằn vàng ủa. Các xã viên đi xếp ải; những tảng đất khô đặt chồng lên nhau rất khéo, thành từng hàng dài trên nền ruộng, xa xa nom như những bức tường hoa mới xây, vừa chồng xong mộc, chưa kịp trát vữa. Thỉnh thoảng, gió mùa đông bắc tung xuống vài hạt mưa nhỏ, thấm vào đất khô làm cho đất thêm mục. Mưa tan, nắng hanh lại quát, và dưới các lạch pha mặn, hoặc các bãi sông, đàn rươi nổi lên bơi loằng ngoằng trong nước phù sa từng vệt xanh đỏ.

Đậu ván ra hoa đợt đầu. Lá mạ đã cằn vàng. Đã có thể cắm được lúa chiêm, trên những thửa ruộng cao, ải lõng. Đêm đêm, nước thủy triều ùa vào lạch, từng đoàn người mang đèn đuốc đi canh cống, đề phòng ứ mặn. Thoáng thấy có ánh lân tinh trên mặt nước, lập tức tù và trống cái thúc liên hồi truyền từ cống này sang cống khác. Các đàn giang, sếu từ phương Bắc bay về đông nghịt, tiếng kêu quàng quạc vang trên không cao vút. Ngỗng trời, vịt trời về kiếm ăn ngoài bãi biển, mò cù ngạn, chiều chiều họp chợ đặc nghịt hàng mẫu ruộng.

Thời tiết đổi thay, giục giã công việc vụ đông xuân làm gấp. Cây mạ có tuổi, cây lúa có thì, và cả con nước nữa, nó cũng có ngày có buổi. Nếu không biết liệu từng ngày từng giờ, làm ăn cho đúng kỳ đúng hạn, sẽ thiệt thòi đến cót thóc mùa sau. Nhưng năm nay thời tiết thuận. Ruộng ải gặp nắng hanh. Nước phù sa tràn vào, mát rượi mạ già cắm xuống, rễ bắt rất chóng. Lúa mới trồi mầm non, đón mưa xuân xuống, trút nhanh áo mạ trong khoảng mươi ngày.

Tất cả mọi điều kiện đều thuận lợi, chỉ đáng tiếc: cánh đồng Sa Ngoại cứ trắng tinh như bát cháo loãng. Chưa có lấy một vầy bèo hoa dâu. Ở nhiều xã khác, các cô kỹ thuật đã ươm được bốn năm chục mẫu. Vợ chồng Ái rất bực bội về chuyện đó, cô ta đi học về cũng muốn đem ngay tài năng ra giúp đỡ hợp tác. Nhưng từ vụ gặt, chuyện lôi thôi cứ xảy ra liên liếp,

không hợp tác xã nào hỏi đến chuyện kỹ thuật. Ở Sa Ngoại, ai thèm chú ý đến cánh bèo dâu? Người ta bảo nó không ưa nước pha mặn và cũng không ai tin rằng đỗ bèo tốt ruộng. Ái đi khắp các ông chủ nhiệm. Không ai nhận cho cô làm thí nghiệm, sợ tốn tiền tốn công.

Ái chạy đến tìm Tiệp, vào một buổi chiều rỗi việc. Nghe xong, Tiệp an ủi:

- Đừng có nóng ruột cô ạ. Công phu cô đi học không uổng đâu, mùa này ta chưa đạt thì mùa sau, mùa sau nữa. Anh đây cũng đã bị nhiều vố, mà có bao giờ dám nản lòng đâu.

Ái gượng cười trở về. Cô cố tin là có thể mùa sau, bèo hoa dâu sẽ nở trên cánh đồng Sa Ngoại.

Tiệp không quên việc của Ái. Nhưng anh lượng công tác quá nhiều, chưa thể làm xuể. Thà cứ để đấy còn hơn là làm nhưng không chuẩn bị chu đáo đến nỗi bị thất bại. Cái thất bại nó làm cho người ta dễ chùn...

Ái về, thì cụ trùm Nhâm lần đến Tiệp. Ông già có vẻ vội. Tiệp mời cụ ngồi trên ghế dài, trước ngọn đèn hoa kỳ trong trụ sở. Cụ trùm đỏ đắn, mạnh khỏe hơn, nhưng mớ tóc trước trán có bạc thêm, lơ thơ từng sợi mảnh xoăn xoăn. Ông hút thuốc ngập ngừng mãi mới nói rụt rè:

- Anh Tiệp này. Họ bảo tôi già rồi, lẩm cẩm. Có lẽ cũng thật anh ạ. Cho nên tôi mới bàn với anh việc này, anh đừng giận.

Tiệp mỉm cười, hơi là lạ. Anh chưa thấy ông già vốn tính rất thẳng thắn lại cứ đắn đo, cân nhắc như thế bao giờ.

- Bố cứ nói đi bố ơi! Con nghe đây. Việc gì mà bố rào làng đắp ụ, quả ư cần mật thế?

Cụ Nhâm è hèm:

- Ấy cái lý nó thế. Anh ạ. Như những cái đứa nó phá đám cưới con Ái, nó dám động đến anh... Thế rồi nó ăn trộm của

công, nó gây ra cái chuyện lạt xanh lạt đỏ, ấy thế toàn là tội ác cả. Xin Chúa phạt chúng nó.

Tiệp vẫn không hiểu ông cụ sẽ dẫn mình đi đến đâu. Anh nhại lại ông cụ:

- Vâng. Ấy là Chúa phạt nó.

Ông trùm ngừng một giây:

- Nó làm tội đã có Chúa phạt. Còn anh thì chẳng nên để tâm làm gì. Chúng nó làm theo ý ma quỷ, còn đạo Chúa thì vẫn sáng láng vô cùng.

- Vâng, thưa bố con có dám nói điều gì trái ý bố đâu.

- Nhưng anh Tiệp ạ. Người ta bảo rằng bởi có một số chiên ghẻ, cho nên anh ghét cả bầy. Bây giờ những việc xây dựng làng xóm, sản xuất tiết kiệm thì anh chăm, còn như cái sự đạo thì anh thờ ơ lạnh nhạt.

Tiệp lắc đầu cười to:

- Giêsuma lậy Chúa tôi! Quân ma quỷ nào nó vu cho con điều kiêu ngạo dữ vậy a bố ơi.

Cụ trùm cười theo, nụ cười không được tự nhiên:

- Ấy, nói thế thì tôi cũng bỏ ngoài tai thôi. Có điều tôi muốn bàn với anh về chuyện cái lễ Thiên chúa giáng sinh này, anh ra tay giúp đỡ cho xứ, cho họ tổ chức được sang trọng thì hơn.

À ra ông già cốt đi đến chỗ này đây. Cũng hay. Nhưng tại sao năm ngoái, ông không sốt sắng mấy đối với lễ này?

- Năm ngoái, lễ Nôen, xứ ta phải đi lễ nhờ bên cạnh. Xa xôi vất vả quá sức mình. Năm nay thì ơn trên có cử cha xứ về. Người làm sao mặc người, nhưng người vẫn là cha linh hồn bổn đạo. Xứ ta được đi lễ gần thế này, có thầy cả này, rồi năm nay, nói có anh, mùa này nó khá cũng vui vui cái bụng.

Tiệp gật gù, tán thành:

- Cháu nghe ra rồi cụ ạ. Nhưng việc lễ lậy là bình thường có gì phải bàn.

Cụ trùm nhìn anh có vẻ trách móc:

- Thế người ta mới bảo anh là cứng lòng. Tôi thì nghĩ khác; năm nay ta nên làm lễ to, có rước, có vui vẻ nhân dịp Chúa Hài đồng giáng thế. Xứ họ sẽ tổ chức lễ. Nhưng chính quyền đừng bỏ mặc chúng tôi.

Tiệp suy nghĩ một lúc. Kể ông trùm nói thế cũng phải. Nhân dân ta mùa này cũng khá, cũng muốn tổ chức một cuộc lễ long trọng. Lễ xong, lại bắt tay sản xuất cho tốt thì càng thêm phấn khởi chứ sao. Âu là nhân lễ Nôen này, anh bàn với xã tổ chức luôn ngày hội xuống đồng một thể. Ngày Chúa giáng sinh mà lại là ngày mở đầu cày cấy chăn nuôi, muôn vật xanh tốt nảy nở, quả là có ý nghĩa lớn cả về sự đạo cũng như về phần đời. Anh trả lời ông trùm:

- Cụ cứ về đi cụ ạ. Con sẽ báo cáo với anh Thất và bàn với các anh ấy. Nhưng con chắc là ai cũng đồng ý thôi. Làm lễ cho to, rước cho thật đẹp cụ nhé.

Ông trùm bước ra, lòng vui như tết. Có thế chứ. Ông không muốn các con cháu ông vì mải mê chuyện đời mà sao lãng sự đạo. Nhưng ông cũng rất ghét những đứa tạ sự việc đạo để mà phá hoại sản xuất. Ít lâu nay có người chê ông làm trùm mà chỉ theo chính quyền làm những việc đời và bị Ủy ban xỏ mũi. Ông trùm bực nhưng không tiện nói ra. Kỳ này, ông gắng tổ chức một lễ Nôen cho long trọng, có chính quyền giúp sức, hẳn là những kẻ thối mồm thối miệng không còn chỗ nói bậy.

Không làm thì thôi. Đã làm thì phải ra trò. Ông trùm vừa đi vừa nghĩ, vừa tính toán trên đầu ngón tay: cột đèn 50 cây, cờ vài trăm lá to nhỏ, kiệu, hoa, nến... Các trò vui, các hội trống, hội kèn, phường trắc, kéo chữ, không thể thiếu một thứ gì. Cha xứ hẳn cũng rất vui lòng.

Ông đàng hoàng bước vào nhà xứ. Vắng tanh vắng lạnh. Ông Ba Bơ thơ thẩn ngoài hiên, sửa mấy cái rổ rá. Cha Quang ngồi lặng trên giường, quàng chăn bông dày, hai chân lộ ra ngoài, xỏ bí tất len xám, mập mạp như đôi cá trắm. Ông trùm chào:

- Lậy cha ạ.

Cha Quang ngước mắt nhìn ngồi im, có vẻ buồn. Ông trùm vẫn là cái dây nối liền cha với bổn đạo. Nhiều người tin ông ta, cho nên dù yêu dù ghét, cha cũng không bỏ được. Nhưng ông lão này ăn nói khuôn phép, cẩn thận thì không ai bằng, mà lúc tức tiết lên thì bỗm bãm cũng chả ai bằng.

- Ông trùm đến chơi muộn vầy? Ngồi chơi.

Cha trỏ cái ghế đẩu bên cạnh. Ông trùm ngồi xuống rất nghiêm chỉnh. Uống xong một chén nước, ông trình chuyện tổ chức lễ Nôen. Vừa kể ông lặng nhìn nét mặt cha xứ dò la và đoán rằng nét mặt âu sầu kia sẽ sáng ngời lên, hài lòng. Nhưng không, cha lạnh lùng nghe, đa mặt đỏ mọng, nhưng sắc tối rầm, đôi mắt lim dim, không cho ai biết được cha nghĩ những gì. Hồi lâu, cha thở dài:

- Rất tiếc ông chả bàn với tôi trước. Ý tôi thì khác. Lễ lạt to lắm mà làm gì hở ông?

Ông trùm lạ quá sức mình, nhìn cha dò hỏi:

- Thưa cha sao vậy ạ?

Cha chép miệng:

- Bây giờ, mọi thời giờ là để sản xuất. Tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm sức người sức của. Bày vẽ ra lắm làm gì.

Ông trùm hiểu ngay ý cha, nhưng ông không chịu:

- Cha dạy thế, chúng con e rằng hơi quá ạ. Sản xuất tiết kiệm đâu có bỏ lễ đạo. Giáo hữu được ăn no thì cũng phải được đi xem lễ. Mà lễ Nôen là lễ trọng...

Cha vẫn buồn rầu. Giọng cha chì chiết:

- Kỳ trước, giáo hữu bỏ cả việc kiêng xác, biết kỳ này họ có chịu đi rước hay không mà làm to. Tốn phí nhiều tiền.

Ông trùm bị chạm nọc, hơi cau mày. Đúng là cha đã mắng khéo ông. Nhưng không sao. Việc ấy tính sau. Bây giờ hãy xong cái lễ Nôen đã, ông thưa:

- Trình cha, dân chúng con trăm nghìn người cũng như một, thêm cái lễ Nôen lớn lắm. Dân ta đang vui, cha lại mới đổi về cho nên tốn phí thì dân chịu, và lại xã cũng có ủng hộ.

Nghe nói đến xã, cha Quang lại càng không vui, nhưng cha không tiện bác đi:

- Lâu nay tôi buồn lắm ông ạ. Những tưởng về đây thì cũng vui thầy mến tớ, ai ngờ bao nhiêu rắc rối cứ xảy ra. Người thân cận thì cứ mất dần mất mòn. Ông chánh xứ Hạp ốm nặng lắm, ông biết không?

- Dạ trình cha có.

- Đấy con người như thế mà rồi cũng khó sống được. Ông ấy thật là hiền lành tốt nết. Cậu Phùng đi tu cũng nết na lắm. Tôi thương ông ấy không biết có sống để mà nhìn cậu con thành đạt không.

"Lão Hạp mà không ốm liệt giường thì cứ cái tội phản động cũng đi tù rồi", ông trùm lẩm nhẩm trong miệng, và ông làng ra phía khác:

- Trình cha ông chánh ốm, nhưng dân làng rất vui ạ. Bẩm. Lúa mùa tốt lắm, thóc rất mẩy. Ruộng chiêm được ải, mặn giữ được, mạ rất đanh. Vì thế cho nên lễ Nôen sẽ vui lắm. Con mong cha cũng rất nên vui.

- Nhưng tôi ốm lắm ông ạ, tiền nong thì ít. Giá có được thang thuốc, thì mới đủ sức làm lễ và đi rước. Già cả sinh ra lắm tội.

Cha nắm tay quặt lại sau lưng, đấm thùm thụp. Ông trùm già cũng hiểu ngay ý cha:

- Dạ nếu cha không tiếc sức, thì dân chúng con phải biết lo lắm chứ. Chỉ ngày kia thôi, tối ngày kia, con thu xếp quỹ trong xứ, sẽ xin vào dâng cha tiền thuốc men.

Cha Quang lặng im, nét mặt có hơi tươi đôi chút. Ý cha đã bằng lòng làm lễ.

Xứ Sa Ngoại rất sùng đạo, lại rất ưa trò vui. Cho nên khi được tin sẽ làm lễ Nôen rất lớn, mọi người nô nức. Chỉ một buổi chiều, già trẻ lớn bé toàn thôn đã góp đủ tám mươi cây tre làm cột đèn. Cờ lọng được sửa sang rất đẹp. Tiền hương hoa nến cũng có dư. Cả thôn góp lại đưa ông trùm trăm đồng bạc để dâng cha uống thuốc bắc. Nhà nào nhà ấy ít nhất cũng có một con gà béo hoặc vài đấu gạo để sẵn đó làm cỗ nửa đêm hôm hai mươi bốn. Ủy ban xã đã mời một đội văn nghệ xã bạn sang giúp vui diễn vài vở kịch. Trong nhà thờ làm lễ xong, nhân dân xã đổ ra đường, vui chơi suốt sáng. Nhưng công việc không được thuận chiều. Ông trùm Nhâm bị vướng một khó khăn lớn: hội trắc, hội trống, hội kèn đều không muốn tham gia giúp việc rước sách. Quản Ngật trùm hội trống lâu nay không chịu bịt trống. Hội kèn kêu thiếu Mẩy, cây larinét hay nhất, nên thổi bị gẫy. Mụ Lạc quản nghĩa binh kêu các em đang bận học. Sao dạo này mụ lại chăm học cho các em thế? Đứa thì thiếu quần, thiếu áo, thiếu lúp đủ thứ.

Cụ trùm nói mãi không ai nghe, liền đến phàn nàn với Thất. Ông Chủ tịch không nói gì, nhưng bà Chủ tịch vốn rất thích xem rước, xem kịch, nên nghe xong nổi giận :

- Sao các anh ấy lại thế? Tôi bỏ tiền ra hàng chục đồng quyên góp. Bây giờ, có việc lễ việc rước mà họ bỏ thì ra đồ ăn quỵt à? Không sợ cụ ạ. Tôi đã có cách: bỏ mấy chục đồng ra đi mời hội trống hội kèn bên Tương Đông. Còn các hội ở đây thì đi mà làm ăn nơi khác.

Bà chủ tịch giận dỗi làm cho bọn Lạc, Ngật cùng khiếp. Cái gì cũng vậy, làm mình làm mẩy quá đáng cũng đâm hỏng. Họ nhận lời đi rước, với điều kiện phải được mươi đồng trầu thuốc. Lệ làng, lệ họ xưa nay vẫn thế. Ban tổ chức ngày lễ được thành lập gồm có ông trùm, ban chấp hành xứ, các ông bà quản, cả các ông chủ nhiệm hợp tác xã.

Chưa bao giờ thôn Sa Ngoại có một cảnh tấp nập như thế. Hơn trăm em thiếu niên vác chổi đi quét đường quét xóm. Các thanh niên đi dựng cột, treo cờ, làm sân khấu. Các ông quản trị góp chuối, sắn, khoai để bày cỗ. Những người từ trước đến nay ít chơi bời quen thuộc với nhau cũng ghé vai khiêng vác, đùa cợt. Nhài, con Thất, làm thân với Ái. Và cô Tí con mụ lái Táp cũng nhân đấy kiếm dịp lân la gần gũi với Vượng. Thất, Tiệp cũng tất bật chạy đi chạy lại như một chức sắc trong họ đạo. Cả cha Quang nhiều lúc nghe tiếng chí chát bên ngoài cũng chống gậy chạy ra nhòm ngó chút đỉnh.

Trưa hôm hai mươi bốn, mọi việc đã hòm hòm đâu vào đấy. Khắp thôn Sa Ngoại cứ mươi thước đường lại trồng một cây đèn bằng tre bương, trên có núm rơm hình bầu rượu, hoặc hai lá vạn tuế uốn bắt tréo nhau thành vòng tròn. Trên đỉnh mỗi cột đều có hai lá cờ: một nền đỏ sao vàng, một nửa trắng nửa vàng. Đường làng rất sạch, bao nhiêu bụi rác đã quét tuột xuống ruộng, hoặc vùi trong chân giậu. Cửa nhà thờ xứ vừa quét một lượt vôi trắng tinh. Các khẩu hiệu xanh đỏ kẻ khắp bốn bức tường chạy quanh nhà thờ. Xa mãi, bên cạnh trụ sở Ủy ban đám thanh niên đã dựng xong sân khấu: trên che phên cót, xung quanh để trống huếch, dưới sàn là cánh cửa các nhà ghép lại, chân sàn là những thân cây chuối cắt từng khúc cao hơn thước. Người ta bày các nải chuối, mâm khoai, bàn rau cải, hoa quả trồng được trong thôn. Mảnh ruộng được chọn làm nơi thi

cấy đã bừa rất kỹ, mặt nước bóng như gương. Chỗ thi trâu bò béo, đã có sẵn hàng cọc mới đóng bằng gốc tre đực rất chắc.

Tổ chức như thế kể đã ổn. Cụ trùm Nhâm đi hết đường trong ngõ ngoài khoái chí lắm. Từ ngày được bầu lên làm trùm họ đến nay, chưa bao giờ cụ chủ sự một cuộc lễ lớn. Lần này, không những hàng xã khen cụ mà cả các cán bộ xã cũng vì nể cụ. Chẳng qua là cụ biết lo nhiều mặt: sự đạo phải sùng, nhưng đến sự sản xuất cũng phải rất hăng. Nếu sang năm, sang năm nữa, các hợp tác xã mạnh lên, đất nhiều lúa, bể nhiều cá. Thì cụ có thể sẽ được xem những chầu lễ có đèn điện hẳn hoi chứ chơi ư?

Cụ trùm chỉ còn một điều hơi băn khoăn. Cha xứ không mệt, nhưng vẫn không vui. Tại sao nhỉ? Đêm hai mươi hai, ông trùm đã thay mặt cho giáo hữu mang lên cha trăm bạc uống thuốc bắc. Các nơi cũng gửi nhiều quà cáp biếu xén, có gì dám sơ khoáng với cha đâu. Chẳng lẽ mọi sự đã vui vẻ dường này mà vẫn không thể đẹp lòng có một người?

Ông trùm trịnh trọng phơi chiếc áo thụng lam và chít cái khăn tam giang trên đầu. Nắng hanh rần rật, không rét và cũng không nực. Trên các cành cây, chim chích chòe vừa lượn vừa hót và mấy con gáy cũng gù liên hồi trong bụi rậm. Ngày Chúa giáng sinh có khác. Mọi vật đều hớn hở.

Đúng hai giờ chiều, một hồi trống cái tòm tòm nổi lên ở giữa sân nhà thờ. Cụ trùm Nhâm thúc dùi găng trên mặt da trâu mới bịt, vừa to tiếng gọi các dân làng ai nấy sửa soạn. Các hội, các đoàn, các giáo hữu đã đến đủ. Họ váç cờ vác lọng, khiêng kiệu và ảnh tượng. Hội kèn hội trống, phường trắc, đã xếp hàng đi với nhau thành từng khối. Các bà dòng Ba, các bà ngoài đoàn hội đi lẫn với nhau. Tính ra thì ít, nhưng đám rước cũng dài hơn trăm thước, trông khá phong thể. Từ đầu chí cuối, toàn quần áo lành lặn, các em bé thì áo hoa xanh hoa đỏ sát sạt cả.

Kèn, trống, nạo bạt, thanh la nổi lên inh ỏi. Họ xúm nhau trước sân trình nghề một vài bản, làng xóm xúm nhau lại khen ngợi. Cụ trùm Nhâm cùng với hai ông phó trương trịnh trọng mặc áo tấc vào nhà xứ đón cha. Theo sau ba ông già, có hai trai đinh khiêng một chiếc cáng phủ chiếu cạp điều. Tuy là sân nhà thờ cách nhà xứ có mươi bước, nhưng người ta cứ đặt ra như thế cho thêm ngợi vệ.

Đúng ba giờ rưỡi, cha từ phía nhà xứ bước ra. Người mặc áo lễ, vải trắng, trong có áo dài thâm, và đi giày da đen bóng loáng. Trông cha phương phi bệ vệ. Ba vị chấp hành xứ kính cẩn theo sau và sau cùng là chiếc võng phủ chiếu cạp điều chạy lũn cũn, nửa như phớn phở, nửa như buồn tủi. Mấy bà cụ già vừa thấy cha vội quỳ một chân xuống bên sân gạch cúi đầu.

Cha xứ nhìn đám rước, kiệu, tàn quạt, các hội trống hội kèn không nói không rằng. Những chuyện này đối với cha quen thuộc quá rồi. Người ngẩng nhìn lên cột cờ và bỗng tái mặt đi, cha đưa hai tay run run như người bỗng lên cơn sốt rét:

- Giêsuma! Lậy Chúa tôi.

Ông trùm Nhâm lo lắng, hai tay đỡ lấy lưng cha. Người vẫn run lật bật, hai tay xua xua như sợ hãi lắm, miệng lắp bắp:

- Các ông tha lỗi cho, các ông tha lỗi cho tôi.

- Trình cha có việc chi xin cha cứ dạy bảo.

Cha hổn hển như bị đứt hơi, nói đứt đoạn:

- Tôi không làm chính trị... Nhà thờ... không làm chính trị, không biết làm Việt minh, làm cộng sản. Các ông treo cờ đỏ sao vàng trên cột, lẫn với cờ hội thánh. Như thế... không nên, không nên. Tôi không dám làm lễ, đi rước ở dưới lá cờ này. Các ông tha lỗi.

Ba ông già cùng cất lời van xin:

- Trình cha. Cờ đỏ sao vàng là cờ của Tổ quốc, hiện nay ở đâu cũng kéo, riêng gì xứ ta. Cha nên bình tâm, vì cũng là ý chung của tất cả giáo hữu, có Thiên chúa phải có Tổ quốc.

- Ôi ôi! Tôi không biết. Tôi không thể. Tôi mệt quá, mệt quá...

Đám đông thấy cha mệt nhọc, xua tay nhăn mặt, dáng điệu rất khó khăn cùng xúm lại xem không hiểu tại sao? Ông trùm Nhâm cuống quýt luôn mồm xin. Cuộc rước thiếu cha xứ thì mọi việc cũng mất vui. Nhưng cha thì rõ ràng không muốn rước nữa, mà cứ như thế thì tối nay cũng có thể không còn lễ nữa. Duyên cớ chỉ vì giáo hữu Sa Ngoại kéo lá quốc kỳ lên cột cao, làm cho cha "sợ". Sự thực thì cờ treo từ sáng sớm, cao chót vót, có phải đâu cha không trông thấy. Nhưng cho đến phút này người mới nói ra thì mọi việc mới hỏng bét...

Cha run rẩy, cha mệt, nặng nề trèo lên cái cáng ý muốn trở về phòng nghỉ. Một tiếng thở dài giữa đám đông. Trống phách bặt im như lễ tang. Cụ trùm Nhâm kíp quá, muốn bật khóc. Ông thấy rõ cha Quang muốn làm khổ ông, làm nhục ông trước toàn thể giáo hữu. Thôi thế là bao nhiêu công phu hàn gắn, chạy chọt vất vả hàng tuần bỗng trở thành trò cười thiên hạ. Thế rồi nay mai anh Thất, anh Tiệp, họ có thể trách ông chủ quan, làm việc thiếu sót... Ông cùng quá không lùi được nữa. Bất giác, ông khùng lên và bỗng thấy mình hóm hỉnh. Ông trùm giơ tay giữ cái cáng lại, không để cha về vội. Cha cau mày bực tức, thì ông trùm gãi tai nói luôn:

- Trình lậy cha. Cha ghét lá cờ đỏ sao vàng và bắt chúng con hạ xuống thì người mới đi rước. Cha nói là cha không thích cờ Việt Minh. Thế thưa cha sao tối hôm kia con đưa cha hàng trăm tờ giấy có in hình cột cờ, thì cha thu ngay vào túi không sợ. Có lẽ những tờ giấy ấy bây giờ còn nằm trong túi áo

cha vậy. Lậy cha tha lỗi, người ta quân tử nhất ngôn, không nên người ghét của yêu như vậy, e miệng thế chê cười.

Câu nói có một sức khích ghê gớm. Cha đang nhắm nghiền đôi mắt run run rẩy rẩy như bị sốt suốt ngày bỗng choàng tỉnh như có con ong đốt lưng, mặt đỏ rừ. Cha rụt ngay tay khỏi cáng, đứng rất thẳng nói vội vàng:

- Thôi thôi! Ông lý sự nó vừa vừa chứ. Để tôi làm, tôi làm cho nó thoát.

Cờ giăng ra một hàng dài, trống phách nổi ầm ĩ. Cha trịnh trọng bưng bình xông hương làm phép trước kiệu.

Tiếng đọc kinh trầm trầm cất lên từ đầu chí cuối đám đông như một tiếng thở dài. Đám rước trườn ra con đường ống vạch một vệt xanh đỏ sặc sỡ. Tần đi hầu kiệu thánh tay cầm trống khẩu đánh long tong. Lần đầu tiên, anh được hưởng lợi quyền của một ông quan viên không phải khiêng kiệu cầm cờ, nhưng anh vẫn ngượng ngùng trong chức vụ mới. Ngật vẫn nhảy nhót với hội trống. Tiếng trống không được vui lắm. Mụ Lạc đi sát nghĩa binh, hiền từ không đánh em nhỏ nào. Tý, Nhài, Ái đi bên nhau và cũng đọc kinh như nhau không phân biệt có chân trong hội hay ngoài hội Phatima. Người ta vui, hồ hởi. Nghìn con mắt cùng nhìn về phía cha đang trịnh trọng, khỏe khoắn theo sau kiệu dưới hai tán lọng xanh. Cha buồn hay vui? Đôi mắt người vẫn lim dim không hề lộ một chút gì rõ rệt. Nhưng cha thường lộ vẻ sốt ruột. Vài mươi bước đường, kiệu lại dừng dưới bóng đỏ rợp của các lá cờ cắm trên cây cao.

Ông trùm Nhâm đi sau cha dăm bước, sùng sính, vụng về trong chiếc áo thụng lam. Miệng ông đọc kinh, nhưng mắt ông vẫn phải để đến mọi việc. Và thỉnh thoảng ông giơ tay áo rộng che miệng cười hóm hỉnh trong bộ râu rễ hành: chưa bao giờ ông thích thú như hôm nay.

*
* *

Đêm Nôen vui vẻ náo nhiệt khác thường. Nửa đêm tan lễ sau bữa cỗ linh đình, nhà nào nhà ấy đi xem kịch diễn ở sân Ủy ban. Sáng hôm sau tám giờ, cả thôn họp mít tinh rồi rước hội mùa. Trừ cha xứ ra, cũng vẫn những người hôm trước lại đi dự đám rước hôm sau với tất cả kiệu, trống, kèn, trắc, nhưng trên án thư và trên kiệu hôm nay, các cô gái trong thôn khiêng những nải chuối, mâm cam, rau cải, củ sắn, bó lúa. Trống gọi ra thi cấy, thi trâu. Trâu ông Nhâm được nhất và được thưởng. Con nào được giải, sừng tết hoa xanh hoa đỏ, ăn những bó cỏ cắt từ ngoài bãi mang về. Ái được giải cấy nhanh, thẳng hàng. Còn Vượng, anh ta không dự thi môn gì, chỉ biểu diễn cày mò dưới ruộng bùn sâu. Tần hôm nay không làm chấp hiệu nữa, anh to béo khỏe mạnh nên được phân công cầm tàn, cời trần, đóng khố đỏ, phô những bắp thịt to chần chẫn. Tàn anh che mâm hoa quả. Hôm nay trông Tần có vẻ hớn hở hơn là khăn đóng áo dài cầm trống khẩu khua lom tom hôm trước.

Lúa xuống đồng ồ ạt, tuy chưa nhanh được bằng các nơi khác, song cũng gây được không khí phấn khởi trong thôn Sa Ngoại. Mọi người cùng hể hả, riêng có Vượng cứ thấy ngường ngượng. Cô Tí nhìn cậu ta dữ quá, rát cả da mặt. Có lúc anh thấy lành lạnh nơi gáy, ngảnh lại thì bắt chợt đôi mắt đen láy đang liếc như dao. Cũng may Ái vô tình không để ý gì đến Vượng. Cô còn mải nghĩ đến mùa sang năm làm thế nào thả được bèo dâu trên mặt ruộng.

Hội xuống đồng giải tán vào lúc hai giờ chiều hôm hai mươi nhăm tháng chạp. Nhưng trong sân nhà thờ và ngoài đường, người đi lại vẫn tấp nập.

Thất và Tiệp đứng trong sân trụ sở Ủy ban nhìn đám thanh niên dỡ sân khấu. Họ vừa làm vừa đùa, vui lây đến cả ông chủ tịch và ủy viên. Thất bảo Tiệp:

- Vui nhỉ. Nếu nhân dân ta đủ ăn, đủ mặc và đi rước đi lễ đúng ngày đúng buổi như hôm nay cả thì cũng hay.

Tiệp gật đầu:

- Nhân dân ta là thế, chả ai mong gì hơn là sung sướng phần đời, thong dong phần đạo.

Họ kéo nhau về lúc trời chạng vạng tối.

Không vui ngày lễ Nôen ấy với dân làng, có lẽ riêng chánh Hạp. Lão nằm đắp chăn trùm đầu, che những cơn ho khúc khắc. Và mỗi khi tiếng trống tiếng reo từ xa vọng vào, nét mặt cau có của lão lại càng co rúm lại thảm hại như có người nhét ớt vào cái miệng răng vẩu.

Tu sĩ Phùng từ Bài Chung về thăm bố. Cậu ta béo hơn, trắng hơn và dáng điệu làm ra vẻ người nhớn lắm. Đôi mắt sau cặp kính trắng vẫn còn xấc lấc, giữa bộ mặt non choẹt.

Hai bố con lão đóng cửa buồng nói chuyện hồi lâu. Rồi khoảng nhá nhem tối, Phùng ngồi bên đèn và cây bút với tờ giấy trắng. Hắn viết bằng tay trái, vừa viết vừa nghĩ, nên rất chậm. Trên hàng đầu tờ giấy có một dòng chữ: *Kính trình Ủy ban hành chính huyện...*

Không! Bọn này chẳng muốn cho dân Sa Ngoại thong dong cả phần đạo lẫn phần đời.

TẬP II

Phần thứ ba

BÃO BIỂN

1

Dân Sa Ngoại được hưởng một mùa xuân yên vui. Thời tiết rất dễ chịu, công việc nhàn rỗi, mà vụ chiêm sắp tới nghe chừng sẽ tốt. Trong cửa hàng mậu dịch, các mặt hàng bày sau cửa kính chật ních. Vải hoa bán rất nhiều. Các cô gái trong làng đua nhau mua phin trắng, may áo cộc mặc mát, và áo dài để điện cho đẹp vào dịp mùa thương khó.

Nhài vắng nhà liên miên. Bố cô bận đi công tác, có khi hàng tuần chỉ đáo qua nhà một đôi lần. Giữa hai bố mẹ tuy không xảy ra điều gì to tiếng, nhưng ít vui vẻ. Người nào người nấy cứ lầm lì, nói chuyện gióng một với nhau, và bố thường hay lánh mặt mẹ. Còn đối với cô con gái, Thất tỏ ra nghiêm và lạnh. Đôi mắt cau cau lúc nào cũng soi mói, nhìn con như dò xét và trách móc. Nhài rất sợ đôi mắt ấy. Cô không dám hỗn hào, bướng bỉnh quá như trước, nhất là từ khi bị trận đòn. Nhưng những lúc bố ở nhà, Nhài chỉ lởn vởn xung quanh qua quýt lấy lệ, rồi trốn biệt. Nhài vẫn đến nhà mụ Lạc, rồi từ nhà

mụ Lạc cô thì thụt đến nhà chánh trưởng Hạp. Lão già ho lao, hom hem bẩn thỉu như cái tã rách, trông thật phát tởm. Nhưng ít lâu nay con lão, tu sĩ Phùng, lại luôn luôn từ Bài Chung lui tới thăm bố. Không lần nào về qua nhà, hắn không bắn tin nhắn nhủ, gặp gỡ với Nhài.

Phùng béo ra, tuy nước da vẫn trắng nhợt. Từ ngày được cha Hoan yêu quý, hắn trông coi nhiều việc. Giao dịch với các giáo hữu từ các xứ họ lên, Phùng thường tán ăn, đòi quà cáp, nên đã sắm đủ áo thâm, giày đen, xe đạp, kính trắng. San bị bắt vì vụ Tận Hiến, Phùng càng được thể. Hắn thay San trong việc đi về Sa Ngoại. Lấy nê thăm bố ốm, Phùng bắt lại mối dây với bọn Lạc, Ngật... Tuy còn ít tuổi, nhưng Phùng được bố già truyền cho nhiều mánh khóe, lại quen thuộc với địa phương nên chỉ trong vài tuần, hắn đã tỏ ra sắc sảo, không kém San khi trước. Phùng vốn yếu hèn, không táo tợn nhưng càng hèn yếu hắn càng ranh khôn, kín đáo, lém lỉnh, giấu giếm tài, nên Phùng giao thiệp giỏi, ít bị lộ liễu. Nhài tránh được con mắt ngờ vực của bố mẹ và chị em bạn một thời gian khá dài, chính là vì Phùng đã nhờ mụ Lạc đưa đón, che giấu, và tìm cách đánh lạc hướng mọi người. Cô gái mới lớn lên được mẹ nuông chiều quá mức, ngày tháng vô công rồi nghề, chuyện sinh hư còn tránh làm sao được. Cô ta si mê như ăn trầu thuốc.

Chuyện hò hẹn gắn bó với một anh học trò nhà tu sẽ đi đến kết quả thế nào, những lúc một mình, Nhài có đôi khi nghĩ ngợi. Song, những lúc gặp gỡ Phùng, thường là đêm khuya, lén lút dưới gốc cây, bờ ao, Nhài không nghĩ gì nữa. Anh chàng trẻ măng, trắng trẻo, có một giọng nói thủ thỉ và tiếng cười trong trẻo thật say mê. Phùng nhỏ nhẻ thầm thì, tán chuyện lọt tai như hơi gió mát. Nhài khóc khóc, cười cười, không còn sáng suốt để ý tứ khôn ngoan dè dặt như cô vẫn thường nghĩ. Và đêm khuya, khi giũ manh áo ẩm sương, lén mở cửa, rón bước

trên đầu ngón chân, lọt vào căn buồng sực hơi ấm và mùi quết trầu của mẹ, Nhài mới thấy mệt mỏi, băn khoăn và tủi hổ. Không khí đầm ấm nền nếp của gia đình làm cho cô rùng mình nhớ lại những giờ phút dại dột, và hình dung mơ hồ những chuyện gớm ghê, nhục nhã sẽ xảy đến; Nhài kéo chăn đắp kín đầu, nhắm mắt, muốn xua đuổi tất cả những hình ảnh quái ác ấy đi mà không nổi. Nước mắt tuôn trào, cô thầm hứa với mình sẽ chấm dứt mọi quan hệ với con người vừa đáng yêu vừa đáng ghét kia. Giấc ngủ nặng nề đến chầm chậm. Nhài thiếp dần, bên má vẫn đầm đìa. Hôm sau, khi thức giấc dậy, cô tự nghĩ mình có lỗi, nên hết mức chăm chỉ, tăng tả quét nhà, quét sân, vớt bèo, nấu cám lợn, đảm đang khác hẳn ngày thường, khiến bà mẹ phải tấm tắc khen ngợi. Ngày thứ hai, Nhài đã bắt đầu thấy trống trải, công việc lao động trở nên vô vị. Và hôm sau, hôm sau nữa, cô đã không chịu nổi, cứ bồn chồn, thấp thỏm ngóng trông như có một cơn nghiện thôi thúc. Lúc ấy, mụ Lạc chỉ cần đằng hắng, Nhài đã vứt hết mọi công việc, chải tóc cho mượt, mặc chiếc áo mới và kiếm cớ đi thẳng.

Suốt một mùa đông, rồi nửa mùa xuân, những cuộc hẹn hò tình tự cứ lặp đi lặp lại. Người trong cuộc thường hay mê muội. Nhưng không cô gái nào, dù khôn ngoan mấy, giấu giếm nổi đôi mắt của người mẹ, những chuyện tâm tình kín đáo. Mẹ Nhài thấy con mình đổi khác, từ tính nết đến hình dáng qua một dáng điệu uể oải, một nét mặt thẫn thờ, hoặc một tiếng thở dài lúc nửa tỉnh nửa mê trên giường ngủ. Chị Thất đâm nghi, bắt đầu chú ý đến cách ăn ở, ra vào, đi về của cô gái quý. Quả là có chuyện gì khác thường. Nhài vốn hay đàn đúm luông tuồng, quấn quýt bè bạn, từ khi lớn đến nay vẫn thế. Song, bây giờ cô tính nết thất thường, khi vui khi buồn, khi bần thần, không duyên cớ rõ rệt. Và cô ta lớn phổng lên, đẫy đà, cái dáng mập mạp, thiếu gọn gàng.

Nếu người mẹ nhìn con rất tinh, thì đứa con cũng cảm thấy sự chú ý đó rất nhạy. Nhài giữ gìn ý tứ, tránh ngồi lâu nói chuyện dai với mẹ. Khi có một chút gì khác ý thoáng qua, cô lẩn ngay như chơi một trò hú tim.

Cho đến một hôm, người mẹ không thể nín được nữa, mà cô con gái cũng không thể che giấu được nữa. Thoáng gặp ánh mắt chua xót, nghiêm khắc của mẹ, Nhài hiểu ngay. Cô gục mặt xuống, khóc rưng rức. Mẹ cô lặng bặt đi; răng nghiến chặt, sợ hãi và căm uất. Những điều chị Thất hằng lo lắng, thật đã xảy đến rồi. Tất cả niềm kiêu hãnh về cô gái quý, nền nếp gia phong, bỗng dưng sụp hết trong nháy mắt, như nương lúa đang tươi, bị bão mặn tràn vào.

- Con kia! Con voi giày thổ tả kia. - Vợ Thất rít sẽ. - Mày đổ đốn ra thế nào? Nói ngay kẻo mà bà thì giết sống.

Khi đã biết mình không thể che giấu được nữa, thì những việc bí mật bao nhiêu, bây giờ cũng không cần giữ nữa. Nhài kể hết. Giấu làm gì vô ích, cô chỉ còn trông mong có mẹ bênh vực, nâng đỡ nữa mà thôi. Mụ Lạc ư? Không thể. Nó trở mặt như trở bàn tay. Còn Phùng? Nó đi biệt từ lâu không vác mặt về làng. Mà giả nó có trở về, thì Nhài cũng đừng mong tin cậy. Nó thường vẫn khuyên cô: nếu có thế nào thì cứ đổ vạ cho những người cán bộ huyện, tỉnh vẫn thường tới lui, giao tiếp với bố cô. Nhưng đã từ hơn năm nay, ít người đến tìm Thất ở nhà riêng, mà chỉ liên lạc qua trụ sở. Không ai muốn gặp vợ con Thất. Thỉnh thoảng, có ai về cơ sở, họ chọn những nhà khác, hoặc đến với Tiệp. Thế thì chuyện đổ vấy cho cán bộ nhất định phí công. Vả lại, tuy ngoài miệng, Nhài có nể Phùng ừ ào qua chuyện, chứ cô không nỡ, và không dám. Từ khi quá nghe mụ Lạc, ăn trộm phiếu vải trong túi bố, trao cho mụ ta để may áo mới cho hội Phatima, được mụ thưởng chuỗi hạt giả. Nhài thấy bố khổ sở lắm rồi. Ông Chủ tịch phải khất lần những

người đến đòi phiếu vải, giấu giếm bè bạn và cấp trên. Con người làm việc không còn trách nhiệm, đâm ra mất ngay cái thớ đàng hoàng chỉnh chện đi. Bố Nhài bực bõ với vợ, nhạt nhẽo với con, rụt rè với nhân dân, sợ sệt bạn hữu. Trong mấy vụ xảy ra kỳ mùa gặt vừa qua, Thất có mặt ở nhà đấy, nhưng người ta không năng tìm đến với Thất như với Tiệp. Mẹ con Nhài chẳng thích gì chuyện trừng trị những tay Mẩy, Điều, nhưng cũng rất phiền lòng vì Thất không được mọi người nể sợ.

"Vợ con ông ta làm khổ ông ta". Nhiều người nhắc đến Thất với giọng thương hại, Nhài biết rõ! Và bây giờ, cả bố mẹ cô sẽ còn khổ hơn nữa vì cô. Vợ Thất càng nghe con kể, càng tím mặt, cau mày. Chị run lên từ ngón chân đến ngọn tóc. Ruột gan nóng bừng như muốn bốc cháy, rồi lại lạnh tanh đi; Cuối cùng, chị thấy như tất cả xương sống, đầu gối, chỉ còn là một mớ giẻ ướt nhão mềm, không đứng dậy được nữa.

Bà mẹ nhớ lại chuyện ngày xưa...

Ngày xưa, hồi chị còn bé, và cả những năm gần đây, chị cũng đã nhìn thấy khối người đàn bà nhẹ dạ, gặp cảnh éo le như thế. Một bà góa, một cô gái trẻ nào đó, bỗng một hôm cứ thu thu cái nón trước bụng, mỗi khi bước ra đường. Làng xóm chê bai, chửi bới, diếc móc. Trẻ con theo sau ê ê... chế giễu. Một bài vè được truyền đi khắp vùng. Có những người bị bố mẹ cạo đầu bôi vôi, dắt quanh làng bêu riếu. Rồi sau nữa, trong một xó miếu hoang, hoặc gian lều chợ nào đó, có đứa trẻ con bỏ rơi. Các bà phúc đức bế mẩu thịt đỏ hỏn, kêu oe oe như tiếng mèo ấy, đem cho nhà trẻ mồ côi. Cô mụ gánh một gánh đầy những đứa trẻ con, đầu to như gáo dừa, chân thót bằng xe điếu. Trong Dục Anh đường gần nhà xứ, các cô xếp chúng trong những chiếc rổ đan bằng phên tre, ruồi bâu kín mặt mũi. Đám trẻ chỉ biết nhún đôi môi xám xịt, rên rên, mắt thao láo

chờ đợi chiếc thìa chia cháo. Còn bé thế, mà mắt chúng khôn ngoan đến phát sợ. Không đứa nào khóc, vòi, vì vòi khóc với ai. Nhiều đứa chết, mở mắt trắng dã. Người ta bỏ cái xác ấy vào một chiếc hố đào nông, bên cạnh nhiều xác bé con đã trương từ ba bốn hôm trước. Thêm một linh hồn sạch tội lỗi được đón rước lên nước thiên đàng! Đứa chết cứ chết, đứa còn lại cũng lớn lên với những manh áo xanh cộc tay, quần ngắn đến gối, đầu cạo trọc, mặt mũi ngớ ngẩn, trơ trẽn, những mầu người thiếu trí khôn và tình cảm, vì không được nuôi trong tình thương và dạy dỗ. Đám trẻ mồ côi đi đến đâu, trẻ con trong làng chạy theo rầm rập, nhổ bọt và ném đá. Chúng biết thân biết phận. Cứ thui thủi chạy như những con chó hoang mèo hoang, không hề quay cổ lại. Nhiều đứa câm vì không ai dạy chúng nói. Cần gì biết nói. Các em Dục Anh phải đi chăn trâu, chăn dê, nuôi lợn, gánh phân bón ruộng trong đồn điền địa phận. Đứa nào khôn ngoan dần sẽ trốn đi, còn lại sẽ làm canh điền, rồi làm bõ cho đến lúc về già. Bõ Sức là một trẻ từ nhà Dục Anh mà ra...

Những đứa con hoang thì như thế. Còn người mẹ sẽ mang suốt đời một vết nhục. Khó mà có ai rước cái của ấy về làm vợ. Họ sống không góa bụa mà cô độc, suốt đời bị phỉ báng khinh rẻ. Mẹ Hà ngày xưa đã như thế. Vượt được những khổ nhục ấy, họa chăng có mụ Hào. Với nết đanh đá có một không hai, mụ ta không hề có sợ ai, và chửa hoang cũng không cần giấu giếm ai. Nhưng người ta không chửi thẳng vào mặt mụ, thì cũng vẫn coi mụ chẳng qua là một loại bỏ đi...

Người mẹ đau đớn nhìn đứa con tội lỗi. Chị thấy xót xa hối hận đã để nó lêu lổng, bé không vin, cả gãy ngành. Chao ôi! Quá muộn mất rồi. Chỉ vì đứa con gái một, nâng như trứng, hứng như hoa, mà bao lần vợ chồng Thất cãi cọ, giận hờn. Bố thì muốn con chăm làm lụng việc nhà việc đồng, học văn hóa,

cho khỏi dốt nát và lười biếng. Mẹ thì lại thích con biết ăn mặc đẹp, dận guốc cao gót cho nhẹn, mặc áo đội khăn cho nền, cầm chiếc ô đen đi rước cho đài các. Những thói đua đòi chỏng lỏn ngày một nhiều mãi ra. Mấy năm liền như thế, phần vì giận chồng, phần vì dại dột, chị đã đẩy đứa con đến kết quả ngày nay.

Nhài ngước đôi mắt ướt đầm đìa nhìn mẹ:

- Mẹ bảo con làm sao bây giờ mẹ ơi!

Làm sao bây giờ! Người mẹ điên lên, muốn rửa nhục trả hờn. Chị muốn xông đến nhà cái thằng địa chủ cường hào phá sản, mà đập chết nó như một con chó ốm. Còn con nó, cái thằng oắt con, mặt mũi xỏ lá, mắt đeo kính trắng, lấc láo như quạ vào chuồng lợn ấy, thì phải trị. Đánh bỏ mẹ thằng Sở Khanh ấy đi. Tu hành gì quân chó dái? Trói cổ nó lại, dắt đến tận Bài Chung trả cha Hoan. Ông ta bênh vực những đứa như thế này ư? Rõ rau nào sâu ấy! Xin cũng đừng trách con mụ đàn bà thiếu lễ phép. Chị sẽ nói thẳng vào mặt kẻ nào dung túng nó rằng chị biết hết cả tông chi bọt dãi rồi. Chẳng qua "Người trên ở chẳng chính ngôi, để cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào".

Ơ! Nhưng giả mà chuyện này, nó không xảy ra đúng với gia đình chị, thì chị có nói không? Chị Thất nghĩ lại. Không! Chị vẫn thường khuyên mọi người nín nhịn, dù có gặp điều ngang tai trái mắt mấy cũng không hé răng kia mà? Nghĩ đến đây, vợ Thất đau nhói trong ngực, trong đầu. Chị căm hờn những kẻ bịt mồm bịt miệng thế gian bằng những lời bịp bợm.

Trong lửa giận đùng đùng, người mẹ muốn vùng đứng dậy, chạy đi ngay tức khắc. Nhưng vừa bước ra đến cửa, chị ngần ngại: Có nên làm ầm ĩ chuyện này lên không? Xấu đã xấu rồi, nhục cũng đã nhục lắm rồi. Rút cục, làng nước, hàng xứ, người ta mỉa mai ai? Chẳng qua là những gia đình thiếu giáo dục mới có đứa con hư. Con hư là tại bố mẹ. Đánh trống đánh

mõ lên bao nhiêu, chẳng qua lại bôi gio trát trấu vào mặt mình bấy nhiêu, chứ cái thằng ho lao sắp chết, với đứa con mất dạy của nó có xá kể gì? Chị quay vào, bỏ cơm, ngồi chờ trên ngưỡng cửa. Chưa bao giờ vợ Thất nóng ruột mong chồng đến như vậy.

Khuya lắm, Thất mới thẫn thờ từ ngoài trở về. Chân lấm bê bết, nét mặt phờ phạc, anh để nguyên chiếc mũ cát chằng quai chặt xuống cằm với chiếc xà cột vải nâu đeo bên nách, ngồi vào một góc giường, rồi từ từ ngả lưng. Từ lâu, vợ Thất ít săn sóc đến chồng. Đêm nay, chị nhìn anh, bỗng hoảng lên: phải chăng ánh đèn không đủ sáng? Da mặt vàng sạm, những hố trũng, hằn xương hốc hác, đen ngòm, như chứa đựng tất cả những u sầu dằn vặt đã chịu đựng. Chị thấy thương chồng, và càng khốn khổ hơn.

- Thầy em ăn cơm nhé?

Thất uể oải lắc đầu.

Người vợ ngồi xích lại bên chồng, bỏ mũ, gỡ cái xà cột bên vai và bỗng hu hu khóc. Thất bật ngồi dậy, ngơ ngác nhìn, đôi mắt dò hỏi. Chắc lại là những chuyện rầy la, cằn rứt chi đây, như bao lần trước.

- Mẹ nó cứ nói, tôi nghe đây. Việc gì phải dằn vặt thế?

Vợ Thất bắt đầu kể. Từng quãng, từng quãng máu uất lại đút nút cổ họng, làm cho chị ngừng lại. Thất thoáng nghe, hiểu ngay. Anh không nổi giận ầm ĩ, chau mày nghiến răng. Nhưng những nét hằn sâu trên trán càng nhíu thành rãnh, và các hố đen sì trên má càng trũng xuống. Mắt Thất mờ trắng, mất tinh thần, trơ như hai vệt vôi nhàn nhạt. Anh đã lường đến nước này từ trước, nhưng cái tin đột ngột quá cũng làm cho anh suýt ngất đi vì căm giận. Thất giận mình nhiều hơn. Một luồng ớn lạnh chạy từ vai đến chân tay. Anh lặng yên nhìn vợ và đẫn dờ ngoái trông con: cái đầu tóc rối bù, đôi mắt mọng nước, bộ mặt

húp híp và tấm thân đẫy đà, ngây thộn. Trong lòng anh, nỗi chán chường càng nặng, và trái tim như tê đi với một ý nghĩ tàn ác: đứa con gái kia là mối lo, mối nhục của gia đình ta... Giá nó chết đi cho mình không phải nhìn nữa...

Vợ Thất nói xong, lặng ngắt, chờ đợi. Chị nơm nớp sợ chồng sẽ khùng lên, túm lấy đứa con hư, và giáng cho nó một trận tơi bời. Nhưng không, Thất vẫn câm như thóc, đôi mắt trắng và da mặt nhợt nhạt. Anh thở dài, nói một hơi chứa đựng đau buồn ghê gớm:

- Thôi! Cũng được! Chúng ta không có nó.

Chị Thất choáng váng, rùng mình khi nghe những tiếng lạnh lùng ấy.

- Thầy nó bảo sao?

Thất không nói năng, giở túi vải nâu, rút một tờ giấy nát nhàu, run run tay, đưa cho Nhài:

- Mày đọc tờ giấy này. Đọc to lên cho mẹ mày nghe!

Nhài liếc nhìn, không hiểu. Cô ta rụt rè, cúi mặt. Thất quát:

- Đọc! Đọc lên cho mẹ mày nghe! Xem nó là cái gì!

Nhài vẫn cúi gục mặt không nhúc nhích, Thất căng tờ giấy trước ngọn đèn, đọc:

Kính gửi: Ủy ban hành chính huyện Xuân Giao.

Chúng tôi là dân xã Sa Ngọc, kính xin Ủy ban minh xét cho việc như sau đây. Nguyên là năm 1960, toàn thể nhân dân xã tôi có ơn Chính phủ phát cho mỗi nhân khẩu một phiếu vải là bốn thước. Do sự lầm lẫn về thống kê của Ủy ban xã tôi nên đầu năm còn thiếu một số gia đình không có tên trong danh sách đã báo cáo, và vì thế các gia đình ấy không được nhận phiếu vải. Chúng tôi đã có xin với Ủy ban hành chính xã. Ủy ban hành chính xã cho biết là đến cuối năm số phiếu vải ấy sẽ được cung cấp đầy đủ. Chúng tôi rất mong đợi số phiếu đó

được phát ra để cho nhân dân may áo. Vậy mà đến hết năm, vẫn không phiếu vài phát về, cho nên nhiều người chịu rét. Theo chúng tôi biết thì số phiếu đó đã phân phối về rồi, nhưng ông Chủ tịch Lê Văn Thất đã tùy tiện ỉm đi làm các việc riêng, mà cố tình ẩn lậu với cấp trên và nhùng nhằng với dân. Vậy chúng tôi làm đơn này để quý Ban, xét tình cho chúng tôi, cấp lại số phiếu vải năm ngoái, đồng thời có kỷ luật với những người làm sai. Chúng tôi đội ơn vạn bội.

Cuối lá đơn ấy, rất nhiều chữ ký lèm nhèm không rõ, và các dấu điểm chỉ nhòe nhoẹt, đen ngòm.

- Mày thấy chưa, Nhài? Con giết bố đấy, con ơi! Tao đã biết mày hư thân mất nết, nhưng không ngờ mày nỡ hại bố đến nước này, con ơi!

Nhài rú lên, khiếp sợ và ghê tởm. Bố cô chỉ mới nói có một phần chính tay cô đã lấy cắp số phiếu vải kia đi may áo hội Phatima. Nhưng lá đơn tố cáo ông Chủ tịch Sa Ngọc này do đứa nào viết? Nét chữ mềm mại tròn trặn, viết bằng tay trái; cái giọng ngọt xớt và nham hiểm... Nhài đã biết rõ: nét chữ và giọng lưỡi của bố con thằng Phùng.

- Tao không có mày nữa! Tao không có con nữa! - Thất rền rĩ chán ngán.

Anh không đánh không chửi, lạnh lùng bỏ đi, bước đi chuệnh choạng như người say rượu. Người bố như nhìn thấy trước mặt những đám khói đen ngòm cứ sa mãi xuống, sa mãi xuống.

Mấy hôm sau, người mẹ thui thủi thu xếp tiền nong áo quần, đưa cô con gái đi gửi ở một nhà họ ngoại. Đối với mọi người, bà nói dối là: cháu nó đi công trường. Nhưng chẳng qua cũng là câu nói dối lấy lệ. Thôn Sa Ngoại đã biết chuyện ấy từ lâu, khá lâu rồi!

*
* *

Cũng đã từ non nửa năm, đồng chí Thái, Bí thư Huyện, để ý nhiều đến vấn đề tổ chức ở Sa Ngọc. Phong trào đòi hỏi có một bộ máy lãnh đạo cứng, các đoàn thể mạnh và nhiều người có kinh nghiệm. Nhưng Thái băn khoăn cân nhắc mãi mà chưa quyết định. Công việc đưa đến dồn dập; Sa Ngoại lắm vấn đề rắc rối nhất. Bọn phản động có nhòm vào vùng phong trào yếu như một miếng mồi béo bở. Nó tăng người, tăng thủ đoạn phá hoại, mà phía ta vẫn có chừng ấy người cứ loay hoay như tấm áo thiếu vải, kéo che đằng trước thì lại hở đằng lưng. Cán bộ Sa Ngọc có tiến bộ hơn trước nhiều, càng vấp váp càng chóng lớn mạnh. Nhưng lực lượng các đoàn thể còn quá mỏng manh và số đảng viên còn thưa. Cả thôn Sa Ngoại mới chỉ có Thất và Tiệp thì hai người gắn chặt vào công tác chính quyền. Bộ máy trực tiếp nắm sản xuất chưa đủ cốt cán. Như thế thì dù cho bên trên có chăm sóc mấy, cán bộ mình có hăng hái mấy, cũng như chống đỡ ngọn mà bỏ gốc. Bọn kia cũng tinh ranh lắm: nó cứ nhè vào hai cây cột chính của mình mà lay mà bẩy, không đổ gãy cũng sứt mẻ. Đối với Thất, chúng đánh vào phía vợ con, làm cho gia đình mất hết yên vui. Chúng lại còn toan mua chuộc, vì vốn biết anh yếu về mặt tình cảm. Thất đã tránh được. Thì nó xoay cách khác, dùng con hại bố, làm đơn kiện cáo, làm mất uy tín của anh trước nhân dân. Đối với Tiệp, chúng không có cách nào khác là đặt côn đồ hành hung. Tiệp tỏ ra chín chắn, vững chãi nên anh đã thắng được. Nhưng nếu cứ đơn độc như thế mãi, e cũng không bền. Ngay từ bây giờ, vào dịp bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã, có thể là Thất sẽ bị sụt nhiều phiếu.

Thái đưa vấn đề ra bàn trước Huyện ủy. Tất cả đều thấy phải tăng thêm người cho Sa Ngọc. Bí thư Hùng tuy hăng hái nhưng sức khỏe kém; cần phải thay một Bí thư khác. Tiệp cũng chưa đảm nhiệm được chức vụ ấy. Ban tổ chức Huyện xin với tỉnh đồng chí Lâm hiện đã xong nhiệm vụ ở công trường, lại về làm Bí thư xã Sa Ngọc. Về cơ sở, phải mạnh dạn phát triển đoàn thanh niên, phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ mạnh ở mỗi thôn. Huyện ủy cử Thái về Sa Ngọc họp toàn chi bộ, phổ biến nghị quyết, bầu lại Chi ủy mới và sắp xếp lại tổ chức.

Khi Tiệp và Thất từ Sa Ngoại kéo nhau sang Sa Thượng, trời mới sẩm tối. Các đảng viên ở Sa Trung, Sa Thượng đã đủ mặt. Thái cùng Lâm ở huyện cũng về tới nơi. Anh em ngồi cả đó, xung quanh mấy tấm bàn dài đặt khay chén và chiếc điếu bát gỗ, vuông, to như cái chậu hoa. Vào những hôm khác, họ hay vui đùa bông lơn trước khi họp. Nhưng lần này, hình như cảm thấy sắp bàn đến nhiều việc quan trọng, ai nấy giữ vẻ mặt nghiêm trang; một vài nhóm trao đổi thầm thì về chương trình hội nghị sắp tới. Thái tươi cười, vui vẻ, nói chuyện và pha trò; tính anh vẫn thường như vậy. Mỗi lần xuống xã, lăn lóc với các bạn chiến đấu cũ, anh quên mệt mỏi, nói năng tự do, và hay yêu cầu người khác kể chuyện. Ai cũng vậy; chỉ trong một vài phút tiếp xúc với anh đã lây cái tính hồn nhiên. Thái thường kể chuyện và bàn về thời sự. Mỗi khi kể, anh hút nhiều thuốc lá, và bắt người nghe cùng hút.

Cuộc họp bắt đầu lúc tám giờ tối. Hùng làm chủ tọa. Thái giới thiệu Lâm cho đúng thủ tục, vì Lâm đi xa đã hơn năm. Kiểm điểm công tác mất hai giờ đồng hồ. Nhưng đến khi kiểm điểm Chi ủy và bàn công tác mới, thì không khí bỗng nhiên căng. Không ai đụng đến điếu thuốc lào nữa. Thất thong thả đặt trước mặt cuốn sổ nhỏ, mở mở mấy tờ. Tay anh hơi run

run. Tiếng nói của các đồng chí phê bình nghe sang sảng, đanh thép.

- Tôi tán thành đồng chí Thất tự phê bình về khuyết điểm trong công tác chỉ đạo chung. Chính quyền xã ta năm vừa qua mắc nhiều thiếu sót, mà đồng chí là Chủ tịch. Rất nhiều công việc đáng lẽ do đồng chí trực tiếp phụ trách lại đùn sang cả phía đồng chí Tiệp. Nhưng như vậy cũng không nghiêm trọng bằng việc mất cảnh giác, gây thắc mắc trong nhân dân.

Lần lượt từng người giơ tay xin nói. Thất lặng lẽ ghi, như tai ù đầu váng. Lần lượt trước mắt anh thoáng qua hình ảnh người vợ lắm điều, đứa con hư, lá đơn kiện, những lời trách móc, giận hờn. Việc công và việc tư cứ lẫn lộn với nhau, cái nọ ảnh hưởng đến cái kia, trong gia đình đã gặp nhiều chuyện đáng buồn; ngoài xã hội thì luôn luôn xảy ra những khó khăn liên tiếp. Những lời phê bình đều đúng cả. Anh không hề oán giận anh em, nhưng khi nghe khuyết điểm của mình mà bảo rằng phải phấn khởi vui vẻ thì Thất chịu. Tay anh run run và đôi môi anh cũng run.

Phê bình đến Tiệp, cuộc họp cũng sôi nổi không kém. Các đồng chí trong chi bộ đều công nhận Tiệp sắc sảo, tích cực. Nhưng không ít ý kiến thấy anh có phần hẹp hòi, xa quần chúng, chỉ lo đến việc mình, ít nhìn đến các bộ phận khác; chậm chạp trong việc xây dựng cơ sở Đảng ở Sa Ngoại. Trong lúc kiểm thảo Thất, Tiệp nói nhiều, nhưng trong lúc kiểm thảo Tiệp, Thất chỉ im lặng nhìn, không nói gì. Anh vẫn buồn.

Thái phổ biến quyết định của Huyện ủy: cử đồng chí Lâm về làm Bí thư xã thay Hùng. Hùng làm phó Bí thư. Về công tác chính quyền, Thái hỏi chung:

- Hội đồng nhân dân xã sắp bầu lại. Ý kiến các đồng chí về sắp xếp bộ máy chính quyền lần này nên như thế nào?

Thất giơ tay xin nói.

- Hôm nọ, Chi ủy có quyết định tôi ở lại công tác chính quyền. Nhưng hôm nay, xin toàn thể chi bộ xét lại vấn đề. Tôi vừa bị khuyết điểm, làm khó khăn đến huyện, mất uy tín đến xã, như vậy, tôi còn làm Chủ tịch không lợi. Xin các đồng chí cho tôi rút Chủ tịch, và lại, hoàn cảnh gia đình cũng có một vài vấn đề khó xử. Tôi không tiêu cực đâu. Bất cứ việc gì khác, tôi xin làm.

Hội nghị bàn một lúc. Lâm làm Bí thư, thì Hùng nên làm Chủ tịch. Thất rút lui công tác chính quyền cũng được, phân công việc gì sẽ bàn sau. Tiệp xin có ý kiến ngay.

- Tôi tán thành đồng chí Thất thôi Chủ tịch, nhưng phân công việc gì, tùy Chi ủy quyết định. Tôi chỉ đề nghị các đồng chí xét là anh Thất tốt nhất nên quay về củng cố hợp tác xã. Hiện Sa Ngoại có bảy hợp tác xã. Vừa vụn vặt, vừa yếu ớt. Cán bộ thì thiếu, năng lực lại kém. Đề nghị nên hợp lại làm một vài cái to, anh Thất trông nom một. Tôi tin rằng, một hợp tác xã lớn mà có một người chủ nhiệm nhiều kinh nghiệm sản xuất như anh Thất thì có thể làm ăn được.

Thất lặng lẽ nghe, nét mặt không tỏ vẻ tán thành, cũng không phản đối. Lúc bấy giờ, việc gì đối với anh cũng thế thôi. Nhưng Tiệp muốn làm gì? Anh cán bộ trẻ này muốn được đề bạt làm phó Chủ tịch chăng, hay muốn cao hơn nữa. Trước kia, nhiều lần Thất đánh giá sai tinh thần làm việc tích cực của Tiệp như có ý muốn lấn áp mình, và một đôi lần, anh cũng thấy bực bội. Nhưng lần này, nghe Tiệp nói, Thất thấy mình bình thản lạ lùng.

Tiệp nói đến câu chót. Anh phân tích tình hình Sa Ngoại, công nhận những thiếu sót, quy trách nhiệm về phần mình. Cuối cùng anh đề nghị:

- Tôi có ý kiến là bảy hợp tác xã Sa Ngoại nên hợp lại làm hai. Đồng chí Thất trực tiếp phụ trách một, tôi làm một. Chúng

ta cần giữ lấy sản xuất, cái đầu mối của mọi sự hiện nay. Mấy năm qua, phong trào ta kém, chính là vì sản xuất tồi, mà sản xuất tồi vì hợp tác xã yếu. Đang viên ta không nắm thật chắc cái khâu này. Nói thật, chính tôi cũng dựa vào công tác hành chính mà lơ là sản xuất, không tạo điều kiện phát triển Đảng. Xin các đồng chí xét lại, cho cả hai chúng tôi làm hợp tác xã thì thật sát.

Hùng giật mình sửng sốt. Anh không nghĩ ngờ gì Tiệp về có đầu óc địa vị. Nhưng Tiệp là một cán bộ cứng rắn, sắc sảo, có tiếng trong xã. Vắng mặt anh ta ở Ủy ban, Hùng sẽ gặp nhiều lúng túng. Nếu như xét thấy sắp xếp chỗ nào chưa hợp lý thì có thể để Tiệp làm Chủ tịch Ủy ban hành chính còn chạy việc hơn cả mình nữa.

- Tôi không tán thành ý kiến đồng chí Tiệp. Cách đặt vấn đề của đồng chí có chỗ chưa ổn. Tôi thấy khác: chính quyền có vững mới giữ được trật tự an ninh. Sản xuất tốt hay không, cũng phải nhìn vào bảo vệ sản xuất tốt hay không. Nếu vì một động cơ cá nhân nào mà rút lui như thế e không được đứng đắn.

Nét mặt Tiệp rất nghiêm trang:

- Tôi không hề có một chút gì bất mãn, hoặc địa vị, chỉ muốn nắm thật sát cơ sở, làm được nhiều việc có ích. Mong các đồng chí hiểu cho...

Chương trình cuộc họp, từ kiểm thảo cá nhân, lại xoay sang bàn các việc trước mắt. Hầu hết các đồng chí đảng viên không muốn để Tiệp ra khỏi cơ quan hành chính. Trước lòng thương yêu rất mực của anh em, Tiệp càng thấy mình phải đáp đền cho xứng đáng. Anh kiên quyết xin, vì lý do rất rõ ràng. Chẳng lẽ những hợp tác xã con con, lủng củng và yếu ớt của Sa Ngoại kia nó cứ kéo dài mãi vậy. Cuối cùng, chi bộ cũng đồng ý. Bộ máy lãnh đạo chi bộ thay đổi chừng độ một phần ba. Còn

Ủy ban, phải chờ bầu cử hội đồng nhân dân xong, Chi ủy sẽ bàn lại...

Hội nghị chi bộ giải tán, vừa lúc tang tảng sáng. Trời quang đãng, luồng gió nhẹ mát dịu từ mặt biển cuốn theo sương mù vào trong đất liền từng giọt nhỏ nhỏ. Qua một đêm làm việc thâu canh, Tiệp vẫn thấy nhẹ nhàng dễ chịu. Anh đón luồng gió, vươn vai, xoạc cẳng, tập mấy động tác thể dục. Cơ thể thoải mái, đầu óc lâng lâng nhẹ, anh nghĩ đến công việc sắp tới. "Các đồng chí có khi chưa hiểu ta đầy đủ, nhưng chỉ năm tháng sau thôi, tất cả sẽ hiểu. Rất thích là ông Thái, ủng hộ mình từ đầu chí cuối". Có tiếng động đằng sau. Tiệp ngoảnh lại. Thất vừa rửa mặt, đi lại. Tiệp có ý chờ Thất, cùng về một thể, nhân tiện bàn thêm một số công việc đang làm dở. Nhưng đến lúc anh quay lại gọi thì Thất đã đi trước, không về thôn, mà lại ngoặt nẻo chợ Sa Trung.

Sao anh ấy lặng lẽ thế nhỉ? Chẳng lẽ sự thay đổi công tác này, nó chỉ có tính chất chia công chia việc cho hợp lý, mà cũng ảnh hưởng nhiều tới tinh thần một đảng viên có tuổi thế kia ư? Và Tiệp thoáng buồn.

2

Bốn hợp tác xã: Sa An, Sa Bình, Sa Phú, Sa Quý hợp lại làm một, đổi tên là Sa Thắng. Suốt hai mươi ngày đêm, Tiệp làm việc với các ban quản trị không nghỉ. Thật không khác gì dọn dẹp một khu vườn hoang. Xã viên, khi trước phần lớn được kết nạp vội vàng, theo lối đánh trống ghi tên, nên về tư tưởng còn nhiều vướng mắc. Tổ chức thì lỏng lẻo, nhiều người từ lúc phân công không hề làm việc gì. Sổ sách thì bề bộn,

không món nào ra món nào. Con số đi một đằng, kho quỹ đi một đằng; ruộng đất cũng linh tinh, diện tích nhiều ít, loại hạng tốt xấu chưa lấy gì làm chính xác. Kiểm điểm lại trách nhiệm thì ông Chủ nhiệm đẩy sang ông phó, ông phó đẩy sang ông kiểm soát. Nhiều việc, nhiều món chỉ có nhắc miệng với nhau không rõ ngày tháng gì nữa. Thật khó mà tìm ra manh mối.

Những thứ gì mà con số không giải quyết được, thôi dành phải lấy lòng tin mà giải quyết. Tiệp mở đại hội xã viên, lấy ý kiến chung để thanh toán các khoản nợ nần tích lũy. Không nơi nào là không có nhiều thắc mắc. Song, chính vì cách làm việc dứt khoát, có nói có, không nói không, sai nhận sai, không che giấu, nên mọi người dần dần cũng thoa mãn. Thực ra, cũng từ khi có hợp tác xã đến giờ, mọi người mới nói được hết ý mình. Tất cả đều trông mong về Tiệp, tin anh, quý anh. Trong thôn Sa Ngoại này, có kẻ chê Tiệp khô khan, kiêu ngạo, nhưng nếu để anh trông nom cót thóc túi tiền thì từ cụ già cho chí thanh niên đều nói một câu: anh ấy thẳng thắn, làm Chủ nhiệm rất xứng đáng không ai theo nổi!

Thế là Tiệp trở thành Chủ nhiệm hợp tác xã Sa Thắng với hơn bảy trăm nhân khẩu, một trăm năm mươi chín mẫu ruộng, hơn hai trăm lao động, cả chính lẫn phụ. Nhà kho, sân phơi chưa ra sao. Trâu bò chưa đưa vào của chung. Nợ Chính phủ về phân bón dụng cụ đến bốn tấn rưỡi thóc. Các thứ quỹ hầu như không còn gì, nhưng lại thừa ra một trăm sáu mươi cân thóc, không thấy ghi vào khoản nào trong sổ sách. Tất cả cơ ngơi lại xây dựng lại từ bước đầu. Bao nhiêu chương trình to tát, quy mô, phải nhìn vào mùa chiêm này, tích lũy dần vốn làm cơ sở đầu tiên, mặt khác cũng còn phải vay thêm Ngân hàng, đầu tư vào các công việc cần thiết mới đuổi kịp các hợp tác xã kém bên Sa Trung, Sa Thượng.

Tiệp thấy cần phải chăm sóc, bón thúc, làm cỏ, trừ sâu cho đợt lúa này. Hợp tác xã vừa thành lập, mọi người phấn khởi. Anh muốn tung mọi sức lực ra làm một đợt mở đầu.

Hợp tác xã Sa Thắng họp toàn thể xã viên phiên đầu tiên, chật ních cả mảnh sân rộng nhà cụ trùm Nhâm. Năm gian nhà đầy người, cái sân gạch, chỗ ngồi chỗ đứng lố nhố. Tiệp trình bày ý của mình, tất cả đều vui lòng. Bỗng có một người giơ tay thật cao:

- Cho một bữa liên hoan chứ, anh chủ nhiệm ơi.

Người vừa nói là ông hai Khoản. Quái, cái ông lão rất ít nói ấy, sao lần này lại hăng tợn. Ông ngồi ở một góc tối, vịn vào vai người ngồi trước, nhô ra trước ánh sáng:

- Tôi nói thật đấy. Người ta có ăn thì có làm. Làm hợp tác xã là để cho có ăn no. Thế mà ở các hợp tác xã Ninh, Thọ, Quý ngày trước, chỉ có Quản trị no mà xã viên đói. Từ đầu chí cuối năm, đố có một bữa liên hoan đủ mặt. Ngay ngày hội xuống đồng đêm Nôen năm ngoái, nhà nào ăn lẻ ở nhà nấy. Buồn như chấu cắn. Tôi không tham ăn thèm uống gì đâu, nhưng nhân thể có hợp tác xã mới, nên làm cho nó ra vẻ.

Không ai vỗ tay cả, nhưng nhiều người rất thích ý kiến ông Khoản. Bà lão lòa đang ngồi nhai trầu bỏm bẻm ở tận xó sàn bên kia cũng thì thào: "Tôi là tôi cũng y như ý kiến ông lão vậy". Toàn thể xã viên Sa Thắng xin trích số quỹ dư mấy thùng thóc kia ra làm tiệc liên hoan. Tiệp ngập ngừng.

- Xin bà con cho tôi nói. Chúng ta còn nghèo lắm. Làm ăn chưa thấy sinh sôi này nở ra tí nào, mà đã liên hoan ngay thế này, e không tiện. Bên trên sẽ phê bình ngay chứ chẳng chơi đâu.

Cụ trùm Nhâm đứng lên:

- Tôi nghĩ ăn có ba bảy đường ăn. Chấp chiếm của công mà ăn nhục ăn nhã thì không được. Còn đây là một bữa cơm

đoàn kết, chút dưa chút muối, có gì mà đáng phê? Ta ăn một, ta làm ra ba, bảy, chả hơn là cứ bo bo ngồi nhìn hay sao?

Một loạt người nữa nói thêm. Tiệp đành phải chịu nhưng anh giao hẹn:

- Tôi xin nghe bà con, ăn một tiệc liên hoan. Nhưng cơm tẻ, dưa muối thôi, không rượu, không giết lợn, thế là đủ. Nhưng xin toàn thể xã viên hiểu cho rằng liên hoan không phải chỉ có ăn. Ta phải bắt tay vào làm. Ban cấp dưỡng đi chợ làm cơm, chỉ mươi bà thôi, còn tất cả phải ra đồng sớm, làm cỏ sục bùn và trừ sâu lúa. Nhân dịp này, nên nhờ nhà trường đưa học sinh vun gốc cây mùa xuân. Bao nhiêu công điểm ngày ấy không tính, cho nó thêm cái phần tích lũy của chung, có được không?

Mọi người cười tán thành. Có thế chứ. Chủ nhiệm có tiếng là hắc, nhưng cũng phải chịu thua xã viên.

Một buổi sáng tháng hai rất đẹp trời, ông cụ ba Bơ, sau khi quét dọn la liệt trong ngoài nhà thờ sạch sẽ cả rồi, cởi trần ngồi sưởi nắng bên vỉa hè. Bộ tóc bạc, râu bạc, mọc liền với nhau như một vành bông quấn xung quanh bộ mặt nhăn nheo. Tấm thân già lộ cốt trông hệt bức tượng chạm nổi vào một mảnh tường nhà mốc meo. Đôi mắt trong suốt như mắt con trẻ, ngơ ngác nhìn hoa lá trong vườn. Ông thấy bụng hơi đói... Bỗng ông nghe lờ mờ như có tiếng trống cái thúc ba hồi. Ít lâu nay ông làm thay việc của bõ Sức trước kia, không bước chân đến chỗ hội họp bao giờ, nên trong thôn Sa Ngoại có đổi thay gì, ông không biết gì hết. Quen thuộc với tiếng chuông rền rĩ, ít khi đôi tai hơi nặng của ông được nghe thấy một tiếng động nào khác, lọt qua bốn bức tường thâm nghiêm.

Thế mà, hôm nay, tiếng trống cái thùng thùng từ đâu dội lên, lung lay những mảnh kính xanh đỏ trên cửa sổ. Tiếng ấy rung động cả tâm trí ông lão. Vui thật, không phải tiếng trống

đê, trống thuế như ba chục năm về trước. Ông cụ bỗng có một linh tính rằng chỉ có việc gì vui, người ta mới giọt trống kiểu ấy. Đã có việc vui, thì thế nào cũng có chén, bát chi đây chứ chẳng không.

Từ tối qua, ông ăn hai bát cơm độn chóc[1]. Đói quá. Chả có ba bơ gạo đã đành. Nhưng đến bữa cơm hàng ngày cũng thiếu. Cha Quang phát cho hai lưng bát gạo và mấy củ chóc. Cơm cha ăn ít khi còn thừa, mà có thừa thì tự tay cha cất. Rượu, cha bỏ tủ có đánh dấu hẳn hoi. Tiếng trống thùng thùng kia chừng muốn gọi ông lão đói bụng đến một chỗ nào thú vị lắm đây.

Cụ ba Bơ khoác chiếc áo rách vào vai, cầm gậy bước ra. Vừa đến đường, ông lão thấy ngay mình không lầm. Có hội, có hè gì thật.

Thầy giáo, cô giáo dẫn đàn học sinh nhỏ, như gà mẹ quyến con, tíu tít đi trên đường. Đàn trẻ mặc áo nhiều màu: hoa xanh, hoa đỏ, nâu, đen. Mấy đứa đi đầu có những chiếc cổ áo to bản đỏ rực: khăn quàng thiếu niên. Thầy, cô giáo, đều vác xẻng cuốc, và đàn trẻ cũng vậy. Họ tản ra các nẻo đường, chia việc, hai người vun một gốc cây; người vạc cỏ, người cuốc đất đắp thành ụ. Hơn chục em gánh về những đọt xương rồng, cắm xung quanh gốc cây thành vòng hàng rào. Những gốc nhãn trồng từ năm ngoái, phần ít chăm sóc, phần bị trâu bò vặt, nay được vun xới lại, trông có vẻ tinh tươm, đẹp mắt hơn. Một vài nhát cuốc sơ qua mặt đất thế thôi, mà con đường nhẵn nhụi phẳng phiu, với hàng cây xanh hai bên, trông mát dịu. Đôi bàn chân cụ ba Bơ, đầy chai xù xì, giẫm trên mặt cát, êm mát lạ. Vui chân, cụ đi hết con đường, ra đến phía cánh đồng. Sao mà lắm cờ đỏ: bốn năm lá mắc trên sào, bay phần phật như múa

1. *Chóc:* củ dong riềng.

giữa ruộng xanh. Khối khối là người, giăng hàng thẳng cạnh cột cờ, cúi lom khom cào cỏ cho lúa. Một dãy nón trắng toát phập phồng như cánh bướm lấp loáng. Hẳn là họ đang nói chuyện gì thú vị lắm đây. Ông cụ đứng hơi xa, tai khí nặng, không nghe rõ lắm. Nhưng nhìn họ làm việc vui vẻ, cụ bỗng ngứa ngáy chân tay. Từ thuở bé, ông lão lam làm vất vả quen đi rồi. Trông thấy người ta có việc, mà mình đứng chơi, nó cứ buồn buồn trong bắp thịt, không chịu được.

Cụ ba Bơ lại gần, nhìn kỹ đám người làm cỏ. Làm ăn gì mà thế kia nhỉ! Không khác à chơi giăng. Đứa thì thõng lưng như cái cột phướn, không chịu cúi xuống lấy vài phân, làm sao cho có sức nặng đè lên cán cào để răng nó cắm sâu xuống đất. Đứa thì hai tay cứ thì thụt như kéo cưa, vừa không mạnh, vừa dễ lỡ tay làm đứt tiệt gốc lúa. Ái chà! Lại tụi con gái nữa. Chúng đông đà đông đảnh, làm thì ít, cười đùa thì nhiều, cứ ngặt nghẽo, thế kia thì hỏng bét cả. Có cô cặp cán cào vào nách, một tay đu đưa, tay kia cứ chỉ chỉ trỏ trỏ. Ngữ ấy thì thật tối ngày lấy việc. Công việc thổ mộc, phải cật sức mà làm chứ hời hợi vậy ư. Thế là ông lão bực mình, xắn ống quần thật cao, ầm ầm lội xuống. Ông cụ vê gọn tay áo, xòe mười đầu ngón tay xù xì, cúi gập người xuống. Đôi tay dài, quơ những vệt thật mạnh. Đất ruộng bị xé kêu soàn soạt. Cỏ dại mắc vào kẽ tay, vón từng đám to như quả bưởi. Cụ vò vò búi cỏ, dúi xuống gốc lúa, đưa bàn chân dận thật sâu xuống lòng đất. Thấy cụ vất vả quá, một cô gái cầm chiếc cào đưa lại:

- Cụ ơi. Cụ cầm cào mà làm. Để cháu đi lấy cái khác chứ. À, nhưng hôm nay là hợp tác xã làm tập thể. Cụ có ở hợp tác đâu, mà cũng làm cho mệt, hả cụ?

Ông lão không nghe, đưa tay cầm cào, hí húi sục. Vượng lừ mắt ra hiệu cứ để mặc ông cụ. Tính ông thế, vui thì rất dễ vui, nhưng cáu lên bất thường, có thể văng tục ngay lập tức. Cụ

ba Bơ làm khỏe thật. Người xung quanh theo khó khăn mới kịp ông ta càng đi nhanh hơn. Bọn thanh niên tinh nghịch đùa với nhau đã hả, quay ra trêu ông lão. Từ năm sáu mươi năm nay, dân Sa Ngoại thường đồn cụ ba Bơ là tay nói phét giỏi nhất chưa ai theo kịp, và lao động cũng không ai theo kịp. Mỗi khi ông nói, chuyện thật cứ lẫn với chuyện bịa, chuyện bịa thường vui hơn chuyệt thật. Thú nhất là những câu chuyện rất vô lý rõ ràng, mà người nghe cứ mê, truyền từ người này sang người khác, cả vùng đều biết. Nhưng chính những chuyện ấy, có tự miệng ông kể lại, nó mới cuốn hút, thú vị hơn. Vì thế, mỗi lúc có mặt cụ ba Bơ, người ta ưa khích cho cụ nói chuyện, và nói một lúc là cụ bốc lên, bịa ngay. Làm có một giờ, nghe chừng cụ đã nóng mặt. Mồ hôi lấm tấm trên các nét nhăn khóe mắt, đọng vài giọt trên tóc mai bạc phơ. Ông cụ vẫn thường tự phụ là nết ông, y hệt con trâu có chứng cất bờ nhà thằng chánh Hy ngày xưa. Nết nó khó, tính nó hung nhưng càng làm càng hăng. Cứ vào lúc chín rưỡi, mười giờ sáng, nắng bắt đầu rát lưng, thì thế nào con trâu vênh cũng quay đánh tháo. Phải tay cày cho cứng, thì cứ nhổ tuột lưỡi khỏi mặt đất, bê cho chắc, quần cho nó một mẻ, trật đường vát cũng không xong, đường riệt cũng không xong, chân trước chân sau không lừa bước được khỏi thừng chạo, cái váy cứ gắn chặt lấy dây ống. Nó gầm mặt xuống, đỏ sọc đôi mắt lên, chộp chộp bốn vó. Mặc. Đừng dùng roi vọt gì, cứ bê chắc seo cày, húc mạnh con trối vào hai kheo sau cho đến củng một cái. Thế là nó giật mình lồng lên. Nó lồng thì sẽ kìm cái rợ mũi, lựa trâu chạy đúng xá cày, rồi từ từ bâm nhẹ xuống đất cho êm vai. Con vật khôn ngoan biết điều không phá được, phì một hơi, bật bọt mũi trắng xóa rồi cúi đầu xuống kéo miết. Nghe lưỡi cày thái đất cứ xoe xóe như róc mía. Nhanh con mắt nhìn vào bốn chân nó kia! Hai chân trên, hai chân dưới rõng cho đều. Giữ tay cày cho thật, đừng có lúc

nặng bổng, lúc nhẹ tếch. Nó chỉ đi cho một hồi từ chín rưỡi đến mười một giờ, cũng đủ bật hết ba sào ải nặng. Chưa ai có con trâu quý như thế, đáng giá một đồng vàng. Nhưng cũng phải tay cày đáng giá một đồng vàng như lão Bơ. phải, chỉ có ba Bơ. Phi tay lão là chịu tho hết, tho hết...

Bây giờ, ba Bơ đã già, chín mươi tuổi dư rồi. Con trâu kia đã chết lâu lắm rồi. Ông lão đi làm tí cỏ rả, gọi là trò chơi. Nhưng lúc ông đã ra mồ hôi gáy, thì bọn thanh niên khó mà hòng theo.

- Cụ Bơ ơi cụ Bơ! Hôm nay hợp tác ra tay trị giặc cỏ một trận ra phết. Xem ra có rầm rộ không cụ?

Cụ ba Bơ mở to đôi mắt, ngoáy ngoáy lỗ tai, ý nhắc nghe chưa rõ. Anh kia ghé sát vai cụ, nói như gọi loa. Ông cụ nghe ra, nhoẻn miệng cười gật gật:

- Giỏi. Hợp tác. Vui lắm, có chén?

- Có! Chén to lắm cụ ạ! Chén to.

Ông cụ cười thành tiếng. Đám đông hùa theo ầm ĩ. Anh chàng lúc nãy, được thể, liền đưa giọng khích:

- Bây giờ tăng gia cừ thế. Lúa mùa này cứ gọi là sào sáu gánh bó bảy. Ngày xưa, chả bao giờ có thế. Các cụ làm lụng tồi...

Ông lão giật mình như bị ong đốt. Cái gì? Ngày xưa lúa xấu, cái đó có thật, là vì ruộng của mấy thằng nhà giàu, vừa ác vừa keo kiệt như giống lợn. Ai mà thèm làm cật sức cho nó tốn thọ? Chứ ngày xưa, con giai ra con giai: ăn nồi bảy, bẻ gãy sừng trâu. Gánh chấp đôi lúa bó bảy chạy mười cây số đường bộ, đòn càn tre đực cứ là rạn trên bắp vai răng rắc... Nhưng kể chuyện này nhiều lần rồi, mà bọn trẻ xem ra đã chán tai. Ông lão cứ tỉnh đi như không nghe thấy gì, nửa phút sau mới thùng thẳng:

- Các anh các chị bây giờ tăng gia giỏi thật. Giống cải bắp, thế mà xem ra cuộn to gớm, nhầy!

- Cụ nói đúng! Chúng cháu giỏi thì ai bì được.

Cụ ba Bơ im. Chờ cho tiếng cười nói đã vãn, cụ mới rủ rỉ:

- Ngày xưa, lâu lắm, có dễ tám mươi năm, tám lăm tám sáu năm gì đấy... Tôi bây giờ già rồi, quên khuấy mất.

Mọi người bấm bụng nhịn cười. Ông lão chín mươi bắt đầu nói trừ bì!

- Lão còn trẻ lắm, mới cưới vợ... Lão là cục lắm nhé. Cứ hay đánh vợ luôn thôi, đã đánh là đánh đau, thừa sống thiếu chết. Vợ lão là sợ lão lắm kia, chả như các anh các chị bây giờ đâu!

- Ái chà chà! Thế ra hồi còn trẻ, cụ ba nhà ta cũng phát xít, dã man lạc hậu tợn nhỉ.

- Ừ! Chứ lại gì. Cái thời phong kiến đế quốc, thực dân Pháp thuộc đó, còn nói! Tôi kể đến đâu rồi nhỉ.

Mọi người nhao nhao:

- Đến cái chỗ cụ hay đánh bà lão nhà ta ấy.

- Vâng! Khốn khổ thân bà lão. Xin chúa tha tội cho bà ta... Ngày ấy, lão giồng một vườn rau cải bẹ khá tốt. Lúc đi làm, lão dặn bà ta ở nhà trông nom. Chả biết bà ta nghe hàng xóm xui khôn xui dại thế nào, đem tưới nước giải tươi, làm chết tiệt mất hai cây. Chiều lão về, trông thấy cây héo mà lộn tiết. Thế là thôi, lão tung hết cơm canh ra sân. Nghĩ cũng tiếc, hôm ấy cô ả biết tội, có nấu một nồi canh cua thật ngọt. Nhưng bực quá không chịu được, lão tương hết cơm canh ra sân, vớ ngay chiếc đòn gánh, định quật cho ả ta một trận. Nào ngờ, nó nhanh như cái cắt. Mình vừa cầm đòn gánh, thì nó linh biệt chỗ nào mất tích, chẳng sao tìm ra nữa.

- Bố già ơi! Chừng là bà mẹ hoảng quá, cuốn gói chạy biệt về bên ông ngoại mất rồi chứ gì.

Cụ ba Bơ liếc nhìn người vừa nói, có ý chê anh ta quá ngờ nghệch, chỉ biết đoán mò thôi:

- Đâu có! Bà lão có bố mẹ gì đâu. Bố mẹ chết từ tám hoánh...

- À! Thế thì bà sợ ông đánh, bà sang ngủ nhờ buồng ông hàng xóm chưa vợ rồi.

Cụ Bơ không thèm cãi, vẫn say sưa kể:

- Mình nghĩ dại quá, cũng hối. Thật đấy, nó mà hoảng lên, nó ra sông ra ngòi nó đâm đầu xuống đấy, thì mất vợ toi. Lão vứt đòn gánh vào một xó, đi tìm. Ngoài đồng sương mù mịt, trong vườn sương mù mịt. Đố mà có thấy bóng hình. Mới đầu lão còn đe: "Mày có về nấu cơm cho ông ăn không có thì mày chết với ông". Chẳng có tiếng đáp lại. Độ nửa canh, lão xoay ra năn nỉ: "Nhà nó ơi, về đi thôi. Đùa thế chứ ai đánh đâu mà.." Vẫn im. Các ông các bà, các anh các chị tính: thế có bỏ mẹ không? Hôm ấy, giời rét lắm, anh em ạ.

- Ha ha ha... Rút kinh nghiệm cụ nhá. Có cãi nhau với vợ thì nên tránh cái lúc gà vào chuồng, kẻo mà rét suốt đêm, phải không cụ?

Ông lão phấn khởi, gật đầu:

- Đúng, chớ dại. Mình rét quá, mà con mẹ nó ác, mang cả chiếu, cả cái chăn bao tải đi rồi. Tức quá, nhưng phải xử nhũn, cứ ỏn thót nịnh nó: "Nhà ơi, nhà có thương tôi thì nhà về cho tôi nhờ". Thế mà nó cũng cứ im lặng không thèm hé răng có cáu không! Đánh cũng chẳng oan.

Tiếng cãi nổi lên bốn phía:

- Ô hay! Bà ấy sợ quá, trốn đi biệt tích rồi, còn nghe sao thấy ông dỗ dành ngon ngọt thế mà về?

Cụ ba Bơ lắc đầu. Mái tóc bạc bay phất phơ trông vừa khôi hài, vừa có vẻ ranh mãnh:

- Nào bà lão ấy có đi đâu, sờ sờ ngay ở nhà, mà lại im mới tức chứ!

- Thế bà cụ bấy giờ trốn đâu mà tài thế hả cụ?

- Đố biết đấy. Nhà thì có mỗi một gian, vườn thì có mấy thước tem hẻm ra. Thế mà đố có tìm thấy.

Ông cụ nói xong im lặng, làm ngơ. Mọi người sốt ruột giục:

- Cụ ơi! Chúng cháu chịu cả rồi mà...

- Ấy thong thả. Thế là lão phải đốt một gốc củi sưởi, rồi ngồi co ro đấy suốt đêm. Sáng hôm sau, mình nướng củ khoai ăn tạm, sắp sửa đi làm, thì con mẹ nó mới thò cái mặt ra. Trông mà ghét lạ chứ, muốn đánh trận nữa!

- Thế bà lão ở đâu chui ra? Lỗ chuột à?

- Ở đâu? Ở ngay dưới tàu lá cải. Mụ ta trải chiếu, đắp tải, nằm dưới cây cải to nhất vườn, ngủ khì một giấc từ chập tối tới sáng bạch. Chao ôi! Tôi quên khuấy, không nói rằng những cây cải tôi trồng hồi ấy, nó có bé đâu. Cao bằng cây cam sành. Tàu lá nào cũng ngang cánh phản, cái dọc to như bẹ chuối hột. Thật, trong đời người cũng chỉ có một lần, lão nhìn thấy...

À! Ra ông cụ đem chuyện đánh vợ cốt để nói đến cái cây cải to có một không hai kia. Hóm thật, mọi người cười rũ rượi! Câu chuyện vô lý, mà nghe tình tiết đầu đuôi thì lại như là có lý.

- Thôi chịu bố rồi. Bố tăng gia tài hơn bọn hậu sinh. Nói thế cho bố hài lòng, bố nhé.

Ông cụ cúi đầu mải miết cào cỏ, không thèm nói nữa.

Chuyện vui làm cho công việc đỡ mệt. Không ai bẻ bai lôi thôi, nên cụ ba Bơ thích chí lắm. Lúc ấy, nếu khéo gợi ý, cụ có thể kể luôn mấy chuyện nữa. Nhưng bọn thanh niên, chúa hay sốt ruột và đùa cợt, rất dễ làm cụ mếch lòng. Một cậu lắc cắc hỏi:

- Cụ kể chuyện hay lắm, có phải vì cụ ăn được nhiều lưỡi chuột xào, phải không?

Cụ già biết bọn trẻ lõm mình, cứ gò lưng hùng hục cào cỏ. Nắng đã cao ngang đầu. Mặt ruộng lúa óng lên những tia nhiều mầu sắc. Hàng nón trắng cứ tiến mãi, tiến mãi trên cánh đồng lúa, với những mảnh ánh sáng chói mắt. Tiếng sột soạt khua nước bùn trên mặt ruộng. Buổi ấy, Tiệp không đi làm. Anh chạy khắp nơi, nom các em sửa đường, săn sóc nhà bếp nấu cơm, gần trưa mới đến chỗ làm cỏ. Không khí làm ăn sầm uất vui lạ. Tuy mới bước đầu thôi, hợp tác xã này đã có một thế lớn mạnh: ai ai cũng hồ hởi. Có cả những người chưa vào hợp tác cũng vác cào vác cuốc đi cùng, như đi dân công. Các ông các bà ấy không ham một bữa cơm liên hoan, nhưng không khí tập thể đã cuốn hút người ta. Cụ ba Bơ, chú Thành - tu sĩ Xuất - cũng cùng làm với các xã viên. Hai vợ chồng Ái lôi kéo được cả Nhân. Ba người vừa nghe những câu chuyện tức cười, vừa bàn việc nhà cửa. Ái nhắc Nhân mau mau đưa đơn vào hợp tác. Tiệp đứng xa, chỉ nghe câu được câu chăng.

- Để chị còn xem xem đã. Cứ việc gì cô cũng ráo riết, như bắt như buộc. Đã bảo là tự nguyện tự giác cơ mà.

Ái ngoay ngoáy bộ tóc bím dài buông xõa sau lưng:

- Nào ai bảo không tự giác. Lần nào lần nào kia, thì cứ đánh trống ghi tên, vào được nửa tháng lại ra, ra ba tháng lại vào. Lần này thì khác. Anh Tiệp làm chủ nhiệm, không làm việc lơ mơ. Nhất định hợp tác sẽ tốt lắm, rồi chúng em sẽ giàu cơ chị ạ.

Giọng Nhân thoáng buồn:

- Các em mong giàu, chứ chị mong giàu làm gì? Chỉ cần đủ ăn thôi. Đủ ăn để sống, chứ vun thu cho ai?

- Chị vun thu cho chúng em, cho hợp tác.

Vượng xen vào một câu thật thà, nhưng vô duyên:

- Mai kia chúng em sắp có cháu rồi đấy chị ạ. Chị lo giúp...

Ái đỏ mặt lườm Vượng, ngượng ngùng, và e động đến nỗi lòng luôn luôn buồn tủi về cuộc đời cô đơn của chị. Vừa lúc ấy tiếng trống ba hồi thùng thùng thùng nổi lên ngoài đường cái. Các em trồng cây, sửa đường xong, đang tung tăng chạy dưới bóng phi lao. Một tốp mang trống ếch khua dọc đường cái, gọi những người đang lao động về ăn cơm. Bọn trẻ nhường cụ ba Bơ đi trước. Ông cụ chống gậy, vai hơi gù, bước lắp nhắp, trịnh trọng. Cụ có cái dáng một ông quan viên đi rước lễ! Khi đám rước về gần đến nhà ăn cơm, cụ đi nhanh hơn. Mặc cho mọi người thay áo, ngả lưng, cụ đi thẳng xuống bếp.

Một bữa cơm non hai trăm người ăn. Có lẽ từ ngày khánh thành nhà thờ Sa Ngoại đến nay chưa bao giờ có đám to như thế. Món chính là cá. Cá nước ngọt đánh từ đầm lên, cá biển do hợp tác xã Giang Ninh gửi vào ủng hộ, nói là để khao anh Tiệp làm chủ nhiệm. Tiền bỏ ra mua không bao nhiêu, nhưng bữa cơm có vẻ đầy đủ. Tần được cử trông nom tổ cấp dưỡng. Anh ta thạo làm gỏi, nấu các món chất tanh. Từ bé anh từng đi biển ngoài khơi, trong lộng, ăn cá sống trừ bữa nhiều lần, và cũng nhiều lần nấu những món cá thật đầy đủ gia vị. Hôm nay Tần rất bận rộn. Anh ta quấn cái khăn bông trắng trên đầu, bộ quần áo cánh nâu ướt từng đám mồ hôi, dính chặt vào vai, vào lưng. Tay dao tay đũa, Tần đi giữa hai dãy chảo to đặt trên miệng lò đào hõm dưới đất, đốt than củi vẹt rừng rực. Mỗi chảo là một món. Ngoài các chảo, còn một đống than cháy âm, vùi cá nướng. Lá thơm xanh non đặt trên đĩa trắng tinh. Thức gì cũng nhiều, nhưng rất sạch sẽ. Cơm chín từng vạc trên mặt bếp.

Cụ ba Bơ nheo nheo đôi mắt, đi vòng một lượt, hài lòng lắm. Hợp tác thế này mới là hợp tác chứ. Ăn là ăn cả, không dấm dúi ăn vụng. Ăn không đụng đến tiền công, ăn đến đâu

làm bù vào đến đấy, không hại đến của công. Chao! Mùi hành phi, nước mắm chanh, bắp cải, thìa là cứ quạt lên với mỡ chiên và cá béo. Tần quả là tay bếp thạo.

Không phải riêng cụ ba Bơ hài lòng về bữa cơm tập thể. Các xã viên già trẻ đều khen ban cấp dưỡng giỏi. Một số ông, năm ngoái có dự bữa khao quan viên nhà Tần cũng lấy làm lạ: tại sao mùa hè năm ngoái, Tần ngượng nghịu, lầm cầm vụng về thế, mà hôm nay anh giòn giã, tháo vát tợn. Có phải chăng cái danh vị ông quan viên với bộ áo dài khăn đóng nó làm cho anh ta mụ người đi, hay vì Tần bị cái ông chú chánh trương Hạp kia, lão lấn át, làm tội anh?

Tiệp đứng ở góc sân, nhìn quanh một lượt. Hai hàng cánh cửa ngả dài dằng dặc, trên đặt các bát đũa đủ kiểu. Cá bưng trong bếp ra bốc hơi nghi ngút. Bữa cơm sau một buổi lao động cật lực, thật ngon lành vui vẻ. Ngày xưa, khi những người đi thuyền, mỗi lần thuận buồm xuôi gió, kiếm ăn cũng được, cũng thường hay ăn những bữa cơm toàn cá ngay trên bãi cát, gần lợi sóng như thế này.

Tiệp ước ao sẽ được thấy những hợp tác xã lớn hàng nghìn hộ, cấy những cánh đồng mênh mông lấn mặt biển. Một ngày kia, xã viên đi làm hàng ngày không hết việc. Trưa đến, nhà nào nhà nấy không nấu cơm, cứ đến ăn ở quán tập thể. Người ra vào tấp nập những gian nhà ngói rộng thênh thang, bàn ghế lau chùi sạch, có đủ mọi món ăn và cơm lúc nào cũng sốt dẻo. Gió biển quạt lồng lộng. Các nam nữ thanh niên xúm xít bên gốc phi lao, uống nước và đánh bài. Trên đầu các cột loa phát thanh, tung ra những tiếng hát chèo rất ngọt của một chị nào đó, ca ngợi mùa lúa tốt, ca ngợi cuộc sống thanh bình, ca ngợi cảnh đẹp của miền biển. Thế rồi ban tối, gia đình nào ăn cơm ở nhà ấy. Quán ăn tập thể trở thành câu lạc bộ. Ngoài ra chơi rất

đông: chỗ này đánh cờ, chỗ kia nghe nhạc, tập diễn kịch và ngoài sân bọn thanh niên chơi thể thao, đấu vật.

Bao giờ, thì có những hợp tác xã quy mô như vậy. Tiệp cúi nhìn đôi bàn tay to lớn đầy chai. Có hay không cứ nhìn đôi bàn tay...

Bỗng anh thấy ngờ ngợ, lành lạnh phía gáy. Tiệp ngoảnh lại sau, bắt gặp Nhân đang nhìn mình. Chị ta ngượng, cúi xuống rù ri, trò chuyện với Ái. Dòng suy nghĩ của Tiệp đứt đoạn. Anh nghĩ đến một phía khác: chủ nghĩa xã hội... đưa đến hạnh phúc cho mọi người. Nhưng những ông ba Bơ, những bà hai Khoản, có được nhìn thấy kết quả lớn lao ấy một cách đầy đủ không?

Tiệp lại vẩn vơ nghĩ đến Nhân, người có đôi mắt đen kỳ lạ.

Ông cụ ba Bơ có nhìn thấy chủ nghĩa xã hội một cách đầy đủ hay không, điều đó, ông không băn khoăn lắm. Cơm hôm nay ngon, cá dấm rất mềm, và ông lão, nhờ ơn Chúa, còn bộ răng rất khỏe. Ngồi vào mâm, ông cụ cứ băn khoăn nhìn trước nhìn sau, đôi mắt trong suốt lấm lét, muốn tìm tòi một cái gì. Ông cụ thèm rượu. Khi không, ăn bát cơm độn khoai, trộn muối vừng thì không sao, nhưng đã ngửi thấy mùi mỡ rán, hành tươi, thì lão thèm chút cay cay trong cổ họng, cho nó ấm áp cái bụng, vừa dễ tiêu cơm, vừa thêm rôm rả câu chuyện.

- Này bố ơi! Bố có muốn "ngất" tí chăng?

Cụ ba Bơ hấp háy đôi mắt:

- Ờ ờ... kể ra ăn cỗ mà không có rượu, ừ, nó cũng kém, không thích bằng có lấy tí rượu nhỉ?

- Thôi, ăn cơm đi cụ ạ. Đời sống mới, ai lại rượu chè be bét.

Ông lão cúi đầu, lùa miếng cơm chan canh. Ngon lắm. Nhưng cái mùi cá nó cứ hơi tanh tanh... Ông và lùa hai bát nhai

cá rán, cá kho. Càng ăn ông càng thèm rượu. Ông liếc sang cạnh. Mâm cơm đã gần tàn. Lác đác đã có người đứng dậy tìm tăm. Hơn chục người quây quanh vò nước chè xanh đầy ắp, tán gẫu chuyện lúa xấu lúa tốt.

Bỗng có ai sẽ bấm vào phía sườn. Ông lão đang ăn, quay lại gắt:

- Để yên nào! Tao nghẹn mất đây.

Ông nhận ra Búp, thằng cha vẫn thổi cây kèn đồng bóng loáng, kêu oen oét như tiếng lợn bị chọc tiết. Mắt hắn gấp gay, láu lỉnh mà lạ... miệng hắn toát hơi men nồng nặc.

- Này, cụ có làm tí chớt không?

Ông lão hiểu ngay, hiểu rất nhanh. Liếc nhìn hai bên, cụ sẽ sẽ đứng dậy theo Búp ra phía sau nhà. Nó quay lại, nhe răng cười, đưa một cái gáo dừa lớn, đựng lưng lửng một gáo rượu thơm phức:

- Uống nhanh cụ! Vào, ta chén nốt khúc cá đờ...

Cụ ba Bơ không đợi mời lần thứ hai. Ông lão ngửa cổ, dốc tuột tất cả cái nước cay ấy vào miệng. Cục yết hầu to như quả mận đưa lên tụt xuống hai ba lần ùng ục. Cụ vứt gáo, nhắm nghiền hai mắt, khoái trá nghe làn nước ấm lan dần trong ruột gan và bốc nhanh lên đầu óc chân tay. Ờ, nhưng sao cả miệng lưỡi ông cụ bỗng bỏng rát. Ông nhận ra ngoài cái men rượu dìu dịu lại còn vị cay gắt của thứ ớt phật thủ. Cũng được. Cái thằng Búp thế mà cũng nghiện tợn. Nó càng bốc, càng say lâu...

Ông lão lảo đảo bước vào sân, toan ngồi xuống mâm. Rủi cho ông, mâm cơm đã thu dọn hết cả đi rồi. Đám người tản đi làm ngoài ruộng, theo nhau một dãy dài trên đường cái. Ông muốn đi theo họ nhưng cổ họng khô rát, vội ra thùng, vục hai bát nước to, nốc luôn một chập. Khát không đã, đầu nặng quá. Có hàng trăm con đom đóm bay chập chờn trước mắt. Và bên

tai ông cụ, nghe như có mấy hàng lò rèn nào đó nó thổi bễ xa xa, rồi gần lại.

- Mình say quá. Say quá đi mất rồi. Rượu uống lúc đói, rồi ăn cơm vào nó đè rượu xuống, hết say. Đằng này, ta ăn gần no, mới tống rượu vào, rượu nó trộn lẫn với cơm, thì say đến chết. Mà cái thằng... thằng đếch nào ấy, nó lại trộn rượu với ớt, ừ ừ ớt!

Ông lão quay một vòng và nhận ra phía hiên nhà có mớ rơm khô. Ông bước lại đặt mình nằm xuống, nhắm mắt. Ông khè khẻ, ngủ ngay một giấc nặng như chì trên đống rơm. Đàn ruồi vù vù bay, bám vào cổ áo sặc mồ hôi chua loét.

Buổi làm cỏ ban chiều, sôi nổi hơn, vui hơn, tuy có thiếu một vài người. Tiệp phải lên họp trên xã, bàn về việc bón lót cho lúa. Nhân đang làm cũng bỏ về vì mắc chứng chóng mặt. Còn cụ ba Bơ, ông lão ngủ mê ngủ mệt, và có lúc tỉnh dậy, lại ra chum vục nước lã hàng bát lớn rồi bò vào ngủ lại.

Tần ở ruộng về chậm hơn mọi người. Anh thoải mái hả hê: hình như cái gánh nặng trên vai có giảm bớt đi, mỗi khi anh làm được việc gì có ích. Công việc hợp tác xã giao cho, Tần làm trôi chảy cả. Từ lâu, Tần băn khoăn dò xét xem thử Tiệp có nghi ngờ gì mình chăng. Không một vẻ gì khác ý, nhưng người có tật thì hay giật mình: những khi Tiệp nói to, hoặc nhìn kỹ anh, mà Tiệp có lối nhìn rất thẳng và nói to - thì Tần không sao chịu nổi, cứ lúng túng, quay nhìn phía khác, cảm thấy Tiệp đọc được từng ý nghĩ rắc rối của mình. Sau đó, bình tĩnh lại, Tần thấy Tiệp chú ý nhiều đến công việc hơn là xét nét nhỏ nhặt. Hội Tận Hiến tan vỡ, Tần không bị gọi đi họp và giao các việc phi pháp nữa. Thoát nạn. Chuyện đó im dần. Khốn nỗi vết sẹo trên thái dương Tiệp tuy đã ăn da non màu trắng nhạt, mỗi lần anh ta đi nắng, hoặc nói mạnh, nó vẫn ửng lên như da cà chua. Vết sẹo ấy, như một con mắt thứ ba, cứ soi

mói nhắc nhở: "Thằng Tần kia, tên côn đồ Tân Hiến đấy. Cho nó vào tù ngay đi kẻo nó trốn". Nhiều đêm Tần mất ngủ mình dằn vặt mình. Lúc tỉnh dậy, mồ hôi ướt đẫm áo.

Thất không làm Chủ tịch nữa. Tiệp cũng nghỉ Ủy viên hành chính, hai người cùng về làm Chủ nhiệm hợp tác. Tần sung sướng: anh mừng thầm nghĩ rằng từ nay hai tay này không cầm đầu quyền chính trong xã nữa, không còn dịp bắt thằng Tần xích tay đem đi được. Họ đã làm ăn như mọi người, sẽ quên hết chuyện cũ, vùi đầu vào công điểm, năng suất lúa cao thấp, lợn, gà, phân bón, ít lên huyện lên tỉnh...

Tần đoán đúng một phần. Các ông Chủ nhiệm hợp tác mới lăn vào công việc sản xuất là chính, liên miên suốt ngày đêm. Họ lo cho bông lúa ngoài đồng, lo cho từng gia đình, nhất là các người neo bấn. Việc hợp tác cũng phức tạp không kém gì việc chính quyền. Từ chỗ rất sợ, dần dần Tần mến Tiệp. Anh xin vào hợp tác Sa Thắng, lao động hăng, không nề hà ngần ngại. Chỉ trong vòng một tuần, Tiệp đã gần gũi Tần, bàn bạc công việc với nhau và cũng có lúc đến chơi nhà. Tần rất thạo công việc, giúp nhiều kế hoạch tốt. Càng gần gũi Tiệp, Tần càng quý nể. Có lúc anh thoáng nghĩ: hay là nói thật với Tiệp mọi sự, xin anh ta tha lỗi cho, rồi suốt đời, Tần sẽ trung thành, tận tụy để chuộc lại những sai lầm thiếu sót trước kia... Nhưng rồi Tần lại không dám. Rút dây thì động rừng. Phải nói thật cả nguồn gốc, từ tổ chức cho đến hành động, những cuộc họp này khác, Tần thấy hoảng và ngượng. Biết đâu, vạ mồm vạ miệng lại chẳng sinh ra những chuyện bất ngờ, lên tỉnh lên huyện luôn luôn. Nhiều đứa liên quan sẽ phải lôi ra ánh sáng, nhưng còn bao nhiêu đứa trong bóng tối nó hằn thù, nó ám hại. Viên gạch vỏ, Tần đang thẳng tay ném vào mặt Tiệp hãy còn đấy. Vậy thì, nếu Tần bép xép, liệu anh có thoát khỏi một mũi dao hay một viên đạn, do một thằng nào đó nấp trong bóng tối phóng

ra? Thôi mặc chúng nó. Tần cứ bước theo con đường chính, làm ăn lương thiện, một mực ngay thẳng, không hại đến người lành. Nếu có phải ngậm miệng nữa, chẳng qua là ngậm đắng nuốt cay. Sau đây, năm năm, mười năm, mọi việc đã lùi về cái đã qua, bấy giờ Tần sẽ tìm đến Tiệp. Anh sẽ nói hết, như ôn lại một câu chuyện đáng buồn với nhau, và cả hai người cùng thông cảm: "Ông bạn già ơi, những cái đó không còn phải là câu chuyện đáng lưu ý trong lúc này!".

Tần rửa chân tay ngoài cầu ao, thắp ngọn đèn để trước thềm hè. Vợ anh đi vắng, đám trẻ con cũng đang nô đùa bên hàng xóm. Mâm cơm đặt trong chõng. Tần ngồi ăn bên đèn, mắt lơ đãng nhìn đàn muỗi li ti bay giỡn trong vùng ánh sáng vàng vọt. Đêm xuống hẳn, một đêm cuối xuân êm ả, mát dịu. Đom đóm bay lập lòe từng vệt sáng xanh ngoằn ngoèo. Tiếng sóng biển xa xa và tiếng dế kêu lúc to lúc nhỏ, ngay bên cạnh sân.

Qua một ngày tốt đẹp. Tần bằng lòng mình, tuy cũng có chỗ chưa tốt lắm. Ban chiều anh Tiệp đi vắng, công việc đồng áng có một vài chỗ trễ nải. Một số người về sớm: mới vàng vàng mặt trời đã vác cào cỏ lủi dần. Buổi sáng có mặt cụ ba Bơ, chuyện trò râm ran, cười đến vỡ bụng. Ban chiều ông lão vắng mặt. Cái thằng Búp, với mấy tay dân kèn nữa, không biết ma mãnh lần đâu ra rượu mà đứa nào đứa nấy sặc những hơi men. Chúng nó nhìn Tần có ý gì mà đôi mắt như soi mói, đe dọa, Tần nhìn lại, không sợ. Bọn này muốn khôn hồn thì làm ăn tử tế trong hợp tác; nếu muốn vào để phá hoại thì những thằng Mấy, thằng Điển đã là cái gương tẩy liếp. Chúng nó lại thì thầm với nhau bàn việc gì nghịch ngợm, thấy nhắc đến tên cụ ba Bơ. Mà quái, sao cụ không đi làm chiều?

Tần nhai vội miếng cơm cuối cùng, để cả bát đĩa trên mâm, bước ra cổng, đi tới chỗ ăn cơm ban trưa, cạnh trụ sở Ủy

ban. Xung quanh vắng tanh không có ai. Trên đám rơm ẩm rải cạnh góc hiên có in hình người nằm, một người to lớn, và xung quanh, sặc rượu.

"Mấy cái thằng ác độc, nó làm khổ ông lão. Say đến chết thôi. Mà nó hại ông ấy làm gì? Ý chừng mấy thằng này muốn chọc cho ông cụ rượu vào chửi bậy hẳn đây. Nhưng ông cụ mệt quá".

Tần lần ra đường cái, đi xuôi về phía nhà thờ. Trăng suông lờ mờ, chiếu con đường thẳng, bóng cây che từng đoạn. Anh nhìn mãi không thấy gì, đã hơi yên tâm. Có tiếng nước róc rách chảy từ một thửa ruộng cao nào, qua một lỗ cáy, tuôn xuống cừ, một dòng nhỏ, nhưng mạnh.

Tần quay xuống phía ruộng: một bóng đen lù lù, khom khom nổi bật trên nền trời xám xịt, đứng ngay trên chỗ nước đang chảy. Người ấy đang nói gì lẩm bẩm một mình.

Tần dừng bước, cách xa dăm thước mà người kia không biết. Đúng là tiếng ông ba Bơ đang kêu rên, than thở:

- Khổ quá, con mắc cái bệnh gì mà dữ dội dường này. Có bao nhiêu nước trong bụng, cứ chảy hết xuống đây. Con đứng đây từ giờ đến sáng, thì còn gì thân con.

Tần suýt bật cười thành tiếng lớn. Đúng rồi, ông lão chưa hết say, về qua chỗ này, đứng lại đái xuống ruộng. Xong rồi, nhưng đôi lỗ tai say nghe tiếng róc rách từ trên ruộng tuôn xuống lạch, ông tưởng rằng nước đó chảy từ trong bụng ông ra mãi không dứt. Ông khốn khổ cầu mong cho dòng nước kia vít lại, mà mãi không thấy tiếng nước ngừng chảy.

- Cụ ba Bơ ơi. Cụ say à? Mời cụ về thôi.

Ông lão cố nhìn trong bóng tối, và nhận ra; cái tiếng nước chảy róc rách kia không phải là thứ nước trong bụng ông. Sung sướng như bắt được vàng, ông nức lên cười...

- Cụ say quá, say quá đấy. Đứng từ bao giờ?

Ông lão ậm ừ:

- Đứng cũng không lâu lắm. Độ trống canh. Nhưng mà... thôi, lão về đây. Cái thằng đếch gì, nó cho gáo rượu nặng quá.

Tần cầm cánh tay cụ già, dìu đi. Ông lão gật gưỡng, bước theo lẩm bẩm: "Ờ ờ, ăn cơm không có rượu, thế mà phải. Cái rượu này nó hại người thật".

Hai người bước vào sân nhà thờ. Không có ai quanh đó. Tất cả các cửa đều kín mít. Đàn dơi chập choạng bay trong bóng tối, vùn vụt chui ra từ các hốc vữa trên tường, vừa hôi, vừa ẩm...

- Lão vào phía nhà xứ kia!

Tần đưa ông lão vào phía nhà xứ. Nhưng các cánh cổng lim đóng thật chặt, then chèn rất chắc bên trong. Tần toan gọi nhưng ông lão gạt đi:

- Thôi. Để tao... tao nằm ở bờ hè này tao ngủ. Đâu cũng là nhà đức Chúa Lời cả. Chẳng nhẽ cánh cửa nhà đức Chúa Lời lại không mở rộng cho lão già lòng lành này ư?

3

Mỗi khi ra đường, chị Thất hay đội nón cúp, che mặt và bước rảo, chị ngượng với bà con, làng xóm. Ít lâu nay, bao nhiêu tai vạ dồn dập đến với gia đình nhà chị: con gái thì như thế, coi như bỏ đi mất rồi; ông chồng lại không trúng Chủ tịch xã, mất hết chức tước, quay về hợp tác xã làm Chủ nhiệm.

Chị Thất là một người rất ham mê danh vọng, quyền lợi, luôn luôn thèm có kẻ xu nịnh, bợ đỡ. Chị vẫn thường tự phụ, cho chồng mình là có công lao vào bậc nhất nhì trong xã, có quyền đòi hỏi danh vị một ngày một cao hơn. Nay gặp chuyện

này, bà Chủ tịch cũ xã Sa Ngọc như rơi xuống một vực thẳm đen ngòm. Ở vào một nơi khác, chuyện thay đổi công tác cán bộ là một việc hết sức bình thường: ông Chủ tịch huyện già yếu xin về xã; ông Chủ tịch xã có năng lực chuyển lên làm Ủy viên hành chính huyện, chỉ là một chuyện phân công mới mà thôi. Cũng có người ngại công tác, quan trọng vì sức khỏe không đảm nhiệm được, nhiều khó khăn vất vả. Ở Sa Ngọc thì chưa như thế. Ít người chú ý đến công tác đoàn thể như thanh niên, phụ nữ vì theo ý họ các chức vị ấy không có uy quyền gì. Nhưng một ông Ủy viên, nhất là ông Chủ tịch bỗng dưng thôi việc hoặc đổi đi nơi khác, thì xung quanh khối kẻ bàn ra tán vào, coi như một bước vinh, một nỗi nhục, một sự thăng quan tiến chức hay lặc linh từ dịch như ở thời kỳ Pháp thuộc ngày xưa.

Vợ Thất thường so sánh chồng mình với các bè bạn trong xã, và cứ nghĩ rằng chức lớn chưa thể vào tay nào khác. Chị cũng hơi lạ: chồng mình có chút sai lầm đã đành, thế còn như Tiệp kia, một tay năng lực chăm chỉ, sắc sảo ra dáng mà cũng phải bãi chức hồi dân thì không còn ra làm sao nữa. Nỗi tủi hổ nặng nề hơn, nhất là khi có người đến thăm vợ Thất, chia buồn như trong gia đình có tang tóc. Có người ỉ eo, nói ra nói vào móc máy. Và tuy Thất đã bàn giao công việc rồi, nhưng mỗi khi chị vợ đi ra chợ, bà con vẫn chào: Bà Chánh chủ tịch ạ. Người ta quen như ngày xưa: khi một chức việc đã từ dịch, cái danh hiệu ông Lý, ông Chánh vẫn còn. Gọi chức tước để đỡ gọi đến tên tục. Nhưng cũng có những kẻ xấu, nó chào chữ Chánh dài ra như hát, ngọt xơn xớt mát rười rượi, mà đau như dao cắt thịt. Vợ Thất tím mặt lại vì căm uất, nhưng chẳng lẽ nói ra miệng; càng nói càng dại, cứ im đi là hơn.

Vì đâu đến nỗi này? Chị Thất suy đi tính lại, cũng nhận thấy rằng, lỗi lầm ở cả hai vợ chồng. Con cái hư dại, bố mẹ không hòa thuận với nhau, rồi con hư làm hại bố... Tất cả

những việc ấy đã làm cho Thất gặp nhiều lúng túng trong gia đình, đi đến chểnh mảng công việc hàng xã. Ít lâu nay, chị không dám day dứt Thất, mà nếu có lắm điều nhiều tiếng thì Thất cũng không cãi. Anh làm Chủ nhiệm hợp tác xã Sa Tiến, tức là Sa Bình, Sa Ninh, Sa Khang cũ họp lại. Anh chăm lo ruộng nương, vườn tược, rất tích cực và chí thú, bận tối mày tối mặt. Hàng ngày, từ sáng sớm Thất đã vác cuốc trên vai, đi thăm cánh đồng; về tới nhà, hút xong điếu thuốc lào, Thất lại ra nhà kho, hoặc ra vườn trông nom cây cối, đắp lại bức tường vừa bị sụt, lợp lại mảnh mái nhà đã quá nát. Cả những khi giời mưa, anh cũng tìm cách làm việc: cạp lại các nong nia rổ rá, hoặc ngả tre chẻ lạt, bện thừng đan lưới. Thất là người lao động từ nhỏ. Suy nghĩ, họp hành, làm việc ở bàn giấy, anh thấy chóng mệt; nhưng làm lụng luôn chân luôn tay thì lại dẻo dang ít ai bì.

Chị Thất biết chồng cố gắng nén xuống những dằn vặt ngấm ngầm, chịu đựng tất cả, không thở than. Nghỉ chơi, ngồi rỗi, anh không chịu được vì đầu óc cứ suy nghĩ liên miên, cho nên phải tìm ra việc làm hùng hục cho khuây khỏa. Nhưng nhiều khi chân tay làm việc mà đầu óc anh cũng không yên ổn, gần như lẩn thẩn, mất trí. Có lần Thất chui vào chuồng gà, cắm mầm, buộc lạt, để dựng bức vách thật cứng. Mảng làm như một cái máy, anh lần lần vít hết lối ra vào. Đến bữa ăn cơm, nghe tiếng vợ gọi, Thất muốn đứng dậy về, mới nhận thấy hết chỗ chui, lúng túng như cá vào rọ một lúc mới phá được đám vách vừa mất công phu cắm mầm buộc lạt rất chắc để ra về.

Những nỗi vò xé bên trong, làm hại sức khỏe rất mau. Thất ít ăn, ít ngủ, đôi mắt càng sâu, khuôn mặt càng gầy. Anh hay thở dài như muốn trút hết những hơi thở nặng nề chứa chất trong lồng ngực. Anh dịu dàng với vợ, nhưng tránh nói đến con. Thái độ lạnh như đá ấy làm cho chị vợ gờm sợ. Chị cũng

thương xót anh và biết rằng nếu vô ý va chạm thì cái nết na hiền lành kia sẽ nổ ra thành giận dữ ghê gớm. Tốt hơn hết, hai vợ chồng phải nhường nhịn lẫn nhau.

Và cứ như thế, chị nhận những tiếng chào bà Chủ tịch, bà Chánh... cũng như những lời thăm hỏi ái ngại, hoặc bóng gió. Mỗi khi ra chợ, ra đồng, chị kéo vành nón và bước rảo. Nhớ lại những ngày đã qua, có danh có giá, có hạnh phúc gia đình, chị càng luyến tiếc như cháy ruột cháy gan, đánh mất một của quý không bao giờ lại có nữa.

Một buổi chiều cuối xuân. Mưa rào vừa đổ xuống lại tạnh ngay, mặt đất xông hơi ngùn ngụt. Thất ở đồng về, quần áo ướt sũng. Da anh tái ngắt, đôi mắt sâu, sáng quắc ánh mê loạn của cơn sốt rét. Tay chân, hai hàm răng run lập cập. Thất thay vội áo quần, không kịp rửa đôi chân còn dính đất, chạy vội vào giường trùm chăn kín mít. Chị vợ vội vàng đun nước xông, và mua thuốc cảm. Nhưng cơn sốt không lui. Ba ngày liền, Thất mê man, mồ hôi đổ từng cơn ướt đẫm đầu tóc. Anh uống nước rất nhiều cho đỡ cơn khát se họng, và dập tắt đám cháy trong bụng. Một bên đầu, như có viên đá lăn lọc xọc suốt ngày đêm, và trong bụng, hơi đầy ứ, xông một vị khói cay lên cổ.

Thân thể Thất vốn mạnh mẽ là thế, chỉ sau cơn ốm mê man vài ngày đã mềm nhũn, lẽo nhẽo, nhấc chân tay cũng thấy khó khăn. Bao nhiêu mệt mỏi trong cuộc đời lăn lộn vất vả, những nỗi lo âu, dằn vặt đã đưa đến căn bệnh quái ác, một cơn bệnh nặng mà khi mới mắc, người ốm đã tự lượng ngay sức mình khó lòng chống đỡ.

Vợ Thất lo cuống cuồng, chạy thuốc men ngược xuôi. Cơn sốt có lui, nhưng cơ thể lại cứ nguội dần, bệnh trầm trọng mãi ra. Có bộ phận nào đó đã lỏng lẻo, hư hại, hoạt động không bình thường nữa. Nằm nghe tim đập, nắn bóp chân tay, đầu, ngực hằng ngày, Thất thấy rõ những triệu chứng suy nhược

thêm, và lúc nào đầu óc tỉnh táo, anh bình tĩnh chờ đợi một sự gì xảy đến đột ngột, dập tắt hơi thở đang yếu dần.

Tiếng chuông ầm ù từ nhà thờ vọng lại, báo hiệu đã vào mùa thương khó. Trong không gian tịch mịch, tiếng chuông rền rĩ như khóc than, lúc thút thít, lúc nức nở, xót thương Ngôi Hai lên cây thánh giá, chịu nạn thay cho loài người. Những buổi chầu lễ, người đến rất đông. Trăm ngàn bước chân se sẽ lê sền sệt trên cát mịn. Những tiếng thở dài ảo não, những lời cầu xin thiết tha nhắc lại cực hình đóng đanh câu rút xa gần hai ngàn năm về trước đang diễn ra, làm nhức nhối cả trái tim những người mang thánh giá trước ngực. Thất nằm trong nhà, ghé mắt qua khe cửa, nhìn ra đường. Từng lớp, từng lớp ông bà già, người lớn, trẻ con, đội khăn thắt ngang bỏ mối sau lưng, áo sô trắng, mắt rầu rầu, dắt díu nhau, lê thê như một đàn con cháu trong đám ma vô tận. Những bóng trắng lớp ấy, trước đôi mắt mệt mỏi của con người ốm nặng, lúc thì to tướng như đống vôi bột, lúc lại bé tắp như những con thiêu thân phấp phới, xô nhau bay vào một ngọn đèn đỏ rực. Hồi chuông vẫn tha thiết than van...

Lòng Thất tê lạnh đi vì một nỗi buồn vô căn cứ. Anh quay mặt trở vào, cố ngủ để quên đi mà không sao ngủ được. Đôi mắt căng rát như không còn nước nữa. Đêm đêm, giấc ngủ khó khăn làm cho người ốm cô đơn bực bội, họa hoằn từng lúc mới thiếp đi, chập chờn trong những xâu ác mộng.

Ban đêm thanh vắng, lời ngắm trong nhà thờ vang đi khá xa. Những điệu kể lể quen thuộc, rền rĩ và mệt mỏi. Vốn không lạ gì những cảnh này từ tấm bé, cho nên chỉ nghe thấy nhạc và điệu hát thôi. Thất bỗng nhớ lại khúc hát nào, lời nào, và đôi khi anh hình dung cả ai xướng ai họa trong những buổi đọc kinh. Và bất giác, Thất nhớ lại một đoạn kinh vực sâu:

"Tôi ở dưới vực sâu, kêu lên Chúa tôi, xin Chúa tôi hãy thấm nhận lời tôi kêu van, hãy lắng nghe tiếng tôi cầu xin. Nếu Chúa tôi chấp tội, nào ai rỗi được... Xin ban cho các linh hồn được nghỉ ngơi đời đời và được sáng soi vô cùng".

Đọc xong, bỗng Thất lại quên phắt, không nhớ được câu nào nữa. Anh cau mặt: hình như phía trước có một quả cầu tròn tròn quay chầm chậm, khi nó chiếu sáng thì có những hàng chữ hiện lên đọc rất rõ. Mặt kia là đêm đen kịt.

Thất nửa tỉnh nửa mê, lẩm bẩm nói một mình suốt đêm, cho đến gần sáng mới chợp được mắt đôi chút. Giấc ngủ chập chờn ngắn ngủi, nhưng cũng lại sức, đem lại chút thanh thản. Một ngày qua đi, rồi đến buổi chiều với cơn sốt hu hi, cơn mệt vã mồ hôi. Đêm lại tràn đến. Thất đâm sợ bóng đêm, dù có ngọn đèn dầu tỏa một màu ánh sáng vàng vàng trong gian nhà. Những giờ phút yếu hèn như thế này không hề xảy ra bao giờ khi con người khỏe mạnh. Nhưng những lúc cơ thể yếu đuối, đầu óc nghĩ tới cái chết lờn vờn, thì những chuyện quái ảo mung lung từ đâu đâu lại kéo về. Thất nhắm mắt. Anh lại thấy thấp thoáng những bóng trắng toát đi lại một dãy dài lê thê vô tận, bước vào một cái cửa đen ngòm, sâu hun hút. Thế rồi những bóng trắng ấy đấm ngực thùm thụp, khóc lóc than van, khiêng những chiếc quan tài bằng gỗ trắng tinh như màu áo. Thế rồi... Thất thấy như mình nằm gọn trong một cái quan tài gỗ trắng ấy, bập bềnh trên vai những bóng ma kia; chúng phủ lên nắp săng những tấm khăn sô dài thượt và những vòng hoa héo rũ. Thất sợ quá toát mồ hôi: cái hố đen ngòm đã gần sát lại. Anh muốn vùng dậy, đạp tung nắp săng để chạy trốn, nhưng tay chân không sao nhấc lên được, như có những sợi dây vải liệm cột chặt xuống. Thất muốn há miệng kêu, miệng mơ được, nhưng tiếng trong họng không ra được. Ôi chao! Cái lỗ đen ngòm hiện ra kia rồi, sâu thăm thẳm. Trong đó ẩn hiện những

đầu quỷ hai ngà lắc lư, cái miệng dê lắp bắp, và những cẳng chân hai móng ghê khiếp, đầy lông lá...

Thất rú lên, co chân đạp lung tung. Một tiếng rầm, bát chén rơi loảng xoảng. Anh hoảng hốt mở mắt nhìn ánh đèn vàng khè, và nét mặt kinh hoàng của vợ cúi xuống bên cạnh. Một bàn tay thân thuộc vuốt vuốt nơi lồng ngực và tảng trán nhớp mồ hôi.

- Lậy Chúa! Thầy em làm sao? Mê gì thế, làm tôi lo sợ quá sức mình.

Anh không trả lời, sẽ lắc đầu. Chị làm dấu, lầm rầm đọc kinh.

Thất biết chỉ là một giấc mơ. Song anh vẫn còn sợ không dám nhắm mắt ngủ lại, cũng không dám giục vợ đi ngủ, nơm nớp lo những bóng trắng...

Vợ Thất quay đi, gạt nước mắt. Chị lo anh sắp chết đến nơi, chết không dọn mình và sẽ mất linh hồn. Hôm sau chị dỗ dành chồng:

- Thầy em thương tôi, thương con thì nên xưng tội đi thôi. Đã đến lúc nên dọn mình nghĩ lại...

Mấy năm nay, Thất không xưng tội. Anh tự xét mình không có lỗi lầm gì trái với mười điều răn của Chúa. Anh cũng không còn niềm tin rằng con người bằng xương bằng thịt ngồi trong tấm dây thép mắt cáo kia, lại có thể tha tội, cho thế gian, vì ông ta vẫn chưa chắc đã sạch tội. Vợ Thất thúc giục chồng một vài lần chẳng chuyển, cũng lờ đi. Hồi ấy, vợ chồng đang ăn nên làm ra, con cái khỏe mạnh, anh chồng không xưng tội, cũng chưa thấy có một hình phạt nào đến với gia đình chị. Nhưng lần này, anh ốm mệt, mà ốm giữa mùa thương khó.

Phải chăng đây là một cơn thịnh nộ Chúa dành cho những kẻ cứng lòng, kiêu ngạo? Phải chăng những sự dại dột của con

gái, những sự vấp váp của bố rồi tiếp theo bệnh não hiểm nghèo là do chồng chị tự gây nên?

Làng trên xóm dưới, bên đông bên tây, đâu đâu cũng một không khí buồn rầu ủ ê của mùa chay cả. Áo tang đầy làng, những bộ mặt lặng lẽ rầu rĩ, những tiếng núc nở canh khuya. Từng ấy thứ như những sợi dây vô hình, cứ thít chặt dần xung quanh chị Thất. Những chuyện về sám hối, về linh đơn giải tội cứ như thúc, như giục vợ Thất phải đẩy chồng mau mau đến tòa giải. Chị coi như không còn cách nào cứu được chồng khỏi nạn chết dữ, ngoài cách ấy. Chị rùng mình nhớ lại những câu chuyện từ xưa kia được nghe kể đi kể lại nhiều lần đã in hằn trong trí nhớ.

... Xưa kia, có kẻ học trò phạm nhiều tội quái gở, vào trong nhà dòng ông thánh Víchtorê, tìm một cha bề trên để xưng tội. Khi quỳ xuống, trò ấy xúc cảm quá, chỉ khóc mà không thốt được ra lời. Cha bề trên bèn dạy nó viết tất cả tội lỗi vào một tờ giấy để trình lên. Trò ấy nghe theo, trao cho cha một tờ giấy đặc chữ. Bề trên đón lấy, đưa tờ này cho cha bề trên cả xem, để xem ý Người thế nào. Nhưng khi cha cả đón lấy, thì chẳng qua chỉ là tờ giấy trắng tinh không có chữ. Đó là ý Chúa đã cho trắng án; như thế là đã xưng tội xong, và chịu phép giải tội vậy.

Nghe kể câu chuyện cũ rích, Thất chẳng thấy mảy may cảm động. Nhưng chuyện giấy tờ làm cho anh nhớ tới hồi còn nhỏ, lâu lắm rồi, anh đã trót dại, và suýt chết về chuyện giấy tờ:

Thất đi ở kéo xe cho nhà Thượng Oánh, tên Tổng đốc về hưu có ba ngàn mẫu ruộng bề. Anh mới hai mươi tuổi, khỏe mạnh, xinh trai lắm. Thượng Oánh có đứa con gái, hơn anh hai tuổi, diêm dúa và to béo. Thị này có tính xấu là hay lòng động lòng lo, ý muốn quyến rũ anh xe vào tội lỗi. Thất trẻ người trẻ

dạ, mấy lần suýt sa ngã. Anh ra nhà thờ xưng tội với cha Vịnh. Cha bảo anh xưng rõ ràng rành mạch. Anh nói tất. Hôm sau, Thượng Oánh cho trói Thất lại, đánh một trận thâm tím mình mẩy rồi đuổi thẳng.

Đó là chuyện xưa... Rồi trong thời kháng chiến chống Pháp, quê hương bị giặc tạm chiếm, đã không ít người cầu an, sợ chết, bỏ hàng ngũ cách mạng, đi xưng tội, chỉ mong được về với vợ con. Khốn thay những kẻ dại dột ấy sau khi đã được cha hứa cứu rỗi cho phần linh hồn thì bị ngay vệ sĩ, ngụy quân ập đến vây bắt và sa vào mũi súng của quân dữ. Lê Thiềm, phó Chủ tịch xã bị cha Kham đóng một thanh sắt vào đỉnh sọ, luồn trong ống tủy xương sống, xuống tận cùng hông...

Thất nhắm mắt, làm thinh trước những lời van nài. Anh vờ ngủ, không thích cãi vã. Lúc này người mệt mỏi bải hoải, nói một câu cũng đau nhói nơi lồng ngực, anh càng giữ im lặng, vì vợ anh ít chịu nghe lẽ phải.

Bóng nắng chênh chếch lọt vào khe cửa, những tia vàng nhạt yếu ớt. Chắc là cũng vào khoảng bốn giờ chiều. Giờ này, cơn sốt thường ngày sắp trở lại. Trong người Thất, một làn hơi nóng đang lan khắp cơ thể, ớn lạnh hai giá vai và buốt buốt xương sống. Chân tay anh teo các đầu ngón lại và giá như ngâm nước. Chị vợ đắp cho chồng hai tấm chăn dày và vội vã đi ra nhà thờ.

Thất lại mơ mơ tỉnh tỉnh. Bỗng những tiếng cười rúc rích bên ngoài bờ giậu ven đường lọt vào. Anh hé chăn, lắng tai nghe. Ba bốn hôm nay, bắt đầu mùa chay cả, anh ít thấy được một tiếng cười nào giòn giã đến như vậy, mà đó là tiếng cười của trẻ con mới lớn lên, thanh thanh, nhưng pha giọng ồm ồm mới vỡ...

- Tớ xưng tội rồi. Xưng thật rồi mà. Xưng trên bệnh viện với cha Tập cái hôm tưởng chết ấy. Có gì xưng sạch. Từ hôm

ấy đến nay, xét mình chưa có thêm cái tội gì nên nhất định tớ chịu.

Một tiếng khác hỏi lại:

- Huy ơi! Thế mẹ cậu không chửi cho à?

Đó là tiếng Thành, anh tu sĩ bé con vừa trốn chùng viện về sau khi bị cha Hoan đánh một trận thừa sống thiếu chết. Huy trả lời:

- Không, mẹ mình không ép. Độ này bà cụ không găng quá như trước nữa. Đi hay không tùy mình. Thế còn cậu? Cậu là lắm tội to lắm, nhất định chuyến này phải xưng...

Im lặng một lúc. Tiếng cười lại nổi lên rúc rích. Thành nói:

- Tớ chán lắm. Đã "liếm đít" nhiều lần rồi. Chả liếm nữa.

Chừng Huy không hiểu gì, Thành phải cắt nghĩa cặn kẽ:

- Ngày xưa, lâu lắm, ngày ấy chưa có chúng ta kia, ở xứ Sa Ngoại này có một cha Tây, tên là cố Anvarê. Cụ ấy nói tiếng ta rất thạo, nghe càng thạo hơn. Chỉ phải cái giọng không được sõi. Nói tiếng "đất" thì ông cứ nói "đít, đít".

Thành lại ôm bụng cười. Huy cũng cười. Nó giục:

- Ờ... thế rồi làm sao?

Thành gượng cười một lúc mới kể tiếp:

- Hồm ấy, có một người tên là bác quái gì ấy, không nhớ. Bác ta chửi vợ, đánh vợ. Xét mình có tội trọng, bác ấy ra xưng tội với cố Anvarê, nhờ người giải tội cho. Cha nghe xong, ngồi trong tòa giải, mới buộc rằng: "Coong đếng cái vờ coong thế là phàm tối. Coong phải đền tối. Cha troèng coong nghe nà... coong phải độc king an nàn... và mỗi buôi sáng, coong phải, quỳ xuống. ba lần... liếm... đít nhà coong".

Cái bác đánh vợ kia hoảng quá, toát mồi hôi ra, cứ dập đầu xuống lậy van rối rit:

- Lậy cha rộng ơn chao, cha phán đền tội cách khác... Chứ cách ấy bẩn quá, con không làm nổi.

Cố Anvarê giậm chân phành phạch:

- Bẳng cai gì cai gì? Coong phài... coong cứ phài liếm đít. Ai phàm tồi cung phài liếm đít...

Huy lăn ra cười, nhổ bọt phì phì.

- Gớm! Tởm quá. Ai lại bắt tội liếm đít thế bao giờ? Bịa!

Thành đấm lưng Huy thình thịch:

- Ngốc! Ông ấy nói ngọng mà: "Con phải đền tội, mỗi sáng con phải quỳ xuống liếm đất nhà con ba lần". Đấy, rõ chưa? Tớ thì chịu, liếm đất cũng chịu, liếm đít lại càng chịu.

Hai đứa cười ha hả kéo nhau đi.

Thất cười thầm trong chăn. Ngộ thật. Anh thèm cái vui vẻ hồn nhiên và cái sức mạnh rầm rập như hai chú thanh niên mới lớn. Cơn sốt hôm nay đến chậm hơn, nhưng kéo dài. Và cho đến gần nửa đêm, Thất vẫn phì phò thở, mồ hôi ướt như tắm.

- "Anh phải xưng tội đi...". - Một tiếng thì thào bên tai. Chị vợ gục đầu bên gối rên rỉ. - Anh nhiều tội lỗi quá thể rồi. Ma quỷ nó cám dỗ anh mãi mới nên nông nỗi dường này. Chết không kịp xưng tội thì đời đời sa hỏa ngục. Anh không còn biết trọng linh hồn hay sao.

Đầu óc Thất quay cuồng như chiếc bánh xe. Anh bảo vợ:

- Tôi xét mình không có tội. Còn nhỏ thì đi ở. Lớn lên, vào bộ đội đánh giặc. Về già, lại lao động làm ăn. Đã xưng tội bao nhiêu lần rồi. Bây giờ chẳng có tội gì.

Bàn tay chị vợ bịt lấy miệng anh:

- Một tội không xưng ra, trăm tội đã xưng cũng đành vô ích. Chẳng nghe xưa kia có người xưng tội, mỗi lần kể cho thầy cả nghe một điều, thì một con cóc trong miệng nhảy ra. Sau cùng, có một con cóc đen nhất cứ lấp ló ở môi anh ta mà không chịu ra, ấy là vì nó có tội trọng không chịu xưng nốt.

Đến cùng, tất cả các con cóc lại lần lượt nhảy trở lại miệng nó, mà lại còn thêm một con rất to nữa. Ấy là nó đã phạm sự thánh.

Anh có nỡ lòng làm ngơ trước tất cả mọi lời cầu xin đến quỵ lụy của vợ hay không. Thất cắn môi suy nghĩ, thở dài. Đêm ấy anh trằn trọc đến sáng, và cứ mỗi khi chợp mắt, những hình ảnh quái gở lại lởn vởn: Dãy quan tài trắng, thằng quỷ cỏ ngà, những con cóc ở đâu cứ chồm chộp nhảy xung quanh, đôi mắt thao láo và lè lưỡi bầy nhầy đỏ hỏn.

Người ta lúc ốm yếu, thần kinh mất ổn định, thường hay có ác mộng. Thất tự nhủ như vậy. Nhưng trong cơn chập chờn nửa mê, thì không khỏi có những ý nghĩ hoang mang:

- Hay những chuyện đó cũng có thật?

Cả một chuỗi thói quen tập nhiễm từ thuở bé thơ với cầu lậy, rước xách, nguyện ngắm, những niềm vui điều sợ xô nhau trở lại. Và bên cạnh lại có người vợ cứ luôn luôn thúc: Anh nhiều tội lỗi, nhiều tội lỗi lắm. Trong miệng anh còn có trăm ngàn con cóc chưa ra.

Những lúc nhà cửa gấp khúc, ốm đau, thì cái hướng của những người có tín ngưỡng là nhìn vào thế giới bên kia, thiên đàng hỏa ngục, và các phép nhiệm màu.

- Thầy em thương tôi. Thầy em nhiều tội lỗi...

Thất cứ nghe mãi những lời đó, và anh hỏi lại:

- Thế mình thử nghĩ xem tôi có tội gì?

Tiếng trả lời ngập ngừng, rời rạc:

- Mình, mình theo ma quỷ, đánh chác trận mạc, làm hợp tác rồi trừng trị người ta.

- À! Thế ra giết giặc là tội? Hoạt động cách mạng là tội. Trừng trị phản động cũng là tội cả ư?

Chị vợ dằn vặt:

- Anh cứ khư khư cứng lòng. Nhưng anh đã được gì ở cuộc đời? Gia đình thì như thế, danh vị thì như thế. Khổ nhục vất vả như thế.

Những hình ảnh mung lung vụt biến đi. Thất thấy lòng mình sáng suốt hăng hái trở lại. Không! Anh không thể nằm đây nghe những lời than van trách móc, để đến nỗi yếu hèn như vậy được.

- Tôi nghĩ đã. Dứt khoát tôi không có tội. Tôi ốm. Không đi đâu cả.

Anh đã hớ, đưa ra một lý rất yếu. Chị vợ liền chộp ngay lấy cơ hội:

- Không đâu, thầy em ạ. Tôi đã lên trình cha. Người sẽ đến tận nhà, giải tội cho.

Trước đây, ông cha cho gà, gạo, mình trả rốc lại. Bây giờ lại chiếu cố nhiều thế này, nguyên nhân tại đâu...

- Tôi suy nghĩ đã. Tôi chưa đồng ý đâu.

Chị vợ đấu dịu:

- Thì thầy em cứ nghĩ đi. Chỉ xin mình thương tôi thôi. Cả làng, cả nước đều xưng tội mùa chay này cả rồi. Chị Nhân hôm qua cũng khóc rất lâu trước tòa giải. Người thế mà cũng bị ma quỷ cám dỗ, đã có lúc cứng lòng.

Thất lặng im. Anh không thể nằm đây để mong yên tĩnh dưỡng bệnh được. Tiếng chuông, tiếng khóc, tiếng van nài kỳ kèo, những hình ảnh in sâu trong tiềm thức cứ quấy quả, lúc tỉnh cũng như lúc mê. Biết đâu, trong những lúc đấu tranh yếu ớt lại chẳng bị sai lầm.

Hôm sau, chị Thất đi vắng. Huy và Thành, theo lệ thường lại rủ nhau đến ven đường trước cửa nhà Thất nô đùa. Thấy hai em đến, Thất mừng quá. Anh mong từ sáng, tiếng cười đùa hồn nhiên đến làm vui trong những giờ buồn nản. Thất gắng ngồi dậy, gọi to. Hai cậu bé ngơ ngác một chút rồi chạy ùa vào.

Chúng đưa mắt nhìn, sợ hãi, thấy ông Chủ nhiệm, mới vắng có mấy hôm, mà gầy trơ như một bộ xương.

Thất nói nhỏ:

- Các em hộ anh. Đi tìm ngay anh Tiệp đến đây, đến ngay đây.

Hai cậu bé dắt nhau chạy đi. Thất muốn nhờ Tiệp như một cây cột, làm chỗ tựa cho mình những lúc gió to sóng cả. Sao từ hôm nọ tới nay, anh mong bóng dáng của Tiệp đến như vậy.

Mấy phút sau, Tiệp chạy đến. Anh sửng sốt nhìn Thất:

- Khổ! Tôi vội quá, không ngờ... Sao anh chẳng cho gọi ngay.

Giọng Thất lạc đi vì cảm động:

- Đồng chí ơi. Đồng chí giúp tôi nhé. Đồng chí tìm vài người, đưa tôi đi ngay khỏi đây, nếu muốn để tôi sống.

- Vâng. Đi ngay. Bệnh viện nhé. Tôi sẽ bố trí.

Thất gật đầu.

- Đi đâu, chỗ nào có anh em đồng chí luôn luôn bên cạnh, giúp đỡ nhau đấu tranh... Nếu mà có chết, cũng phải đấu tranh và có đồng chí bên cạnh...

Tiệp đi vội ra cổng.

Chập tối, chiếc ô tô từ Huyện ủy về đón Thất đi bệnh viện.

4

Giữa hai xã Sa Ngọc với Xuân Bình, có một quãng bãi biển mới bồi, rộng hơn ngàn mẫu. Cỏ năn, cỏ ngạn mọc đầy cả. Từng quãng, cây sú vẹt rải lưa thưa, lá xanh ngắn ngặt. Mỗi buổi nước triều dâng lên, những đợt sóng bạc đầu tung bọt trắng xóa, ngập hết cả cây cỏ chen chúc. Sáng mai, nước rút đi,

một vùng phù sa lớn hiện ra, mênh mông bát ngát, phẳng lì, màu đỏ mịn màng, từng chỗ lăn tăn những viên cát tròn như hạt đậu, công phu của đàn dã tràng. Bãi bồi ấy mang lại nhiều nguồn lợi: Dân các làng quanh đấy ngày ngày ra chặt củi, mò cua, tát cá, đào ngao. Xoàng ra, mỗi người một ngày cũng kiếm được vài đồng bạc, bán theo giá ngoài chợ. Tiền rừng bạc biển có khác: đâu có nước mặn là ở đấy đã có thức ăn. Nhưng nhiều khi vì những món lợi ấy, người ta lại bỏ mất nhiều nguồn lợi khác. Ngày mùa, đang lúc gặt hái đông đồng, hoặc trong dịp cấy khẩn, mạ đã già, ruộng đã ngấu, nhân công thiếu nhiều, vẫn có những người bỏ gặt bỏ cấy, le te cái rổ cái giỏ, ra bờ biển mò tát, tối ngày nào có tiền ngày ấy. Còn đồng áng, muốn ra sao thì ra, mặc. Cái tật cầy gãi, bừa chùi, cấy chay, cũng bởi đó mà ra từ trước, đã thành nếp.

Mảnh đất phù sa mới bồi kia tên là bãi Mập Đớp. Nước mặn lên xuống rập rình, sa lầy nhớp nháp. Hằng năm vào dịp heo may bắt đầu, hàng đàn vạn con ngỗng theo gió bay về kiếm ăn, trà xuống rợp đất kêu ầm ĩ suốt đêm, cách mươi cây số còn nghe tiếng. Những người đánh chim chăng giữa đồng mảnh lưới gai giữa hai cây tre. Có khi một đêm, hàng trăm con két, hàng chục con ngỗng sa lưới. Chim bay hàng ngàn con, xông mạnh hơn gió, có khi húc vào cột tre vỡ nát đầu rơi xuống ngoay ngoảy.

Ba mươi nhăm năm về trước, bãi Mập Đớp này cũng đã có kẻ dòm ngó. Hàn Nam, một tên địa chủ lớn đã thuê người đo đạc, rồi mộ phu khởi công đắp đê ngăn mặn. Nó mất mấy ngàn bạc toi công, quật lên được chút đất nào, chỉ độ vài hôm sau, gặp cơn nước cường, sóng vào cuốn sạch, không còn lấy một gợn đất làm dấu vết. Non mười năm sau, tên Tri phủ Thế Bắc về cai trị vùng này. Nó xem xét lại công trình của Hàn Nam và xin Thống sứ Bắc Kỳ cấp cho mảnh ấy làm ấp. Một tên kỹ sư

giúp Phủ Bắc, vẽ đồ bàn, nghiên cứu chất đất kỹ càng. Quy mô nó đặt ra cũng to. Thế Bắc dựa vào viên Tổng đốc, bắt phu sáu huyện cơm nắm muối vừng xuống đắp đê biển. Năm ấy đói dữ. Phu đi rất đông, cốt để được bữa cơm ăn. Rút cục, tên Tri phủ quỵt hết cả tiền lẫn gạo. Đê đắp lên được vài cây số. Mấy tháng sau, nước biển dâng lên cuốn sạch, còn sót lại một vài đám cao ngang bờ ruộng. Tham vọng của tên quan đầu phủ là có mảnh đất lớn thu tô hàng vạn thùng một năm, đành bỏ bễ. Thế Bắc bị dân oán hết đời. Mỗi lần đi qua bãi Mập Đớp, chẳng mấy người không nhắc đến bài vè:

Phủ Xuân Giao có quan Thế Bắc
Đê Hải tần tận bắt dân đi
Cuối năm mặt tháng kể gì?
Lòng không cật rét, ai thì thương ai?
Gói đùm con chóc, con khoai,
Đày thân, bán xác ở ngoài biển khơi.

Bài vè dài, ai oán, mỉa mai, chửi rủa thậm tệ tên Tri phủ tham tàn. Nhưng đọc bài vè ấy lên, ai ai cũng coi như là cái bãi ấy không đời nào thành ruộng được. Từ xưa đến nay, khối kẻ có tiền, có thế đã chịu thua biển cả. Gió đông dữ dội, sóng biển dâng hung hăng xộ vào bờ ầm ầm như tiếng đại bác, có mà thành đồng vách sắt cũng sụp. Huống chi là nắm đất cát lầy gợn lên được vài ba thước choèn choèn.

Không ai bàn tới bãi Mập Đớp nữa. Các cụ già đầu bạc ở mấy xã này, khi đi qua đây, cứ dừng lại ngắm mãi, lòng gợn lên những kỷ niệm xót xa: không nhớ rõ là năm nào, ông già Cảm kéo lưới lúc triều lên, ngay ở bãi này, nước chỉ vừa tới ngực thôi, bị cá mập xông vào đớp phăng mất một miếng thịt, trở thành vô tự, tàn phế suốt đời. Nhưng con mập không ác bằng mấy thằng người cá mập. Hàn Nam, Phủ Bắc đã đầy đọa

bao nhiêu mạng chết vùi xuống bãi cỏ ấy, để làm một trò chơi, không một chút lợi lộc.

Tiệp đã nhiều lần đi tuần qua bãi này, và mỗi lần đi, anh đứng ngắm hàng giờ, nhất là lần theo đuổi đàn vịt giời. Tiệp xách súng len lỏi qua bãi sú vẹt, lội hàng nghìn thước nơi bãi lầy vô tận kia, để đến lúc trở về mệt mỏi bã người. Tiệp hỏi thăm các cụ già trong vùng về chuyện Phủ Bắc, Hàn Nam đã toan khai thác bãi ấy như thế nào. Anh ghi ghi chép chép, vẽ chi chít trên cuốn sổ tay. Không mấy người biết Tiệp muốn gì.

Có nên bàn lại vấn đề khai thác bãi Mập Đớp nữa hay không? Tiệp suy nghĩ mãi từ hồi còn làm Ủy viên hành chính xã. Công việc bề bộn, đã xóa nhòa những dự định nung nấu. Tiệp có nghĩ mà không có làm. Từ ngày trở về hợp tác xã, chuyên vào một việc sản xuất, cái mộng lấn biển của Tiệp càng ngày càng da diết. Anh bỏ ra hơn tuần, đi sâu mãi vào trong bãi Mập Đớp. Những buổi nghiên cứu ấy thường chiếm từ sáng sớm cho đến tối sẫm. Tiệp phải đùm theo cơm nắm ăn trưa, nắm cơm nuốt vội giữa một bãi lầy sâu đến ngực. Công việc thật vất vả: bùn sâu và dẻo quánh; nơi lội ngang hông hàng giờ chi nhích đi được độ dăm bảy chục thước, nơi lụt mắt cá chân, cỏ năn cỏ ngạn mọc rậm rì, bàn chân ngâm nước ướt sũng xéo lên, đau như phải gai. Xa xa tí nữa, những cây vẹt cây sú chen nhau, cành lá chằng chịt như mớ bòng bong. Lá úa rụng đầy mặt bùn, bốc mùi ngai ngái. Muỗi, rãn nhiều vô kể. Muỗi đồng biển, con nào con nấy to như hạt gạo nếp, cắn rất ngứa, còn các loại rãn, nó bé như hạt cát, và cũng đông như cát, bay đặc không khí. Trời càng im gió, muỗi rãn càng đông đuổi theo người ù ù. Nó đốt đến đâu, thịt da nổi tịt lên như mảnh vừng trên tấm bánh đa phồng. Hơn một tuần lăn lóc đi về, chịu đựng các thứ ấy, Tiệp đã ghi chép những nhận xét về mảnh đất ấy, tính toán vẽ sơ đồ, tuy không đẹp lắm nhưng nhìn qua có thể

hiểu đại cương. Ai hỏi, anh cũng không giấu giếm cái ý muốn biến hơn ngàn mẫu sa bồi kia thành ruộng tốt, làm giàu thêm cho Sa Ngoại. Nhưng, ý kiến đầu tiên của mấy ông già Sa Ngoại là chống lại anh:

- Ông định lấp biển vá trời à ông Chủ nhiệm ơi? Trước ông ba mươi nhăm năm, có người đã chịu thua rồi. Tiền của chúng nó như nước chứ có bởn đâu? Ông chỉ có hai bàn tay trắng thôi.

- Chừng anh rỗi việc cho nên muốn trêu biển quấy trời chơi, chứ ăn thua gì?

Cụ trùm Nhâm tìm đến Tiệp. Ông lão nhai miếng trầu, gợi chuyện rất thẳng thắn:

- Tôi nghe anh định bàn việc đắp đê ngăn mặn, cái bãi Mập Đớp ấy. Anh tuy làm ông Chủ nhiệm, nhưng chẳng qua cũng chỉ bằng tuổi con tôi. Tôi nói phải anh nghe, nếu trái anh cũng đừng chấp.

Tiệp rót nước chè, mời cụ trùm:

- Cháu mới nghĩ thế thôi. Có muốn làm thì cũng phải bàn với cụ. Rồi cũng hỏi ý kiến bên trên, hỏi ý kiến xã viên. Cụ có dạy bảo gì, cháu xin nghe.

Cụ trùm nhấp nhấp chén nước chè, phân trần:

- Tôi thì... Việc gì phải là tôi tin, tôi đã tín là tôi theo. Nhất thiết việc hợp tác xã, sản xuất, làm ra bát gạo mà ăn thì không bao giờ tôi lại lười nhác cả.

Tiệp nheo nheo mắt, theo dõi ý kiến ông cụ. Cụ trùm tiếp:

- Nhưng cái lối bạo hổ bằng hà, thì nhất thiết không nên. Anh nghĩ kỹ mà xem, sức mình thì làm thế nào mà hàn được cái miệng ở vũng Mập Đớp. Anh làm nên thì không nói làm gì, nhưng anh làm hỏng, thì không phải khổ riêng anh. Còn có nhân mạng phải đem ra trước sóng gió. Còn có mấy trăm cái bụng của hợp tác xã phải lo chuyện đói no. Trâu lành không ai

mặc cả, trâu ngã vạn kẻ cầm dao. Anh xướng ra việc này dữ nhiều lành ít. Ở với dân là khó lắm. Xem như ông Chủ tịch Thất đấy. Chỉ sơ suất có mấy cái vé vải mà cũng đơn từ giấy má, kiện cáo lôi thôi, đến mất cả thanh danh. Nghĩ mà tội nghiệp.

Tiệp mỉm cười:

- Nhưng cháu lại không lo thanh danh, mà chỉ lo cái bụng mọi người thôi. Hẳn dân làng cũng biết cho cháu chứ.

Cụ già cười theo, lấy lòng:

- Chả ai dám bảo anh là hại dân đâu, nhưng có điều anh táo bạo quá. Việc gì thì việc, nhưng quai đê Mập Đớp, thì nhất định phí công. Nói thật, tôi khuyên anh đừng có dại. Anh trông nom cái hợp tác xã Sa Thắng này mà được vững vàng, ăn ra làm có, là đủ ơn anh lắm rồi.

Tất cả mọi người đều sợ công việc này cả. Cụ trùm Nhâm đứng dậy ra về, còn quay lại dặn với, chỉ sợ Tiệp không nghe.

Tiệp suy nghĩ hai ba ngày liền. Chẳng lẽ bất cứ việc gì, hễ có nhiều kẻ đi trước gặp thất bại, thì người sau nhất định phải bó tay ư? Tại sao người ta cứ nhắc đến những thằng Hàn Nam, Phù Bắc? Chúng nó chỉ là những tên cướp đất, bắt dân như tù tội, đi làm như khổ sai; Nó thất bại là ở chỗ đó. Vả lại, những thằng này có kỹ sư trông nom công việc, nhưng kỹ sư của nó liệu có ở đây hàng đời, biết rõ tính đất, tính biển như các cụ già trong thôn xóm này không? Đã có đứa nào dám cởi trần xông vào bãi lầy ẩm sinh, rãn cắn tịt người, và giẫm lên những đống gai nhọn hoắt, những con sứa lầy nhầy bẩn thỉu có nọc đốt xót như bọ nẹt?

Nhất định không nên vì những ý kiến phản đối mà vội bỏ dự kiến lấn biển. Làm được, mối lợi sẽ rất to. Dù sao, một việc làm không được ai tán thành thì cũng không nên vội vàng. Bản sơ đồ vẽ phác nằm mấy tuần trong cái túi dết của Tiệp. Đi đâu

anh cũng mang nó theo, và nếu có ai tỏ ra chú ý đến việc này anh sán ngay tới để hỏi cặn kẽ... Đêm đêm, Tiệp khó ngủ về cái bãi biển sa bồi kia.

Biển thì dữ thật, nhưng đời này sang đời khác, biển cứ lùi dần ra xa mãi. Đất mấy huyện này xưa kia cũng là biển chứ gì. Thử đào ngay nền nhà xuống chừng dăm thước mà xem, toàn những gốc cây sú vẹt đã thành than đen sì. Vỏ ốc, vỏ ngao đã hóa thành vôi, rải rác khắp chỗ. Vậy thì cái bãi Mập Đớp rồi đây nó cũng phải trở thành làng mạc, y như chỗ chúng ta ở bây giờ.

Không nên ngã lòng, bị động trước dư luận.

Tiệp chờ một cuộc họp của Đảng ủy, yêu cầu ghi vào chương trình thảo luận phần: lấn biển, lấy thêm ngàn mẫu đất.

Cuộc họp sôi nổi như chưa bao giờ thấy, vào một buổi tối cuối tháng ba, sau khi Thất đi nằm bệnh viện được hơn tuần. Tiệp đã trình bày những dự kiến đắp đê ngăn mặn ở bãi Mập Đớp, với một vài con số đại cương.

Con đê: cao 3 mét, bề mặt 2 mét rưỡi, chân 13 mét, dài 1.200 mét.

Tính thành khối: 2 vạn 7 nghìn 900 mét.

Số nhật công: 11.160.

Bình quân: 2 mét khối rưỡi một ngày.

Diện tích trồng khoai: ngay vụ đầu 1 trăm 50 mẫu.

Diện tích trồng cói: 6 trăm 50 mẫu.

Củi sú vẹt: 7 ngàn khối (ước lượng).

Tính về lâu dài, số ruộng này sẽ trở thành mật điền. Ngay trước mắt, thì thứ cây trồng được vừa có lợi, vừa hợp đất, là cói. Đắp đê xong, có thể cấy ngay được, sang năm cắt mẻ đầu. Nếu có đủ đạm bón, số thu hoạch sẽ không phải nhỏ. Đất sẽ thuộc dần dần. Tính rộng ra nữa, nếu có tiền xây lấy một cái cống ba cửa, vừa để tiêu nước từ đồng trên ập xuống, lại vừa

mở cửa lấy giống tôm cá: hàng năm tôm cá nước lợ, cua biển sinh sôi này nở ở khoảng này, có thể thu lời khoảng ba chục nghìn.

Anh trình bày trong khoảng hai mươi phút. Bản báo cáo chấm dứt trong im lặng. Trước những ý kiến táo bạo như thế này, chưa ai dám vội vàng, hấp tấp tán thành hay phản đối. Những con mắt nhìn nhau dò hỏi. Một vài người cúi xuống mân mê quản bút. giở cuốn sổ tay, suy nghĩ.

Tiệp nhìn xung quanh. Anh không đoán được sẽ có bao nhiêu người ủng hộ. Đây là một chủ trương lớn, táo bạo. Trình độ cao thấp, ý thức vững vàng, được đánh giá trong lúc này.

Tiệp ngừng nhìn trên vách. Cờ đỏ rực một khoảng sáng chói. Bên cạnh lá cờ, chân dung Hồ Chủ tịch hiền hậu tươi cười. Anh thoáng nhớ lại lần gặp Bác sau trận Đông Khê, và bỗng thấy phấn khởi lạ. Ông cụ có nói: "Đào núi và lấp biển, có chí ắt làm nên." Tại sao ý kiến lấp biển của anh lại không có thể thi hành được.

Lâm, Bí thư Đảng ủy gõ gõ cán bút xuống bàn:

- Chúng ta thận trọng trước vấn đề này cũng là phải. Dự kiến có thể đúng, nhưng chủ trương có khi vội. Chủ trương có thể đúng, nhưng kế hoạch thi hành sai thì cũng hỏng. Tôi chưa tin hoàn toàn vào những con số mà đồng chí Tiệp đưa ra. Nhưng giả dụ chi phí có gấp đôi, mà lợi nhuận thu về chỉ được một phần ba thôi, thì việc này cũng rất có lợi. Có điều, ta nên ngại hai điểm: một là quãng biển này sóng dữ, từng phá hai lần đê rồi. Hai là vốn liếng bỏ vào đây không ít, mà khó nhất là sức người. Chúng ta vừa phải cung cấp cho công trường muối dưới kia hai đợt dân công liền.

Tá, anh ủy viên phụ trách tài chính giơ tay:

- Khó khăn sẽ rất nhiều. nhưng cái công trường muối kia ở phía mặt dưới đã chắn sóng bớt đi nhiều lắm, cả một vệt phía

nam. Đồng chí Tiệp chưa nói hết là quăng này, cây sú cây vẹt mọc khá tốt. Nó cũng giúp đỡ một phần. Nhưng tôi phê bình bản đề án đưa ra hơi tham. Lấn biển thì phải ăn dần, không táo bạo quá như anh Tiệp được. Nên bớt diện tích đi.

Hùng, Chủ tịch, cau đôi lông mày hỏi lại Tá:

- Anh nói bớt diện tích như thế nào? Trước hết hãy nên bàn là có làm được công trình này hay không? Làm được thì làm vào thời gian nào, và ai đứng ra để chỉ đạo toàn bộ công việc.

Tá đáp lại ngay:

- Dứt khoát, tôi tán thành chủ trương của đồng chí Tiệp. Chúng ta bây giờ không như ba mươi nhăm năm trước. Muốn đắp con đê này, tốt nhất là đắp về tháng chạp, tháng giêng. Nhưng nếu chuẩn bị kịp thì ta làm ngay bây giờ cũng còn vừa chán. Công trình to, Đảng ủy phải lãnh đạo, còn việc đứng ra chịu trách nhiệm thì vẫn có thể cử anh Tiệp.

Ý kiến bắt đầu sôi nổi. Người tán thành, người không tán thành. Tiệp phải đứng lên hai ba lần, bảo vệ cho đề án của mình.

- Tôi bàn việc làm lâu dài. Nhưng chúng ta phải biết thu được những nguồn lợi trước mắt để nó nuôi cái lâu dài. Tôi cũng đã tính đến chuyện có thể gặp thất bại. Nhưng nó không thể hỏng được toàn bộ chương trình đâu. Ăn to là khoảng ba bốn năm về sau, khi đất đã thuộc. Công việc làm giàu cho cả một xã, không phải là dè dặt, vụn vặt như làm giàu cho một nhà. Phải có gan.

- Thế ngộ nhỡ ra thất bại hoàn toàn, ai bảo đảm?

Tiệp quay phắt về phía sau, anh ngửng đầu cao lên:

- Có thể có thất bại, nếu không tính toán kỹ. Nhưng không phải vì sợ thất bại mà không dám làm. Tôi tin rằng chúng ta có thể thành công, nếu như tập thể đều có trách nhiệm.

Chương trình cuộc họp còn nhiều mục lắm mà xem ra đã khuya. Hội nghị tạm hoãn phần thảo luận về đắp đê ngăn mặn. Lâm vẫn suy nghĩ, anh không muốn gạt chủ trương của Tiệp, một sáng kiến táo bạo dám nghĩ dám làm, có thể đem lại lợi ích lớn. Song anh cũng lường thấy nhiều khó khăn mà Tiệp quá xốc nổi nên chưa hề nghĩ tới. Và lại Tiệp đang bù đầu về công việc ở hợp tác xã Sa Thắng. Nếu phân công cho quai đê lấn biển theo ý của anh ta thì ai sẽ trông nom Sa Thắng. Tham lam quá, không làm đầy đủ nhiệm vụ. Trách nhiệm sẽ đổ lên đầu ai?

Lâm trù trừ chưa quyết. Mười hai giờ khuya, cuộc họp tan, Tiệp vẫn ở nán lại:

- Theo ý anh, có nên đặt vấn đề đắp đê biển nữa hay không?

Lâm suy nghĩ nửa phút:

- Theo mình, thì chủ trương của cậu hay, nhưng hơi chủ quan về nhận xét và chưa có kế hoạch cụ thể. Sức chúng ta mỏng manh quá, cần phải có viện trợ, và phải được huyện tán thành. Chúng ta ở biển từ lúc bế ngửa ai còn lạ gì nữa. Đã chém là phải vác, làm không xong bỏ dở thì coi như không làm. Hiện giờ nếu khởi công ngay, cuối tháng năm phải xong, đê còn kịp rắn để chịu bão gió tháng bảy tháng tám, cho nên để mình nghĩ kỹ. Có lẽ đợi mùa rét, thiên thời sẽ thuận lợi hơn. Công việc còn về lâu về dài.

Tiệp đứng dậy ra về, trên trán hằn một vệt nhăn suy nghĩ. Anh chịu rằng Lâm thận trọng, đắn đo, cân nhắc là phải. Đồng chí Bí thư Đảng ủy nào cũng thế thôi. Mình phải lo làm cho tất cả anh em đều phải tin, và phải ủng hộ. Lúc bấy giờ lại đặt vấn đề lần nữa.

Từ nửa đêm đến sáng Tiệp không ngủ. Anh băn khoăn như bị bao bọc trong một cái vỏ vô hình. Một ý nghĩ táo bạo, một

việc làm táo bạo là cần thiết khi mình muốn có kết quả lớn, đi tới mục đích lớn. Nhưng nhiều khi mình nghĩ mình làm, lập tức có bao nhiêu bàn tay kéo áo ngăn lại. Những bàn tay ấy không thù ghét gì mình cả mà yêu thương mình nữa là khác kia. Nhưng, cái đáng lo là chính vì tầm mắt nhìn xa không được sáng, hoặc là bệnh sợ khó cũng tai hại, cái yếu đuối làm cho cái sáng suốt bị hạn chế. Trong một con người, cứ có những giằng co xâu xé như thế, tính cầu an mà thắng thế, thì trí tuệ hao mòn, sức lực chùn nhụt, lòng hăng hái xốc nổi dần dần không còn nữa. Con người, quá bằng lòng với cuộc sống bình thường sẵn có không muốn vươn lên, không muốn cái mới. Năm tháng trôi qua, đến lúc hai tay buông xuôi, tính sổ lại cuộc đời, chỉ nhìn thấy hưởng thụ nhiều mà đóng góp cho xã hội bao nhiêu! Tiệp không thích thế. Anh dám nghĩ và dám nói, nhưng chưa có đủ thế mà ăn nói. Tiệp chỉ là anh Chủ nhiệm một hợp tác xã rất yếu. Anh làm gì mà được nhiều người tin phục. Ở đời, nhiều khi cũng là những ý kiến ấy thôi, nhưng người này đề xuất ra chẳng ai được nghe, người khác nói lên thì lại được hoan nghênh tán thưởng, vì anh ấy ở một vị trí cao hơn...

À, thế ra muốn làm việc lớn, phải có địa vị lớn?

Tiệp bực mình. Anh gạt ngay những ý nghĩ ấy. Cương vị đôi khi có lợi cho công việc, nhưng không quyết định tất cả. Có người ở cương vị cao mà suốt đời kiểm điểm lại, bao nhiêu chủ trương của anh chỉ hoàn toàn dựa vào ý kiến trên, làm xong báo cáo trên cũng dò xem trên thích thế nào mà lựa chiều. Chủ trương của trên đưa xuống có chỗ không thích hợp với địa phương mình, biết mười mươi là làm ra sẽ hỏng, nhưng cũng không dám báo cáo, sợ trên cho mình là non. Thế thì cái địa vị nhiều khi làm hại lớn cho xã hội, nếu đặt nó vào những con người kém cỏi và bảo thủ.

Tiệp nghĩ đến một số bạn bè xung quanh. Khi họ còn hai bàn tay trắng, thước đất cắm dùi không có, họ cũng gan góc liều lĩnh chống giặc, hoạt động không biết mỏi, không lo thiệt hại đến bản thân. Thế rồi những con người ấy khi đã có quyền lợi, cái tôi được hưởng thụ nhiều rồi, anh ta bắt đầu rụt rè, mỗi khi làm việc gì thường suy nghĩ thiệt hơn đến cá nhân mình trước. Quyền lợi, danh vị nó kéo chân con người lại, không cho cất bổng lên được.

Trường hợp Thất cũng gần như thế. Trước kia, anh ta có một thời hoạt động tích cực, thành tích rõ ràng, không chê trách vào đâu được. Anh đã sụt dần trong cảnh no ấm đầy đủ, được bợ đỡ vì nể. Nhưng cũng còn khá, anh ta càng ngày càng rắn chắc lại, lành mạnh hơn khi trở về với cơ sở sản xuất.

Từ Thất, Tiệp suy nghĩ đến bản thân mình. Anh có thể cứ an phận, chỉ cốt lo cho hợp tác xã nhỏ bé của mình làm ăn đứng đắn, không điều tiếng gì là được, thì cũng không sao. Anh cũng có thể cưới một người vợ, xây ba gian nhà hướng nam, một mảnh vườn với đôi lợn, đàn gà. Hạnh phúc riêng tư được giải quyết thật đầy đủ. Còn sau đây, nếu xã hội một ngày một tiến lên, thì Sa Ngoại cũng tiến lên trong cái chung ấy. Chẳng lẽ người ta xây dựng chủ nghĩa xã hội rầm rầm trong cả tỉnh, lại để cho một thôn lạc hậu mãi hay sao. Cả tỉnh sẽ xúm vào, xốc nách nó, khiêng nó lên chủ nghĩa xã hội.

Nghĩ như thế thì hà tất phải hoạt động, hà tất phải có sáng kiến, cũng chẳng cần tranh đấu tư tưởng, giáo dục quần chúng gì gì nữa. Nhưng nếu như thế thì còn là một đảng viên làm gì?

Tiệp ngủ thiếp đi, với những băn khoăn về cái lẽ sống của con người.

Sáng hôm sau, anh dậy sớm, nấu một ấm chè tươi thật đặc, ăn củ khoai lang luộc. Vừa lúc ấy, Thất lò mò ở ngoài cổng bước vào. Tiệp trố mắt ngạc nhiên: Thất thật. Anh ta trắng ra,

hai má đầy đầy và đôi mắt rất sáng. Hôm nay, mái tóc đốm bạc của Thất lại có sơ răng lược, ngay ngắn đường ngôi hẳn hoi.

- Anh Thất! - Tiệp reo lên! - Xuất viện bao giờ thế? Đẹp lão quá.

Thất rào bước đi vào, ôm chầm lấy Tiệp. Đôi mắt tươi cười bỗng hơi ươn ướt, thoáng vẻ bùi ngùi.

- Mới về tối hôm qua, toan lại ngay, nhưng nghe nói cậu đi họp.

Tiệp nắn nắn cánh tay Thất, bắp thịt tròn tròn, rất nở, tuy có hơi nhẽo.

- Hay quá, ốm một chầu rồi khỏe ra, đẹp ra. Bao giờ sắp lấy vợ, tôi cũng phải ốm vài tuần, cho nó diện. Anh vào đây.

Thất ngồi xuống giường, nghiêm nghị nói:

- Tôi cứ băn khoăn mãi, khi còn nằm viện, là không sao có một dịp nói chuyện lâu với anh, nói hết tất cả những điều mình nghĩ, Tiệp ạ, bây giờ trước mặt anh, tôi lại quên gần hết những điều tôi đã sắp đặt sẵn, chỉ nhớ: tôi phải cảm ơn anh.

Tiệp sẽ lắc đầu cười:

- Cứ nói lần mần làm gì thế anh Thất? Tôi lo việc cho anh là tình nghĩa anh em, mà đáng lẽ tôi phải đến sớm hơn kia. Để anh phải tìm gọi như thế, đáng lẽ tôi phải tự phê bình.

Thất cầm tay Tiệp, dìu ngồi xuống cạnh:

- Để yên tôi nói. Chúng ta tuy cùng làng, nhưng từ thuở bé, mỗi đứa đi một phương, ít biết nhau. Dăm bảy năm trở lại đây, hai chúng ta cùng về làng, công tác bên nhau. Buổi đầu thì không sao. Tôi bận việc nhà, việc cửa, dần dần cứ hay đùn cả công việc về phía anh. Quả tình trong tư tưởng cũng coi anh như là... là gì khó nói quá... à như cái đầu sai vậy. Tôi vẫn đánh giá tôi cao hơn anh về tuổi đời và cả về trình độ. Càng về sau, anh càng công tác nổi bật lên. Thì tôi, tuy không nói ra, tôi gờm anh một phần và có tức tối với anh một phần. Nhiều lần,

tôi nghĩ xấu về anh, cho là anh rắp tâm lấn át tôi, tuy ngoài mặt vẫn ra vẻ tôn trọng tổ chức. Mà anh lấn át tôi thế, là để giành giật lấy địa vị, một ngày một vươn cao mãi lên...

- Thế rồi không đúng phải không anh? Tôi có được tí địa vị nào đâu? Và anh trở lại thương yêu tôi như thường chứ.

Thất buồn rầu trả lời:

- Tôi nghĩ thế khá lâu. Cũng có lúc tôi muốn tỏ ra sắc sào, sáng suốt hơn anh, tôi gắng làm nổi được thành tích, gây lại tín nhiệm với trên, với dân xã. Nhưng, anh đã biết, tôi bị hạn chế về nhiều mặt, trước hết là sai lầm về tư tưởng, về phương pháp suy nghĩ. Thứ hai là tôi kém giáo dục gia đình...

Tiệp thấy trong lòng nhức nhối. Anh thương và quý Thất. Quả là hôm nay người đồng chí hơn tuổi đã thốt ra hết những lời thành thật, mà trong cả một thời gian mấy năm liền, anh ta không sao nói lên được. Thất vẫn nghẹn ngào nói tiếp:

- Ngay cái ngày phân công lại, thôi không làm Chủ tịch nữa, thì tôi yên trí là anh sẽ thay tôi làm Chủ tịch xã. Tôi giận dỗi cả với anh và tập thể. Thế rồi anh không làm Chủ tịch, mà cũng về cơ sở như tôi. Tôi lại nghĩ lệch theo hướng khác, là anh coi cái Chủ tịch xã thấp quá, anh muốn được bầu vào các cấp cao hơn, nên về một cơ sở nhỏ, cốt làm cho thật tốt. Đầu gà hơn đuôi trâu mà. Sau này, anh sẽ vươn lên địa vị khác vượt bực.

Thất hổn hển, dừng lại chiêu một hớp nước chè nóng. Người mới ốm dậy, lại xúc động mạnh, Thất thấm mệt, tạm ngừng câu chuyện, mắt đỏ hoe đăm đăm nhìn phía cánh đồng xa xa. Tiệp lặng im. Anh càng thương bạn, bao nhiêu ngày bị dằn vặt, cả về vật chất lẫn tinh thần, nhất là về tinh thần. Tại sao Thất không hiểu nổi đồng chí mình, không tin đồng chí, cứ sa vào những mắt lưới lằng nhằng của những nhận xét sai lầm, thấp thỏi. Anh ta bị che mờ đôi mắt sáng suốt bởi những lo

toan suy tính riêng tư, nên đã nhìn cái đúng thành cái sai, cái hay thành cái dở. Thậm chí, những sự việc hiển nhiên đã bày ra trước mắt, đáng lẽ nó giải thoát cho anh mọi so đo, nghi ngờ thì trái lại, chủ nghĩa cá nhân dẫn anh vào một phía khác, sai lầm nặng nề hơn.

- Anh Thất ạ. Thật tôi cũng không ngờ. Anh tự làm rầy mình, lao tâm khổ tứ về những chuyện không đâu.

Thất gật đầu:

- Đúng thế. Tôi làm Chủ tịch bốn năm năm liền. Lắm lúc, vì nhiều công việc, mệt mỏi bận rộn quá, cũng từng muốn xin nghỉ cho rảnh. Anh cũng biết đấy, làm chính quyền ở xã ta, lại ở ngay thôn ta, thì vất và nhiều, khó khăn lắm. Khi được trả về hợp tác xã, lòng tôi cũng nghĩ là từ rầy đỡ hợp hành, đỡ chạy lăng xăng, đỡ nhận công văn đầy những "khẩn" với "hỏa tốc". Không còn có chuyện eo sèo, rắc rối gì về phía nhân dân nữa. Ấy thế mà không anh ạ. Nghỉ việc được vài hôm, tôi thấy nhớ nhớ, tiếc tiếc mỗi khi đến giờ ra trụ sở. Cán bộ mọi nơi về, gặp tôi chỉ chào hỏi qua loa, không bàn bạc chuyện gì, tôi thấy tủi, coi như mình bị bỏ rơi, bị bạc đãi. Trước kia, có bao giờ tôi nghe đến tiếng Chánh chủ tịch mà dân làng khoác cho, lại không buồn cười đâu. Thế mà rồi, khi mẹ cháu phàn nàn về thái độ mỉa mai, eo óc của làng mạc, lòng tôi lại nao nao. Tệ hại thay là cái thói quen, nó biến dần thành nền nếp trong đầu óc. Tôi cứ thế mãi, tâm thần hoảng loạn, sức lực giảm sút, ăn không ngon, ngủ không yên. Cảnh gia đình lại buồn, nên tôi càng cay cực. Thế là tôi mắc bệnh. Bệnh này do tư tưởng đẻ ra. Đến lúc đau ốm, nằm một mình, nghĩ quanh nghĩ quẩn, có lúc tôi suýt trở thành mê muội, duy tâm. Nếu không có sự cố gắng bản thân, có thể tôi sẽ đi vào chỗ hủ hóa, mất phẩm chất nghiêm trọng. Tôi biết rằng, nếu có chết, thì cũng phải chết trong tay các đồng chí, cho nên tôi cầu cứu đến anh. Anh đến

kịp thời cõng tôi đi ngay. Thật là may. Trong khi nằm ở viện, tôi được chăm sóc, nâng niu, an ủi, tôi có thì giờ để kiểm điểm lại cuộc đời và tư tưởng mình. Thì ra, trước kia tôi làm việc là vì cách mạng. Ít lâu nay tôi làm việc là vì mình, vì vợ con mình nhiều quá. Mình lại sĩ diện, giấu giếm sai lầm, dối cả trên, các đồng chí, và đi đến chỗ dối cả dân. Anh đừng phản đối. Thật thế, cái việc phiếu vải kia, nếu tôi nói thật với anh, giải quyết ngay thì có sao. Nhưng tôi tự ái, tôi sợ. Thế là tôi xuống hố. Anh ạ, tôi giác ngộ là chỉ có tình thương yêu của anh em mình, tình đồng chí ấy, nó mới thật và sâu sắc. Tôi càng hiểu anh, và càng thương yêu. Vừa ốm khỏi, là tôi nghĩ đến chuyện nói lại với anh ngay.

Hai giọt nước mắt lóng lánh trên cặp mắt lờ đờ. Tiệp càng thấy nhẹ nhàng, khoan khoái. Anh tin vào lẽ phải. Anh tin vào lòng tốt của con người:

- Anh Thất ạ, chuyện cũ chỉ là để rút kinh nghiệm. Tôi cũng nhiều khuyết điểm với anh, như cậy mình tài năng, coi thường đồng chí, biết anh hiểu lầm tôi, mà không gặp gỡ, trao đổi với nhau từ trước. Nhưng xin để tự phê bình sau. Tôi chỉ tin rằng: chúng ta đều có cái phần tốt nhất là luôn luôn trung thành với Đảng. Trước kia, bao nhiêu khó khăn xảy ra mà vượt được cả, huống chi như bây giờ, tình đoàn kết đã chắc chắn. Ta sẽ dựa vào nhau. Có điều này, tôi xin anh nghe tôi...

- Điều gì cơ? Anh cứ nói.

- Việc con cháu Nhài. Nó trẻ người non dạ. Chị ấy nhà ta nuông chiều cháu quá, mà anh cũng lơ là việc giáo dục, cho nên đã xảy ra chuyện không hay. Việc đã lỡ rồi. Anh chị muốn giấu kín, nhưng ai cũng biết cả. Tại sao anh không cho cháu về? Nó đẻ, nó nuôi. Mình dạy dỗ nó, cho nó thành người có đạo đức, ham lao động. Anh chả thấy ngay trong hàng ngũ

chúng ta tuy đã gần hai thứ tóc cả, mà cũng có người còn mắc khuyết điểm. Có lỗi thì phải sửa. Xin anh chị đừng cố chấp thế.

Thất nhăn mặt:

- Ở trong chăn mới biết chăn có rận. Kể ra, cũng còn nhiều chỗ uẩn khúc khó nói hết. Tôi cũng thành kiến, đã có ý từ bỏ hẳn nó. Gần đây, tôi có nghĩ lại, cũng sẽ phải giải quyết như ý anh thôi. Thôi, gác chuyện ấy lại. Nghe nói anh đang gặp khó khăn về chuyện cái bãi Mập Đớp. Sao anh không bàn với tôi?

Tiệp đứng dậy, lôi cái túi vải xuống, đem bản sơ đồ trải ra giường. Hai người ngắm nghía những đường kẻ chi chít. Tiệp chỉ những chỗ nào là đê, chỗ nào là bãi, chỗ nào dự kiến sẽ trồng gì. Thất luôn luôn gật đầu. Anh nắm lấy bàn tay Tiệp:

- Theo tôi, việc này làm được, nhất định làm được. Có một điều là kế hoạch của anh hơi to quá thật, có chỗ chưa ổn.

Thất cầm cây bút chì, vạch một đường thẳng, lệch vào phía trong rất nhiều:

- Cậu Tá nó nói đúng, anh tham. Đắp đê ra chỗ này lông bông quá. Sao không quai vào sau bãi vẹt lợi dụng được cả hàng rào thiên nhiên đó. Một đầu ghếch vào con đê cũ, một đầu nối liền với con đê nhà nước vừa quai của xí nghiệp muối bên kia. Một mình Sa Ngọc không đủ nhân công. Ta rủ Xuân Bình nó làm cùng, chia diện tích hoa lợi cùng hưởng. Mặt khác, cũng trình bày với xí nghiệp Muối để các đồng chí giúp đỡ. Bãi Mập Đớp mà trở thành đồng, thì nó nằm trấn mặt bắc cho anh đồng muối. Thế có phải lợi cả đôi bề không?

Tiệp mở to mắt. Lời Thất nói rất có lý, tỏ ra anh có nhiều kinh nghiệm. Ở, có thế mà không nghĩ ra. Nhưng bây giờ, bắt tay vào việc thế nào? Việc gì trước, việc gì sau?

Thất lẩm nhẩm tính toán:

- Phá vẹt lấy củi. Trồng vẹt che sóng. Đắp đê xây cống... Có thể làm xong trước tháng năm. Nhưng phải xin ý kiến Huyện.

Tiệp sôi nổi:

- Huyện không đồng ý thì sao? Ta chịu ư? Tôi thì tôi nghĩ rằng, chúng ta kiên quyết làm. Vận động nhân dân làm.

- Không nên thế. Đừng có vô tổ chức. Huyện lãnh đạo Đảng ủy, Đảng ủy lãnh đạo ta. Các anh ấy còn rụt rè đôi chút với chủ trương táo bạo của anh chứ không hề gạt phắt ý kiến anh, tại sao anh lại nóng ruột, vội vàng? Trình bày lại với Huyện, nói cho cụ thể, cho hợp lý. Nhất định Huyện sẽ nghe và Đảng ủy sẽ tán thành.

Đôi mắt Tiệp sáng lên:

- Anh cùng làm việc này với tôi, anh Thất?

- Không! Tôi chỉ giúp anh thôi. Về sông đê, đồng áng, tôi có chút ít kinh nghệm. Mai nhé, à không chiều nay, ta lên gặp anh Thái.

Tiệp ôm lấy đôi vai Thất, lắc lắc. Anh cảm động lắm. Chưa bao giờ Tiệp thấy kính yêu người đồng chí hơn tuổi ấy bằng lúc này.

*
* *

Trong lịch sử vùng này, đắp đê lấn biển là việc nối tiếp nhau hàng đời của những người nông dân cần cù, vì thiếu đất cày cấy, cứ từng bước, từng bước, đẩy lùi đợt sóng biển Đông, mở ra những mảnh đất màu mỡ nặng phù sa. Nhưng, với số dân một vài xã mà tính chuyện làm công trình lớn, quật một buổi hàng ngàn mẫu ruộng, thật cũng chưa bao giờ có. Huyện ủy đã đồng ý với lời đề nghị của Tiệp và Thất, giao cho hai xã

Sa Ngọc, Xuân Bình phải kết hợp với nhau đắp đê quai ở bãi Mập Đớp. Về kỹ thuật, Huyện có nhờ các cán bộ chuyên môn của Ty Thủy lợi giúp sức. Mọi công việc khác, sẽ do hai xã tự đảm nhiệm lấy. Chỉ thị là không được để ảnh hưởng xấu đến các công tác khác. Nhưng về nghĩa vụ, có thể rút bớt công tác thủy lợi cho nhân dân hai xã, tính vào khối lượng đắp được ở đê biển sau này. Hai Đảng ủy Sa Ngọc và Xuân Bình cùng thỏa thuận như vậy. Ngày khởi công định vào cuối tháng ba năm một nghìn chín trăm sáu mốt.

Non hai ngàn người từ phía trên đi xuống đổ ra bãi biển Mập Đớp. Họ chia thành từng tiểu đội, đem mai, cuốc, quang gánh, nồi niêu, rơm rạ. Từ trong làng, nơi trú quân đi ra đến công trường, phải đến ba cây số. Nắng hè đã rát, không có một bóng cây. Đất thấm nước muối khô xào xạo dưới chân. Buổi sáng, gió đã im, khi bước xuống đồng lầy, bãi vẹt rậm như rừng che hết mọi luồng gió quẩn, và sức nóng càng ngột ngạt.

Cán bộ hai xã đi đầu. Hai Đảng ủy cử Tiệp và Thất làm chỉ huy công trường. Dân quân và thanh niên làm nòng cốt. Tất cả lực lượng này sẽ ăn ở trên bãi biển hơn hai chục ngày liền.

Hai chỉ huy công trường lao nhát móng đầu tiên. Đoàn dân công nối đuôi nhau thành một sợi dây dài, thẳng tắp, nhằm hướng trên bản đồ cắt ngang bãi vẹt ra làm đôi, lợi dụng một nửa rừng cây che sóng khơi khỏi đánh ùa vào, một nửa sẽ phá đi để lấy củi và dành đất trồng cấy sau này.

Đào lên được viên đất đầu tiên, mọi người đã thấy ngay con đê khó đắp. Đất phá cát vụn như muối, cứ rời khỏi mặt nước lõng bõng là nó bửa thành năm sáu mảng, chảy hết xuống. Công việc gặp một khó khăn bất ngờ. Xén đất bằng mai, bê bằng tay không thích hợp nữa. Thất cắn môi suy nghĩ rồi cắt luôn một tốp hơn ba chục người vào làng xin tre, đan sảo. Một nhóm khác chia nhau đi be bờ ngăn nước, vét sạch

những bãi lầy, chờ ánh nắng hun se mặt đất, đất sẽ dẻo quánh, công việc sẽ dễ dàng hơn.

Hai hôm đầu, mới chỉ là thì giờ thăm dò và thí nghiệm việc thi công. Đê đắp chưa được bao nhiêu. Từ những việc nhỏ nhất như bố trí dụng cụ thế nào cho hợp, việc lớn như đối phó với mạch nước ngầm, đều phải bàn bạc, lấy ý kiến của nhiều người góp lại. Nhiều lúc, đã phải xảy ra những chuyện giằng co, thay đi đổi lại, tốn thì giờ, tốn sức lực. Nhìn quang cảnh ấy đã có một số người đâm nản, muốn bỏ cuộc. Ban chỉ huy công trường rất mệt vì vừa phải bố trí kế hoạch, đôn đốc chung, lại bị đe dọa về tư tưởng thoái thủ đã có mầm mống phát triển. Trong đám người muốn phá bĩnh bỏ về thì lại nhiều nhất là dân Sa Ngoại. Họ nghĩ rằng, ra đến nơi làm dăm ba buổi là công việc đã hòm hòm; nhưng thoáng nhìn bãi đất mênh mang, sóng biển gầm gừ ngoài khơi, họ đâm nản. Lại thấy lối làm việc chưa ổn định, tổ chức chưa ra sao, tư tưởng bỏ về lại càng gay gắt. Những thắc mắc mới đề ra những câu hỏi mới:

- Dân chúng ta, đời bố đời con, chỉ lấy củi ở bãi vẹt này mà đun bếp. Bây giờ phá vẹt đi, thì đâm đầu vào bếp mà thổi cơm ư?

- Bà con chúng ta, tháng ba ngày tám, chỉ nhờ cái bãi này mà kiếm con cua con cá. Bây giờ đắp đê ngăn mặn, của mặt nước không còn nữa thì kiếm đâu ra đồng tiền.

Họ cũng biết rằng, Ban chỉ huy đã tổ chức học tập, phá vẹt phía trong lại trồng phía ngoài, có khi còn tăng diện tích hơn nữa. Vả lại phá vẹt trồng cói thì có bao nhiêu bồi để lợp nhà, đun bếp. Còn cua cá, thì nếu đắp được đê, xây được cống, chỉ có nhiều lên chứ không hết đi được. Nhưng họ đề ra thắc mắc thực ra không phải vì những chuyện ấy, mà chính là ngại khó. Lại có những kẻ xấu, phá từ trong phá ra.

Tình hình cũng hơi căng. Trong một cuộc hội ý, Tiệp bảo Thất:

- Lực lượng xung kích của chúng ta đơn độc quá. Huyện đã chỉ thị: phải lấy dân quân và thanh niên làm nòng cốt. Nhưng nòng cốt như thế nào thì chưa cụ thể. Phân tán họ ra, gài vào từng tiểu đội thì cũng tốt đấy, nhưng lực lượng mỏng mảnh quá dễ bị đả kích, lôi kéo. Có lẽ phải tổ chức riêng thành một đội xung kích. Nam nữ cũng được, tự nguyện gia nhập. Việc gì khó, giao cho họ làm trước. Họ làm được, người khác nhìn thấy sẽ làm theo, và công việc sẽ chạy.

Bàn xong, làm ngay. Tất cả thanh niên được triệu tập họp gấp. Hai trăm người nghe tiếng loa, từ khắp mọi cơ sở chạy về chỗ Ban chỉ huy. Toàn những người rất trẻ, chắc nịch, vuông vức. Cả hai vợ chồng Vượng đều đứng trong hàng. Thoáng nhìn thấy đội thanh niên ấy, Tiệp và Thất cùng vui mừng rạng rỡ. Anh tin rằng cả một khối người trẻ tuổi, trung thành gan dạ kia, không những chỉ lấn biển thành công, họ còn đủ sức làm những việc to hơn nữa. Thanh niên ưa những cuộc hội họp vui, ngắn và gọn. Không cần thảo luận lê mê, chỉ trong bốn mươi nhăm phút, khối người ấy đã chia thành những đội chuyên môn về kỹ thuật, những tổ xung kích, vận tải, gọi loa tuyên truyền, không thiếu mặt nào...

Một tuần qua đi. Con đê hiện ra thành một đường sống trâu, mảnh khảnh, thấp bé, gồ ghề. Nó đã thành hình, cứ vươn dài mãi ra, chạy hun hút vào trong bãi vẹt như mũi dùi thọc vào một miếng đất ẩm. Nắng gắt đầu mùa hạ sấy khô mặt đường rất nhanh. Làn bùn ẩm sinh sình, dần dần rắn cứng lại thành một lần vỏ. Bên trong thân đê, vẫn là nước, đất nhão nhoét, rỉ qua lần vỏ đã se bên ngoài vọt ra từng đám đen sì. Thân đê như vậy còn rất yếu, cơi cao ngay sẽ bị lún. Dân Xuân Bình quen làm thổ đấu bàn ngay với Ban chỉ huy là cứ đắp đê cho dài, không

cần cao, tạo thành một cái chân vững chắc. Trời thuận, nắng rất to. Công việc đang chạy thì bỗng số người đang làm đông đảo, vui vẻ xôn xao rủ nhau ra về: đến tuần chầu lượt. Nhân từ trong làng ra tận bãi biển tìm em. Lác đác có người xin phép Ban chỉ huy vì đau mắt, nhức đầu phải nghỉ việc. Cả một tổ ở dây bốn kéo nhau hàng ngũ hẳn hoi như một đám biểu tình nhỏ, cuốn gói ngay giữa trưa. Đi đường, Nhân đã gặp những cảnh hỗn độn ấy. Hai vợ chồng Ái gặp chị trong gian lều. Nhân nghiêm sắc mặt:

- Việc gì thì việc, cô chú phải về tuần chầu. Không thể như thế được. Làm người phải suy nghĩ chứ.

Vượng lặng im, xoa xoa cây cỏ chôm chôm, vứt theo gió. Bông cỏ bay vù, rơi như một búp lông vào giữa bãi vẹt. Ái nhìn con đê, thở dài.

- Công việc thế này, giữa chừng bỏ dở, chúng mình là thanh niên xung kích, coi sao cho tiện.

Nhân cười nhạt, nhại lại Ái:

- Coi sao cho tiện? Ai coi cô, ai bắt buộc cô? Thế cô bỏ hết ca lề thói nhà ta hay sao?

Ái không biết từ chối cách nào, đánh trống lảng:

- Chị để em hỏi anh Tiệp đã. Hai vợ chồng em đã hứa...

Nhân dằn dỗi:

- Cái này tôi biết. Cô có về hay không là do chú ấy định cả. Anh Tiệp, bây giờ anh ấy là Ban chỉ huy công trường chung của hai xã. Anh ấy biết đâu đến việc cô chú. Chẳng qua anh em khinh trước, làng nước khinh sau. Chú nghĩ thế nào thì nghĩ.

Không ai nói thêm một lời. Nhân cắp nón, ngoay ngoảy ra về.

Chiều hôm ấy, Vượng đến gặp Tiệp:

- Hỏng anh ạ. Cô Ái nhà tôi, bị bà chị bà ấy dồn cho một chập, cũng đâm ra dao động. Bây giờ không biết nên như thế nào.

Tiệp suy nghĩ một chút, hỏi lại:

- Thế còn nói chung, tất cả anh em thanh niên chúng ta?

- Anh cũng biết đấy. Thanh niên nói chung thì hăng, tích cực, nhưng phần đông còn thiếu chín chắn, cũng dễ hoang mang... Bọn Ngật, Búp chúng nó hoạt động ngấm ngầm. Nó không về đâu, mà xúc cho anh em khác về trước, nhất là từ lúc mụ quản Lạc đảo xuống trưa hôm qua. Thanh niên Sa Ngoại dao động thì làm gương xấu cho toàn xã và cho cả Xuân Bình. Cụ trùm Nhâm...

Tiệp khoát tay:

- Cậu đừng thành kiến với cụ trùm. Ông cụ há miệng mắc quai, cũng khó nói thật chứ. Tôi đã đồng ý để cụ ấy về. Thôi, cậu cứ xuống làm. Ái có về cũng được. Chúng mình sẽ kêu gọi mọi người vững lòng ở lại làm. Ái bất đắc dĩ phải về, xong tuần chầu lại xuống ngay...

Vượng giãy nảy:

- Anh giải quyết thế không ổn. Ngày giờ gấp lắm. Cuối tháng năm, nước cường sẽ dữ lắm đây. Chân đê vừa khô, các đội kỹ thuật chuyên môn đã có kinh nghiệm tăng năng suất rất nhanh. Công việc đang chạy vùn vụt thì lại xảy ra cái chuyện này. Ái mà về, tôi còn động viên được ai. Còn cụ trùm, anh không nhớ là kỳ gặt lúa thu năm ngoái, cụ ấy cũng sẵn sàng không kiêng việc, đi gặt với chúng ta ư?

Tiệp cười, lắc đầu:

- Năm ngoái khác, năm nay khác. Lúa vụ thu không gặt thì hết thóc ăn, cả làng ai cũng trông thấy. Bãi Mập Đớp thành ruộng hay chưa thành ruộng điều đó chưa thấy chết ai. Mỗi đằng nó có cái lý của nó. Tớ với anh Thất đã liệu trước rồi: thể

nào họ cũng xỏ mình một vố đây, cho nên mấy hôm nay anh Thất đi vắng, là có lý do: anh ấy lên Thọ Lão, Xuân Phú gặp hai ban Đảng ủy, xin viện trợ.

- Xin viện trợ?

- Ừ, xin viện trợ. Hai xã cừ lắm, làm xong đầy đủ kế hoạch thủy lợi chín tháng đầu năm rồi. Nhân dân tốt lắm, mà về năng suất đào đắp, có chị phụ nữ làm mười hai khối một ngày. Đội quân ấy mà xuống dưới ta thì không những công việc sẽ chạy mau, mà ảnh hưởng chính trị to lắm.

Vượng mừng quá. Anh nhìn Tiệp chằm chằm. Ở trong con người này, không những chỉ có một sức làm việc bền bỉ, mà còn có một đôi mắt biết nhìn xa. Vượng thèm học được những kinh nghiệm già dặn ấy. Vượng toan ra về, Tiệp giữ lại dặn:

- Tớ nhờ cậu việc này: nói với anh em phát loa triệu tập họp chiều nay thật đông đủ để đón chào anh chị em hai xã Thọ Lão, Xuân Phú. Nước chè phải nóng và đặc. Chỗ ngồi phải sạch. Thanh niên ta phải mạnh bạo, hát mấy bài cho xôm, đừng có đùn nhau, bỏ bom nhau, khó coi lắm. Làm thế nào cho hai xã mới bước chân đến đã có cảm tình.

Chiều hôm ấy, hơn năm trăm dân công của Xuân Phú và Thọ Lão có mặt đúng năm giờ. Cuộc họp thân mật, rất đông. Hai tổ văn nghệ ra múa hát điệu "vui sản xuất", diễn vở chèo "Ngô, khoai tranh đấu". Các anh chị em dân công hai xã, trong lúc liên hoan đã chia tay nhau buộc giúp dân công Sa Ngọc những khăn gói, thuồng cuốc, các gói quà lặt vặt: con cá khô, chục cua biển. Họ cũng mang ra hai gánh chè tươi, chè tươi mới cải tạo đất và trồng được ở vùng ven biển. Chè đậm và chát có vị đặc biệt mằn mặn. Những người ngồi đây, tuy sắp về chầu lượt, nhưng cũng nán lại vì không khí ồn ào náo nhiệt, thú vị quá. Thực ra, sau mười hai ngày quần quật lao động trên đồng lầy gió mặn, có một số người muốn nhân dịp chầu lượt,

về lễ, sẽ ở lỳ nhà, không ra đợt hai nữa. Nhưng đến phút này, ai ai cũng phải suy nghĩ: nhân dân Thọ Lão, Xuân Phú kia, họ chẳng được hưởng quyền lợi gì trên mảnh đất này, cách xa Sa Ngọc đến chín, mười cây số, tại sao lại dốc lòng hết sức ra làm đỡ mười ngày. Những kẻ dao động nhất cũng đâm nghĩ ngợi: người ta mang cơm mặc áo cho mình, mà mình lại không biết nghĩ thì ra người làm sao được. Lúc sắp chia tay, trăng đã sáng. Khắp bãi biển ánh vàng bật lên, mông mênh đầm ấm. Những người ngồi đây cùng thấy thoải mái dễ chịu. Tiệp đứng lên:

- Xin toàn thể bà con chúng ta chú ý. Công trường này do hai xã Xuân Bình, Sa Ngọc chủ trương. Hôm nay, dân công Xuân Bình ở lại làm; riêng dân công Sa Ngọc, có một số lớn bà con Sa Ngoại, Sa Trung có việc về chầu lượt trong xứ. Tôi xin thay mặt đồng bào Sa Ngọc cảm ơn bà con và anh chị em hai xã Thọ Lão, Xuân Phú đã bỏ công sức, bỏ tiền gạo, đưa hơn năm trăm người ra giúp đỡ cho anh em Sa Ngọc. Đây là cái nghĩa đoàn kết, người này no ấm, kẻ khác vui lòng. Điều đó, nó làm cho chúng tôi hết sức thấm thía, cảm động. Tin chắc rằng anh em Sa Ngoại chúng tôi cũng sẽ suy nghĩ như vậy, và sẽ lo lắng nhiều trong đợt sắp tới.

Dân hai xã Thọ Lão, Xuân Phú không ai phát biểu gì, chỉ ngồi cười. Bỗng cụ trùm Nhâm đứng lên, run lẩy bẩy giơ tay "Tôi xin nói".

Cụ quay về phía anh em Sa Ngọc đang ngồi, đằng hắng thật to:

- Tôi chưa già, nhưng cũng vào loại nhiều tuổi nhất ở đây, lại ơn trên cho gánh vác việc trong họ ông thánh Antong, và góp phần trong Ban chấp hành Xứ Sa Ngoại. Tôi xin nói vài điều, nhân cái việc các cụ các ông các bà, các anh chị em Xuân Phú, Thọ Lão ra đây giúp Sa Ngọc làm cái đê biển. Thật tình tôi xin lỗi, cứ trông thấy cái cảnh này, thì tôi xấu hổ lắm lắm.

Cụ trùm hơi cúi đầu. Mọi người trố mắt nhìn, không hiểu ông lão nói gì? Tiệp cũng rất lo. Cụ trùm ho mấy tiếng, nuốt nước bọt đánh ực:

- Thưa, tôi xấu hổ thật. Và... nếu cứ đăng thẳng ra, như ở cái thời thằng Tây ngày trước, thì không bao giờ có cái buổi họp mặt đông đủ như thế này, bằng mày bằng mặt, uống chén nước với nhau, chứ đừng nói là các vị bên ấy lại còn ra làm đê, tức là đem đồ cơm đồ gạo vào nồi vào cót cho chúng tôi nữa. Các cụ bên ấy đời đời theo đạo Phật. Còn chúng tôi thì từ ba bốn trăm năm nay, vẫn theo đạo Chúa.

Tiệp hoảng quá, sợ ông cụ nói chuyện gì lôi thôi, muốn gạt đi.

- Ấy, cụ trùm. Lương giáo đoàn kết. Cụ gợi lại làm gì...

Cụ trùm lắc mớ tóc đốm bạc, gạt Tiệp:

- Yên tôi nói. Tôi nói lời ơn câu nghĩa chứ tôi không nói bậy bạ gì. Nhưng tôi không nói thì còn số rất đông hậu sinh thanh niên có mặt đây không biết được, anh Tiệp ạ. Từ lâu lắm, năm sáu mươi năm trước, xã Thọ Lão, Xuân Phú với Sa Ngọc vẫn thù hằn nhau, không có chịu nhìn mặt. Gốc gác tự đâu? Chỉ vì người này theo đạo Phật, người kia đi Giáo. Nếu xử cho phải ra, thì bên Thần cũng kính, bên Chúa cũng quý mới đúng. Nhưng cái thời đế quốc Pháp thuộc, nó khác lắm cơ. Toàn là khích bác, mặt lăng mày vược, đời này đời khác kiện cáo liên miên. Khốn nạn nhất là cái chuyện... chia rẽ tôn giáo, gây ra tai vạ ẩu đả, có người tàn tật vì nỗi thế.

Ông cụ im lặng nửa phút.

- Xứ Sa Ngoại có nhà thờ. Xuân Phú, Thọ Lão có ngôi đền, ngôi đền to thờ ông... thờ Đức Hưng Đạo Đại vương. Hàng năm, vào mùa ra mùa, lễ đầu dòng thì Sa Ngoại rước qua đường cái, có dính vào đất hai xã. Còn tháng tám, hai xã rước Đức thánh Trần, cũng phải kiệu qua đất Sa Ngoại. Vào cái năm

gì lâu lắm kia, ông cha Tây Anvarê bảo chúng tôi đem nước giải, phân loãng, cóc chết buộc lên ngọn tre, chờ kiệu rước Thánh Trần đi qua, thì giật dây cho các thứ uế tạp đổ xuống kiệu. Bên Xuân Phú, Thọ Lão có chịu kém đâu. Khi đám rước bên giáo đi qua, họ cũng vứt những thứ rếch rác vào kiệu Đức Bà. Sau đó suốt hai mươi năm, không năm nào không có đánh nhau. Tính ra: có đến hơn ba mươi người gãy chân gãy tay, nằm vạ đi nhà thương, còn sứt trán bươu đầu thì không kể...

Đấy các ông các bà, các anh chị em xem. Dân ta cả, máu đỏ da vàng với nhau, vì đâu mà coi nhau như quân thù quân hằn không bằng...

Đám đông mấy trăm người ngồi im phăng phắc. Câu chuyện ông trùm già gợi lại bao nhiêu nỗi xót đau cả một thời gian dài dằng dặc, làm cho mọi người bùi ngùi. Người ta thấy xấu hổ về cái u mê lạ lùng, bị kẻ lợi dụng biến những người anh em đồng bào với nhau thành kẻ thù.

Có một tiếng nói đế vào:

- Ấy, đồng bào thì coi nhau như thù địch. Còn đối với thằng địch, thì lại mở cửa rước vào nhà. Bọn Tây nó mới rập rình ở ngoài bãi biển, trong này đã có người nghe xui dại, leo lên gác chuông treo cờ.

Cụ trùm không muốn nói thêm nữa:

- Vâng, thế đấy. Rồi "người ta" rủ rê một số đồng bào Sa Ngọc đi báo thù Xuân Phú, Thọ Lão. Người ta đem thánh giá cắm lên nóc đền thờ Đức Thánh Trần. Tượng Đức Thánh Trần, người ta đem chẻ đôi vứt xuống sông và bảo Thánh Trần là quỷ... Nếu hai xã Thọ Lão, Xuân Phú không tin vào Chính phủ lãnh đạo, không nghe cán bộ thì khi bọn vệ sĩ đã xéo đi Nam rồi, hẳn rằng trên ấy cũng cứ kéo xuống làm cỏ Sa Ngoại, mặc dù chỉ là con sâu bỏ rầu nồi canh thôi. Ai mà chẳng ghét "cái quân Sa Ngoại thời kỳ giặc Pháp chiếm đóng ở đây"? Đi càn

quét, vơ của người ta từ cái váy rách, cái bu gà. Ấy thế mà... hôm nay, các cụ các ông bên ấy lại nghe Đảng, nghe cán bộ, ra bãi biển chịu nắng chịu gió, làm việc vất vả cho chúng tôi được rành rang, thong dong đi chầu lượt. Thử hỏi chúng tôi đây không suy nghĩ, không xấu hổ làm sao được?

Cụ trùm im lặng, nức nức. Một cụ già ở Xuân Phú vội đứng dậy:

- Cụ trùm dạy thế, chúng tôi thật là hà cái bụng. Chẳng qua, trước kia là do cái sự... phong kiến đế quốc nó như thế. Chuyện đã qua là đã qua. Cụ Hồ bảo anh em lương giáo như chân như tay cả, phải đoàn kết. Bây giờ khác trước rồi. Xin các cụ cứ yên tâm về xem lễ. Chúng tôi ở đây, làm cật lực, làm như việc nhà, kỳ cho đến lúc các cụ ra thay mới về. Cũng mong sau này bãi biển biến thành ruộng tốt, dân hai xã lại được gọi xuống để gặt giúp lúa nữa thì hay lắm.

Hai phần ba dân công Sa Ngoại về chầu lượt, hầu hết các thanh niên cứ ở lại. Câu chuyện cụ trùm Nhâm nói buổi liên hoan gây thêm nỗi bịn rịn gắn bó giữa người đi và người ở lại.

Mấy ngày sau, dân Sa Ngoại lại ra bãi biển gần đủ. Một số người ở lại vì ốm yếu. Một số người nhất định không ra như bọn Ngật, Búp. Một số người ra thêm như Nhân, đi kèm với Ái. Trước khi rút lui, hai xã Xuân Phú, Thọ Lão đã làm rất tận tình. Con đê dài thẳng tắp cắt bãi vẹt ra làm đôi như một vệt dao chém, bề mặt, chiều cao rất đúng kích thước. Tuy trời có mưa rào, nhưng đê đã rắn, không bị sụt chỗ nào. Các lán của dân công cũng được sửa chữa chắc chắn, lợp lại hẳn hoi. Rơm rạ còn thừa, anh em không cuốn về, để lại tất, ủng hộ dân công Sa Ngoại. Thật là cách đối xử đàn anh, chu đáo, xứng đáng là dân những xã phong trào cao, đã hợp tác hóa trăm phần trăm, đời sống vượt trung nông và nếp sống mới được thấm đến từng nhà, từng người.

Tuy vậy, đợt hai bắt đầu, vẫn có một số dân công mệt mỏi, uể oải. Họ làm việc không vui vẻ hò hát. Cũng không thi đua tăng năng suất, đầu óc nặng nề về những lời giảng của cha Quang kỳ lễ vừa qua:

... Ngày xưa, ông thánh Aocutinh cứ nghĩ mãi để tìm hiểu về Đức Chúa Lời. Ông bước ra bờ biển vừa đi vừa suy nghĩ. Ông thấy một em bé lấy chiếc vỏ sò tát nước biển. Ông dừng lại xem và hỏi. Chú bé nói: "Tôi lấy vỏ sò này để tát cạn nước biển". Ông thánh cười chú bé dại dột, ai đời lại tát nước biển lớn dường kia bằng mảnh vỏ sò bao giờ. Nhưng chính chú bé lại cười ông thánh: "chính cái điều ông muốn tìm hiểu về Chúa kia cũng như cầm vỏ sò mà tát nước biển vậy..." Sau đó, cha lại nói thêm: "Chính cái việc gọi là lấn biển thời nay chăng qua cũng ngu dại như lấy vỏ sò tát biển vậy, vì mọi việc do Chúa định, chuyện biển trời ai mà lường cho hết được."

Tuy vậy, không khí làm việc những ngày gần cuối vẫn sôi nổi ầm ầm, lôi cuốn mọi người như một cơn lốc. Từ Xuân Bình, con đê đã vươn ra gần phía xí nghiệp Muối, công việc to lớn sau cùng là lấp miệng con sông con khá sâu, chia bãi Mập Đớp ra làm đôi. Quãng ấy là quãng xung yếu nhất, quyết định mọi việc thành công hay thất bại. Phải hàn miệng con sông trước ngày nước cường. Một phút quý như vàng.

Thất và Tiệp băn khoăn chờ đợi. Hai Đàng ủy Xuân Bình và Sa Ngọc luôn luôn xuống săn sóc và kiểm tra. Đã mươi hai đêm, hai người không ngủ được một giấc. Họ cùng gầy, râu ria tua tủa, đôi mắt đỏ lừ vì mệt. Càng gần ngày nước lớn, nhìn khoảng cách giữa hai mầu đê gần mãi lại, họ càng lo lắng: quyết định ở chỗ này đây. Công trình hoàn thành hay không, anh hưởng đến phong trào lên xuống, đến uy tín của lãnh đạo địa phương. Đồng chí Thái, Bí thư Huyện ủy xuống thăm, tỏ ra rất hài lòng làm cho Thất và Tiệp cũng phấn khởi đôi phần.

Nhưng những buổi chiều, đi lửng thửng trên đê, bé nhỏ như những cây kim trước thiên nhiên bao la, nhìn ngọn nước trào ầm ầm, từng đợt sóng bạc đầu tung bọt trắng xóa, hai anh cán bộ chỉ huy công trường càng suy nghĩ, nét nhăn trên trán hằn sâu xuống.

Dân công đang chặt vẹt, bó thành từng bó lớn. Từng tốp mang vồ đóng cọc tre phía ngoài đê ngăn sóng. Phía trong, cũng phải chôn xuống nhiều cột tre để giữ đất khỏi chảy. Hai bên bờ sông, đất chất ùn ùn. Bao giờ bỏ đất xuống, phải đủ ngay một khối lượng khổng lồ, chặn đứng dòng nước chảy xiết trong nửa giờ thì mới bảo đảm giữ được.

Hết làm việc ở ngoài đê, tay cuốc tay mai, Tiệp và Thất lại về trong làn, chụm đầu bên cây đèn dầu hỏa tù mù, tính toán trên những tờ giấy ẩm sì vì hơn mặn. Từng lúc lo ngại, từng lúc phấn khởi, giờ phút cứ theo nhau đuổi công việc. Ước mơ to lớn nhất là hàn được con sông vào giữa tháng năm.

Thời tiết đã bắt đầu biến chuyển. Mưa hè sinh sịch luôn mấy ngày. Lúa trong đồng sắp chín. Phải lo gặt, lo chống úng. Việc ngoài đê biển vẫn bời bời. Tiếc rằng không mọc được nghìn tay.

Hai mầu đầu đê vươn mãi ra, cách nhau chừng hơn chục thước, lòng con sông nhỏ. Hơn chục thước ấy khó khăn nhất trong toàn bộ công trình. Nước trong đồng chảy qua bãi vẹt, tuôn ra biển, chiều sâu hơn hai thước, rộng hơn mười thước, nó dồn nước lại thành những dòng chảy xiết đục ngầu. Đến buổi nước cường thì hàng vạn khối nước mặn cũng sẽ ùn qua đấy để xô vào khoảng rỗng bên trong. Các ngả khác, con đê đã bịt hết rồi.

Tre trong làng chuyển ra đã xếp ùn ùn hai bên mố. Thanh niên xung kích vác gốc tre đực cắm xuống lòng sông. Người ngâm nước đến cổ. Người ngồi trên thuyền buộc lạt. Họ dựng

một hàng rào tre đực, cắm né chân chèo, hai đầu gò chặt lại với nhau như khung nóc nhà. Hàng ngàn sọt đất sét, chọn toàn đất sét vàng đã xếp sẵn. Ở chính giữa con sông con, Ban chỉ huy công trường treo một cây cờ đỏ rộng bằng lá chiếu. Dân công Xuân Bình và Sa Ngọc chia thành hai đoạn, xếp hàng hai bên, đủ quang gánh cuốc xẻng thi đua với nhau chuyển đất lấp sông; bên nào vượt ra trước đoạt được lá cờ là thắng lợi. Người ta chuẩn bị chu đáo, đợi cái giờ phút chính thức bắt tay vào việc lớn. Công phu ăn đất nằm sương hơn một tháng giời, còn hay không là ở chỗ này.

Ngày xưa, Hàn Nam, Phủ Bắc đã thất bại vào những ngày cuối.

Biển gào dữ dội. Xa xa, trông những đợt sóng cao ngút, người ta nghĩ đến một thành phố vô tận có muôn triệu nóc nhà mái ngói đỏ lợt luôn luôn mọc lên sụt xuống hình thành và tự phá hoại với những tiếng đổ rầm, ghê rợn. Từng đám bọt trắng đùn dần lên bãi cát đã liếm chân bãi vẹt, trườn vào trong chân đê. Có gió đông nam lên, đợt nước này sẽ lớn. Các cụ già lâu năm bên bờ biển nhìn theo luồng sóng, xem xét những tảng bọt đục ngầu. Điềm ấy báo hiệu con nước tới sẽ không phải vừa.

Ngày mồng bảy, tháng năm, năm một nghìn chín trăm sáu mươi mốt.

Từ hai giờ sáng, tiếng trống thúc ầm ầm gọi hàng ngàn người ra con đê bãi Mập Dớp. Hơn hai trăm quang gánh, tám trăm mai cuốc, bốn mươi chiếc thuyền gỗ lớn nhỏ tụ tập đông đủ ngay trên quãng đê đang hàn khẩu. Đảng ủy Sa Ngọc, Đảng ủy Xuân Bình, Thất và Tiệp đứng cả trên bục bắc ngang giàn giáo giữa sông. Ngàn cây đuốc cháy bùng bùng. Tiếng loa rõ mồn một xướng tên từng đội ra nhận nhiệm vụ đứng vào vị trí. Trống đánh, loa thét, người nói, muôn ngàn tiếng ầm ĩ hỗn tạp

vang động một góc trời. Thỉnh thoảng một cơn sóng trào từ ngoài khơi xô vào nổ đánh ầm, át hẳn mọi âm thanh khác.

Đồng chí Bí thư huyện đã đến. Anh mặc bộ quần áo nâu xắn gọn, lách qua từng tốp người đứng trên mặt đê nhầy nhụa, thoăn thoắt leo lên giàn giáo. Thái bước đến chỗ các cán bộ đang phân công nhau, mỗi người một sọt đất. Anh ôm lấy một sọt. Nước trong bãi còn loi roi chảy. Nhưng bên ngoài, biển đã dâng cao hơn thước, mấp mé chân đê. Thái bấm đèn soi một lượt, mặt hơi biến sắc, vẫy Tiệp lại:

- Khéo mà hỏng. Phía trong bãi, nước cạn quá, mà bên ngoài biển sẽ dâng cao. Nó sẽ đẩy con đê quằn đi, vì phía trong không có nước chống đỡ. Cần phải tháo nước trong đồng ra bãi, tạo thành một mức tương đương giữa nước ngọt và mặn, hai bên nó găng nhau, giữ cái đê của ta ở giữa. Cho người vào trong đồng, tháo cống ra bãi, nhanh lên.

Bí thư Đảng ủy Xuân Bình chạy vọt đi. Nửa giờ sau, có tiếng nước réo ầm ầm từ cánh đồng trên tuôn vào bãi Mập Đớp. Lúc ấy, trào cũng dâng cao ngập dần chân đê. Sóng đánh vào bãi vẹt gặp sức cản, kêu rào rào như bão. Đã đến phút quyết định: hàn miệng con sông lại.

Một phát súng trường nổ, hiệu lệnh bắt đầu. Hàng trăm cánh tay đưa ra, quăng các sọt đất sét xuống lòng sông ầm ầm. Từng dây, tay chuyền tay, dân Xuân Bình và Sa Ngọc, gắng thi đua vượt ra trước. Tiếng reo hò át tiếng nước chảy xiết. Bên này, bên kia loa vang vang thúc, nhắc những con số, thành tích của từng đội. Nước biển lên nhanh, nước trong bãi cũng lên. Hai dòng nước giao nhau. Bọt nước vọt qua đầu cây sú vẹt tung như mưa trên vai áo đoàn dân công. Nước dưới lòng sông dâng cao, nuốt chìm nghỉm những sọt đất, phun lên từng đám bọt trắng xóa.

Mặt trời lên cao dần. Gió đã bắt đầu mạnh. Gió lên, nước biển càng dữ. Khoảng mênh mông ầm ĩ càng lan rộng mãi vào. Bãi vẹt đã ngập lưng lưng. Biển cả như muốn nuốt tươi con đê mỏng manh như con mập đớp con cá chim nhỏ bé.

Trống giục thùng thùng. Từ hai bên, đất đồ sập xuống từng dòng. Đất cao dần, đã nổi trên mặt lòng sông thành một vệt đỏ. Sọt đất dựa vào cọc tre, cọc tre giữ chặt sọt đất. Dòng nước bị chặn đứng lại. Tiếng reo hò hai bên nổi lên ầm ĩ: chúng ta thắng biển. Cố lên anh em ơi!

Đất nhô lên cao, nước cũng lên theo. Sức người đem đọ với biển, thật vô cùng gian nan.

Một tiếng ào dữ dội. Như một đàn cá voi lớn, sóng trào qua ngọn những cây vẹt cao nhất, vụt vào thân đê rào rào. Một vài người giật mình quăng quang gánh, ngã sấp. Họ đứng dậy, mặt tái mét. Một cuộc vận lộn dữ dội diễn ra. Một bên là biển, là gió, trong một cơn giận dữ điên cuồng, hung hăng xông vào, bẻ nát, đập tan, biến thành nước tất cả những gì vướng víu. Một bên là hàng ngàn người với hai bàn tay, và những dụng cụ thô sơ, với tinh thần quyết tâm chống giữ. Cái đáng sợ chưa hẳn là biển và gió, mà là tinh thần bị chùn nhụt, ngã lòng trước nguy hiểm. Sóng vào một đợt, hai đợt. Một người, hai người, rồi mười người, ba bốn chục người quẳng đất trên vai, ào chạy. Tiệp đỏ ngầu đôi mắt. Anh chạy đứng đón đầu, dang hai tay gào lên:

- Ở lại thì sống. Chạy thì chết. Nó đánh vỡ khúc đê này thì tất cả sẽ trôi ráo ra biển. Đứng cả lại, ra sức mà chống đỡ!

Từ sáng đến trưa, người và biển thi đua nhau. Đất lên cao bao nhiêu, nước cũng lên cao bấy nhiêu. Cuộc chiến đấu diễn ra từng phút, rất gay go ác liệt. Đã sáu giờ liền, họ làm việc quần quật, đánh vật với biển và gió, không ăn uống, không nghỉ ngơi. Nước biển lên, lừng dần, và đã đến lúc chừng lại.

Nhưng đoàn người, nhân đà hăng say cứ làm miết, cơi được con đê cao cao, vượt trên mặt nước chừng hơn thước. Chỉ cần dăm trăm gánh đất nữa, chèn cứng lấy chân cột, vài ba chục bó cùi vẹt dàn ra che sóng thì công việc đã ổn. Cả hai xã Xuân Bình, Sa Ngọc đều hết sức động viên dân công đổ đất cho nhanh, cao mãi lên, đến tầm rút được cây cờ đỏ.

Bỗng rắc một tiếng, nghe ghê rợn như đốt xương sống một con rắn khổng lồ bị gãy khúc. Dãy cọc tre đực cắm làm khung chắc chắn như thế mà lả oằn đi, xô cả giàn giáo xiêu xiêu, vẹo vẹo. Đất lở xuống ùm ùm, nước mặn thừa thế tràn bừa vào, sủi lên dữ dội. Nguy cơ mất toi mấy ngàn công lao động đến nơi rồi. Tiệp từ trên giàn giáo nhảy xuống. Anh rời cây loa, toan lao mình xuống giữ chắc lấy một cái cột. Thất dìu vội lấy Tiệp, hai người giằng co với nhau. Chậm nửa phút nữa, khoảng đất lở sẽ biến thành một dòng thác cuốn phăng tất cả đất và người, tung hê vào trong bãi Mập Đớp. Một tiếng reo to nổi lên, rồi ầm ầm, hơn hai chục thanh niên cả nam lẫn nữ, mỗi người vác một vác cùi vẹt, nhảy xô xuống dòng nước đang cuốn dữ. Họ khoác vai nhau thành một sợi dây dài, lấy thân mình ngăn dòng nước mặn. Sau lưng họ, mấy đội dân công hối hả chuyền thoăn thoắt những sọt đất sét cuối cùng chèn chắc lấy lỗ hổng vừa bị nứt. Nước quật vào mặt, vào ngực trào qua đầu hàng rào sống. Họ ngụp xuống, trồi lên, ngụp xuống. Trước làn sóng hung hăng, dãy người thật mỏng manh như những chiếc lá. Nhưng những người ấy, nhất định không chịu rút. Họ biết, chỉ đứt một khâu trong sợi dây, chỉ một cái chân bị thụt, chỉ một bàn tay rã rời là không sống được nữa. Đứng lại, họ cũng có thể chết, nhưng họ cứ đứng lại. Trên bờ tiếng trống càng thúc dữ dội. Hàng ngàn dân công xô đến, quẳng hết quang gánh lấy vai vác, đầu đội, tay bê đưa đất ra ùn ùn. Người vác được hai chục, vác lên ba chục cân, người vác bốn chục cân mang tới sáu chục. Vì

ở quãng đê bị vỡ kia có những người đang lấy máu đồi đất cho họ.

Khoảng đê vỡ hàn lại dần dần. Lần thứ hai, dòng nước lại bị chặn đứng. Trong đám thanh niên xung kích, có người ngã, có người ngạt. Nhưng những bàn tay khoác vai nhau cứ vẫn cứng như sắt, và thân hình họ cột chặt lấy những cọc tre đóng chắc, dẻo như chão... Tất cả mọi người thụt sâu vào đất, nâu như đất, lẫn với đất. Tóc dài các cô quấn chặt vào cổ các cậu con trai, mồ hôi như suối, hòa lẫn với nước chát mặn. Đám người không sợ chết đã cứu được quãng đê sống lại. Khi dòng nước đã chặn đứng, đất lại rào rào đổ xuống nối hẳn lên thành một đường sống trâu. Đám thanh niên xung kích từ từ buông tay rời vai nhau. Họ không còn sức để rút đôi chân khỏi quãng đê bùn sụt đến bụng. Đoàn dân công chạy xuống cứ hai người xốc nách một thanh niên, nhổ họ lên, khó nhọc như nhổ những cái cọc. Bỗng một tiếng kêu hoảng hốt thất thanh:

- Giêsuma! Ái ơi! Em tôi chết mất rồi.

Nhân giãy lên như một con đỉa phải vôi, quăng tọt sảo đất trên đầu, lăn ra đất. Chị nhìn thấy em gái đầu tóc rũ rượi, mặt mũi xám ngắt, bám chắc lấy một cái cọc. Sóng biển đập vào cô ta rầm rầm. Nhìn đôi mắt to, mở trắng, không ai rõ cô ta còn sống hay đã chết.

Công cuộc cứu đê tạm ổn, lại xoay ra cứu người. Ba bốn thanh niên lực lưỡng, vừa ở dưới sông nhô lên vội xốc tới, gỡ Ái khỏi cái cọc. Cô ta đã ngất đi, áo rách hết, lộ nửa người trắng bợt. Mắt Ái trợn ngược, mất tinh thần, đôi môi đen sì nhả ra từng bãi nước đen ngòm.

Một nữ thanh niên bị nạn.

Anh y tá xã Xuân Bình cùng hai người mang cáng chạy tới. Nhân vẫn gào lên, giọng the thé:

- Khốn nạn em tôi! Khổ thân em tôi! Em dại làm gì mà khổ thế em ơi.

Chiếc cáng chạy vụt đi, Nhân cũng chạy theo. Tiệp chỉ Vượng, bảo đi săn sóc cho vợ, nhưng Vượng dừng lại:

- Hàn khẩu con sông cho xong đã. Anh em săn sóc... Có chết được cũng khó...

Con đê thế là thành hình rồi. Đến phút cuối cùng, biển dữ đã chịu thua con người. Hàng nghìn bàn tay chuyên nhau những sọt đất, dấn mãi xuống, chất mãi lên, ngập hết giàn giáo, cao thành con đường phẳng phiu, vững chãi, cao hơn mặt nước biển vào khoảng hai thước rưỡi. Họ vẫn mải mê làm việc, lá cờ đỏ phần phật bay; múa lượn trên đầu mọi người. Cả Sa Ngọc lẫn Xuân Bình, không xã nào còn biết được là ai xứng đáng đoạt lá cờ thi đua ấy.

Khoảng hai giờ chiều, khi hồi trống thu quân nổi lên, gọi dân công tạm ngừng tay, ăn uống, thì Nhân chạy hộc tốc trở lại. Chị vơ quang vơ gánh, xúc đất, làm việc hùng hục:

- Em Ái tình rồi. Nó bảo tôi ra đây. Nó không khiến tôi săn sóc nó. Nó bảo tôi không làm thì nó ra. Xê ra, để tôi làm.

Tiệp nhìn Nhân, mỉm cười. Vừa lúc ấy, anh thấy từ xa một đoàn người thật đông, dài dằng dặc. Họ mang xách những gì rất nặng. Dân công hai xã Xuân Phú và Thọ Lão nghe tiếng con đê gặp nguy, đã tổ chức nhau đến cứu viện. Họ gồm toàn những tay thổ đầu già kinh nghiệm. Mỗi người mang một viên đất sét lớn bằng chiếc cối đá, và đủ các đồ chống lụt. Tiệp ôm lấy đồng chí đảng ủy viên xã Thọ Lão reo to:

- Hay lắm rồi! Bây giờ thì chúng ta thách biển.

Lịch sử hai xã Sa Ngọc và Xuân Bình, từ đây có thêm non ngàn mẫu ruộng. Con đê vươn dài càng ngày càng dày, càng cao, và bãi vẹt bên ngoài cũng được trồng thêm thành một hàng rào rất chắc ngăn sóng.

Ái bị sốt, uống nước nhiều và kiệt sức. Hai hôm sau cô ta mới đi lại được. Lúc tỉnh dậy, Ái thấy bên cạnh giường có Nhân, Vượng, Tiệp, Thất và bảy tám người vừa nam vừa nữ trong đội thanh niên xung kích. Nhân sụt sùi trách:

- Táo bạo quá. Con gái đâu lại có thứ con gái như mày.

Ái cười, nụ cười nhợt nhạt:

- Có thế, em mới biết chị thương em. Nhưng thà em chết chứ để bị vỡ mất toi hàng vạn công lao động thì ức lắm.

Đôi mắt Ái nhìn Vượng, rồi nhìn Nhân nhìn Tiệp. Nhân bỗng đỏ mặt, lùi xa một bước. Chị đứng gần Tiệp quá.

Tối hôm ấy, đoàn thanh niên lao động xã Sa Ngọc làm lễ kết nạp Ái do chính Vượng giới thiệu. Ở Sa Ngoại, như thế đã có được một phân đoàn.

5

Nắng rất đẹp, nên mùa gặt rất nhanh. Nhờ có phong trào cải tiến công cụ, cái liềm xén thay hẳn cái hái cũ, năng suất cao gấp hai. Tính ra, so với năm trước, thu hoạch vụ chiêm nhanh hơn mười bốn ngày. Nhưng số cân thu hoạch thì không cao hơn bao nhiêu: mỗi một mẫu chỉ được sáu mươi nhăm thùng bình quân, phơi săn rê sạch. So với các xã bên cạnh, năng suất của Sa Ngoại còn kém rất xa. Tuy vậy, thóc thuế, thóc bán nghĩa vụ đều đạt yêu cầu, nhờ kinh nghiệm của mấy mùa năm trước.

Gặt chiêm xong, phải lo ngay đến cấy mùa. Theo kế hoạch chung của Huyện, mỗi công mẫu phải ghi chỉ tiêu hai mươi hai tạ. Làm thế nào để có được hai mươi hai tạ? Nhờ mùa mưa rất thuận nên nước có đủ. Cày cũng khá nhanh: trời mát, đất nhẹ,

đàn trâu béo tốt cả. Nhưng đến phân, cái khâu phân của Sa Ngoại này còn kém coi quá sức. Chả là từ trước, cái tục cấy chay vẫn rất nặng. Không ai chú ý bón ruộng: cấy xong là ra biển hoặc chỉ chăm lo hoa màu trong vườn. Hoa màu phụ của mặt nước, chiếm hết thì giờ làm ăn của nông dân. Người ta gặt xong thì cấy, cấy rất thưa như trò cấy nhận ruộng, rồi đến vụ gặt mới lại bén mảng tới bờ. Thói tục cũ kỹ ấy, đã được uốn nắn mãi mà vẫn chưa loại trừ được. Kỳ vừa qua, quá bận về việc quai đê ngăn mặn, Thất và Tiệp cũng sao lãng vấn đề phân bón. Hạt điền thanh từ trên phân phối về, đã có chia đến các đội sản xuất, nhưng mấy ông bò đâu mất sạch. Phân đạm chưa trữ được lấy một tạ nào, chỉ còn trông nom ở phân chuồng nữa thôi. Nhưng phân chuồng vẫn cứ ít. Tiệp họp Ban quản trị giao việc cày, mạ cho mấy người chịu trách nhiệm, còn mình chuyên đôn đốc việc làm phân. Anh xuống nhà các xã viên, xem các chuồng lợn, hố ủ phân. Tính ra, chỉ bón một lượt đầu thôi cũng chưa đủ. Nghe thấy nói nhà Lược làm được nhiều phân, Tiệp đến ngay. Lược đang cầm chiếc cào ba răng, đào bùn ở ngoài ngõ. Cỏ khô, rác ẩm trộn bùn đánh thành đống lớn. Tiệp muốn cầm cào cùng làm thử với Lược nhưng anh ta dừng lại xoa xoa tay:

- Ấy bác để mặc em, mặc em mà.

Tiệp nhìn đống phân cao, đánh vuông vức, rất đẹp mắt.

- Tính ra, được bao nhiêu khối tất cả, bác Lược?

Lược cười hè hè, tay vân vê đôi cạp quần xắn cao:

- Tất cả tám khối, tám khối rưỡi. Cái chỗ này là tốt lắm.

Tiệp cầm cào bổ vào đống phân đầy ụ. Lưỡi cào ngập đánh phộp. Anh lôi tuột ra. Những mớ bèo Nhật Bản còn chưa hoai, nguyên gốc rễ, lôi theo lòng thòng cả những bẹ chuối còn tươi. Tiệp sẽ lắc đầu:

- Phân này cho xuống ruộng, không thối. Bác có bao nhiêu lợn?

Lược lúng túng ra mặt:

- Ấy, hè hè... lợn gà bây giờ... từ đầu năm được mấy con, độ... ngót ngót hai tạ.

- Thế lợn bác to hay nhỏ? Phòng thực phẩm cân lợn to như thế, có ưu tiên bán thứ hàng gì để khuyến khích bác hay không?

Đến đây, thì mặt Lược biến sắc. Anh ta cứ ngập ngừng mãi:

- Có... có đâu được ít mảnh vải nhựa... Tôi cũng không nhớ kỹ.

Tiệp bỏ đi, lòng lạnh như tiền. Kể ra, vào tay chịu khó làm ăn, thì cái anh Lược này cũng không đến nỗi nào. Nhưng số phân lợn kia nào có được bao nhiêu, đem rắc vào đám rác rưởi tươi nguyên như thế, mà xếp phân loại A thì thật là quá đáng. Nghe đâu Lược có nuôi được ba con lợn thật nhưng mỗi con chỉ độ hai ba chục cân, anh ta đã giấu giếm bán cho người giết lậu. Để lối làm ăn này, nó gây thành một cái nếp điêu bạc. Tiệp tính sẽ bàn với Ban quản trị, định lại cách mua phân của xã viên: nhà nào có lợn to, mà lợn ấy đã bán cho cửa hàng lương thực hẳn hoi, thì mới nhận là phân loại A. Còn nếu lợn bé mà lượng phân nhiều thì xếp loại B hoặc dưới nữa. Như vậy, các xã viên khỏi suy tị lẫn nhau. Cửa hàng lương thực cũng sẽ làm tốt được cái khâu thu mua.

Anh đi đến nhà Bản, cách nhà Lược chừng vài chục thước. Vợ chồng Bản đi vắng, chỉ có hai đứa con, mặt mũi lem luốc đang trèo cây, nhai ổi xanh phía đầu nhà. Bản là tay khá căn cơ. Nhà anh ta có hai sào vườn màu, trồng bắp cải. Hằng năm, một sào rau bắp cải đánh đổ bảy tám sào lúa. Đấy là kể vụ chính vào dịp một chạp. Còn tháng bảy tháng tám, Bản gây

giống rau cải bắp - các đọt mọc lên từ gốc cũ năm trước để lại - có khi lại đắt gấp đôi tiền rau chính vụ. Trồng rau, cần rất nhiều phân, nên nhà Bản không còn để sót một thứ gì: bùn ao, phân gà, phân bắc, cứ đắp đất trát bùn lù lù như những ngôi mả ở cuối vườn. Ngay ngoài ngõ, có đặt một dãy nồi hông to, để hứng nước giải. Họ đi xin nước giải ngoài chợ về trữ đó. Và đứa con nhà hắn, nếu đi chơi hàng xóm, mải mê không về đái ở nồi hông của nhà cũng có thể bị đòn bét đít. Hàng xóm vẫn đùa: Anh Bản đi làm ngoài đồng, mót đái quá, chạy về nhà không kịp nữa, thì đái vào mấy viên đất ải, rồi dúm về bỏ vào hố phân đất.

Nhưng số phân ấy, Bản không đưa ra hợp tác dùng bao giờ. Trong chuồng lợn nhà hắn, phân rác đánh gọn về một bên, còn một bên, hắn chôn một cái cong lớn. Bao nhiêu phân loãng, nước cốt, Bản rút cả vào đó, kín ra đồ một nơi, đậy kỹ để cuối năm tưới rau cải. Còn đống rạ khô khốc kia, anh đưa cho hợp tác xã tính khối, và cũng nằng nặc đòi xếp loại A.

Cũng cách làm ăn thế này thì đến bỏ mẹ cả. Tiệp vừa đi vừa suy nghĩ. Mình nhìn thấy họ làm ăn ầu tả, nhưng mắt đâu mà xét nét đến hàng trăm hộ. Họ vào hợp tác rồi, nhưng cái nguồn sống chính vẫn là cái phần để riêng, cho nên họ không bỏ công sức vào hợp tác, sống chết với hợp tác.

Muốn nâng cao năng suất lên, cho kinh tế tập thể át hẳn kinh tế cá thể, thì điểm chính là lúa. Vốn liếng bỏ vào lúa cũng phải nhiều. Cái vốn ấy là ở đâu? Ở từng người một. Nhưng lại có người suy nghĩ tính toán như thế đấy, cứ lấy cái riêng khoẻo lấy cái chung, tạo thành một vòng luẩn quẩn.

Tiệp đến gặp Thất. Thất cũng đang lo lắng về chuyện phân bón. Anh ở phố Huyện về, mặt còn phừng phừng sắc giận. Từ ngày công tác gần gũi nhau, rất ít khi Tiệp thấy Thất nóng nảy như thế. Anh ta nằm dài trên phản, quạt phành phạch, chân

đầy cát bụi, áo bết mồ hôi. Thấy Tiệp đến, Thất nhỏm dậy hỏi ngay:

- Cái kỳ cuối năm ngoái, hồi chúng mình còn công tác chính quyền, ta làm kế hoạch phân đạm cho các hợp tác xã bao nhiêu, cậu còn nhớ chứ?

Tiệp gật đầu:

- Có! Kỳ ấy, chúng mình chưa lường được sự chuyển biến trong tư tưởng của xã viên ta đối với vấn đề phân bón. Vì hơn năm trước đây, có một số tin đồn nhảm là bón phân đạm, đồng lúa chết hết tôm cá, rau bón phân đạm ai ăn nó hóa bệnh phong. Các hợp tác xã bị động, đặt mua rất ít. Chúng mình giải thích mãi, song không ép được họ, mà họ cũng cứ lờ đi hoặc mua chịu không trả tiền. Về sau mình cứ vay tiền mua phân, nhưng cũng mua ít thôi. Kể cả xã thì nhiều, nhưng thôn ta có khoảng hơn hai tấn.

Thất ngắt lời Tiệp:

- Đúng đấy! Thế là kế hoạch cũng đã thấp rồi. Bây giờ, nhân dân đã giác ngộ vấn đề đạm là rất tốt nên xoay ra mua nhiều, mua cả thể, để làm gì? Anh biết không? Vun rau! Giá Chính phủ bán có mấy hào một cân, mà những đứa buôn lậu nó bán đồng hai, đồng tư. Nó xoay làm giàu trên vốn của Chính phu.

Tiệp cau mày:

- Nhưng nó lấy ở đâu ra đạm mà buôn chứ?

Thất vỗ vào trán đánh chát:

- Ấy đấy mới cần nói. Hôm nay tôi lên Huyện, đến cửa hàng, hỏi cái số phân của bảy hợp tác xã trước kia xã đặt kế hoạch, bây giờ là của Sa Tiến, Sa Thắng. Nhân thể, tôi cũng định xem giá một vài thứ nông cụ nữa. Anh có biết thế nào không? Ông cửa hàng trưởng đi vắng. Có cái thằng cha gì trẻ trẻ nó tiếp tôi, trả lời trắng trợn rằng phân đạm phân phối về

cho chúng mình từ cái dạo đang đắp đê bãi Mập Đớp, chúng mình không lấy kịp, nó phân phối cho các nơi khác, vì không thể để vốn nằm...

Tiệp chép miệng:

- Láo! Đạm chưa về, gần đây mới tạm đủ cho huyện. Tiền cũng chưa thu, ta cứ lấy, trả vào vụ tháng mười này kia mà.

Mặt Thất lại đo ửng:

- Thì ai chả biết thế! Vậy mà nó cứ xưng xưng rằng trong kho hết sạch, lại có ý phê bình khéo chúng mình kém khẩn trương. Tôi bực quá, đi ra, toan vào huyện, gặp ông Thái, thì gặp ngay một số người mang quang gánh đến lấy đạm. Té ra trong kho nó còn nhiều. Anh biết không? Tụi này to gan, nó tải hàng bốn năm tạ, mà trong hóa đơn thanh toán, có cả phần phân phối về cho Sa Ngoại chúng ta. Như thế là nó thông đồng ăn cắp trên tay mình.

Tiệp đang ngồi chồm dậy:

- Ấy! Thế ông để yên cho nó đi khuất à? Chết!

Thất bĩu môi:

- Mình làm nổ tiết ra chứ! Báo ông Hòa công an thộp luôn, bắt tuốt. Bọn này ăn cánh với thằng cha coi kho. Thằng cha coi kho có phải tử tế gì đâu, dân buôn cũ, thế mà thế nào nó luồn lọt chui vào biên chế, đàng hoàng nhân viên Chính phủ hẳn hoi, rồi lại giở mánh khóe con buôn ra. Làm việc thì một là cảm tình cá nhân, hai là tham ô... một người làm quan, cả họ được nhờ.

Thất ngừng lại, hút điếu thuốc lào, một lúc mới thủng thẳng:

- Dân ta thuần, nên nếu không khéo thì hay bị những kẻ xấu nó bịp bợm. Loại này không khác giống ruồi bọ, nhặng xanh. Tổ chức thương nghiệp của ta thì trong sạch chứ, có khác gì một miếng thịt tươi? Nhưng không đậy điệm cho khéo, để

nhặng xanh dòi bọ nó đẻ trứng vào, thì biến thành một đống thối tha.

- Anh Thất ạ, anh làm việc này gọn đấy, nhưng có để ý xem dân ta đây có bàn tay nào dính líu đến vụ ấy, đại khái như lái Táp lái tiếc chẳng hạn? Lâu nay, mình ít để ý đến tụi buôn lậu, rượu lậu, các thứ phức tạp. Nếu phát hiện ra, thì dứt khoát cắm tuột cái nghề buôn bất lương của nó, giao trả về cải tạo trong nông nghiệp.

- Tôi đã trình bày với huyện, dứt khoát điều số đạm kia về cho hai hợp tác xã ta. Còn cái việc đối phó với bọn buôn bán bất lương, mình lại quên khuấy đi mất.

Tiệp suy nghĩ một lúc:

- Phân đạm chừng ấy, cũng không ăn thua gì. Còn phân chuồng thì nguy quá, cái tệ làm điêu đang phát triển. Cho nên, tôi bàn với anh, chúng ta phải tính chuyện xoay nhiều phân bón nữa, bằng cách khác.

Thất tỏ vẻ không tin:

- Còn có cái cách đếch gì nữa? Lúa sắp xuống đòng rồi.

- Bàn với xã viên chứ. Họ thấy lợi họ sẽ làm.

Tối hôm ấy, xã viên Sa Thắng đến họp đông đủ. Tiệp phổ biến nghị quyết của xã, rồi trình bày cái phương án anh vừa phác ra: vụ mùa này, mỗi mẫu phải thu hoạch bình quân bảy tạ, bảy tạ rưỡi. Phân bón, cày bừa, mạ giống... các thứ phải chuẩn bị thật tốt. Anh xin ý kiến các xã viên làm thế nào để thực hiện được kế hoạch ấy.

Cuộc họp đang ồn ào bỗng lắng xuống. Từ xưa tới nay, trừ có năm nào thời tiết thuận lợi lắm, thì chân ruộng tốt mới đạt bảy thùng. Bây giờ tính đều một loạt là bảy thùng rưỡi, thì loại ruộng tốt nhất phải đạt trăm cân một sào. Chuyện ấy rất khó mà làm được. Ai cũng biết phân mùa này rất ít. Họ thì thào trao đổi với nhau, rồi một người xin nói:

- Anh Chủ nhiệm bàn việc này, tưởng là bình thường, nhưng có khi còn gay hơn cả việc đắp đê biển nữa kia đấy. Cái bãi kia tuy khó thật, nhưng dân ta hăng, bảo nhau được, lại có xã bạn giúp sức. Đến việc tăng năng suất mùa này, thì mình phải làm lấy, đừng hòng trông cậy vào ai. Đồng đất ta, trên se dưới đáng, đào độ một thâm mai là trật cát gio. Cấy cây lúa nửa tháng, có khi chưa trút lá mạ. Chăm bón thế nào thì cũng dư mỗi mẫu độ tám chín thùng là cao lắm. Chứ tính sản lượng như thế này, đạt làm sao được?

- Nhất định không thể được đâu ạ. Chính phủ và Đảng bảo ta làm ăn ra nhiều lúa gạo, chẳng qua cũng là để no bụng ta mà thôi thật đấy, nhưng sức người có hạn, sức đất cũng có hạn...

Tiệp ngồi im một tiếng đồng hồ, nghe mọi người nói cho kỳ đủ. Có một vài ý tán thành, còn hầu hết thì lo ngại. Xã viên tranh luận với nhau. Phía phản đối thì đem kinh nghiệm cụ thể từ xưa đến nay ra làm dẫn chứng lý lẽ có vẻ chặt chẽ lắm; phía tán thành thì có lòng tin, nhưng chỉ chung chung, chưa có cơ sở nào chắc chắn để thuyết phục. Chưa có ý kiến nào làm sáng sủa được vấn đề. Cuối cùng, Tiệp hỏi:

- Ta tính cho kỹ. Làm ra lúa gạo không phải chuyện trò chơi, nghĩ đâu làm đấy được. Tôi có trách nhiệm với hợp tác xã. Đói no, thiếu thốn, các hộ nào cũng nhìn vào Ban quản trị, vào Chủ nhiệm. Xin hỏi thế này: kỳ nêu ra cái việc đắp đê biển thì cũng nhiều người phản đối, phải không?

Vài tiếng trả lời lẻ tẻ: "Đúng!"

Tiệp hỏi lại:

- Thế sao rồi công việc tầy đình như thế, dân ta làm nổi?

Không ai trả lời. Tiệp nói luôn:

- Tôi trả lời nhé: ta làm nổi vì chịu khó suy nghĩ, chịu khó bỏ công bỏ sức. Cũng biết rằng vất vả đấy, nhưng không vất vả thì không thu được lợi. Thế là chúng ta có một số ruộng lớn để

cày cấy. Nhưng từ giờ đến lúc rửa hết chua mặn ngoài bãi biển phải còn lâu. Cái ăn trước mắt, phải nhìn vào số ruộng hiện có. Tại sao ta lại không suy nghĩ, quyết tâm để bắt cái đám ruộng này nó phải có nhiều lúa gạo.

Anh cầm que, vạch xuống đất một hình vuông, mỗi chiều một thước. Các xã viên tò mò xúm lại. Tiệp giảng:

- Đây là một thước vuông. Nếu cấy theo cỡ 30 x 30 thì các ông các bà được bao nhiêu cây cả thảy? Mười sáu cây phải không? Nếu cấy theo cỡ 25 x 25 thì được hai mươi cây phải không?

- Đúng!

- Thế mỗi cây lúa, nếu nó sinh đẻ được tốt ra thì có được mười lăm rẻ không? Thôi, cứ bỏ đi năm, gọi gọn là 10 rẻ. Mỗi rẻ sẽ nở ra một bông, hoặc to hoặc nhỏ. Cũng đúng phải không. Mỗi bông lúa, bé bù lớn là một trăm hạt. Một cây mười rẻ là một ngàn hạt.

Mọi người thấy câu chuyện tính toán cũng hay hay, bắt đầu nghe chăm chú.

- Một cây lúa, một ngàn hạt thóc, tính cấy rất thưa một thước vuông mười sáu cây thì được mười sáu ngàn hạt. Nếu cấy một thước vuông hai mươi cây thì được hai vạn hạt. Tôi đã cân thử rồi, một vạn hạt thóc nặng hai lạng. Một sào ta có ba trăm sáu mươi thước vuông, tức là ba trăm sáu mươi lần hai vạn hạt thóc. Tôi tính nhá: năng suất như vậy thì mỗi sào một trăm bốn mươi tư cân, tức là hơn mười bốn thùng.

Hội nghị ồ lên ngạc nhiên. Không hiểu tại sao con số lại lên cao đến thế nhỉ. Người ta nhẩm lại một cây mười bông, một bông trăm hạt, một thước hai mươi cây... kể cũng không lấy gì làm ngoa. Tại sao từ trước tới nay, mỗi sào lại chỉ được năm sáu mươi cân?

Tiệp bỏ cái que xuống:

- Thôi, tính mười bốn thùng cao quá. Ta cứ coi như cấy xấu, rút đi hai thùng, còn mười hai thùng. Hao phí, sa sài các thứ, gọi cho hai thùng nữa, cũng còn độ mười thùng. Phơi săn rê sạch, hao độ hai thùng nữa, như vậy còn bao nhiêu?

- Tám thùng.

Tính toán rõ ràng quá. Mọi người nhìn nhau. Cái phương án tám thùng, nghe ra thế mà ngon xơi. Đằng này anh Tiệp chỉ yêu cầu có bảy thùng rưỡi. Làm được đứt đuôi đi chứ lại.

Tiệp thấy chiều hướng mọi người đã hết phản đối, mà lại tán thành một cách hăng hái quá, liền kìm kìm lại:

- Nhưng thưa các cụ, đông đủ bà con anh em ta, đấy mới chỉ là tính trên giấy. Cái nguồn gốc lúa xấu ở đất ta, chẳng qua là tự mình lười. Ta cấy thưa quá, cấy không đủ sâu, bừa không đủ nát, làm cỏ không kỹ, nước thường để cạn, phân bón thì quá ít. Số phân của hợp tác xã ta là ba gánh một sào. Có lẽ, ta ít lúa quá là ở cái khâu này. Muốn có bảy thùng một sào, thì phải có mười gánh phân một sào. Chuyện bón thúc, bón đón đòng, ta hãy lo sau. Ngay bây giờ bón lót, phải sáu gánh một sào. Như vậy là về phân bón lót, ta thiếu đứt một nửa.

Đến đây, mọi người lại ngẩn mặt nhìn nhau:

- Chết chết! Thế thì lấy đâu ra phân, mà bàn chuyện tăng năng suất.

- Anh Chủ nhiệm ạ! Không những ta ít phân, mà phân lại bị rút hết nước cốt rồi, còn rặt bèo Nhật Bản với bẹ chuối tươi. Nếu cái phân ấy mà cũng vun thành hạt lúa mẩy, chẳng hóa ra làm già mà ăn thật à?

Một số người xoay ra khích bác Bản, rồi đến Lược. Bản và Lược không dám cãi, cứ ngồi cắm mặt. Nhưng những người có cái tính làm phân theo khối như hai anh kia, lại trợn trừng tranh cãi. Ở ngoài, đám thanh niên đang nói chuyện riêng, bỗng cười rộ lên, rồi một ông lão chửi tục, tiếng rất to:

- Mẹ bố mày à! Ông thì đếch nói nữa.

Tiệp nhìn về phía xế cổng. Một bóng người to, gù gù như con gấu đứng sừng sững, hai tay bỏ trễ xuống đầu gối.

- Cái gì vậy cụ Ba Bơ? Cụ lại chửi bậy rồi.

Cụ Ba Bơ lùi lũi bước tới bên đèn, mặt vẫn giận:

- Ông bảo chúng nó là dốt. Nó lại bảo ông là nói phét. Hà...! Nói phét thì cũng có tuổi đề đẻ ra ông nội mày.

- Xin cụ bớt giận. Cụ nói cái gì thế?

- Tôi nói cái chuyện hồi tôi còn trẻ...

- Hồi cụ còn trẻ thì chưa có chúng cháu.

Mặt ông cụ đang giận dỗi, bỗng lại tươi ngay lại, hớn hở như trẻ con!

- Hứ! Thật nhỉ! Lão còn trẻ, thì cả ông trùm Nhâm, cả anh Chủ nhiệm, đến cả... cha xứ nữa cũng chưa lọt lòng nữa là.

Ông cụ muốn nói một câu chuyện. Chuyện cụ thế nào cũng giằng dai, dây cà ra dây muống, mất thì giờ. Tiệp biết vậy, nhưng không dám gạt! Ông cụ này, lúc đã cáu lên thì cả hội nghị ông cũng chẳng sợ.

- Có chuyện gì cụ cứ nói cụ ơi. Cụ nói ngắn thôi, chúng cháu nghe xong còn bàn việc khác.

Cụ Ba Bơ nhìn Tiệp, mỉm cười, cảm ơn. Cụ nói luôn:

- Hồi ấy lão còn đi... làm muối lậu. Có biết không? Muối lậu tức là... muối chạy Tây ấy mà. Mình làm ra muối, phải bán lại cho Tây. Mình muốn ăn muối, thì phải mua lại của Tây. Làm muối lậu, được ít nào, đem bán đi bỏ tiền vào túi tiêu. Tây mà nó biết ư? Nó đánh cặc bò, nó chửi sà-lù-mẹc, nó xích tay lại, nó cho đi tù. Mẹ cha cái giống Tây đoan sao mà nó ác thế. Bố mẹ chúng nó là do giống chó ngao đẻ ra đấy mà.

- Ấy, thôi! Chỗ ấy cháu biết rồi, cụ làm muối lậu...

- Ừ, lậu, chạy Tây. Hôm ấy, bọn lão giấu ở ngoài bãi biển đúng bốn tạ rưỡi muối, giấu trong đám cói. Tây nó không biết.

Để muối ở bờ biển đúng ba ngày không có thuyền chở đi. Bao nhiêu thuyền nhỏ thuyền to, chúng nó giữ sạch cả.

Tiệp bắt đầu sốt ruột, vì tính ông cụ, - anh biết rõ - là cứ mở đầu câu chuyện này để đi đến một chuyện khác, không đâu vào đâu. Nhưng đã trót rồi anh đành ngồi im nghe.

- Nghe chưa nào? - Ông cụ tiếp. - Hôm ấy lão ra bãi sớm lắm. Độ cuối canh tư. Biển thì rất lặng, thế mà cứ có tiếng ào ào như sóng dậy, khiếp chửa. Ai kia thì sợ chứ lão, lão không có sợ. Lão làm dấu phép, rồi lần mò xuống gần mặt nước. Thì ra, có một con gì, to lù lù như con trâu kềnh, nó đang từ phía dưới kia bò lên. Sóng cứ cuộn theo ầm ầm...

- Eo ôi! Chắc là con cá he nó lạc đàn à cụ?

Ông cụ liếc mắt, lườm cái anh hớt lẻo:

- Có mà biết! Đã bảo các anh hậu sinh là không thể biết được. Bấy giờ, trong tay lão chỉ có một cái bơi chèo, bằng gỗ trai hẳn hoi. Lão rón rén tới gần, xem nó là cái con gì. Nó giương lên hai cái sừng, to như hai cái cột, rồi bổ xuống, nghe cứ cặp cặp cặp, sờn gai ốc.

Câu chuyện đâm ra ly kỳ. Không ai đoán được cái vật gì mà lại dữ tợn ghê gớm đến thế, đang đêm hiện ra trên bờ biển này.

- Nói nốt đi cụ. Hay quá thể...

- Hay thật. Lão giơ mái chèo bổ xuống một nhát. Khỏe gớm thật, mạnh bằng búa bổ không chơi. Chỉ nghe đánh rắc một tiếng, hai tay chối rức lên như là đánh vào cục sắt vậy. Một cái sừng gãy rụng ra. Lão đã toan bỏ chạy, nhưng cái con quái kia nó lại xông lên, giơ cái sừng còn lại. Tuy mệt lắm rồi, nhưng phải liều chết, lão mới ráng hết sức vụt một chèo nữa, rụng nốt cái sừng thứ hai. Cái mình nó trơ ra, to xù xù, như cái nong đại...

- Thế con gì vậy cụ ơi? Con gì? - Mọi người trố mắt.

- Khoan đã, nói thì phải có đầu có đuôi. Cái con ấy nó rụng cả hai sừng, còn có cái mình, với những cái chân to nghều ngào, lông lá rậm rạp. Nó ù ù phóng xuống biển. Thế là lão đón đầu, đánh mạnh, rụng thêm bốn chân nữa. Nó trơ huỵch ra đấy, giãy giụa. Lúc ấy trời vừa sáng rõ. Ôi chao, lậy Chúa tôi. Thật từ cha sinh mẹ đẻ, chưa có bao giờ lão lại thấy cái của lạ...

- Con gì, con gì vậy hả cụ?

- Các anh các chị tính, cái thằng ba Bơ có giỏi không cái đã?

Mọi người kêu lên, rất bực bội:

- Vâng, lậy bố. Chúng con chịu bố giỏi lắm rồi ạ. Nhất bố đấy!

- Vào tay mà không đảm ấy à? Thì quàng chân lên cổ mà chạy, nếu không khéo thì nó cắp sống xuống biển táo tươi. Ba Bơ trị được nó đấy. Trời vừa sáng rõ, lão xem lại, thì ra nó là một con cua, con cua rèm anh em ạ. Có lẽ Chúa sinh ra nó từ thời có ông Adong với bà Eva. Nó còn sót lại.

- A ha! Cụ cho chúng cháu ăn một bữa cua rèm ngon rồi.

Ông cụ ngừng một giây, thở khìn khịt:

- Những đôi càng nó, nặng có đến mấy yến. Mẹ cha thằng Tây đồn đoan, nó lấy mất, nó làm tiệc làm tùng, mời cha mẹ nó chi chi. Tám cái chân, lão đem chặt ra, biếu anh em họ hàng mỗi người vài cân. Còn cái gạch nó ở trong mai, làm đúng mười lăm mâm cỗ mời khách, ăn uống mê tơi.

- Thế cái mai ấy, bây giờ đâu rồi hở cụ?

Ông cụ cau cau lông mày, cái môi dưới trễ ra, có vẻ vắt óc nghĩ ngợi lung lắm:

- Cái mai ấy... cái mai ấy tôi đem thả xuống biển. Bốn anh em tôi - anh em muỗi lậu ấy mà - tải bốn tạ rưỡi muối trên cái mai ấy, chở ra khơi, kéo buồm lên lái vào bán tận trong sông Cồn. Ừm! Nó chở khỏe bằng cái xuồng đại. Gõ vào kêu cong

cong. Sau rồi đề vương vãi đâu mất. À quên! Thằng đồn đoan nó lại chiếm mất, đem về bên Tây đấu xào. Mẹ cha nó.

Có lẽ ông cụ còn muốn kể thêm một chuyện nữa, nhưng Tiệp khéo tìm cách làng, rất khôn ngoan:

- Cụ này! Trong nhà còn có ly rượu, cụ uống nhá.

Cụ ba Bơ sướng quá, há miệng thật to, cười:

- Hử? Rượu thật à?

Tiệp đem ly rượu ra, ông cụ đón lấy, uống một hơi cạn sạch, rồi hỏi:

- Thế hợp tác bàn gì?

- Bàn thế này, - Tiệp nói to - muốn cấy lúa mười thùng một sào trong mùa này, mà lại không có phân, cụ tính sao?

Được ly rượu vào bụng, ông cụ bỗng có vẻ minh mẫn đứng đắn:

- Cày cho sâu. Cày sâu. Bừa kỹ. Phân cho tốt. Chín gánh một sào. Thế là có mười thùng. Thật đấy. Không nói phét như chuyện con cua lúc nãy đâu.

Mọi người cười ầm. Tiệp vừa bực vừa sốt ruột, lại hỏi:

- Nếu có phân thì còn nói làm quái gì nữa. Bây giờ, vét trong cả thôn ta, chỉ được mỗi sào ba gánh. Cụ tính cách nào?

Ông cụ vặng tục, xì một tiếng:

- Thế thì ăn cứt. Làm ruộng mà lại lười thì ăn cứt.

- Ấy xin cụ, chúng tôi nói chuyện làm phân, chứ không nói chuyện ăn cứt. Phải trồng điền thanh, thả bèo hoa dâu, ngay từ bây giờ. Cụ tính sao?

Lần này, ông cụ suy nghĩ thực sự:

- Chả biết điền thanh, bèo dâu, nó là cái đếch gì. Nhưng lão, chả phải nói bậy đâu, lão có cách tìm phân có hàng vô khối - ông cụ vòng hai tay rất rộng - trăm năm cũng không hết.

- Ở đâu mà lắm thế, cụ?

- Ở biển. Của bà biển là không bao giờ hết. Tiền rừng bạc biển chả có thiếu gì. Chỉ sợ các anh lười không chịu lấy thôi.

Bây giờ đến lượt Tiệp van nài cho ông cụ nói. Cụ nề lắm. Từ lúc anh ta cho cụ một cút rượu, ngọt lịm, chẳng có pha tí ớt nào, thì cụ coi Tiệp là một ông Chủ nhiệm hợp tác xã nhân hậu tử tế nhất trên thế gian này, chỉ có mình anh là xứng đáng nói chuyện với cụ mà thôi.

- Biển ta ấy nói của đáng tội, là biển ác lắm. Cái bão năm Mão, vỡ cây nước chết trôi mất sáu bảy làng. Năm Thân lại vỡ cây nước, cuốn đi mấy trăm người. Chánh tổng Đại Đồng cưỡi ngựa lên tỉnh hầu kiện, qua cơn bão về làng thì nhà ngói, cây mít, vợ cả, vợ lẽ, con giai, nàng dâu, không còn lấy một mống. Lão ta treo cổ ở cây đa đầu làng tự tử. Ấy, biển thì nó như thế, mà có ai bỏ mà đi đâu? Trong bãi, thì nào don, nào vọp, con ốc rạ, hằng hà sa số, hót bao nhiêu cũng được. Ra đến ngoài lộng thì tôm cá, cá nặng hàng mươi tạ, đến con tép moi, thứ gì cũng đủ. Cả đến cái thứ ăn vặt như con sứa cũng ở đấy mà ra. Thức ăn đấy, thức chấm cũng đấy. Muối là bởi cát mặn mà có. Thế rồi... lại có cả củi đun; nào là cỏ năn, cỏ ngạn, cây sú, cây vẹt. Từng ấy thứ còn có, huống hồ là phân đỏ ruộng?

- Vâng! Nhưng cụ ạ. Bây giờ thiếu phân, cụ lấy ở đâu cho cháu?

- Biển. Đã bảo ra biển mà lấy. Biển ta có cả thứ ăn thay gạo như cái rau câu. Đem nó về, rửa sạch, phơi nỏ, rồi nấu như miến. Các anh các chị có thấy rằng, sau mỗi buổi nước triều rút xuống, rong rêu cứ ùn lên hàng đống như từng dãy nhà một ở ngay các bãi cát không? Phân đấy chứ phân đâu. Lão nói thật: rong biển, rêu biển chở về ủ độ hai ngày thôi, thì nó thối hơn là phân chuồng. Một gánh rong biển ủ mục, đánh đổ hai gánh phân lợn tươi. Đấy là thóc gạo đấy. Biển mang lại cho vô vàn. Thu lấy thì được. Bỏ thừa mứa thì biển lại cuốn đi. Cũng như

cá chim, cá thu, hàng nghìn thứ cá mỗi mùa nó về bao nhiêu là ức vạn con, mình có đánh được nhiều lắm cũng độ vài ba chục vạn con. Còn bao nhiêu nó vẫn đi với b...iển.

Ông cụ mệt, ngồi thở. Câu chuyện đứng đắn của ông già - những lúc hiếm hoi ông tỉnh táo - làm cho mọi người sực tỉnh nhớ ra chuyện có thật. Đã từ lâu, Tiệp cũng nghe mang máng có người nói đến rong biển. Hôm nay lại đến cụ ba Bơ. Không thể coi thường ý kiến của ông già hơn bảy mươi năm làm ruộng. Anh bàn ngay với hợp tác xã cử các thanh niên khỏe mạnh, đi vớt rêu biển ngay từ sáng hôm sau. Thuyền, sẽ đi mượn từng nhà. Công điểm, thì tính trả theo bằng số điểm làm phân rác. Phải lấy cho đủ số lượng phân, ủ ngay ngoài ruộng, bón lót. Từ nay, nguồn phân biển sẽ mãi mãi được khai thác, dùng cho cả năm. Tiệp xoa tay vui vẻ. Hội nghị cũng hả hê. Bỗng có một bóng con gái đứng lên rụt rè.

- Em xin có ý kiến.

- Cô Ái. Ý của cô thế nào? Không cho đi biển được đâu. Cứ ở nhà làm việc khác. Cái bụng nặng rồi đấy.

Ái đỏ mặt, vừa ngượng, vừa có vẻ không bằng lòng:

- Em không phản đối phân biển, rong rêu là tốt lắm. Nhưng, nếu chỉ nhìn vào biển, thì có khi nhiều rong rêu, cũng có khi không có. Hết sức lệ thuộc. Thế còn một nguồn phân tự tay ta gây ra, muốn có nhiều được nhiều, như cái bèo hoa dâu, thì sao anh lại quên. Em đã được đi học từ lâu lắm rồi. Các ông Chủ nhiệm trước lờ đi đã đành. Nhưng anh thì phải cho em làm thử bèo thí nghiệm. Mùa trước khác, mùa này khác.

Tiệp tươi cười, nhận lỗi:

- Ý kiến cô hay lắm. Chỉ lo, độ này đang mùa nực...

- Vụ chính là mùa rét, nhưng mùa nực cũng có bèo, anh cứ để em làm.

Tiệp gật đầu, tán thành:

- Thì vâng! Tôi đề nghị Ban quản trị, hãy trích ra sáu sào đầu làng, chân tốt nhất ấy. Tổ nữ thanh niên áp dụng kỹ thuật mới... Tiền giống, tiền mua lân, các thứ đồ dùng sẽ xin cung cấp đủ...

Ái nghe chừng đã hài lòng, nhưng vẫn nhì nhằng nài thêm:

- Mai, em sẽ kê ra các thứ cần thiết. Người, tiền, đồ dùng...

Tiệp cứ gật tràn:

- Có. Có hết! Được.

Cuộc họp giải tán, rất vui vẻ. Mọi việc tưởng như đã trót lọt. Sáng hôm sau, Tiệp ra bến rất sớm. Chưa có ai. Hai ba chiếc xuồng mỗi cái tải được chừng hơn tấn còn buộc cả ở cọc. Từ bến này ra biển, cũng phải năm sáu cây số. Giờ này chưa lên đường, có khi lỡ, vì nước biển lại trào lên, chẳng làm được việc gì. Tiệp sốt ruột, chạy đi tìm tổ thanh niên. Vượng không ở nhà. Anh sục vào mấy nhà khác. Họ mở đôi mắt thao láo, tỏ vẻ chưa biết gì hết. Đi gần một vòng, đã hơi mệt, anh trở lại bến thì chỉ thấy có thằng Huy, thằng Thành, hai đứa cởi trần trùng trục, mặc quần cộc, đang hì hục tát nước dưới thuyền.

- Các cậu đi đâu mà bây giờ chưa ra đây?

Thành đứng dậy chào Tiệp. Nó có vẻ khúm núm:

- Dạ, thưa ông... thưa bác... anh Vượng còn đi gọi.

Tiệp bực bội.

- Ôi giời. Giờ mới đi gọi thì chết. Nước lại lên mẹ nó mất rồi. Không hiểu sao hôm nay cậu Vượng làm ăn chậm chạp thế? Mới xuất quân buổi đầu, đã để lỡ. Lần sau nó hư đi.

Huy nghe tiếng Tiệp gắt, vội đứng dậy, đổ gầu nước xuống lạch đánh chụp:

- Không đâu ạ! Anh Vượng đốc chúng em sớm lắm. Nhưng không biết tại sao cứ ra một người lại về một người. Cuối cùng chỉ có hai chúng em ở lại. Anh Vượng anh ấy gắt rầm lên, đi vào trong xóm đốc rồi.

- Hừ. Lạ thật. Anh Vượng có về, bảo đến gặp tôi tí các em nhá.

- Vâng ạ.

Hai chú thiếu niên lại chì chọp tát nước xuống. Chúng liếc nhìn Tiệp, ái ngại. Anh đi được vài bước, bỗng Huy gọi giật lại:

- Anh ạ, nếu anh Vượng không về, chúng em cứ chờ đây ạ?

Tiệp lưỡng lự một chút:

- Chờ. Độ tám giờ, không thấy anh ấy về, thì các em cũng về làm việc khác. Đến mai mới lại đi vậy.

Hai đứa cùng vâng rất đều. Tiệp đi nhanh. Được vài bước, anh không biết rằng nên đi đâu nữa, đành hướng thẳng ra phía cánh đồng đang bừa ngả. Lá mạ đã ngả màu, sắp cấy được rồi. Ruộng chờ phân, mạ chờ cấy. Lòng Tiệp cứ nóng sùng sục.

- Vào uống nước đã, anh Tiệp ơi!

Tiệp ngừng đầu. Anh đang qua ngõ nhà cụ trùm Nhâm. Ông lão cũng vừa ở ngoài đồng về, hai ống quần xắn quá đầu gối, bọt nước ruộng tháng sáu bám vào đôi chân vàng khè.

Tiệp tạt vào nhà cụ trùm. Hai người ngồi bệt, doãi thẳng chân bên hè. Ông trùm rót nước ra bát, uống một hơi:

- Thế là không đi vớt được rêu phòng?

Tiệp tặc lưỡi:

- Đấy! Cụ xem. Làm việc cứ như là đấm bị bông. Hôm qua cắt đặt đâu ra đấy như thế, hôm nay lại chễnh mảng, chẳng ra cái gì cả.

Ông cụ ngồi trầm ngâm, tay mân mê bộ râu:

- Tôi xem nó cũng thế nào, anh ạ. Làm việc dân việc làng như các anh, nói thật là bụng tôi rất nể, mà cũng ái ngại cho các anh cơ. Khốn nạn, cái bãi Mập Đớp ấy, lúc chưa làm, đang làm thì khối kẻ nó phá. Bây giờ được ruộng được bãi, họ chẳng

biết đến công ơn là do ai, lại thắc mắc nào chia cho Xuân Bình nhiều, nào Sa Ngoại lép vế, phần đất vừa hẹp vừa xấu. Đến bây giờ, cái việc tăng năng suất này, họ cũng lại phá.

- Họ phá thế nào hả cụ?

- Hôm qua họp xong, là đã có đứa nó bô bô lên rằng: năng suất cao, chẳng qua cũng lại béo nghĩa vụ lương thực, thuế nông nghiệp hết thôi. Mức ăn đầu người cũng đến hai mươi hai mốt cân là hết, tăng năng suất làm quái gì cho nhọc xác. Thành thử ra, mấy nhà nó giữ rịt ngay con nó lại, không cho đi làm phản biển nữa.

Tiệp nghĩ đến nét mặt lạnh lùng của những ông bố bà mẹ trong mấy nhà lúc nãy. Quả là có điều rắc rối.

- Hà. Gớm thật. - Tiệp uống nước, cau mày suy nghĩ.

Cụ trùm lại đăm chiêu, rồi nhẻ nhẹ thở dài:

- Ở nhà thờ, cha giảng cũng khó hiểu, không rõ ra làm sao. Người nói gì toàn là những chuyện ma quỷ hiện hình, chuyện con chiên chạy theo thú vui xác thịt, mưu no ấm phần xác, sao lãng phần linh hồn...

Tiệp cười gằn:

- Ô hay! Thì cha Quang, có bao giờ ông ta chẳng giảng ngang ngang như vậy?

Cụ trùm hút một hơi thuốc lào, thở ra lỗ mũi hai vệt khói xanh:

- Nếu người được như cha Tập, thì thật ơn nhờ vô kể. Người giảng kỳ này, tôi xem ra, trái cả ý trên Tòa Giám. Thư chung Tòa Giám số 20, anh đã đọc chưa nhỉ?

Tiệp lắc đầu:

- Nào cháu có được biết thư chung thư riêng thế nào đâu? Cụ có thư ấy ở đây không?

Ông cụ mở cái tráp sơn đen, rút ra một tờ giấy in thạch, nhòe nhoẹt:

- G. Phạm Văn Độ, làm giám mục thành... nhờ ơn tòa thánh cho coi sóc địa phận Bài Chung.

Kính gửi các cha, các anh em trong nhà Đức Chúa Lời, và các giáo hữu trong toàn địa phận.

Năm nay, ơn Bề trên ban phước, tòa Thánh rộng cho địa phận ta được hưởng nhiều ơn tích. Sự đạo cũng có được sự nâng đỡ của các cấp Chính quyền nên càng ngày càng thịnh vượng. Đó là những điều rất đáng mừng. Các đấng chăn chiên và các giáo hữu cần phải thấy cho tỏ những điều tốt lành đó, mà khuyên bảo lẫn nhau, làm cho ân ích thêm trọng, sự đạo được nhiều điều thong dong. Thể theo lòng nhiệt thành của các xứ, các họ, năm nay vì sự sản xuất rất là cần gấp cho nên lễ trọng thường vẫn tập trung về địa phận như lễ đầu dòng, lễ các Thánh tử đạo, sẽ lấy các xứ làm chính để thì giờ cho giáo hữu tham gia sản xuất, bớt được sự đi về khó nhọc. Các cha cần răn dạy, rao giảng cho chiên Chúa chăm chỉ sự học hành ở các nhà trường, các lớp bổ túc văn hóa cho đều đặn. Tất cả các công việc xã hội do Chính quyền địa phương xướng ra, toàn là những điều có ích lớn. Các giáo hữu cần hưởng ứng cho được sốt sắng.

Sau hết, xin kính chúc các cha, các giáo hữu, được mọi sự bằng an trong Chúa, và xin các cha, các giáo hữu cầu nguyện cho tôi.

G. Phạm Văn Độ. Vic. A

Ngay dưới con dấu, có một chữ D, viết hoa, nét chì xanh, tô rất đậm.

Tiệp lật đi lật lại tờ giấy. Lời lẽ trong thư có một vẻ gì hốt hoảng, câu kẹo không được tự nhiên. Nhưng ý tứ thì rõ ràng. Vậy ra, mấy ông này ủng hộ Chính quyền làm mọi việc xã hội? Tốt. Nhưng tại sao trong thực tế, ông Quang lại chẳng ủng hộ tị nào cả.

Cụ trùm Nhâm nói:

- Từ cái dạo lễ Nô-en năm ngoái, tôi bực mình nói mấy câu, đối với người cũng có điều không phải. Cha cũng để tâm giận tôi. Bây giờ, việc xứ, việc họ, mọi điều nhất nhất cha chỉ lắc đầu, mặc cho tôi lo liệu. Còn việc rao giảng, cha không hề nói gì với tôi. Bức thư chung, cha có đưa cho thì cũng biết vậy, chứ người không hề cắt nghĩa ra sao cả.

Tiệp cười:

- Thôi, cha cứ giảng cho như thư chung là tốt.

Vừa lúc ấy, Thành ở ngoài lừng thừng bước vào. Hai người lớn im bặt, bỏ dở câu chuyện đang bàn bạc. Chú bé trố mắt nhìn lá thư luân lưu, nhất là chữ D viết hoa bằng bút chì xanh. Nó nói với Tiệp:

- Thưa bác, à, thưa anh, anh Vượng không thấy trở lại chỗ bến thuyền. Huy nó bận về nhà có tí việc. Em lại xin anh cho chúng em nghỉ, mai em mới lại đi.

Tiệp nhìn Thành. Lâu lắm, anh mới có dịp gặp chú tu sĩ nhỏ con vừa bỏ nhà tràng về làng. Nó đã nuôi bộ tóc, cắt gọn ghẽ. Da dẻ hồng hào, chân tay rắn chắc. Mặc bộ áo quần nâu cộc, cậu ta có vẻ con nhà lao động, mặt mũi thông minh, lanh lợi. Lao động và cuộc sống bình thường cũng làm cho con người ta chóng thay đổi thật. Anh hỏi Thành:

- Lâu nay em có học thêm văn hóa không?

Thành xịu mặt, buồn rầu:

- Không! Không được học. Thầy mẹ em không cho học, chẳng cho tiền mua giấy bút. Thành ra em phải chịu.

Nó rụt rè kể lể chuyện nhà ông bố bà mẹ cậu ta, từ khi con chống cha Hoan bỏ về, thì cay cực lắm. Lại nhìn thấy thằng Phùng nhà Trương Hạp chành hoành trên xứ Bài, áo dài kính trắng, xe đạp mạ kền, các cụ càng tiếc, càng bực lắm! Tuy ông bà cũng tự an ủi một phần là thiếu ơn thiên triệu, nhưng ông bà

vẫn ghét, căm thằng Thành, không cho nó học tập gì nữa. Thành đi hoạt động cùng với anh em thanh niên, đi lao động, hai bố mẹ cũng mặc. Ông bà chỉ thở dài, mỗi khi nhìn thấy cậu ta, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, từ ngoài đồng chạy về, vào chạn lục bát cơm chan canh, ngồi ngay cạnh cối xay và sùm sụp một thôi thắng. "Rõ tội nợ. Chỗ sung sướng làm ông làm cha người ta chả muốn, lại đâm đầu về, học cái nghề làm mướn". Thành cứ lờ đi như không, vơ lấy việc mà làm, rồi thì đi chơi bời với anh em. Nó muốn quên hẳn cuộc đời ra khoanh tay vào quỳ bẩm, không thể nào ví với cảnh chim sổ lồng hiện nay được.

Đôi khi, cậu ta cũng buồn. Hình như xung quanh, mọi người vẫn còn nhìn Thành với đôi mắt khang khác, trừ cu Huy: hai đứa bằng tuổi nhau, ưa nghịch ngợm, chạy nhảy, làm việc gì cũng có nhau. Huy rất thân với Vượng và Tiệp, thích gần gụi hai anh. Nhưng Thành thì rụt rè, không dám suồng sã bên mấy người lớn. Cậu ta vẫn có một cách nhìn sợ sệt và cảm thấy người lớn không ưa, không tin mình bằng Huy. Tại sao vậy? Có lẽ mọi người cho cậu ta là một đứa trẻ không tốt. Hôm nay, tiện dịp, và cũng thấy Tiệp dễ tính vui vẻ, nó mới dám cởi mở nói hết.

Tiệp thương hại chú bé. Anh không hề ghét bỏ chê trách nó điều gì. Nhưng đã từ lâu, Tiệp vẫn cho rằng dù còn trẻ con mà đã được cha Hoan giáo dục, thì khi trở về cuộc đời bình thường, chú bé không dễ hòa mình với các người khác. Anh biết đó là một thứ định kiến. Nhưng người ta nhiều khi nhận xét thì rất sáng suốt, nhưng tình cảm trong lòng vẫn chạy theo cái nếp lâu ngày.

- Này, chú Thành ạ. Thế chú buồn lắm à?

- Vâng! Thưa anh, em buồn. Em không may sinh vào một gia đình... lạc hậu. Tài năng đã chả có gì, bố mẹ lại không như

người ta. Chứ nếu được như anh Trọng, thì anh ấy gặp may bằng mấy em.

Tiệp chú ý:

- Trọng nào?

- Trọng trên Xuân Quỳnh ấy. Bố anh ấy ngày xưa nghèo quá. Sinh được anh ấy xong, ông ta phải đi cu li cao su đất đỏ Nam Kỳ làm ăn. Ông vào trong ấy, tham gia cách mạng, làm đến chức gì to lắm. Thế rồi ông ấy bị Mỹ - Diệm bắt cùng một dịp với ông Hoàng Lệ Kha. Anh Trọng ở nhà, từ bé không biết mặt bố thế nào, mà bà mẹ cũng coi như không còn bố nữa. Bà cho anh ta đi học trường tiểu chủng viện, rồi học phi-lô, theo cha Hoan. Đến khi đọc báo, biết tin bố mình làm cách mạng, anh Trọng xin với nhà tràng cho đi dự lễ mặc niệm ông Kha. Lúc trở về, anh bị cha Hoan ghét lắm. Người không dạy dỗ, không chăm sóc, ghẻ lạnh như đã chết rồi vậy. Anh ấy bực, xin ra ngoài học, thi liền được chiếu cố là con cái gia đình cách mạng. Học tiến bộ lắm. Chúng em trông thấy mà thèm...

- Thế cứ học cao thì mới được hả em? Lao động chân lấm tay bùn như các anh đây là hèn kém lắm à?

Thành đỏ mặt:

- Em không dám nghĩ thế. Em chỉ buồn bố mẹ em đã ghét bỏ, nếu mà các anh các chị thương yêu thì cũng đỡ tủi. Nhưng hình như thanh niên trong làng ta đều xa lánh em...

Tiệp cảm động:

- Chú ạ. Người ta tiến bộ có nhiều cách. Học cao đỗ to làm được việc lớn cũng là tiến. Đem sức ra giúp cho làng mình, xã mình được nhiều công việc có ích. cũng là tiến. Em có thể giúp việc về kỹ thuật cho hợp tác, làm kế toán, làm thông tin, làm giáo viên văn hóa, chẳng phải là có công rất lớn hay sao?

- Nếu các anh tin em, dùng em, thì việc gì em cũng xin làm.

Tiệp cấu mũi chú bé:

- Nào! Thì vui lên. Các anh bận việc, cũng ít gần gũi với chú thật. Nhưng em quyết định lấy một phần lớn. Từ giờ trở đi, có việc gì cần, xét sức em làm được, em giúp cho anh nhé.

Tiệp ra ngõ. Thành đi theo. Bỗng nó níu áo anh giữ lại:

- Anh ạ. Em nói thật với anh cái này nhé. Lá thư luân lưu, lá thư chung số 20 ấy mà, thư ấy nói... không tốt đâu.

- Cái gì? Toàn việc làm ăn, công tác xã hội, có gì mà xấu?

Thành cười, nụ cười có vẻ hóm hỉnh:

- Anh không rõ đấy. Lá thư nói tốt, nhưng mà ý là ngược lại như thế. Cuối bức thư có chữ D, viết tay, bằng bút chì xanh, tô rất đậm, anh không để ý đến chữ ấy à?

- Có. Có trông thấy. Nhưng không hiểu chữ ấy để làm gì.

- Ấy. Nó lắt léo ở chữ ấy. Nguyên là viết tắt chữ này.

Thành bẻ một cành que, vạch xuống đất chữ: Diversa. Tiệp nhìn, không hiểu nó là cái chữ gì. Thành cắt nghĩa:

- Đọc là "Đi-vec-xa" anh ạ. Nó là chữ Latinh. Đi-véc-xa có nghĩa là: Ngược lại. Ý nói tốt, thì người xem thư phải hiểu rằng xấu. Ý nói ủng hộ thì phải hiểu là phá hoại.

Tiệp giật mình:

- À! Ra thế đấy!

Anh rùa lầu bầu trong miệng:

- Không biết rằng mình làm những việc của mình, hại gì đến họ, mà họ cứ âm mưu, tìm mọi cách quấy rối mãi như vậy?

Thành nghe rõ. Nó nói:

- Họ là họ cứ phá tất. Em biết. Họ còn dạy cho những đứa bé như chúng em là phải thù ghét tất cả các anh nữa cơ. Cái gì là xã hội chủ nghĩa, thì hay cho đến mấy, tốt cho đến mấy, toàn dân ủng hộ, họ cũng tìm cách xuyên tạc, nói xấu, phá phách cho kỳ được.

Tiệp bảo Thành:

- Em ạ. Các anh đang gặp một việc khó: mùa này, thiếu phân bón ruộng. Em đi với các anh thanh niên, thì cứ làm cho tốt nhé. Tích cực vào. Rồi mai kia, có việc gì hợp với em, các anh lại nhờ.

- Vâng. Nhưng em nói thật. Có những người họ chỉ sợ việc anh làm, muốn no ấm thì tìm đến anh, chứ cũng chưa tin những lời anh nói đâu. Còn em, thì em rất tin các anh. Em thích tiến bộ lắm. Giá các anh chú ý cho chúng em có báo đọc, được nghe loa truyền thanh, thì chúng em cũng khôn ra, mà mọi người, được nghe hàng ngày cũng rạng rũa dần ra. Xã khác họ có...

Ò! Thế ra những điều Tiệp nghĩ đến lâu rồi, mà chưa làm được, nó là yêu cầu thật sự của quần chúng. Làm việc, sản xuất, mà chỉ chúi mũi vào có một phía thì cũng sai sót thật.

Một dãy người đi ngang cánh đồng, tiến ngược lại phía Tiệp, Vượng đi đầu. Thành reo to chạy lại nhập bọn luôn. Vượng đến trước Tiệp, phân trần:

- Nếu cứ trông mong riêng vào thanh niên Sa Thắng thì hỏng hết. Bố mẹ họ giữ rịt. Tôi phải sang vận động các đoàn viên bên Sa Tiến, cùng những anh em nòng cốt trong đội xung kích đắp đê biển cùng đi với nhau. Công điểm ra sao sẽ tính sau. Nhưng phải ra bãi lấy rong cái đã...

Tiệp hớn hở:

- Linh hoạt đấy! Cứ đi đi. Mình sẽ bàn thêm với anh Thất.

Bọn thanh niên rầm rộ nhổ thuyền, ra biển.

6

Dãy cây xanh, trồng hai bên ven đường từ huyện về Sa Ngọc đã lên cao. Đất đồng biển rất thích hợp với loại phi lao này, nên nó chóng lớn lạ lùng, lá màu xanh hơi tối, nhưng những đọt ngọn mỡ màng, óng như sợi tơ màu nâu nhạt cứ vươn lên, ri rào chải gió. Vào đến trong làng, hàng cây có nhỏ hơn; nhưng ít lâu nay, việc chăm sóc cây cối giao về cho các nhà trường, mỗi hợp tác xã cũng bỏ ra những ngày lao động chung để vun tưới cho cây, nên khắp các ngả đường đều thấy phi lao, thân son son mảnh mảnh, đứng thẳng hàng, đều tăm tắp. Chỉ trong vòng hai ba năm nữa, đã có thể cắt những cành làm củi, hàng năm thu hàng trăm tấn.

Song song với hàng phi lao, lại mới mọc thêm một hàng cây trụi lá. Dãy cây này, chỗ thì trồng trên đường, chỗ thì trồng dưới bờ ruộng, theo một đường như chỉ đặt: đường dây loa truyền thanh. Đã từ lâu, khi Tiệp còn làm ủy viên hành chính xã, anh đã xin huyện cho mắc loa truyền thanh, qua Sa Ngọc, tiếp xuống mấy xã vùng biển. Nhưng phần thì bận lắm việc, phần vì các cán bộ Đài truyền thanh huyện kêu chưa có kế hoạch tiền, nên công việc cứ lùi lại mãi. Lần này, thì hai hợp tác xã Sa Tiến, Sa Thắng kèm riết, kêu như cháy đồi, nên Huyện ủy ra lệnh dứt khoát phải có loa xuống đến Sa Ngọc. Tiền dây huyện chịu. Cột thì xã đóng góp, và loa do các hợp tác xã bỏ tiền mua.

Khoản cột mắc dây điện là một chuyện khá gay go. Tìm đâu ra từng ấy cây tre đực loại tốt? Tiệp bàn với Lâm, Hùng mãi, sau cùng, nhờ các tay đi thuyền góp cho một ý rất hay:

không dùng cột tre, vì cột tre tuy có cứng thật nhưng chóng mục, chóng gãy. Cột chăng dây điện không cần khỏe lắm, vì dây rất nhẹ, nhưng cần thứ cây sống dai. Họ đi chặt những cành gạo, cây gạo thường trồng rất nhiều ở các bến sông, chọn những đoạn thẳng, dài trên dưới ba thước, cắm xuống đất. Cành gạo bén rễ rất nhanh, trở thành một cái cọc tươi. Mắc dây điện lên đấy, không sợ cây chết.

Hàng cột điện bằng cây gạo tươi mọc lên trước, dây đồng chăng theo sau. Trong vòng hơn một tuần, tiếng nói của đài truyền thanh sẽ về đến Sa Ngoại. Từ sớm, đám người dựng cột kêu dô hò dô ta, kéo dây dựng cột vang động cả cánh đồng. Trẻ con trong làng kéo ra xem đông nghịt.

Vào năm một nghìn chín trăm sáu mốt, các thứ đài còn hiếm, cho nên ở miền biển, dân làm muối, đánh cá rất thèm nghe tin tức thời tiết để liệu sắp xếp công việc. Cũng có ít người ghét loa truyền thanh, vì nó báo thời tiết như vậy thì ra mọi việc của trời đất, con người ta đều biết trước được, mà không phải do một sức mạnh thiêng liêng nào phán bảo ư? Vả lại, tiếng nói của loa truyền thanh, tức là tiếng nói cộng sản, ngày ngày báo tin tức năm châu bốn biển, Nam Bộ Bắc Bộ, miền núi đồng bằng, kêu gọi chuyện làm ăn: nhà máy sản xuất thế nào cho tốt, nông thôn cấy lúa thế nào cho to cây mẩy hạt, rồi hợp tác nông nghiệp, rồi cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh... Những tin ấy đối với một số ít người kia cứ như những luồng ánh sáng lan dần lan dần, xua tan cái bóng tối im lìm bao trùm vùng đất ven biển như một đêm dài ngàn năm. Bao nhiêu những lề thói, những tục lệ, những điều cấm kỵ, sẽ phải lùi. Rồi những người từ thuở bé không nhìn thấy cái ô tô và rất sợ chiếu bóng - mỗi khi đi ngang qua màn ảnh cứ che mặt lại như sợ nhìn thấy ma quỷ - những người ấy sẽ không

còn sợ nữa. Thì tất cả uy quyền của thế lực cũ sẽ không còn gì nữa. Ngay cả đến những bài hát, những tiếng nhạc từ cái loa kia phát ra cũng là những tiếng của khoa học, của trí tuệ loài người, có một sức hấp dẫn, một sức thuyết phục, nó như những bàn tay lôi kéo con người dần dần ra khỏi cái u mê đọng lại từ bao đời. Tầm mắt con người cứ rộng mãi, nhìn thấy mọi điều hay điều dở. Đôi tai con người cũng thính ra, biết mọi lẽ phải trái. Từ những vấn đề rất nhỏ, rất thực trước mắt, người ta quen suy nghĩ tìm hiểu, tìm đến cả những nguồn gốc sự nghèo cực dốt nát. Khi ấy tự người ta, sẽ đưa tay gỡ hết cái gì làm phiền cho sức vươn của họ. Từ ngàn xưa đến nay, lịch sử đã nhắc đi nhắc lại: Khi những người có uy quyền, muốn kìm hãm nhân dân, bắt phải sợ uy quyền đó, thì họ lại rất sợ những sự thực chứng tỏ họ là người dối dân. Và chính vì thế nên những kẻ nói dối nhân dân càng bị nhân dân oán ghét, khi dân biết được sự thực.

Vậy thì, cái tiếng loa truyền thanh bị một số người gọi luôn là ma quỷ. Khoác cho nó hai tiếng ma quỷ, cũng chưa đủ, họ còn tìm cách xuyên tạc những lời nói từ loa truyền thanh phát ra. Song, cái tiếng nói kia không bao giờ nhụt, và màng lưới dây điện của nó cứ vươn dài mãi, theo đường thẳng, vào tận những vùng hẻo lánh nhất.

Hôm đường dây truyền thanh đang đặt đến nửa đường, còn mấy cây số nữa mới tới Sa Ngoại, thì tu sĩ Phùng đạp một chiếc xe mới tinh vừa từ Pháp gửi sang, nước kền bóng loáng, từ Bài Chung về thăm nhà. Hắn đi rất chậm, dọc theo đường hàng huyện, mũ trắng đội ngay ngắn, áo dài đen sạch tinh tươm, cài năm khuy ngay ngắn, quần trắng là ống sớ, hồ lơ hơi quá xanh một chút. Chân hắn dận đôi giày da đen, đánh si rất bóng, bít tất cũng trắng tinh. Đôi mắt kính lấp loáng trên khuôn

mặt dưa hấu trắng xanh, làm cho hắn có cái vẻ thông minh của con người được đi học, nhưng nó tuy non choẹt mà xỏ lá, bắt đầu sắp trở thành gian hùng. Hắn ra bộ nhìn thẳng, mặt hết sức phớt lờ, coi như xung quanh không có gì, trừ tiếng tách tách của cái râu tôm mới tinh kêu giòn giã. Nhưng mắt hắn thỉnh thoảng vè ngang, xói móc, liếc đến mọi xó xỉnh. Phùng về đến nhà vào lúc năm giờ chiều. Dắt xe đạp qua cổng ngoài, hắn nhè nhẹ xách ống quần tránh những giọt nước mưa còn đọng trên ngọn cỏ rậm rì bên cạnh lối đi. Và đôi giày của hắn cũng ngại ngùng, rón rén, bước qua những vũng bẩn đựng trong sân gạch. Một con chó già, lông lá rụng gần hết, trơ bộ xương da sần sùi, ngước đôi mắt gỉ nhoèn rú lên mấy tiếng ú ớ trong cổ họng. Nó không còn nhận ra cậu chủ cũ của nó trong bộ quần áo nhà tu quá sang trọng kia, nhưng nó cũng không còn đủ sức để cắn sủa dữ dội, nên sau khi gầm gừ, đại khái, chó cúi đầu lủi thủi đi tìm một chỗ nằm khuất trong xó ngách. Toàn thể quang cảnh phơi bày vẻ hoang vu man rợ, tường như ngôi nhà gạch đang đổ nát dần dần từ lâu đã trở thành nơi trú ẩn của loài cú vọ ăn sương. Qua phòng tiếp khách, đến gian buồng của Chánh Hạp mới bắt đầu thấy có hơi hướng của con người: Mùi mồ hôi quyện lại với mùi giẻ rách, bã thuốc lào và thức ăn thừa vương vãi. Phùng chun mũi, khịt khịt, tìm trong không khí tanh lợm ấy một chút gì thân thuộc. Bố hắn đang ngồi ăn ở một xó, mặt choắt, da thiết bì lẫn với bóng tối, chỉ có đôi mắt sắc càng sắc thêm vì bệnh lao. Ít lâu nay, Hạp có khỏe lên chút đỉnh; lão sống dai dẳng, lẫng nhẫng, có hồi trông như đã lấp ló cửa lỗ, bỗng lại ngóc ngoách, đi đứng được. Cái xác già của lão còn như một búi giẻ, bên trong ruỗng nát vì bệnh hoạn, bên ngoài méo mó vì tuổi tác, nhưng vẫn còn được bơm vào những chất bổ béo, do các món tiền trợ cấp, do thuốc men của cha Hoan

tuồn cho. Còn cái tinh thần lão tuy có mệt mỏi, buồn nản, nhưng trong lão vẫn thường bừng bừng hy vọng cái ngày thằng con được phong chức, đổi đời ngược lại, con em, họ hàng, quan thầy của lão từ phía trong kia lộn về.

Hạp đang ngồi ăn, bữa cơm do người vợ kế của lão, một người hầu vừa câm vừa điếc ngày xưa còn sót lại, nấu nướng cho. Người vợ ấy không bao giờ cùng ăn với lão, chỉ được hưởng những của thừa, nguội, do lão thải ra. Vừa thấy mặt Phùng, người đàn bà tội nghiệp sợ sệt lủi ngay vào trong một xó nào không biết nữa. Hạp ngừng đầu lên, đôi mắt lộ vẻ vui mừng. Lão cười. Hàm răng vàng khè nhe ra, giống hệt một con vện cùng đường, sắp xô ra cắn.

- Thầy! Con đã về. - Phùng se sẽ chào.

Hạp chớp chớp đôi mắt:

- Về sớm vậy. Có việc gì không?

Phùng treo mũ lên mắc, cởi áo dài vắt xuống thành chiếc giường Hồng Kông cổ lỗ. Từ người hắn, bốc ra mùi mồ hôi hăng hăng, trộn với long não rất hắc. Hắn đảo mắt nhìn quanh - thói quen trong công việc của hắn, rồi ghé ngồi xuống cạnh bố:

- Cơ mầu xem chừng xuống lắm phải không thầy?

Hạp chưa đáp vội. Lão từ từ gắp một miếng cá, lăn đi lăn lại trong bát nước mắm đã cạn, đưa lên mồm nhai chóp chép. Dù nói với con, lão cũng cân nhắc:

- Ông Quang tuy có tuổi, nhưng hấp tấp, vụn vặt, hay làm lỡ việc. Mà chúng ta suy tính cũng chưa được chín chắn. Đấy, việc thằng Mẩy, việc lão Sức, rồi đến việc thầy San, xơ Khuyên, cứ lộ toét mất cả. Gần đây, ta tìm cách hạ được thằng Thất mất cái Chủ tịch. Cứ tưởng thế là tốt, nhưng xét ra, lại lầm. Nó thôi làm Chủ tịch, không mất cái gì, mà nó lại khôn ra, không vướng lợi danh như trước nữa. Cũng may, nó thôi Chủ tịch mà thằng Tiệp không thay nó, chứ thằng Tiệp mà làm Chủ

tịch thì gay... Nhưng dù nó chẳng làm Chủ tịch mà lại về làm Chủ nhiệm hợp tác, mới lại hắc hơn nữa. Mình phá đủ cách, nhó ra cái gì cũng phá, mà nó cứ vững như sắt. Nó đắp đê, ngăn mặn, cấy cói, được thật. Nó xây dựng hợp tác, lúa tốt, rau xanh thật. Dân càng ngày càng tin nó. Đến ngay như thằng Tần, trước kia thì thế, bây giờ cũng đâm mê thằng Tiệp. Thằng Tần không đi họp quan viên, chẳng thiết chè chén. Nó chỉ còn có một cái mắc: là chính độ nọ tự tay nó đã đánh thằng Tiệp. Nó vẫn sợ...

Phùng hùng hổ:

- Nếu nó không biết điều, thì cứ báo cho tụi cộng sản kia biết. Chúng nó trị lẫn nhau...

Hạp buông đũa, lắc đầu:

- Như thế không được. Chẳng qua bọn kia có biết, thì thằng Tần có đến xin lỗi là xong. Rồi nhân đấy, nó sẽ tố hết đã từng đi ăn đi họp thế nào, bàn bạc những gì. Thế thì hỏng cả. Cứ để mặc nó đấy, cho nó sợ sợ sệt sệt, không dám thân mật lắm với thằng kia. Rồi ta cũng có cách kéo nó lại được. Để mất nó, như hùm thêm cánh, rắn thêm chân, khó lòng...

Phùng lặng ngắt, thầm phục bố mình nhiều mưu kế. Hắn tự nhiên rót ở chai rượu ra một chén con nhấp nhấp không cần xin phép bố.

- Bọn này càng ngày càng găng thầy ạ. Nó đang lắp dây truyền thanh về đến gần làng. Cái tiếng ma quỷ ấy đi đến đâu, thì dân ta sẽ sinh ngang ngạnh ương bướng đến đó. Liệu có cách nào phá được đi không?

Hạp trầm ngâm, tính toán:

- Phá thì không khó. Hiện nay còn bọn Ngật, Bủp... Nhưng phá mãi liệu có hết được không. Mình phá thì nó sửa, nó đặt người theo dõi. Đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma, lại vào tù mà thôi. Để sức mà làm việc khác, xem ra có lợi hơn...

Phùng nóng ruột:

- Nhưng, cứ ngồi yên mà nghe chúng nó choang choác tuyên truyền bên tai thì bực lắm. Nay mai, nó còn mở lớp bổ túc văn hóa, làm tổ văn nghệ, xây trạm xá, nhà hộ sinh... Nó kéo hết dân mất.

Hạp vẫn lặng lẽ, đôi mắt nhìn vào bóng tối. Một lúc, lão mới nói:

- Không có sức nào ngăn cản được chúng nó làm các công việc ấy, trừ phi... (Phùng biết là bố hắn muốn nói chuyện ông Ngô Đình Diệm Bắc tiến, vội gật đầu đồng tình). Trừ phi như thế, còn thì bây giờ, ta phải khôn khéo hơn. Loa nó mắc cứ mắc, chỉ cốt làm sao cho giáo hữu đừng nghe. Lớp nó mở mà không có người đi học, nhà hộ sinh mà không có người đến đẻ... thì nó sẽ thất bại. Như thế chả hơn là đùng đùng phá phách ư?

- Kể cũng khó. Khó lắm đấy ạ.

- Thì khó chứ. Nhưng khó cũng làm. Phải giữ chắc lấy cái dây chuông... cái dây chuông.

Lão ho rũ rượi, gục xuống thoi thóp thở. Phùng im lặng nghe ngóng xung quanh. Ngoài tiếng bố hắn thở khò khè, xung quanh tuyệt không có một tiếng động nào khác. Nhưng rồi một giọng rền rĩ từ đâu vẳng đến làm cho Phùng sởn gai ốc. Tiếng gì hồn hển, khò khè như hơi thở người sắp chết: đàn bễ dạo bên hàng xóm. Phùng nhăn mặt, nhận thấy rằng quả thực, cái thứ đàn giả cầy kia không ra lối lăng gì. Cũng như những điệu kèn "ô-mo", "la-vầy", những lối múa trống, vừa múa vừa nát trẻ con, những nhịp trắc láu táu, những bộ áo quần nửa nhạc nửa ngụy binh... Tất cả những thứ đó so sánh với những điệu nhạc, những bài hát mới, những loa truyền thanh, quả không còn giá trị gì nữa. Chỉ nay mai thôi, mấy cái loa truyền thanh kia vang

lên, nó sẽ ăt hết tất cả các thứ rơm rác này. Cái giọng rồ khan, những trò lố lăng, không còn quyến rũ được ai nữa.

Cần phải bàn bạc đối phó gấp. Phùng nghĩ vậy - Và hắn sực nhớ: sắp đến ngày cưới con Tý, cô gái rượu còn lại của mụ lái Táp. Một cuộc họp hành trao đổi, không gì thuận tiện bằng lợi dụng một đám chén, một cỗ cưới. Té nước theo mưa, chả mấy ai mà nhận ra được. Phùng khôn hơn San... Mọi việc bây giờ phải hết sức bí mật...

Hắn lẩm nhẩm những câu gì trong miệng, quay vào, mặc áo dài thâm. Hạp đang nằm ngà bên gối, thiêm thiếp. Ngọn đèn dầu vặn nhỏ bằng hạt đậu chỉ soi tỏ khuôn mặt gầy toàn xương, như cái sọ người chết. Nhưng cái sọ ấy vẫn còn có sức sinh yêu tác quái, làm sóng gió cả miền biển, Phùng nghĩ vậy. Hắn cất cái xe vào trong nhà, lén lén đi ra sân, ra cổng. Đến góc ao, Phùng ngừng lại, thấp thỏm. Nơi này, Nhài vẫn thường đến hò hẹn thầm vụng với hắn. Từ lễ đầu giòng năm ngoái, hai đứa dan díu, và gặp gỡ liên miên. Bẵng đi năm tháng nay, Nhài vắng biệt. Dân làng đồn đại là bà Thất ức lắm, coi riết lắm. Không còn một tin tức gì đi lại. Cũng tiếc, một cô gái to béo, ngây dại, hoạt động tốt trong hội Phatima. Tiếc rằng nó chẳng làm được như ý của anh nhân tinh, chứ nhân cái vụ "đeo trống" này, mà cô ta cứ đồ vấy lung tung cho anh chàng Tiệp chẳng hạn thì có phải là thêm bao nhiêu chuyện rắc rối ở mấy cái hợp tác xã! Vừa suy nghĩ, Phùng lại cất bước. Hắn biến vào quãng tối, lần ra phía ngoài đường. Mảnh áo dài thâm lẩn trong bóng cây, như con vạc xám mò đêm...

Mụ lái Táp đang sửa soạn ráo riết cho lễ cưới của cô Tý, cô gái út quý hóa của mụ. Từ dạo Yên đi biệt tăm, làng nước có nhiều người bàn ra tán vào về gia đình mụ, tai tiếng không tốt. Mụ muốn vớt vát lại chút thanh giá gia phong bằng cô gái rượu này. Chọn cho cô một tấm chồng ra dáng tấm chồng đã

có. Nhưng mụ còn cần một lễ cưới cho to, làng xã chưa bao giờ có, để át những kẻ ăn nói hàm hồ, xấu miệng chê bai. Và sau hết: công phu nuôi nấng của mụ hai mươi năm nay phải được đền bù cho đầy đủ. Tục làng xưa kia vẫn thế, mụ cứ theo thế. Ai dại thì mới bỏ tục lệ. Cưới được con gái bà lái, cũng phải lệch cơ nghiệp: dẫn cưới phải có tiền, có vàng. Cô dâu phải có áo quần dăm ba hòm tư trang, như thế mới gọi là coi được. Về người rể, mụ ra công chọn kỹ lắm. Nếu là cách đây cơ chừng mươi năm chẳng hạn thì hẳn rể mụ phải là một ông xếp bốt, quyền thế một vùng, hoặc một tay buôn bán sụ, nếu không thì ít ra cũng con nhà giàu xứ quê, có vài chục mẫu ruộng cho cấy rờ cấy rẽ. Nhưng tất cả những thứ ấy đã lỡ thời cả rồi.

Thời buổi này thì ai là người có quyền thế và có tiền? Nhiều lần mụ đã tưởng đến chuyện gả con cho cán bộ mặc dù chưa có anh cán bộ nào hỏi han cầu thân với mụ. Nhưng sau một thời xem xét, mụ thấy cán bộ chỉ làm đầy tớ nhân dân, nhọc nhằn vất vả, ăn chẳng có mà khó đến thân, khác với các thầy công chức ngày xưa. Mới nhìn, anh nào cũng có cái xe đạp, có bộ quần áo sạch sẽ thật đấy. Nhưng thực ra, ngoài những thứ ấy, không có không được, thì thật đố anh cán bộ nào có tí vốn liếng để dành. Đây là tính cán bộ huyện trở lên, chứ cán bộ xã thì ăn cơm nhà, thổi tù và hàng tổng, mụ biết chán ra rồi. Đã thế, theo ý mụ, cán bộ là những người bạc bẽo, vợ con họ hàng mất trông cậy. Ngày xưa, thì một người làm quan, cả họ được nhờ, chứ bây giờ, đừng hòng. Có anh đi khám rượu lậu, mà bắt tuốt cả ông chú ruột. Chú ruột nó chả từ, thì còn có anh nào nó nể đến mẹ vợ, thí dụ khi bắt được bà mang hàng lậu chẳng hạn... Không! Mụ Táp dứt khoát không chơi được với cán bộ. Địa chủ, thì là kẻ thù của toàn dân rồi. Giàu sang ở thành thị, gọi là tư sản, thì đang cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, hôm nay có của, ngày mai có thể cũng đi làm

như công nhân vậy, mụ chả màng. Vậy thì ai, loại người nào sẽ làm rể mụ. Nghĩ đi nghĩ lại, mụ thấy chỉ còn có những nghề tự do như cắt tóc, máy khâu là môn đăng hộ đối hơn cả. Nói rằng lao động, thì cũng là dân lao động hẳn hoi nhưng mà tự do, thì cũng vẫn rất tự do. Cái lao động này lại không chân lấm tay bùn, nhọ đít đen mặt. Con gái mụ sau này không đến nỗi phải vất vả theo chồng...

Một tay thợ may có vốn liếng, sẽ chịu khó bỏ tiền ra cưới vợ theo đúng tục lệ cổ truyền: có ăn hỏi, dẫn lễ, tiền rước dâu, và một bữa chén linh đình sau lễ Mi-sa có hát ở nhà thờ.

Anh chàng được mụ chọn làm rể, rốt cuộc, là tay Tân Hưng trên phố huyện. Anh ta có vốn liếng, hai cái máy khâu, hoa tay cũng cừ, cắt quần áo rất mốt, cầm như Hàng Gai Hà Nội. Tân Hưng nói năng mềm mỏng, kéo cây nhị cải lương rất mùi, nổi tiếng là tài hoa. Chỉ phải cái anh ta đã qua một đời vợ, ba mươi tư tuổi, tướng người lại quá ư ẻo lả: da trắng bợt, ngực lép, vai so, lưng dài, chân ngắn. Vì nghề nghiệp phải ngồi suốt ngày, gục đầu trên chiếc "xanh-de quýt gộc" nên lưng anh ta hơi gù, ngồi xổm thì đầu gối quá tai. Đã vậy, anh lại mắc bệnh ho khúc khắc, thường thường phải nghỉ việc.

Nhưng Tân Hưng được mụ lái Táp quá đỗi yêu vì: ông chú anh ta buôn vàng, cửa hiệu có tiếng ở Hải Phòng. Lão chạy cải tạo, gửi về cháu vô số là hòm xiểng, áo quần, nói là cho đứa cháu mồ côi. Nhưng ai biết là áo quần ấy còn kèm những cái gì nữa chứ. Nhiều người úp úp mở mở hỏi dò Tân Hưng. Anh ta cũng úp úp mở mở trả lời: "Còn phải nói"...

Tân Hưng mê cô Tý. Thật như buồn ngủ gặp chiếu manh. Bà lái Táp vui vẻ đón mụ mối. Thế rồi, cậu Hưng diện bộ comlê mới tinh, cưỡi cái xe đạp Si-téc-linh kính coong đến tận Sa Ngoại cho nhà gái xem mặt. Hôm ấy, trông anh ta trẻ ra mươi tuổi: bộ tóc gọng kính thoa sáp bóng nhờn, chải lật, uốn

làn sóng cánh phượng. Ai tinh ý thì thấy trên mặt anh ta, bộ mặt tướng đàn bà, có thoa một lần phấn rất mỏng, cho nó lấp những vết răn chân ngỗng cạnh hai khóe mắt. Đẹp giai như thế, lại còn những đồng hồ Vi-le, bút máy Ba-ke, cái gì cũng sáng nhoang nhoáng, thơm phưng phức. Bà lái Táp thích lắm. Riêng cô Tí không được vui. Mặc cho mẹ, rồi bà mối thúc ra chào anh rể mới một câu, rồi cả bữa cơm, cô cũng không giáp mặt. Tí ù rũ ở trong buồng, ai hỏi cũng không nói. Người ta bảo với Tân Hưng là cô cả thẹn lắm.

Tối hôm ấy, bà lái Táp chờ cho mọi người về hết, mới đóng cửa buồng lại, và cho con một bài học về gia huấn. Bà nghiến rít hai hàm răng:

- Cha tiên sư bố con đĩ. Tao lo là lo cho mày có chỗ cơm no áo ấm, ra giày vào dép chứ?

- Con chịu thôi! Con không bằng lòng đâu, mẹ đừng ép con.

- Thế mày chê người ta những gì?

- Con không bằng lòng là không bằng lòng, chẳng chê gì sốt cả.

Mụ Táp gườm gườm nhìn con, rồi bỗng cười lên hềnh hệch:

- Trẻ con vừa vừa chứ. Bằng lòng mẻ đi rồi còn làm gái mãi.

- Thật đấy, con không bằng lòng. Mẹ đừng nhận lời mà lỡ...

- Ô hay, thế là thế nào! Người ta làm sao?

- Người ta già rồi, tướng đàn bà ốm yếu, ẻo là như người chết non ấy.

- Ía vào mồm! Trai ba mươi tuổi đang xoan. Làm việc nhàn rỗi thì người nó trắng trẻo tay chân nhỏ nhắn thế chứ. Chuột sa chĩnh gạo con ạ.

Mụ ghé lại gần, nói nhỏ:

- Nó là chủ hiệu này. Nó ở gần chỉ một bước đường thôi này, lại có cái vốn lớn này. Ông chú nó gửi nó... Mày có biết bao nhiêu không? Ba kí lô vàng lá... Ba kí lô chứ không phải ba lạng đâu. Thế! Tiếng là gửi, nhưng mà rồi đánh gậy sắt mà đòi. Chỗ ấy... rồi chúng mày hưởng con à.

Rồi mụ bỗng nhiên trào nước mắt kể lể:

- Con dại lắm, con ơi. Mày tưởng rằng mày làm mình làm mẩy như vậy là hay lắm đấy ư? Chết nỗi. Mày cao quý cái nỗi gì? Không đâu con ạ. Vừa rồi ở dưới Xuân Phú kia, có ông lão già sáu mươi tuổi, dạm một cô gái mười chín tuổi. Mọi người xúm vào chê bai, làm cho cô kia thẹn quá, bỏ liền. Ai ngờ cô ấy vừa bỏ, thì lại một cô khác cũng mười chín tuổi xông vội đến tớp lấy ngay. Là vì, ông ta vừa đi xa về, có sáu bảy vạn đồng tiền mặt, không họ hàng thân thích gì. Đấy! Trời mưa nước chảy qua sân... Nhưng con thì khác. Hai bên cùng phải duyên vừa lứa. Mẹ già rồi, chân yếu tay mềm. Phải chi ngày trước, tao gả mày cho một tay có thần có thế, che chở cho tao cốn được mấy chuyến hàng, thì giàu có lớn ngay. Nhưng bây giờ, buôn bán không hót ra tiền nữa, biết bỏ muối vào mắt ai? Con phải tìm một chỗ mà nương thân. Mẹ cũng có phận nhờ con với chứ?

Đến thế thì Tí hiểu. Việc cô lấy chồng là một chuyện mặc cả bán mua, có lãi lớn, bằng tiền bạc thực. Tí không dám cãi mẹ nữa, vì cô biết cãi vô ích. Mẹ cô khi đã cân nhắc và ngửi thấy nhiều tiền - bà đánh hơi rất nhậy, như con chó săn đánh hơi cầy cáo, như con chim trả nhìn bóng nước thấy cá vậy - không bao giờ sai. Đã nắm chắc là có tiền thì không bao giờ mẹ cô bỏ...

Đến lễ ăn hỏi, cô dâu đon đả ra chào họ hàng ở nhà trên, và chuyện trò đối câu với chú rể mới. Tuy có chỗ bực mình với

đám bạn bè Tân Hưng toàn một loại tóc sấy quăn, quần ống tuýp hình dong na ná bọn cướp chợ, nhưng Tí không lộ ra mặt. Tân Hưng hẹn cô ta lên huyện chơi. Cô không đi. Anh lại mời lên tỉnh một chuyến. Cô nhận lời. Họ lên đường hai ngày hôm sau.

... Họ đã đi hết các vườn hoa, quán ăn, hàng giải khát, các nhà Mậu dịch, các cửa hiệu trong thị xã. Tân Hưng đèo xe đạp khá nhẹn, nhưng rất chóng mệt. Anh ta gò lưng lấy gân guồng riết, đèo Tí ngồi sau yên, nét mặt lơ đãng, nhưng đôi mắt rất tinh, thường chú ý nhìn cái cổ cò và hai vệt mồ hôi chảy ròng - ròng từ mái tóc dày đội mũ phớt, lách cạnh hai trái tai, tuôn xuống cổ áo. Cơm, phở, bia, kem không đủ làm cho Tân Hưng lại sức. Đôi mắt anh ta, chỉ mới nửa ngày đã sa quầng hẳn xuống. Nước da trắng bợt trở thành xám ngoẹt. Càng muốn chiều ý Tý, lôi cô ta đi khắp đó đây để tỏ vẻ thành thạo của mình, vừa ngại Tí chê là ông lão, Tân Hưng càng làm ra bộ khỏe khoắn, lại càng chóng mất sức. Đến non trưa, người anh ta đã bải hoải rã rời, chỉ muốn tìm một chỗ ngả người, thở dốc. Tuy vậy, Tân Hưng vẫn cứ năn nỉ mời Tí đi chụp một kiểu ảnh, làm kỷ niệm. Anh thợ may muốn được đứng sóng đôi với vợ chưa cưới, tay khoác tay ra vẻ thật âu yếm, và anh đã chọn một chỗ rất khéo, Tí đứng thấp, anh đứng cao, bề ngoài trông tưởng như Tân Hưng vượt người con gái từ mũi trở lên. Tuy vậy, Tân Hưng ngọt ngào lễ phép mấy, Tí vẫn vùng vằng không chịu chụp sóng đôi, và cuối cùng chỉ để cho người thợ, bấm một kiểu riêng cho cô ta. Nể lời Tân Hưng để cho anh ta dàn cảnh, cô ngoẹo cổ, liếc mắt, ghé nón nghiêng nghiêng, toét miệng cười tình với một người nào đó đứng vào phía bên phải. Kiểu ảnh ấy, Tân Hưng thuê in thật nhiều, đánh môi đỏ, má đỏ, da thịt hồng hồng. Ảnh phóng đại, treo ở đầu giường bên cạnh các mẫu ma-nơ-canh, diện quần áo đúng mốt.

Sau cuộc đi chơi ấy, Tí trở lại buồn rầu. Cô miễn cưỡng theo bà mẹ tiếp chú rể, cười nói gượng gạo. Tân Hưng có tặng cô một bức ảnh, ăn mặc đình huỳnh, tựa vào một cái trụ, ghếch chân lên bờ tường hoa. Ảnh cũng tô mầu sắc xanh đỏ, cũng xóa bớt những nét nhăn trên mặt, cho ra vẻ một thanh niên công tử. Nhưng buồn thay, Tí lại chỉ chú ý nhiều đến cái cổ dài ngẳng, son vắt như cổ cò, và đôi chân anh ta dận giày rất đẹp, thứ giày da đóng cầu kỳ, cái mõm nhọn hoắt như mũi dùi...

Đã gần đến ngày cưới.

Bà mẹ đã thúc anh rể đưa Tí đi may đo áo quần, đánh hoa vàng, mua đồ trang sức, mất khối khối là tiền. Đi thì đi, Tí không một chút gì phấn khởi cả. Mầu sắc xanh đỏ gì, Tân Hưng thạo lắm rồi. Mẫu nào đưa ra Tí cũng gật. Vòng hột, cũng tùy chồng chưa cưới lựa chọn. Hình như những việc ấy đối với cô là thừa, không có gì thích thú cả. Từ lúc đi đến lúc về, Tí vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng, nếu không tư lự đăm chiêu.

Bà mẹ tinh ý lắm, đoán biết được phần nào nỗi lòng của con. Cho nên đáng lẽ cần phải kéo dài thời chưa cưới để nèo thêm chút quà Tết, lễ biếu, thì lái Táp giục cưới sớm vào dịp cuối hè đầu thu. Tân Hưng càng thiết tha hơn nữa, xin đón dâu ngay tiết đầu tháng sáu. Anh ta nghe chừng các cửa hiệu sắp sửa vào hợp tác, nên muốn có vợ, để tiện xin công việc, bảo đảm cơm áo sau này.

Cha Quang đã rao ở nhà thờ. Theo luật đạo, việc hôn phối này không có gì là trái lẽ.

Mụ lái Táp cho mời khắp bà con thân thuộc đến dự lễ cưới. Bà rất khôn. Những ai ngày trước cứ hay quai mồm ra chê con gái bà hư, thì bà lại càng thiết tha chèo kéo, đưa trầu đưa bánh biếu tận nhà. Táp không quên nì nèo mời cho được bà Thất, nguyên Chánh chủ tịch xã, nói là để làm vinh dự cho nhà em. Thực ra thì Táp muốn chơi xỏ vợ Thất: "Đấy, cũng là

công mang nặng đè đau. Cũng là một đứa con gái. Con tôi thì thế. Tại sao con gái chị lại không được thế". Vợ Thất biết ý, căm lắm. Nhưng chị ta khôn, nhận trầu nhận bánh rất niềm nở. Gặp cảnh nào, chịu cảnh ấy, cứ ngọt ngào là hơn hết. Mình đau xót, nó lại càng được thể.

Chương trình lễ cưới cũng được xếp đặt từ trước rất chu đáo: bà lái Táp vốn kỹ tính, mà Tân-Hưng lại là tay cầu kỳ. Mẹ vợ, chàng rể bàn bạc nửa ngày mới xuôi mọi nhẽ. Lễ nhà thờ phải là lễ Misa có hát, điều này đã trình cha Quang cẩn thận. Ở nhà thờ ra, hai họ sẽ kéo nhau về nhà gái, dùng một tiệc rượu thật linh đình, các khoản hoàn toàn do Tân Hưng chịu. Ngay trong tiệc rượu có thể cứ liên hoan một buổi gồm đàn nhị, ca hát, do mấy tay văn nghệ phố huyện, Tân Hưng mời xuống, cần nữa thì dùng cả mấy cây đàn ắc-mô-nhom, la-ri-nét của anh em Sa Ngoại cho họ khỏi mích lòng. Chén xong, đám cưới mới thong thả về phố huyện, đi toàn xe xích lô. Đến phố huyện thì chương trình đổi khác, tổ chức đời sống mới. Hai họ sẽ họp mặt ở trụ sở, mời ông Chủ tịch huyện làm chủ hôn, ông Chủ tịch thị trấn chứng kiến. Lại vui hò văn nghệ, có bánh ngọt, thuốc lá thơm. Tiệc này cũng hoàn toàn do Tân Hưng chịu. Anh ta không hề ngần ngại nhận các khoản chi phí lớn lao ấy. Vốn là tay xoay vát, anh ta có thể mò được tất cả những thứ hàng khan hiếm bằng lối cổng sau, để rồi trưng bày ra trước mặt mọi người, hưởng tiếng khen là có thần có thế.

Lái Táp tươi như hoa. Mụ đã ních trong hầu bao ngàn bạc tiền mặt. Cần thứ gì, bà không hỏi mà cứ nói "Con bé em nó muốn thế" và con bé nó đã muốn thế thì Tân Hưng phải lập tức chiều ngay. Anh ta hộc tốc đi về, người càng rốc đi, cái mặt choắt lại. Không biết mấy cân vàng của ông chú có thật hay không, chứ cả như vốn liếng của cửa hiệu phố huyện thì đã vời vợi.

Thấm thoắt gần đến ngày mười lăm tháng sáu, ngày làm lễ cưới. Lái Táp thành tâm đi xin lễ: thúng gạo, đôi gà và ba chục đồng tiền mặt. Cha Quang nhân từ lắm. Người nhận cho và gửi lời chúc mọi sự tốt lành. Trong nhà mụ, đã có mấy người thợ quét vôi từ cổng trở vào. Những ảnh tượng, bức tranh được lau rửa, treo ngay ngắn lại. Bàn ghế, mụ cho người đi mượn khắp làng kê la liệt trong nhà ngoài sân. Như thế trông kể đã sang chán. Ngoài nhà thờ, mụ cũng muốn cho buổi lễ thật long trọng. Nơi cô dâu chú rể quỳ lễ, mụ nhờ người đi thuê đệm dạ đỏ về đặt cho êm và đẹp. Cỗ bàn, tiệc rượu, tiệc trà, tuy Tân Hưng đã lo liệu, nhưng bà mẹ vợ đến kiểm soát chặt chẽ. Chẳng gì cũng mang tiếng là mụ quán xuyến. Táp nhắc anh rể liên lạc mua cá biển ở chỗ nào, đặt giò ở đâu, mượn người nấu cỗ ở đâu. Rượu thì mụ quản lý và đảm bảo việc vận chuyển. Thật là một người tháo vát, thập thành. Tân Hưng cứ méo mặt đi để chịu mụ góp ý kiến, thậm chí đến cái khẩu hiệu "Vui duyên mới không quên nhiệm vụ" do anh đặt người ta cắt cho, kèm với đôi chim bồ câu rủ rỉ, thì mụ cũng chê là dòng chữ gầy quá, trông như những khúc xương khô, còn đôi chim lại béo quá, giống hệt một đôi vịt giời. Cái giường của đôi vợ chồng trẻ, toàn bằng lim, mụ xem xong, bằng lòng ngay, không chê trách. Kể ra thì phải là lát, hoặc gụ kia mới đúng.

Mọi việc lo liệu đâu đấy, nhất nhất đều chu đáo.

Tân Hưng đã lôi ra bộ áo diện nhất, một bộ tờ-rô trước mua lại của một ông quan hai Tây, còn khá mới, rộng thùng thình. Tân Hưng đã bỏ vào đấy ba công, may cắt lại, trông đặc biệt lịch sự. Vẩy vào đấy thêm vài giọt nước hoa nữa, thì hết sức mê li. Anh ta cũng nhắc cô em họ đi phù dâu phải vấn cho Tý cái khăn chữ nhất thật đẹp, y như kiểu Hoàng hậu Nam Phương ngày trước!

Bà mẹ vợ phải phát biểu ý kiến trước hai họ đủ tràng giang đại hải, khuyên con khuyên rể cũng vui duyên mới không quên nhiệm vụ. Mẹ mong hai con ăn ở cho xứng đáng là người công dân mới của xã hội mới, lúc này, mọi người đều phải lao động và hy sinh...

Tân Hưng đã nhờ người viết sẵn, viết chữ thật to, đưa nộp bà mẹ học thuộc lòng.

Cha Quang sửa soạn một bộ áo lễ mới thật uy nghi.

Thanh niên phố huyện, nô nức xem mặt cô dâu chú rể để biết có thật là cậu Tân Hưng đứng chi chấm đến ngực cô Tý, không hơn không kém một tấc hay không?

Hai họ sẵn sàng đánh chén một bữa cỗ thật ê hề.

Bà Chủ tịch Thất chuẩn bị một thái độ thật hòa nhã nghiêm trang, như hồi còn là bà Chánh chủ tịch đương chức, một cái giơ tay, một câu nói, đều hết sức đàng hoàng, nghiêm chỉnh.

Phùng thì lo một cuộc họp. Họ sẽ vừa chén vừa họp: Lạc, Ngật, Búp... một xâu những đàn em hội kèn hội trống, hội Phatima, hội Giuse công nhân, hội bảo vệ cha. Có một dịp nào mà hội họp được cho ra vẻ một tí thì cũng coi như là một dịp chấn hưng sự đạo.

Tý, cô dâu mới, cũng sửa soạn... Cô ta không liến láu như thường tệ, tính nết trở nên lầm lì ít nói. Đôi mắt bồ câu viền một chút quầng thâm buồn buồn. Nhưng không ai chú ý đến cô ta. Con gái lớn, sắp đi lấy chồng, xa cửa xa nhà, xa họ hàng làng mạc, bao giờ chả có những giọt nước mắt, những lúc tâm tính trái nết thường lệ.

Một giờ chiều ngày mười lăm tháng sáu. Họ nhà trai đã tập hợp ở phố huyện. Họ nhà gái đã đông đủ ở nhà lái Táp, cha xứ sắp sửa mặc quần áo lễ. Chừng bốn giờ sẽ làm lễ ở nhà thờ,

đúng năm giờ dùng tiệc rồi về huyện. Đến bảy giờ là lễ đời sống mới, mười giờ giải tán. Đẹp chán.

Ái có giấy mời nhưng cô không đến dự. Cô đi ra ruộng bèo hoa dâu mùa hè mới ươm. Từ hôm hợp tác cắt ruộng cho, đủ tiền mua giống, vốn, dụng cụ, Ái cùng với mấy cô thanh niên, ngày nào cũng chăm chút bèo bồi, ngay hai bữa cơm ăn cũng không về nhà, góp gạo thổi cơm chung ở gần nơi làm việc. Ái rất ham công việc cũng có, mà cũng sợ thất bại. Ở đâu, chứ ở đất Sa Ngoại này, gặp thất bại là nguy hiểm...

Vượng vừa ở biển về. Toán thanh niên đi làm phân đã hoàn thành non một trăm tấm rêu, vượt mức kế hoạch. Cái rêu ấy tốt thật. Ủ hai ngày là thối. Rêu thối đem rắc ra ruộng, nước cứ đục ngầu lên như màu bồ hóng. Đúng như lời cụ ba Bơ: biển thì dữ, nhưng biển nó nuôi ta, miễn là con người đừng có lười.

Vượng thoải mái, tuy trong người mệt rũ, như tất cả những ai vừa đánh một trận thắng hoặc làm một việc thành công. Riêng Vượng thú nhất: lần đắp đê, cậu ta chỉ biết làm theo ý anh Thất, anh Tiệp. Lần này, hợp tác xã chỉ giao kế hoạch chung chung, Vượng phải chỉ đạo, lo toan, tập hợp anh em, giải quyết tư tưởng, xung phong gương mẫu. Công việc thì phức tạp nhưng cũng đã hoàn thành. Anh sung sướng như đứa trẻ con lần đầu tiên bước những bước không cần có người dắt. Vượng tắm, giặt, thay áo sạch, ăn cơm một mình, ngả lưng trên phản đón gió Nam, lim dim đôi mắt, chập chập chập miệng gọi con Bạch nhạn vuốt ve. Nó lịch bịch đi đến, sẽ kêu lồ cồ lồ cồ, đón ăn mấy hạt gạo rồi vụt chạy đi; đàn mái đẳng cuối vườn đang cục ta cục tác. Vượng nhìn theo, bật cười. Anh định ngủ một giấc, chiều sẽ ra cánh đồng giúp cho vợ chút việc. Xem ra bèo bồi còn nhiêu khê lắm. Vượng mỉm cười thiêm thiếp: Ái thua mình rồi.

Có tiếng chân người ren rén đi vào nhà. Vượng mở choàng mắt và giật mình, sững sờ: cô Tý, con mụ lái Táp. Anh không chào, vùng ngồi dậy và bất giác lấm lét nhìn xung quanh. Chết thật, Ái ở nhà hay đi vắng. Cô ta mà nhìn thấy...

Tý ranh lắm. Cô ta xua tay, ra hiệu:

- Anh làm cái gì mà hốt thế? Ngồi yên, hay có mệt thì cứ nằm xuống. Em đến chơi thăm anh chị đàng hoàng, quái gì.

Ờ mà thật nhỉ. Có gì gian đâu mà sợ? Vượng tủm tỉm cười nhớ lại cái đêm cô bé khóc sướt mướt năm ngoái. Anh ngắm lại Tý. Gần một năm qua, nó lớn hẳn lên, tròn trặn, rắn rỏi. Nét mặt đỡ nhí nhảnh đi, đôi mắt hình như sâu hơn, thăm thẳm, giấu nhiều ý nghĩ thầm kín. Hừm. Tý đẹp thật.

- Ngồi chơi cô Tý. Thật ra cũng không ngờ... Nghe cô sắp đi ở riêng. Tối nay, tôi định sang mừng. Nhưng không biết nên sắm quà tặng cái gì.

Tý lườm Vượng, sẽ bĩu môi:

- Cảm ơn anh... và... cả chị ấy ở nhà nữa! Anh có bao giờ thèm để ý đến gia đình chúng em đâu.

Nghe giọng trách móc, Vượng cũng thấy ngượng. Quả là từ lâu, anh không hề bước chân đến nhà mụ Táp. Và cả đối với cô Tý này nữa, Vượng cũng chẳng để ý, dù những khi làm lụng gần ngay bên nhau, nó vẫn chằm chằm nhìn anh bằng đôi mắt có thể đốt bỏng da rát thịt. Vượng làm lành:

- Cô chấp làm gì. Tôi bây giờ già cả lú lẫn, nhiều lúc cũng đâm ra lẩm cẩm. Vợ con vào, nặng gánh gia đình, ai chả thế. Không tin, cô cứ đi lấy chồng đi mà xem, rồi cũng như tôi mà thôi.

- Thôi đừng ỡm ờ mãi - Tý gạt. - Anh biết đấy, chiều nay, bốn giờ là người ta làm lễ cưới em rồi.

Vượng lại cười:

- Thích nhỉ.

- Thích chứ.

- Chén to lắm phải không?

- To phải biết.

- Thế à? Phấn khỉ nhỉ?

- Phấn khỉ mạnh.

Đang tí toét, Tý bỗng trở nên nghiêm trang:

- Em lấy chồng thì đi nơi khác, đi biệt căng hà cố, coi như là không bao giờ còn gặp nhau nữa. Hay có gặp thì chẳng qua là khách qua đường, là người dưng nước lã, không hề quen biết bao giờ vậy.

- Làm gì mà bi quá thế? Vẫn là thanh niên, bạn bè với nhau mà.

- Không! Em nói thật. Trước khi đi, em đến... nói với anh một câu. Đáng lẽ em đến từ hôm nọ, nhưng anh đi biền vắng, không có nhà. Thành ra đợi mãi, đợi đến hôm cuối cùng...

Tý bỗng rơm rớm nước mắt:

- Em đến để trách anh.

Vượng cúi đầu. Anh lường thấy một việc gì nghiêm trọng. Không phải đùa.

- Anh ạ. Anh là đoàn viên. Em chẳng được cái may ấy, nhưng cũng cùng lứa tuổi thanh niên cả. Sao anh thì gặp mọi sự sung sướng, may mắn, mà em thì khốn khổ...

Vượng toan nói. Nhưng Tý vẫn tiếp tục:

- Anh đừng vội cãi. Anh nghèo phải không? Bây giờ, nghèo hay giàu chẳng có nghĩa lý gì hết. Anh lớn lên, có đoàn thể, có người yêu... Bao nhiêu cản trở của cuộc đời, anh vượt qua được hết. Đến bây giờ thì ai sung sướng hơn anh chị. Kể cả anh Tiệp nữa cũng không bì được với vợ chồng anh. Nhưng em nói thật anh đừng giận. Em trách anh đấy. Anh ích kỷ lắm.

Vượng tròn xoe đôi mắt, không hiểu ý cô bé này nói gì?

- Ích kỷ thật đấy. Chị Ái thì vượt được mọi ràng buộc. Cưới xin xảy ra lôi thôi, đến chảy máu đầu ra mà vẫn cứ tốt. Vợ chồng anh danh giá vì có bao nhiêu người nâng đỡ. Nhưng còn bao nhiêu thanh niên khác, khổ sở bị ép buộc, mua bán. Anh không giúp đỡ được họ tí gì.

- Như cô chẳng hạn phải không? Cô bị ép buộc ư?

- Bây giờ anh mới biết à? Em chỉ là một đứa bị bán. Mẹ em bán em lấy hơn nghìn bạc. Thế là em khổ.

- Tôi nghe nói lúc ban đầu, Tý có ý không thuận, rồi sau cô lại thuận, hai bên hợp ý hợp tình với nhau lắm kia mà.

- Đúng! Ban đầu em đã không ưa người ta. Sau vì mẹ em ép quá, em ngu dại đâm ra cũng thuận. Nhưng sau cùng, sau cùng, em thấy không thể... họ có vàng có bạc gì, có của cải gì mặc họ. Em không thể.

- Có cô cũng khó tính bỏ mẹ. Anh xem cậu ấy cũng trắng trẻo, xinh trai, khá ra phết.

Tý vùng vằng giận dữ:

- Anh biết gì mà nói, biết gì? Cái ông Tân Hưng ấy, ông ta không phải là người con trai... thật con trai như anh đâu.

Vượng thờ dài đánh sượt:

- Thế thì tôi cũng đến chịu thôi. Cô yêu rồi cô lại bỏ. Cô bỏ rồi cô lại yêu. Còn trách chúng tôi cái gì.

- Trách chứ. Nếu anh cũng chú ý đến chúng em, cho rằng gia đình em có xấu chăng nữa, thì trách nhiệm đoàn viên các anh phải giáo dục giúp mẹ em, cả em nữa, thì đâu có xảy ra chuyện này. Chả là anh cho chúng em là tụi người bỏ đi, ít lao động, loại người xấu xa trong xã hội mà lại.

Cô ta bật khóc nức nở. Vượng khiếp quá. Ai lại đang ban ngày ban mặt, xung quanh vắng vẻ không người, một cô con gái đến bắt đền. Thế có bỏ mẹ không?

Tý vẫn nức nở:

- Anh thì đoàn thể nâng đỡ, chính quyền can thiệp, mọi việc êm đẹp. Em thì bị bỏ rơi cho người áp bức xâu xé, có khổ không anh ơi.

Cô mở cúc áo, lộ một mảnh vai tròn, mọng hằn những vệt tím:

- Em bị hành hạ, không nghe cũng không được. Anh có biết nỗi ấy cho đâu.

Vượng thương hại:

- Thế cô... Thế em, Tý, em muốn thế nào bây giờ?

- Chẳng muốn thế nào cả. - Tý vừa nói vừa lau nước mắt đầm đìa - Mọi việc đã lỡ rồi. Em đến chào anh, trách anh một tiếng để anh biết. Phận em thì đành đi rồi, nhưng còn nhiều người khác nữa. Các anh nên chú ý.

Vượng lặng im, vừa nao nao xót thương, vừa hối hận. Quả là có những điều anh không hề nghĩ tới, có những chuyện ở ngay xung quanh, tưởng không còn nữa, nhưng nó vẫn xảy ra. Đáng lẽ, muốn cho xã hội được tốt, thì không nên bỏ sót một ai...

Tý uể oải đứng dậy:

- Thôi, em đi. Em chào anh... Anh Vượng của em!

Cô ta cầm tay Vượng, đan những ngón nhỏ mát rượi vào những ngón xù xì cứng nhắc.

- Thôi! Anh nhé. Giá mà, giá mà... hôm nay là ngày cưới của anh, anh nhỉ, thì em sung sướng bao nhiêu.

Vượng lặng đi. Đôi mắt Tý, như một luồng ánh sáng lạnh, làm nổi gai ốc. Tý dứt đi không ngoái cổ trở lại.

Tiếng chuông con trong nhà thờ đã điểm một vài hồi ngắn ngắn, thúc giục. Đèn nến đã sẵn sàng. Những nghi thức cần thiết cho cuộc lễ đã bày biện đủ. Hai cậu bé giúp lễ đã sắp sửa quần áo, là chải rất cẩn thận.

Nhà mụ lái Táp đã trang hoàng rất sáng sủa. Khách nhà gái đến đông ngồi xúm xít cả nhà ngang, nhà trên còn chờ nhà trai. Những cái mũi rỗi việc đón gió từ bếp đưa lên: mùi giò nạc, ninh mọc, xào nấu, với đủ các thứ rau, các thứ gia vị, bốc lên phơi phới.

Những con mắt trông ngóng, ngấp nghé lẫn nhau, để chành chè, chê bai khi cần thiết. Bà lái Táp lạch bạch từ trong ra ngoài, miệng nhai trầu bỏm bẻm, cái áo dài màu gụ, cái quần lĩnh tía quét đất. Bà chào hỏi đon đả, rõ ra một người quen thuộc công việc từ xưa tới nay, lúc nào cũng lễ phép, lịch sự, ngọt nhạt và oai vọng. Mụ vui mừng lắm, mọi việc xem ra đều có vẻ trôi chảy. Chỉ còn một nỗi băn khoăn: bài diễn văn phải đọc tối hôm nay, vẫn chưa thuộc. Mụ cứ nhẩm đi nhẩm lại: "Thưa các quan viên hai họ, tôi xin phép được thay mặt cho họ nhà gái chúng tôi, được tỏ vài lời giáo huấn hai con tôi".

Có một đám khách, đến từ sớm, cứ ngồi túm tụm với nhau vào một chỗ: quản Ngật, Lạc, Búp, mấy cô Phatima. Họ thì thầm, mắt liếc ngang, tiếng khi to khi nhỏ. Người nào vô ý lại gần, bọn này lảng sang chuyện khác. Nổi bật trong đám ấy là Phùng, với cái áo sơ mi lụa cộc tay màu mỡ gà, cái quần tây vải tím, đôi dép da mới tinh. Hắn ngồi rất nghiêm chỉnh, mắt nhìn rất thẳng đi đâu coi như là không biết đến mọi chuyện xung quanh...

Một tràng pháo nổ lẹt đẹt phía cổng. Khói tuôn xanh mờ. Họ nhà trai đã đến. Một phần xã hội ăn diện ở phố huyện có mặt ở đây: đi đầu là những ông đứng tuổi, đội khăn xếp hoặc mũ vải vàng, áo lương cặp, quần ống sớ, đi dép Thái Lan hoặc cao su đen, giày Giôn... đủ kiểu. Trời nắng nhưng có ông cắp cả ô đi mưa. Tiếc thật, nếu đám cưới này vào mùa rét, thì thế nào họ cũng có dịp phô được cái ba-đờ-suy dài đến gót, mua từ hồi địch tạm chiếm. Các bà, các cô xúng xính trong những bộ

áo màu, che ô đen. Rồi đến thanh niên bạn bè của chú rể: anh thì sơ mi trắng, quần ka ki, anh thì áo cộc kẻ ô vuông, quần ống chẽn, cũng có anh thì áo bỏ ra ngoài quần phập phùng, chân dận dép Thái Lan quai đỏ. Riêng chú rể rất oách trong bộ tờ-rô hơi rộng, nó làm cho cậu Tân Hưng bỗng như lùn tịt hẳn xuống và cái cà vạt đỏ chói buộc cổ tương phản ghê gớm với da mặt xám ngoẹt. Riêng có đường ngôi thẳng tắp, và cái dáng đi choảnh hoảnh, còn vớt vát lại được một chút điển trai.

Chuông xe đạp réo lên đến điếc tai: chuông to, chuông nhỏ, chuông mới, chuông cũ, cứ bấm ngậu lên, ra cái điệu đám cưới sang. Tất cả các thứ xe đạp xếp đầy một góc sân, ánh kền lóa mắt.

Người ta chào hỏi vồn vã, đùa cợt những câu trịnh trọng và nghiêm trang thân mật, cả những câu chớt nhả thô tục. Thuốc lá cháy thành một đám khói bay lù lù từ trong nhà ra sân như khói ránh bếp.

Chuông nhà thờ bi boong, như thúc, như giục.

Hai họ uống nước, hút thuốc lào vặt, đợi chờ. Còn mấy phút nữa sẽ ra nhà thờ. Cỗ bàn xong xuôi đến nơi rồi. Chú rể Tân Hưng lăng tăng chạy trước chạy sau, cồm cộp đôi giày đế da, cùng mấy cô phù dâu, đem áo cưới đến cho nàng dâu mới.

Bỗng bà mẹ vợ, mặt xanh như tàu lá, ở trong buồng vụt ra, vời chú rể lại gần. Hơi bà thờ gấp, tỏ vẻ hoảng hốt, xúc động quá đỗi:

- Con Tý... Tý... nó trốn đâu rồi!

- Nó trốn rồi! - Chú rể lắp lại, gần như thét lên.

Hai họ ồn ào như chợ vỡ. Cô dâu trốn thật, chỉ mang theo có vài cái quần áo, trốn cách đây chừng năm sáu phút, nó vừa mang giầu ra mời khách kia mà.

Cỗ bàn dưới bếp đang xếp từ đĩa lên mâm bỗng ùn cả lại. Tiếng thớt ngừng băm, ấm chén vỡ loảng xoảng, bàn ghế đổ

lung tung. Một món rán cháy khét lẹt trong chảo: người làm bếp hốt hoảng chạy ra rồi quên khuấy mất.

Chú rể lặng người, xám như gà cắt tiết, gieo phịch người xuống cái ghế, như si như mê, chết một nửa người. Bà mẹ vợ thì nằm vật xuống giường ngất đi, mặc cho ai nấy lay gọi, rứt tóc mai và đổ nước giải vào miệng.

Đám đông nhốn nháo. Người bàn đem xe đạp đổ các ngả đi tìm, nhưng phần lớn đều gạt đi: tìm đâu cho thấy, mà nếu thấy thì bắt trói mang về được sao?

Tiếng chuông bi boong, bi boong thúc giục. Chừng cha xứ cũng chờ đợi sốt ruột.

Một vài anh phường hội hì hục khiêng đến nào đàn ắc-mô-nhom, nào kèn la-ri-nét, nào nhị cò ke, sênh tiền xủng xoảng. Từng ấy thứ, trước đây hai phút thì rất là quý giá, bây giờ trở thành vô duyên kệch cỡm.

Từ xưa, ở xứ Sa Ngoại này chưa bao giờ có đám cưới như thế: cô dâu trốn biệt mất, ngay trước giờ hành lễ. Chỉ thiếu có một người mà làm ngừng cả ba cuộc: lễ nhà thờ, tiệc nhà gái, và tiệc trà nhà trai.

Chuông cứ tha hồ thúc giục.

Cỗ bàn nấu nướng cứ việc bốc khói thơm lừng.

Cái khẩu hiệu đỏ chói và đôi bồ câu cắt trên giấy trắng, cứ việc treo sẵn trên tường, chờ đợi.

Những bài diễn văn đọc trước hai họ đã tắc ngứ lại trong cổ bà mẹ vô phúc. Ăn làm sao, nói làm sao. Nghìn bạc bỏ trong đấy như muốn bốc lửa, cháy bùng lên, đốt hết cả ruột gan mụ lái Táp. Họ nhà trai càng ngẩn ngơ trước một chú rể gần như điên dại và non trăm mâm cỗ đã bày. Phải làm gì bây giờ? Chẳng lẽ đường xa dặm thẳm đến đây, lại nhìn nhau rồi ngán ngẩm ra về để mụ lái Táp một mình đào cái hố lớn mà chôn cỗ.

Qua những phút xôn xao lúc ban đầu, họ đã dần dần bình tĩnh lại. Chú rể khỏi cơn mê, run run lấy gân đứng ra mời họ cứ uống rượu, cứ ăn cơm "coi như là tôi mời các ông các bà một bữa liên hoan". Người ta ăn, ăn hùng hục, nửa cười nửa mếu. Ai nấy ăn xong đứng dậy se sẽ chào nhau, và lặng lẽ ra về. Lúc ấy trời đã tối sẫm.

Phùng đi ra trước tiên, bộ mặt vẫn phớt lờ, coi như chuyện vừa xảy ra chẳng có gì đáng chú ý. Hắn thoáng thấy một người khoác cuộn dây đồng đi vội vàng. Ai mà hình dáng quen quen. Hắn nhớ ra là Thành, người bạn tu sĩ ở cùng tràng đã phá bĩnh ra về hôm nào. Thành làm cái gì ở đây? Phùng ngoái lại đằng sau, vừa nhìn thấy Búp. Búp mách luôn:

- Nó bây giờ chuyên đi coi các loa gắn trên đầu cột. Loa truyền thanh...

- Phải trị thằng này! - Phùng lẩm bẩm. - Những loại này rất nguy hiểm.

Hai đứa cùng đi ra ngoài, qua sân nhà thờ xứ, dần dần đến cạnh ngôi đền thờ ông thánh quan thầy họ Antong. Cao hơn nóc nhà, là một cái đầu cột, trên gắn chiếc loa nén nhỏ, to bằng cái đó tép.

Một hồi nhạc nổi bật lên rất vui rồi tiếng nói của người xướng ngôn: "Đây là tiếng nói Việt Nam". Tiếng loa đã về đến Sa Ngọc. Người ta rủ nhau ra đường nghe, từ trước đến giờ chưa bao giờ có những buổi tối đông vui như thế. Tiếng nói báo tin năm châu bốn biển miền Nam miền Bắc, miền núi đồng bằng, thành thị thôn quê. Tất cả mọi nơi đều đến với vùng biên héo lánh nhờ đường dây với cái loa này.

Phùng tức sôi sục. Nó nhớ lời bố nọ: Đừng có đụng đến cột đến dây, chỉ cốt sao người ta đừng nghe. Nhưng, nó bịt làm sao được hàng ngàn cái lỗ tai của dân hàng xứ, đang chạy ra nô

nức nhường kia. Búp lay lay vai Phùng, miệng sặc sụa hơi rượu. Vào lúc này, nó liều lắm.

- Thầy trông hộ nhé. Mẹ kiếp. Tôi trèo lên, tôi ỉa đầy vào cái loa này cho nó bõ tức.

Phùng quên mất lời dạy khôn ngoan của bố. Hắn thấy cái thằng láo lếu này, làm trò táo tợn ấy cũng hay hay. Nó gật đầu, nhìn trước nhìn sau. Thằng kia mon men leo qua cái lũy đất, vươn tay đu mình lên nóc đền ông thánh Antong, chới với chới với, toan bẻ cái loa sắt.

Bỗng nó giật nảy mình tụt vội xuống, biến mất. Một tiếng đàn bà gầm lên dữ dội như sét đánh:

- A! Cái thằng khốn nạn đây rồi! Bà dõi theo mày mãi!

Phùng run từ đầu đến chân, toan lẩn, thì hai bàn tay móng nhọn, cứng như thép đã túm lấy ngực áo lụa mỡ gà. Một khuôn mặt hung dữ, hằn thù, từ bóng tối nhô ra, đôi tròng mắt long lanh. Phùng hoảng lên sẽ kêu ú ớ trong miệng: "Bà Thất".

- Thằng Phùng đây rồi. Đồ chó má đểu giả. Cha tiên nhân mẹ mày, quân đốn đời. Bà cho mày một trận. Hôm nay mới thấy mày vác mặt về...

Hai cái tát nảy lửa giáng vào mặt Phùng. Nó giật ra toan chạy, áo lụa mỡ gà rách đánh soạt. Không kịp. Bà Thất thường ngày không đanh nọc lắm, nhưng thù gia đình bị nhục làm cho bà hăng hái hơn cọp cái.

- Này! Này! Này! Xỏ lá này! Ba que này! Làm hại gia đình bà này! - Mỗi một tiếng "này" lại kèm theo một cái tát đánh bốp. Miệng anh thầy tu sưng vếu lên. Bộ kính trắng rơi tuột mất.

Lừa lúc bà Thất đã mệt, nó bê đầu chạy, để lại những mảnh áo rách bươm tung xòe bên đường.

Mọi người đang mải nghe loa truyền thanh, không ai chú ý chuyện báo thù lặt vặt ấy. Phùng thoát nạn.

7

Cây bèo hoa dâu có ở đất Thái Bình từ mấy trăm mấy ngàn năm nay, không ai biết được tường tận. Vào mùa thu, tháng tám tháng chín, bèo bắt đầu nở, sinh sôi ra rất nhanh. Người ta đem thả bèo vào ruộng. Bèo phủ kín chân lúa, giữ cho nước ấm áp trong những ngày giá rét: Bèo ngăn ánh nắng làm cho nước đỡ bị hao hụt vào mùa hanh khô. Bèo ngăn cỏ dại, không cho mọc. Đến tháng hai, tháng ba khi nắng xuân đã ấm, bèo trên mặt ruộng đã dày, nó lụi dần rồi ngã hăn, để lại trên mặt ruộng một tầng bột đen sì. Đem cào cỏ lùa chất bột ấy lẫn vào với đất, lúa sẽ tốt lên đùn đùn, chính vào cái vụ hàng đàn nhạn về thăm đồng.

Trước kia, cách ươm giống, thả bèo là nghề riêng, bí mật ở một vài xã. Người ta đồn: Bà Chúa bèo rất thiêng, vật chết kẻ nào bép xép đem cái cây quý ấy truyền ra đất khác.

Hai ba năm nay, cây bèo dâu không còn là độc quyền của một vài làng nữa. Nó lan ra toàn miền Bắc. Những tay ươm bèo kỳ cựu đã báo cáo trước Đảng, tự nguyện đi truyền bá kỹ thuật gây giống bèo hoa dâu cho khắp mọi nơi. Hầu hết các xã đều cử người đi học, còn giống thì các cơ quan Nông lâm đã gây được bán cho nông dân bằng giá rất rẻ. Bèo hoa dâu vượt qua sông Hồng, sông Luộc, sang các tỉnh bạn. Bà Chúa bèo mất thiêng, nhưng chính lúc này cây bèo mới thực là bà Chúa của phân xanh. Đến như Sa Ngoại, thì năm một nghìn chín trăm sáu mươi chưa ai biết cây bèo là thế nào, tuy các xã bên cạnh, người ta đã dùng nó ba bốn năm liền rồi. Ái được hợp tác xã Sa Bình cử đi học, nhưng đến lúc về, chẳng ai dùng đến cái học của cô ta. Sau đó đến hợp tác xã Sa Thắng. Hồi đầu, chưa

ai nhớ lại đã có một cán bộ kỹ thuật. Đến vụ cấy mùa, kế hoạch phân bón bị lỡ. Ban quản trị mới hộc tốc, một mặt cho đi lấy rong biển, một mặt bỏ vốn, cắt ruộng ra gây giống bèo dâu.

Công việc lấy rong biển gặp khó khăn tí chút lúc ban đầu, rồi cứ thuận lợi liên tiếp. Đội thuyền của thanh niên tải về từng đoàn, từng đoàn dằm mướn. Phân đưa ra ruộng còn thừa, ủ chứa lại trong các hố. Chỉ hơn hai tuần đã được hơn trăm tấn. Riêng về bèo hoa dâu, thì ngay bước đầu đã gặp khó khăn: người thì chưa thạo việc, thời tiết thì gay gắt. Tháng năm tháng sáu nước ruộng nóng như sôi. Bèo dâu mùa hè là một việc khó, nhiều nơi thí nghiệm chưa thành. Ái biết vậy, song cô không bỏ, vì nếu lần này mà bỏ lỡ thì lần sau khó có ai tin. Hợp tác xã đã cắt cho sáu sào ruộng tốt ngay chân làng, vừa mát nước, vừa tiện lối đi lại coi sóc. Phòng Nông lâm huyện biếu không cho Sa Thắng nửa yến giống bèo xanh, loại rất khỏe chịu nắng. Tiệp cắt cho Ái hai người giúp việc, Phượng và Mận, mấy cô gái mới lớn. Ba người họp lại thành một tổ. Công điểm, hợp tác xã sẽ tính đầy đủ; các thứ đồ dùng, phân gio, cần đâu có nấy, cũng như nếu cần nhân công thêm, thì Tiệp cũng điều thêm, không ngại.

Ái đem bèo về vào một buổi chiều đẹp trời. Ba cô kỹ thuật nâng niu cắp rổ giống để vào một chỗ mát, chờ cho nước nguội mới đem ra ruộng. Ruộng đã bừa và đánh ống kỹ, có chăng dây để làm "chuồng" cho bèo hẳn hoi. Cánh bèo hơi nát. Các cô lấy lân bón cho bèo xong, cắt nhau theo dõi để đề phòng sâu bệnh. Hai hôm sau bèo đã chun cánh, xanh thật. Chỉ hai hôm nữa là đã có thể nhân được gấp đôi. Họ ngồi hàng giờ trên ruộng bèo. Ái giảng tỉ mỉ về sinh hoạt của cánh bèo, về các loại sâu, cách trừ sâu, cách chăm bón, cách vớt và cách nhân ra ruộng. Phượng và Mận mở to mắt theo dõi học bài học tại chỗ, thú vị lắm. Tối tối, họ chia tay nhau, cắt người trông nom ban đêm.

Một tuần qua đi. Đám bèo nhân ra đã xanh mờn. Ái đang ở nhà, bỗng thấy Phượng hớt hải chạy đến:

- Chị ơi! Chị Ái ơi. Bèo gần hết sạch cả rồi.

Ba chị em cùng ra xem. Không biết đứa mẹ ranh nào vớt trộm gần hết thật. Nó xúc bằng rổ, chân giẫm bừa bãi, phá sạch cả bờ ngăn. Bèo bị ăn cắp đi một phần, còn một phần nữa tản mát đi mọi ngả, khó mà vớt lại được.

Ái tím mặt lại, đứng lặng người, không nói được nữa. Mận vốn bẻo lẻo mồm miệng nhưng lại hay tủi thân, mau nước mắt, ngồi xổm xuống bờ, tấm tức khóc. Vụ trộm này tai ác quá chừng. Chúng lấy làm gì, thả ở đâu, hay chỉ có dụng ý phá hoại. Hãy còn một ít bèo sót lại, ba người đành đóng bờ ngăn, chữa chần, cho ăn, cẩn thận như cũ. Xong đâu đấy, họ tìm một chỗ xa xa ngồi rình. Cả một buổi chiều, và một đêm chẳng thấy ai bén mảng. Không khí mát lạnh làm cho cánh bèo vừa bị nhược hôm trước, nay cũng dần dần tươi tươi, trông xinh xinh con mắt. Nhưng vụ trộm thứ hai lại xảy ra. Lần này thì mấy cô kỹ thuật bắt được quả tang.

Họ không phải ai xa lạ: Mấy bà già trong xóm. Mỗi người xách một cái rổ sề, xắn váy quai cồng, đi thẳng ra bờ ruộng, lội ùa xuống vớt luôn, rất tự nhiên, không dè nể gì của giống má. Chân họ phá bừa các bờ đỗi.

Ba cô kỹ thuật vừa nhìn thấy, đã hối hả chạy đến, la hét ầm ĩ. Hai bà già ngừng đầu, quắc mắt, hỏi lại rất hách:

- Ờ! Mấy cái con nặc nô này. Khéo vẽ sự. Để yên người ta kiếm cho lợn một bữa mà.

Ra họ tiện tay, vớt bèo để lấy cái nuôi lợn. Ái trợn mắt gào:

- Chết! Nuôi lợn. Các bà giết tôi rồi. Bèo giống bèo má để thả ngoài ruộng đấy. Một cân bèo đáng giá mười đồng bạc đấy, trời ơi.

Bà già nhổ quết trầu đánh toẹt, hất cái cằm đanh đá lên:

- Chà! Giống với chả má. Đến mùa thì nó nở. Hết mùa thì nó lụi. Các cô đừng nhận vơ.

- Của hợp tác xã đấy. Chúng tôi coi. Các bà đã vớt hôm qua rồi, tai hại không biết bao nhiêu mà kể. Bỏ ngay xuống.

Bà già chưa kịp nói gì. Phượng đã ầm ầm lội xuống, giật sướt lấy đôi rổ, đổ trả xuống ruộng. Hai bà già nhìn nhau, cười ngặt nghẽo, vừa bước lên, vừa giũ váy:

- Thật là cái đồ trẻ con. Tưởng tự nhiên nó có thì bà vớt chứ để làm gì. Ra chúng mà thả thật. Thế thì thôi.

Ba chị em khóc dở mếu dở, lại sửa chữa, lại vuốt ve, những cánh bèo đã nát như tương. Như thế là đủ hỏng toi mất một lứa.

Các cô kiện đến Tiệp. Tiệp phải họp toàn thể xã viên phê bình những người vớt trộm bèo dâu, và dọa trừ công điểm. Thì ngay trong cuộc họp lại có nhiều người phản đối:

- Từ tiền cổ đến nay, ta có thả bèo bao giờ mà cũng có lúa ăn?

- Bèo dâu thì tốt thật đấy, nhưng ở đồng cao nước ngọt cơ. Vùng ta, đất biển chua mặn, thả thế quái nào được bèo.

- Chưa thấy ai làm ăn ngược đời, thả bèo vào tháng năm tháng sáu. Các anh các chị cứ làm trò đùa, nhưng rồi hợp tác xã chúng tôi cứ è cổ ra mà chịu công điểm.

Phượng và Mận cáu quá, tức tốc bỏ hội nghị, ầm ầm ra về. Ái phải níu lại:

- Thì cứ ở lại đã. Xem Ban quản trị giải quyết ra sao. Ta làm việc chung, có lãnh đạo, có chủ trương. Ta có đi xin ai.

Tiệp phải đứng lên. Nét mặt anh rất cương quyết:

- Các cô kỹ thuật làm đấy không phải là chuyện đùa, mà do nghị quyết của Ban quản trị. Các ông các bà đã tín nhiệm bầu người thay mặt, thì phải thi hành những quyết định. Bao

nhiêu việc hợp tác xã ta đã làm đều nhằm vào lợi ích chung. Có việc hỏng, có việc được. Không ai thần thánh gì mà bảo rằng trăm việc phải trúng cả trăm. Vậy thì việc thả bèo hoa dâu này là có chủ trương từ trên, có cử người đi học. Làm được tốt hay xấu, ta phải chờ xem, nhưng cứ phải ủng hộ tổ kỹ thuật trước đã. Nếu rủi có thất bại, thì rút kinh nghiệm rồi làm lại lần khác chứ không bỏ đâu. Chúng tôi không tán thành cái lối bảo thủ như vậy. Tôi nói dứt khoát: sẽ phê bình kịch liệt và trừ công điểm những ai vô tình hoặc cố ý làm hỏng việc này hay việc khác có hại cho sản xuất.

Không ai nói thêm gì, vì cùng nể Tiệp. Nhưng cũng chưa mấy người tin vào bèo hoa dâu. Ngay cả hai cô Phượng và Mận cũng nhụt mất đôi chút hăng hái buổi đầu. Họ làm việc, nhưng Ái cứ phải thúc giục, đi trước. Hai ba hôm sau, công việc mới trở lại bình thường.

Vui chị vui em, tổ ba người lại chọn lọc, lại bón phân tát nước hơn một chục ngày. Giống bèo mùa nực, vừa khó nết vừa nhiều sâu vô kể. Trước thì sâu chỉ hồng phá ngoang ngoảng từng quãng một. Rắc thuốc vào, sâu bớt được vài hôm, lại phát ra loại khác. Cánh bèo rất xanh, xanh mơn mởn nhưng ngay ở giữa, một điểm nâu nhạt hiện ra, to dần. Ấy là bèo lụi đốm.

- Giá có một trận mưa xuống, trời mát thì bèo ta trở lại được. - Ái bàn với Phượng và Mận. - Mình đã cố gắng rất nhiều. Nhưng thời tiết tai hại quá. Cần phải làm thế nào cho nước ruộng luôn luôn mát hơn. Tát vào rồi lại tháo ra, tháo ra rồi lại tát vào... Nhân công chúng mình thiếu.

Ba người đem khó khăn của tổ trình bày trong cuộc họp thanh niên. Phân đoàn quyết định cử thêm hai người nữa, chuyên giúp việc tát nước ngoài lạch vào mỗi ngày hai lần. Bèo có trỗ nhanh hơn. Nhưng trời vẫn nắng gay gắt. Nắng giúp cho sâu hoành hành.

Lúa cấy ngoài cánh đồng đã trổ nõn xanh màu cốm. Phân rêu biển thối rất nhanh như lá xoan, nước đen kịt. Phân đượm vào đất bốc lên lúa rất mau. Nhiều người đã lo chuyện lúa lốp, và oán thán về cấy quá dày và đổ phân quá đậm. Ái thả đặc được sáu sào bèo, san bớt xuống các ruộng cấy lúa. Ba chị em bàn nhau: thả bèo xuống ruộng kỳ này có thể là chưa được bao nhiêu, nhưng cứ làm thử khoảng chừng vài mẫu xem kết quả.

Họ mong một trận mưa, làm dịu trời lại.

Sau hai tuần nắng gắt, trời trở thật. Bão cấp bảy, kèm theo với mưa rất to. Có hơn một đêm, mà trời đổ xuống hơn hai trăm li nước. Sấm chớp ầm ì. Ái nằm nhà, lo lắng sốt ruột, bồn chồn không sao ngủ được. Vượng phải an ủi:

- Bây giờ không làm thế nào được. Muốn sao thì cũng phải đợi đến mai đã chứ.

Anh sang nhà Tiệp, rủ nhau đi tuần. Ái đợi Vượng đi xong, khoác vội áo tơi, đội nón lá bước ra. Chị lần đến nhà Phượng đấm cửa thùm thụp. Phượng ngủ say không biết gì hết. Ái lại lần đến nhà Mận. Mận đang ngủ trở mình dậy cau có:

- Mưa gió ầm ầm thế này mà đi ra ruộng? Chị em mình điên à?

Ái nói như van:

- Mưa gió thế này thì bèo bạt hết mất. Ta phải ra xem có cách nào để mà giữ nó lại chứ!

Dùng dằng một lúc, Mận cũng khoác áo tơi cùng đi. Gió giật. Hai chị em, khoác chặt vai nhau, cũng bị đẩy ngã dúi ngã dụi vào bờ tre, bụi dứa. Các cành cây gãy răng rắc, đổ ngang đường, hết vướng vào áo, lại ngáng chân, làm cho hai người ngã oành oạch. Ra được đến đầu làng, cô nào cô nấy đã ướt như chuột lột.

Trời tối đen như mực, xòe bàn tay trước mặt không nhìn rõ. Mưa từ trên vụt xuống, đau rát như roi quất. Gió tạt nước từ

ruộng vọt lên, lẫn với nước mưa. Không còn nhìn thấy gì ở trong khoảng đen sì ấy. Thỉnh thoảng một tia chớp giật, ánh sáng lóe mắt soi một giây đồng ruộng trắng băng.

"Thế này thì bèo bị bạt hết, không còn lấy một cánh". Ái vừa quát to vào tai Mận, vừa túm vai cô ta dìu đi. Ruộng bèo sạch trắng. Gió đồng thổi dạt, cốn tất cả về một phía, tung lên cạnh đường, đùn lại một đống, lớn như bãi bọt biển và cũng nát như bọt. Từng đợt sóng tiếp tục xô đến, tung đám bọt ấy theo với gió.

- Đi về thôi chị! - Mận rét run cầm cập, giục Ái.

Ái cũng mệt lắm. Gió thổi bạt hơi, có lúc hầu như tắc thở. Rét héo da bàn tay, rét buốt tận ruột. Nhưng cô ta không nỡ bỏ ra về. Bao nhiêu vốn liếng, bao nhiêu công sức đã bỏ ra, bây giờ chỉ còn lại có một chút này. Cô rất nhớ những lời mỉa mai xói móc của những xã viên hôm nọ. Những điều lo lắng của họ là thật ư? Đây chỉ là một trò đùa để lãng phí công điểm của hợp tác xã thật ư? Chính anh Tiệp đã đứng dậy, bênh vực tổ kỹ thuật từ đầu chí cuối. Có nên ngần ngại một lúc để rồi ngày mai, anh Tiệp gặp phiền trước mặt hội nghị xã viên?

Mặc cho Mận nằng nặc đòi về, Ái chịu rét, trút ngay mảnh áo tơi ra. Cô ra hiệu cho Mận cúi xuống, dùng hai bàn tay vốc từng đống bèo nát chứa đầy một gói lớn. Cái này có dùng làm được việc gì hay không, Ái chưa lường đến. Nhưng cô không thể bỏ tuột đấy cho nó băng đi, như mất một mảng tóc, một manh áo của chính mình. Hai chị em cúi xuống hì hục làm. Từng đúm từng đùm, họ đưa bèo dồ vào một chỗ kín trong chân tre, lấy cành rào lấp lại. Ướt từ đầu đến chân, nước mưa như thấm vào tận trong thịt. Hai người không nói với nhau được nữa, quai hàm như đã cứng lại. Họ lại khoác vai nhau, cúi đầu tránh gió rét, chui qua những cành cây gãy lần về đến xóm. Mận thay áo cho Ái, đốt rơm sưởi. Trong khi ấy, bên ngoài bão

lên đến cấp tám cấp chín, giật đùng đùng. Mưa dữ dội, nước đồng dâng cao tràn hết mọi chỗ.

Đối với vụ lúa mùa, trận bão thật là vừa vặn. Lúa nở ra, những con sâu gai hôm qua còn lởm chởm trên lá, nay đã trụi sạch. Nước tuôn rào rào rửa bớt chất chua. Lúa sớm, lúa muộn, thửa nào thửa ấy tươi lên như vừa tiếp được một nguồn phân mới. Nhưng cái tổ kỹ thuật của ba cô gái làm bèo thì bị thiệt hại thảm hại. Mấy sào bèo tươi tốt bị sóng gió cuốn đi gần hết, trở lại mảnh ruộng trắng trơn và mấy rổ bèo nát nhầu, do hai cô gái nhanh tay còn cứu lại được. Những mảnh ruộng không thả bèo thì gió sóng chỉ lướt qua đi, sau đó lúa lại vươn dậy được. Còn những mảnh mới thả bèo thí nghiệm mấy hôm trước, thì bèo cưỡi lên lúa, làm cho thân lúa gãy giập một lượt xuống mặt nước. Làn rêu ở cánh đồng nhân đó bám vào, quấn chặt lấy lúa. Thành thử có bèo chỗ nào, lúa mang hại chỗ ấy.

Trận bão vừa tan, mấy bà xã viên vừa bước chân ra đồng đã xúm xít nhau lại la lớn lên. Tuy thiệt hại không là bao nhiêu, nhưng nó là một cái cớ để người ta chành chẹ, xói móc:

- Thôi, thật là rước của nợ về làm hại hợp tác xã. Mồm mẹ mẻ nói có bao giờ sứt. Đã bảo từ độ nọ kia mà.

- Chỗ lúa này là hỏng tiệt.

- Em gái ông Chủ nhiệm cũng mặc. Không những không trả điểm, mà còn bắt đền. Cấy lại chỗ lúa kia, không thì không yên với nhau.

Phượng rủ Mận bỏ việc. Ái thui thủi một mình, đem thả lại nắm bèo còn sót lại sau cơn bão. Nó vừa nát nhừ, vừa đỏ quạch trông thật là thảm hại. Cô lại ngăn lại tẻ, lại bón gio đâu vào đấy, rồi mới thẫn thờ về nhà bàn với Vượng:

- Em xin bỏ thôi, mình ạ. Cái bèo này khó lắm.

Vượng ngừng nhìn Ái. Đôi mắt cô ta mòng mọng những nước. Chắc là có điều gì khó chịu lắm.

- Khó thì khó thật. Mình biết khó từ trước kia mà. Ta cứ làm đi. Cái này là mình sợ mình nản chí, chứ không phải tự công việc.

- Anh nói thì dễ đấy. Nhưng anh không ra mà nghe. Thật làm ơn nên oán. Họ chửi mình, cứ như là rứt từng miếng thịt ra, toàn là một giọng độc địa, nghe tức lộn ruột.

Vượng biết Ái đã bực thì hay cáu gắt. Anh phải tìm lời khuyên lơn dần dần. Mà lúc ấy, không gì dễ làm cho Ái nghe ra bằng cách nhắc đến Tiệp:

- Ái vừa nói công ơn à? Mình xem nhá: anh Tiệp với mình, thì đối với nhân dân, công lao của ai to hơn?

Ái nhăn mặt:

- Sao anh lại ví thế nhỉ? Anh ví với anh Tiệp, cũng chỉ bằng một cái móng tay của anh ấy thôi. Còn nói gì đến em?

Vượng cười xòa:

- Là tôi cũng hỏi thế. Mình xem, ở làng ta, có phải tất cả mọi người đều yêu quý, kính trọng anh Tiệp cả hay không?

Ái nghĩ ngợi:

- Kể ra, thì cũng có từng việc, người ta phải chịu anh ấy. Nhưng cũng có nhiều lần, họ phản đối ngấm ngầm sau lưng. Có việc thì người ta phản đối hẳn ra mặt, như cái việc đắp đê biển hôm nọ.

- Đấy nhá! Anh Tiệp người ta còn phản đối, những việc lợi ích mười mươi, mắt trông thấy rõ ràng, mà trăm người thì cũng không phải cả trăm đều tán thành. Hỏng một việc chứ hỏng tám việc nữa mà cuối cùng làm được kết quả tốt thì cũng cứ làm. Không cần kể công với ai. Ái cố tình không biết đến mình, mặc họ.

Ái không nghe, vào giường nằm. Vượng phải nhờ tổ thanh niên can thiệp. Họ kéo nhau đi vuốt thẳng mấy sào lúa bị bèo bạt bão làm cho ngã gục, rồi sau đó mới về nhóm họp. Họ đang

bàn cách đầy cho tổ kỹ thuật hoạt động trở lại thì thấy Thành và Huy, hai chú thiếu niên lúc nào cũng không rời nhau, dắt tay hồng hộc chạy đến:

- Hợp tác xã cho trâu bừa tuột ruộng bèo đi rồi.

Tất cả mọi người đều đứng vụt dậy. Ái đứng dậy trước tiên.

- Hợp tác xã à? Ông nào, bà nào, mà lại quyết định như vậy, không bảo thanh niên chúng ta lấy một tiếng?

- Nào chúng em có biết! Hai đứa đi chơi qua đường, thấy ông Đắc đang cho trâu xuống bừa, bảo để cấy ngay cho kịp thời vụ, kẻo mất toi sáu sào ruộng tốt. Trâu phá ầm ầm.

Ái hoảng hốt chạy trước. Năm sáu thanh niên chạy theo. Ra đến ngõ gặp Phượng và Mận. Hai cô vội vàng cùng Ái, tuốt đến chỗ làm bèo. Quả là mảnh sáu sào đang có người bừa thật. Con trâu kềnh của ông Đắc.

- Ai bảo ông bừa thế, ông Đắc? - Mận hét to.

Đắc giục trâu vát vát, vụt một roi. Con trâu chạy ù ù, té nước dào dạt.

- Ai bảo ông bừa đấy? Có dừng lại ngay không?

Đắc cho trâu đi từ từ, ngửng đầu lên gắp gay đôi mắt, hỏi:

- Cái gì?

- Ruộng để thả bèo giống. Hợp tác xã đã dứt ra mùa này. Ai bảo ông làm cho nó mệt?

Đắc xì một tiếng, bĩu môi như nói với trẻ con:

- Để ruộng ra mà mất toi thóc à? Của đồng cuốn theo của nhà à. Không đủ lỗ vốn đến thủng đít ra hay sao mà còn bèo với bối? Bừa tuột mẹ nó đi cấy xuống lấy một ít lúa, may ra còn gỡ gạc được mấy thùng thóc trước chầu mạt phục. Đi đi! Con khỉ này.

Lão vụt trâu đánh véo. Không rõ lão chửi trâu hay chửi người. Ái tức lắm, gọi giật:

- Ông Đắc!

- Lại còn cái gì đấy nữa?

- Hợp tác xã đã giao cho tôi sáu sào ruộng này. Tôi quản lý. Thua thiệt đâu, tôi chịu trách nhiệm. Ông đừng phá đám.

Đắc dừng trâu lại:

- Ái chà chà. Ra oai quyền chị to thật. Này! Tôi không có sợ nhá. Tôi ra đây làm là có Ban quản trị điều ra. Anh Tiệp đi vắng thì anh Phó chủ nhiệm thay. Cô có bực mình, thì cứ vào gọi Phó chủ nhiệm ra mà nói.

Ái lặng người đi. Cô quay đi chỗ khác, gạt một giọt nước mắt. Mận phải can:

- Anh Tiệp đi họp đâu trên Đảng ủy. Cái lão Đắc này nó đến mè nheo thế nào với ông Phó chủ nhiệm, làm linh tinh cả. Nói với lão làm gì. Ta cứ đi tìm anh Tiệp.

Mấy thanh niên cùng đi với Ái lên Sa Trung, tìm Tiệp ở hội nghị Đảng ủy mở rộng. Cuộc họp, ở nhà Hùng Chủ tịch, đang lúc thảo luận sôi nổi. Ái đã vào đến đầu ngõ, thoáng nhìn quang cảnh, vội lùi trở ra, chờ đến chín giờ sáng, lúc giải lao, mới lại lốc nhốc kéo vào. Lâm, Bí thư Đảng ủy nhìn thấy trước, ngừng uống nước, giơ tay vẫy vẫy:

- A... có việc gì đấy đám thanh niên, cánh tay phải của chúng mình?

Bọn thanh niên, lúc nãy thì hăng hái đùng đùng, bây giờ tự dưng bỗng co lại, không anh nào dám đứng đầu. Họ đùn Ái.

- Chúng em lên xin gặp anh Tiệp, báo cáo về việc bèo giống.

Lâm gật đầu gọi Tiệp:

- Kia, có đồng chí phụ trách tổ kỹ thuật lên xin ý kiến.

Ái nói ngay:

- Ở nhà, họ đang bừa ruộng, không cho chúng em làm bèo nữa rồi.

Tiệp chưa kịp hỏi, Lâm đã hỏi luôn:

- Làm sao? Tổ bèo thắc mắc với hợp tác xã phá kỹ thuật à?

Tiệp đang dở thảo luận một việc gì rất sôi nổi với Thao, Phó chủ tịch kiêm công an xã. Anh ta ngồi xếp bằng trước cái điếu cày, mồi thuốc đã bỏ vào trong nõ, cái đóm cầm tay cứ cháy đến tận ngón, lại vội dập đi, không kịp hút. Ái chú ý nghe. Thì họ đang bàn cãi vấn đề trị an. Thao nói rất nhanh, câu nọ chưa xong đã đến câu kia, làm cho Tiệp phải hết sức theo dõi mới nghe đủ ý:

- Tôi cho là vấn đề khoanh vùng trấn phản của ta, trên có chỉ thị rất cụ thể. Nhưng việc chấp hành của cơ sở không được nhậy. Đấy! Cho đến nay, Sa Ngoại đã làm được gì. Các ông sản xuất khá đấy, nhưng bảo vệ sản xuất xoàng, đúng như lời anh Hòa nói. Ngay cái bãi Mập Đớp ấy, công khó công nhọc đắp đê ngăn mặn, nhưng bây giờ, thử hỏi nhân lúc triều lên, nó bẩy ra cho một đám, độ hơn mét thôi, không nhiều, thì có đi béng hết cả công phu không nào.

Tiệp chi cười:

- Nào tôi có bảo rằng công tác an ninh của chúng tôi đã hay lắm đâu. Các nhận xét của anh nêu ra đúng cả đấy. Chung quy là không nhìn xa thấy rộng, lấy khó làm lười...

Đến đây, thấy Ái đứng sau chờ đợi, Tiệp quay ra hỏi:

- Làm sao thế cô Ái? Công việc bèo bối...

Ái ngập ngừng:

- Anh ơi, bèo dâu... qua trận bão... hỏng hết.

Tiệp vừa nghe đến đó, lại quay sang Thao:

- Đấy! Việc sản xuất là như vậy. Nó như đầu trái ké, có ngơi ra lúc nào được đâu. Cô Ái! Làm sao mà đã rưng rưng nước mắt?

Ái sụt sịt khóc ngay:

- Họ bảo: anh không cho làm bèo nữa, anh bắt bừa tuột đi rồi!

Tiệp sừng sốt, quên bẵng câu chuyện bỏ dở với Thao:

- Bậy! Làm bèo cứ phải làm chứ.

Ái vẫn khóc:

- Nhưng ông Đắc, ông ấy đưa trâu ra bừa hết rồi.

Thao ngừng nói nghe ngóng, đến đấy lại chen vào:

- Rõ ràng nhá. Sản xuất mà đếch biết bảo vệ. Tơ lơ mơ mà. Kẻ vo tròn thì kẻ bóp bẹp đấy.

Tiệp lại phải ngắt câu chuyện với Ái, quay ra cười to:

- Vơ ngay vào! Thế là phản động tuốt đấy à?

Thao cũng cười:

- Tôi không nói là phản động nó phá nắm bèo của anh, nhưng mà về ý thức... anh chưa gây cho mọi người cái ý thức bảo vệ sản xuất. Cho nên những người tốt hẳn hoi, cũng có lúc nào đó, họ không biết giữ gìn mà vô tình làm hại đến sản xuất...

Ái thấy câu chuyện bèo dâu của mình, tự nhiên lại chẳng ngay vào câu chuyện bảo vệ sản xuất, cũng thấy hay hay, mở to mắt theo dõi. Nhưng câu chuyện lại lái sang phía khác:

- Hừ. Trâu bò bị giết uổng. Loa truyền thanh bị phá mất mấy quãng dày. Tôi xem ra tình hình này, phải kiểm tra kỹ.

Lâm thấy thì giờ nghỉ đã quá dài, giục giã anh em vào họp. Ái tưng hửng như mất hẳn chỗ dựa. Câu chuyện cô đem đến, tưởng chừng sẽ làm cho hội nghị chú ý đến cao độ, bỗng rơi tõm đâu mất. Các đồng chí đại biểu đã ngồi ngay ngắn vào chỗ, còn có một mình Ái đứng trơ ra, bông lông, không biết bấu víu vào đâu. Nhìn lại đằng sau thì mấy cậu thanh niên đã rút sạch từ lúc nào. Ái cực quá, bật lên khóc to hu hu.

Hội nghị đang ồn ào bỗng im bặt. Lâm trễ đôi mắt kính, nhìn xuống:

- Ờ! Thế cô ấy trình bày vấn đề bèo đã giải quyết chưa? Này, đừng khóc nữa. Thôn không giải quyết xong thì lên xã. Hợp tác xã giải quyết không xong thì Đảng ủy giải quyết. Trình bày đi.

- Thưa anh... họ bừa bèo, họ cắt ruộng của chúng em rồi.

Lâm quay hỏi Tiệp một lúc, ân cần nói với Ái:

- Việc cô đâu có đấy. Khuyết điểm là tại hợp tác xã và cả xã nữa, cũng còn coi nhẹ. Vụ chiêm năm nay, ở ta mới có Sa Ngoại làm bèo. Bèo tháng sáu là vấn đề rất mới. Thế mà ông Thất, ông Tiệp cũng chẳng nói gì, Đảng ủy cũng quan liêu chẳng ai xuống thăm. Bây giờ thì tôi tạm chủ trương thế này nhé...

Anh ta đằng hắng, trịnh trọng:

- Quyết định trọng điểm thí nghiệm bèo giống của xã giao cho Sa Tiến và Sa Thắng quản lý. Nội bộ thì đồng chí Thất và đồng chí Tiệp chịu trách nhiệm. Xã sẽ cấp giống vốn. Được lãi, sẽ giao cho hai hợp tác xã. Công điểm của tổ kỹ thuật hợp tác xã chịu, nếu không thành công xã sẽ đài thọ. Cô Ái vẫn phụ trách tổ kỹ thuật. Kỹ thuật, tức là phải có tư tưởng... ổn chưa?

Lâm cười khà khà. Ái thích quá, cũng cười theo mà nước mắt còn giàn giụa. Cô xấu hổ đỏ mặt, chẳng chào hỏi ai, quay chạy tuột ra ngõ, để phía sau một chuỗi cười dài.

Tiệp đứng dậy nói to:

- Tôi xin trình bày phần nói lúc nãy còn bỏ dở: nếu đánh giá Sa Ngoại đã tiến bộ khá nhiều rồi, chúng tôi cũng đồng ý. Nhưng không thể chủ quan mà cho rằng, cứ như thế, nó không có những bước lùi nữa đâu. Các đồng chí chú ý đến Sa Ngoại là tốt, nhưng tôi xin đề nghị mấy phần nữa là phần đời sống tinh thần của thôn này. Hiện nay, đã có loa truyền thanh, tiếng nói của Đảng, của Chính phủ, của chính nghĩa đã đến tai mọi người. Nhưng công tác xã hội mọi mặt còn quá yếu, cho nên từ

một việc nhỏ như vấn đề phổ biến khoa học, vấn đề cải tạo nếp suy nghĩ của con người còn gặp nhiều thiếu sót. Một việc ươm bèo hoa dâu, ở nơi khác là vấn đề phổ biến, nhưng ở đây phải phiền đến cả Đảng ủy. Vì vậy, chúng tôi xin lưu ý các đồng chí chú ý đến phong trào.

Anh ta quay về phía Thao, cười cười:

- Tôi cũng xin nói rằng, có ảnh hưởng kém đến công tác trị an một phần rất lớn, mà đảng viên phải chịu trách nhiệm...

Tiệp lần lượt trình bày dự kiến xây dựng thôn Sa Ngoại thành một cơ sở tốt. Theo ý anh, thì có hai loại cơ sở, lãnh đạo cần phải quan tâm: nơi khỏe nhất và nơi yếu nhất. Nơi khỏe, thì phải đẩy mạnh lên, bồi dưỡng tốt, giữ vững được thành tích, làm gương mẫu mọi mặt để các nơi khác học tập. Nơi yếu thì phải xây dựng từ nhỏ đến lớn, uốn nắn cho từng việc chi tiết, xây dựng tổ chức từ chỗ chắc chắn đến chỗ vững mạnh, để khỏi ảnh hưởng đến phong trào chung. Sa Ngoại thuộc vào loại thứ hai.

Ý kiến của Tiệp rất táo bạo. Anh yêu cầu xã đầu tư mọi mặt vào Sa Ngoại, như có thể xây dựng ở đây nhà hộ sinh, trạm xá, mở rộng thêm trường học, mở lớp bổ túc văn hóa. Ý Tiệp muốn dùng ngay trụ sở Ủy ban hành chính hiện tại, chuyển thành trạm xá và nhà hộ sinh. Các thứ khác sẽ lo liệu sau.

Anh ta nói xong ngồi xuống, da mặt hơi đỏ.

- Ha ha. Cậu định dỡ nhà người ta để làm bếp nhà cậu đấy à? Trụ sở Ủy ban trở thành trạm xá của hợp tác? Nhất ông đấy thôi.

Hùng ngồi nhìn Tiệp rồi lại nhìn Thất, không nói gì. Anh thoáng có một ý nghĩ không vui. Trước kia, khi hai anh này còn phụ trách chung công việc trong xã, có lẽ họ nhìn xa trông rộng hơn. Bây giờ, trước mắt Tiệp và Thất, có lẽ chỉ có Sa

Ngoại là đáng chú ý. Tư tưởng địa phương cục bộ đã này nở rồi chăng? Một người như thế, đưa về một cơ sở sản xuất, cái lợi cũng có nhiều, nhưng không phải là không có những tư tưởng mới này nở, cần phải uốn nắn kịp thời. Hùng nhớ đến hợp tác xã Giang Ninh, nghề cá, đang thiếu một người lãnh đạo tốt. Hay Đảng ủy chuyển anh chàng Tiệp này ra đấy, giúp cho anh ta có một nhìn nhận khách quan hơn, có lợi cho tầm mắt của con người chỉ đạo. Nhưng Tiệp đi, còn một mình Thất, thì Sa Ngoại có giữ được đà tiến bộ như bây giờ nữa chăng?

Cũng như lần thảo luận về việc đắp đê biển trước kia, dự kiến Tiệp đưa ra - vì nó rất táo bạo - chưa được chấp thuận ngay buổi đầu. Chương trình chuyển sang mục chia bãi Mập Đớp về các đơn vị. Đê ngăn mặn đã xong rồi, có thể bắt đầu vỡ hoang, cấy cói ở vùng trũng, trồng khoai ở khoảng cao. Xét về công sức bỏ ra, thì tuy Sa Ngọc và Xuân Bình cộng tác với nhau, cùng quai khúc đê ngăn mặn, nhưng Sa Ngọc là chính. Trong xã Sa Ngọc, thì hai thôn Sa Trung, Sa Thượng không đóng góp được nhiều. Tiệp đã có ý kiến đầu tiên, dựng kế hoạch, đôn đốc việc thi công cũng là Tiệp và Thất phụ trách. Cho đến việc xin viện trợ của Xuân Phú, Thọ Lão, cũng là sáng kiến của Tiệp. Bây giờ diện tích của bãi biển kia, được khoảng sáu trăm mẫu, thì Xuân Bình chỉ xin hai trăm mẫu, ổn thỏa rồi. Còn lại nội bộ Sa Ngọc với nhau. Nhất định phải ưu tiên cho Sa Ngoại. Nhưng cụ thể là bao nhiêu, cần phải được ý kiến của Tiệp và Thất cho rõ ràng.

Thất không nói gì, chờ ý kiến của Tiệp. Lâm hỏi Tiệp và hơi ngạc nhiên, thấy anh không sốt sắng lắm đối với việc phân chia này:

- Ý tôi ấy ạ? Công trình hiện nay đã xong, chỉ còn có việc khai thác. Phải nhìn vào khả năng của các thôn mà chia cho đúng. Sa Trung và Sa Thượng, người nhiều ruộng ít, nên được

chia nhiều. Sa Ngoại có khá đủ ruộng nương để làm ăn, hiện nay, muốn cấy cho tốt số ruộng sẵn có cũng vất vả rồi, ôm đồm lắm diện tích, có khi chỉ càng thêm xấu. Vì thế, thì quyền lợi đối với bãi Mập Đớp, ba thôn nên ngang nhau, không nên nhìn vào một mặt là công sức đã bỏ ra ai nhiều ai ít. Chúng ta cần thực tế.

Hùng vẫn im lặng, nghe Tiệp nói. Chỉ trong mấy giây ý nghĩ của anh về Tiệp lại thay đổi. A... Thì ra Tiệp nghĩ khác. Anh ta không cục bộ địa phương, không sốt sắng lắm với quyền lợi được ưu tiên. Nhận xét về cán bộ, cần phải thận trọng lắm đấy. Không nên đánh giá con người qua mấy lời phát biểu, nếu không nhìn kỹ việc đồng chí đó làm...

Việc phân chia bãi Mập Đớp rất nhanh chóng và ổn thỏa. Tiệp rất vui tuy anh vẫn thấy có một chút gì vương vướng. Có anh em chưa hiểu nhau đầy đủ. Trong khi thảo luận, Tiệp đề cập đến những vấn đề rất chung, hình như vẫn có những quan niệm gán ghép nó vào những dụng ý riêng. Anh ra về với một nỗi băn khoăn: cần phải tranh thủ được sự ủng hộ của tất cả anh em trong công việc xây dựng thôn Sa Ngoại.

Anh về tới đầu làng lúc xế chiều. Lúa đồng bắt đầu nảy một loạt nõn mới sau một trận mưa rất kịp thời: Cây lúa chưa buông hết áo mạ, nhưng đã xòe nan quạt. Từng chỗ, từng chỗ những sợi lá quá dài, ngả xuống nước, theo chiều gió thổi dìu dịu.

Lúa năm nay tốt, toàn trồng về phân biển.

Tiệp thầm nghĩ cảm ơn cụ ba Bơ. Có những con người, xã hội coi thường, không vào đâu cả. Nhưng từng nơi từng lúc, họ đóng góp được những việc thật quan trọng. Đây là một bài học thứ hai, Tiệp nhận được ở Sa Ngoại về thái độ đối với quần chúng.

Một chiếc xe đạp chở hai người từ phía huyện ì ạch chạy xuống. Tiệp ngừng nhìn và nhận ra hai vợ chồng Vượng. Vượng gò lưng đạp. Ái ngồi đằng trước. Chiếc giá thồ đằng sau đèo hai cái sọt cồng kềnh. Vượng mệt, mồ hôi rỏ giọt. Hai cái sọt long dây buộc, cứ xiêu xiêu vẹo vẹo chi chực đổ. Họ xuống xe, Ái nhìn thấy Tiệp, liến thoắng khoe:

- Anh ơi anh. Xem đây này, thích không?

- Cái gì mà như bắt được vàng thế?

- Được ý kiến của Đảng ủy xong, chúng em lên ngay huyện. May quá. Có giống bèo mới. Anh xem đây này.

Cô ta thọc tay vào sọt, lôi ra một dúm bèo, tãi tãi trên bàn tay:

- Đây là giống bèo tía. Bên Thái, người ta quen gọi là bèo Trái Vải. Giống bèo này cánh nâu, mép tía, giống như da quả vải chín, đẹp vô cùng. Nó không nở nhanh như bèo trắng, nhưng cánh dày, lượng đạm có nhiều hơn. Chúng em xin được, đem về phải thả ngay. Vụ đông xuân này, nhất định không chịu vất vả mấy về vấn đề phân bón.

Ba người cùng đi đến khoảng ruộng ươm bèo, Ái xắn cao ống quần, đổ hai sọt bèo xuống nước, dùng ống nứa đập đập, tran màng bèo lan ra như hạt bụi. Mặt nước nhuộm màu nâu thẫm. Ái nhìn kỹ những cánh bèo, cau cau mặt bốc một nắm lên, vò vò, và xem kỹ, miệng lẩm bẩm: "Sâu đã bắt đầu có!".

Tổ kỹ thuật của nhóm thanh niên Sa Ngoại lại bắt tay vào một đợt thử thách mới. Không phải mọi công việc đã trót lọt ngay, mà những lời eo sèo mỉa mai, cũng vẫn thường thường được nghe thấy. Nhưng bây giờ, mọi trách nhiệm thuộc về xã. Mà đồng chí Lâm, Bí thư Đảng ủy, đã nói như đanh đóng cột là phải làm đến nơi đến chốn.

Sang tháng bảy, tiết trời đã dịu. Bèo hoa dâu gặp thời sinh sôi này nở. Tổ kỹ thuật Sa Ngoại bắt đầu lo ngại về việc thiếu

chỗ nhân bèo. Nhưng họ cũng vui về những kết quả thu được đầu tiên. Lác đác, có một vài nơi đến mua lại giống bèo của Sa Ngoại. Nửa tháng sau, thì khách đến mua nhiều quá, phòng Nông lâm huyện giới thiệu thẳng cả về Sa Ngoại. Lượt bán đầu tiên thu về hơn trăm đồng bạc. Đến lượt bán thứ hai, số tiền lên gấp ba. Tính cân đối giữa chi phí và thu nhập, đã gần ngang nhau. Nhưng cái vốn lớn vẫn còn ở ngoài đồng, và tổ kỹ thuật cũng đã giàu kinh nghiệm, không còn thắc mắc linh tinh trước những khó khăn nhỏ.

Từ cái bướu làm trò chê bai chế giễu cho xã viên, tổ kỹ thuật của Ái dần dần được vì nể, không những ở Sa Ngoại mà cả ở xã. Huyện cũng bắt đầu chú ý, lấy Sa Ngoại làm nơi chỉ đạo điển hình. Các xã đến tham quan học tập một ngày một đông. Ái không còn thì giờ làm việc suốt ngày với chị em. Cô ta phải hướng dẫn, phải giải thích, phải giúp đỡ các địa phương, không phải ngay trên bờ ruộng của mình, mà phải đến tại chỗ. Lần đầu, Ái rất ngỡ ngàng. Nhưng người ta không chờ đợi ở cô những lời văn hoa màu mẽ gì, mà chỉ cần cô nói cho rõ công việc làm của tổ kỹ thuật.Sa Ngoại từ buổi bắt đầu xây dựng cho đến lúc thu được kết quả, những khó khăn, những kinh nghiệm, những cách vượt khó khăn và rút kinh nghiệm để nâng cao dần chất lượng của công việc.

Những tiếp xúc mới, từng ngày từng giờ, thay đổi con người Ái. Một cô gái rụt rè, nhút nhát đi dự lớp không dám phát biểu ý kiến, xưng cháu với bạn đồng học, bây giờ đã trở thành người bạo dạn, nói năng đâu ra đấy, dứt khoát rành mạch, tin ở mình, biết cân nhắc giá trị từng lời nói. Không những anh em ở gần nhận thấy thế, mà những người lui tới thăm hỏi tổ kỹ thuật của Sa Ngoại cũng nhận thấy thế. Người ta nhìn rõ một niềm tự tin vững chắc, toát ra từ con người ấy khi cô ta xắn tay áo, cầm cây roi tre, đứng thẳng người, chỉ trên

bức sơ đồ vẽ mực xanh mực đỏ, bắt đầu nói rất rành mạch: "Theo chỗ chúng tôi biết thì bèo hoa dâu có ba giống sâu phổ biến: sâu mạng nhện, sâu chi hồng và sâu đốm lụi...".

Có những nhà báo, những anh phóng viên nhiếp ảnh đến tìm Ái, xin ý kiến của cô để đưa lên tờ báo của tỉnh.

Vào khoảng giữa mùa thu, huyện Xuân Giao tổ chức một hội nghị liên hoan mừng những kiện tướng thủy lợi và các kiện tướng về sản xuất. Tổ trưởng tổ kỹ thuật Sa Ngoại được gọi lên dự. Thực ra, Tiệp chưa dám đề nghị và Lâm cũng chưa có ý kiến gì, nhưng đồng chí Thái, Bí thư Huyện ủy sau hai lần về thăm hợp tác xã Sa Thắng đã quyết định tìm mọi cách giúp đỡ cho Ái trở thành một cán bộ sản xuất tốt. Cuộc liên hoan này nhằm mục đích tổng kết một phần, nhưng phần khác cũng giải quyết vấn đề cải tiến kỹ thuật phục vụ cho đợt sản xuất đông xuân. Một cuộc họp quan trọng, có mời đại biểu các huyện, và các trưởng ngành trong tỉnh.

Hơn năm trăm người ngồi đông nghịt trên các hàng ghế lim xếp thứ tự trong hội trường. Toàn là những anh chị em nông dân đủ mọi lứa tuổi, có người còn trẻ hơn Ái. Bên cạnh những cán bộ xã, cán bộ huyện, có rất nhiều các ông các bà đã già, có đeo cây thánh giá trên ngực.

Quang cảnh rất trang nghiêm, nhưng không khí thì lại giản dị thân mật. Đây là những người có kinh nghiệm trong cách làm ăn, và làm giàu. Họ đã đóng góp được nhiều cho hợp tác xã, và bây giờ huyện cần đến họ để làm thế nào cho cái hiểu biết, những kinh nghiệm tích lũy ở trong từng người được truyền rộng mãi ra, từ địa phương này đến địa phương khác. Mỗi người giỏi về một mặt, tất cả những tài năng ấy sẽ làm cho khoa học nông nghiệp được phong phú thêm, vì có chứng minh thực tế, thích hợp với hoàn cảnh ở từng nơi, từng thời vụ. Ái

chọn một chỗ ngồi bên cạnh ông cụ già, trạc ngoài sáu mươi tuổi, da màu gạch và bộ tóc đốm bạc.

- Thưa cụ, cụ ở về xã nào kia ạ?

Ông cụ quay lại nhìn Ái:

- Tôi, tôi ở Nam Xá.

- Thế thưa cụ, cụ là kiện tướng về ngành gì ạ?

Ông cụ có vẻ hơi ngượng khi nghe tiếng kiện tướng.

- Tôi biết có mỗi một nghề nuôi lợn. Hai vợ chồng tôi, các cháu nó đi vắng cả, nuôi được tất cả hơn hai chục con lợn, nặng non tạ một...

Ái thè lưỡi, rất khâm phục:

- Vất vả quá cụ nhỉ. Cháu còn trẻ, mà cứ nghĩ đến chuyện từng ấy con lợn, từng ấy bèo cám, cũng đủ khiếp vía.

Trên bàn Chủ tịch có tiếng chuông leng keng. Ái lặng im, bỏ dở câu chuyện với ông cụ già Nam Xá, ngồi ngay ngắn lại. Nhưng cô vẫn thắc mắc suy nghĩ: Không biết tại sao bây giờ lại có những người sản xuất giỏi giang đến thế, mà chẳng phải ở đâu xa lạ, sát ngay bên cạnh mình. Họ làm được những việc chưa ai làm nổi, mà khi nói lại cứ rù rì, coi rất bình thường. Ái đâm gờm sợ những người ngồi xung quanh, và bỗng thấy thành tích của mình bé nhỏ quá, không có gì đáng kể. Thật vậy, việc ươm bèo, thả bèo ở Sa Ngoại gặp nhiều khó khăn và đã đi được đến kết quả lớn, nhưng nó là công việc của toàn tổ, có phải đâu công của riêng mình.

Hội nghị bắt đầu cử đoàn chủ tịch. Đồng chí Thái Bí thư, đồng chí Trưởng phòng Nông lâm, đại biểu thanh niên, phụ nữ và một số cán bộ nữa không quen biết. Có tiếng đồng chí Trưởng ban tổ chức mời:

- Chúng tôi kính mời cụ Trần Văn Đáp...

Ông cụ già nuôi lợn ở Nam Xá lặng lẽ đứng lên, thu thu chiếc quạt giấy che đầu, như đi ra ngoài nắng. Cái áo nâu cộc

mới nhuộm màu vỏ già hơi lấm tấm mồ hôi. Tiếng đồng chí trưởng ban tổ chức vẫn sang sảng:

- Chị Đào Thị Ái, tổ trưởng tổ kỹ thuật hợp tác xã Sa Thắng.

Ái đang ngồi, bỗng giật thót mình, run lên cầm cập. Cô nhìn ngang nhìn dọc xem có phải chăng mình làm mất trật tự, bên trên phải nhắc.

- Mời chị Đào Thị Ái lên bàn Chủ tịch.

A! Ra mình được lên Bàn chủ tịch. Ái hốt hoảng, mặt trắng bệch. Con tim cứ đập thình thịch như trống ngũ liên trong ngực, mà tất cả đầu óc đều rỗng không. Chân Ái bước lên, nhưng đầu gối cứ như rụng đâu mất, từng bước lại muốn vấp váp, dù nền nhà vẫn phẳng lì. Ái cúi mặt, không dám nhìn sang hai bên mà vẫn cảm thấy hàng ngàn con mắt đang chĩa thẳng vào người cô. Vòng qua bàn nước, trèo lên góc bục, Ái lần qua mấy bậc gạch, sà vào một chiếc ghế để trống. Cô vừa ngửng mặt, liền gặp nụ cười rất thân mật của đồng chí Thái, - Bí thư Huyện ủy:

- Mời chị ngồi lên phía trước với bà Y. Hiếm hoi, chỉ có hai phụ nữ.

Ái yên tâm. Lời nói anh Thái ấm áp lạ. Nhưng cô vẫn chưa dám nhìn thẳng xuống phía dưới, mấy trăm đại biểu đang ngồi im phăng phắc.

- Mạnh dạn lên. Sợ gì. Anh em chúng ta ở đây học tập lẫn nhau. Hay thì khen, kém thì sửa. Đừng có hốt hoảng. Công việc của chị, cũng còn có khối người theo mướt không kịp đấy.

Bên tai Ái, vẫn có tiếng gì văng vẳng như sáo diều. Ái gượng cười, nhìn xuống. Ngàn con mắt của các đại biểu thật hiền từ, không có vẻ gì chế nhạo, soi mói như cô vẫn nghĩ. Đồng chí Thái đã đứng dậy:

- Thưa các đồng chí đại biểu. Thưa các đồng chí chiến sĩ xuất sắc trong phong trào thi đua xuân hè năm một nghìn chín trăm sáu mốt...

Anh Thái không nói chi dài dòng, chỉ tóm tắt một vài nét thật gọn gàng. Đại ý là phong trào sản xuất của huyện đã có một số thành tích tốt, nhờ phong trào hợp tác hóa đã dần dần vững vàng. Thành tích là thành tích tập thể, trong đó có sự đóng góp tích cực của từng người, mà các chiến sĩ, các kiện tướng là tiêu biểu. Cuộc liên hoan này chỉ là mở đầu cho một phong trào thi đua rộng rãi hơn nữa. Đồng chí kêu gọi mọi người trao đổi được thật nhiều kinh nghiệm, hết sức thành khẩn thân mật, để góp phần đẩy mạnh phong trào Xuân Giao...

Sau bản báo cáo chung, lần lượt các chiến sĩ, các kiện tướng lên báo cáo về thành tích và kinh nghiệm sản xuất của mình. Một tổ thủy lợi dùng xe cút kít và cầu lao, nâng năng suất lao động từ hai khối lên mười bốn khối, bình quân đầu người một ngày. Một tổ cải tiến nông cụ, dùng loại cày mới, ở đồng dầm cũng như đồng ải, vừa nhẹ trâu vừa nhẹ người; một tổ trồng cây đã đạt hai triệu cây trong một năm, ông già Nam Xá, với thành tích nuôi lợn, chưa ai theo kịp.

Hội nghị nghe luôn hai ngày hết bản báo cáo này sang bản báo cáo khác. Không ai giống ai, mỗi người một vẻ. Những lời nói của các đại biểu hết sức thật thà, ngắn gọn. Toàn là những việc thật. Không mấy người tỏ vẻ mệt mỏi, tuy thì giờ làm việc có gấp rút.

Đến lượt Ái phải lên bàn thuyết trình, hội nghị bỗng nhộn nhịp hẳn lên: báo cáo viên là phụ nữ, trẻ măng, dáng dấp hiền lành, e thẹn, lại mang một cái bụng to rất bệ vệ. Ái đang báo cáo, quen thuộc với hội nghị và cũng đã thuộc lòng nội dung từng nhắc đi nhắc lại nhiều lần ở nơi này nơi khác, bỗng có tiếng ô tô xịch trước cửa, rồi cả phòng đứng dậy vỗ tay ran.

Một người tầm thước, tóc đốm bạc, đôi vai rộng, mặc một bộ đồ vải vàng từ ngoài cửa đĩnh đạc bước vào. Ông ta tươi cười, vẫy vẫy hai tay, mời hội nghị ngồi xuống, đi thẳng lên hàng ghế đầu. Đồng chí Thái, Bí thư Huyện ủy rời khỏi bàn Chủ tịch, đứng dậy giới thiệu: "Đồng chí Hoằng - Bí thư Tỉnh ủy".

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, vẫn nụ cười trên môi, giơ hai tay ra hiệu mời Ái tiếp tục báo cáo, Ái bỗng quên phắt bản thuyết trình đang nói đến giữa dòng. Cô đăng hắng hai ba lần, nhìn xuống rồi lại nhìn lên, vẫn không nhớ được câu gì. Xung quanh, trời đất mung lung, mọi vật trong phòng như đảo lộn, và nét mặt những người ngồi bên dưới, lúc này sao nghiêm khắc lạ lùng. Không biết làm thế nào Ái đành trở lại nói từ câu đầu, rất ấp úng. Nhưng khi nhìn thấy anh Hoằng ngồi yên không cười nữa, vẻ mặt khiêm tốn rất chăm chú, đôi mắt hiền lành nhìn nhìn, khuyến khích, Ái phấn chấn lên, nói mạnh bạo rồi lưu loát, hăng hái. Hội trường im phăng phắc. Khi ba tiếng chào hội nghị kết thúc một giờ hai mươi phút báo cáo, tiếng vỗ tay vang dậy. Nhiệt tình nhất là đồng chí Hoằng, Bí thư Tỉnh.

Hội nghị giải lao. Anh Hoằng đến tìm Ái và cả Tiệp, Thất và Thái. Đứng gần Hoằng, bỗng nhiên Ái thấy sờ sợ. Anh chưa nói về bản báo cáo, chỉ hỏi tình hình nhà cửa chồng con, anh em và hợp tác xã Sa Thắng. Có việc cô trả lời được, có việc cô không trả lời được phải nhờ Tiệp giúp đỡ. Bỗng Hoằng hỏi một câu bất ngờ:

- Thế trong việc ươm và duy trì được giống bèo, ngoài tính kiên trì chịu đựng và làm lụng không biết mệt, thì còn nhờ ở những gì nữa?

Ái đưa mắt nhìn Tiệp. Tiệp lắc đầu không trả lời. Lúng túng đến nửa phút, Ái đánh bạo:

- Thật ra, nếu không có anh Lâm dứt khoát giao nhiệm vụ và trông nom săn sóc thì chúng em đến bó hết. Anh Lâm... là...

Bí thư Đảng ủy. Cho nên, em nghĩ: phải có sự lãnh đạo của Đảng.

Hoằng quay sang nhìn Tiệp:

- Đúng không? Ông Tiệp?

Tiệp cười:

- Dạ, báo cáo anh đúng.

Hoằng hỏi lại:

- Nhưng chính cô Ái đã phải đến bắt đền Đảng ủy cơ mà. Thế thì sự cố gắng bản thân, cũng là quan trọng đấy chứ!

Ái xấu hổ không dám nói thêm. Hoằng để cô ta đi uống nước, kéo Thái và Tiệp ra một chỗ xa xa:

- Các đồng chí có chú ý đến những loại thanh niên tích cực như thế này không?

Tiệp trả lời:

- Cũng có chú ý đấy ạ.

Hoằng vỗ vai Tiệp:

- Sao lại cũng có? Phải tích cực vào. Tích cực bồi dưỡng, tích cực lãnh đạo tư tưởng. Đừng để cô ấy phải đến gõ cửa Đảng ủy bắt đền một lần thứ hai nữa đấy nhé. Các đồng chí chú ý đến công tác, cũng nên chú ý cả đến vấn đề tổ chức nữa. Cơ sở Đảng ở vùng này còn yếu.

- Báo cáo với anh, kể yếu thì ở Sa Ngoại còn yếu nhiều thứ lắm.

Hoằng gật đầu:

- Càng khó khăn, thì tổ chức càng phải vững. Sa Thắng cần phải chú ý hơn nữa đến vấn đề phúc lợi của nhân dân. Phải làm thế nào nổi bật được tính ưu việt của chế độ ta là quý trọng con người. Tôi vừa đi qua, thấy đường dây truyền thanh đã mắc đến đấy. Tốt lắm. Nhưng đồng chí Tiệp, phúc lợi công cộng ở đấy còn thiếu cái gì?

Tiệp phấn khởi quá, báo cáo luôn:

- Thiếu nhất là nhà hộ sinh, trạm xá.

- Tại sao chưa cho xây? Họ vừa có công lấn biển, làm phân tốt như thế, phải cho nhân dân được hưởng quyền lợi chứ?

Ngừng một chút, châm thuốc lá hút, Hoằng nói chậm rãi:

- Tôi đề nghị thế này: trụ sở Ủy ban hành chính Sa Ngọc, nên chuyển về Sa Trung, thuận tiện hơn. Cái nhà ấy bây giờ nên để làm nhà hộ sinh. Cố gắng giúp đỡ cho phong trào Sa Ngoại. Anh Thái thấy thế nào?

Thái đỏ mặt, nhìn Tiệp:

- Đồng chí Tiệp đã đề nghị đến hai lần. Ý kiến Đảng ủy Sa Ngọc chưa thống nhất.

Hoằng nói thêm:

- Ý kiến ấy cần nghiên cứu. Tất nhiên là phải có sự thỏa thuận chung.

Tối hôm ấy, hội nghị bế mạc. Ái được bầu kiện tướng và được quà tặng một chồng sách về kỹ thuật nông nghiệp và một mảnh vải nhựa. Hợp tác xã Sa Thắng được thưởng một con nghé hai tuổi. Sa Thắng huy động toàn thể các xã viên đi rước phần thưởng của huyện. Cũng đủ kèn, trống phách. Từ các cụ già đến các em thiếu niên đều hớn hở trong niềm vui chung. Từ xưa đến nay chưa bao giờ họ có vinh dự ấy. Ái không đi cùng với đám rước về làng. Cô rẽ đường tắt, tạt vào nhà Nhân, thăm chị.

Nhân đang ngồi ăn cơm, một niêu cơm bằng quả bưởi, một chút tép kho và đĩa rau xanh. Nhà cửa vắng vẻ lạ. Chút ánh sáng vàng vọt đọng một khoảng bên bàn thờ.

- Chị ơi. Em cho chị cái này nhé! - Ái vừa ngồi xuống cạnh Nhân, vừa giở tấm vải nhựa, màu xanh nước biển, mỏng và rất bóng.

Nhân đặt bát đũa, cầm mảnh vải xem, rồi từ từ gấp lại đưa Ái:

- Em cầm lấy chứ! Chị xin của em mà làm gì.

- Chị ạ, em sắp... em sắp... không cần dùng đến mấy.

- Sắp nằm bếp ư, lại càng cần chứ. Chị có rồi.

- Chị nói dối. Áo mưa của chị đâu?

- Chị chưa có thật. Nhưng chị không cần. Em ơi, chị thì cần đến những thứ này mà làm gì.

Giọng Nhân mệt mỏi và chán chường. Ái không hiểu tại sao tính chị gái mình cứ khi vui khi buồn như thế.

- Em cứ giữ lấy mà dùng. Thiếu gì, chị xin sau.

Ái đăm đăm nhìn chị. Từ trong túi Nhân lòi ra góc một lá thư, phong bì vẽ hình cây tháp rùa. Cô không hiểu Nhân thiếu những thứ gì.

8

Đồng chí Hoằng, Bí thư Tỉnh ủy chỉ nhắc có một câu, mà mọi việc ở Sa Ngọc xoay chuyển răm rắp. Điều Tiệp ước ao từ bao lâu nay trở thành sự thực nhanh chóng. Bên trên đã có chủ trương dứt khoát thì mọi việc sắp xếp, thương lượng ở cơ quan cấp dưới cũng hết sức dễ dàng.

Từ trước, trạm thu mua thủy sản của tỉnh vẫn đặt ở gần chợ Sa Trung. Đường lối đi lại thuận tiện, xe vận tải có thể ghé ngay trước cửa để nhận hàng; nơi cung cấp gai, sợi, các vật liệu dùng cho nghề chài lưới cũng kề ngay ở đó. Nhưng các hợp tác xã đánh cá lại ở tận ngoài bờ biển, gần nhất cũng dăm sáu cây số. Cá đánh từ biển lên, chuyên chở khá xa mới đến trạm, cán bộ thu mua đi về vất vả. Các hợp tác xã đánh cá có một số chưa

tốt, thường bán chạy hàng ra ngoài thị trường tự do. Họ vay tiền của Ngân hàng để đóng thuyền, đan lưới, ăn gạo Nhà nước cung cấp, nhưng không chịu cân cá cho Thủy sản. Họ thường kêu trạm ở quá xa, chở được cá lên thì đã ươn thối, mất phẩm chất. Việc thu mua gặp khó khăn.

Từ khi con đường hàng huyện mở rộng từ Sa Trung đến đồng muối thì trạm thu mua càng thấy chơi vơi. Cần phải dời nó xuống tận bờ biển cho tiện việc. Ty Thủy sản còn tiếc cơ sở cũ đã xây dựng quy mô nền nếp hẳn hoi, có nơi làm việc, nơi ăn ngủ. Thành ra, tuy văn phòng đã chuyển xuống gần đồng muối, nhưng khi đi khi về, các cán bộ vẫn hay đến nằm ở chỗ trạm cũ, coi như nơi trú chân.

Nhân dịp này, Ủy ban xã Sa Ngọc điều đình mua lại căn nhà của trạm thủy sản cũ, kể thì quá sang đối với một trụ sở xã. Tiền nong sẽ trả sau lấy hoa lợi của bãi Mập Đớp đền bù dần dần. Còn trụ sở của Sa Ngọc cũ thì sửa chữa lại để làm nhà hộ sinh. Buổi đầu, chưa có đủ y tá, y sĩ thì hãy dùng nó làm nơi phát thuốc, đặt vài ba cái giường đón sản phụ. Về sau có thể chỗ ấy sẽ chỉ là nhà hộ sinh và trạm xá của hai hợp tác xã Sa Tiến, Sa Thắng mà thôi.

Muốn gì có nấy. Sa Ngoại sắp trở thành con cưng của tỉnh, huyện.

Cán bộ xã thường nói đùa với Thất và Tiệp như vậy. Hai anh cùng rất mừng. Nhưng Tiệp đã có kinh nghiệm là một việc dù tốt đến thế nào chăng nữa, vẫn cứ phải đề phòng có kẻ làm mất ảnh hưởng. Việc đắp đê biển, làm bèo hoa dâu cũng còn gần đây, đã xa đâu...

Huyện thưởng cho một con nghé, Sa Thắng rất thích thú, phấn khởi. Nhưng vẫn có một số người chưa công nhận Ái xứng đáng là kiện tướng. Tiền bán bèo thu vào trong quỹ, kể cũng đã có hàng ngàn, nhưng lại có xã viên chỉ muốn bán bèo

đi chứ không muốn thả ruộng vì "của ấy chỉ tổ xơi hết mầu". Lúa đồng tốt đùn đùn ra đấy, nhưng có một số người vẫn chê cái phân rêu: "Tốt thì có tốt lá, biết rằng bông trái ra sao". Thật là bách nhân bách khẩu. Làm dâu một nhà còn khá, chứ làm chủ nhiệm hợp tác xã thật không khác gì một nàng dâu có mấy trăm bà mẹ chồng.

Chi đoàn thanh niên, tuy vẻn vẹn có chín người, nhưng đã rất tốt. Các cụ phụ lão như cụ trùm Nhâm thì hết sức thành thực, bó bện. Những người cùng lứa tuổi với Tiệp, thì Tần tỏ ra lao động tích cực và quý mến anh nhất. Tần đến với Tiệp, thái độ phục tùng như em đối với anh ruột. Việc gì Tiệp đưa ra, anh ta coi như hoàn toàn đúng, và đi làm đầu tiên. Có ai nói gì về Tiệp, Tần bênh vực rất sôi nổi. Nhưng mà lạ, gần Tiệp, Tần có vẻ sờ sợ. Tiệp muốn làm thân, Tần cũng hay lảng tránh.

Thôn Sa Ngoại họp, bàn về việc xây dựng nhà hộ sinh của xã. Người đến thưa thớt. Thất phổ biến chủ trương của trên, nói đến sự chiếu cố rất nhiệt tình đối với một thôn nhỏ như Sa Ngoại, và kêu gọi mọi người bỏ công sức cùng xây dựng trạm xá. Người nghe không ai nói gì. Hôm sau hai hợp tác xã Sa Tiến và Sa Thắng cùng gọi người để quét vôi, khiêng bàn ghế, bắc cầu ao. Tần đến đầu tiên lúc sáu giờ sáng. Anh đẵn tre, chẻ lạt, buộc chổi, làm tất cả các công việc sửa soạn cần thiết. Sau đó, Tần mở cửa trụ sở: trong nhà lộn xộn những bàn ghế, giấy vụn. Một vài cái khung ảnh vất bừa bãi. Mảnh kính vỡ rơi khắp mọi chỗ. Cái tủ rỗng hoác, há hết năm bảy cái miệng đã mất cánh cửa. Tần buộc chổi quét mạng nhện, và sau đó, thu xếp bàn ghế. Đồng hồ ở một nhà nào bên hàng xóm điểm chín giờ.

Quét vôi, thu nhà, cần phải đông người hơn. Vẫn chưa thấy có ông nào bà nào ra đỡ chân đỡ tay cho nó chạy việc. Tần quẳng cái chổi vào một xó, tạt vào trong xóm, ghé sát cánh cổng, gọi to:

- Này các ông các bà ơi! Ra thu dọn nhà, làm trạm xá.

Có người ngồi nhà hắn hoi nhưng không lên tiếng. Có người trốn biệt ra lối cổng sau, đi thăm đồng. Cũng có người không thèm trả lời, cho trẻ con ra nói như xua đuổi: Bố mẹ tôi bận.

Tần qua nhà quản Ngật, không ghé vào gọi. Nhưng Ngật đứng trong lũy tre, nhòm ra thấy Tần, lại thò cổ gọi giật lại "Tần". Tần ghé nhìn. Ngật cởi trần, mặc quần đùi, béo núc ních, đen như con bò thui. Lão hếch mắt, nhe hai hàm răng, nhăn nhở cười:

- Làm tốt đi mày nhá. Nay mai tha hồ đánh chén.

Tần chậm hiểu, không biết lão nói chén bát gì, thì Ngật chêm:

- Họ đẻ nhiều bao nhiêu, thì mầy được ăn nhiều bấy nhiêu.

Tần nhịn, bỏ đi. Dây với tụi này làm gì cho mất thì giờ. Cái giống nhà chúng nó vẫn thế, lúc nào cũng lèo lá, xò xiên. Tần đi một quãng, gặp mụ Lạc. Mụ ta không nhìn Tần, quay ngoắt phía khác, chửi đổng:

- Tiên nhân bố nó. Sục như chó sục. Ăn gì mà trung thành thế.

Ra cái sự lạnh nhạt của dân làng đối với nhà hộ sinh là tự đây mà ra. Tần rùng mình, ngoắt đi phía khác. Anh bẻ ngáu một cành cây, vò gẫy vụn trong tay cho hả cơn giận. Tiếng Lạc đằng xa vẫn chửi với:

- Tăng công nịnh thần. Thế mà cũng học đòi bưng đít cán bộ.

Cơn tức đưa lên mũi cay sè. Tần không nhịn được nữa, quay lại:

- Này chị Lạc. Chị bảo ai bưng đít. Đừng có lá lem nhá.

Mụ Lạc hất cái mặt đanh đá, trông như cái lưỡi xẻng:

- Vâng! Thưa ông, ông thì thơm tho sạch sẽ, chúng tôi thối tha. Có mồm thì chửi. Đừng có động đến nhau mà rồi...

Nó nói một câu rất tục. Tần trợn trừng đôi mắt:

- Quân xỏ lá, ông thì...

Lạc không phải tay vừa. Nó sấn ngay ra, ghê gớm như một con chó cái đẻ khi đã dựng đứng hàng lông bờm trên cổ.

- Thằng Tần. Mày dám động đến lông... chân bà mày à.

Tần lùi một bước. Đụng đến của này thì thêm dại. Mình là một người đàn ông, sức dài vai rộng, dính với giống ruồi trâu, bọ chó, bất tiện. Vừa hay, Huy từ phía sau chạy đến:

- Chú Tần! Cháu cứ tìm chú mãi.

Tần quay lại:

- Huy đấy à? Tao đi tìm người đến cùng làm.

- Công việc bề bề ra. Về làm chú ạ. Cãi nhau, thèm vào.

Huy nhìn cái mặt xám ngoét của mụ Lạc lộ vẻ ghê tởm, nhổ bọt đánh toẹt, kéo áo Tần:

- Thèm vào chú ạ. Nói với những người đáng nói.

Mụ Lạc đang cơn hổng hào, tóm lấy Huy tát luôn. Chú bé tránh không kịp, bị năm ngón tay in từng vệt giữa mặt. Trẻ con mới lớn hay tức khí, đâu có chịu nhịn... Nó quay nhìn dưới đất, thấy hòn đá bên bờ giậu, liền vớ ngay lấy, đôi mắt đỏ ngầu. Tần chưa kịp can, chú bé đã lẹ như con gà chọi đập đánh bốp vào mặt mụ đàn bà hung dữ. Tức thì, Lạc ngồi thụp xuống la làng.

Hàng xóm xung quanh đổ đến. Tần cứ đứng trơ như phỗng không biết nên chạy đi hay nên nói gì. Mặt Huy vẫn hầm hầm, đứng cách một quãng, né chân chèo để phòng mụ kia đứng dậy. Nhưng mụ Lạc lại không nói gì đến Huy mà đổ hết tội vạ cho Tần:

- Các ông các bà ra mà xem, thằng Tần nó giết tôi đấy. Cả hai đứa, thằng lớn lẫn thằng bé...

Tại sao hai người, một anh đàn ông, và một chú thiếu niên lại đánh mụ? Quàn Ngật đứng ra phân trần:

- Tôi biết. Chả là anh Tần lại bắt bác Lạc đi làm xã hội chủ nghĩa. Bác ấy bận không đi. Anh Tần nóng, có mắng bác mấy câu, bác Lạc cũng cãi lại. Thế là cái thằng oắt con kia, nó xông vào đánh hội, suýt vỡ đầu bác ta. Đau! Đau lắm phải không bác?

Chuyện đấu khẩu đâm ra to. Bà hai Khoản nghe tin con đánh nhau, lập cập nhờ người dắt đến. Bà ta run rẩy gọi Huy:

- Khổ quá, làm sao thế, cái thằng mất dậy. Có về ngay đi không.

Bà cầm tay Huy, toan dắt đi, nhưng mụ Lạc giữ lại:

- Con mẹ mù kia. Đừng có mà can khéo. Con mày đánh tao, phải đền vạ đi cái đã. Đồ vô đạo.

Nghe ba tiếng "Đồ vô đạo", bà Khoản quay phắt lại, nói rất dõng dạc:

- Bà quàn với tôi là chỗ chị em trong họ ngoài làng cả. Đừng ăn nói bậy thế đi. Tôi không phải là người vô đạo đâu. Tôi mù thật, nhưng tôi nhìn thấy rõ cái bụng dạ bà rồi.

Bà quay sang Huy:

- Tao bảo mày đi làm thì cứ công cứ việc mà làm. Sao lại đến đây làm gì. Nhà ta từ trước đến nay, chỉ có ăn nói tử tế, làm lụng hiền lành, không hề bao giờ dám mở miệng mắng chửi người khác cả. Nên nhớ thế con ạ!

Mụ Lạc vẫn sanh sảnh chửi bới. Bây giờ nó lại quay ra gây sự với bà hai Khoản là chính:

- Mày bảo, mày không thèm chấp với những người như tao phải không? Ai chả biết bây giờ chúng mày về hùa với nhau để kéo rào ngược trong dân trong xã. Cái thớ mày mà cũng trạm xá, với hộ sinh à?

Hàng xóm xúm vào can. Con mụ quá quắt vẫn không chịu.

Vừa lúc ấy một người từ đám đông tách ra. Lão gầy như một cái xác chết, sống lưng còng còng. Tay lão chống cây gậy song, cái mo khoằm khoằm như cái mũi lão. Trời còn nóng vậy mà lão vẫn khoác xù xù một cái "đờ-xuy" rách, phía dưới tả tơi như chân sứa. Đôi mắt long sòng sọc nhìn vào mụ Lạc. Mụ thấy lão thì đứng sững ngay lại.

- Bà quản. Bà nên thôi. Tôi xin bà.

Mọi người chung quanh ngó sững, hết sức lạ. Chánh Trương Hạp xưa nay vốn không bao giờ buồn dính vào các chuyện thiên hạ. Vì sao, đang lúc ồm, lão lại lần ra làm việc can ngăn giữa chợ này? Chẳng lẽ con người có tiếng là thâm hiểm ấy, lúc gần đất xa trời lại đâm ra từ tế nhân nghĩa đến vậy à. Mà quái, lão nói rất ngọt, nhưng đôi tròng đen mắt sâu hoắm có một vẻ gì hung dữ; nghiêm lệ lạ lùng, khiến cho mụ quản Lạc đang hung hăng là thế, bỗng chùn hẳn lại, như bị bố đẻ ra mụ quờ măng.

- Bà cho tôi xin bà. Bà khôn lắm. Bà về ngay cho.

Quản Lạc buông bà Khoản, lủi lũi đi luôn. Trương Hạp không nhìn ai, lọc xọc cây gậy song, lừ thừ xéo thẳng.

Một người dìu bà Khoản đi về. Đôi mắt bà vẫn ứa nước ròng ròng. Từ bé, bà vẫn theo giới răn, không bao giờ dám bạ miệng chửi bới người. Bà se sẽ hỏi người đàn bà đi cạnh:

- Bà là ai đấy? Làm phúc cho tôi đi gặp ông Tiệp.

- Con là nhà Mẩy đây bà ạ. Ông Tiệp đi vắng. Bà về nhà thôi.

- Nhà Mẩy đấy ư? Phúc đức quá! Chị đi đâu đấy?

- Con đi làm nhà hộ sinh. Bà tính: Đời con thì sinh nở gì, nhưng cái nghĩa một người bắc cầu thì trăm người đi, nó là việc nhân đức phải không bà?

- Phải đấy chị ạ. Tôi không biết làm sao, cái việc phúc đức đường này mà lại có người cứ ngãng ra như nhà chị quản Lạc.

Khổ thân tôi quá! Hai mắt không còn nữa để mà nhìn thấy cái thôn ta sau này.

Hai người đàn bà dìu nhau, vừa đi vừa nói chuyện. Bà hai Khoản khuyên chị Mẩy sau này nên ra xin cái việc trông nom người ốm ở ngoài trạm xá, gọi là đóng góp vào sự phúc đức.

Thất và Tiệp không hay biết gì về những việc xảy ra ở làng. Hai anh cùng đi họp trên xã, bàn về việc trị an. Ít lâu nay, tình hình miền ven biển có nhiều triệu chứng mới về hoạt động của địch. Ở bãi biển dưới Xuân Hải, trẻ em mò cua ngoài bãi, nhặt được những bao thuốc lá không phải là loại thuốc lá miền Bắc ta sản xuất. Ở ngoài bãi vẹt Giang Ninh, có trôi lập lờ một cái bàn chân như chân vịt, bằng cao su. Và nghe đâu, ở vùng dưới, dân đánh cá còn thấy một cái xuồng, đóng kiểu rất lạ trôi sấp cách bờ biển chỉ chừng hai cây số.

Không khí vùng này có vẻ nặng nề.

Kẻ địch bên ngoài đang dòm ngó và đã bắt đầu muốn thọc những bàn tay bẩn thỉu vào nơi đất lành, yên ổn này.

Thất và Tiệp được triệu tập gấp, cùng với Đảng ủy xã Sa Ngọc và mấy xã bên cạnh đến họp cùng với Hòa ở công an huyện và một đồng chí bên Huyện đội. Họ nghe trên phổ biến nghị quyết về trị an miền biển, và cũng góp ý kiến để bố trí một màng lưới đề phòng.

Cuộc họp kéo dài từ sáu giờ sáng đến chín giờ khuya.

Cái khâu được đem ra bàn cãi sôi nổi nhất là ổn định cơ sở.

Cho đến lúc ra về, ý kiến các đại biểu vẫn còn dồi dào. Kết luận của huyện là đề phòng địch bên ngoài, đồng thời phải đề phòng kẻ địch bên trong; trị an quốc phòng tốt, phải vận động quần chúng tốt.

Tiệp và Thất ra về. Đường tối và rất vắng. Hai anh em vẫn tiếp tục trao đổi se sẽ:

- Anh thấy thế nào, anh Thất? Về kết luận của huyện, anh có nghĩ đến khía cạnh nào khác không?

Thất trả lời ngay:

- Tôi thấy đúng. Không có dân, không dựa vào dân, đố các cơ quan chuyên môn có làm nên trò trống gì. Công tác công an của ta, thực tế là một công tác vận động chính trị. Ở vùng này, chúng ta đã từng trải nhiều trận càn khốc liệt, và nhiều năm tháng đen tối. Cán bộ chính trị sống làm sao được ở ngay vùng sau lưng địch, nếu không có quần chúng tốt bảo đảm cho cái hầm bí mật, nuôi nấng và thuốc thang? Trước kia đã thế, thì bây giờ cũng thế. Chúng ta có thể tin rằng, sau bảy tám năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, con người chỉ có một ngày một tốt hơn thôi.

- Nhất trí với anh đấy. Lúc nãy, trong hội nghị, có một vài ý kiến, tôi nghe ra thiếu tin tưởng ở quần chúng. Đành rằng ở vùng ta, số gia đình có người đi Nam không phải là ít. Ngay như ở Sa Ngoại này, mười nhà, thì có đến sáu, bảy nhà có chồng con, anh em bây giờ còn ở trong kia. Nhưng tôi tin rằng các gia đình ấy cũng đã có đủ lòng tin với chế độ ta, và nếu có một thằng biệt kích nào lọt về đất này thì cha mẹ, vợ con anh em nó cũng sẽ cùng chúng ta giải quyết, nghĩa là nhất định cuối cùng họ không thể theo chúng.

Hai anh em lại bàn đến việc xây dựng lực lượng dân quân và củng cố hợp tác xã. Tiệp kéo Thất trở lại vấn đề xây dựng cơ sở Đảng.

- Chi đoàn thanh niên lao động của chúng ta đã nhúc nhắc hoạt động, trong đó không phải là không có người xuất sắc. Đó là cái vốn quý trong sản xuất và cũng là nòng cốt cho lực lượng dân quân. Nhưng anh ạ, chúng ta cũng cần phải nghĩ đến việc bổ sung ngay lực lượng mới cho hàng ngũ đảng viên. Chúng

mình trăm công ngàn việc, tuổi đời cũng chẳng trẻ trung gì. Tre già cần có măng mọc.

Đã nhiều lần, hai đảng viên ở Sa Ngoại bàn bạc với nhau về vấn đề này. Về nguyên tắc, cả hai đều thống nhất. Nhưng Thất thường tỏ ra chặt chẽ hơn. Anh nhìn người, thường lấy cả một quá trình đấu tranh lâu dài làm chuẩn. Theo Thất, chỉ có những người nào đã trải qua ít nhiều năm kháng chiến, từng là bộ đội chính quy, hoặc ít nhất cũng là dân quân du kích, giao thông liên lạc, từng qua thử thách giữa cái sống và cái chết. Anh cũng xét rất kỹ về mặt lý lịch thật trong sạch, không có chút gì dính líu đến đế quốc phong kiến, dù là rất nhỏ rất xa. Nhìn các thanh niên nam nữ mới nhớn lên, Thất tuy có quý nhưng chưa tin; họ còn trẻ quá, chỉ đáng tuổi con cháu. Một chút thành tích về sản xuất, những hoạt động thời bình chưa đủ để đánh giá sự rèn luyện của con người. Người cộng sản phải là người trọn vẹn...

Đối với hai vợ chồng Vượng, ý kiến Thất và Tiệp chưa hoàn toàn giống nhau. Thất thấy Vượng, tuy chưa có thành tích bao nhiêu, nhưng lý lịch, thành phần rất bảo đảm, lại đã được kết nạp thanh niên từ lâu; Vượng có thể đưa vào diện cảm tình, ít lâu nữa sẽ kết nạp. Còn Ái, cô ta có chuyện chồng con không ra sao, ít nhiều cũng kém uy tín trước quần chúng. Nhưng điều đáng chú ý là gia đình! Chị cô ta có quan hệ với chồng đi Nam, hiện nay chưa kết luận rõ ràng. Bản thân Nhân cũng là một người có những hành động không tốt, Ái là em Nhân, tránh sao được những ảnh hưởng xấu. Ái tích cực công tác đấy, nhưng không thể bằng Vượng được.

Tiệp thì cho rằng: Không thể cứ lấy tiêu chuẩn kháng chiến mà quyết định. Nếu cứ khư khư như thế thì sau này nước nhà chỉ có xây dựng chủ nghĩa xã hội, chẳng lẽ không kết nạp đảng viên nữa hay sao. Đối với Vượng và Ái, Tiệp chủ trương

phải bồi dưỡng cho cả hai người. mà còn phải chú ý đến Ái nhiều hơn, vì cô ta trải qua nhiều khổ cực, thái độ công tác rất nghiêm túc. Tiệp nghĩ vậy, nhưng không tranh luận gắt gao với Thất. Từ khi Thất ở bệnh viện về, hai người hết sức đoàn kết, tuy về xây dựng Đảng có một vài khía cạnh không hoàn toàn nhất trí. Tiệp thấy Thất có những quan niệm về gia đình, về trật tự xã hội hơi quá khắt khe, coi thường tuổi trẻ, những lực lượng đang lên. Đặt tiêu chuẩn quá cao để chọn một người kết nạp vào Đảng, quá nhấn mạnh về quá trình kháng chiến phải chăng là một khía cạnh hẹp hòi, công thần, không coi ai bằng mình, sợ người khác tiến bộ hơn mình. Anh muốn bàn kỹ vấn đề với Thất, song phân tích được cho ra lý ra lẽ thì cũng phải có ngày giờ, và có thực tế. Tiệp muốn phân công tác nặng cho đám thanh niên để trả lời Thất.

- Lực lượng dân quân cần có đảng viên. Lực lượng sản xuất cần có đảng viên, mà chúng ta cũng đã có tuổi rồi...

Mỗi lần, Tiệp nhắc đến câu ấy, Thất vẫn cười:

- Chúng ta già thật. Lực lượng ta còn mỏng thật. Nhưng ta cần thận trọng. Công tác sản xuất, công tác dân quân là những chỗ để thử thách. Cần phải căn cứ vào những cơ sở ấy để chọn người bổ sung cho hàng ngũ Đảng. Và sau này ta sẽ tính.

Thất cũng có những lý rất cứng của anh, Tiệp không bàn khác được.

*
* *

Cái loa nén bắt trên cột gỗ, cắm bên trái đền ông thánh An Tong, thật là đẹp, vì chỗ đó rất thuận: Loa đặt trên một chỗ cao, bốn bề có rào lũy xương rồng. Loa quay về hướng Tây, thuận chiều gió đông, đưa tiếng vọng vào nửa làng, xóm xa

nhất cũng nghe rõ mồn một. Nhưng kín đáo quá cũng có điều không lợi; ít người qua lại thì cũng ít người để ý săn sóc. Ngay buổi tối đầu tiên, thằng Búp, tay le-rông của hội kèn đã muốn trèo phá hoại, suýt nữa thì bị bà Thất bắt gặp. Từ hôm ấy, Búp cũng gờm đôi chút, nhưng vốn tính tinh táo tợn, Búp vẫn rình mò các loa để cho một vố. Nó càng ghét các loa kia vì việc bảo quản lại giao cho Thành trông nom. Thế là một buổi tối, Thành ta bỗng hết sức bực mình thấy tiếng loa không bật lên nữa; đúng giờ Tiếng nói Việt Nam, chỉ có một nửa làng được nghe điệu nhạc vui tai và những tin tức nóng hổi từ thủ đô Hà Nội truyền xuống. Thành vốn là một cậu bé làm việc đến nơi đến chốn. Chú dắt một cái kìm, đang đêm, lần đến chân cột, leo lên tháo loa xuống xem bệnh tật nó ở chỗ nào.

Chung quanh đền thờ ông thánh An Tong, cây cối rậm rạp ẩm thấp. Trẻ con thì sợ rắn sợ ma. Có việc phải đi qua đó, các em thường rủ nhau hai ba đứa cầm đèn đóm, vừa đi vừa la hét cho đỡ sợ. Thành đã khôn, lại có đôi chút hiểu biết về máy móc, nên không sợ tối mà cũng không ngại khó. Chú ta đến chỗ cột loa vào khoảng tám giờ đêm. Hôm ấy cuối tháng, trời tối lắm, chung quanh tre rủ xuống, lá rụng ngập đường. Những chùm rễ si rủ lởm chởm, vướng vào đầu người đi bên dưới, vừa rậm vừa rờn rợn. Thành không có đèn, đứng trong bóng tối, cố nhìn cho quen mắt, tìm cách trèo lên nóc đền để tháo chiếc loa. Chú ta nhận được hướng, theo một mảnh lũy có lốt chân người trèo từ trước, đu hai tay vào cành cây, co người lên, đặt chân vào mố gạch trèo lên tận đỉnh ngôi đền. Hai tay chú với tới tầm cái loa sắt, xoay xoay vặn vặn, toan hạ xuống. Bỗng Thành giật nảy mình nhăn mũi, rụt tay lại như vớ phải rắn. Nếu đôi bàn chân không vững, có lẽ Thành ta đã rơi thổ lổ xuống đất, không gãy xương cũng trẹo cẳng. Mồ hôi chú bé vã ra như tắm. Nó vừa căm tức, vừa khiếp sợ.

Trong loa đầy những phân người nhoe nhoét. Đứa nào nghịch ngợm mà tai ngược quá vậy? Thành nghĩ một giây và nhất định rằng không phải trẻ con nghịch ngợm. Đây là người lớn, phá hoại cố ý hẳn hoi.

Xung quanh vẫn lối mù mịt, không có ai. Thành run run. Có đứa nó đã có gan dở trò phá hoại này, nó cũng có gan cầm con dao bầu đâm cho mình một nhát sổ ruột. Thành rón rén rời chỗ đứng, nhẹ nhàng đu xuống, lẩn vào trong bóng sì rậm. Chú nhìn chung quanh một vòng nữa, sắp sửa rút lui. Ngày mai sẽ chữa loa. Chữa xong phải rời cái loa đi nơi khác, tiện chỗ người qua kẻ lại. Thành nghĩ vậy. Vừa lúc ấy bỗng chú giật mình: Ba bốn bóng đen từ phía trước lần đêm mò vào trong ngôi đền ông Thánh, một đứa lách tách mở khóa, rồi chúng kéo nhau vào phía trong. Que diêm xòe lên ánh sáng vàng khè rồi từ khe cửa lọt ra ánh ngọn đèn dầu. Thành nín thở đợi, tò mò chờ xem có phải bọn này đã phá loa đấy không. Thành sợ lắm, nhưng tính thanh niên mới lớn, cũng hay nghịch ngợm và cũng thu thú, coi như mình mạo hiểm ở một chỗ bí mật nào đó. Chú cầm cái kìm nơi tay ren rén bước lại phía cửa đền, ghé mắt nhìn. Có ba, bốn người trong đó, đàn ông hay đàn bà không rõ lắm. Chúng ghé đầu gần nhau nói khẽ. Thành cố gắng lắm mới nghe thủng câu chuyện. Chúng nó bàn về Tiệp. Một tên già giả vừa khò khè thở, vừa hổn hển nói:

- Tôi truyền lại lệnh của cha Hoan. Người không bằng lòng về những chuyện xảy ra vừa qua. Sao lại cứ đi khiêu khích lẻ tẻ như vậy mà không có bàn bạc gì cả. Ít lâu nay, cái thế của chúng nó mạnh. Phải chọn từng đứa mà trị, trị những tên đứng đầu, làm cho dân mất tin nó đi.

Lão thở dài nói thêm:

- Thằng Phùng, sau cái lần bị mụ Thất nó hành hung đến giờ, ngại không muốn về, nên có nhắc tôi. Ý cha Hoan là cần

phải làm thế nào phá cái lòng tin của dân đối với bọn nó, thí dụ như nay mai nó làm được trạm xá thì cứ để cho nó xây, không ai ra khám sức khỏe, không ai ra đẻ. Phải tẩy chay mấy đứa được tiếng là chiến sĩ, là kiện tướng, là lao động xuất sắc, các thứ. Nói là nói những đứa có quyền có thế một tí như vậy, chứ cứ đi gây sự với thằng Tần, thằng Huy, con mẹ Khoản thì ăn thua gì. Tôi nói bao lần cũng như không. Các ông các bà thấp lắm.

Một giọng khem khẹp tiếng vịt nói theo:

- Kỳ này, thằng Thất, thằng Tiệp rất là ăn cánh với nhau. Vợ Thất thì căm cậu Phùng lắm. Mụ chửi bạt mạng cả, chửi cả bè lũ chúng mình, chửi cả các ông thầy của chúng mình. Tệ lắm.

- Thằng Tiệp nó đi đâu?

- Nó đi họp đâu trong Sa Trung.

Có tiếng một mụ đàn bà:

- Ý ông Chánh hỏi vậy để làm gì?

Có tiếng khò khè của lão già lại rền rền yếu ớt.·

- Cái con gái nhà Thất, lâu nay nó thế nào ấy nhỉ?

Mụ đàn bà trả lời:

- Nó chửa gần đến tháng sinh. Mẹ nó gửi trên Tương Đông. Trên ấy họ không ưa, muốn trả về. Bố mẹ nó cũng chưa dám đưa về vì xấu hổ. Còn đối với cậu Phùng thì lúc nó chửi, lúc nó khóc, cũng có vẻ thương xót quyến luyến. Chắc là nó đẻ xong thì về, cho con đi rồi về.

- Thằng Tiệp thân với gia đình thằng Thất lắm, có khu xử việc này ra sao không nhỉ?

- Thật, tôi cũng không rõ.

Im lặng một lát. Hình như chúng nó mời nhau cái gì. Tiếng lão già lúc nãy lại cất lên chậm chạp:

- Nhân việc này, có lẽ chúng ta trị cho thằng Tiệp một vố. Nếu nó với thằng Thất mà không ghét nhau thì ít nhất cũng gây thành tai tiếng trong dân trong xã. Ngày mai, bà quản lên Tương Đông nhé. Cho nó ít tiền, ít quà gì đó. Bà bảo nó có muốn về thì phải xin ông Tiệp. Bảo nó về gặp thằng Tiệp, nhưng đừng về đây. Cứ chờ ở chợ Sa Trung. Những phiên chợ chiều, thằng Tiệp thường hay lên đấy.

- Sao lại nhiêu khê thế?

- Ngu bỏ mẹ. Thế này nhé: Con này ra xin thằng Tiệp, nhờ thằng Tiệp nói với bố mẹ hộ. Thế tất hai đứa phải đi với nhau, anh anh em em. Thế là ta làm cho một số người trông thấy rồi phao tin lên rằng con bé nó có mang với thằng kia, nó bắt đền.

Chúng thì thào một lúc, rồi tắt đèn, mở cửa đánh két một tiếng. Thành vụt vội vào trong bóng tối, đi mất. Gớm thật. Rõ là bố thằng Phùng và mấy đứa nữa, không biết đứa nào...

Chúng sẽ tung tin, làm cho anh Tiệp mất thể diện. Quân này nham hiểm thật. Anh Tiệp thì hay thương người, hay làm phúc lắm cơ, có khi mắc thật cũng chưa biết chừng. Tìm anh ấy ở đâu mà báo cho biết bây giờ? Thành vừa đi vừa suy nghĩ. Ít lâu nay, nó rất thích gần Tiệp và càng ngày càng quý mến con người ấy. Tiệp đã giao cho nó công việc trông nom loa truyền thanh. Sau này, Thành còn nhờ anh ấy dạy dỗ thêm nhiều nữa. Nếu anh Tiệp bị mắc tăm tiếng, không còn thể diện để làm việc nọ việc kia thì Thành trông cậy vào ai?

Thành định đi tìm Huy để bàn bạc. Nó sực nhớ đến Tần. Tần cũng quý Tiệp lắm, thường hay săn sóc anh ta như con ba ba lo giữ gìn ổ trứng vậy. Không hiểu tại sao Tần lại tận tâm với Tiệp thế. Báo cho Tần biết có khi Tần có cách hay cũng nên.

Thành đến nhà Tần lúc trời đã khuya. Hai anh em ngồi thầm thì với nhau trong bóng tối. Nghe xong, Tần lập cập ôm vai Thành lắc lắc:

- Thật vậy chứ chú?

Anh ta lo lắng như chính anh ta sắp bị báo thù vậy.

- Thật đấy. Sao anh run thế. Anh sợ à?

- Cũng đáng sợ thật đấy. Đừng coi thường những chuyện lặt vặt. Ở đất nào thì không biết, chứ ở đây, người dân nhìn anh cán bộ hết sức kính trọng. Nó phao một cái tin xấu là anh ấy mất hết uy tín. Không cần chuyện có thật hay không, chỉ cứ nghi ngờ cũng đủ phiền nhau rồi.

Thành hỏi:

- Độ bao giờ anh ấy về?

Tần lẩm nhẩm tính:

- Sa Trung... Chỉ ngày kia thôi, sẽ có phiên chợ hôm. Chúng nó sẽ bố trí cho cô Nhài về gặp anh Tiệp ở đấy. Nhài đang muốn về, thế nào cũng van nài. Ta phải lên ngay mới được. Ngăn nó đi.

Tần bảo Thành:

- Mai chú đi tìm anh Tiệp. Anh ấy ở Sa Trung, nhà ông Hùng, chủ tịch. Chờ anh ấy ra thì báo cáo cái tin này nhá. Nói với anh ấy là đừng có ra chợ làm gì. Nếu anh ấy cần gì đến chúng ta, thì chú, tôi, Vượng, Ái, chúng tôi sẽ có ngay.

Sáng hôm sau, Thành lên Sa Trung, tìm đến nhà Hùng. Tiệp họp hôm trước đến khuya, vừa ngủ dậy, đang rửa mặt bên bể nước. Anh thích thú nhúng đầu vào chậu thau, vã vã nước vào đôi mắt ngái ngủ. Rửa mặt xong, Tiệp ngẩng lên thì vừa gặp Thành. Anh cười:

- Thành đấy ư! Hay quá! Chuẩn bị đi thôi.

- Chuẩn bị gì hả anh?

Bấy giờ Tiệp mới thấy mình quá vội vàng, suýt lỡ lời.

- Quên! Này, nay mai việc coi sóc loa điện sẽ giao cho bưu điện xã quản lý cả. Em khỏi lo chuyện ấy. Anh định đề nghị xin cử chú đi việc khác.

- Việc gì thế hở anh? Anh cứ bảo là em làm.

- Học nghề thuốc. Làm y tá. Học rồi thi. Tốt nghiệp xong thì về công tác ngay ở xã ta. Về phục vụ ở xã, chữa bệnh cho bà con. Như thế chú có bằng lòng không?

Thành bỗng mủi lòng:

- Anh tin em đến thế kia ư?

Tiệp vỗ mạnh vai Thành:

- Chú cũng lạ. Tại sao cứ bảo rằng tôi không tin? Nếu thích học thì sửa soạn mà đi học đi. Nay mai là có giấy gọi.

- Thế thì em xin đi. Nhưng, hệ thống loa cần phải trông nom cho cẩn thận. Có đứa nó phá đấy.

Thành kể lại một mạch, từ đầu chí cuối câu chuyện. Nó cũng nói cả rằng Tần lúc nào cũng sẵn sàng bênh vực Tiệp.

- Thế anh nhá! Đừng có ra chợ Sa Trung. Ra đấy sẽ gặp phiền.

Tiệp nghe và bỗng bật cười. Thằng bé khờ quá. Nghe hết câu chuyện như thế mà lại chỉ biết có mỗi bố thằng Phùng họp trong đám ấy. Còn ngoài ra không thuộc mặt đứa nào hết. Chú ta chả đi vắng lâu mới về làng mà.

- Cũng tốt đấy. Chú cứ về sửa soạn đi học. Mặc anh. Anh sẽ cứ ra chợ và sẽ không sao cả.

- Ấy! Em lậy anh, anh đừng có ra. Anh Tần cũng bảo thế.

Tại sao Tần cứ theo dõi giúp đỡ ta, che chở ta như thần hộ mệnh thế này nhỉ? Tiệp tự hỏi mình. Có một nguồn gốc gì lạ đây. Anh bảo Thành:

- Cứ yên tâm mà... anh sẽ lo. Về đi. Cảm ơn lắm!

Thành phớn phở chạy vụt trở về. Tiệp nhìn theo thằng bé, cũng thấy vui vui. Anh bỗng nhớ lại cái mưu mẹo của mấy thằng nhãi nhép nó toan gây dư luận xấu giữa anh với Nhài.

"Sao chúng nó lại bày đặt ra cái mưu trẻ con thế này nhỉ? Nó quấn à? Cây ngay có bao giờ chết đứng được. Quân ngu như con lợn".

Nhưng bỗng tim anh thót lại, đau xót. Con Nhài. Tại sao nó lại đổi tệ đến cái nước này kia ư? Chao! Bố nó thì thật thà, đứng đắn, chặt chẽ khắt khe về đạo đức, về thành phần. Mà nó lại như thế này. Không được.

Anh suy nghĩ lung lắm. Cần phải làm thế nào cho con bé, một đứa cháu mình trở thành người lương thiện, đúng mực. Khó khăn mấy cũng làm cho nó về với bố mẹ nó. Mình mà ngại, lờ đi, thì ai trông nom giúp gia đình anh Thất? Tiệp vui vẻ trở vào phòng họp.

*
* *

Nhài ở nhờ nhà bà dì họ bên Tương Đông, tính ra đã hơn bốn tháng. Những ngày đầu, cô ta chỉ ru rú trong xó nhà, động nghe tiếng chó mách là tụt ngay vào buồng, căn buồng vừa chật vừa hôi, đầy ninh ních những chum vò, bồ ró, bát đĩa, nhện chăng chi chít trên xà, bụi rác ngập đầy dưới nền. Bà dì góa chồng, không con, nhà rất vắng vẻ, và cũng dễ tính. Đối với mọi người, bà nói tránh là cô cháu họ có chồng đi bộ đội xa lắm, đến nhờ dì trông nom kỳ sinh nở. "Cái thân con bé nó vất vả, sinh nở e không đậu". Bà thường phàn nàn thế trước mặt mọi người. Nhài nghe thấy cũng ngượng, nhưng cô chẳng hề có dám hé răng.

Được dăm bữa nửa tháng, Nhài dần dần quen với nhà mới. Ở mãi nơi xó buồng, ngày ăn hai bữa, hết ngồi lại nằm đếm những lỗ thủng trên mái nhà lọt ánh nắng lốm đốm, cô ta buồn nản quá. Kể ra, muốn động chân động tay, quét sân quét nhà, phơi nắm rơm nắm rạ, cho con lợn ăn... thì cũng thoải mái con người. Nhưng tính cô ta vốn lười, nên việc đâu cứ mặc đấy. Bà dì bận túi bụi suốt ngày, nhiều lúc sốt ruột cũng nhắc khéo đôi lần. Nhài biết nhưng lặng im. Ở nhà, mẹ cô từng nhiều lúc mắng chửi, cô còn chẳng động lòng, huống chi bà dì, cô biết là đã nhận của gia đình cô một món tiền, hàng tháng vẫn đến tận Sa Ngoại đội gạo.

Vậy thì cô ăn là ăn của nhà cô, việc quái gì phải làm cho nhọc xác. Nhài đi ra đi vào, dáng người cứng nhắc, cái bụng con so tròn tròn đã rõ căng dưới làn áo mỏng. Trời nực. Nhài mệt mỏi bải hoải. Và càng rỗi việc, cô càng mệt mỏi, đầu óc cứ suy nghĩ liên miên. Nhài chán chường. Những hy vọng về tương lai tươi đẹp, tình thương yêu của bố mẹ, bè bạn, nhường như cứ nhạt thếch, xa dần, tạo thành một khoảng rỗng mông mênh.

Phùng không có tin tức thư từ gì nữa. Nghe đâu anh ta trở nên người rất quan trọng ở tràng học xứ Bài, kiêm trị rất nhiều công việc. Giáo hữu có đôi khi lên tới Tòa Giám, thường khảo chuyện về cái thầy trẻ măng, rất thạo việc mà cũng hống hách kiêu kỳ chẳng kém cha. Cái thằng nhãi nhép, mấy năm trước nó về quê, còn trèo lên tường đái xuống đầu người đi bên dưới, bị họ bắt đánh cho thừa sống thiếu chết, bố phải xin mãi, bây giờ đã nên ông, nên thầy, mai kia nên cụ rồi. Ừ, cứ thế thì rồi mấy năm nữa hắn lên cụ thật. Bố hắn hẳn được nhờ to, và cũng khối người ngấp nghé. Trẻ là thế, đẹp trai là thế, uy quyền là thế, người ta thiếu gì nơi săn đón. Bàn tay búp măng đẹp như vậy, vẫy một cái là khối cô mê. Đôi mắt đã sắc lại có thêm cặp

kính trắng đeo vào, nhìn vào ai cứ như cuốn như hút, như đốt cháy cả da mặt. Phùng cũng khéo nói nữa cơ. Đã gần nhau có mà giận uất cũng phải làm lành.

Nhưng con người ấy thế mà lá mặt lá trái, lật lường không nói hết được. Rau nào thì sâu ấy. Cái giống nhà Trương Hạp, vừa địa chủ vừa tư sản, nó không trộn đi đâu. Nó bày đặt những mưu mô thật là thâm độc xỏ lá và phủi tay thật trắng trợn. Bây giờ, Nhài chịu khổ, dại thì chết, còn nó, nó biến bay, không thèm nhắn nhe hỏi lấy nửa lời. Cái thế của nó phải như vậy chăng? Cũng đúng một phần. Phùng không đa mang được, điều ấy Nhài cũng cảm thấy ngay từ buổi đầu kia. Nhưng lúc đã mê, ai có dè đâu đến nguy hiểm. Bây giờ Nhài biết đầy đủ thế nào là tủi nhục cô đơn. Phùng có làm nên cái gì to lớn nữa, thì hố ngăn cách giữa hai người chỉ còn có một ngày một rộng thêm ra thôi. Ngày xưa, Nhài đã nghe nói bà mẹ chị Hà cứ mê mẩn theo đuổi cố Anvarê, mong mỏi lão nuôi con, lão cho của cải. Kết cục bà ta chết hồi hai mươi bảy tuổi, chết vì lao trong một túp lều, không còn có một mảnh quần lành liệm xác. Nhài rùng mình. Tương lai như thế sẽ chờ cô chăng? Liệu có thể kiếm được một người chồng, một người nhân đức sẵn sàng tha thứ cho cô và cho đứa con nhờ cậy? Khó lắm...

Nhài nghĩ đến bố mẹ. Hùm chẳng ăn được thịt con. Đúng thật! Mẹ cô đã đem đi gửi và cung cấp tiền gạo cho bà dì nuôi nấng đâu ra đấy. Nhưng mẹ cô rất sĩ diện; bà giận lắm, bỏ thì thương, vương thì tội nên cũng rất ít khi đến thăm, có đến cũng chỉ đến về đêm. Gặp con, bà chỉ khóc rưng rức, khóc chán lại rủa xả mỉa mai. Bà nhắc luôn Nhài đừng có vác cái bụng đi chiềng bày ở đâu; bao giờ đẻ xong thì quăng phắt cái của nợ ấy - dòng giống một họ bất nhân - rồi cũng đi nơi khác, tìm công kiếm việc làm ăn. Sau này, hai ba năm nữa, bà mới có thể cho Nhài về. Còn bố, thì không nghe thấy mẹ nói đến. Ông bịt mắt

bịt tai, coi như không có đứa con ấy nữa. Nghe đâu đôi lần, giận dỗi đến cùng cực, ông đã đe nếu nhìn thấy mặt nó, ông không còn sống nữa. Một người hết sức khe khắt về quan hệ nam nữ, hết sức chú ý đến dòng giống và nguồn gốc.

Nhài đã khóc nhiều. Nhưng ngày này ngày khác qua đi. Những đau xót khổ nhục về tinh thần nó cũng làm cho tâm hồn tê dại đi. Nhài đành liều vậy. Cho nó ra sao thì ra. Có thể sẽ đi xa như lời mẹ nói, có thể là sẽ cứ về làng cũ. Ba tháng thấy cười chẳng đến ba năm. Người ta sống được mình cũng sống... Nghĩ ngợi như thế, rồi cô bình tĩnh được một lúc. Nhưng chỉ lát sau, Nhài lại tuyệt vọng cực độ. Cô muốn chết. Sống làm gì để tiếng cho đời, để khổ mẹ khổ cha? Cứ việc ra bên cầu kia một đêm khuya nào đó rồi gieo xuống. Bùm một tiếng, hết. Ngày mai trên mặt sông, nếu có nổi lên một cái xác, đầu tóc rũ rượi, nhợt nhạt như một cây chuối thối, thì cũng đã chẳng biết gì nữa rồi. Hoặc không cần đi ra sông. Chỉ một cuộn dây thừng treo vào một xà nhà, một cành cây. Một phút tắc thở, thế là xong. Nhưng dù sao, muốn chết cũng phải có gan. Ý nghĩ chết chỉ đến với Nhài chừng mươi lăm phút rồi lại biến đi. Cô nghĩ sang chuyện khác, lại hy vọng và... lại sống.

Hai ba tháng rồi hơn bốn tháng. Nhài xanh đi, gầy sọm, đầu tóc bơ phờ và chân tay nổi mạch máu xanh. Cô càng lười biếng tợn. Bà dì, từ chỗ thương xót buổi ban đầu cũng đã chán ngán. Bà không mắng chửi, nhưng có lúc đã tiếng bấc tiếng chì, khó chịu. Nhài ở trong cảnh dở dang. Ở lại thì chịu nhục nhã, eo sèo mà đi thì đi đâu? Đi vẫn phải mang cái nhục đi theo chứ không phải đi là thoát nhục.

Cho nên, khi được gặp một người cũ, Nhài rất đỗi mừng tủi. Mụ Lạc hiện ra trước cổng, năng nỏ, xởi lởi. Mụ mang theo một tay đẩy nhẹ, và ăn mặc rất duyên dáng. Nụ cười trên môi tuy không thật, nhưng rất tươi.

Bà dì đi vắng. Nhài ôm chầm lấy mụ, rơi nước mắt. Cô lôi mụ vào trong nhà. Tưởng cái mụ này thì chỉ thơn thớt lỗ miệng thôi, ai ngờ nó lại còn đến với cô trong lúc cùng cực cô đơn này. Khi người ta đắm đò, thì một bãi rác trôi qua, nắm lấy cũng mừng, tưởng có thể giúp mình thoát nạn được.

Lạc không nói gì, cứ "Cô ơi, cô ơi!" luôn miệng. Rồi mụ giờ tay đẩy ra. Bánh gói, bánh giầy, những múi bưởi đào mọng ửng mới trông đã nổi cơn thèm... Mụ xếp một đống trên chõng, trước mặt Nhài.

- "Tội thân cô quá" - mụ vừa nói vừa rặn ra hai giọt nước khóe mắt vừa nhìn xung quanh - Gian nhà tồi tàn, cái giường hẹp, một manh võng rách và một chiếc chõng chân khấp khiểng. "Thật là cả nể cho nên đến nỗi này. Tôi thật cám cảnh cho cô".

Nhài nức lên khóc rưng rức. Mụ Lạc để yên cho cô khóc một hồi, rồi xé bưởi, bóc múi, tẽ ra những chùm tép ngon lành, đưa tận miệng:

- Ăn đi. Em chị ạ! Thật không sao mà biết được. Bà Chánh chủ tịch bà ấy kín đáo quá. Chị dò mãi đấy. Chị đến thăm mà phải trốn tránh. Bà ấy mà biết, thì cũng khó mà được bén mảng...

Nhài vừa ăn vừa ấp úng: "Ơn bà đã nghĩ đến cháu". Những tép bưởi tiết ra giọt nước chua chua, ngọt ngọt thấm vào cổ, vào ruột gan Nhài, ấm áp như cái ân tình của người đàn bà kia thấm vào tim óc.

- Cô ơi, sự tình đã trót ra như thế. Bây giờ cô nghĩ thế nào?

Nhài chỉ biết khóc:

- Bà bảo tôi làm thế nào? Thân làm thì mình chịu. Đành chết mất thôi bà ạ!

Mụ xích lại gần, cầm tay Nhài:

- Ấy! Đừng nghĩ thế mà dại dột, cô. Há chẳng biết: người mà tự tử cũng là mắc trọng tội giết người, đời đời sa hỏa ngục hay sao? Chúa ban cho sự khó dường nào thì hãy gánh chịu lấy dường nấy. Cô phải bình tâm rồi ra sau này...

- Thân tôi còn mong gì sau này nữa bà?

- Thiên hạ tám vạn nghìn tư ra đấy. Rồi cũng chồng con, ông nọ bà kia danh giá. Nói thật, nếu thầy Phùng chẳng trót đã... thì bây giờ nên vợ nên chồng rồi... Một bên là con ông Chánh trương Xứ, một bên là gái ông Chánh chủ tịch, môn đăng hộ đối lắm.

- Bà đừng nói đến anh Phùng và nhà cửa anh ta. Tôi ghét lắm.

- Đừng. Thầy ấy có gặp tôi. Cũng khóc hết nước mắt cô ạ. Thương cô lắm nhưng sợ bề trên. Ít lâu nay, bề trên thương thầy nên muốn gây dựng cho. Cha Hoan đã nhận thầy làm con thiêng liêng nên thầy càng sợ... nhỡ ra lại mất ơn thiên triệu lần nữa thì hỏng hết. Thầy ấy bảo sẽ xin thưa lại với cô sau. Trăm điều xin cô thương, xá lỗi đi cho.

Nhài thở dài. Mụ Lạc lại tiếp. Mụ nhai miếng trầu bỏm bẻm. Nước đỏ trào ra hai bên mép như hai vệt máu. Mụ lấy tay quệt, bôi xuống chân chõng:

- Cái thế ăn đời ở kiếp với nhau thì chả được. Nhưng nếu thầy ấy làm nên, thì sao chả nhớ thương, tính chuyện đền ơn cô. Ngay hôm nay, tôi đến đây, thầy ấy cũng tìm tôi bàn cái chuyện làm sao cho cô đỡ khốn khổ. Lậy Chúa! Ai lại cha mẹ chẳng thương con, đem đầy cô vào cái chỗ ổ chuột, hôi rình rích, chật như cái hũ nút thế này.

Mụ khoát tay chỉ xung quanh một cách khinh bỉ:

- Cô đợi ở đây đến chết à?

- Tôi còn phải chờ ở đây. Nhục nhã lắm bà ơi! Sau này sinh nở xong tôi định cho phắt đi, rồi lên Thái Nguyên, Tuyên

Quang... muốn đi đâu thì đi mà làm ăn. Cảm ơn bà hỏi thăm. Có về, ai hỏi bà cũng kín chuyện cho.

Lạc lắc đầu:

- Cô tính quẩn rồi cô ạ! Người ta thì thế, chứ cô chân yếu tay mềm, đi thiên hạ làm ăn vất vả lắm... nước Sơn La ma Vạn Bú. Nghe đâu chỉ bệnh đi đái ra máu, cũng chết mỗi đêm hàng trăm người. Đồng bào đi khai hoang chết gần hết. Công trường Cẩm Phả Hòn Gai thì sâu quảng thối chân, nát thịt. Sức cô à? Chịu đựng được ba ngày là dài.

Mụ nói xoen xoét, tay vuốt vuốt vào lưng Nhài.

- Tôi đã nghĩ kỹ. Đến bàn với cô đây. Chẳng gì bằng nhà bố mẹ, làng nước cũ. Cô về ít lâu, công việc thu xếp xong xuôi, tôi xin làm mối đền cho cô một đám thật cừ. Cha mẹ bố con Tý nhà bà lái Táp mới dại. Ai lại thân vóc nó thì quý báu mỹ miều gì, mà lại bỏ cái cậu Tân Hưng phố huyện. Nhà người ta, thật cứ sang như động. Mà cậu ấy thì thật là da trắng tóc dài, hoa tay lại giỏi...

Mụ kể lể từ đầu chí cuối cái chuyện Tân Hưng cưới vợ hụt:

- Chẳng phải là nó chê cậu ta đâu. Người ta như trời. Nó thì như đỉa leo chân hạc vậy. Nhưng... nghe đâu cô ả phải lòng thằng Vượng, đi lại với nhau cũng có trứng ra rồi. Mang cái bụng ễnh về nhà người ta không xong, nên nó mới nhờ thằng kia xin cho đi công trường. Nó đi lên cái tỉnh Vật Trì vật chiếc gì ấy. Đã viết thư về rồi. Ra cái điều tiến bộ, khuyên mẹ nào những giả tiền người ta, nào những làm ăn lao động rồi mai mẹ con gặp nhau... ỏn thót lắm. Dại, cô nhỉ. Giá nó cứ nói thật, van xin cậu ấy, đàn ông người ta lượng cả bao dong, người ta tha cho có phải cũng nên tay nên tấm không? Cậu Tân Hưng ấy mà cứ mê nó đẹp, mà đẹp gì cái mã ấy, có sánh với cái lông... thứ ba cô đây cũng chẳng xứng. Từ hôm nó đi, cậu ta cứ phát

phiền, bỏ cả công ăn việc làm, xé tan cả ảnh sú-vơ-nia, đốt sạch cả một bộ tờ-rô mới toanh. Tội nghiệp... Thế cô sẽ về nhà chứ?

Nhài suy nghĩ lắc đầu:

- Chịu thôi bà ạ. Mẹ tôi thì còn có thể, chứ thầy tôi, ông cụ ghét quá lắm, quân thù quân hằn không bằng. Tôi về thì ông ấy chết mất. Mà không thì ông ấy bỏ nhà ông ấy đi mất cũng nên.

Lạc cười hè hè:

- Ông Chánh nhà ta thì dữ thật đấy. Dữ hơn hùm. Ông ấy thì chẳng ưa đám cậu Phùng tí nào nên càng bực. Chỉ thích có rể làm cán bộ thôi... Ừ, giá độ ấy, cô nghe thầy Phùng, cứ xưng văng ra cho một ông cán bộ nào chưa vợ, có phải rằng ông chánh chủ tịch cũng đỡ nóng, ông ấy gả bán cho có nên không.

Nhài não nuột thở dài:

- Bà tưởng dễ lắm đấy. Cán bộ người ta ai ai cũng giống nhau, cứ nghiêm đến chết khiếp đi được. Họ ít tuổi, nhưng cứ đồng chí đồng chí, anh anh tôi tôi với bố mình. Chỉ đến gần cũng đã thấy nể rồi còn đỏ vấy làm sao được. Nếu đỏ vấy, thì lại khổ bố, mang tiếng dạy con không nổi, cứ ép họ làm sao... Đừng nói thế bà ạ.

Thì ra, trong lòng cô gái ấy, vẫn còn có chỗ biết sự phải trái, biết thương cha thương mẹ, không đến nỗi... Nhưng mụ Lạc rất khéo xoay. Nhân đấy mụ đưa đà luôn;

- Ấy là cũng bàn chơi thế thôi. Nhưng tôi nghĩ: như cái anh Tiệp ấy, ngoài ba mươi tuổi, khỏe mạnh, danh giá... Giá mà cô ưng, thì biết đâu anh ta chẳng mê. Sợ là cô trẻ quá, xinh quá, không xứng đôi lắm. Nhưng giá mà cô bằng lòng, thì cứ việc bắn tin, tôi sẽ...

Nhài giãy nảy lên:

- Tôi đã bảo bà đừng nói nữa mà! Chú Tiệp chỉ hơn tôi chừng mười tuổi thật, nhưng lại còn nghiêm trang đanh thép

bằng mấy thầy tôi kia. Tôi là phận cháu, như con chú ấy. Bà đừng nói... Không thì...

Lạc im bặt. Mụ cầm quạt phe phẩy, rồi bóc bánh mời:

- Chà! Tôi đã đói rồi đây. Ăn cái bánh. Xơi cái bánh cô. Thôi, chuyện tôi có gì không phải cô chớ chấp nhá. Cái bánh nếp nhân đậu xanh ở Cầu Gia thì chả đâu bì được. Ăn đi cô. Chị em mình cùng ăn.

Bánh ngon thật. Nhài ăn xong một chiếc, Lạc lại bóc luôn. Cơn giận trong lòng Nhài vừa nhú lên rồi lại bị dẹp đi... Dù sao, chẳng qua người ta cũng bàn cho mình cách thoát. Có điều bà ta không hiểu...

Ăn xong, Lạc xỉa răng, lại dần dà quay lại chuyện cũ:

- Thật... Cô có chừi tôi thì chẳng qua tôi dại, vì quá mến cô thôi. Trông cô ăn đậu ở nhờ, tôi không đành lòng. Thì cô nghe tôi, xin với ông bà cho cô về. Cô về sinh nở xong, tôi xin giúp! Chẳng biết như cái cỡ Tân Hưng đó thì sao? Giá mà cô ưng nhỉ. Cậu ta bị vố nhà lái Táp, cũng bẽ với Sa Ngoại. Nay lại làm rể nhà ông chánh cựu, thì danh giá biết mấy. Mỗi khi đạp cái xe Bơ-dô về làng, vợ chồng con cái đề huề, thật mụ lái Táp cũng đến nổi cơn uất lên mà chết mất thôi. Ấy... Nhưng là tôi nói vậy chứ cô đừng giận nhé.

Nhài không giận. Lòng cô lạnh như tiền, chả thèm nghĩ gì đến chuyện Tân Hưng. Nhưng cái cảnh được về nhà rồi được như mọi người, làm cô thiết tha mong muốn. Lạc biết thóp. Nó nhỏ nhẻ bàn:

- Cô đi mấy tháng không biết chứ, ở làng ta khác lắm. Sự đạo thì vui vẻ này, sự đời thì thịnh vượng. Cây cối bên đường tốt than râm than rã. Loa truyền thanh hát suốt đêm ngày. Tôi nghiện đấy, không nghe một bài hát buổi tối, đố có mà đi ngủ yên giấc. Lúa tốt như hoa. Lúa hợp tác vun bằng cái rong biển mà cây nào cây nấy xòe như đĩa xôi. Lúa mang đòng rồi. Nhất

định bông nào bông ấy rồi dài như bông lau cho mà xem. Ông Tiệp oai lắm cô ạ. Vua biết mặt, Chúa biết tên. Vợ chồng cô Ái nhờ tay ông ấy gây dựng, bây giờ làm đến cái gì... to tướng này này. Ông Tiệp bảo ai cũng nghe. Thì một tay ông ta quai được non ngàn mẫu ruộng biển kia mà. Còn ông Chánh chủ tịch nhà ta... thì xoàng thôi. Nhưng ông bà nhà cô thì nể và mến ông Tiệp lắm chứ chả như hồi trước đâu. Ông Tiệp bảo một tiếng ông bà nhà ta nghe ngay.

Nhài ừ hữ.

- Ờ, thì như thế đấy...

- Bây giờ cô nghe tôi. Hôm này chợ Sa Trung, cô về. Nhớ là chợ chiều. Ông Tiệp thường hay ra hàng gạo vào lúc buổi chiều xem giá gạo lên xuống. Ông ấy chẳng đong bán gì mà cứ làm cái việc nghiên cứu nghiên kiếc gì ấy. Ông ấy ra, thì cô cứ chạy lại, nắm lấy tay ông ấy mà xin. Ông ấy không bằng lòng thì cô cứ khóc tướng lên, làm ra vẻ bắt đền ông ấy. Người ta thương ngay, về nói với ông chủ tịch vài câu là mẹ cô sẽ đón cô về, chẳng để cô khổ sở thế này đâu.

Mụ vạch ra cái mẹo nghe cũng êm êm. Nhài nghĩ vậy. Nhưng nói thế nào với chú Tiệp cho lọt. Lại mang cái bụng này ra chợ thì thật chết mất. Thôi chịu. Mụ Lạc lại vẽ:

- Cô rõ thật là... cả thẹn quá. Cứ tóm lấy cái quai túi vải của ông ta mà nói thế này này: "Anh ơi, em sắp đến ngày sinh rồi. Trốn tránh mãi khổ quá. Anh nói với thầy mẹ em cho em về!". Thế rồi cô khóc tướng lên...

Nhài nghe đến đó, mặt đã đỏ như say rượu:

- Nói với chú Tiệp như thế, chú ấy đạp vào mặt cho ấy à?

Lạc lại lắc đầu chữa:

- Chết, tôi quên mất. Thì cứ xưng là cháu, là chú. Nói khéo. Mà ông Tiệp thì ông ấy sáng dạ lắm. Hiểu ngay thôi. Phi

tay ông ấy giúp thì đố có mặt nào dám nói với ông... Thất nhà cô.

Mụ cứ nói lải nhải. Nhài suy nghĩ: "Tại sao mụ Lạc tốt thế nhỉ? Mình vẫn khó tin. Ta đã dại rồi, lần này còn bị lừa nữa chăng? Chú Tiệp mà cứu thì nhất định được. Nhưng có làm phiền gì đến chú ấy không? Dù sao thì cảnh ta cũng là lúc đắm đò". Nhài gặng mụ Lạc:

- Bà này. Bà nói thật với tôi, bà đặt bày cho tôi cách này như thế để làm gì?

Lạc sẽ phát vào vai Nhài:

- Còn làm gì. Tôi là nhớ cô lắm lắm. Cô ở hội Pha-ti-ma, là một người có vai có vế, chị em yêu quý như cục vàng này. Cô về thì hội sẽ vui. Sang năm ta lại đi rước, lại thi ngắm. Tôi quý cô là quý từ con người đến cái nết... Thế nhá. Ngày kia, chợ hôm Sa Trung, tôi đón cô. Xem chừng thấy ông Tiệp ra thì tôi mách cô. Thế rồi cô tự ra... níu lấy ông ấy mà nói. Ông ấy giựt đi cũng cứ nói. Nói xong không được thì khóc. Ông ta thương.

Nhài bỗng thấy gờm gờm mụ Lạc, nhất là nhớ lại cái chuỗi hạt giả của mụ trước kia đã làm cho cô khốn khổ. Từ mấy tháng nay, cô đã chán cái chuyện hội hè đình đám của tụi Phatima rồi. Nhài chỉ muốn quay về làm ăn bình thường, hối cải tội lỗi, cho cha mẹ được hòa thuận mà thôi. Chính vì tha thiết muốn về mà cô nghe Lạc chứ rõ ràng mụ ta chẳng nhân nghĩa gì. Nó sẽ lợi dụng chẳng việc này thì việc khác, nhưng mà Nhài, từ nay thề sẽ nhất định không bị lừa phỉnh nữa cho mà xem. Nhài ưng thuận...

"Con mụ nặc nô kia, tao cũng nghe mụ để mà về được nhà thôi. Mày đừng hòng tao làm gì hại đến bố mẹ tao hay chú Tiệp như trước nữa đâu. Tao thì nhổ toẹt vào cái hội Phatima của chúng mày. Tao tập lam làm quãng cái giống nhà Trương

Hạp vào sọt rác, mà cũng nhổ vào cái mặt cậu Tân Hưng công tử bột phố huyện. Đừng có tưởng bở!".

Đôi mắt Nhài gặp đôi mắt mụ Lạc rất tinh quái đang nhìn chằm chằm như dò xét. Nhài đã thuận và mụ múa tay trong bụng "Đồ đĩ dại kia, mày hãy cứ ưng đi để về mà trát trấu bôi gio vào mặt thằng Tiệp cho tao. Chỉ cần mày nắm lấy cái quai xà cột của nó là chúng tao túa ra chúng tao nhìn. Thế là khối khối người đang muốn có chuyện để khảo sẽ nêu tên tuổi chúng mày nhanh hơn lên báo kia. Mày đừng hòng từ tế, mà cái thằng Tiệp thì cũng vác mặt mo. Có thể sẽ có người chụp ảnh chúng mày nữa kia. Đồ đĩ rạc đĩ rầy, con nhà cộng sản phá đạo".

Mụ Lạc nghĩ như thế và nói trong lòng như thế. Dặn dò Nhài xong xuôi, mụ lại nặn hai giọt nước mắt từ biệt cô gái tội nghiệp, hẹn ngày hôm sau nữa sẽ đón. Nhài nhìn mụ ngoay ngoảy đi khuất, lòng dạ thẫn thờ. "Mụ ấy muốn hại gì chú Tiệp chăng?". Hình ảnh Tiệp hiện ra lồ lộ cao lớn, chắc nịch, đôi mắt hiền mà nghiêm, đôi quai hàm vuông, cái ngực cũng vuông... Từ đầu đến chân con người thật cân đối. Người con gái nào sau này sẽ lấy ông ta? Nhài bỗng thấy ngực đầy như tức thở, phải trút một hơi thật dài... Chú Tiệp trẻ thế mà coi mình như con, mình thì sợ hơn bố. Ngày kia ra gặp chú ấy, liệu chú có cho phép hay không và có hại gì cho chú không? Cuối cùng, cô nghĩ rằng không một đứa nào có thể xỏ xiên được chú Tiệp của cô và cô nhất định sẽ nhờ ông ấy cứu vớt như vớt một con mèo con bị ngã xuống sông.

Nhài đi ngủ, yên lòng. Cô mơ thấy những hình ảnh rất đẹp. Bà dì họ thấy cô cháu gái mỉm cười luôn miệng. Dù là một đứa con gái hư, nhưng khi nó cười đang giấc ngủ, cái mặt nó vẫn đáng yêu. Lúc ấy cái bản chất thật thà ngây thơ trong trắng vẫn lộ ra nguyên vẹn...

Nhài tin Tiệp, quý anh như bố.

Những người tốt đến với Tiệp được anh ta dìu dắt thương yêu. Những người xấu đến với anh, anh cũng thật thà uốn nắn, dạy dỗ dần dần. Tiệp đã sửa được tính thành kiến, nhất là từ khi chú Thành trở nên một thiếu niên ngoan ngoãn, dùng được việc. Anh tin rằng cái đức của con người cộng sản có thể cảm hóa được những con người khác, nếu họ không phải là kẻ địch. Vì vậy Tiệp sẽ ra gặp Nhài, đưa nó về với gia đình nó, cho đứa cháu hư thân có thể trở nên người. Anh đã toan báo cho Thất biết, nhưng lại e Thất nóng tính thì không lợi. Tiệp chỉ rủ Thất đi chợ, rồi khi tìm thấy Nhài, sẽ gọi nó về, trao cho Thất tận nhà. Bấy giờ nhất định Thất phải nhận. Rồi sau, nếu anh chị Thất có giận gì thì lại kiểm điểm với nhau, Tiệp xin lỗi anh ta, thế là ổn... Còn tụi khốn nạn kia, nó có âm mưu gì khác nữa không? Có thể có đấy. Nhưng Tiệp vững lắm. Anh tin ở mình. Không một kẻ hiểm độc nào có thể hại đến danh dự của anh, khi anh đã nắm vững lẽ phải và nhân cách.

Trương Hạp và mụ Lạc đã đặt một cái bẫy, không tinh vi gì lắm, nhưng nhầy nhụa và bẩn thỉu. Chúng đã đi máy một số con mụ lắm mồm ưa khảo chuyện, đúng ngày đến chực ở hàng gạo chợ chiều Sa Trung. Lái Táp sốt sắng nhất. Từ khi cô Tý bỏ đi, cứ ra đến bên ngoài là mụ thấy da mặt mình tê tê. Thì ra con người ta, càng thích sĩ diện mấy, lại càng nhiều hổ thẹn trong người. Có điều là rửa nhục thì mỗi người một cách: Ở người khác thì con đường tốt nhất là ăn năn hối cải, làm điều hay để chuộc lỗi cũ. Nhưng mụ Táp thì cứ mong muốn làm sao có người xấu hơn mụ, để mụ có cách nói: "Xà! Đến ông cà bà lớn còn trai gái đĩ bợm, nữa là...". Chừng vài chục con mắt tò mò, rình chực sẵn để xem "con Nhài nó bắt đền thằng Tiệp". Thằng Búp còn góp ý là nhất định phải thuê một nhà ảnh trên huyện ngồi chực sẵn trong lều chợ, chỉ rình lúc Nhài vơ lấy cái

quai xà cột của Tiệp là bấm liền, để tin ra nhiều bản tang chứng hiển nhiên không ai chối cãi vào đâu được. Lúc đầu, Trương Hạp cũng gật gù ưng thuận, nhưng sau khi đắn đo nghĩ lại thằng cáo già này gạt đi: Chúng không cần giấy trắng mực đen làm gì, mà chỉ phao cái tin tầm phơ, trên một việc tầm phơ; bia đá thì xóa được, nhưng bia miệng khó lòng mà xóa được. Chụp ảnh người ta để bêu riếu, lỡ ra đưa đến chỗ trái phải, thằng thợ ảnh lại khai ra đầu đuôi nguồn gốc thì không khác gì lậy ông tôi ở bụi này. Công an cộng sản người ta tinh như mác, bịp làm sao nổi. Cái ảnh có thể sẽ trở thành bằng chứng luận tội, chết cả nút... Không chơi.

Phiên chợ chiều ngày mồng chín tháng tám âm lịch, Tiệp đi Sa trung. Anh thường hay chú ý đến lưu lượng thóc gạo trong vùng, giá cả lên xuống và mánh khóe của bọn đầu cơ. Điều đó rất có ảnh hưởng đến phong trào hợp tác xã. Tư tưởng làm giàu riêng lẻ, thường hay gây ra rắc rối, chính là do cái giá chợ đen...

Vẫn như ngày thường. Tiệp mặc bộ quần áo nâu, đội mũ cát, đi dép cao su, đeo túi vải, có cài bút máy đầu sáng loáng. Thất đã đi trước, và nghĩ lại, anh cũng không muốn đi cùng với Thất, e con Nhài nó sợ. Đến chợ, Tiệp vào ngay hàng thóc gạo. Hôm nay, anh không để ý gì đến những thúng to thúng nhỏ đầy ăm ắp, người khảo giá, người đong bán tấp nập. Đôi mắt rất sắc nhìn khắp mọi chỗ, tìm xem Nhài đứng ở chỗ nào. Mụ lái Táp, vợ Điều, mấy cô trong hội Pha-ti-ma, bạn bè nhà mụ Lạc đã sẵn đó rồi. Còn mụ Lạc thì mụ luôn luôn kèm sát cô Nhài của mụ. Nhài đến hơi muộn. Cô ta xanh tái, đầu tóc đã gỡ, chải sạch sẽ và áo quần cũng tinh tươm. Cái nón cúp che mặt, bộ mặt gầy, mắt sưng húp. Nhài tránh mặt mọi người, lén lén tìm một góc lều ngồi thụp đấy. Mụ Lạc sát ngay cạnh cô, thì thào căn dặn:

- Thế nhé: Anh ta kia kìa. Cứ ùa ra, nắm lấy vai và van xin: "Anh đừng bỏ em chết em khổ. Anh xin với thầy mẹ em cho em về. Rồi cô khóc lên".

Mụ cứ nhấn mạnh hai tiếng anh và em, và lờ hẳn hai tiếng chú, cháu, mong cho Nhài lỡ miệng, nói được như thế thì hay cho mụ lắm lắm. Nhài không cãi lại lời mụ Lạc. Tai cô cứ ù ù. Tiếng ồn ào trong chợ, những lời cãi nhau, những tiếng cười đùa cợt vang bên cạnh Nhài. Cô cứ nghĩ rằng những tiếng gắt gỏng, những giọng cười kia đều là chỉ vào cô. Người quen biết, cô trốn tránh, nhưng cả những người không quen biết, hình như họ cũng nhìn cô, như xuyên thấu đến ruột gan. Đầu óc Nhài tê đi... Cô run lắm. Lúc này Nhài mới thấy trót nghe mụ Lạc là dại. Cô không có gan chạy ra trước mặt Tiệp, mà cũng ngại không dám rút lui. Làm sao mà đôi mắt Lạc cứ chòng chọc như con cắt nhìn con gà con. Không phải là Nhài đến đây vì Nhài nữa. Nhài đến đây vì mụ Lạc thúc bách. Cô có ý nghĩ rằng, nếu không nghe lời mụ lúc này, thì mụ sẽ có thể nuốt sống ăn tươi Nhài ngay tức khắc mà xem. Tiệp kia rồi. Cái mũ của anh nhô cao hơn đầu mọi người. Từ ngày thôi công tác chính quyền, hình như Tiệp trẻ ra, khỏe mạnh hơn. Tiệp len lỏi qua dãy thúng mủng để lung tung bên cạnh đường. Anh len lỏi, chen chúc, rất vụng về, vì đôi mắt còn để ý nhìn quanh, tìm tòi. Tiệp đã đến gần, mười thước rồi năm thước, đôi mắt vẫn ngơ ngác nhìn quanh. Lạc hích vào sườn Nhài đau điếng, giục: "Đấy, anh ấy đấy, đi ra ngay đi. Mau lên chứ". Nhài cứ ngây thộn ra, không chịu. Rồi... bỗng cô thấy mặt rát như phải bỏng. Đầu đang cúi gục, Nhài vội ngửng lên và gặp ngay đôi mắt Tiệp nhìn thẳng chòng chọc. Chao ơi, đôi mắt to, nghiêm, nhìn tận mặt Nhài, vừa ngạc nhiên vừa thương xót. Nhài thấy rõ trong cách nhìn ấy một tấm lòng nhân từ vô hạn của người cha đối với đứa con bạc bẽo. Quên hết lời mụ Lạc dặn, Nhài chỉ kịp ấp

úng trong cổ họng hai tiếng "Chú ạ!", rồi vùng dậy, cúi đầu quay lưng chạy vụt ra phía sau. Tiệp đứng sững một giây, nhìn con bé chạy trốn, rồi quát lên:

- Nhài! Nhài ơi! Mày đi đâu thế? Đứng lại! Về ngay con!

Tiếng "con" đau đớn, xót thương, vang rất sâu vào tai vào lòng những người tò mò đang túm tụm xung quanh. Tiệp vội vã, gạt mọi người phía trước chạy lên thì vấp ngay phải mụ lái Táp đang hau háu nhìn, vừa tò mò, vừa sợ hãi. Tiện tay, anh lắc vai mụ:

- Bác Táp! Làm ơn bắt hộ tôi con bé cháu.

Táp đứng ngây như tượng. Tiệp đã vượt qua mụ, chạy vòng, chắn ngay trước mặt Nhài đang luýnh quýnh tìm đường trốn. Cô ta run như dẽ, nước mắt đầm đìa, thu mình đứng lại như con vật rừng gặp lưới. Rồi cô sụp xuống, chắp hai tay vái lia lịa:

- Con lậy chú! Con lậy chú! Chú làm phúc tha cho con...

Câu chuyện lại xoay ra một phía khác. Mụ Lạc nghiến răng, giậm chân cắp nón lẻn về thẳng. Bao nhiêu mưu mô của mụ tan vỡ sạch trong một khắc. Mụ lái Táp không còn chuyện gì để nói, đi khoe với mọi người: Ông Tiệp ông ấy lại bắt được con Nhài, trong lúc nó định trốn theo một người đi lên những tỉnh nào tỉnh nào trên mạn ngược. Khiếp! Người ta giỏi giang thế. Đố có giấu giếm gì được.

Tiệp đưa Nhài về nhà. Thất không nói gì, duy đôi mắt có dịu hơn. Bà mẹ nhìn con, khóc ròng. Bà réo tên cha con Trương Hạp, con mụ Lạc, những đứa trong hội Phatima, đã làm khổ con gái bà.

*

* *

Vượng đi theo lớp quân sự của huyện hơn một tháng. Ban chỉ huy huyện đội có địa điểm huấn luyện ở xã khác, nhưng Đảng ủy Sa Ngọc xin cho đặt ở Sa Ngoại, theo yêu cầu của Thất và Tiệp. Phong trào còn yếu, có một lớp quân sự về học tập ở ngay thôn mình, nó cũng làm cho không khí nô nức lên được đôi phần.

Ba trung đội dân quân, vừa nam vừa nữ, đóng rải rác ở các nhà xung quanh bãi tập, sân trụ sở ủy ban cũ mới chữa lại thành trạm xá. Ngôi nhà quét vôi trắng, ngoài cửa có kẻ chữ thập đỏ tươi rói. Những hố rác, những mẩu dây thép gai gỉ cỏn đã dọn sạch; lớp cỏ mới mọc xanh non. Từng quãng, những cây nhãn non mới trồng, cao hơn xe điếu, phô chùm lá màu xanh thẫm. Quang cảnh trông đã có vẻ nền nếp, tươi vui hơn cái trụ sở xã một năm về trước.

Chính giữa bãi, dân quân dựng một tấm bia bắn bằng cót, vẽ hình tròn đen, khoanh mấy vòng vôi trắng. Bốn bên là những cột gỗ, xà kép, xà đơn, dây tập nhảy cao, hố cát để nhảy dài. Đây là nơi tập quân sự cơ bản và rèn luyện thân thể cho các chiến sĩ. Đến mục bắn đạn thật, thì tất cả lại hành quân xuống bãi cát ngoài ven biển.

Từ sáng sớm, lúc dân Sa Ngoại còn đang ngủ, loa trên đài vừa phát tiếng nhạc đầu tiên, ngoài bãi đã vang tiếng còi tập hợp. Hơn trăm dân quân chạy rầm rập, vòng quanh các nẻo đường rộng trong thôn. Anh chị em vừa chạy vừa hô khẩu hiệu, tiếng phụ nữ bật lên lanh lảnh. Suốt ngày, họ tập bò, lăn lê toài, ném lựu đạn, gài mìn, ngắm bia. Một tuần vài lần, họ tập báo động ban đêm, hoặc hành quân đường dài xuống phía biển. Trông những anh chị em dân quân, trên dưới hai mươi tuổi, áo nâu quần nịt, mũ cói rộng vành, đeo ba lô súng đạn, gài lá ngụy trang đầy người, đi lại mạnh mẽ, đều tăm tắp, thật có một vẻ hùng tráng, không kém bộ đội chính quy. Người ta thường để ý

đến trung đội nữ. Toàn con gái trẻ măng, cô nào cô nấy da đen giòn, béo lẳn, vai tròn bụng thắt, chân tay chắc nịch. Đúng là con gái miền nước mặn.

Lớp học đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội dân quân cho toàn huyện có một đồng chí thiếu úy đại đội trưởng làm huấn luyện viên. Vì có nhiều nữ dân quân, nên huyện điều chị xã đội trưởng Xuân Đào làm chính trị viên cho lớp và trực tiếp chỉ huy trung đội "lính tóc dài". Không mấy ai không biết tiếng người cán bộ chỉ huy này. Chị đã đến ba tư ba nhăm tuổi, da bánh mật, rỗ huê, cao hơn tất cả các chiến sĩ trong trung đội một cái đầu, hơi có tướng đàn ông. Dù là dân quân nam hay nữ, khi trông thấy chị, các cô các cậu đều gờm gờm, sờ sợ, tuy tính tình chị vẫn cởi mở, hiền lành và rất là vui chuyện.

Tên chị là Vũ Thị Liêm, con nhà đạo gốc xã Xuân Đào. Chị vào du kích ngay từ ngày giặc càn đến xã lần đầu tiên, đánh nhau với giặc Pháp và quân vệ sĩ từ lớn chí bé hơn trăm trận. Cây súng trường Mát của Liêm đã hạ bốn chục mạng Tây, ngụy. Hai trận đánh mìn lớn ở cầu Ba, ngã tư cây xanh, do chị chỉ huy, bẻ gãy hai mũi càn của cái G.M.4, binh đoàn tinh nhuệ của giặc thường vẫn đi càn quét vùng đồng bằng năm một nghìn chín trăm năm mươi. Bảy lần, bọn phản động địa phương bắt được chị, mỗi lần là một trận tra tấn kinh hồn và một án tử hình. Chị đã thoát được hết. Lần cuối cùng, chúng đánh chị bằng đòn lửa, thui cháy khắp chân tay mình mẩy. Chị tắt thở; chúng nó đem buông trôi xuống ngòi Xanh. Gặp nước lạnh, chị tỉnh lại, trôi lập lờ theo dòng, chỉ chìa hai lỗ mũi trên sóng, xuôi xuống tận bến Vạc. Đồng bào vớt chị lên, đem về nuôi nấng thuốc men sáu tháng ròng mới lại người. Sau lần ấy, các ngón tay chị dính liền lại với nhau như bàn chân vịt, phải xẻ ra và băng bó lại. Chị mang sẹo đầy người. Vũ Thị Liêm được thưởng Huân chương quân công hạng ba và Huân chương

kháng chiến hạng nhất. Suốt vùng biển nghe đến tên chị, ai ai cũng biết, và thằng địch thì vừa khiếp sợ vừa căm ghét. Chúng ăn không ngon, ngủ không yên khi nghe tiếng cô Liêm hoạt động trong vùng.

Bây giờ, Vũ Thị Liêm vẫn là một xã viên hợp tác xã nông nghiệp, cố cày vai bừa, làm lụng giỏi, nuôi đủ ba miệng con và săn sóc chồng, một đồng chí thương binh đã mất sức lao động. Tuy vậy, chị cũng vẫn làm xã đội trưởng, trông nom phong trào dân quân. Bởi thế những khóa luyện quân có nhiều học sinh nữ thì thường có mặt chị. Liêm đến lớp với hình dáng một người đàn bà rất bình thường, cao lớn, khỏe mạnh, người hơi sồ sề, tính tình dễ dãi. Chị hay nhai trầu, bộ răng trắng nhuốm màu nhờ nhờ đỏ. Liêm đến từng nhà trọ nơi đóng quân, gánh nước, quét sân, ăn với chủ nhà một củ khoai luộc, nói chuyện nuôi lợn, cấy lúa. Các bà cụ trong xóm gặp Liêm xong, cứ nắc nhỏm khen mãi huyện đội mượn được một bà cấp dưỡng, vừa hay làm, mà cái nết đến là dễ gần.

Hôm sau, trên bãi tập, thì người đàn bà dễ dãi hôm qua đã khác hẳn. Chị Liêm tư thế rất quắc thước, thông thạo và nghiêm khắc. Hành quân hai mươi cây số một mạch, vượt qua sông ngòi bao giờ chị cũng đi đầu. Các anh chị em dân quân, có người gọi đùa sau lưng là bà "Triệu", ý giễu đôi vú quá nở nang cứ kềnh kềnh như hai trái đu đủ lớn; nhưng giễu lúc nào thì được, chứ đang giờ công tác thì không được. Vũ Thị Liêm nói ít, nhưng đã phê bình thì rất găng, nguyên tắc như đinh đóng cột. Chị thường hay lắp một câu quen thuộc, giọng hơi ngọng của miền biển: "Chơi thì ra chơi. Nàm thì ra nàm. Đời nính táng không phải nà tò bỡn. Đừng có nơ mơ". Lúc ấy, cái sẹo dài - một vết đạn tiểu liên trên thái dương chị cứ đỏ ửng lên như ứa máu, và cạnh má phải một đường gân giật giật liên hồi.

Liêm làm công tác chính trị, nhưng không giảng giải dài dòng. Công tác chị đặt ra thường là những vấn đề rất thiết thực. Khai giảng lớp học quân sự ở Sa Ngoại, chị ra lệnh: Phải nghiêm chỉnh hết sức trong hàng ngũ. Đơn vị nghe vậy, nhưng chấp hành chưa được nghiêm chỉnh. Ở trung đội nữ thường luôn luôn có tiếng cười khúc khích, những câu nói thì thào trong giờ luyện tập. Liêm lập tức cho trung đội nữ giải tán rồi lại tập hợp. Vẫn có tiếng khúc khích. Lại giải tán. Cứ giải tán tập hợp, tập hợp giải tán đến mười lượt thì những cô hay khúc khích nhất cũng đã muốn khóc lên, và bây giờ đến tối, hàng ngũ tề chỉnh. Lúc ra về, chị cũng chỉ nói có một câu:

- Làm bộ đội, thì phải nghiêm. Đã công tác là không được đùa. Đùa trong công tác là coi thường mệnh lệnh. Những kẻ hay đùa trong công tác, thì lại hay khóc khi bị địch đánh. Hết. Nhớ lấy.

Hôm thứ ba chị không ra bãi tập, nhờ đồng chí chỉ huy trưởng trông nom mọi việc. Ở nhà, chị vòng đi một lượt tất cả xóm, nơi có dân quân trọ. Buổi chiều, chị cầm một mảnh giấy đọc:

- Tiểu đội một, trung đội một, tối nay bắc ngay con cầu từ xóm sang trại. Ở đây có một tấm đá sụt, trâu đi hay bị trượt. Làm bộ đội phải bảo vệ sản xuất, không thể làm ngơ trước những việc ấy.

Tiểu đội hai: Gánh nước đổ đầy các bể. Bộ đội phải giúp đỡ nhân dân. Không được ỷ lại vào sức lao động của quần chúng.

Tiểu đội ba, trung đội một: Lấy cành lá làm một chỗ thay quần áo bên bờ ao. Nam ra nam, nữ ra nữ. Kỷ luật là không được tắm truồng, nhưng không có chỗ thay áo thì kỷ luật không thành vấn đề.

Tiểu đội hai, trung đội ba: Thu xếp lại chỗ ở. Nhà chủ nhường giường cho khách, trải chiếu ngủ dưới đất. Phải đổi lại: trả giường cho nhà chủ. Bộ đội trải ô ngủ dưới đất. Không được làm đảo lộn sinh hoạt của quần chúng.

- Các đơn vị khác đi tham quan công việc của các tiểu đội được cắt công tác. Học tập lấy điều này: Bộ đội là con cái nhân dân, tuyệt đối không để mất lòng dân. Hết!

Cách giảng chính trị của Vũ Thị Liêm thường là như vậy; rất thực tế, rất dứt khoát. Các chiến sĩ ban đầu có gờm sợ. Nhưng sau thì thấy mến.

Vượng được đào tạo cán bộ trung đội dân quân do một thủ trưởng như vậy. Anh học kỹ thuật quân sự, đồng thời cũng học những đức tính cao cả của các chiến sĩ đã trải qua lâu năm kháng chiến. Trước kia, Vượng chỉ biết và chỉ tin có Tiệp. Đến đây thì anh hiểu thêm: Những con người được đào tạo, rèn luyện và thử thách thì bất cứ ai cũng có thể cứng rắn, vững chãi. Chị Liêm chỉ là một trong hàng ngàn những người du kích có tiếng của tỉnh.

Ở đất Sa Ngoại, phần lớn nhân dân chưa quen nhìn thấy người đàn bà khoác súng, đi đều bước, và tập bò lăn lê toài. Họ bảo sẽ với nhau: "Đàn bà gì mà như nặc nô ấy; ngữ ấy thì làm gì mà đánh giặc. Cái đít thì to như cái rổ lồng bàn, chạy lạch bạch như vịt bầu. Có mà giời ngồi lê ăn quà". Hình như chị Liêm đọc được trong mắt mọi người những ý nghĩ ấy. Chị nói rất mạch lạc:

- Ngày xưa, tôi còn kém các cô ấy bây giờ rất nhiều. Đi đêm sợ ma lắm kia. Chúng nó khác, đừng có coi thường. Dân thì không ai sợ, chứ thằng giặc, thằng phản động, phải liệu hồn.

Người ta thích xem chị Liêm huấn luyện nữ dân quân, xem rất say mê. Những lúc nắng, các bà các cô thường chen

chúc trước hiên nhà trạm xá, kể cả chị hộ sinh và hộ lý, nhàn rỗi suốt ngày, nên cũng ra xem suốt ngày. Họ ít việc quá.

Dân đây thường rất dè dặt với những cái gì mới đặt ra, chưa thấy kết quả rõ ràng thì chưa tin. Phần rong biển, bèo hoa dâu, trước kia đã thế. Bây giờ trạm xá mới xây dựng, hơn tuần rồi, mà chưa ai ra khám bệnh. Mấy bà ở cữ vẫn mời mụ đỡ vườn đến nhà. Còn khám thai, xin thuốc, lại càng không ai chịu đến. Sau cái hôm mụ Lạc bị Huy choảng cho một hòn đá vào mặt, ngoài chợ đồn đại xôn xao: "Dân ta từ thượng cổ có chịu cởi truồng cho người nắn bụng, leo lên cái bàn sắt mà đẻ bao giờ?". Người mới nghe cũng đã xấu hổ, ai thèm đến nhà hộ sinh cho dơ mặt?

Chị Lịch, nữ hộ sinh vừa mới về đã đi vào làng thăm hỏi, nói chuyện. Các bà trong xóm cứ ừ hữ, lảng tránh. Lịch vò đầu bứt tai với ông chủ tịch, ông ủy viên văn xã, rồi gặp Thất, gặp Tiệp. Ai cũng khuyên chị chờ đợi, chứ biết làm thế nào. Nhưng việc nghĩa vụ thì bảo còn đốc thúc, chứ còn việc xã hội, việc phúc lợi thì phải tùy dân, người ta thấy lợi ích, người ta theo, ép là không được. Tiệp cười, bảo Lịch:

- Chị cứ yên lòng. Tôi sẽ vận động vợ con cán bộ đến khám thai, đến đẻ "xông nhà". Rồi nhân dân sẽ theo nhau vào đông nghịt, chỉ sợ chị lại kêu vất vả. Đáng tiếc là tôi chưa có bu cháu.

Lịch lủi thủi trở về trạm xá, ngày ngày chuyện vãn với vợ Mẩy - chị hộ lý mới, thỉnh thoảng bà hai Khoản cũng chống gậy lò mò lần ra. Bà đã hẹn: Nếu có phải giặt giũ, lau quét, bà sẽ hộ một tay, gọi là còn làm được đến đâu, thì gắng sức đến đó. Bà ra, chỉ có thêm một người để nói chuyện.

Nhà trạm xá vẫn vắng khách. Họa hoằn, một vài anh chị dân quân bị xước da, đứt tay đến xin chút thuốc đỏ, bông băng. Dân Sa Ngoại chưa chịu làm quen với trạm xá. Mụ Lạc, vợ

chồng nhà Ngật, thằng Búp... cứ như múa tay trong bị: Ông Trương Hạp nói hay thật. Phen này thì cái nhà thương cộng sản kia cứ là bỏ hoang cho chó ỉa, cỏ mọc. Tháng nữa là con mụ hộ sinh thất nghiệp sẽ phải cuốn xéo. Được lắm! Chịu thua hợp tác, chịu thua ông Tiệp ông Thất: Xã viên cứ đi mà ngắm lúa tốt đùn đùn, vuốt ve những bông ré nghệ đen sì, dài thượt; đám thanh niên cứ việc nhân bèo thả bèo cho nó xanh mượt cả mấy chục mẫu chân làng, bán lấy tiền rồi thả vụ chiêm mùa này, nhưng trạm xá thì đừng có ai đến. Chúng cứ nhầy nhụa, thua keo này bày keo khác, vật hoài mãi từ việc nhỏ tới việc lớn, khi thì co lại, khi thì xổ ra, muốn trị hết cũng khó, muốn lờ đi cũng không xong. Cái cách phá quấy, làm rầy, khi thì như con chó cắn càn, khi thì như con muỗi, chẳng đốt được cũng vo ve bên tai, không lúc nào ngớt. Cha Hoan truyền như thế...

Loa truyền thanh vẫn choang choang tuyên truyền cho thành tích của hợp tác xã Sa Tiền, Sa Thắng. Mọi người đứng nghe đến khi trên loa nói về công tác xã hội, tuyên truyền vệ sinh, giới thiệu cách nuôi con, chăm sóc người ốm, người đẻ, lợi ích của các nhà hộ sinh nông thôn thì họ làng dần. Cái gì chứ cái ấy thì biết rồi.

Trạm xá gặp khó khăn bước đầu. Dân quân đã kéo nhau xuống bãi biển tập bắn đạn thật; quãng bãi rộng mênh mông, vắng tanh vắng ngắt. Bà hai Khoàn buồn nản cũng chẳng đến nữa. Chỉ còn có Lịch, với vợ Mẩy trông nom mấy gian nhà quạnh hiu.

Hai mươi năm ngày thành lập, trạm xá đón được người khách đầu tiên. Vượng theo đơn vị đi xa, cách nhà hai chục cây số. Ái, tuy cái bụng đã đặc lè vẫn say mê với lứa bèo trái vải; có heo may lên nó nở càng nhanh. Các nơi kéo nhau về mua giống một ngày có chừng mấy chục đám khách. Tổ kỹ thuật bận bịu hết sức, cho nên Ái tuy bải hoải mệt mỏi, nhưng vẫn

chưa nghỉ việc. Cho đến hôm cô ta thấy đôi chân bỗng nặng nặng, và hai bên sườn buốt buốt tê tê. Ái trao công việc lại cho Phượng, thu xếp quần áo, ì ạch đến gõ cửa chị Lịch.

Cả hộ sinh lẫn hộ lý, vồn vã chạy ra đón Ái, quý mến như một cô em gái xa nhà lâu mới về. Người đàn bà có lao động nên sức vóc cũng mạnh. Sau hai giờ trở dạ, Ái sinh con đầu lòng; một bé giai nặng hai cân chín. Chị Lịch nhắc khối thịt đỏ hỏn, rắn rỏi từ trong chậu nước ấm, lau sạch, bọc tã bông, đặt vào lòng mẹ nó, tươi cười:

- Tên cháu là gì đây? Cho tôi vào sổ khai sinh, đứa con đầu tiên của trạm xá.

Ái nằm thẳng, đưa tay đỡ con, nụ cười nhợt nhạt:

- Em đã bàn với nhà em. Đặt tên cháu là Thịnh chị ạ.

Lịch hý hoáy viết.

- Thằng bé tràng hoa quấn cổ, theo các cụ nói, thì rồi nghịch ra phết đấy. Nó sẽ có rất nhiều bạn đấy. Thịnh kìa mà. Có báo cho ông bà và bố cháu biết không? Chị Mây đi...

Nụ cười của Ái bỗng hơi buồn.

- Ông bà nội ngoại thì... mất cả rồi. Bố cháu đi tập bắn dưới biển. Để cho anh ấy yên tâm. Có bà bác... chị ruột tôi.

Mắt Lịch sáng lên:

- Thế thì báo cho bà ta biết.

Ái suy nghĩ một lúc. Có lẽ nên báo chị Nhân. Hẳn chị ấy phải vui lắm. Em gái sinh nở mẹ tròn con vuông, người săn sóc nâng rước, chu đáo tử tế. Nằm ngồi đàng hoàng trong một căn nhà tường vôi trắng xóa, sạch sẽ mát mẻ. Bố mẹ ngày xưa đẻ hai chị em ở trong những gian lều... Ái nhìn lại xung quanh gian nhà, rất thích thú. Bỗng cô giật mình. Chính trong gian phòng này, hơn một năm trước đây, họ đã tổ chức cưới nhau. Thật là một tối, không bao giờ quên được. Đang vui mừng thì xảy ra chuyện lôi thôi. Chị Nhân... Có lẽ không nên báo. Đến

chỗ này, nhớ lại chuyện năm ngoái chị lại thêm buồn. Ái bảo Lịch:

- Có lẽ xin thôi chị ạ! Cứ coi chị, với chị Mầy như họ hàng ruột thịt của nhà em. Không báo cho bà chị em nữa.

Lịch vốn quen lối kín đáo của tất cả mọi người thầy thuốc đối với chuyện gia đình người bệnh nên không nói năng gì, gấp cuốn sổ, mở tung hai cánh cửa cho thoáng. Bóng đêm bên ngoài dày đặc. Sao đã hiện chi chít trên vòm trời. Trời thanh, nhưng vắng gió, oi bức nặng nề.

- Chị có mệt thì cứ ngủ đi. Có nóng thì tôi quạt cho...

Cánh cửa phía ngoài có tiếng đập rất gấp.

Lịch ra hiệu cho Ái nằm im, chạy ra mở cửa ngoài. Người sản phụ thứ hai đã đến. Mới nhìn, Lịch đã ngờ ngợ thấy ngay một ca đẻ khó. Sản phụ mặt xanh như tàu lá, tóc xổ rũ rượi. Chị ta còn trẻ, nhưng sức rất yếu. Hai hố mắt sâu, đen ngòm, đôi tròng sáng quắc. Chị ta sốt, mệt, đi đến tay không, và giữa đường đã ngã. Quần áo nhiều vệt lấm. Lịch xốc sản phụ đặt lên bàn lộ vẻ lo ngại. Khi có mang, người này đã nén bụng chặt quá nên cái thai phát triển hơi lệch. Đã thế, lúc sắp đẻ, chị ta gan góc, không chịu đến ngay trạm xá. Đầu ối vỡ từ một giờ trước mà bây giờ chưa sổ ra được. Lịch tiêm liền hai phát trợ lực, dịu dàng hỏi:

- Nhà chị xa lắm?

Sản phụ gật đầu.

- Sao đến muộn quá thế?

Chị ta lắc, không nói. Một cơn đau dữ dội uốn cong người bệnh như con tôm. Lịch không hỏi nữa, vội vàng thu xếp, kê gối dưới đầu sản phụ, vuốt vuốt ngực và bụng cho chị ta. Chị Mầy thì hối hả đun nước, sắp sửa các thứ dụng cụ. Hộ lý và hộ sinh cùng mài mốt, lo ngại và bực bội.

Người này ở đâu đến, làm sao mà lấm bê bết? Không có ai dìu dắt, nâng đỡ. Chồng đâu? Bố mẹ đâu? Từ quần áo, đến tã lót mọi thứ đều không chuẩn bị gì. Chị ta đẻ con so nên không có kinh nghiệm gì chăng? Ca này giá đưa lên huyện thì tốt hơn, nhưng không kịp nữa rồi. Lịch sẽ cố...

Người đẻ ấy là cô Nhài. Nhài đau từ sớm, nhưng không dám nói với mẹ, cũng không dám kêu, không dám ra ngoài khi trời còn sáng. Cô đi được nửa đường đau quá, phải lết bằng hai đầu gối. Cho đến bây giờ, đau cứ bốc từng cơn dữ dội. Cô vừa yếu, mà lại hết sức mệt vì không giữ được vệ sinh trong thời kỳ thai nghén.

- Xin chị cứu lấy tôi... Cứu lấy. - Nhài thì thào.

Tiếng nói tắt ngấm trong một cơn đau dữ dội. Mồ hôi thấm chân tóc đầm đìa. Mồ hôi cũng rỏ giọt trên mặt chị hộ sinh.

Nhoe... nhoe... nhoe, tiếng trẻ con yếu ớt. Chị Lịch thở dài như trút được gánh nặng. Xong được đứa trẻ con. Nhưng còn người mẹ. Rất có thể sẽ bị băng huyết. Phải đề phòng.

- Con trai chị ạ. Cháu bé không được khỏe. Nhưng không lo gì cả.

Sản phụ sẽ chép miệng, quay mặt vào tường, mặc chị hộ lý tắm rửa và quấn đứa bé trong tã lót, vay của thằng cháu Thịnh. Lịch không hiểu gì nhưng hết sức chăm sóc đứa bé, vì nó yếu hơn thằng Thịnh rất nhiều.

Nó là đứa con sinh ra do tội lỗi. Lịch không biết điều đó, nhưng dù có biết, thì người thầy thuốc cũng không có sự nhìn nhận gì khác. Thằng bé đẻ hoang, không hề biết phải mang trên đầu nó một vết nhục.

Hai người đẻ được bố trí trong hai gian buồng cạnh nhau. Thằng Thịnh đã được bú. Thỉnh thoảng nó lại oe oe khóc.

Ba giờ sáng, chị Lịch vẫn chưa nghỉ. Mệt mỏi nhưng phấn khởi, chị đã làm trọn nhiệm vụ với người bệnh: đỡ một ca đẻ khó. Và ở Sa Ngoại chị sẽ không lo không có người đến nhờ vả nữa rồi. Khoa học đã đặt được chân vào đất này. Sắp đi nghỉ, Lịch qua thăm lại Ái và Nhài. Nhài ngủ mệt thiếp, giấc ngủ nặng nề, mặt còn cau có như cơn đau tối qua chưa dứt. Ái đã thức dậy và đang cho Thịnh bú. Khuôn mặt người mẹ rạng rỡ như lây sắc đỏ tía ở màu da đứa cháu bé khỏe mạnh đang chúm môi, mút chụt chụt đôi vú căng mọng. Lịch lại gần.

- Chị có cần gì không?

- Không chị ạ.

Lịch bước đi, nhưng Ái lại gọi sẽ:

- Chị.

- Gì ạ?

Ái bỗng ngượng, đỏ mặt: "Em sung sướng quá".

Lịch ngồi xuống cạnh. Gương mặt Ái tràn trề hạnh phúc. Không ngủ được trước ánh sáng ban mai đã tràn vào cửa sổ, chị ta muốn có một người ngồi bên nói dăm ba câu chuyện.

- Chị ạ. Cháu giống bố cháu quá! Chẳng giống em tí nào.

- Tiếc quá nhỉ. Mẹ nó xinh lắm. Hiền lắm.

- Bố nó khỏe và lành. Sau này nó đi bộ đội...

Ái ấp con vào ngực. Lịch vui chuyện bỗng buột miệng hỏi:

- Thế sao không báo cho bà chị tin mừng?

Ái ngập ngừng một lúc:

- Bà ấy bận việc. Bao giờ biết, bả ấy sẽ đến.

Lịch ra phòng ngoài. Ái ngồi lặng một mình. Cô không muốn báo tin cho Nhân biết. Ít lâu nay, Nhân trở nên khó tính. Hình như từ ngày Ái được bầu kiện tướng, Nhân ít đến chơi nhà. Gặp nhau, Ái thường bắt gặp đôi mắt chị liếc nhìn cái bụng ngày một to của mình một cách là lạ. Ái nghĩ rằng chị,

một người đàn bà sơn rỗi, sợ chuyện sinh nở, tính sạch sẽ không thích trẻ con. Đợi cho thằng Thịnh đã sinh sinh, bắt đầu bụ sữa, đỡ nhếch nhác bẩn thỉu hãy báo cũng không muộn.

Ít lâu nay, Nhân quả có xa lánh Ái và Vượng, nhưng không phải chị ghê sợ người chửa đẻ như Ái nghĩ. Nhân rất mừng cho cái gia đình con con ấy ngày một đông vui khá giả. Những kẻ xấu mồm độc miệng thường hay gièm pha chê bai Vượng và Ái đã bớt dần, nhất là từ khi Ái sản xuất nổi tiếng, Vượng được xã tin yêu giao cho công tác. Cái hạnh phúc của đời người, ai cũng nhìn thấy trước mắt, tức là ăn no mặc ấm, vợ chồng thương yêu, bạn bè quý mến nhau, nó cũng có một sức cuốn hút người đời, tuy cũng có kẻ nói đó không phải là cuộc đời hằng sống ở nơi quê phước, nhưng ai cũng mong thèm. Nhân cũng dần dần thấy thèm khát chút hạnh phúc như vậy. Chị xót xa khi nghĩ rằng hạnh phúc đó không còn đến với chị bao giờ. Một đôi vợ chồng ngồi bên gốc cây, vá cho nhau cái áo, một bữa cơm thường, hai người ngồi chờ nhau, cho đến cái bụng xệ gần đến tháng sinh của cô em gái, tất cả là những niềm vui, những điều thỏa mãn. Đứng bên cạnh họ, Nhân thấy mình thừa, và chị lảng tránh đi, không muốn để cho hai vợ chồng em phải phiền phức vì có mặt chị.

Chút hạnh phúc ấy, Nhân chưa hề có. Tin vào cuộc đời hằng sống, Nhân cũng lại không tin. Vậy thì chị còn những gì. Thà cứ nhắm mắt đi theo một cô Phatima như trước kia chị đã theo, đi tới đâu thì đi, ít nhất cũng không cảm thấy xung quanh là rỗng không, là vô vị. Nhưng khốn nỗi mụ Lạc không còn làm Nhân mến, cha Hoan không còn làm Nhân tin. Có lẽ người được Nhân tin lại là xơ Khuyên, con người vừa đáng gờm vừa đáng ghét trước kia. Gần đây xơ gửi thư cho Nhân một lá thư rất dài, bỏ trong chiếc phong bì vẽ hình Tháp Rùa.

Nhân đọc đi đọc lại lá thư nhiều lần.

Ba giờ sáng, chị Lịch vẫn chưa nghỉ. Mệt mỏi nhưng phấn khởi, chị đã làm trọn nhiệm vụ với người bệnh: đỡ một ca đẻ khó. Và ở Sa Ngoại chị sẽ không lo không có người đến nhờ vả nữa rồi. Khoa học đã đặt được chân vào đất này. Sắp đi nghỉ, Lịch qua thăm lại Ái và Nhài. Nhài ngủ mệt thiếp, giấc ngủ nặng nề, mặt còn cau có như cơn đau tối qua chưa dứt. Ái đã thức dậy và đang cho Thịnh bú. Khuôn mặt người mẹ rạng rỡ như lấy sắc đỏ tía ở màu da đứa cháu bé khỏe mạnh đang chúm môi, mút chụt chụt đôi vú căng mọng. Lịch lại gần.

- Chị có cần gì không?

- Không chị ạ.

Lịch bước đi, nhưng Ái lại gọi sẽ:

- Chị.

- Gì ạ?

Ái bỗng ngượng, đỏ mặt: "Em sung sướng quá".

Lịch ngồi xuống cạnh. Gương mặt Ái tràn trề hạnh phúc. Không ngủ được trước ánh sáng ban mai đã tràn vào cửa sổ, chị ta muốn có một người ngồi bên nói dăm ba câu chuyện.

- Chị ạ. Cháu giống bố cháu quá! Chẳng giống em tí nào.

- Tiếc quá nhỉ. Mẹ nó xinh lắm. Hiền lắm.

- Bố nó khỏe và lành. Sau này nó đi bộ đội...

Ái ấp con vào ngực. Lịch vui chuyện bỗng buột miệng hỏi:

- Thế sao không báo cho bà chị tin mừng?

Ái ngập ngừng một lúc:

- Bà ấy bận việc. Bao giờ biết, bà ấy sẽ đến.

Lịch ra phòng ngoài. Ái ngồi lặng một mình. Cô không muốn báo tin cho Nhân biết. Ít lâu nay, Nhân trở nên khó tính. Hình như từ ngày Ái được bầu kiện tướng, Nhân ít đến chơi nhà. Gặp nhau, Ái thường bắt gặp đôi mắt chị liếc nhìn cái bụng ngày một to của mình một cách là lạ. Ái nghĩ rằng chị,

Đời Khuyên không may, sinh ra trong một gia đình chẳng tốt. Bố làm công chức cho Pháp, mẹ buôn bán lớn. Khuyên được nâng niu chiều chuộng, sung sướng từ trong nôi. Còn nhỏ, cô đi học trường xơ, gần gũi các bà giáo dạy đọc kinh bằng tiếng nước ngoài, và đến tuổi mười sáu mười bảy, đã theo bố mẹ làm quen với cái xã hội xa hoa đài điếm, kiếm chác và lật mặt, hất căng nhau, dưới bàn tay che chở của quân đội chiếm đóng.

Ở lứa tuổi ấy, người ta có nhiều ước mơ kỳ lạ. Cô gái giàu sang, kiêu kỳ vứt vào sọt rác những lá thư đủ màu, ướp nước hoa thơm phức, khinh khỉnh làm thinh trước những lời tỏ tình của các chàng trai đỏm dáng cũng như những vị đứng tuổi bệ vệ đi xe ô tô Mỹ, vẫn lui tới thường ngày. Cô học nhạc, chơi đàn rất khuya, và đêm đêm, nghe tiếng súng từ xa vọng lại, cô thầm mong được gặp những người chiến sĩ ở nơi biên cương nào đó, ngồi trên lưng ngựa phi vun vút qua núi thẳm đèo cao, múa gươm loang loáng, hoặc tắm khói trong những loạt đại bác ầm ầm.

Ấy thế rồi, đùng một cái, cô gái vào nhà tu.

Cô xa lánh xã hội ô nhục, gớm mặt mẹ cha đã đang tay đâng con cho một quan binh thần thế, đổi lấy chức tỉnh trưởng một miền béo bở. Những người hám danh cầu lợi có ngần ngại gì bán linh hồn cho quỷ dữ, huống hồ là một đứa con?

Nhà tu không đem đến cho xơ Khuyên sự cứu rỗi. Lại những cám dỗ, lầm lạc, vụng trộm, ghét ghen, phá phách. Và cuối cùng...

Khuyên nhắc Nhân sớm trở lại nếp nhà lương thiện theo gương Ái tự tay xây dựng hạnh phúc, niềm hạnh phúc mà xã hội mới đã vạch sẵn con đường thẳng tắp. Cô cũng báo tin rằng trong thời cải tạo, cô đã gặp và thương anh Thuần, quê ở Nhân

Hưng - người đã cầm dao báo thù trong một cơn điên loạn. Họ chờ ngày ân xá, không xa nữa để đưa nhau đi lập lại cuộc đời...

Một cô gái bị vùi dập, lừa gạt đến hết tin ở điều lành, trở nên tàn ác, man rợ, nay trở lại làm người.

Một chút lương tâm bắt đầu sạch bụi nhơ và hé sáng.

Những lời chân thành gieo trong lòng Nhân nỗi băn khoăn khó tả. Một niềm hy vọng xa xôi, những nỗi ước ao, tủi hờn man mác, cứ luẩn quẩn, pha trộn không phương hướng, thôi thúc, đòi hỏi. Xây dựng cuộc đời ra sao? Hạnh phúc ở đâu. Nhân không nhờ vào ai giúp đỡ mình mà phải tự xoay xở lấy. Ai quan tâm đến Nhân? Xơ Khuyên đã có người tìm đến. Có lẽ xơ còn sung sướng hơn. Suy nghĩ mãi, Nhân lại chán chường, muốn bỏ hết, muốn xa lánh hết. Người ta ai có phận ấy. Nhưng, theo lời xơ Khuyên thì ngay xung quanh mình cũng có bao nhiêu người đáng quý, đáng yêu. Lòng Nhân lại bừng bừng hy vọng.

Kỳ ấy, công việc đồng áng ít. Lúa sớm đang trỗ, khoe bông dài, hạt thóc dần dần quay xuống. Giọt sữa ứ lên trong hạt, đặc dần, ngày một nặng. Từ những nụ màu phơi trắng xóa cánh đồng, bốc lên một mùi hương, thơm như cốm mới giã. Trâu bò béo núc ních, trổ mã, óng mượt da thịt, sớm chiều vang tiếng nghé ọ gọi đàn. Chim nhạn đã đi rồi. Trước cây cam đầu nhà, đàn sẻ đá còn cuộn tổ đẻ nốt lứa trứng mùa thu. Bèo hoa dâu nở rộ, đùn đùn, các ruộng ươm của giống tía trái vải màu đỏ sậm chen với màu xanh trắng của loại bèo hoa cau. Mùa thu cứ hanh đi cho nắng vàng, quả chín. Thu cứ êm à, những đêm chớm lạnh gợi nỗi thương niềm nhớ. Chưa mùa thu nào Nhân thấy lạ lùng như năm nay, khi buồn khi vui thất thường, trong khi xung quanh toàn những cảnh đầm ấm sum vầy, mừng bông lúa mới chín, mừng em bé mới sinh...

Một ngày mùa thu ấy, Nhân được tin Ái ở cữ cháu bé, mà cháu trai. Vội vàng, chị sắm sửa ra thăm em ngoài trạm xá. Nhân phiên chợ Sa Trung, chị mua một thúng đầy các thứ: bánh gói, cá chim, hồng mọng, chuối tiêu. Chẳng gì hai họ nội ngoại nhà thằng cháu bé, chỉ có một bà dì ruột. Cũng phải cho mẹ nó vui lòng.

Ái sinh đã được ba ngày. Nhìn thấy Nhân đằng xa, Ái vội đặt thằng Thịnh xuống giường, chạy xồ ra cửa, làm cho Lịch kêu lên hoảng hốt "Nhẹ nhẹ bước chứ! Cẩn thận".

Ái ôm chầm lấy chị. Nhân từ từ gỡ tay em, đi vào, đặt thúng xuống cạnh giường tươi cười nhìn thằng cháu quấn chặt trong tã bông, chỉ hở có cái mặt mũm mĩm, hồng hào. Ái bế con, nựng nựng:

- Khỏe mạnh cả, mẹ tròn con vuông cả. Thụm ơi! Dậy đi coong. Ra chơi với bác đi này.

Ái nhắc Thịnh lên đặt vào lòng chị gái. Thằng bé cuộn cứng như con sâu trong tổ, mái tóc vàng lơ thơ và vầng trán rộng, đôi mắt nửa khép nửa mở, cái mũi hếch, đôi môi đào, múm mím bú gió.

Nhân bâng khuâng đỡ cháu trong tay, nhìn Ái, rồi lại nhìn đứa bé. Một biến chuyển rất tự nhiên, như mảnh hạt này mầm tách ra, nhú lên cái chồi non mới; người con gái hôm qua nay đã trở nên bà mẹ. Một nguồn hạnh phúc, một niềm kiêu hãnh tràn trề trên khuôn mặt tươi sáng, tuy còn hơi xanh vì mệt. Và lần đầu tiên thốt lên tiếng con, người mẹ thấy mình lớn hẳn ra, cao hẳn lên, bước vào một vũ trụ tình thương mênh mông, sẵn sàng gánh vác những nặng nhọc mới.

"Thịnh con ơi, Thịnh con, chơi với bác nào". Ái nói những câu ấy rất tự nhiên như gà mái ấp gọi lên cục cục khi từ chiếc trứng đầu tiên nứt ra con gà con lông tơ vàng ánh. Hai mươi hai tuổi đã làm mẹ. Những người nhiều tuổi hơn, nhưng chưa

là mẹ, chưa thể có những tiếng nựng âu yếm kia và cánh tay ấp iu, nâng rước gọn gàng kia.

Nhưng tính làm mẹ là cái tính tự nhiên của bất cứ một người đàn bà nào. Không sinh nở, không con cái, đối với một người đàn bà là điều vô phúc. Và dù chưa sinh con thì khi nhìn một đứa bé con, người ta cũng có những nỗi xôn xang rung chuyển trong lòng như một người mẹ. Nhân ấp cháu lên ngực, nghe tiếng ngọ ngoạy của đôi bàn chân tí hon trong lần tã lót. Làn hơi âm ấm, hoi hoi pha mùi mồ hôi da thịt trẻ con thấm vào người một cảm giác êm đềm. Nhân đê mê, thấy như nắm thịt đỏ hỏn kia không phải là từ ai xa lạ, mà chính là do nơi mình tách ra theo một cách kỳ diệu nào. Tính bà mẹ ở người đàn bà chưa sinh nở cũng bừng bừng nổi dậy. Nhân cũng thấy hãnh diện, âu yếm, và nghĩ mình cũng có thể hy sinh tất cả để nuôi dưỡng cái mầm còn con ấy nên người.

Bé Thịnh cựa quậy, chúm chúm đôi môi, khóc oe oe. Nhân sực tỉnh, bẽ bàng trao cháu cho Ái, cho mẹ nó, người có quyền và có sức giữ gìn nó. Đôi bầu sữa căng mọng kia tuôn ra dòng suối ngọt thơm thơm, bơm cho cái dạ dày con con đầy ắp. Và bé sẽ lớn lên, má chảy, cổ thành ngấn, chân tay có những vệt vòng.

Tủi thay, người chưa được là mẹ.

Ái mới hai mươi hai tuổi, gương mặt còn trẻ con, với nụ cười hồn nhiên, đôi khi hơi đờ đẫn. Nhân nhìn Ái vạch vú cho Thịnh bú, thẫn thờ suy nghĩ: Bảy tám năm về trước, khi Nhân bằng tuổi Ái bây giờ, cô ta còn là một con bé con...

Giá ngày ấy, Nhân có một người chồng ra người chồng và đã có con, thì bây giờ con đầu lòng của Nhân cũng gần bằng tuổi dì nó ngày ấy. Người chị thăm đứa em gái đẻ con so đầy đủ kinh nghiệm dạy cho em cách săn sóc trẻ thơ với câu nói đầy tự tin: "Dì phải cẩn thận, nuôi trẻ sơ sinh là vất vả lắm,

Hãy trông thằng cháu lớn của chị ngày xưa". Trâu qua xá, mạ quá thì, người đàn bà như hoa nở có giấc. Ba mươi tuổi, đôi bầu vú héo đi, da mặt sạm đi, thân hình cứng khô lại, hết óng ả, tính nết cằn cỗi, như đàn ông...

Một dòng thư của xơ Khuyên hiện ra trong trí nhớ: "Chị còn thừa thì giờ để xây dựng hạnh phúc. Chị nên tìm một người...". Người nào đó nhỉ. Ái không mách cho Nhân được. Cô ta còn bận với thằng Thịnh, trái núi vàng mới nổi, lóng lánh sáng ngời.

Ái dường như thấu hiểu nỗi lòng của chị. Cô đặt cháu Thịnh xuống giường, giờ thúng ra, lục lọi. Bánh gói, cá chim, hồng mọng... Ái reo lên, nhắc từng món, thích thú như đứa trẻ con. Quả hồng mọng, cô hay ăn lắm. Ngày xưa, vào tháng tám, Ái hay trộm tiền chị đi mua, và làm quà... cho Vượng. Cô ngừng tay, nói với Nhân:

- Chị ạ, cho em nhiều quà quá.

- Thì sao? Cô thì có thiếu gì. Nhưng chị cứ...

- Cho em thì vài thúng nữa vẫn còn thèm. Nhưng, bên kia, bên kia... cô Nhài ấy mà.

Nhân chưa hiểu:

- Cô Nhài, thì làm sao?

Ái xích lại gần chị, thì thào:

- Nhài đẻ rồi, săn sóc cũng tử tế. Nhưng bà mẹ buồn lắm. Tối mới ra thăm, một lúc rồi lại về, chẳng quà cáp gì cả. Cô ấy tủi, khóc thầm luôn, mà cũng chẳng hay nói chuyện với em, cứ nằm sùm sụp, quay mặt vào tường.

Nhân đã chú ý đến câu chuyện. Ái nói thêm:

- Chị cho quà, nhiều thế. Mình thì có, nó thì không... Giá chị cho sẻ đôi, phần cô ta một nửa...

Nhân tắc lưỡi:

- Tùy cô. Tôi mua cho cô. Cô thấy cần cho thì cho...

- Chị là chị cho em, nhưng em không nỡ nhìn nó tủi! Thế này, chị sang thăm nó một tí, đem quà sang, coi như là sắm riêng cho nó. Em cũng sang.

Nhân gật đầu, thong thả đứng dậy. Hai người sang phòng bên cạnh. Nhài nằm co trên giường, quay mặt vào tường, ngáy se sẽ. Bên cạnh, thằng bé con bò lăn lóc như một bó giẻ. Không khí tẻ lạnh khác hẳn buồng Ái. Tiếng Nhài thở không đều, rõ ràng là cô ta thức. Nhân se sẽ lay:

- Nhài... Nhài ơi!

Nhài giật mình, mở mắt, chớp chớp, nhìn như chưa nhận ra ai.

- Tôi đây mà Nhài... Nhận ra chưa?

Nhài uể oải ngồi dậy, nói rất sẽ:

- À chị lại chơi, chào chị.

Cô ta như vừa giận, vừa ngượng, bó gối ngồi cạnh giường, chẳng biết nói gì làm gì. Nhân nói trước:

- Tôi đến đây thăm cô. Nghe nói cô sinh... không được mạnh lắm.

- Cảm ơn chị hỏi thăm, em vẫn thường thôi.

Nhân đưa gói quà:

- Cũng chả biết gái đẻ thì ăn uống thế nào cho hợp. Tôi mua chút quà chợ, sang thăm cô... với cô Ái.

Ba người cùng ngồi nói chuyện về sức khỏe và tính nết trẻ con mới sinh. Được một lúc, câu chuyện dần dần nhạt nhẽo. Nhân đã toan đứng dậy, nhưng Ái thấy hình như Nhài cứ định nói gì, hai ba lần ngập ngừng lại thôi. Nhài bế đứa bé trong lòng, nhìn xuống chiếu, tay vạch vạch những đường ngang dọc. Cuối cùng, cô ta hỏi:

- Có một điều em muốn hỏi hai chị!

- Cô cứ nói đi. Chỗ chị em, ngại gì.

- Hai chị bảo: cánh em... bây giờ nên như thế nào?

Nhân tỏ vẻ Ái ngại:

- Còn thế nào nữa. Đẻ thì nuôi. Nhà ta đang hiếm người, có thằng cháu nó cũng vui cửa vui nhà.

Nhài bỗng gục xuống, nức nở:

- Nhưng... khổ lắm kia... mặt mũi nào...

- Ôi, việc đó ai mà chả biết.

- Vâng! Nhưng mà còn để nó, thì cứ như cái gai trước mắt mọi người.

- Sao lại mọi người? Cô nghĩ thế nào thì nghĩ, còn chúng tôi thì việc đâu mặc đấy. Máu non, đừng có nghĩ ngợi em ạ.

Nhài vẫn khóc:

- Em định... định ngày một ngày hai, thằng bé nó cứng cứng lên thì đem cho nó đi. Em tìm nơi kiếm công kiếm việc.

- Cho con đi ư? Nỡ lòng nào thế?

Sắc mặt Nhài giận dữ:

- Dòng giống nhà nó, bố nó là đồ khốn nạn.

- Bố nó thì chẳng ra gì, chị biết. Nhưng mẹ nó, nó là con của cô. Nó đã phải người bố không ra gì, mẹ nó còn ruồng bỏ nó ư?

Nhài ấp thằng cu vào ngực. Nhân đưa tay bế nó hỏi:

- Tên cháu là gì?

- Em không đặt tên. Không khai sinh. Coi như không có nó.

Nhân nghiêm sắc mặt, trách:

- Đừng làm một việc dại rồi lại thêm một việc ác. Cô dại, thì người ta cười, nhưng cô ác thì người ta nguyền rủa nữa kia.

Nhài than phiền về gia đình:

- Thầy em vẫn chẳng nói một tiếng. Mẹ em thì không dám nhận con nhận cháu ban ngày ban mặt đâu. Tối đến mới dám lại, và nghe chừng cũng không muốn đón về. Em nghĩ rằng đến nước ấy, thì tốt hơn hết là bỏ đi nó cho nhẹ nợ. Nói thật, đêm

qua... đêm kia, em đã định... đem nó ra ngoài ngòi. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại lại không dám. Ác quá. Nhưng nuôi thì cũng không muốn nuôi làm gì.

Chị Mẩy đứng ngoài cửa, nói xen vào:

- Cô ạ, cũng đoán biết thế, nên chị Lịch bảo tôi phải thức đêm coi riết cô đấy. Con cô cũng như con cô Vượng. Không nên làm thế.

"Con cô cũng như con cô Vượng". Lời nói ấy gợi tấm lòng làm mẹ của cô Nhài! Cô nói với chị Mẩy:

- Chị khinh tôi cũng là đúng thôi. Tôi không hề dám nghĩ ngợi gì đâu. Nhưng tôi rất cảm ơn chị đã săn sóc đầy đủ như thế.

Nhân khuyên:

- Đấy, ai cũng nghĩ thế cả. Đừng dại. Nghĩ lại em ạ.

- Em giận đời giận thân, muốn giết đứa bé, muốn chết. Nếu không thì cũng cho nó đi biệt tăm. Nhưng từ lúc hai chị đến đây, thì em lại băn khoăn. Thế ra, em cũng chưa phải là người bỏ đi, mà đứa bé này cũng chưa nên bỏ đi, phải không?

Ái từ tốn:

- Con người là quý, Nhài ạ! Tốt xấu là do ta dạy dỗ chứ. Đừng có cho đi. Mà nếu có cho thì...

Chị Mẩy vội vàng đỡ lời:

- Cho tôi! Tôi không có chồng mà cũng chẳng có con. Tôi xin.

Nhài nhìn chị Mẩy, sẽ lắc đầu:

- Không! Em phải cố gắng. Bế cháu về. Có nhục thì chịu. Chẳng lẽ các chị trông nom em, đối xử với em như thế, mà lại không biết nghĩ...

Trời tối lúc nào không rõ. Nhài cho con bú. Nhân và Ái ngồi hai bên. Chị Mẩy lăng xăng trông nom trong nhà. Không khí cũng trở nên ấm cúng. Thằng bé bú xong, ngủ yên. Chị

Lịch bế cu Thịnh từ phòng bên sang đặt hai đứa bé song song với nhau trên giường, hỏi Nhài:

- Thế đặt tên cháu là gì chứ? Thật tôi cứ sốt cả ruột. Lo quá.

Nhài ngẫm nghĩ một lúc:

- Có lẽ... đặt tên là thằng Hối được không? Em sẽ hối hận, và sẽ phải nuôi nó.

Giữa lúc ấy, Ái tinh mắt nhìn thấy bà Thất thập thò ngoài cửa, mấy lần toan vào lại thôi. Cô chạy ra đón. Bà từ từ đi vào, đôi mắt ươn ướt:

- Xin cảm ơn chị, cảm ơn các chị! Con em nó nhà tôi đã chẳng may như thế, các chị thương đến, tôi cảm ơn lắm!

Nhân cầm tay bà, an ủi:

- Có sao đâu bà. Chúng cháu định xin rước cháu bé về nuôi. Nhưng xin mãi cô Nhài, cô chả cho.

Bà Thất nhìn con có ý hỏi. Nhài gật đầu bảo mẹ:

- Con làm nên tội, con chịu, mẹ ạ. Con phải nuôi nó nên người.

Bà Thất nhớ lại lời nói của Tiệp hôm nọ: "Chế độ ta phân biệt kẻ lành kẻ dữ, chứ không phân biệt đứa trẻ nào sinh ra do nguồn gốc nào". Nước mắt bà lã chã:

- Chúng tôi cũng rối lòng rối trí lắm. Thôi đã thế thì tôi về bàn với bố cháu đón mẹ con nó về.

Ba hôm sau, cả Ái và Nhài cùng ra khỏi trạm xá vào một buổi chiều, khi mặt trời còn độ con sào.

Heo may hiu hiu. Nắng dịu chiếu trên mái nhà, và soi sáng mái tóc hung hung của hai đứa bé sơ sinh bọc tã trắng. Ái đi cạnh Nhân. Bà Thất bế thằng Hối. Mặt Ái rất tươi: đứa con chị xinh đẹp, cái mặt càng trông càng giống bố. Nay mai Vượng về hẳn phải vui mừng lắm. Nhài đi bên cạnh Ái. Nét mặt cô ta đã

thảnh thơi bình tĩnh. Người ta, khi biết mình lầm lỗi và quyết tâm sửa chữa, thì cũng có được chút thanh thản trong tâm hồn.

10

Theo lời Ái khuyên, Nhân viết đơn xin vào hợp tác xã. Ái lại xin luôn cho chị tạm thay mình trong tổ bèo hoa dâu, trong khi thằng Thịnh chưa hết cữ. Mọi việc đều trôi chảy. Ngày ngày, Nhân đến nhà Ái lấy gầu sòng, quang gánh, sào nứa, đi ra ruộng; trưa, chiều, chị về ăn cơm ở nhà em gái cho tiện. Buổi đầu, Nhân cũng bỡ ngỡ mất mấy ngày, nhưng chị vốn người làm ăn đảm đang, khéo chân khéo tay, nên rất chóng thạo việc và cũng dễ lây cái tính vui vẻ của đám thanh niên, mấy cô gái lúc nào cũng hớt như sáo, càng lao động vất vả càng thích đùa cợt để quên mệt mỏi. Công việc đang kỳ bận rộn.

Khoảng ruộng ươm bèo giống bây giờ đã lan hết các chân lầy. Từng thửa, ngăn thành ô rất vuông vức, trông như hình bàn cờ. Khoảng bèo tía màu đỏ thẫm xen lẫn với bèo hoa cau, cánh mỏng màu xanh non. Đứng xa mà trông, thật đẹp như một mảnh chăn hoa trải rộng. Các cô gái chia nhau công việc làm suốt ngày tát nước dưới rạch lên, rắc phân lân, phun thuốc bột, be bờ ngăn và tran chỗ thả thêm. Có khi ban đêm họ còn mang đèn, đứng đầu bờ để xem sâu. Cứ năm ngày một lần, bèo lại tăng gấp đôi. Cả một vùng, ba huyện miền biển xô nhau về Sa Ngoại, đem thuyền tải đi hàng tấn. Tiền thu vào quỹ ngày hai ba chục, ngày năm bảy chục. Món hoa lợi mặt nước này có khi còn hậu hơn cả lúa chính vụ. Nhưng bán cũng không hết, khoảng ruộng dành thả bèo càng ngày càng hẹp. Ban quản trị quyết định vùi bèo ở những chân ruộng chua cho mục đất. Chờ

bèo chun cánh thật đặc, các cô thảo hết nước ruộng, cho trơ mặt bùn. Đàn trâu kéo cày quật lên những luống thẳng tắp. Mỗi tàng đất mới vỡ, cuộn cả một mảng bèo xuống lòng đất, trông ngon lành như lát bánh giầy ấp nhân đậu. Vùi bèo ba lần như thế, sẽ có đủ phân cho ruộng, ngang với chục cân đạm một sào.

Bảy cô gái trong tổ bèo còn rất trẻ, từ mười tám đến hai mươi hai tuổi, bây giờ có thêm Nhân là già nhất. Đám trẻ xúm nhau vào mà trêu chọc. Nhân lạc lõng trong đám này, ban đầu rất ngượng ngùng. Các cô bầu Nhân là "bà trùm", chia cho việc trông coi các đồ đạc chung, như gầu vẩy, quang sọt và giữ gìn nội quy: Bà già ít ăn ít ngủ thì sáng sáng phải đi gọi chị em, đốc làm việc đúng giờ, có quyền trị tội những kẻ lười...

Nhân nhất nhất phải tuân theo, không dám cãi.

Được dăm hôm, họ "trị" đến cách ăn mặc của bà chị. Mận, cô gái lắm miệng và nghịch ngợm nhất, nằng nặc bắt Nhân bỏ cái khăn vấn, để tóc trần, hoặc bỏ xõa xuống ngang lưng, cho nó có vẻ thiếu nữ. Nhân hay cả thẹn, vừa nghe đã giãy nảy lên:

- Gớm! Đùa làm gì thế cô. Tôi không đội khăn vấn trông nó trơ trẽn thế nào ấy.

Mận không nói, lôi xổ tuột cái khăn làm cho mái tóc Nhân tung xõa xuống. Mấy cô gái đang cười bỗng im bặt nhìn: mớ tóc sao mà đẹp. Nó đen như mực, vừa mập vừa nuột, óng ánh chảy xuống quá gối. Không cô nào có bộ tóc đẹp như vậy. Cả bọn xúm vào vuốt ve, tấm tắc khen và quyết định: Tóc đẹp thế này thì nhất thiết không được đem giấu vào cái khăn, phải tết đuôi sam vắt vẻo cho chúng em được ngắm... Nhân hoảng quá, chắp tay van:

- Chị lậy các cô đi. Tết tóc như thế trông nó dơ dáng dại hình lắm. Các bà cụ họ chửi cho: Đồ quỷ hai ngà.

Từ hôm đó, Nhân thay cái khăn nào, bị cướp mất cái ấy. Chị phát khóc lên cũng không được, đành phải quấn trần. Búi

tóc Nhân, cuộn rất gọn cũng lùng lẳng bằng quả bưởi sau gáy. Trông Nhân trẻ ra, tuy nước da phơi nắng hanh, gió may có săn lại đôi chút. Các cô gái thích chí lắm. Mận bàn với Phượng, lại xoay đến cái áo. Nhân thường mặc áo cộc ngắn, rộng, cổ đứng, theo kiểu bà già. Mận cứ đòi xé cái áo đã vá ba bốn miếng ấy đi để may chiếc khác, cắt dài, cổ trái tim, tà lượn. Lần này thì Nhân phản đối rất quyết liệt: "Các cô có cho tôi làm cùng thì cho, không thì tôi xin thôi, chứ đừng ức nhau thế. Các cô còn trẻ, tha hồ ăn mặc, chứ chị đã già rồi, đua đòi làm gì cho dại mặt?". Mận vốn cứng đầu cứng cổ, liền nạt lại Nhân:

- Sao chị cứ đưa cái già ra để dọa chúng em. Này, nếu chị mặc cái áo như chúng em này: cắt cho sát, lượn cho đẹp, khâu cho mũi thật đều, thì ăn đứt cả tố đấy chị ạ. Ai cũng không kịp được.

- Chị đẹp lắm, đẹp thật kia, cả mớ tóc, hàm răng, đôi vai...

- Cả cái lưng nữa, sao mà thon gọn thế?

- Cả bộ ngực nữa. Sao mà nở nang tròn trặn thế?

Nhân biết họ đùa, nhưng không nói dối. Quả là với hai mươi chín tuổi, chị vẫn có vẻ trẻ hơn tuổi rất nhiều, từ hình dáng đến da thịt. Năm trước, cùng đi rước trong hội Phatima, người ta chỉ xúm vào theo Nhân. Nhân thoáng buồn: Đẹp mà làm gì?

Phượng nhận thấy, không muốn trêu nữa, nhưng Mận cứ cheo chẻo:

- Chúng em còn đang bàn nhau chọn cho chị một đối tượng đấy. Thế chị tán thành ai để chúng em tổ chức. Đời sống mới chứ.

Một cô chớp chớp đôi mắt, tinh quái:

- Không khiến đến chúng mày. Chị có người... rồi.

Nhân ra mặt nghiêm, gắt:

- Đùa mãi. Rắn mặt hử? Tôi đã có chồng rồi, các cô không tha à?

Các cô gái thừa biết cảnh gia đình của Nhân. Nhưng mà cái tính bất trị của đám này cũng không ai nạt được. Họ gạt phắt:

- Ôi chào! Chồng với chả con. Này chị ơi, cái thằng quỷ tha ma bắt ấy, nó vào trong kia với thằng Diệm, nó lấy đến ba bốn chục cô vợ khác rồi. Chị cắm sào đợi nước cho đến xuống lỗ à? Phế đi.

Nhân vừa buồn vừa tức, xám mặt lại không nói. Mận chát luôn:

- Ngữ ấy bây giờ lò mò về đây thì dân quân chúng em chộp tắp lự... Ê! Giơ tay lên! Đằng sau quay. Ra công an. Mau!

Nhân run cầm cập, muốn quẳng hết gầu, rổ, bước lên bờ, ra về. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, làm thế cũng phiền. Thực tình từ lâu lắm, Nhân coi Lực như đã chết rồi. Nó đi khỏi mắt là nhẹ nợ. Mà giá nó có về, bị các cô này bắt trói mang lên công an thì cũng là đáng kiếp nó mà thôi. Nhưng đem chuyện Lực ra nói, thì rất khó chịu. May sao, lúc ấy có tiếng chuông kính coong trên đường! Một người áo sơ mi trắng, quần xanh, mũ bọc vải vàng đang đạp xe lướt trên con đê mới đắp. Anh ta còn trẻ, xinh trai, da đen giòn; anh vừa đạp nhẹ nhẹ, vừa say sưa nhìn đồng bèo bát ngát, và có lẽ cũng liếc ngắm cả các cô gái đang ì oặp tát nước. Mận không trêu Nhân nữa, ngừng lên hát ghẹo:

Hỡi anh đi đường cái quan,
Dừng chân đứng lại, em than đôi lời.
Ruộng đồng vất vả anh ơi,
Đèo em sau đệm, đi chơi mấy vòng.

Anh chàng đi xe đạp sừng sốt: Ở vùng này, từ xưa đến nay, con gái thường không biết hát những điệu trêu cợt này, sao bây giờ lại đâm ra bạo dạn quá vậy. Rồi chừng như cũng

hiểu ra rằng, bèo hoa dâu không phải là độc quyền của mấy làng bên Thái Bình nữa, bây giờ đã lan đến tận cánh đồng biển Sa Ngọc thì những điệu dân ca cũng không phải chỉ còn đóng khung ở một vùng Bắc Ninh. Những điều cấm kỵ, xem chèo, xem hát, xem bơi, cũng không còn có giá trị nữa. Anh guồng mạnh một vòng, chiếc xe vụt đi. Đằng sau vang tiếng cười giòn giã:

- Anh cán bộ ơi. Lại đây làm bèo với chúng em.

- Trả em chiếc xe đạp ấy nào. Mượn mãi của người ta.

Chiếc xe đạp chạy vút vào trong đám cây xanh, khuất hẳn. Anh chàng hốt quá. Nhân cười chảy cả nước mắt, quên khuấy câu chuyện lúc nãy. Đám chị em cũng ồn ào tranh cãi nhau về chuyện xe đạp nào tốt, xe đạp nào xấu; anh cán bộ thì có nên diện không, và cán bộ thì diện thế nào cho đẹp. Mỗi cô một ý, nhưng rồi cùng đi đến một nhận định chung: xe đạp ở vùng biển này thì phải chắc chắn, bánh cho to, đủ sức mang những con người cân được bảy tám chục ký, đi đèo đôi, đường xóc cũng tiện. Còn anh cán bộ thì không nên diện sang lắm, nhưng phải gọn gàng, sạch sẽ, đừng lôi thôi quá. Phượng cười phá lên:

- Xe như xe ông Tiệp làng ta thì đẹp nhất thôi còn gì.

Các cô cười ầm. Họ đều biết Tiệp có cái xe tồng tộc, trước sơn màu gì không rõ, lâu ngày đã tróc hết, trông xám xìn xịt như đất thó. Vành bánh thì sơn màu nâu, tay phanh thì gỉ nát. Mỗi khi anh ta đạp nó đi trên đường, thì các thứ yên, khung, chắn bùn, ốc, xích... cứ rung phành phạch, không cần phải có chuông nữa. Cái xe đạp của ông chủ nhiệm hợp tác xã Sa Thắng thì không ai mê được. Bàn bạc chê bai chán rồi, các cô đánh giá đến Tiệp:

- Ông ấy ăn mặc thật tã, các cậu nhỉ. Áo sơ mi thì cứ bỏ ra ngoài cạp quần. Quần thì quần phăng, mà lại đi chân đất, trông lôi thôi bỏ mẹ.

Phượng cãi:

- Ngày thường thì thế, chứ hôm anh ấy đi hội nghị huyện, tỉnh xem. Diện ra diện nhé. Cũng áo sơ mi trắng, quần xanh, dép cao su lốp tàu bay, đồng hồ bút máy sáng loáng. Chải đầu, cạo râu cẩn thận. Trông xinh trai...

Mận lườm Phượng:

- Chưa chi đã bênh... Đây là nói ngày thường, ông ấy ăn mặc lôi thôi áo thì đứt khuy, chỗ thì bợt vai chẳng vá, lòi cả thịt ra. Còn con người thì... thật khó chê, chỉ phải nét mặt nghiêm nghiêm, trông cứ khiêm khiếp.

Nhân không góp một câu, nhưng đôi tai lắng nghe từng tiếng. Không hiểu sao, mỗi khi nghe người ta nói đến Tiệp, chị cứ thấy gờn gợn trong người. Đào đã tiếp luôn:

- Tớ thì tớ nghe thấy nhiều người khen anh ấy đẹp hơn là chê xấu. Nghe đâu ngày trước, anh ấy còn đẹp lắm kia, con gái làng khối cô mê. Nhưng anh ấy lại lấy một cô... làm sao ấy. Chẳng biết sao rồi lại bỏ nhau.

Phượng nguýt Đào:

- Con Đào ba tuổi ranh đã nói chuyện ông Bành Tổ. Đồ oắt tì xà lai, bắc nồi chõ nghe hơi. Anh ấy lấy chị Hà. Chị Hà thì tớ chưa thấy cô nào xinh bằng. Ngày ấy tớ mới lên sáu lên bảy mà cũng biết. Thế rồi, anh ấy đi bộ đội, chị ấy ở nhà bỏ đi lấy Tây.

Nhân toan không nói, nhưng không sao nhịn được. Chị không muốn các cô gái hiểu sai về gia đình Tiệp.

- Không phải đâu, các cô ạ! Chị Hà bị... Tây nó bắt đi.

- Đúng đấy, chị ấy bị bắt... à à... bị cha Kham bắt bán cho thằng đồn Mặt Ngựa, lấy sáu nghìn đồng[1]. Nó giết chết mất cả thằng bé con trai xinh như là thiên thần ấy. Anh ấy bây giờ

1. Tiền Đông Dương lưu hành thời Pháp chiếm đóng.

không lấy vợ nữa, ý là còn kén. Kén mãi, nhà cửa thì đề rếch rác, chẳng ai vá víu cho manh quần tấm áo; ăn cơm thì bữa thất bữa thường, râu ria thì bảy tám hôm không cạo, trông cứ đen ngòm cả cằm như cái chổi. Cũng tội.

- Người đã mất đi, còn kéo làm sao cho sống lại nữa mà chờ với đợi. Ông ấy cũng gàn bỏ mẹ đi, các cậu nhỉ.

Một tiếng thở dài:

- Không. Người ta như thế là người thực thà chung thủy lắm đấy chứ. Cô nào sau này lấy được anh ấy là tốt số. Ăn ở thật chí tình.

Mận nguýt cái cô vừa nói, leo lẻo:

- Thật ư? Thế sao đằng ấy...

Cô kia liền vác gầu vẩy, hắt nước vào Mận, ướt từ đầu đến chân.

Phượng can hai cô gái, trở lại câu chuyện đang nói chưa hết:

- Kể ra... cũng khó mà tìm được người như chị Hà, xinh ghê lắm: tóc hung hung, da trắng như trứng gà, cao, thon, chân tay đi làm suốt năm mà cứ như cái ngó cần ấy thôi. Người đâu mà hiền, chẳng bao giờ nói to tiếng. Mà lại ngoan đạo nữa...

Cô ta liếc sang phía Nhân đang cúi mặt, xoa bèo:

- Đẹp ngang với chị Hà thì làng ta chỉ còn có một... chị Nhân thôi. Thật đấy. Chị Nhân thì khác chị Hà, nhưng đẹp không kém.

Nhân bỗng bủn rủn cả người, đôi chân như long mất đầu gối. Một luồng hơi nóng dồn từ ngực lên đầu, làm cho da mặt tía đến tận chân tóc. Đám chị em tinh ý, thấy ngay vẻ luống cuống ấy. Cô Mận vừa vắt mái tóc ướt sũng vừa nỉ non: "Sao chị không nói gì thế, chị Trùm ơi".

Rồi cô ta hát:

Có lời thì cất lời lên,
Có chậm em đợi, có quên em chờ.
Chờ anh, chờ ngẩn chờ ngơ,
Chờ hết mùa mận, mùa mơ, mùa đào.
Chờ anh cho tuổi em cao,
Cho duyên em lạt, má đào em phai.

Chờ đợi chi nữa, hết ba mươi mùa mận mùa đào rồi. Chị Nhân ơ ời!

Nhân không nghe thấy gì nữa. Đôi tai chị ù ù, như gió thổi mạnh.

Nghỉ chiều. Nhân lủi thủi về nhà Vượng. Ái bế cu Thịnh đứng chờ ở thềm. Nhìn thấy chị, Ái hỏi ngay:

- Quái, sao trông chị thất sắc đi thế. Chị cảm à?

- Không sao. - Nhân gượng cười. - Đưa Thịnh đây nào.

Nhân đỡ cháu vào lòng, ngả nó xuống, gọi tắc âu. Thằng bé nhoẻn miệng cười, lộ hai tí lợi đỏ. Nó nơi sữa rất nhanh, đôi má phinh phính. Trẻ con bụ sữa thường bắt đầu từ trên trở xuống. Đôi má đã mọng, nhưng chân tay còn gầy guộc. Nhân gỡ lần tã lót, xoa xọa thằng bé từ đầu đến chân, hôn vào cái nốt chàm xám xám bên hông. Thằng Thịnh buồn buồn, toe toét cái miệng cười mãi.

Ăn cơm xong với vợ chồng Vượng, Nhân còn đùa một lát với Thịnh, tối lên đèn mới ra về. Ái ru con ngủ, nói nhỏ với chồng:

- Không biết hôm nay làm sao, chị ở đồng về, trông cứ tái mơ tái mét. Ăn cũng không sao trôi được ba vực.

Vượng mỉm cười, nói chầm chậm:

- Có gì đâu. Chị ấy bực đấy. Chiều nãy, ở tổ bèo ấy, bọn ấy nó gán chị ấy với... anh Tiệp.

Ái lặng im, không nói gì. Cô biết Vượng lắm: Nhân không giận các cô tổ bèo. Những lời bàn tán của họ làm cho chị so sánh, suy nghĩ ước mơ, xáo trộn hết tâm tư người chị lớn tuổi. Tội nghiệp quá, chị Nhân ơi!

Nhân đã về đến nhà, ba gian nhà đóng cửa liếp kín mít. Ngoài vườn ngoài cổng, cỏ mọc lan trùm lối đi. Đàn gà làm ngụy suốt ngày, đã dãi bét đám rau vừa gieo hôm trước. Nhân tra chìa khóa mở cửa: một mùi hôi mốc phào ra. Trong nhà, đồ đạc đâu vẫn nguyên đấy, chiếc giường tre đặt một góc, đôi chiếu cuộn tròn, rổ bát đặt trên chõng, nắm đũa sắp bằng bặn như chặt. Khay chén và ấm nước vẫn để trên chõng. Một chiếc chén đựng lưng lưng nước chè đã thiu, cặn gắn chặt vào men sứ. Trên bàn thờ, tượng chịu nạn đứng cong cong, mắt nhìn xuống, như còn đang giãy giụa trong cơn đau đớn ngàn năm.

Nhân vốn ít chú ý sắp xếp nhà cửa. Đi đâu về, nhìn thấy cảnh bề bộn, chị bức ngột người. Từ ít lâu nay, Nhân thu xếp cho gọn mắt thì cái nền nếp gọn gàng cũng làm cho Nhân cảm thấy thế nào. Một căn nhà không người, gần như bỏ hoang. Thiếu tiếng trẻ con bi bô, không có bàn tay xê dịch các đồ vật, không một tí gì đổ vỡ... chút nước đọng lại trong chén từ hôm kia vẫn còn nguyên. Nhân sực nhớ một câu hát thời còn nhỏ:

Nhà lim, then sắt, khóa đồng,
Mùng thêu, chăn gấm, mà không có chồng,
em chả có vui.

Nhân ngồi giường, nhìn quanh nhìn quẩn, lại bước ra. Trăng đã lên, mờ mờ màu sữa. Cành tre ru xào xạc, và tiếng biển rất xa cũng xào xạc. Con đom đóm cuối mùa bay ngơ ngác, không tìm thấy một vệt sáng xanh thứ hai trong các lùm cây nặng sương.

Nhân quét sân lạt sạt. Bên hàng xóm có tiếng người mắng trẻ con: cụ trùm Nhâm đang rầy cháu chưa đọc kinh đã gà gà

đôi mắt ngủ trước rồi. Chị mỉm cười. Thằng bé thật dễ ngủ, nó như củ khoai, ngày đi chơi đùa, tối bạ chỗ nào cũng gieo đánh huỵch một tiếng, ngáy liền.

Giấc ngủ đến với Nhân, sao mà khó vậy. Tiếng cười đùa của các cô tổ bèo cứ văng vẳng: Vợ chồng anh ấy đẹp đôi... Kẻ chết người còn... Chung tình có một... Đẹp trai... Luống tuổi rồi...

Nhân nhớ lại đã có nhiều lần gặp Hà xưa kia. Xinh thật, mà cũng khổ. Lớn mười hai mười ba tuổi đầu mà áo quần rách như tổ địa, hở cả da thịt. Cô ta đi đến đâu, người ta hắt hủi đó. Đôi má trắng như tờ giấy cứ đỏ ửng lên. Trẻ con nó ném đá. Hình như có lần Nhân cũng ném. Hà phải chắp tay xin. Tội nghiệp quá. Chết đi mà vẫn còn để thương để nhớ hàng chục năm cho một người...

Giá mình là Hà...

Nhân thèm muốn được như người con gái mồ côi ấy. Có người chồng ra người chồng, ba mươi hai tuổi, còn khối cô gái mười chín hai mươi mơ ước. Chết đi rồi, Hà cũng vẫn hạnh phúc.

Thế nhưng... anh ấy chờ... anh ấy chờ ai? Hà chả bao giờ sống lại.

Chờ ai thì chờ, chứ chẳng phải chờ mình. Mình đã có chồng rồi, một thằng theo giặc, một tên giết người. Ấy thế mà phép bí tích còn ràng buộc mình với nó. Cái dây vô hình kia dai như chão, không biết bao giờ dứt ra. Nghĩ mà chịu con Ái, nó mạnh bạo, chứ như mình...

"Nhưng chị... bỏ khăn vấn tóc, đẹp lắm, chúng em không ăn đứt được đâu. Mớ tóc sao mà đẹp, vừa dài vừa mập. Lại đôi vai, đôi má, tấm lưng ong. Ngày xưa, đẹp bằng chị, chỉ có chị Hà thôi"...

Nhân nhớ đôi mắt thèm muốn của Phượng khi nhìn mình. Cô ta nói thật...

Biết đâu anh ấy chờ ai? Sao lại nhất định không phải mình?

Nhưng mình lại từng gây sự với anh ấy. Đã nhúng tay vào bao nhiêu chuyện không hay. Có ai ngu si dại dột hơn không? Có khỏi bị anh ấy khinh ghét không? Anh ấy rộng lượng, tha cho. Đã có tha, thì rồi hẳn có thể thương.

Từ chán nản đến ước mơ, ước mơ rồi chán nản, Nhân cứ trằn trọc với những ý nghĩ quanh quẩn. Gần nửa đêm, chị thiếp đi trong giấc ngủ mê: Một chiếc xe đạp chạy vun vút trên con đường rộng, hai bên phi lao mọc như rừng. Nhân ngồi đằng sau, trên cái khung chở hàng. Người ngồi trước mặc áo sơ mi trắng, quần xanh, có cái túi vải đeo vai, đôi vai rộng, tấm lưng thon, lẳn, chừng hơn chét tay. Nhân áp má, áp ngực vào tấm lưng xinh đẹp ấy. Xe đi êm như ru.

Sáng hôm sau, Nhân dậy sớm. Qua giấc ngủ ngon, tâm thần bình tĩnh lại, Nhân thấy vui vui. Chị ra sân, vươn vai. Sương còn vương trên bầu trời đùng đục.

Một vài giọt đọng trên lá cây đầu nhà hắt xuống da thịt mát rượi. Con cu gáy từ xa xa đang gù những tiếng thật tha thiết. Chừng nó gọi lứa con đẻ trong năm họp đàn tập lượn. Ánh sáng và gió mát ban mai mơn man, như những sợi tơ bay dìu dịu.

Nhân rửa mặt rất lâu. Nước ao hơi có mùi ung ủng. Chị nghĩ đến nên đào một miệng giếng sâu. Lấy nước trong để tắm giặt, nó không sinh bệnh tật, và nhất là không hại làn da trắng mát. Chị chải đầu, rẽ từng mớ tóc xòe trên tay ngắm nghía. Tóc đen như mực. Mấy mảnh vải khăn, các cô gái đã trả đầy đủ, nhưng Nhân không dùng nữa. Chị chuốt đi chuốt lại, búi

tóc sau gáy. Giá mà đem tết lại thành hai đuôi sam, rồi cuộn lại thành mấy vòng lạp sường thì duyên dáng bao nhiêu...

Chải đầu xong, Nhân vơ áo mặc. Áo nào cũng cộc, rộng lùng thùng, kiểu áo các bà già. Soi vào gương trông xấu thật. Nếp vải nhăn nhăn, chẳng còn trông thấy vai tròn hay dẹp, ngực nở hay lép. Thế rồi hai tay cứ lụng thà lụng thụng, không phô được những nét nuột nà, duyên dáng. Nhân nghĩ đến những chiếc áo cổ bẻ lá đề, hở một mảng ngực hình trái tim lộ một chút làn da trắng ngần. Hai vai áo cắt chắp, tay cài khuy. Từng đường khâu lượn sát vào người. Áo ấy, đi ra ngoài trông cũng thế nào. Có lẽ chỉ cắt áo khách thôi: Cổ trái tim, vai liền, có hai túi... nhưng phải tìm thợ khéo, tiền công đắt gấp đôi áo thường...

Muốn may áo mới, trước hết phải làm quen đi đã. Nhân suy tính và tìm một cách: mặc mượn áo em gái. Ái với Nhân, vóc dáng y hệt nhau, có lẽ bây giờ cô ấy sinh nở lại sồ sề hơn chị, áo cũ không vừa nữa. Nhân khoác vào người một cái áo nâu rất rách, sang nhà em. Ái chợt nhìn thấy đã kêu lên:

- Gớm! Áo chị để đâu mà đi đeo tơi khoác đụp thế kia!

- Cái thì lấm, cái thì mới giặt, chưa khô.

- Thế thì chị lấy áo em mà mặc tạm. Đề cái tã kia đấy, em lót cho cháu.

Ái vừa nói vừa lấy ra một chiếc áo màu gụ, đưa chị. Nhân mặc thử vừa khít, có đôi tay hơi rộng. Nhân thon hơn em. Ái ngắm nghía đằng trước đằng sau, tấm tắc: "Thật, ai cũng lẫn chị với em mất, à không đúng, chị vẫn xinh hơn".

Mái tóc búi lỏng và cái áo mới mặc vào làm cho cả tổ bèo reo lên thích thú. Nhân đi đến, óng chuốt, mặt mày hớn hở. Mận, Phượng khen chán lại xoay ra đùa, sát sàn sạt:

- Thế chị đã gặp anh ấy để bàn bạc chưa? Sau mùa gặt này thôi. Nhanh lên chứ. Rét lắm...

Nhân vờ gắt:

- Gớm, chị không ưa đùa đâu.

Mận không tha:

- Thế đến Tết à? Ra giêng ngày rộng, tháng dài.

Lần này Nhân đâm lì, cũng nói cứng:

- Ừ, ra giêng ngày rộng, tháng dài.

Tức thì các cô reo ầm lên:

- A ha... các cậu ơi: Chị tôi bằng lòng rồi, ký cả hai tay. Ra giêng chúng mình tha hồ ăn kẹo.

Vượng vác cuốc thăm đồng, đi ngang qua, thấy tiếng cười đùa như phá, dừng lại nghe ngóng. Lúc về anh khảo chuyện với vợ:

- Lũ quỷ nó đang gán cho chị Nhân cái chức bà chủ nhiệm đấy. Đến tệ.

Ái không cười, đôi mắt nhìn xa xôi, nói với chồng:

- Mình ạ! Chuyện đùa nhiều khi trở thành sự thật đấy. Hay là, hai vợ chồng mình đứng ra mà làm mối...

Vượng suy nghĩ một lúc, lắc đầu:

- Chà! Không chắc có được không. Bà ấy, năm ngoái...

Ái cau mặt, vẻ oán trách:

- Còn thù hằn đấy à? Sao mà nhỏ nhen thế. Chị ấy một thân một mình lủi thủi, anh Tiệp cũng trơ trọi. Giá sum họp với nhau...

- Để còn xem... anh ấy ra sao nữa chứ.

- Kỳ này anh ấy có vẻ phởn. Coi chừng cũng thích lấy vợ.

Tổ bèo dâu cứ lời ra câu vào, gán ghép đùa cợt ngày này ngày khác. Nhân quen đi. Chị cũng biết búi tóc cho thật mượt, và sau mấy ngày mượn áo Ái, cũng đi cắt một đôi áo cộc mới, đúng kiểu thanh niên. Đám tổ bèo quý mến chị ta, bàn nhau: Dù Ái có hết cữ cháu cũng cứ xin Nhân ở tổ bèo. Kỳ này chị ấy

dễ tính, cũng ưa cười đùa, và xem chừng phấn khởi, làm hăng đáo để, chân tay lại khéo, kỹ thuật lắm.

Những lúc nhàn rỗi, vợ chồng Ái lại bàn nhau về chuyện gả chồng cho cô chị. Ái thừa biết Nhân ưng ý người ấy lắm, không phải bây giờ mà từ lâu rồi kia. Còn Vượng, Vượng cũng tin rằng Tiệp không phải nhạt nhẽo, lạnh lùng như người khác tưởng đâu.

Tiệp kỳ này phấn khởi thật: Đảng ủy vừa họp, đánh giá rất cao sự cố gắng của hai hợp tác xã Sa Tiến, Sa Thắng. Kỳ tổng kiểm tra đồng ruộng vừa qua, lúa Sa Ngoại rất đều cây, dài bông. Ước lượng ra, thu hoạch bình quân sẽ hơn hai mươi mốt tạ một mẫu tây, cao hơn hết mức sản lượng từ năm một nghìn chín trăm năm tư trở lại. Các khâu nước, phân, cần, giống đều đạt. Bãi Mập Đớp, vừa được đổi tên là cánh đồng "Ánh sáng" đã phân chia xong xuôi. Thái độ của nhân dân Sa Ngoại rất vui vẻ, nhường nhịn. Như thế là do sự lãnh đạo tốt. Thất và Thiệp đều được nêu gương trong Đảng bộ. Riêng về mặt phát triển Đảng ở Sa Ngoại thì vẫn ì ạch, mới có một số cảm tình.

Tiệp đã kiểm điểm mình. Ngoài những kết quả về công tác sản xuất, anh còn thấy mối gắn bó với nhân dân càng ngày càng tốt. Trước kia, người ta nể và sợ mà làm theo ý Tiệp. Bây giờ, người ta làm vì tin và vui. Trong nội bộ thì tình đoàn kết giữa anh với Thất càng ngày càng khăng khít. Chị Thất quý Tiệp như anh em trong nhà, cứ gọi Tiệp là ông nội của thằng cháu Hối.

Tiệp yên tâm về sự lớn mạnh của phong trào. Thôn Sa Ngoại đã có hai tiểu đội dân quân, một nửa là nữ. Con gái cụ trùm Nhâm, cô Hoa, trước kia nhút nhát, chỉ biết đi đón ông bố say rượu, bây giờ cũng tay súng, vai ba lô, hành quân khỏe đáo để, được chị Liêm khen là một xạ thủ tốt. Vượng được để bạt là

trung đội phó, có triển vọng vào Đảng. Thôn Sa Ngoại có một chi bộ, thì sẽ mạnh gấp mấy lần bây giờ.

Đồng chí Hòa, công an huyện, và Thao phó chủ tịch xã lo Tiệp chủ quan, vẫn luôn luôn nhắc, phải bảo vệ sản xuất cho tốt. Bọn phản động cứ ngóc đầu dậy rồi lại im, im rồi lại phá, từ việc nhỏ đến việc lớn. Cần phải vận động nhân dân làm tốt khâu trị an. Điều ấy cũng có thật. Thằng địch ở đây nó bầy nhầy như thịt bụng, cắt không cắt được, thỉnh thoảng lại thành ung thành nhọt. Đúng như con kiến rúc vào tai voi không gây nổi bệnh tật gì nhưng cũng làm ngứa ngáy.

Đội dân quân vừa thành lập, đã xảy ngay ra một vụ khiêu khích. Cô Hoa vừa nhận tiểu đội phó, chiều chiều đi tập về, thường cứ gặp một đứa nào đó, nấp trong bờ giậu, nói tục. Hoa lờ đi không thèm nói. Mấy hôm sau cái thằng nói tục kia, nó ném đất. Hoa mặc kệ. Vài hôm nữa, cả nửa tiểu đội đi qua, nó cũng trêu.

Trời nhá nhem tối. Hoa dẫn bảy cô dân quân xếp hàng đôi vừa đi vừa hát. Bỗng có một nắm gạch vụn từ đâu tung ra đánh ào. Rồi một tràng cười ông ổng, tiếng đứa nào đó cất lên! "Mấy con đĩ đi đón gió Nam đã về. Bao giờ thì mỗi cô một cái thúng". Hoa lập tức dừng lại, chia chị em làm hai mũi, xông vào phía có tiếng nói. Chị em chạy vùn vụt miệng hô bắt, bắt, ầm ĩ. Đứa đứng trong bờ giậu không ngờ là bọn con gái lại hăng hái vậy, vội vàng tháo chạy. Thằng này nhỏ người, áo nâu bạc phếch, đi đến chỗ nào, trông rõ đến đấy. Nó chạy chân không, nhẹ nhàng luồn qua bờ rào, bụi giậu rất nhanh, quần áo rách soàn soạt. Bảy chị em Hoa, vai mắc ba lô, tay cầm súng gỗ, nên chạy chậm hơn và cũng dễ vướng hơn...

- Bắt lấy nó! Có thể là thằng biệt kích đấy. Hoa thét lanh lảnh.

Cái bóng trắng nhờ leo vút lên một cây ổi, rồi lấy thế cao, vọt ra đằng sau lũy, gần phía đền ông thánh Antong. Chân nó vướng phải một bụi mơ dại, treo ngược đầu gối lên, thằng người giãy giụa như con chim mắc bẫy. Hoa sấn đến nơi thì nó vừa kịp đứng dậy. Cái môn khóa khớp do chị Liêm dạy cho thế mà nhạy. Cô tóm lấy tay, vặn trái nửa vòng, đứng sát lưng thằng kia, lấy chân đệm vào gối. Tức thì nó la lên:

- Ối ối...! Làm gì thế? Tôi đây mà... cô Hoa!

- Mày là thằng nào? Phản động à? Biệt kích à?

- Tôi đây mà. Tôi đứng đó tôi chơi, đùa một tí mà cũng...

Tuy trời đã tối, Hoa cũng nhận ra tiếng Búp, anh "le-rông" trong hội kèn. Bợm rượu, đâm chém nghề, tay này vẫn tự xưng thạo võ Nhật, học giáo sư Phạm Lợi ngày xưa. Thế mà hôm nay, nó bị cô gái tóm như tóm vịt. Hoa gọi chị em:

- Dây thừng! Trói thằng này.

Búp giẫy giụa:

- Các chị giỏi nhỉ! Vô cớ trói người. Dân chủ mà thế à? Trói được, nhưng thả thì khó đấy.

- Cứ trói lại. Đồ phá hoại.

Thằng Búp cáu, nó thách:

- Đồ oắt con. Ông thì thách chúng mày. Có nuốt dao thì bảo.

Hoa bực mình, nổi nóng, cho ngay một khuỷu tay vào miệng Búp. Nó thấy mằn mặn bên môi, nhổ ra nước bọt đen sì. Họ trói nghiến thằng cha lại, đưa lên công an xã. Đồng chí ủy viên tư pháp, cảnh cáo Búp. Nó khai là có cả quản Ngật, cùng làm cái trò khiêu khích này với nó. Xã gọi quản Ngật lên hỏi. Hắn lậy van xun xoe, nhưng không chịu nói vì sao chúng nó thù ghét dân quân thôn Sa Ngoại.

Cô Hoa bị trêu, làm cho cụ trùm Nhâm cũng bực bội. Ra những thằng Mẩy, thằng Búp, thằng Ngật, đầu gần hai thứ tóc,

ngày thường vẫn tạ sự hội trống hội kèn đến xin tiền quỹ nhà xứ, xin đi quyên góp, nói là để cho vẻ vang sự đạo, cụ vẫn gật cho. Ông Thất, ông Tiệp có kỳ kèo về chuyện chúng nó lợi dụng, cụ cũng xin cho. Ấy thế mà, quân xỏ lá, nó lại đi trêu cô con gái rượu của cụ, thật là đồ ăn cháo đái bát. Cụ mời họp ban chấp hành Xứ. Các ông trùm, các quản đoàn hội đều đến cả. Trước kia cụ vẫn thường mời cả chánh trương Hạp. Lần này, cụ không cho hắn dự. Cuộc họp có bàn nhiều việc trọng, cụ trình lên cha Quang. Song, ít lâu nay, cha đau lưng dữ dội, không ngồi lâu được.

Xong một tuần trầu nước, cụ trùm chắp tay nói:

- Thưa các cụ, các ông bà xứ Sa Ngoại ta, ít lâu nay thường hay kêu về chuyện đoàn hội. Chúng con xét cũng đúng. Đoàn hội thì nhiều, mà việc tu sửa nhà thờ, việc trông nom, việc chung lại kém. Các hội kèn, hội trống phường trắc thì đông, nhưng đánh chác không ra sao, cung phụng sự đạo chẳng lấy gì làm tốt, mà phục vụ cho xã, cho hợp tác xã thì vắng lạnh. Chà trông như hội kèn các nơi khác, người ta sang trọng, nhưng tốt và rất hay...

Quản Lạc nói xen vào:

- Vì họ có nhiều tiền cụ ạ!

Cụ trùm hắng giọng:

- Tiền nhiều thì mọi sự tốt. Nhưng so sánh, các hội ở xứ ta cũng không phải ít tiền. Kỳ quyên năm ngoái, tính ra cũng có đến dư nghìn bạc vào hội trống. Sổ sách chi tiêu không rõ ràng, đến lễ Nô-en đã kêu trống thủng, nạo bạt vỡ. Chẳng qua là tiền nong không phân miêng.

Quản Ngật nóng mắt hỏi luôn:

- Thế cụ định sao? Cắt phần việc của tôi à?

Cụ trùm hút điếu thuốc, rót nước chè xanh mời mọi người:

- Tôi nói cái điều công giả công nhiên với nhau; đông nhan trên các cụ, dưới có các ông bà Quản... Là cái sự làm việc xứ ta, họ ta luộm thuộm mà lỗi ở ban chấp hành xứ. Theo như các nơi thì bây giờ họ làm khá hơn ta nhiều.

Cụ nhìn xuống phía dưới, thấy Tần ở đâu về, vừa ngồi vào hút thuốc. Anh ta có vẻ tán thành cụ, đầu gật gật, hai lỗ mũi thở hai vệt khói xanh.

- Như ở Đồng Quy, Đồng Nghĩa, các xứ đều có kèn trống cả. Nhưng kèn trống bây giờ do hợp tác quản lý các thứ. Vốn liếng phân minh, không quyên, không góp phiền đến giáo hữu. Các ông ấy lại nhờ được cơ quan tỉnh huyện về dạy dỗ cho. Phường kèn của họ có ông cụ gì ở đâu mãi trên Vụ gì gì... ở Trung ương, Hà Nội về dạy cho, thổi khối khối bài hay, chia bè chia mảng, cái lớn cái bé, ăn khớp với nhau phăm phắp.

- Thế thì hội kèn của Chính phủ, làm việc đời chứ đâu phải là kèn của họ đạo, tôi không muốn thế. Ngật cãi.

Tức thì Tần đứng lên:

- Thưa các cụ, tôi xin trộm phép ban chấp hành xứ thưa thật một câu, được thì các cụ để, không thì các cụ bỏ, chứ như cụ trùm tôi nói phải ạ. Thưa như các hội trống kèn của ta, tiếng rằng là của họ, của xứ, mà chỉ làm việc đạo, thì sao lại còn đi thổi thuê cho đám ma, đám giỗ lấy tiền? Đi làm thuê được, mà đi phục vụ ngày Quốc khánh, tết nhất cho hợp tác xã lại là xấu ư? Và lại ngay bác Ngật đây thì cũng đã mang trống đánh trình ủy ban năm ngoái chứ gì. Cho nên, không phải là nơi khác người ta làm sai đâu cụ ạ. Chính mình là làm chưa đầy đủ đấy thôi.

Tần ngồi xuống, một người khác nữa cất lời:

- Tôi xem ra ở ta, kèn quyền thổi bát nháo cả. Năm xưa còn thổi cả bài Mác-xê-de, ông Tiệp dọa cảnh cáo mới thôi.

Bây giờ thì còn vài bài cố lỗ sĩ, đi đâu cũng tò toe tí toét dở ra. Hủ lậu.

Cụ Nhâm lại chậm chạp trình bày:

- Cái điều mà chúng tôi lo là lo chỗ này: Hội kèn hội trống của ta cứ hoạt động lung tung thế, e rồi có điều không hay, chính là vì có nhiều người chưa tốt. Cứ xem: Anh Mẩy đánh vợ đến suýt chết, gần đây anh Búp bác Ngật bị chính quyền cảnh cáo. Toàn các ông kèn ông trống. Cho nên chúng tôi có ý xin các cụ cho cử lại người trông nom hội trống hội kèn, phường trắc kẻo mang tiếng.

Ngật cúi mặt không nói. Người tán vào kẻ bàn ra; số đông có ý kiến là phải xét lại tất cả, không nên để nhiều người phức tạp trong đội kèn trống. Mấy cụ già đòi xem lại sổ sách tiền nong. Đến mục ấy, Ngật chạm nọc lủi về mất.

Hôm sau, cụ trùm Nhâm đến gặp Tiệp, ngồi nói chuyện:

- Tôi đã họp chấp hành xứ, họp đầu ngành trong họ rồi. Tất cả chúng tôi hoàn toàn đồng ý. Anh nên báo cáo lên trên, cho người về dạy dỗ đội kèn đồng, mai kia Nô-en, tết nguyên đán, ta văn nghệ tí cho vui.

Tiệp mới nghe hơi ngần ngại:

- Quỹ xã hội của hợp tác xã ta còn nghèo, giá cụ để thư thư cho mùa nữa, lo liệu các thứ ấy có đỡ vất vả không.

Cụ trùm hơi sốt ruột:

- Đây không phải là chuyện nhà, mà là việc chung. Nếu anh bảo là anh muốn cho nhân dân ta no ấm, thong dong sự đạo, thì anh cũng nên nghĩ là ngay hợp tác xã ta cũng phải giúp đỡ cho xứ cho họ. Mấy thằng bảy bạ nó làm loạn, tạ sự trống kèn, túm năm tụm ba, chè chén cờ bạc, thế nhỡ ra nó làm việc không tốt nữa, có phải mang tiếng xứ mang tiếng họ không? Cái lý hợp tác xã phải giúp là ở chỗ ấy.

Ông cụ nói thế mà cứng. Tiệp phải nhận lời. Hội trống hội kèn ở Sa Ngoại đổi một lượt các anh quản. Ban quản trị hợp tác xã cùng cụ trùm Nhâm bàn tính với nhau mãi, giao cho đội văn nghệ quản lý chung. Hoạt động thế nào do hợp tác xã và xứ định liệu.

Quản Ngật ức lắm. Hắn không được quản hội trống nữa. Trống lớn trống con, nạo bạt thanh lạ bàn giao hết lại cho đội văn nghệ. Sổ sách, Ngật lờ đi, vì từ trước hắn vẫn coi hội trống như của nhà, thu được lời thì chia tay cho đàn em, phần lớn đút túi. Thằng nào to mồm, thì Ngật cho bữa rượu lấp mặt. Cứ mấy năm như thế, hắn tự do, muốn làm thế nào thì làm, nay bỗng dưng phải bàn giao lại, Ngật bực tức như người phải đấm. Ngật đến tìm chánh trương Hạp. Từ ngày lộng gió may, Hạp lại ho giả. Hắn rất sợ lạnh. Người vợ câm của lão phải đem gốc củi đốt ủ với trấu ngay giữa gian nhà. Khói ám đen sì cả hoành phi câu đối, kèo nhà váng nhện. Ông thánh Antong, bị bụi bám lem luốc vẫn kiên nhẫn giơ tay ban phước lành cho chủ nhà. Lão nằm trên ổ rơm, rên khừ khừ. Cái ống nhổ, để ngay cạnh đầu giường, thối hoắc. Ngật vào, chào.

- Cụ Chánh ạ! Chúng nó làm gay, tước tiệt cả...

Hừ hừ... Hạp vẫn rên, giương đôi mắt cá ngão. Ngật lại nói:

- Trùm Nhâm kỳ này làm bộ tợn. Không lù đù như trước...

Hừ... hừ hừ... khoạc khoạc... lão nhổ xuống cạnh giường.

- Tôi đã bảo mà. Anh với anh Búp làm chả ra cái đ... gì.

- Nhưng ngứa mắt, cụ tính... cũng làm tí chứ.

Hạp lắc đầu:

- Đi-véc-xa... Đi-véc-xa. Thư trên gửi về đã nhắc là Đi-véc-xa. Ngoài mặt phải giả vờ theo, phá từ trong phá ra. Các cậu làm chúng nó nghi.

Ngật ù rũ cúi đầu. Hạp từ từ ngóc dậy, vươn cái cổ dài như cổ rắn.

- Thằng Phùng nhà tôi ấy mà, thế mà khá, có thể khá to...

- Gớm thế cơ à cụ?

Hạp vênh váo:

- Chứ lại... Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh. Nó viết thư về đây này. Có thể chỉ sang năm, sang năm thôi, nó đỗ cụ.

- Thầy nhà ta năm nay bao nhiêu tuổi cụ nhỉ?

- Hai mươi hai.

Ngật lẩm nhẩm tính. Đúng, Phùng chỉ độ hai mươi hai thôi. Hai năm trước hắn còn láo lếu lắm, người ta chửi cha chửi mẹ cho luôn.

- Thế cụ ạ! Theo luật... thì các tu sĩ, phải đúng ba mươi hai tuổi mới được phong bày chức kia mà.

Hạp gật đầu lia lịa:

- Thời thế thế... Bác bảo bây giờ đang cần, chờ ba mươi hai tuổi thì bao giờ đủ thầy cả mà làm việc? Tòa thánh đã rộng ơn cho. Hiện địa phận ta có non trăm tu sĩ. Các đấng chọn rồi, có thể sẽ phong độ hai mươi tám hai mươi chín ông gì đó. Mà không chọn các thầy già đâu. Toàn thanh niên. Phùng nhà tôi còn là bậc cứng tí tuổi đấy. Có thầy chỉ độ mười tám mười chín tuổi thôi. Non tinh.

- Chết! Trẻ tuổi đời quá thế, thì sao gánh vác được công việc?

Hạp trợn mắt:

- Thừa đi chứ lại! Bác tưởng. Các đấng tinh minh lắm. Hai mươi chín thầy lần này đại khái cũng đều vào loại gốc rễ như Phùng nhà tôi cả. Hoặc là cha ông trước cũng chánh tổng, lý trưởng, dăm ba chục mẫu ruộng, hoặc là có anh em chú bác

làm quan lớn quan bé ở trong quân đội miền Nam. Có thế, họ mới hăng hái hiến dâng tất cả.

Lão cao hứng nói, rót chén rượu thuốc dầm đưa cho Ngật:

- Chả được như trước, nhưng cũng mát mặt, sướng đời. Cha mới phong là tiền ăn mỗi ngày năm đồng bạc. Ăn sao cho hết được? Lại còn lễ lạc khối ra. Nếu mà được đi coi xứ...

Ngật tợp hết cốc rượu. Hắn thấy cay cay ngọt ngọt ở cổ, thèm một cốc nữa quá, nhưng không dám xin:

- Cụ cố xin cha mới về xứ này, thay cha Quang thì khéo...

Hạp lắc đầu:

- Chả được đâu. Sao tiện. Và lại...

- Lão không nói nữa. Ngật tinh ý hiểu ngay. Câu chuyện Phùng bị bà Thất tát vỡ mặt, xé rách áo đã truyền đi khắp xã. Phùng không dám vác mặt về làng nữa, kể cả những hôm có công việc. Phú quý sinh lễ nghĩa. Kỳ này, hắn kiếm ra tiền, hay lo chăm sóc bố già nay gửi về dăm chục, mai gửi thuốc, gửi quà. Mấy cô, trong hội Pha-ti-ma, hay mụ quản Lạc thì thụt đi về xứ Bài, vẫn vâng lệnh thầy Phùng, đem về cung phụng cụ cố. Hạp nhờ đó cũng khá giả thêm được một chút ít. Lão còn muốn sống dai, sung sướng hơn nữa kia...

Ngật vẫn cầm cái chén trong tay, mân mê. Rượu ngon thật, đáy chén còn dính một tý, sóng sánh như mật. Hắn thè lưỡi liếm:

- Nói vậy chứ thầy Phùng nhà ta là thủ túc của cha Hoan. Bao giờ cha rời cho mà về xứ. Cứ là chánh văn phòng hoặc thủ quỹ Tòa Giám. Có về chăng là sau này... ông cả, ông hai nhà ta trong kia cùng về nhân thể.

Đôi mắt rắn ráo của Hạp lim dim, mơ màng say sưa. Lời nói của Ngật, gợi trong óc lão những hình ảnh tuyệt vời. Thằng cả nghe đâu đã thăng đến thiếu tá tàu bò, đi càn quét trong ấy. Thằng hai được cha Kham giới thiệu làm công chức ở đâu tổng

ủy di cư. Nhà lão phát quan hàng loạt. Bây giờ đến lượt Phùng, tuy mang tiếng vô lại, tường bỏ đi, mà ngờ đâu lại trèo cao hơn. Lão sẽ cố sống để nhìn thấy... ông Diệm Bắc tiến. Con cái lão sẽ về làng, ba bốn xe díp sình sịch. Chiếu hoa giải từ ngõ, nhà cửa sẽ quét vôi lại, bao nhiêu cây cảnh chậu hoa sẽ vun xới cắt xén cho thật đẹp. Đồ đạc trong nhà sẽ sơn lại, đánh bóng "biệt-ly" đến soi gương được. Lão sẽ khoác áo gấm thất thể, đi võng cạp điều. Rồi cha Phùng, người sẽ mặc áo lễ, lên tòa giảng ở Sa Ngoại... Cầu chúa cho các con được bằng yên...

... Liệu hồn những thằng Thất, thằng Tiệp, những tụi cán bộ các cỡ chúng nó cứ hợp tác xã, cứ làm giàu cho của công đi, cứ xây dựng nhà trường, trạm xá, trụ sở đi. Lão thì giết hết, tịch thu hết. Mỗi một gốc phi lao trồng bên đường, lão treo một thằng cộng sản. Còn trùm Nhâm ư? Mày là một tên giáo gian, cộng sản tuốt mo... Ông bắt làm bõ, cho đi cáng ông.

Nghĩ đến chuyện trả thù thú vị, Hạp thích chí bật cười khanh khách, Ngật nịnh luôn một câu:

- Bẩm cụ... sung sướng thật cụ nhỉ.

Hạp giật mình, mở mắt. Ngật đang liếm mép, đôi mắt quạ chằm chằm nhìn lọ rượu thuốc. Hạp thu thu lọ rượu, cất vào phía sau gối. Giọng nói lão hơi gắt:

- Cứ ngoan ngoãn mà chờ đợi. Đừng có đại dột hung hăng lắm, nhưng cũng đừng có chưa nóng nước đã đỏ gọng. Chúng ta còn nhiều con bài để chơi với chúng nó, hết nước nọ đến nước kia... Mo phú.

Xem chừng nói lâu với lão già này cũng vô ích, Ngật đứng dậy. Hắn không quên dằn cái chén xuống khay đánh cốp...

*

* *

Chánh trương Hạp, cái xác chết còn biết thở ấy và những tên thầy chúng còn dành những nước bài cao siêu nào để ăn thua với cán bộ vùng biển Sa Ngọc? Chúng như những con chuột sợ ánh sáng. Phong trào địa phương càng ngày càng cao, càng rộng, như ánh sáng cứ lan dần, lùa chúng vào những xó sâu nhất trong hang lỗ ngoắt ngoéo. Loài chuột bọ, loài quạ đen, tuy hèn nhưng rất ranh ma. Chúng lén lút và cũng biết chờ đợi những cơ hội thuận tiện. Những thằng phản động còn mong mỏi ở bọn trùm của chúng: Thằng giặc Mỹ. Máy bay C.47 của tụi Mỹ - Diệm vừa chở ra miền Bắc một tụi biệt kích, bị hạ hôm mười hai tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mốt. Toàn những tên lưu manh, được quan thầy nuôi nấng dạy dỗ, tung về quấy rối miền Bắc. Bọn Lương Duy Hoan, Hạp... nhìn lũ này như những vị cứu tinh. Cả bọn ấy đều bị diệt hoặc bị bắt. Song, những tên phản động còn nằm lại ở địa phương cũng biết rằng C.47 không phải là tất cả lực lượng của Mỹ - Diệm. Chúng còn nhiều mưu ma chước quỷ, và đường từ Nam ra Bắc cũng khá nhiều nẻo khác nhau: Chúng có thể từ núi đồ ra, từ trời rơi xuống, và từ biển ngoi vào. Sa Ngoại nằm bên bờ biển. Biết đâu từ bãi biển ấy sẽ chẳng có những đứa lọt vào nội địa. Song màng lưới của nhân dân miền Bắc, tuy vô hình mà dẻo dai, lòng lẻo mà rất dày. Chúng nó có thể ra được, nhưng không thể về được. Chúng nó có thể lọt được một lần, hai lần, trơn tuột như con lươn lọt qua kẽ ngón tay. Nhưng rút cục chúng khó mà thoát được. Đêm đêm, những tên Hạp tên Ngật, tình tai nghe ngóng. Bãi biển rì rào, sóng và gió. Nhưng chúng cũng nghe lờ mờ những bước đi của các đội dân quân tuần tra, báng súng lách cách cạnh những túp lều lợp bồi, dựng bên rừng thông bãi cát. Công an và dân quân, bộ đội sinh hoạt như thời chiến.

11

Anh Tiệp!

Vừa thoáng thấy bóng chiếc xe đạp tàng từ quãng ngoặt trong làng xồ ra. Mận, cô gái tinh nghịch nhất trong tổ bèo đã reo lên. Mấy cô khác cũng ùa theo, gọi riu rít: "Anh Tiệp ơi, anh Tiệp!".

Tiệp vội vàng đưa một chân chèn xuống bánh sau hãm két két. Cái xe từ từ dừng lại. Mấy cô gái đã vây đặc cả xung quanh.

- Hôm nay anh chúng em diện quá... Đẹp... lão nhất xã.

Tiệp ăn mặc sạch sẽ thật: Cái mũ bộ đội vừa lợp lại vải vàng mới tinh, áo sơ-mi vải phin nhuộm gụ, quần nống chéo Nam Định ép nếp thẳng cứng. Đôi dép cao su vừa thay quai, trông cũng chặt chẽ, không lẹp xẹp như mấy hôm trước. Tiệp cười, hàm răng trắng lóa. Anh ngồi trên yên, buông một chân xuống đất, một chân ghếch trên bàn đạp. Tiệp đưa nắm tay cùng dứ vào đầu Mận:

- Lém vừa vừa chứ nhá, con ranh con. Bỏ ra, cho anh đi.

Mận nũng nịu:

- Nhưng anh đi đâu mới được chứ? Em đang muốn xuống Giang Ninh đây. Đèo em một quãng nào.

Tiệp tắc tắc lưỡi:

- Hữ! Nhảm. Xuống Giang Ninh làm gì? Mà xe của tao từ bốn năm tháng nay, xăm lốp nó nát lắm, đi gượng. Khiêng thêm sáu mươi cân của cô nữa thì có mà vào sọt rác!

- Ứ ừ! Thôi đi. Chúng em thì anh chối. Thế hôm nọ, ở chợ Sa Trung về, anh đèo một cô nào xinh ra phết.

Tiệp bật phì cười:

- Chỉ láo! Bỏ ra. Mà sao không đi làm đi hử?

Cả tốp lại nhao nhao:

- Hết giờ rồi. Nghỉ đã.

Phượng bấy giờ mới lùm lìm:

- Chúng em tinh thần thấp. Thấy đói bụng là về. Chỉ có chị "trùm" là tinh thần tích cực. Cứ vớt vát mãi chỗ bèo còn đang làm dở. Chuông trưa rồi cũng mặc kệ.

Tiệp vẫn cười, nhăn trán suy nghĩ:

- Chị trùm nào?

Phượng toan nói "chị... Nh..." thì Mận liến láu nói hớt:

- Chị Ái ấy mà. Tham bỏ mẹ, chúng em không theo kịp.

Nét nhăn trên mặt Tiệp hằn sâu thêm:

- Cô Ái à? Còn đang cữ cháu, sao đã vội vàng thế? Gái đẻ mà xông xáo lội bùn, sinh đau ốm thì khốn cả.

Mận phụng phịu:

- Anh xuống mà mắng cho bà ấy một trận. Bà ấy tinh thần cao, ai chả biết. Chúng em đã chịu kiện tướng rồi mà, chả nói được.

- Cái lối làm ăn đơn độc thế này thì chỉ tổ hỏng việc thôi, Tiệp lẩm bẩm. Anh dựng xe đạp vào gốc cây, bước ra phía bờ vùng.

Mận gọi với:

- Phê bình cho ra trò vào anh nhé. Rồi chúng em bảo...

Cả tốp lại cười ầm, nhưng Tiệp không để ý. Anh bước từng bước dài trên bờ ruộng. Bèo mới phun thuốc trừ sâu, trên mặt còn đượm những mảng sương nhỏ, bụi trắng li ti. Từ chân làng ra đến chỗ các cô vừa làm bèo, độ hai trăm thước. Tiệp bực mình vì cái cô Ái, cậy khỏe, không biết kiêng khem, nhưng cũng chịu là tổ bèo này làm ăn ngày một nền nếp. Hai xã Xuân Tiến, Thọ Lão vừa hỏng hết cả loạt bèo đầu mùa, sang

xin tương trợ. Sa Thắng ủng hộ hơn một tấn. Vậy mà cũng chả suy suyển gì. Cái cô Ái kể cũng chịu khó.

Đằng xa, người đàn bà vẫn lúi húi be một vệt bờ ngăn theo sợi dây căng thẳng. Bên cạnh, vứt bừa bãi những quang gánh và hai rổ bèo đầy. Cái nón cúp trắng tinh che lấp mắt, chỉ lộ búi tóc to đằng sau gáy và đôi vai tròn. Mảnh áo nâu già, cắt rất khéo, phô từng đường lượn trên lưng rất thon đẹp. Quần lụa thâm, xắn cao quá gối... Đúng là Ái.

Tiệp lừng lững lại gần sau lưng, hừ một tiếng:

- Cái nhà cô kia! Ai cho cô làm hôm nay mà be với tát.

Người đàn bà ngừng đầu, đứng thẳng, quay mặt lại: khuôn mặt trái xoan hơi gầy, đường mũi cao, đôi mắt to và mở rộng, ngạc nhiên.

- ... Nhân! Tiệp ngỡ ngàng, nói se sẽ. Trống ngực anh ta bật thùm thụp.

Giọng Nhân rất ngọt ngào:

- Anh! Anh mắng gì em đấy ạ?

Nửa như mừng rỡ, nửa như hờn dỗi - Nhân - hai tay lấm bê bết, nhìn Tiệp, đôi mắt càng to hơn. Tiệp ấp úng, nói không ra câu:

- Tôi... chết nỗi, tôi cứ tưởng là cô Vượng nó kia... Chị bỏ lỗi cho tôi nhé... Thì ra...

Nhân mỉm cười, đôi má ửng đỏ:

- Em làm giúp cô Ái đã được mấy hôm. Em vụng tay lấm, trót vỡ cái bờ ngăn, phải be lại, thành ra về muộn...

- Cô... à chị cứ làm. Tôi tưởng cô Ái. Mấy con bé đến tệ.

Đôi mắt Nhân như phát ra những sợi tơ quấn quýt theo bước chân Tiệp đang lúc cúc trở lại! "Mình gặp cô ta nhiều lần, sao chưa bao giờ thấy đôi mắt lạ thế nhỉ? Ở đâu, ở đâu?". Tiệp vắt óc suy nghĩ và giật mình: Ngày xưa, đôi mắt như thế, nhìn anh... chỉ có ở... Hà.

Đôi mắt đầy mến thương và vâng phục.

Tiệp về đến đường cái. Mấy cô gái tổ bèo dựa cái xe ở gốc cây, chạy tít ra đằng xa, nhìn lại, vịn vai, gục đầu vào nhau, cười rũ rượi.

- Tránh ra đây! Ông ấy cáu, ông ấy đánh cho bỏ mẹ.

Tiệp nắm tay, dứ dứ đe dọa:

- Này! Vớ vẩn vừa vừa chứ nhé! Ranh!

Anh cầm lấy tay xe. Mận vẫn le lé gọi:

- Bở nhá! Anh Tiệp ơi!

- Ông gặp bà. Sao mà vội vàng thế hơ... ở?

Tiệp nhảy lên xe phóng vội. Anh không bực, cũng không bật cười, mà cứ vẩn vơ suy nghĩ: "cũng người ấy mình gặp bao nhiêu lần, sao không bao giờ thấy có đôi mắt ấy".

Cô ta yêu mình!

Lòng tự trọng của một anh đàn ông được chiều nịnh, dâng lên, mơn man phơi phới trong người. Nhưng một giây sau, anh lại tự đặt câu hỏi "Có nên không?". Dù sao, Tiệp cũng thấy phấn chấn lạ. Đôi chân đạp thoăn thoắt làm cho cái xe cứ long sòng sọc. Đã đến Giang Ninh. Đồng chí Thái bí thư kiêm chủ tịch huyện đang chờ anh ở đấy. Tiệp phải báo cáo trước hội nghị về kinh nghiệm củng cố hợp tác xã.

*

* *

Giang Ninh là một doi đất bồi, thọc ra biển như cái đuôi con ba ba. Hơn trăm hộ ở rải rác trên mảnh đất ấy. Họ là dân từ khắp các nơi về làm ăn, lâu ngày tụ tập thành làng thành ấp. Nhà nào cỗi rễ lâu lắm mới được ba đời, còn thì người tới ngụ cư vài chục năm, hoặc dăm ba năm. Có những dân cũ theo cha xứ xuống đây làm ruộng biển có những người đi bè bị bão, dạt

vào, không có tiền về quê nên ở lại, có dân muối lần trốn đoan Tây, và cả những tay sừng sỏ, ăn cướp giết người bị truy nã, đổi tên đổi họ xuống biển làm ăn.

Chín người mười làng, mỗi nhà mang theo nền nếp phong tục, từ quê quán cũ của mình xuống đây, không ai giống ai. Rất ít nhà có họ hàng gần bó với nhau. Thời Pháp thuộc, không mấy ngày không có một vài đám chửi bới cãi lộn, có khi đánh nhau sứt trán. Và cứ mỗi lần có mẻ lưới rùng kéo vào bãi cát, thì giữa đám người đánh lưới với dân hôi rùng thế nào cũng xảy ra một trận bươu đầu chảy máu: tục hôi rùng ở đây rất hỗn: Đàn bà trẻ con, kéo nhau hàng đoàn xúm đông đỏ quanh đám lưới đang kéo từ biển lên, xông vào cướp tôm cướp cá, ngang nhiên trước mắt mọi người. Có những kẻ bậy bạ quá thể, đem dao cắt lưới cho tôm cá thoát ra rồi mang dậm, mang rổ vào hứng lấy thật đầy. Người hôi rùng có khi kiếm một buổi hàng mấy chục đồng, bở hơn cả người đánh lưới.

Vì ở ngay bờ biển luôn luôn có sóng gió, phải nói to, hét to, nên người ta có tục "ăn sóng nói gió". Dân Giang Ninh nói to, gọi nhau như quát và nói rất tục. Từ đứa trẻ lên ba lên bốn, đã bắt đầu câu chuyện bằng một tiếng: Đèo...

Đất biển tôm cá sẵn, tiền kiếm cũng sẵn, nên tục ăn uống đụng chạm rất tợn. Ba bốn người ngồi ăn hàng chục cân cá, nuốt gỏi cả con còn dẫy ngoay ngoảy, rượu cứ hàng chai hàng chai... Ngày nắng đẹp, đàn ông đi kiếm tiền, đàn bà ở nhà đan lưới, vá lưới. Ngày mưa, tất cả xúm nhau đánh chén thịt chó, ăn quà ăn bánh đến sạch cả tiền nong. Hết tiền, phải đi vay, cầm cố, bán rẻ bán đắt các thứ đồ vật trong nhà. Thường thường thấy có những gia đình sau một chuyến phất to, sắm sửa hai ba đồng hồ treo, tủ chè sập gụ, xếp phè phè đầy nhà. Vài hôm sau, thua bạc, hết ăn, chủ nhà lại bán sạch, còn trơ hai gian trống rỗng.

Đấy là chuyện thời xưa, mồ ma thằng Pháp.

Đến bây giờ, những cái dớp cũ vẫn còn sót lại đôi chút. Dân Giang Ninh phần lớn đã có nhà lim sân gạch, xe đạp chọn toàn loại tốt, một vài người có cả máy thu thanh bán dẫn. Các hộ phần lớn đã vào hợp tác xã nhưng hợp tác xã rất yếu. Người đánh cá vay tiền của Chính phủ, chia đều mỗi nhà, nợ Ngân hàng có đến sáu bảy ngàn đồng. Ăn gạo của phòng lương thực bán cho hai mươi mốt cân một lao động trong một tháng, nhưng nợ nần cứ khê, không chịu giả. Tiền thu được bao nhiêu còn đem đi đua nhau mua nhà lim, xe đạp bơ-dô và đồng hồ côn. Chính phủ cấp cho lưới sợi ni-lông, thu cá gấp đôi gấp ba lần lưới gai, nhưng cá thì phần lớn bán cho dân buôn lấy giá cao. Anh làm cá như thế thì anh làm muối cũng bắt chước.

Tình hình sản xuất mọi mặt phức tạp, mà phong tục cũng chưa thuần: Thỉnh thoảng vẫn có cờ bạc lén lút, cờ bạc ở trên thuyền biển thì ma nào bắt được. Rượu lậu, chén bát đụng chạm vẫn luôn luôn xảy ra. Ít người chịu đi học. Học cũng thế thôi mà. Nếu học để mà no bụng, thì lậy Chúa, đã no rồi.

Cả một thôn ấy được tổ chức thành hợp tác xã Giang Ninh. Hai phần năm số dân làm nghề đánh cá, một phần năm làm muối. Còn bao nhiêu thì làm ruộng. Một hợp tác xã mà những ba nghề chính như thế, bên cạnh còn không biết bao nhiêu nghề phụ nữa, thật là phức tạp không thể nói xiết. Từ một gia đình cũng đã có khi lắm chuyện rắc rối: bà mẹ già làm ruộng, người con giai đánh cá, cô nàng dâu làm muối. Ba người hưởng ba chế độ cung cấp khác nhau. Bà cụ là xã viên hợp tác xã nông nghiệp, thì tự túc gạo ăn, nếu có dư thì làm nghĩa vụ lương thực. Nàng dâu làm muối, được ăn gạo nhà nước cung cấp với mức mười tám cân đầu người một tháng. Còn anh đánh cá lại được cung cấp cao hơn: một tháng hai mươi mốt cân. Như thế cũng đã đủ nát óc cho ban quản trị rồi.

Lại còn chế độ với các trẻ em nữa. Con nhà làm ruộng, nghĩa là sản xuất ra gạo, thì mỗi tháng có độ mười hai mười ba cân thóc để ăn. Con nhà làm muối đánh cá, mỗi tháng được cung cấp mười lăm cân gạo.

Từng ấy thứ chế độ, dễ làm cho người ta suy tị, hục hặc với nhau. Công việc dễ ứ trệ, mức sản xuất hụt. Từ ngày có hợp tác xã đến giờ, không năm nào Giang Ninh không bét, mà bét rất xa các hợp tác xã gần cuối.

Huyện đặt chủ trương uốn nắn lại cái hợp tác xã đèn đỏ ấy. Đồng chí Thái bí thư huyện ủy về dự, tổ chức học tập cho toàn thể xã viên. Huyện mời luôn một số hợp tác xã khác đến báo cáo: một anh cá, một anh muối, một anh làm ruộng. Đây mới là học tập đợt đầu. Sau này, còn phải săn sóc đến Giang Ninh nhiều hơn nữa.

Đồng chí Thái đến sớm lắm, đang ở nhà chủ nhiệm, nghe anh em trong ban quản trị trình bày công việc. Căn nhà lim cứng cáp lợp bổi, mái gù lên như mai con rùa cực lớn. Toàn cột lim xà lim, cái gì cũng to và chắc. Trên tường treo rất nhiều tranh xanh đỏ tím vàng, cái ngang cái dọc, xen lẫn với nhau không ra hàng ngũ gì. Một cái tủ chè gụ kê giữa nhà, trên bày lư hương độc bình, trong xếp chật ninh ních những thứ chén bát, đồ chơi các thứ. Hai cánh sập lim vừa dày vừa rộng đặt trên tấm niễng. Một đôi tràng kỷ chạm con triện đặt hai bên cái bàn nước, trên bày đủ ấm chén, đèn cồn. Ngoài ra, còn giường rẻ quạt, ghế dài ghế ngắn, lích kích chật chội len chân không nổi. Ngoài sân, cá khô phơi trên nong từng xếp, bốc mùi rất nặng. Ruồi nhặng bay vù vù theo người. Từ trong ra ngoài, chỗ nào cũng có vẻ trù phú, thừa thãi, nhưng cung cách làm việc và ăn ở lại lộn xộn gặp sao hay vậy.

Một nhà giàu mới nổi, độ vài ba năm nay.

Thái mặc quần nâu, áo lót mình cộc tay, đang ngồi xếp bằng trên sập lim, miệng phì phèo thuốc lá, tay phe phẩy quạt. Ba đồng chí trong ban quản trị Giang Ninh ngồi cạnh. Chiếc đèn cồn phì phì phun ngọn lửa xanh lè dưới siêu nước đang sủi bọt. Bộ chén chè rất đẹp, đã chờ trong khay, cạnh một cái ấm gan gà to, hình quả bí. Thái cười với Tiệp:

- Vào đây, uống chè. Nghe báo cáo một thể.

Tiệp chào anh em, dựng xe bên gốc bưởi, rảo bước vào. Ấm chè vừa sủi. Thái pha, rồi rót, chuyền mỗi người một chén hạt mít. Anh vừa uống vừa ngành bảo Tiệp:

- Đáng lẽ hôm nay họp sớm. Nhưng các xã viên đi cá, ngược gió không về kịp. Mình đành tranh thủ nghe trước một số tình hình. Cậu đã xuống, cũng đừng về nữa. Chiều nay ăn cơm, tối ta họp.

Ban quản trị lại tiếp tục báo cáo. Tiếng họ rì rầm, xì xụt, lúc mau lúc khoan. Nhiều khi, tuy ngồi rất gần mà Thái phải gặng lại, ông chủ nhiệm mới nói rõ lên được. Và đồng chí bí thư lại mỉm cười, gật gật đầu.

Tiệp ngồi một lúc, thấy hơi mỏi, ngả mình xuống chiếc ghế trăng kỳ chạy triện, kê gần sập. Anh nhìn những bức tranh xanh đỏ lòe loẹt trên tường: Một ông tướng mặc giáp trụ, mũ lông trĩ dài thượt, vác đinh ba đâm một ông khác tương tự, có bộ râu xanh lè; hai ông không ông nào thèm nhìn ông nào. Ba cô con gái khoác vai nhau, tay chỉ cái gì xa lắm, và một loạt những ông tây bà đầm mặc quần áo chỉnh tề... Chẳng cái gì ra cái gì, cắt xén lung tung từ mọi thứ họa báo trưng lên.

Tiếng báo cáo vẫn rù ri rù rì, trước gần sau xa dần.

Những ông tướng vác đinh ba, ông Tây bà Đầm cứ nhảy nhót trước mắt.

Tiệp khì một tiếng, rồi ngủ biệt, giấc ngủ rất ngon lành.

Lúc tỉnh dậy, mặt trời đã xế. Anh em ở Giang Ninh báo cáo xong, đã đi chuẩn bị chỗ họp. Đồng chí Thái chừng cũng đã ngủ dậy trước, ra ngoài cổng hóng mát dưới rặng phi lao. Trời gió nhẹ, điếu thuốc lá vẫn cháy đỏ trên miệng anh. Tiệp rửa mặt, ra đường. Thái mỉm cười hỏi:

- Ngủ tốt chứ?

- Tốt.

- Cậu có nghe Giang Ninh báo cáo đó không? Gay nhỉ.

Tiệp vốn chỉ nghe câu được câu chăng, nên cũng trả lời cầm chừng:

- Vâng... gay thật.

- Cậu có biết rằng trong hoàn cảnh này, phải chú ý vấn đề gì trước hết không?

"Ông ấy khảo chủ trương mình đây". Tiệp nghĩ một tí rồi rụt rè:

- Tôi tưởng có hai vấn đề cần: tổ chức và tư tưởng. Hợp tác xã này phức tạp quá mức, bộ máy đáng lẽ phải khỏe. Xã viên thì mỗi người một bụng một dạ, mỗi nghề một phách, chưa đoàn kết được...

Thái gật đầu:

- Cậu nói đúng, nhưng hơi ngược. Vấn đề tư tưởng phải giải quyết trước. Tư tưởng không vững thì làm gì có tổ chức tốt.

Tiệp nghĩ thầm "Ông này lại tư tưởng rồi. Thật là cây tư tưởng". Thái như đọc được ý nghĩ của Tiệp, nói tiếp.

- Muốn cho người ta làm việc gì, thì phải cho người ấy biết việc ấy có lợi gì, và gây cho họ một niềm tin. Họ làm không biết để làm gì và không tin là họ không làm. Họ không làm thì việc mình hỏng. Việc hỏng tức là lãnh đạo không có hiệu lực nữa. Công tác hợp tác hóa ở Giang Ninh này, bắt nguồn từ một mệnh lệnh, đánh trống ghi tên. Thành thử ra nó

có xác mà không có hồn. Khổ quá, mấy ông quản trị, không ông nào biết nói lấy một câu về công tác tuyên truyền giáo dục ra sao. Toàn những khó khăn, phức tạp, cảnh cáo... nghe khiếp quá.

Anh phe phẩy quạt, hơi nóng bốc lên đầu...

- Chúng ta làm việc quan liêu quá rồi. Quên phắt vấn đề giáo dục tư tưởng quần chúng. Anh Tiệp, anh có biết: tại sao mà công tác của chúng ta tồi không?

- Chịu thôi anh ạ.

Thái nói rất lâu về công tác dạy dỗ con người, về hợp tác xã Giang Ninh. Anh gật đầu chỉ về phía ngôi nhà trước mặt:

- Không ai cấm con người ta sắm sửa, ăn chơi, tổ chức sinh hoạt cho một ngày một cao hơn trước. Nhưng ăn diện cũng phải có tổ chức, phải có mỹ thuật. Thử nhìn một ngôi nhà, to mà không đẹp, trang hoàng lôi thôi, bầy biện lộn xộn, thật không ra làm sao. Còn có những hiện tượng chỉ lo nhà cửa to tướng mà không lo hợp vệ sinh. Cái nhà xí, nhà tắm, cái giếng nước ăn có khi cần thiết hơn cả cái nhà lim bảy gian.

Tiệp đang có một nỗi thắc mắc, muốn nhân dịp này đưa ra hỏi, mà nghe Thái cứ bàn mãi về mọi chuyện, liền tìm cách lái câu chuyện:

- Anh ạ, anh có thấy dân cư vùng này có nhiều người ngoài hoàn cảnh rất éo le, góa bụa mà không ra góa bụa. Khi thì họ tốt, khi thì họ xấu, ít yên tâm sản xuất, bấp bênh vô cùng.

Thái trầm ngâm, nghĩ:

"Tại sao cậu Tiệp lại hỏi mình câu này nhỉ?". Anh trả lời:

- Tôi rất chú ý. Trong huyện ta, có chừng hơn tám trăm gia đình có người đi Nam, hơn sáu trăm phụ nữ có chồng đi Nam, thì có chừng hơn bốn trăm người còn trẻ. Chồng đi không về, thấm thoắt đã năm bảy năm rồi. Già chưa ra già. Trẻ không còn

trẻ nữa. Họ đang tàn tạ về nhan sắc và hết sức bi quan về tương lai. Lễ giáo buộc họ không được lấy chồng khác, nhưng thể xác, tình cảm họ đòi hỏi. Cho nên có người như điên, hoạt động rất tích cực, việc gì cũng xung phong, đùng một cái lại bỏ hết công việc, ăn nói như phản động, làm lắm việc không ra làm sao cả. Cứ xấu lại tốt, tốt lại xấu. Đó là một thảm kịch có tính chất xã hội. Có người thoát được một cách đàng hoàng là họ đi lấy chồng công khai. Những người có can đảm nhưng phần lớn là ít tuổi. Ba bốn mươi tuổi trở lên thì không mấy người có gan.

- Thế thì họ đáng ghét hay đáng thương?

- Chỉ đáng thương, không có gì đáng ghét. Nếu chồng con từ tế, họ sẽ là những người vợ hiền, mẹ đảm như ai. Tội là thằng giặc nó chia cắt đất nước, nó cướp chồng họ đi. Hoàn cảnh đặc biệt sinh ra một thứ tâm lý, sinh lý đặc biệt. Đáng thương lắm chứ. Nhưng ở họ, đôi khi có những hành động đột xuất, đáng giận...

- Anh xem, tổ chức ta có thể lo cho họ được không?

Thái chậm rãi trả lời:

- Ta lo việc chung, chứ những việc về tình cảm, thì lo thế nào cho xuể được. Tự họ phải giải quyết lấy. Chuyện riêng tư rắc rối lắm. Mình thử hỏi cậu: Lấy danh nghĩa gì mà đến bảo họ "chị đi lấy chồng đi". Không được. Vấn đề này rất tế nhị. Có những hiện tượng giống nhau mà bản chất thì khác hẳn nhau. Thí dụ như: Các đồng chí cán bộ, chiến sĩ của chúng ta trong Nam, thi hành hiệp nghị Giơ-ne-vơ ra ngoài Bắc tập kết với tư tưởng hai năm sẽ trở về. Nhưng thằng địch nó phản bội nên cảnh chồng Nam vợ Bắc cũng đau khổ lắm chứ. Nhưng anh em mình ra đây là vì tinh thần yêu nước, vì lý tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vợ chồng người ta ân sâu nghĩa nặng, đêm thương ngày nhớ. Khác hẳn những thằng ngụy binh bỏ vợ

ở nhà, đi hầu thằng Diệm, lấy vợ khác, hoặc trụy lạc đàng điếm. Ở trong ấy, tụi Diệm đang tìm mọi cách rất dã man ép vợ bỏ chồng tập kết, đi lấy chồng khác. Các chị ấy phản đối rất dữ dội. Thế thì ở ngoài này, đối với những người đàn bà có chồng đi Nam, ai dám khuyên họ lấy chồng khác. Nếu khuyên họ, thằng địch nó sẽ phản tuyên truyền là thái độ hai miền đều giống nhau. Không. Chúng nó khác, ta khác. Chuyện lấy vợ, lấy chồng là chuyện hoàn toàn tự giác tự nguyện.

- Nhưng khốn nỗi họ muốn lắm đấy, nhưng họ bị hạn chế bởi phong tục, bởi một dư luận khắc nghiệt của làng xóm, xứ, họ...

- Thì họ phải vượt lấy. Mình không nhúng tay vào việc đó. Cái phong tục và cái dư luận khắt khe ấy, có thể nói là dã man, vô nhân đạo. Nhưng không bao giờ ta dùng biện pháp chính quyền mà xử lý...

Tiệp băn khoăn:

- Nhưng những người đi lấy vợ như thế, thì có phải là đi ngược lại quần chúng không? Có trái với lương tâm không?

Thái lại ngừng nhìn Tiệp: "Sao Tiệp lại hỏi mình câu này?". Anh nói luôn:

- Chẳng trái cái quái gì, nếu họ thương yêu nhau. Kết tội họ, là không thực tế, là phong kiến. Lấy chồng lấy vợ công khai, còn bằng tám vạn những kẻ thì thụt, lén lút một cách tội lỗi.

Tiệp im lặng. Thái nói nhiều hơi mệt. Họ đốt một điếu thuốc lá sâu kèn.

Câu chuyện trao đổi giữa Thái và Tiệp bỏ dở nửa chừng. Tiệp cứ băn khoăn, chưa tự trả lời câu hỏi: "nên hay không".

Không còn nghi ngờ gì nữa, cô ta yêu mình. Mà xét cho cùng, mình cũng để ý đến cô ta từ lâu, nhưng cứ tranh đấu tư tưởng mãi, gạt phắt đi mà không xong. Vợ chồng Vượng và Ái

thì có dụng ý rõ rệt, một điều hai anh chị, hai điều hai anh chị. Nhìn đôi con mắt họ, mình biết hết, nhưng lờ đi. Thế rồi các cô Phượng, cô Mận ở tổ bèo... không phải là một chuyện đùa nghịch. Chắc là bọn oắt con cũng đã bàn bạc, gán ghép chán chê.

Nếu hỏi, thì tất cả những người ấy đều sẽ nói: nên.

Nhưng còn câu chuyện với anh Thái, chính vì mình đặt ra cũng chung chung nên anh trả lời cũng chung chung. Không biết theo hay không theo. Vượng và Ái chỉ là một đôi thanh niên bình thường. Thằng Nhương ở nhà hẳn hoi, bỏ vợ hẳn hoi. Ái lấy Vượng có đoàn thể ủng hộ, chính quyền can thiệp. Nhân thì khác. Chồng cô ta đi Nam. Nhân không yêu chồng, nhưng lâu nay không nhận được tin tức gì của chồng. Động đến vợ một người đi Nam nó cũng phiền phiền thế nào ấy.

Tốt hơn hết, khôn hơn hết là đành cứ lờ đi, coi như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng những hình ảnh khêu gợi cứ trở về trong những đêm không ngủ. Lúc này những lý lẽ đưa ra rất vững vàng, gạt phăng mọi chuyện tình cảm vơ vẩn, thì chỉ nửa giờ sau, vô số lý lẽ khác lại được đặt ra để bác bỏ hết những ý nghĩ cũ. Thường thường thì về buổi sáng, Tiệp thở dài trút hết những ý nghĩ quay cuồng, lấy công việc mà giải trí. Nhưng chiều đến, ngồi một mình, Tiệp lại thấy rằng không quên được.

Những ngày rỗi việc, Tiệp hay đến nhà Vượng chơi. Thường thường Nhân cũng có mặt ở đấy. Hai chị em giống nhau như đúc: cũng búi tóc, da trắng, áo nâu quần đen, gọn gàng và xinh xắn. Có lẽ cô chị còn gọn gàng son sẻ hơn.

Vượng và Ái thường hay mời cơm. Tiệp không từ chối mà muốn từ chối cũng không được. Nhân thường nhận là mẹ nuôi thằng Thịnh. Hai hôm sau Ái gọi Tiệp là bố nuôi thằng Thịnh. Hai người đều ngượng ngùng chưa ai nói với nhau một câu chuyện ra câu chuyện, nhất là trước mặt hai em. Khi vắng họ

thì Nhân hoặc Tiệp đều tìm cách lảng. Rất khó mà nói dù là những lời xa xôi bóng gió. Họ chỉ nhìn nhau. Một lần, Tiệp đưa bàn tay bế thằng Thịnh. Anh thấy rõ Nhân sẽ nắm lấy tay anh và hơi ấm từ người cô ta thấm vào bàn tay, khi anh bế thằng cháu bé.

Đêm ấy, Tiệp ngồi lâu bên đèn. Anh soi gương, nhìn kỹ mình, và hơi hốt hoảng thấy một sợi tóc bạc lẻ loi óng ánh nơi thái dương. Tiệp lấy nhíp, lựa nhổ cho kỳ được. Anh không muốn có một dấu vết nào của tuổi tác sớm hiện trên cơ thể mình.

Hình ảnh Hà đôi khi lại hiện ra trong trí nhớ. Tiệp muốn vin vào hình ảnh ấy để quên Nhân. Lạ thay, hình ảnh Hà cứ lẫn lộn với Nhân. Hai người hình dáng có khác nhau đôi chút, nhưng đôi mắt chứa chan ân tình thì không khác. Tiệp nhắm mắt. Nhân lại hiện ra và lời nói nhẹ nhàng êm ái lại rủ rỉ bên tai: "Anh, anh mắng gì em?".

Mùa gặt đến, với tất cả những bận rộn uất người. Lúa rất tốt, nên công việc vất vả và lâu hơn. Gặt xong lại đến nghĩa vụ lương thực và bán thóc khuyến khích. Hai hợp tác xã Sa Tiến và Sa Thắng đều vượt chỉ tiêu. Ngoài đồng, đàn trâu kéo cày ải, chạy hanh. Tiếp luôn là phơi ải, làm bờ vùng bờ thửa, làm phân, thả bèo, trăm công ngàn việc của một hợp tác xã đang tranh thủ để vươn mình. Tiệp lo việc đời, và giúp cụ trùm Nhâm lo cả việc đạo. Đến lễ Nô-en, cũng là dịp sắp cấy đông đồng.

Độ năm ba ngày, Tiệp mới có dịp gặp Nhân. Hai người đều như sống lại tuổi mười chín hai mươi. Cũng e ấp thẹn thùng, xa nhau thì nhớ, gần thì yên lặng. Nhiều lúc nghĩ ngợi một mình, hai người đã định sẽ nói với nhau những lời thật thiết tha gắn bó. Nhưng đến lúc gặp mặt, họ đều quên hết và câu chuyện trao đổi vẩn vơ, luẩn quẩn, vô nghĩa. Tuy nói rất ít,

nhưng Nhân cũng đã hay giận dỗi hờn tủi. Tiệp đã từng thấy Nhân bĩu đôi môi, nguầy nhìn nơi khác khi anh đến nhà Ai quá chậm, để mọi người chờ đợi. Hôm khác, đôi mắt Nhân chớp chớp, ươn ướt, khi nhìn thấy Tiệp đi sóng đôi với Phượng từ ruộng trở về. Người ta hứa hẹn bằng những câu bâng quơ! Người phụ nữ, khi yêu, thật tinh ý lạ đời, đã lường trước những thị hiếu của đàn ông để đón ý chiều lòng. Tiệp rất bận bịu về công việc chung. Nhân cũng ra sức làm tốt công việc của hợp tác xã. Nhân đi gặt, gánh, xếp ải, suốt mùa, công điểm ngang với một lao động hạng nhất. Đến mùa cấy, Nhân được nêu gương cấy lùi, cấy thẳng, cấy đúng quy cách. Bọn cô Phượng, cô Mận, tha hồ mà đùa cợt: bà chủ nhiệm.

Nhân gầy đi. Sương muối, gió may hun rám đôi má và nứt nẻ bàn chân. Nhân thường lo lắng nhìn đôi bàn tay se sạm. Nhưng một buổi nào, có lần nghe Tiệp khen cái đẹp của lao động là như thế, như thế... Nhân an tâm tổng kết vụ đông xuân, hợp tác xã Sa Thắng bầu cho Nhân một cái tên đẹp: "lao động xuất sắc".

Sau lễ Nô-en, công việc nhàn nhàn. Cánh đồng xanh ngắn ngặt những bèo dâu. Hơn sáu chục mẫu xếp ải đã tháo nước đầy ăm ắp. Đàn trâu pha ầm ầm trên mặt ruộng, bọt sủi trắng tinh. Các bà, các chị tỏ cấy kĩu kịt gánh mạ chiêm chạy lọp chọp trên mặt bùn loãng.

Mưa phùn sắp rơi. Cải bắp đã khom khom khoe những bắp lớn bằng quả bưởi đào. Sương đọng đặc trên những luống hành, lá mọc lởm chởm như lông con dím khổng lồ.

Cuối năm mặt tháng, sản xuất gấp mà các hội nghị tổng kết cũng gấp. Một tin mừng đến với gia đình Vượng: Ái đi dự hội nghị tổng kết thi đua toàn tỉnh, và được tặng thưởng một máy thu thanh chạy bóng bán dẫn. Món quà này, vợ chồng Vượng không bao giờ ao ước tới. Ở vùng này, thường chỉ có

các hợp tác xã cá mới mua được để dùng khi đi biển. Cán bộ rất ít người mua được. Hiếm hoi, một vài dân buôn lắm tiền chuốc tận đâu đâu, thường hãnh diện đeo lủng lẳng bên mình, lúc ngồi xe đạp, lúc uống nước trong hàng, đều mở máy, tiếng hát oang oang, người lớn trẻ con chạy theo xem, đông như chợ vỡ.

Ái xấu hổ, không muốn người ta chạy theo mình như vậy. Cô bỏ máy trong lán, lẫn với bọc quần áo, về tận nhà mới dám giở ra, đặt trên bàn, ngắm nghía. Chao ôi đẹp quá. Y hệt một cái hộp con bọc da màu nâu, mảnh kền, nắp kính, cái cặp ăng-ten dây quai, thứ gì cũng bóng lọng, lên nước vàng bạc ánh ngời. Hai vợ chồng ngồi nhìn, vuốt ve mãi. Thằng Thịnh quờ quờ hai tay ngượng nghịu muốn vơ khối ấy gặm vào miệng.

Đến giờ đài Tiếng nói Việt Nam. Ngoài cột, cái loa lớn đã oang oang, mà hai vợ chồng Ái chưa ai quen mở đài. Vượng phải đi tìm Tiệp. Ba người quây xung quanh cái hộp, nghe tiếng nhạc ríu rít, tiếng cô giới thiệu trong vắt và duyên dáng giọng Nam Bộ. Thằng Thịnh quen tai, lim dim mắt, cặp môi nhún nhún vú mẹ, ngủ thiếp.

Bỗng trong máy, tiếng rào rào bật lên: một tràng vỗ tay rất dài, rồi tiếng ồm ồm của một ông chủ tọa hội nghị. Đài Tiếng nói Việt Nam cho truyền lại nội dung cuộc hội nghị các chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn tỉnh. Ái giật mình: tiếng cô lanh lảnh trong loa, hơi lạc đi một chút như người ngạt mũi:

"Tôi là Đào Thị Ái ở hợp tác xã Sa Thắng, thôn Sa Ngoại, xã Sa Ngọc, huyện Xuân Giao xin kính chào hội nghị...".

Ái trào nước mắt, sung sướng. Giờ này, phút này, cô được nghe tiếng của mình vang trong loa, và bao nhiêu tỉnh thành trên miền Bắc, bao nhiêu làng mạc trong miền Nam, khắp thế giới nữa, người ta nghe tiếng một đứa con gái nghèo, nhờ cần cù lao động, đã thu được vinh dự rất cao. Giá bố mẹ ngày xưa

mà còn sống... Tiệp và Vượng lặng im. Phút giây kính cẩn, cảm động. Không ai muốn làm ngắt một tiếng của bản báo cáo dài hai mươi phút, và cũng không muốn ngắt dòng suy nghĩ của Ái rất đẹp và rất xa... Một tràng vỗ tay dài hơn trước, nổi dậy ào ào. Vượng mỉm cười, ngửng đầu, Nhân đứng ngoài cửa, lấp ló. Chị ta đến tự lúc nào.

- Mời chị vào nghe đài. Gớm, chị kín tiếng quá.

Nhân thoáng nhìn Tiệp, thong thả bước vào, se sẽ ngồi. Đài lại chuyển sang đánh nhạc. Không khí gia đình ấm cúng quá làm cho Ái cứ nao nao tự hỏi: "Bao giờ nhỉ? Hai anh chị ấy sẽ thành đôi". Ngoài trời mưa nhẹ, gió mùa đông bắc quạt lành lạnh. Tiệp và Vượng khoác súng vào vai, ra bãi biển đi tuần. Còn lại hai chị em. Ái đã học được cách mở cách tắt đài, để cho máy chạy đến khuya. Thằng Thịnh ngu êm êm trên đùi. Nhân ra về lúc mưa sắp rơi nặng hạt. Bóng dáng chị mờ mờ, nước pha ánh đèn loang loáng như rắc muối.

Khuya lắm, gần sáng Vượng mới về. Ái vẫn chờ, chưa ngủ:

- Loa truyền thanh của hợp tác xã đặt ngay bên cạnh nhà. Vợ chồng mình nghe rất rõ, thêm cái đài, có khi cũng thừa. Biếu anh Tiệp thì chẳng bao giờ anh ấy lấy. Em định gửi chị Nhân. Chị ấy có một mình buồn quá, mà đằng ấy cũng khuất quá. Sớm hôm nghe cái đài...

Vượng không hay trái ý Ái về những việc trong nhà, vả lại đây là phần thưởng của Ái. Anh bằng lòng ngay. Hôm sau, Ái mang đến tận nhà. Nhân nhận món quà tặng, nhưng chỉ là mượn tạm, bao giờ Ái cần chị trả lại.

Tinh thần vui vẻ và lao động, như một nguồn nước trong, ngày ngày rửa sạch những cáu ghét, bụi bẩn trong nếp suy nghĩ và cách sinh hoạt của con người. Nhân xa lánh dần những loại quản Lạc, những bạn bè cũ, người không tốt. Chị trở thành một

xã viên gương mẫu làm ăn giỏi, nói năng đúng mực, không ganh tị lặt vặt, cầu món lợi nhỏ. Tay Nhân làm ra đủ dùng thừa thãi; mục đích của Nhân đang theo đuổi lúc này cũng chẳng phải chỉ có nâng cao mức sống: chị muốn tạo cho mình cuộc đời hạnh phúc với một người đã hằng ao ước. Kể cũng đã trải bao nhiêu khó khăn, tự mình vật lộn với mình. Nhân dần dần đi đến cái cầu nối liền với Tiệp. Khoảng cách giữa hai người chỉ còn rất hẹp. Ai là người đưa tay ra trước? Đến đây Nhân mới hình dung thêm một hàng rào ngăn cách: Xung quanh làng nước nói gì? Nhà thờ sẽ quyết định thế nào? Năm trước chính Nhân đã từng ra tay cản trở Ái trong cuộc hôn nhân của cô ta, với những lý lẽ rất đanh thép và quyết liệt. Nghìn mắt trông vào, nay người ta sẽ coi Nhân ra sao?

Những luật lệ hà khắc của lễ giáo, của phong tục cổ hủ, Tiệp có thể coi thường. Những dư luận sai lầm, những kẻ phá hoại, anh không hề sợ sệt. Nhưng Nhân ngờ sợ lòng can đảm của mình. Và mặt khác, chị cũng lo mơ hồ một cái gì đe dọa: Tiệp yêu thì yêu, nhưng nếu có những vấn đề động đến tư cách, động đến nhân phẩm, buộc phải cư xử ra một người đạo đức, thì có khi Tiệp phải hy sinh tình yêu.

Dù sao Nhân cũng có một lý lịch không tốt. Phá tan cuộc hôn nhân của em gái vì lý do câu nệ và khe khắt, chuyện đó không sao. Nhưng những lần gặp mụ Hào, cái đêm hôm lễ đầu dòng, và nhất là những kỳ họp Tận hiến buổi tối rắc truyền đơn... Nếu Tiệp biết.

Nhân không thể nghĩ rằng Tiệp coi nhẹ những chuyện ấy, vì nó không phải là những chuyện riêng tư của một người, mà là âm mưu của một tổ chức. Nhân đã nhúng tay vào những tội ác, và như xơ Khuyên nói, đó là những điều si nhục, những điều trái với tư cách của người công dân bình thường, và trái với cả lẽ đạo. Đã thương nhau thì phải thành thật, không giấu

giếm gì nhau. Nhân không đủ can đảm để nói lại với Tiệp bây giờ. Sau này nếu ở bên nhau, thì giấu giếm như vậy là một mối hận suốt đời. Tiệp có thể tha thứ được không? Anh, lòng dạ trong trắng, sẽ không chịu nổi những đạo đức bị giày xéo, những nhân phẩm bị hủy hoại, những con người đã hư đốn. Nhân không nỡ phụ Tiệp.

Nhưng mà, Tiệp đã chọn Nhân. Hai người đã qua những ngày trẻ trung nhất, đã nếm mùi đau khổ. Nhân đã chịu ơn sâu của Tiệp. Liệu tất cả những điều này có làm cho Tiệp quên đi các sai lầm, mà tha thứ?

Nhân biết rằng: Phải chờ đợi những sự thử thách.

Không phải Tiệp không thấy những khó khăn đó. Lời trao đổi với đồng chí Thái bí thư Huyện ủy, không đủ làm cho Tiệp an tâm. Đã đến lúc cần dứt khoát. Xây dựng gia đình với một đối tượng oái oăm. Tiệp không thể tự ý quyết định. Thế nào anh cũng phải lấy ý kiến của tổ chức. Nhưng trước hết Tiệp muốn hỏi ý kiến Thất, người đồng chí có tuổi lại luôn ở bên cạnh mình.

Nhà Thất ít lâu nay rất êm thấm. Nhài đi làm ngoài ruộng. Cô ta có sức khỏe, làm việc nặng nhọc cũng chóng quen, tuy không được khéo chân tay lắm. Vợ Thất trông cháu ở nhà. Cái thằng Hối, lúc mới sinh có yếu ớt một đạo, nhưng nhờ sữa mẹ rất tốt, nên nó khỏe và mau lớn, bụ bẫm ngoan ngoãn như con chó con.

Bà ngoại nó rất quý, bế ẵm suốt ngày. Thất vui với gia đình, công tác rất chăm. Hai đơn vị Sa Tiến, Sa Thắng cứ song song chạy đều với nhau giúp đỡ lẫn nhau sản xuất tốt. Số người đứng ngoài sản xuất riêng lẻ chỉ còn độ vài chục hộ, phần lớn là thiếu sức lao động. Họ tự ý đem đơn đến xin gia nhập. Trong nửa năm, chỉ có một hộ xin ra. Chiều hướng này chỉ cuối năm

một nghìn chín trăm sáu hai, có thể đề nghị đưa hợp tác lên cấp cao.

Lúc Tiệp đến, Thất đang ngồi chẻ lạt. Chị vợ bế cháu nằm trên võng gian bên cạnh. Nhà cửa sạch sẽ, ấm cúng. Ngoài vườn, đàn gà chen chúc nhau nằm dưới tán lá bốn cây cam xòe như cái nong...

Vợ Thất thấy Tiệp đến, đon đả chào:

- Lâu lắm chú mới đến chơi. Hối này. Chắp tay lậy "ông" đi.

Tiệp lại gần, vỗ vỗ lưng cháu bé, tắc âu mấy tiếng rồi quay ra chẻ lạt với Thất. Anh không biết có nên nói chuyện trước mặt vợ Thất hay không. Nhưng bà ta đã mau miệng hỏi trước:

- Nghe nói chú sắp có tin mừng. Vợ chồng tôi đang lo không biết kiếm quà gì mừng đám cưới mai kia đây.

Thất nhăn mặt, lườm vợ. Nhưng chị không để ý:

- Đám ấy thì tốt quá. Tôi nghĩ trâu ta ăn cỏ đồng ta, thế mà lại hay.

Tiệp cười ngượng nghịu:

- Người ta đồn đấy chị ạ. Có sao phải nhờ anh chị bên này đã chứ.

Quay sang Thất, anh rủ rỉ nói sẽ. Đàn ông đã ngoài ba mươi tuổi, xây dựng giúp người ta thì không sao, nhưng khi nói cho mình, nó vẫn ngượng ngượng thế nào ấy.

- Muốn sang bàn với anh về chuyện ấy. Ít lâu nay, tôi cũng cứ băn khoăn, không biết rằng có nên...

Lần lượt, anh kể lại từ đầu chí đuôi, không bỏ sót một chi tiết, cũng không giấu một ý nghĩ nào của mình. Thất vẫn hý hoáy chẻ lạt, vừa nghe vừa gật đầu. Anh cười thầm: "Thì ra, từ lâu lắm đến nay, cu cậu gan góc thật. Đến bây giờ tay "nhà tu" cũng phá giới. Nhưng lấy ai thì lấy, chứ lấy Nhân thế quái nào được. Cảnh giác để đâu". Đã từ hơn năm nay, Thất thay đổi

tâm tính. Những vấp váp trong công tác, những lục đục trong gia đình làm cho anh ta chặt chẽ, cứng rắn, không quá xuề xòa, dễ tính như trước. Nhưng đối với Tiệp, anh vừa vị nể, vừa kính trọng không nỡ gạt phăng ngay tất cả, mà lựa dần câu chuyện.

- Tôi thấy việc này nên chờ đợi. Cô ta... cái lý lịch ấy...

- Ít lâu nay, cô ta lao động tốt, tư cách có thay đổi.

- Biết thế. Nhưng cậu còn lạ gì. Nhìn con người, phải nhìn cả một quá trình lâu dài. Mấy tháng, một năm đã lấy gì làm chắc.

Vợ Thất đang ru cháu, sốt ruột, nói ngang chen vào:

- Ôi chà! Lại còn chờ đợi. Mười lăm mười tám gì cho nó cam. Người ta, hai bên trai gái đã trên dưới ba mươi cả rồi. Chờ đến bạc đầu mới tổ chức à?

Thất vẫn không thèm chú ý đến lời nói của vợ:

- Cái bọn này nó quỷ quái lắm. Người tốt mấy mà sa vào trước cám dỗ của chúng là hư hỏng ngay. Từ chỗ hư hỏng, muốn trở lại thành người tử tế, cũng rất là chật vật. Tôi ở trong cánh, tôi biết. Tôi nói thật đấy.

Vợ Thất liếc nhìn chồng, có vẻ ngượng. Thất vẫn nói:

- Đấy là đứng phía ta mà nhìn. Cần phải đề phòng nó bày đặt ra mưu mô xuyên tạc vu cáo nữa. Chỉ nay mai thôi, có thể nó sẽ phao đồn ầm làng nước lên cho mà xem. Chỉ cần làm mất uy tín cán bộ thôi. Nó phao tin không đâu, nhưng khi đã thành những lời đồn cửa miệng, thì rất khó mà cải chính.

Tiệp, ngượng ngập, đứng dậy. Thất giữ lại.

- Ở lại ăn cơm với vợ chồng mình đã. Thật, thương quý nhau thì mình mới nói. Mà giữ là giữ cho cậu, biết đâu nói đấy. Nhưng cậu thì sáng suốt bằng mấy tớ, cậu rõ. Như việc nhà tôi này, nhờ tay cậu đấy, nếu không thì tan nát cả.

Vợ Thất cũng đon đả:

- Thật đấy. Ơn chú không bao giờ tôi quên... Cũng tiếc, giá mà... cô Nhân ấy, mà lại thong dong như mọi người, thì hay quá.

Thất tiếp lời vợ:

- Phải chờ đã. Người ta có thể sẽ tốt được. Nhưng ông Tiệp ạ, ông thì cứ đi học lớp lý luận bốn tháng đi. Nghe ngóng xem. Bao giờ về rồi ta sẽ hay.

Câu chuyện bị ngắt quãng. Nhài mời bố mẹ và chú đi ăn cơm.

*
* *

Trái với lời Thất đoán, trong thôn Sa Ngoại, không hề có tin đồn đại gì xấu xa về Tiệp với Nhân cả. Không phải là bọn kia nó không đánh hơi thấy việc này đâu. Trái lại, nó theo dõi từ lâu, rình mò hàng ngày, và đã mấy lần chúng toan phao tin về chuyện đó. Nhưng bọn Búp, Ngật, Lạc đã có đủ khôn ngoan là nhiều khi việc chúng làm tưởng như rất đắc sách, lại trở thành dại dột. Chúng chờ một bằng chứng thật đầy đủ. Hai anh chị đã mê nhau, thì sao rồi chẳng sinh ra vụng trộm kia khác. Bấy giờ chúng nói ra thì khối người nói theo. Chứng khẩu đồng từ, cãi đằng trời. Bọn này đến bàn với trương Hạp. Trương Hạp cũng thấy khó nghĩ, vì Nhân không lạ gì bọn chúng. Động đến cô ta, có khi nguy hiểm như chọc tổ ong bò vẽ. Chúng chờ đợi và cho một liên lạc lên tận Bài, để tường trình mọi nhẽ. Cha Hoan mới nghe đã nổi máu hăng, toan hạ lệnh xé cho to chuyện, gây thành một cuộc rắc rối ở miền Biển. Có thể lại tung tin, lại truyền đơn, họp xứ họp họ, phạt vạ...

Nhưng, trước khi quyết định, cha Hoan cũng vào trình lại đức thầy. Đức thầy bắt trình đi trình lại mọi nhẽ, rất đầy đủ.

Nghe xong, người hòa nhã mỉm cười. Bệ vệ ngồi trên chiếc ghế xalông bọc nhung đỏ, người lim dim đôi mắt, ngừng nhìn chân dung hai mươi bốn vị Vít-vồ. Và sau cùng, người dạy rất từ tốn.

- Xin các cha, các ông bà cứ để yên cho. Mặc họ. Nếu họ lấy nhau thì Sa Ngoại phải làm lễ cho sang trọng. Điều ấy chỉ có lợi...

Người lặng lẽ mỉm cười, không nói thêm.

Từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, biết bao nhiêu những bậc đế bá vương hầu, anh hùng túc tướng, không hề chịu thua ai, nhưng cuối cùng đã sa cơ về tay một người đàn bà. Điều đó không ai không lấy làm răn, nhưng rồi cũng chẳng mấy ai không mắc. Những nàng Cléopâtre, những Đát Kỷ, Võ Tắc Thiên, Tây thái hậu là những bậc mẫu nghi thiên hạ, từng nhún gót sen, dí nát ngai vàng. Và cả đến một Thúy Kiều, cô gái giang hồ, cũng đã từng đem chút sắc tài, chôn chết đứng một anh Từ Hải, tay lục lâm anh kiệt, nắm trong tay mười vạn tinh binh. Thế thì tại sao tên Tiệp kia, nó mon men tìm đến, lại không mắc thêm mồi vào lưỡi câu thật sắc để đón chờ...

12

Tiệp đi theo lớp vào những ngày rét tiểu hàn, cây khô đất nẻ. Xong lớp, anh trở về, khi tất cả cây cỏ đang bừng lên, mọi vật đang tươi lên dưới tiết cuối xuân đầu hạ. Tháng ba rồi.

Sa Ngoại vui vẻ hơn năm ngoái. Từ khi hợp tác xã vào nền nếp, nhân dân no đủ. Lúa đồng đang lên, nhờ lớp phân bèo dâu rất đặc. Lúa xanh như mực. Ngày tết, ngày lễ, người đi đường mặc áo đẹp sát sạt. Đám thanh niên gảy những cây đàn mới

mua, thay thế cho cái ắc-mô-nhom đã tụt nõ, tung cả bễ da, long cả phím gỗ. Và họ học những bài hát mới rầm rộ. Thiếu nhi đánh trống ầm ầm những buổi chiều êm mát.

Tiệp về trong không khí tưng bừng ấy. Người ta đang đợi anh để dự một ngày hội: Thu hoạch vụ khoai lang đầu tiên trên bãi "Ánh sáng", một vụ khoai thừa mứa. Đất cát pha mặn, luống kéo cũng cao mà cứ nứt ra từng quãng. Thăm xem thì củ còn hơi non, nhưng sắp đến kỳ mưa lũ, cần bới sớm chạy úng.

Người lớn, trẻ con, gồng gồng gánh gánh, đánh cả trâu bò đi theo, cùng ra phía bãi biển. Mùa hè năm ngoái, khi mới bắt tay quật viên đất đầu tiên quai con đê ngăn mặn, chưa ai dám nghĩ là đã kiếm được củ khoai sớm sủa vào những dịp này. Chưa đến một năm, mà cói đã mọc xanh, sắp được cắt bồi, cá nước lợ đã bán hàng chục tấn cho trạm thủy sản, và lứa khoai này, không biết bao nhiêu tấn nữa.

Dây khoai căn cằn, lá dày và nhỏ. Một tốp người mang liềm cắt dây. Đám đông, tay cuốc tay xẻng, se sẽ bổ vào những luống dài tắp. Hơn mười tay cày cùng xén đất một lúc. Đàn trâu béo núc, rướn cổ bước vùn vụt. Chúng muốn cúi xuống nhặt mấy sợi dây khoai còn vương vãi trên mặt đất, nhưng con nào cũng mang rọ mõm lùng lằng, không sao gặm được. Cày rạch đất xoe xóe, tung lên những củ "Mán-thanh" đỏ như gạch hoặc "Chuột lột" trắng mốc. Khoai tung đầy những xá cày mới quật. Hai quang gánh theo một trâu, chất củ từng đống trên đầu luống. Tổ vận tải lại đưa khoai chuyền lên thuyền, những chiếc xuồng con nối đuôi nhau theo dòng lạch, về làng.

Thất, Tiệp, cụ trùm Nhâm trông nom việc cắt dây, giữ giống, rồi sau mới quay về tải củ. Nắng đã lên cao, ánh chói chang. Người làm ngoài đồng đã mệt, mồ hôi đọng trên vai áo những cấn muối trắng. Từ luống đất mới đào bốc lên mùi nồng nồng như lá mục. Có tiếng gọi nhau í ới. Mấy cô thanh niên

đun nước sôi sình sịch dưới gốc vẹt, gọi mọi người nghỉ giải lao. Tiệp đi về phía ấy, thì lại nghe tiếng ồn ào phía xa. Một con trâu rát lưng quay ra phá chão, lồng bổ thượng. Nó kéo theo cái cày, nhảy chồm chồm, móc phá ngang vào luống đất tung tóe. Anh thanh niên cầm cày non tay, để tuột mất rợ mũi. Con vật càng hăng, pha tuốt về phía đầm lầy. Tiệp quăng bát nước, vội vàng chạy lại đón đầu. Con trâu kềnh gầm mặt xuống, hai mắt đỏ ngầu, lắc lắc đôi sừng, vẻ rất hung dữ. Tiệp từ từ kìm nó lại, quần lại phía đằng sau đưa tay gãi gãi tấm lưng phản nóng ngùn ngụt, từ từ tháo cày và nắm được rợ mũi. Anh đưa nó ra bãi lầy, cho dầm nước. Trâu thích chí lội ầm ầm, lặn ngụp một hơi, chìa cái vây đen ngòm. Lát sau, nó ngóc đầu dậy, đuổi ruồi, miệng bòm bèm nhai. Nó bình tĩnh trở lại.

- Con trâu thế mà ngoan đấy.

Tiếng quen thuộc, nửa như đùa cợt, nửa như trách móc. Tiệp quay đầu lại, đã thấy Nhân đứng sát cạnh. Chị ta xắn ống quần quá gối, tóc buông phía sau, buộc mảnh khăn tay màu trắng. Mấy tháng nay, hai người ít gặp nhau, và cũng chẳng có dịp nói chuyện. Nhân vẫn gầy, nhưng da rất hồng, có lẽ vì bắt nắng. Cái áo nâu đẫm mồ hôi, dán chặt vào người. Nhân nhìn Tiệp, mắt đùa nghịch, môi hơi bĩu:

- Anh chăm con trâu quá, anh nhỉ.

Không có ai chung quanh. Tiệp cười hóm hỉnh.

- Có của thì phải thương nó chứ.

- Thế con người thì anh có thương không?

Tiệp lõm lờ:

- Thương chứ, thương lắm chứ. Nhưng người ta lại chẳng thương...

Hai người tránh nắng dưới một tán vẹt rậm lẻ loi bên đầm nước lợ. Con trâu giãy giụa, vẫn đục một quãng. Đứng trên bờ, trông rõ cả bốn chân con vật quỳ, đạp, khỏa nước rất khoái trá.

Một đôi cá to bằng bàn tay đuổi nhau, vẩy ánh từng vệt bạc dài dưới nước sâu non thước. Đôi lúc, nó vượt lên trên mặt đánh xóe, quyện gần bãi cỏ. Con chạy trước mình thon, dài, con đi sau hơi ngắn, cái bụng lặc lè. Bỗng con trước quẫn một vòng, từ nơi bụng tiết ra một vệt trắng như sữa, con đi sau lần theo vệt sữa ấy, đẻ những hạt trứng lí ti, kéo thành một đường dây toàn những chấm xanh xam xám. Nó cắn đuôi nhau, tuốt ra ngoài khoảng xa xa.

Nhân nhìn Tiệp, Tiệp nhìn lại. Cơ hội thật thuận tiện, nhưng không ai nói câu nào; nói sao hết những lời chứa chất từ mấy tháng xa cách. Nhân nói trước, lúc nói lên, lại là chuyện đâu đâu:

- Khoai dỡ ngày nay xong?

Câu hỏi thực là thừa. Câu trả lời cũng thừa:

- Chưa xong. Còn ngày mai... Nhân ạ!

Tiếng Nhân, dìu dịu, êm êm. Nhìn quanh nhìn quẩn trước sau không thấy ai. Xa xa, anh em đã tìm đi ăn cơm cả. Nhân lại hỏi:

- Sao đi lâu thế?
- Bận học.
- Sao không thư cho em?
- Sợ phiền.

Nhân lườm Tiệp, đôi mắt kéo đuôi dài:

- Phiền! Đã thế, em không trả nữa.
- Có cái gì mà trả?

Nhân ra vẻ bí mật:

- Đố biết?
- Cái gì vậy! Ỡm ờ mãi.

Nhân làm bộ quan trọng:

- Em nhặt được của anh quyển sổ tay... Đánh rơi.
- Thế à? Thế thì trả đây...

Nhân lại liếc nhìn Tiệp, mặt đỏ mọng lên.

- Em cất rồi. Cất kỹ lắm. Anh lại mà lấy.

- Lại nhà Vượng ư?

- Ứ ừ, không. Đằng nhà em kia. Anh có lấy thì lại. Tối nay.

Tiệp ngần ngại một giây:

- Ừ, anh lại, chốc nữa nhé.

- Không. Chín giờ.

Tiệp bỗng thấy bên tai có tiếng vo vo, và trống ngực bắt đầu nổi, hai bên thái dương máu chạy rần rật. Nhân tỳ vào anh, tiếng áo nâu lụa sột sạt bên vai. Nhân che nón, ghé miệng cắn chặt vào vai Tiệp, đau điếng. Tiệp rùng mình. Chị ta đã đội nón, chạy vụt về phía sau bãi khoai...

Một lời hẹn hò.

Tiệp run lẩy bẩy, với những cảm giác lạ, bên mình nghe còn vương vất mùi bồ kết thơm từ mái tóc Nhân bốc ra thoang thoảng. Anh dắt trâu về.

Sau bữa cơm trưa, công việc lại ồn ào tấp nập. Càng lên quãng cao, khoai càng sai, xá cày vạch lên, chỉ thấy củ đỏ đất.

Chung quanh, mọi người vui vẻ hể hả. Tiệp cứ ngẩn ngơ bàng hoàng, tâm trí để đi đâu. Năm giờ chiều, khoai đã chở về kho, chất như hai quả núi cao ngập mái gianh. Ban quản trị cắt người coi, chia mỗi nhà một ít, còn thì sẽ thái phơi ngày mai.

Tiệp ăn uống qua loa, thay áo, soi gương. Anh ti mi rẽ mái tóc, lùng sợi bạc ẩn đâu phía thái dương bên phải. Tìm mãi không thấy: tóc mới cắt hôm qua. Tiệp lấy dao cạo râu, nạo đi nạo lại soàn soạt những sợi mới nhú. Khuôn mặt rám nắng bị xước mấy vệt rớm máu.

Chiều xuống chầm chậm. Những vệt nắng cuối cùng hắt trên rặng cây ngoài vườn. Mặt trời vàng nhạt, chuyển sang màu gạch thẫm rồi lụi dần. Vòm trời lồng lộng hiện ra, hàng triệu

ngôi sao li ti như những hạt vừng rắc trên mặt chiếc bánh đa lớn. Gió quần nồng nồng mùi hoa cau rụng. Không khí dày đặc, say say như có nhiều bụi phấn lên men đang bay, mơn man da thịt đầu tóc. Một đêm mùa xuân tanh ráo, không trăng. Từ mỗi bụi cỏ, một lùm cây, như có vô vàn tiếng thì thào, xào xạc của muôn loài đang kỳ bắt đôi và sinh lứa trứng đầu. Ếch nhái ngoài đồng gọi đàn bộp choạc. Từng đôi đom đóm đuổi nhau, những vệt xanh ngoằn ngoèo.

Tiệp ngồi lặng trên chõng, trước thềm nhà.

Anh thức và mơ.

Xưa kia, thời chưa cưới, anh có gặp Hà một vài lần. Họ hò hẹn, lỡ hẹn, chờ đợi. Xã hội xung quanh không phải là những người hiền hậu. Lén lút gặp nhau trong phút chốc, họ rủ rỉ trao đổi một vài câu, lòng phơi phới như những con đom đóm tìm đôi. Giây phút ấy không bao giờ quên.

Sau mười năm, lại một chuyện hẹn hò.

Tiệp háo hức mong đến giờ gặp mặt với Nhân, nhưng đêm cứ chầm chậm chầm chậm. Giờ phút qua đi rỏ giọt. Nhưng càng về khuya, anh lại thấy ngại ngần. Có phải thật cô ta đã hẹn? Bên vai vẫn hằn vết răng còn đau đau, dìu dịu. Vết đau âu yếm nhắc nhở lời hứa hẹn.

Chiếc đồng hồ tay cứ nhích dần, đôi kim quay từng vòng. Tiệp vẫn xốn xang, ngần ngại và náo nức. Anh tạm ngả lưng xuống giường, nhắm mắt. Đôi mắt khô không sao nhắm lại được. Xung quanh im lặng. Một mối lạt đứt trên mái tranh, vài giọt sương đọng rơi từ nhành lá xuống mặt đất lách tách.

Tám giờ... Đèn đóm trong xóm dần dần tắt.

Chín giờ. Trong thôn yên tiếng động. Mọi nhà đã ngủ. Một vài tiếng rì rầm của các cụ già, đọc nốt năm chục kinh.

Chín giờ rưỡi. Bốn bên hoàn toàn yên tĩnh. Ngoài xa, biển thầm thì rất sẽ. Và thỉnh thoảng một tiếng vạc kêu lẻ loi.

Tiệp vùng ngồi dậy. Anh rón rén như sợ đánh thức một người nào đó bên cạnh, đi từng bước rất êm, ra ngõ. Trăng đã lên, sáng trăng thuồng luồng mờ mờ. Tất cả cây cối đều như có một lần màn thưa bao phủ. Tiệp rẽ về phía xóm Bắc. Đường rất quen thuộc mà sao anh vẫn thấy có gì khang khác. Bụi cây lù lù, giống hệt hình một người đang đón đường. Ánh trăng lọt qua kẽ lá, lốm đốm những điểm sáng như nghìn đôi mắt thóc mách. Một con dế, một con bướm đêm, bay động xì xào trong bụi cỏ, sao cũng giống hệt một tiếng người. Đi một quãng Tiệp lại dừng lại. Không có gì hết, ngoài tiếng thở của chính mình. Đã đến xóm Bắc. Bỗng Tiệp run run, hai đầu gối như nhão ra. Một sức vô hình nào tóm phía sau anh ta kéo lại và một sức khác lại ngập ngừng đẩy lên.

Sao ta lại đến chỗ này? Nếu gặp người... thật thẹn chết. Người ta sẽ hỏi: Đi đâu. Và Tiệp sẽ phải nói dối: Đi tuần, đi thăm một mảnh ruộng nào? Có lẽ đang đêm, người ta cũng nhìn rõ mồn một mặt anh đỏ bừng đến tận tai...

Nhà Nhân kia, trong đám cây mờ sương. Mái rạ xam xám, nhạt hơn màu lá tre. Sao ngôi nhà lại lọt vào quá sâu thế nhỉ. Con đường độc đạo không có lối rẽ ngang. Nhà ở chơ vơ giữa khoảng vườn. Nếu có ai nhìn thì mấy bụi cây lơ thơ trước sau không sao che giấu nổi.

Anh dừng lại ở ngã ba. Con đường trống trải quá thật. Tiệp nép mình trong bóng tối, giương đôi mắt nhìn quanh nhìn quẩn, tính một lối rút cho êm thắm. Không có gì cả, bốn phía hoàn toàn im lặng. Sương trút từng giọt lộp độp xuống mặt đất.

... Chưa đêm nào, Nhân thao thức bằng đêm nay. Chị tựa cửa đăm đăm nhìn ngôi sao hôm đang lặn dần phía Tây. Trong nhà, không có đèn lửa. Nhân xòe que diêm, thấy quang cảnh bề bộn quá. Chị thắp đèn thu xếp ngăn nắp từ bộ ấm chén trong khay, đôi chiếu vất lệch lạc trên giường. Chiếc máy thu thanh

đặt trên chõng ngay ngắn, ánh vàng bạc loang loáng. Bông hoa trên bàn thờ trông tươi như mới, đôi cánh màn màu đỏ kéo rạt hai bên. Nhân cẩn thận buông hai lá màn, che khuất tượng chịu nạn. Không còn việc gì để làm nữa, chị lại tựa bên thềm, nhìn ra ngã ba.

Một vài ánh lửa đèn dầu đi chầm chậm. Có tiếng rì rào nói chuyện. Chừng bọn người đi cất vó đánh te ngoài biển đã lên đường. Một vài tiếng trẻ con học hát. Bóng trắng đôi tà áo lướt qua, phất phơ bên bụi cây xam xám. Một bóng tách ra khỏi dãy người đang đi, quặt vào phía nhà. Nhân bỗng nổi trống ngực thình thịch. Anh ấy đấy chăng, chao ơi, ngổ quá. Ai lại xồng xộc xông vào ngay lúc chập tối thế kia, còn ý tứ gì nữa. Nếu thật Tiệp đường đột cứ đến, thì hai bên làng xóm láng giềng sẽ nói ra sao? Không phải Tiệp. Cái anh nào ấy rẽ vào phía nhà cụ trùm Nhâm. Có tiếng huýt sáo rất to. Chắc là họ gọi cô Hoa đi tuần.

"Mình dại quá, sao lại đi hò hẹn?". Hẹn là đến, vì có những người như Vượng, một năm trước đây không hẹn cũng đến kia mà. Nhân thương hại nhớ lại cái dáng điệu cụt hứng xấu hổ của Vượng, khi đến tìm Ái đã bị chị gái mắng cho vào mặt:

- Anh biết điều răn thứ chín chứ? Em tôi là gái có chồng. Anh cứ săn đón làm gì cho mang tội...

Nhân nóng mặt, mình thẹn với mình. Nói gì với anh ấy nhỉ? Nhân sẽ nói, sẽ nói hết nỗi lòng, nói cho Tiệp rằng Nhân sẽ sẵn sàng theo nhau đến cùng trời cuối đất, bất chấp tất cả. Nhân sẽ nói những nỗi nhớ niềm thương và cả những tội lỗi, cầu xin tha thứ và che chở. Và Tiệp sẽ nghe, sẽ thương sẽ an ủi, sẽ đưa bàn tay to và ráp vuốt lên mái tóc nuột nà, mái tóc đã được anh khen đẹp nhiều lần. Nhân mê đi bên đôi tay, lồng ngực, êm ả nồng nàn, không biết xung quanh còn có gì. Một

phút bên người yêu, một phút là vợ chồng, rồi ngày mai, muốn ra sao thì ra. Nhưng không, Nhân tin rằng ngày mai đẹp lắm. Anh Tiệp rất chung tình, dân làng rất hiền hậu. Cụ trùm Nhâm sẽ tha thứ và kêu xin với cha xứ dành cho đôi vợ chồng một lễ Mi-sa có hát. Bạn bè hai bên sẽ đến đông đủ. Vợ chồng Vượng sẽ bế cả cháu đi theo. Rồi Tiệp sẽ về đây, không, Nhân sẽ về nhà Tiệp, nơi trước kia chị Hà đã sống. Ngôi nhà sẽ được lợp lá, quét vôi, trong có đủ mọi thứ cần dùng. Độ một năm, hơn năm, ở đó sẽ có tiếng trẻ con khóc. Bố nó khỏe và xinh trai, hẳn rằng nó cũng sẽ đỏ như một viên gạch, khóc oang oang, cười ngoen ngoét. Nhân sẽ xin đặt tên thánh cho nó là Phê-rô, như tên thánh của bố nó. Chiều chiều, hai vợ chồng sẽ bế thằng con ra ngồi mát dưới rặng phi lao. Cô Phượng, cô Mận sẽ đi qua, dừng lại bế cháu, hôn hít nó, nói vài câu tắc âu, rồi đặt nó xuống, đôi mắt trìu mến.

"Anh ơi, chúng ta chờ đợi nhau lâu quá rồi. Anh đến với em, là mang lại cho em tất cả đấy, tất cả, anh biết không? Anh đã cứu vớt và dạy dỗ em, không chấp em là một đứa dại dột, ngu muội. Em thật không xứng đáng với tình thương ấy. Nhưng anh đã muốn cho em thành người. Em sẽ cố gắng thành một người lao động tốt, không để cho anh phải buồn, vì đã chọn lầm. Tại sao thế nhỉ? Em biết rồi, anh tìm một người gái hóa, vì một người nhiều công việc bận bịu như anh chẳng dư thì giờ để chiều chuộng một cô gái quá trẻ hay làm phiền, hay nũng nịu. Anh đã chọn một người khổ sở, như trước kia anh đã chọn và thương yêu chị Hà. Anh còn nhớ chị ấy lắm phải không? Quên làm sao được một người như thế. Xin anh cứ thương cứ nhớ, và em cũng thương nhớ kính trọng chị Hà như anh. Anh đừng khinh em nhé. Em đánh bạo mời anh lại nhà, nếu không, không bao giờ em được nói hết với anh, được gục đầu trên vai anh, được đưa mái tóc vào bàn tay anh. Hẹn hò

ngắn ngủi thế thôi anh nhé. Em nói hết rồi. Anh về đi, kẻo khuya lắm. Anh đi khéo đừng cho ai biết cả, Ái và Vượng cũng không được biết. Giờ phút này chỉ có hai ta thôi. Anh giận em ư? Đừng! Về đi anh. Về đi và ngủ cho yên... Chóng ngoan".

Tiệp sẽ nói thế nào nhỉ? Anh sẽ nghe và sẽ đứng dậy ra về. Tội nghiệp, thương anh quá! Không, anh cứ về đi. Em đã hai mươi chín tuổi, nhưng hôm nay, em trẻ lại, trẻ lại thời con gái, nhờ có anh.

Nhân nói trong lòng mình những lời thật tha thiết, say sưa.

Bỗng Nhân rùng mình - Một cảm giác đê mê, rộn trong mạch máu, tràn ra tất cả mình mẩy chân tay, dựng đứng tóc trên đầu. Nóng ngùn ngụt. Nóng đến tắc thở. Nóng từ buồng gan đến trái tim. Nhân biết những cơn sốt bất thường ấy. Những đêm thanh về khuya, những buổi sáng thức giấc quá sớm, đầu óc suy nghĩ liên miên, cơn sốt bất thường kéo đến.

Anh ấy cười cho...

Nhân nhìn trước nhìn sau như sợ người bắt gặp. Chị bỏ áo ngoài, bước ra bờ giếng, cái giếng rất trong mới đào tháng trước. Một mảnh gương tròn to bằng cái nia, trăng sao lấp lánh từ dưới hắt lên. Chiếc gầu nan nhỏ nhỏ đặt trên bờ gạch. Nhân cúi nhìn thân hình nở nang căn đối nhô ra trên mặt gương, át ánh trăng sao. Mái tóc dài, như một mớ tơ ươm, suýt chấm đến mặt nước. Nhân quấn tóc, búi gọn về phía sau. Cánh tay, trắng như một khúc chuối non vươn ra cầm chiếc gàu thả xuống mặt nước đánh bọp. Gàu theo dây rút lên, lóng lánh nước mát rượi. Nhân đưa tay đón gàu, rưới giọt nước mát lạnh vào cổ vào vai. Mát quá! Nước chảy từ từ qua lưng, qua ngực rỏ xống chân những giọt đã âm ấm. Cơn sốt trong người tỏa theo dòng nước, như muốn bốc thành hơi thành khói. Nhân vội tiếp gàu thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm. Càng dội càng mát. Một, hai, ba phút qua đi.

Tiệp đến rồi, đi những bước nhẹ êm đến gần bờ dâm bụt trước cửa. Ánh sáng trăng mờ mờ yếu ớt. Nhưng đôi mắt tinh đã quen bóng tối, đủ nhìn rõ Nhân trần một nửa người, trắng như pho tượng đá hoa, đương đứng nghiêng bên bờ giếng. Nước chảy óng ánh trên da thịt như tung ra những vẩy bạc. Bàn tay, cánh tay, mảnh vai tròn trặn, trong trắng, phô vẻ đẹp tự nhiên của một thân hình tươi trẻ, khỏe mạnh và khêu gợi lạ lùng. Những ý nghĩ rất thanh và rất tục pha trộn xen lẫn với nhau. Tiệp ngây nhìn, tưởng như tất cả chỉ là giấc mơ, sịch động mạnh có thể tan ngay thành mây thành khói, tan hết, biến ngay vào đám trăng sao mờ mờ.

Đôi mắt anh khô, miệng khô và ngực đầy hơi.

Nhân vẫn mải mê dội nước, tay xoa xoa mơn man trên cổ trên vai, như thoa đậm thêm lần bụi phấn pha trộn ánh trăng.

Chỉ một tấc gang thôi, bàn tay sẽ đụng trên mảnh vai tròn ấy. Hai người cách nhau rất gần, nghe rõ từng nhịp thở. Giọt nước từ vai Nhân bắn ra tung trên đầu tóc Tiệp những hạt bụi li ti...

Giá đêm cứ dài, khuya mãi, Nhân cứ đứng đó đừng biến đi. Tiệp cũng không bao giờ lên tiếng, như người ngắm một bông hoa.

Mấy phút giây trôi qua. Tiệp ham lắm, và cũng sợ lắm, táo bạo lắm mà cũng nhút nhát lắm. Anh thấy đôi tay run, và trong người, những thớ thịt đường gân cũng lập cập run.

Một bàn tay liều lĩnh đưa ra, thì sẽ xảy ra thế nào?

Tiệp trù trừ, ở lại không được, mà đi càng không được.

Lúc ấy, xa lắm, có tiếng chó sủa thủng thẳng. Chó sủa phía bờ biển. Từ xa đến gần, đàn chó óc ách truyền cho nhau tín hiệu: có hơi lạ từ ngoài biển vào thôn.

Kẻ lạ nào từ biển vào thôn trong giờ này?

Đêm qua, nếu nghe tiếng ấy, thế nào Tiệp cũng dậy, khoác cây súng trường bên vai, bước những bước dài, nhè nhẹ của người du kích, ra đón đầu kẻ lạ mặt ở một góc đường. Anh lo cho làng xóm như con chim lo cho ổ trứng mới sinh.

Đêm nay, giờ này, tiếng chó làm cho Tiệp giật mình, hốt hoảng. Kẻ kia là ai? Nó vào làng làm gì? Hay chỉ là một người đi te, kéo vó, ban đêm mang đầy giỏ cá từ bãi về nhà... Họ sẽ gặp mình.

Mày làm một điều rất tồi tệ!

Tiệp rụng rời tưởng như có tiếng quát tận bên tai. Đang đêm một người ngay thẳng đứng đắn, có đâu lò mò tới một gia đình đàn bà vắng chồng. Một luồng gió lạnh ớn trong xương thịt. Anh có thể đưa một bàn tay qua bờ giậu, nhưng bàn tay của Tiệp chỉ có trừng trị những kẻ phi pháp, chứ không làm điều tồi tệ. Luồng gió lạnh dập tắt mọi ham muốn. Anh thấy mình vững lại. Đôi chân bắt đầu lùi...

Một bước, hai bước. Tiệp dán mắt nhìn, cố tránh không để cho Nhân thấy, đặt gót rất nhẹ, thoát xa dần cái vực thẳm đáng sợ. Ba bước rồi bốn bước. Anh quay phắt lưng lại và đâm đầu chạy thẳng. Nhân giật thót, sợ hãi, chạy vụt vào trong khung cửa.

Tiếng chó sủa ran đường xóm. Tiệp vẫn vùn vụt chạy. Anh bưng đầu như vừa thoát một trận mắng tơi bời, cứ lũi lũi đi thẳng, vệt đường cái. Gió nam thổi làm cho Tiệp bình tĩnh trở lại. Anh vừa hối hận, vừa mừng thoát một tai nạn hiểm nghèo. Đi đâu bây giờ? Tiệp không dám trở về căn nhà vắng vẻ trơ trọi. Cảnh cô độc, trống trải dễ làm cho những ý nghĩ không lành mạnh có dịp nảy nở. Anh thấy mình hèn yếu chơi vơi lạ. Thiếu một người bạn, một người đồng chí. Tiệp vừa nghĩ vừa đi, không biết mình đi đâu. Theo thói quen, anh cứ dọc dãy phi lao, ngược lên về phía phố huyện. Và anh dừng lại khi con

đường đất nối vào đường rải đá hàng tỉnh. Khuya lắm rồi. Những mái nhà san sát kề nhau im lặng. Cách một khoảng ao rộng, với những hàng dừa xòe tán lá đen sì, bên kia là khu vực ủy ban hành chính huyện và huyện ủy. Tiệp ngần ngừ một phút. Thuận chân anh bước thẳng vào cổng chính. Cổng mở hé. Trong vườn, hoa dạ hương nở thơm sực. Tất cả các phòng đều đóng cửa im lìm. Riêng ở phía xa xa, phòng đồng chí Thái bí thư, có ánh đèn dầu hắt qua cửa sổ một khung vuông sáng lòa, chiếu ra tận các lùm lá cây ngoài vườn. Tiệp đi về phía ấy. Anh kiễng chân, đưa mắt nhìn. Gian phòng rộng thênh thang, kê một chiếc bàn to và bộ đồ tiếp khách bằng trúc màu trắng ngà. Sát góc tường, có chiếc tủ lớn, đựng toàn sách. Trên mặt tủ bày một dãy lọ thủy tinh, đựng mấy con cá biển ướp trong nước thuốc vàng lờ. Ánh đèn rung rinh làm cho cá cũng động đậy như đang ngoe nguẩy bơi lội. Đồng hồ để trên bàn chỉ hơn hai giờ sáng.

Thái, mái tóc rậm, thoáng đốm bạc, đeo kính gọng nhựa, ngồi cắm cúi nghiên cứu một tập văn kiện rất dày. Anh mặc chiếc áo lót, quần nâu dài. Theo thói quen, Thái co cả hai chân lên ghế, để cằm vào đầu gối, tay cầm thuốc lá suy nghĩ. Bàn tay xương xương chốc chốc lại vớ cây bút ghi nhanh trên một cuốn sổ con. Điếu thuốc lá vẫn cháy, tỏa vệt khói xanh. Thỉnh thoảng anh lại đặt bút, bỏ kính, ngửa mặt nhìn lên trần, lim dim như buồn ngủ...

Anh này, ban ngày ban mặt thường cứ chạy xồng xộc dưới xã dưới xóm, để cả một đống giấy tờ lại, đêm về mới nghiên cứu. Gặp kỳ lắm việc, anh thức suốt sáng, và khi mặt trời mọc, lại nhảy xe đạp xồng xộc xuống xã.

Những công việc ngập đầu của người bí thư huyện.

Tiệp bỗng thấy vô cùng xấu hổ. Làm sao có thể đem một thắc mắc nhỏ bé, một hành động si cuồng đến đây làm phiền

đến Thái khi anh đang lo lắng những vấn đề lớn của phong trào. Tiệp cấu cấu vào ngực mình, lắc đầu, muốn lui gót. Anh sẽ tìm một chỗ nào khuất, ngồi đó, chờ buổi sáng lấy lại bình tĩnh, trở về, tự mình lo lắng, gỡ mối dây mắc mứu trong đầu óc mình. Anh trút một tiếng thở dài. Tiếng động làm cho Thái chú ý. Anh bỏ kính trắng, chau mày nhìn ra phía cửa, rồi đứng dậy, mở rộng hai cánh. Tiệp đứng sững đó, ngượng nghịu, không chào hỏi, cũng không kịp lẩn trốn. Thái nhận ra ngay:

- Có việc gì thế Tiệp?

Thái ngạc nhiên. Anh không quen thấy có người đến vào giờ này. Hẳn là việc quan trọng. Thái nắm lấy vai Tiệp. Vai áo ướt đẫm sương. Ánh đèn chiếu da mặt Tiệp xanh tái và đôi mắt sáng quắc như người sốt nặng. Thái hỏi tiếp:

- Việc gì thế? Vào đây nào.

Thái lôi Tiệp vào nhà, ấn xuống ghế. Anh cầm phích nước, rót một chén nước nóng pha đường. Vẫn không nói không rằng, Tiệp cúi xuống uống một hơi cạn mà vẫn chưa đỡ khát. Không có chén nước, có lẽ miệng lưỡi khô không sao nói lên được.

- Có chuyện ở bờ biển à?

Tiệp lắc đầu.

- Thế thì... nội bộ có vấn đề gì?

Tiệp lại lắc đầu. Thái cũng khoanh tay chịu, không đoán ra được nữa. Một lát sau, Tiệp cất giọng run run:

- Đồng chí... anh giúp tôi.

- Bình tĩnh nào! Làm sao thế? Uống nước nữa đi.

Thái bỏ tập văn kiện vào trong ngăn kéo, trở lại ngồi bên Tiệp. Anh cúi đầu, lắng nghe câu chuyện từ đầu chí cuối. Tiệp nói đầy đủ, không hề bỏ sót:

- Đấy anh ạ! Tôi như thế đấy. Các đồng chí vẫn tin tôi, thương mến tôi, mà tôi thì cư xử như vậy. Bây giờ...

Thái ngắt lời:

- Bây giờ, vẫn tin. Con người thì có ưu có khuyết, có lúc sáng suốt bình tĩnh, vững vàng, có lúc tối tăm mê hoảng. Nhưng cậu thì đã đấu tranh bản thân tốt... Có gì mà hốt hoảng.

Giọng nói sang sảng, bao dung của Thái làm cho Tiệp yên tâm:

- Bây giờ tôi hoang mang quá. Không biết xử trí ra sao?

Thái nắm áo Tiệp:

- Nói thật nhé. Nghĩa là cậu yêu cô ta lắm chứ gì?

Tiệp thở dài.

- Anh biết đấy. Tôi mê muội...

- Ừ, thì yêu mê mệt. Một người đàn ông, khỏe mạnh, mới ngoài ba mươi tuổi đầu, đã già cả gì đâu. Không yêu đương thì mới lạ chứ. Mình cũng không lạ là tại sao cậu lại yêu con người ấy. Có điều là bây giờ thì ý cậu ra sao?

- Tôi nghĩ... tôi đã nghĩ... Có lẽ không nên.

- Tại sao?

- Đồng chí Thất nói phải. Chúng ta đang có nhiều vấn đề rắc rối cần phải giải quyết. Không nên tạo ra thêm nhiều rắc rối mới để làm phiền cho đoàn thể.

- Thế cô ta không có quyền đi lấy chồng khác ư?

- Có chứ. Có thể lấy bất cứ người nào khác. Bọn phản động chẳng nói vào đâu được. Tôi là một đảng viên. Chúng nó sẽ nhè vào mình, làm cho quần chúng tốt, cũng kém tin ở mình, mà quần chúng trung gian thì rời bỏ mình. Họ có thể hiểu rằng ta phá hoại hạnh phúc gia đình của những người đi Nam. Từ một việc nhỏ, họ sẽ nghĩ đến những việc lớn mà nghi ngờ chính sách, nghi ngờ chế độ.

Thái lặng thinh. Tiệp nói cũng đúng. Lòng anh nao nao thương người đồng chí. Tại sao tình cảm của một con người lại có thể gặp những nỗi oái oăm phiền toái thế này...

Thái nói, giọng hơi lạc đi vì cảm động.

- Đồng chí Tiệp. Đồng chí có tinh thần và ý thức rất tốt. Nhưng cần phải suy nghĩ cho chín rồi hãy quyết định. Nằm nghỉ nhé. Phòng mình kia...

- Không anh ạ! Tôi còn xin anh một điều.

- Cái gì nữa! Nói cho hết đi, mà chưa hết thì mai nói thêm.

- Anh cho tôi đổi công tác đi xa... đi đâu cũng được. Tôi muốn trốn... Nếu còn ở đó, khó tranh đấu bản thân, có thể sa ngã trong một phút yếu đuối. Tôi thương... cô ta.

- Đến thế kia ư? Thôi được. Mình đang bí về hợp tác xã Giang Ninh. Kế hoạch sụt be bét, cá mú bán lung tung. Cậu chủ nhiệm ở đó vừa bị một vố tham ô và bất lực. Xa xa tí thế thôi, rồi ta liệu sau. Nhưng nói trước, sang Giang Ninh thì khó khăn vất vả lắm đấy.

- Anh biết, tôi có bao giờ dám sợ khó.

Tiệp mở cửa bước vào phòng. Thái ngồi trên ghế, đọc tiếp tập công văn. Anh thoáng nghe một tiếng thở dài và Tiệp lẩm bẩm:

- Đây là cuộc đấu tranh gian khổ nhất.

13

Giang Ninh, chỉ cách Sa Ngoại chừng non ba cây số, đường sá đi về cũng tiện. Nhưng Tiệp quyết định dời xuống ở hẳn cơ sở mới để chỉ đạo sản xuất; nhất là anh không muốn hàng ngày cứ phải ngồi ở nhà cũ nhìn những cảnh quen thuộc, dễ gây suy nghĩ vẩn vơ về chuyện riêng mà Tiệp coi là phải thanh toán dứt khoát, chóng quên được Nhân và để Nhân chóng quên. Trước khi đi, anh đã nói lại kỹ càng với Vượng,

nhờ vợ chồng Vượng an ủi và giúp đỡ cô chị. Vượng hiểu, bằng lòng ngay, nhưng Ái giận, cho là anh tàn nhẫn. Tuy vậy, lúc Tiệp đi, cô ta khóc, gói cho anh cả một nồi cơm nếp lạc coi như tiễn người lên Phú Thọ, Tuyên Quang vậy. Tiệp không muốn gặp Nhân, rất ngại phải nói với Nhân. Nhưng vừa lúc anh lên đường, thì Nhân cũng đến gặp Ái. Hai người chạm trán nhau ở đầu ngõ. Tiệp ân cần chào, nói vắn tắt, mong Nhân hiểu cho mình. Nhân chỉ nhích mép quay đi, không đáp, ánh mắt lạnh lùng, như một lưỡi dao. Người đàn bà khi đã thương ai thì khó quên, mà đã phụ nhau thì tình đổi thành thù. Tiệp hiểu như vậy.

Hợp tác xã Giang Ninh đón đồng chí chủ nhiệm mới, với chiếc xe đạp cũ kỹ, và một gói đồ đạc, không to hơn cái ba lô bộ đội. Tiệp trọ ở nhà một xã viên già, và sau buổi sáng thu xếp chỗ ăn ở, bắt tay ngay vào công việc.

Mọi sự rối bời như đống thóc trộn gạo. Sổ sách, kho tàng không còn tra cứu được nữa: Hỏi đến quỹ, thì tiền nợ Chính phủ nhiều như núi mà tích lũy không còn được bao nhiêu. Kế hoạch cá, muối còn khê đến non một nửa quý đầu năm. Công lao động chênh nhau rất xa. Các hộ nông nghiệp doanh thu không bằng một phần ba hộ muối. Một hộ muối chỉ doanh thu bằng nửa hộ đánh cá. Đời sống chênh lệch. Mỗi kỳ họp xã viên eo xèo thắc mắc như ong.

Sau mấy ngày làm việc, Tiệp thấy có một điều đáng băn khoăn: Bộ máy chỉ đạo cần phải tốt. Nhưng cơ sở rất yếu. Tư tưởng vụ lợi rất nặng nề. Những nhà thiếu ăn thắc mắc với những nhà khá giả, những nhà khá giả chỉ lo biết phận mình.

Tiệp thức mấy đêm, vạch ra những kế hoạch chấn chỉnh hợp tác xã.

- Họp toàn thể xã viên, kiện toàn ban quản trị.

- Làm lại sổ sách, thống kê, món nào ra món ấy, thanh toán dần hết các kho quỹ.

- Ổn định nơi làm việc. Nhà vá lưới, đan lưới, nơi chứa muối, nhất nhất chỗ nào ra chỗ ấy, gọn gàng.

- Sửa chữa các đồ nghề: ô nề, thuyền bè, lưới.

- Nghiên cứu việc mở rộng nghề khơi. Lập đội thanh niên xung kích đi đánh cá xa, cá lớn. Còn một điểm nữa Tiệp chưa đặt vấn đề làm ngay, phải chờ một thời gian, là tách hợp tác xã Giang Ninh ra làm ba: nghề cá, nghề muối, nghề làm ruộng, không nên ôm đồm mãi.

Vạch kế hoạch trên giấy tờ thì dễ. Nhưng làm được là công việc hàng năm. Tiệp không dám vội vàng. Anh thấy trước hết phải nắm được những chỗ ngoắt ngoéo của nghề nghiệp, không nắm được thì không chỉ đạo được. Muốn như thế thì phải đi học nghề, đi làm thật sự. Từ hôm ấy, đội thuyền đi khơi của Giang Ninh có thêm một thủy thủ mới. Anh làm chân sào, học thả lưới, học cách tìm luồng cá, học các đường lối đi về, như một cậu bé lần đầu tiên đi biển.

Việc gì cũng có cái khó. Tiệp làm việc vất vả, không nề hà, phải tranh lấy việc mà làm, vì từ thuyền trưởng trở xuống ai cũng nể vì anh. Được hai tuần, Tiệp đen như một cục than. Anh đã được thử thách trước những cơn sóng dữ dội, đã nôn ra mật xanh mật vàng trong những chiều biển vật.

Con người không sợ khó khăn, thì khó khăn phải chịu người. Tiệp quen với mùi cá tanh nồng nặc trong khoang, quen với vị cá sống ngoài khơi, với những đêm làm việc suốt sáng chống gió cấp năm cấp sáu, những buổi kéo cá, chân tay mệt mỏi như rời khỏi thân mình. Anh biết nghe luồng gió, tìm lạch nước, tính nết các thứ cá. Anh vui với tiếng gió rít trên lèo, tiếng ròng rọc lăn cút kít, tiếng cá chạy, những tiếng la hét

"cậy, bát", "móc, thả". Những tiếng văng tục bạt mạng của thủy thủ, khi công việc khẩn trương đến cao độ.

Tiệp nhận ra rằng, mỗi công việc, mỗi nghề có những quan hệ gắn bó các thành viên trong tổ chức với nhau, có thể lấy đó làm mối đoàn kết của cả một tập thể. Nhưng trình độ bộ máy quản lý phải thật khoa học. Anh nhớ lại lời đồng chí Thái: Nếu chỉ nói sản xuất mà không chú ý học tập, không biết khoa học kỹ thuật thì không sản xuất nổi.

Vừa làm, vừa suy nghĩ, vừa bàn bạc, anh được bà con hàng vạn yêu mến, giúp đỡ. Ngoài giờ sản xuất, Tiệp đi chơi thăm các gia đình. Anh ăn cơm khắp mọi nhà, ở lại khắp các tô. Nhiều khi có cán bộ trên về phải chạy cùng đi tìm anh ở ngoài thuyền.

Tiệp sợ nhất những giờ phút rỗi việc, thường là khi cắm neo ngoài khơi thâu đêm, chờ sáng ngày kéo lưới. Anh em thủy thủ vô tư lự, thường đánh một giấc ngủ dài trên mặt sóng êm ru lắc lư như đưa võng. Tiệp ít ngủ, hay trằn trọc, không chịu được bóng tối trong khoang, bò lên ngồi thu lu trên mui, nhìn trăng sao mọc rồi lặn, nghe cá rẽ nước đuổi nhau, cày lên những ánh lân tinh xanh lè, chạy thành vệt trên mặt biển đông đen ngòm, bao la như một cánh đồng vô tận.

Anh nhớ phong trào của Sa Ngoại xây dựng chưa xong. Một cơ sở từ chỗ không có gì tiến lên đến chỗ khá, những mầm non nhú lên do tay anh đào tạo, đến gia đình Thất, người đồng chí già. Và quanh đi quẩn lại, nhớ Sa Ngoại là anh không sao rời được hình ảnh con người ấy.

Tội nghiệp cho cô Nhân. Tiệp tưởng đi xa một vài ngày là quên hết. Lối thoát ấy không trót lọt. Càng xa lại càng thương, càng thương lại càng phải lánh. Tuy vậy Tiệp vẫn còn một chút hy vọng. Nếu một ngày kia đất nước thống nhất rồi, trước pháp lý của loài người và trước sự ràng buộc của phong tục, Nhân đã

hoàn toàn tự do thì ai mà cấm được họ sum họp. Chao ơi! Biết bao nhiêu người là vợ chồng hẳn hoi, còn phải chia tay kẻ Nam người Bắc. Thằng giặc nó ngăn cản, không cho họ gần nhau. Tiệp với Nhân ở gần nhau, nhưng cũng vẫn thấy bàn tay thằng giặc nó dựng một hàng rào vô hình. Chung quy, tụi Mỹ - Diệm...

Tiệp cầm cây sào vụt tòm xuống biển, tưởng như cây gậy ấy vụt nát thằng Mỹ - Diệm, cùng với tất cả những đứa tay sai, nó núp dưới mọi thứ ngụy trang lẻn lút nơi bóng tối ngay cạnh mình. Quân khốn nạn. Không những nó chỉ giết người, bóc lột người. Nó còn lừa dối, tráo trở, bủa lưới chăng dây ngăn chặn, xâu xé cả mảnh tình cảm của con người.

Từ việc riêng, Tiệp nghĩ đến việc chung. Việc chung dính liền đến việc riêng, cái chung có xong, cái riêng mới yên. Anh thức thâu đêm nghĩ ngợi, và giật mình, bỗng thấy xung quanh bao phủ một làn sương dày đặc...

Sáng rồi. Thủy thủ đã dậy cả. Người nào việc nấy. Họ túm đầu dây, lôi lên những con cá to như cái cột đình. Tiệp cũng lao vào công việc, xốc nổi như một anh chân sào trai tơ. "Đánh bỏ mẹ thằng Mỹ - Diệm đi anh em ơi, ta hoàn thành bảy tấn cá này". Tiệp vừa hò vừa cầm cọc sắt đập vỡ mõm một con mập non vừa ở lưới tuột ra, đang há mồm, nhe bộ răng bừa cào, cắn bàm bạp như con cọp bị mắc bẫy.

Thuyền cá đầy, Tiệp cho chạy thẳng về bến. Trạm thủy sản đã đặt cân, xe cút kít tải những đống cá các loại, từ con cá da bốn năm người khiêng cho đến con cá gúng bụng lùng nhùng những trứng, mỗi khi giãy, trứng lại tuột ra đằng miệng. Cá xẻ, cá ót xếp vào các thúng đầy ăm ắp, như những thúng lá khô, mùi tanh nồng nặc.

Các thuyền cá thường hay giấu sản lượng, không chịu bán hết cho Nhà nước. Tiệp bàn với cán bộ thủy sản đem xe, đem

cân đến đón ngay ở bến để tiện việc thu mua. Cá lên bờ, Tiệp dành cho mỗi người một vài cân dùng trong gia đình còn thì dốc cả vào cân của trạm thủy sản. Mất nguồn cá chợ đen, nhiều xã viên ức lắm mà không dám nói. Họ mưu mô với nhau, thường lừa lúc Tiệp quay đi, liền bới cát, tống cá xuống đó, lấp phẳng. Cân cá cho thủy sản xong, Tiệp ra về, họ mới moi lên hàng gánh thì thụt khuân ra phường buôn.

Phần lớn những người buôn vụng bán lậu lại đều có nhà lim, xe Pơ-giô.

Tiệp để ý rình, và chộp được Thản, một ủy viên ban quản trị làm việc ấy. Anh chờ dưới một gốc phi lao. Khi cá đã xếp đầy hai sọt, mới lững thững lần ra. Không đợi Tiệp hỏi, Thản chạy lên trước, xun xoe:

- Báo cáo anh, thế này không phải, anh biết rồi đấy... Chẳng qua "kiếm củi thì dỡ chà rào. Đi mót thì có bông vào bông ra". Anh em ít lâu nay sợ bóng vía anh, không dám tắt mắt. Nhưng hôm nay, nhà tôi có giỗ ông cụ, anh ngơ đi cho một bận.

Đứa con trai lớn nhà Thản đã gánh cá chạy xa tít. Tiệp thở dài, sẽ lắc đầu quay mặt đi. Thản ngượng ngùng, lùi thủi đi về phía khác. Tiệp đứng lại ở bờ biển chọc chọc đám dã tràng chạy thì thụt bên những miệng lỗ tun hút. Đàn dã tràng vo vo những viên cát thật tròn. Sóng xô vào đánh uỏm. Bao nhiêu viên cát xinh xinh lại tan ra cùng với nước.

"Công phu mình vun đắp, thu va thu vén cho việc chung, chẳng qua rồi cũng như đàn dã tràng kia thôi ư?".

Tiệp buồn rầu hối tiếc, đã để cho Thản thoát đi một gánh cá lậu. Lẽ ra thì cần phải làm tan hoang lên, đưa hắn ra hội nghị quản trị hoặc toàn thể xã viên thi hành kỷ luật, có nhân chứng vật chứng hẳn hoi, trị chừa cái thói tham ô. Để hắn đi thoát, thật hữu khuynh, hữu khuynh quá đi mất. Được nửa phút

sau, Tiệp lại cho mình là phải: Nếp tham ô, ăn lường Chính phủ ở đây không phải chỉ có một mình Thản. Trị một Thản cho thật thắng bỗ, thì có thể hắn sẽ hư hỏng thêm mà những tay đồng lõa phải sợ. Họ sợ nhưng nhất định họ không chừa, vì món lợi trước mắt to quá, Tiệp có ngàn mắt ngàn tay cũng không sao mà trị xuể được hết, lại gây thêm nhiều kẻ thù. Xưa kia, đất này, đã từng buôn lậu muối, ăn cướp đò ngang đò dọc, trăm hình đủ vẻ. Họ cũng đã từng đánh Tây đoan, chở thuyền cho cán bộ, nuôi nấng bộ đội trong thời kỳ địch tạm chiếm đóng. Có cái tốt, cũng có cái xấu. Cần phải làm cho cái tốt một ngày một tốt ra, cái xấu bớt dần và hết đi. Đừng bắt họ phải đem thủ đoạn đối phó với địch mà quay trở ngược lại với mình.

Tối hôm ấy, biển động. Tiệp đi lang thang lần đến nhà Thản. Năm gian nhà lim đầy ninh ních những đồ đạc, đèn thắp lù mù. Thản đi vắng từ trưa chưa thấy về. Vợ Thản thấy Tiệp đến, chạy ra mếu máo:

- Bác ơi bác, bác có thấy bố cháu đâu không?

- Tôi đang muốn đi tìm anh ấy đây, chị ạ! Thế sao bảo hôm nay, nhà có kỵ?

- Nào có kỵ gì đâu! Bác làm ơn có gặp nhà tôi, bác kéo về ngay giùm. Chết nỗi, bố thì vắng nhà suốt ngày, chỉ chè với chén. Con cái ở nhà thì hư đốn, thật là vô phúc.

- Làm sao thế hở chị? Cháu đi học kia mà?

Người đàn bà thở dài:

- Vâng! Học. Ba năm lớp sáu rồi, lớn bằng sào bằng vạc mà càng ngày càng hư dại. Nó vừa lấy trộm của nhà em trăm bạc. Không biết là tiêu pha lếu láo những gì. Bố nó về, để em bảo bố nó trị cho một trận, chết thì vất xác xuống biển, không tiếc.

Con trai lớn nhà Thản, cái thằng gánh cá ban sáng vốn nổi tiếng ngỗ nghịch và học dốt. Mười bốn mười lăm tuổi mà dám

ăn cắp một lúc hàng trăm bạc. Ngữ này bé không vin, cả gãy cành mất. Tiệp đi xuống phía xóm dưới. Y như rằng Thản đương tụ bạ ở nhà Giao, một cậu thủy thủ. Tám người quây quần xung quanh ngọn đèn dầu. Một mâm rượu đầy tú hụ đặt đó, ngổn ngộn những cá thịt. Trước mặt mỗi người sắp riêng một con thu rán, số cá thu ăn cắp lúc sáng, và thịt chó thái rồi, đơm ùn ùn như đống cùi trên mâm đồng lót lá chuối tươi. Ở một góc, đặt bốn năm củ riềng to bằng nắm tay, màu vỏ đỏ hỏn. Họ vừa ngồi vào cạnh mâm, hũ sành rượu rót ra từng bát kiểu lớn, tràn phè. Thấy Tiệp đến, cả bọn cùng reo ồ lên:

- Ôi! Ông anh cả của chúng em ơi. Chúng em chờ bác đấy. Bác vào đi, vào đây. Hãy ngất với bọn này, mặc cho biển nó động. Ngất xong thì ngủ, muốn về thì chúng em khiêng.

Tiệp sà vào ngồi cạnh, uống một hớp rượu, nhưng không ăn. Cá thu rán vàng, thịt vừa trắng mềm, đưa đũa thắt cứ mịn quánh như giò nạc. Lá húng thơm hăng quyện với hành tươi, thật ngon lành, khêu gợi. Anh em ép Tiệp ăn nhưng Thản đưa mắt, lắc đầu. Anh ta biết Tiệp không đụng đến thứ của ăn vụng.

Rượu vào, lời ra. Họ bàn về biển động, đến luồng cá, đến đồng tiền, đến việc xây dựng nhà cửa. Một anh nói to:

- Anh em mình kể cũng sướng. Khố rách áo ôm, cái khố không có mà đeo kia. Bây giờ thì nhà lim, đồng hồ côn, các thứ. Sung sướng thế, chả chén khướt để làm gì!

- Nhưng bác Tiệp, ông anh của chúng mình lại chả có cái đếch gì!

- Bác ấy cũng như mình độ xưa... Chỉ vài năm rồi cũng nhà lim, cũng Bơ-giô, có tất...

- Vợ nữa... Bà ấy phải đẹp rồi.

Tiệp cười:

- Ở đâu mà ra lắm thứ thế?

- Anh còn lạ. Rừng tiền biển bạc chứ. Anh cứ làm... sẽ có. Cứ xem anh Thản này thôi, ba bốn năm trước, cũng nghèo như anh bây giờ. Nhưng có điều, anh muốn giàu thì cũng phải... như anh Thản.

Thản đã ngà ngà say, xấu hổ, cúi đầu ngồi ăn. Tiệp chờ cho rượu tàn tàn, anh em đã có người xỉa răng uống nước, mới bảo Thản:

- Anh ạ. Ở nhà chị ấy tìm anh...

Thản nhìn Tiệp, đôi mắt đỏ lờ đờ, trông có vẻ ngờ nghệch và hung tợn:

- Tìm làm cái gì? Đến khiếp của nợ.

- Thằng cháu lớn nó lấy trộm của chị ấy trăm bạc.

Đôi mắt đỏ bỗng vằn lên, ánh sáng dữ dội:

- Chết tôi rồi! Con giết bố. Nó lại ăn trộm à? Cho đi học mà như thế đấy. Tôi phải về, cho nó một trận.

Thản xắn tay áo đứng lên, hùng hổ. Tiệp kéo anh ta ngồi xuống:

- Đừng vội mà. Con nó lấy của bố, đi đâu mà thiệt.

Thản trợn mắt:

- Không thiệt à? Bảy tám đứa con chứ có một mình nó đâu? Nó có phận nó, các em nó cũng phải có phận, thì mới công bằng. Nhà ăn tiêu nhiều, sắm sửa lắm. Nó vơ vét đi như thế, thì sướng riêng cái thân nó, còn cả nhà kia thì sao?

Thản thở dài đánh phào một tiếng, than:

- Nó chỉ biết có một mình nó thôi. Ích kỷ quá chừng.

Rồi bỗng Thản cúi đầu, sa nước mắt đau đớn:

- Tôi cho nó đi học, mong kiếm tí chữ, cho nó ăn ở ra người. Ai ngờ, nó chẳng chịu học, một ngày một hư đốn. Thật công dã tràng.

Anh em ngồi xung quanh mỗi người nói một câu. Thản dịu đi. Nhưng anh ta quyết định là sẽ không cho con đi học nữa,

bắt về "lao động cải tạo" chứ nó ăn cắp đã thành nếp mấy chục lần rồi.

Tiệp mỉm cười ôn tồn bảo thằng:

- Cháu có khuyết điểm phải dạy, nhưng dạy đánh đập không được. Càng đánh nó càng oán, nó càng hư thôi. Anh cho cháu về lao động cũng phải. Nhưng mà, có cách này tốt hơn hết, hay hơn hết, là làm gương cho nó theo. Nó sẽ trong sạch. Muốn thế...

Thản chạm nọc, hai con mắt cụp xuống ngượng nghịu. Tiệp nói luôn:

- Thằng cháu nhà ta, đối với gia đình, cũng như chúng ta đối với hợp tác, hợp tác đối với Chính phủ. Nó ăn quá mức thì mấy em nó nhịn, một nhóm ta ăn quá mức thì cả hợp tác xã nhịn. Hợp tác xã ta không cung cấp đủ kế hoạch, không trả nợ Ngân hàng thì có hại đến hàng trăm hàng nghìn hợp tác xã khác. Anh giận cháu, sao không giận mình nhỉ. Nó nhìn thấy anh... gánh cá sáng ngày, thì nó có lấy trăm bạc, chẳng qua nó cho là cũng giống nhau thôi.

Thản xấu hổ ngồi im.

- Sáng nay, tôi không nói. Mà tôi có nói, thì nhất định anh cũng chưa nghe ra. Bây giờ tôi mới nói: Cái lối tham ô của Chính phủ, chẳng qua cũng như con lấy của bố mẹ thôi. Chính phủ lo cho chung mọi người. Anh bảo cháu ích kỷ không trông đến đàn em. Thế sao anh có nhà lim, có hai xe Pơ-giô, có tủ chè sập gụ, đồng hồ côn mà anh chẳng tưởng đến chúng tôi, nhà cửa không có, vợ con chưa có. Anh khác gì cháu?

Bọn anh em ngồi đó, đều thấy sường sượng, toan đứng dậy. Tiệp giữ họ lại:

- Các đồng chí chờ cho một phút, nghe tôi nói. Ở xã hội chúng ta, không phải chỉ có một số người sướng, mà còn rất đông người thiếu. Người sướng cứ ăn mãi, chấp chiếm tham ô,

thì chẳng qua cũng là bóc lột nhau thôi. Các đồng chí ở hợp tác xã Giang Ninh này, không nên có quyền hưởng lợi hơn tất cả các hợp tác xã khác. Giang Ninh không nên cứ giàu bội trong khi cả tỉnh, cả huyện còn có chỗ nghèo. Nhân cái việc nhà anh Thản này, chúng ta nên rút kinh nghiệm. Các đồng chí cùng thương con thương cháu, cũng muốn cho con cháu ra người chứ. Thế thì, cái của quý nhất để cho con là dạy con trong sạch. Mình không chính đính, thì đừng mong dạy nó nên người.

Kể cũng lạ. Bất cứ ai, dù gian giảo quay quắt mấy, cũng không muốn cho con mình xấu. Cho nên khi gợi đến chỗ đó, Tiệp đánh động được đến tình cảm của tất cả. Thản nói như van:

- Cha ăn mặn, con khát nước. Anh nói đúng. Mà hợp tác xã Giang Ninh từ trước đến nay cứ bét, cứ lụi sụi mãi cũng là tại chúng tôi cả. Anh tha cho. Để chúng tôi sửa chữa.

- Phải phát huy tinh thần làm chủ lên anh Thản ạ!

Anh em ra về, nét mặt tư lự. Tiệp theo Thản về nhà, cùng ngủ với anh ta và hôm sau Thản làm bản kiểm thảo.

Dù có vượt khó khăn chẳng qua là mới bước đầu. Cái bệnh ở trong thân thể con người khi đã vào mãn tính, thì khó chữa bằng một vài thang thuốc. Tiệp biết thế và còn dự phòng sẽ gặp nhiều việc rắc rối hơn.

Tiệp ở Giang Ninh được hơn một tháng thì Tần đến tìm:

- Anh cho tôi ở ngoài này với. Tôi biết làm muối, đánh cá thì rất giỏi. Có thêm tôi chỉ có lợi thôi.

Tiệp thấy có Tần thêm cũng vui vui. Không hiểu vì lẽ gì mà Tần gắn bó với anh đến như thế, nhưng rõ ràng là đôi mắt Tần toát ra ánh sáng trung thành, tận tâm cực độ.

- Anh ở đây một mình, tôi không yên tâm. Đất "đuôi rái" này nghịch có tiếng. Đầu trâu mặt ngựa đủ cả, còn bằng mấy Sa Ngoại kia. Dân tứ chiến, gái thập thành, chẳng phải vừa

đâu. Anh có một thân một mình, thân thích không ai, nhiều khi cũng bất lợi đấy. Có tôi, tuy chẳng gì cũng là chỗ xóm làng cũ, tôi ở gần anh, Đông có mây, Tây có sao.

Tiệp mừng. Anh chả cần vây cánh gì, ở đâu thì dựa vào quần chúng đó, há phải có Tần săn sóc mới sống được. Nhưng dù sao Tần đã ở Sa Thắng với Tiệp, thái độ lao động tốt, tính nết thuần cẩn. Thôi để anh ấy ở lại. Tần nhìn Tiệp, thoáng vẻ ái ngại:

- Anh hốc hác đi nhiều anh Tiệp ạ! Cẩn thận đấy. Việc sông biển thì tôi biết lắm. Anh tuy khỏe, nhưng chưa quen đâu. Tôi thì cứ quẳng xuống biển trong lúc giông bão, gãy cột buồm, đứt quai chèo, tôi cũng chẳng sao.

Tiệp đưa Tần về đội hai đánh cá. Quả là một thủy thủ lão luyện. Anh ta lái thật cừ, chèo rất giỏi, đánh cá rất giỏi. Thuyền Tần thường cứ theo sát thuyền Tiệp, khi trước khi sau, lướt trên sóng như một đôi cá he đang kỳ nước rẫy.

*
* *

Tiệp đi khỏi Sa Thắng, công việc hợp tác xã có đôi phần kém sút. Nhưng cái nền nếp của một hợp tác xã loại khá vẫn còn, các tổ chức nòng cốt như thanh niên, dân quân, tổ kỹ thuật vẫn hoạt động đều. Tất cả mọi người đều nhớ và mến Tiệp. Một cán bộ khi rời khỏi cơ sở cũ, thì cái phần thưởng quý giá nhất là chút tình lưu luyến còn để lại trong lòng mọi người.

Cụ trùm Nhâm luôn luôn lo lắng người giúp đỡ cụ trong lễ Ro-sa, lễ đầu dòng và tháng Mân-côi sắp tới. Đối với cụ, Tiệp rất chặt chẽ trong công việc, nhưng cũng rộng rãi với sự đạo: Tiền nong, nhân công, nhất nhất hợp tác xã đều giúp đỡ cho xứ cho họ, nếu như cách lễ cách giảng không sai trái, không quá

mức. Ái vẫn tiếp tục việc thả bèo trong mùa hạ. Cô vẫn còn hơi giận Tiệp và cũng thấy buồn buồn khi nhìn các cô Phượng, Mận, nhất là Phượng cứ ngần ngơ khi nói chuyện đến Tiệp. Ít lâu nay, Nhân không đi làm. Chị ốm lừ thừ, không hay lại chơi đằng nhà vợ chồng Vượng, hoặc có lại thì chỉ chốc lát. Chị không muốn nghe nói đến chuyện Tiệp. Vợ chồng Ái biết ý.

Riêng Vượng, không mấy tuần không họp mặt với Tiệp. Vượng là phó chủ nhiệm hợp tác xã Sa Thắng, trung đội trưởng dân quân, ở trong diện cảm tình kết nạp Đảng. Công việc trị an giữa Sa Ngoại và Giang Ninh - cái đuôi con rái chọc ra ngoài biển - có nhiều liên quan mật thiết. Từ biển vào, muốn đến Sa Ngoại thường phải qua đất Giang Ninh. Tiệp đã báo cáo với Đảng ủy và xã đội phong trào dân quân Giang Ninh chưa khỏe thì Sa Ngoại phải giúp đỡ thật chặt; chừng nào phần nông nghiệp trong hợp tác xã Giang Ninh tách ra thì sẽ hợp vào làm một với Sa Tiến hoặc Sa Thắng.

Những nhận xét và chủ trương ban đầu của Tiệp về Giang Ninh được huyện rất đồng ý. Nếu như các chủ trương đó mà làm được tốt, thì một vệt miền giáp biển sẽ đỡ phải lo. Xí nghiệp muối ở ngay bên cạnh sẽ thêm một chỗ dựa chắc chắn, và sự đóng góp của vùng này cho kế hoạch sản xuất và công nông nghiệp địa phương hàng năm sẽ không nhỏ.

Thái hay đến chơi với Tiệp vào những chiều trăng khuyết, tối trời. Anh gọi là những chiều nghỉ mát. Ở quãng này, gió đông từ Thái Bình Dương tạt vào khá mạnh, cả bờ biển rung lên khi nước triều dâng. Thái không ưa làm việc trong những ngôi nhà lim nặng trình trịch. Anh thường cùng Tiệp ngồi dưới mui thuyền, hoặc gốc phi lao: Nghe báo cáo ở đó, cho chủ trương mới ở đó, bàn bạc chuyện nhà chuyện cửa, chuyện thế thái nhân tình cũng ở đó.

Những buổi công việc rỗi rãi, Tiệp hay đưa Thái đi dọc theo bờ biển. Mấy xã quanh vùng nối liền với nhau bằng những con đường khúc thì quành ra gần chân sóng, khúc thì lẩn vào chân làng. Phía Nam là đồng muối của xí nghiệp, xây dựng gần xong, hàng trăm thợ đương tran nề, phơi cống. Thuyền bè, tàu kéo, xe ủi đất làm việc sình sịch suốt ngày đêm. Dân công đông nghìn nghịt; ánh điện hắt lên chói mắt. Phía bắc là địa phận Xuân Phú. Rừng vẹt bên bờ biển xanh rì. Từng quãng từng quãng nổi lên một cồn cát, dứa dại xanh um. Thọ Lão cách Giang Ninh một bãi vẹt rậm rì, và Giang Ninh cách xí nghiệp Muối cánh đồng Ánh sáng. Bãi biển không đều: Phía rừng vẹt có một khoảng đang lở, nước xoáy sâu chừng hai chục thước, phía dưới Giang Ninh thì bồi, mỏm đất cứ liếm dài ra mặt biển Đông. Cát xám một màu nhàn nhạt. Từng đám phi lao mọc lên như những cái chổi cắm ngược, lá reo rào rạt.

Đến một đầu địa phận, Thái thường đứng lại ngắm nghía rồi bảo Tiệp:

- Này nhà quân sự, cậu thử xem cái đặc điểm chỗ này....

Tiệp mải nhìn những con thuyền buồm cánh dơi, nhấp nhô đằng xa khi ẩn khi hiện, giữa làn sáng cuồn cuộn của Thái Bình Dương, giật mình:

- Anh biết đấy. Quãng lở kia là chỗ tàu LCT của thằng Tây ngày xưa nó ghé vào, đổ bộ được. Kỳ phản động cưỡng ép di cư, nó cũng cho cái tàu há mồm vào đấy, dồn dân lên, có đến hai ba ngàn. Ai chứ Lương Duy Hoan thì biết quá về chuyện ấy...

Thái cười:

- Như thế có nghĩa là, cái bọn thằng Mỹ khốn nạn, nếu bất thần, nó lén vào, thì chỗ này... đáng chú ý.

Đi một quãng, đến mỏm thôn Giang Ninh, anh nhìn một lúc, lẩm bẩm: nước chia ra luồng trong, luồng đục. Lạ nhỉ! Bãi

thì đẹp, nhưng nước không tốt. Đáng tiếc, nếu không, mai kia dân mình mở những bãi tắm, chỗ nghỉ mát nơi này.

Hai người im lặng đi. Gió tạt mạnh, sóng đập vào bờ ầm ầm. Họ lại bàn về hệ thống đê biển, về việc trồng thêm sú vẹt, về chuyện cái rừng vẹt trên phía trên kia, ngày xưa mỗi lần Tây càn, có hàng dăm bảy trăm người lẫn vào trong đó; thằng giặc biết đâu mà chịu.

Đàn chim đêm đã đi ăn, bay là là trên mặt nước, mảnh như những tờ giấy thuốc lá bốc theo gió. Thỉnh thoảng một con sà xuống cắp mồi. Cả đàn lại kêu lên chéc chéc và vỗ cánh mạnh hơn. Hai người đi dạo đã xa, có lẽ đến sáu bảy cây số. Họ kéo nhau vào một chòm phi lao mọc sát cạnh nhau. Ngay gốc đám cây ấy, có một cái bia gạch mới xây:

Bia căm thù.

Tại đây, ngày mười một tháng chín năm một nghìn chín trăm năm mốt, tên Tây mặt ngựa tức Bẹc-giê cùng với tên phản động Vũ Đức Kham đã giết hai mươi nhăm người, gồm có chín phụ nữ, năm cụ già và mười một trẻ em, vứt xác xuống biển Đông. Đồng bào hãy ghi nhớ thù này.

Nét mặt Thái tư lự. Anh đưa tay xoa xoa trên nét chữ:

- Chỗ này tụi Tây và mấy thằng đội lốt thầy tu, nó còn giết nhiều người nữa, không kể xiết.

Mặt Tiệp tối sầm. Anh nghĩ: "Có lẽ Hà... Hà của mình cũng bị chúng nó giết ở đây". Trời đã tối, Thái không nhìn thấy sắc mặt biến đổi của Tiệp. Anh vẫn lẩm bẩm:

- Phải đề phòng, giữ gìn an ninh vùng này, không cho chúng nó giở trò. Cũng phải lo đề phòng bão, một là đê, hai là thuyền bè. Mà sẽ có bão...

Hai anh em lần theo bóng rặng thông về xóm.

Tiệp ra làm chủ nhiệm Giang Ninh, chỉ độ hai ngày, Bài Chung đã biết ngay. Cha Hoan trình lên Đức thầy. Hai người

bàn bạc với nhau trong phòng kín khá lâu. Ý cha Hoan trái với Đức cha Phạm. Nhưng chỉ sau nửa giờ thì cha Hoan phải cúi đầu vâng phục, không vì sợ uy quyền, mà vì ý Đức thầy nhận định sáng suốt hơn cha một bực.

"Việc thằng Tiệp này đi, cũng không có lợi lắm. Nó ở yên Sa Ngoại, thì ta phải sự khó ở Sa Ngoại, nhưng Giang Ninh lại ổn. Nó bỏ Sa Ngoại mà đi thì ở Sa Ngoại đã có đứa thay nó. Còn Giang Ninh thì chỗ đi về của... những người anh em, sẽ bị... hở mất. Cho nên, giá nó cứ lấy con ấy, ở lại làm ăn, đỡ cái tính sục sạo, dữ tợn đi thì hơn. Nếu nắm được con vợ nó, cho đi với các bà Quàn, các hội đoàn như cũ, thì thằng này thật sống cũng như chết. Giữ được vợ thì giữ được chồng".

Nhưng "cái thằng ấy" nó lại không mắc bẫy.

Và cái nơi đón khách của Bài Chung đặt ở Giang Ninh lại có thể bị sơ hở. Sau khi bàn bạc nhiều, các đấng lại quyết định là nếu tình hình khó quá, thì sẽ chuyển vào Sa Ngoại. Chánh trương Hạp thường gọi "cái đám khách" kia là những con bài quyết định.

Những con bài ấy cao đến mực nào? Chỉ có một người ở Sa Ngoại biết được ý của Bài Chung. Và Chánh Hạp cũng thử đi một vài nước dò đường, trước khi giở những trò sắc sảo. Hắn nghĩ đến Tần và Nhân.

Hai người nhiều quen thuộc, có lắm quan hệ với Tận hiến, Phatima, các tổ chức khác. Tuy vậy, lúc này họ cùng bà Khoản, cùng ông trùm Nhâm đều bị xếp vào loại bất hảo.

Một buổi chiều tháng tư, biển động. Tần từ Giang Ninh về Sa Ngoại thăm vợ, Hạp nhác thấy, liền vẫy con Tần, bảo ông chú gọi sang nói chuyện. Đã lâu lắm, Tần không lui tới nhà lão. Anh gói dăm con cá mực khô, bước qua bờ giậu, vào ngõ. Tần vừa đi vừa khịt khịt mũi. Cái nhà của Hạp sực những mùi khó

chịu. Anh đặt gói mực khô vào trong khay nước, ngồi xuống ghế đẩu, nhìn lão chú.

- Lâu nay anh làm ăn nghe ra phát tài.

Tiếng phát tài kéo dài nghe rất lạ tai. Tần lúng túng một chút:

- Thưa chú cũng khá. Cá năm nay được. Có hơn làm nông nghiệp chút ít. Cháu đã đong bán để dành, trả dần gần hết cái nợ...

Anh toan nói: Cái nợ khao quan viên, nhưng sực nhớ rằng chính cái lão già chết giẫm kia đã xui dại mình, nên kìm lại.

Hạp cười khè khè:

- Anh cứ nói. Phát tài đâu ở mấy con cá chết rét. Làm ra được tí nào, thu mua hết sạch còn đâu? Anh phát tài ở chỗ khác kia.

- Còn phát ở đâu nữa!

- Hử? Ông Tiệp bây giờ lên chức, hẳn rằng bổng hậu lương cao. Anh theo ông ấy hầu hạ cái điếu cái đóm, thì cũng có bổng lênh chứ.

Tần xám mặt, giận lắm. Song anh vụng nói, không tìm ra lời để đốp chát trả miếng được. Hạp chép miệng:

- Bố anh với tôi là anh em. Bố anh nghèo, nhưng có thể diện. Đến anh là con dòng cháu giống hẳn hoi, ai ngờ đồ vai u thịt bắp, thì chỉ biết đi kéo cày, cáng đều, kéo xe thôi. Đâm đầu vào làm đầy tớ thằng cộng sản.

Tần lặng uất, hai tay run run. Hạp chọc luôn một hồi, chừng đã mỏi, ngồi hổn hển thở. Mặt hắn thâm xịt lại:

- Tôi nói thì anh giận. Nhưng nếu anh muốn nên người thì nghe tôi, sức dài vai rộng lại cũng là một quan viên họ. Sao lại đi đâm đầu vào chỗ ấy?

Tần sửng cồ, vặn lại:

- Tôi đâm đầu vào chỗ nào?

- Làm đầy tớ thằng Tiệp.

- Anh ấy làm anh ấy ăn, tôi làm tôi ăn.

- Thế tao hỏi, sao mày cứ theo nó? Không biết nó là một thằng cộng sản vô thần à?

- Cộng sản, tôi biết. Nhưng có anh ấy thì mới có sự giúp đỡ cho họ đạo. Có anh ấy thì đầy cót thóc cho dân, có áo đẹp mà đi lễ. Thằng Huy nhà bà Khoản mới sống được. Làng ta mới có cánh đồng Ánh sáng.

Tần buông rơi thõng hai bàn tay xuống, bước ra, hậm hực. Đến cổng, Tần nhớ ra, định quành lại tìm mấy con mực khô "thừa của đổ cho chó nó ăn còn hơn". Anh ngần ngừ, toan quay lại, lại thôi. Bọn này không thể cùng ngồi với mình được. - Anh nghĩ. Nhưng Tần lại cúi đầu xuống buồn bực "Mình đưa cổ cho nó tròng ngày xưa, bây giờ há miệng mắc quai".

Tần trở về Giang Ninh lên thuyền đánh cá.

Hạp không dụ nổi Tần, lòng căm tức. Chiều hôm ấy lão chống gậy ra nhà thờ, lê chân một vòng quanh sân. Lão để ý tìm Nhân trong đám người quỳ trước hàng ghế cuối. Nhân ở đấy. Chị bịt khăn vuông đen làm cho khuôn mặt thêm khắc khổ, buồn nản hơn. Nguyện xong, Nhân ra về, không nói chuyện với ai. Đi cũng như đứng, chị ta cứ nhìn thẳng, không hề chú ý đến mọi việc xung quanh.

"Của này còn dùng được". Hạp nghĩ thầm. Hắn nháy mụ Lạc ra một chỗ khuất:

- Bà đến nhà chị kia nhá...

Lạc ngần ngại:

- Lâu nay... tôi xem nó như đứa ngẩn ngơ...

Hạp gật gù đắc chí:

- Ngẩn ngơ mới lại càng tốt lắm. Thằng kia bỏ nó, nó đang khổ sở. Thì mình mới dứ nó trở lại với mình. Đừng để phí mất.

Lạc lén theo Nhân trong lúc trời sẩm tối. Nhân lùi lũi bước, suy nghĩ vẩn vơ không chú ý phía sau. Chị giật thót mình khi thấy có tiếng động ngay sát gót. Lạc phá lên cười:

- Làm gì mà ngẩn ngơ thế? Có khách!

Nhân gượng nhếch mép "Bà vào chơi". Chị đặt cái chõng ở cửa, loay hoay. Ít lâu nay Nhân không nấu nước uống, không có nước mời khách. Lạc xua tay: "Mặc tôi, mặc tôi". Mụ xệp xuống chõng và kéo Nhân ngồi cạnh.

- Lâu lắm không thấy lại chơi tôi, tôi cứ mong mãi. Thấy nói chị sắp được chiến sĩ thi đua, sắp đi họp tỉnh...

Nhân thở dài:

- Bà có mắng câu nào thì cứ mắng thôi, chứ eo óc làm gì. Tôi đâu có phúc mà được những sự quý hóa như thế.

- Nói chơi vậy thôi chị ạ! Hay gì những chuyện ấy. Chẳng qua là cái bả phù hoa ở đời. Say mê làm quái gì, bì chi với con Ái.

Nhân không muốn nghe ai nói xấu Ái:

- Em tôi khác. Tôi khác. Nó có chồng có con, nó cần phải vui sướng. Chả trách nó làm gì.

- À vâng! Là cũng nói thế thôi. Ít lâu nay chị xa chị xa em, thật cứ nhớ nhớ. Sao chị lại nhạt nhẽo khô khan thế?

- Tôi vẫn đi lễ. Vẫn một lòng tin...

- Ai chả biết. Nhưng chị ở trong hội, chị đã cùng chúng tôi giúp việc chung được lâu lâu, có công có cán.

- Có ra gì đâu bà. Tôi thấy tôi không có phúc được như em gái tôi, mà cũng không có cái... may để được như bà. Tôi như con trâu trắng, đi đến đâu mất mùa đến đấy. Cho nên bây giờ tôi chỉ biết lo sao cho lọn được đời mình.

Lạc rù rì, giảng giải:

- Chị nói thế chưa đúng đâu. Có một lòng tin, cầu Chúa ở đâu cũng vậy... cứ làm điều lành là đủ... Nói như thế thì cổ

lắm. Thế thì hội thánh đặt ra các cha làm gì? Các cha đặt ra chầu ra lễ, ra kinh liên gia là đều có nghĩa cả. Các cha đặt ra đoàn ra hội, ra các thứ cũng là có nghĩa cả.

- Thế như hội Tận hiến đạo nọ, rồi những hội kín hội hở gì, thì có ích lợi gì?

Lạc trợn mắt, thì thào:

- Chị hay nhỉ! Không có cái ấy thì sao có giữ được sự đạo. Đạo đây là của... Tây, rồi bây giờ là đạo của ông Ngô chứ. Ông Ngô ở trong Nam đánh ra ngoài này ngày nào không rõ. Không có thật nhiều đoàn hội, thì ai là người ủng hộ ông Ngô. Cho nên tôi bảo chị là: Trèo cây gần đến buồng, lại buông tay trụt xuống. Tiếc lắm chị ạ!

- Trước kia, tôi vẫn cứ nghĩ mang máng thế. Tận hiến thì mang tiếng là hiến dâng tất cả cho Mẹ, nhưng thực ra thì là để làm điều phi pháp.

- Sao chị lại nói thế? Là bảo vệ đạo chứ.

Mụ ghé lại gần, nói nhỏ:

- Bảo vệ đạo, tức là họ đưa ra cái gì mình phá cái ấy. Phá bây giờ không được thì để đấy phá sau. Ít lâu nay, bao nhiêu thanh niên đi tòng quân nghĩa vụ, cha Hoan cho về hết cả...

- Cha cho về được à?

- Cha cho thật. Thanh niên nào đi lính, cha vời vào xưng tội. Xưng tội thì cha giải tội và khuyên: đừng có phạm tội trọng giết người vì đạo Chúa là kính Chúa, yêu Người. Đã yêu người thì người Tây, người Mỹ đều yêu cả. Đi lính mà không giết quân Mỹ thì cũng như không. Thế rồi cha làm lễ xức dầu cho các thanh niên tân binh. Coi như có đi không có về nữa. Chúng nó hoảng sợ chán nản quá, nó bỏ về. Thế có phải là cha cho về không? Đạo của cha Hoan ta là như thế, chứ đạo như cụ Tập cứ nói kính Chúa yêu nước, yêu Tổ quốc yêu hòa bình, thì cổ lắm.

Nhân càng nghe càng chán. Chị ngáp dài hai ba lượt. Hơn năm về trước, sao nhìn mụ Lạc chỉ thấy từ tế, ngoan đạo, đến năm nay thì trông mụ rõ ra một con nặc nô. Nhân không biết cách gì đuổi mụ đi được. Chị nhìn thẳng vào Lạc, đôi mắt vừa khinh bỉ vừa chán chường:

- Bà Quản ạ. Tôi là người đã chết rồi, không mong giàu có, không mong sung sướng, cũng không muốn làm những sự gì có hại cho người. Bà về đi. Tôi muốn nằm nghỉ một lát.

Lạc lủi thủi về. Mụ ghé lại nhà Hạp.

- Con này nó chán hết rồi, chẳng thiết cái gì cả. Khốn nạn, không lấy được chồng mà đâm ra quẫn. Cha tổ...

Hạp cười gằn, cái cổ cò kéo gân chằng chịt:

- Để nó đấy. Muốn lấy chồng thì được chồng. Con cá vào lưới, thoát ra lối quái nào được.

Nhân không thiết tha đến gì nữa. Tiệp lỗi hẹn, bỏ về. Chị biết rằng như thế là tan vỡ. Nhân thù ghét Tiệp, lại giận mình, bỏ cơm hai ngày nằm im. Vợ chồng Ái tới thăm, chị chỉ nhắm nghiền đôi mắt, trả lời gióng một. Cái máy thu thanh, Nhân giao trả lại Ái. Một tuần lễ liền như thế, nhà cửa rếch rác, ngập ngụa như có người ốm nặng. Nhân không đi làm mà ốm thật, ốm đứng, vẫn đi lại được, ăn uống được, nhưng tâm thần phảng phất như điên.

Nhưng khi người ta muốn chết mà không chết được thì tự con người cũng tìm được cái lẽ mà tự an ủi. Nhân coi mình như là một người bỏ đi. Chị làm lụng vừa phải, chăm đi lễ, chăm đọc kinh, tự hành phạt mình, sỉ vả mình đã có những giờ phút điên dại, tội lỗi. Tiệp đối với chị cũng như Lực vậy thôi, những người đàn ông xa lạ. Tất cả mọi người đàn ông đều xa lạ như nhau cả. Chị chỉ còn gần gũi với Ái. Thỉnh thoảng Nhân lại chơi bế thằng cu Thịnh. Nó đã biết bén hơi mẹ, không chịu theo Nhân.

Mùa hè năm một nghìn chín trăm sáu hai, vụ chiêm rất tốt. Lúa gánh về kìn kìn, đêm đêm những toán thanh niên kéo đá trục đuổi nhau ầm ầm, ngõng trục kêu ken két, réo rắc. Lúa rất mẩy, phơi một nắng đã săn giòn. Trời ít mưa. Gió tây gào quần quật. Gió như quạt hơi lửa vào trong các căn nhà thấp lụp xụp.

Nắng lâu quá, giá có một trận mưa to để lấy nước cày. Ruộng dầm ngoài đồng coi chừng mất màu đến nơi rồi.

Một vài đám mây xam xám, lơ lửng bay qua nền trời xanh ngắn ngặt. Nóng vẫn cứ hầm hập như quạt lửa. Ban đêm, trăng sao mọc đầy trời.

Nhân làm đù công điểm, cót thóc chiêm đặt giữa nhà. Thóc săn, hơi càng nóng ngột lên. Những đêm oi nồng, Nhân lại ra giếng giội từng gáo nước chảy xòe qua cổ qua vai. Nước chảy qua người rớt xuống chân ấm sực. Mấy tháng trước, khi bắt đầu vào hè, trên bờ giếng này Nhân đã đợi. Anh ta đến... rồi anh ta chạy trốn... Như trốn một bệnh dịch.

Nhân ớn lạnh, rùng mình, vội lau người mặc áo. Phút sau, chị lại nóng ngột như tất cả máu đều sôi, dồn lên mặt.

Người ta vẫn ước ao một trận mưa rào cho ruộng được cày, cho rửa sạch bụi bặm trên sân kho, đường sá và nhất là cho giải cơn nồng, được ngủ một giấc no nê. Nắng mãi rồi cũng mưa. Gió tây tắt ba hôm, trời trở vần mây. Đằng đông, chớp giật loang loáng, và buổi sớm một vệt cầu vồng bảy màu vắt ngang trên phía đằng Tây.

Mống đông, vồng tây, chẳng mưa dây cũng bão giật.

Mưa nguồn Đoài, nguồn Thanh, rồi mưa đến các huyện miền trên.

Mãi chả mưa tới Sa Ngọc. Nắng oi luộc người mất thôi.

Trời đất như qua một cơn trở dạ, rồi cũng phải đẻ. Mưa tuôn xuống một buổi chiều, nổi những xốp bong bóng. Mưa to dần, rồi như trút nước xuống. Nước chảy trắng băng cả đường

Nhân càng nghe càng chán. Chị ngáp dài hai ba lượt. Hơn năm về trước, sao nhìn mụ Lạc chỉ thấy tử tế, ngoan đạo, đến năm nay thì trông mụ rõ ra một con nặc nô. Nhân không biết cách gì đuổi mụ đi được. Chị nhìn thẳng vào Lạc, đôi mắt vừa khinh bỉ vừa chán chường:

- Bà Quản ạ. Tôi là người đã chết rồi, không mong giàu có, không mong sung sướng, cũng không muốn làm những sự gì có hại cho người. Bà về đi. Tôi muốn nằm nghỉ một lát.

Lạc lủi thủi về. Mụ ghé lại nhà Hạp.

- Con này nó chán hết rồi, chẳng thiết cái gì cả. Khốn nạn, không lấy được chồng mà đâm ra quẫn. Cha tổ...

Hạp cười gằn, cái cổ cò kéo gân chằng chịt:

- Để nó đấy. Muốn lấy chồng thì được chồng. Con cá vào lưới, thoát ra lối quái nào được.

Nhân không thiết tha đến gì nữa. Tiệp lỗi hẹn, bỏ về. Chị biết rằng như thế là tan vỡ. Nhân thù ghét Tiệp, lại giận mình, bỏ cơm hai ngày nằm im. Vợ chồng Ái tới thăm, chị chỉ nhắm nghiền đôi mắt, trả lời giọng một. Cái máy thu thanh, Nhân giao trả lại Ái. Một tuần lễ liền như thế, nhà cửa rếch rác, ngập ngụa như có người ốm nặng. Nhân không đi làm mà ốm thật, ốm đứng, vẫn đi lại được, ăn uống được, nhưng tâm thần phảng phất như điên.

Nhưng khi người ta muốn chết mà không chết được thì tự con người cũng tìm được cái lẽ mà tự an ủi. Nhân coi mình như là một người bỏ đi. Chị làm lụng vừa phải, chăm đi lễ, chăm đọc kinh, tự hành phạt mình, sỉ vả mình đã có những giờ phút điên dại, tội lỗi. Tiệp đối với chị cũng như Lực vậy thôi, những người đàn ông xa lạ. Tất cả mọi người đàn ông đều xa lạ như nhau cả. Chị chỉ còn gần gũi với Ái. Thỉnh thoảng Nhân lại chơi bế thằng cu Thịnh. Nó đã biết bén hơi mẹ, không chịu theo Nhân.

sá, ao hồ, ruộng cao ruộng trũng. Từ hai giờ chiều, mưa đến năm giờ không ngớt. Trời xám một màu sang sáng. Cả bầu trời như biển thành nước. Ngoài đồng, đàn ếch nhái đua nhau lên tiếng.

Vậy mà Nhân vẫn không ngủ được. Tám giờ tối, Nhân vẫn còn thao thức. Và quái lạ, đêm mưa không ngủ chị vẫn cứ thấp thỏm luôn như sắp xảy ra một sự gì khác thường. Nhân đóng chặt cửa, không cho nước mưa lọt vào nhà, tắt hết đèn. Mười giờ, mười một giờ, người đàn bà vẫn thao thức.

Mưa hơi ngớt, chỉ còn lác đác. Trời vẫn tối mịt. Nhân thấy lạnh.

Có tiếng gõ cửa nhè nhẹ. Tim Nhân như ngừng lại, trên trán toát mồ hôi. Chị kéo chiếu đắp, hé mắt, nghe ngóng.

Tiếng đập rõ hơn: Cộp cộp cộp và có tiếng thở mạnh.

Nhân sợ quá, toan kêu nhưng lại không dám kêu. Mưa lại to, ầm ầm, tiếng kêu cũng chẳng ai nghe rõ. Liều không mở cửa cũng không xong. Biết đâu chẳng là nhà ai sang xin lửa.

- Ai đấy? - Nhân đánh bạo hỏi se sẽ.

Hai tiếng cạch cạch trả lời. Tiếng cạch gấp gấp, sốt ruột, giục giã.

Nhân thắp đèn, tháo chèn, hé mở cánh liếp. Một cơn gió mạnh tạt vào và chớp giật sáng lòe. Chị trố mắt, há miệng sợ hãi: Một bóng người to lớn đứng chắn hết mảng cửa hé bên ngoài. Thoáng thấy người ấy ướt sũng, một người đàn ông lực lưỡng. Nhân toan khép cửa nhưng không kịp. Người kia đã ghé vai chui tọt vào trong nhà. Nó đứng lù lù, đầu gần chạm xà đinh. Ánh đèn chiếu sáng yếu ớt: bộ quần áo màu nâu, cái mũ vải, đôi chân trần trục, một cái tay đẫy to như nửa cối xay lù lù. Người ấy cười chìa những răng vàng sáng chói:

- Tôi đây mà... nhà ơi!

Nhân đang run càng run bắn lên. Chị đã nhận ra.

- Lực.

Một bàn tay rất to ập lấy miệng Nhân. Nó suỵt.

- Im. Không chết.

Một con chủ bài, trên chiếu bạc của cha Hoan!

14

Nó ra đi, trên một chiếc tàu há mồm của thực dân Pháp, và lại lên về, dưới lốt một tên biệt kích, tay sai Mỹ. Nghề đâm chém thuê, đổi chủ thay thầy loang loáng cứ mài sắc thêm mãi cái bản tính hung ác, và cuộc sống đàng điếm lật lường đã xóa nhòa hết thảy mọi niềm tin - kể cả niềm tin Chúa - và chỉ còn biết tôn sùng có thế lực vạn năng của đồng bạc.

Lực dẫn đường cho tên toàn phó - đeo điện đài - đổ bộ lên đất liền chỉ độ vài chục phút, chưa kịp dò xét gì, thì ngoài khơi vang tiếng liên thanh dữ dội. Mất liên lạc với đồng bọn, hai đứa sống dở chết dở trong bãi vẹt lầy lội mấy ngày đêm liền, rồi xem chừng cơ sự càng gay gắt, chúng phải mau chóng chia tay, mỗi đứa một ngả.

Mảnh đất quê cũ, quen thuộc như bàn tay, nay đã hoàn toàn đổi khác. Thằng biệt kích lúng túng như thân phận chó hoang, nơm nớp lo những đầu gậy bất cứ lúc nào cũng chờ vụt xuống tới tấp. Cả một dải bờ biển mênh mông kia, không sao tìm ra được một chỗ ẩn núp kín đáo. Những đứa đón nó không dám chứa nó. Và chỉ còn một cách đưa nó về nhà cũ là xem ra ổn hơn hết.

Nhân vừa nhận ra Lực, lạnh toát người đi vì khiếp hãi. Trong lúc bất thần, chỉ vụng về một chút là có thể khiến nó liều mạng, gây ra máu chảy ruột sa lập tức. Nó đã đến trong lúc

đêm hôm vắng vẻ, thì tốt hơn hết là hãy để nó đấy đã. Rồi mai kia phải làm gì, Nhân chưa quyết được, trong lúc ruột gan rối bời.

Thế là Lực lọt hẳn vào làng, ở ngôi nhà cũ. Có chỗ trú chân rồi, nó sẽ tính dùng người vợ làm lá mộc che chở cho mọi hiểm nguy, rồi sẽ biến dần thành một chỉ điểm trung thành, đắc lực nữa kia. Khoa tâm lý học của gián điệp Huê Kỳ dạy cho nó biết khai thác, mê hoặc, đưa người vào tròng rồi nắm chắc lấy. Sau đây, khi đã vắt kiệt như một múi chanh hết nước, thì nó có thể - nếu cần - thủ tiêu đi cho đỡ vướng cẳng.

Lực đóng vai một người chồng, tình nghĩa thiết tha.

Nó nhớ mà về, vượt nguy hiểm mà về, mong đem vợ đến cái xứ giàu có xa xôi kia, không phải làm cũng xài phí tha hồ, vì từ ông tổng thống trở xuống đều ngửa tay xin lương của Mỹ.

Lực bố trí rất nhanh nơi ẩn nấp. Nó đào một cái hầm nhỏ trong buồng, gọn, đủ chỗ nằm, chỗ giấu võ khí, và có lối thoát khi cần. Nhân lo cho nó cơm ăn, nước uống. Ngày ngày, chị đi chợ, cái thúng hai vỉ, trên để rau dưa nhì nhằng nhưng dưới đáy thì chứa bánh, chuối, thịt chó, rượu... theo lời dặn của thằng người nằm trong lỗ.

Mấy ngày sau, nó nhờ Nhân đi gặp mụ Lạc, nói là để đòi giúp món tiền gửi mãi tận Bài Chung. Lạc về, trao cho Nhân một gói nhỏ. Gói ấy đến tay Lực. Lực lại giao Nhân việc khác, nhờ Lạc đi chợ Bài...

Ngày lại ngày qua đi. Công việc chồng chất làm bải hoải thể xác, và tâm trí hoang mang càng thêm hỗn loạn. Nhân thấy tình thế càng ngày càng nguy hiểm, và không biết dựa vào đâu, hỏi ai để gỡ cho xong cái nút hiểm hóc này. Giá cái đêm hẹn hò hôm xưa ấy, Tiệp đã đến, và hai người đã cùng nhau gắn bó; thì cái việc này để Tiệp quyết định. Nhưng con người ấy bạc bẽo, tàn nhẫn quá. Nhìn mặt nhau làm gì nữa? Lực là một

tên tội phạm. Không kể đến những án đốt nhà, giết người thời còn tình tự trị nữa, cứ xét đến cái cách đi về, ăn ở, cũng đủ biết nó đang làm gì và mưu tính cái gì. Thằng này đi đến đâu, thế nào rồi cũng có chuyện... Ở đâu không biết, chứ ở đất này, chẳng sớm thì chầy, người ta sẽ bắt được nó như tóm một con chuột trong lỗ. Nó sẽ bị đập chết như con chó dại, chết không kịp cắn. Không cần phải ai, chỉ một tiểu đội nữ dân quân của cô Hoa thôi... bọn Phượng. Mận họ mà biết, thì giặc cũng hết đường trốn chạy. Lúc ấy, thân phận người vợ ra sao; một đứa tòng phạm đừng hòng ai thương xót. Cứ để kéo dài mãi sự chứa chấp này, thật là có tội.

Nhưng nghĩ đến chuyện tố cáo Lực trước chính quyền, công an, Nhân lại càng ngại, vì chẳng nỡ. Chao ơi! Giữa hai người xưa kia đã có chút tình nghĩa vợ chồng. Nó tin ở mình, đến với mình lúc cùng đường hết đất. Ai giết nó, Nhân có thể không động lòng, nhưng tự tay mình giết nó, Nhân thấy gớm gớm tay.

Hay là... đưa nó về, làm ăn lương thiện, để rồi... có thể... nên vợ nên chồng?

Thực quả là không ai nỡ cấm một tên lưu manh khi nó muốn cầm một cái cuốc trong tay ra đồng làm lụng và lĩnh ngày công của nó. Cũng không ai cấm nó có một người vợ hiền, một đàn con ngoan, sau này đi học đi làm, như bất cứ những bé em nào khác. Nhân chỉ thèm cuộc sống yên vui. Chị đã mong đợi một người đàn ông tử tế, giỏi giang. Người ta không thèm để mắt đến chị. Thì có sao hay vậy, Nhân đành cố làm thế nào cho Lực sống bình thường như mọi người bình thường trong làng. Như thế được chăng?

Nhân chưa dám nói với Lực từ phút đầu những ý nghĩ của mình. Nó chân ướt chân ráo mới về hẳn còn sợ sệt, chưa hiểu tình hình làng nước. Để dăm bữa nửa tháng, dần dần như đất

thấm nước, nó sẽ hiểu ra. Nhiều lần, nhìn đôi cánh tay chằn chẫn, chị đã mê thấy bàn tay ấy cầm cái cày, theo sau con trâu hiền lành trên ruộng nước. Nhân sẽ mang cho chồng một ấm chè tươi và mấy củ khoai. Rồi trong một đợt thủy lợi nào đó, Lực cũng đi đầu, tăng năng suất - sức nó khỏe thế kia mà - hơn hẳn mọi người. Nó sẽ được tuyên dương, được bình bầu như Vượng như Ái... Ở xã hội này khi lao động thì người ta bình đẳng, ai cũng như ai...

Lực vẫn sống như một con chuột. Nó không hề ló đầu ra những buổi ban ngày. Nhân vắng nhà, thì dù có xảy ra động đất, hỏa tai nó cũng quyết nằm im. Tối khuya, khi làng xóm đã đi ngủ, Nhân mở nắp hầm và Lực nhoài ra. Nó không mặc áo, chỉ độc một cái quần cụt, lù lù, béo đẫn như một con lợn. Nhân phải mang nước cho nó lau mình mẩy. Rồi nó ngồi xuống ăn, nhồm nhoàm rất thô tục. Lúc ấy, dường như nó sống không để làm gì khác hơn nữa.

Vài đêm, Lực lại lẻn ra ngoài một lần. Nó đi đâu, làm gì, Nhân không biết. Lực ít nói. Chị chỉ đoán rằng nó đi tìm chỗ mà bọn đồng lõa hẹn nó. Nhân sợ...

Lực chưa làm gì, chỉ nhằm biết mọi tình hình. Ngày nào Nhân cũng nói về những chuyện đã xảy ra: Có nhiều ôtô xuống đồng muối, có cán bộ đi về nói chuyện; người ta mới xây thêm cái cống ngoài đê biển, và vừa đào thêm con sông, mới hoàn thành... Nó nghe, cái mũi khìn khịt như con chó đánh hơi. Rồi nó gặng:

- Cái cống ấy rộng bao nhiêu, cao bao nhiêu? Nếu vỡ thì thiệt hại đến đâu?

- Ai mà biết được. Anh hỏi làm gì?

Lực cố ghìm một câu chửi tục:

- Không biết thì phải hỏi, hỏi cặn kẽ. Lần sau, có chuyện gì thì phải xét cho nó kỹ kỹ.

Nhân lặng im. Chị thấy nhục. Lực không coi chị như người ngang hàng, mà cứ y như một tên đồng lõa, một tên chỉ điểm dưới quyền.

Lát sau, Lực quay lơ ra ngủ, miệng sằng sặc rớt nước dãi. Nhân lặng lẽ bước ra phía ngoài. Chị cảm thấy khó mà mưu được cuộc sống hạnh phúc với một người như vậy. Thằng này có ra đầu thú, trở về sống bình thường, thì Nhân lại nai lưng ra làm nuôi nó, để cho nó tự do du thủ du thực, hạch ăn hạch rượu, hành hạ tơi bời như lối thằng Mầy kia thôi.

Nước mắt chảy ướt đẫm hai bên má. Nhân dần dần dịu lại. Dù sao, đắng cay cho mấy, nhục nhã cho mấy thì có chút chồng bạc bẽo vẫn còn hơn sống cuộc đời cô độc. Quãng ngày dài lẻ loi trống trải làm cho Nhân sợ hãi hơn là một thằng chồng vũ phu. Chị bền lòng chờ đợi Lực dần dần nghĩ lại. Nó sẽ phải thấy chế độ ở miền Bắc là nhân đạo, nó quên dần quãng đời bạc ác bất nhân, nó ra đầu thú với công an, rồi các anh ấy sẽ giao nó về, giáo dục hàng ngày, cho nó trở thành người. Nhân sẵn sàng đứng ra xin, không thì sẽ nhờ Ái và Vượng giúp Nhân. Trước một số đông người tốt như thế, ắt nó phải nể sợ. Nghĩ thế, chị sang nhà em gái mượn cái máy thu thanh về, và hàng ngày mở nghe Tiếng nói Việt Nam, mong Lực sẽ vui, hiểu biết thêm vì cái đài nó dạy cho người ta mọi nhẽ. Lực thấy cái máy, vồ lấy xem, ngắm nghía rất kỹ. Nó vặn thử mọi luồng, chê "Ra-đi-ô cộng san, tã bỏ mẹ", rồi bỗng hỏi:

- Cái máy này cứ để đây có được không? Bao giờ thì phải trả?

- Để đây thôi. Bao giờ chú Vượng đi biển, thì chú ấy mới lại đem về mấy hôm...

- Đi biển? Nó đi biển làm gì?

- Trung đội dân quân mà lại. Thỉnh thoảng đi tuần với anh Tiệp. Anh em họ bó bện với nhau lắm.

Mặt Lực sầm lại:

- Tiệp... Thằng nhân tình cô ấy à?

- Ăn với nói hay nhỉ? Người ta là ông chủ nhiệm, người đảng viên, người ta mà lại thèm...

Lực không nói nữa. Nó mở hộp xem mấy cối pin, gật gù khen: hay hay, và dặn:

- Đây có pin dự trữ. Thử lắp xem có vừa không.

Nhân im, nhưng hơi là lạ. Tại sao nét mặt Lực có vẻ gì rất khác?

Lực đang lo sợ, tính toán lung lắm. Ở đây mãi, nó thấy rằng không thể được. Ngày một ngày hai, Nhân sẽ để lộ, mà đã lộ thì không thể thoát. Vả lại, biết đâu rồi ngày kia chính cô ta sẽ ra tố cáo trước chính quyền cũng nên. Một người dân ở miền Bắc, sống với Việt cộng sáu bảy năm có thể cũng sẽ trở thành Việt cộng. Đã có lần, cô ta mê thằng Tiệp, thế thì lòng trung thành cũng phải đáng ngờ lắm mất rồi. Tin tức từ Bài Chung đưa xuống hoàn toàn xấu. Cả toán nó ở ngoài khơi đã bị cụp, thằng toán trưởng bị bắn chết không kịp ngáp, thế là chỉ còn có thằng toán phó hiện ở Y. Thằng này cao tay, mưu mẹo hơn Lực. Nó đã bắt được liên lạc với tụi trong kia. Bọn kia chỉ thị là cứ ở lại nằm phục, không gây được thanh thế gì lớn như cuộc nổi loạn thì cũng phải làm một vố phá hoại. Thằng toán phó chưa làm được gì hết, vì nó ở một vùng rất gay. Bà xã đội trưởng Vũ Thị Liêm - Lực biết lắm - Không phải tay vừa. Có thể, chúng sẽ phải rút đi điểm C, rồi sẽ tìm thoát thân. Nhưng muốn thoát thì phải làm được một việc gì đó.

Lực đã lẻn ra ngoài một đêm. Nó toan đi đến cái cống lớn xây ở đồng muối. Gài vào đấy một quả mìn, phá hoại được của miền Bắc một công trình hàng triệu bạc thì kể cũng nên chuyện. Nó sẽ gây được thanh thế, và Lương Duy Hoan sẽ có dịp hoạt động, tha hồ phản tuyên truyền, phao tin, và tập hợp

được người... Biết đâu? Cả Lực nữa, có thể nó sẽ khử đi một vài người. Tiêu được một vài Việt cộng cũng công to chứ, nếu là cán bộ. Cứ làm cho đổ máu ra, ở cái miền biển này, rối loạn an ninh trật tự cũng đủ làm mất uy tín của Việt cộng.

Nhưng Lực không dám mò ra đến gần cống. Công trường đang kỳ xây dựng gấp trước mùa bão. Đêm đêm, đèn sáng rực trời. Người đi về như mắc cửi. Họ có xẻng cuốc, có xà beng và có cả súng. Ra đê biển càng gay. Đê tuy dài, biển tuy vắng, nhưng nếu ra mà gặp một đội tuần tra, họ án ngữ, bịt lối thì biệt kích mất đường về. Nó đã được nếm mùi nằm bãi vẹt. Chao ôi, khổ sở vô cùng.

Lực xin được gặp các vị tai mặt ở Bài Chung, vì cái ông ở Sa Ngoại bị ốm liệt, không làm được trò trống gì. Lương Duy Hoan toan tiếp. Nhưng Đức cha Phạm không cho. Đức thầy cao kiến, đã nhận xét rất tinh: Một thằng biệt kích đơn thương độc mã, đố mà làm nên chuyện gì đáng kể. Gặp gỡ với nó không lợi, nhưng cứ giúp đỡ nó cho thật chu đáo để nó làm việc nó, được sao hay vậy. Nên ra thì càng tốt, mà hỏng ra thì tội nó nó gánh, không dính dáng gì đến những người đạo đức. Thế thôi.

Cái con chủ bài mà cha Lương Duy Hoan tin cậy, xét ra chừng đã rẻ giá nhiều phần. Nhưng ông Hoan vốn thích những chuyện bạo hổ bằng hà, không thấy nản. Cha lệnh cho đàn em ở Sa Ngoại giữ gìn trông nom Lực, kìm chặt lấy người vợ. Việc liên lạc với thằng toán phó cũng đảm bảo đều đặn, bằng đường dây, toàn những cô gái trẻ măng.

Nhưng con đường liên lạc bỗng dưng tắt lụi. Thằng toán phó đi đâu? Nó đã lập công trạng và chuồn vào trong kia rồi chăng? Hay là nó nằm lì ở trong hầm không dám ló mặt ra ngoài, sợ bà Vũ Thị Liêm tước mất chỗ đội nón của nó chăng? Hay là nó đã bị một viên đạn vào đầu, nằm yên ngoài tha ma

rồi chăng? Hay nó đã nằm trong trại cải tạo, đang cung khai tông tích ngọn ngành và chờ ngày ra tòa án?

Lực như con cá rô đang nằm trên chảo. Nó bí. Bí thì dễ đâm khùng. Con đường Nhân vạch ra - đi đầu thú với chính quyền để trở về làm người lương thiện - nó không thể chịu được. Không bao giờ nó tin: người ta có thể tha cho một đứa hai tay đã đỏ lòm những máu. Và dù cho có được tha, thì cuộc đời sẽ ra sao? Làm lụng, lương thiện là cái cóc khô gì? Cô vợ thì thật chán mớ đời. Rồi cuối cùng, cuộc đời của Lực sói vằn sẽ ra sao? Kết thúc cuộc đời "hảo hớn" trong một xó nhà gianh để lại một đàn con lúc nhúc, và cha xứ vẩy trên mồ vài giọt nước? Không. Nó không thể. Sài Gòn hoa lệ đang gọi nó. Những đêm thâu hành lạc, những ví bạc căng phồng đôla, những cô gái đủ các màu da... Nó phải thoát khỏi đây. Thoát thân thôi, chứ đừng có hòng trở lại miền Bắc lần thứ hai theo như chương trình ngu dại của Ngô tổng thống. Nhưng nếu thoát, thì cũng phải gây một cơn bão tố gì ở cái vùng này chứ?

Con rắn đang lột xác trong hang, là lúc nó gây được nhiều nọc độc nhất. Bao giờ ló đầu ra khỏi lỗ, rắn phải mổ. Lực sẽ phải hành động...

Nhân hiểu thế nào được nỗi lòng của Lực. Chị cứ chờ đợi một dịp để nói đầy đủ những điều mình tính toán, nhưng chưa có cơ thuận lợi. Nó đối với Nhân càng ngày càng cục cằn, cái bộ mặt tình nghĩa ban đầu đã rơi, nhưng chị nén lòng.

Một buổi chiều tháng bảy, Nhân đi cảo cỏ về, tạt qua nhà Ái. Thằng cháu Thịnh ngoan quá. Nó đã tập vin ngưỡng cửa, kêu la la... Nhân bế nó, hôn hít khắp mình. Rồi bỗng dưng, hai giọt nước rơi long lanh khóe mắt.

- Chị sao thế chị? Ái sợ hãi hỏi dồn.

Chừng như hiểu rằng Nhân chỉ có giận Tiệp, Ái lựa lời.

- Đừng buồn chị ạ! Cũng là tội nghiệp anh ấy.

Nhân gạt phắt:

- Không anh nào cả, đừng nói nữa em. Thà rằng... Chồng chị... Lực ấy, nó mà về... còn hơn.

Mắt Nhân long lanh ánh sốt rét. Ái biết chị tủi cực quá sức, cũng đành nói xuôi:

- Kể ra... về... chẳng đáng mừng. Nhưng nếu về để trở thành người ra người, thì cũng... được.

Nhân trà cháu, lùi thùi bước. Lời nói của Ái, dù chẳng mặn mà cho lắm, cũng cho chị một chút hy vọng. Ít lâu nay, Nhân coi Ái như người hơn tuổi, từng trải, đứng đắn hơn. Ái vẫn nói là chế độ ta cải tạo con người. Hắn nó cũng chẳng còn chê trách gì, nếu như chị nó, trong lúc này, có dại dột mà làm một điều nó chẳng ưa thích.

Đêm khuya, chờ Lực ngốn xong bữa ăn, Nhân thắp ngọn đèn hạt đậu, che hết mọi kẽ ngách, ngồi xích lại. Lực hỏi trước:

- Nghe có nhiều tiếng xe hơi chạy. Chúng nó làm gì?

- Xe vận tải các thứ xi măng, cọc sắt, vải bạt che hàng cho công trường muối... chống bão.

- Bão à? Hay nhỉ!

Lực nói xong, cau mày nghĩ ngợi. Nhân thừa dịp thủ thỉ:

- Anh ạ!

- Gì?

- Anh đừng tính chuyện đi nữa. Ở lại nhà... rồi ra... có vợ có chồng...

Lực sẽ xì một tiếng:

- Ở lại cho Vi-xi[1] nó cắt cổ à?

- Đâu có! Đánh kẻ chạy đi, chứ ai đánh người chạy lại. Anh ra thú với Ủy ban, rồi làm ăn, no đói có nhau.

Lực gằm mặt xuống, chớp mắt.

---

1. Tiếng lính Mỹ nói tắt chữ Việt cộng.

- Cô đi với tôi... sung sướng gấp vạn...

Nhân dứt khoát.

- Tôi chả đi đâu cả. Không làm mà sung sướng thì chỉ có phạm răn thứ bảy. Mà nếu đến ông gì, ông gì cũng đi xin tiền người ta, thì là của ăn xin. Anh đã nửa đời người rồi. Có thương nhau thì ở lại.

Đôi bàn tay Lực ngứa ngáy, muốn đưa ra bóp cổ Nhân cho chết giãy ngoay ngoảy, song nó còn đủ khôn ngoan để tự kìm lại. Nó còn cần đến Nhân nhiều. Nhân thấy nó im, tưởng rằng đã bắt đầu biết nghĩ. Chị sẽ cứ lựa lời nói riết mãi vào, thì nhất định Lực sẽ ngả. Chị sẽ tựa vào vai nó. Cứ chỉ thân mật đánh thức trong lòng Lực những thèm khát man rợ. Nó tắt phụt ngọn đèn, vồ lấy Nhân, ghì chặt trong hai cánh tay lực lưỡng, cái ngực căng căng và đôi môi tục tĩu. Nhân ngột đi trong một mùi hôi rất nặng, hăng hăng như da thuộc, pha trộn mồ hôi dầu và nước hoa quyện lại lâu ngày. Vị tởm lợm đẩy lên nút lấy cổ khiến Nhân nổi khùng. Chị liều mạng đạp mạnh, thoát khỏi tay Lực, tót ra sân, suýt kêu to thành tiếng. Lực vừa tức vừa sợ, lầu bầu nói gì không rõ, rồi tụt xuống lỗ.

Nhân quơ vội manh chiếu, trải xuống hè nhà bếp, ngồi xệp, trống ngực nện thình thịch. Ghê hãi quá. Rõ ràng là thằng này quá quen thuộc với những đứa lang chạ đĩ điếm đã thành nếp. Chả có thế mà nó đã dám khoe với Nhân, một lần buột miệng.

Trong đêm chơi bời năm nào ấy, Lực thộp ngực người gái điếm, dáng quen quen. Cô ta xanh, gầy, đôi mắt viền đen, bộ tóc uốn quăn xờ xạc của người thiếu máu, và đôi hàm răng trắng đục, kẽ còn dính thuốc nhuộm đen. Tròng mắt trong suốt, chậm chạp và sống mũi rất thẳng, cứ nhìn qua cũng biết đó là một người con gái công giáo miền Bắc di cư.

- Con đĩ rạc! Mày ở vùng nào ngoài ấy?

Người đàn bà chạc hai lăm, hai sáu tuổi, lao mòn, run run:

- Thưa thầy, em người Kim Sơn, Phát Diệm.

- Ha... Phát Diệm. Tốt. Ai bảo mày làm cái nghề này, con kia?

- Dạ... chồng em chết. Hai con. Không tiền. Bán thân nuôi con.

- Hay lắm! Em ôi. Qua đây cũng người công giáo, cũng gần Ninh Bình. Lại đây nào. Thương em quá! Tình xưa nghĩa cũ là đây.

Người đàn bà quê mùa, mới vào nghề đĩ điếm, dại dột và ngờ nghệch cho Lực một thú vui là lạ, khác bọn mèo lọc lõi. Trong cơn say, Lực mang máng nhớ rằng nó cũng có người vợ, tầm tuổi này, còn ở quê, xứ nào, xã nào, tỉnh nào ấy. Nó gọi cô gái kia là Nhân, vuốt ve mơn trớn, hứa hẹn cứu vớt, giúp đỡ trở về làm ăn lương thiện nuôi con. Thằng ác ôn giả vờ nhân đức như con mèo giấu kín bộ nanh vuốt sắc nhọn, đưa cái đuôi dài mượt mà vờn giỡn chú chuột con. Người đàn bà khóc khóc, cười cười, lậy van, chiều chuộng, bàn tính chuyện mai sau về Bắc làm ăn, có chồng, có vợ.

Sáng hôm sau, Lực ngồi ngay ngắn, lạnh lùng, bảo cô ta:

- Mày bệt quá, con đĩ dại ạ. Trơ như khúc gỗ ấy. Chả ra cái gì cả. Cút xéo đi. Về học lại cái nghề làm đĩ. Lần sau, lại đây, tao xét lại, sẽ trả tiền.

Người đàn bà, hẳn cũng đã từng nhiều lần va chạm với loại khách bửa, nên hiểu ngay. Cô ta nổi tam bành, phần vì ức, phần vì miếng cơm của đàn con.

- A! Cha mẹ tiên sư quân chó đẻ...

Lực vẫn cười, da mặt xám đi chút ít:

- Im! Xéo ngay. Biết ta là ai không? Lực! Lực - sói - vằn.

Người đàn bà đang túm áo nó, rụt ngay tay lại như phải bỏng. Cô ta vơ vội áo quần, chạy tọt khỏi phòng không dám

quay mặt nhìn lại. Lực cười ha hả, khoái chí. Mấy hôm sau, tình cờ đọc báo, nó thấy tấm hình cô gái điếm hôm trước và hai đứa nhỏ. Người ấy đã dìm chết hai con trong vại nước và treo cổ tự tử.

- Hay thật! Đùa chơi chút chút, cũng toi ba mạng.

Lực nốc cạn một chai Uýt-ky, thưởng cho mình.

Nó không hề biết hổ thẹn, mà còn xưng xưng, vênh váo khi thuật lại câu chuyện bạc ác đến vậy.

Ăn đời ở kiếp với loại này được ư?

Trời nực. Mấy ngôi sao lưa thưa, mờ mờ. Nhân bỗng nhớ đêm nào, đứng cạnh giếng, chờ Tiệp. Xa xôi quá rồi nhỉ? Có lẽ đến hàng năm, vì từ bấy, bao nhiêu việc xảy ra, toàn những chuyện buồn, như giấc mơ dữ dội... Anh ấy bây giờ đâu?

Nhân quay mặt vào bóng tối. Trong đôi mắt nhắm nghiền của chị, bỗng hiện lên quang cảnh một quãng đê biển, ánh trăng thuồng luồng. Một đoàn người khoác súng, im lặng đi từng bước dài, vết chân hằn xuống cát. Toàn những dân quân gái trai miền biển. Trăng lấp lánh trên lưỡi lê đầu súng. Trăng lấp lánh trong những đôi mắt và hàm răng sáng ngời. Người đi đầu cao lớn, vai tròn, ngực vuông, cái lưng thon, chừng hơn một chét. Mặt anh hiền mà sắc sảo, đôi mắt hơi sâu, mỗi khi cười cứ ánh lên. Trăm vẻ đáng yêu đáng kính.

"Ta nằm đây... trong khi anh ấy xông pha ngoài sương gió".

"Cái thằng rúc trong lỗ kia, nó đang định hại gì anh ấy".

"Có phải ta dụ nó về, sau này sống với nó là cốt để làm cho anh ấy thêm buồn, thêm khổ không?".

"Hay là... ra báo quách với Ủy ban, hay chỉ nói với Ái thôi, để dân quân vào bắt nó, xong cái nợ đời, sớm phút nào hay phút ấy?".

Nhân như thấy từ trong người toát ra một luồng lửa nóng bỏng. Cả gian nhà cũng ngột ngạt. Và bầu trời thì mù mịt những mây, nặng trình trịch, xám xìn xịt, không một tiếng động. Im lặng nặng nề đến phát sợ đè lên người.

Một cơn giông bão sắp nổ ra chăng?

Nhân thầm khấn cho cơn bão ấy nổ bùng. Rồi một tiếng sét đầy lửa diêm lửa sinh sẽ xòe lên dữ dội, cuốn phăng chị vào trong đám đỏ rừng rực ấy.

15

Hòa đăm đăm nhìn con đường dài hun hút, cát bụi tung từng cuộn đùn đùn sau đoàn xe chở nặng đang lao xuống phía công trường đồng muối. Nắng oi, nền trời thấp và đục. Gió may thổi quẩn, thỉnh thoảng lại réo đánh vút rồi lặng tờ. Không phải hiu may, mà là một thứ gió ghen cơn, nóng và bực bội.

Hòa không vui. Lòng anh cũng bức bối như cơn gió quẩn trên con đường cát bỏng. Ít lâu nay, nhiều việc xảy ra khiến cho anh, người có trách nhiệm về an ninh trật tự cả huyện Xuân Giao, cứ bồn chồn không lúc nào thoải mái. Hai tháng trước đây, một chiếc thuyền máy của biệt kích bị công an hải tuần đánh đắm ngoài khơi tỉnh bạn. Chúng chống lại. Thằng toán trưởng bị liên thanh quạt mất mạng cùng với hai thằng khác. Sáu đứa còn lại bị bắt gọn. Chúng khai nhiều tài liệu quan trọng nhưng chưa đầy đủ vì mọi kế hoạch đã mất theo với thằng toán trưởng, còn thằng toán phó có giữ điện đài đã đổ bộ trước với một thằng nữa. Theo lời chúng thì hai tên này đã xuống về phía Bắc. Chúng đi đâu? Không phát hiện ra được, ngoài mấy cái vỏ đồ hộp đào được trong bãi vẹt. Phương

hướng nào không rõ, nhưng nhất định bọn này chỉ luẩn quẩn gần đây mà thôi. Chúng nó gồm toàn những tên quê quán địa phương. Hòa đã nhắc các xã lưu ý. Anh đã xuống từng đơn vị, cùng công an võ trang miền biển đi sục sạo mà vẫn chưa ra manh mối. Một tuần trước đây, chị Võ Thị Liêm xã đội trưởng Xuân Đào tóm được một cái mối. Một em bé đi chơi, nhặt cái vỏ thuốc lá hoa hồng. Thuốc hoa hồng đã không sản xuất nữa, sao lại còn vỏ mới. Chị Liêm để ý theo dõi và nắm được tung tích. Tên biệt kích nằm hầm dưới một lò gạch bỏ hoang. Đúng nó là thằng toán phó ở cái thuyền hôm nọ. Thằng này ngoan cố. Nó hủy hết tài liệu điện đài và chống cự. Bà Liêm nóng tính, quạt ngay cho một băng tiểu liên. Không làm công an có khác. Thế là bà ta xẻo mất một cái lưỡi, thành ra còn thằng đồng lõa của nó cứ tịt mù tông tích.

Chỉ thị trên lệnh phát hiện cho được thằng thứ hai. Con rắn độc luồn vào trong chăn phút nào, chưa đập chết được thì còn nguy hiểm phút ấy. Nó còn lẩn trong xó xỉnh nào? Một dải bờ biển dài dằng dặc kia, thiếu gì một chỗ cho nó ẩn náu, nếu còn có một người cố tình che giấu. Thằng này là người địa phương. Có thể nó còn vợ con, bố mẹ. Cả một biển người mông mênh, biết đâu mà rẽ lá tìm sâu. Hòa nhớ lại lời đồng chí Thái "Đừng ỷ lại vào nghiệp vụ đơn thuần. Phải giáo dục ý thức cho nhân dân. Nếu nhân dân đồng tình thì ta có vạn tai vạn mắt, không thằng phản động nào lọt. Còn một người chưa thông, là còn một chỗ sơ hở. Dân ta tốt. Dù người lạc hậu mấy, cũng đã từng sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hơn chục năm. Đừng đánh giá thấp đồng bào mình".

Đúng thật. Bà Vũ Thị Liêm sắc sảo là thế mà còn để lọt. Phải nhờ có nhân dân mới trị được biệt kích. Còn mình...

Công việc dồn về tới tấp, như làn nước lũ đang ùn ùn ngoài sông Cái. Đê điều, kè cống, các công trường đã làm xong

và đang làm dở... Chỗ nào cũng cần bảo vệ. Hòa cân nhắc, thấy rằng bảo vệ các công trình sản xuất, văn hóa, giữ gìn trật tự an ninh, với việc tóm cổ thằng biệt kích chỉ là một thôi, nếu như nó thực có ở trong địa hạt của mình. Một màng lưới vô hình rải ra trong toàn huyện. Những vùng trọng điểm được đặc biệt chú ý: Hòa xuống tận xã bàn bạc với các Đảng ủy, sắp xếp công việc.

Con thú rừng có cái mũi thính, đánh hơi thấy mùi sắt của cạm bẫy. Con cá biển chưa nhìn thấy mắt lưới đã biết lảng tránh. Thằng biệt kích rất nhậy cảm trước nguy hiểm như con thú, con cá. Những giờ nằm hầm, nghe tiếng ôtô vận tải chạy ù ù rất xa, hoặc tiếng người đi chợ, chân bước rì rào; những âm thanh rất bình thường, nó vẫn cảm thấy một cái gì khang khác. Chỗ nằm của nó kín và tốt, cứ như đã sắp trồi khỏi mặt đất. Cả người đàn bà khốn khổ ngày ngày che giấu, nuôi cơm, hầu hạ, cũng thấy có những nét, những cử chỉ không bình thường.

Nó xem lại súng ống, lựu đạn, dao găm, mìn, đèn bấm. Tất cả còn đó. Nhưng nó không tin những thứ ấy có thể cứu thoát nó. Việt cộng, chỗ nào cũng có tai mắt. Họ đông vô cùng.

Tin tức về thằng toán phó vẫn biệt tăm. Chắc chắn là hỏng rồi. Lực chỉ còn có một nước rút về địa điểm C. Cơ sở của Lương Duy Hoan và đồ đệ ông ta không đóng góp được gì. Nhưng nếu nó không làm nên chuyện, thì bọn này lại có thể tố cáo nó với trong kia. Cho nên Lực nhất định phải làm một việc trước khi rút về C. Nơi ấy có chắc chắn không, nó cũng không tin, nhưng cái thế của nó là không làm thế nào khác được.

Lực đưa tin đến Bài Chung, rất gay gắt. Bài Chung không gặp, chỉ cho người thay mặt. Họ họp nhau ở một gian nhà kín, trước kia là chỗ xếp đòn đám ma. Nửa đêm, bốn bề yên lặng. Đàn dế trong hốc gạch ầm thi nhau rên ri ri. Một ngọn đèn rất nhỏ, giấy che ba mặt, hắt ánh sáng leo lét. Nền gạch đầy rêu

trơn trụi, không có một thứ gì khác, Lực lén vào, êm như một con cọp. Nó chỉ thấy có trương Hạp, lão này gầy như một bộ xương, đôi mắt hốc và đôi lưỡng quyền chứa những mảng tối đen ngòm. Thoạt nhìn, đôi mắt rất tinh của thằng biệt kích thấy ngay là cái xác kia không còn thoi thóp bao lâu. Bệnh lao đang đục ruỗng xương tủy lão.

- Suỵt! Người... - Hạp thì thào.

Lực ngồi xổm, mân mê khẩu súng lục. Nó quen đề phòng, dù là đối với đồng lõa. Cánh cửa lim-hé mở. Người thứ ba bước vào, đầu cắt trọc, tóc nhú bạc phơ, và cái áo dài đen. Hạp vẫn ngồi im, tráo mắt nhìn... Lực vụt nhổm dậy "Lậy...".

- Đừng chào hỏi, thân thưa gì hết. Hết sức mật. Các đấng trên Bài có lệnh cho tôi gặp anh. Tôi lâu nay ốm. Cố gượng...

Lực ngồi im. Người kia nói luôn:

- Anh nhất định đi hả? Cũng được. Có muốn xin gì không?

- Thưa, con... à quên tôi sẽ đến địa điểm khác. Sau này có thể còn quay lại, có thể không. Ở đây không ổn. Xin các người cho tôi biết, tôi phải làm gì?

- Anh định làm gì?

- Phá hoại... Càng to càng tốt. Gây một tiếng nổ.

- Tốt lắm. Ta giúp anh được gì?

- Nếu có thể thì cho người... giúp sức. Nếu tôi bị... lùng thì xin có cách nào giải vây... đánh tháo...

Người kia quay lại Hạp, đôi mắt dò hỏi. Ông ta thở dài.

- Bây giờ không như năm một nghìn chín trăm năm tư. Vây cánh của ta càng ngày càng rụng. Có thể có người giúp anh. Ở đây có cống muối mới xây, có đê biển, nhưng khó đấy. Dân quân dày đặc. Còn đánh tháo thì... ông chánh nghĩ sao?

Chánh Hạp rụt cổ lại:

- Dạ thưa... cũng khó. Chỉ có thể làm cái cách: Hễ thấy anh này bị nguy khốn thì ta kéo chuông báo động lên làm ầm ĩ.

Nghe tiếng chuông thì dân ta sẽ hoảng hốt, rút về phía nhà thờ cả. Dân không có thì bọn kia không làm gì. Bấy giờ anh có thể thoát và đi đường của anh.

Người kia vẫn chậm rãi:

- Thành công, phải đi ngay. Hỏng việc cũng đi ngay. Đã gây thành tiếng nổ mà còn ở lại phút nào, mọc cánh cũng không thoát. Con gái trùm Nhâm bắn súng nhanh như chớp. Thằng Vượng còn dữ tợn hơn. Ấy là thằng Tiệp nó đi rồi.

Nghe chừng cái cách giúp đỡ cũng không lấy gì làm tốt, vì bọn ông này cũng hết nước rồi. Lực thấy choáng váng. Bóng đêm âm thầm bên ngoài gợi nó nghĩ đến hậu quả xấu. Thoáng một giây, nó hoang mang, lường đến cái chết. Con người bạc ác bất nhân đến mấy, lúc chết, cũng muốn được thong dong. Nó đứng dậy cúi đầu:

- Xin theo ý Chúa mọi bề vậy. Xin... Cha cầu Chúa ban cho con được ăn mày... ơn chết lành.

Người kia bùi ngùi làm dấu phép. Họ biến đi rất nhanh như tan trong đêm tối. Hạp chống gậy lần từng bước khó nhọc. Lão mệt lắm. Có lẽ... sức lão không kịp sống để nhìn thấy mấy đứa con đi xe zíp vinh quy, trải chiếu hoa từ ngã ba đường đi vào, và thằng Phùng được phong bảy chức đứng lên giảng ở nhà thờ Sa Ngoại nữa. Vậy thì lão sẽ cố nhìn thấy thằng Lực kia, nó phá cho đê muối tan tành, nước biển ào vào cuốn phăng tất cả đi như cơn lốc quơ lá rụng. Hoặc là cái cầu đồ sộ, tám cửa mà cộng sản xây mất đâu hàng mấy triệu sẽ tan ra như gio. Và lúc ấy, Hạp sẽ kéo chuông, chuông kêu inh ỏi, ăn mừng. Cho nhân dân tỏa đến đây, và thằng Lực chạy trốn. Còn lão? Ai làm gì nổi lão... Lão sẽ đi đến chỗ không ai bắt được lão nữa. Cộng sản sẽ biết rằng Hạp đây, địa chủ cường hào gì gì cũng không có sợ. Và sau này sẽ còn có người nói đến cái tiếng

chuông ăn mừng cũng là tiếng chuông cảnh cáo. Đàn con lão có về, cũng phải biết bố nó đã làm những gì.

Từ đó về đến nhà, Hạp phải dừng lại thở ba bận.

Gió may vẫn thổi, nóng sừng sực.

Trời như sa thấp thêm xuống. Toàn một màu chì, từ nước biển, mây trời đến lá cây, một màu chì xanh xám. Không khí đặc sền sệt như quánh lại làm cho mọi vật đều tắc thở. Thỉnh thoảng vài hạt mưa rất nhỏ rắc xuống sàn sạt, thấm biến vào nền cát xốp. Rồi mặt trời lại ló ra ánh nắng vàng vọt. Một đám mây chì, lại khép lại, cắt đứt ánh nắng.

Có bão, sắp có bão. Nha Khí tượng loan tin: Ở ngoài khơi Thái Bình Dương một cơn bão lớn xuất hiện, sức gió mạnh nhất ở vùng gần trung tâm lên đến cấp mười hai. Bão di chuyển nhanh về hướng Tây Tây Bắc, có thể đổ bộ trong vài ngày vào đồng bằng Bắc Bộ. Bão chưa tới, nhưng báo hiệu của nó đã rõ rồi, trời và nước xám xịt. Tất cả sẽ bùng lên, quyện vào nhau, thành mưa gào, gió rít, vòi rồng và lụt lớn.

Điện từ Trung ương gọi tỉnh khẩn cấp. Những chiếc xe nhỏ sơn xám mui vải hộc tốc chạy về. Ban chỉ huy phòng chống lụt bão thân xuống kiểm tra việc chống nhà, chuyển kho, canh đê. Cờ tín hiệu phất phơ màu đỏ và ban đêm, đèn cũng bật đỏ lừ.

Người ta nhắc lại trận bão mười hai tháng năm, hai mươi bốn tháng sáu, năm nào năm nào. Toàn những tin khủng khiếp: trận bão này còn to hơn nữa kia. Nhưng lần này Chính phủ đặt vấn đề nghiêm lắm. Bao nhiêu dân cư dọc bờ biển sẽ được chuyển vào phía sau, ít nhất là năm cây số đường chim bay. Trẻ con, đàn bà, trâu bò gạo củi chuyển lên phía trên. Bộ đội, công an biên phòng, dân quân, từng đơn vị kéo nhau xuống phía biển. Mỗi thanh niên phải có một bao tải đựng đầy đất, chờ có lệnh là đi hộ đê. Ngoài biển, các tàu các xuồng gắn máy

được lệnh sẵn sàng. Và trên trời thỉnh thoảng lại vọng tiếng động cơ: Máy bay từ Hải Phòng cất cánh dọc theo bờ biển gọi các thuyền đánh cá vào bờ. Một thiên tai lớn đang đe dọa áp đến. Bộ máy mọi ngành đều đổ xô vào chống bão. Tiếng xe, tiếng máy, tiếng người rầm rập ngày đêm, hối hả, giục giã. Riêng tiếng chuông nhà thờ vẫn ngân nga đủng đỉnh như bất chấp mọi sự xuôi ngược của cuộc đời. Cha Lương Duy Hoan đứng trên một từng gác, ngắm cảnh trời đất và những cảnh hối hả chống bão. Ông ta mỉm cười, thích chí. Mầu da thiết bì có tươi hơn màu áo dài thâm. Bão cứ to, đê cứ vỡ, nước mặn cứ tràn, mùa cứ mất, vật chết người trôi... Mọi việc đã an bài theo ý Chúa. Cái Chính phủ này càng vất vả và khó khăn thì đó là một điều may. Nếu có sức, cha còn muốn nhân lúc nước đục này, mà thả dăm ba lưỡi câu thực sắc làm cho hư hại nặng hơn, hai vố một lúc, thiên tai và địch họa. Giờ bão ập đến có thể là cơ hội thuận tiện cho cái thằng Lực kia làm nên chuyện... Cũng hay.

Thằng Lực đang sửa soạn. Nó lau dao súng, gói ghém hộp mìn sạch sẽ. Đã mấy ngày, nó kỳ cạch lắp mìn trong một vỏ cối pin, chứa dự trữ ở chiếc đài bán dẫn. Một bộ máy nhỏ rất tinh vi, kỹ thuật Hoa Kỳ điêu luyện. Quả mìn ấy, nó sẽ cho nổ, đúng giờ cần thiết.

Bão vẫn chưa đến. Trời càng xấu, gió to hơn, mưa to hơn. Nhưng ở ven biển này, người đi lánh nạn lên phía trên đã thưa, mà các đơn vị chống bão túc trực lại đông hơn. Công trường đồng muối - nơi thằng Lực muốn nhân lúc đêm tối lẻn đến - vẫn có tiếng máy nổ chạy ầm ầm, đèn điện sáng như đinh liệu. Người làm, người bảo vệ đông như hội. Khó mà lọt. Còn ở đê biển, quãng mới quai, thì cả một đơn vị quân đội cùng thanh niên xung kích được điều ra. Họ khoác áo nhựa ngồi đó sẵn sàng bao đất bên cạnh. Đê vỡ là có người cứu đỡ ngay. Trong

làng, tiếng vồ đập chan chát, đóng cọc chăng dây chống nhà. Cô Hoa, cô Phượng, cô Mận người nào người nấy, tay vồ tay rợ, đến từng nơi giúp đỡ nhà chủ, buộc lại cái kèo, cái cột.

Nhân kể lại những điều mắt thấy tai nghe cho Lực rõ từng li từng tí. Chị ta muốn nhân dịp này, nó thấy sức mạnh thành đồng vách sắt của nhân dân. Mấy hôm nay nó hỏi dò từng việc, và ngỏ ý sẽ ra thú. Nhân mong đợi. Chị nghĩ: "Một Lực, chứ cả trăm tên biệt kích, đưa vào mảnh đất này chẳng qua cũng chỉ là một cái lá tung ra trước giông bão mà thôi. Bão sẽ cuốn nó đi, tung lên nghìn cây số rồi rớt xuống thành bụi".

Lực cũng cảm thấy thế. Kế hoạch phá cống, phá đê khó mà thành. Trương Hạp chẳng tìm được ma nào giúp đỡ Lực. Hai tay Búp và Ngật, những người thân tín nhất của Hạp vừa bị ông Hòa trên huyện gọi đi hôm qua, hẳn là để đề phòng mọi rắc rối...

Lực chửi tục, bấm đèn soi cối pin, bên trong ghìm mìn. Có lẽ cùng lắm, nếu có bão, nó chỉ có thể sử dụng đến thứ võ khí còn con này, hại mấy mạng người...

Bão vẫn dập dờn, trung tâm chuyển chậm ở đâu khoảng gần đảo Hải Nam. Nghe đài truyền thanh nhắc lại tin khẩn cấp từng giờ, người ta vẫn lo, nhưng vẫn mong có một sự biến chuyển nào đó của vũ trụ, làm tan rứt đi cái tai nạn khủng khiếp đó giữa biển đông, hoặc nó sẽ yếu dần khi vào đất liền. Nhưng những hy vọng vô căn cứ đó không ảnh hưởng gì đến mọi việc đề phòng. Từ những cơ quan lớn đến một hợp tác xã nhỏ, đều tính từng giờ từng phút để chạm trán với bão. Nó chậm đến phút nào là phải tranh thủ chuẩn bị tốt hơn nữa mà thôi.

Những giờ phút im lặng đến nghẹt thở. Gió im sóng lặng. Trời cứ rạp mãi xuống và không khí cứ đặc mãi lại. Trước cuộc

xung xát giữa hai cánh quân trên trận địa, thường có những phút im lặng ghê rợn như thế.

Đồng chí Thái, mặc áo nâu, quần cộc, khoác chiếc áo mưa, chạy từ đầu huyện đến cuối huyện. Anh đến Sa Ngoại sáng sớm thấy có Hòa công an ở đấy, tỏ vẻ rất hài lòng. Hai người từ Sa Ngoại ra Giang Ninh gặp Tiệp. Tiệp đang hội ý với Vượng. Cả hai cùng thức suốt đêm hôm qua, trông mắt đỏ ngầu. Thái nói nhanh:

- Anh Hòa ở Sa Ngoại. Chú ý công trường Muối, quãng đê bên cánh đồng Ánh sáng. Thiên tai thì sắp đến. Đừng để xảy ra địch họa...

Bốn người đứng ở bãi cát, nhìn ra biển. Sóng động. Gió từ chính may đã chuyển sang Tây Bắc, từng cơn giật vun vút.

Bão sắp đến, đến đêm nay. Và ngày mai sẽ lớn.

Mỗi người tản đi một ngả. Thái về huyện, Hòa về Sa Ngoại, còn Tiệp với Vượng ở lại. Tiệp hỏi Vượng, hơi lo ngại:

- Ba cái thuyền của mình chưa về. Các hợp tác xã phía trên, phía dưới họ về từ tối hôm qua...

- Có tay Tần làm đội trưởng đấy, nó thạo...

- Không chủ quan được. Này! Cậu về nhé! Độ bốn giờ chiều lại ra, mang theo cái máy thu thanh. Ta phải nghe tin từng giờ mà đối phó...

Vượng còn ngồi nán lại bàn với Tiệp cách bố trí dân quân đến non trưa. Lúc ấy, mưa đã rơi nặng hạt. Ngoài bến có tiếng reo. Hai người chạy ra: Cái thuyền số ba trọng tải non hai xe đã về, đổ cá trắng xóa trên bãi cá. Anh Mạn, thuyền trưởng, áo ướt sũng, chạy vụt lên:

- Báo cáo anh Tiệp. Mê quá. Cá thu lạc về một đàn lớn. Không sao mà rứt ra được. Nó chạy bão từ khơi vào vịnh chăng?

Tiệp không còn chú ý đến cá, tóm lấy vai Mạn:

- Còn hai thuyền nữa đâu?

Mạn nói to:

- Mê cá. Mê cá. Còn đánh.

- Có biết, bão lớn đến nơi không? Không nhìn thấy máy bay à?

- Có thấy. Nhưng anh Tần bảo cóc sợ. Làm thêm tí nữa.

- Trời ơi là trời! Liều mạng quá chừng. Giết thằng Tần đi.

Tiệp vò đầu khổ sở. Từ hôm được phân công đội trưởng đến nay, Tần tỏ ra một tay đánh cá lão luyện lành nghề. Anh ta say mê lùng cá, thích ra khơi, bất chấp cả ly làng[1]. Đội của Tần vượt kế hoạch rất mau. Anh ta ở lâu, có khi nằm non tuần trên biển. Thuyền trã, các dụng cụ của Tần đều sửa chữa rất tốt. Chỉ phải cái tính Tần gan và hơi tham. Bão gió đến nơi mà cứ mải mê mãi...

Tiệp vừa bực mình, vừa lo. Anh cũng tin ở Tần, nhưng việc nước lửa có phải chơi, mất thuyền đã đành, nhưng mất bao nhiêu người thì thật xót. Làm cách nào gọi được hắn về bây giờ? Mạn an ủi Tiệp:

- Anh Tần thế nào cũng về sau cùng. Chứ theo chiều gió này, thì anh ấy ở mom con Vích, chỗ ấy nước lừng. Cá tụ nhiều lắm. Chưa dầm mướn là anh ấy chưa về đâu.

Một trận mưa rào đổ xuống. Gió vụt đôm đốp. Có thể đến cấp bảy cấp tám rồi. Ruột Tiệp như có kiến đốt.

Trời cứ tối sầm lại, gần ba giờ, chiếc thuyền thứ hai trở về. Thuyền trưởng cuộn buồm, lên bến. Anh ta mất trắng mười dem lưới ni lông mà chỉ được có vài con cá da. Thả lưới xong, sóng cứ cao vọt mãi lên. Mấy cái phao đứt mất sạch. Lúc kéo

1. *Ly làng:* Một vật cao, làm chuẩn cho thuyền biển lấy hướng quay về làng.

lưới, cá dắt vào nặng quá, lại gặp sóng cao, cứ giựt đứt sàn sạt. Anh ta đành bỏ hết, kéo neo chạy về.

- Tần đâu? Tiệp quát hỏi, không thèm để ý đến mười dem lưới bị mất, thiệt hại khá lớn.

- Tần về sau. Anh ấy giục tôi về trước. Thuyền cách nhau xa, về sau không rõ...

Tiệp vớ áo mưa mặc vào. Anh đi tìm Vượng...

Tần mải mê đuổi cá, đúng ở khoảng cồn con Vích. Sóng động từ khơi, cá chạy vào ẩn bão ngày một đông. Mặt nước êm êm, cá bơi đặc: thò tay xuống tưởng có thể vớt được. Từng đàn cá thu, lưng xanh bụng trắng, bơi theo hàng dọc như xếp, trông như một tấm vải mênh mông kẻ sọc. Mẻ lưới kéo lên, nặng trĩu như muốn dìm cả thuyền xuống. Bảy người thủy thủ say sưa, suýt quên cả thời tiết đang biến chuyển từng phút.

Nước biển từ màu xanh nhạt biến sang màu xám. Một chốc, nước từ màu xám biến thành màu tím. Khi sóng đã cao, cồn lên với gió Tây Bắc thì mặt biển ngầu bọt đen sì, bốc một mùi tanh lộn mật.

Bấy giờ vào khoảng năm giờ chiều. Biển gào lên. Những đợt sóng bạc đầu phun phè phè như rắn, réo ùng ục, đuổi nhau xô vào thuyền, hắt nước ướt đến nửa buồm. Trong thuyền, chum vại đựng nước ngọt va nhau loảng xoảng. Cột buồm chuyển răng rắc và các thứ dây lèo, ròng rọc cứ tung lên, rụt xuống thành những tiếng động kinh hoàng.

Đàn cá dưới nước, như trong một trò ảo thuật biến mất tăm. Thuyền kéo buồm chạy về. Cánh buồm chỉ căng có một nửa, lội thuyền vun vút, đè sóng chạy miết vào bờ. Tần cởi trần, thân hình như một pho tượng đồng, đứng khom khom phía lái. Anh nghiến chặt hàm răng, thớ thịt đường gân trên mặt giật liên hồi. Nước mưa hắt vào gáy, vào vai. Nước mặn tung lên lẫn với nước mưa. Tần vẫn né chân chèo, cánh tay bắp

thịt nổi cuồn cuộn, giữ chắc lái, thả cho thuyền lao như bay trên mặt nước.

... Giê-su Ma-ri-a lậy Chúa tôi: Xin Chúa thương xót chúng tôi.

Tần chưa thấy nguy hiểm. Thuyền tốt, gió thuận. Nhưng lúc này, một mình trước cơn phong ba, anh đọc một câu kinh khấn ông thánh bàn mệnh, cũng vẫn có một chút gì yên dạ. Thuyền qua con Vích, cồn Dài. Bờ trong kia rồi...

Một luồng nước vật quật vào mũi thuyền đánh rầm, như một con voi dữ xông vào húc phía dưới. Tần giật mình, thét:

- Nước vật, trở lèo. Cậy, cậy khỏe.

Thủy thủ chạy trên mui quần quật, không ai nói một tiếng, nước mưa tràn ồng ộc vào đầu vào mặt. Họ nghe bằng tai không xuể, chỉ lấy mắt nhìn cánh tay vẫy của thuyền trưởng.

- Bát. Bát. Xuống tí nữa. Thế. Được!

Một trận gió hất ngược qua mui thuyền như vết gươm chém ngang. Một tiếng rắc kèm theo một tiếng sạt kinh khủng. Cột buồm đổ vật, thuyền quay ngang, đưa sườn hứng lấy cả một đợt sóng như dãy núi đổ xuống, nâng lên cao hàng chục thước rồi lại quật xuống.

- Hỏng! Tần toát mồ hôi, tuy da người vẫn lạnh ngắt. Anh ngả xoài người bắt lái cho thuyền xoay chiều dọc cồn sóng. Bảy người cùng ra sức đánh vật với sóng gió. Họ kéo cột buồm lên, đem cưa đục, táp lại.

Sóng vẫn ùn ùn xô tới. Thỉnh thoảng, một chút mặt trời xé mây ló ra. Trăm ngàn vạn đợt sóng mọc cồn cồn như một dãy núi khổng lồ mông mênh. Mỗi quả núi một màu: Bọt lân tinh xanh lè, tím tím, sáng như bạc, làm cho bão biển có vẻ đẹp dữ dội và man rợ. Một con cá lớn dài như cái cột đèn điện, rẽ nước nhanh hơn mũi tên lao thẳng. Nó đi tới đâu, nước rẽ thành một vệt sáng dài, thẳng tắp, xóa dần trong bóng tối. Đêm rồi. Đêm

càng xuống, bão càng mạnh. Con thuyền bơ vơ trong một khoảng không đen ngòm, đầy đe dọa. Buồm gãy rồi, bánh lái không còn hiệu lực, và những bơi chèo thọc xuống nước, chỉ còn như những cái đũa chờn vờn. Bảy người thủy thủ bám riết lấy cái sống. Không ai nói một lời, họ làm cật sức, gấp trăm lần lúc thường. Nước ngọt không còn lấy một giọt, đôi chum đã vỡ sạch. Đói. Một vài người, thuận tay với con cá sống, nhai sào sạo, há miệng đón nước mưa đỡ khát.

Cột buồm đã kéo lên được. Thuyền đã tìm được phương hướng. Trong lúc vội vàng, một tay chèo đứt quai, rơi tuột xuống biển. Trông nó trắng ngần như một cái thìa bạc. Tần vừa nhìn thấy, kêu thất thanh, buông lái nhào thẳng xuống, vớ lấy cây chèo. Sóng đưa anh lên cao, như đứng ở một đỉnh núi lù lù. Nắm chắc cây chèo, Tần kéo dây, trèo lên thuyền, hổn hển.

- Bát bát. Cậy. Cho buồm xuống chút nữa.

Từ phía trong hiện ra một vệt sáng xanh lè, một chiếc xuồng máy. Tần lựa chiều, lái thuyền đi ghếch về phía ấy. Anh biết rằng chiếc xuồng ấy ra đón thuyền mình. Coi chừng thế nào cũng có ông Tiệp. Lão ta sẽ sạt cho một trận ra phết chứ chẳng chơi.

Cả bảy người cùng reo to. Có người cứu đây rồi. Ánh sáng gần mãi lại, nhấp nhô trên sóng lúc rõ, lúc tắt. Tần đưa chiếc tù và lên miệng rúc.

Ánh sáng xanh ngắn ngặt ấy là đèn pha của chiếc xuồng máy trạm thủy sản đi tìm thuyền số một của Tần. Nó nhổ neo từ lúc năm giờ chiều, rẽ bão ra khơi. Trên thuyền, ngoài các thủy thủ còn có Tiệp và Vượng. Hai người cùng cởi trần, mặc quần cụt, đội mũ cói rộng vành. Chiếc xuồng gỗ sến, đóng theo kiểu Đông Đức, hình thon dài, máy rất khỏe. Chỉ nửa giờ, nó đi ngược hướng gió, ra phía cồn Vích. Đèn pha quét một vệt sáng chói tìm tòi trên sóng cồn. Chốc chốc một hồi còi lanh lảnh lại

dội lên, như tiếng gọi của một con voi lạc đàn tìm bạn. Tiếng còi lút trong gió. Sóng biển ầm ầm trả lời. Các thủy thủ đã quen với biển động, nhưng hôm nay, bão đang làm dữ, cũng nhiều phen chật vật mới đi được đúng chiều đúng hướng. Người nào việc ấy, họ đã chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ cấp cứu khi tìm thấy chiếc thuyền bị nạn.

Trên mui, hai người cởi trần trùng trục, giữ chặt cây cột gỗ thông, giương mắt nhìn ra ngoài biển. Họ cố theo dõi trên mặt sóng, trước ánh đèn và cả những phía xung quanh. Vượng ôm lấy vai Tiệp. Chốc chốc, sóng đánh qua mui ào xuống mặt biển. Con xuồng chạy vòng vèo tránh sóng, tránh gió xuyên mũi vào khoảng tối đen mù mịt.

Rô... ô... ô ô ô ô... Còi rú lên, ngơ ngác.

Biển vẫn ầm ầm đáp lại. Cồn Vích rồi. Không trông thấy tí gì. Tiệp mong mỏi nhìn thấy một vệt đen hay một cái cột buồm nhấp nhô.

Rô... rô... ô ô ô ô... Tiếng còi mọi ngày oai phong đĩnh đạc là thế, bây giờ sao mà bé nhỏ yếu ớt. Nó vừa bật ra khỏi ống sắt đã bị bão của đại dương cắt phăng đi, như con bê bị rọ mõm.

Tiệp rét, Vượng cũng rét run cầm cập. Hai chiếc áo mưa, họ đều để dưới khoang, gói cái máy thu thanh. Da thịt rét, nhưng lòng họ nóng như lửa đốt. Tiệp vẫn tin ở tài tháo vát của Tần. Hình như xa xa có ẩn hiện một tiếng tù và đáp lại. Lắng nghe, không thấy gì nữa. Tiệp không nản. Anh hét to qua cửa sổ nhắc đồng chí lái xuồng vòng quanh cồn Vích, theo tiếng tù và sục tới.

Bỗng... oàng! Một tiếng nổ, thét lên đanh và gọn hơn tiếng gầm của gió bão! Lửa tung một tia chớp vàng nhạt. Mui xuồng bay vù như chiếc lá hắt hai người đang đứng xuống biển. Cồn sóng vật họ ra xa và ngoạm biển lấy thân xuồng. Sóng gió như

chưa đã cơn thèm, vẫn tiếp tục ào đi, tìm những miếng mồi lớn khác.

Tiệp và Vượng níu chặt lấy nhau với mẩu cột gỗ thông. Tiếng nổ làm họ ù điếc hai tai và mình mẩy tê cứng. Mẩu gỗ thông như một cái tăm cứ bập bềnh khi chìm, khi nổi lôi hai người như hai cái lá trên ngọn sóng. Trái lại với chiều sóng bây giờ là rồ dại. Qua một giây hết hồn, con người bình tĩnh lại. Sự sống, sự chết bây giờ là một sợi tóc. Vượng và Tiệp tay bám chắc vào mẩu gỗ, tay kia và hai chân chèo đạp, thuận theo chiều gió. Lúc xuống lúc lên, gió bão dìm họ xuống rồi tung lên như quả bóng. Bao nhiêu phút như thế, không còn biết nữa. Tiệp mở mắt, thấy không khí thì hít một hơi thật dài, lấy sức chờ sóng dìm đầu xuống. Nước xoáy tròn lông lốc. Bao nhiêu gân sức dồn ra chân tay, bám chặt mẩu gỗ và lại cố vùng vẫy, phun hết nước trong miệng, hít một hơi thở.

Sóng đưa những người bị nạn xa tít mãi đi. Theo hướng Tây Bắc, họ vào gần đất liền. Nhưng bốn bên trời nước đen kịt còn phân biệt đâu ra đâu nữa. Họ thấy mình lạnh như một cục nước đá mà mồ hôi vẫn tuôn lẫn với nước biển. Gân trong người như muốn co kết lại và bàn tay túm mẩu gỗ thông cũng mỏi đến muốn rời ra. Đôi sườn họ vẫn sát nhau. Không ai còn kịp nghĩ gì. Sự sống chỉ còn có thở và tránh sóng.

Gió lừng một chút, nước đỡ vật. Tiệp xoay người theo thế bơi ngửa. Nhưng chân tay anh đã cứng. Mẩu gỗ thì cứ chìm mãi xuống. Vượng thừa một lúc nhô đầu khỏi mặt nước ghé gần tai Tiệp hét to:

- Nó chìm. Hai người nặng quá. Anh giữ lấy mà về nhá. Tôi...

Tuy nghe không rõ hết, Tiệp hiểu ngay là Vượng đã mệt. Trong lúc nguy hiểm, anh thanh niên muốn nhường cho Tiệp sống để quay về. Mẩu gỗ không đủ cho hai người. Cứ níu cả

lấy thì chết hết. Âu là sống lấy một. Tiệp quàng tay níu tóc Vượng, sợ hấn tuột ra mất:

- Tao... Đảng viên... Vì mọi người... Mày có vợ con... Về đi.

Tiệp nói xong buông tay luôn. Mẩu gỗ đưa Vượng nổi bật lên. Tiệp cố bơi lọp chọp bên cạnh, lấy hết hơi thét vào tai Vượng:

- Có về... gặp Nhân... xin lỗi... chào... cô ấy.

Một cơn sóng rẽ hai người ra hai ngả. Vượng lao đi với mẩu gỗ thông bập bềnh như cái phao. Còn Tiệp chơi vơi chơi vơi, hai chân lộn trở lên, đầu chúi xuống, chui qua một đợt sóng rồi lại ngóc lên.

Không biết bao nhiêu phút giây vật lộn dữ dội như thế nữa.

Anh bỗng thấy đánh cộp nơi đầu đau điếng, rồi tóc vướng vào những cái gì. Mũi Tiệp nhô lên, hít một hơi dài như bễ. Anh từ từ trườn khỏi mặt nước, nằm vật xuống, một cái gì như tấm phản, chòng chành như yên ngựa. Miệng Tiệp thổ ra từng vốc nước đen sì. Anh nghe thấy lơ mơ tiếng người. Giọng Tần khàn khàn:

- Anh Tiệp. Khổ thân tôi chưa. Giê-su Ma-ri-a.

Tiệp mê thiếp đi, miệng còn thều thào: "Cứu Vượng...".

Chiếc thuyền của Tần không tìm thấy Vượng. Anh thanh niên, với mẩu gỗ nổi bồng bềnh đã vượt đi với sóng. Đuôi con rái Giang Ninh chìa dài ra biển. Cát mịn. Chân Vượng chạm đất. Anh từ từ đứng được, lần lần vào. Sống rồi.

Vượng quay lại phía biển, bưng mặt khóc rưng rức. Rồi, như nhớ ra một việc gì, anh vùng dậy lọt đọt chạy. Trước khi chìm xuống đáy biển, Tiệp có một lời trối trăng: Tìm Nhân, chào và xin lỗi chị ta.

Nhân bơ phờ, đầu tóc rối tung, đôi mắt điên dại mở to nhìn ra ngoài trời. Bão hắt qua cửa vào nhà từng đợt nước ướt đẫm cả giường chiếu, nát mùn cả tường vách. Ngọn đèn cứ lóe lên lại tụt xuống, làm cho quang cảnh ghê rợn thêm.

Lực vừa bỏ Nhân, ra đi. Nó sửa soạn đã từ lâu và cũng đợi lúc bão bắt đầu tràn đến là cuốn gói. Ba bốn hôm nó gói ghém đồ đạc. Cái máy thu thanh của Nhân, Lực giữ rịt bên cạnh, tháo tháo lắp lắp. Đến chiều Ái lại tìm, Nhân mới lần từ trong buồng ra trao trả. Và khi nó biết là cái đài ấy đã lên thuyền để ra biển vào lúc nhập nhoạng tối, Lực tỏ vẻ thích chí lắm. Nó đội hầm lên sớm hơn mọi ngày. Cái gì cũng đã đầy đủ, quần áo, dao súng.

Nhân vẫn ốm khặc khừ. Ốm mà vẫn phải chạy đi chạy lại, cơm nước các thứ. Chị mệt lắm. Cơn bão kéo đến ầm ầm làm cho đầu óc Nhân đã nhức lại nhức thêm. Thằng Lực sửa soạn đi, Nhân không biết nó muốn làm gì, chỉ giương to đôi mắt nhìn. Nó đóng cửa, thắp đèn, ngồi sững đó, nét mặt lạnh như tiền:

- Nhân, nghe tao bảo.

- Bảo gì?

- Tao đi.

Nhân sững sờ, không biết nên buồn hay nên vui. Nó ở thì là cái nợ đời, là hành hạ, đau khổ, tủi nhục. Nhưng nó đi, cũng không đành. Bao nhiêu công phu giữ gìn, lôi kéo mong nó nên người bỗng tan biến. Chị xịu mặt:

- Khổ thân tôi. Tôi nói mãi mà anh không nghe ư. Đi đâu? Cứ ở. Anh đã nói, là anh ra... mà! Anh ra thì người ta xét hỏi qua loa, trao lại cho gia đình. Bấy giờ sẽ có vợ có chồng. Anh bỏ tôi mà đi...

Lực cười gằn. Nó cười là lúc nó muốn rút dao.

- Câm họng. Nghe đây. Tao không sống được với Việt cộng. Mày bảo tao ra hàng ở với mày à? Hì hì... Ở với mày... Ngán lắm không chịu được. Tao đi thôi. Nhưng mày phải nhớ...

Nó đằng hắng:

- Mày đã nuôi tao, hầu hạ tao. Tao cho tiền - nó rút một tập bạc - giúp tao nhiều tài liệu. Cảm ơn! Bây giờ đừng có lôi thôi. Tao có nẻo của tao...

Nó trợn mắt:

- Đừng có tiết lộ. Tao giết ngoéo ngay như con nhái. Tao đi rồi tao lại về. Cứ ở đây. Lấy tài liệu cho tao. Tao cho tiền.

Nhân cầm nắm bạc, quẳng toạch vào mặt Lực:

- Thế thì cút đi. Thôi hết. Đừng tưởng...

- Hả? Tưởng gì? Mày thù tao hả? Tố cáo tao hả? Trông đây. Súng không tiếng nổ, biết không? Mày thương yêu gì tao? Mày yêu thằng Tiệp kia! Nhưng đêm nay nó không về. Cái ra-đi-ô mày đưa là có mìn.

- Giê-su Ma-ri-a, mìn ư? Trời ơi... Nhân hét lên.

- Mìn. Mìn đồng hồ. Nó sẽ nổ ngoài biển. Nhân tình mày, em này sẽ vào bụng cá. Mày giết chúng nó đấy. Tố cáo tao rồi đi tù một thể.

Giữa lúc ấy hình như xa xa có tiếng ùm mơ hồ, lút trong gió.

- Hà hà... Thế đấy. Nó chết. Cảm ơn. Thôi ở lại.

Nó thong thả đeo đồ vào vai đứng dậy, liếc mắt nhìn. Thoáng một giây, Lực muốn bóp chết Nhân cho hết nợ. Nhưng Nhân đã rũ xuống kia, và giết Nhân thì có thể lộ. Thà để cô ta sống, còn có lợi...

Lực nhìn quanh một lượt, ghé vai lách qua phên liếp. Nó ra đi với bóng tối như lúc nó đến. Nhân mê đi. Thằng Lực bỏ chị, điều đó không sao. Nhưng ruột gan Nhân choáng lên vì ba

chữ khủng khiếp "mày giết nó"! Chính tay Nhân đã giết Tiệp đấy ư? Anh ấy chết ư? Con người đáng kính, đáng yêu như thế sao lại chết khốn khổ vào tay một thằng giặc hèn hạ và một đứa đàn bà dại dột. Nhân muốn đứng dậy, tìm đến ủy ban, đến công an, đến cô Hoa. Nhưng chính tay Nhân đã giết anh Tiệp, giết em Vượng. Nói ra thì tội đến ai?

Chị ngồi dậy, đôi mắt mở to trợn trừng, nhìn ra ngoài bóng tối. Một cơn gió giật tung phên liếp, hắt đầy nước vào nhà, giội Nhân ướt sạch từ đầu đến chân. Chị vẫn ngồi lặng như đã chết cứng đi...

Giữa lúc ấy, có tiếng chân chạy mạnh. Một người đàn ông trần trùng trục hớt hải bước vào. Anh ta xám như xác chết, không sao còn nhận ra là Vượng nữa. Vượng đứng trước cửa gào lên:

- Anh Tiệp chết ngoài biển rồi! Anh ấy bảo tôi xin lỗi chị. Chào chị ở lại. Đừng giận anh ấy nữa. Anh ấy chết rồi!

Ba tiếng: "Anh ấy chết" vang lên như tiếng sét. Thôi thế là thật. Đất như sụt xuống dưới chân Nhân thành một vực thẳm. Nhân không nghĩ đến nguy hiểm. Tiệp đã chết rồi. Trong chị bừng bừng một thèm muốn dữ dội: Phải trả thù cho Tiệp. Phải treo cổ những đứa giết người, giết thằng Lực biệt kích, và giết cả... con Nhân, đồng lõa của thằng Lực.

Nhân gào lên, túm lấy Vượng:

- Anh chết rồi ư em ơi? Tôi giết...

Vượng ngơ ngác. Nhân giậm chân quát vào tai:

- Thằng biệt kích nó vừa ở đây chạy ra. Bắt lấy mau.

- Cái gì? Một thằng...

- Biệt kích của Mỹ - Diệm... Nó giết anh ấy rồi. Bắt mau. Giết nó đi. Tôi đưa đường, trời ơi!

Vượng vụt hiểu. Anh mặc Nhân đứng đó, chạy như biến. Nửa phút sau tiếng mõ tập hợp dân quân nổi lên cốc cốp, theo

gió Tây Bắc vọng từ đầu đến cuối làng. Tiếng reo ầm ầm. Ánh đuốc đỏ rực nhô ra khỏi các giậu tre. Cô Hoa hô nữ dân quân, tiếng the thé. Mõ vẫn gào cồm cốp.

Chánh trương Hạp đang thao thức nghe ngóng. Thấy tiếng mõ nổi lên và ánh đuốc bập bùng, nó biết ngay thằng Lực đang bị bao vây. Hạp vội vội vàng vàng khoác chiếc áo mưa, vừa ho rũ rượi, vừa lảo đảo bước ra. Gió đẩy nó ngã chúi xuống, nó lại dậy. Khó mà đi được, chân tay Hạp cứ bủn rủn. Tiếng mõ cốp cốp cứ như là nện vào thái dương của lão vậy.

- Bắt biệt kích. Bắt biệt kích anh chị em ơi!

Đằng Đông đằng Tây, đuốc bùng lên như cháy rực cả làng. Nứa nỏ bắt lửa reo vù vù trước gió. Thế này thì cả một rừng người, cả một biển lửa kia sẽ soi xét thấy từ một cái kim rơi dưới đất, chứ kể gì một thằng to lớn như con trâu mộng? Hạp hốt quá, hắn phải ra tay giúp đỡ. Ít ra, trước khi chết, Hạp phải nhìn thấy, nghe thấy cái cống tám cửa ở đồng muối kia nổ bùng lên đã. Hàng chục mạng chết theo vào đấy đã. Hạp thu hết sức mạnh đứng dậy, ngã xuống. Nó bò đi, lết hai chân như một con chó dại đã liệt. Hạp thờ như bể. Đã đến sân nhà thờ. Gạch trơn tuột, lão lết nhanh hơn.

Cốp cốp cốp cốp, mõ đổ hồi gấp. Dân đã tập hợp.

Hạp bò nhanh vào phía gác chuông. Cái dây tam cố lòng thòng đó, một sợi dây đen ngòm, lủng lẳng như sợi dây thắt cổ. Dây cụt, hơi cao đối với tầm người gù trặt của Hạp. Lão đứng dậy vơ tay với với. Chỉ vừa mó tới, sợi dây lung liêng lại trật mất. Hạp gượng lấy hết sức tàn nắm đầu dây, kiễng chân đu mình lên. Chiếc chuông lớn, nặng hàng tấn đồng trên cao, đu đưa và lôi nó sềnh sệch. Lão mím môi, né chân chèo, giật. Không ăn thua. Lão co chân lên, lấy sức nặng của con nhái bén, kéo cái dây lòng thòng...

Bịch! Một tiếng rơi nặng nề như quả mít rụng. Hạp tuột tay ngã vật xuống, đầu quật vào tường gạch. Tức thì máu miệng lão ộc ra, chan ướt sũng cả bộ râu rễ bèo. Hạp không sao nhỏm dậy được nữa. Trước mắt lão lóe lên hàng trăm ánh hoa cải hoa cà, và trong ngực lão, lá phổi như nứt căng ra. Thiên đường đây chăng? Lão tự hỏi. Không thấy Gio-an Phùng, con trai lão đứng mở cửa. Toàn một màu đen kịt.

Tiếng mõ đổ hồi đã ngớt. Dân quân nam nữ, thanh niên, ông già, trẻ con kéo nhau ra đầy ngã ba. Cả chị Mẩy, chị Lịch, bà Thất, cô Nhài,... người nào cũng cầm đuốc, câu liêm, giáo búp đa. Chú Huy vẫn cốp cốp tiếng một, đưa dùi nện mạnh vào tang gỗ. Tiểu đội nữ dân quân của cô Hoa đã sẵn sàng đó. Phượng, Mận, Đào... những tổ viên tổ kỹ thuật. Đồng chí Hòa và một nửa tiểu đội công an võ trang, người nào người nấy mặt đỏ bừng dưới ánh đuốc rừng rực. Họ vây xung quanh Vượng, trần trùng trục với cây súng trường. Bên cạnh là Nhân, đầu tóc rũ rượi như một người điên, hai mắt đỏ lừa. Vượng hét to:

- Anh Tiệp đã chết ngoài khơi. Bị mìn. Chị Nhân báo là chính thằng Lực đã gài mìn. Nó vừa ở đây chạy đi không lâu. Bắt cho được thằng giặc ấy. Làng nước ơi.

Từng ấy nét mặt hầm hầm cùng bừng lên. Một tiếng reo dữ dội. Họ chia ra ba ngả. Một tốp người lên phía phố Huyện, một đường xuống Giang Ninh, một đường xuống đồng Muối. Vượng xốc vai Nhân, cùng với anh Hòa đi về phía Giang Ninh. Nhân vẫn luôn miệng nhắc: "Nó đi ra phía biển, chỉ có phía ra biển thôi!".

Từ ba nẻo, đoàn người lại quay về tuốt cả xuống phía biển. Ánh đuốc soi sát mặt đất, nhận xét từng dấu vết chân, từng ngọn cỏ.

Thằng Lực ở phía trước. Nó chạy quanh chạy quẩn đã quá nửa giờ. Ở nhà Nhân ra, nó toan ngược lên phía Bắc. Phía ấy

có dân quân canh gác, chừng hơn một tiểu đội và một số đông thanh niên đang cầm vồ cặp đóng côm cốp chống nhà. Nó lùi, toan xuống lối đồng Muối. Phía ấy đèn điện sáng quá. Lực đang loay hoay thì mõ đã đổ hồi. Nó liều tuồn quanh gốc hàng phi lao tuốt ra phía bờ biển, giữa bãi Ánh sáng và Giang Ninh. Thấy người đuổi gấp đến phía sau, nó không quay lại được, cứ men bãi chạy miết.

Gió Tây Bắc thổi hắt lại. Cỏ xôm xôm vướng vào chân. Lực ngã. Nó lại dậy. Phía sau đuốc réo ầm ầm. Có một người đàn bà. Nó đoán là Nhân. Tiếc quá - nó nghĩ - Giá giết phăng con mụ này đi... Hối đã muộn rồi. Nó toan tạt ngang, nấp tạm vào một bờ bụi nào đó, đợi gió bão dập tắt những đốm đuốc đỏ lòm kia. Không xong. Đuốc gặp gió càng cháy dữ. Thật như một con cá mập bị lưới rùng cản lên bãi cát, nằm ườn, bốn bên là đinh ba, móc câu vây chặt.

Sóng và gió đập ầm ầm phía trước. Lực cuống quýt theo ven bờ chạy thục mạng. Đuốc phía sau tắt dần. Nhưng nó mừng hụt, một ánh điện xanh lè bật lên: Chiếc đèn bấm trong tay đồng chí Hòa.

- Đứng lại.

- Bắt sống nó. Đừng bắn.

Lực cùng đường. Chỉ còn cách nhau chừng non trăm thước. Nó rút súng vầy lại: bụp! bụp! bụp!

Đạn rít qua đầu Vượng đánh chíu. Vượng giơ khẩu súng trường. Hòa vẫn nhắc: "Bắn dọa. Bắt sống...".

Một viên đạn thứ tư sạt ngang tai vượng, rát ràn rạt. Máu đỏ. Anh thanh niên nóng mắt không nhịn được nữa, nhằm thẳng cái bóng đen gù gù như con gấu, nổ liền: đoàng!

Thằng biệt kích vẫn chạy. Nhân rú lên như chính chị đã bắn trượt:

- Khổ! Trượt rồi. Bắn đi em ơi. Nó trốn mất. Khổ thân tôi!

Hòa không nói, bấm một vệt đèn chiếu dài dằng dặc. Trong vòng sáng thằng biệt kích chạy... chạy quẩn như một con cầy xám sắp vướng lưới. Sóng biển tung bọt trắng cạnh chân nó rào rào.

Vượng nheo mắt, nhếch mép, tay ấn nhẹ vào cò súng.

Cái bóng chỉ chạy thêm được một bước nữa.

Nam Định, 19-8-1963
Thái Bình, 14-10-1965

MÂY THÀNH(*)

(Tập truyện ngắn)

"NGƯỜI VÙNG CÁT ĐỎ"

Vào những năm trước và sau năm 1930 ấy, cái xã hội An Nam ta thật lắm tin náo động. Tuy vụ án chém mười ba người tù ở Yên Bái có đăng vào các báo như *Hà thành ngọ báo, Thực nghiệp, Dân báo* khá chi tiết, nhưng người ta chẳng dám nhắc đến ba tiếng Nguyễn Thái Học, hoặc Quốc dân đảng, e lụy vào thân. Vụ án Quốc dân đảng tưởng như đã xong, nhưng lời đồn đại trong dân chúng, qua những tin rì tai rồi phóng to lên cứ như những huyền thoại đầy thần bí. Rằng cái người mất đầu ở pháp trường tỉnh lỵ Yên Bái tháng hai năm ấy chỉ là một người thế mạng, chứ còn ông lãnh tụ Nguyễn Thái Học vẫn sống tự do đàng hoàng, hoạt động ráo riết ở bốn đạo quan binh: Hải Ninh, Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu. Ông ta, đầu cắt bốc, da ngăm ngăm, ria đen lánh, hình vóc đậm chắc, dáng đi khoan thai, tay xách cặp da, lưng giắt khẩu súng sáu cỡ nhỏ. Ông qua khắp kẻ chợ vùng quê, nhưng nhiều nhất là ở nơi còn sót dư đảng của cụ Đề Thám, ông Đội Cấn ngày trước. Dân vùng núi, cả một số phìa tạo, lang đạo, châu đoàn, bang tá, tôn sùng ông lãnh tụ này như một vị thần. Ông đến nơi nào, kẻ đón người

(*) In theo bản in của NXB Thanh niên, 1992.

đưa, xóm dâng cơm, bản mời nghỉ, và họ thuộc tính nết ông: Không uống rượu, không hút thuốc phiện, không nhận các cô hầu tiếp, chỉ ăn cơm rau, uống nước lã và hút thuốc lào. Có lẽ cái thú nghiện ngập của ông mà ai cũng nhớ tới, là hay ăn trầu thuốc. Ông nhai trầu như một bà già trong xóm, đôi môi cắn chỉ đỏ tươi, hai hàm răng cũng mờ mờ hồng nhạt. Một dạo, Nguyễn Thái Học sang Tàu làm những việc gì không rõ, vài ba tháng sau mới quay trở lại nước ta. Có lần, giữa lúc nhá nhem tối, ông về tận làng quê, đứng khóc trước mồ bà Giang - vợ ông, một đồng chí dũng cảm, từng nhiều phen ra vào nguy hiểm bên chồng, noi gương sự nghiệp Bà Trưng, Bà Triệu. Việc lớn không thành, ông Nguyễn Thái Học bị nhà nước Pháp kết án tử hình. Bà Giang quay về làng, tuyệt vọng, tự sát. Nhưng oan thay cho bà, ông vẫn còn sống, còn hoạt động chứ mấy thằng Tây thuộc địa đâu có giết được ông.

Nhưng, như tất cả mọi tin đồn đại, dù cho sôi nổi đến mấy, rồi cũng nguội đi. Nguyễn Thái Học đã chết thật, cùng với mười hai đồng chí của ông, toàn là những bậc anh hùng. Phong trào Quốc dân đảng xẹp, vì mất đầu não. Nhưng chỉ ít lâu sau, cũng tại các vùng này, lại thấy có truyền đơn xuất hiện. Những tờ giấy học trò, nhỏ bằng bàn tay, có hai dòng chữ in thạch:

Đả đảo đế quốc chủ nghĩa!

Việt Nam hoàn toàn độc lập!

Những tờ giấy ấy làm điên đầu những tên công sứ, mật thám, tổng đốc, tri phủ, tri huyện, kỳ hào, tổng lý. Một bộ máy lúc nhúc những Tây và lính, những tên mật thám da trắng da vàng, những đứa mặc áo ka ki đội mũ lọ mắm, đến những đứa áo thâm bài ngà, đủ súng dài súng ngắn, rồi những đứa mang gậy tày tay thước. Chúng đi vào các xóm ngõ, bóc cho sạch, nhặt cho hết những tờ giấy gọi là "truyền đơn" kia, nhét vào túi dết, tải đi. Mỗi lần có việc thu nhặt truyền đơn, linh tráng lại

túa về các xã vòi tiền hào lý, quấy quả nhân dân, hạch sách cơm rượu. Kỳ lý đón tiếp quan lính bằng đủ mọi thứ no béo. Sau đó, chúng bổ vào đầu dân các làng đóng góp, hoặc tính vào phụ thu thuế đinh thuế điền, một gấp bốn gấp năm.

Những tờ giấy ấy là truyền đơn cộng sản.

Cộng sản là gì? Ở đâu? Là người hay là ma? Dân làng nháo nhác hỏi nhau. Chưa ai rõ nó là cái gì. Họ tò mò tìm đến những người trong dân trong xóm có hiểu biết hơn. Những người này, trước khi nói chuyện, phải nhìn ngang nhìn dọc, rồi mới trợn mắt lè lưỡi, vẻ hết sức quan trọng:

- Ái chà chà... cộng sản à? Cộng sản là cách mạng gốc gác ở mãi tận bên Nga La Tư. Cộng sản họ giết Tây, giết quan, giết khố xanh khố đỏ, giết tổng lý, tuần đinh tuốt tuốt.

Mấy người nhà quê càng chậm hiểu, lại càng tò mò hơn:

- Nga La Tư là mãi tận đâu kia? Xa lắm nhỉ. Thế là họ giết Tây, giết quan, giết lý trưởng tuần đinh ở bên Nga La Tư đấy chứ?

- Cái ấy thì... thì... chắc là nó cũng na ná như vậy.

Đến đây, chuyện bàn bạc tạm dừng. Hà! Tưởng là ma quỷ gì kia, chứ như cái sự giết quan giết lính ở đâu đâu đâu ấy, thì dính gì đến những chòm xóm làng mạc ở cái đất này? Còn nếu như cộng sản mà họ có đến đây để làm cái việc ấy, giết những bọn Tây lính quan lại đi cho một loạt, thì chẳng là đại phú hay sao?

Người nọ truyền người kia, bỗng nảy sinh ra cái ước muốn chung thầm kín: Giá mà cộng sản họ đến đây...

Vụ truyền đơn qua đi, thì lại bùng lên chuyện khác.

Một buổi sáng mùa hè, dân cày cuốc đi làm đồng, mới xong được vài luống đầu trên đất ruộng, bỗng nghe tiếng trống ngũ liên thúc sôi sùng sục từ điếm canh làng nọ đến điếm canh làng kia, rồi tiếp theo là những tiếng hò la. Tuần đinh, lính cơ

chạy rầm rập trên đường, súng ống gậy gộc tua tủa, y như đi đánh cướp.

Bọn chúng xông qua đường, gạt băng những bà đi chợ giạt cả về một phía, lội tắt cánh đồng chiêm, kéo tất cả về phía cây đa đôi, ngã ba Cầu Giá.

Bây giờ, mọi người mới nhìn kỹ. Cây đa cổ thụ, lá rậm, cành cao vút trời. Ở mãi tận chòm, có một mảnh vải màu đỏ gắt. Cái diều đứt dây chăng? Không phải. Nó là một lá cờ đỏ. Trông quá xa, không rõ rằng cờ ấy có vẽ những hình thù gì.

Đám lính huyện, tuần đinh mấy tổng mấy xã xúm nhau dưới gốc cây đa, đánh trống reo hò rồi hè nhau đi sục sạo làng xóm chung quanh, nhà ai có cái thang nào, lôi ra cho kỳ hết. Chúng nối ba cây thang dài, dựa vào thân đa xù xì, đứa giữ, đứa trèo. Chỉ được đến lưng chừng, thì thang hụt. Cành thẳng tày ôm, rêu mốc trơn tuột, không bám víu vào đâu được. Bọn tuần đinh bị lính thúc đít, lấy bẩy trèo lên, đứa nào đứa ấy run lật bật, mặt xám như gà cắt tiết. Mặc cho lính đánh, nào quật roi, nào đấm đá, chúng đều chùn cả lại. Bọn lính, miệng hùm gan sứa, cũng chẳng tên nào dám trèo. Đùn đẩy nhau từ sớm đến tận mười giờ sáng, cả lũ nản lòng, ngồi phệt xuống gốc cây, hút thuốc lào, thở dốc. Bỗng tiếng còi xe toe toe. Một cái ô tô đen sì như con bọ hung lù lù xịch đến. Cửa mở đánh xình. Từ trong đó bước ra một cục thịt béo tròn, trông kỹ mới nhận ra là quan phụ mẫu. Hôm nay quan mặc như đi chiến trận. Khăn xếp, áo sa, giày ống cao đến tận gối, không đeo bài ngà mề đay chi hết. Trông quan cứ ngắn chùn lại như cuộn giò lụa. Quả là quan không có mẽ người, nhưng trời cho có oai. Vừa xuống xe, ngài đã quát to: "Lý trưởng".

Lý trưởng, áo đen dài, quần nâu, gầy như con bù nhìn rơm hớt hải chạy tới. Lập tức, cái roi song khoăm trong tay quan

lớn hoa lên, nện bịch bịch vào đầu, vào vai viên thuộc hạ tới tấp. Cứ một roi vụt xuống, quan lại hét một tiếng:

- Việc quan thế à? Mày làm việc quan thế à?

Thật là bất độc bất anh hùng. Từ cái đầu anh lý ngu độn cũng phải bật ra cái khôn. Lý trưởng vội hét bọn tuần đinh chạy bừa ra bãi tha ma bắt về một xốc trẻ chăn trâu, những đứa đói gầy, rách như xơ mướp, mặt mũi xanh xao ngơ ngác, giải ra tận trước xe quan phụ mẫu. Bọn trẻ nhìn thấy lính tráng, súng ống gậy gộc, lại thêm một người to béo như con lợn tạ, bộ dạng mười phần hung ác. Đám trẻ trâu mũi dãi nhếch nhác, sợ phát sốt lên, run cầm cập, vãi đái ra đũng quần.

Cái lão người to béo, gớm guốc như ông ba bị, vẫn cứ hằm hằm lặng thinh, đứng lù lù cạnh cái xe sơn đen. Lão hất hàm cho lý trưởng. Lý trưởng sán đến gần đám trẻ trâu đang sợ chết xanh chết xám. Ông lý đằng hắng, hoa cái roi mây:

- Lũ chúng mày chăn trâu ngoài đồng... Đứa nào xui giục chúng mày trèo lên cây đa, treo cờ cộng sản?

Đám trẻ ngẩn tò te, đứa nọ nhìn đứa kia. Lý trưởng hoạnh:

- Đừng có mà cãi láo! Ông lớn bỏ tù. Nói ngay, đứa nào trèo lên cây đa treo cờ...

Đám trẻ òa khóc như ri, lắc đầu quầy quậy.

Lý trưởng vốn là lắm mẹo. Thấy xoay xẵng, sang ngọt, dỗ dành:

- Cái này tao biết. Các cháu vẫn trèo đa luôn đấy thôi!

Một em bé đánh bạo:

- Nhưng chỉ mùa đa có quả, hay có tổ sáo, thì chúng cháu mới trèo chứ!

Lý trưởng cười khề khề:

- Ờ, ờ, thế là có trèo được đấy. Bây giờ nghe đây: Bảo ngoan nhé. Một vài đứa trèo lên cây gỡ ngay lá cờ đỏ kia xuống.

Hai đứa bé có vẻ tinh nghịch hơn cả, vội vàng giao hẹn:

- Nếu cháu lấy xuống được, thì xin ông lý cho cháu lá cờ ấy, để chúng cháu rước chơi nhé!

Lý trưởng gật đầu lia lịa:

- Ờ, thì hãy cứ lấy xuống cái đã!

Thằng bé lẹn như con vượn, chẳng cần đến thang, nhổ bọt đánh toẹt vào hai bàn tay, bám vào rễ cây, chuyền lên cành, chỉ một lúc trèo tận lên đỉnh chót. Trông mà rợn tóc gáy. Nó với được lá cờ, giật đánh roạt, cuốn vào cổ, lần tay tụt xuống. Hai chân vừa bén mặt đất, thằng bé tội nghiệp đã bị mấy bàn tay lực lưỡng túm chặt. Bọn lính tuần, quan lý bóc ngay lấy mảnh vải đỏ có vẽ hình búa liềm, giấu biến vào trong ô tô. Xe mở máy chạy đi. Quan phụ mẫu lên tỉnh gấp, chắc là để báo công với ông sứ. Thế là hết chuyện. Lính thì đi vào chợ ăn quịt quà và ghẹo gái, mấy ông lý ông trương thì sà ngay vào hàng thịt chó. Còn bọn trẻ trâu, những người đáng lẽ được nhận công đầu trong việc hạ cờ cộng sản, thì bị roi xua ra cánh đồng, tản mát như đàn gà.

Rắc rối. Hết truyền đơn lại đến cờ đỏ. Thây kệ người ta, nào đã động trời động đất gì đâu mà cứ rối rít như canh hẹ thế. Bao nhiêu Tây quan lính tráng lắm súng lắm gậy mà cũng biết sợ nhỉ. Rõ đồ bắt nạt đàn bà đi chợ, trẻ con chăn trâu là không ai bằng. Còn những người cộng sản, họ tài thật đấy. Cây đa cao lưng chừng giời, cành trơn tuồn tuột, mà họ trèo lên đâu từ nửa đêm, treo cờ êm re, đố có ai biết. Nghe đâu, cùng một đêm ấy, trong cả tỉnh này, có đến chín mười nơi treo cờ. Nhưng tài tình nhất là vụ treo cờ trên dây điện qua sông Tân Đệ. Cái cột sắt cao ơi là cao, đứng dưới nhìn lên đã thấy đổ mồ hôi. Thế mà lá cờ đính vòng khuy móc ngay vào dây thép đầu cột. Gặp gió, cờ chạy vút ra giữa sông, cho đến quãng võng nhất thì dừng lại bay phần phật. Thiên hạ qua đường qua phà, kể có hàng ngàn,

trông thấy rõ ràng, thích quá, còn thiếu nhảy lên vỗ tay. Bọn Tây cẩm, giám binh, khố xanh, phút lít hai tình kéo nhau ra đông nghịt, cứ đứng như phỗng, há hốc miệng ra mà nhìn. Mãi về sau, chúng phải vào nhà máy điện, xin một tốp thợ, dùng mẹo chuyên môn mới lôi được lá cờ vào.

Cộng sản gớm thật. Họ đã về đến cái đất này rồi. Treo cờ, rải truyền đơn là báo trước thế thôi. Mai kia, thì những bọn quan lớn quan bé, lính đen lính dỏ, ăn thịt người không tanh kia sẽ được biết nhau!

Việc nước nhiễu nhương, người ta tin rằng vì có mây thành xuất hiện. Những chiều nắng quái, phương Tây sẫm màu tiết đọng, cả bầu trời đục ngầu, sa thấp xuống. Một vệt mây đen sì, vừa dài vừa phẳng, nhô cao lên phía chân trời xa xôi. Ráng đỏ, mây xám, hai màu tương phản gay gắt, không di chuyển, không đổi hình, cứ lì lì như một vệt núi, một con đê, âm u ma quái, mà dữ tợn. Mây thành đấy. Một khối oán khí, từ nơi đỉnh trời ruột đất toát lên, cắt đôi bầu không gian tóe máu, sừng sững như đe dọa reo rắc tai ương. Mây thành không ứng về riêng một vùng nào, mà ứng vào vận nước. Trong dân gian, từ đâu loan truyền những câu văn vần, nói là sấm trạng:

Bao giờ sen mọc biển Đông,
Cha con nhà Nguyễn bế bồng nhau đi.
Bao giờ mây đỏ giăng thành,
Cơ đồ nhà Nguyễn tan tành như tro.

Hai câu trước nói về cái điềm bèo Nhật Bản, cũng gọi là sen Nhật Bản, hay bèo tây. Cái giống phù sinh trên mặt nước, nó đẻ ra nhanh chóng như thổi, lấp đầy các sông ngòi. Người ta bảo năm ấy, đức vua Thành Thái, rồi vua Duy Tân, hai cha con đều bị Tây bắt đem xuống tàu đi đày, đâu tận bên châu Phi xa xôi.

Còn đến hai câu sạu, nó ứng vào... cái thời ông vua Bảo Đại sắp đến ngày mất nước...

Những câu ca dao, những bài vè, những lời sấm truyền, ở đâu đưa ra, khi ẩn khi hiện trong câu chuyện thì thầm hôm sớm ở vùng này, một vùng đồng bằng hiền lành êm ả.

Mảnh đất có cái tên xưa, rất xưa, là Đa Cương.

Cũng theo lời kể lại qua những câu lục bát đồng dao nói rằng khi mới từ biển Đông nổi lên, do phù sa sông Hồng đổ xuống; đây là một vùng sình lầy, lau lách, toàn những gò đống lúp xúp nhấp nhô. Ấy là thuở vua Hùng trị vì, bốn mươi chín người con vua theo cha xuống biển, phóng lao bắn nỏ đuổi hết các loài quỷ quái, khơi cừ lạch, dồn nước mặn, đào đất đắp đê, vượt lên những cánh đồng cò bay thẳng cánh. Bởi có những bàn tay thần kỳ của tiên tổ cho nên cả một vùng rộng lớn, mang hình dáng một con rùa vàng. Mảnh đất không có núi, chỉ toàn ruộng và bãi, nằm bẹp giữa hai lưu vực sông Luộc, sông Hồng, giữa lại có sông Trà cắt ngang, dân sống đơn sơ, phong tục hiền hậu. Những con người ở đây, áo quần nâu bạc, tóc phơi nắng gió bốn mùa đỏ quạch, nước da sạm như màu đất phù sa, những con người cứ biết hùng hục ra đánh vật với đất. Mảnh đất ấy mùa hanh nắng gắt, cuốc bổ xuống rắn choang choang, và về mùa hè, nước ngập lưng cày, bọt chua vàng hoe nổi bong bóng. Đời này đời khác người ta lăn vào với đất mà sống. Vụ chiêm, thì cày ải phơi đất, luống cày chỉ sáu sá, tám sá. Phơi đất là cả một kỳ công. Một lần trở, hai lần xới, viên đất cày nỏ xác tận ruột, gặp nước phù sa đổ vào, nó tơi ra như vôi. Cây lúa chiêm cấy xuống, bùn loãng ấm chân, còn được khí nắng mặt trời, chùm rễ bắt ngay trong một vài ngày, rồi lá bốc xanh rợn. Bèo hoa dâu phủ kín mặt nước đặc sệt, cỏ dại không ngóc lên được. Tháng hai bèo ngã, thành một lượt phân đặc, hai ba lần cào cỏ sục bùn, vừa vùi màu, vừa động rễ. Lúa

đã vào kỳ con gái. Mùa gặt đến, hạt lúa tép, lúa sài đường cứ mẩy chắc như quả duối. Hết chiêm lại đến mùa. Ruộng cấy, phải giữ nước, lấy màu bùn cày dầm. Đất cày úp lật rạ tươi, hơi nắng gắt như luộc, thối ngấu trong vòng nửa tháng, bừa ngả một lần, bừa ngả hai lần, lại cày dược một lần nữa, bấy giờ mới bừa cấy, cắm cây mạ xuống; lúa mùa chưa yên gốc, dân ruộng đã phải lo phòng chống bão, chống lụt. Tiếng trống đắp đê cứ ình ịch suốt tháng bảy đến đầu tháng tám.

Mồ hôi đổ xuống đất, từng từng lớp lớp, thâm canh thành ruộng mục. Nghề làm ruộng cha truyền con nối trở nên tài khéo. Không ở đâu có những cái cày cái cuốc chắc chắn gọn xinh như thế. Đến cái gàu dai tát nước thì thật đẹp, thật duyên dáng. Nan nứa lột mỏng như giấy, trông cứ trong suốt, cạp tre cật, thon thon dáng hình trái nhót. Gàu dai, lạt nác tre cật dẻo quẹo thả xuống nước, đôi tay cô gái làng thoăn thoắt như múa. Tát nong cao, dây gàu bảy thước, chín thước, mười một thước. Tát gàu đôi gàu ba, có khi gàu bốn, múc nước gọn như rót, lúc đổ xuống, thành tiếng ùm vang như trống cái. Đến mùa đi gặt, phải chọn cây đòn cày cho dẫn dóng, săn đốt. Lượm ba bó bảy, tài trai cất gánh lúa lên tay vo, không phải chống mũi đòn xuống đất. Còn đã là gái, thì phải biết bó lúa cò bay, hai đầu bó khoe bông lúa mẩy, bước chân chạy theo nhịp gánh, trông phơi phới như đàn chim thi nhau rẽ gió.

Tháng ba ngày tám, nương dâu khoe lá, nong tằm vàng óng, những sợi tơ dẻo mềm căng trên khung cửi, cút kít thâu đêm.

Người dân bám lấy đất mà sống, và đổ máu giữ lấy đất. Trong những đêm hội làng, những tối ba mươi Tết cạnh nồi bánh chưng, ông kể cho cháu, mẹ kể cho con nghe những chuyện ngày xửa ngày xưa.

Bà chúa Bát Nàn. Bà Bát Nàn đem quân ứng nghĩa với hai Đức vua Bà, đánh thắng thái thú Tô Định, và chọi cả với tướng Mã Viện. Quận quan bà tướng đều là các cô gái, kể từ quản voi, kỵ mã, thủy trạo... đều là con gái mười chín đôi mươi, mặt hoa da phấn mà đánh đáo múa gươm cực kỳ tài giỏi. Riêng bà tướng, bà đội một bát nước đầy, hai tay hai gươm, đánh đỡ ngang dọc, lăn lộn nghiêng ngửa, mà khi hết bài võ, ngừng tay, bát nước không tràn một giọt.

Khốn nỗi, các bà toàn là gái, có tính cả thẹn. Đám quân Hán của thằng Mã Viện, nó vừa thâm hiểm, lại vừa đê tiện. Chúng thua hoài thua hủy, nên mới tìm cách: Khi ra trận, từ tướng tới quân, đứa nào đứa nấy cứ cởi truồng như nhộng cả. Quân lính các bà giáp trận, trông thấy vậy, xấu hổ quá, quay đầu bỏ chạy. Thế mới tức hết chỗ nói.

Ôi, cái thời ông Lý Bôn gọi là vua tiền Lý, khởi nghĩa đánh quân nhà Lương, ấy cũng từ đất này dấy lên. Còn cái tên Thái Bình là có từ thời vua Lê "ngọa triều". Rồi đến ông Trần Lãm nổi lên làm sứ quân châu Kỳ Bố. Ông Trần Lãm còn là bố vợ và quan thầy của Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh.

Ngay cả Tổng binh Tiết chế Trần Hưng Đạo, thì suốt cái thời đánh bọn Thoát Hoan, đại vương ngài đóng quân suốt mấy huyện vùng ven sông Luộc. Ôi chà! Quân vương mới giỏi làm sao. Thằng giặc Phạm Nhan, có phép phù thủy biến thành con gián, con chuột, trốn tránh gươm thần. Cuối cùng, đại vương có ông tướng, tên là Yết Kiêu, mới trị nổi nó. Ông này lặn dưới đáy sông hàng chục sải, nằm lì cả đêm, rồi ở dưới nước ngoi lên, xông thẳng vào thuyền Phạm Nhan, trói nó bằng dây ngũ sắc, làm cho nó hết phép, không biến hóa được nữa. Ông Yết Kiêu điệu giặc về trình với đại vương. Eo ôi! Cái của quái ấy nó sống dai như loài địa, chém đầu này mọc đầu khác, chỉ một lúc, rụng chín mười cái đầu lăn long lóc, vậy mà thằng giặc

Phạm Nhan vẫn cứ nhăn nhở cười. Đại vương giận, sai lính lấy cứt gà sáp bôi vào lưỡi gươm mới diệt được tên yêu quái.

Chuyện thật lẫn với huyền thoại. Rõ ràng là ở thôn A Sào, Đức ông có mất con voi quý ở khúc sông này. Chả là ngài vội kéo quân ra Bạch Đằng. Phải ngày con nước xiết, lính với ngựa lội sông kéo đi rầm rập. Voi ngài đi đoạn hậu cũng vui chân lội xuống sông. Được vài chục bước thì bùn sâu quá, voi lút ngập bụng, không sao rút được chân lên nữa. Voi bị sa lầy. Tài giỏi cũng không trục lên nổi. Việc quân cấu cấp. Đức ông phải bỏ voi đấy, lên thuyền. Ngài gạt nước mắt mà đi, còn con voi thì rống lên ầm ầm, nước mắt lã chã. Khi nước dâng lên, voi chết đuối. Dân làng đem chiếu, vải, bọc cái xác, chôn voi ở đó. Sau này người ta mới đắp tượng thờ voi ở đền thờ thôn A Sào. Bây giờ, tượng voi vẫn còn.

Người mình, võ đã giỏi, mà văn cũng tài. Cụ Bảng Đôn học hành nhất nước, nổi tiếng suốt một thời. Cụ Nguyễn Quang Bích mộ quân Cần Vương mở cờ đánh suốt mấy năm liền, cuối cùng rút lên tận mạn ngược, đưa vào thế rừng núi, sát cánh với người Thái, người Mường, một mặt chống Tây, một mặt chống giặc Tàu tràn sang lấn chiếm đất biên giới.

Nhưng chống Tây, quyết liệt, chém tướng giặc ngay tại trận, phải kể đến ông Đốc Đen, người trên Yên Lũ. Ông người nhỏ bé, da đen như củ súng. Chỉ có rất ít quân, lúc đông lắm cũng chừng vài trăm, còn ngày thường, quân ông vẫn đi cày cuốc như mọi người khác. Ông Đốc không ở một nơi nào nhất định, nay thôn này mai thôn khác. Quan Tây, lính tập kéo về vây kín, mà chẳng tìm thấy gì. Ba lần chúng đốt làng Yên Lũ. Ông Đốc vẫn cứ dai dẳng, nay đánh đồn này, mai đánh huyện khác. Tây nó cho người đến dụ ông ra hàng, hứa sẽ bổ làm tri phủ. Ông cứ lờ đi. Chúng nó lại vây, lại đánh. Hăng nhất là thằng quan một Cờriviê ở Đôn Hệ. Vô phúc cho thằng này,

đúng ngày rằm tháng tám trung thu, kéo quân về Yên Lũ, đang lúc ông Đốc có mặt ở làng. Lính đã chặn bốn cổng. Thằng quan một cưỡi con ngựa Tây cao lộc ngộc xông thẳng vào xóm. Ông Đốc nằm trong nhà hút thuốc phiện, bỗng nghe tiếng quân reo ngựa hí, lẳng lặng trở dậy, rút cây gươm, bước nhẹ ra vườn chuối đợi đó. Đất làng Yên Lũ hẹp, nhà nọ sát nhà kia, cái thế chạy lần ngóc ngách rất khó tìm. Nơi ông Đốc đứng rình là mảnh vườn, cách đường xóm một bức tường đất, cao hơn đầu người. Thằng Tây, mặt đỏ như cổ gà chọi đội cái mũ cắm ngù lông ngất nghểu, phóng ngựa chạy xóc, cái đầu cứ nhấp nhô nhấp nhô. Ông Đốc đứng trong vườn, thét to một tiếng, lia lưỡi gươm đánh nhoáng. Cái đầu thằng Tây rụng như quả bí, con ngựa hoảng hồn, lồng tế thượng lên, lôi cái xác xềnh xệch. Máu tuôn ồng ộc thành vết, ra tận cánh đồng. Quan mất đầu, bọn lính sợ quá chạy sạch. Danh tiếng ông Đốc Đen nổi như cồn. Còn thằng Tây ấy, nó được bọn quan An Nam bày ra tế lễ, mà bài văn tế cứ như đùa như chửi: "Hỡi ôi! Ông ở bên Tây. Ông sang bảo hộ. Mắt ông xanh lè. Mũi ông thò lõ"...

- Ấy, nhưng mà rồi cuối cùng ông Đốc Đen cũng thua, Tây nó bắt được, nó chặt đầu mà.

- Thế đấy. Những như ông Đốc thì mẹ bố thằng Tây đừng hòng mà bắt được. Nhưng rồi có một viên quan từ trong Huế ra làm Tổng đốc Định Yên. Nó bỏ ra trăm nén vàng, dụ được tên đội hầu cận ông Đốc, gọi là thằng đội Lễ. Đội Lễ báo cho giặc biết nơi ông Đốc mắc bệnh kiết lỵ, đang nằm nghỉ. Bọn giặc bao vây. Ông bệnh nặng thế, mà cũng bắn ngã năm bảy đứa, tìm đường tháo ra ngoài đầm lầy, ẩn xuống dưới đám bèo bông, phủ trên mặt một lá ấu, chìa mũi lên thở. Bọn Tây đi sục không nhìn thấy. Chính thằng đội Lễ vạch lá chỉ mặt ông. Chúng đưa ông về bên Nam Định, rồi chém đầu ở đấy.

- Ngày xưa, cha ông mình anh hùng. Vậy mà con cháu bây giờ lại gặp lúc lụn bại kém cỏi. Cả một tỉnh to như vậy, mà có một dúm mấy thằng Tây nó cưỡi cổ. Có một huyện có sáu thằng lính cơ nó làm mưa làm gió. È cổ ra mà nộp sưu cho quan, nộp thuế cho lý trưởng. Cấy được hạt thóc nào, thì chia đôi, nửa phần cho chủ ruộng...

- Dân ta chả hiền đâu. Cái thằng tuần phủ Nguyễn Duy Hàn khét tiếng nịnh Tây và tàn ác. Nó bị ông Ba Tráng ở đâu mãi bên Tàu đem tạc đạn về, ném trúng giữa xe, nổ tan xác ra, vào cái năm 1913 ấy.

- Khe khẽ chứ. Ta biết đâu được cái vận giời. Vận giời có thịnh, có suy. Quốc dân đảng cũng đã nên trò nên trống đấy chứ. Đáng tiếc là nó chém mất mười ba ông trên Yên Bái. Những đảng viên Quốc dân đảng trong tỉnh này cũng không phải là ít, nào là các thầy tổng sư, kỳ hào, các cô các cậu con nhà giàu có, một thời mở lò luyện võ; tập côn quyền, ra cái vẻ thế thiên hành đạo, cũng bị tù đày bắt bớ không ít. Nhưng đến lúc ông Nguyễn Thái Học bị bắt rồi bị giết, thì họ chỉ biết khóc rồi im lìm, lặng lẽ chôn vùi đi những giấc mơ trở thành Tưởng Giới Thạch, Trịnh Dục Tú. Các lò võ, các cuộc hội họp tan biến trong sự khiếp hãi. Và cũng có khối người đi đầu thú với quan nha, làm cam đoan từ nay sẽ trở về an phận lương dân, không dám mơ màng quốc sự.

Những bọn quan lại to nhỏ, tỉnh huyện được ăn những món lễ kếch sù, do các vị hội kín đem cống nạp. Quan hiểu dụ cho mấy lời, rồi ai về nhà nấy.

Tuy nhiên, trong đám mấy nghìn thằng hèn, cũng vẫn còn có đôi người thật sự tâm huyết. Một đảng viên Quốc dân đảng trẻ tuổi, Lê Trí Dũng, khi được tin vụ án Yên Bái xảy ra, nhìn thấy đảng bộ tan rã từng mảng, thì thắp hương khấn vong hồn các liệt sĩ rồi đi kiếm một anh bạn tâm giao là Tô Thức. Hai

người bàn, tính chuyện cất công đi tìm chí sĩ Ba Lâu, coi như là vẫn kế một Khổng Minh đang đợi thời trong gò Ngọa Long. Nhân vật Ba Lâu, kể cũng là một sự đặc biệt, một khuôn mặt có tiếng tăm, thường được người ta nhắc đến. Đó là vị công tử thứ ba con một ông điền hội đã mất từ lâu. Ba Lâu đi làm cách mạng, xuất dương kể có mười mấy năm, rồi bỗng đùng đùng ở đâu lại quay về đất cũ.

Cuộc đời bôn ba nơi hải ngoại, một người văn võ kiêm toàn cách mạng khét tiếng như vậy, mà gặp không may. Trong những năm hoạt động gian khổ, vất vả cực nhọc quá chừng, nên ông ta mắc chứng bệnh oan nghiệt, thuộc loại nan y tứ chứng. Cậu Ba, đáng lẽ phải ngồi tù, ít ra là chung thân, hay nếu nặng hơn thì có thể lên đoạn đầu đài. Nhưng vì là người đại tài, nếu gặp thời gặp thế ra, thì kém gì ông Tôn Văn, ông Tường Giới Thạch, cho nên từ toàn quyền thống sứ trở xuống đến công sứ tổng đốc cũng đều nể trọng cả. Cậu Ba được chiếu cố tự do tại ngoại, dưỡng bệnh nơi gia đình. Đôi khi, trên quan phủ hay cụ thượng cũng cho người lui tới hỏi thăm, và đốc tờ Tây cũng đi ô tô về khám bệnh...

Người như vậy, có lẽ rồi nhà nước bảo hộ sẽ bổ đi làm quan, cũng như ông Tân Khoa ở Hải Dương ngày trước, chống Tây mấy chục năm rồi đến lúc ra đầu thú, được bổ ngay tri phủ Bình Giang, ông Lãnh Cự, bị Tây bắt suýt đem chém, trở mặt quy hàng, Tây bổ cho đi làm án sát...

Thế thì cậu Ba Lâu sẽ ngồi nhà làm cách mạng, hay rồi sẽ ra làm quan, to hơn cả người anh thứ nhất làm tri huyện, người anh thứ hai làm tham tá.

Đồn đại về Ba Lâu rất nhiều vẻ. Nhà bà Điền Hộ không ai nói năng gì. Chỉ có bọn kỳ hào tổng lý mới biết là những cọc bạc đồng hoa xòe cất giấu từ bao năm dưới nền nhà, được bới lên, chuyển từng tráp vào nhà tổng đốc với công sứ. Mấy lão

này ăn chắc, bắt cả hội đồng gia tộc, từ bà mẹ già ngoài bảy mươi tuổi đến hai người anh, phải đứng ra bảo lĩnh, khẩn vái cho Ba Lâu sống yên ổn, trong thể chất bệnh hoạn và trong tinh thần khiếp nhược. Thôi thì người đời cứ việc mà bàn bạc, để Ba Lâu hưởng tiếng thơm là cách mạng, là khí tiết. Cậu Ba Lâu, một thứ thân sĩ nửa chim nửa chuột, sống dựa gấu áo gia đình, ăn thịt gà hầm, uống sâm nhung, hút thuốc phiện và các thứ bổ phế trừ lao. Người ta thấy Ba Lâu đôi khi tha thẩn bên hè phố, đôi mắt nhìn thẳng như trên đời không có một ai, hoặc cậu ta mặc áo dài trắng, quần lụa, tóc dài, ràu không cạo, đi lững thững dưới gốc đa bờ ruộng. Trắng bùng, gầy guộc, lưng hơi còng, môi xám xịt và đôi mắt mờ đục, Ba Lâu không cần biết chung quanh, mà cũng không bao giờ nói một điều tâm sự với người thân.

Một chí sĩ cao nhã, chắc là học lối ẩn dật như cụ Phan Sào Nam, ông già trong Bến Ngự vậy.

Con người như thế, thật xứng đáng cho Lê Trí Dũng với Tô Thức đến để mà yết kiến và vấn kế. Đành rằng trong thâm tâm, có khi họ cũng thấy Ba Lâu là một tay lập dị, bất đắc chí, nhưng vẫn có một quả vãng sôi nổi, hẳn cũng là một kho kinh nghiệm, và lý luận sáng suốt. Ông ta mắc bệnh lao sắp đến ngày chết, thì một lần gặp gỡ, biết đâu chả nhận được những lời khuyên chính đáng trong lúc Quốc dân đảng gặp bước tan vỡ. Hai anh em đạp xe ba mươi cây số, tìm đến quê Ba Lâu, một cơ ngơi đồ sộ, chiếm hàng mẫu đất. Đến nhà, phải nói trước với đầy tớ coi cổng, chờ đợi một hồi lâu mới được mời qua hiên tây, để cậu Ba Lâu hạ cố, tiếp mấy kẻ hậu sinh ngưỡng mộ tài danh.

Hiên tây gồm một dãy hành lang, chia thành nhiều phòng, mỗi phòng đều có cửa bức bàn ngăn riêng. Mành mành che kín. Bên bờ hè bày rất nhiều chum lớn, chum nhỏ đậy nắp,

chắc là chứa chấp các thứ lạc, đậu, vừng, hoặc thóc nếp. Một nhà giàu thôn quê, tích trữ của cải, thường vẫn luộm thuộm như vậy. Nhưng kiểu cách của cậu Ba Lâu thì kỳ cục khệnh khạng. Người nhà đưa vào, khách phải đợi ngoài hiên, hai ba lượt thông báo mới được dẫn tới nơi.

Gian phòng của người cách mạng kỳ cựu đó, kín đáo như một cái buồng đẻ. Vừa bước chân tới cửa, Trí Dũng, Tô Thức chun mũi lại vì một mùi hắc sặc gồm khói bếp, mùi thức ăn mặn, và rác rưởi, giẻ rách. Các thứ ấy chứa chất trong gầm giường xó ngạch, bốc mùi hôi mốc làm cho không khí ngột ngạt. Cửa sổ đều đóng kín, mà cánh cửa chính cũng chỉ hé mở. Tối như hũ nút, đôi mắt con người từ bên ngoài bước vào chỉ thoáng thấy một khối đen sì, đặc sền sệt. Hai người khách dụi mắt lia lịa, và sau nửa phút mất phương hướng, mới dần dần phân biệt được mọi vật. Các khe hở đều dán giấy. Một ngọn đèn dầu lạc to bằng hạt đậu chiếu sáng mờ mờ. Một cái giường gỗ lim chiếm gần hết gian phòng, ngoài ra không còn một thứ bàn ghế nào khác. Đúng là chỗ ở một người bệnh.

Bây giờ thì mọi vật nhìn đã rõ. Một lá màn gian rất rộng, chụp xuống cái giường chiếm nửa gian nhà. Lá màn ấy đen xịt, do bồ hóng bám vào từng từng lớp lớp, dày cộp và cứng queo như một tấm lưới sắt. Trên giường, trải một lá chiếu, trước kia không biết màu gì, bây giờ là màu cáu ghét. Trên lá chiếu trải đầy mặt giường ấy, bày la liệt các thứ dụng cụ cung phụng cho cuộc sống ẩn dật của chí sĩ. Giữa giường trang trọng một khay đèn thuốc phiện bằng gụ khảm trai, bóng đèn pha lê, lọ hộp tiêm mức toàn bằng bạc. Vật ấy quý nhất. Bên cạnh bàn đèn là một cái hỏa lò gang ba viên than hồng cháy rừng rực, trên đặt một siêu nước lớn bằng nắm tay. Và chén, bát đũa, cái xoong, niêu cơm và xâu mực khô gói lá chuối, bốc lên mùi khăn khẳn.

Người nằm đấy, bộ xương bọc dúm da xám xịt, ngả sọ đầu hoa gáo xuống chiếc gối xếp bọc gấm, lâu ngày không giặt, mồ hôi bết thành một cục nhẵn lì màu bùn. Cái xác ấy khoác một bộ áo, khi còn mới, vốn là lụa bạch, nhưng đã biến thành một thứ nước dưa đen xỉn. Tất cả mọi đồ vật áo quần, đến con người nằm đó đều ám khói phù bụi, mốc rêu, đượm màu chết chóc từ lâu, tuy nó vẫn sống và hoạt động yếu ớt như một linh hồn ma quái trong nhà mồ.

Cậu Ba Lâu, từ khi rời khỏi vũ đài chính trị, về ở ẩn trong dinh cơ gia đình bà mẹ, chiếm lĩnh gian nhà nhỏ này, biến nó thành một thứ hang động rồi nằm lì trong đó, kẻ hầu đầy tớ ít đứa nào bén mảng đến. Tất cả mọi sinh hoạt con người của cậu đều diễn ra ở đây cả. Lá màn che mặt giường, tứ thời buông kín. Ba Lâu nấu cơm, nướng cá, uống rượu, pha chè, hút thuốc phiện và nằm ngủ. Cậu ta không có ngày, không có đêm, không cần biết đến giờ giấc. Bất cứ lúc nào cũng có thể nổi lửa đun nấu, ăn và hút, chán thì chỉ có ngủ. Nếu không có chuyện gì thật là đặc biệt, đôi chân gầy khô như ống sậy không thèm bước xuống khỏi giường.

Ngày tháng qua đi. Khói bếp ám mờ rồi phủ trùm tất cả các đồ vật trong gian nhà một làn bụi nhớp nhúa, lầy nhầy. Mồ hóng, mỡ màng, mồ hôi, các thức ăn lên men, ám vào da thịt.

Giữa đám rác rưởi nhơ nhác ấy, nhà cách mạng Ba Lâu tiếp khách. Cậu ta ngừng tiêm thuốc, ngước đôi mắt lên, từ hai cái hốc đen sì dưới bộ lông mày đốm bạc lóe lên chút ánh sáng bệnh hoạn. Cái má hóp phập phù như trút những hơi thở tàn lụi, hớp lấy chút sinh khí, và cái miệng móm mém rời búp dọc tẩu, tách đôi môi đen sì lộ ra cặp hàm răng vàng khè nham nhở. Ba Lâu cất cái giọng khàn khô gọi người nhà đem vào một đôi ghế đẩu và giơ năm ngón tay gầy guộc như những đốt xương chỉ hai người khách ngồi vào chỗ đó. Vẫn không nói một tiếng,

cậu đưa bàn tay vẫy vẫy, ý muốn dọn giọng phán bảo một đôi lời.

- Thưa nhị vị tiên sinh, được nghe hai ngài có tấm lòng hạ cố đến kẻ lão hủ vô tài này, tôi xin hân hạnh đón tiếp trong túp lều tranh. Vậy chẳng hay từ nơi xa xôi mà đến, ý trên muốn hạ vấn điều gì?

Trí Dũng lựa lời:

- Dạ thưa ông Ba, chúng tôi là những người nhỏ tuổi, lâu nay trộm nghe đại danh đã nhiều, cho nên chỉ có một nguyện vọng được yết kiến một lần. Còn như điều muốn thỉnh vấn thì nhiều, e rằng làm mất thời giờ quý báu.

- À ra như vậy. Xin nói trước, tôi bây giờ chẳng qua chỉ là một kẻ chiến bại. Tất cả những điều thiển trí thiển giác có lẽ đã không còn hợp thời hợp thế nữa. Nhưng vì nể lời các bậc vong niên, tôi xin biết đâu nói đấy vậy.

Cái xác linh hoạt hẳn lên. Ba Lâu ngồi thẳng dậy, xếp chân bằng tròn, châm một điếu thuốc thơm thở khói nồng nặc. Thuốc lá hảo hạng quyện mùi mồ hôi, mực khô, trở nên nặng nề.

- Tôi xin bắt đầu nói về "Chủ nghĩa tam dân", có nghĩa là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

Hai người khách chán ngấy đến tận cổ, lờm lợm nơi cổ họng. Lại "Chủ nghĩa tam dân" ư? Thế thì lạc hậu quá rồi.

Nhưng Ba Lâu đã nói, say sưa, đôi mắt trợn trừng, hàm răng khểnh chĩa ra và cái cổ ngăng nổi gân lên chẳng chịt như những thớ chão. Ông ca ngợi lãnh tụ Tôn Văn, Tưởng Giới Thạch, những bậc anh hùng như Trịnh Dục Tú, Tống Mỹ Linh... Một lúc tiếng đã đặc khản lại. Tô Thức thong thả rót một chén nước nóng mời Ba Lâu sắp giọng. Khi các thứ lý luận của cách mạng Tân Hợi, Trung Hoa đã tuôn ra vãn vãn rồi, Trí Dũng mới lựa lời lái câu chuyện:

- Kính thưa tiên sinh, xin cho cao kiến về việc tiến hành cách mạng ở Việt Nam ta hiện nay, nên như thế nào?

Ba Lâu ngừng một phút, suy nghĩ, gật gù:

- Việt Nam Quốc dân đảng của ông Nguyễn Thái Học không sai nhưng quá vội. Cao Biền dậy non mà. Người thì ít, súng chưa có, mà nói chuyện nổi dậy, thì bị vặn cổ là lẽ tất nhiên. Thử hỏi: Ông Xứ Nhu có bao nhiêu xưởng võ và đã chế ra được những thứ bom đạn súng ống gì? Tôi xin trả lời: Súng thì chưa có. Chỉ mới mua được của bọn buôn lậu từ Mông Tự đưa sang được mấy trăm khẩu poọc hoọc ám sát. Tạc đạn không có lò đúc gang, phải làm vỏ bằng xi măng. Mười quả thì thối đến chín. Được qua nào nổ thì nó vỡ đôi, phun khói đen xì xịt. Đánh đấm như thế nên nó tôm cho hàng loạt, chết oan hàng đống.

- Thưa tiên sinh, như vậy là khi ông Nguyễn Thái Học còn sống, chúng tôi nghe đâu cũng có nhiều lần lãnh tụ mời tiên sinh đến hội đàm?

Ba Lâu nheo nheo mắt, nhìn kỹ Trí Dũng và Tô Thức, ra vẻ cũng khen cho mấy người trẻ tuổi này biết được những ngóc ngách nhất định về đời hoạt động của mấy bậc lão thành.

- Có hai lần, ở Bắc Ninh và ở Hà Đông. Ông Nguyễn là một bậc trí giả, có tâm huyết. Tôi thừa nhận như thế. Nhưng ông không xuất dương bao giờ, quá lạc hậu với những lý luận và kỹ thuật tân kỳ. Ông nệ cổ, và lý luận cách mạng là mấy pho tư tưởng cổ điển của Montesquiew, Voltaire và cách hoạt động cũng là mô phỏng những ông Robespierre, Đặng Tông. Xưa lắm rồi, tôi và ông không gặp nhau trên nhiều mặt. Bởi thế, cho nên tôi ủng hộ Quốc dân đảng, nhưng không dám nhận lời mời của các ông, là ra trông coi việc huấn luyện. Bây giờ ông ấy thất bại. Thôi thì cũng gọi là: Không thành công cũng thành nhân.

Trí Dũng thắc mắc:

- Nếu như vậy, thì tiên sinh chủ trương một chính đảng như thế nào, cho hợp với tình thế cách mạng nước nhà hiện nay?

- Tình thế nước nhà ư? Phải làm lại, làm lại hết từ đầu.

Và Ba Lâu phác ra một chương trình:

- Chính đảng của ta, tôn chỉ và mục đích thì quá rõ: độc lập và dân chủ; chế độ đại nghị; tư sản dân quyền. Tên đặt là gì thì sẽ bàn sau, nhưng nhất thiết phương cách hoạt động phải chia ra hai bộ phận. Một là vận động cao trào chống Pháp ở trong nước. Hai là chuẩn bị lực lượng, mà phần này không thể coi nhẹ được, là ở nước ngoài. Tôi đã nói: Người yêu nước đến bao nhiêu, lãnh tụ giỏi bao nhiêu, muốn độc lập cũng phải có súng đã, nghĩa là phải có quân đội. Chứ cái anh nhà quê, chữ nghĩa chẳng biết, thì đánh đấm cái gì. Cho nên bộ phận hải ngoại là quan trọng lắm. Lực lượng trong nước chỉ là chuẩn bị địa vực cho bộ phận hải ngoại mà thôi. Thế tất là phải tìm được một nước lớn làm minh chủ. Theo tôi, không thể dựa vào bất cứ nước phương Tây nào. Bọn da trắng chúng nó coi khinh da vàng và không bao giờ thật lòng. Nhìn sang bên cạnh thì có Nhật và Tàu. Hai nước này không thân thiện gì với nhau cả. Nhưng mà nếu ta duy trì được cái sự giằng co giữa hai thế lực ấy, thì có thể là họ sẽ cùng giúp ta mở trường huấn luyện quân sự, đào tạo quân đội thật kỹ xảo, chiến lược chiến thuật văn minh. Chiêu mộ thanh niên tâm huyết, đưa sang đó, cho học đủ mọi ngành hải lục không quân. Cách mạng nổ ra, ta có sẵn lực lượng quân sự chủ lực...

Ba Lâu hào hứng tả lại cách huấn luyện quân đội theo như trường Hoàng Phố mà ông ta nói rằng đã học qua:

- Tập xạ kích: bắn súng ngắn, súng trường, súng liên thanh, súng đại bác. Cái gì cũng phải giỏi. Tập cưỡi ngựa: Phi

trên ngựa không yên. Vừa phi ngựa vừa bắn súng. Tập tránh đạn. Ngựa đang chạy, quặp hai chân vào bụng ngựa lộn người sang phải sang trái, bắn lại địch quân từ phía bụng ngựa của mình.

Về hải quân, không quân, xe tăng thiết giáp, Ba Lâu không nói đến, mà lại khoe khoang rất nhiều về "Đội lam y". Theo ông ta thì đây là một đội quân cực kỳ tinh nhuệ, sử dụng mọi thứ võ khí, từ gươm giáo đến súng lục súng trường, các thứ mìn, tạc đạn.

- Phải biết võ thuật giỏi. Người chiến sĩ lam y, thần xuất quỷ nhập, có thể ám sát địch quân ngay trong sào huyệt trong vòng năm phút, bẻ vụn nó ra từng mảnh cho vào va li xách tay, đem đi gọn gàng. Sử dụng súng ám sát thì bắn trước mặt, tay trái, tay phải, bắn qua vai về phía sau hoặc giả vờ cúi xuống buộc dây giày, bắn thằng địch đi theo dõi mình, qua phía dưới hạ bộ, hoặc để tay trong túi quần mà bắn đứa đứng trên gác, thế mới là tuyệt kỹ. Nhưng chẳng qua cũng là bài bàn sơ bộ. Gặp lúc tùy cơ ứng biến, thì súng đút túi quần, không cần phải rút ra cũng bắn hạ được những kẻ địch từ bất cứ phía nào. Ôi, đội quân ấy thì nhất nhân, địch vạn nhân, và một trăm người có thể quét sạch được hàng sư đoàn quân thuộc địa của người Pháp đóng trên xứ này trong vòng ba bốn tháng. Đấy là nói lính Tây thật sự, chứ khố đỏ khố xanh thì ăn thua quái gì.

Ba Lâu kể lại chi tiết tỉ mỉ, người nghe tưởng như là ông ta đã từng dự những lớp huấn luyện ấy, và tất cả các kỹ thuật quân sự từ cái lớn đến cái nhỏ, cái gì ông ta cũng thành thạo.

Con người cưỡi ngựa đi ngàn dặm, bắn súng hai tay, giết kẻ địch như ngóe, bây giờ ngự trị gian phòng mười thước vuông ăn ở, hút thuốc phiện, đun bếp ở trong một cái màn, một cái hang quỷ cực kỳ bức bối và hết sức bẩn thỉu. Cái xác ốm ho đầy cáu ghét, mái đầu hoa gáo, cái cổ ngẳng, yết hầu lộ như

quả ổi, tất cả hình thù khí lực bậc anh hùng phản lại rõ rệt những lời kể lể huênh hoang về một thời oanh liệt, thỉnh thoảng lại điểm xuyết vài lời chửi tục tiếng Tàu. Cao hứng tột độ, ông ta rè rè hát một bài bình bán:

Ta là dân nước Nam:
Giống Lạc Hồng, luống những lầm than.
Làm sao cho hết lũ tham tàn,
Thì lòng đây nhất thiết mới an.
Nghĩ câu nước mất nhà tan
Sáu mươi năm đem thân làm nô lệ...

Trí Dũng và Tô Thức cố gắng chịu đựng những chuyện lôi thôi hơn tiếng đồng hồ ròng rã. Cho đến khi con tằm đã rút hết bộ ruột lòng thòng, kéo lên cơn nhọc há mồm trợn mắt, hai bàn tay xương xẩu quơ quơ như bắt chuồn chuồn. Cơn nghiện lại hành rồi. Người anh hùng ngã ngựa. Cái thân ốm yếu đổ xuống mặt chiếu đánh sụp. Tuy vậy, trước đám khách hậu sinh, Ba Lâu, tay đã cầm tiêm nhúng vào ống thuốc, vẫn giương đôi mắt lờ đờ củi nhãn ngâm một câu cảm khái: "Hạng Vương biệt Ngu Cơ":

Thời bất lợi hề, Truy bất thệ,
Truy bất thệ hề kha nại hà.
Ngu Hà, Ngu Hà, nại nhược Hà...

Ông chủ nhà giàn giụa nước mắt động lòng ưu thời mẫn thế, chứa chan giọt lệ anh hùng, hay đơn giản hơn, chỉ vì cái cơn nghiện a phiến chết tiệt? Ông ta gục đầu xuống cái gối bông mồ hôi nhão nhoét, hơ hơ hạt thuốc phiện trên ngọn đèn dầu lạc. Không biết cái tài cầm gươm bắn súng của ông ghê gớm đến bực nào, nhưng vừa tiêm vừa nướng dầu thuốc đen đen, lăn trên mặt tẩu thành hình tròn quýt thì quả thật là khéo léo vô song, không ai sánh kịp được.

Hai người bạn đứng dậy gật đầu chào, mở cửa đi thẳng, trút hơi thở dài đánh sượt. Vận nước long đong, lầm than cơ cực đến thế này, con đường cứu dân tộc mở ra bao nhiêu nẻo. Ra đi, ôm mộng xây dựng cơ đồ, cũng không biết bao nhiêu là người. Nhưng rồi học tập thành thân, có được bao nhiêu, và bao nhiêu kẻ hữu danh vô thực, có thể trở thành những vật chướng ngại nguy hiểm. Hai người cùng hối hận, tự trách mình đã phiêu lưu, hiếu kỳ vô tích sự, đến đây để chứng kiến một con người sa đọa hèn hạ. Từ căn nhà này bước ra, hoang mang nhìn bốn phía, biết đi đâu bây giờ?

Vào một quán cạnh đường, uống bát nước chè tươi, họ thấy người dịu lại. Tô Thức ngước đôi mắt buồn rầu nhìn Trí Dũng, thì thào:

- Chia tay nhau ở đây chăng?

Trí Dũng lắc đầu:

- Đừng vội vàng nản lòng! Mình đã có chủ ý: Chúng ta về gặp Phạm Cương. Trước kia Cương với mình cùng học với nhau ở trường Minh Thanh.

Tô Thức băn khoăn:

- Cái dạo ấy, các ông bất đồng chính kiến với nhau, một đằng hướng theo Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, một đằng theo phía Nguyễn Thái Học. Quyết liệt lắm cơ mà?

Trí Dũng nghĩ một lúc, rồi mới chậm rãi nói:

- Ngày ấy thì như thế, nhưng bây giờ, rõ ràng con đường đi của mình đến lúc bế tắc. Tại sao mà lại giữ thành kiến cũ, không quay trở lại với nhau, để tính một chuyện có lợi cho công việc lớn.

Trí Dũng xuất thân từ một gia đình khá giả, theo đạo Thiên Chúa. Bố mẹ cho con ăn học, chỉ mong tiến thân làm quan huyện, quan phủ, hoặc xoàng ra cũng làm thông phán thư ký. Nhưng Trí Dũng học hành gặp khó khăn, thi trượt trung

học, phải vào tư thục Minh Thanh, ở đây, các thầy giáo và đa số học sinh đều có khuynh hướng phản đối chính phủ thuộc địa, và đã có cơ sở hội kín ngay trong trường. Trí Dũng thông minh nhưng nông nổi và hiếu thắng, nên quan hệ với anh em không thật là êm thấm, tuy anh cũng nhiệt tình yêu nước. Trong một cuộc trao đổi về thời thế, giữa Trí Dũng và Phạm Cương bàn về quốc gia, quốc tế, xảy ra tranh luận dữ dội, không ai chịu ai.

Trí Dũng ra trường về quê, tìm liên lạc với một chiến sĩ Quốc dân đảng là Hồ Văn Mịch. Anh mê say chủ nghĩa quốc gia, xin đi hoạt động, nhưng chưa được giao công việc lớn, chỉ mới được phát mỗi khẩu súng lục, dùng vào việc ám sát. Lê Trí Dũng mê súng như thần tượng. Anh lau chùi chăm chút và cứ chọn những ngày mưa rào sấm sét thì tập bắn, cũng đã khá thành thạo. Cái ước mơ lớn nhất là sẽ hoạt động, xông pha nguy hiểm như Đoàn Trần Nghiệp. Tài chưa được dùng, thì Quốc dân đảng tan rã. Bây giờ Trí Dũng bơ vơ và chỉ trong giây phút thấy mình phải thay đổi.

*
* *

Thành phố Nam Định, phố Bến Ngự, ngôi nhà số 7.

Đất ấy thuộc làng Vị Xuyên, một làng có truyền thống văn học lâu đời mà một đại gia khoa hoạn, phải kể là họ Trần. Triều Nguyễn, cụ Trần Doãn Đạt đậu phó bảng. Con giai cụ phó bảng là Tam nguyên Hoàng giáp Trần Bích San, một văn tài xuất chúng. Hai mươi bảy tuổi đỗ Đình nguyên, làm quan mười năm, thăng tuần phủ Hà Nội. Ba mươi bảy tuổi, cụ được triệu vào kinh lãnh trách nhiệm làm Chánh sứ, dẫn phái bộ sang thương thuyết với triều đình nước Pháp. Chưa kịp lên

đường, Chánh sứ chết đột ngột. Người ta đồn rằng cụ phản đối chủ trương cầu hòa của Tự Đức, nên đã quyên sinh.

Ngôi từ đường nhà họ Trần, phố Bến Ngự, Nam Định thời ấy vẫn là nơi đi về hội họp của các bậc văn thân yêu nước. Nhà khá đẹp: Bảy gian gỗ lim, chạm khắc tinh vi, quay mặt về hướng Đông, trước cửa là một vườn hoa xum xuê, viền hàng lan can con triện bày rất nhiều chậu lan, chậu cúc và có một cây đào hoa trắng. Toàn cảnh thật u nhã. Quân Pháp đánh chiếm Nam Định, giặc tịch thu ngôi nhà của gia đình cụ Tam nguyên vì tất cả con cháu cụ đều bị liệt vào loại "cừu gia từ đệ". Chật vật lắm, nhờ sự giúp đỡ của mấy vị quan lớn có thần thế, là bạn bè thân, về sau ngôi nhà ấy được trả lại. Năm 1925, thì ông ấm Kiểm, con trai cụ Tam nguyên đã từ trần. Bà ấm làm chủ ngôi nhà, nơi liên lạc của các chí sĩ Việt Nam Quang phục hội. Khi phong trào Việt Nam Quang phục hội tắt đi thì Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội lại bắt đầu xây dựng cơ sở liên lạc ở đây.

Mùa hè 1925 có một đoàn người từ tỉnh Thái sang Nam Định, đến gõ cửa nhà số 7 Bến Ngự, do sự giới thiệu của nhà cách mạng Đinh Chương Dương, người Thanh Hóa. Bà ấm thu xếp cho đoàn thanh niên nghỉ lại, rồi họ chia làm hai tốp, mỗi tốp mười người, đáp tàu đi Lạng Sơn. Đến đây họ lặn rừng, tìm đến một bản heo hút nơi biên giới có tên là Nà Sảo Tù. Ở bản này, họ tìm đến nhà ông Cộc tức là Đỗ Phát Khang. Ông Cộc dẫn đoàn thanh niên vượt biên giới đi Đông Hưng rồi đi Quảng Châu. Đại lộ Văn Minh, bấy giờ có một lớp học gọi là "Chính trị đặc biệt huấn luyện ban". Đây là cơ quan của "Hội Liên hiệp Những người Á Đông bị áp bức", do ông Liêu Trọng Khải làm hội trưởng. Các giảng viên của lớp học này gồm có đồng chí Vương, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn, Liêu Trọng Khải và vợ chồng lãnh sự Bôrôđin.

Lớp học mở cấp tốc, thời gian bốn tháng.

Khi trở về, các học sinh lại đi theo đường khác: Từ Quảng Châu, qua Sa Diện, Tam Thủy, Ngô Châu, Nam Ninh, rồi dùng tàu thủy hoặc xe hỏa, xe ngựa, đi bộ, hướng về phía Nam. Đến Long Châu, thì đi Cống Chạp, rồi theo đường rừng của dân buôn thuốc phiện lậu, qua biên giới về nước. Đón xe lửa ở ga Tam Lung, lên tàu về Hà Nội.

Nói chung thì là như vậy, song hành trình ít khi hoàn toàn hanh thông. Anh em địa phương tìm đủ mọi cách che mắt bọn cầm quyền Quốc dân đảng Trung Hoa, có lần kiếm được quần áo lính Tàu cho các đồng chí Việt Nam mặc, xếp hàng kéo đi, vác một lá cờ đề bốn chữ: "Nhập ngũ sinh đội" (lính mới nhập ngũ), song cũng có nhiều lần gặp khó khăn: Lữ bộ quân Quốc dân đảng ở Quảng Tây, theo chỉ thị "Túc thanh cộng sản" của Tưởng Giới Thạch, bắt giữ cả mấy chục người, giam cho đúng bảy ngày. Càng về sau, hoạt động càng khó khăn, Tưởng Giới Thạch trở mặt khủng bố rất gắt. Lớp chính trị đặc biệt phải rời khỏi Quảng Châu, lui về Cống Chạp, sát biên giới Việt Nam. Trước sau hàng trăm thanh niên Việt Nam có tâm huyết được đào tạo qua trường học này, trở về Tổ quốc, chia tay nhau đi khắp các xứ, làm nòng cốt và lãnh đạo tổ chức Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội.

Cho nên, năm 1930, Việt Nam Quốc dân đảng tan vỡ, thì lịch sử cách mạng Việt Nam sang một trang mới: Thời thế của những người cộng sản.

Cuộc gặp gỡ với Ba Lâu làm cho Trí Dũng và Tô Thức hoàn toàn thất vọng. Họ tìm về gặp Phạm Cương, lúc này là quyền Bí thư tỉnh ủy. Vốn biết Tô Thức và Trí Dũng là những người tài năng và nhiệt huyết, nên Phạm Cương không ngần ngại đưa các anh vào tổ chức. Tô Thức ở lại địa phương. Còn Trí Dũng được cử đi Hà Nội tập nghề làm báo.

*
* *

Vào năm này, có một vị đường quan được Chính phủ bảo hộ bổ về làm tổng đốc ở tỉnh Bo - gọi theo tiếng nhà quê - cũng như người ta gọi tỉnh Đơ là tỉnh Hà Đông, và tỉnh Đoài là đất Sơn Tây vậy. Tỉnh Bo giàu có, đất đai màu mỡ, mười hai phủ huyện đều là loại khá giả. Có điều đây là một tỉnh đông dân, nhưng không phải ngoan ngoãn như các nơi khác.

Vỏ quýt dày phải chọn móng tay nhọn. Ông tổng đốc Đàm Hữu Vy đâu có phải tay vừa. Nếu bên phía các quan cai trị người Tây, có nhất Đạc, nhì Ke, tam Ma, tứ Bích, thì Đàm Hữu Vy đây cũng là loại ma quỷ, nổi tiếng vì có đôi bàn tay sắt đối với cộng sản. Bố ông ta là một thổ ty mạn ngược tàn ác khét tiếng, từng có công đưa Tây đánh dẹp nhiều nơi trên biên giới. Cậu ấm Đàm Hữu Vy vốn không có học hành gì mấy, cũng được đặc cách bổ làm quan. Từ lúc làm tri châu, với cái tài nịnh trên ép dưới, quan tri đã tỏ ra tài giỏi gấp mấy cụ cố thổ ty ngày trước. Trị nhậm mấy vùng mạn ngược, từ tri châu đến tri phủ, rồi bố chánh, quan đầu tỉnh một đạo quan binh, ông ta lên như diều. Thế rồi ông được về đồng bằng, làm tuần phủ Hưng Yên với tuổi ngoại bốn mươi. Khi được thăng tổng đốc, ông được chuyển luôn về cái tỉnh Bo này. Một bước thăng tiến nhanh và cao như vậy, nên ông càng muốn sớm tỏ ra mẫn cán.

Ba Ly, công sứ tỉnh Bo, là một viên quan cai trị cực kỳ khôn khéo. Lão đón tổng đốc mới với tất cả các nghi thức long trọng trước nay chưa từng có: Cắm cờ ngũ hành từ địa đầu hàng tỉnh, nơi nào cũng đỏ khé cờ quạt tàn lọng. Mười lăm cây số, từ bến Tân Đệ đến thị xã, cứ cách một quãng lại đặt trạm bầy hương án bái vọng, các kỳ lão lý dịch mặc áo chưa sạch

cũng bị điệu ra đày nắng phơi gió để cắm cờ tam tài đón lậy cụ thượng. Các quan án sát, thượng tá rồi tri phủ, tri huyện thì nhất loạt mặc áo thụng xanh lên chờ sẵn ở đốc bộ đường. Công sứ Ba Ly, lễ phục trắng, ngù kim tuyến vàng lóe mắt cùng với giám binh, lục lộ, chánh phó đoan, kho bạc, Tây cẩm. Tây mật thám, Tây địa chính cộng tất cả độ hơn chục Tây đủ loại bụng phệ mũi lõ, mặt nốc rượu đỏ gắt như tiết lợn. Lũ này tề tựu chờ đợi ở dinh tổng đốc để chào mừng quan đầu tỉnh An Nam. Còn riêng phó sứ thì dẫn một toán lính đi đón tận Tân Đệ.

Cuộc chờ đợi khá lâu. Hôm ấy trời nắng gắt. Những người có nhiệm vụ đón quan, quần chùng áo dài, đã bắt đầu nóng ngột, vẻ mệt mỏi trên mặt xóa đi nét háo hức ban đầu. Mười giờ rưỡi sáng, bên kia bờ sông Hồng nghe tiếng một hồi trống lớn, điểm thùng thùng, rồi hai chiếc ô tô Rơ Nô, sơn đen bóng bò đến. Lính phu lít, đông như đàn ruồi, cầm dùi cui hò hét quát tháo, cấm chỉ không cho một người nào đi lại, dù đã đợi đó từ sáng cũng cứ phải ùn lại, dành riêng chuyến phà hầu cụ thượng tỉnh Bo. Cái sà lúp rên ành ạch lừ lừ kéo phà, sang ngang sông Hồng. Thợ máy, phu phà đứng hai bên mạn, lấm lét nhìn nhau, đề phòng những chuyện bất trắc. Họ liếc trộm vào trong xe ô tô hòm, cửa kính kéo kín. Lái xe đội mũ lưỡi trai trắng, áo vải tây vàng, rõ ra đầy tớ một nhà đại gia. Ngồi cạnh lái xe là một gã áo dài khăn đóng, bộ mặt chuột xám ngoắt, đôi mắt trắng dã, long sòng sọc như mắt vọ. Ai cũng biết đây là một tên hầu cận, đầy tớ trong nhà quan lớn. Phía sau, hai tên lính cơ đội nón dấu ngồi chắn hai phía cửa, như muốn thu bé con người lại để dành chỗ giữa cho thật rộng rãi. Ngồi ngay ngắn, khăn sa xanh, áo gấm thất thế, ấy là cụ lớn. Cụ có khuôn mặt bầu bầu, xệ xệ, da mai mái, đôi mắt rất sắc, tròng con ngươi ánh lạnh màu chì và cái miệng môi mỏng dính mím chặt trong bộ râu dê nhọn hoắt. Vị đại thần ngồi ngay ngắn như một

pho tượng, hai tay đặt trên đầu gối, không nhúc nhích một sợi gân trên mặt, và cả bộ râu cũng cứng đờ như làm bằng dây thép. Người ta vẫn đồn là ông có dáng ngồi của con báo đốm, toát ra cái khí chết chóc tang lạnh.

Bọn phu phà chỉ liếc nhìn qua đã sởn da gà, vội quay xuống với sông nước. Chúng liếc vội vào xe sau, chật ních mấy mụ béo nứt béo trương, mặt bự son phấn, hẳn là các bà nhất, bà nhì, bà ba, bà bốn chi đó, đủ cỡ bạn đời của cụ Thượng. Lít nhít mấy cậu, mấy cô con nít, chắc là hàng cháu chắt. Còn ồ ê gia quyến nhà cụ, đông đến năm bảy chục người nữa, thì sẽ về lỵ sở vào những chuyến xe sau. Họ vốn có biệt thự ở ấp Thái Hà, huyện Hàn Long, Hà Nội, gần phủ đệ của cụ quận Hoàng Cao Khải.

Phà gần cập bến, cái sà lúp rẻ lên một hồi còi ọt ẹt báo hiệu cho đám người trên bờ sớm biết mà chỉnh tề đội ngũ. Mũi phà ghé vào kè, ô tô nổ máy, thì từ trên bến lại bùng lên một hồi trống cái om sòm. Năm lá cờ ngũ hình theo nhau một hàng dọc, kéo xuống tận mép nước. Bốn tán lọng vàng xoay tròn, bốn tên lính lệ áp nẹp nón dấu, sán lại che cho cái ô tô phụt khói, nhích lên từ từ. Một đám đông lố nhố áo thụng xanh, quần ống sớ theo sau tri huyện sờ tại, xếp hàng ngang, cúi vái, trán gần chạm đất. Thế rồi một đội bát âm, đủ kèn nhị đàn sáo, sênh tiền, vừa cò kè tấu nhạc lưu thủy, vừa đi giật lùi trước mũi xe, máy thở phì phò như hậm hực, phải kìm tốc độ đến mức chậm nhất.

Hai xe ô tô, như hai con bọ hung cắn đuôi nhau, lọt giữa đám người ngợm đi đứng lộn xộn. Mấy chú phút lít mặt mũi phờ phạc vì mệt, la hét ỏm tỏi. Thứ tự cuộc rước sách đã dàn dọc: Cờ đi trước tiên, một đội cà rừng bốn trống con một trống lớn, toàn những người có tuổi nón dưa, áo đen, thắt lưng điều, xà cạp xanh. Đội bát âm tiếp nối, rồi đến ô tô quan lớn, sau xe

là các ông áo thụng xanh, rồi đến bọn tổng lý, áo the, khăn xếp, quần nước dưa, sau nữa là tuần phu, đinh tráng. Cuối cùng mới đến lượt những kẻ hiếu sự, tò mò, đi theo để xem đám rước như xem đám ma, hoặc trò leo dây xiếc khỉ vậy. Người hai bên đường đứng xa xa, giữ một quãng cách, vì sợ dùi cui, roi mây, chen chúc lố nhố, chốc chốc lại chạy ồ như vịt, nhưng vẫn cứ thèm coi kỳ được mặt cụ thượng. Dù cố gắng lắm, họ vẫn chỉ thấy trơ ra hai chú lính ngồi sát hai bên cửa kính, che lấp cái áo tía của cụ lớn. Cụ lại đội lên đầu cái nón phủ nỉ đỏ, kim kính lấp lánh, che lấp cả mặt mũi. Hai cái xe nổ máy rất êm, đi giữa đám tùy tùng, trống phách kèn nhị Tây Tàu bát nháo, nhưng có vẻ thích thú, hãnh diện nhất là đám các bà, các cô ở xe sau, hưởng cái thơm lây của quan đầu tỉnh, ngựa ông đi trước, võng bà theo sau, cứ mỗi lần thăng chức hay đổi chỗ, là lại có một dịp phô trương như vậy.

Đám rước đi được trăm bước, đến cửa một gian trạm, dựng cột bương, lợp lá gồi, đứng phè phè cạnh đường, trước cửa có kết lá dừa đan hình y môn cuốn thư, nâng một cái biển quét sơn vôi, vẽ phẩm lòe loẹt đề bốn chữ "Miễu đường chí trụ", ý là ca ngợi ông quan rường cột của triều đình. Trong trạm đặt một hương án sơn son thiếp vàng, chắc là khiêng từ ngôi đình nào ra, trên đặt hai lọ lục bình Móng Cái, cắm hai đọt chuối non, chen với mấy cành râm bụt. Giữa án bày một đỉnh đồng mới tinh, xông khói nồng nặc. Lại một đám tuần đinh áo nẹp tay thước, và một lũ áo thụng xanh đứng túc trực. Những trò trạm bái vọng như thế này, xem ra cũng đã quá nhàm đối với một ông quan lớn, nhiều phen kinh lý đây đó. Cho nên cái xe đi đầu chỉ chớm dừng, ông tổng đốc ló mặt ra gật gật, nhếch mép mỉm cười, rồi vẫy tay toan cho xe chạy thẳng. Nhưng bỗng bộ mặt lạnh như đá vụt nứt ra một kẽ trắng giữa đám ria mép đen rậm. Quan vừa nhìn thấy một ông Tây

cao lớn, chỉnh tề trong bộ lễ phục trắng ngà, đứng đợi đó, da mặt tai tái, chừng vừa qua một chầu rượu túy lúy. Ông Tây ưỡn ngực, hếch mũi sải bước tới gần. Tức thì, tên lính cơ ngồi hộ vệ ông tổng đốc nhảy tót, thoát ra lối sau để cụ thượng vội vàng bước xuống. Lúc này, những kẻ hiếu kỳ xúm xít xa xa mới được nhìn toàn bộ hình dáng ông quan đầu tỉnh của họ: Vóc vạc tầm thước, chắc nịch với cái tuổi trên bốn mươi, nện gót giày Tây chững chạc như đếm từng bước, mỗi bước làm rung rung bộ râu đen và những mẩu mề đay kim khánh vàng chóe va chạm lanh canh giữa ngực áo gấm tía. Và ông tổng đốc lại cười, lần này là nụ cười rộng, phô hàm răng trắng toát, đều sin sít. Ông đưa cả hai tay ra phía trước, nhưng lão Tây cứ đứng thườn ra, dáng nhà binh giữ lễ:

- Bẩm quan tổng đốc Đàm đại nhân - Lão Tây nói tiếng Việt rất rõ, vừa đĩnh đạc vừa văn hoa - tôi là Phécnăng, phó Công sứ tỉnh, thừa lệnh quan trên, ra địa đầu để đón tiếp, hầu rước ông lớn.

Quan Nam đưa tay, quan Tây bắt tay. Tổng đốc cất giọng sang sảng diễn thuyết, cảm ơn thịnh tình các quý quan mẫu quốc đã dành cho đồng liêu bản xứ những vinh dự đặc biệt. Đến đây thì quyền chỉ huy dàn xếp cuộc đón rước hoàn toàn do ông Tây định đoạt. Tri huyện sở tại trở thành nhân vật chạy lăng xăng phía ngoài, lẫn lộn với đám chánh tổng lý trưởng. Hai tiểu đội lính khố xanh, lưỡi lê tuốt trần, xếp hàng thẳng. Viên quan một quát to một tiếng "Huỳch". Chúng ưỡn người bồng súng chào. Ông tổng đốc xòe bàn tay trên tai phải, chào lại theo lối nhà binh, diễu qua một lượt. Phó sứ mời ông tổng đốc vào trạm uống một chầu sâm banh tẩy trần, có cả các bà, các cô cùng dự. Trong khi các vị chuếnh choáng hơi men, thì phía bên ngoài, nghi trượng được dàn lại, tất cả các thứ trống cà rùng, bát âm tùng xòe bị đuổi về hết. Bao nhiêu cờ rồng hổ

ngũ hành buộc cả lên một chiếc xe tải. Hai tiểu đội khố xanh đeo súng xếp hàng, đứng trước là bốn tên lính khèn, chĩa cờlerông về phía mũi xe thổi rất to "Tò tò te tí".

Oai quá là oai. Chưa đâu đón tiếp long trọng bằng. Cụ lớn nhà ta chuyến này được "Bú rích ăn tất".

"Bú rích ăn tất", tiếng Tây nghĩa là nhạc kèn đi đầu, nhưng vì nó quá lạ tai, cho nên nhiều người cười thầm đến nôn ruột, mà không dám nói.

Các quan đổi xe. Ông tổng đốc lên ngồi cùng ông phó sứ, cái xe cắm cờ tam tài. Xe ông tổng đốc chở thêm mấy tên lính phu lít đi hầu phó sứ. Còn xe thứ ba vẫn là các mụ phấn son. Cuối cùng là cái xe mui vải ọp ẹp của tri huyện sở tại ì ạch chạy lẽo đẽo, xơ xác hèn hạ như số phận tên hầu điếu.

Ô tô rú máy chạy, tung bụi mù mịt vào các thứ cờ trống người ngợm lúc này đã ế trò, đang nháo nhác cuốn gói. Quan đi rồi. Tổng lý, tuần đinh, dân phu thở phào, dỡ rạp. Những đám khách đứng xem túm đông túm đỏ lúc này mới giật mình, người đi chợ chạy trưa, người vác cuốc xuống đồng.

Xe chạy đã xa. Cờ trống đã cuốn gọn, im tiếng. Riêng những nốt kèn Tây vẫn vẳng lại rõ mồn một. Và đám bé con vắt vẻo trên lưng trâu, áo quần rách rưới, cứ phưỡn những cái bụng ỏng, ngoác miệng ra gào, nhại lại tiếng kèn Tây đón cụ lớn:

"Te tò te, te tò te tí, te tò te tí, te tò tò te.

To to to gì to thế, to bằng cái rế, to gì mà to...".

*

* *

Nơi thị xã mà ông tổng đốc Đàm Hữu Vy mới về trọng nhậm ấy, vốn rất nhỏ bé, một cái làng ven sông Bo mới được

dựng lên làm tỉnh lỵ từ năm 1890, năm khai sinh ra tỉnh Bo, trước kia chỉ là một phủ của tỉnh Nam Định. Vì nỗi cái phủ ấy, tiếng thì nhỏ, nhưng đất lại rộng, người lại đông, từ xưa từ xưa gọi là đất nghịch. Văn thì cũng đã khối ông bảng, ông nghè, võ thì cũng lắm bậc anh tài, ngày trước đỗ tiến sĩ cử nhân không ít. Nhưng cả văn lẫn võ thường là hay chống đối lại quan Tây, và nhất là những lò vật lò võ thường là nơi rèn luyện cho dân làm loạn. Với Tây thuộc địa, những cái hay của đất này toàn biến thành dở. Thà rằng đám dân đen cứ ngu như lợn cả lũ, có sức lực súc sinh thì nai lưng ra làm ruộng, đóng thuế, đi lính khố đỏ để sang Tây đánh Đức, rồi chết bỏ xác bên ấy; lính khố xanh thì đi đánh các ông Đề Thám, ông Đội Cấn, còn dân áo nâu thì đi cu li, cao su đất đỏ. Nhưng dân họ đâu có chịu như thế. Cho nên quan Tây đưa cụ lớn Đàm Hữu Vy về cái đất này, là một thứ hung thần vậy.

Thị xã này, thật là gọn gàng.

Theo phân định hành chính, nó được chia ra làm ba khu: Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam. Có hai phố dài kéo từ bờ sông Bo, theo đường số Mười chạy song song. Phố chính mang một cái tên Tây là đại lộ Giuympikê, còn phố kia là phố Bôn Be nhưng người ta vẫn gọi là đường Dây Thép. Còn một phố dài nữa cũng chạy song hành với phố chính về phía tay phải thì được gọi tạm là phố Nhà Thờ. Những đường ngang, hẹp hòi, ngắn ngủi, cắt thị xã ra thành từng ô vuông vắn. Bao nhiêu cửa hàng buôn bán sầm uất tập trung cả về phố chính. Đầu phố, sát bờ sông, là nhà riêng viên công sứ, hai tầng đồ sộ đứng giữa vườn rộng mênh mang, cây cổ thụ rậm rạp, chung quanh là giậu song sắt, sơn hắc ín đen kịt. Ngôi nhà to ấy cửa đóng im ỉm, ít khi thấy bóng người ra vào, trừ hai chú làm vườn, suốt ngày tỉa cây tưới hoa, toàn giống hoa Tây lòe loẹt. Lính khố xanh canh gác cẩn mật, hai cổng ra vào, một lối đi rải sỏi, vòng quanh vườn

hoa thông sang phía tòa sứ, ở vào đầu phố Dây Thép, đối diện với trại lính khố xanh. Mấy nhà quan Tây, xây kiểu biệt thự quây quần chung quanh khu vực đầu não ấy, người An Nam ít qua lại, nên gọi là khu Phố Tây, có nhà đoan, nhà lục lộ, nhà kho bạc, mái ngói đỏ, tường quét vôi vàng, núp dưới những cây sấu, cây bàng, xòe tán lá um tùm, mùa hè đầy tiếng ve kêu. Dọc theo phố chính một quãng xa, đến giữa thị xã mới là khu vực quan An Nam. Quay mặt ra phố là một cái chòi xây, cửa sổ tròn, mái cong đắp vẽ rồng phượng, gọi là Vọng Cung, nơi thờ sống ông vua mất nước tức là Bảo Đại. Sát cạnh Vọng Cung là một cái cửa có hai trụ xây đứng hai bên bình phong, đặt một khẩu đại bác bằng gang, to như cột đình, lâu ngày đã han gỉ. Đấy là loại súng từ thời vua Gia Long đánh nhau với quân Tây Sơn, bây giờ chỉ còn là đồ bỏ đem bày cho lạ mắt. Nó đồ sộ nặng nề, rêu mốc tượng trưng cho cái oai quyền của một triều đình, bây giờ chỉ còn là bù nhìn. Dinh tổng đốc là đấy. Từ cổng đi vào, sẽ thấy những ngôi nhà gỗ lim mái ngói rêu xanh. Nhà to nhất là công đường, đặt bàn giấy của ông tổng đốc, thượng tá, thừa phái, lục sự. Rồi trại cơ, trại lộ, trại giam, trong chứa lùng củng những cùm xích, túi roi, gươm giáo cũ nát. Tòa Nam án bé tí ở ghé cạnh dinh đốc bộ. Cả một bộ máy bảo hộ, Nam triều làm việc cai trị dân, chỉ có từng ấy mà thôi, nhưng các thứ dinh thự công sở nhà giấy nọ kia đều phải dựa vào thế lực che chở. Ấy là trại lính khố xanh, ở ngay bên cạnh Tòa sứ, với hơn trăm lính chân đất, có một viên giám binh và một viên quan một Tây chỉ huy. Sở Liêm phóng, gọi nôm na là mật thám, thì ẩn trong một nơi rất hẻo lánh tối tăm, có hai tên Tây lai thanh tra, gọi là chánh phó mật thám cho oai và một số người mặt mũi tối sầm lấm lét, đi đi về về ngày đêm, làm những việc gì độc ác ám muội, bên cạnh một dãy phòng giam cửa song sắt to bằng cổ tay, như chuồng nhốt cọp. Không xa sở Mật thám bao

nhiêu, là bức tường xám ngắt của nhà đề lao, cổng sơn hắc ín đen sì, tường cắm mảnh chai nhọn hoắt, bốn bên là bốn lô cốt, lỗ châu mai đen kịt. So với sở Mật thám thì sở Cẩm có vẻ hiền lành hơn, tuy dân đen vẫn sợ hết vía. Sở này ít người, gồm có một tên cẩm Tây, mặt như quả gấc và độ hơn chục tên phút lít kén chọn trong đám du thủ du thực đầu trâu mặt ngựa. Lính phút lít chuyên đi lượn phố, phạt rác, phạt hàng quà rong, phạt những đám chửi nhau, đái bậy, hoặc ăn cắp vặt. Chúng ăn mặc thật thảm hại: Đầu đội loại nón lá rất xấu, thường gọi là nón đầu gỗ có bọc vải vàng, quần áo là vải thô nhuộm màu nghệ thôi, may theo kiểu bản xứ. Mỗi tên cầm một cái gậy to bằng song, hoặc bằng tre. Còn đôi chân thì cũng tùy: Hoặc mang giày đế đinh, hoặc guốc gỗ, và nếu không có cả hai thứ đó, thì cứ việc giẫm chân xuống đất, y như đám khỏ xanh vậy.

Từng ấy thứ quan và lính trong bộ máy cai trị đối với một thị xã nhỏ bé, thì cũng đã lùng củng. Dân đây có nhiều lắm đâu: Cửa hàng, người buôn bán chạy chợ, phu phen, vợ con lính tráng, kẻ gánh nước, bồ củi thuê. Vài ba hiệu thợ may, mấy chục cửa hàng tạp hóa, thuốc bắc, buôn bán gỗ nứa, hiệu cơm phở, những nhà buôn bán thóc gạo, vừng lạc. Giàu có lớn là mấy hộ khách trú, toàn dân Quảng Đông. Thuốc bắc thì to nhất là hiệu Phú Hải, hai tầng lầu có nhà kho, hơn chục tài công, bán buôn, bán lẻ. Tạp hóa thì lớn nhất là Hợp Hòa, đủ mặt hàng tạp nham từ vải vóc, dầu nhớt, xà phòng, hàng sắt. Các cửa hàng nhỏ thường cất lại ở các nhà này. Ngoài ra là một ty rượu, một ty thuốc phiện, và một hàng cao lâu, có cái tên là Kỳ Sơn Cư. Cơm Tàu, tiệc Tây đều đặt làm ở đây. Ăn đông nhất là những viên công chức, từ quan đầu tỉnh đến thầy thư ký quèn. Nhà buôn An Nam còn ở dạng cò con: Bán phở, bán thịt, hàng cơm, thợ may, chụp ảnh, cắt tóc. Những dân đàn em này vốn liếng ít, giao thiệp hẹp, chưa có tầm mắt làm ăn to lớn. Họ

buôn bán kiếm lãi, góp dần gửi về quê tậu ruộng gọi là cái vốn chắc. Những nhà buôn nhỏ đặt tên rất giống nhau: Xương Lợi, Thịnh Lợi, Hưng Lợi hoặc Sinh Long, Cát Long. Còn những cửa hàng bán sách vở giấy bút và nhất là các hiệu chụp ảnh thì thế nào cái đuôi cũng là ký: Lâm Ký, Sâm Ký, Hưng Ký, Đức Ký...

Sự nghiệp khai hóa của "mẫu quốc" thì có hai ngôi trường tiểu học, một nhà thương với mấy chục giường điều trị. Đứng đầu việc học có ông đốc Tây, và coi nhà thương cũng một đốc tờ Tây.

Ông tổng đốc Đàm Hữu Vy, từ khi về trị nhậm, đã đích thân đến nhà riêng, chào Chánh sứ, phó sứ. Sau đó ông bày một tiệc lớn tại dinh, mời tất cả các viên chức Tây, Nam. Tiệc rất to. Khách sạn Mêtôpôn Hà Nội cung cấp các thứ rượu bánh, lê táo, nho tươi và nhà cao lâu Kỳ Sơn Cư cho xe tất cả các thứ yến sào, nấm hương, sâm cao ly, chim sâm cầm đến tận dinh, nấu nướng. Còn trâu bò dê lợn thì các huyện đưa lên không thiếu. Ăn một nơi, vui chơi một nơi. Các khách Nam thì hát cô đầu, đánh tổ tôm. Khách Tàu thì xoa mạt chược. Khách Tây thì nhảy đầm. Ở nơi tỉnh lỵ nhỏ bé quê mùa này, chính những tay công chức kỳ cựu tòng sự hai ba mươi năm cũng phải nhận rằng chưa thấy một ông quan An Nam nào ăn chơi lịch sự đến thế. Bọn thông ký phán, phủ huyện nhận được lá thiếp mời, trân trọng như một tấm bằng tường lục. Công sứ, phó sứ đưa bà đầm đến cùng dự. Những loại Tây đoan, mật thám, ngày thường chỉ là một bọn côn đồ ưng khuyển thì hôm đến dự tiệc ở dinh tổng đốc cũng ăn mặc cực kỳ chải chuốt, cố tỏ ra rằng dù Tây lai thuộc địa, học hành dốt nát nhưng cũng từng nếm mùi hào hoa phong nhã. Cuộc say kéo dài suốt đêm. Ông tổng đốc mặc quần áo như vua Khải Định, trưng bày cái gia thế oai phong, Tây, Nho lịch lãm. Các bà lớn bà bé ăn mặc như tiên sa,

các cậu công tử thì mặc xi đô kinh, nói đúng mẹo tiếng Tây chính quốc. Các cô tiểu thư hầu hết từng học qua trường đầm, kẻ lông mày vòng cung, tô môi trái tim, như các nữ tài tử chiếu bóng của Duli. Mùi nước hoa nồng đậm xông ra qua nhịp bước lụa là sột soạt, những bước nhảy tài hoa, quay tít như chong chóng. Bọn Tây đầm lác mắt, kháo nhau mãi về cái đêm vũ hội ấy, nhà quý tộc bản xứ làm rạng danh cho giống da vàng mà từ trước đến nay bọn Tây từ chính cống đến thuộc địa đều coi là những kẻ thấp kém, mỗi khi chúng nhắc tới thường trề môi ghê tởm: Bọn da vàng bẩn thỉu.

Tổng đốc Đàm Hữu Vy nở một nụ cười thỏa mãn trong bộ râu dê đen đậm. Đây là một đòn phủ đầu, ra oai với các loại quan chức, kể từ công sứ trở xuống. Cũng qua bữa tiệc ra mắt này, ông biết được mình cần khinh ai trọng ai, làm quen với ai.

Bọn quan phủ, huyện xun xoe nịnh hót, mỗi ông phụ mẫu này thừa biết tính cụ lớn là ưa lễ đen, vừa gọn, vừa nhẹ cho nên họ đã bàn nhau và bổ bán tùy theo cấp bậc: Tri phủ ba trăm, tri huyện hai trăm, những món tiền mừng gấp ba bốn lần lương. Còn loại thừa phái, lục sự, công chức tinh lẻ thì năm ba chục chả kể làm chi, nhưng tính ra cũng được chừng vài vạn, số tiền khổng lồ rủ nhau chui vào két sắt nhà cụ lớn. Riêng có mấy món quà đặc biệt đáng chú ý, vì đã có Thông Sơ điều tra cặn kẽ. Thông Sơ là tên đầy tớ chân trong, chuyên do thám xét nét rình mò, moi móc nham hiểm, không ai bì kịp. Danh phận chỉ là một tên phụ hầu - gọi là thầy Thông cho sang, nhưng vì hắn có họ gần với ông lớn, từng theo hầu gia đình này từ thuở họ Đàm mới là một viên tri châu nhãi nhép. Tháo vát xoay xở, mồi chài, mách nước, săn đón, ton hót, những tài vặt ấy dẫn Thông Sơ theo Đàm Hữu Vy đi tất cả mọi tỉnh. Hắn vô học, nhân cách đê tiện nhưng ai cũng gờm. Sơ nói cái gì, Đàm Hữu Vy tin nấy. Quan phủ, quan huyện cũng nể Thông Sơ, còn sở

Mật thám thì liên lạc bí mật với Sơ để moi móc tài liệu. Sơ sống trong gia đình họ Đàm chỉ được cơm nuôi áo mặc, không lương bổng. Nhưng hắn xoay xở được còn hơn lương một viên thông phán thực thụ.

Đàm Hữu Vy cho gọi Thông Sơ hỏi về kết quả bữa tiệc khai hạ. Sơ chưa nghe hỏi đã vanh vách kể, đâu ra đấy:

- Ông Hào Ưng - một nhà điền chủ lớn ở xã Đông Lung, vì không được mời - đó là một thiếu sót - nên không dám lên mừng. Nhưng lão cho người nhà đánh lên một cái ô tô Pho, loại xe Mỹ sang nhất, đặt mua tại Sài Gòn. Cái xe này thì đến Tây nhà sang cũng hiếm mà có được. Món quà ấy đáng giá nhất.

- Cậu Cả Tụng, người huyện Kiên Hưng có giấy mời nhưng vì bị mệt nên không tới dự tiệc. Cậu ta đưa thiếp xin kiếu, nhưng có gửi lên một lẵng hoa lớn, trăm thứ hoa hồng khác nhau. Chờ lẵng hoa này lên, cậu cả Tụng không dùng xe hơi, mà đặt nó vào một cỗ xe song mã, đúng kiểu xe ngựa thời Lui XIV bên nước Pháp. Hai con ngựa hồng chạy kiệu lọng, nhạc reo như hát, xồng xộc vào tận trước đại sảnh. Tên xà ích mặc sắc phục, cùng một tên hành bộc, áo nẹp, mũ trắng khiêng lẵng hoa lớn vào đặt giữa phòng khách. Những bông hồng trắng đỏ, tím, vàng đẹp rực rỡ, từ trước chưa ai nhìn thấy ở xứ này. Hoa đã quý, cái lẵng lại bằng bạc chạm trổ rất tinh vi, và dây buộc hoa là một sợi vàng ròng.

Thông Sơ không cần ghi giấy, đọc vanh vách:

- Hào Ưng là một điền chủ giàu vào bậc nhất nhì tỉnh này. Trọc phú thèm sang, lão bị dân ghét và khinh vì cái lai lịch thấp hèn: Xuất thân làm nghề lái lợn. Lão này luồn lọt các quan to nhỏ từ thống sứ trở xuống, đồ của đi không tiếc. Kho của này là thóc, lạc, đậu, trâu bò, tôm cá, mà đám dân cày thuê cấy rẽ trên ba nghìn mẫu ấp trại cung phụng hàng năm. Được,

muốn sang trọng thì cho sang trọng. Cứ việc đưa tiền của lên đây. Con cháu nhà mày, đứa nào muốn ti toe chạy chọt vào trường luật để thi ra tham tá, tri huyện, cụ lớn giúp. Dân nó kiện mày chiếm đoạt ruộng đất, bóp cổ mổ hầu, cụ lớn ngơ đi cho. Mày cứ việc ngồi không ăn sung mặc sướng hết mức đi, cái thằng lái lợn già kia. Miễn là mày biết điều...

Số phận gia đình Hào Ưng, thế là đã định đoạt. Tổng đốc trọng thần đã xòe bàn tay, che chở cho con bò sữa loại bự.

Còn lẵng hoa hồng cực quý kia, nó có lai lịch của nó.

Cả Tụng tức Vũ Đình Tụng - là con trai một vị thượng thư hưu trí, mới chết mấy năm nay. Gia tư này có bạc triệu, kể từ những dãy nhà cho thuê ở Hà Nội, những đồn điền hàng vạn mẫu ở vùng Phú Thọ, Tuyên Quang, một nhà máy ươm tơ, một nhà máy dệt chiếu kinh doanh chung với người Pháp, trước kia cũng là quan cai trị. Cả Tụng khinh thường nghề làm quan, không thích bài ngà, áo thụng. Hắn ăn chơi rất đài các thượng lưu, bè bạn với những người Âu, những tri thức bản xứ có thế lực. Tụng từng đánh những tiếng bạc được thua hàng vạn, chủ trì những cuộc say đầy tháng, trận cười thâu đêm, từng phỗng tay trên các ông lớn những mỹ nhân đỏ quán xiêu đình, kể cả những gái điếm đầm chính cống.

Vũ Đình Tụng không ở thị xã, tuy có biệt thự rất sang trọng. Cậu cả vẫn ở nhà quê, trang trại của bố, rộng hàng chục mẫu, đủ tòa ngang dãy dọc, hồ thả sen, vườn hoa cây cảnh. Nhà cửa nơi đây chia làm hai khu, một khu là những nhà lim kiểu cổ, với tường hoa bẻ cạn, núi non bộ. Trong ngôi nhà này là hương án vàng son, bày các thứ bát bửu, lộ bộ chậu sứ, đôn chóe cổ, thứ gì cũng giá trị ngang một sản nghiệp. Các đỉnh đồng, bát nhang cao tầm đầu người, bóng lộn màu kim khí. Trên những bụi trúc, những cây cảnh mọc thành rừng ngoài

vườn, bên nhà thủy tạ, chim làm tổ đông như hội, từ đời nảo đời nào, sớm chiều tiếng kêu, tiếng vỗ cánh ầm ĩ.

Ai muốn vào thăm nhà thờ họ Vũ cũng được. Cứ việc đến trước cửa, nói với tên canh cổng, hắn sẽ cho người đưa đi xem đủ mọi nơi. Càng xem, những người dân bé nhỏ càng sợ mất vía về cái oai quyền truyền nghiệp của dòng họ khoa hoạn lâu đời này. Nhưng ai cũng phải lấy làm lạ: Ở lối ra vào, nơi nhà tiểu tiện, lại có hai cái thống lớn bằng sứ cổ, đề niên hiệu Khang Hy nhà Thanh. Rõ thật là phí của và ngang ngược. Chỉ có một số người tò mò hỏi mới biết được rằng: Cả Tụng để cho khách đi tiểu vào hai cái thống ấy, là cốt chửi vào mặt viên tri huyện họ Hà ở làng dưới. Viên tri huyện này là một thuộc quan, xuất thân lại điền, nhờ tài luồn lọt và tham nhũng, cũng gom góp được một chút gia tư, đến khi về hưu, học làm sang chơi hoa chơi cảnh cho ra vẻ con người gia thế vọng tộc. Lão đặt mua ở tận Quảng Đông một đôi thống Khang Hy, đem về trồng hoa, nơi thờ bố mẹ, có ai đến thì lão trầm trồ khoe: Đôi thống ấy, cả nước An Nam không đâu có, kể cả nhà cậu Cả Tụng. Rõ cái đồ chó ghẻ có mỡ đẳng đuôi. Tụng không thèm trả lời. Ông ta tìm đến một hàng đồ cổ lớn, bảo nhà chú tìm kỳ được một đôi thống y hệt của nhà viên tri huyện kia. Thuyền chở đôi thống về làng. Tụng trả giá bạc vạn, sai người bày nó ra nhà xí để thiên hạ đái vào cho bõ ghét. Cơ ngơi cũ là từ đường tiên tổ. Tụng không hề ở trong cái hang cổ lỗ ấy. Hắn sống như người Âu đã quen nên cho xây một biệt thự ba tầng, có máy nước, máy phát điện. Từ trong đến ngoài ngôi nhà ấy là những phòng ngủ, phòng tiệc lớn, tiệc nhỏ, phòng tiếp khách, tiện nghi hoàn toàn rập khuôn như phủ thống sứ. Cả đến những ly tách, bát đĩa, cũng toàn là đồ nhập từ Limoges của Pháp. Nhà có hai xe hơi rất sang, nhưng đi lại trong tỉnh, Tụng ít dùng. Chơi bời đây đó, cậu ta ngự trên cái xe song mã vàng

son, xà ích, hành bộc mặc đồng phục. Tụng ăn mặc như một quý tộc Pháp, đi đâu thường dẫn theo cô vợ nhỏ bé gầy gò, trang điểm như Hoàng hậu Nam Phương và bốn mùa đều che dù Nhật Bản.

Những bông hồng quý, quà mừng ông thượng Đàm, là sản phẩm trong vườn hoa riêng, có tên là biệt giã "Hoa Hồng". Một tốp thợ làm vườn chuyên nghiệp suốt năm chuyên việc trồng tỉa, vun xới, lai ghép đủ thứ hoa hồng lạ, có thứ từ trong nước, có thứ mua từ những phương trời xa xôi đưa về. Chỉ có những khách thân lắm mới được mời tới thăm vườn ấy, nơi nghỉ riêng của Cả Tụng.

Lý lịch vị công tử này là như vậy. Tổng đốc Đàm Hữu Vy thấy ngay là không bao giờ nên để mất lòng cái tay ăn chơi, hợm của và kiêu ngạo này, bởi lẽ họ hàng nhà hắn nội ngoại nhan nhản những quan lớn, luật sư, chủ mỏ. Bạn bè thì Tây có, Tàu có, toàn những kẻ sừng sỏ. Vậy thì, muốn làm mưa làm gió ở đất này, tốt hơn hết là nên kiềng mặt Cả Tụng, tốt hơn nữa là kết thân với nó, làm chỗ đi lại.

Nhưng làm thế nào giữ được thể diện với bàn dân thiên hạ khi một ông quan lớn lại chịu lép về trước một tên ấm sinh? Thông Sơ mách Đàm Hữu Vy một kế: Biết Cả Tụng là tay sành chơi súng, chó săn, ngựa đua, và mê say du lịch. Sẽ tìm một dịp nào đó, ông tổng đốc đưa thiếp mời Cả Tụng lên chơi quê nhà trên xứ Lạng, vùng có nhiều cầy cáo hươu nai. Nhất định Tụng sẽ nhận lời. Đàm Hữu Vy thân ra đón tiếp buổi đầu rồi cho tài xế lái ô tô đưa cậu cả lên tận châu Lục Bình. Ở đó là sào huyệt viên thổ tù kiêm thổ phỉ ngày xưa, có cái tên rất Tàu: Đàm Gia Trang. Trang trại này không lộng lẫy kiểu nhà Cả Tụng, nó có cái đặc biệt đồ sộ nguy nga của vùng sơn cước. Những ngôi nhà sàn toàn gỗ quý, và dọc dài có đến ba, bốn chục thước, mái lợp tranh, lợp nứa. Ở đây các đồ trang trí phần

lớn từ trong rừng ra: Da hổ gấm, đầu lợn lòi, trâu rừng, sừng nai các cỡ, họ Đàm có một chuồng ngựa giống Nước Hai Cao Bằng, một bầy chó săn nhiều giống khác nhau, và hàng chục cây súng săn các cỡ, Pháp và Đức.

Cả Tụng mê săn bắn, vui chơi hàng tháng, kết bạn với con trai của Đàm Hữu Vy, gần gụi các cô tiểu thư. Tình thân cố kết. Và tự nhiên, cậu chỉ được coi như chỗ con cháu thân tình.

Đàm Hữu Vy vỗ đùi khen cái kế của Thông Sơ là tuyệt khéo. Ông ta đã toan chấm dứt câu chuyện, nhưng Thông Sơ nói thêm:

- Bẩm ông lớn, hôm đám người Tàu vào mừng trong dinh, lão Trương Cẩm Ký có được lưu lại xoa mạt chược một đêm...

Đàm Hữu Vy gật đầu:

- Tôi nhớ.

- Ông lớn có để ý gì không?

- Tôi có biết lão khách già ấy. Nó là một thằng giàu có bạc triệu, giàu có lớn thế, nên các quan Tây nể lắm. Mình cũng phải liều liệu...

Sơ ghé tai thượng Đàm nói nhỏ:

- Nó là một con mòng. Không kém Hào Ưng đâu, có khi còn vượt cả Hào Ưng nữa kia. Hào Ưng biếu ông cái xe Pho kể đã là to. Trương Cẩm Ký biếu một yến nhân sâm Cao Ly.

Thượng Vy mỉm cười không nói. Thông Sơ vẫn tâu:

- Hôm xoa mạt chược ra về, Trương Cẩm Ký có để rơi hai tờ giấu đinh, mà không cần biết. Xem ý, lão ra vẻ lẩm cẩm mà chính thực là khoe của. Từ nay, hàng tuần, trong dinh có xoa mạt chược, xin cho lái xe đánh ô tô mời...

- Xe cộ tần phiền, hàng phố có điều tiếng gì không?

- Điều tiếng càng tốt. Trương Cẩm Ký được cụ lớn mời thì hãnh diện với phố xá. Nhưng lão sẽ biết điều. Lão vào đánh

bạc và sẵn sàng thua... Một đêm một vài nghìn. Như vậy cũng là cái ý lão cầu thân một cách kín đáo.

Một tên cò mồi nghề nghiệp, quả xứng đáng với sự tin cậy. Hắn còn cả những mánh mối khác, chờ cụ lớn có hỏi mới nói. Như cái nhà ông phó bảng, tuần phủ về hưu đã chết rồi. Bà quả phụ năm mươi tuổi, có đến mười một, mười hai người con, phần lớn là gái, toàn gả vào nơi quyền quý, con rể đeo bài ngà suốt lượt. Ấy vậy mà bậc mệnh phụ kia trông cứ còn trẻ măng: Phốp pháp, mịn màng, chải chuốt son phấn. Nghiện trà thuốc lá thơm, rượu bổ, cao lâu, và tổ tôm thâu đêm. Nghiện nhất là cái tật giăng hoa, không sao chừa được, vì nhờ tính nết trăng hoa ấy bà đã giúp đỡ ông chồng trước kia thăng quan tiến chức rất nhanh. Bà Tuần có ý muốn cầu thân, đánh tiếng mời cụ lớn tổng đốc hôm nào rảnh việc quan, vui lòng hạ cố đến "tệ xá". Hãy biết thế: Phải bí mật, kẻo việc bén đến tai nhà trong thì rắc rối. Bà tổng đốc vốn người ghen tuông đáo để. Gái mạn ngược mà.

*
* *

Sở Mật thám có viên thanh tra người lai, da hổ dun, lực lưỡng như một pho tượng đồng. Tên này có vợ, một con điếm nhặt từ hang ổ nào không rõ. Là dân Tây, nhưng Tây thuần giống không đứa nào thèm chơi. Hầu như thanh tra mật thám Ma Rông không bao giờ được bước chân đến thềm nhà riêng một đồng bang. Bọn công sứ, giám binh, lục lộ, đốc tờ, không bao giờ bắt tay hắn. Chúng khinh bỉ lăng nhục Ma Rông một cách im lặng và Ma Rông cảm thấy không khí lạnh nhạt đè nặng lên đầu như một tảng đá. Lão công sứ thường khen: "Sois notre fin limier, mon gare" (Hãy làm một con chó săn tốt cho chúng tao con ạ) và Ma Rông phấn khởi, vinh hạnh lắm về lời

ký thác ấy. Hắn trổ hết tài khuyển mã, làm việc mẫn cán thật lực. Nịnh bợ hết cỡ. Chỉ cần một anh nhà quê nào buổi nghỉ trưa của quan đầu tỉnh mà đám đi guốc lẹp kẹp qua phố vắng thì có chuyện với Ma Rông. Chánh mật thám cho bắt ngay, giam xà lim hai mươi tư tiếng đồng hồ. Và khi bác nhà quê ra về, thế nào cũng có chuyện kể lại với bà con xóm mạc: Ấy là cái đòn săng tan ở sở Mật thám gồm những mũi giày, dùi cui, và cả trò lộn mề gà. Bác dân đen ấy có sống cũng mang bệnh âm trong lục phủ ngũ tạng, mỗi khi trái gió trở giời, lại hò vợ con nướng lá bưởi, xoa bóp khắp mình. Suốt đời biết ơn công khai hóa của các quan cai trị mẫu quốc.

Ừ, thì Tây nó khinh chứ An Nam vẫn sợ. An Nam thì sợ ngoài mặt, nhưng trong lòng lại ghê tởm Tây. Ma Rông muốn đắp đền vào lòng tự ái bị tổn thương sâu sắc ấy bằng cách gây một nỗi sợ hãi ghê khiếp đối với người bản xứ, những người cùng chung dòng máu với mụ đàn bà đã đẻ ra hắn, nhưng chắc rằng mẹ hắn cũng chẳng phải là người bản xứ tử tế, lương thiện. Ma Rông khét tiếng về đòn tra tấn dã man, những thủ đoạn nham hiểm, lật lọng. Hắn nói tiếng Tây rất tồi, nhiều khi gặp những chỗ khó, phải nhờ thông ngôn. Nhưng về tiếng Nam thì hắn thạo đủ mọi thứ đầu đường xó chợ, thô tục bẩn thỉu đến cùng cực. Chánh mật thám ăn thịt chó, chấm mắm tôm, thịt rắn hổ mang, uống rượu lậu, giải trí bằng tổ tôm, xóc đĩa. Nó thạo cả đánh cờ tướng, mà đánh rất hèn và gian. Không thắng được đối phương thì giở giày săng đá và quả thụi ra để tranh phần thắng. Tóm lại, Tây mật thám là tên trùm côn đồ, quan thầy của dân chạy ngang, chạy dọc, buôn lậu, chủ sòng bạc và nhà chứa. Nhưng nó vẫn là quan chánh, và được cấp trên phê vào lý lịch: Trung thành và mẫn cán.

Ma Rông lùng sục, đánh hơi vây quét, săn đuổi những người cộng sản. Cộng sản là như thế nào, không bao giờ hắn

chịu suy nghĩ mà tìm biết đến nơi đến chốn. Hắn chỉ cần nhớ kỹ là Chính phủ thuộc địa đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, có nghĩa là còn nguy hiểm hơn giặc cướp giết người lưu manh các cỡ. Giặc cướp giết người thì mật thám có thể bắt bớ, trừng trị, moi tiền rồi thả ra. Nhưng với cộng sản thì chỉ có cắt cổ thôi, bằng không thì rồi cả lò lũ Tây quan, từ những tên thượng đẳng đến mạt hạng đều bị họ cắt cổ.

Nhưng Ma Rông còn có một nhiệm vụ nữa là dò xét mọi người An Nam làm việc trong bộ máy cai trị các cấp. Quan trên người Pháp muốn rằng vua An Nam chỉ là một tên bù nhìn, quan lại An Nam phải an phận làm những tên đầy tớ trung thành. Họ phải luôn có ý thức rằng đôi mắt của các ông chủ vẫn theo dõi họ. Bởi vậy, từ hôm tổng đốc Đàm Hữu Vy về nhận chức, Ma Rông đã bố trí theo dõi lão quan An Nam này. Từ một hành động, một cử chỉ của họ Đàm, Ma Rông đều ghi chép, những việc đáng chú ý, ghi hồ sơ, rồi đi đến những kết luận ban đầu.

Được ba tháng như vậy, Ma Rông hý hửng đến tòa, xin vào yết kiến viên chánh sứ Ba Ly. Nghe trình là có việc cơ mật, Ba Ly ở liền trong phòng giấy, cho Loong toong ra phòng ngoài gọi Ma Rông. Viên thanh tra mật thám vuốt tóc, xốc áo, nghiêm nét mặt, cặp kẹp hồ sơ, lấy dáng trịnh trọng lệt sệt đôi giày để kếp đi vào. Vừa hé mở cánh cửa đồ sộ gỗ màu nâu hồng, nằm kền chói ngời, tên Tây lai bỗng chững lại, rón rén. Trong gian phòng mông mênh, lò sưởi đỏ rực, trên nóc lò bày một pho tượng đồng đen bà đầm xòe cao non thước. Những giá tủ cao tận nóc chứa đầy hồ sơ, những khung mạ vàng lồng kính, những cuốn sách bìa da đen dày hàng gang, cái bàn giấy cổ kiểu Đệ nhị đế chế, ghế bành bọc dạ xanh, mọi vật trang trí đều uy nghiêm, hách dịch và sạch sẽ đến lạnh lùng.

Viên công sứ già, cao, gầy, đầu hói nhẵn lấp loáng như một quả trứng, mặc quần áo len trắng, sơ mi xám, cà vạt đen, nghiêm nghị ngồi bên bàn, đôi mắt kính chăm chú nhìn xuống tập giấy xếp trong một cái khay bạc. Lão trầm ngâm suy nghĩ coi như quên lãng rằng có một tên thuộc hạ đang đứng chờ bên cánh cửa. Một phút, hai phút. Ba Ly không rời mắt khỏi đống giấy tờ nhếch mép nói se sẽ:

- Ông lại gần đây.

Ma Rông rón rén tiến lại bên bàn giấy, đứng nghiêm, tay vẫn kẹp cặp hồ sơ. Lại nửa phút chờ đợi. Cái đầu hói bóng mới sẽ ngẩng lên, đôi mắt sáng màu thép và cái mũi dài, nhọn chĩa cả về phía tên mật thám, như ngắm một vật lạ. Ma Rông lên tiếng, rất rành rọt:

- Bẩm quan công sứ. Xin ngài cho mười phút.

Đôi môi mỏng dính trắng nhợt trên mặt công sứ sẽ nhếch. Hắn tiết kiệm từng lời, gõ gõ xuống mặt tập giấy:

- Ông nói. Cố cho gọn.

Công việc phức tạp. Nói gọn thì Ma Rông rất vụng, diễn tả sao được hết nội dung. Hắn cần trình bày một chuyện hóc búa rắc rối hơn mọi lần. Khó quá!

- Bẩm quan công sứ. Vấn đề này... chúng tôi chưa được tường trình kỹ càng với ông lớn lần nào. Là về cái chuyện... viên tổng đốc mới tỉnh này.

Viên công sứ đang lơ đãng ngó xa xa, vụt quay lại:

- Đàm Hữu Vy, hả? Chuyện gì vậy?

- Dạ, bẩm việc này cũng khó nói. Tôi vẫn hơi ngại...

- Ngại thì đừng nói. Nói thì đừng ngại...

- Bẩm, có một sự rất lạ. Là mới cách đây ba hôm thôi, ông tổng đốc có tiếp một người khách đáng ngờ.

- Là ai vậy?

Ma Rông lấy một tấm ảnh, đưa ra:

- Bẩm người này đây ạ!

Ba Ly nheo mắt, chăm chú nhìn. Một ông già, râu ngắn bạc trắng, dáng dấp rắn rỏi, khăn đóng áo dài, nhưng lại thắt lưng da to bản ra ngoài. Một người miền núi.

Ma Rông làm ra vẻ quan trọng, ly kỳ:

- Bẩm đây là Hà Triều, một viên quan lang ở thượng du tỉnh Thanh Hóa, châu Lang Chánh, người này trước kia là một kẻ cầm đầu khởi loạn chống lại Nhà nước bảo hộ nhiều năm. Sau đã ra đầu hàng.

- Được, thế rồi sao nữa?

- Bẩm, người miền núi này chưa thể tin cậy được... Cách đây ba hôm, Hà Triều cùng đứa con trai, đi từ Thanh Hóa ra, đến thẳng ngay dinh tổng đốc, nói là để bán quế.

Tên mật thám còn toan nói nữa. Ba Ly đã giơ tay ngăn:

- Đủ rồi ông Ma Rông. Nghĩa là Hà Triều ở lại dinh ông tổng đốc một đêm, một ngày, ăn cơm ở đó, tối nghe hát cô đầu. Hôm sau, cũng lại tiệc tùng rồi mới về.

Ma Rông giật mình, tròn mắt:

- Dạ, quả có thế. Nguồn tin rất chính xác.

- Ai cung cấp tin này cho tôi? Ông thanh tra biết không?

- Dạ...

Ba Ly cười, nụ cười gằn nhăn nhó:

- Là ông tổng đốc Đàm Hữu Vy chứ ai! Biết không? Ông làm nhiều việc thừa quá, tổn sức, ông thanh tra ạ.

Ma Rông tím bầm mặt, vừa tức, vừa xấu hổ. Ba Ly lại mỉa:

- Thế ông không biết gì hơn nữa ư?

- Dạ bẩm ngài, cũng chỉ chung quanh cái ông quan An Nam này thôi ạ. Tôi thấy ông ấy không được biết điều, hay đi chệch vào con đường của người khác. Bẩm... Việc điều tra chính trị là của sở Liêm phóng. Nhưng ông tổng đốc lại nuôi

một số thám tử riêng, lại một tiểu đội lính cơ thực chất là một đội tra tấn toàn người miền núi, họ hàng thân với ông ta. Thế rồi, ông ta nhúng vào các việc dò la cộng sản, tra tấn, lấy cung, làm án, vượt cả sở Liêm phóng. Như thế nghĩa là thế nào, thưa ngài?

Ba Ly ngồi thẳng dậy, mặt sa sầm, dài ra như quả dưa hấu.

- Thế nghĩa là... ông Ma Rông, ông là một con lừa, không biết gì cả. Sao mà kém thông minh thế?

Như bị một cái tát giữa mặt, Ma Rông nghiến răng căm uất. Thân thể hắn chắc nịch như cối đá bỗng run lên bần bật:

- Bẩm quan chánh công sứ. Xin ngài cho tôi được trình. Ông Đàm Hữu Vy dù thế nào, vẫn chỉ là một người bản xứ.

Ba Ly tỏ ra khoan hậu hơn:

- Bình tĩnh, ông thanh tra. Mời ông dùng một cốc nước. Rồi ông ngồi xuống ghế đi, tôi nói ông nghe.

Ma Rông vồ lấy chai nước lọc, rót một cốc đầy, nốc ừng ực. Hắn nặng nề gieo mình xuống mặt ghế, rã rời. Ba Ly rút thuốc lá hút, quảng bao Lucky ra giữa bàn. Khói thơm ngào ngạt. Nhưng Ma Rông thèm rỏ dãi cũng không dám động đến.

- Ông thanh tra ạ. Ông vừa nói Hà Triều là người Mường, dân thiểu số thượng du phải không?

- Dạ tôi có nói thế!

- Thế ông quên rằng: Đàm Hữu Vy cũng là người thượng du?

- Dạ bẩm, tôi có nhớ.

- Ấy! Ông không tinh ở chỗ đó. Người thiểu số, họ có gắn bó với nhau hơn là với người Kinh. Nhất là Đàm Hữu Vy, thì ở tỉnh này, người Kinh không ưa gì ông ta.

- Điều đó thì quá rõ, thưa ngài.

Dân không ưa ông ta, không phải vì ông ta là người miền núi mà chính là vì ông ấy trung thành với nước Pháp bảo hộ,

phụng sự nước Pháp, cai trị người An Nam. Nhưng về phía người Pháp, thì phải khơi sâu chuyện thù ghét giữa người đồng bằng và miền núi. Dân càng ghét ông tổng đốc, thì ông tổng đốc lại càng dựa vào Nhà nước bảo hộ. Còn cái việc ông tổng đốc do thám cộng sản, tra tấn tù phạm, thì có xâm phạm gì đến Liêm phóng? Ông ấy tìm ra được cộng sản thì quá tốt. Nếu không tìm thấy cộng sản mà ông ấy tra tấn oan ức người nào, thì lòng dân quy oán cả về ông tổng đốc mà không nghĩ xấu đến người Pháp. Tại sao ông thanh tra lại thấy phiền lòng. Ngay như cái việc Hà Triều này, ông tổng đốc tiếp đón thế nào và đò xét thế nào, đều có xin ý kiến tôi. Vậy thì tôi khuyên ông thanh tra cứ làm việc bình thường, và khi cần thì giúp đỡ ông tổng đốc cho chu đáo. Ông hiểu tôi chứ...

- Dạ, bẩm quan công sứ, tôi hiểu ạ.

Ma Rông nặng nề đứng dậy, cúi đầu chào rất thấp, bước ra cửa rồi lùi lũi xuống sân. Hắn nhảy lên xe đạp, thong thả rẽ ra phố. Đường vắng, có lẽ vì đang trưa, cũng có lẽ vì nhìn thấy tên mật thám từ xa, người ta lảng tránh. Nghề thế. Mồm chó vó ngựa, ai dại gì dán mặt quân mật thám. Ma Rông thèm gây sự, đập phá, trút nỗi bực dọc lên đầu một người dân nào đó mà không được. Nó hậm hực, ngoặt ra phố chính. Sinh hoạt bình thường của phố buôn bán làm cho tên mật thám nguôi nguôi. Bỗng có tiếng leng keng rất vui tai, vó ngựa phi rầm rập. Cái xe song mã của Cả Tụng chạy nước kiệu, phô ánh vàng son lộng lẫy. Đôi ngựa hồng béo đẫy, lông mượt như nhung cùng nghển cao đầu, rung ngù đỏ phấp phới. Trong xe, Cả Tụng mặc bộ com lê màu xám, sơ mi lụa mỡ gà, thắt nơ hoa cà chấm trắng. Hắn đang chuyện trò vui vẻ với một thanh niên khá đẹp trai, hồng hào, mặc săng đay trắng, quần dạ xám. Rõ là một đôi phong lưu công tử. Họ nói chuyện và cười, không thèm chú ý ngay sát cạnh xe song mã có thằng Tây lai đang cưỡi xe đạp đi

song song. Ma Rông lắng nghe xem hai người nói chuyện những gì. Chúng nói tiếng Pháp, giọng rất trong, hơi chua, nhưng họ nói nhanh lắm, và thứ tiếng Pháp quý phái học ở nhà trường rất đúng mạo luật. Phía sau xe treo hai khẩu súng săn đựng trong bao da, và dưới sàn một đôi chó nòi Auvergne nằm thoải mái, lông màu xanh nhạt chấm nâu, loại chó săn cực đắt tiền, phải đặt mua bên châu Âu.

Không ai thèm để ý đến Ma Rông.

Tên mật thám lại sùng sục nổi giận. Nó rất thèm tìm một cớ nào đó, bắt cái xe ngựa đứng lại, sạc cho hai thằng Annamít kia một trận. Song Ma Rông hung tợn mà vẫn đủ khôn ngoan. Nó nhớ đôi mắt nghiêm khắc của viên công sứ Ba Ly, những lời nhiếc móc nhục nhã vừa bị trút lên đầu. Tên Tây lai tự nhủ: Ta sợ cóc gì cái bọn An Nam này. Có thể cho nó một trận nhừ đòn. Nhưng mà nó dưới bàn tay che chở của công sứ, và cả thống sứ toàn quyền nữa. Ma Rông vẫn biết mỗi khi vào một vũ hội nào đó mà có mặt các tiểu thư nhà ông tổng đốc, thì công sứ Ba Ly trút hết oai phong của ông quan cai trị, để trở thành một chính khách lịch sự nịnh đầm. Lão cúi cái đầu rất thấp và xin hôn tay các quý nương.

"Kiếp mình là cái kiếp khốn nạn - Ma Rông lẩu bẩu - làm cái giống người gì thì cũng không nên làm cái loại mạt hạng".

Và hắn lầm lì trở về sở Liêm phóng, nơi luôn luôn xủng xẻng tiếng xích sắt và cánh cửa chấn song rít ken két.

*

* *

Ma Rông đâu biết được tổng đốc họ Đàm.

Cái ước mơ của ông quan đầu tỉnh này thật là cao xa. Xuất thân từ chỗ không quý tộc, học hành sơ sài, họ Đàm ra làm

quan với cái thế của người thượng du, quan thầy thân thuộc là ông Thống sứ trước, đã về Tây. Đàm Hữu Vy xuống đất đồng bằng, thân thế bơ vơ, đành theo lề thói, cúi đầu làm môn hạ cha con quận công họ Hoàng. Hoàng Cao Khải không còn làm Phó Vương nữa, nhưng uy thế của lão chưa phải đã giải. Thái tử Thiếu Bảo Trọng Phu vẫn được coi như người tập tước, toàn quyền thống sứ vì nể. Các hàng công sứ phải trọng. Cũng là tổng đốc hàm thượng thư, nhưng mấy vị đã bì sao được với dòng họ Hoàng Cao. Lão Thiếu Bảo không có con trai. Con ngành trưởng, đám con cháu nhà Hoàng Mạnh Trí xem ra không xuất sắc. Ăn nhau là ở lúc này đây. Đàm Hữu Vy muốn ngoi bật lên.

Thời thế đã đổi thay. Thời Tây mới sang, chưa bám chắc được vòi đỉa vào đất này, luôn phải đối phó với mấy ông vua yêu nước, mấy ông Văn thân trung thành, người Pháp tìm chỗ dựa vào bọn bồi bếp, lính hầu, thông ngôn ký lục, bọn hạ tiện cặn bã của xã hội. Mồi giàu sang nhử dẫn được một lớp khuyển nho. Bọn này thi nhau tâng công với chủ. Cái cầu bắc thang danh lợi nhạy bén nhất trong buổi nhiễu nhương ấy là giúp Tây bình định được ba kỳ, ổn định chế độ thuộc địa. Lập công đắc lực nhất là dẫn đường cho Tây đánh bại phong trào Văn thân, bại các cuộc khởi nghĩa. Nguyễn Thân lập công lớn ở chỗ đào mả cụ Phan Đình Phùng, nhét xương vào súng thần công, châm ngòi nổ bắn đi. Lê Hoàn thì tài cán là dẫn quân vây đánh ông Đề Thám, giết hàng nghìn người vô tội. Cái thời ấy, tàn ác bất nhân đến trắng trợn là đủ, không cần học rộng tài cao gì.

Nếu mà sự bình định của người Tây đã thật sự yên ổn, thì những kẻ tầm thường như kiểu Đàm Hữu Vy, còn đẻ một tên thổ phỉ về hàng, được thí cho chút cơm thừa canh cặn, trị châu quèn ở một xó rừng hẻo lánh nào, vui thú với vò rượu cần, bàn đèn thuốc phiện và mấy chị hầu non hôi hám là thôi. Nhưng

Đàm Hữu Vy vừa ló ra đã gặp may. Các nơi nhộn nhạo. Người Nam lại nổi loạn. Sau vụ Đội Cấn ở Thái Nguyên, đến Việt Nam Quốc dân đảng. Tiếp theo là cộng sản hoạt động ngày càng mạnh. Họ Đàm cưỡi ngựa dẫn quân, chặn đường biên giới, bao vây các bản, chặt đầu những kẻ tình nghi, bắt về người nào thì đánh ốm đòn, bắt cho kỳ được, phải xưng ra đủ mồ cha mả mẹ.

Người dân vùng núi oán ghét họ Đàm đến xương tủy.

Dân miền xuôi nghe tên họ Đàm, sởn gai ốc như nghe tin cọp dữ. Thế là hay rồi. Muốn trị được thú rừng, phải có chó tốt. Muốn bắt được gà lôi, chim trĩ phải có diều hâu.

Hôm sắm sửa hành trang về nhận chức tuần phủ ở Hưng Yên, Đàm Hữu Vy chọn trong đám tay chân thân thuộc mười hai tên mặt ngựa đầu trâu, hung hãn và độc ác, nhưng cúi đầu nhắm mắt tuân theo lệnh chủ. Họ Đàm bắt những tên này uống máu ăn thề, và cầm đầu cả bọn, lão chọn đứa quỷ quyệt và tàn bạo nhất: Đàm Văn Điệu, có họ xa với y.

Mười hai tên đao phủ chuyên nghiệp, chỉ có một việc tra tấn tù nhân và canh gác, giữ gìn nhà cửa viên tổng đốc. Chúng biết võ, sử dụng dao kiếm lành nghề, và khi đã nốc rượu say rồi, vớ được người tù, thì chúng đánh bằng chày lim, giã cho kỳ nhừ tử xương thịt. Những tên chó sói này giúp cho thanh thế của Đàm Hữu Vy càng nổi. Đàm Hữu Vy thường dành buổi tối cho các cuộc hỏi cung tù nhân. Lão ngồi giữa nhà, trên ghế bành phủ da hổ, mặc áo gấm, đeo bài ngà. Xếp hàng hai bên, mười hai đứa lính hầu, trần trùng trục. Phía sau lưng Đàm Hữu Vy là tên hầu cận nghiện ngặt: Thông Sơ.

Tù nhân bị dẫn đến, hai tay trói quặt phía sau lưng, chân nọ xích với chân kia bằng một sợi dây sắt, vừa đủ nửa bước. Ló mặt vào đến gian phòng hỏi cung, đã bị thúc vào cổ, ấn sấp xuống. Đàm Hữu Vy lặng lẽ nhìn. Đôi mắt lão chỉ mở hé một

nửa như mắt con báo thôi miên con hoẵng. Một lúc hắn sẽ ngoắt tay. Thông Sơ theo lệnh, bắt đầu:

- Tên kia, cụ lớn hỏi họ tên mày, quê quán mày!

Người tù vẫn quỳ, khai họ tên quê quán.

- Tên kia. Nói cho rõ: Mày đi làm giặc từ bao giờ, đứa nào rủ rê, đứa nào lôi kéo, đồng đảng mày có những ai, và mày đã gây nên những tội lỗi gì, ở đâu?

Thông Sơ hỏi, bắt nọn lắt léo, lừa lọc, thủ đoạn của một con cáo. Đàm Hữu Vy lim dim đôi mắt như ngủ gà, một sợi râu bên mép cũng không nhúc nhích. Bỗng nhoáng như một ánh chớp, đôi mắt ấy mở choàng, ngước thẳng lên trần nhà. Tức thì mười hai tên quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa cùng vọt dậy, đứa đè đầu cưỡi cổ, đứa khóa chân khóa tay. Rồi chúng cầm những chiếc chày lim nhỏ hơn chày giã cua, nhưng lẳn chắc, những cái chày lâu ngày đã lên nước sáng bóng giáng xuống. Kẻ bị hành hạ quằn quại đau đớn. Không có tội cũng phải nhận tội. Bởi vì qua cửa cụ lớn, thì chỉ còn có một nẻo nữa là xuống âm ty.

Ít người chịu đựng nổi hơn một trận.

Tìm ra được một tên cộng sản, lập thành án, lại một lần ông tổng đốc được phê điểm tốt.

Nhưng, dù có quan thầy che chở, tàn ác đủ điều, khôn ngoan lọt vành, thì cũng có lúc vấp váp. Ấy là trường hợp vụ án viên giáo học Hoàng Quỳ.

Ông giáo này, còn trẻ tuổi, là người lịch thiệp, hoạt bát, giao du rộng. Nhiều khách đến thăm, ông cũng hay đi chơi nơi này nơi khác, quen biết nhiều, thân với mấy đảng viên Quốc dân đảng, lại mấy hội viên Thanh niên Cách mạng. Bọn do thám của Đàm Hữu Vy nhòm chộp được ông giáo ở một bến đò. Chúng đánh phủ đầu một trận nên thân, dùng dây thép trói chằng chịt như buộc giò. Giải về đến trại giam, chịu luôn một

trận chảy lim, ông giáo Quỳ tắt thở. Bọn chân tay cai Diện nhét xác vào một bao tải.

Đàm Hữu Vy thấy đánh chết người, sợ gây án mạng to chuyện. Lão truyền Thông Sơ tìm một khẩu súng lục cũ nát, bỏ vào bọc nạn nhân làm vật chứng, viết một bản cung giả, buộc tội can phạm mang võ khí ám sát. Chúng đem ngón tay ông Hoàng Quỳ điểm chỉ vào tờ khai, coi như một người không biết chữ vậy.

Sau một trận làm ăn mệt nhọc, bọn đạo phủ vứt tạm bao tải đựng xác chết ra gốc cây ngoài vườn, mua rượu thịt, chè chén với nhau thâu đêm. Trời xuống lạnh, ông giáo Quỳ sống lại. Thừa cơ lúc vắng người, ông lết ra được đến cổng ngoài. Do bản năng cầu sống rất mạnh, ông trốn được. Việc bắt người, đánh chết, rồi tiêu mất xác trở thành lôi thôi. Một vài ông nghị viện Bắc Kỳ lên tiếng chất vấn, rồi hai ba tờ báo ở Hà Nội đăng bài tố cáo viên quan đầu tỉnh tàn ác. Họ Đàm phải chạy chọt, luồn lọt nơi này, nơi khác vẫn thấy khó ổn. Cuối cùng ông ta phải biện lễ lên lậy sống ông Thiếu Bảo Hà Đông. Vụ án mạng được giấu biến đi, thoát nạn. Nhưng dù sao, việc làm ăn bất cẩn này cũng khiến họ Đàm phải nhớ đời. Tiếng tăm tàn ác bất nhân của ông ta đồn đại khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung.

Thua keo này, tổng đốc họ Đàm bày keo khác. Đám mật thám riêng bị quở phạt nặng nề, cố gắng tìm cho được một con mồi đáng giá. Lần này, chúng giải về một người còn nguyên vẹn chưa hề bị sầy sướt gì cả. Đó là cô ả đào Nguyễn Thị Mai.

Một gái làng chơi tài sắc, tuy không còn trẻ lắm nữa. Người ta đồn Thị Mai kiêu kỳ có một, nhưng thông minh; sắc sảo, mặn mà không ai bì. Đàn hay, ca giỏi, cô lại có tài vẽ quạt, làm thơ, đôi khi hát ứng khẩu đối đáp với các khách văn nhân tài tử. Đến mua vui ở nhà cô, phần lớn là những trí thức, giáo

học, công chức, một số tri phủ, tri huyện, và những thân hào nghị viện tiếng tăm. Tổng đốc họ Đàm chú ý đến cô đào Mai, từ cái hôm trong dinh có tiệc, được gọi vào hát mừng, nhưng Thị Mai cáo ốm. Lần sau, lại được gọi, cô ta trả lời là đi chơi Hà Nội. Chỉ đến lúc lính trong dinh cụ lớn đem xích ra còng tay điệu vào, thì người con gái bướng bỉnh ấy đành phải đến trình diện. Lần này, Đàm Hữu Vy trực tiếp hỏi cung, không dùng đến Thông Sơ.

Theo cung cách xưng hô, đối xử với mọi người thời kỳ bấy giờ, khi quan tổng đốc đã hỏi thì đối với ông già trăm tuổi hăn cũng mày mày tao tao. Riêng đối với Thị Mai, ông ta gọi là cô, nhưng lời lẽ rất miệt thị:

- Cô là người bán phấn buôn son, một loại mạt lưu trong xã hội. Cô không biết thân phận mình, mà tới cửa công, lại còn vênh váo tự đắc cái nỗi gì?

Nguyễn Thị Mai nhìn ông tổng đốc, vị đường quan uy nghi lẫm liệt, ngự trong ghế bành bọc da hổ. Cô ngắm lại mình: Áo the dài thâm, quần lĩnh tía, guốc kinh, tuy chẳng sang trọng gì nhưng vẫn phong thể, nền nã. Cô thong thả nói:

- Kính bẩm ông lớn, chúng tôi làm nghề ca xướng hèn hạ cũng tự biết phận mình, đâu có dám động chạm đến oai linh của ngài.

- Cô nói năng cứng cỏi đấy. Nhưng sao không biết giữ lề thói của người con gái lương thiện, lại đi làm con đĩ?

- Dạ thưa, như lúc non sông lầm than, cỏ cây nô lệ này, thì cứ gì phận con gái nghèo hèn như chúng tôi mới đi làm đĩ. Khối bậc mày râu, danh giá, mũ cao áo dài, xét ra cũng là một bọn đĩ, có khác là đĩ sang.

Tổng đốc họ Đàm không thèm nói nữa. Sắc mặt ông từ đỏ đổi sang màu xám. Đôi mắt beo ngước lên trần nhà.

Bọn khuyển ưng lao vào vò xé cô gái. Tiếng chầy lim rình rịch. Không một tiếng khóc, không một tiếng van lậy, và rốt cuộc, người con hát ấy chẳng nói thêm một câu nào. Nửa giờ sau, nước lạnh phun vào mặt, Thị Mai mới tỉnh. Bọn lính xách cô đứng lên. Từ đầu đến chân là những mảnh giẻ rách bươm và những vệt máu đọng tím bầm. Đàm Hữu Vy nhếch mép:

- Khai đi. Mày ở đảng nào? Đồng mưu có những đứa nào? Hoạt động ở những nơi nào?

Nguyễn Thị Mai cười thành tiếng:

- Ta chưa được đảng nào gọi đến. Ta đồng mưu với tất cả những người muốn rửa sạch nhục mất nước. Ta hoạt động ở khắp nơi, chẳng từ đâu, kể cả chỗ này...

Thượng Đàm đập bàn đánh rầm:

- Không là đảng, không là hội kín nào? Thế mày thơ phú ca xướng gì với những lời lẽ đầy rẫy ý quốc sự. Đến cửa quan đấy thì chớ có mà già mồm lếu láo. Khai ra mau, kẻo mất xác.

Vẫn cái giọng rất bình tĩnh, nhưng đanh thép:

- Thơ ca từ phú ta làm, ta hát, là để răn bảo những kẻ nam nhi còn u mê lạc loài trong đám son phấn, nhắc họ trở về với bổn phận người dân mất nước. Ta nhắc cho những kẻ có mặt ở đây cũng là dân mất nước, đừng có sĩ diện hão. Quan trường thi nô lệ trung chi nô lệ...

Chày lim lại nã xuống bình bịch. Lúc giải đến nhà giam, Thị Mai chết ngất. Lần này bọn cai Điện vẫn theo dõi giữ gìn. Cô ta từ từ tỉnh dậy, suốt đêm rên rỉ. Hôm sau, trở lại phòng tra tấn, thì từ ông tổng đốc, thầy Thông Sơ cho cả đến đám mười hai tên đao phủ đều trố mắt như nhìn thấy ma quỷ. Người con gái chết dở hôm qua đã sống lại, ngay ngắn đĩnh đạc. Cô ta đứng thẳng giữa phòng, xé roạt hết áo quần, trần như pho tượng sứ, mớ tóc đen dài chấm gót che phủ một phần tấm thân ngà đầy vết thương. Cô sang sảng ngâm một bài thơ. Cả bọn

ngu xuẩn kia, chẳng đứa nào biết thơ phú là gì, và cũng chẳng có ai ghi chép. Cho nên về sau, chỉ có bốn câu lọt ra ngoài, khách làng chơi truyền tai nhau như những chuyện huyền thoại.

... Xăng-tan tra hoi, giơ dùi sắt
Tông đốc ra oai, giở lệnh chày.
Bởi nỗi râu mày còn vắng mặt
Cho nên son phấn phải ra tay...

Dù là một con người không còn có bao nhiêu ý thức về liêm sỉ, ông tổng đốc họ Đàm cũng biết là với cô gái này, thì chày lim không có hiệu quả. Chỉ còn có cái sống và cái chết. Thôi thì...

Nguyễn Thị Mai ra trước tòa Nam án, rồi lên tòa Đại hình. Bọn áo đen, áo đỏ luận tội gay gắt, cho lãnh án đi đày. Mấy năm sau không ai biết người đàn bà ấy là Quốc dân đảng hay Cộng sản đảng, cô ta đã chết ở nơi cù lao xa tít mù khơi nào, hay là còn có cơ hội trở về đất cũ. Có điều là ở vùng đất này, bốn câu thơ tuyệt mệnh của cô cứ lưu truyền mãi. Khách sành văn thơ bảo rằng lời không chuốt lắm, niêm luật cũng chưa thật hoàn chỉnh. Nhưng đó là bài thơ làm ra trong một trạng thái nửa sống, nửa chết. Dù sao, người con gái ấy vẫn là một bậc anh thư, nhắc đến bốn câu thơ, khối kẻ phục tài, mà cũng khối kẻ xấu hổ.

*
* *

Từng ấy câu chuyện, bé xé ra to, đem lại cho viên tổng đốc Đàm Hữu Vy những tiếng đồn, xấu nhiều hơn tốt. Ông quan này vốn chỉ chú ý đến những dòng chữ nhận xét và điểm phê của các quan cai trị người Pháp, nên cũng không chùn nhụt

bao nhiêu. Nhưng ông cũng muốn tỏ cho bàn dân thiên hạ biết Đàm Hữu Vy này không phải chỉ có một việc dùng chày lim đập người, hoặc lần mò tới nhà vợ viên tuần phủ, phó bảng họ Vũ, hoặc tuần lễ một kỳ lại cho xe hơi ra phố đón lão khách già Trương Cẩm Ký vào nội dinh xoa mạt chược hoặc rút bất để bóc lột lão ta.

Quan muốn có nhiều điều khác người.

Về việc chăm lo cày cấy cho dân, ông chú trọng sức cho các kỳ hào tổng lý: Hễ trời nắng hạn, thì từ đầu đến cuối tỉnh, đâu đâu cũng tế "đảo vũ". Nếu lúa có bị sâu, thì phải tế "hoàng trùng". Riêng về việc khai thông các sông lạch, dẫn thủy nhập điền, thì ông tổng đốc căm ghét bậc nhất giống bèo Nhật Bản sinh sôi nảy nở nhanh chóng, lấp kín cả các đầm lạch ao hồ. Ông bắt tất cả các địa phương trừ diệt bèo Nhật Bản. Bọn hương lý lười biếng, cho là việc này chẳng qua cũng là nhắc chiếu lệ cho nên nơi làm, nơi không. Bèo Nhật Bản vẫn nở đầy mặt nước, mùa hè nó ra hoa, một màu tím ngắt. Ông tổng đốc giận lắm. Về kinh lý nơi nào thấy sông hồ nhiều bèo Nhật Bản, lão dừng xe lại ngay, cho lính đi bắt lý trưởng, phó lý, trương tuần, mấy tên cởi hết quần áo lội xuống nước vớt bèo. Vớt lên được một rổ, ba tên phải quỳ xuống, bò vào mồm, ăn tại chỗ. Ăn đến nôn mật xanh mật vàng, xám xịt mặt mũi. Lúc bấy giờ tổng đốc mới ngồi trên ghế, bắt bọn kia lậy bốn lậy, khiển trách nặng nề vì làm việc quan thiếu mẫn cán. Đám lý dịch bị ăn bèo, thoát chết, chạy về xóm làng, đem roi thúc dân làm đến nơi đến chốn. Cái cách nhục hình ấy cũng có kết quả: Cụ lớn bắt ăn bèo, cụ lớn thăm đê, bắt lý dịch đánh tại chỗ và chôn sống từ đùi trở xuống...

Ngay ở cái thị xã bé con, đông đặc những mật thám và phút lít, đôi khi quan tổng đốc còn ăn mặc giả dân thường đi lang thang rình mò chỗ này, chỗ khác. Tháng 7 âm lịch, người

ta sửa soạn làm lễ cúng thượng nguyên, xá tội vong nhân. Ngoài đường ngoài phố, thường gặp những người thợ hoa man gánh mũ giấy ngựa giấy, hình nhân thế mạng... đem đi bán rao.

Một chú thợ mã, vô phúc gặp vía tổng đốc họ Đàm. Cũng là vui miệng, ông quan lớn ỡm ờ, hỏi người dân:

- Này, thợ mã. Ngựa này cưỡi được, mũ này đội được à?

Giá phải người chịu nhịn, thì có lẽ cũng không sao, vì ông Đàm Hữu Vy đâu có bài trừ mê tín, song, vì anh thợ mã từ ban sáng chưa bán được tí hàng nào, đang phát cáu. Thấy có một người hỏi vặn đâm hông, anh ta trừng mắt. Đây là một lão râu dê, áo nâu quần sòng, không có vẻ gì là kẻ cả. Người thợ mã sẵng giọng:

- Không cưỡi được, đội được thì bán chó nó mua. Hỏi dở lắm, không chịu được.

Tức thì cái lão nhà quê kia trợn ngược mắt lên:

- A, quân này láo, mày dám đem trò đan lồng phất giấy để lừa ngu dân. Bay đâu, bắt!

Hai tên lính cơ, cũng mặc giả nhà quê, vồ ngay lấy chú thợ mã, trói ních lại. Bấy giờ người bị nạn mới nhìn kỹ lại. Chết nỗi, ở ngay mặt hàng hiệu ảnh Đức Ký, có cả một cái tủ kính bày hàng chục tấm ảnh quan lớn đầu tỉnh. Nào là cụ thượng bắt tay ông sứ, một bên đeo lon vàng, kiếm bạc mũ lưỡi trai, một bên thì mũ cánh chuồn, áo đại trào thêu rồng, gót ùng cao hàng tấc. Lại có bức ảnh quan ngồi ghế bành, hai tay chắp ngực như tiến sĩ giấy, ảnh thì đội khăn chữ nhân, áo gấm bài ngà, hoặc mặc áo Tây, thắt nơ, đi giày ban bóng loáng. Quả là tướng mạo đường đường, oai phong lẫm lẫm, đố đi đâu mà chệch được, dễ nhận nhất là đôi mắt beo và bộ râu dê. Anh thợ hoa man biết dại, khóc rống lên, lậy như bổ củi. Nhưng ông tổng đốc vẫn lạnh lùng truyền:

- Cho nó về dinh.

Suốt cả ngày hôm ấy, người qua kẻ lại ngoài dinh đốc bộ dù có sợ mệt mấy cũng không sao nhịn được cười. Ghé nhìn qua hàng rào sắt vào phía trong sân: Một con người, đầu đội mũ thổ công lấp lánh giấy trang kim và mảnh gương, cưỡi một con ngựa giấy đỏ rực, đủ cương yên sặc sỡ. Hắn mặc áo nâu, hai tay đưa ra phía trước, phía sau, nâng con ngựa kẹp dưới đùi, đôi chân đạp đất chạy gần, miệng kêu nhong nhong. Đó là hình phạt ông tổng đốc trị cái bọn làm nghề mê tín.

Mê tín là một tội. Nhưng còn những chuyện không ra đâu vào đâu cà mà vẫn có người khốn khổ. Đêm kia, có anh bán phở gánh hàng lặc lè, một bên là nồi nước dùng đặt trên bếp than, một bên là chạn bát, có thịt bò, hành hoa, nước mắm và ống đũa. Khói bốc nghi ngút mùi thơm ngon lành. Anh chàng bán phở quần cháo lòng, áo tây vải ka ki, đầu đội cái mũ phớt cà khổ, vẫn là sự quảng cáo danh giá cho nghề bán phở. Hắn đặt gánh xuống một góc phố, cho cái chảo lên mặt bếp than, rót một chút mỡ, phi hành. Liếc thấy khách qua lại, chàng ta láu cá búng một giọt nước li ti bắn vào chảo mỡ đang sôi. Mỡ xèo xèo reo, bốc mùi thơm điếc mũi. Cách chào hàng này dễ làm cho con tỳ con vị khách qua đường nổi loạn lên, hấp dẫn hơn là tiếng rao: "Phở".

Có một bóng người từ đâu trong bóng tối tách ra, thủng thẳng bước lại gần gánh quà đêm, hỏi bâng quơ:

- Phở ngon đấy chứ hả?

Anh hàng quà liếc qua con người mặc áo nâu đã sờn, có vẻ coi rẻ cái ông khách ít tiền mà ăn nói xách mé. Anh ta trả lời cộc lốc:

- Hầu xực.

Tức thì, anh giật thót mình. Tiếng thét: "Láo!".

Anh hàng phở nhìn lại: Ngay trước mặt là đôi mắt beo và bộ râu dê đen sì. Thôi chết rồi. Thế là đêm hôm ấy, anh gánh

hàng rong chạy lung tung trong dinh tổng đốc, chốc chốc lại la to, giọng đầy nước mắt: *Hầu xực, Hầu xực*...

Gánh phở nặng trĩu đè trên vai suốt đêm. Than tắt, nước nguội, bánh cứng, thịt thiu. Anh hàng phở phải nói khó với các cậu lệ, cậu cơ trong dinh, nhờ các cậu các thầy làm phúc xơi giùm đi cho nhẹ nợ. Các thầy chiếu cố, vừa hết gánh phở thì cũng là lúc có lệnh quan trên cho gọi cái thằng hàng phở hỗn láo vào lậy tạ, rồi tha về.

Đàm Hữu Vy tác oai tác phúc, bày đặt ra lắm trò quái gở, gây cho người dân nỗi sợ hãi thường trực: Chỗ nào cũng có thể bị lão ta sục tới, gây ra những chuyện tai ngược.

Tỉnh có một Đàm Hữu Vy. Mỗi quan phủ, huyện cũng biện thành những Đàm Hữu Vy con. Rồi bọn kỳ hào tổng lý, được bề trên mở đường cho, mặc sức hoành hành, không kiêng nể ai. Bao chiếm ruộng công, phù thu lạm bổ, bóc lột thuế khóa, chúng làm giàu khá nhanh trong thời buổi giá thóc gạo rẻ mạt: Hai hào mười kilôgam. Công làm cùa một nông dân chỉ ba xu, hai xu một ngày. Người đói suốt năm, tháng ba ngày tám thường chỉ cầm hơi một bữa cháo. Ở quê nhà thiếu cơm ăn không việc làm, thì hãy đi đăng vào làm cu ly cao su đất đỏ. Ở đó bọn Tây đồn điền en-bay-giăng, bắt phu làm việc mười bốn giờ một ngày, chịu mọi thứ bệnh sơn lam chướng khí, rồi nếu chết thì cái xác trở thành phân bón vào gốc cao su. Đã đói là sinh loạn. Không mấy ngày, trên tòa sứ, dinh tổng đốc không nhận được những tờ bẩm từ phủ huyện gửi lên:

"Dân xã Mỹ Đức biểu tình đòi chia lại ruộng công. Họ vạch mặt bọn tổng lý kỳ hào đo đạc gian lận, chiếm gần hết phần ruộng tốt. Hai bên đánh nhau, vỡ đầu gãy chân. Xét ra là có cộng sản xúi giục bên trong. Cộng sản lấy danh nghĩa là "Hội nông dân tương tế".

Những tờ bẩm khác, cũng na ná như vậy. Trăm tội đều do cộng sản!

Sau cơn bão 24 tháng 6, dân đói càng nhiều. Khắp nơi như Nam Huân, Trình Phố, Thư Điền, Nho Lâm, Thanh Giám, An Khang. dân đói tràn vào các nhà giàu lớn như Hào An, Tổng Bích, có ba bốn trăm mẫu ruộng ấp thóc, chứa vào những cây những vựa. Nông dân kéo vào, áp đảo cả tuần đinh. Tuần đinh cũng là dân đói, nên bỏ cả gậy tày tay thước, xách bị xách ró chạy theo dân. Bọn nhà giàu đóng cổng, cho người chạy lên báo với tri huyện. Tri huyện khiếp hãi, vội chạy ô tô lên tỉnh đường cáo cấp.

Việc dân làm loạn như vậy, quả là quan trọng. Tổng đốc nghe báo cũng giật mình, toan trình sang bên Công sứ. Nhưng Thông Sơ biết ý, ngỏ lời can. Hắn nhắc để cụ lớn nhớ rõ là những tên nhà giàu này thuộc loại keo kiệt. Từ ngày quan lớn về trị nhậm, chưa thấy chúng đem lễ lên mừng.

Chuyện lan về các nơi. Bọn cường hào giàu có bảo nhau đem lễ lớn lên hầu cụ xin được che chở. Cụ chỉ nhận những lễ đáng giá cho bọn lệ đưa vào nhà chè. Bọn nhà chè đem các thứ lễ vật ấy ra cổng sau, gửi bán ở một cửa hàng riêng. Khách đến chào cụ lớn, muốn sớm được vào hầu, thì đem tiền đến mua lễ vật ở cửa hàng này, giá cắt cổ thật đấy. nhưng thế nào cũng được nhận trót lọt.

Tuy nhiên, những cuộc vay thóc nhà giàu của dân cùng đinh vẫn ngày càng đông. Một đằng đói đến chết, một đằng chứa thóc, hàng vạn thùng trong kho để hàng chục năm, gạo đen sì lại như con chấy. Ngược đời như vậy, cho nên mặc dù quan lại đe dọa, tổng lý ngăn ngừa các "Hội tương tế", các "Hội hiếu hỉ" vẫn cứ họp nhau, kéo vào các nhà giàu. Trước hết, cũng thương lượng. Đoàn đại biểu gồm mấy người, mặc quần chùng áo dài na ná như khách đến thăm hay người cầm

đồ, bán ruộng. Họ đường hoàng đến chơi, mời ông bà chủ ra phòng khách nói chuyện. Được dăm ba câu, nhà điền chủ tính chuyện làng hoặc nổi khùng lên, thì khách từ ngoài cứ ùn vào đầy cổng đầy sân, rách rưới ốm đau, quẩy quang gánh bị ró. Nhìn thấy vậy, nhà giàu mới hoảng lên. Bấy giờ người đại diện đứng dậy, lễ phép:

- Thưa ông, bà, cái nghĩa đồng bào ta ăn ở với nhau là sống ở làng, sang ở nước. Tay đứt thì ruột xót. Mấy năm nay, mùa màng thua lỗ, sưu cao thuế nặng, dân ta đói rét cùng cực lắm. Những anh em bà con chúng tôi đây, ruộng nương chẳng có, toàn là cấy rẽ làm công của các ông, các bà.

Dù nộp lúa rẽ đầu bờ, hay đong lúa thùng, thì phần chủ ruộng cũng chiếm quá nửa. Tá điền chưa hết mùa đã hết thóc. Hết thóc thì vào vay, lãi quá nặng, thành ra cuối cùng công sức, nhà cửa chúng tôi dần dần đổ vào đây cả. Như nhà ta thóc chứa lưu cữu hàng mấy chục năm, khi đụn đã mục gần hết, phí của giời quá. Một đằng đổ thóc đi, một đằng không có ăn thì rồi chúng tôi chết đói hết, các ông bà còn ở lại với ai? Cho nên, Hội nông dân tương tế chúng tôi, hôm nay thay mặt cho anh em túng thiếu, đến xin với ông bà rộng lòng cấp đỡ cho kẻ dăm thùng, người một vài chục cân về sống tạm qua cơn giáp hạt.

Nhà điền chủ mắt trước mắt sau, những mong mặt đất nẻ ra một cái hố sâu trăm thước để họ thụt xuống mà trốn, hoặc nếu mọc được đuôi, cánh bay đi cho thoát nạn. Khốn nỗi, người đến đây cần thóc cần tiền, chớ có bắt bớ gì ai, cho nên dù lên giời hay xuống đất thì cũng cứ mất của mà thôi.

Họ nhìn đám người đã kéo vào đầy nhà đầy sân, căm tức và khiếp sợ. Tuy thế vẫn đem pháp luật ra dọa:

- Các ông bà bức hiếp tôi thế này không được. Của chúng tôi làm mồ hôi nước mắt, tổ tiên cha ông tu nhân tích đức mấy đời mới có. Nay các ông cậy đông người đến phá nhà phá cửa,

ấy là chuyện cướp trắng trước mắt. Chết thì chết, không chịu điều oan ức này đâu. Rồi lên huyện lên phủ, lên tòa áo đen áo đỏ với nhau...

Người thay mặt "Hội tương tế" cười nhạt:

- Cái đó tùy như ông bà, nhưng nếu nói mồ hôi nước mắt thì dân chúng tôi hai sương một nắng, mồ hôi ngập đất, từ tổ tiên cha ông, các vị mới thừa tiền thừa của, nhà cao cửa rộng thế. Bây giờ, để thóc thối mục, không cho ai ăn, chẳng công bằng đâu. Còn cái việc kiện tụng lôi thôi thì xin các vị đừng gây thù, gây oán với làng xóm. Nói thế quá đủ rồi. Đã vào đến đây, chúng tôi không về tay trắng.

Công việc đã cắt đặt đâu vào đấy. Một tổ coi chừng đám vợ chồng con cái chủ nhà, không cho đứa nào chạy ra khỏi cửa. Một tốp dùng ống nứa vót nhọn thọc vào thân kho. Thóc chảy ra ào ào. Một, hai rồi hàng chục cái vòi cùng chảy, rót vào các thúng, các bồ, đầy ắp. Thiếu đồ chứa, họ lôi cả nong nia thúng mủng của nhà chủ ra mà hứng.

Chủ ruộng nhìn đống của vùn vụt ra đi, khóc òa lên, vật mình vật mẩy nguyền rủa độc địa.

Một cây thóc, hai cây thóc, nhiều cây thóc đã rỗng ruột. Vợ nào chồng ấy, cha con xúm vào gánh thóc về, cười nói râm ran như trẩy hội. Cho đến lúc tất cả mọi người đều có phần, họ lặng lẽ giải tán.

Nhà chủ lặng đi. Căm bọn khố rách tận xương tủy. Từ nay, chúng mày với ông không đội trời chung. Để xem rồi có đứa rũ tù, có đứa mất mạng.

Sau mỗi lần như thế, lại rộ những tin đồn. Lính huyện vác súng về làng. Tổng lý tuần đinh dẫn lính đi khám xét bắt bớ. Nhưng khi một việc xảy ra, mấy nghìn người cùng đồng loạt gánh chịu, thì nhà giam nào mà chứa cho hết được.

Các ông tổng đốc, tri huyện tri phủ đau đầu về loạn cướp thóc. Vụ lớn nhất xảy ra, ở nhà bà Huyện Hào, mẹ anh Phạm Cương, một người con hoạt động cách mạng. Chao ôi, đồ bất hiếu. Ăn phải bùa phải bả ở những đâu mà lại đưa dân đói về cướp của nhà mình.

Phạm Cương làm việc này là có chủ ý. Nếu không dứt khoát với tình cảm yếu mềm, thì biết giải thích làm sao với những thắc mắc của dân mười hai phủ huyện rằng cậu cả Phạm Cương đi hoạt động cách mạng, chỉ là đánh giáo giữ nhà...

Nhà bà Huyện Hào kiên cố như một tòa thành. Lúa gạo, trâu bò, vàng bạc, thứ gì cũng nhiều. Từ khi thấy tình hình nhộn nhạo, cậu con cả lại thuộc loại phá gia chi tử, bà đã bắt gia nhân lực điền canh phòng cẩn mật, đóng chặt ba tầng cổng, treo trống mõ báo động, và cũng đã báo trước với trên huyện. Bọn đầy tớ chân trong thân tín của bà được biệt đãi hậu hĩnh, cũng thề sống chết, nhất định không để cho cướp lọt vào. Nhưng đề phòng mãi, nhà cửa vẫn yên hàn, trộm cướp chả có, bọn này cũng lơ là dần.

Một buổi sáng kia cậu Cương đi chơi về, cưỡi con ngựa ô mới tậu. Nghe tiếng nhạc từ xa, gia nhân vội vàng mở sẵn cổng đón. Nhưng con ngựa cứ đứng ì ra đó, mờ đường cho một đám người rất đông theo sau ùa vào. Bọn gia nhân sợ quá vội chạy vào bẩm rõ đầu đuôi sự việc với cụ chủ.

Phạm Cương xuống ngựa, bước vào nhà. Theo sau, những người dân đói đi đứng lặng lẽ, không náo động, phần nào cũng rụt rè e nể nhà điền chủ lắm tiền nhiều thóc, nhưng lại là mẹ đẻ của Phạm Cương, người đồng chí rất được vì nể.

Nhà trong nhà ngoài, đầy tớ người hầu có mặt đông đủ cả, chỉ vắng bà chủ. Phạm Cương vào phòng khách, phòng ngủ, xuống nhà ngang, rồi sau cùng anh qua vườn hoa, sân trong, bước vào tận từ đường.

Một quang cảnh nghiêm trang, ảm đạm bày ra trước mắt. Nhà thờ thắp nến sáng trắng. Các lư hương nhả khói, xông từng vệt, tỏa ra cửa sổ. Những bài vị sơn son thiếp vàng, những tấm ảnh lồng khung kính, chân dung các người quá cố, hoặc khăn xếp áo gấm xanh, hoặc nón thúng quai thao, các cụ ông, cụ bà đều như rỏ nước mắt nhìn đứa trường nam ngỗ nghịch. Trước bàn thờ ông bố, người trong ảnh mà trông như sống, bộ râu đen vểnh lên rất dữ và đôi mắt cau lại, hằn học. Khói hương vờn chung quanh như vong hồn ông vãng lai đâu đây. Trước bàn thờ, một thân hình gầy guộc, áo tứ thân rách vai, quần nái thâm, khom khom quỳ, gục mặt nức nở. Bà ảo não hờ khóc, nấc nghẹn:

"Ới ông Hào ơi, là ông Hào ơi! Ông bỏ tôi góa bụa, ông đi. Ở dưới âm thanh thản, ông có thấu cho nỗi nhục nhã này. Cái thân tôi, từ thuở về với ông đến giờ, chắt chiu từ đồng xu hạt gạo, làm nên ruộng sâu trâu nái, năm này năm khác, ăn nhịn để dành mới giúp được ông có cơ có nghiệp. Ông chết đi, tôi ở lại nuôi con, cho ăn cho học. Nhưng vô phúc tiền oan nghiệp chướng làm sao, mà cái nợ cái oán nó đầu thai vào, phá tan cơ nghiệp, rước voi giày mồ. Oan khổ như thế này. Lệch cơ lệch nghiệp là thế này. Tổ tiên ơi, cha mẹ ơi, chồng ơi, con ơi!".

Phạm Cương sững người tê tái trước quang cảnh rờn rợn. Tiếng người mẹ làm anh xúc động, mủi lòng.

Phạm Cương ứa nước mắt quỳ trước bàn thờ:

- Con lậy mẹ. Mẹ cho con nói đã.

Đôi mắt bà già bạc phếch như cùi nhãn, dữ dằn, nhìn con chằm chằm:

- Thằng bất hiếu kia! Mày dẫn xác về đây làm gì? Mày đi đi, đi mà tụ bạ với bọn du côn, trộm cướp bất nhân bạc ác nơi đầu đường xó chợ. Lũ chúng mày có chết xuống âm phủ thì

quỳ đầu trâu mặt ngựa sẽ lôi về địa ngục, trên thì chó ngao cắn xé, dưới thì thuồng luồng rút ruột, rồi vào vạc dầu...

- Mẹ nguyền rủa con như vậy là đã hết rồi. Con xin cúi đầu chịu mọi tội. Nhưng mẹ, nếu con có sa vạc dầu, leo cột đồng nung đỏ thì cũng là chịu tội thay cho tổ tông mấy đời, cho bố cho mẹ được siêu sinh tịnh độ, thoát tội nơi dương thế.

Bà mẹ chừng đã thốt ra những lời quá sức độc ác, mà đứa mang tất cả những lời nguyền độc địa ấy lại là con bà rứt ruột đẻ ra. Cái cơ nghiệp trăm vạn này, ông bà ky cóp làm nên được rồi để lại cho ai, hay bà sẽ mang về âm phủ; còn con bà, nó có đến nỗi bất hiếu bất nhân như vậy chăng? Bà im.

Phạm Cương ghé vai dìu bà mẹ héo rũ bước ra khỏi nhà thờ, qua vườn hoa, ra nhà khách. Nhìn ngoài sân đông nghịt những người là người, rách rưới, ốm gầy, khẳng khiu chỉ da bọc xương.

Người con nhẹ nhàng để mẹ đứng trước hè. Đám dân đây là cùng làng cùng họ, làm thuê cấy rẽ cho gia đình họ Phạm đã lâu đời, từng biết bà cụ già kia vốn bủn xỉn nanh nọc thế nào, thù sâu oán nặng có, mà ân nghĩa cũng có. Họ vẫn nể nang kính trọng, nhất là người mẹ ấy lại đẻ ra anh Phạm Cương, chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng xả thân vì quyền lợi của họ.

Phạm Cương vẫy gọi một bà già hai mắt toét nhoèm, gần như mù; trên thân xác ốm, áo quần chỉ là những mảnh vụn khâu vá chằng đụp. Phạm Cương ghé hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, mẹ có nhận ra được đây là ai không?

Bà mẹ ghé mắt nhìn rồi lắc đầu. Phạm Cương buồn rầu:

- Mẹ ơi, đây là bà Điềm, bà u Điềm ngày trước ở vú em cho bố rất lâu. Dòng sữa của bà nuôi từ chị con, đến con rồi em con nữa. Chúng con bú sữa bà, còn con bà đẻ rứt ruột ra thì bây giờ ở những đâu. Mẹ thử hỏi xem.

Bà cụ giật mình, nhận ra những nét quen thuộc ở người đầy tớ của mình từ hơn ba mươi năm trước. Chị cu Điềm ngày ấy được chọn làm vú em nuôi cô Chính, con gái lớn của bà. Nó mới hai hai, hai mươi ba tuổi, trắng trẻo sạch sẽ, đôi bầu vú căng mọng, sữa đặc thơm, cô bé bú vào, lớn nhanh như thổi. U Điềm để con ở nhà cho chồng nuôi bộ bằng củ khoai củ ráy. U được nuôi cơm, năm hai bộ quần áo, và dăm thùng thóc công đưa về nhà. Cô gái nhà chủ thì mập mạp, xinh xắn, còn con chị cu Điềm thì gầy teo còi cọc. Cô lớn rồi đến cậu, vú Điềm cứ gạn sữa mình nuôi con người, cho đến khi con người lớn lên, hổng hào khỏe mạnh, ăn được cá thịt, thì ông chủ bà chủ cho về, thưởng công ba năm hầu hạ một thúng quần áo rách. Hai lần, người vú em trẻ bị đánh đòn thừa sống thiếu chết. Ấy là vì một hôm, vú Điềm nhớ con, lừa cậu ngủ, lẻn về nhà, cho con bú một bầu sữa đầy, vì thương nó ốm yếu quá. Có người mách với bà chủ. Bà cột tóc vú vào chân giường, cứ gột guốc nện vào mặt đến ộc máu miệng, đôi mắt sưng vù như quả nhót. Đáng lẽ bà đuổi thằng cánh, nhưng vì cậu Cương khát sữa, khóc ngằn ngặt, nhất định không chịu ăn uống gì cho nên bà buộc lòng phải nuôi báo cô cái đứa vô ân bạc nghĩa ấy thêm mấy năm nữa.

Vú Điềm ra về, những ngày tết, ngày giỗ, trong nhà bà Hào giết lợn giết bò mời làng, vú cũng vào đun bếp rửa bát, để ăn chút cơm nguội thịt thiu. Nhưng không bao giờ người vú ấy được giáp mặt mấy đứa con sữa, sợ các cô các cậu quen hơi, bám chịt lấy, lại lây chấy rận ghẻ lở rồi sinh bệnh khó nuôi...

Thế là mấy chục năm bà Hào không nhìn lại người đàn bà tội nghiệp đã thay bà chăm sóc ba đứa con thời trứng nước.

Cho đến hôm nay khi Phạm Cương thân thương gọi hai tiếng u Điềm, bà mới lại nhớ đến và chạnh lòng đôi chút. Bà cất giọng nhà sang, sẽ gọi: Vú Điềm!

Người đàn bà rúm ró rách rưới bần thiu, co mình lại:

- Dạ bẩm bà... bẩm lậy cụ bà...

- Các con u đâu? Chồng u đâu? Lâu nay làm ăn ra sao?

Người đàn bà nhăn nhó gục khóc không thành tiếng, như con vật bị bóp cổ:

- Lậy bà... Chồng con chết đã lâu. Còn ba cháu đói quá, mỗi đứa đi một nơi, nào cao su đất đỏ, nào Hà Giang, Bắc Cạn. Chẳng tin tức gì. Nghe đâu cũng chết...

Tiếng khóc uất thành một cơn nghẹn. U Điềm sặc sụa là người xuống, quờ tay bíu lấy bờ tường.

Phạm Cương rầu rầu nhìn mẹ:

- Mẹ nhìn đấy; bà Điềm nuôi tất cả chúng con, là bà mẹ sữa của chúng con. Chị em con ăn cướp dòng sữa của các con bà, bây giờ nên người, ấm no sung sướng quá mức nữa, vậy mà mấy anh em cùng bầu vú thì chết chợ chết đường đâu không rõ. Tội ác chúng con to lắm, nếu có phải sa địa ngục, qua mười tám cửa Diêm Vương, thì chính vì những tội ác này chứ không vì bất hiếu với tổ tiên đâu!

Bà Huyện Hào đứng sững, không nói được một lời. Chung quanh, mấy trăm con mắt vòng trong vòng ngoài, nhìn hai mẹ con một bên là hiện thân của tội ác, và một bên là sự hối hận. Im lặng.

- Con ơi! Nhưng mẹ biết làm sao? Thôi thì con cho Vú Điềm con ít áo quần, mấy đấu gạo, để vú đỡ vất vả.

Phạm Cương nói rắn rỏi:

- Thưa mẹ, không đối tốt với riêng một Vú Điềm, chưa phải đã hết lẽ đúng sai. Nhà ta có nghìn mẫu ruộng, trăm trâu bò, dinh cơ thế này, không phải công sức của bố mẹ làm nên cả. Của cải ấy là do những người đang đứng trước sân đây, những người bị gia đình ta thuê mướn, bóc lột. Vì thế mà họ nghèo khổ. Cho nên, sẽ có một ngày, ruộng vườn nhà cửa

chúng ta phải trả lại cho những người đã đổ mồ hôi xương máu vì nó...

Bà mẹ nức nở khóc:

- Ờ thôi. Con nói vậy thì mẹ cũng đành. Mẹ già quá rồi. Mẹ cầu khấn tổ tiên, khấn thầy con sớm đón mẹ về nơi đất Phật. Của trời giả trời. Con cư xử ra sao, tùy. Mẹ chỉ đau lòng nghĩ đến con cháu rồi túng đói, ngửa tay đi ăn xin.

- Mẹ không lo. Không bao giờ mẹ đói rét, con cháu cũng vậy. Có làm thì có ăn. Con xin mẹ đừng khổ sở vô ích.

- Ừ! Thế thì cái thằng bất hiếu kia, mày bảo tao làm gì bây giờ? Hay mời các ông các bà ấy, mỗi người một gậy, đập cho chết con mẹ này đi...

- Thưa mẹ không. Dân làng ta đói quá, đến vay mẹ. Tiền thóc mẹ không thiếu. Bỏ ra chút của cải, để chuộc lấy cái ơn đức đã mất đi từ lâu, chả hơn ư?

- Được, tiền của ruộng nương nhà này là tội ác cả đấy. Đem mà phá tan đi.

Bà cụ móc trong bọc, vứt ra chùm chìa khóa, rồi vào buồng nằm. Đám dân đứng trước nhà vẫn không nhúc nhích. Phạm Cương nói to:

- Tôi mở kho thóc. Anh chị em vào mà xúc lấy, chia chác với nhau sao cho công bằng. Ai cần tiền, tôi sẽ cho vay...

Lần lượt, đám đông theo nhau vào vay thóc vay tiền. Quý mến anh Cương quá, mà cũng nể bà cụ quá. Họ chia nhau hai nghìn thùng thóc. Riêng u Điềm, Phạm Cương chỉ đưa ít tiền và nói với bà:

- U ạ. Bây giờ, chả ai trông nom u lúc tuổi già. Thôi u vào đây mà ở. No đói có chúng con. Con thật có lỗi.

Cuộc vay nợ nhà bà Huyện Hào rất êm thấm, người ta đồn rầm trong huyện, trong tỉnh: Các Hội tương tế đấu tranh cứu đói có kết quả lớn. Thắng lợi về kinh tế dẫn đến thắng lợi về tổ

chức. Các "Hội may áo", "Hội chơi cờ tướng", "Hội hiếu hỷ" ngày càng nhiều, các hội có chi bộ Đảng lãnh đạo. Tiếng tăm Phạm Cương vang dội, có điều hay mà cũng có bất lợi. Một màng lưới mật thám được tung xuống, bủa giăng thật dày, quyết lùng bắt cho kỳ được cái thằng cộng sản con nhà giàu. Công tác bí mật Phạm Cương đã được thử thách, nên nhiều lần thoát lưới. Nay huyện này, mai huyện khác, lúc đóng vai thợ mộc, lúc xách tráp cắt tóc, khối nhà chứa Phạm Cương ăn ở, che giấu. Người tầm thước rắn rỏi, da ngăm đen, Phạm Cương dễ trà trộn với đám lao động nhà nòi. Ai dám ngờ đó là một cậu công tử lên xe xuống ngựa từ tấm bé, học hành thông minh. Giá mà theo nếp đại gia, thì cũng làm quan từ lâu, hoặc có thể cũng như Vũ Đình Tụng, kinh doanh lớn, sống trong nhung lụa, mươi đời không hết của.

Con người ấy, sinh ra cũng như mọi em bé nhà giàu khác, phổng phao, trắng trẻo, nhút nhát. Học giỏi nhưng lười. Bỏ dở trung học, bởi vì chẳng học cũng thừa sung sướng. Cương học võ, chơi ngựa, và mua nhiều sách đọc cốt để giải trí. Nhờ đọc nhiều mà hiểu biết ngày càng rộng.

Năm mười bảy tuổi, có một sự đột biến trong cuộc sống của cậu cả con nhà giàu. Người cô họ của Phạm Cương, vợ một nhà giàu treo cổ tự tử, uất ức vì bị một tên Tây đoan đi khám rượu lậu, xông vào nhà, thấy bà chủ xinh đẹp giở trò cưỡng hiếp. Chồng con, kẻ ăn ở, làng xóm có mặt cứ đứng như trời trồng, tròn mắt khiếp hãi và nhục nhã.

Người đàn bà khốn khổ chết ngay đêm ấy.

Phạm Cương nghe tin, sang tận nơi thăm. Anh đứng lặng hàng giờ trước mộ người cô bất hạnh rồi im lặng về nhà. Cương đặt mua một cây súng sáu, học nốt mấy bài lao phi tiêu, tính chuyện sẽ trả nợ máu thằng Tây đoan khốn nạn. Nhưng chuyện trả thù chỉ mới được nằm trong ý nghĩ. Thằng Tây đổi

đi nơi khác, khắp xứ Đông Dương, biết phương lai nào mà tìm. Vả lại, thằng này đi, thằng khác đến, chúng nó cũng cùng một giuộc như vậy. Muốn trả thù riêng, thì cũng phải tiêu diệt cả bọn chúng nó. Phạm Cương vuốt bụng, gác chuyện ấy lại, rồi tìm con đường khác. Con đường của anh là quan hệ với bè bạn, thầy học ở trường trung học Minh Thanh, vào Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội. Là một học trò xuất sắc của Nguyễn Danh Đới, Phạm Công Thu, anh trở thành một trong những người chủ chốt khi Đảng Cộng sản lập Đảng bộ tỉnh này.

*

* *

Tỉnh ủy Thái Bình nhóm họp phiên bất thường. Phong trào đang gặp nhiều khó khăn, phải triệt để bí mật. Ban tổ chức đặt địa điểm chính và địa điểm phụ, dự kiến để phòng địch, nơi họp, lối rút, có kế hoạch ngay từ đầu.

Công tác địa điểm giao cho một người già dặn. Ông Ngàng đã có tuổi, thiếu thời từng trôi nổi nhiều nơi. Dân cày không ruộng, đi làm canh điền, khổ quá không chịu được, lao vào con đường đi phu cao su Nam Kỳ. Ba năm ở Thủ Dầu Một, rước bệnh sốt rét rừng kinh niên, lại một vết sẹo sâu quảng vòng quanh cổ chân như một mắt kiếng. Giữ được trọn vẹn cái mạng sống cho đến hết hạn công tác, trở về quê cũ thì vợ con đã tan tác. Ngàng kiếm ăn bằng nghề đơm đó, đóng đáy. Nghề này vất vả, đã thế kiếm được mớ cá con tôm, cũng phải đút lót cho phó lý trương tuần chúng mới để yên. Nhưng anh phu đồn điền cao su này, sau ba năm lưu tán, trở về, đầu húi móng lừa, quần áo đen ngòm, ngực xăm những hình thù kỳ quái, không là người dễ bảo ngoan ngoãn nữa.

Anh ta không có nhà, ăn ngủ trong cái lều giữa cánh đồng, giường là một ổ rạ và đồ đạc vẻn vẹn có một cái ấm đất, cái niêu, và mấy mảnh bát sành. Anh lần mò suốt ngày thâu đêm ngoài bờ sông bãi cói. Đón nước rươi, nước rạm, rình con cá vật đẻ, con ba ba ấp bóng. Cái của mặt nước cũng hiếm hoi lắm, nhưng kiếm ăn, thế không phải làm đầy tớ người ta. Ban ngày, trong lúc dân làng cày cuốc gặt hái thì anh đơm đó cứ ôm chai rượu nhắm với con cua nướng, khúc cá luộc, rồi đánh một giấc thật đẫy.

Trong những ngày trốn tránh bọn mật thám, Phạm Cương tìm đến kết bạn với con người ấy. Những nỗi đau khổ của người dân ruộng đến người phu đồn điền cao su tạo cho Ngàng một ý thức rõ ràng về quan hệ giữa kẻ có của và người dân nghèo, đứa bóc lột và người lao động. Anh có sức khỏe, chịu nắng lửa mưa dầu nơi nước độc rừng thiêng, đến bãi chua nước mặn. Con người này thèm khát trả thù đời, ở ác với những đứa ác, để đền bù cho những thiệt thòi chồng chất.

Ở ác với người ác, báo thù cuộc đời chó má, nhưng kẻ ác là những ai, và cuộc đời kia gồm những ai.

Phạm Cương gần gũi với Ngàng, nhiều đêm thức trắng trên mủng thuyền nan bơi xuôi dòng sông Hồng, hoặc rình đàn cua bò mát dưới trăng. Với Phạm Cương, Ngàng rất nể trọng. Con người có ăn học, dân thầy dân cậu mà lại đến chia nắm cơm khoai, đĩa mắm tép với kẻ mạt hạng. Thế mà từ quen nhau rồi thương yêu nhau thật sự, như người ruột thịt, Ngàng suy nghĩ lắm, và lờ mờ nhận dần ra con đường phải đi cho số phận mình. Phạm Cương đã chỉ cho Ngàng nhìn rõ đời anh khổ vì đâu, và đâu là kẻ lành, đâu là kẻ dữ. Từ chỗ chỉ biết căm thù vài ba thằng ác, Ngàng đã nhìn ra cái ác ở đời này là cả bộ máy thống trị, thấy nỗi đau khổ mất nước. Nói đến Tây, Ngàng cũng ớn. Tây nó có súng, có tàu bay xe tăng. Nó lại có nhà hòa lò, có

phút lít, có lính khố đỏ. Chỉ hai vợ chồng thằng Tây thôi, mà cả một đồn điền cao su hàng nghìn người đều chịu một phép. Nó đánh chết phu vùi xuống gốc cây. Nó vào trong rừng, thấy cô gái trẻ, hay hay con mắt thì cầm roi da, bắt nằm xuống đất... Những tên cai, thầy su, Nam quốc Nam dân với nhau thì đi bợ đít Tây, độc ác chẳng kém Tây. Ở một tỉnh, tính ra thì chỉ một công sứ, một phó sứ, một giám binh, một lục lộ, một kho bạc, một Tây đoan, thế mà mấy vạn người phải chịu cúi đầu. Bởi vì dưới thằng Tây là quan ta, rồi khố xanh khố đỏ. Dân cứng đầu cứng cổ, thì lính đi đàn áp, chứ Tây nó có phải dúng tay vào tí nào đâu. Cái gì chứ quan và Tây thì Ngàng còn sợ đấy.

Không phải một buổi một ngày mà Phạm Cương làm cho ông bạn khố rách này sạch được cái sợ truyền kiếp. Nhưng Ngàng vốn ngang tàng, lại chân thực, khi đã chưa tin thì thôi, chứ tin rồi thì cứ chắc như đinh sắt đóng cột lim.

Ngàng không biết chữ. Phạm Cương thúc giục Ngàng phải học. Ngàng mở to mắt nhìn Phạm Cương, vừa bực mình vừa bật cười. Cậu cả này đùa mình đây? Học chữ, bốn mươi tuổi rồi, óc rắn như đá, tay chân xù xì cứng hơn gỗ, nhớ gì được viết sao được. Và lại, học để làm gì? Suốt đời chỉ vạch đất với đơm đó. Không! Ai chứ Ngàng này thì không cần, và không thể học chữ được. Cứ ăn căng cái bụng, khi rỗi việc, đi vài đường quyền và hát dăm ba câu trống quân là đủ.

Nhưng vì quá nể Phạm Cương, Ngàng cũng học A, B, C, vần bằng, vần trắc một cách cực kỳ chật vật. Đến khi đánh vần, ghép chữ, thấy nó nói lên được tất cả mọi điều mình muốn, thì Ngàng đâm say. Anh nghĩ rằng cậu Phạm Cương này, một ngày kia, có đi xa phương nào phương nào, viết về một lá thư, Ngàng đọc được, viết thư trả lời, bỏ năm xu tem gửi đi, thì thật là sung sướng. Trí tuệ con người như bông hoa, cứ nở ra từng cánh một, tự cắt nghĩa được lời lẽ trong trang giấy rồi suy ra

cuộc đời. Ngàng mới hiểu biết được cách mạng là cái gì, làm sao thoát được cảnh cơ cực hèn hạ cho bản thân lại đem được lợi ích cho đồng bào nữa. Báo thù đời là thế này đây. Là lật sấp cái bộ máy đàn áp, phá tan cái trật tự tàn bạo kia đi, lập một xã hội mới, bình đẳng, tốt đẹp.

Ngàng hoạt bát lanh lẹn hẳn lên. Con người gan lì hay nổi nóng đã có sự hiểu biết nghĩ suy, hành động cân nhắc thận trọng. Sự hăng hái xốc nổi biến thành một quyết tâm, táo bạo mà không dại dột.

Phạm Cương giới thiệu Ngàng vào Ban công tác Đội, lo việc tìm cơ sở, đặt trạm liên lạc, nơi nghỉ ngơi cho cán bộ đi về. Lối tiến, lối lui, canh gác bảo mật, Ngàng quán xuyến được hết. Bất cứ lúc nào, dù nửa đêm gà gáy, hay mưa gió sấm sét, có việc là chạy. Bởi vì cái mạng anh có nghĩa gì, đến bao nhiêu bậc đàn anh tù tội có, bôn ba nước ngoài có, lăn lộn với phong trào hàng chục năm, người ta còn hy sinh. Vậy mà, nhiều khi các anh ấy lại trông cậy hoàn toàn vào lòng dũng cảm trung thành của một mình Ngàng.

Vốn là người thông thạo thôn này xóm khác, đi lại trên sông nước, Ngàng quen thuộc nhiều người, nhiều nơi, phần lớn là những dân nghèo. Anh đặt được mạng lưới mấy huyện vùng biển. Do đó cơ sở của Ban Cán sự, Ban Tỉnh ủy, cơ quan Tuyên truyền đều có chỗ dựa chắc chắn.

Cuộc họp Tỉnh ủy năm 1933 ấy, Ngàng nhận chỉ thị của Phạm Cương, và vạch ra kế hoạch bảo mật chu đáo.

Phạm Cương duyệt kế hoạch đó. Các đại biểu lẻ tẻ tìm về. Kể ra, cũng có thể gặp khó khăn, nếu phái viên của xứ ủy theo đường số mười về thị xã. Nhưng anh đã không về lối ấy, mà từ Hà Nội đi Hưng Yên, qua sông Luộc, theo đường bộ qua các làng. Bọn mật thám hình như cũng đánh hơi được chút nào đó cho nên chúng săn lùng nhiều nhất ở các bến đò.

Đồng chí phái viên của xứ, qua tuổi ba mươi, người nhỏ, da rám nắng, tóc rất đen, nhưng đã lộ mảng đầu hói quá sớm. Mới trông rõ là một người thợ, nhất là đôi bàn tay đầy chai, được rèn luyện trong nhà máy từ thuở còn làm "Nhau".

Thực ra, Hà Quang không phải con nhà thợ gốc. Chú bác đều là quan lớn quan bé cả. Từ nhỏ anh đã chống lại nền nếp gia phong. Học hết thành chung, gia đình bắt theo học nữa, nhưng Quang trốn ra Hải Phòng vào trường Kỹ nghệ rồi khi tốt nghiệp, thành thợ tiện, đi kiếm việc khắp Hà Nội, Vinh, Sài Gòn. Nhưng Quang không ở nơi nào lâu quá một năm. Cái nghiệp chướng giang hồ, nơi nào cũng không ổn định, chỉ háo hức: Đi luôn, đi mãi, có tay nghề giỏi, kiếm tiền dễ, hết sức tự do. Bọn chủ Tây chủ Tàu đứa nào cũng cậy của kiêu căng, coi người bản xứ như rác, đối với thợ thuyền da vàng, chúng dùng roi, dùng mũi giày sai khiến. Nhưng với ai kia chứ với Hà Quang thì đừng hòng. Anh lạnh lùng, đàng hoàng trong bộ áo xanh đầy dầu mỡ, song vẫn toát ra một vẻ tự tin độc lập. Nói năng dứt khoát, đanh thép, rõ ra một người trí thức, khiến bọn cai kỷ và cả chủ nữa đã gọi anh là: Ông Bá tước.

Ông "Bá tước" làm thợ, đi hết đó đây cho thỏa máu giang hồ.

Rồi con người ấy, cũng tìm được một chỗ đứng. Những nỗi thống khổ nhọc nhằn của công nhân bản xứ, những thói kiêu sa trịch thượng của chủ tư bản, những thói cúi luồn, nịnh hót của bọn cai kỷ, đốc công, không thể để tồn tại mãi được.

Hà Quang tham gia phong trào Thanh niên Cách mạng rồi vào Đảng. Có kiến thức già dặn, biết đời sống công nhân, biết thủ đoạn của chủ tư bản, anh tham gia lãnh đạo chủ chốt trong các cuộc lãn công, đình công ở Trường Thi, Hải Phòng, Cẩm Phả, Vàng Danh.

Xứ ủy điều Hà Quang phụ trách các tỉnh miền Nam đồng bằng. Anh đóng vai một dân buôn thuốc lào thường gặp ở các vùng Tiên Lãng, Vĩnh Bảo đến địa điểm liên lạc, gặp Phạm Cương yêu cầu báo cáo tình hình gấp để chuẩn bị hội nghị. Hai người ngồi trên một ghế hàng nước, say sưa đánh cờ. Thế cờ đã bày sẵn. Họ vờ vịt gõ quân chí chát, và bàn bạc to nhỏ.

Phạm Cương nhìn Hà Quang, thầm nghĩ người này sắc sào mà chín chắn, cởi mở, thận trọng, một cán bộ quần chúng có khả năng tiếp cận đủ loại: Trí thức, công nhân, thành phố và nông thôn. Nhìn lại mình, Phạm Cương không khỏi băn khoăn về cái cốt cách cậu cả dòng dõi. Anh báo cáo tình hình, và xin ý kiến. Hà Quang chăm chú nghe rồi hỏi:

- Các anh bố trí chu đáo, thế là tốt. Nhưng địa điểm thứ hai, đã chuẩn bị chưa?

Phạm Cương giật mình:

- Có động rồi chăng?

- Chưa. Nhưng nên có địa điểm thứ hai, để đánh lạc hướng bọn chó. Ở tỉnh này, địch chú ý nhiều vùng ven biển, còn phía thượng lưu sông Hồng, yên tĩnh hơn. Ta nên chuyển lên đó, bảo đảm an toàn.

Phạm Cương bị một phen vất vả. Phía trên sông Hồng đang là mùa thu hoạch đay. Thợ làm đay kéo về đông, khách buôn bán bốn phương ùa đến các chợ cũng lắm. Đại biểu về dự hội nghị có thể giả dân buôn đay, hoặc đến làm mướn.

Họ họp trong ngôi nhà từ đường một ông bảng nhãn cách bờ sông chỉ hơn hai trăm thước. Một con đò chờ sẵn đó, nếu động, sẽ rút ngay sang tỉnh bên kia. Quanh vùng là bãi đay um tùm. Lối đi vào ngoắt ngoéo, hai bên là những ao bèo. Ra khỏi làng là bãi sông. Làng này thời kỳ bạo động mấy năm trước, thuộc khu vực bình yên, bọn chính quyền thuộc địa ít để ý đến, vì đất ấy, đất nho học. Con cái cụ Bảng phần lớn là công chức,

quan lại, đâu có dung túng cộng sản. Chúng đánh giá như thế, cho nên cơ sở giữ được an toàn, chỉ dùng vào những cuộc họp cơ mật.

Ban Cán sự tỉnh có bảy người, vắng một, anh này có việc tận trên Thái Nguyên, triệu tập không kịp. Còn lại sáu người, phụ trách các huyện khác nhau, hầu hết là cơ sở nông nghiệp.

Phong trào công nhân yếu, còn học sinh trí thức thì chưa sao khôi phục lại được như mấy năm trước.

Phạm Cương báo cáo, các thành viên khác bổ sung, và Hà Quang tổng kết rất nhanh chỗ mạnh chỗ yếu. Phong trào cách mạng có từ lâu, chưa rộng lắm, nhưng chắc chắn. Cái yếu là chắc nhưng chậm, tả khuynh nhiều, như việc vay thóc địa chủ, bộc lộ lực lượng quá rõ. Về phát triển lực lượng, thì cốt cán chưa vững. Cơ sở Đảng nơi rộng nơi hẹp, có nơi gần như chỉ bó khuôn trong một số đồng chí cũ, chưa quan tâm đến lực lượng trẻ. Nữ đảng viên còn quá hiếm hoi. Chỉ có một số chị em làm giao thông liên lạc, chắc chắn tháo vát, nhưng chưa được học hành, mù chữ là phổ biến.

Hà Quang phê phán công tác lãnh đạo thiếu tập thể, chủ trương thiếu vững vàng, sau một số thắng lợi đã sinh chủ quan. Người nhiều khuyết điểm là Phạm Cương, chỉ huy các cuộc đấu tranh, bộc lộ sơ hở, hay xuất đầu lộ diện khi không thật cần thiết. Về quan hệ, anh em chưa đoàn kết, vùng này vùng kia có kỳ thị lẫn nhau. Về đối phó với địch, Đàm Hữu Vy và Ma Rông, hai đứa hung tợn, nhưng đáng gờm hơn phải là công sứ Ba Ly. Tiến hành đấu tranh không khôn khéo dễ bị sa vào những vụ khiêu khích, kết quả là chúng nó càng hung tợn hơn, và hiểm độc hơn...

Hà Quang phân tích rành mạch, lý luận giỏi, vốn thực tiễn giàu, đúng là một cán bộ lãnh đạo tầm cỡ. Không những anh biết tường tận về công nhân mà về dân cày, cũng thế.

Anh nhắc cán bộ chăm lo học tập, nhất là những người ít học, phải mở mang trình độ kiến thức lý luận cơ bản, đi sâu nghiên cứu tình hình thực tế. Những phân tích của Hà Quang khiến sáu cán bộ nhìn nhau. Họ xuất thân mỗi người một cảnh, hoạt động với nhau đã lâu, nhưng chưa hiểu nhau đến nơi đến chốn. Trình độ sàn sàn, giúp đỡ nhau cũng ít. Gặp kỳ địch khủng bố mạnh, sự quan hệ có phần sơ suất nên nảy ra khuyết điểm đáng tiếc. Cuộc họp đã ra quyết nghị: Tranh thủ quần chúng, phát triển cơ sở, chuẩn bị điều kiện đấu tranh trong hoàn cảnh mới, củng cố công tác bảo vệ, giữ gìn bí mật. Cuộc họp xong, anh em bí mật ra về từng người một. Phạm Cương và Hà Quang lặng lẽ xuống thuyền. Con thuyền gỗ nhỏ, người đàn bà đứng tuổi cầm chèo rẽ nước vào vùng sương mênh mông. Họ xuyên ngã ba Tam Tỉnh, nơi giáp giới Hà Nam, Thái Bình, Hưng Yên. Dòng nước chia ba góc, rất thuận cho việc tiến lui. Tỉnh này động, ta thoát sang tỉnh kia. Từ xưa, dân trộm cướp thường lấy các bãi lau, bãi mía bạt ngàn ở nơi đây làm sào huyệt. Một trong những tay hảo hán giang hồ ấy, là cơ sở của ta. Nhờ đó, giao thông trên vùng này rất an toàn.

Họ chia tay trên đất Hưng Yên. Hà Quang dặn dò Phạm Cương nên đi đò dọc trên sông Sa Lung, nhất thiết không đi đường bộ. Và điều dặn cuối cùng là: Củng cố nội bộ, hết sức cảnh giác khi phong trào đang gặp khó khăn.

Phạm Cương nắm chặt tay Hà Quang:

- Anh ạ. Tôi muốn xin được đi hoạt động công nhân hóa một thời gian vài ba năm, có nên chăng?

Hà Quang suy nghĩ: Tỉnh thì rộng. Người lãnh đạo thưa. Vắng anh, cũng có chỗ không hay. Nhưng về lâu dài, đặt ra vấn đề này, cũng hợp lý.

Phạm Cương không nói thêm, nhưng đọc trong đôi mắt Hà Quang, những ý nghĩ đánh giá về mình, với niềm tin cậy.

Một phong trào lớn, tỉnh có truyền thống, cần những người lãnh đạo gang thép. Các đồng chí ở hải ngoại về phần thì đi xa, phần thì ốm yếu. Phải có những người khỏe mạnh kế tục sự nghiệp, gánh vác công việc Đảng một cách vững vàng. Họ chia tay. Trong khi ấy, ở phía miền biển bắt đầu diễn ra một cuộc đấu tranh khủng bố dữ dội.

*

* *

Viên tri phủ Hải Tiền phi báo lên Tổng đốc Đàm Hữu Vy một tin đặc biệt: Mấy tay trùm cộng sản tỉnh này sẽ họp bàn những việc bí mật, tại một địa điểm trong phủ. Đàm Hữu Vy thấy vấn đề quan trọng, báo ngay sang Công sứ. Ba Ly chỉ thị cho thanh tra mật thám Ma Rông huy động lực lượng, lấy thêm một trung đội lính khố xanh. Cuộc vây ráp này cần phải làm cho thật gọn, và nếu mẻ lưới tung ra đem về kết quả tốt, thì cái công tiêu trừ cộng sản, dập tắt mọi cuộc bạo loạn sẽ không phải là nhỏ.

Chỉ huy toàn bộ công việc, giao cho tổng đốc Đàm Hữu Vy. Trước hết là dò xét cho chính xác, nắm chắc được địa điểm, chặn hết mọi ngả rút lui, rồi huy động cả người nhà nước lẫn kỳ lý, tuần đinh đi sục thật kỹ từng xóm từng nhà, nhất định không để đứa nào lọt lưới.

Trước một cơn bão lớn, bao giờ trời cũng êm, nước cũng lặng, sự im lặng đến rợn người. Cho nên, mấy ngày hôm ấy, từ phía Nam Định sang, từ phía Hải Phòng về, các xe cộ hành khách đi lại dễ dàng. Ở các trạm gác nơi bến đò, bến tàu không thấy có lính phút lít đứng chặn hỏi thẻ thân, tra xét hành lý. Nhưng những người tinh ý thì sẽ thấy có những tên xầm đeo

kính đen, hoặc ăn mày láng vàng, rặt những đứa tinh ranh sắc sảo.

Việc rộng rãi như vậy, được năm ngày.

Thế rồi đột nhiên một buổi sớm, ngay từ lúc còn đêm, mấy cái xe bịt kín, rời khỏi thị xã, lùi lũi chạy về phía miền biển. Một chiếc thuyền to chở đầy lính khố xanh, cũng nhổ sào giương buồm đi xuôi. Những tên lính này đã bị cấm trại cả ngày hôm trước, mang đủ súng đạn, có cả một khẩu liên thanh hạng nặng. Toàn bộ do tên quan một râu xồm, gọi là thằng Bút Tơ dẫn đầu.

Hợp điểm của chúng là ngã ba Đông Hoài. Tri phủ sở tại, sáu tên lính cơ, hào lý, bá tổng đã ứng trực. Bọn mật thám tới nơi, chúng kéo cả về phủ lỵ. Bọn lính khố xanh vào chiếm ngay đền Bách Linh hàng phủ, ngả hết bàn ghế, cánh cửa làm giường nằm, cho lính ra bắt các hàng nước phải đem thuốc lào, thuốc lá, rượu chè vào "trại". Các cửa hàng phải thuê người đem quà đi nuôi lính, còn các cô con gái, mới ngó thấy thằng Tây râu xồm, đôi mắt lờ lờ như mắt lợn luộc, tay chân lông lá dữ dằn, thì bảo nhau ở tít trong nhà. Những thầy quyền khố xanh, vênh váo ra vẻ con người Nhà nước, được ông sứ giao việc quan trọng, tự nhiên cũng hống hách, thô bỉ, coi như tất cả mọi người đều sắp vào tù cả lũ. Chúng xếp hàng đôi, vác súng lưỡi lê trần vừa đi vừa ắc ê. Ai trông thấy cũng phải tránh.

Chánh mật thám, tri phủ, một bọn sai nha cùng chờ đợi Tổng đốc Đàm Hữu Vy. Cả bọn đều nóng ruột. Việc quan, phải làm cho sốt sắng lên, thì mới mang lợi lộc chứ!

Ma Rông bực bội, cái mặt phù lên. Hắn nghĩ tới những người trong cuộc họp Tỉnh ủy sắp tới. Đôi môi đỉa mím chặt. Phải viên xứ ủy là tên nào đây? Con cá này lớn, cá lớn thì lưới phải bền, và tay chài phải vững. Hắn liếc nhìn tên tri phủ và thằng đồn trưởng khố xanh. Gã mật thám coi thường ra mặt cái

viên quan An Nam, da trắng bệch như quả dưa bở. Ngữ này thì làm được trò trống gì. Ấy thế mà trông coi hơn mười tổng, cả việc hình lẫn việc hộ; đinh, đê, thuế lệ, rượu lậu, thuốc phiện... Bao nhiêu là việc chất lên đầu một thằng bị thịt. Giúp việc cho nó thì thừa phái lục sự, cái mặt xám như tro, giống hệt hai đứa móc túi. Sáu thằng lính cơ ngờ nghệch vác cây súng còn ngượng, thế mà đòi tiễu trừ cộng sản! Ma Rông không tin những đứa này. Quan An Nam là cái thá gì. Thế mà thằng già Ba Ly lại tin cậy cái lão Đàm Hữu Vy đến thế.

Viên đồn Bút Tơ ngồi xù xù trên ghế, mặt mũi đờ đẫn. Hai má xệ mỡ đùn lên kẹp lấy cái mũi lõ căm râu xồm đỏ khé, chân tay từng cục những thịt không phân biệt trên dưới, phủ một làn lông vàng như lông chó ốm. Tên này là Tây trắng chính cống, quê đâu ở một quận miền Nam nước Pháp, máu Tây thuần chủng, nhưng loại này có ở bên đó thì cũng chỉ làm đến sen đầm gác cổng mà thôi. Nếu làm dân thường thì đánh xe bò, nạo ống khói đã là sang. Sang cái xứ thuộc địa xa xôi này, đã mấy chục năm, bạc đầu trong nghề lính, mới leo đến cái chức đồn khố xanh hàm thiếu úy. Tiễu trừ Cộng sản à? Hắn vác cái bụng phệ khệnh khạng chỉ vài chục mét lại ngồi thở. Hệt giống lợn.

Ôi. Chính phủ bảo hộ với Nam triều phái về đây hai viên quan văn võ, mới tài năng làm sao. Ma Rông lộn ruột. Nó lường trước là cuộc vây ráp rầm rộ sẽ không đạt được kết quả gì đáng kể theo ý muốn, lòe đám dân đen, để cho họ sợ, họ xa bọn cộng sản. Ác một nỗi là quyền quyết định tối hậu lại ở công sứ Ba Ly. Lão này mụ mẫm rồi. Bà đầm già, không chịu được khí hậu nóng ẩm thuộc địa, đã về Tây nghỉ, có lẽ rồi nằm liệt giường. Ông chồng già, nhưng cái tính trăng hoa chết tiệt vẫn chưa nguội, ở lại một mình, ra vẻ một công sứ đại thần, nhưng vẫn lần mò đi tìm các thú vui xác thịt. Ba Ly si mê mấy cô con gái tổng đốc họ Đàm. Ăn thua quái gì đâu. Hai vị thiên

kìm tiểu thư, hơn hớn như đôi nụ hồng chớm nở, cực kỳ quý tộc, cực kỳ kiêu ngạo. Họ có coi lão công sứ ra gì. Nhưng trong những tiệc tùng vũ hội, mấy cô vẫn rất lịch sự. Ông già Ba Ly ngoài sáu mươi tuổi như một cục sắt, bị hút vào viên nam châm trong gia đình họ Đàm. Lão luôn luôn mời mọc, viếng thăm. Dù là bận lễ phục hay thường phục, viên công sứ già cũng trịnh trọng bỏ mũ, cúi đầu, hôn tay, và các tiểu thư cùng cười duyên chào pa pa Ba Ly. Đàm Hữu Vy rất tinh ranh. Lão mời Ba Ly làm cha đỡ đầu cho hai tiểu thư, có ý gửi gắm ông già giúp mình chọn trong đám trí thức sinh viên Việt Nam ở Pari lấy một hai ông tiến sĩ làm rể. Thế là Ba Ly bị Đàm Hữu Vy dắt mũi. Những cơ hội lập công lớn, công sứ thường ủy cho tổng đốc. Như vậy, thì việc thăng quan tiến chức sẽ là chuyện dễ dàng.

Ma Rông, thằng Tây lai láu cá ấy, nhìn rõ dụng ý khôn ngoan của thượng cấp. Và hắn sục sôi giận dữ. Hắn làm việc mẫn cán đến thế, mà họ Đàm lại lừng khừng chậm chạp. Có đáng buồn không.

Chuông điện thoại réo. Tri phủ cầm ống nghe, mặt biến sắc. Hắn cúi gập người xuống, vì trong máy là giọng nói xì xồ của đích thân công sứ Ba Ly. Ba Ly cần nói chuyện với thanh tra Ma Rông.

Ma Rông vồ lấy "cáp", hắn trình bày, phàn nàn về sự chậm trễ của ông tổng đốc. Ba Ly cười: "Ông tổng đốc làm việc với tôi đã xong. Bây giờ, hắn ông ấy đã tới nơi rồi. Tôi ra lệnh: Bắt đầu".

Ma Rông dạ một tiếng cộc lốc.

*
* *

Cuộc vây bắt cộng sản, bắt đầu lúc 9 giờ 30, đúng như lệnh tòa sứ đã định. Ma Rông dẫn lực lượng mật thám đi đầu, cùng với các lý trưởng tuần đinh, về địa điểm chính, rồi mới sang các địa điểm phụ. Nếu công việc trót lọt nhanh chóng, thì trung đội khố xanh sẽ án binh bất động ở phủ lỵ sở tại. Nếu có biến động lớn, xảy ra hậu quả phức tạp thì sẽ bố trí càn quét, bắt tất cả mọi kẻ tình nghi, đem về tỉnh tra xét. Ma Rông cho bọn chỉ điểm, bọn doóc đi thẳng vào cái nơi mà hắn được báo là địa điểm liên lạc: Một xóm nhỏ nghèo xác gần cánh đồng bần thiu.

Bọn Ma Rông tiến vào êm như ru, chẳng có tiếng gà kêu chó cắn. Bọn tuần đinh nghe quan nói đến xóm Cọn thì lắc đầu ngán ngẩm. Chúng lạ gì cái xóm khốn khổ và đói rạc này. Bao vây, bắt bớ cái con tiều. Nhưng quan trên nói là có cộng sản ẩn núp đâu đấy thì âu là quan cứ lệnh, lính cứ truyền.

Đường qua những bờ ruộng lầy lội, đứt đoạn, lõng bõng nước. Bước đi, chân lún xuống bùn. Đứa thì xắn quần, đứa đóng khố, áo rách, cầm gậy gộc quận thừng, dò dẫm. Chưa được ăn uống gì từ sáng, đói thấy mẹ. Giá mà vây quét khám xét một đám khá giả, thì ơn các quan bảo hộ, cũng có thể kiếm được quả chuối, con gà, hoặc xoàng ra cũng củ khoai, bát cơm nguội. Nhưng đến cái xóm này, thì rõ là số ăn mày.

Một lũ trần trụi lấm láp như vùi. Tay gậy, tay thước, ào ào xông vào. Trước sau, chỉ là những nhà hoang. Càn từ đầu đến cuối xóm, nhặt được vừa đúng hơn chục đứa trẻ, đen đúa, mặt bủng đít vòn, cái bụng tròn to như bong bóng chứa nước. Hà! Đây là những cộng sản ư? Đám trẻ nhút nhát, thấy người lạ, sợ hãi mất vía. Chúng đang túm tụm ngồi vòng tròn quanh một đám lửa đốt bằng phân bò khô, dưới gốc chuối, hí húi nướng mấy dãi khoai. Bọn tuần tráng nhìn ngán ngẩm, ngồi thở dốc,

vừa đói vừa mệt. Hút thuốc lào vặt, chúng lờ đờ nhìn bọn mật thám tinh. Thật là rỗi việc, bày ra những chuyện vớ vẩn.

Ma Rông vào xóm cuối cùng. Mặt lầm lì lạnh như đá, cái tàn ác xảo quyệt dồn cả lên đôi mắt màu chì. Nhìn thấy bọn quân gia lấm láp bẩn thỉu giữa đám hoang tàn, hắn ngao ngán. Nhưng đã bước chân đến đây, không bắt bớ được gì thì cũng phải ra oai cái đã. Ma Rông cho bắt hết đám trẻ trong xóm. Tuần đinh dạ ran, túm lấy mấy đứa như xách những con nhái. Đứa nọ bám đứa kia, mũi dãi bẩn thỉu, bị lôi xềnh xệch giải đến trước mặt tên hung thần Ma Rông. Cuộc hỏi cung tại trận bắt đầu.

- Bố mẹ chúng mày đâu? - Ma Rông quát.

Bọn trẻ không trả lời.

Một đứa khóc, rồi tất cả cùng òa khóc.

- Hi hi...

- Mấy thằng tuần đinh. Phơi đám này ra sân.

Trời nắng chói chang. Đám tuần đinh mật thám trú trong mấy đám lá chuối hiếm hoi, còn tụi trẻ thì bị đẩy ra đứng ngồi lốc nhốc la khóc thấu trời.

Ma Rông, như vậy là tiền đầu bất lợi. Chả làm được công trạng gì trong việc khám xét các địa điểm liên lạc. Còn hai nơi nữa, do tên chỉ điểm đã vẽ sơ đồ. Thì một ở bến đò, hai ở thôn Lam Giang...

*

* *

... Không khí tưng bừng ồn ào, căn nhà gỗ xoan mới làm kê sát sạt những phản, giường, ghế dài, ghế ngắn, cánh cửa. Thêm ra, một cái rạp, chiếu trải xuống sân đất.

Đôi câu đối đỏ treo hai cột gian giữa. Câu đối chúc mừng đám cưới.

Gian bếp, một con lợn mới giết đã biến thành giò chả nem mọc, luộc trong nồi, trong xanh hoặc gói lá treo từng xâu từng chùm. Mâm thau mâm gỗ, mượn từ mọi nhà trong làng, xếp đầy một chồng. Bát đĩa, thìa đũa đủ cả sành sứ các loại. Bảy tám người đàn bà thổi cơm nấu thịt lửa rạ đùng đùng. Bốn năm người đàn ông dao thớt, hối hả băm xương thái giò, làm cỗ.

Ông bà Khán Cấp cưới vợ cho con trai: Cậu Bính. Mấy cụ tóc bạc lưng còng vừa lụp thụp quặt tay đấm lưng, vừa ngoáy ngoáy cối giã trầu. Dăm chú trai làng, áo đen dài, áo nâu cộc, lăng xăng sau trước, kê tấm phản lệch, buộc nút lạt đứt, toe toét buông lời đùa cợt với mấy cô gái, ăn trầu môi cắn chỉ, lòe xòe áo dài tứ thân, chạy từ nhà ngang lên nhà khách, rót nước, tiếp trầu, nhanh thoăn thoắt, đôi mắt dao cau, nguýt dài những anh chàng bông đùa trêu cợt. Trẻ con, ở đâu kéo đến đông thế, đứa bồng, đứa dắt em, túm tụm ngó vào chỗ làm cỗ, hít hà mùi giò thịt thơm nức, nuốt vội nước miếng. Những đứa lớn hơn thì chầu chực quanh sân, đợi lúc đốt pháo, sẽ ra nhặt những quả xịt. Mùi khói bếp, rượu nồng, mùi xào nấu, xôi nếp mới, trầu cau, chuối tiêu, nhang xạ, tất cả cuộn lên một không khí phấn chấn nô nức, chờ đón cái giờ phút cực vui mừng: Ấy là khi họ nhà gái, nhà trai đón được cô dâu về, và người ta phá cỗ.

Nhà gái cách đó không xa - một quãng đồng tàn nén nhang là tới. Bọn trẻ con, cứ lăng xăng chạy vào nhà, ra ngõ, trông ngóng. "A, đám rước dâu đã về kia rồi!". Những tiếng reo truyền nhau. Đám trai làm giúp, do một cụ già chỉ bảo đã đặt một án thư trước sân, có cây đèn ống hoa, một bát hương nhỏ bọc giấy điều. Đó là bàn thờ ông Tơ Hồng. Sự chờ đợi thật thiêng liêng.

Đám rước dâu về sát cổng làng, cũng không đông lắm. Cụ già đi đầu, râu tóc bạc phơ, da đỏ tía, lưng thẳng, mặc áo thụng lam trông rất trịnh trọng. Cụ cầm hương vốn là có đủ chữ phúc, vợ chồng song toàn, con cái, cháu chắt đầy đàn. Ông cụ đi thong thả như người dẫn tế, mắt nheo nheo nhìn phía trước, tay bưng một lò hương, năm nén cháy đều, khói bốc một vệt xanh mảnh. Năm, bảy ông, khăn vấn áo the, che ô trắng ô đen, guốc dép cắp lên nách vì vừa vượt qua mấy chỗ lội. Sau các ông là các bà, một loạt khăn vuông áo nâu chuyện râm ran như đi chợ, chốc chốc lại quay sang bên cạnh, nhổ quết trầu đánh xoẹt. Đến lượt cô dâu, bà mẹ chồng dắt tay khư khư. Cô vừa tuổi lớn, chừng mười tám, mười chín, múp míp, đỏ au, đội khăn điều, áo mớ đôi và váy sồi đen. Đôi khuyên bạc đeo tai mới tinh, lấp lánh bên cặp má đào. Đi sau mẹ chồng, cô gái thẹn thò, nhưng nhẫn nại. Phía sau, là mấy chị em cùng lứa tuổi, họ đôi bè, người còn con gái, kẻ đã có chồng, cùng xúm xít với nhau, như đàn vịt sợ lạc bầy. Rồi đến đám con trai, trong đó có chú rể.

Đám cưới từ cánh đồng lên đường làng, từ đường làng rẽ vào xóm. Mỗi ngách cổng, hai bên lấp ló những người tò mò, nấp nom xem mặt cô dâu, bọn trẻ con ùn lại, lúc đứng ngó, lúc rầm rập chạy trước.

Đám cưới vào cổng, vào sân. Pháo nổ. Chào mừng râm ran. Tất cả đều quây lại thành một vòng tròn. Ông cụ cầm hương, ngửng cao đầu, bước vào, cắm hương trên bàn thờ ông Tơ Hồng. Cụ già quỳ vái khấn khứa khá lâu rồi đứng ra một bên sang sảng gọi:

- Nào rể ta đâu, dâu ta đâu. Vào tế Tơ Hồng!

Dùng dằng, e thẹn, ngượng ngập mãi rồi chú rể, đầu bịt cái khăn xếp đen cứng nhắc, mình mặc áo the quá chật, quần trúc bâu mới sột soạt buông lửng trên mắt cá chân, bàn tay to quá

khổ. To con ngộc nghệch, sức cày cuốc vật trâu được, nhưng vụng về lúng túng, cậu ta lập cập, da mặt chín nhừ, bộ răng lộ, nửa như cười, nửa như mếu. Tội nghiệp cô dâu mặt đỏ tía lên, đôi mắt mòng mọng.

Họ cùng đứng vào chiếu, sát cạnh nhau. Không ai thương hai đứa khổ sở, vẫn cười rúc rích, buông lời trêu chọc, và ông cầm hương giở ra một tờ giấy hồng điều đầy chữ Nho, bắt dâu rể cùng quỳ, để ông ê a đọc văn tế:

- Duy, Đại Nam quốc... tỉnh... phủ, huyện... Lam Điền tổng, Lam Giang xã... Ne thôn... ư ư...

Chú rể cô dâu quỳ như hai cái cối đá, không dám nhúc nhích. Mỏi chân mỏi cổ, sì sụp lậy rồi cô dâu được mẹ dắt tọt vào trong buồng.

Hạnh phúc tràn đầy các khuôn mặt.

Tiếng mời mọc ồn ào. Rượu đã rót ra chén. Đũa bát lách cách.

Từ ngoài ngõ, bỗng thấy có một đám người lố nhố nhìn vào. Bọn này áo cộc, quần cộc sặc mùi mồ hôi và bùn đất. Chúng đứng chắn đầy cổng ngõ, tò mò xem cảnh đám cưới.

Một tiếng nổ đanh và gọn, khác hẳn tiếng pháo đùng. Nhà trai, nhà gái đang mời mọc trên chiếu rượu cùng giật mình nhìn ra, và cùng kinh hoàng ngồi lặng. Trẻ con chạy như vịt trốn vào các ngách. Tất cả nhốn nháo. Ngay giữa sân lù lù hiện ra một thằng người to như hộ pháp, áo cộc tay, quần đùi lửng gối, đầu đội mũ lọ mắm, chống ba toong, lưng đeo bao súng lục, căng như cái giò lợn. Phía sau, đù loại đầu trâu mặt ngựa, đứa nào cũng sát khí đằng đằng.

Cơm cớ chi đây. Đám cưới gặp phải ngày Bạch Hổ hay sao, mà bỗng nhiên bọn lang sói chó má ở đâu kéo vào quấy rối.

Ma Rông, đúng nó là chánh mật thám Ma Rông, đôi giày đinh giậm xuống sân đất, cất giọng ồm ồm:

- Tên Trần Văn Cấp, chủ nhà này đâu?

Ông bố chồng năm mươi tuổi, gầy, khô, áo the vắt vai, khăn trên đầu, hớt hải chạy ra, mặt không còn hạt máu.

- Dạ lậy quan lớn!

Ma Rông quắc mắt:

- Mày là chủ nhà này?

- Dạ bẩm quan lớn, con là Trần Văn Cấp đây ạ!

Nhà này làm gì mà họp hành tụ bạ, lại nổ pháo ầm ĩ, rối loạn làng xóm. Mày đã xin phép ai? Lệnh các quan lớn lâu nay là cấm ngặt quần tam, tụ ngũ...

Trần Văn Cấp đực mặt ra. Một tên lính nhắc:

- Quan chánh mật thám. Khai với quan lớn đi.

Xã Cấp giật nảy mình, sụp hai đầu gối:

- Bẩm quan chánh mật thám. Nhân là nhà con có đám cưới vợ cho cháu.

- Cháu nào của mày?

- Bẩm... Là con trai lớn của con!

Những tên mật thám, lính tráng kéo vào đầy sân, rồi xông vào nhà, quây hai họ vào một cái vòng hẹp. Toàn những đứa bợm rượu, đói ngấu, nên ngửi thấy mùi cỗ bàn, thằng nào thằng ấy rỏ dãi. Trừng trừng nhìn những thức ăn ngon lành đang bốc hơi, chúng có vẻ sốt ruột, lại quay nhìn Ma Rông đang hoạch chủ nhà Trần Văn Cấp.

Ma Rông gọi lý trưởng. Lý trưởng Lam Giang áo vải nâu, nón dứa, quần chão lòng chạy ra xun xoe: "Bẩm quan lớn truyền.".

Ma Rông lạnh lùng:

- Ta được tin mật báo, nhà tên Trần Văn Cấp, xã Lam Giang huyện này, có chứa một bọn quốc sự phạm nguy hiểm.

Tên Cấp giả danh đám cưới để che mặt nhà chức trách. Những người hiện đang có mặt ở đây đều là tình nghi làm hội kín. Các thứ cỗ bàn là làm tiệc đãi cộng sản. Vì vậy quan thân về xã, đốc hương lý xã tuần, thân dẫn quan trên khám xét. Những người có mặt tại đây phải đứng im tại chỗ, động dạng là phạt nặng. Các thầy người nhà nước, lính tráng tuần đinh sẽ đi tra soát.

Trần Văn Cấp mếu máo. Có đứa con trai đầu lòng, giữa ngày vui mừng, lại gặp cái nạn này. Ông ta gãi tai:

- Bẩm quan chánh... Bẩm ông lý...

- Bốp! - Một cái tát nảy lửa từ bàn tay hộ pháp bung ra, tưởng đến bay bộ má gầy guộc. Xã Cấp giơ tay bịt máu mũi. Ma Rông đạp ông ta quỵ xuống, giơ ba toong:

- Khám xét trong nhà, ngoài vườn. Nhìn thấy tang vật, tịch thu. Thấy kẻ gian, xích tay ngay. Tất cả bọn chúng mày ở đây giơ tay lên.

Mấy chục cánh tay gầy còm đưa cả lên trời run bần bật. Mấy cụ già khóc to, niệm Phật, tụng kinh cứu khổ.

Bọn tuần đinh không được khám, chỉ canh gác mọi người tại chỗ. Những tên mật thám hùng hổ xông vào, chạy vòng quanh một lượt rồi rờ đầu nắn bụng tất cả mọi người đang thót lại vì sợ hãi. Đến các cô gái, người nhà nước càng khám kỹ, từ ngực bụng, đùi, chỗ nào cũng bị tình nghi là có đeo súng, giắt truyền đơn. Đối với đàn ông thì khám xét nghĩa là nắn bóp đi đôi với bạt tai, đá đít, và chửi rủa.

Lùng sục mãi, chẳng thấy được súng ống truyền đơn gì. Chẳng có cộng sản, quốc sự phạm nào hết. Bỗng từ trong buồng có tiếng thét rất to:

- Ôi làng nước ơi, bố mẹ ơi!

Tiếng cô dâu mới. Cửa buồng bật tung. Cô bé áo cộc rách, lộ nửa thân ngồn ngộn, giằng co kịch liệt với một tên mật thám.

Thằng này say mồi, bám nhằng nhằng lấy váy cô ta. Cái yếm đào đứt tung.

- Đồ giặc cướp, làng nước ơi!

Một người tách đám đông nhảy vọt vào, nhìn ra là chú rể. Cậu ta đã bỏ áo khăn, lộ mình trần gân guốc, bắp thịt nung núc. Chỉ hai bước, Bính đã vào buồng, tuyệt không còn chút ngượng ngùng e ấp lúc nãy. Một anh trai lực điền, bị xúc phạm đến danh dự; nhân phẩm trên thân thể người vợ trong trắng. Bính không còn biết sợ nữa. Máu đã bốc lên mặt. Một dùi đục giáng đánh bốp vào đầu thằng mật thám. Nó buông váy cô dâu, ngã quay lơ. Cô dâu tay kéo vội áo che ngực, nép vào chồng. Hai người cùng quay mặt ra như thách thức tất cả, chết thì chết chứ không chịu nhục. Mấy thằng lính kêu lên:

- Nó đánh chết ông Đội rồi.

Lý trưởng gọi thất thanh. Tây, lính, xúm cả vào, đỡ lấy thằng mật thám mặt đầy máu, dìu đi. Ma Rông cười gằn, rút súng gí vào Trần Văn Bính:

- Hành hung người nhà nước khi thi hành công vụ. Chính mày là cộng sản đây rồi. Giơ tay lên. Tao bắn nát óc.

Nó lên đạn đánh toách. Chú rể mặt lầm lầm, hàm bạnh ra, nghiến răng ken két, tay vẫn lăm lăm dùi đục. Đôi mắt vằn tia máu nhìn thẳng vào nòng súng đen ngòm như mắt ác thứ. Ma Rông quát:

- Bỏ khí giới xuống. Giơ tay lên!

Trần Văn Bính cắn môi, chửi:

- Đ. mẹ cả lũ chúng mày. Cứ việc bắn đi!

Hai vợ chồng ông Cấp khóc:

- Con ơi! Bỏ dùi đục xuống, giơ tay lên, không quan lớn giết chết. Bố mẹ chỉ có một mình mày...

Tiếng van xin của cha mẹ làm mềm lòng cậu con trai đương cơn tức giận. Cậu quăng dùi đục ra xa, giơ tay.

Hai thằng mật thám xộc tới, đưa còng số tám xích ngay lại. Yên trí rồi, nó đạp cô vợ ra một phía, rồi tóm cổ chú rể lôi xềnh xệch ra sân. Cha mẹ họ hàng, làng xóm cất tiếng khóc như ri. Bà Cấp tóc xổ tung, mặt trần nước mắt quỳ xuống, lậy như tế sao:

- Lậy quan lớn tha cho. Con dại cái mang...

Ma Rông đá vào mặt bà lão. Nó hất hàm bảo bọn thuộc hạ:

- Tra tấn! Nó là cộng sản. Súng ống để đâu, bọn đồng lõa ở đâu, phải nói ngay.

Người dân Lam Giang vốn đã được nghe nói về đòn xăng tan - là ghê hồn. Nhưng thực mắt nhìn thấy thì đây là lần đầu tiên họ được chứng kiến.

Ma Rông khoanh tay đứng hút thuốc lá. Hai thằng kèm hai nách cu Bính. Bằng một quả "đi rếch" lẹ như chớp, tên đứng phía trái quay đấm thẳng vào mặt anh, làm hai hàm răng kêu xạo xạo. Nhưng cu Bính không ngã. Cậu ta vẫn đứng gân cổ gào lên:

- Đ. mẹ chúng mày, quân ăn cướp. Ông đếch sợ.

Ma Rông xoay người, co giò. Nó vốn là một hậu vệ có cỡ. Bây giờ nó lấy cái bụng anh trai cày bướng bỉnh thay cho quả bóng. Mũi giày đinh phóng ra đánh vút. Cu Bính gập đôi người lại, ngã ngửa ra, hộc máu. Bốn đứa xông vào đứng bốn phía. Nó lấy giày đinh đá vào đầu vào mặt, lưng, bụng. Một lúc, Trần Văn Bính chết giấc.

Cả làng kêu khóc ầm ĩ, người lậy, người chửi. Ma Rông mồ hôi ướt đẫm áo. Nó ngừng đấm đá, quát:

- Lý trưởng! Biên bản.

Lý trưởng dạ dạ, rút giấy bút, kê xuống mặt phản, viết. Thằng Tây mật thám ghé nhìn chửi:

- Đù mẹ mày. Chữ viết như cứt. Đưa cho thư ký làm. Mày thì giờ triện ra, đóng vào, còn lũ kia thì bắt chúng nó điểm chỉ!

Tên thư ký đặt giấy bút trên án thư thờ Tơ Hồng, viết lia lịa. Biên bản loại này nó làm quen tay quá. Nhoáng một cái, viết xong. Nó giơ tờ giấy trước mặt, đọc.

Ngày... tháng... năm... Quan chánh mật thám Ma Rông thừa lệnh quan công sứ, có cùng nhân viên sở Liêm phóng, do hương lý hướng dẫn, đến khám nhà tên Trần Văn Cấp, làm ruộng, ở thôn Nê, xã Lam Giang, huyện Hải Tiền, vì có tin báo là nhà tên Cấp chứa chấp cộng sản. Hồi 11 giờ sáng, khi các quan và hương lý tới nhà, thì Trần Văn Cấp đang họp rất đông. Quan chánh đã cho đọc lệnh, và cho khám xét thì tên Trần Văn Bính, hai mươi hai tuổi, con trai tên Trần Văn Cấp đã dùng một cây cọc gỗ lim, đánh vào đầu ông Lê Văn Cáo, đội mật thám, vỡ đinh sọ. Quan đã cho bắt tại chỗ, hỏi cung. Trần Văn Cấp nhận con nó là cộng sản, và việc đánh ông Cáo cốt để cho đồng bọn tẩu thoát. Nay quan chánh Ma Rông cho bắt cha con tên Cấp và Bính, bốn tên cùng làng kha nghi. Tang vật được tịch thu...

Bố con ông Cấp bị trói giật cánh khuỷu, lính cơ tuần tráng giải đi.

*
* *

Tin bắt được cộng sản ở Lam Giang đồn khắp huyện. Ngàng chạy đi chạy lại mấy xã, tìm các đảng viên, bàn bạc. Họ nhận định:

Địch đã càn rộng ra, nó sẽ quét sang La Thái. Chợ La Thái, mảnh đất thuộc ba xã giáp nhau. Ở đây, dân buôn bán đang gặp khó khăn vì sự tăng thuế chợ, thuế đò, thuế môn bài. Quây vào chợ La Thái, nhất định bọn này bị dân buôn phản đối. Ta phải nhân cái mâu thuẫn này đẩy mạnh đà đấu tranh, để

cho thằng Đàm Hữu Vy, thằng Ma Rông biết tay. Họ phân công nhau đi các nơi vận động...

Một ngày hè oi bức. Độ hai giờ. Chợ chiều bắt đầu đông. Các thứ sinh hoạt bán, mua của vùng biển thường tập trung vào sáu phiên chợ chính trong tháng. Dân đánh cá, dân làm ruộng, dân buôn tạp hóa từ đồng biển kéo lên, từ phía thị xã xuống, rồi những đoàn thuyền, mành từ Nghệ An ra chở nước mắm, chum vò lọ lĩnh, cày cuốc, đồ tre nứa.

Trời nồng nực. Nhưng gió biển đã nổi, đưa vị mặn, mát từ ngoài khơi vào. Các thứ hàng xếp bừa bộn, từng dãy lều quán. Ngô, khoai, gà, lợn, thóc, gạo, muối... Riêng cá tôm thì thật nhiều.

Chợ rất náo nhiệt. Người đến, người đi, chen chúc hỗn độn, ồn ào. Tiếng mặc cả bán mua, tiếng la hét rao hàng ầm ĩ.

Chợ đông buôn bán sầm uất, và cũng là nơi kẻ buôn gian bán lậu làm việc ám muội, bọn lưu manh móc túi hoạt động. Bởi vậy Ma Rông và tri phủ Hải Tiền, đều thấy bắt cộng sản giữa lúc này là rắc rối. Chết nỗi cái thằng chỉ điểm nó mật báo về như vậy, lệnh trên đã xuống như vậy, thì không dám trái. Cho nên, chúng huy động lực lượng khá đông, phần trà trộn vào các người đi chợ để dò xét, phần chốt lại ở các ngã ba, ngã tư. Đang lúc ồn ào, bỗng từ bốn cái loa ở bốn góc chợ oang oang:

- Quan chánh mật thám, và quan tri phủ truyền cho dân chợ La Thái rõ. Có lệnh khám bắt những đứa hội kín. Ai ở đâu đứng đấy, cầm thẻ ra tay. Nhốn nháo, sẽ bị bắt. Ai biết cộng sản, tố cáo lấy thưởng. Bắt được cộng sản, các quan sẽ rút quân ngay để cho dân chúng buôn bán thuận tiện.

Ma Rông chia lực lượng làm bốn mũi tiến vào chợ. Vì đã có tiếng loa báo ai ở đâu đứng đấy, nên các quan dễ dàng đi lục thúng, mở rổ, rút ngăn kéo hàng để vơ vét.

Phiên chợ lặng đi một chút, bỗng lại ồn ào. Của đau con xót. Gặp bọn cướp ngày thế này, có hiền như đất cũng không chịu nổi. Dân hàng cá, hàng tôm đâu có vừa. Họ vén áo, tốc váy chửi quan chửi lính, giằng lại từ con mực bị cướp đến túi tiền bị rút. Dân biển chửi thì ngoa lắm, móc máy năm đời, mười đời, ô ê thê tử, và cho tổ tiên chúng nó ăn uống đủ thứ cực kỳ kinh tởm.

Dân chửi cứ chửi. Người nhà nước, có dịp là cứ vơ vét. Bọn này bỗng quên khuấy đi rằng: Việc của chúng là lùng bắt cộng sản. Tiếng khóc, tiếng chửi, tiếng la lối ầm ĩ cả chợ, rồi bỗng chốc, biến thành từng đợt la hò. Có những người nào đó kêu lên trước làm đà, rồi đám đông đệ vào:

- Đả đảo bọn Tây quan lính tráng cướp chợ!
- Đả đảo bọn hương lý dắt giặc về cướp chợ.
- Đuổi cổ chúng nó cút khỏi chợ La Thái.

Tiếng la hò đồng loạt vang lên, rõ ràng là có những người dẫn đầu. Tri phủ Hải Tiền và Ma Rông, thấy ngay là bọn chúng vấp phải lực lượng chống đối có tổ chức. Như vậy, phải có bàn tay cộng sản ở đây.

Ma Rông hạ lệnh cho bọn tay sai phải theo dõi ngay kẻ nào đầu têu.

Khắp nơi xảy ra cảnh giằng co giữa những người bị mật thám bắt, ngang nhiên chống cự lại. Những chị bị cắt túi, vồ gà, vác ghế choảng lại lính tráng. Cửa hàng tạp hóa và thuốc bắc đổ vỡ tanh bành. Thóc gạo tung tóe ra sân chợ. Cá mú lợn gà bị đổ bị giẫm, kêu quang quác, bay tứ tung. Nồi đất bát đàn bị đập nát.

Một bên, là lính tráng ăn cướp, bắt người. Một bên là đám đông đánh tháo, gỡ lại người bị bắt, giằng co đoạt lại tiền bạc đồ vật. Lính cậy thế nhà nước, dùng dùi cui, gậy gộc đập phang túi bụi. Dân bị đánh sưng vêu mặt mũi, bị mất của, họ nổi

khùng, sẵn có đòn gánh, đá củ đậu, lại đông người, sức mạnh thế, thì cứ chống cự lại cái đã. Đòn hội chợ mà: "Đánh bỏ mẹ chúng nó đi, đánh chết thằng mật thám đi". Tiếng la ấy được hưởng ứng ngay. Đàn bà cầm đòn gánh, đàn ông nhặt gạch đá, vỏ chai, hoa lên đập vào đầu bọn lính cơ mật thám. Bọn này chống lại không nổi, chúng ôm đầu tháo chạy.

Nhìn cảnh ấy, Ma Rồng nổi khùng. Cơ này, cộng sản làm loạn đến nơi. Thằng chánh mật thám cho ngay một tên dooc đạp xe về huyện, báo thằng đồn Bu Tơ gấp đưa lính khố xanh xuống đàn áp. Rồi nó cầm súng ngắn, bắn ba phát chỉ thiên, nhảy vào cuộc hỗn chiến. Thấy quan Tây ra tay, bọn mật thám lính cơ định thần lại. Bọn tay sai quây quanh quan thầy.

Tri phủ Hải Tiền vuốt nếp khăn, xốc cổ áo, quắc đôi mắt, đằng hắng thật to:

- Ta là quan phụ mẫu. Có lời phủ dụ các ngươi biết. Các quan về đây vì việc nhà nước. Biết rằng có một bọn hội kín đang lẩn quất trong chợ, mà lại có một số người ngu đại, đã ẩn lậu cho chúng. Cho nên, các thầy người nhà nước mới phải khám xét. Cớ sao các ngươi biết có cộng sản mà không tố cáo với quan trên, lại còn giằng co, đánh lại? Quan bảo cho mà biết: Phải chỉ ngay những đứa lạ mặt. Nếu không, các quan mà tìm ra được, thì chúng mày rũ tù cả nút. Chớ có mà kêu ca vô ích.

Tiếng ồn ào phản đối. À, ra quan phụ mẫu là thế này đây. Dân bị cướp, bị đòn, bị nhục, lão ta đã chẳng bênh vực cho một tiếng, lại còn rước voi giày mả. Khốn nạn!

Ma Rồng xem chừng lời hiểu dụ của tri phủ không có giá trị gì, lập tức nhảy xổ ra, hùng hổ:

- Nói ngay lập tức. Những thằng nào, con nào xui giục dân nổi loạn? Ra tự thú, chúng ông còn có thể nhẹ tay. Nếu không,

thì cho đòn nhừ tử. Chúng mày cậy đông người à? Quan đồn khố xanh sẽ cho một com-pa-nhi đến đây. Rồi biết!

Mọi người tạm im. Ma Rông đắc sách, truy luôn:

- Nào? Những đứa nào xui dân làm loạn?

Một tiếng đàn bà éo lên chanh chói.

- Chẳng thằng nào xui giục cả. Chỉ vì bị các người ức hiếp mà chúng tao phải ra tay.

Ma Rông đưa mắt nhìn, giật mình. Một chị hàng cá, to lớn, da đen, mặt đanh đá, hai mắt trợn tròn, lưỡng quyền nhọn hoắt. Cặp môi ăn trầu thâm tím, bạnh đôi quai hàm, vừa chua ngoa vừa hung dữ. Chị ta ưỡn bộ ngực đồ sộ về phía trước, bước dấn lên rồi trước mặt đông nhan quan lính, đàn ông, đàn bà, chị thốc cái váy sồi lên cao, phơi cặp đùi đen đủi, to chần chẫn. Mặt đầy phẫn khí thách thức.

Quan tri phủ xám mặt lại, cúi xuống. Còn thằng Ma Rông nghiến răng, co giò đá phốc vào bụng người đàn bà. Chị ngã dúi đau đớn, rồi bỗng người đàn bà vùng biển ấy chồm dậy dữ dằn như con sư tử. Chị lùi lại một bước, tránh mũi giày thứ hai. Thằng mật thám mất đà, ngã chúi mũi về phía trước. Hắn vừa chống tay nhỏm dậy, thì bỗng thấy tối sầm cả mặt mũi. Một màng vải đen rộng thùng thình đã chụp lấy đầu, mặt, cổ. Hắn lúng túng, sặc sụa. Thì ra chị đàn bà kia đã tụt hẳn cái váy sồi, chụp vào đầu quan chánh mật thám, nhẹn như tung chèo lưới quăng chụp con cá. Tình thế cực kỳ căng thẳng, Ma Rông gỡ được cái váy ra khỏi đầu, trợn tròn đôi mắt trắng dã, nghiến răng, chĩa thẳng khẩu súng sáu vào ngực chị đàn bà đanh đá, nổ liền hai phát. Chị hàng cá ngã vật ra, đôi mắt trợn ngược. Như khối thuốc nổ gặp lửa bùng lên. Tiếng la thét vang dội:

- Thằng Tây giết người, bà con ơi! Quân giết người... Trả thù... Lập tức đòn trả oán. Người ta ồ vào, đập văng súng trên tay thằng mật thám, bồi luôn cho mấy gậy nổ đom đóm mắt,

rồi tỏa ra đánh lính cơ tuần đinh, lý trưởng, tát vào mặt tri phủ, giật phăng bài ngà, quăng đi. Ma Rông ôm đầu chạy. Đang lúc ẩu đả dữ dội thì một loạt súng trường nổ ran ở phía cổng chợ. Bọn lính khố xanh, lưỡi lê tuốt trần bắt đầu xông trận, rầm rập như một lũ trâu điên. Nhìn thấy tri phủ, Ma Rông ôm đầu máu bê bết, thằng quan một hô lính nổ súng, xả vào đám đông. Chuyện thành lớn khi máu đã đổ. Hơn hai mươi người đàn ông và hai chị phụ nữ từ phía sau lách đám đông xông lên. Mặt họ tái ngắt. Họ quyết liều. Không thể để quần chúng chết uổng. Một người cao to đi đầu. Đó là Võ Ngàng. Anh quát như lệnh vỡ:

- Trẻ em, người già về hết. Còn ai có gan có chí, thì lên cả đây, cản súng bọn này lại, không cho nó giết hại đồng bào.

Những người yếu ớt lùi về sau. Một số dân buôn bán, vốn trước nay thường đi đầu trong những vụ vay thóc, khất thuế, bây giờ lại đứng ra đương đầu với Tây và quan, bảo nhau xiết chặt hàng ngũ lại. Võ Ngàng dấn lên mấy bước, dang rộng hai tay:

- Các ông giết người đây này. Tây và quan bắn vào đám đàn bà tay không. Phải đền mạng cho dân chúng tôi, không thì không yên.

Thằng quan một Tây chĩa súng hòi xì xồ. Tên đội khố xanh, quần áo vàng, chân dận giày vải, ấp úng thông ngôn:

- Quan lớn truyền: Dân chúng mày đánh người Pháp là có tội. Cộng sản xui giục. Mày bênh vực chúng nó, mày là đầu sỏ.

- Đầu sỏ hay không, không cần biết! Giết người thì đền mạng. Nhất định chúng ông không chịu.

- Giải tán hết. Xéo về hết. Xích tay thằng kia lại.

- Nhất định không giải tán. Đụng đến chúng tao, thì mất mạng!

Thằng đồn Tây lùi lại mấy bước, hô một câu gọn: "Phơ".

Súng nổ một loạt. Hàng chục người ngã xuống. Võ Ngàng nằm hàng đầu, ruột lòi một đống. Sáu, bảy người khác nằm gục.

Đám đông mất người cầm đầu hoảng hốt ồ chạy. Thằng Tây hô tiếp: "Phơ! Phơ!". Và lại thêm một số người ngã. Trận đàn áp đẫm máu lớn nhất từ trước đến giờ, quần chúng bị kích động quá mạnh, nên đã xảy ra tai họa. Hơn ba chục người bị thương. Đám lính lại xô nhau đi cướp phá một lần nữa. Thằng nào cũng khoác túi, ôm gói, chỉ một lúc cái chợ đã sạch quang. Phiên chợ tàn trong không khí tanh nồng.

4 giờ 30 phút, bọn khố xanh đã cướp bóc hiếp đạp chán chê, thiết quân luật ở chợ La Thái. Các xác chết vẫn nằm la liệt, chờ quan trên về xét nghiệm. Không khí tang tóc, tiếng hờ khóc thảm thiết. Bỗng nghe có tiếng động cơ rồi hai chiếc ô tô bóng nhoáng cùng đỗ xịch. Ma Rông, trì phủ, hương lý sở tại, một lũ chạy ra xếp hàng trước xe, chào đón.

Tổng đốc Đàm Hữu Vy, khăn đen, áo đen, quần tây trắng, giày vàng bóng loáng, sạch sẽ bệ vệ, mặt như nặn bằng đất nung, mở cửa bước xuống. Theo sau là một tên thừa phái, một tên lục sự, và sáu đứa hộ vệ người miền núi.

Trì phủ cúi vái tổng đốc, bẩm báo vắn tắt sự việc đã xảy ra. Đàm Hữu Vy xồng xộc đi vào. Lão nhìn đám xác chết và cảnh chợ tan hoang, hằn học:

- Quân này, cả gan thật! Phải san phẳng cả mấy cái làng này đi!

Đàm Hữu Vy đi quanh một lượt các xác chết. Họ là những người nông dân áo vải lam lũ. Tất cả đều mở mắt, như ngơ ngác không biết mình bị chết về tội gì...

Ma Rông chỉ vào xác một người đàn ông:

- Thằng này cầm đầu.

Đó là Võ Ngàng. Đàm Hữu Vy bước lại gần. Ruột anh sùi một đống, da xám bệch, đôi mắt trừng trừng, tròng đen đã xám lại như phủ một lần khói.

Đàm Hữu Vy cụp ô, cúi xuống nhìn tận mặt tên đầu lĩnh cộng sản. Và lão giật mình nhảy lùi lại. Cái xác người, tưởng đã chết lâu rồi bỗng quằn quại nhỏm dậy. Võ Ngàng mở to mắt, nhìn thẳng Đàm Hữu Vy. Bàn tay anh ta quơ quơ, bốc một nắm ruột, và nhanh như chớp, đập toẹt vào mặt viên quan đầu tỉnh, chút hơi tàn cuối cùng tắt.

Anh nằm xuống, nhắm mắt.

*
* *

Cuộc cướp chợ, giết người ở La Thái được ghi vào biên bản là dẹp loạn, đè bẹp cuộc biểu tình võ trang chống nhà nước. Báo chí đưa tin, bình luận, so sánh với Xô viết Nghệ Tĩnh. Bảy người chết, hai mươi ba người bị thương, toàn là cộng sản nguy hiểm. Chánh mật thám và tri phủ Hải Tiền, hai quan chức công đầu, được xét thưởng Bội Tinh...

Lính khố xanh đóng lại chợ La Thái. Dân mấy làng xung quanh phải góp lợn, gạo, rượu nuôi chúng. Bảy cái tử thi, chúng cho đào một hố to, vứt cả xuống, lấp đất lại.

Đàm Hữu Vy qua một đêm không ngủ. Ông cố thiếp đi mà không được. Sợ quá, cứ chợp mắt đi cụ thượng lại giật mình thấy rõ mồn một nắm ruột người bùng nhùng. Cái hồn oan này sẽ nguyền rủa muôn đời con cháu nhà họ Đàm. Nó sẽ biến thành thần trùng đeo đẳng, gõ cửa nhà họ Đàm, đòi thường mạng. Nó sẽ biến thành những bệnh tứ chứng nan y, dù ở dương thế hay âm phủ, dòng giống họ Đàm cũng khốn khổ khốn nạn.

Nhưng chính trong những đêm mất ngủ ấy, Đàm Hữu Vy, suy nghĩ lại thật chín chắn, và thấy mình làm việc còn vội vàng, sơ suất. Rồi đây, các báo chí có thể soi mói, vặn vẹo những bằng cớ cụ thể, chất vấn điều nọ điều kia, có thể gây sự rầy rà. Cho nên hai ngày sau, Đàm Hữu Vy lại lên xe về La Thái. Lão bắt hương lý, tuần đinh đem mai cuốc đào hố chôn xác những người tử nạn quật lên. Qua hai ngày hai đêm nóng nực, các xác chết đã trương phồng, đen sì màu đất, mùi hôi thối xông lên nhức óc.

Đàm Hữu Vy thân đứng ra chỉ trỏ, bắt đinh tráng xếp bày cái thây ma thành một hàng. Mỗi xác có một biển bằng mẹt sơn vôi đề tên tuổi, tội trạng. Chúng cũng chú ý đặt vào bàn tay các xác chết, một cán cuốc, một đòn gánh hoặc một con dao. Đám phóng viên nhà báo được mời từ Hà Nội về, chụp lấy những bức hình ấy, đem trương lên. Đàm Hữu Vy đút lót khá nhiều tiền, để bọn bồi bút này viết ra những thiên phóng sự rùng rợn. Cuối cùng, chúng làm cho mọi người tin rằng nếu không có lính giải vây, thì toàn bộ đám Ma Rông, tri phủ Hải Tiền và cả tổng đốc nữa cũng có thể bị đám dân nổi loạn sát hại.

*
* *

Hai trung đội khố xanh đóng quân lại chợ La Thái. Chúng canh gác bốn cổng làng, sáu giờ chiều là không cho ai ra vào, qua đêm, sáng bạch nhật, dân mới được đi ra đồng, ra biển. Cuộc thiết quân luật này đè nặng xuống dân xã. Đi biển kéo cá thì tùy theo con nước khi ròng khi xiết, giờ giấc đâu chỉ có ban ngày. Đánh được con cá, mớ tôm muốn đem đi chợ cho tươi, phải lên đường từ còn đêm. Họ nhìn các thứ sản vật làm ra được bị thiu thối mà khóc với nhau.

Đó là việc của dân. Còn quan đồn với các thầy quyền thì cứ lệnh trên mà làm, dân chết, mặc xác. Chợ La Thái có một ngôi miếu âm hồn ba gian. Chỉ huy trung đội đóng ở đó. Viên xuất đội thường trực. Còn thằng đồn nó chọn một cái nhà ngói, khá sang trọng, vốn là cửa hiệu thuốc bắc để làm chỗ ở cho quan. Đám lính, tốp ba, tốp năm tung vào các nhà, cứ chọn giường cao chiếu sạch, đặt bạc đà, súng ống nằm lì ra đó. Chúng trở thành những ông chủ, một ngày gào ba bữa cơm rượu, đôi khi còn đập chó làm thịt, chè chén thâu đêm. Thiếu củi, chúng dỡ nhà đun nấu.

Hàng ngày, lính không tập luyện gì cả, rủ nhau đi chòng gái, đánh trẻ con. Rỗi việc, nó xoay đánh xóc đĩa, rồi chửi bới nhau, đánh lộn, làm tội dân suốt đêm suốt ngày. Thằng quan một, say khướt như một con chó ốm, bộ râu xồm nhờn nhờn rớt dãi, thỉnh thoảng lại lăn quay ra giữa chợ. Hai thằng lính khiêng quan bằng cái võng lợn. Quan nằm thẳng, tay ôm chai rượu, mồm làm nhảm cầu kinh.

Quan như thế, lính như thế, dân nào mà chịu được. Đúng như gà phải cáo vậy. Riêng ngài đội, thì lúc nào cũng chỉnh tề, đội mũ lọ mắm quần áo vàng, và diện giày Chi Long. Mấy khi được dịp sang trọng. Những đồ vai u thịt bắp, đi lính tập, nhờ mẫu quốc khai hóa, tuy không hề biết chữ, nhưng cũng văn minh khối ra rồi. Chúng chửi dân ngu. Đi chống lại Tây, khác gì trứng chọi với đá, chết cũng đáng đời. Quan một ở nhà hàng thuốc bắc, nhà vắng chồng, cô vợ khá xinh. Thằng Tây chiếm luôn. Còn bọn lính thì đi ăn mảnh khắp xóm. Mong rằng, cuộc thiết quân luật này cứ kéo dài hàng năm.

Hai tuần lễ, có lệnh rút quân. Bọn ôn thần dịch tả lếch thếch cuốn xéo khỏi La Thái. Dân đem gạo muối ném theo, cầu trời khấn Phật cho chúng nó đi chết ba, về chết bảy. Phơi xác cho chó tha quạ rỉa.

Giặc pha nhà cháy có khác!

*
* *

Lính khố xanh rút khỏi chợ La Thái bảy hôm, người ta mới thấy Ký Cúc, chủ cửa hàng thuốc bắc, từ đâu dẫn xác về. Anh ta say khướt, đi đứng lảo đảo, bộ quần áo dài trắng lấm láp một vài chỗ, chừng vì đã ngã dụi vào xó xỉnh nào. Mặt trắng bệch, tay chân quờ quạng. Cúc thất thểu bước dài bước ngắn, đôi mắt say nhìn xuôi nhìn ngược. Hình như anh ta sợ gặp mọi người, và cũng ghê khiếp cả cái chợ La Thái nữa. Vừa đến gần miếu Âm Hồn, nhìn thấy bảy nấm mồ nằm giăng một hàng, Ký Cúc sững lại, nhìn nhìn, không dám tới gần. Đôi tai say nghe như đâu đây có tiếng khóc, tiếng chửi bới từ dưới mồ vọng lên. Cúc co mình lại như chuột gặp hơi mèo, mồ hôi toát ra, tỉnh rượu đi một nửa. Chợ La Thái hoang tàn, mấy dãy lều đổ sụp. Các cửa hàng lợp ngói thì khuôn cửa chỉ còn là những lỗ trống hoác. Các ô thuốc, ngăn kéo, tủ kính đều tan tành, mảnh vụn tung tóe. Bọn lính càn quét tàn nhẫn thế đấy. Cúc bủn rủn tìm dựa vào một gốc cây cháy dở, mặc cho than đen sì bôi dính vào cái áo chùng trắng. Anh thở dốc lên.

Cúc vốn không phải là dân La Thái. Quê anh ở huyện trên, một gia đình khá giả, cha ông ngày trước cũng có tham gia Văn Thân, bị liệt vào loại "cửu gia tử đệ". Nhà anh không nghèo, được theo học trường Pháp - Việt, đến lớp thành chung thì bị đuổi vì tình nghi tham gia vụ đề tang cụ Phan Tây Hồ. Từ bấy anh sống dở dang, không cày cuốc vá may, chuyên chơi chim họa mi, gà chọi, hoặc tổ tôm thâu đêm. Gia sản ngày một sa sút, tâm trí ngày một chùn nhụt, có người khuyên anh ta làm thư ký chưởng bạ. Nhưng con em cường hào trong làng tranh

mất chức vị ấy. Cái tiếng ký là do người ta đùa, sau này cũng thành quen. Ký Cúc thực ra chỉ là anh chàng thất nghiệp.

Có một thời anh ham đọc báo chí, tiểu thuyết, và đến chỗ nào câu chuyện của anh cũng thu hút người nghe. Nào là Trung Nhật chiến tranh, Pháp - Đức gầm ghè với nhau, nước Mỹ lăm le làm bá chủ thế giới, rồi chuyện giật gân như vụ án viên sĩ quan Đreyfus can tội phản quốc, cô Vi-ô-lét Nô-di-e, phạm tội giết cha. Văn chương, thì anh giới thiệu các sách *Kim Anh lệ sử, Tuyết Hồng lệ sử*... Những chuyện lãng mạn diễm tình.

Người ta khen Ký Cúc có đầu óc mới, học hành nhiều, con người sáng sủa. Bọn kỳ mục hào lý cũng nể, cậu Ký Cúc không phải loại dễ bắt nạt như dân đen mạt hạng được. Ký Cúc được nể, nhưng cũng bị chú ý. Mỗi lần viên tri huyện về xã, hắn thường nhắc các thuộc hạ theo dõi tên Cúc. Thế rồi, khi anh đặt mua dài hạn tờ báo "Tiếng dân", thì liền được hân hạnh tiếp thanh tra mật thám Ma Rông đến thăm.

Thằng Tây lai đi xe đạp, đeo súng săn, về bắn vịt giời ở đồng cói, khát nước, coi như ngẫu nhiên vào nhà Ký Cúc uống chén chè tươi. Nó vào nhà, dựa xe, treo súng, tụt giày leo thốc lên giường nằm, gà gà đôi mắt nhìn tủ sách. Có nhiều sách chữ Hán, chữ Quốc ngữ. Tiện tay nó lôi một cuốn, đọc cho đỡ buồn. Ký Cúc không dám từ chối. Ma Rông đọc một lúc, rồi xếp sách lại gối đầu, ư ử nhại Kiều:

Trăm năm, trong cõi người Ngô
Chữ tài chữ mệnh, khéo vô lấy nhau
Rằng năm đít nớp xăng xanh
Bốn phương phẳng lặng Tông canh vững vàng.

Lần đầu tiên, Ký Cúc tiếp xúc với một thằng Tây, dù là Tây lai. Anh bỗng tự thấy mình hèn nhát thật sự trước cái súc thịt đồ sộ, bộ mặt thú vật, lúc nó nhắm mắt ngậm miệng thì giống như một con chó ngủ, lúc nó choàng mắt ra thì như con

cá mập đớp mồi. Tay chân nó to như những cái vồ sắt, đập vào ai là gãy xương đổ máu. Mật thám quả là loại sát nhân có hạng.

Ma Rông nhại *Kiều*, từ từ ngồi dậy vỗ vai Ký Cúc. Cúc giật thót mình, như sắp bị cùm xích đến nơi. Thằng Tây biết rõ là đụng vào một tay gan sứa. Nó cười xòa, nói lảng chuyện...

Ký Cúc hối hả luộc một con gà sống thiến, mua một chai rượu đậu khoản đãi thằng Tây. No say, nó mới từ tốn giảng cho Cúc biết là anh đọc nhiều thứ sách báo, xét ra không có lợi đối với Nhà nước. Thế rồi Ma Rông cười ha hả, nhảy lên xe, đạp đi.

Nó đã đánh một đòn tâm lý phủ đầu, uy hiếp tinh thần Cúc. Những công việc về sau, là của tri phủ Hải Tiền.

Dù sao, phản xạ tâm lý của một con người như Ký Cúc vẫn là thấy nhục nhã, uất ức trước thằng Tây mật thám. Anh quan hệ với những người hoạt động Quốc dân đảng, sau này chuyển sang Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội. Có thêm một người yêu nước là quý. Anh em ở cơ sở đón tiếp Ký Cúc, đưa anh ta mượn những sách báo bị thực dân cấm đoán. Ký Cúc đọc và hiểu nhanh, giao việc cũng nhận làm, hăng hái. Xét thấy công việc tuyên truyền là quan trọng, Đảng bộ kêu gọi anh em hùn vốn mở cửa hàng thuốc bắc làm kinh tế cho Đảng, và giao vợ chồng Ký Cúc trông nom. Hiệu thuốc bắc buôn bán phát đạt, và đời sống người trông coi cửa hàng cũng dễ chịu. Cúc hoạt động rộng hơn, giao dịch đón tiếp các đồng chí đi về cũng khá sắc sảo. Anh góp được nhiều ý kiến tốt về công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở, nên tín nhiệm cũng khá cao. Tuy nhiên, tổ chức cũng nhận xét là qua sự giao thiệp với mọi tầng lớp, Cúc nhiễm sinh hoạt phóng túng, do đó, việc tài chính cũng có thiếu minh bạch.

Một đôi lần, chi bộ kiểm thảo Ký Cúc. Anh ta trình bày rõ ràng, nhận lỗi nhanh chóng, thề thốt những câu thật cảm khái.

Mọi việc qua đi. Nhưng ai lường được là từ đây, bắt đầu những suy nghĩ bất mãn, và những hành vi thiếu trong sáng. Năm này năm khác, Ký Cúc càng xa anh em. Viên tri phủ, do Ma Rông mách nước, bố trí cho bọn lục sự, thừa phái, tổng lý có cỡ, đi về chợ La Thái, bắt mối làm quen, rồi chơi bời thân mật. Chúng lôi kéo Ký Cúc vào rượu chè cờ bạc, chơi bời ở các xóm trăng hoa. Chơi bời thì tốn tiền. Không chừa được nết xấu, thì hao hụt đến tiền của đoàn thể. Tội lỗi cứ dần dần mỗi ngày một tí, đưa Ký Cúc đến tư tưởng phản bội. Những lần chuyện phiếm bên khay đèn thuốc phiện, mấy tên công chức tay sai của tri phủ gợi ý cho Cúc về sự mưu đồ công danh. Bọn chúng đưa ra nào những tên bồi bếp, những dân thường, những kẻ du thủ du thực, nhờ tài tháo vát khôn ngoan, tố cáo một vài vụ hội kín, nịnh nọt một vài ông quan lớn, rồi được đặc cách cất nhắc. Họ tiếc cho Ký Cúc có tài mà chẳng gặp thời... Cúc trở thành một tên chỉ điểm. Có hoạt động ở trong tổ chức, học qua công tác bí mật, nên hắn nhiều mánh khóe. Những tin tức do Cúc báo lên, bọn quan lại đánh giá là khá chính xác.

Cái mộng làm nên của Ký Cúc càng ngày càng thôi thúc.

Anh ta đành thở dài, phụ lòng bè bạn, người thân, chờ một dịp thuận lợi nhất sẽ đánh một đòn mạnh vào tổ chức, phá tan cơ sở để lập công. Rất may là tín nhiệm đã sa sút, và Cúc không được phổ biến những tin mật nữa. Càng bất mãn, Cúc quyết báo cho mật thám về chương trình hội nghị Tỉnh ủy, địa điểm liên lạc, và danh sách những cán bộ đi về...

Hội nghị Tỉnh ủy chuyển địa điểm. Bọn mật thám vồ hụt, gây ra sự hỗn loạn ghê gớm. Cơ sở bị một đòn nặng. Dân bị một phen khốn khổ. Nhưng tai nạn đổ ập xuống chợ La Thái thì cũng không chừa ra cái hiệu thuốc bắc và gia đình Ký Cúc.

Sau mấy tuần đàn đúm bê tha, Ký Cúc dẫn xác về. Anh không thấy cảnh gia đình vui vẻ, cũng không gặp được một ai

chào hỏi. Cúc đứng tựa vào một gốc cây cháy dở, và thở dốc lên.

Một người đàn bà, thân tàn ma dại, tóc rối bù, da nhợt nhạt, đôi mắt mọng khô, lộ hàm răng trắng đục. Ký Cúc nhận ra là vợ anh, người phụ nữ vốn duyên dáng mượt mà, có nụ cười hiền và đôi bàn tay đẹp. Người vợ ấy, cha mẹ cưới cho từ hồi còn nhỏ, vốn rất yêu và kính trọng Cúc về nhân cách và tài năng, đã chịu đựng và hy sinh tất cả cho chồng, dù bị lừa dối và khinh bỉ. Chị ta biết mang máng hoạt động của đoàn thể, và vẫn nuôi một niềm tin rằng chồng chị được bè bạn đứng đắn giúp đỡ, lo lắng công việc lớn, thì sớm chầy rồi cũng trở lại thành người tốt. Nhưng Ký Cúc đã lừa thầy phản bạn, và cũng phản luôn cả vợ con. Tai nạn xảy ra, là gia đình tan nát. Sau trận nhục nhã ê chề, vợ Ký Cúc mắc chứng điên. Chị bỏ nhà đi lang thang. Người trong xóm đón hai đứa con về nuôi hộ.

Ký Cúc nhìn vợ. Chị vợ nhìn lại chồng, ngỡ ngàng, trơ tráo, không tủi nhục, cũng chẳng mừng rỡ. Ký Cúc lại gần, cầm lấy tay. Người đàn bà bỗng hét lên rất to, sợ hãi, và tát vào mặt anh ta đánh đốp. Chị lầm lũi bỏ đi.

Ký Cúc không biết nên làm gì, nên đi đâu. Có một người từ trong xóm đi ra, thong thả lại gần. Cúc biết đây là một đồng chí đảng viên. Anh nhìn Ký Cúc bằng đôi mắt lạ lùng, một thoáng thương xót, một thoáng giễu cợt.

- Cúc đã về đấy à, chị ấy mất trí rồi!

- Vâng! Khốn khổ thân thế. Vợ tôi, con tôi...

- Đúng vậy. Anh đừng lo. Các cháu, chúng tôi đã đưa vào cơ sở, chăm sóc tử tế. Bố như thế, mẹ như thế, không có các đồng chí, các anh em trong hội tương tế, thì biết làm sao?

Ký Cúc u mê:

- Anh ơi! Các anh bảo tôi làm gì bây giờ?

- Đừng quá bận tâm. Chị ấy rồi thuốc thang vào, sẽ khỏi thôi. Bây giờ chúng tôi mời anh...

- Anh bảo tôi đi đâu?

- Cũng là việc ấy thôi. Chúng tôi phải có trách nhiệm với anh. Mọi việc nên sòng phẳng.

Người bạn cầm tay Ký Cúc. Cúc đi theo như đứa trẻ mất phương hướng. Họ theo đường làng, tắt ra bến sông. Một con thuyền đợi đấy. Người bạn đưa Cúc xuống, cởi dây, kéo cái buồm nhỏ, theo nước ròng, hướng ra ngoài sông Cái. Trời đã về chiều, sắc mây đỏ ối ráng máu chó, báo hiệu một cơn dông sắp tới. Gió im bặt. Lặng lẽ đến ghê người. Con thuyền trôi lừng lừng trên phù sa đỏ ối, dưới những đám mây thấp ùn ùn. Thuyền xa dần những bãi mía, những túp lều, những gọng vó giơ xương gầy guộc lên nền trời xám rồi mất dần vào đêm tối.

Họ đi xa mãi, sắp ra đến biển. Ký Cúc bỗng hoảng hốt sực tỉnh. Cuộc đi chơi kỳ quặc này khiến anh băn khoăn, rồi bỗng hoảng hốt, lường trước một nguy hiểm. Vợ điên rồ, con ly tán, bạn bè tan tác, người còn, người chết. Bao nhiêu chuyện bất nhân ác đức. Không phải là việc riêng. Nó quan hệ đến những vấn đề cực kỳ nghiêm trọng, to lớn.

Nước sông Hồng đổ ra biển, cuồn cuộn. Gió từ ngoài khơi thổi tới. Nước chảy gió lớn. Ký Cúc rùng mình sợ hãi. Anh cất lên giọng van xin:

- Tôi biết tôi có tội. Xin cho kỷ luật nặng nhất. Nhưng thông cảm cho tôi, một tên đốn mạt, một đứa phản bội. Mà vợ con tôi không biết việc tôi làm. Đừng bắt tội...

Anh lái thuyền cười, rất độ lượng:

- Sao anh cứ lo quẩn. Đảng có chính sách chứ!

Ký Cúc lắc đầu. Đôi mắt đỏ sọc một ý nghĩ điên rồ thôi thúc anh ta...

Bất ngờ Ký Cúc lao đầu xuống sông. Mặt nước đen ngầu, sóng dữ lồng lộn cuốn hút anh ta. Người lái thuyền không kịp phản ứng. Anh xoay mọi phía tìm hy vọng cứu được Ký Cúc. Nhưng không được. Nước đã cuốn anh ta đi mất tăm. Anh ta sợ, anh ta liều mình trốn. Nhưng đã không thoát. Gió to sóng dữ đã trừng phạt kẻ phản bội.

*
* *

Hai tháng, sau ngày Ký Cúc bị chết đuối, có một người khách còn trẻ, đang trưa đạp xe tới chợ La Thái, tìm đến hàng thuốc bắc. Vừa trông thấy bạn của chồng, vợ Ký Cúc ra đón, nếu máo, giọt ngắn giọt dài. Phạm Cương, người bạn chồng chị từng chu cấp cho gia đình vốn liếng làm ăn, người nhân từ nghiêm trang, bao phen ngọt nhạt bảo ban vợ chồng Ký Cúc trong những lúc có việc khó xử. Anh không lớn tuổi bằng, nhưng lại là người lớn.

Sau cơn hoạn nạn, Phạm Cương đến thăm chị. Anh ngồi xuống ghế, gọi hai đứa cháu cho quà, bảo chúng đem sách vở lại, xem học hành đến đâu. Tội nghiệp con chị, thằng em, vừa xinh vừa ngoan, giống mẹ nhiều hơn giống bố. Nó sán lại với bác Cương âu yếm, sự âu yếm vỗ về không thấy được ở người bố. Phạm Cương lòng đau nhoi nhói. Khổ thân cháu quá, cháu ơi.

Anh đến đây hôm nay, lãnh một trách nhiệm nặng nề. Ấy là thông báo cho gia đình bất hạnh về sự vắng mặt lâu dài của Ký Cúc. Phạm Cương thong thả rút ra tập giấy bạc, đặt lên chiếu:

- Chị ạ! Anh Cúc nhà ta, nhận công tác đặc biệt, phải xa nhà khá lâu. Anh ấy đi bí mật, không được thư từ gì. Cho nên

anh em đoàn thể chúng tôi đóng góp, giúp chị ít tiền làm vốn, tiếp tục buôn bán ở cửa hàng này. Gia đình chị qua một tai nạn quá nặng nề...

Ba trăm bạc, cả một gia tài...

Vợ Ký Cúc chớp chớp đôi mắt, cất giọng nghẹn ngào:

- Em còn biết nói thế nào, thưa bác. Công ơn anh chị em đối với anh ấy như cha mẹ, trời biển. Nhưng anh ấy đã phụ lòng các anh, và cũng phụ niềm tin của vợ con...

Chị ấy đã lường được tất cả, Phạm Cương thầm nghĩ. Thôi thế cũng được. Cảm ơn chị, một người biết điều sau trước, biết cái đạo lý làm người. Rủi cho chị gặp một người chồng vô lại. Tội nghiệp, chị đã lầm, và không riêng chị, chúng tôi cũng đã lầm.

Phạm Cương hôn hai cháu bé, dắt xe đạp ra ngõ. Chị Ký Cúc bước theo tiễn đưa:

- Anh! Bố cháu chẳng ra gì. Xin các anh thương hai cháu, chúng nó không có tội...

Phạm Cương dừng lại nhìn thẳng chị Ký Cúc, đôi mắt xót thương:

- Xin chị yên lòng nuôi cháu. Các cháu là con cháu chung.

*

* *

Trời chiều chạng vạng. Cha con Trần Văn Cấp bị giải về tới thị xã. Cái xe tù đen trũi lướt qua phố phường không đèn lửa, người thưa thớt. Xe không rúc còi, lừ lừ qua các nẻo đường, từ phố Đệ Nhị đến phố Đệ Tam. Những người ngồi tản mạn bên các hàng nước hoặc đi lại trên vỉa hè, nhớn nhác nhìn theo, xem nó đậu lại đâu. Nhưng, nó vẫn chạy hết tốc lực về thẳng sở Liêm phóng.

Xung quanh cái sở này ảm đạm vắng vẻ. Sáu giờ chiều không ai dám đi lại. Người ta sợ đất ma quỷ và tội ác.

Sở Mật thám một tầng, lợp đá đen, tường màu xám, đứng giữa một vùng đất không cây cối. Chung quanh hàng rào sắt, trong nhà cửa sắt, buộc xích to tướng, ổ khóa lớn như viên gạch. Ở đó được bố trí khá chu đáo, chia nhiều bộ phận: Nơi hỏi cung, khai căn cước, văn phòng giao dịch... Cửa thông sang các phòng khác bằng gỗ rất dày, tiếng không lọt qua được. Ở đó có những con người làm việc đi lại lầm lì. Cái đám người này có nhà cửa, vợ con làng xóm, bạn bè xa gần hay không? Và đã ở đây, lâu ngày có khi quên đi tiếng nói, tình người, còn biết yêu thương hờn giận nữa không?

Đám mật thám da vàng ấy chui rúc ở các ngăn phòng chật hẹp. Căn gác duy nhất là bàn giấy của mấy thằng Tây. Ít khi có người bước chân lên. Sát với phòng Tây mật thám là phòng tra vấn, làm việc phần lớn về đêm, khi ngọn đèn đỏ lọt ánh sáng qua kẽ những khuôn cửa, thì những tiếng quát, tiếng quật, tiếng rú, cũng theo đó lọt ra ngoài.

Sát đấy là dãy nhà giam, bố trí như những chuồng thú, toàn chấn song sắt, bên trong đều có cùm xích.

*

* *

Trần Văn Bính tỉnh dậy, cố mở đôi mí mắt nặng nhìn lên trần nhà xám. Bính hé môi. Đôi môi gắn chặt. Cái lưỡi, hàm răng vòm miệng cho đến cổ họng, tất cả đều dính bết lại, quánh đặc, đắng ngắt. Còn đầu tóc, chân tay thì cứng đơ, không nhúc nhích. Sau một trận tra tấn ác độc là thế, Trần Văn Bính nhếch mép, liếm môi, cảm thấy tim mình còn đập. Nhưng đầu óc thì

vẫn mung lung tê dại, chưa sao nhớ được những việc đã xảy ra vừa qua, nó dồn dập và hỗn độn.

Một luồng hơi mát lạnh phả trên trán anh. Bàn tay tẩm nước ấy thoa khắp mặt mũi, rồi lần xuống nhẹ nhàng bóp tay chân mình mẩy. Thoa bóp đến đâu, cơ thể anh dần dần sống lại, rất chậm, da thịt biết đau rát, đôi mắt bắt đầu phân biệt những hình người mung lung phía trước. Đó là những người cùng bị giam trong một xà lim.

Thân nhân những người bị giam, chạy chọt đút lót để được mang quà vào thăm. Trần Văn Bính là dân quê, bố cũng bị bắt, nên không ai thăm hỏi, cô đơn khốn khổ. Bính bị đòn dữ nhất. Anh em xúm vào chăm sóc, bón từng thìa cháo, rịt lá dấu vào các vết đau, thay nhau xoa bóp. Họ hàng chả phải, anh em chả phải, tình bạn mới mong manh gắn bó từ khi cùng tra chân vào cùm sắt, nằm sát sườn trên nền xi măng. Bính đã từng có lần cùng dân làng đi phu đắp đê, vượt đất làm nhà, san thuế đồng muối. Những đám đông người ấy, họ sống từng tốp, làng nào biết làng ấy, mà trong làng với nhau thì ai biết phận ấy, lúc vui đã đành, khi xảy ra tai nạn thì gặp ai nấy chịu. Có đồ ăn thức dùng, áo quần tiền bạc thì để phòng giấu kín, vì dễ bị mất cắp, có khi còn bị cướp trốc tay như chơi. Người ta vẫn nói: Bạc như dân, bất nhân như lính mà!

Ở đây, là một xã hội khác, xã hội những người khốn khổ cùng cảnh ngộ. Bị bắt về một xốc, giam chật sờ Mật thám, họ ô hợp, lục đục đôi lúc còn tàn nhẫn với nhau. Nhưng khi trong nhà giam đã có một đường dây liên lạc, có sự trao đổi bàn bạc, có những khẩu hiệu đấu tranh, có lời dặn dò thương yêu đùm bọc, nhường nhịn chia sẻ, gánh đỡ... thì đám người tản mạn ô hợp kia tự thấy có một linh hồn chung hướng dẫn dìu dắt để phòng kẻ xấu, giúp đỡ kẻ yếu, chung sức nhiều người lại để đối phó với kẻ thù.

Nhờ tinh thần đoàn kết hợp quần ấy, Trần Văn Bính sống lại được. Trải qua những đêm tra tấn, Bính đã biết thế nào là tội ác, và từ phòng tra tấn ra, anh được biết thế nào là tình người. Bọn mật thám lần lượt hành hạ hết người này đến người khác, sự trông nom săn sóc trở thành nghĩa vụ luân phiên, và cái đau là đau chung, trước nỗi khốn khổ chung. Họ giữ gìn không chịu khai ra những điều bí mật.

Mấy hôm trước, Bính chỉ thấy khổ thấy buồn, bởi nỗi oan khốc không lối thoát. Trước mắt anh toàn bọn dã thú, và chung quanh anh là một hàng rào cô đơn lạnh lùng. Bính chỉ mong trời sập xuống, đất tan ra, và cái thân mình bé mọn cũng nát đi, càng sớm càng nhẹ nợ.

Người bị bắt ngày một đông. Ma Rông, sau trận nhục nhã ở chợ La Thái, cay cú càng thít chặt vòng vây, thề sẽ tìm ra cộng sản thật sự, để Đàm Hữu Vy, con chó săn già kia không phỗng tay trên được. Mặt khác, hắn sẽ bịt mồm những bọn nhà báo, hay xoay xở, làm khó dễ. Ma Rông cho bọn chỉ điểm theo dõi bọn phóng viên hay đi về tỉnh lẻ, ngầm đưa lời đe dọa. Tổng đốc Đàm Hữu Vy khôn khéo hơn, thường mời mọc ăn uống, đi hát cô đầu, để mua chuộc những nhà ngôn luận.

Hai cái lò sát sinh thi nhau hành nghề. Mười hai tên lính thân vệ của cai Điện nện chày lim ngày đêm vào những tấm thân trần trụi. Cuối cùng những món tiền chuộc được gửi đến, từng cọc tiền đồng sáng láng hoặc những tập giấy bạc mới cứng. Tù được thả ra dần dần. Bên sở Liêm phóng, xem ra xúi quẩy. Tù giam càng nhiều, tra tấn càng mệt. Người nào xưng khai cũng giống nhau chẳng ra nhận tội, cũng không chối là họ phản đối chuyện cướp chợ của Tây, quan. Lý lẽ rõ ràng, rành mạch của họ chứng tỏ là có những tay xui giục, bày mưu. Thế mà không sao tìm ra được.

Một đêm kia, Ma Rông quyết định sẽ moi kỳ được cái bí mật vẫn lần quất. Nó xoáy vào cha con Trần Văn Bính. Tội nghiệp ông già Cấp, từ hôm bị giam, cha con không được nhìn mặt nhau. Ma Rông đánh ông bố vài ba trận rồi để đó. Lần này, nó dùng bố để trị con, dùng con để trị bố. Vừa nhìn thấy đứa con máu me đầy mặt, thâm tím từ đầu đến chân, Trần Văn Cấp òa khóc, ôm lấy Bính. Hai cha con ngất lặng đi. Ma Rông nhìn cảnh gặp gỡ ấy, cười sằng sặc. Nó cởi trần, từ đầu đến chân đen sì một lớp lông súc vật, ngọn đèn chiếu sáng như một pho tượng quỷ sứ. Chung quanh nó nào kìm, móc, búa, dây thòng lọng, thứ nào cũng tanh lè, đẫm nhiều tầng máu khô tự bao giờ. Giữa phòng là cái bàn sắt, cũng bày linh kinh các thứ, và một cái hòm sắt, to hơn cái tráp thầy bói.

- Bố con mày liệu mà báo nhau. Không khai ra, thì ông giết một thằng, để một thằng sống mà khóc. Ông sẽ giết thằng trẻ để thằng già...

Trần Văn Cấp buông vai con, run lẩy bẩy, chắp tay vừa van, vừa khấn khứa kể lể:

- Con lậy các quan đèn trời soi xét. Con lậy quan, lậy các ngài, các thầy trên đầu trên cổ. Con là con dân quan lớn, từ thuở bé chỉ có một sự làm ăn chăm chỉ. Không bao giờ biết làm một việc gì độc ác. Con cắn rơm cắn cỏ lậy quan lớn tha cho bố con con.

Ma Rông nhìn ông già:

- Thôi đi. Đ. mẹ mày. Đừng có giở trò.

Nó gọi hai thằng dooc đè sấp Trần Văn Bính xuống. Chúng đưa cái hòm ra, rút đầu dây, buộc vào tay Bính. Đầu kia, nó cặp vào một cái kìm. Ma Rông cười đểu giả:

- Ông không bắt mày nếm cái này. Nhưng ông cho mày xem.

Nó vẫy tay ra hiệu. Một thằng doóc cầm cái tay quay bèn hòm điện, quay xoẹt xoẹt. Trần Văn Bính bật này người, rú lên những tiếng man rợ. Nó càng quay Bính càng giãy giụa. Còn ông bố thì ngất.

- Quay mạnh nữa! - Ma Rông quát.

Trần Văn Bính vật vã, quằn quại. Gian phòng sặc lên mùi phân lẫn nước tiểu. Tra điện, một thứ đòn văn minh, lũ mật thám vẫn thường tự phụ rằng nó khoa học, ít gây thương tích, không làm gãy chân tay. Tra đòn điện, bộ não bị lệch, tất cả các phủ tạng trong người, từ khớp xương đường gân đều lệch lạc co giật, đứt đoạn, có gan là sắt cũng không chịu đựng được.

Ấy thế mà, cái thằng Bính nhóc con này nó nghiến răng chịu, nhất định không nói. Bây giờ thì bố nó phải khai thay cho nó. Ma Rông ra hiệu ngừng quay điện, lấy nước lạnh đổ vào mặt ông Cấp. Nó dùng gót giày gí vào ngực ông già.

- Mày đã nhận là cộng sản chưa? Ra gan, ông quay trận nữa, thì mày được chôn con...

Trần Văn Cấp cúi xuống lậy, nói như trong cơn mê.

- Dạ bẩm quan lớn, có... có cộng sản ạ.

- Cho ngồi lên mà nói. Mày vào Đảng Cộng sản bao giờ?

- Dạ bẩm bẩm... lâu lắm rồi ạ. Từ ngày cha sinh mẹ đẻ.

Ma Rông bậm môi nửa muốn cười, nửa muốn chửi tục.

- Đ. mẹ mày! Ngu như chó. Cộng sản chỉ có từ 1930 thôi.

- Dạ, thế thì bẩm quan, từ năm 30 ạ! Ông lão yên trí ba mươi tức là từ khi ba mươi tuổi.

Tên mật thám ghi vào trang giấy.

- Đứa nào rủ mày vào Đảng Cộng sản.

Trần Văn Cấp lắp bắp:

- Bẩm là Lê Ninh.

Ma Rông cau mặt:

- Khai cho rõ về tên Lê Ninh, quê quán, nghề nghiệp.

Cấp ngơ ngác:

- Dạ, con không biết!

Ma Rông đập bàn đánh rầm:

- Quân này láo. Tra điện nữa.

Trần Văn Cấp lập cập, lậy lấy lậy để:

- Bẩm... Là con chỉ biết là Lê Ninh thế thôi. Bởi vì năm kia, ông lý làng con bắt tất cả mọi nhà đều phải mua bài ca chống cộng sản. Con nhớ có câu: Sự này bởi tự nước Nga. Chính danh thủ phạm tên là Lê Ninh.

Ma Rông lắc đầu, hơi ngán.

- Thôi được. Mày đã nhận là cộng sản, thì đã sang Nga bao giờ chưa?

Cấp trả lời văng mạng:

- Bẩm... nhiều lần rồi ạ.

Ma Rông, rồi bốn tên mật thám trong phòng đều mở tròn mắt. Gớm nhỉ. Cái thằng cộng sản nhà quê này. Sang Nga nhiều lần... Thế có tợn không.

- Mày khai cho rõ. Sang nước Nga năm nào, tháng nào, ngày nào?

- Dạ bẩm. Ngày nào đi qua, con cũng tạt vào.

- Đừng có mà láo. Thế là thế nào?

- Dạ, là nhà chú Nga nó ở ngay đầu xóm. Đi làm về, con vẫn tạt vào hút điếu thuốc lào, uống bát nước chè.

À, ra cái thằng này nó xỏ mình. Nó nói hàng xóm nó là thằng Lê Văn Nga. Trần Văn Cấp nhận một cái tát.

- Nói cho tử tế. Không thì chúng ông đập chết con mày. Nghe quan hỏi: Mày-đã-sang-nước-Nga-bao-giờ?

Trần Văn Cấp mếu máo:

- Dạ quan lớn thương. Nước Nga thì chỉ sang có một lần. Năm kia ạ.

Tên mật thám lại hí hoáy ghi.

- Đi bằng đường nào? Đi bằng cách nào?

Đến đây Trần Văn Cấp nghĩ ngợi. Chắc nước Nga phải xa lắm. Thôi cứ nói là có người đưa đi đêm, không rõ đường. Tên mật thám lại ghi.

- Mày sang bên ấy có những ai đón tiếp?

- Bẩm như con đã khai. Chính danh thủ phạm tên là Lê Ninh ạ. Tên ấy đón tiếp.

- Nói láo. Lê Ninh chết từ đời tám hoánh. Có phải là Xít-ta-lin không?

Trần Văn Cấp vỗ ngay lấy cái tên ấy:

- Dạ. Quan lớn dạy đúng. Tên Xít-ta-lin ạ.

Hừ! Xít-ta-lin. Lúc ra đón mày, Xít-ta-lin đi xe gì?

Trần Văn Cấp suy nghĩ. Xe gì? Xe sang nhất, thì chỉ có xe nhà chánh tổng Lam Điền.

- Dạ! Là ông ta đi xe tay nhà, sơn đỏ mồi, mui trắng gọng đồng. Một thằng kéo, một thằng đẩy. Đi nhanh lắm ạ...

Đêm đã quá khuya. Cuộc hỏi cung ấm ớ bây cưa làm cho cả năm tên mật thám cùng mệt nhoài. Ma Rông tu nước chanh ừng ực, vẫy tay cho kéo cha con Trần Văn Cấp xuống xà lim.

Cơ mầu này thì lỡ hết mọi việc. Có tê-lê-phôn bên tòa sứ gọi sang. Ma Rông vội mặc áo, xách cặp, đang đêm chạy đến nhà công sứ. Ba Ly làm việc ở phòng riêng, ánh sáng đèn xanh lè từ cửa sổ trên gác chiếu ra từng vệt trên lùm cây hoàng lan rậm rì. Mùi hương thoang thoảng trong gió mát rượi. Trước cảnh an nhàn sang trọng của thượng cấp, Ma Rông so sánh, thấy cái việc mình làm quả là bẩn thỉu đê tiện, toàn những đánh đấm chửi rủa, ngửi cứt, ngửi đái, để hầu hạ cái bọn ăn trên ngồi trốc này.

Ba Ly không ngồi trên bàn giấy. Lão mặc áo ngủ, bằng lụa tơ tằm chuốt màu mỡ gà, ngả người trên ghế xích đu đan bằng mây. Con người phong lưu, đài các. Hai bàn tay, bàn chân

trắng muốt rất quý phái. Ma Rông chào, đứng lặng. Ba Ly hỏi luôn:

- Công việc ông làm đến đâu rồi?

- Bẩm quan Công sứ, chúng tôi đang hỏi cung, điều tra tiếp. Cũng chưa ra manh mối gì.

Nét mặt Ba Ly không vui:

- Dư luận báo chí Hà Nội, Sài Gòn và cả bên chính quốc rất quan tâm đến cái việc đổ máu ở tỉnh ta vừa qua. Đừng tưởng rằng tất cả báo chí đều ủng hộ ta đâu. Người ta không ưa cai trị bằng bạo lực. Cho nên ông phải liệu liệu mà thu xếp cho gọn, cho hợp lý, có chứng cớ, có tài liệu.

- Dạ bẩm, bên ông tổng đốc làm gì tôi không nắm được. Nhưng bên ty Liêm phóng, thì cố gắng cũng tìm ra được manh mối qua tên Trần Văn Cấp.

- Ông đã tìm ra dấu vết tên Ký Cúc chưa?

Ma Rông rút khăn lau mồ hôi trán:

- Dạ, còn đang điều tra.

Ba Ly ngả đầu, cười gằn:

- Đấy, chưa chắc ông đã bắt được tên cộng sản nào. Còn như cái tên nhà quê Trần Văn Cấp ông vừa nói đó, thì liệu mà tha nó về.

- Bẩm quan. Theo ý tôi...

- Không thưa bẩm gì hết!

Ma Rông cúi đầu lặng lẽ bước.

Công việc cứ như đấm bị bông. Đêm nào cũng vậy, Ma Rông cởi trần trùng trục, lồng lộn. Bọn đao phủ dưới quyền đã mệt nhoài. Bao nhiêu thứ đòn độc, cả cái hòm quay điện nữa chỉ làm cho gian hồi cung sặc mùi ô uế do chất thải trong người nạn nhân vọt ra. Còn những lời cung khai thì vẫn cứ vòng vo, vô tích sự.

Trần Văn Bính đâm lì, anh ta đã đến mức dạn đòn. Tụi mật thám còn cay cái chuyện Bính đập vỡ đầu thằng đội Cáo. Chúng nó muốn khép cả hai cha con Bính vào tù tội. Nhưng người bố đã được Công sứ bắt thả ra. Còn Bính, thì vẫn chưa có chứng cớ gì. Nhưng cái nghề mật thám là như vậy. Đã bắt người ta rồi, thì không muốn thả nữa, vì được tha, có nghĩa là chúng sai mà. Đã hỏi cung tra tấn người nào thì nhất thiết bắt người ấy phải nhận tội. Khi mà nó đã có được một tí chứng cớ, thì nhất thiết phải ghép vào tội nặng.

Cho nên hàng tuần hàng tháng, bọn Ma Rông mất ăn mất ngủ, mong sao dựng nổi được một cái sơ đồ tổ chức cộng sản trong tỉnh, và về cái cuộc họp, có xứ ủy tỉnh ủy dự. Nếu cuộc vây bắt vừa qua chặn đứng được âm mưu làm loạn, thì hắn là có công rồi. Song nếu lần từ ngọn ra gốc, phát hiện cả một hệ thống tổ chức, thì ngay cụ thượng Đàm Hữu Vy cũng tức sặc máu mũi.

Sau những đêm hò hét đánh đập, làm tình làm tội nạn nhân chúng cũng mệt mỏi, rã rời. Việc Ký Cúc mất tích, có lẽ bị thủ tiêu. Còn ở đây, chẳng tìm ra một đầu mối nào. Những người tù ai cũng nói như ai. Tại sao?

Đúng trong đám người giam đây, có những người lãnh đạo. Họ là Đảng viên Cộng sản.

Linh hồn của họ lại nằm ngoài thị xã: Đồng chí Phạm Cương. Qua một cu ly nhà thầu cơm, anh bắt liên lạc với các đồng chí trong trại giam, đưa khẩu hiệu đấu tranh, những chỉ thị đối phó. Và bên trong thực hiện rất nghiêm túc.

Trong cảnh bơ vơ, họ thấy có một chỗ dựa nào đó. Trần Văn Bính nằm cùng xà lim với Nhiếp. Chính Nhiếp đã đọc Bính nghe, thuộc từng câu từng lời, những ý giản đơn mộc mạc, mà có tác dụng như một liều thuốc bổ. Bính cảm thấy đỡ đau đớn, nhẹ nhõm dần, vì bên cạnh có người an ủi thương xót,

trong lúc mình muốn chết, thì cái tình người ấy, nó giữ lại với cuộc sống.

Bính thấy ở Nhiếp sự khôn ngoan già dặn, tính vị tha. Nhiếp vui vẻ nhưng kín đáo, giúp đỡ mọi người khuyên họ không bi quan, cũng không liều mạng. Nhiếp bày ra đánh cờ tướng. Anh nhặt những mẩu gạch, mài thành hình vuông, hình tròn, rồi vẽ bàn cờ trên sàn. Hai anh em cùng cùm, nằm sát sườn, phải vặn mình lại, đánh và gỡ, cấm hoãn. Ngày giờ ngắn bớt đi, tình thân tăng lên. Họ biết hoàn cảnh của nhau. Bính nhận Nhiếp là chú. Bính thổ lộ:

- Chú à. Cháu biết trước là không thoát tù đâu. Đánh người Nhà nước mà. Nhưng tội ấy cũng chưa nặng lắm. Cháu xem ra, chúng nó chỉ cốt buộc kỳ được cháu phải nhận là cộng sản. Nhưng đời nào cháu chịu.

Nhiếp ngừng nước cờ, hỏi Trần Văn Bính:

- Cậu Bính ạ. Cậu chịu đòn dữ, mà nhất định không chịu nhận là cộng sản, giỏi đấy.

Bính mím chặt môi, nheo nheo mắt.

- Cháu không làm thì việc gì cháu nhận. Người ta vẫn nói Cộng sản là giết người cướp của, cộng vợ cộng chồng. Cháu có phải là loại người như thế đâu.

- Này, chúng nó bảo cộng sản là cộng vợ cộng chồng à? Thế cái thằng đội mật thám xông vào tận buồng cưới thì nó là cái gì?

Mặt Bính vụt xám lại:

- Nói bọn mật thám mà làm gì. Thực ra, cộng sản là ở đâu kia ấy, chứ người Nhà nước mới thật tệ hại. Đi đường gặp nó, người ta phải tránh như tránh chó dữ vậy.

- Cậu chưa trả lời mình. Thế chúng có là cộng sản không?

- Cộng sản nào chúng nó? Bọn chúng đi giết cộng sản mà.

- Thế thì, những điều chúng nó nói xấu cộng sản như vậy, cậu có tin không?

Bính suy nghĩ:

- Từ hôm bị bắt vào đây, bị tra tấn thừa sống thiếu chết, bị ép nhận là cộng sản thì cháu nghĩ cộng sản hẳn không khốn nạn như bọn mật thám nói.

Một điểm sáng bắt đầu lóe lên trong nhận thức của người thanh niên chất phác. Anh đã phải trả một giá đắt mới lờ mờ phân biệt thù, bạn.

- Cậu nhận xét đúng đấy cậu Bính ạ. Kẻ thù của ta là bọn mật thám. Mà kẻ thù của mật thám là người cộng sản.

- Nhưng cháu ức lắm. Cộng sản mà giỏi, thì sao không tràn vào đây, giết mẹ những thằng Ma Rông, thằng tri phủ, thằng tổng đốc kia đi.

- Hỏi thật nhé. Nếu cộng sản họ đánh chúng nó, hai bên cân sức nhau, thì cậu giúp bên nào?

- Nhất định, cháu sẽ cầm búa đánh bỏ mẹ thằng Ma Rông, cho nó về chầu âm phủ.

Người ta giác ngộ về quyền lợi giai cấp, dân tộc, bao giờ cũng bắt đầu từ quyền con người. Trần Văn Bính già dặn hơn, lỳ lợm hơn, đấu tranh kiên quyết, lý lẽ vững chãi. Bọn Ma Rông gặp một hòn đá gan góc. Nhất là khi những tin tức từ ngoài đưa vào, làm cho những người bị giam đón tiếp náo nức:

Ở dưới Lam Điền, nhân dân phẫn nộ, hàng vạn người ký vào đơn kiện, kiện từ tổng đốc trở xuống; mà tri phủ Hải Tiền phải gánh chịu tội ác. Các đoàn, hội quyên góp giúp đỡ gia đình các nạn nhân. Nếu không giải quyết cho khéo, có thể sẽ xảy ra một cuộc biểu tình lớn, dữ dội hơn nữa. Riêng Trần Văn Bính nhận được tin sét đánh:

Ông bố, từ khi được tha về ốm nằm liệt giường. Bà mẹ, lo chạy chữa thuốc men cho chồng, đã phải bán mấy sào ruộng tư

điền. Nhưng buồn nhất là cô vợ mới cưới, nghe người ta xui khôn xui dại, đã bỏ về ở mới mẹ đẻ, nhất định không chịu làm vợ thằng tù. Gia tài khánh kiệt, mất vợ, vậy thì đời cậu ta còn gì? Cơn phẫn nộ bùng lên tột độ. Trần Văn Bính uất ức, vặn xiềng trèo trẹo. Anh bất lực. Xích sắt bền lắm. Người bạn cùng phòng, anh Nhiếp đã bị chuyển sang phòng giam khác, chẳng còn ai mà hỏi han tâm sự. Bính cô đơn quá, bực bội quá. Trong lúc ấy, anh bỗng nhớ lại tất cả những lời hai anh em trò chuyện bấy lâu và đột nhiên tỉnh ra: "Người tốt như anh Nhiếp hẳn là cộng sản".

"Mình cũng phải là người cộng sản. Yên phận, làm thân con bò cầy, nhịn nhục là thế, mà rồi cũng bị mất nhà cửa, mất vợ, bị lăng nhục, hành hạ. Đã vậy, thì cứ nhận phứt là cộng sản, chửi cha vào mặt chúng nó, thì cũng đến thế thôi. Mình phải cho nó biết: Cái thằng Bính này, nó không hèn đâu".

Sau hai tháng giam cầm, lần đầu tiên Trần Văn Bính cho Ma Rông một bản cung rõ ràng, dứt khoát. Anh ta đứng thẳng, không thèm gọi Ma Rông là quan, mà nói cộc lốc:

- Ừ, tao là cộng sản đây.

Ma Rông ngạc nhiên, nhìn lại Bính.

Ma Rộng vội ghi vào biên bản... Ngày... tháng... năm... tên Trần Văn Bính đã nhận tội cộng sản. Nó hỏi tiếp:

- Mày ở chi bộ nào?

Trần Văn Bính hỏi lại:

- Chi bộ là cái gì?

- Này đừng có vờ vịt. Có thằng cộng sản nào mà không hoạt động trong một chi bộ?

- Tao khác. Chẳng chi bộ, chi biếc gì cả.

- Thế các đồng chí của mày?

- Chẳng biết đồng chí đồng chuột quái quỷ gì.

- Đồ mất dạy. Thế mày làm cộng sản với những ai?

- Một mình tao! Tao làm được tuốt. Nếu cần thì đánh nữa đi!

Đến đây, thì Ma Rông biết: Có tra khảo gì thêm cũng thêm vô ích.

Biên bản hỏi cung chỉ có một câu cộc lốc, nhưng Ma Rông cũng đủ cách để làm ra một bản kết tội.

Đến mùa đông, vụ án mới xử, ở tòa Tây Nam Định. Ba mươi hai người bị tù. Trần Văn Bính lĩnh: Mười năm khổ sai.

*
* *

Khi Lê Trí Dũng trở lại cái thị xã quê hương quen thuộc từ tấm bé, sau mấy năm xa cách, một nỗi buồn trĩu lòng. Anh đi một vòng từ phố Đệ Tam lên phố Đệ Nhất, rồi từ Đệ Nhất trở lại Đệ Nhị. Như một người khách xa lạ, anh ngắm quang cảnh tiêu điều của một nơi đang thời kỳ kinh tế khủng hoảng. Từ ngã tư Đậu đến bến đò Bo, toàn những người xơ xác, rách rưới, mặt mũi ngơ ngác. Họ bán gạo, bán rau, bán các thứ đồ vặt. Hàng hóa ế ẩm.

Qua những ngôi nhà, trước kia là trường Minh Thanh, ngừng hoạt động từ lâu. Ông hiệu trưởng, một thời lấy nơi này để truyền bá tinh thần yêu nước, tạo một số thanh niên tích cực trong phong trào cách mạng. Nhiều người đã xuất dương. Một số rời trường, đi vô sản hóa ở bến Sáu Kho (Hải Phòng), nhà máy dệt Nam Định, nhà máy điện Trường Thi. Trường Minh Thanh đóng cửa, ông hiệu trưởng bị bắt đi Côn Đảo, thì những đàn em, lại đứng lên thay thế, mảng lưới hoạt động khắp trong tỉnh.

Lê Trí Dũng cũng xuất thân trường Minh Thanh, nhưng lại theo phong trào Việt Nam Quốc dân đảng. Quốc dân đảng tan

vỡ, Dũng mất phương hướng, tìm đến Phạm Cương, với lòng thành thực của một người có tư cách độc lập, nhưng phục thiện. Phạm Cương không thành kiến, bố trí Lê Trí Dũng đi Hà Nội, tập nghề làm báo, sau này dùng vào các việc quan trọng. Trí Dũng về nhà, cuốn một số tiền của cha mẹ, lên tàu đi luôn. Đến đây, anh lại gặp mấy người bạn tâm tình, cùng là loại thanh niên có học, chịu ảnh hưởng nhiều ở cách mạng tư sản dân quyền Pháp. Họ chung vốn lập báo "Thanh niên tri thức", cơ sở vật chất dựa vào một số tài chủ "Mạnh Thường Quân". Những cây bút chính phụ trách các mục xã luận, tin tức, thời sự, bạn đọc, riêng mục "hài đàm", thì phải nhờ một người cộng tác nổi tiếng. Luật kiểm duyệt rất ngặt.

Lê Trí Dũng cốt cách đĩnh đạc, vai rộng, vóc thon, tóc quăn, sống mũi cao, đôi mắt rất sắc... được cử làm ngoại giao, nặng nề nhất là quan hệ với sở Kiểm duyệt. Trí Dũng nắm các bài vở, và có trách nhiệm bênh vực chính kiến của báo trước lưỡi kéo của giám đốc Cút Si.

Anh biết thằng Tây này vốn là một chủ quán chuyên bán quà sáng ở khu phố La tinh bên Pari. Thế rồi không biết luồn lọt ra sao, hắn tìm cách lên tàu sang lập nghiệp ở tận Viễn Đông xa xôi. Người ta gặp Cút Si ở Thượng Hải, tô giới Pháp, làm việc thu thuế, ít lâu sau lại thấy nó tòng sự ở tòa đại lý Pháp tại Pho Bay-a. Rồi bỗng dưng thấy ở Hà Nội làm một công chức nhãi nhép trong phủ toàn quyền.

Cái ma ranh gian xảo của Cút Si đến đây, có đất dùng. Xứ thuộc địa này, sặc không khí đòi tự do độc lập. Bộ máy cầm quyền thì ra sức đàn áp, không gớm tay, từ khủng bố trắng bằng máy chém nhà tù, đến khủng bố vàng bằng rượu mạnh và thuốc phiện. Cút Si rất giỏi làm mật thám, ranh ma quỷ quyệt, lôi kéo người ta vào tội lỗi rồi giở mặt trắng trợn với uy quyền của người da trắng. Cái tên Cút Si nghe có vẻ hèn hạ, hắn tự

đặt ra một chữ "Đờ" phía trước: Đờ Cút Si, cho có vẻ quý phái. Ở bên Pháp, cách mạng 1789 đã hạ bệ toàn bộ giai cấp quý tộc. Hầu tước, bá tước thất thế, phá sản, cũng đi quét rác, làm bồi ngựa, còn quận chúa, tiểu thư, thì đi làm đĩ, sá chi đến "đờ" nọ "đờ" kia. Nhưng ở xứ Đông Dương, ba nước còn có ba ông vua, thì chút danh hiệu quý tộc lại có vẻ sang trọng. Thế là Đờ Cút Si, làm việc mẫn cán được thăng quan cai trị hạng ba. Thời ấy, vùng mạn ngược phía Bắc nổi tiếng là hay có giặc cướp, lại đầy rẫy sơn lam chướng khí. Đường giao thông hiểm trở, đi tới một tỉnh thượng du như Sơn La, Lai Châu, không có xe cộ, phải ngược sông Đà bằng thuyền độc mộc, hoặc đi ngựa, nửa tháng chưa tới nơi. Vào đấy là đất tử. Đờ Cút Si tự xét thân phận, tài không, đức không, thế lực không, thì chỉ bằng xin đi lập công ở nơi ấy. Thế là Cút Si được thăng cấp, bổ nhiệm phó công sứ Sơn La, rồi công sứ Lai Châu. Ở hai tỉnh này Cút Si quan hệ chặt chẽ với gia đình phong kiến họ Đèo và các thổ ty, phìa tạo, nắm chắc bọn chúng để đàn áp và bóc lột dân miền núi. Nó trở thành sâu mọt, đục khoét vùng Tây Bắc. Cút Si uống rượu cần, nghiện thuốc phiện, nằm nhà sàn, lấy vợ Thái. Nó nói đủ tiếng miền xuôi, tiếng miền ngược, thạo cả chữ Hán, chữ Nôm. Thằng bán cháo lúc gặp thời, phất lên dữ đội. Quan Công sứ Đờ Cút Si trở thành ông chúa tể núi rừng, có những đôi ngà voi, tấm da hổ lớn chưa từng thấy, thuốc phiện chứa từng thùng, và từng hòm bạc đồng bà lão. Cũng phải kể là chỉ có Cút Si mới lùng được một sập gỗ lúp nguyên tảng rộng bằng nửa gian nhà tự bên Lào chở đường núi, đưa sang.

Thời Cút Si ở Sơn La, cái trại tù chính trị tại thị xã này, hắn coi như một cái chuồng nhốt nô lệ. Nhờ những thủ đoạn thật tàn khốc, giết mòn tù chính trị, mà hắn thăng quan vòn vọt. Quan cai trị hạng nhì rồi hạng nhất. Hắn ở lì xứ Tây Bắc tận hưởng cuộc sống đế vương, ngày đêm nằm cạnh bàn đèn thuốc

phiện. Bộ bàn đèn của hắn với những khay đèn, dọc tẩu, cóng lọ, tiêm móc, toàn vàng mười. Cô Lò Thị Én, hoa khôi xứ Thái, nõn nà, là lơi trên chiếu trúc, đưa đôi cổ tay tròn, ngón dài thon như những đọt măng, vào cái vòng vàng khối, dây leo lên tận xà nhà, thoăn thoắt tiêm cho Cút Si những điếu thuốc phiện thơm sực hương hoa anh túc và tên Tây ngả đầu trên cặp đùi mập. Hắn muốn quên hết, cả cuộc đời, cả cái xóm Latinh, cả thủ đô Pari lẫn Hà Nội... Hắn đang làm vua, ngự trên sập vàng, có mấy chục cung nữ theo hầu, và hàng nghìn nô lệ.

Ác một nỗi, cái sung sướng quá mức lại làm cho cơ thể con người sớm suy sụp. Bộ tóc vàng hoe trước kia đầy đặn thế đã rụng dần đi lúc nào, trơ ra cái sọ tròn như đầu sáo. Sức vóc hắn vốn khá vững vàng, nay các bắp thịt đã teo. Những giờ phút mê ly cuồng loạn bên bờ suối, nhà sàn, quật cho cái xác hắn những cơn mệt nhược người. Sơn lam chướng khí không độc bằng những suy tư nhọc nhằn, những toan tính thủ đoạn, những mánh khóe lật lọng. Cút Si mắc bệnh đau mình nhức xương, đôi mắt mờ dần và cái bụng càng ngày càng lớn.

Thể xác thì sa sút mệt mỏi, nhưng mọi thứ thèm khát, nghiện ngập, lại càng ngày càng nồng.

Rồi một việc xảy ra làm cho Cút Si lo ngại. Bạn thân của hắn, một viên công sứ già, ở mạn ngược lâu năm, mới lấy một cô vợ trẻ, một bông hoa rừng. Cô ta được nuôi như con họa mi trong lồng, một ngôi nhà hai tầng giữa khu vườn rộng, tất cả những tiện nghi sang trọng đều từ Hà Nội chuyển lên.

Những tưởng con chim non yên phận giam cầm trong lồng son, bên gã khì độc, tọa hưởng tất cả những lạc thú trên đời. Người vợ trẻ ấy nhìn qua song cửa về những cánh rừng xa. Đêm đêm, trong mơ, vẫn rộn tiếng đàn môi và nhạc ngựa. Con chim non hót trong lồng cố sạo sục tìm khoảng trời tự do. Số

mệnh dẫn đến với cô một viên tri châu trẻ măng, đẹp trai và ăn chơi.

Họ hò hẹn vụng trộm. Sự có mặt thằng Tây già trở thành một chướng ngại. Tuổi trẻ vốn bồng bột và liều lĩnh. Một buổi sáng kia, ông công sứ ngủ muộn và không dậy nữa. Bọn quan chức sinh nghi, cho đốc tờ mổ tử thi, phát hiện ông già trúng độc. Đôi bạn tình lãnh án tù chung thân, theo nhau sang tận Cay En bên Nam Mỹ, khúc ái ân kết thúc trong tù đày.

Cút Si ngả người cạnh Lò Thị Én, và lo lắng xa xôi. Giá mà giết quách con bé này đi cho nhẹ nợ. Hay là mở lượng nhân từ, thả con nai non về với núi rừng. Tiếc của trời lắm. Giết đi không nỡ, thả về không xong. Lò Thị Én phải vĩnh viễn là nô lệ sang trọng, một tay bồi tiêm và đấm bóp, một cô gái bán dâm mà không được nhận tiền...

Cút Si đệ đơn xin về Hà Nội. Lão được bổ nhiệm giám đốc sở Kiểm duyệt. Phủ thống sứ Bắc Kỳ rất mừng chọn được một người thạo việc, mà không nhà trí thức nào hơn được.

Cút Si lại gặp vận may. Tiền bạc của cải cóp nhặt được hắn thu về Hà Nội, chất vào ngôi biệt thự giữa phố Găm-bét-ta. Người có việc đến xin duyệt bài ở đó phải báo trước, xin phép. Cút Si không ngồi bàn giấy, giải quyết công việc ngay cạnh khay đèn thuốc phiện...

Ngôi biệt thự xây theo kiểu nửa Á, nửa Âu, kiến trúc và trang trí na ná như tư dinh một hưu quan An Nam. Vàng son, lộc bình lộ bộ, đồn sứ, các thứ câu đối, hoành phi, trướng và liễn. Chịu là chủ nhà có nhiều đồ quý giá khoe khoang, có thiếu chăng là con mắt phong nhã. Nhà báo Lê Trí Dũng, theo lệ thường, cứ chiều thứ ba là phải đến sở Kiểm duyệt, yết kiến sếp Cút Si. Lần đầu tiện giáp mặt tên thực dân cáo già, anh suýt buồn nôn. Tởm lợm, khinh ghét và căm uất lẫn lộn. Nó nằm dài trên sập, bốn mặt tường rực rỡ hoa gấm, treo từ bình rượu

đến thanh gươm báu. Bức hoành phi choán nửa tường đề bốn chữ "Phi yến thu lâm". Nét chữ rất già, gân guốc, chữ của một người Tàu chính cống. Bộ da cọp treo dọc, cái đầu nhồi bông trợn tròn đôi mắt thủy tinh xanh lè, mồm há rộng, nhe bộ nanh nhọn hoắt và cái lưỡi đỏ lòm. Chắn hai bên tấm da hổ là một đầu trâu rừng, bộ sừng mập cong vút, và bên kia là cái đầu hươu, đầy chàng ngạnh. Cút Si nằm dưới các vật trang trí ấy. Phía ngoài sập gỗ lúp là bộ xa lông Tàu, trải nệm gấm đỏ.

Mùi khói thơm khét vẩn đục gian phòng, tăng thêm không khí nặng nề. Viên giám đốc sở Kiểm duyệt Cút Si, khoác một bộ ki-mô-nô đỏ rực thêu rồng, trông như một hình nộm hàng mã, lộ cái đầu hói trọc, cái mũi dài chìa ra như mỏ chim. Bàn tay trắng bệch ngọ nguậy, lúc rót chén nước nóng bỏng đặt trong giành bông, hoặc nhón kẹo lạc nhai lạo xạo. Cái xác sống nằm uể oải, lặp đi lặp lại từng ấy động tác: Đặt môi vào dọc tẩu, réo ro ro một hồi, tu vòi nước, rồi lại nhai kẹo. Nằm đối diện với Cút Si, bên kia khay đèn dầu lạc, là một thân hình đàn bà lẳn gọn trong bộ đồ lụa mỡ gà, nước hoa thơm lừng mái tóc đen như mun, bàn chân, bàn tay thoa phấn hồng. Tấm thân toát lên sức trẻ hừng hực, đôi mắt một mí hé nhìn đi đâu, trong khi mười ngón tay thoăn thoắt lăn mũi tiêm trên mặt tẩu gan gà.

Ba giờ chiều, vừa lúc Cút Si tỉnh giấc ngủ trưa, mắt hé mở, nhưng toàn thân không động đậy. Lò Thị Én đã tiêm sẵn mười điếu thuốc cống, ông chồng già hút luôn một hồi, mới bắt đầu dậy. Thị Én dùng khăn mặt bông, dấp nước hoa lau đi lau lại cái đầu trọc và bộ mặt dơi. Ấy là lúc quan giám đốc bắt đầu làm việc.

Lê Trí Dũng thường được gọi vào lúc ấy. Tóc chải bồng, áo quần tề chỉnh, anh bước trên đệm nhung đến đứng trước cái sập thì dừng lại, cúi đầu chào. Cút Si vẫn nằm yên. Lò Thị Én nhắc:

- Anh có khách.

Ông chồng vẫn không nhúc nhích. Én nhắc lại:

- Bẩm quan, có khách! - Người đàn bà nhúc nhích bộ đùi mập mạp, làm động đậy cái đầu trọc. Nó ngáp đánh cắc, mở choàng mắt. Cái xác vụt tỉnh táo, linh hoạt lên, phần vì trách nhiệm, phần vì tác dụng của thuốc phiện trong mạch máu. Cút Si húng hắng ho, ngước mắt nhìn người trẻ tuổi trước mặt. Dũng chào:

- *Bonjour, M.le dieecteur!* (Kính chào ông giám đốc).

Cút Si ngồi dậy, áo ki-mô-nô lụng thụng:

- Chào chàng thanh niên. Cậu nhớ lời tôi...

- *Oui, monsieur.*

Cút Si gắt, thô lỗ:

- Vất mẹ nó cái tiếng Tây ba rọi của anh đi. Anh nói tiếng Tây bằng tôi thế chó nào được. Thà anh cứ nói tiếng mẹ đẻ, tôi cũng nghe rõ chán. Này, kéo ghế mà ngồi. Ngồi chưa? Cái tờ báo của các anh ấy, chẳng hiểu ý tứ thế nào, bài vở toàn một giọng lập lờ, ngang ngạnh. Đọc qua là rõ ngay.

Trí Dũng ngồi yên, nhã nhặn:

- Thưa ông giám đốc, ông cứ dậy cho ý kiến...

Cút Si cau mày, bực bội:

- Tiếng An Nam phong phú lắm chứ không cứng đơ như tiếng Pháp. Tôi đây đã từng là quan cai trị, đường đường một ông công sứ. Bây giờ làm giám đốc một sở. Sao anh không bẩm quan lớn. *M. le dierecteur* nghe xược lắm.

Trí Dũng ngượng ngùng, bất đắc dĩ:

- Thưa quan, quan cho biết về bài vở tờ báo...

Cút Si giở một tờ trong tập giấy, có đánh dấu bút chì xanh. Hắn e hèm:

- Bài thơ của anh chàng Tú Sĩ. Nó thở ra toàn cái mùi quốc sự. Nghe đây:

Đoái nhìn Tổ quốc giang sơn

Bao anh hùng, bao liệt sĩ, mà luống để đoạn trường mấy tao.

Rõ ràng cái ý là các anh đau đớn vì có người Pháp bảo hộ. Nhìn lại lịch sử, thấy có Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Bà Trưng, nên các anh đau lòng. Ghê chưa! Tôi gạch hai câu này. Đừng tiếc nhé...

Trí Dũng sẽ nhíu mày:

- Toàn bộ bài thơ, hơi văn một mạch, bây giờ cắt xoẹt đi hai câu như thế, thì như cái nhà, bẻ gãy hai cột.

Cút Si cười khẩy:

- Tôi chỉ biết lo chính trị. Văn chương là việc các anh. Song anh đã nói thế, thì tôi tạm gà hai câu thay vào:

Nhìn ra Tổ quốc giang sơn

Ấy ai người thiên cổ, luống những đoạn trường mấy tao.

Được không? Tất nhiên là thơ non. Nhưng non mà ngọt, không góc cạnh. Anh không muốn thay, thì cứ bỏ trắng.

Một cái ngáp. Từ hai hòn bi ve xanh xám bỗng ứa màng nước mắt đục lờ. Cút Si ngả người. Cô hầu người Thái đưa vội khúc đùi mập mạp, êm à, đỡ lấy đầu lão già. Đôi môi Cút Si dẩu vội ra đớp lấy núm dọc tẩu như con nít đơm vú mẹ.

Trí Dũng ngồi bên sập, mân mê tập bản thảo.

Lò Thị Én xoa xoa cái trán đầy nếp nhăn, thẫn thờ.

Đôi mắt họ tránh gặp nhau, nhưng rồi như có dòng điện cuốn hút, hai ánh lóe lên như chớp. Trong một giây, hai người cảm thấy cái nhục, cái tủi, mất nước, mất tự do và mất tình yêu.

Cút Si nhạy cảm phi thường, cái nhạy của loài cú cáo. Nó đọc được những ý, những tình trong đôi mắt hai người trẻ tuổi. Lão xua tay:

- Thôi cho về, đi về. Tôi nói một, anh nên suy nghĩ mười. Số báo của anh xong rồi đấy. À, mà anh ngắm cái gì ở trên tường kỹ lưỡng quá vậy?

Trí Dũng nóng bừng mặt, thoáng thấy Lò Thị Én cũng đỏ phớt hai má.

- Dạ thưa sếp. Tôi ngắm bức hoành phi của ngài.

Cút Si cười lệch miệng:

- Bức hoành phi này ư? Tôi đặt làm đã lâu. Gỗ vàng tâm, sơn Phú Thọ. Và chữ của một ông bạn Quảng Đông. Anh cũng thông Hán tự gớm nhỉ. Đọc thử xem...

- Dạ... "Phi yến thu lâm".

- Tôi khen anh đấy. Phần lớn thanh niên Tây học trạc tuổi anh, không mấy người chịu nghiên cứu chữ Hán. Đó là một thiếu sót. Chữ Hán, đối với tiếng An Nam, nó gần như chữ Hi Lạp, chữ Latinh đối với tiếng Pháp vậy. Anh có chí, học hành khá đấy. Những người thanh niên An Nam có chí khí lớn, số nhiều là dân làm chính trị, *Alors, franchement, seriez vous dans la politique, hein?* (Vậy, nói thật đi, anh làm chính trị chứ?).

Trí Dũng mỉm cười:

- *Peut être, monsieur!*

Cút Si vẫn cười, cái miệng trông xởi lởi đặc biệt:

- Giỡn nhau tí thôi, tôi biết. Này ông đồ nho, ông có giỏi thì cắt nghĩa tôi nghe thử cái ý của bốn chữ trên bức hoành phi kia.

Trí Dũng:

- Thưa sếp, theo tôi hiểu, thì bức đại tự này, ông cho làm từ ngày còn ở trên mạn ngược. Cảnh rừng núi vốn cô quạnh, rừng mùa thu càng thêm man mác. Rừng thu, lại chỉ có một cánh én bay qua, thanh tao thì thanh tao đấy, nhưng cô đơn. Ông thấy lẻ loi, thiếu bạn, phải không?

Cút Si đưa hai ngón tay, lật cằm Lò Thị Én lên, hôn chùn chụt vào đôi môi mọng như quả sim chín:

- Lẻ loi à? Không đời nào! Bạn tôi đây, vợ tôi đây, người yêu đây, nàng hầu đây, đầy tớ đây. Không, anh đồ ơi, anh lầm rồi. Anh cắt nghĩa trật cả, toàn suy diễn lãng mạn.

Trí Dũng sượng sùng, cầm mũ đứng dậy:

- Thưa ông, tôi tự xét kém cỏi, chỉ trên chữ mà đoán thôi. Ông có ẩn ý gì, thì đó là tâm sự riêng. Tôi đâu biết được. - Cút Si cười sặc sụa, chảy nước mắt nước mũi, khoái trá tới cực điểm. Cái phong thái tên thực dân hạ lưu bộc lộ rõ bằng một tràng tiếng chửi tục.

- Anh toàn tán phét, anh đồ ơi! "Phi yến thu lâm" đâu có nhạn có rừng, mà ở ngay trong cái phòng này, chẳng cần đâu xa. Này, đọc kỹ nhé "Phi yến" là gì? Là "phiện" đấy, hiểu chưa. "Thu lâm" là gì? Là thú lắm. Tóm lại: "Phiện thú lắm". Bức hoành phi của ta nó nói gọn thế thôi. Tiên sư anh, đồ ngốc ạ.

Lò Thị Én kín đáo trờ mình, quay mặt vào tường. Cút Si vẫn ha hả cười, văng tục bừa bãi như một tên du côn đắc chí.

Sau một vài lần gặp gỡ thoáng qua, Trí Dũng dần dần hiểu sơ sơ về bông hoa rừng xứ Thái xa xôi kia. Một cô gái xòe, xinh đẹp ngoan ngoãn, cả nhà mang họa vì sắc của cô. Không chịu bán con gái cho quan, ông bố bị cùm hàng tháng trên dinh tri châu. Rốt cuộc con vẫn bị mất. Thân gái lạc loài.

Độ hai tháng sau, một buổi chiều, Trí Dũng đi dạo từ Hàng Gai, qua Hồ Gươm, hướng về phía Nhà hát Lớn. Đang đi, anh bỗng thấy có tiếng con gái gọi:

- Ông... Ông nhà báo!

Trí Dũng sững người, quay lại. Người vừa gọi anh là một thiếu phụ, dòng cao, chắc nịch, phấn son rất hợp thời trang, gọn gàng trong bộ áo đầm, màu cốm non. Trí Dũng nhận ra người vợ hầu của Cút Si, anh nhìn cô gái từ đầu đến chân, Ái

ngại và thán phục. Én đẹp mê hồn. Ôi, đào tiên rơi vào tay bợm. Bất giác Dũng nhìn lại mình. Bộ đồ Tây tàng tàng, sơ mi chưa là và đôi giày ba ta vẹt gót.

- Thưa bà gọi tôi?

Lò Thị Én bước lại gần. Cô ta hồi hộp, má đỏ ửng, ngực thở phập phồng. Én lo ngại nhìn quanh một giây, rồi nói vội:

- Vâng. Thưa ông... ông Trí Dũng. Ông nên đề phòng.

Trí Dũng mở to đôi mắt:

- Có gì đe dọa tôi, thưa bà?

- Ông nhớ cho... Thằng Cút Si nó gờm ông và bắt đầu căm ông. Nó có thể ám hại ông.

- Thưa bà... ông ấy sẽ làm khó dễ đối với tờ báo. Tôi biết!

Cô gái Thái nhếch mép cười nhạt, những nét nhăn chim lộ bên khóe mắt mệt mỏi.

- Việc báo chí của các ông, tôi không nói, mà nói tính mạng ông kia. Nó ghen. Nó sợ ông quyến rũ tôi. Nó tra khảo tôi đủ vành tình tội. Tôi cũng nói thật là giữa ông và tôi chẳng có tí gì cả. Nhưng nó vẫn nghi, và...

Cô ta không nói gì thêm, bước đi. Trí Dũng mồ hôi đẫm trán, cũng rẽ theo đường khác.

Tờ "Thanh niên trí thức" thay người giao dịch với sở Kiểm duyệt: Một ông già khăn xếp áo the, nửa nho, nửa Tây, như một nhà giáo đạo mạo. Mặc dù vậy, hơn tháng sau, tờ báo vẫn bị khám xét, tịch thu, và rút giấy phép. Tổ chức đưa Trí Dũng trở lại cơ sở cũ theo yêu cầu của Tỉnh ủy, anh sẽ hoạt động bí mật, trông coi việc ấn loát các tài liệu cách mạng. Xuống xe, anh lẩn vào thị xã. Đang đi, Trí Dũng thấy lành lạnh nơi gáy. Quay lại, anh bắt gặp đôi kính đen, cái mặt xương, da đất thó, cái cằm nhẵn quẹn. Thằng này ở đâu, cái tướng chỉ điểm thì không lẫn. Anh rảo bước.

Gã chỉ điểm lẽo đẽo theo sau, cái ô đen, khăn xếp, áo the tàn, quần nước dưa. Những loại chỉ điểm mạt hạng này có lẽ tiền công mỗi ngày cũng chừng độ một hào chi.

Trí Dũng từ hàng thuốc bắc rảo bước đến cửa hiệu ảnh Đức Ký rồi ngược trở lại.

Một đám ma đi qua, kèn trống inh ỏi, đôi trướng dàn hết mặt đường phố nhỏ hẹp. Trí Dũng lợi dụng cơ hội bứt cái đuôi. Anh lẩn qua đám kèn trống, nấp sau một bức trướng ngó lại. Thằng chỉ điểm ngơ ngác. Trí Dũng cười thầm, bước rảo.

Tách khỏi đám ma, anh vào một ngõ ngang, bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp. Cỗ xe song mã vàng son chói lọi, rèm cửa cuốn cao, đang chạy. Trần Đình Tụng chỉnh chện trong bộ tuýt xo, đeo kính mát, chắc đi dạo. Hắn sững sờ nhìn Trí Dũng rồi bỗng đập đập vào vai gã đánh xe:

- Khoan đã, khoan đã! Mời ông lên cho!

Cả Tụng bắt tay Trí Dũng. Khi đã vào xe, hắn nói nhỏ vào tai Dũng:

- Gan anh bằng thép. Thượng Vy, Ma Rông chúng nó rải mật vụ khắp nơi. Ở đâu mà lại lù lù về đây lúc này thế?

Trí Dũng nói thật:

- Tôi ở Hà Nội xuống.

Đất này đang nóng. Anh đi ngay với tôi. Về dưới ấp, ta sẽ liệu. Anh đừng ngại...

Cỗ xe song mã buông kín rèm, chạy nước kiệu qua phố chính, rầm rập tiếng nhạc hòa vó ngựa.

*

* *

Biệt thự "Hoa Hồng" của gia đình họ Trần, có những phòng dành riêng cho khách thân của cậu cả. Ở đó mọi thứ

trong nội thất thứ gì cũng sang trọng đắt tiền. Cả Tụng thường hay ở đây mùa hoa hồng, mời bè bạn đến chơi, tiệc tùng.

Xe đến cổng biệt thự thì dừng. Một gia nhân từ trong chạy ra. Cả Tụng xuống trước, mời Trí Dũng vào phòng khách. Tụng khép cửa, cả hai ngồi, Tụng thong thả:

- Tình thế hiểm nghèo, anh về lúc này chắc gặp khó khăn. Mời anh cứ ở đây. Tôi về qua chỗ bà đầm, sẽ trở lại cùng anh ăn chiều. Đêm nay ta tri kỷ. Giờ tắm táp cho mát, nghỉ ngơi... Xin lỗi nhé!

Tụng đi. Lát sau cửa mở hé. Một cô hầu khá xinh, áo trắng, quần lụa đen, bưng một khay đầy bia, nước đá, bánh ngọt, bước vào. Cô gái đặt khay xuống, khoanh tay:

- Thưa cậu! Mời cậu dùng trà. Có nước nóng xả phòng trong phòng tắm. Quần áo ngủ đã là sẵn. Nếu cậu muốn thăm hoa, mời cậu ra vườn...

Dũng uống một ly nước cam, ngả mình trên giường lò xo, suy nghĩ bâng khuâng. Cấp trên điều về đây, chưa liên hệ được với cơ sở, đã lạc ngay vào cái động này. Cậu công tử con quan, trước kia cũng có cảm tình với "Nhóm Minh Thanh", bây giờ thế nào chưa rõ. Tâm địa con người có biến chuyển tốt và xấu. Cơ ngơi này, nhà cửa này, cỗ xe song mã, cô vợ tiểu thư, cùng một xốc những nàng hầu xinh đẹp. Làm cách mạng như ông bạn thì nhất đời. Lúc này, mình lỡ bước tới đây gặp nó, thì hãy cứ bắt tay thân thiện rồi tùy cơ ứng biến, không nên lo sợ, nó coi thường.

Đêm ấy hai người ăn cơm, nói chuyện đến khuya.

Trí Dũng lựa lời thăm dò:

- Anh đã từng có cảm tình với cách mạng, vậy tôi hỏi, suy nghĩ thật của anh đối với chúng tôi, thế nào?

Cả Tụng xoay xoay điếu xì gà, đăm chiêu:

- Tôi với anh hôm nay, hoàn toàn là tình bạn bè cũ, học trò trường Minh Thanh với nhau, chứ không có ý nghĩa đảng phái. Trước kia, tôi và anh cùng có cảm tình với Quốc dân đảng. Nay Quốc dân đảng thất bại. Anh đã rẽ con đường khác. Tôi còn gì nữa đâu?

Nghe giọng chán ngán ấy, Trí Dũng lặng nhìn Cả Tụng. Vốn hào hoa phong nhã, cũng gia tư bốn năm nghìn mẫu ruộng, hàng chục triệu đồng vốn tung ra kinh doanh các nơi, anh ta mong gì ở Quốc dân đảng.

Cả Tụng ghét quan trường, ghét triều đình phong kiến. Nhưng anh ta thích người khác đổ máu làm cách mạng, để đứng cạnh hưởng lợi. Nếu gọi là ủng hộ thì Tụng gảy một móng tay, nhả ra chút tiền bạc, rồi ghi công vào hàng ngũ những ông "Mạnh Thường Quân".

Trước mặt Dũng là Cả Tụng, con người thất bại, xuôi tay cúi đầu trước số phận mất nước. Còn đối với phong trào cộng sản, thì có thể bây giờ hắn chưa có ý thức đối đầu, nhưng một ngày nào đó, quyền lợi bị động chạm, hắn có thể trở thành một đối thủ nguy hiểm.

Như đọc được ý nghĩ trong đầu Trí Dũng, Trần Đình Tụng hạ giọng:

- Anh đừng ngại. Tôi có tình người, tình bạn. Anh làm cộng sản, tôi không phản đối, tuy tôi không tán thành chính kiến, song cũng không bao giờ tò mò đến hoạt động của các anh. Tụng này xin nói thật: Nếu lúc nào anh gặp khó khăn, thì tôi sẵn sàng giúp đỡ trong phạm vi có thể. Miễn là...

- Cảm ơn anh Tụng. Anh thẳng thắn như thế là rất tốt. Mong rằng anh luôn luôn nhớ đến cuộc gặp gỡ này.

Cả Tụng chẳng cần úp mở:

- Tôi, một đại địa chủ kiêm tư sản, con trưởng một gia đình quan lại quý tộc, thì gia nhập cộng sản thế quái nào được.

Bởi vì, các anh hoạt động vì giai tầng lớp dưới. Tôi chỉ mong một nền độc lập, một cường quốc kiểu Nhật Bản, Pháp, còn như Nga Xô viết, ở đó con người sung sướng như thế nào thì không sao hình dung nổi.

Trí Dũng trầm ngâm, rít một hơi thuốc:

- Nói với anh thế nào nhỉ? Ước ao độc lập, tự do là nguyện vọng chung của chúng ta. Có điều là mưu đồ độc lập tự do trong thời kỳ lịch sử này không phải là Đông du, cũng không phải là kiểu ông Nguyễn Thái Học. Xu trào của các dân tộc nhược tiểu hiện nay, muốn khôi phục độc lập thì phải theo con đường như chúng tôi đang theo. Anh chưa công nhận vấn đề đó là quyền của anh, còn tôi, tôi tin.

- Rất tiếc. Anh đi đường anh, tôi đường tôi. Nhưng mong rằng tình nghĩa chúng ta còn mãi. Có điều nói mãi không thừa là anh rất nên thận trọng. Ba Ly là một viên quan cai trị lọc lõi. Lão đổ mọi tiếng ác cho Thượng Vy. Thượng Vy là một con beo, vừa ác vừa xảo quyệt. Bọn thằng Ma Rông, tuy nó chỉ là phó thanh tra mật thám, phụ thuộc vào Nam Định, nhưng thằng này chịu lăn như trâu. Các huyện các làng bây giờ, chúng nó coi giữ khá nghiêm ngặt. Dạo trước, chúng đàn áp cuộc biểu tình ở miền biển, bắn chết bảy người, bị thương mấy chục. Hiện nay, theo tôi vùng biển là điểm nóng đấy.

Đêm khuya, Cả Tụng ra về. Nằm lại trong biệt thự Hoa Hồng, Trí Dũng suy nghĩ về phương pháp hoạt động. Phải bắt liên lạc gấp với tổ chức, nắm kỹ lại tình hình. Nguy hiểm thì nguy hiểm, nhưng chúng mình đâu có chịu...

Sáng hôm sau, Trí Dũng đi sớm. Đến một chỗ vắng, anh lẩn vào bụi mía, trút bỏ bộ quần áo thầy ký, mặc bộ đồ nâu, rồi ra chợ mua cái nón lá. Xem sinh hoạt nông thôn. Quả là tình hình có nhộn nhạo. Tuần đinh gác các điểm cả ban ngày. Tìm đến một rồi hai địa điểm liên lạc, không có dấu hiệu thuận lợi,

anh vòng quanh mấy làng, và cuối cùng đành phải tìm đến một cơ sở dự bị. Đó là ông Khóa Hoan, một nhà nho dở dang, tham gia "Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội". Bà vợ ông này có cửa hàng thuốc lào Cận Lai khá phát đạt ở chợ Từ Anh. Ông Khóa mắc cái tật nói lắp. Anh em cứ đùa mãi có lần bị tổng đốc Đàm Hữu Vy bắt quỳ, phạt roi, ông ta lắp bắp lậy không thành tiếng, và đái ra quần. Dù sao, mỗi khi đi lại qua vùng này, anh em đồng chí vẫn cần đến sự liên lạc với ông chủ hiệu thuốc lào, yên chí có cơm ăn và chỗ nghỉ. Mật hiệu là khi mọi sự yên ổn cả, thì ở ngoài cửa hàng thuốc lào Cận Lai có một đống mảnh chĩnh vỡ đổ cạnh đường. Nếu không có đống mảnh sành ấy nghĩa là có động.

Tìm đến chợ Từ Anh, trời đã xế. Trí Dũng qua dãy quán lèo tèo vắng. Khách đi lại thưa thớt. Ruồi nhặng vù vù bay đặc trên các đống rác rưởi. Anh vòng qua hàng thuốc lào Cận Lai. Cửa đóng kín, không thấy có đống mảnh sành vỡ. Vậy là không ổn rồi. Trí Dũng sững sờ, mất phương hướng. Anh vội vàng tút ra đường cái.

- Cậu ơi cậu... Cậu ơi.

Có tiếng gọi phía sau, Trí Dũng quay lại. Một cô gái mảnh dẻ, trạc mười lăm tuổi, đôi mắt to, thông minh và bạo dạn.

- Cậu ơi... bố cháu bảo...

- Bố cháu là ông Khóa à?

- Không đâu ạ! Bố cháu bảo cậu chớ đi lối ấy.

Cô gái chạy trước, Trí Dũng theo vào làng. Qua vài ngõ ngách, đến một bờ dưới um tùm cạnh ao bèo đặc. Một cái cổng rào. Mái nhà tranh lẩn trong tán tre cao, đầy những tổ chim cò, tiếng chim mẹ chim con ríu rít.

Trong ngôi nhà tranh nhỏ, có hai vợ chồng người nông dân đã đứng tuổi. Vừa đi làm đồng về, chân tay còn lấm bùn, họ đang sửa soạn bữa cơm chiều. Cô gái tong tả:

- Thày u ạ, con đã mời được cậu ấy về.

Chủ nhà vồn vã chào. Ông ta ngượng ngịu như tất cả mọi người nhà quê ít giao thiệp với khách lạ, xun xoe cầm quạt mo phẩy mặt chõng tre:

- Mời cậu ngồi chơi.

Gió đông đưa từ bếp ra mùi thơm của khoai luộc. Ông chủ nhà nói nhỏ:

- Cậu ạ. Là như chỗ chúng cháu có được bác Khóa dặn. Mấy hôm nay bên bác Khóa, ông bà giận nhau suốt. Có khách, bác gái không tiếp, cho nên bác trai gửi sang bên vợ chồng chúng cháu nghỉ tạm. Có việc đi đâu, vợ chồng cháu giúp.

Qua câu chuyện, Trí Dũng biết được phần nào về tinh thần ông Khóa Hoan. Vốn nhút nhát sợ vợ, lâu nay ông ta hoạt động cầm chừng. Bị bọn tri huyện rồi tổng lý luôn luôn gây sự, ông Khóa cũng hốt. Dù sao, ông vẫn còn có tấm lòng tốt đối với các bạn bè qua lại, nên bố trí người giúp khi thật cần thiết.

Chủ nhà chuyện trò cởi mở:

- Thưa cậu, cháu tên là Khán Áp. Nhà cháu đây là chỗ em họ của bác Khóa. Cậu là bạn của bác Khóa đã về đây, xin chớ chê nhà tranh vách nát. Cháu nghèo, nhưng không đến nỗi như người ta.

Tội nghiệp ông chủ nhà cứ băn khoăn mãi về chuyện cơm nước xoàng xĩnh. Cơm độn đến hai phần thứ khoai ngứa trồng đất thịt, củ chắc nịch, thái khoanh phơi khô, đem nấu lên, bột rất mịn, nhưng ăn vẫn ngứa lăn tăn trên đầu lưỡi. Lê Trí Dũng xuất thân con nhà khá giả, nhưng đã nhờ một thời đi vô sản hóa, nên biết chịu đựng, ăn uống kham khổ cũng quen.

Trời tối dần. Mảnh trăng lưỡi liềm lấp ló sau dãy tre. Từng mảng ánh sáng lọt xuống như run rẩy, sợ hãi. Bác Khán gái nhức đầu, hò con bé hái nắm lá ngải, đốt bếp rang lên để gối đầu trị cảm. Bác trai và cô gái lớn vẫn rì rầm trong bóng tối.

Trí Dũng chưa biết nên tìm chỗ nào nghỉ ngơi cho tiện. Một lúc bác Khán Ấp lại gần, gãi tai:

- Thế này... Cậu giáo ạ, cậu cứ cho tôi gọi như thế. Lẽ ra, thế nào vợ chồng tôi hôm nay cũng phải mời cậu nghỉ lại chơi một đêm mới là cái nghĩa trọng khách. Nhưng theo ý bác Khóa, thì lưu lại đây không tiện. Từ đây đến chỗ người ta đang chờ cậu, phải đi mất năm, sáu giờ. Cậu đi đường ban ngày, lạ mặt, e rằng bọn hào lý nó sinh nghi. Cậu mặc nâu sồng thật đấy, nhưng vẫn lộ. Cho nên cậu cần phải đi ngay tối nay cho an toàn.

Trí Dung nhận thấy bố trí như thế là chu đáo.

- Đi ngay là rất tốt. Chỉ xin bác chỉ đường cho một cách kỹ càng...

Bác Khán Ấp cười.

- Làng nào cũng có điếm canh, nhưng cậu ạ, tuần đinh thì cũng đói như nhà chúng cháu, sức đâu mà thức thâu đêm. Dù huyện sức khẩn, thì cũng chỉ mấy trống canh nó ngồi một chỗ, rúc tù và, đánh trống giữ nhịp. Đi đêm là yên ổn nhất. Rồi nhà cháu sẽ bày cách.

Trí Dũng sửa khăn gói. Bác Khán còn giữ lại:

- Ấy, thong thả cậu. Ở đây, nhà cháu giúp bác Khóa nhiều lần nên biết đường. Bây giờ sang Tổng Hạ, tới Gia Xá, là có người đón cậu. Đêm hôm đi đường, dễ bị lạc, lẽ ra, cháu đây phải đi với cậu, nhưng giấu gì cậu, cháu phải cất mẻ rượu lậu, mẹ cháu thì ốm. Có con bé, tuy còn trẻ con đấy, nhưng thông thuộc đường lối, nó đưa cậu đi.

Trí Dũng lặng im. Cô con gái thấy khách có vẻ nghi ngại, rụt rè nói xen vào:

- Cậu ạ, cháu đã đi liên lạc hai lần. Khách đến nơi đến chốn cả. Bác Khóa khen đấy.

Ánh trăng bàng bạc. Giờ này, người vùng biển đi vó đi te, hoặc chở muối lậu. Trí Dũng chào vợ chồng bác Khán, đeo khăn gói lên vai. Cô con gái, ban đêm trông nhỏ tí, thắt lưng con cón, xắn cao ống quần, chạy trước. Tay nó cầm cái gậy, đề phòng rắn rết.

Từ đường xóm, ra đường cái, chỉ một quãng, đến một cánh đồng mênh mang, đất phơi màu xám. Trí Dũng gợi chuyện:

- Em gái ạ. Mà tôi cũng chưa biết tên em đấy.

Cô bé đang nhai trầu, lúng búng trả lời:

- Thưa cậu, tên cháu là cái Yên. Nhà cháu họ Phạm, nên gọi là Phạm Thị Yên.

Tiếng nói của cô gái mới lớn, nghe rất dễ thương.

- Thế này, Yên ạ. Cậu cậu, cháu cháu nghe nó thế nào ấy. Tôi là người thợ nghèo, mất việc, nên đến đất này, toan tìm chỗ làm. Tôi còn nghèo hơn cả nhà cô nữa kia. Cô cứ gọi tôi là anh.

Cô bé đang đi, ngoảnh đầu lại:

- Cậu dối cháu mà làm gì. Cứ trông cũng biết cậu không phải người lam lũ như bố con cháu. Nói cậu bỏ lỗi cho, cháu tuy trẻ con, nhưng cũng biết đấy ạ.

- Cô cứ gọi tôi là anh!

- Bố mẹ cháu chửi chết.

- Không sao đâu. Chẳng qua tôi có việc nhờ vả ông bà và cô, một lần này thôi chứ.

Con bé trả lời giọng đặc người lớn:

- Biết đâu đấy cậu, à quên "anh". Anh còn ở vùng này, còn có việc qua lại, sao chẳng còn dịp những người như chúng em đây chờ đợi trông mong.

Thì ra, sớm gian khổ con người sớm khôn thật. Những người như thế này, nếu được học hành, đưa vào hoạt động, nhất định là sẽ trở thành chiến sĩ tốt. Trí Dũng thấy mình chưa

đủ niềm tin vào quần chúng, đánh giá thấp tinh thần của những người chung quanh. Anh dịu giọng:

- Tôi cũng mong như thế... Em Yên ạ. Mong rằng ta còn gặp nhau nhiều lần, các anh các chị đi về qua chợ Từ Anh còn được đến nhờ em.

Cô bé không quay lại, câu chuyện bớt khách sáo, thân mật gần gũi hơn:

- Chúng em thì làm được mấy nỗi. Các anh vất vả nhiều lắm chứ. Đôi khi, giúp được một vài việc, em mừng lắm.

- Này, em gái ạ. Em biết các anh làm việc gì, mà không sợ à?

- Sợ, thì có sợ. Nhưng các anh, các chị, cái mạng trọng thế nào mà còn dám đi vào những nơi chết chóc tù đày, chẳng sợ nữa là. Chúng em tin đấy.

- Tin như thế nào?

- Anh ạ. Là người ta sợ nên không dám nói, chứ ít lâu nay, mây thành giăng luôn luôn. Người ta bảo là điềm loạn lạc. Thật đấy anh ạ. Từ khi vua Bảo Đại đúc tiền, ba đồng xèng ăn một đồng trinh, họ chửi ghê quá. Họ bảo cái hèn hạ của tên ăn mày...

Cô gái thoăn thoắt đi theo các bờ ruộng. Xa, nhưng Yên biết nhiều đoạn tắt, nên đi rất nhanh. Chốc chốc, Trí Dũng lại vấp, Yên phải dừng lại chờ. Qua mấy cánh đồng, qua các làng mạc im lìm dưới ánh trăng nhợt nhạt, gió hơi se lạnh. Yên chỉ phong phanh một tấm áo cộc nâu, thắt dây ngang lưng, trông như một đóm mạ. Bộ tóc bù xù, cuốn một vành khăn nâu, bợt từng chỗ. Sức chịu đựng ghê gớm thật. Thế này, cho đến tiết đại hàn nữa, có lẽ quần áo cô bé cũng chỉ có thế mà thôi.

Trăng đã tà. Tiếng trống cầm canh điểm xa xa, lẻ loi rồi điểm nọ truyền điểm kia những tiếng rời rạc uể oải như ho khan trong đêm lạnh. Sau tiếng trống cầm canh bật lên vài hồi

tù và, rúc vội vàng. Từ bờ ruộng, cô bé dẫn vượt dốc lên. Trí Dũng thấy những bóng người gồng loáng thoáng, vẽ trên nền trời bàng bạc.

Cô bé đi chậm lại, thì thào:

- Dân buôn muối. Muối lậu anh ạ. Giờ này đi là họ tránh đồn đoan, lính đón lõng. Còn với tuần đinh các làng thì đã có hẹn với nhau. Tuần đinh cũng đi gánh muối lậu thuê mà. Họ ra bến đấy. Trí Dũng không hỏi thêm. Anh biết: Dân làm muối còn cơ cực hơn dân làm ruộng. Mấy vùng này, trong bản đồ hàng tỉnh, có khoanh một vòng chì đỏ. Người dân đã sinh ra ở vùng muối, coi như từ lúc cha mẹ đẻ ra, đã bị cột chặt vào đất mặn. Nhỏ tí thì đi vác cào, vác xẻng ra bãi phơi cát, lọc nước. Không được đi học. Lớn lên, không được lĩnh thẻ thuế thân, nghĩa là bước chân ra khỏi làng, liền bị giữ lại. Làm muối là khổ sai suốt đời. Nhà làm muối, được bao nhiêu, đổ hết vào kho đồn đoan. Áo quần dân làm muối, chan nước mặn suốt ngày đêm, sớm nát bục. Đàn bà, đội muối nước mặn rỏ ướt đầu, nên không ai dám để tóc.

Dân làm muối, túng quẫn quá phải liều. Cho nên, trăm người làm muối là cả trăm bán muối lậu. Đêm đến, từng đoàn quang gánh chạy bộ, những tay sừng sỏ dắt dao găm đi kèm. Tây đoan hay lính, đôi khi có gặp cũng phải lùi.

Họ chạy trong đêm tối, mỗi người gánh hai thúng đầy. Đi hàng chục cây số, đến bờ lau lách nào, có một con thuyền đợi sẵn.

Muối đổ xuống, thuyền nhổ sào lẩn trong đêm, về các phương lai nào không rõ. Anh gánh muối nhận tiền, về, cái nón hiền lành che mặt. Ngày mai ra đồng, anh lại nhọc nhằn cào cát, phơi nước lọc chạt, và đến tối mai, lại một cuộc hành trình vất vả. Đó là lẽ sống còn.

Không ai để ý đến Trí Dũng và Yên, hai người đi sát nhau như những kẻ thất nghiệp lang thang kiếm ăn.

Tới một bến đò, giữa mấy cây vông um tùm. Đám buôn muối lậu trèo lên tấm ván bập bênh, nhầy nhụa nước mặn, bước xuống một con thuyền tròng trành kĩu kịt cây buồm trơ trọi.

Con đò đậu đó, ngọn đèn hoa kỳ tù mù. Khuya lắm rồi. Nhưng khách sang sông vẫn đông. Ông lái già khoăng đôi mái chèo, quay mũi xuyên thẳng vào đám sương mờ mờ. Sông không rộng lắm, nhưng nước xiết, sang ngang cũng khá chật vật. Khách đi đò trả một đồng trinh, bỏ vào cái túi vải treo phía lái, rồi mỗi người một chân, một tay, khòa đòn gánh xuống mặt sông, cùng bơi, hối hả.

Con thuyền ghé vào một bãi cói. Đêm, rất khó phân biệt bờ với nước. Trăng vừa lặn, bóng đêm ập xuống. Cánh đồng cói đầy tiếng côn trùng rên rỉ. Ở dưới đò lên, họ lọp chọp lội bùn. Yên nắm tay Dũng, dắt về phía trái. Khi chỉ còn có hai người, cô bé nói khẽ:

- Đây về Gia Xá không xa mấy nữa. Em đã dẫn khách hai lần, em nhớ rõ. Nhưng đường lội, đi vội dễ ngã, mà gốc cói sắc lắm, đau chân. Cứ thong thả, gần sáng đến là vừa.

Trí Dũng ừ hữ. Lúc này đi đứng thế nào là tùy cô bé. Càng vào trong, ruộng cói càng rộng. Sương sa quật vào quần ướt đẫm. Lần mò hồi lâu, mắt quen bóng tối, nhìn đã rõ hơn.

Bỗng phía trước ầm ầm tiếng trống, tiếng mõ, tiếng tù và. Rất nhiều người kêu: "Cướp! Cướp!". Tiếng kêu vang trong đêm. Ánh lửa đuốc cháy bùng bùng. Trong một giây, Trí Dũng lường qua mọi tình thế. Cô gái quay lại, run như dẽ, nép vào anh, nói không ra hơi: "Chết mất thôi".

Vùng nông thôn đói khổ này, vào dịp cuối năm, cướp trộm như rươi. Đói rách quá, người ta làm liều. Họ họp nhau lại, mỗi

toán chừng chín, mười người, cầm dao, cầm gậy, chờ lúc sang canh, xông vào một nhà nào đó, loại có máu mặt, bật đuốc hồng lên, phá cửa. Nhà chủ sợ hãi bỏ chạy. Đám cướp đói vội vã bắt lợn, gà, xúc đi mươi thúng thóc, chớp chảo cho nhanh, rồi chạy ra cánh đồng, chỗ nào vắng vẻ, chia nhau.

Bọn cướp đói chẳng có võ nghệ súng ống gì, nhưng thường làm ăn trót lọt, vì đám tuần đinh canh giữ các làng, đôi khi cũng là đồng đảng. Triết lý của họ là: "Những đứa no phải san sẻ cho người đói".

Tình huống buộc phải xử lý ngay. Dũng nắm tay cô bé, rẽ vào giữa đồng cói rậm rạp. Phải tìm một chỗ ẩn kín, lớ ngớ giữa đường, chẳng may gặp tuần đinh, chúng sẽ vu là cướp, mà nếu lại gặp cướp thật thì có khi ăn đòn vỡ sọ. Chạy thục mạng như vậy được một đoạn, cô bé ngã khụy xuống, ngất xỉu. Vội vàng, Trí Dũng xốc Yên, cõng lên lưng mỏ mẫm. Đến một chỗ quang, mặt ruộng đầy rác rưởi, gốc cói mới chặt lởm chởm, anh thấy một túp lều lụp xụp. Không kịp suy nghĩ, Dũng vội chui vào. Nền đất ẩm phủ một lớp cỏ khô khá dày, Dũng đặt Yên xuống. Cô bé ú ớ rên, trán nóng hầm hập, chân tay lạnh toát.

Trí Dũng cởi khăn gói, lấy ra mảnh chăn đơn trùm kín cho Yên. Yên run cầm cập, ú ớ:

- U ơi! U ơi! Con rét lắm.

Quần áo Yên ướt sũng. Trí Dũng vội vàng giở bọc, lấy ra cái sơ mi, cái quần Tây, may còn khô. Nhanh nhẹn, anh thay cho cô bé:

- Con rét lắm, giữ chân tay cho con. Chết mất!

Trí Dũng giữ hai bàn tay lạnh xoa xát thật mạnh. Cơn sốt dữ dội qua. Cô bé ấm dần lên, tay chân mềm lại, hàm răng thôi lập cập. Mồ hôi vã ra, Yên nằm lặng.

Càng về sáng càng lạnh Dũng không sao chợp mắt. Quần áo anh ướt sũng. Muỗi như trấu. Anh im lặng ngồi bên cô bé cho tới khi hừng đông rạng dần. Một đêm náo động đã qua. Bình minh lên. Trí Dũng ra ngoài, ngó quanh quẩn. Đồng cói rộng mông mênh. Xa xa, thấy rõ con đê dài, và đôi ba mái nhà. Dũng ra lạch rửa mặt. Anh thấy đói cồn cào. Và chắc hẳn là Yên, lát nữa dậy phải mệt lắm. Trí Dũng định tìm vào xóm mua cái gì ăn được. Nhưng để mình Yên ở đây cũng ngại. Lát nữa những người cắt cói đến, họ sẽ vặn hỏi dọa nạt cô bé, và có thể lộ bí mật. Tội nghiệp con bé, tí tuổi đầu, vất vả quá, lại ốm đau dọc đường. Đáng lẽ, mình phải đưa nó về tận nhà, trả cho bố mẹ.

Yên vẫn ngủ say. Nhưng sự mệt mỏi không làm mất thói quen thức khuya dậy sớm.

Trí Dũng đứng ngoài. Chợt Yên vùng dậy, ngẩn người, nhìn bộ quần áo đàn ông trên mình, chợt hiểu ngay và nhớ lại tất cả... Yên đỏ mặt xấu hổ.

Cô bé, chợt có những e thẹn của phụ nữ trước đàn ông. Yên đứng dậy, quay mặt đi chừng để giấu đôi má nóng bừng như say trầu thuốc. Cô vội thay quần áo, sửa lại khăn gói, không dám lên tiếng. Chao ơi! Anh ấy săn sóc mình như cha, như mẹ, thương mình quá. Cô gái nghèo, cũng thương anh, từ lúc này...

Yên ra ngoài, khẽ gọi Dũng:

- Anh mặc áo vào kẻo lạnh. Chăn, em đã gấp gói. Ta đi thôi.

Cô nhìn đồng cói bạt ngàn:

- Đêm tối không nhìn ra. Đây là xã Gia Xá rồi, chỉ một thôi đường nữa là đến nơi.

- Khoan đã Yên. Bây giờ ta đi ra đường cái, xem có cái hàng nào, anh em mình ăn chút gì đỡ đói. Em ốm và mệt đấy.

Yên gạt đi:

- Không! Em tính lại thế này. Anh cứ ngồi đây. Em đi một mình trước vào thôn Gia Xá, mời các chú ấy ra tận đây đón thì hơn.

Chịu là con bé cẩn thận và tinh khôn. Dũng đành ngồi lại trong lều. Yên bước đi thoăn thoắt vào lối mòn. Mới qua cơn sốt thế, bây giờ đã lại như thường. Dũng ngồi trên đống cỏ khô, gà gà ngủ gật rồi thiếp đi...

Một tiếng quát. Trí Dũng giật mình, choàng tỉnh. Trước mặt anh, một người đàn ông, quần áo nâu mới, cái nón đầu gỗ, tay thủ cây gậy tre đực, mặt vuông chữ điền, da ngăm đen, đôi lông mày sâu róm nhíu lại, cái miệng rộng quá khổ, đôi môi dày xám ngắt. Anh ta chống tay mạng sườn, đứng trước lều, hất hàm, hỏi rất hách:

- Ở đâu tới đây? Đưa xem thẻ...

Trí Dũng qua mấy giây bỡ ngỡ, bình tĩnh lại, thấy không nên gây chuyện làm gì vô ích. Anh mỉm cười:

- Tôi lạc đường. Nghỉ tạm một chút mà. Thẻ với giấy thì có thiếu đâu, anh bạn. Mà, anh là ai chứ?

Người kia sừng sộ:

- Hừ! Anh lại muốn vặn hỏi tôi là ai à? Tuần đinh đây. Tuần đinh Thôn Nội, xã Gia Xá...

Trí Dũng:

- Vâng thì anh là tuần đinh. Nhưng giữa ban ngày ban mặt, ở chỗ đồng cói này, có ai làm gì đâu.

- Không biết! Anh lạ người lạ tiếng. Mà lệnh quan huyện là ráo riết lắm. Thấy người lạ phải bắt giữ, đến chỗ trái phải. Các anh bây giờ, hội kín, hội hờ, thiếu giống.

Trí Dũng đứng dậy, gờm gờm mắt nhìn anh tuần đinh, chưa biết xử trí thế nào cho tiện. Chống cự? Thuyết phục? Hãy thử thách cái tính linh hoạt của mình trước nguy hiểm...

Bỗng một tràng cười bật lên phía sau. Yên từ ngoài chạy vào:

- Gớm! Xin các anh đi. Dọa nhau mãi. Anh Dũng này, đây là anh Thìn, người đang đón anh ở Thôn Nội.

Thìn cười xòa, ghé ngồi xệp xuống đệm cỏ:

- Đùa tí chơi. Đằng ấy xem, tôi đóng vai tuần đinh có được không? Ra phết con người Nhà nước chứ?

Trí Dũng cười:

- Này, giấy má đây.

- Biết rồi. Bọn này đang đợi. Thôi cuốn gói đi với tôi.

Yên níu tay Trí Dũng:

- Thế là xong việc. Em về thôi nhé. Anh đi vui vẻ.

Trí Dũng cầm tay Yên giữ lại:

- Anh Thìn ạ. Nhờ anh tí đã. Gần đây có hàng quà hàng nước gì, cho anh em chúng tôi vào kiếm bắp ngô củ khoai ăn tạm đã. Tôi đói lắm rồi...

Yên giãy nảy lên:

- Em về đây, không đi đâu!

Trí Dũng làm mặt giận:

- Em mà về ngay, anh không bằng lòng. Cứ ra hàng ăn chút gì đã. Anh còn dặn vài câu...

Yên lăng im. Thìn chỉ phía đê:

- Trong kia có hàng bánh chưng, bánh giò. Khoai ngô cũng khối. Chỉ sợ không có sức mà ăn thôi.

Họ rẽ qua đồng cói, lên đê. Quán hàng núp dưới gốc bàng lá đỏ. Buổi sớm, quán vắng. Ba anh em cùng ngồi một ghế, gọi bánh chưng. Yên cầm chiếc bánh, thong thả bóc, cắn nhai nhỏ nhẻ, nhưng không giấu nổi vẻ thích thú. Đã mấy khi cô bé được ăn thứ bánh này. Hoạ chăng, vào dịp tết, chị em mới được chia nhau một góc bánh nho nhỏ, ăn rồi để nhớ suốt năm. Yên ăn xong một tấm. Dũng bóc luôn tấm khác. Yên không chịu

cầm, phải mời ép. Cô bé ăn bánh, mồ hôi cứ vã ra như tắm. Dũng trông mà xót ruột. Chao ơi! Nếu em được ăn no hàng ngày, dù là cơm độn khoai thôi, thì cũng chẳng đến nỗi yếu ớt còi cọc, bệnh tật, với những cơn sốt bất thường.

Ăn uống xong, Thìn đứng dậy đi trước, làm như không quen biết gì nhau. Trí Dũng đi theo.

Dũng nhìn Yên uống nước, xỉa răng, sửa soạn ra về. Lòng Dũng se lại khi nghĩ rằng cô bé này sẽ trở lại cái thôn xóm bùn lầy nước đọng ở cạnh chợ Từ Anh kia, rồi sống tăm tối cho đến già như ông cha cô, cả đời lao khổ, vất vả và thiếu thốn. Những người nghèo mà có tấm lòng vàng. Tại sao em không thể trở thành một giao thông viên, một cơ sở cách mạng, rồi một ngày kia thành một nữ chiến sĩ dũng cảm. Chúng ta còn thiếu nhiều lắm, những mầm non quý giá này.

Anh lần trong các túi, còn đúng sáu hào bạc. Dũng gọi Yên ra một góc, nói nhỏ:

- Thôi thế em về đi nhé. Gửi em hai tấm bánh chưng về cho các em ở nhà. Nói lại cho bố mẹ biết là anh cảm ơn bố mẹ lắm. Còn cái này, em gái ạ, anh tặng riêng em đấy.

Dũng xòe bàn tay. Nhìn sáu hào bạc trắng lóa, Yên bỗng lùi phắt lại, tròn xoe đôi mắt, phần sợ hãi, phần giận dữ:

- Anh trả công em ư, anh Dũng? Em đi vì công việc của anh, vì anh, chứ không phải đi làm thuê. Anh cất đi, cất ngay tiền đi, không thì em giận đấy.

Cô gái vùng vằng. Trí Dũng giữ vai cô lại:

- Em đừng giận, để anh nói đã nào. Anh về đến đây, làm việc, có nơi ăn chốn ở, không cần tiền. Còn em, đây là anh tặng em để lúc cần có thể mua cái gương, cái lược gì đó. Em cũng lớn rồi mà. Em hiểu cho anh...

Cô bé vẫn ngần ngừ. Dũng cầm tay Yên, đặt sáu đồng hào trắng giữa những ngón co quắp. Những đồng hào xinh xinh. Từ bé đến giờ cô chưa có lần nào tiêu một món tiền lớn thế này.

Yên khóc, sụt sịt kéo vạt áo lau mặt:

- Em xin. Anh ơi! Bao giờ anh trở lại nhà em?

- Chưa biết rõ được. Nhưng em nhớ rằng, anh em mình sẽ không khổ mãi như thế này đâu!

Cô gái lần cái ruột tượng thắt ngang lưng, bỏ mấy đồng hào vào, buộc nút rất cẩn thận. Cô bạo dạn cầm tay Dũng:

- Anh cho em về. Đừng bao giờ quên em nhé!

Yên rẽ xuống phía đồng cói, ra lối bến đò. Cô ngoảnh lại một lượt rồi hai lượt. Dũng đã bước theo Thìn. Yên bồi hồi, khấp khởi, mừng mừng tủi tủi và lo sợ. Một tình cảm mới lạ vừa nảy nở. Cô đã bước vào thời con gái. Và cô không sao xua đuổi những ý nghĩ rất lạ lùng đối với Trí Dũng. Một người con trai gặp gỡ buổi đầu, hào hiệp, nhân ái, thật đáng yêu. Càng nghĩ càng bối rối, cô mường tượng đến một hạnh phúc xa xôi, mơ hồ. Anh ấy cho sáu hào bạc. Có lẽ là tất cả chút của nả mà anh có. Tại sao anh ấy quý Yên như thế? Có phải là... của làm tin...

Nghĩ đến cơn sốt hôm qua, một đêm bên cạnh người trai lạ, Yên xấu hổ, không dám nghĩ nữa. Cô nắm chặt nút ruột tượng. Tiền này để làm gì? Có lẽ cô sẽ ra chợ Từ Anh, đặt ông hàng thợ bạc, đánh cho một đôi khuyên tai. Yên chưa hề xuyên lỗ tai, vì cha mẹ chẳng bao giờ nghĩ đến sắm sửa cho con chút đồ nữ trang. Đã lớn tuổi mới xuyên tai, nghe đâu là đau lắm. Đau Yên cũng không sợ. Đôi vòng khuyên này, cô sẽ đeo, chắc là đẹp. Đeo đôi khuyên, để nhớ mãi anh ấy...

*

* *

Cơ quan báo "Tiếng kèn" có ba người: Một anh in ti-pô, một anh quản lý trông nom việc tán phát, còn Trí Dũng thì kiêm cả chủ nhiệm, chủ bút, thư ký tòa soạn. Báo ra không đều, mỗi kỳ độ trăm số. Công việc vất vả là luôn luôn phải di chuyển. Nghe hơi có động, là một anh đeo hòn đá, một anh gánh giấy, còn một xách tài liệu, giả trang làm ăn mày, thợ xẻ, thợ nề, tùy lúc, tùy nơi. Mỗi lần chuyển cơ quan, ít nhất phải xa vài ba chục cây số. Như vậy, ở khắp mười hai phủ huyện, họ có đến hơn hai mươi cơ sở khác nhau và cái tòa soạn kiêm trị sự của tờ báo "Tiếng kèn" luôn luôn luân phiên, quanh đi quẩn lại, bịt mắt bọn mật thám theo dõi.

Trí Dũng làm báo ở thành thị, bây giờ mới có dịp hoạt động bí mật và lâu dài ở nông thôn. Ăn ở với đồng bào, sinh hoạt thiếu thốn, anh càng thấm thía vấn đề dân cày quả là rất quan trọng với cách mạng nước mình. Tính thuần túy nông nghiệp như tỉnh này thì nắm chắc dân cày, nắm được cái đòn seo để xoay chuyển tất cả.

Sinh hoạt Đảng theo nguyên tắc bí mật. Người trong chi bộ này không cần biết người chi bộ khác. Cơ quan này không biết chỗ ở của cơ quan khác. Các hội tương tế, hội may áo, hội hiếu hỉ... là những cơ sở công khai, nhờ đó, họ bắt liên lạc và quan hệ với nhau.

Ở lẫn với dân, mới biết được vấn đề vô cùng phong phú, hoàn cảnh hết sức phức tạp. Những điều kiện thực tế ấy giúp Trí Dũng thêm già dặn, càng linh hoạt và cứng rắn.

Ngoài các công việc chính tổ chức giao. Trí Dũng thường đến với các đoàn thể xã hội, giúp anh em đặt kế hoạch hoạt động và tranh đấu. Công việc thì nhiều: Nơi này, dân chống bọn kỳ lý chiếm đoạt ruộng công, nơi kia dân kiện về thuế khóa phú thu lạm bổ, xã nọ, chống bọn cường hào bày đặt ra lắm thứ lệ ngạch đình đám, lợi dụng mê tín, bóc lột nhân dân.

Những tài liệu thu thập được, Trí Dũng viết thành những bài báo, ký tên khác, gửi lên các anh em quen thuộc ở Hà Nội. Tiếng vang về các cuộc tranh đấu liên tục ở nông thôn làm dư luận chú ý, khiến bọn cầm quyền nhiều phen rát mặt.

Như vậy, hình thành sự rèn luyện một cán bộ cốt cán, dần dần trở thành người lãnh đạo phong trào có bản lĩnh.

*
* *

Sau khi tòa án Tây Nam Định xử ba mươi hai người cộng sản, nào cấm cố, nào khổ sai, phát vãng đi mọi nơi, rồi thì ở cái tỉnh vùng biển kia, nhiều gia đình tan nát. Nhà này vắng chồng, nhà kia vắng con, mất đi người cổ cày vai bừa, nuôi sống mấy miệng ăn. Đói rét theo đến ngay. Nhưng người ta cũng đành phải chịu. Ví như một ao bèo ném xuống một hòn đá, bèo dãn ra một chút, rồi bèo lại từ từ khép kín. Cái ao tù là xã hội An Nam thời ấy. Những biến động cứ bùng lên rồi lại xẹp đi.

Một ngày cuối xuân, Trần Đình Tụng thức dậy lúc 9 giờ sáng, trong căn phòng thơm nức ở biệt thự Hoa Hồng. Ban mai êm ả và tĩnh mịch, không khí ngọt, đặc quánh mùi hương phấn của những đài nhụy đang đua nở. Tiếng chim chích chòe mừng nắng mới, những chú chào mào, khoe cái mũ nhọn chóp, đen lánh điểm trên bộ lông nhạt, la ó ồm tỏi, tranh nhau quả chuối chín cây đang ẩn hiện trong một lùm lá kín đáo. Cuộc đời nhàn hạ vô công rồi nghề, quá ngấy với mọi cảm giác, làm cho Cả Tụng không thích thú gì mấy, trước một mùa xuân rộn ràng sức sống của cỏ cây chim muông. Cậu công tử con nhà quan, điểm trong đầu những ấn tượng về sự ăn chơi, hò hẹn, cờ bạc, vũ hội, cuộc say đầy tháng, trận cười thâu đêm từ chốn phồn hoa đến nơi lăm tuyền.

Cả Tụng tính lại những công việc do quản lý đồn điền, cai xưởng máy trình lên, đã có một kế toán kiểm tra và chứng nhận. Kinh tế sau thời kỳ khủng hoảng này, khối nhà buôn vỡ nợ, nhiều xưởng máy đóng cửa, nhiều chủ đồn điền bán chạy đất đai với giá rẻ mạt. Nhưng viên quản gia nhà Cả Tụng lại gợi ý với cậu chủ nên mua thêm đất trồng chè ở châu Thanh Sơn tỉnh Phú Thọ và mở rộng xưởng dệt cói ở Phát Diệm. Hắn cũng trình là có một ngôi biệt thự ở Đồ Sơn, vốn của ông tuần phủ họ Đặng đã về hưu đang ngỏ ý muốn nhượng lại. Cả Tụng bằng lòng mua đất trồng chè, mở rộng xưởng chiếu cải hoa. Chè và cói, hãng Chính Thái của người Tàu và hãng Xa Nô của Tây ở Sài Gòn còn ăn mạnh. Chứ cái biệt thự của ông tuần Đặng ấy ở Đồ Sơn... Cậu gạt ngay đi một cách ngán ngẩm.

Lão quản lý gãi tai thưa:

- Bẩm cậu. Để con trình cho rõ. Hơn tháng trước, bà đầm Rô-nhi Ê có ý muốn mua một biệt thự nghỉ mát. Bà này quá giàu, nên không tính toán chi li gì. Ý con thưa cậu là ta sẵn tiền thì cứ chớp lấy, sửa sang đôi chút rồi để lại. Xoàng ra thì cũng lãi được hàng vạn. Còn nếu không, thì cũng là đặt được mối đi lại với gia đình bà lục lộ Rô-nhi Ê. Bà ấy có nhiều mối kinh doanh lớn, sau này ta có thể hùn vốn với những người cộng tác thân thế...

Cả Tụng suy nghĩ trầm ngâm. Bà Rô-nhi Ê quả là một nhân vật lúc này đang có tiếng tăm. Lão quản lý thế mà tinh. Thôi được, cho mua tòa biệt thự. Nhưng trước hết, nên tính chuyện xây dựng mối quan hệ thân mật với gia đình này. Có lẽ nên bàn với Đàm Hữu Vy, nhân một cuộc săn bắn nào, mời cái bà đầm An Nam ấy lên thượng du một chuyến cho vui vẻ.

*

* *

"Đàm Gia Trang", nghe na ná tên sào huyệt một ác bá ở Trung Hoa thời trước. Nhưng đây lại là khu tư dinh của tổng đốc Đàm Hữu Vy, quan lớn của một tỉnh đồng bằng. "Đàm Gia Trang", cơ ngơi có đã mấy đời, khi đất này còn là vùng tranh chấp giữa các quan Tàu với các thổ ty, người Nùng, người Tày. Một đất nghịch, trộm giặc tụ bạ, dân buôn lậu đi về, những tên vong mạng, xuyên rừng, nối con đường giữa Trung Quốc và Việt Nam, thì thụt đi lại kiếm lợi.

Dân cư thưa, rừng rất rộng, đất rất tốt, họ sống bằng nghề chăn nuôi trâu bò, trồng hồi, trồng quế và cả thuốc phiện. Chiếm được đất là giàu. Nhưng muốn chiếm đất phải có của, có súng. Đời cha ông họ Đàm, cho đến Đàm Dục Nhân, vốn là những tay trộm cướp khét tiếng, mới giữ được đất, trở thành chúa tể một vùng.

Họ chiếm lấy đất này. Khi bị quân chính phủ Quốc dân đảng tiễu phạt, họ dựa vào thế người Pháp và trở thành quan ở miền thượng du. Họ Đàm phất to.

Giữa một thung lũng rộng, um tùm rừng quế, rừng hồi. Họ Đàm thu lời dựng lên một cơ ngơi, na ná tòa thành cổ, có tường cao bao bọc, có hào lũy che chắn, từng quãng có những lô cốt nhô lên hình chóp nón, lỗ châu mai nhìn bốn phía tiện cho việc canh gác ngày đêm. Trong tòa thành ấy, những dãy hành lang chạy vòng quanh khá rộng để cho gia nhân, lính dõng đi lại, đề phòng kẻ cướp từ ngoài đánh vào. Có những ngôi nhà sàn chia ra nơi ngủ nơi ăn, nơi thờ cúng tổ tiên và thờ các sơn thần thổ địa. Đặc biệt có ba gian nhà lim trong bày toàn các thứ cờ úp, câu liêm, dao phạng, mã tấu, những thứ binh khí trung cổ, từng dùng trong các trận xung sát đã mấy đời, thấm máu oan của hàng ngàn mạng. Chủ nhân của những thứ võ khí này đêm đêm đốt hương khấn vái, cầu cho oan hồn được siêu sinh tịnh độ, hết theo dõi báo oán đời này kiếp khác, để cho con cháu những

tên sát nhân cũng được hưởng hồng phúc như mọi người lương thiện.

Tòa thành kiên cố, chứa một thâm cung đầy những bí sử rùng rợn ma quái ấy, là nỗi gờm sợ của dân địa phương. Họ sợ cái quy mô bề thế, sợ những tội ác đã thành quỷ. Họ còn sợ cái oai quyền còn sống. Một phần trong "Đàm Gia Trang" được xây dựng theo kiểu tân thời: Nhà cao tầng có máy phát điện, sân chơi quần vợt, đường đua ngựa. Trong nhà có hầm chứa rượu nho, máy làm nước đá. Ở các gian phụ có chuồng ngựa, chuồng chó săn với các thứ lưới, cạm bẫy, súng ống giáo mác để mua vui vào mùa thu, mùa đông, khi các khách quen thuộc của tổng đốc họ Đàm có hứng về săn bắn chốn sơn lâm. Những ngày ấy, trong các cánh rừng bạt ngàn vang rộ tiếng cồng khuya, chó sủa, súng nổ. Các quan đi săn bắn, dân phải họp nhau hàng đoàn theo hầu hạ. Cũng có khi, khách khứa nhà họ Đàm kéo nhau về rầm rộ, nhưng chỉ nằm lì trên nhà sàn hút thuốc phiện, uống rượu cần. Phường săn địa phương được gọi đến, phát cho súng đạn, đi lùng hươu nai cầy cáo. Quan khách mang các thứ đó về Hà Nội. Còn những người vất vả trèo đèo lội suối, săn bắn được thì phải nộp khống thú săn cho họ. Cũng như phải nộp quế hồi, cánh kiến, sa nhân hàng năm vậy.

Con trai cả tổng đốc Đàm Hữu Huy, không làm quan, ở nhà với rừng núi, trông nom ngôi từ đường, làm chúa vùng ấy. Cả Huy học hành dốt nát, nhưng ăn sài rất sành sỏi. Những đêm rượu nồng bên hàng tá các cô gái trẻ là lơi chiều chuộng. Những bữa tiệc kéo dài hai, ba ngày. Sòng bạc mở ra cho những kẻ có máu mặt quanh vùng đến sát phạt nhau. Rồi những buổi săn cọp, săn lợn lòi, với hàng trăm dân phu phục dịch.

Cả Huy là tay chơi ngông. Người ta thường thấy cậu phi ngựa như bay trên các sườn đồi, nổ súng đoành đoành, chẳng

nhằm mục đích gì. Khi cái xe hơi của cậu cả đã ra ngoài đường, dân trông thấy phải tránh xa. Nó phóng bạt mạng.

Cả Tụng, người đồng bằng, lên đất miền núi, gặp Cả Huy, sớm trở thành thân tình, tuy vẫn thầm khinh anh chàng đó quê kệch.

Cuối mùa thu, được thư bố báo có khách từ dưới đồng bằng lên săn bắn. Trần Đình Tụng, vốn là bạn thân rồi, nhưng còn một người nữa mà Cả Huy chưa hề biết, ấy là bà đầm Rô-nhi Ê. Người đàn bà đó thế nào? Tại sao ông bố lại đặc biệt quan tâm như vậy? Thôi được, đã quan hệ với nhà này, hẳn là người sang. Đàm Hữu Huy muốn cuộc đi săn gây kinh ngạc cho khách. Phải tổ chức săn lớn. Có gió heo may, thú rừng về nhiều, săn sẽ rất vui. Nhưng, bọn công tử bột ở đồng bằng, cầm cây súng còn ngượng, thì săn cái quái gì. Lại phải dùng đến đầy tớ nhà ta thôi. Vừa săn vừa tiệc tùng, cũng phải độ hơn tuần.

Cậu Cả Huy nổi hiệu cồng, cho gọi các thuộc hạ.

Theo lệ, tiếng cồng nổi lên trong gia trang họ Đàm là bọn phường săn tới. Đây là những tay súng giỏi, thạo thung thổ, biết tính các thú rừng. Hơn hai chục người, các sắc tộc Tày, Nùng, Dao và cả người Hoa nữa, tập hợp nhau vào một nghề chơi tốn kém, nhưng tổ chức chặt chẽ. Những người cùng chung cái thú ngang dọc sông hồ, rừng cao núi hiểm thích những trò táo tợn, và đôi khi bất chấp luật pháp.

Họ đã đến, đủ mặt. Những con ngựa trèo núi, thấp bé, yên gỗ, dây cương bằng chão, buộc một hàng trước cổng. Đàn chó, đốm, vàng, mực, đủ màu nằm xoài, thè lè những cái lưỡi đỏ. Chúng hau háu nhìn vào trong gian nhà lớn, những người chủ quanh chum rượu men lá, nhồm nhoàm nhai từng miếng thịt lợn luộc chấm muối đặc ớt và thảo quả.

Cậu cả Huy từ nhà gác đi xuống, quần áo màu chàm, đi hài sào, đeo vòng bạc. Hàm răng bịt vàng sáng chóe ngậm một cái tẩu to, nước gỗ bóng đen. Cậu vừa đến cửa, bọn thợ săn đang ăn uống không đứa nào đứng dậy, chống hai tay cúi đầu thấp đụng sàn. Cả Huy nhìn quanh một lượt, điểm mặt từng người vẻ hài lòng. Vẫn thong thả, cậu vào giữa nhà, ngồi xếp bằng giữa đám bạn săn, cạnh khúc dồi lợn với bát rượu vừa được rót sẵn. Phường săn chờ lệnh, lường trước một công việc quan trọng. Bởi nếu không, cậu đã chẳng động đến cái cồng thiêng. Có cơm cho ăn, có việc nhờ làm. Hãy cứ biết chén đã...

Cả Huy không ăn gì, nét mặt hơi tái. Ông ta nâng bát rượu uống một hơi, đặt xuống, nhìn những đầy tớ của mình. Chúng tin vào Huy, sẵn sàng nhảy vào lửa. Cả Huy che chở ẩn lậu cho chúng những việc làm phi pháp. Cả Huy gọi, là chúng đến. Sẵn sàng súng ống, giáo mác, chó săn và lưới. Nhưng săn gì đây... Săn thú hay săn người?

Cả Huy thùng thẳng cất tiếng:

- Có việc cần đến các anh em. Theo ông lớn cho biết, nay mai có khách dưới Hà Nội lên. Họ sẽ ở đây dăm ba buổi...

Xem ra họ là khách quý của cậu Cả Huy. Cậu nghiêm giọng:

- Các chú, anh em rừng ta kỳ này có sẵn thú săn không?

Một trùm phường trả lời:

- Mấy tháng nay, rừng ít thú lắm cậu ạ. Có một đàn lòi bị mấy con hổ nó xua cả sang bên Tàu.

- Mấy con hổ? - Cả Tụng hỏi.

- Ba con. Toàn hổ to. Loạn rừng mà. Nó từ phía dãy Cai Kinh về, phá mình dữ. Bắt mất hai, ba con bê rồi.

Một ông già, từ nãy chỉ ngồi uống rượu, bây giờ lên tiếng.

- Nhân dịp này, ta cho vây hổ, cậu Cả à.

Cả Huy ngẫm nghĩ. Có nên tổ chức săn hổ không? Thích thú hào hứng, nhưng cũng đầy nguy hiểm. Săn hổ phải đi đêm, đội đèn, súng tốt, nhưng chủ yếu là phải bắn giỏi, không thì dễ mất mạng. Phải bắt hổ bằng cách săn vây mới xong...

Thế là mùa ấy, bọn cả Tụng, mấy cô, mấy cậu con cái nhà cụ Đàm, bà Rô-nhi Ê được cái thú xem săn hổ suốt bảy ngày đêm. Cuộc săn vây, thật là công phu.

Trước hết, Cả Huy phái mấy người đi dò xét trong rừng rậm, nắm chắc con ác thú quen đi về những lối nào. Ban đêm, no mồi, hổ tìm về một cái ổ kín đáo, ngủ li bì cả ngày. Quả là có một đôi, con to, con nhỏ đang lẩn khuất trong núi. Dân phường săn về trình Cả Huy. Cả Huy cho nổi trống mời làng, họp nhau lại, ra lệnh vây hổ. Việc này đã thành lệ xưa nay, có khoán ước hẳn hoi. Bất cứ người đàn ông nào trong làng, mười tám tuổi trở lên đều phải dự vào việc bắt hổ. Săn được, thì chia phần cho cả làng, lại còn được tiền thưởng. Nếu trong cuộc săn này, người nào để sổng mất con thú, thì bị làng phạt. Dân cứ việc tìm con trâu đực to nhất của nhà ấy, dắt ra làm thịt chia phần.

Vây hổ, bắt hổ vui như hội. Mỗi suất đinh trước hết phải nộp đủ hai mươi cây tre đực, dài bảy thước. Kèm với mười cây tre là một bó lạt giang, thật chắc, thật dẻo. Tre và lạt đem ra trình làng rồi, các trùm phường săn kiểm lại kỹ rồi, trưởng bản mới cho ra quân, một cuộc ra quân thật rầm rộ. Đàn ông, trai tráng vác tre, mang lạt đi. Đàn bà trẻ em theo sau khi cần thì reo hò đánh trống mõ, thanh la như dàn trận. Họ lầm lũi đi vào trong thung khoanh lấy một vòng tròn, và rất êm dựng rào, dựa vào những cây to trong rừng cho chắc. Họ làm rất nhanh. Bắt đầu rào vây từ sáng sớm, mấy trăm người với dao sắc, tre già, lạt dẻo, làm việc đến qua trưa là đã quây chung quanh cái vòng làm bẫy, rộng chừng vài mẫu, ăn uống hối hả tại chỗ, họ lại rào tiếp một vòng nữa, hẹp hơn, dày hơn. Hai vòng vây là đủ.

Vòng vây kín rồi, dân làng mới phát cây chém bụi chung quanh thành một con đường quang, đi lại dễ dàng, cho những người xem không gặp khó khăn. Cách độ năm, bảy thước họ dựng lên một cái chòi canh, mái lợp lá, cột là cây rừng. Trên mỗi chòi có ba tráng đinh cầm giáo, và một thanh la. Cứ cách một thước, họ lại đặt một cây tre mềm, đầu vót mảnh, thắt thành thòng lọng. Sau cùng, họ phát các ngọn cây, buộc thật kỹ thành một đường vắt ngang dọc khu vực ấy. Một ngày phải xong xuôi tất cả mọi việc. Bấy giờ chòm nào xóm ấy chia nhau từng khúc, cho người lên chòi mà canh. Tin vây được cọp báo về làng, trống đánh mõ rao, chập tối là già cả, trai gái, đốt đèn đốt đuốc kéo đến, đi chung quanh vòng vây, nổi trống mõ, hò la ầm ĩ, đánh thức và trêu chọc con ác thú. Khi mặt trời đã lặn, chòi gác đã đủ người, chung quanh lên đèn đuốc như sao sa, người xem đi lại nhộn nhịp, những cây nứa lớn đốt lên đùng đùng, bấy giờ con hổ mới thức giấc. Nó vươn vai, ngáp dài, sục đi tìm mồi, ra đến ngoài thấy chỗ nào cũng vướng. Ánh sáng rực bốn bề, tiếng trống tiếng phèng la nổi rầm trời nó phát hoảng. Hổ rống vang cả núi rừng, rồi sục sạo tìm lối thoát. Vấp hàng rào lách đầu chui không lọt, bẻ không gãy, nó lồng lộn. Đâu đâu cũng là những thòng lọng, những mũi chông. Chòi nào cũng những ngọn giáo búp đa, những mũi tên lao vút vút. Sau một hồi quanh quẩn, không tìm được lối thoát, con thú lẩn vào đám cây rậm, nằm im. Biết chắc con thú không thoát được, bấy giờ mọi người mới giở cơm nắm, thịt khô ra ăn. Họ chờ.

Dúng đầu canh ba, hổ lại xông ra. Cả khu rừng lại náo động tiếng trống mõ hò hét.

Những người đi xem, được nhìn hổ, coi là điềm may. Đoàn này về, đoàn khác tới. Suốt bảy ngày, bảy đêm bị vây hãm, không mồi ăn, không nước uống, hổ nổi khùng, phá phách như điên. Sức hổ yếu dần. Phường săn chọn một tay

súng giỏi, ngắm thật kỹ, bắn luôn hai phát. Con vật trúng đạn gầm vang núi rừng trước khi chết.

Cậu Cả Huy quả là nhiệt tình với khách, tổ chức một cuộc vây hổ thật hào hứng. Phường săn nhường cho cậu bắn chết hổ. Đó là phát đạn danh dự.

Cuộc vui đáng nhẽ rất mỹ mãn. Đáng tiếc là bà Rô-nhi Ê nhận được một bức điện khẩn. Anh ruột bà, ông cả Thuận, ở quê nhà, bị vướng vào một việc kiện tụng khá rắc rối. Bà xin lỗi về trước. Và sự làm thân đối với gia đình Đàm Hữu Vy cũng mới chỉ lơ lửng có thế.

*
* *

Ông tổng đốc Đàm Hữu Vy vốn là người biết khu xử khôn khéo việc gia đình. Vợ ông rất hay ghen, luôn luôn trong nhà xảy ra điều qua tiếng lại. Tuổi càng già, bà càng sinh tật, cho nên hàng năm, bao giờ ông cũng cho xe đưa bà lớn về thăm quê, ở chơi khá lâu với họ hàng làng mạc, sống lại cái thời niên thiếu nơi núi rừng với nhà sàn, cơm lam, với hương vị thịt thú rừng cùng những cuộc cưỡi ngựa trèo núi, tắm suối. Bà không thích đi Đà Lạt, Sầm Sơn, chỉ chăm về quê, có lẽ vì ở đấy, có Cả Huy, đứa con trai lớn bà yêu quý nhất, giống bà nhất, và cũng nặng tình với quê hương như bà.

Mỗi cảnh gia đình, giàu có sang trọng tột vời chăng nữa cũng có những điều bất hạnh, những buồn xót riêng tư. Bà vợ cả ông Đàm Hữu Vy, tuy là một bậc đại thần mệnh phụ, vẫn không tránh khỏi nhưng hệ lụy thường tình ấy.

Quan sang, giàu có, nhiều con. Ở đời, người ta thường chúc tụng nhau như vậy, lấy điều đó làm chuẩn mực cho hạnh phúc. Bà Đàm Hữu Vy, mới năm mươi tuổi, đã có tất cả các

thứ ấy. Vốn là con gái một phìa, đẹp nổi tiếng, hoa khôi của miền núi, khi lấy chồng bà đã góp rất nhiều cho bước thang danh vọng của ông, thạo cách giao thiệp, đôi khi cần cũng phải "hy sinh" vì chồng. Đàm Hữu Vy biết ơn vợ. Các cậu, các cô bà sinh ra toàn khôi ngô tuấn tú, bốn trai, hai gái, như thế kể cũng đã là đủ mọi bề. Nhưng càng cao tuổi, tính nết bà càng khó. Những sự giày vò hối hận về cuộc đời, lại luôn băn khoăn đau khổ về các thứ bất nhân ác đức của quan trường hằn lên trán bà những vệt lo lắng u ám...

Đêm đêm, khi từ trại giam bật lên những tiếng rú, tiếng vồ lim tra tấn, bà tổng đốc cứ giật thót mình, nghĩ đến hình phạt ở mười tám cửa địa ngục. Bà cho lập một cái am nhỏ, có đủ kinh sách, chuông mõ, mồng một ngày rằm, bà lễ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Đền nọ phủ kia, nơi nào nổi tiếng linh thiêng, bà đánh xe đến tận nơi cầu phúc. Phố Cát, đền Sòng, Cửa Ông, Kiếp Bạc, nơi nào cũng có vết chân bà.

Tiền của vẫn đến như nước. Quan sang lên vùn vụt. Các cô, các cậu lớn nhanh như ngan như ngỗng. Nhưng rồi bỗng gặp sự vô phúc.

Ngày này năm ngoái, ông tổng đốc cưới thêm một cô hầu, cộng với bốn cô trước là năm. Toàn những gái xinh đẹp, nõn nà, khiến ông tổng đốc vốn khỏe mạnh chắc nịch là thế, cũng sa sút sức khỏe. Người ông béo đẫy ra, nước da mai mái. Ông mắc chứng đau lưng mỏi gối quá sớm. Cao hổ cốt, mật gấu, quế thanh, bất cứ thứ thuốc bổ Đông Tây y hoặc biệt dược hiếm ở rừng núi, ông dùng thừa mứa. Nhưng cái tật, là người già vẫn tham. Ông còn quan hệ lăng nhăng với các bà mệnh phụ góa chồng, ngoài các nàng hầu.

Bà lớn nhìn ông lớn, thường chỉ thấy bực dọc. Xẵng thì cũng đã xẵng, và ngọt cũng đã ngọt. Nhiều phen giữa hai ông bà xảy ra đấu khẩu, ầm ĩ, phải đóng chặt cửa tư thất để xỉa xói

diếc móc, tặng nhau đủ mọi điều thô bỉ. Không ăn thua. Cái thân bà không còn giá trị gì nữa, nhưng là nhà danh giá, con cháu đầy đàn kia. Hơn nữa, cái danh quan đầu tỉnh buộc ông chồng phải ăn ở cho có phép tắc. Họ sống với nhau miễn cưỡng, nói với nhau những lời ôn tồn lễ phép, nhất là trước mặt con cái và kẻ hầu đầy tớ. Họ cùng mỉm cười lịch sự trước lời chúc tụng của khách khứa Tây Tàu và quan lại thuộc hạ. Ông âu yếm khuyên bà chăm lễ bái, cầu xin hạnh phúc cho con cháu. Bà cũng có đôi khi nhỏ nước mắt can ông, đừng quá nặng tay với tù phạm. Họ chiều chuộng nhau, thật ra, để tránh gặp nhau càng nhiều càng tốt. Bà tổng đốc có cái thính nhạy của người đàn bà khi hạnh phúc bị đe dọa. Và bà cũng luôn luôn lo ngại những sự bất trắc xảy đến.

Thế rồi cậu ấm Ba đang học tú tài ở Hà Nội, bỗng chủ nhật nào cũng nhảy xe về thăm nhà. Ở chơi ngày chủ nhật, thứ hai, có khi thứ ba mới đi. Lúc về tươi tỉnh bao nhiêu thì ra đi ngại ngùng bấy nhiêu. Con nhà quan, chăm chơi lười học, mấy ai để ý làm gì, nhưng hành vi của cậu con giấu sao được người mẹ. Bà đã bắt gặp đôi mắt dao cau của cô hầu Thị Phụng mỗi khi liếc nhìn cậu tú Ba, và thái độ ân cần đặc biệt của cậu với cô Phụng. Nói ra thì không tiện, vì danh giá gia đình. Nhưng bà đã kín đáo gặp con và Thị Phụng răn bảo mọi nhẽ. Tội loạn luân giữa con trai với vợ lẽ của bố làm điếm nhục gia phong, tha thứ làm sao được. Thị Phụng, trước đôi mắt dữ dội và hàm răng nghiến kèn kẹt của bà, đã khóc nức nở và thú nhận. Không nói thì sẽ có những thứ hình phạt chờ đón cô: Lột truồng, cột tóc vào chân giường đánh bằng roi gân bò, quật guốc vào mặt. Thị Phụng sợ lắm. Cô van:

- Bẩm bà lớn! Không phải lỗi tại con.
- Mày là gái có chồng, mà lại trăng gió đĩ thõa.
- Bẩm bà lớn, con biết thân con, và cũng biết người nữa ạ!

À ra con này gớm thật. Nó dám đụng đến những điều bí mật sâu kín của nhà họ Đàm, một thế gia vọng tộc nhất nhì nước An Nam. Phải trị đến nơi đến chốn.

Cậu tú Ba về thăm nhà tuần ấy, cứ ngơ ngẩn như kẻ mất hồn. Người nhà cho biết cô Phụng bỏ nhà đi tu. Thực ra, thì bà lớn đã cho trói cô ta vào góc cột, gọt trọc đầu tóc, đuổi đi. Thị Phụng cảm ơn ông bà lớn, xách gói đi ngay, không thèm ngoái cổ lại. Món tóc rất dài, cô bí mật gửi lại, tặng cho cậu tú.

Ông tổng đốc há miệng mắc quai, đau đứt từng khúc ruột mà không dám nói. Dao sắc không gọt được chuôi, thói đời vẫn thế. Cô vợ yêu đã biệt tích. Thằng con mất dạy thì trốn tuốt lên Hà Nội. Bà lớn luôn luôn nhìn ông bằng đôi mắt hằn học của con sói.

Ông mong mỏi, cầu chúc tổ tiên cho bà sớm về chầu trời. Nhưng nghe chừng ngày ấy cũng còn xa. Vậy thì hãy tìm ra mọi cách, bỏ ra nhiều tiền để bà vui chơi thoải mái, tha hồ đi đây đi đó, tha hồ cúng lễ, nghỉ ngơi, cho nó rảnh nợ. Việc nhà rối như canh hẹ, việc quan càng rắc rối. Cái thằng Thuận, tên tổng lý nhãi nhép, ít lâu nay tỏ ra hết sức hỗn láo. Nó cậy thế em gái, nên dám đưa tay vuốt râu hùm, chống ông tổng đốc. Trị nó thì dễ thôi, nhưng mà em gái nó, em rể nó, hai vợ chồng lão lục lộ, chúng nó sợ quái gì tổng đốc. Nhất là con mụ Hoàng Thị Cam. Đàn bà dễ có mấy tay...

*
* *

Ở năm huyện miền này, từ xưa, các cụ nhà nho, sau khi đã tích lũy kinh nghiệm xử thế lâu đời, đã đặt ra bốn câu châm ngôn chữ Hán, mà người ta gọi "Tứ vật":

Vật ẩm Đông Ly tửu (Chớ uống rượu làng Đông Ly).

Vật tín Thượng Hoàng tâm (Chớ tin lòng người Thượng Hoàng).

Vật vấn Phúc Lộc tự (Chớ học chữ Phúc Lộc).

Vật thú An Tiên thê (Chớ lấy vợ An Tiên).

Tại sao lại có sự kiêng kỵ như thế? Người ta trả lời rằng: Làng Đông Ly là cái mả ông Lưu Linh, từ xưa từ xưa, dân gian chỉ có một nghề nấu rượu. Rượu nếp, rượu ngô, rượu sắn, rượu khoai lang, thứ gì cũng có, mà thứ gì cũng ngon. Các thứ ngũ cốc ấy, đem ủ men, nấu thành rượu bán cho người uống lấy lãi, còn cái bỗng thì đem nuôi lợn. Thứ lợn i mặt nhăn, nuôi ở Đông Ly hay ăn chóng lớn, trơn lông đỏ da, đầy năm thì ít nhất phải tạ rưỡi, tạ tám. Lợn béo, cân đầu cân đuôi, lớp mỡ đùn phồng làn da căng mọng, muỗi đàn, muỗi hoa tham ăn đến mấy, xúm vào mà đốt, cũng chẳng hút được tí gì, bởi dưới làn da mỏng dính kia là lớp mỡ dày hàng gang rồi mới đến máu. Lợn béo híp đôi mắt, cuối cùng đâm ra mù đặc, muốn cho ăn, phải nhét cám tận miệng. Già quá, nanh lợn dài ra như hai ngón tay, và nó không nhúc nhích đi lại nữa. Chuột nhắt, chuột đàn, mò đến khoét mông, sâu hàng đốt ngón tay, lợn ta cũng chẳng hề biết. Lợn tạ Đông Ly, các làng các tổng chung quanh, mỗi năm hai kỳ tế lễ xuân thu, đua nhau đem tiền đến chuốc, để tranh giải hơn kém. Đông Ly giàu về lợn.

Vậy tại sao mà lại có lời nguyền: Chớ uống rượu Đông Ly.

Ấy cũng là một sự đồn đại thôi. Người ta kháo nhau rằng: Làng Đông Ly có cái giếng Mắt Rồng, nhỏ thôi chỉ bằng cái nong phơi lúa, cũng không sâu lắm. Nước rất ngọt. Ngày xưa có viên tuần phủ nghiện chè sen, chỉ hãm chè bằng nước Mắt Rồng Đông Ly thôi. Mỗi ngày, lý trưởng phải cắt phu gánh hai gánh nước Mắt Rồng lên tận tỉnh hầu cụ lớn. Dân Đông Ly khổ quá, hè nhau đóng cọc, chọc thủng mắt rồng. Từ đó, nước vẫn

ngọt, nhưng ai uống sẽ bị câm. Uống rượu Đông Ly, bị bọn người xấu bụng nó đun bằng nước giếng ấy là rút lưỡi lại không nói được. Tuy thế, nhưng rồi Đông Ly vẫn cứ nấu rượu, thiên hạ vẫn cứ mua. Rượu ấy nhắm với thịt ấy, những tay phàm ăn bất chấp.

Làng Thượng Hoàng, là một cái ổ trộm cướp. Loại to, thì cướp đất cướp ruộng. Loại nhỏ thì ăn cắp vặt hoặc đi lừa lọc, bán hàng giả, cờ bạc, chơi trò ba que xỏ lá. Người Thượng Hoàng mà nói, thì cứ ngọt như mía lùi, kiến trong lỗ cũng bò ra. Nhưng vẫn người ấy, khi nó trở mặt, thì cực kỳ quay quắt bất nhân.

Làng Phúc Lộc là đất Nho học. Tuy vậy, từ thượng cổ, không có ai đỗ nên ông cử, ông tú, chỉ đến thầy đồ là hết. Thầy đồ Phúc Lộc cắp tráp đi gõ đầu trẻ tứ xứ. Nhưng học thầy, rốt cuộc, dốt hoàn dốt.

Còn sự tích cái xã An Tiên, mới thật lạ kỳ. Làng này có một quả gò gọi là gò Mỹ Nhân. Theo phong thủy, con gái đất ấy đẹp lắm: lưng ong, mắt phượng, mày ngài, lại hát hay đàn giỏi, ăn nói nhẹ nhàng, có duyên. Rất nhiều người từ xưa được tiến cung làm bà Chúa bà Hoàng. Còn xoàng ra, cũng là những đào nương có tiếng. Thời Chúa Trịnh, một họ có sáu, bảy ông quận công, toàn nhờ thế bà em làm cung phi trong Phủ Chúa.

Về sau, làng An Tiên ỷ thế bà Chúa, ăn hiếp hàng tổng hàng huyện, cho nên những kẻ thù nhằm đêm 30 Tết, đem cái cọc lim to, đóng vào gò Mỹ Nhân. Đất mà tổ đâm ra phát lệch. Con gái An Tiên vẫn đẹp vẫn giòn, nhưng phần lớn lại vô phúc bạc mệnh, đường chồng con rất vất vả.

Tuy vậy, con trai thiên hạ, vẫn mê mệt ước ao được làm rể An Tiên.

Một chuyện khá đặc biệt đã xảy ra: cô Hoàng Thị Cam lấy chồng.

Cô Cam mười chín tuổi, má hồng, thon thả, nõn nà, tay chân như bột, đôi mắt to, trong thăm thẳm. Con gái nhà tử tế, bố là lý trưởng Cựu. Người đẹp mà ngoan, công việc canh cửi, tằm tơ, khéo tay có một.

Vào một phiên chợ tàn. Cam đi mua dâu tằm về, gánh một gánh nặng, nửa đường ngả nón nghỉ bên gốc đa. Trời nực, cô ngồi trên đám rễ sù sì, khỏa nón quạt. Gió hây hây vuốt đôi lông mày cong, đôi má mọng và mảnh yếm đào. Có một cái xe ô tô du lịch, loại tồi tân, sơn màu cánh cam chạy qua, tung bụi bay mù. Bỗng nó dừng ngay lại. Từ trên xe bước xuống, là một người Tây, tầm thước, bộ tóc vàng chải bồng, bộ áo màu hạt dẻ, bó sát người. Rõ ra vẻ lịch sự, tri thức. Người Tây không biết tiếng Nam, có viên thông ngôn đi theo. Hai người thong thả bước lại gần gốc đa, nơi cô gái nghỉ. Hoàng Thị Cam, vốn nhút nhát, thấy người nước ngoài, vội vàng vơ gánh lá dâu rảo bước. Ông Tây mỉm cười. Lão thông ngôn chạy lại gần cô gái, lễ phép ngả mũ chào:

- Xin cô làm ơn... Đây là quan chánh lục lộ tỉnh nhà.

Cô gái An Tiên cũng không phải vừa:

- Bẩm một quan, à quên hai quan, chúng cháu đi làm ăn lương thiện, không có gì sai trái. Xin các quan tha cho, cháu về kẻo trễ.

Cái giọng ngọt ngào, mà cái ý chua như giấm. Viên thông ngôn nói mãi, cô gái đành bằng lòng cho phép ông Tây chụp một tấm ảnh "Cô gái đi chợ" làm kỷ niệm.

Từ bấy, đất làng An Tiên phát ra một đường ngoặt. Ông Tây lục lộ, chánh kỹ sư, từ hôm gặp gỡ cô Hoàng Thị Cam đâm ra ngơ ngẩn tương tư. Những tên thư ký, thông ngôn, vốn láu lỉnh ma quái trong việc dắt gái hầu quan lớn, đã sớm tìm ra ngay được tên tuổi, họ hàng, gia thế cô con gái. Nhà cô khá giả, không phải bọn cô đầu, con hát, đừng có nói chuyện lả lơi

mua chuộc. Ông kỹ sư lục lộ, phải nhờ đến viên tri huyện bản địa, đi xe hơi về tận nhà, mang quà cáp biếu xén ông bà lý Cựu Đính, ngỏ lời xin cô Cam về làm bà lục lộ. Cũng lạ cho cái dân An Nam. Một lão lý cựu, vài mẫu ruộng với mấy sào vườn, cũng là tạm đủ một cách chật vật. Thế mà, khi nghe quan tri huyện đến tận nhà nói về việc cầu thân cho ông kỹ sư Rô-nhi Ê, thì gia đình này dứt khoát từ chối: "Cháu nó còn bé, lại con nhà quê mùa ngu dốt. Xin các quan để cho tôi suy nghĩ. Quan lớn là bậc đại nhân, chúng tôi là phận hèn mọn, nhưng đời cha đời ông vẫn cố giữ nếp nhà..."

Khách ra về, đôi mắt ông lý tối rầm lại vì lo ngại, vầng trán hằn lên những vết nhăn bực dọc. Gia thế nhà ông, đời đời lương thiện, chưa đè đầu bóp cổ ai, trai ăn học từ tế, gái canh cửi ngoan ngoãn. Chưa bao giờ có chuyện nguyệt hoa ong bướm. Ấy thế mà bây giờ, khéo là tiền oan nghiệp chướng chi đây, lại gặp hổ báo cú vọ đến nhà. Con gái mình yểu điệu thuyền quyên, lại bán vào tay những quân tóc quăn mũi lõ hay sao. Chúng nó nhầm rồi, nòi giống con Rồng cháu Tiên ta, xưa nay có thể bị đô hộ, lăng nhục, cướp bóc, nhưng người An Nam, đâu có dễ dàng đem cống hiến cho bọn ngoại bang. Lấy Tây là nhục nhã, chỉ có bọn giang hồ, tham đồng bạc trắng, mới lăn mình vào. Giàu sang như cô Tư Hồng, bà Bé Tý, cũng ngựa ngựa, xe xe, lầu son gác tía đấy, nhưng có ai trọng đâu.

Ông Cựu Đính, uống rượu giải sầu đến tận khuya. Chờ lúc thanh vắng, mới gọi vợ ra ngồi dưới ngọn đèn leo lét, bàn việc nhà việc cửa. Đôi vợ chồng ngậm ngùi tính toán mọi cách gỡ cho cái nạn lớn của gia đình. Họ co lại với nhau, như gà mái mẹ lo ấp mẻ trứng, nhất định không thả ra cho diều hâu. Tuồng chi là giống hôi tanh, thân nghìn vàng để ô danh má hồng...

Ông bà lý nhất định không thèm tiếp những đứa mai mối, cứ đóng chặt cổng ngoài, ai gọi mấy cũng cho con ra nói là bố mẹ đi vắng...

Hai ba tháng trôi qua. Ngày nọ, có cậu lính lệ, mặc áo nẹp, cầm tay thước hách dịch chạy bộ về làng An Tiên. Nó qua cầu, qua xóm, đi thẳng đến cổng nhà ông Cựu Đính. Cái cổng cũ, mái ngói đã sụt, hai bên tường có đôi câu đối chữ Hán, sứt mẻ, chữ mất, chữ còn, và đôi cánh cổng bằng gỗ khá dầy nhưng đã mọt ruỗng từng mảng. Cậu lính lệ, mặt chuột, mình gầy ọp, bẩn thỉu lem luốc, nhưng đôi mắt ốc nhồi trợn trừng hống hách đầy quyền lực. Nó nhặt một viên gạch vỡ choảng ầm ầm vào cánh cổng:

- Nào! Ông lý Cựu An Tiên, ra mở cổng.

Không thấy động tĩnh. Thằng lệ gào tướng lên:

- Có giấy quan sức về rất khẩn. Lý Đính ra nhận trát!

Cánh cổng hé, rồi mở rộng. Cậu lệ khệnh khạng bước vào, vừa đi vừa oang oang:

- Hầy! Việc quan khẩn cấp mà lại toàn lần tránh à? Ông lý nhận trát đi, rồi theo tôi lên huyện...

Ở huyện, ông Cựu Đính được quan phụ mẫu cho biết là con đường số 10, km8, có một khúc quẹo. Theo lệnh phủ thống sứ, phải nắn lại quãng này. Sở Công chính đã cho các viên chức đem máy móc đo ngắm kỹ càng, thấy phải cho con đường chọc thẳng qua làng An Tiên, đúng vào cái cơ ngơi của nhà ông lý Cựu.

Cơ nghiệp xây dựng mấy đời, mồ hôi nước mắt. Con đường thiên lý chạy qua, thì còn sót cái gì? Tri huyện giục:

- Thầy ký vào đây. Cho phép thầy, nội trong ba mươi ngày, dọn sạch nhà cửa đi nơi khác. Quá hẹn, sẽ có người nhà nước về mở đường, mà thầy thì phải vi thượng lệnh.

Ông Cựu Đính toát mồ hôi. Đất dưới chân như sụt xuống, và một luồng mây đen kéo tối sầm. Ông kêu van:

- Bẩm quan phụ mẫu thương cho. Gia tư điền sản nhà chúng con vốn chẳng có gì. Nay phải dỡ nhà mất sạch tất cả, nhà còn sống làm sao?

Viên tri huyện, mặt lạnh như tiền:

- Đây là việc của nhà nước. Tôi biết đâu được!

Ông lý Cựu vẫn cố nài ni:

- Dạ bẩm, chúng con trộm nghĩ là nếu như nhà nước có bắt buộc con phải rời nhà cửa, thì cũng có bồi thường.

Một nụ cười nham hiểm nhếch cặp môi của quan huyện:

- Ấy, cũng báo cho thầy rõ, là cái đất làng An Tiên, theo như "Gia Long Tứ niên địa bạ", là thuộc quốc gia công thổ...

Quan huyện giở ra một cuốn sách bìa bồi dầy, trong đó có ghi tên các xã thuộc huyện, với mấy trang bản đồ rất sơ sài:

- Đây nhé, thầy coi: Bắc cận Du Lâm, nam cận Cốc Sa, tây cận Hoàng Lộc, đông cận Mộc Bài... Thế thì toàn bộ thôn nhà thầy là quốc gia công thổ. Luật đã rõ ràng. Nếu nhà nước mở đường xây phố, phải cắm đất tư gia, thì có bồi thường, mà bồi thường lớn kia đấy. Còn như cắm đất quốc gia công thổ, thì là đất nhà vua. Các tư nhân ăn ở trên mảnh đất này bao nhiêu trăm năm, đáng lẽ ra còn phải nộp tiền nữa.

Cựu Đính choáng váng:

- Thôi thế là hết, hết thật rồi. Họa vô đơn chí là thế này!

Ông đi xe tay, chạy tuốt về nhà, vật ra giường, bỏ ăn uống. Cơn sốt giật từng hồi. Có một luồng gió nào đó cứ đùn vào ngực, vào bụng ông, những đợt nóng ngùn ngụt. Từng làm tổng lý một thời, ông không lạ gì cái tai ương này từ đâu mà đến. Cái thế của ông, là sẽ mất tiêu cô con gái rượu, mất sạch thanh giá gia đình. Cưỡng lại, thì dỡ nhà, dỡ cửa, dắt díu nhau đi ăn xin. Và dù như vậy nữa, đã chắc rằng thoát được bàn tay nanh vuốt bọn cầm quyền, cả ông, cả con gái ông.

Ông lý ốm liệt một tháng. Cứ độ vài ba hôm, cậu lệ trên huyện lại vác mặt về, đưa một tờ giấy thôi thúc việc dỡ nhà, lại ăn hai bữa cơm rượu và một hào tiền trà lá. Bà lý rất lo, suy đi nghĩ lại, đành nuốt nước mắt, khuyên can:

- Ông ạ, cái thế của mình là tránh voi chẳng xấu mặt nào. Ông chống chọi với những kẻ hét ra lửa. Rồi sẽ mất hết. Họ đã dở trò ăn cướp thế, con gái mình cũng chỉ trở thành một đứa bán mình cho Tây mà thôi.

Nửa đêm, ông Cựu Đính đốt hương khấn trời đất, nguyền rủa những đứa ám hại nhà ông. Ông xin âm dương, xin tổ tiên cho được về chầu, cho đời biết rằng ông không hèn.

Đài âm dương cứ hết sấp đôi lại ngửa đôi, không thuận. Ông còn nghi ngại, và lại nằm xuống giường bệnh, đợi chờ.

Cô Hoàng Thị Cam ít lâu nay gầy rộc đi. Trước mắt cô luôn hiện lên cái hình ảnh mở đầu cho bất hạnh: Một buổi sáng trong trẻo, gốc đa mát rượi, cái xe bụi mù, một thằng Tây, một đứa thông ngôn xì xà xì xồ. Chúng nó, cứ như mọc nanh mọc vuốt ra, rình quắp cô đi.

Cô còn ức hơn nữa, vì cái đám tổng lý trì huyện, lính lệ nó đi về, hoạnh họe. Cha cô vốn là người tự trọng, mà cũng cứng cỏi nữa, phải khúm núm sợ sệt trước một bọn sai nha khốn nạn. Rồi mẹ cô, tằn tiện từ miếng trầu, bát nước, cứ phải buộc bụng, moi ruột tượng ra từng đồng hào bạc nóng hổi, để tống tiễn bọn khách nợ đi lại. Cô khóc ngày đêm, ruột gan thắt lại, đôi mắt sưng mọng, nhưng nào ai thương. Có thân thì phải lo, mong gì sự cứu đỡ.

Cái đêm ấy, khi cha cô tu rượu say khướt, giắt sợi dây thừng, tính chuyện tự tận, mẹ cô khuyên giải mãi mới thôi, thì Hoàng Thị Cam khóa chặt cửa buồng thắp ba nén hương, rót một chén nước mưa, rồi lôi từ trên gác nhà xuống một cuốn

sách nhỏ, bìa quăn bốn mép. Cô ngồi xếp gối hạc trên giường, nâng cuốn sách qua đầu, vái lậy bát hương, khấn sùi sụt:

- Con là Hoàng Thị Cam, lậy vua Từ Hải, lậy vãi Giác Duyên, lậy tiên Thúy Kiều. Nhân gia cảnh oan khiên, hồng nhan bạc mệnh. Cúi lậy chư vị tiên phật giáng cho một quẻ xem điều họa phúc về phận gái hèn này rồi sẽ như thế nào. - Cô nhắm mắt một giây, mở một xấp trang sách nát. Dòng thứ nhất, trang bên phải, những dòng chữ nhòa trong nước mắt:

"Thà rằng liều một thân con.
Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây.
Phận sao dầu vậy cũng vầy..."

Hoàng Thị Cam vắt mái tóc thề, nâng cuốn sách gấp lại, thắp thêm một tuần nhang và khấn tiếp:

- Lời tiên dạy như thế đã rõ. Phận con là kề lưng hùm sói gửi thân tôi đòi. Nay con xin thêm một quẻ dạy nhời xem con có trả được mối hờn muôn kiếp này chăng?

Cô sùi sụt vái và lại mở tiếp cuốn sách. Trang bên trái dòng thứ 10:

"Làm cho nhìn chẳng được nhau,
Làm cho đầy đọa, cắt đầu chẳng lên
Làm cho trông thấy nhãn tiền
Cho người thăm ván bán thuyền biết tay".

Cô gái đọc sách, vái vái trong không, như thấy cô Kiều đang cất cánh bay đi. Cam nghiến chặt hai hàm răng, xõa mái tóc, xổ tung yếm áo, đôi mắt trợn trừng. Cái máu đành hanh của con gái An Tiên bốc phừng phừng. Nói chuyện nhân nghĩa móng mềm thì cũng khuôn mẫu. Nhưng nanh nọc đáo để thì cũng chẳng vừa. Cô sẽ theo lời Tiên dạy. Liều một thân con, để cho chúng nó rồi sẽ phải: nhìn chẳng được nhau, cắt đầu chẳng lên cho mà biết tay. Cô ngừng đầu, thách thức những kẻ thù.

Một đám cưới linh đình, to hơn hết các đám cưới xưa nay của các con nhà đại gia đất này. Chú rể là ông chánh kỹ sư công chính, đường đường một vị quan đầu tỉnh. Mối mai là quan tri huyện. Hôm ăn hỏi, ba xe ô tô hòm bóng loáng lừ lừ từ đường cái quan rẽ vào An Tiên. Các thầy lý trưởng hương hào mặc áo thụng xanh đứng đầu làng, đón chào. Bốn tên tuần đinh xòe lọng xanh che những quả sơn son chất rượu mùi, cam tươi, bánh ngọt, chè Long Tỉnh. Tiếp sau là lợn quay, là những hộp bánh kẹo tây, đồ trang sức, son phấn, đào, lê, táo, bọc giấy bóng sáng loáng, đầy mấy mâm thau. Đồ dẫn lễ toát ra mùi thơm pha trộn các thứ quà cáp sang trọng từ đất Tây sang, từ đất Tầu đến, quý giá và kiêu ngạo. Ờ, thì các người đã muốn thế, đã muốn cho người ta chịu nhục nhã, thì hãy mở mắt ra mà coi!

Lễ ăn hỏi quá lớn, làm cả làng trợn tròn mắt. Quà chia trong họ ngoài làng, có cả bánh dầy, bánh chưng, thịt quay, ê hề thừa mứa. Lệ làng, lệ xã cheo họ, tất cả đều được nộp rất đầy đủ.

Cái đồ lấy Tây, chẳng qua là đồ chơi cho thằng râu xồm mũi lõ nó giày vò. Làm cái gì mà ầm ĩ gớm ghiếc như thế. Chẳng mấy nả, đến ngày nó cút về Tây, thì lại rài rạc, đi ăn xin, lừa đảo, hoặc đi đăng xứ khác, hay hớm gì?

Thiên hạ nghĩ vậy, nhưng đố dám nói. Họ vẫn phải choáng lên trước cảnh cưới xin xa xỉ, và hãy cứ lợi dụng cả làng cả xã no xôi chán chè. Ăn vào thì ngọng miệng. Khi lý trưởng sức cả xã đi dọn đường, nhà nào nhà ấy cứ một phép. Rồi cũng cả làng, cả xã nô nức như trẩy hội ra đường xem đám cưới. Chả biết thời bà Chúa, bà Phi thì sang trọng lộng lẫy thế nào không rõ. Chứ ở đất này con gái các nhà quan lớn, quan nhỏ cũng thua xa.

Hàng chục cái xe đến đón dâu, toàn là pho. Xe cô dâu kết hoa trắng từ đầu đến cuối nối nhau lừ lừ vào tận thôn. Từ cổng

vào nhà, trải chiếu hoa cạp điều. Họ nhà trai, toàn lễ phục sang trọng, có cả một vài bà đầm, áo dài quét đất. Họ đi tới đâu, các cô gái hầu bưng những túi vải đựng hoa giấy rắc vãi như mưa. Đủ lễ gia tiên, lễ tơ hồng, hai họ vào tiệc lớn. Chú rể, ông Tây lục lộ theo yêu cầu của nàng dâu đã cạo nhẵn bộ ria sâu róm, như trẻ lại trong bộ lễ phục màu đen, lăng xăng mời rượu các khách, vái chào ông, bà nhạc. Và cô Cam - ai trông thấy cũng giật mình kinh ngạc - cô gái quê mùa e lệ hôm nào, sao mà đã sớm lột xác thành một tiểu thư quý tộc, đài các nhanh đến như vậy. Ấy là vì từ hơn một tháng, đã có hai người từ mỹ viện trên Hà Nội về, sửa lại cho cô từ hàm răng mái tóc, thử mọi thứ quần áo, chọn mầu sắc phấn son, nhuộm móng chân, móng tay. Ngay đến ông Tây lục lộ cũng mở choàng mắt kinh ngạc trước người thiếu nữ khăn vành rây vàng, áo đỏ thắm, quần sa tanh mỡ gà và đôi hài kim tuyến. Một bà hoàng, lộng lẫy ngang bà hoàng hậu của nước An Nam. Hoàng Thị Cam bước lên xe hoa không hề có chút lạ lùng bỡ ngỡ như tất cả mọi người con gái thẹn thò trước hạnh phúc lứa đôi, mà cứ như làm một việc quen thuộc đã phần nào nhàm chán.

Ông Cựu Đinh một bước trở thành cụ Cố thân sinh ra bà lớn lục lộ. Nhà cửa, vườn đất của ông không ai dám đụng đến. Chỉ trong vòng mấy tháng, ngôi từ đường họ Hoàng đã được xây lại, năm gian gỗ lim chạm trổ tinh vi, còn ngôi nhà ở cũ, cũng bị phá trụi đi, lấy chỗ dựng một nhà lầu, mái ngói đỏ nhọn, cao vót lên trong lũy tre xanh. Cả nhà ông Lý không ai đi làm việc chân lấm tay bùn nữa. Bà lớn chu cấp hết. Ruộng nương tậu về thửa này, thửa khác, toàn đứng tên chủ mua là Hoàng Thị Cam, vợ chồng ông bà già trông nom, thu hoa lợi, cho cấy tô và nộp thuế. Cạnh điền, tá điền, kẻ hầu người hạ xa gần ngày một đông, chiếm đến nửa làng rồi cả làng, những nhà giàu có thế lực suốt một vùng ai dám đương đầu với ông lý,

ngay cả tri huyện cũng phải vì nể. Đã có lần, ông suýt ra ứng cử nghị viện Bắc Kỳ, nhưng con gái ngăn cản. Cô Cam, hay bà lục lộ, sau khi lấy chồng thường một mình ngồi xe hơi bóng loáng, do một tài xế mặc áo dấu cầm lái, về thăm quê. Tới đầu xóm. Cam xuống xe, lộng lẫy, thướt tha trong bộ áo tân thời, tay cầm ví da đen, dận đôi giày cao gót lọc cọc. Nước hoa thơm lừng, từ một quãng xa đã thấy ngát.

Cô Cam bèo lèo chào hỏi họ hàng, xưng con, xưng cháu với các bậc lớn tuổi, và xưng đi, xưng cô với trẻ nhỏ, chia kẹo cho đám con nít chạy theo sau như đàn sẻ. Nhưng nếu có một ông lý, ông phó, những chức việc trong làng mà giáp mặt, thì cô ngửng cao đầu, nhìn từ phía trán họ trở lên, buộc những ông này phải chắp tay cúi đầu bẩm bà lớn. Chỉ trong vòng mấy tháng. Cam đã làm cho mọi người nể sợ, nhưng ít lâu sau thì họ hàng làng nước càng sừng sốt hơn nữa: ông Tây lục lộ dẫn vợ ra nhà thờ, làm lễ cưới theo đạo Gia tô, đăng ký là vợ chính thức. Cô Cam nói tiếng Tây xì xồ, trước thì còn ngượng ngập, về sau rất thạo. Rồi bà lục lộ đến các vũ hội, nhảy đầm, nhan sắc lộng lẫy át cả các bà vợ Tây chính cống. Cô Cam mặc soóc, đánh quần vợt, lái xe hơi, những chiều chủ nhật cùng chồng đi Hà Nội ở khách sạn Mêtrôpôn. Cô cư xử bằng vai phải lứa với các bà đầm chính hiệu, với các bà quan An Nam đầu tỉnh. Đã biết tài con gái An Tiên chưa? Ông Rô-nhi Ê, kỹ sư công chính, chánh lục lộ, hoàn toàn bị bà đầm An Nam dắt mũi.

Thấm thoắt hơn chục năm qua. Cô Cam ngày trước, bây giờ người ta thường gọi là Rô-nhi Ê phu nhân, không hề bị nghèo nàn sa sút, cầu bơ cầu bất như những kẻ xấu miệng vẫn mai mỉa. Một gia tư đồ sộ ở thành thị, ở nông thôn, gồm có ruộng nương, biệt thự cho thuê, Công ty cổ phần các nhà máy. Chẳng thế gia vọng tộc gì, nhưng khối bạn bè hiển hách, thuê luật sư quản lý gia tư điền sản. Những người thần thế như Trần

ĐinhTụng, như Đàm Hữu Vy đều ngỏ ý cầu thân. Hoàng Thị Cam sớm bắt tay với Cả Tụng, chung vốn trong nhiều công cuộc doanh thương. Nhưng với Đàm Hữu Vy, tuy là một trọng thần tổng đốc, nhưng bà đầm Rô-nhi Ê chỉ miễn cưỡng giao thiệp, lễ phép nhưng lạnh lùng. Bà không thích lai lịch nhà họ Đàm, một dòng họ mà Hoàng Thị Cam cho là đê tiện, độc ác, loại làm quan hãnh tiến. Quả có như thế. Họ Đàm, vốn là một họ thổ tù ở đất Trung Hoa, thuộc vùng "Thập vạn đại sơn", nhan nhản những bè đảng lục lâm to nhỏ các loại. Dân Tầu đông người, ít gạo, suốt đời đói rét. Những tay sừng sỏ cầm đao, đeo súng, trốn vào hang hốc rừng rú, lập đảng cướp, đón đường đòi nộp tiền mãi lộ, rồi giết biến đi, lột từ cái áo bông, đến đôi giày vải. Cũng có kẻ trở thành đại vương, kiểu Lương Sơn Bạc, lập ra những hắc điếm, giết người thuê trọ, làm thịt nhồi nhân bánh, bán cho khách qua lại.

Những vị đại vương này khi bị quân chính phủ Quốc dân đảng bắt được, dù tại trận, dù tình nghi, thì cũng chỉ có một số phận: Trói giật cánh khuỷu, đánh cho gẫy xương, rồi dẫn ra bãi cỏ, đeo vào cổ một cái biển sơn vội viết mấy chữ tên tuổi nguệch ngoạc. Quỳ xuống đất, rồi đợi một nhát mã tấu đánh phập, đầu lăn lốc xuống hố.

Nhưng cũng có những vị đại vương, cướp được nhiều tiền của, đút lót bọn quan cai trị, thường là từng túi vàng nén, từng gánh thuốc phiện. Các vị tổng đốc đề đốc, sau này là tỉnh trưởng, đốc quân, được nhận lễ hàng tháng, hàng năm, thì thu nhận lũ kẻ cướp làm môn hạ.

Ông thổ tù họ Đàm làm giặc bên Trung Quốc, cũng đã từng xưng hùng xưng bá, nhưng rồi yếu thế bị những thế lực khác đánh bạt, chạy thục mạng sang An Nam. Chính sách của Chính phủ Pháp bảo hộ đối với những vùng sơn cước, vốn là đất khó trị, đã chọn những tên đầu trộm đuôi cướp loại sừng sỏ

nhất để nó trị những đám lưu manh côn đồ khác. Chính sách dĩ độc trị độc, đã giúp cho dòng giống nhà họ Đàm lại thành quan lớn An Nam.

Hoàng Thị Cam nhớ lời thề từ lúc bỏ nhà đi lấy chồng bất đắc dĩ, nhất định không nên kề lưng với bọn hùm sói. Và, rốt cuộc, rồi cũng vẫn xảy ra chuyện va chạm.

*
* *

Bà em gái đi xe hơi xồng xộc về làng, gặp ông anh đang ngồi trong nhà hút thuốc lào vặt. Phó tổng Thuận có vẻ buồn rầu lo nghĩ. Đôi mắt thức đêm nhiều, viền quầng thâm, và mái tóc bơ phờ. Nhìn cung cách ông anh trai, Hoàng Thị Cam hơi tỏ vẻ bực. Đàn ông gì mà xoàng. Gặp một chuyện khó, vội sớm ngã lòng, cứ thở dài thườn thượt. Không trách được, người ta bảo đất phát tay hổ, thì gái giỏi, trai hèn.

Bà Cam hỏi anh:

- Có chuyện gì ghê gớm đâu mà trông bác thiểu não thế?

Tổng Thuận thong thả kể lại công việc từ đầu. Việc thì cũng nhỏ thôi, có đáng là gì. Nhưng cái khó là có những bàn tay thế lực nhúng vào. Tổng Thuận bị uy hiếp. Bọn đối đầu với ông ta, muốn gây chuyện lớn. Và ông phải cầu cạnh người em gái che chở.

Hoàng Thị Cam tức giận sôi sục. Mối thù hận chứa chất từ lâu lại có dịp trỗi dậy.

Người con gái nghèo đất An Tiên, mấy chục năm về trước nuốt tủi ngậm hờn bước lên xe hoa, làm vợ của một kẻ khác giống, mang một nỗi nhục ê chề. Những ngày đầu, cô ta khát khao trả thù ngay cái người Pháp đẹp trai đã luống tuổi ấy, vì cô thấy chính anh ta làm cho gia đình cô sẻ nghé tan đàn. Với ý

thức trả thù cô làm ra vẻ thương yêu chiều chuộng hết mức, quan hệ buổi tân hôn là sự mơn trớn vuốt ve, say đắm mê mệt của xác thịt. Người chồng Tây ấy chưa biết tiếng Nam, chỉ ú ớ ra hiệu, bồng bế cô Cam như con búp bê ngoan ngoãn. Trong lúc hắn ta đang say mê cuồng loạn, thì người vợ bị mua về, đủ tỉnh táo để phân biệt được lòng dạ người ngoại quốc này. Hắn là một tay tham thanh chuộng lạ, hoàn toàn về xác thịt. Bỏ tiền ra bạc vạn để cưới xin, nhưng Rô-nhi Ê vẫn chỉ coi là một trò chơi ngổ ngộ, còn tương lai chung sống như thế nào, anh ta không bận tâm lắm. Có một người đẹp chung sống, nõn nà, nhu mì, chịu đựng, hắn thỏa thuê về những cảm giác xa lạ. Nhưng, người con gái tinh ý và thông minh, chỉ qua cảm giác đã thấy ngay là con người khác giống này rất xúc động trước tấm trinh bạch nguyên sơ và những nét nõn nà phương Đông, thơ trẻ và dịu dàng. Hoàng Thị Cam hết sức tỏ ra thuần thục, e lệ, đam mê nhưng không trơ trảo. Cái phong vị xứ lạ đã hoàn toàn chinh phục người Pháp có văn hóa, từ chỗ thèm khát xác thịt, đã đi đến chỗ cảm nhận được khá sâu về tâm hồn tình cảm, do đó gợi mở ra cả một thế giới văn hóa, xa lạ với phương Tây, nhưng nhuần nhị đằm ấm. Người con gái bản xứ lại thể hiện một tinh thần nhạy bén, thông minh kỳ lạ. Ông Rô-nhi Ê mướn một cô gái già người Pháp làm gia sư, dạy tiếng cho Hoàng Thị Cam. Bà gia sư hết sức ngạc nhiên về sự tiếp thu rất nhanh ngôn ngữ Pháp, và qua ngôn ngữ, người học trò biết được cái hay cái đẹp của nền văn hóa hết sức phong phú kia. Từ những hiểu biết giản đơn về cách ăn ở giao tiếp, Hoàng Thị Cam cảm nhận được sâu sắc về một dân tộc xa lạ, mà từ trước đến nay cô vẫn chỉ coi như một loại dã thú cuồng bạo và độc ác. Bàn ý của cô là đi sâu vào xã hội này, níu lấy những mối dây liên lạc quen thuộc, lợi dụng thế lực và tình

cảm, leo vọt lên địa vị cao sang, rồi lúc bấy giờ, ngay những kẻ mũi lõ tóc quăn cũng liệu chừng với bà.

Ông lục lộ Rô-nhi Ê khoe với bè bạn xa gần về người vợ trẻ măng xinh đẹp, thông minh và tế nhị. Nghe lời vợ, ông ta vận động cho cô Cam theo đạo Thiên chúa, vào nhà thờ làm lễ hôn phối chính thức, lại vận động các giới chính quyền để bà Cam nhập quốc tịch Pháp.

Khi đã trở thành bà mệnh phu chính thức rồi, Hoàng Thị Cam kết thân với người Pháp thượng lưu và ban ơn mua chuộc bọn Tây thuộc địa cấp thấp, làm tay sai cho mình. Đến đây, cô mới lần lần lái đức ông chồng vào những việc ân oán, với những kẻ trước kia đã làm khổ bà và gia đình. Tùy theo mối thù nặng nhẹ, những bọn người đã gây oán với bà đều phải lãnh đủ. Đáng kể nhất là vụ trị tội Hào Sang, một kẻ thế lực sừng sỏ, tay chân của Đàm Hữu Vy. Hào Sang chiếm nhiều ruộng đất của dân, không ai làm gì nổi. Nhưng rồi chính hắn lại bị một vố rất cay là toàn bộ dinh cơ hàng chục mẫu đem đối chiếu ở "Gia Long tứ niên địa bạ", toàn thuộc quốc gia công thổ. Khui việc ấy ra, Hào Sang mất nghiệp, hoàn toàn mất thể diện. Chạy chọt tốn phí bạc vạn vẫn không sao gỡ được, cuối cùng ông Hào phải đến lậy sống cụ Cựu Đính, xin cụ Cố tha cho, sau khi đã bồi hoàn bao tiền của. Sau vụ Hào Sang, các thế lực khác trong vùng đều phải đầu hàng bà lớn. Và bà cũng tỏ ra đại lượng khoan hòa, làm ơn nhiều hơn là trả oán. Không còn một kẻ nào dám so sánh bà với Tư Hồng hay Bé Tý. Đây là một bà đầm quý phái thực thụ, người ta kính nể ngang ông tổng đốc. Thật thế, chính Đàm Hữu Vy đã nhờ Cả Tụng ngỏ ý cầu thân, mời bà Rô-nhi Ê lên xứ Lạng dự một cuộc săn hổ cực kỳ lý thú.

Tiếc quá, cuộc vui bỏ dở. Bà đầm Rô-nhi Ê, có điện gọi gấp, phải trở về bênh vực ông anh trai bị kiện cáo. Và vụ kiện này lại đụng chạm xa gần đến Đàm Hữu Vy.

Những năm kinh tế khủng hoảng này, các thứ thuế trực thu, gián thu không còn đủ bù đắp vào tài chính thiếu hụt, cho nên nhà nước bảo hộ, theo đề nghị của Hội đồng kinh tế Lý Tài Đông Dương, quyết định tăng thuế rượu và thuốc phiện, mở rộng kinh doanh hai mặt hàng hóa này. Hãng Phôngten, một nhà máy cỡ lớn ở Nam Định cung cấp thứ rượu đầy chất độc hại, nhưng công ty này hầu như nắm độc quyền bán rượu suốt xứ Đông Dương. Tỉnh có ty rượu, huyện có đại lý rượu, từng chợ, từng xã có cửa hàng bán rượu ty. Những viên tri phủ tri huyện phải cùng nhà đoan bắt rượu lậu, và tiêu thụ được nhiều rượu Phôngten. Có kẻ đã đặt lệ: Người dân nào xin phép giết lợn làm cỗ cưới, cỗ giỗ, bắt buộc phải mua trăm lít. Nam phụ lão ấu đều được khuyến khích uống rượu. Tiêu thụ được nhiều rượu, dễ dàng sớm sủa thăng chức. Nếu nơi nào có nhiều rượu lậu, thì các quan bị khiển trách. Ngoài sự săn lùng cộng sản là hết sức quan trọng, thì săn rượu lậu đứng về hàng thứ hai. Rượu lậu, dân nấu bằng gạo nếp, men thuốc bắc, chưng cất theo lối cổ truyền, nên vị êm ngọt, uống say mà không xóc, không nhức đầu. Dân rất thích rượu lậu, ghét rượu Phôngten. Bởi thế, lùng bắt rượu lậu là việc của Nhà đoan, của quan huyện, và tổng lý. Bắt được rượu lậu, chúng trói ngay gia chủ, nhét vào tù và phạt tiền đến lệch nghiệp.

Những cuộc bắt rượu lậu xảy ra thật tàn nhẫn. Một lũ đầu trâu mặt ngựa, quần áo vàng, tay cầm gậy, thuốn sắt, đèn bấm, xông vào làng, nhông nhông như đàn chó dại. Thằng Tây đoan đi đầu. Không thèm để ý đến ai, nó xông vào bất cứ nhà nào, sục vào bếp, vào buồng, vào hố xí, chỗ nào nghi có rượu thì thọc thuốn sắt, lấy mai cuốc cậy bật lên. Đào thấy tang vật, thì chủ nhà, bất cứ đàn ông hay đàn bà cũng trói giật cánh khuỷu làm biên bản, điệu đi. Tù rượu nhếch nhác rách rưới, đeo vào mình những rổ, phễu, nồi đựng bã, đựng men. Tây đoan mà

bắt rượu thì từ đầu đến cuối làng ầm lên những tiếng la, tiếng khóc.

Với thuốc phiện, thì nhà đoan còn làm khốc liệt hơn. Chúng đã có danh sách những người nghiện thuốc, bắt phải hàng ngày lên Ty Thuốc phiện, đến các tiểu bài, những cửa hàng lụp xụp, có treo lá cờ hai màu xanh, trắng đề chữ RO. Những tiệm bán đầu tiêm mở ra nhan nhản, lôi kéo dân chơi đến có hút sách tụ bạ, để chờ ngày trở thành nghiện thực thụ.

Rượu và thuốc phiện, hai thứ thuốc độc, hoành hành như yêu quái. Chính phủ bảo hộ khuyến khích, bắt buộc, để thu về những món thuế lớn. Vong gia thất thổ, thân tàn ma dại, càng ngày càng nhiều.

Do sự bóp nặn ghê gớm ấy, mà trong nông thôn An Nam, xảy ra cái nạn tố cáo lẫn nhau tội nấu rượu lậu, buôn thuốc phiện lậu. Thù oán nhau đem rượu, thuốc phiện lén bỏ vào nhà địch thủ rồi đi báo quan. Lắm chuyện oan ức và tai ngược vô cùng, nhưng không kêu vào đâu được.

Lần này bọn xấu lén bỏ thuốc phiện vào ruộng một nhà điền chủ khá giả: Phó tổng Thuận ở An Tiên. Tổng Thuận không chịu, không cho tiền, mà cũng chẳng ký biên bản. Đội Hối giở trò sừng sộ, liền bị tổng Thuận cho hai cái bợp tai.

Đã phạm điều quốc cấm, lại hành hung nhà chức trách thừa hành công vụ. Nhà đoan đưa việc này ra Tòa án. Việc bé xé ra to, và ông tổng Thuận, biết mình đã trót lỡ, đành phải cầu cứu đến em gái: Bà đầm Rô-nhi Ê.

- Anh là đàn ông, làm việc lâu năm mà sao lại hớ như vậy? - Hoàng Thị Cam lầu bầu.

- Thì biết sao được cô, chúng nó thì láo, mà mình thì bốc nóng lên đầu. Tôi đã có vào nói với cụ Thượng. Lão này đểu. Bây giờ mình mới biết là thằng đội Hối cũng là đầy tớ chân trong của ông ta. Phạt rượu được nhiều tiền, nó phải biện lễ

vào ông lớn, rượu lậu bớt đi, dân sợ không dám nấu nữa, thì các vị phủ huyện, lại bán được nhiều rượu Phôngten. Cho nên Đàm Hữu Vy thúc tòa Nam Án kết tội khá gay gắt.

Thằng già này đang làm thân, mời mình đi săn, tiệc tùng, mà nó lại trị ngay anh ruột mình. Bà đầm Rô-nhi Ê nghĩ mà tức lộn tiết. Bà lạnh lùng hỏi:

- Chúng nó xử phạt anh thế nào?

Mặt tổng Thuận ỉu xìu:

- Phạt hai ngàn đồng. Bồi thường thương tích và danh dự người Nhà nước một ngàn đồng. Một tháng tù treo...

Hoàng Thị Cam cười khẩy:

- Đắng đây! Thôi được. Tiền, cho là 5 nghìn đi, để chạy trắng cái tù treo, mọi việc liệu sau.

- Như vậy, mình lép vế quá cô ạ.

- Cứ làm thế nào cho kín nhẹm đi đã. Còn chúng nó còn mình đây, lo gì cái chuyện gặp nhau sau...

Quả là bụng dạ đàn bà như Hoàng Thị Cam, thì cũng hiểm sâu có một. Đám Nhà đoan, nhất là đội Hối vớ được món tiền lớn, thì yên trí là tổng Thuận đã chịu lép, cũng không thấy bà lục lộ có động tĩnh gì. Mọi việc lại đâu vào đấy. Chúng vẫn tung bọn tay sai đi phao rượu lậu tống tiền. Được tiền, chúng chia nhau.

Đi đêm lắm, có ngày gặp ma. Đội Hối vốn là một đứa ngu si, tàn bạo. Nó biết đâu được rằng những tay lưới vô hình đã bao quanh. Chỉ cần lỡ tay sảy chân, là sập bẫy.

Một buổi sáng, chính bọn chi điểm tay sai đến mật báo với ông đội: Làng Đông Ly, dân đang sắp vào hội, nên thi nhau nấu rượu lậu. Đám này to, nếu làm được chót lọt, thì tiền đút túi sẽ không ít. Đội Hối được tin mừng lắm. Hắn bố trí một lực lượng khá đông kéo về Đông Ly.

Cả làng cứ náo lên như có loạn. Người kêu, trẻ khóc, chó cắn ầm ĩ. Các thầy người Nhà nước sục vào xóm, chia ra từng tốp, gậy song, thuốn sắt tha hồ mà làm việc. Các mái nhà tranh, nhà ngói đều bị lục soát tanh bành. Mùi rượu nếp thơm nồng, chỗ nào cũng có. Nhưng lạ thay, sục từ đầu chí cuối làng, xóm ngõ, bờ ao, vẫn chẳng bắt được một thứ tang vật gì. Cả lũ đội Hối mệt đờ người. Cái dân Đông Ly thật là gan. Ông già bà cả cứ lờ tít như không, xun xoe ra mời các quan vào xơi nước. Mới đầu còn từ chối, nhưng sau thì nghe chừng cũng không bắt bớ được gì, nên các thầy lính đoan tản mát dần vào mọi nhà, uống nước, hút thuốc. Có thầy thấy giường cao, chiếu sạch, tạm ngả lưng, gà gà đôi mắt. Coi như là cuộc vây ráp hôm nay đi tay không, về tay không.

Riêng đội Hối, tức lắm. Đến chỗ nào cũng ngửi thấy mùi rượu, mùi bã rượu. Vậy thì bọn này chúng chuồn hết đi đâu. Đáng ngờ thật. Toàn ông bà già, đàn bà con nít. Không thấy bóng dáng một đứa đàn ông. Hay chúng nó trốn ra một chỗ hẻo lánh nào để chôn giấu các thứ đi chăng? Một mình, với cây thuốn sắt, đội Hối lần theo lối mòn, thuận chân đi mãi. Ông mà tìm ra chúng mày thì chuyến này cứ cho rũ tù.

Bỗng thầy đội đoan chú ý đến một căn nhà tranh rất nhỏ, mái ra khuất sau những ngọn tre thấp, bên cạnh mảnh ao khá rộng. Vườn chuối rất tốt. Thấy có khói bếp bốc bay lơ thơ. Coi chừng mà chúng nó ở chỗ này cũng nên.

Êm như một con mèo, đội Hối lần đến. Ngôi nhà trông bên ngoài thì có vẻ kín đáo, nhưng vào đến trong, thì trống hoác, chả có một đồ vật gì đáng tiền. Vẫn không có một người đàn ông. Thình thịch, chát chát, một cái cối giã gạo đang hoạt động. Đội Hối đi đến nơi, cũng không có ai hay biết. Hắn lại gần và hau háu nhìn.

Một cảnh tượng thật thú vị.

Ba gian nhà trống không, tất cả đồ đạc chỉ có một cái chạn bát, một cái giường, tàn mạn chung quanh là nong nia dần sàng đựng thóc gạo. Một người đàn bà, đúng, chỉ độ ba mươi tuổi trở lại, lực lưỡng khỏe mạnh, một mình đứng bên cối giã gạo, đôi chân thoăn thoắt dận cái cầu bật huỳnh huỵch. Người đàn bà khỏe và đẹp. Nhà quê mà sạch sẽ xinh xắn như thế, cũng hiếm. Chị ta tầm thước, mái tóc rất dài, chừng vừa gội, buông xuống đến quá lưng. Tấm lưng thon, ở trần, chỉ một mảnh yếm mỏng che sơ sài đôi bầu vú tròn căng. Và đôi tay trần nung núc như hai đọt chuối, một tay vịn vào dây thừng chăng ngang dọc tường, tay kia phe phẩy cái quạt mo. Có lẽ vì gian nhà hoang vu vắng lặng ấy, cho nên người con gái ăn mặc lòng lẻo, phô ra gần hết những vẻ đẹp quê mùa nguyên sơ. Cái váy mỏng xắn cao, lửng ngang đầu gối, mỗi khi dận lên dận xuống cần giã gạo, mảnh vải lại bay bay, và đôi đầu gối tròn nhịp nhàng co dãn, phô làn da bóng mịn.

Đội Hối đứng lặng say mê nhìn. Ông đội bỗng quên phứt công việc Nhà nước, chẳng còn ngửi thấy hơi rượu hơi men gì, mà một thứ men khác ở đâu chảy vào trong cơ thể, hun sôi các mạch máu. Chao ơi, sao mà ngon lành đến thế. Hắn nuốt nước bọt, nhưng cái thèm cứ dâng lên. Trống ngực đấm thùm thụp, đội Hối thấy nghẹt thở.

Một ông đội người Nhà nước, muốn cái gì mà chẳng làm được. Một đứa đàn bà nhà quê, nhưng mà nó đẹp thật, và nhất định một mình trong gian nhà vắng này, hắn nó phải sợ.

Do dự một chút, đội Hối đảo đôi mắt vọ nhìn quanh rồi đằng hắng. Người đàn bà như không nghe thấy, vẫn tâng tâng nhảy nhót trên cái cần cối bật bồng. Hình như cối gạo gần giã xong, cô ta cố làm cho nhanh, cả thân thể đều cử động hết sức hối hả.

- Này chị kia. - Đội Hối lên tiếng.

Người đàn bà giật thót mình, ngừng chân giã gạo, quay phắt lại, dáng điệu hoảng hốt như những người đang ăn vụng bị bắt quả tang. Trước mặt, là một người đàn ông, mặt mũi hung ác, sặc mùi lính tráng. Cô ta nhìn quanh, muốn tìm tấm áo phủ ngay lên mình, hoặc một xó kín nào mà ẩn nấp. Chẳng tìm ra cái gì cả. Bộ ngực căng phồng, mảnh yếm nâu cứ tung lên dẹp xuống.

Đội Hối đứng chặn lối ra vào, đôi mắt hau háu:

- Nhà này có rượu lậu. Quan về khám. Đừng có mà kêu gọi to tiếng rồi đi tù. Biết ta không?

Người đàn bà mếu máo, nói như muốn khóc:

- Dạ bẩm biết. Quan nhà đoan.

- Ừ! Thế là ngoan đấy. Ra đây, ông lớn bảo.

Chị ta nhớn nhác, ngần ngừ, rồi bỗng quắc mắt:

- Này ông. Đừng có mà... Làm gì, tôi kêu lên.

Nhẹ như con gà mái, cô ta tuốt ngay ra vườn chuối. Hai cái chân trần ấy, nó chạy ắt phải khỏe. Trượt mất con mồi thôi. Đội Hối cười, ve vãn:

- Ông lớn có tiền mà. Ở lại đây tí đã.

Người đàn bà dừng lại. Đội Hối lượng thấy con mẹ làm ruộng này khỏe mà nhanh, túm tay, vật cổ, ắt là không xong. Nó rút ra mấy tờ giấy bạc và... Người con gái sáng mắt lên. Đội Hối đưa tiền, cô ta run run cầm lấy nhét vào cạp váy, ra vẻ sẵn sàng. Chao ôi! Mảnh vải đen mỏng tuột lên, lộ rõ mồn một tấm thân rắn chắc, nuột nà, đôi chân dài, đùi mập, những đường cong cứ như là ăn tươi được.

Đội Hối đắc ý cởi bỏ hết áo quần, níu lấy tay, vai cô gái, vuốt xuôi mãi xuống. Cô ta lim dim đôi mắt, né tránh bên trái, bên phải lấy lệ, e thẹn. Bỗng đánh phắt, chị ta vùng dậy, như một con mèo cái, đưa mười ngón tay móng nhọn, cào sướt vào bụng, vào đùi thằng đội Hối, những vệt sắc như dao cạo. Máu

ứa ra, chảy thành vệt. Thế rồi nhanh như cơn gió, cái đứa đàn bà bất trị ấy nó vồ lấy quần áo, giày dép của ông đội, chạy vụt ra vườn chuối, ngoác mồm gào tướng lên:

- Làng nước ơ là làng nước ơi. Người ta giết tôi.

Phía trước, phía sau, ở đâu đổ ra một lũ, già có trẻ có, nhưng toàn những tay lực điền vật trâu được. Tên nào cũng thủ một cái dùi đục gỗ nhãn, khí thế cực kỳ hung ác.

- Hà hà... Đ. mẹ mày, thằng đội Hối. Thanh thiên bạch nhật, mày vào hiếp đàn bà con gái làng ông.

Họ quây một vòng kín đặc chung quanh đội Hối. Rồi những bàn tay khỏe mạnh tóm lấy cổ người Nhà nước lôi đi. Đội Hối ủ ớ, xám ngoét, trần truồng như nhộng, lũi cũi bước theo. Tang chứng rành rành nhé, mày chối cãi nữa đi ông xem.

Trống đánh mõ rao từ xóm dưới đến thôn trên, mời cả làng ra đình xem mặt thằng đội dê. Cả bọn lính đoan đang la cà tản mát khắp làng, nghe thấy động cũng chạy đến. Chúng xám như gà cắt tiết, đứa nọ nhìn đứa kia, rồi trông cả vào người cầm đầu. Đội Hối không còn một tí mẽ nào nữa. Hắn co người lại, cúi mặt xuống hai bàn tay khư khư che dưới bụng và đôi đầu gối cứ run bắn lên. Ngay bên cạnh hắn, người đàn bà giã gạo lúc nãy vẫn mình trần, yếm rách soạt một vệt, lộ đôi bầu vú thỗn thện, cái váy phập phồng, bộ mặt nhơn nhơn, đứng ra tố cáo.

Giữa lúc ấy, trong đám đông, có tiếng hò dẹp, dẹp, rồi một đám người khăn đóng áo dài, có tuần tráng cầm tay thước theo hầu; rẽ đám đông đi vào. Lý trưởng, phó lý, chánh hội, trương tuần một sốc những ông kỳ lý, sặc hơi rượu, cùng kéo ra. Họ quát mở cửa đình, trải chiếu lên sàn cầu, ngồi đông đặc. Lý trưởng, hai tay chống nạnh, quát lớn:

- Giữa buổi thái bình thịnh trị, thói phép ở đâu, mà các người làm loạn...

Hắn làm ra bộ sừng sốt nhìn xuống lũ Nhà đoan:

- Ra có quan đoan và các thầy về làm việc công. Sao người Nhà nước lại không sức cho hương lý chúng tôi đón tiếp?

Thằng đội Hối cứ run như dẽ, gục mặt xuống. Một tên lính đoan, vốn quen thuộc vùng này, bước đến gần thềm đình, xun xoe:

- Thế này thưa ông lý, và các ông. Cái sự chúng tôi về làm việc là do dân ông có người lên báo. Nhưng không ngờ là nhà đoan lại bị vấp ngay với dân đây đáo để. Mong nhờ các cụ, các ông thu xếp cứu cho.

Lý trưởng nhìn thẳng vào đội Hối, gọi người mõ:

- Kê ghế ra đây, thằng mới. Mời các thầy nhà đoan ngồi. Bưng trầu nước đây. Việc này to. Nhà đoan đã về, thì hương lý có bổn phận. Xin mời.

Cái mặt lý trưởng cứ tỉnh khô.

Lúc ấy mới thấy Xuất, chú mõ trẻ của Làng từ đâu bước tới. Hắn cởi trần, đóng khố, da màu đồng điếu, dáng trâu lăn:

- Trình làng chúng con là thân phận thằng mõ ạ.

- Cho phép thằng mõ, mày nói đi.

- Xin trình các cụ và đông đủ dân làng 10 giờ rưỡi sáng hôm nay, con đang làm ruộng thì nghe tiếng vợ con kêu, nên vội chạy về. Con gặp ngay cái lão kia, chẳng quần áo gì đang đè vợ con xuống phản. Con đã cho nó một trận, rồi kéo lên đây ạ.

Lý trưởng quát:

- Con vợ thằng Xuất ra đây. Đầu đuôi thế nào nói rõ. Loanh quanh là ông đánh tuốt xác.

Tức thì cái mụ đàn bà giã gạo, chính là vợ mõ làng. Chị ta từ phía dưới tong tả bước ra. Vẫn y như lúc trước, bỏ tóc ba

mái, cởi trần, yếm rách, váy rách, cộc cỡn quá gối, giọng xoe xóe:

- Nói có trên các cụ, dưới đông đủ dân làng. Chứ cứ như cái thằng đội đoan kia, nó là thằng quỷ sứ ạ. Nhà con đang giã gạo, thì nó lù lù dẫn xác đến. Thế rồi nó lôi con ra, xé yếm, xé váy, đè rấp xuống phản. Con không sao mà quẫy ra được, mới cào cho một trận toạc da chảy máu. Chả tin xin cứ coi xem kìa: ngực, bụng, rốn, đùi của thằng chết tiệt có phải tay con cào nát không!

Chẳng chút xấu hổ, con mẹ cứ xưng xưng, chửi rất tục tĩu.

Lý trưởng bấy giờ mới khoa roi song, quát:

- Không việc gì phải làm ồn ào. Vậy rõ ràng, ông đội đoan người nhà nước lấy thịt đè người, tội cưỡng hiếp đã rõ ràng.

Lão ta nói với cả đám nhà đoan:

- Thì ra, các ông cậy thế cậy quyền quá lắm, lại âm mưu làm những việc phi pháp. Nói là về làng khám rượu, nhưng không thông báo gì hết cho tổng lý. Thế rồi chẳng bắt được rượu, lại đi gây sự hiếp chóc. Phải lập biên bản.

Đội Hối lắp bắp nói không thành tiếng:

- Thưa ông lý, trình các cụ. Chúng tôi có lỗi là quá vội vàng, làm việc không suy nghĩ nên mới mắc bẫy. Thôi thì, lỗi tạ vạ lậy. Cũng người nhà nước với nhau cả xin dân làng tha cho.

Lý trưởng cười nhạt:

- Ông muốn nói đùa với chúng tôi đấy, ông đội? Khinh bọn lý toét, xã xệ quê mùa này chăng. Này! Tôi cứ cho trói tất cả các anh giải xuống huyện. Huyện không xử, thì dân tôi khiêng các anh lên tòa sứ. Đừng có mà láo?

Đội Hối khóc lên hồng hộc, chắp tay vái:

- Tôi lậy ông. Tội lậy các cụ và bà con dân làng.

Tên lính đoan thạo việc bấy giờ mới gãi tai, lại gần lý trưởng:

- Thôi thì chúng tôi chịu cái nước lép. Chẳng qua thầy đội dại, chứ nào đã làm được cái trò gì. Ông cứ nói cho, xin biện một cái lễ vào tạ thánh trong đình, rồi sau để thù tiếp các vị.

Tức thì lý trưởng quật gậy song đánh rầm:

- A! Có đông nhân dân làng đây. Ông đội Hối toan đem tiền đút lót, để dân làng ta im đi cái chuyện hiếp dâm dã man. Khinh người như thế là quá lắm. Cho trói lại tất cả.

Đám tuần đinh đã rút dây, sẵn sàng. Lính đoan xúm vào van lậy thay cho đội Hối. Một lúc lâu, lý trưởng xem ra đã xuôi xuôi:

- Cũng là nể lời, cho nên tôi nói thật. Các ông muốn thoát nạn thì phải làm cam đoan đi, rồi chúng tôi liệu.

- Dạ thưa... Cam đoan như thế nào ạ?

- À, thì cũng thường thôi. Các ông phải nhận là các ông đã mượn cớ về làng khám rượu, để xông vào nhà người ta ăn cướp đồ đạc, bắt gà, bắt chó, rồi lại hiếp cả thị Tẹo. Thị Tẹo chống lại, gây thương tích hẳn hoi. Ông đội Hối phải nhận là đã làm những điều nhục nhã ấy, phải bồi thường danh dự và sức khỏe cho Thị Tẹo một nghìn đồng. Phải nộp lệ cho làng hai ngàn đồng. Với hương lý chúng tôi, mất công, mất việc cả ngày, các ông trả mỗi vị hai trăm đồng. Như thế, chúng tôi im đi cho.

Sau một hồi mà cả, bọn đội Hối đành chịu mọi điều kiện. Hắn xin lại quần áo. Lý trưởng cười gằn:

- Quần áo à? Tôi lại quên cái khoản ấy. Ngài đội cởi nó ra vứt đi đâu, ai mà biết được? Thôi. Bây giờ lại đi tìm thì rách việc. Hay bảo nhà mõ nó cho mượn bộ quần áo mõ, ông đội về tình vậy.

Đội Hối phải đem đầu sang, lậy tổng Thuận, mới vay được món tiền trang trải cái khoản dại dột.

*

* *

Sau những tối la cà xóm ăn chơi, ông Thông Sơ, đầy tớ chân trong nhà cụ thượng Đàm, bắt quen với một thanh niên, cũng là một tay bất tử. Cậu ta thuộc loại con nhà, có học hành, nhưng cứ dở ông dở thằng, lang bạt kỳ hồ cho đến gần tuổi ba mươi. Tên cậu ta là Tô Thức, có một nghề là đi vay nợ người quen kẻ thuộc xa gần, rồi không bao giờ trả. Cờ bạc tứ đổm tam khoanh, từ xóc đĩa đến tổ tôm, cái gì cậu ta cũng thạo. Hắn nhẵn ngõ các sòng bạc. Bạn bè mỉa hắn là đồ bần tiện. Xóm "trăng hoa" Tô Thức sành sỏi ít ai bì, hắn đã liệt kê từ bến Sông Thương, đến phố An Tập, rồi Ngã Tư Sở, phố Khâm Thiên, nhà nào có đào hay kép giỏi, nhà nào lịch sự, nhà nào có giả. Đi chơi mà chịu khó bao cho Tô Thức, thì nhất định không bị hớ, trái lại còn được các chị em vì nể. Tóm lại, đó là một tay ăn chơi phá nghiệp. Từ khi nghỉ học, chuyên đi che tàn các bậc đàn anh, rồi trở thành một tên Sở Khanh thật sự. Tuy chỉ là công tử xác, nhưng vì quá thành thạo, lại có mẽ lịch sự, nên cũng vẫn nhiều bạn bè hào hoa phong nhã, bỏ tiền nuôi để học lại đôi chút mánh khóe nghề chơi.

Đã từ lâu Thức lông bông nay đây mai đó, không nhà, không cửa. Cha mẹ đã chết, anh em đã từ. Thức còn có bạn chơi, còn có gái giang hồ, còn những tiệc rượu, canh bạc làm thú vui năm tháng. Một con người như thế, hắn chỉ còn có một cách bán rẻ thân mình vào những công việc hạ tiện. Nhưng người ta vẫn phải nể. Hắn rất lọc lõi, sành chơi. Đã mặc đồ Tây, thì phải hàng thật đắt, màu thật nhã. Mà đã mặc quốc phục, thì đúng là một nhà nho.

Một hồi mạt vận, nằm lỳ ở nhà hát, Tô Thức mong có một bậc Mạnh Thường Quân nào đến cứu vớt. Sau một tối nói chuyện về cuộc sống giang hồ, Thức với Thông Sơ thành người tri kỷ.

Thức biết rất nhiều chuyện thiên văn, địa lý. Ấy thế mà lang thang vô chủ, sinh bất phùng thời kể cũng đáng tiếc. Thông Sơ bỗng có ý nghĩ là tiến cử Tô Thức vào làm môn hạ cụ lớn. Tô Thức nhất định là một tay quen thuộc nhiều, mánh khóe lắm, thạo tin tức, Cụ Thượng mà dùng thì có lẽ tài nó còn hơn cả Thông Sơ.

Tổng đốc Đàm Hữu Vy vốn tin cậy Thông Sơ, song vẫn cho dò đi xét lại rồi mới gọi Tô Thức đến. Quả là một tay sắc sảo khéo léo. Nó trụy lạc bê tha thế nào thì không rõ, chứ trước mặt vị đường quan, Tô Thức lại rất đĩnh đạc, tự trọng. Họ Đàm lấy ân huệ ra như: Ý ông lớn khuyên cậu không nên đắm đuối trong đám yên hoa, mà cần lo lắng lập nghiệp, biết đâu sau này chả ngoi lên được con đường sĩ họa, có phúc, có phần. Trần ai, ai dễ biết ai?

- Năm nay cậu bao nhiêu tuổi? - Cụ lớn ân cần hỏi.

Tô Thức trả lời rất nghiêm chỉnh:

- Bẩm cụ lớn. Cũng đã suýt soát ba mươi. Đúng tuổi là hai mươi tám rồi đấy ạ!

Đàm Hữu Vy gật đầu:

- Tôi có biết về gia thế của cậu. Con nhà dòng dõi, gốc nho học. Cậu đã qua tú tài, phải không?

- Bẩm cụ lớn... Tú tài phần một.

Đàm Hữu Vy khẽ thở dài:

- Tiếc cho cậu quá. Học hành thông minh, đỗ đạt cũng sớm. Tại sao không vào trường cao học, hoặc xin đi Pháp mà tu nghiệp cho thành tài, lại để dở dang như thế?

Nét mặt Tô Thức buồn:

- Bẩm cụ lớn, nó cũng là cái phận. Đang học hành thì gặp cơn gia biến. Cha chúng con làm ăn thua lỗ, sạt nghiệp. Bên gia đình nhà vợ, họ hối hôn vì mình nghèo. Thất nghiệp, thất tình, thất học. Bởi thế, mới sinh ra bê tha trụy lạc.

Đàm Hữu Vy hé đôi mắt:

- Tâm lý ấy, cảnh ngộ ấy rồi cũng dễ đi vào suy nghĩ sai đường, làm quốc sự, hội kín, hội hở, có khi nguy hiểm...

- Điều đó, con xin được phép trình cụ lớn rõ. Gia đình con tan nát chính là vì những người cộng sản, họ xui giục công nhân đình công, tá điền không nộp thóc. Ai chứ con thì nhất định không đội trời chung...

- Nhưng mà, cậu chống cộng sản bằng cách nào? Đi đánh bạc, đi hát cô đầu, nhảy đầm, hút thuốc phiện. Tương lai là đâu? Chí khí của cậu như vậy ư?

- Chúng con đã bẩm là mang tâm lý thất bại. Bốn phương đều vướng mắc. Thôi thì phá phách, phó thác mọi sự may rủi.

Tổng đốc họ Đàm nghiêm sắc mặt:

- Nói thế không được! Tôi trông thấy cậu mà buồn cho một thế hệ tuổi trẻ. Sao cậu không giúp ích cho nhà, cho nước, tìm một nghề đúng đắn.

Tô Thức nhếch mép:

- Xin việc rất khó. Thi vào các ngạch, càng khó, vì không có tiền chạy chọt.

Người nhà bưng lên một khay trà. Đàm Hữu Vy không uống. Lão hất hàm mời Tô Thức:

- Cậu uống nước. Tôi muốn nói chuyện dài.

Ông ta để ý thấy Tô Thức hai tay nâng chén đưa lên môi, vẻ trịnh trọng, nhưng cũng không nhấp một chút. Đàm Hữu Vy mỉm cười:

- Cậu là người ý tứ, lại gặp nhiều nỗi bất hạnh cho nên sinh ra hư hỏng, tôi biết. Nhưng nếu cứ như cách cậu sống hiện

nay thì rồi cậu trở nên thế nào? Xin lỗi nhé: một tay làng chơi nhà nghề, cờ bạc bịp. Thế rồi khi về già, thì đầu đường xó chợ. Không ra gì đâu.

- Bẩm cụ lớn. Nhiều khi chúng con cũng... đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh. Nhưng chẳng qua là mất nết đi rồi, dừng lại cũng khó. Biết là chết đấy, mà vẫn cứ trượt đấy.

Đàm Hữu Vy sẽ gắt:

- Này du thủ du thực, cầu bơ cầu bất, lăn lộn trong đám trụy lạc, thế là bất lương đấy. Nếu như tôi ra lệnh bắt cậu, cho đi căng về tội du đãng, có được không?

- Bẩm, cụ lớn quyền khuynh thiên hạ. Chúng con là phận cái rơm, cái rác, có xá gì.

Đàm Hữu Vy bỗng dịu nét mặt:

- Nhưng tôi nói vậy thôi. Mà ý là khác kia. Tôi muốn mong cậu chịu tu tỉnh.

Nét mặt Tô Thức có vẻ hối hận:

- Chúng con cũng biết cụ lớn có lòng thương. Ông Thông Sơ có nói, Sau này, có thể nhờ ơn cụ lớn cho thi ra ngạch thừa phái. Nhưng thật tình chúng con không có ý muốn thi vào ngạch thừa phái.

- Tôi biết. Phần lớn những người như cậu, không thích ngạch thừa phái. Thế tại sao lại không có ý vào hoạn trường?

- Bẩm chúng con đâu còn tài, còn sức vào trường luật?

Đàm Hữu Vy nhìn ra xa, suy nghĩ:

- Trường luật? Nếu có công đặc biệt, thì chẳng nhất thiết qua trường luật. Nếu biết làm việc, thì có thể qua cầu bang tá, tri châu, rồi lên được. Nếu cậu bằng lòng, cứ làm việc ở đấy ít lâu, chờ thời cơ.

- Nhưng chúng con ra vào nơi dinh thự, cũng thường không được tiện lắm.

- Có sao đâu. Hiện tôi có một số cháu nhỏ, đi học trường tiểu học. Các cháu ham chơi quá. Vẫn có một ông giáo già, người nhà, làm gia sư, rèn cặp tàm tạm. Cậu vào dạy giùm các cháu. Rồi ta sẽ bàn làm thêm các việc khác.

Tô Thức kính cẩn cúi chào ra về.

Từ hôm ấy, cứ thứ năm chủ nhật, Tô Thức ăn mặc sạch sẽ, cắp cặp da vào thẳng dinh đốc bộ, qua mặt lính lệ, đi vào nhà chè phía trong. Ở đó, mấy đứa cháu nội, cháu ngoại, họ hàng nhà ông tổng đốc ngồi đợi bên dãy bàn dài. Ông gia sư nhà này tuổi cao, học kém, tai hơi nghễnh ngãng, thường bị đám học trò bắt nạt. Chúng đùa nghịch, hò hét, buộc đuôi vào áo the dài của thầy làm trò cười. Gặp những bài tính, bài luận nào khó, chúng không làm được, bắt thầy phải làm hộ. Ông già lẩm cẩm kiếm cơm nhà giàu nửa làm thầy, nửa làm đầy tớ nhẫn nại hầu hạ các cô, các cậu.

Nay có thêm một thầy giáo mới. Tô Thức ngay từ hôm đầu đã đưa đám trẻ vào nề nếp. Kiểm tra sức học, xem lại bài vở, không gắt, không phạt, nhưng cư xử rất nghiêm. Công việc đâu vào đấy. Ông giáo già được người thế mạng, lùi về phía sau, ngả lưng trên ghế dựa, làm một giấc dài. Hết giờ, đám quỷ sứ chào cậu giáo trẻ rồi vào đánh thức thầy già dậy.

Có một đôi mắt rất sắc nhìn kỹ cung cách ứng xử ra vào, đi đứng của Tô Thức. Không hèn hạ cúi luồn, cũng không ngông nghênh tự đắc. Một chàng lãng tử, mà khi làm thầy dạy, dù chỉ là một chân gia sư, cũng đứng đắn, nghiêm chỉnh, hơn hẳn những người đầy tớ khác.

Phải theo dõi người giúp việc này, Đàm Hữu Vy tự nhủ. Ông ta nhắc nhở mọi người trong ngoài đối xử tử tế. Nhưng còn Thông Sơ, hắn đã đưa người ấy vào, thì phải có trách nhiệm. Lại còn những cô hầu non, những tiểu thư trong phủ, cấm không được giao thiệp nói năng gì với cậu Tú. Đàm Hữu

Vy muốn nuôi con chim mồi này để thả những mẻ lưới lớn. Trong tình bây giờ, ông ta quan tâm đến Phạm Cương và Lê Trí Dũng. Hai thằng cộng sản ấy, thật đáo để khó chịu. Ngay như cái việc tên đội Hối đi bắt rượu lậu, làm bậy, bị anh em nhà mụ Rô-nhi Ê trị cho một trận nhục nhã, ảnh hưởng cả đến các quan che chở. Đáng lẽ chuyện giữ kín được, thế mà rồi báo chí Hà Nội làm ầm lên, bốn phương đồn đại đến là rát mặt. Những bài viết đả kích độc ác vào tệ nạn rượu lậu, vào nhà đoan làm bậy, vào các quan hầu hạ hãng rượu Phôngten. Giọng văn sắc sảo, hết sức là độc. Người ta bảo đó là giọng viết báo của Lê Trí Dũng, ký dưới nhiều tên khác nhau. Phải trị đám này mới được!

Một ngày mùa hè, con cá kình vùng biển, Phạm Cương, bị mật thám bủa vây, bắt được. Anh đi huấn luyện cho một lớp chính trị cơ sở về. Cái xe đạp đang lao nhanh trên đường huyện, thì bỗng có hai người ăn mặc như lái lợn, đánh chửi nhau phía trước. Phạm Cương vừa đến nơi, hai đứa dang tay, tóm chặt ngay lấy anh. Thế rồi một cú đánh ác làm anh ngã gục. Phạm Cương, quyền bí thư tỉnh ủy, bị chúng trói chặt cho vào võng khiêng đi, như đưa một bệnh nhân vào nhà thương vậy.

Sau này, người ta cũng biết rằng có một kẻ ở cơ sở tham món tiền lớn, đã manh tâm phản bạn, phản Đảng. Bắt được Phạm Cương là một công tích từ trước đến giờ chưa có, vì nhiều lẽ. Anh là một cán bộ chỉ đạo có cỡ, đồng thời lại là con trai cả của bà huyện Hào, giàu bậc nhất nhì hàng tỉnh. Viên tri huyện hạng ba lập công được thăng luôn lên hạng nhì. Hắn giải Phạm Cương lên đình tổng đốc và anh lập tức được nếm ngay một trận tra tấn phủ đầu bằng mười hai cây chầy lim. Không hỏi cung, không vặn vẹo gì hết, chúng cứ đánh. Rồi chúng viết thư tìm bà mẹ lên. Tội nghiệp bà huyện Hào. Từ hôm con bị

bắt, thân già chạy hết lên huyện đến tỉnh, dinh tổng đốc rồi tòa sứ, mang theo một va ly bạc giấy. Tới nơi nào, bà rắc tiền nơi ấy. Ở hẳn trên thị xã, trong dinh cơ riêng, ngày hai bữa, bà cho một người đầy tớ xách lồng cơm tám giò chả đến dinh tổng đốc cho người tù Phạm Cương.

Đàm Hữu Vy cứ nấn ná, chưa cho bà lão được gặp con để mặc cả một cái giá đắt.

Bà huyện Hào, mẹ Phạm Cương, ngoài bảy mươi tuổi, có một người dắt vào qua Trại Cơ, chịu một lần khám xét thật kỹ, thực ra thì để chúng moi cho được ba đồng bạc lót tay, rồi Trại Cơ mới dắt vào giao lại Trại Lệ. Trại Lệ không khám xét, xúm vào chào hỏi, vì viên đội hầu được 5 đồng bạc tiền chè nước. Xong việc ở Trại Lệ một tên đón vào nhà chè, ở đây đầy tớ toàn là người thân tín trong nhà cụ thượng. Bọn nhà chè nhìn thấy đủ một chục chai Sâm banh, 5 cân chè Ô Long. Như vậy là chưa đủ lệ. Phải có trăm bạc nữa mới xong...

Đang nhì nhằng cò kè thì bỗng một tiếng quát lớn: "Bọn này vô lễ. Ai cho phép chúng mày được đối xử như thế với bà cụ?".

Tất cả bọn nhà chè, hai đứa hầu trai, hai đứa hầu gái, kể cả Thông Sơ nữa cùng giật nảy mình, đứng dạt ra hai phía. Bà cụ huyện Hào thấy mình đang đứng trước mặt con người từ trước đến nay nổi tiếng là một con beo xám giữa đồng bằng: Quan tổng đốc đại thần Đàm Hữu Vy.

Bà cụ sững sờ, ngơ ngác, nhìn kỹ ông ta.

Dáng điệu đường hoàng, quắc thước, phương phi, mặt bánh dầy, chòm râu đen lánh, mắt lừ lừ, bất động như một pho tượng gỗ. Ông ta chít khăn chữ nhân, mặc áo sa dài phủ ngoài áo gấm da đồng óng ánh, quần xuyến trắng là phẳng, đi đôi hài kinh thêu chỉ tím. Trong nhà trần thiết toàn những kỷ án vàng son, lộ bộ và gươm giáo. Oai linh của các triều vua chúa ngày

xưa, còn đọng lại trong cái xó bé nhỏ này, nhưng nó cũng gây cảm giác rờn rợn, như khi người ta bước vào một ngôi đền thờ hồn ma bóng quỷ. Tổng đốc họ Đàm đứng đấy, khoanh tay trước ngực, đôi mắt nheo nheo như con rắn thôi miên con mồi. Bà cụ bủn nhủn chân tay, vội quỳ xuống, như lậy bức tranh thập điện diêm vương.

Đàm Hữu Vy lại quát lên, cái tiếng the thé của loại thanh la nạo bạt:

- Chúng bay đâu, đỡ cụ dậy. Kéo ghế mời bà cụ ngồi. Ai cho chúng mày nhận quà lễ. Rượu à? Chè à? Ra quân này gớm thật. Gói trả lại bà cụ đi. Cửa nhà tao, xưa nay không có nhận quà cáp biếu xén!

Lính hầu dạ ran. Chúng chạy vào, bưng phắt lấy khay rượu chè ra. Nhưng nó lại tuốt vào trong tư thất dâng cho bà tổng đốc. Còn cụ lớn, bây giờ ngồi xuống ghế bành bọc gấm đỏ, ân cần hỏi:

- Xin mời bà ngồi. Có việc gì, bà cứ cho tôi biết!

Bà huyện Hào, cố gắng định thần, mới nói lên được:

- Bẩm cụ lớn, con dại cái mang. Thằng Phạm Cương nhà con là đứa nghịch tử. Cụ lớn xá lỗi cho. Cha mẹ sinh con, nhưng trời sinh tính.

Ông tổng đốc cười, hai lỗ mũi xịt xịt:

- Trời nào sinh ra cái tính cộng sản, thưa bà. Chẳng qua là cậu cả nhà ta muốn sau này sẽ đánh Tây giết quan để rồi lên làm vua, làm chúa nước Nam này đó bà ạ. Cho nên, mời bà đến thăm tôi hôm nay, tôi cũng xin có mấy lời mừng bà có cậu con trai, khí tướng đế vương đấy!

Bà cụ rùng mình, toát mồ hôi, lại cúi lậy:

- Cụ lớn dậy điều quá dữ dội. Mong đền trời soi xét. Chẳng qua là trẻ dại cũng vẫn là con đỏ con đen của cụ lớn. Cụ

thương cho thì được phúc, cụ lớn ra oai thì chịu phận khốn khổ vậy.

- Bà đã nói hết lời. Thôi thì ta cũng thương. Nhưng bà ạ, tội con bà lớn lắm. Thà rằng nó đi ăn cướp, giết người, tôi mà ra tay cứu vớt cũng còn dễ. Đằng này nó làm việc quốc sự, động đến Chính phủ bảo hộ, chính phủ Nam Triều, khó lắm. Thôi nể lời bà, ta sẽ nghĩ.

Bà lão lần trong bọc áo nhiễu, lôi ra một cái túi gấm thêu rất đẹp, chỉ bằng bàn tay. Bà mở túi, đưa ra một tấm kim bài vừa to vừa dầy, sắc vàng óng ánh. Một sợi dây kim tòng, cũng toàn bằng vàng nuột, dài non thước, cuộn lại như một con rắn nhỏ. Bà run run đặt tấm kim bài vào đĩa sứ, hai tay nâng ngang mặt, rồi mới đặt xuống bàn:

- Cụ lớn thương cho. Chúng con quê mùa, phận đàn bà, không thông hiểu phép tắc. Được vào lậy trước cửa đình, lấy làm mừng và sợ hãi. Xin kính dâng cụ lớn chút lễ mọn gọi là ra mắt.

Đôi mắt Đàm Hữu Vy cười, kênh kiệu:

- Bà nói quá lời, lại cho quà cáp thế này, tôi đâu dám nhận. Chẳng là kim bài chỉ các vị đại thần Lục bộ, tứ trụ triều đình mới được phép dùng. Chúng tôi đeo kim bài, nếu trong nội mà biết được, thì phạm tội lộng hành. Thôi, việc của cậu cả, hãy cứ biết vậy. Còn tấm kim bài kia, xin gửi lại bà mang về.

Bà cụ tha thiết van xin:

- Cụ lớn thương cho. Nếu lễ mọn này mà không đắt, chẳng hóa ra nhà chúng con vô phúc kém đức làm sao?

Đàm Hữu Vy ngoắt tay. Một cô hầu trẻ măng, áo lụa nhuộm chàm theo kiểu thượng du, đầu chít khăn thêu, cúi mặt len lén bước ra, bưng khay trà đựng túi gấm kim bài, thong thả lui vào nhà trong, qua một cánh cửa sâu hun hút. Bà mẹ Phạm Cương nhìn theo cô gái gọn gàng xinh xẻo, thoăn thoắt như cái

bóng. Một cái cửa con nhỏ tí thế kia, mà từ trước đến nay, nó đã nuốt đi bao nhiêu là cơ nghiệp gia sản, cướp đi bao nhiêu mồ hôi nước mắt, một cái hang không đáy. Tất cả của cải hút vào đó như những luồng gió cuốn.

Có tiếng bước chân phía thềm ngoài. Phạm Cương, quần áo chỉnh tề, do viên cai xốc nách, thong thả trèo lên bậc tam cấp. Cậu sẽ gật đầu chào thượng Đàm, và thong thả đến cạnh ghế, quỳ sụp bên gối mẹ. Trông người cậu tiều tụy quá, vết thâm tím đầy mặt, cái chân lê sền sệt. Bà cụ nức lên:

- Con ơi! Làm sao đến nỗi này con!

Tay bà rờ rờ trên trán con hằn những vết chầy lim. Tim bà đau nhói.

Bà cụ ngất lịm trên ghế.

Phạm Cương đứng dậy, nhìn thẳng Đàm Hữu Vy:

- Ông lớn gia cho tôi một cái ơn. Cho tôi được cõng mẹ tôi ra cổng đình, thuê xe tay để mẹ tôi về.

- Ta cho phép. Cai Điện đâu. Vực bà già ra cổng, thuê xe về tận nhà trả. Còn cậu Cương. Cậu ở lại với tôi.

Phạm Cương vẫn xốc nách mẹ. Bà mẹ rũ như lá rau héo:

- Thiết tưởng, cụ lớn ạ. Tôi không có gì phải thưa với cụ lớn nữa. Tất cả ơn huệ cao dầy của cụ lớn, tôi đã được hưởng qua mấy cuộc tiếp xúc với ông cai Diện đủ lắm rồi.

Đàm Hữu Vy cười gằn.

Hồ sơ của Phạm Cương được gửi ngay sang tòa sứ. Ông Đàm trả sang thanh tra mật thám, để hưởng thêm một vài miếng lộn mề gà đi tàu bay, hoặc điện số 3, số 4 tùy theo nhã ý của mấy ông Tây.

Sau đó một năm có tin đồn Phạm Cương vượt ngục Hỏa Lò, biến đi đâu không rõ. Cùng vượt ngục với cậu có một số anh em đồng chí, những người tù khổ sai loại nặng.

*
* *

Ngôi nhà tranh cuối phố Đệ Tam, phên rèm che kín, có ba người ngồi trên một tấm phản gỗ ọp ẹp, lẫn trong bóng tối. Giữa phản có một bộ khay thuốc phiện, đèn dầu lạc le lói. Cạnh bàn đèn là ấm trà thơm phức.

Những người ngồi đấy, trên dưới ba mươi tuổi anh anh tôi tôi, nhưng qua xưng hô và cách đối xử, rõ là có trên dưới hẳn hoi. Người lớn tuổi nhất nói:

- Chúng ta bị một vố cay. Phạm Cương bị bắt, nhất định là có nội phản. Thiệt hại cho phong trào không nhỏ đâu. Niềm tin trong anh em sẽ giảm. Tay chân của bọn cầm quyền nằm khá sâu vào cơ sở.

Người con trai trắng trẻo tiếp lời:

- Theo tôi, việc này rõ ràng do bọn Đàm Hữu Vy gây ra. Bọn Tây không lợi hại bằng con beo già này.

- Nó bắt anh Cương, vì anh là đầu não nhiều mối. Hai là nó kiếm lớn. Bà cụ tiêu vào đấy đến nửa sản nghiệp.

- Phải trị bọn chân tay của chúng. Anh em ta thì phải dè chừng.

- Không! Trừ cỏ, phải trị tận rễ. Phải giết Đàm Hữu Vy.

Ba người bàn bạc thì thầm. Cũng đưa ra đủ mọi lý lẽ phân tích khó khăn thuận lợi. Nhưng cuối cùng họ đồng ý với nhau. Khử thằng quan khốn nạn ấy. Nó hoành hành quá lâu rồi.

Sẽ có bàn án hẳn hoi, có kế hoạch sau khi xong việc, thì rút lui thế nào. Rất chu đáo.

Cuộc họp tan, đã quá nửa đêm. Ba người nằm lại trên tấm phản ấy, đắp chiếu đơn. Sáng hôm sau, từng người một ra khỏi...

*
* *

Cũng như mọi chiều thứ năm, thầy giáo dạy trẻ Tô Thức thủng thẳng tay xách cặp da, tay cầm mấy tờ báo mới mua, ung dung như một công chức thực thụ. Hôm nay, thầy mặc quần áo ta, khăn xếp, áo the, đi giày vải trắng. Thầy giáo thong thả vào cổng, qua vọng gác, toan bước vào sân, thì bỗng bị ngăn lại. Cai Điện trong công đường chạy ra:

- Hôm nay nghỉ học. Thầy giáo đi về.

Nét mặt tên đầy tớ có vẻ quan trọng. Tô Thức ngạc nhiên:

- Gì vậy, ông Cai?

Cai Điện chỉ vào ba chiếc xe ô tô sơn bóng loáng đậu nép dưới gốc nhãn. Ba tên lái xe đang ngồi xổm trên sân hút thuốc lá.

- Có các quan trên Phủ thống sứ về. Cụ sứ đi vắng, các quan sang gặp cụ Thượng. Ai không có việc, không được vào. Cụ lớn có truyền là cho thầy giáo nghỉ.

Có chuyện bất ngờ đây. Về lúc này quá sớm, muốn tò mò xem đám khách thế nào, anh sang hàng nước nhà Thị Son, xế cổng dinh. Thị Son biết mặt thầy giáo trong dinh cụ, đon đả mời vào nhà trong. Nhưng vì Thức thích ngồi ngoài nên chỉ ghé xuống đầu ghế, xin một chén chè tàu và một gói Mêlia. Anh khề khà uống nước, hút thuốc, giở báo ra đọc.

Thị Son là mụ nạ dòng, tuổi ngót bốn mươi đẫy đà, mái tóc đuôi gà rất dài, vấn khăn nhung đen, đôi mắt một mí lúng liếng, lưỡng quyền cao, đanh đá. Gỡ lại, đôi môi đỏ mỏng dính lại có vẻ cởi mở. Mụ mặc áo lụa mỡ gà, đôi bắp tay tròn, trắng như bột. Quần lĩnh tía, guốc phi mã. Với một mụ hàng cơm, thì

rõ ràng Thị Son khá giả. Ai cũng cảm thấy, mụ còn một nghề gì khác nữa.

Nhà hàng vắng khách. Trong ngoài chỉ có mình Tô Thức. Tô Thức nói vài câu chuyện, toan bước đi. Thị Son mời lại:

- Thầy giáo ạ. Em bán hàng ở đây đã lâu, biết thầy làm việc trong dinh, được nể lắm. Thế mà thầy chẳng mấy khi chịu đến hàng của chúng em.

Tô Thức hững hờ:

- Tôi chỉ là một anh gia sư quèn, cho nên cũng không dám lui tới nhiều. Cửa hàng của chị tuy thế mà khách sang cả.

Thị Son cười khùng khục:

- Thầy cứ dậy. Khách nào chả là khách. Ông tham, ông thừa, ông lục, rồi cả các ông tri huyện tập sự cũng chiếu cố luôn. Nhưng thầy ạ. Biết đâu ít lâu nữa rồi chính thầy lại chẳng về tập sự tri huyện ngay ở đây, cho chúng em mừng.

Tô Thức cười nửa miệng, uống thêm một chén trà. Mụ Son ngồi sát, lả lơi:

- Thầy giáo ạ. Em biết lắm, mấy cô trong dinh cụ thường cứ khen thầy giáo dạy giỏi, chăm chỉ, ăn nói lịch sự...

Tô Thức giật mình. Con mụ này suồng sã táo tợn đây. Phải cẩn thận. Anh không bắt chuyện nữa, cầm cặp da đứng lên. Mụ Son bất ngờ đưa bàn tay vuốt dọc từ ngực Thức trở xuống, lẹn như chớp. Anh bực bội, gạt tay thị ra. Vừa lúc ấy, có một tốp năm tên, đi xe đạp vụt tới. Bọn này là tốp bảo vệ cho đám khách phủ thống sứ. Khách sắp ra về, chúng đi sục sạo trước, dọn đường.

Thị Son túm áo Tô Thức, la tướng lên, mấy thằng mặt đơ xông ngay đến, giữ chặt tay anh ta, một thằng lục cặp thấy một khẩu Browing mới tinh. Chúng rú lên: "Thích khách!"

Thị Son đứng dậy, xỉa xói:

- Con này biết mà. Thằng ôn vật kia! Mày biết tay bà chưa? Dạy học dạy hành gì. Quân giết người!

Bọn mật thám đấm đá túi bụi, trói chặt Thức lại.

Chúng giải Tô Thức vào trong dinh lập tức. Bọn cai Điện vây quanh, nhìn anh như đàn diều hâu vớ được gà. Chúng lôi Tô Thức đến bàn giấy Đàm Hữu Vy, nơi mấy tháng trước Thông Sơ đã dẫn anh vào ra mắt. Các thớ thịt trên mặt Đàm Hữu Vy rung rung và sau lưng ông ta Thông Sơ, tái như gà cắt tiết. Khiếp quá. Cộng sản trá hình lọt tận vào cung cấm. Đàm Hữu Vy, rít lên:

- Tên phản thần. Mày lấy ân làm oán.

Người bị bắt đứng thẳng, gan lì, thách thức:

- Ông tưởng tôi là bọn thèm làm chó săn à? Đâu phải. Tôi có sứ mệnh trừ khử một con dã thú.

Roi da quất ngang mặt Tô Thức. Anh lạng người đi, lại đứng vững:

- Cứ dở hết trò dã man của chúng mày ra tao xem. Đã sợ không làm, đã làm không sợ.

- Được. Mày phải chết.

- Thà chết vinh còn hơn sống nhục, như chúng mày.

Lính của cai Điện làm việc cật lực. Áo Tô Thức rách bươm. Anh gượng đứng dậy:

- Mày tưởng tao là đứa ăn chơi trụy lạc, rồi kiếm cơm thừa canh cặn phản quốc à? Đồ ngu. Tao là cộng sản đây, nhớ lấy.

Đàm Hữu Vy gầm lên:

- Lôi cổ nó đi!

Bọn mật thám lôi anh đi. Đàm Hữu Vy nhìn theo, và lúc này ông mới run. Căm thù chăng? Sợ hãi chăng? Có lẽ là cả hai. Cô hầu thứ bảy dìu ông vào trong tư thất.

Tô Thức bị đưa từ dinh tổng đốc sang Sở Liêm phóng, rồi từ Sở Liêm phóng lại đưa trở về dinh tổng đốc. Đủ mọi thứ

đòn. Thằng Ma Rông đã dùng đủ cực hình. Lần cuối cùng, gặp lại Đàm Hữu Vy, anh không ra hình người nữa. Ông tổng đốc chán ngán thở dài. Ông ta vẫn bị thua. Ông sai làm án rồi giải Tô Thức đi.

Sau vụ bị ám sát hụt, Đàm Hữu Vy phòng thủ cẩn mật hơn. Lão thải Thông Sơ, cho về quê làm thư ký trang trại. Cai Điện bị khiển trách. Đám mật thám, kể cả Thị Son, được cụ lớn thưởng riêng. Lão giữ kín, không muốn tin này lan ra ngoài. Nhưng chẳng bao lâu, chuyện về Tô Thức cứ đồn đi, như một huyền thoại. Người ta khen ông ấy tươi tỉnh, không nói một lời tục tằn, không khai một người nào khác mà chỉ khoan thai: "Tôi với anh Phạm Cương là bạn bè với nhau, đã thề cùng sống chết. Tôi muốn giết Đàm Hữu Vy, là để báo thù cho anh ấy".

Đàm Hữu Vy hoang mang thật sự. Có đêm ông nằm mê thấy một bàn tay cầm súng kề tận mang tai, bắt xưng ra mọi tội.

Đàm Hữu Vy ốm mệt. Vận nhà lão đến lúc suy, trong thì loạn luân, ngoài thì thù oán. Người ta đồn các oan hồn đêm hiện về rú gọi tên Đàm Hữu Vy ở ngoài bờ thành.

Đúng là họa vô đơn chí. Hết nạn này đến nạn khác. Trong một chuyến đi chơi ở miền núi, bà tổng đốc cưỡi con ngựa rất lành, bỗng bị nó nổi xung lên, quật vỡ đầu chết tươi. Hơn tháng sau, cậu trưởng nam họ Đàm cưỡi ngựa qua suối. Một cơn nước lũ ồ về quá mạnh, cuốn đi cả người ngựa. Thiên hạ mong ông tổng đốc họ Đàm rồi tuyệt tự. Có một việc làm ông tổng đốc bị bẽ mặt. Ấy là vụ anh em bà đầm Rô-nhi Ê bắt thằng đội Hối phải lễ sống mới tha. Ông tổng đốc dọa cách chức tổng Thuận. Nhưng tay này cứng cổ. Hắn đệ đơn từ chức luôn.

Công sứ Ba Ly đã trình lên phủ toàn quyền, lên thống sứ Bắc Kỳ yêu cầu can thiệp với triều đình Huế, ban cho Đàm Hữu Vy, một cái tước hiệu đáng giá. Vua Bảo Đại cũng có ý

chuẩn tấu. Như vậy thì Đàm Hữu Vy hẳn phải hàm ơn Ba Ly, sau bao năm cùng là chỗ quan đầu tình với nhau. Và lại, độ này mà tò ra hăng hái quá cũng không có lợi. Bên Pháp đang nhen lên phong trào bình dân, và các thuộc địa thì biến động luôn. Báo chí đã đổi giọng điệu, bàn bạc nhiều về chính trị. Một kỷ giả người Pháp, bà Andrée Violles sang thăm Đông Dương, về Pháp viết cuốn phóng sự "Lindochine S.O.S", cực lực đả kích chế độ thực dân, vạch trần những thủ đoạn tàn ác, dã man của bọn chủ đồn điền cao su đối với phu mộ. Báo chí bên chính quốc nhân đó kịch liệt phê phán bọn quan cai trị Đông Pháp. Không một tên nào bên thuộc địa dám lên tiếng trả lời. Tổng đốc Đàm Hữu Vy suy nghĩ lung lắm, thấy rằng cũng nên bình dân hóa sớm đi. Ông ta cho thợ cạo phăng bộ râu rồng quý giá, rồi mặc âu phục, chống ba toong đi lại nhanh nhẹn. Người ta thường gặp cụ Thượng ra phố một mình, xem hát rạp, xem chiếu bóng, và hay đến thăm mấy bà bạn gái, khá tự nhiên.

Ở con người ấy đã có những biến chuyển, và cái thiên lương chết từ lâu, nay sống lại chăng?

Chưa chắc đã hẳn là như vậy! Ông vừa mất ăn mất ngủ mấy tuần liền vì một cái tin không vui: Phạm Cương, con trai bà huyện Hào đã vượt ngục Hỏa Lò. Cả Tô Thức, kẻ thù không đội trời chung của ông cũng vậy. Chúng nó đi đâu, hay lại rủ nhau về đất này để đòi ông trả nợ máu! Dù sao, thì cái mầm cộng sản cứ một ngày một dài mãi ra, khó mà có thể chém đi được. Ông đã gieo gió đối với họ mất rồi. Nếu không cao tay, thì sẽ có ngày phải gặt bão.

Đàm Hữu Vy yên ổn được ít lâu, thì bọn tay sai lại đưa về trình một tờ truyền đơn in thạch. Một hình vẽ hóm hỉnh, ông lớn to béo, giống hệt Đàm Hữu Vy đầu đội đít một thằng Tây mũi lõ, tay cầm cần câu buộc lơ lừng cái bài ngà, và dưới chân là cả một đoàn người ốm đói như những bộ xương.

Đàm Hữu Vy tức sôi lên, vội sang bàn với công sứ Ba Ly. Lão này vừa góa vợ, làm việc quan có vẻ trễ nải. Lão đối già, chơi bời lăng nhăng, vì không có nhiều bạn gái và hầu non như tổng đốc. Ba Ly, đêm đêm thường đi chơi các phố vắng, gần gũi bọn gái giang hồ. Ông ta rước bệnh hoa liễu, và đau mắt rất nặng. Nghe Đàm Hữu Vy thở hổn hển nói về cái truyền đơn, Ba Ly vẫn bình tĩnh:

- Không phải chuyện thù riêng đâu, ông tổng đốc ạ. Cũng là cộng sản đấy thôi.

- Cộng sản? Ông lớn và tôi, mấy năm nay, tiễu trừ cộng sản gắt gao. Chẳng lẽ mà không tiêu diệt được nó?

Ba Ly cười, nụ cười mếu máo, thảm hại.

- Sẽ không bao giờ cộng sản bị tiêu diệt cả đâu. Cái thế của ta bây giờ là tìm mọi cách ngăn bớt làn sóng đỏ, nó trào lên chừng nào hay chừng ấy. Ông và tôi, rồi con cháu ta nữa cũng còn phải chống Cộng.

- Tôi sắp đi Hà Nội, lên văn phòng Phủ Thống sứ. Cũng gần hết thời hạn ở thuộc địa để về hưu bên Pháp. Cho nên, có việc gì tôi cũng nói hết với ông. Ở xứ Đông Dương này, càng ngày càng lắm khó khăn đấy, ông ạ.

Đàm Hữu Vy chào công sứ ra về. Xe lướt qua dãy phố vắng. Ở cái thị xã nhỏ bé này, nông thôn với phố phường không xa cách nhau là bao. Giữa mùa gặt hái, hương lúa nồng nồng, ấm ấm. Đàm Hữu Vy đăm chiêu, chú tài xế cho xe ra phố Giấy Thép, lối đi vào biệt thự Ngọc Lan của bà tuần Nguyễn.

Ít lâu nay, mỗi khi có việc buồn vui, Đàm Hữu Vy hay lui tới ngôi biệt thự này. Hà! Mối tình già. Không ngờ trong đám nữ thượng lưu lại có người mà cái nết trai lơ bền bỉ dẻo dai đến thế. Ngoài năm mươi tuổi rồi, mà vóc hình vẫn cân đối, mặt trắng như bột, mái tóc xanh nguyên, những chỗ nở nang trên

thân người thì có xộc xệch đôi chút, nhưng bàn chân, bàn tay vẫn như đúc từ khuôn sáp. Chẳng trách xưa, khi mới là bạn đời ông phó bảng, theo chồng vào Kinh, trổ tài đảm đang tháo vát, quan trên nào cũng vừa lòng, nhất là các ông Tây. Hoạn lộ của ông phó bảng nhanh vùn vụt, nhưng con người ông thì càng ngày càng tụt đi vì bà vợ quá sắc sảo. Bà đẻ ra cho ông hơn một chục các cô, các cậu, mà chẳng đứa nào giống mặt đứa nào. Ông tuần phủ họ Nguyễn, mắt mờ tai điếc, cứ việc mà thừa hưởng mọi phúc lộc, và chịu đựng mọi điều ong tiếng ve, cho đến khi ông mắc bệnh hiểm nghèo, về chầu tổ. Bà tuần ở lại dương thế. Bốn mươi tuổi, trẻ chưa qua, già chưa tới. Cái tuổi hồi xuân thật là bất trị. Các cậu công tử, các cô tiểu thư thì đều đã lớn cả.

Bây giờ, bà tung cái tài quyến rũ ra mà lôi kéo những bậc thông gia giàu có, thế thần. Những cậu công tử đến làm rể bà lại nhờ thần thế bà luồn lọt với các cửa mà thăng quan. Ngôi nhà lớn của bà ở Hà Nội trở thành nơi lui tới của những vị trâm anh. Còn biệt thự Ngọc Lan, thì là biệt thất đón tiếp riêng cụ lớn chủ tỉnh vậy.

Ông tổng đốc này về, ông tổng kia ra đi, ai cũng là khách quý nhà bà tuần Nguyễn. Xe ngựa rập rìu đến nơi này, dân phố ai cũng biết. Những đêm tổ tôm thâu canh, những bữa tiệc nhẹ giờ tí, khói thuốc phiện thơm, những đồ tráng miệng mua từ hiệu Ký Sơn Cư... Bà tuần sống trong hoan lạc, đêm làm ngày, ngày làm đêm: Trong gian phòng sực nức nước hoa, rèm nhung bốn bề, và đệm gấm lót từ kỳ trắc đến giường Hồng Kông lún. Ông Đàm Hữu Vy lấy đó làm chốn động đào. Ôi, bà mệnh phụ, cao sang tột vời, mà mọi cách là lơi chiều chuộng chẳng kém gì một ả giang hồ thập tỉnh. Bà tuần phủ góa bụa này đem lại cho Đàm Hữu Vy những giây phút đắm say mê mệt, còn hơn cả các cô hầu non. Sau những lần gặp gỡ ấy ông Đàm thấm

mệt, nhưng thỏa mãn. Người tình nhân già của ông nhân đó cũng giao cho một vài việc nhờ lo lót giúp.

Bà tổng đốc họ Đàm chết đi, ông được tự do rảnh rang, không phải đối phó với những cơn ghen sặc máu của bà lão miền núi, càng hay lui tới nhà bà tuần Nguyễn. Trước ông còn đi về kín đáo, chỉ một vài người thân tín được biết. Về sau thì tên bồi ngựa, tên lái xe, cũng được phép theo hầu cụ lớn đến biệt giã Ngọc Lan.

Ngẫm nghĩ chuyện trăng hoa, Đàm Hữu Vy ngồi trong xe cười thành tiếng khịt khịt. Cụ sứ Ba Lỵ ở đây là ông vua con, cưỡi lên đầu mình. Nhưng về bên Tây, làm sao sánh được bằng mình. Một viên quan cai trị già ở thuộc địa về, họ coi ra cái quái gì. Mình lại thấy thương lão ta. Tội thân gì mà đi lần mò những con nhà thổ mạt hạng, để rồi mang bệnh khốn nạn vào thân. Hãy nhìn ta đây, không có vợ mà hàng đống vợ. Chẳng phải vua mà sống như vua. Những mối tình các loại trong hương hoa nhung lụa. Chao ơi. Cái bà tuần Nguyễn. Thật là khéo chọn được con người hoàn mỹ như vậy.

Xe đã tới biệt giã Ngọc Lan. Một cái cổng sắt đồ sộ, hai cánh sơn đỏ, khép lại thành chữ thọ tròn, to bằng cái nong, bốn góc là bốn con dơi, xòe cánh nhẹ nhàng, khiêng chữ thọ kia lên. Xe dừng lại êm như ru. Tài xế đã toan ấn còi, bỗng thấy có người đứng sẵn đó, quần áo trắng, khăn xếp đen. Tài xế nhận ra là một tên phụ hầu trong dinh. Nó cúi đầu chạy lại gần xe, đôi mắt chớp chớp. Đàm Hữu Vy cau mày:

- Có việc gì vậy, tên kia?

Tên phụ hầu ghé sát cửa kính bẩm:

- Trình cụ lớn có thư ạ.

Nó đưa ra một tờ giấy nhỏ. Thượng Vy cầm lấy nhìn và giật mình, suýt rú lên, mừng quá. Lão thét: "Về ngay". Cái xe hộc hộc, xịt khói, lùi ra, nhằm hướng gần nhất chạy về dinh

tổng đốc. Đàm Hữu Vy cộp cộp bước thẳng vào trong nhà, mình mẩy nóng ran. Cái nóng, cái khát của một con thú rừng vừa chộp được mồi dưới bàn chân đầy móng nhọn. Tan đi hết những phút chuyện phiếm, tầm phào của viên công sứ già, và những phút mơ màng êm ru về chuyện tình với bà quả phụ. Viên tham tá vừa báo cho ông biết: Bắt được Lê Trí Dũng. Hay quá. Bao nhiêu công phu mới tóm được Phạm Cương thì đánh nhoáng Phạm Cương vượt ngục. Chộp được Tô Thức, Tô Thức cũng tuột mất. Đang cay cú thì lại bắt được Lê Trí Dũng.

Trí Dũng bị bắt.

Chuyện xảy ra từ một tai nạn bất ngờ. Hôm ấy là chủ nhật. Trước cửa nhà thờ lớn, giáo dân đến lễ xong, ra về. Một thanh, niên mặc áo dài quần trắng, đi cạnh đường. Chiếc ô tô Citroen mới tinh từ phía nhà thờ ra, bóp còi. Đang mải suy nghĩ, người thanh niên giật mình, chiếc xe đâm phải. Cậu ta gục xuống bị ngất, một cuốn sách cặp trong áo văng ra. Chủ xe là một cặp vợ chồng, chồng Tây vợ Nam, rất sang trọng. Ông mặc com lê trắng, sơ mi xám ca vát đỏ. Bà, quần áo nhung tơ, màu nước biển. Họ vừa cầu Chúa và đang nghĩ đến những chuyện tốt lành. Xe hãm, cặp vợ chồng nọ bước vội xuống. Đó là ông bà Rô-nhi Ê.

Họ vực anh thanh niên lên xe, chạy vào bệnh viện. Mấy người khám hộ tíu tít chạy ra, vực nạn nhân vào. Ông bà Rô-nhi Ê xuống xe, đi thẳng tới phòng bác sĩ viện trưởng, ông đốc tờ Lơ Noa. Họ nói chuyện xì xồ một lúc. Ông Lơ Noa khoác áo choàng xuống tận giường bệnh. Người thanh niên chưa tỉnh. Vết thương ở thái dương không rộng lắm, nhưng cần phải theo dõi. Ông đốc tờ hứa với ông bà lục lộ sẽ tận tình trông nom cho bệnh nhân chóng lành, bao nhiêu tốn phí, bà lục lộ chịu cả.

Cuốn sách của nạn nhân cũng được đưa vào giường bệnh. Bà lục lộ cầm đọc qua sách viết về các cuộc cách mạng. Bà cau

mày, kín đáo vùi xuống dưới gối. Song việc đó đã lọt vào một tên chỉ điểm của Tỵ Liêm phóng làm tại bệnh viện.

Hơn tuần lễ sau, bỗng một hôm mật thám Ma Rông mò đến, gặp đốc tờ Lơ Noa. Hắn đòi ông giao bệnh nhân cho hắn, vì đây là một người làm chính trị nguy hiểm. Lơ Noa, một thầy thuốc có lương tâm, lại được ủy thác của vợ chồng Rê-nhi Ê, nên nhất định không chịu. Ma Rông cảm thấy đôi mắt khinh bỉ của người Pháp trí thức nhìn mình mà nhục. Sau một hồi tranh cãi, Ma Rông đành phải rút, chắc chắn sẽ bố trí người theo dõi và yêu cầu khi bệnh nhân sắp xuất viện, phải báo cho mật thám biết. Lơ Noa ừ hữ, rất khó chịu về thái độ của tên mạt hạng ấy. Ông nói cho bà Rô-nhi Ê biết. Bà rất băn khoăn về tai nại nạn mình gây ra, lại kéo đến một tai họa lớn hơn, cho người thanh niên đáng kính kia. Vợ chồng Rô-nhi Ê ít vào thăm Trí Dũng, nhưng cử một cô hầu hàng ngày mang thức ăn và quà cáp đến rất đầy đủ, chu đáo.

Một buổi sớm Trí Dũng ngồi đọc sách, bỗng nghe tiếng gọi nhỏ:

- Anh! Anh Dũng ơi.

Trí Dũng nhìn ra thấy cô gái đang tuổi lớn, thanh mảnh, mái tóc dài, nét mặt buồn nhưng duyên dáng, đôi mắt to thăm thẳm quen thuộc. Cô gái cốt cách nửa quê nửa tỉnh, có vẻ người hầu hạ trong một gia đình quý phái. Cô lại gần:

- Không nhận được ra em ư, anh Dũng. Em là Yên đây mà.

Yên? Cô gái dẫn mình suốt một đêm đi bắt liên lạc với Ban tuyên truyền tỉnh. Cô bé gầy guộc xấu xí ấy, mới chừng hơn năm mà lớn xinh thế. Yên đặt cái cặp lồng xuống giường, nước mắt rưng rưng.

- Ngồi xuống đây em. Cảm ơn em đã vào thăm. Thăm anh một tí rồi đi về. Thày mẹ ra sao?

- Thày mẹ em ở quê. Bà lục lộ sai em mang thức ăn và cam đến hầu anh. Em bây giờ là con sen nhà bà ấy.

- Sao lại có sự đổi đời như vậy?

- Chuyện dài lắm. Nói vắn tắt anh nghe thôi. Năm ngoái thày em theo lệ phải nộp lợn, đúng một tạ để dâng lễ việc làng. Chăm lo suốt cả năm, nuôi được một con, đến lúc sắp sửa nộp cho làng, thì con lợn quay ra chết. Thày em phải chạy khắp cả tổng mới tìm được con khác bằng ấy để mua thay thế. Nhà ông tổng Thuận có cả một đàn. Ông không thèm lấy tiền, mà thày em cũng chẳng có tiền, nên gán em đi ở cho nhà ông ta, hẹn bao giờ có trăm bạc sẽ đem đến chuộc em về. Anh ơi, nhà em thì nghìn đời cũng chả lo nổi vài chục bạc, nói gì chuyện một trăm. Coi như cái thân em, đổi lấy con lợn.

Cô ta ngừng lại nức nở:

- Ông tổng Thuận là anh ruột bà lục lộ. Bà ấy về quê, thấy em thì thương, mới xin về hầu hạ trong nhà bà. Hôm nay bà chủ sai em mang quà cho người ốm. Không ngờ lại là anh...

- Thôi đừng khóc nữa. Em khóc anh buồn lắm.

- Anh cố ăn uống. Mỗi ngày, em sẽ vào hai lượt. Cần gì, anh bảo em. Sao cho chóng khỏe rồi đi khỏi đây, nhanh chừng nào hay chừng ấy.

- Anh sẽ lo việc ấy. Anh biết tính mạng mình từng giờ từng phút bị đe dọa cần phải trốn khỏi đây ngay. Và anh đang nghĩ cách.

Yên:

- Bà chủ em rất tốt với em và xem ra bà rất quý trọng anh. Hay là...

- Việc ấy em phải tính cho kỹ.

- Vâng.

Chiều ấy về nhà Yên thẫn thờ ngồi xuống gốc cây ngoài vườn. Bà chủ nhẹ nhàng đi lại gần. Yên không biết.

- Người ốm trong bệnh viện ra sao cháu?

Yên mở mắt, nhìn bà chủ phúc hậu đứng trước mặt. Không còn cách nào khác. Phải đặt niềm tin ở lòng tốt của con người. Cô quyết liều, kể về tình cảm của mình đối với Trí Dũng, những hiểm nguy đang chờ anh và cô van bà cứu giúp. Bà chủ vốn rất quý mến Yên, một cô gái nghèo như bà khi xưa. Sau một lát suy nghĩ bà thì thầm:

- Bây giờ thế này. Mấy cái thuyền mành nhà ta ở ngoài bến sông sắp bắt nhổ sào, chở hàng xuống vùng biển. Bảo với cậu Dũng là đêm mai, khoảng 11 giờ, cậu trốn viện ra ngoài bến, xuống nằm dưới thuyền, chờ con nước lên, theo họ đi luôn. Thế rồi như chim sổ lồng. Cậu xuống đâu mặc cậu ý. Sáng mai, con vào con nói để cậu ấy biết, còn ta thì bảo lái thuyền.

Câu chuyện trao đổi chỉ đến đấy. Đêm hôm sau Lê Trí Dũng cải trang trốn khỏi nhà thương lần ra bến đò. Lái thuyền nhận anh, đưa xuống nằm kín trong khoang. Thuyền chạy thẳng một mạch, hôm sau đã cập bến, gần An Tiên. Trí Dũng hơi bị sốt, nhưng cũng từ giã lái thuyền, lên đi bộ. Đầu hơi chao đảo, anh tập tễnh bước trên đê. Bỗng có tiếng gọi từ hàng nước gần đó rất hách dịch:

- Anh kia. Lấy cắp gì ở thuyền hả?

Trí Dũng sững lại. Người vừa quát, rõ là một tay nhà giàu: nón dứa, áo sa, giày Chi Long, râu vểnh, cốt cách bướng bỉnh và tàn bạo. Anh nói rất từ tốn, nhưng cũng cứng cỏi:

- Ông là ai, mà lại ăn nói hồ đồ như vậy?

- Là ai à? Ta là tổng Thuận chủ cả thuyền này. Anh ở dưới đó lên, ta trông thấy rõ. Nói thật đi, anh lẩn xuống thuyền ta làm gì?

Trí Dũng ngại chuyện lôi thôi, kiếm câu nói xuê xoa:

- Thưa ông. Là nhà cháu ốm đau, đường xa sức yếu nên có nói khó với mấy bác chân sào cho đi nhờ.

Tổng Thuận, miệng sặc hơi rượu, tóm chặt lấy Trí Dũng.

- Không được. Tôi cứ tóm anh đã. Thuyền tôi mất mát, hoặc rồi đây nhỡ xảy ra trộm cướp gì, biết đâu được. Anh vào quán với tôi.

Tổng Thuận bắt mấy tay chân sào lôi Trí Dũng đưa anh vào huyện. Tri huyện vừa nhận được điện thoại từ dinh tổng đốc báo cho biết việc tù trốn, và khẩn sức truy nã. Vớ được Trí Dũng, tri huyện tống giam luôn.

Tiểu thư Đàm Quỳnh Châu vừa tròn hai mươi hai tuổi. Tổng đốc họ Đàm rất nhiều con song chỉ có Quỳnh Châu, Quỳnh Giao là xinh đẹp thông minh hơn cả. Hai cô nổi tiếng đoan trang, theo tân học, rất thông thạo lề thói xã giao phương Tây. Nhưng ở trong nhà, các cô vẫn được uốn nắn giữ gìn theo lề lối gia thế đường quan.

Quỳnh Giao còn nhỏ tuổi, học trường đầm, tính tình hồn nhiên như tất cả mọi nữ sinh con nhà danh giá được nuông chiều từ bé. Quỳnh Châu đã nghỉ học, và từ khi mồ côi mẹ, cô làm chủ trong gia đình.

Bà tổng đốc mất đi, tang tóc trùm xuống nơi nhiệm sở của ông chồng. Không khí nặng nề, ảm đạm. Mỗi khi nghĩ đến cái chết bất đắc kỳ tử của mẹ, Quỳnh Châu lại sụt sùi khóc thầm. Không ai thương con gái bằng mẹ, và khi mất, thì cũng chỉ mấy cô con gái côi cút là thiệt thòi hơn cả mà thôi. Những ngày tang chế, Quỳnh Châu từ chối tất cả mọi sự mời mọc, không xem hát, xem xi nê, không bước chân đến các cuộc dạ hội, chỉ nằm dài ở nhà đọc sách. Sách tiếng Pháp, tiếng Việt nhà cô rất nhiều. Cô đọc tác phẩm cổ điển và lãng mạn, than thở cho mối tình chưa xót của Paul và Virginie, khóc cái chết của cô gái Esmerabda và ngâm thơ Lamartine, thơ Baudlaire...

Qua rồi, cái thời kỳ Tố Tâm và thuyền tình bể ái xui giục các cô thiếu nữ chán đời tự tử. Lứa tuổi Quỳnh Châu thích đọc tiểu thuyết thứ bảy, báo "Ngày nay", báo "Phong hóa". Những báo chí này thường hay chê trách quan trường. Nhưng các cô tiểu thư con quan vẫn đọc. Cô biết làm quan là chẳng ra gì. Anh em nhà cô, những người có trí tuệ không làm quan. Đi học làm quan là mấy cậu mất dạy.

Hai cô gái, từ khi mẹ mất, cùng nhìn người cha bằng đôi mắt buồn và lạnh. Ông tổng đốc vẫn nhơn nhơn tiệc tùng, xoa mạt chược, đi thăm các bà bạn. Ông thích những chuyện thù tạc, lo lắng danh lợi và vơ vét tiền của. Cô càng thấy báo chí người ta nói đúng, và cha cô bị người ta nguyền rủa, đả kích cũng là lẽ thường...

Đêm đêm, từ trại giam vẫn vẳng lại những tiếng khóc, tiếng kêu thét.

Tội nghiệp thay cho những con người bị hành hạ tàn nhẫn như súc vật. Quỳnh Châu thường lánh xa nơi ấy, cô ghê tởm khi nhìn nét mặt hí hửng của bọn cai Điện tu ừng ực rượu mạnh, hùng hổ bước vào phòng tra tấn. Cô đã thấy những hình người tơi tả dưới các ngọn đòn ác hiểm của chúng. Một hôm mở tờ nhật báo thấy một bài viết về việc cha cô bắt được cộng sản. Người đó hiện bị giam tại trại. Thảo nào mấy hôm nay, cha cô rất bận, và cả bọn cai Điện cũng thế. Quỳnh Châu tò mò, muốn biết. Cô gọi con sen, nó hý hửng chạy đến, Quỳnh Châu hỏi:

- Này Sen. Mấy hôm nay ông lớn bận gì vậy?

- Ôi thưa cô. Cô không biết à? Ghê lắm!

- Ghê cái gì?

- Cụ lớn bắt được một ông cộng sản. Con nghe đâu là có lẽ cụ chém đầu ông ta đấy.

- Chi nói bậy nào. Mày thì biết cái gì?

- Con mà lại không biết? Con rình nghe trộm nhé. Cái ông cộng sản ấy, lính mới giải về đây hôm kia. Trai tình cô ạ. Người cao, mặt sáng sủa, đẹp trai. Đôi mắt cứ như lửa, mà tiếng nói thì sang sảng. Tội thân ông ấy bị đánh đau quá.

- Sao! Đánh đau lắm à?

- Bọn ông cai Điện nốc rượu say rồi thay phiên nhau, hết đấm đá lại dùng chầy lim đập mà người ấy ghê gớm quá thôi, không thèm kêu, lậy.

Quỳnh Châu không nói thêm, chỉ lặng lẽ. Trên vầng trán thông minh thoáng ưu tư.

*

* *

Sau những trận đòn tơi tả. Một chiều tổng đốc Đàm Hữu Vy sai lính dẫn Dũng lên công đường. Ông mời trà, mời thuốc, mời ngồi ghế bành hẳn hoi.

Cuộc nói chuyện bắt đầu:

- Tôi biết tiếng ông đã lâu. Từ hồi ông còn hoạt động ở trường Minh Thanh, rồi sau làm báo "Thanh niên trí thức" ở Hà Nội. Mấy ông Tây vẫn kháo nhau về ông. Thật tình tôi không muốn gì hại ông. Ông là ai, làm chức vụ gì trong Đảng, ông đã gây bao nhiêu sự phiến động, hồ sơ có cả. Và như vậy, theo luật hiện hành thì có thể cấm cố, khổ sai, hoặc lên đoạn đầu đài, tòa án đều có thể ghép được hết.

Nhưng ông nên biết là thống sứ, công sứ, lại rất có biệt nhãn đối với những người như ông.

- Biệt nhãn là thế nào bẩm cụ lớn? Phải chăng là đáng tù một, thì làm án mười năm. Đáng tù năm năm, thì chặt đầu. Có phải như thế là các quan biệt nhãn không ạ?

- Cũng có thứ biệt nhãn như vậy. Thí dụ như ông Cút Si đối với ông. Nhưng tôi, lại rất trọng các ông, những thanh niên trí thức đầy nhiệt huyết yêu nước. Có điều là các ông chưa nghĩ chín. Có độc lập, thì cũng còn phải khai thông dân trí, làm cho dân giàu nước mạnh đã.

Các ông vội vàng quá. Chúng tôi cần có sự cộng tác của các ông, để cho đất nước cường thịnh.

- Thế như tôi thì phải làm gì? Cũng ra làm quan như cụ lớn chăng?

- Hừ! Tôi biết ông có coi cái sự làm quan ra gì. Làm quan, thật ra là rất khổ, mà giúp ích cho đời được bao nhiêu? Vinh ít, nhục nhiều. Như ông, ông có thể đi tận bên Pháp. Nếu ông muốn, tôi sẽ nói với công sứ Cô Lát, ông ấy chắc sẵn sàng đỡ đầu ông.

Cô Lát, tên Công sứ mới về thay Ba Ly, sống độc thân, tính lết cộc cằn độc ác.

Trí Dũng lắc đầu:

- Cảm ơn cụ lớn. Nếu tôi mưu đồ sự nhàn hạ, vinh thân phì gia, thì đã có từ lâu, đâu phải đến bây giờ mới phiền cụ lớn vẽ lối.

Anh đứng dậy cúi chào, đàng hoàng lui gót.

Đêm ấy, bọn cai Điện lại dùng chầy lim, hành hạ anh tàn bạo hơn.

Nghe tiếng rên từ phía trại giam vọng lên, tiểu thư Quỳnh Châu trở dậy lặng lẽ xuống lầu. Nép vào sau khóm dạ hương nhìn vào, cô kinh hoàng chứng kiến cảnh tra tấn dã man. Lòng cô quặn đau, tim cô thắt lại. Trở về khuê phòng, Quỳnh Châu không sao ngủ được. Cô thương người tù và ghê tởm lũ đao phủ. Mảnh tâm hồn ngây thơ trong như thủy tinh. Cô kết tội cha, nhưng không muốn cha đền tội ác.

Thời gian qua đi, thiện cảm của thiếu nữ đối với người tù tăng dần thành lòng cảm phục.

Những đêm tra khảo dưới phòng giam như cắt vào tim gan cô những nhát dao tóe máu. Và câu chuyện mà con Sen kể lại càng gieo thêm sầu não và oán vọng trong cô.

- Cô ạ! Cậu ấy chết mất thôi. Eo ơi, toàn thân thâm tím tụ máu, gầy hết thịt rồi, nhưng đôi mắt thì cứ sáng quắc.

Quỳnh Châu gắt sẽ:

- Im đi Sen. Ta bảo đây.

Con Sen ngước đôi mắt trong, nhìn cô chủ:

- Dạ!

Quỳnh Châu cắn môi, rồi quyết định:

- Mày... ra gọi chú cai Điện vào đây. Cẩn thận đừng để cho ai biết.

- Gọi ông cai ư? Để làm gì ạ? Con sợ.

- Cấm không được hỏi. Mày có thương cậu ấy không?

- Dạ thưa cô, có.

- Đã vậy, mày phải đi tìm cai Điện. Bảo lên hầu cô.

Trưa hôm ấy, cai Điện lên gặp Quỳnh Châu. Hắn sợ hãi, lấm lét khi Quỳnh Châu chỉ cho hắn ngồi vào cái ghế bọc nhung.

- Thưa cô... Cô cho gọi?

- Tôi nhờ anh cai việc thứ nhất, từ nay, những đêm tra tấn, anh nhè nhẹ tay cho cậu ấy.

Cai Điện tròn mắt:

- Nếu như ông lớn biết thì sao ạ?

- Đồ ngu. Không được để ông lớn biết. Nếu anh đánh chết người ấy hoặc thành tật thì sẽ không xong đâu.

Cai Điện chợt hiểu. Thân phận nó, một tên đao phủ, chẳng có nghĩa lý gì nơi nha môn này. Sợ cụ lớn lắm, nhưng để mất

lòng một cậu, một cô, cũng khốn, nhất là cô Quỳnh Châu, có tiếng nghiêm khắc và cao sang. Ngay ông bố cũng vì nể cơ mà.

Cai Điện cúi đầu nhận lời. Con Sen đem sữa, sâm, thuốc lá, cai Điện dẫn đến chỗ Trí Dũng. Người tù, thương tích đầy mình đang run rẩy khật khừ bỗng dưng được nới rộng cùm xích, rồi có người bón cho từng thìa sữa, từng viên thuốc. Một hai ngày, Trí Dũng tỉnh dần. Anh rất lạ thấy cai ngục thay đổi hẳn thái độ đối xử, và thức ăn ngon lành được đưa đến. Anh tò mò hỏi cai Điện. Cai Điện vẫn lầm lì không nói. Dũng chờ hỏi cô Sen:

- Những thứ này ở đâu đưa đến vậy, cô em?

Cô bé nhìn trước nhìn sau, nói khẽ:

- Dạ thưa cậu, đây là cô con bảo mang xuống để cậu dùng cho lại sức.

- Cô nào vậy?

- Cô con là cô Quỳnh Châu. Con gái cụ lớn. Cậu chưa hề quen biết đâu.

Quỳnh Châu? Con gái tổng đốc. Trí Dũng bỗng thấy bực bội. Tại sao lại có biệt đãi này? Âm mưu gì chăng? Hay sự thương hại? Anh làm mặt nghiêm:

- Cô bé này, phiền cô về thưa lại với tiểu thư. Rằng tôi không có hân hạnh được biết tiểu thư. Tôi chỉ là một tên tù chờ ngày ra tòa. Tôi không muốn chịu ơn ai, nhất là cô con gái cụ thượng. Xin cảm ơn tiểu thư, và không dám phiền...

Trí Dũng toan nói một câu thật nặng nề, song không nỡ. Dù sao, không nên phủ nhận một tấm lòng tốt.

Con Sen lủi thủi trở về tư thất. Trí Dũng sẵn sàng chờ đợi một thái độ đối xử lạnh nhạt. Nhưng không, chiều đến cô Sen vẫn đem cơm tám giò chả, hai chai nước ngọt và một gói thuốc thơm. Nó lễ phép, đọc thuộc lòng những lời dặn sẵn:

- Thưa cậu. Cô con có lời xin cậu xá cho mọi sự đường đột. Nhưng rồi cậu sẽ rõ. Mong cậu đừng có ý nghĩ gì xấu về cô con...

- Nhờ em xin lỗi tiểu thư. Tôi là người thô lỗ, không quen giao thiệp với các bậc khuê các. Có điều gì không phải cũng xin lượng cho...

Vài tuần qua đi. Trí Dũng đã khỏe, nói chuyện vui vẻ với mấy người lính lệ. Được biết thế Quỳnh Châu rất vui. Cô bước ra hiên, một luồng gió thơm đưa lại mùi hương hoàng lan. Không khí thanh sạch gợi nhớm lên lòng khoan dung nhân hậu. Và lạ thay cô bỗng thấy lòng mình xốn xang xúc cảm lạ. Ngày xưa, có anh Trương Chi gửi mối tình tuyệt vọng nơi cô Mỵ Nương. Lại có một nàng công chúa họ Trịnh, mê mệt kẻ tử thù gia đình là Mạc Thao. Gái sắc trai tài dễ gặp nhau khi hai trái tim cùng nảy một cung đàn đồng điệu. Những mối tình đẹp còn lưu lại trong văn chương, toàn éo le oan trái. Có ai mà nhắc đến tình yêu bằng phẳng.

Đốm lửa tình yêu nhen lên. Trí Dũng thấy cái khía cạnh lãng mạn mơ mộng, nhìn đời qua tiểu thuyết của cô tiểu thư. Nhưng đây cũng là một tâm hồn cao cả, trong đời dễ mấy người có được.

Cai Điện, hằn học sôi sục trong lòng mà không dám lộ. Hắn canh giữ Trí Dũng thật cẩn mật, không tra tấn nữa, nhưng rất ngặt với mọi tiếp xúc.

Còn ông tổng đốc họ Đàm thừa biết không khai thác được gì ở con người này. Thôi hãy sinh phúc, cho nó nằm yên trong trại rồi làm một cái án thật nặng, hoặc tù chung thân đầy Côn Đảo, hoặc mười năm khổ sai đi Sơn La. Cốt bớt một con dao găm luôn kề bên mạng mỡ...

Người tù cộng sàn sắp phải đi đầy. Tin ấy đến tai Quỳnh Châu trước khi Trí Dũng biết. Choáng váng như một nhát

gươm vút ngang đầu, cô gái thất thần, ngồi gục xuống, và chỉ lúc đó có một tình yêu không lối thoát, tình yêu đơn phương. Quỳnh Châu bỏ cơm, nằm biệt một ngày. Rồi không sao kìm hãm nổi lòng mình trước chia phôi, cô quyết liều viết mấy dòng, sai con Sen đưa đến Trí Dũng: "Em cần gặp anh. Một phút. Chỉ một phút thôi".

Tội nghiệp cho cai Điện, nhận được lệnh của tiểu thư thì lo bằng chết. Nó phải chờ buổi tối cụ lớn đi xem xiếc cùng với công sứ, mới thu xếp được buổi gặp giữa hai người, mà đầu óc của hắn không sao hiểu nổi cái quan hệ quái gở như vậy, hắn dắt Trí Dũng vào hiên sau, nơi đã đặt ghế, dưới bóng hoàng lan. Dũng ngơ ngác, đứng tựa lan can nhìn ánh trăng màu sữa đọng trên lá cây thấp thoáng. Anh không thấy náo nức hồi hộp, chỉ tò mò trước một cuộc gặp gỡ chưa bao giờ lường tới, mà cũng không biết để làm gì. Giữa lúc ấy, cánh rèm trúc phía trước rung rinh, và hiện ra một dáng thiếu nữ.

- Tiểu thư Quỳnh Châu. Xin kính chào cô.

Quỳnh Châu hơi vội vàng, hốt hoảng. Trái tim đập rộn trong lồng ngực.

- Xin chào anh. Ta chỉ gặp nhau một phút thôi!

Hai người đứng cạnh nhau, cùng băn khoăn, cùng bỡ ngỡ. Gần như gang tấc đấy, mà xa nhau một vực thẳm, không bao giờ còn mong có dịp gặp gỡ trở lại.

- Thưa anh. Anh biết là em rất trông anh.

- Muôn vàn cám ơn tiểu thư. Tôi luôn nhớ điều ấy.

Quỳnh Châu lúng túng trước lời lẽ khách sáo.

- Đừng nói ơn huệ nữa. Chỉ xin anh hiểu cho: Cha em là cha em, em là em. Em không có phúc phận được anh hiểu đầy đủ về tấm lòng. Em chỉ được phép nói: Em không là người xấu.

- Tiểu thư không cần băn khoăn. Điều đó tôi đã rõ.

Quỳnh Châu cố nén cơn tức tưởi:

- Em là đứa con gái dại dột. Chỉ mong gặp anh lần này để báo anh biết: Nay mai thôi, anh sẽ phải đi xa. Số phận khắc nghiệt. Biết làm thế nào.

- Tôi biết, tiểu thư ạ. Đối với chúng tôi, không có chuyện ấy mới là đáng ngạc nhiên.

- Tội đầy khổ ải. Nhưng những người như anh thì nhất định rồi sẽ trở về.

- Tôi vẫn mong là như thế. Nhưng còn sự dở hay, ai biết đâu mà tính trước được.

- Vâng! Nhưng còn em. Em mong sau này, ta còn gặp nhau, và lúc ấy anh nhớ lại chút tình cảm của đứa em ngây thơ dại dột.

- Tôi xin nhớ. Hứa với tiểu thư điều gì bây giờ là quá vội. Nhưng tôi vẫn là một người có tấm lòng như tất cả mọi người.

Quỳnh Châu mạnh bạo nắm tay Trí Dũng:

- Vĩnh biệt anh. Vĩnh biệt! Anh ơi, giây phút này, em xin anh nói với em một lời.

Thoáng gợn một luồng gió nóng hổi bên tai. Trí Dũng nghe tim mình đập dồn dập:

- Tôi cảm ơn tiểu thư. Tôi...

Sau này, sau này nữa, Quỳnh Châu từ đời thiếu nữ trở nên một mệnh phụ phu nhân, không bao giờ cô quên được cái phút giây chỉ xảy ra có một lần, nhưng không thể phai mờ. Nhớ lại phút giây ấy, Quỳnh Châu rân rấn nước mắt.

*

* *

Những năm sau 1930 là thời kỳ thoái trào. Đế quốc khủng bố gắt gao, nhiều cơ sở tê liệt, tan vỡ, các cán bộ chủ chốt bị sa

lưới, niềm tin giảm sút, nảy ra những kẻ phản bội, yếm thế. Những cuộc sống đầy gian nan, khốn khó cứ thôi thúc những người sống quằn quại dưới sưu cao thuế nặng và đàn áp tàn khốc, phải đấu tranh.

Nhiều cuộc biểu tình, bạo động không có người lãnh đạo, gặp thất bại, nhưng họ cứ họp nhau lại, nêu khẩu hiệu, và đứng lên. Mặt khác, tổ chức Đảng tuy bị phá vỡ từng mảng, vẫn luôn luôn bổ sung, củng cố. Năm 1934 nổ ra một chuyện làm cho mọi người sửng sốt. Ấy là cuộc vùng lên của dân xã Liễu Dương. Liễu Dương người đông, ruộng ít. Dân rên xiết bởi gia đình chánh hội Tào. Tên Tào gốc gác là một tuần đinh đầu trộm đuôi cướp. Nhờ mấy vụ làm ăn bất lương được thăng lên phó lý, rồi chánh hội. Hắn giàu có và cứng cổ. Hai con trai nhà Tào được đi học, biết chút chữ nghĩa. Thằng lớn đến tuổi thành người, Tào liền lừa cho lý trưởng họ Vũ sơ xuất, xảy ra vỡ đê, quan trên cách trắng, con nhà Tào nhảy ra thay liền. Được mấy năm, lý Phúng nhờ đút lót và nịnh nọt nhảy lên làm phó tổng, thì em nó là thằng Dũ thay anh là lý trưởng. Một bố, hai con, nhất gia tam hào, chúng nó vơ vét ruộng công, chiếm gần 600 mẫu. Nó càng giàu càng tham, càng tàn bạo. Dân sợ một phép, quan huyện cũng phải nể. Người ta sợ nhất là những vụ thu thuế. Nhà chánh hội Tào bảy gian gỗ lim, mái đỏ tường trắng. Bên trong, nó bày biện như công đường. Gian giữa, kê một sập sơn son, trên đặt gối xếp, điếu ống khảm xà cừ, một bộ đồ trà. Chỗ ấy chỉ riêng có cụ Cố, tức chánh Tào được ngồi. Khách khứa, dù sang mấy cũng không được lên đó. Phía ngoài, sát bên sập là bộ trường kỷ lim, chạm con triện. Đấy là chỗ ngồi của anh em tổng Phúng, lý Dũ. Hai bên cột, treo đủ tay thước, sơn đen, tượng trưng cho uy quyền nhất lý vi trưởng. Hai gian bên kê san sát những tấm ván lim nhẵn bóng. Các thư ký, phó lý được ngồi. Một cái hòm to kê phía trong, khóa to như viên

gạch. Ấy là quỹ thuế. Trên những tấm ván ngựa, thường luôn luôn bầy rượu và bàn đèn thuốc phiện để tiếp khách, những thừa phái lục sự, cai cơ về giúp cha con chánh Tào thu thuế nhanh chóng và chót lọt. Còn những gian bỏ không, thì có roi, vồ nọc, giá cắm hèo và giáo mác.

Ngoài sân, chúng kéo lên một lá cờ ba sắc. Quả trống cái, treo ngay đầu hè, do một tên tuần đinh cầm dùi nện miết, thúc ngũ liên ầm ầm như có giặc. Nghe tiếng trống, cả làng cùng náo loạn lên, ruột như kiến đốt, nhất là những người chưa có tiền nộp. Bố con chánh Tào nã thuế dữ dội, độc ác, như róc thịt, lột da người ta.

Ngày ấy, công sưu chính tang là hai đồng rưỡi đối với tất cả mọi người. Nhưng ở đây, bố con chánh Tào đặt lệ riêng. Mỗi xuất phải nộp gấp đôi.

Những tên cường hào càng giàu lên càng tàn ác. Nó muốn làm cho mọi người sợ, thì phải bóp cổ người ta bằng đủ cách, và tìm các thế lực che chở.

Đã có chữ phú, cha con chánh Tào nghĩ đến chữ quý. Có cái giàu của tên trọc phú, thì có cái kiêu sa của một tên thất phu. Một năm, hai lần xuân thu, làng vào hội, chánh Tào mặc áo thụng xanh, mũ đuôi quẹt, ra tế thần. Năm sau, mỗi lần vào hội, hắn không đi bộ ra đình nữa, bắt làng phải cho người đến rước. Hắn cưỡi ngựa, có lọng che, có bát âm đi trước. Làng có hát ca trù, hát chèo cửa đình, nếu không phải là chánh bố hoặc lý con ra điểm chầu mở đám, thì cô nhà tơ anh trùm chèo chớ có mà động trống phách. Bố con chánh Tào thật sự là một thứ vua trong xã. Bố thả sức ăn hiếp, đánh đập dân mà không ai dám ho he. Càng già, nó càng quá quắt. Ấy là cái tính hoang dâm cực kỳ thô bạo. Vòng quanh một lượt trong xã, thấy có người đàn bà nào vừa mắt, nó cho tuần đinh bắt liền, đem về giam vào buồng. Người ấy là vợ, là con dâu, con gái nhà ai,

không cần biết. Nhiều năm qua đi như thế. Xã Liễu Dương tính nợ về tội ác chánh Tào ghi bằng máu, chất bằng lòng căm thù.

Những người dân vốn hiền lành, nhút nhát đã nhen lên ý muốn chặt đầu chánh Tào, đốt sạch những dinh cơ gỗ lim lợp ngói của nó. Người ta muốn tuyệt diệt cái con nhà nó, như giết một ổ rắn độc. Nghĩ vậy, nhưng chưa ai dám ho he nói ra một tiếng. Họ đưa mắt nhìn nhau. Những mối oan cừu nung nấu qua năm tháng, cứ vùi mãi xuống, như chôn lửa trong lòng đống rơm.

Chánh Tào vẫn nhơn nhơn. Còn đám dân đen xã Liễu Dương chỉ biết nhẫn nhục.

Những người có đôi chút hiểu biết, bị oan ức không chịu nổi, đứng lên chống lại chánh Tào.

Cuộc đụng độ này lửa xảy ra giữa chánh Tào với một ông khóa sinh. Bằng đôi con mắt đạo lý nhà nho, ông vẫn coi bọn chánh Tào là vô học thất đức. Chánh Tào đã nhiều lần chèo kéo mời mọc, muốn lôi ông vào phe cánh, ông Khóa chỉ lạnh lùng tránh xa. Lạnh nhạt lâu ngày biến thành thù hận. Chánh Tào bắn tin đe dọa, ông Khóa im lặng. Nó cho tay chân đón đường chửi mánh, chửi khóe. Ông Khóa không thèm chấp. Từ đấy, Tào bắt đầu uy hiếp gay gắt hơn. Nó phá giậu, lấn vườn, đe dọa đốt nhà. Nó sai người đào mả tổ nhà ông. Nó tung đơn kiện ông vì những lý do hoàn toàn vu cáo. Ông Khóa uất quá thảo đơn kiện lên huyện. Tri huyện xem đơn, chửi ông một trận mất mặt, đuổi về. Về tới nhà, thì bọn tay sai đầu trâu mặt ngựa nhà chánh Tào đã san phẳng tất cả.

Ông Khóa nhặt nhạnh những gì còn lại, dựng một túp lều. Càng nghĩ càng uất, ông sốt mê man, thổ ra máu. Được năm ngày, ông cực quá, viết một lá đơn đút trong túi áo, nửa đêm lần đến cổng nhà chánh Tào, treo cổ tự tử. Cái chết của ông không làm cho tên cường hào run sợ. Nhưng nó đốt lên trong

lòng người dân thêm một nỗi thù hận, nhất là đối với người cháu họ của ông Khóa, một thanh niên con nhà thanh bạch, người ta vẫn gọi là giáo Thước. Cái chết oan ức của người chú khiến Thước sôi sục ý trả thù. Anh trước kia có tham gia Quốc dân đảng, lâu nay làm ăn an phận. Nhưng trước mối hận lớn, thì cái bất khuất trong người lại trỗi dậy. Trong khi dân Liễu Dương thì như một đám cháy âm ỉ, không sức nào dập tắt nổi. Họ bị dồn ép đến chân tường, thế tất phải quật dậy. Họ họp lại từng tốp, bắt tay với giáo Thước cắt máu ăn thề trước bàn thờ Thành hoàng.

Việc trả thù báo oán đã xảy ra. Gần như cả làng, nhất loạt đồng tâm hiệp lực. Có một người ở nhà chánh Tào làm nội ứng, họ chọn ngày khởi sự. Hôm ấy, phó tổng Phúng và cả lý Dũ đều vắng nhà. Lão chánh Tào đi đánh chén ở làng bên. Chừng 2 giờ chiều mới về trên cái xe kéo chạy lộc cộc đến dốc Cây Gạo thì rẽ vào Liễu Dương. Hắn béo phệ, mặt tròn như cái thớt; râu tóc hoa râm, áo quần lụa mỡ gà. Cái da lão đã đỏ, lại vừa nốc rượu, đi dưới trời nắng, nên cứ bóng như một con tôm luộc. Tào vật vờ ngủ gật, theo nhịp xe lắc lư. Vừa đến cổng làng bỗng nghe tiếng thét "Giết". Chánh Tào choàng mắt, thấy trước mặt lố nhố một đám người, mắt trợn trừng, hầm hầm sát khí. Lão hơi chột dạ, nhưng vẫn lên giọng quát:

- Quân này láo! Người nhà đâu? Cho chúng nó một trận!

Tiếng la thét át đi:

- Chánh Tào đây rồi. Đánh chết thằng gian ác bà con ơi. Họ xông ra tóm lấy càng xe, Tào thấy ngay tai họa tày đình. Lão nhảy xuống toan chạy. Muộn rồi. Tào bị những bàn tay cứng như thép lôi lết trên đường như con chó dại. Vừa lôi họ vừa đánh. Đến sân đình chánh Tào chỉ còn như xác chết mặt đầy máu, áo quần xác xơ. Trống thúc liên hồi.

Người làng kéo ra ùn ùn. Cái thằng ác ôn mấy chục năm nay gieo tai rắc họa ở đất Liễu Dương này, giờ đang phơi xác lù lù kia, như một con lợn. Và giáo Thước, khóa Bích, Hai Sung, những người thù nặng nhất với cha con nhà Tào đang lập một phiên tòa, tất cả dân làng cùng đứng ra buộc tội. Người ta bắt nó đứng dậy. Nó không đứng lên được, cứ quỳ xọp xuống. Và sau đó ít phút hắn tắt thở. Tiếng trống, tiếng la vẫn vang đi rất xa. Tổng Phúng từ huyện về, thấy ngờ ngợ. Có chuyện gì mà bỗng dưng nổi trống ầm ĩ? Không biết lành hay dữ?

Hắn gặp vận may quá nhiều trong đời, nên không lường tới lúc suy. Tổng Phúng vẫn mải miết đạp xe, mong chóng về đến nhà. Tới đầu làng, hắn bỗng thấy bồn chồn. Linh tính báo việc dữ, hắn vội quay xe trở lại. Không kịp. Tiếng trống ngũ liên cấp báo. Mấy tốp người chạy vọt ra, tắt bờ ruộng, đón đầu. Một nhát cuốc bổ. Tổng Phúng gục xuống, máu tuôn xối xả.

Vụ án kinh hoàng, dân khởi loạn hạ sát hai cha con một viên kỳ lý. Bọn cầm quyền làm rùm beng trên báo chí, đổ riệt vụ bạo động này là do Cộng sản xúi giục. Một trung đội lính khố xanh kéo về đàn áp. Tất cả những người hôm trước, dù có dự vào việc giết chánh Tào hay không đều bị trói lôi ra hết. Tổng đốc, giám binh, tri phủ, mật thám đều có mặt. Tên tri phủ, thừa lệnh tỉnh đường đứng ra hiểu dụ rằng dân Liễu Dương làm loạn, phải đốt làng, phải treo cổ, nếu không khai ra những kẻ cầm đầu. Tất cả im lặng. Tên giám binh hùng hổ hô lính chĩa thẳng súng vào đám đông, lên đạn lách cách. Vừa lúc ấy, từ phía sau, một người đĩnh đạc bước lên. Anh ta trạc 30 tuổi, dòng cao, mặt xương, sắc sảo, đôi mắt sáng nhìn thẳng, liều lĩnh, anh ta cởi cúc áo, phanh bộ ngực gầy:

- Cầm đầu à? Giáo Thước đây. Các quan ạ!

Tổng đốc Đàm Hữu Vy nheo mắt nhìn, ngờ ngợ. Trong đời làm quan, ông ta từng gặp gỡ bao nhiêu loại người: hèn

nhát, xu nịnh, bướng bỉnh, nhân hậu, gian ác. Người thông minh không ít mà kẻ ngu si dốt nát cũng nhiều, ông đâu dễ nhận ra một người quen cũ.

- Cụ lớn tổng đốc không nhận ra tôi à? Thước đây. Thước "Tam Quốc", "Thủy Hử" đây.

Ông quan đầu tỉnh à một tiếng. Con người này, mấy năm trước có bị bắt vào đinh, vì tình nghi Quốc dân đảng. Anh ta thuộc làu "Tam Quốc", "Thủy Hử". Một trí nhớ tuyệt vời. Đọc xong một hồi, lại bình luôn cả lời bàn của Mao Tôn Cương và Kim Thánh Thán. Nhờ thế mà anh ta lôi cuốn được cả bạn tù và cả bọn cai cơ, lính lệ, khiến Đàm Hữu Vy phải ra lệnh cấm.

*

* *

Giáo Thước bị khép án tử hình. Dân Liễu Dương mấy lần họp nhau lại kêu oan, đều bị đàn áp. Bọn thống trị không dám đưa anh ra hành quyết công khai, sợ dân nổi loạn. Chúng chém anh trong lúc trời mới rạng sáng ngay trong sân nhà ngục.

Làng Liễu Dương bị lính khố xanh kéo về đóng suốt tháng trời. Chúng dỡ nhà, bắt người cướp của. Dân Liễu Dương như hổ mất đầu, không có người dìu dắt nên lúng túng. Làng trích ra mẫu ruộng công làm vốn nuôi gia đình giáo Thước. Anh còn vợ và hai con nhỏ. Người ta quyên gạch, góp gỗ xây ba gian nhà thờ và ngôi mộ to đẹp. Giáo Thước trở thành ông Thành hoàng.

*

* *

Mùa hè nồng nực, mùa thu bão tố, rồi mùa đông ảm đạm. Bước sang năm 1936, tình hình bên nước Pháp rất nhiều biến chuyển. Phong trào bình dân lên cao. Đảng Cộng sản, Đảng Xã hội liên minh đấu tranh công khai ở nghị trường. Cái thế của những tên trùm thực dân bên chính quốc bị suy yếu. Người ta đón trước một sự thay đổi lớn về chính trị.

Bọn thực dân tại Đông Dương theo dõi tình hình, bao nỗi lo lắng.

Một buổi chiều, trong khi các ông Tây bà đầm ầm ĩ quanh sân quần vợt, các ngài đoan, mật thám say sưa bên quầy rượu, ông đốc tờ Lơ Noa xoắn xuýt nói chuyện với bà Rô-nhi Ê, thì công sứ Đô Mê, người vừa được bổ về thay Cô Lát, cùng phó sứ Đu Răng cụm đầu với ông tổng đốc Đàm Hữu Vy. Bọn quan lại xoàng xoàng lấm lét tránh xa cái bàn tròn của mấy vị đầu tỉnh.

Đô Mê mở cái cặp nhỏ, giương đôi kính sáng, nhìn những dòng chữ chi chít bên trong, nói sẽ:

- Mặt trận bình dân đang thắng, làm mưa làm gió ở nghị trường. Có thể là Léon Blum sẽ thành lập nội các. Blum là người của Đảng Xã hội. Như vậy thì chỉ nay mai thôi, phủ toàn quyền sẽ có một loạt nghị định mới thực thi các chỉ thị từ bên kia. Rồi có thể sẽ có những đoàn thanh tra từ Pari cử sang thị sát tình hình Đông Pháp.

Đàm Hữu Vy lặng im. Bao giờ cũng vậy, trong những cuộc trao đổi bí mật với công sứ, ông ta vẫn khiêm tốn im lặng, thăm dò xem ý thượng cấp thế nào đã, rồi mới bàn vào. Viên phó sứ Đu Răng, còn trẻ, đẹp trai, da ngăm ngăm, trông vẫn còn dáng dấp sinh viên trường thuộc địa. Nhưng ý kiến của ông ta lại tỏ ra khá sắc sảo.

- Thưa hai ông lớn, theo tôi ở tỉnh này, đống lửa phản loạn vẫn cháy âm ỉ. Cộng sản họ nằm im, chứ họ không chết...

Đàm Hữu Vy thấy cần chêm một câu:

- Bẩm quan công sứ và quan phó, cái vụ Liễu Dương thì không phải là cộng sản xui giục, chúng ta đều biết. Nhưng còn bao nhiêu chuyện nhỏ như khất thuế, tranh ruộng, đến những vụ thợ gặt đình công, phu đắp đê biển làm reo đòi tiền... Đó mới thật là cộng sản. Nghe tin phong trào Bình dân thắng lợi, bọn chúng khấp khởi mừng lắm đấy.

Công sứ Đô Mê gật gù:

- Đó là hoạt động do những phần tử cộng sản, hoặc thân cộng xúi giục. Từ năm 1931, ta đã đập tan hai ban tỉnh ủy. Chúng nó bổ sung được ngay. Nhưng nay mai có ân xá tù chính trị. Bọn ấy sẽ sống ra hàng loạt, tỏa về khắp mọi tỉnh. Chúng sẽ dựa vào các nghị định mới, đấu tranh công khai, đòi tự do hội họp, tự do báo chí, rồi sẽ bày đặt ra các tổ chức, ai mà lường hết được. Chắc chắn là có một tờ báo cộng sản, phát hành ngay dưới mũi chúng ta.

Đàm Hữu Vy cắn môi. Gay thật đấy. Những mối oán thù tày trời kết khối trong lòng những người dân lành đối với họ Đàm. Bao máu đã đổ qua các cuộc đàn áp. Những người tàn phế sau khi nếm đòn tra tấn của đám cai Điện.

Lần lượt, trước đôi mắt lim dim của Đàm Hữu Vy hiện ra Phạm Cương, Tô Thức, Lê Trí Dũng và biết bao người nữa...

Ông ta cân nhắc một phút rồi rụt rè trình bày:

- Bẩm quan công sứ, theo như ngụ ý thì mẫu quốc khoan dung đại độ là phải, song đó là đối với những người cách mạng ở châu Âu, xứ sở văn minh. Còn ở Đông Pháp này, đất nước bán khai, dân tình lạc hậu. Bọn cộng sản là một đám giặc cỏ, tính chất hung dữ. Cho nên đối với chúng không thể đối xử khoan hồng một loạt. Bẩm, những tên đầu sỏ như giáo Quỳ, Phạm Cương, Trí Dũng, những đứa côn đồ thích khách như Tô

Thức, toàn là bọn rất thù đoạn. Nên tìm cách giữ chúng lại nhà pha.

Đu Răng từ nãy vẫn im lặng giờ mới lên tiếng:

- Nếu lệnh từ bên chính quốc đã rõ ràng như vậy thì ta phải thi hành cho nghiêm chỉnh. Làm sai báo chí họ bình phẩm, rồi viện dân biểu các xứ bên này, cả lưỡng viện bên kia can thiệp khó xử ra.

Đàm Hữu Vy lặng im. Đô Mê cười, nheo đôi mắt:

- Ông phó sứ cứ yên tâm. Chúng tôi sẽ cố gắng thu xếp để thi hành lệnh trên chu đáo. Và xin ông đừng e ngại sẽ có những phiền hà gì đến phạm vi quyền hạn của ông.

Đu Răng rút thuốc châm hút. Ông cảm thấy bên trong lời lẽ ôn tồn lễ phép hơi quá sức của viên chánh sứ, có một khía cạnh gì lạnh lùng, đe đọa. Ông ta thong thả đứng dậy quầy rượu. Đô Mê nhìn theo mỉm cười, nói nhỏ với Đàm Hữu Vy:

- Ông phó sứ còn trẻ, suy nghĩ không giống chúng ta.

Đàm Hữu Vy mủm mỉm cười nịnh.

Ông ta biết Đô Mê không ưa gì viên phó sứ Đu Răng. Sự có mặt của Đu Răng trong hàng ngũ quan cai trị là một điều bận bịu, hơi gai góc đối với các bạn đồng liêu. Bởi vì Đu Răng gốc là một người Việt Nam, có máu An Nam trăm phần trăm trong huyết quản. Tên hắn là Nghiệp. Nhờ nhà giàu Nghiệp được gửi qua Pháp học trường thuộc địa, lấy vợ người Pháp.

Hôm Nghiệp sắp đi Hải Phòng xuống tàu sang Pháp, Chí Ấn gọi con ra một chỗ riêng, đưa một phong thư, với tấm ảnh một người đầm đứng tuổi, và một cô con gái nhỏ. Lão bảo con:

- Đây là dì con, trước có tên là Joséphine Lotti. Và đây là... em gái con đấy. Bà ta bây giờ làm kế toán ở hãng xe điện ngầm Pari. Con sang đấy, đem thư với ảnh này đến nhà, gặp dì và nhận em. Tao chắc làm như thế, là có lợi. Mày chớ coi thường.

Đội Nghiệp sang Pháp, đóng quân ở ngoại ô Pari. Tìm đến nhà bà dì, được gặp ngay. Người đàn bà chung thủy và cô gái bé bỏng đón anh rất niềm nở. Nghiệp rất khôn ngoan, hắn dựa vào gia đình bà dì ghẻ để làm quen với các tầng lớp dân Pari. Không chủ nhật nào, hắn không rời doanh trại, mặc thường phục rất đúng mốt, đến ăn cơm ở nhà dì, dẫn em gái đi dạo, đi coi hát. Em gái Nghiệp học ở trường bào chế dược liệu. Cô em giới thiệu với anh trai một chị bạn cùng khoa, tiểu thư Berthe de Casteluau. Cô này dòng dõi thế phiệt, cháu ba đời một ông tướng, con gái một ông đại tá đã về hưu là nghị viên hạ nghị viện Pháp. Đội Nghiệp làm thân với cô Berthe, rồi làm quen với ông nghị. Người Pháp vốn ít kỳ thị màu da, nên không phản đối cuộc hôn nhân giữa Nghiệp và cô gái. Thế là cậu con rể nhờ uy tín của cha vợ, giao du với giới trí thức và chính khách. Rồi chính ông Nghị nói thẳng với con rể:

Anh tính già đời với binh nghiệp ư? Theo tôi, thì đó là hạ sách. Đã là người thuộc địa, dù có nhập quốc tịch Pháp, thì rồi, anh cũng chỉ leo đến chức đại úy là cùng thôi. Mà đại úy là cái gì. Anh nên xin chuyển đi.

- Dạ thưa ba, nhưng con biết xin chuyển đi đâu?

Ông Casteluau đã có chủ kiến:

- Theo ba, học vấn của anh và tuổi anh không cho phép vào các trường kỹ thuật. Cho nên, anh nên xin thi vào trường Thuộc Địa. Ở đây, anh có thể tiến lên được.

Tốt nghiệp, được xếp quan cai trị hạng ba, bổ sang Đông Pháp. Đề huề một vợ hai con. Nghiệp trở về cố hương, là một ông lớn người mẫu quốc, sang khai hóa cho cái xứ lạc hậu này.

Từ nhân viên loại xoàng ở phủ Toàn quyền lên phó phòng Lưu trữ ở phủ Thống sứ, rồi phó sứ.

Công sứ Đô Mê không ưa Đu Răng, dù ông ta có quốc tịch Pháp. Còn Đàm Hữu Vy thì gờm Đu Răng. Bởi thế mà viên

phó sứ rất cô đơn. Vợ chồng Du Răng thường gặp những ánh mắt lạnh nhạt. Với cấp trên, ông cũng bị thành kiến, còn đối với người An Nam thì họ xa lánh.

Một lần trong vũ hội, Đu Răng gặp tiểu thư Quỳnh Châu. Viên phó sứ nổi tiếng phong nhã hào hoa cố ý làm vừa lòng người đẹp. Hai người khiêu vũ. Trong lúc giải khát, Đu Răng nói chuyện về ông già cô đơn làm nghề bẫy chim, nghe tin người yêu cũ chết, đã tuyệt thực tự tử. Quỳnh Châu buột miệng khoe:

- Tôi đã nhìn thấy một người, chịu đựng những đòn tra tấn cực kỳ dã man mà vẫn tươi cười.

Đu Răng chú ý:

- Xin tiểu thư tha lỗi, nếu tôi quá tò mò. Đó là ai vậy?

Quỳnh Châu trót lỡ lời đành phải nói:

- Ông Lê Trí Dũng. Một chính trị phạm. Hẳn quan phó sứ cũng có biết tên, ít nhất là qua báo chí.

- Lê Trí Dũng... Lê Trí Dũng. Vâng, tôi nghe rất quen. Cảm ơn tiểu thư...

Suy nghĩ một lúc, Đu Răng sực nhớ. Bữa trước chính cha cô Quỳnh Châu đã thỉnh cầu Đô Mê tìm mọi cách giữ kỳ được Phạm Cương, Tô Thức, và nhất là Lê Trí Dũng ở lại nhà tù, không cho hưởng ân xá chính trị. Đúng rồi, Lê Trí Dũng, ông tổng đốc thì căm thù con người ấy, mà nàng Quỳnh Châu con gái ông thì lại kính phục con người ấy. Thế là thế nào?

Sau đó, Đu Răng đổi về tòng sự ở phủ thống sứ Bắc Kỳ. Được ân xá chính trị phạm, Đu Răng được gặp Lê Trí Dũng theo "công-voa" từ Sơn La về, chờ làm giấy tờ phóng thích ở phủ thống sứ Hà Nội. Anh ta chưa thay bộ áo tù kẻ sọc, người xanh xao vàng vọt, nhưng vẫn quắc thước, hòa nhã. Viên giám đốc sở kiểm duyệt Cút Si đến trước mặt Lê Trí Dũng, cúi đầu rất thấp:

- Rất hân hạnh được tái kiến tiên sinh...

Lê Trí Dũng trả miếng ngay:

- Dạ tôi cũng vậy, thưa ngài giám đốc...

Cút Si cười:

- Kỳ này về, ông sẽ xin ở lại Hà Nội, ra một tờ báo chứ?

Trí Dũng cũng cười:

- Mong thế lắm. Nhất là khi ông giám đốc lại có lời ưu ái...

Cút Si lắc đầu:

- Bãi bỏ Sở Kiểm duyệt rồi. Sau này sẽ mở cơ quan Thông tin báo chí có thể ông Đu Răng đây sẽ giám đốc.

Cút Si nói xong lảng ngay. Đu Răng chìa tay:

- Xin chào ông. Tôi đã được nghe nói về ông...

- Vì đâu tôi có hân hạnh lớn đó, thưa ông Đu Răng?

Đu Răng cười:

- Một lời giới thiệu trân trọng của tiểu thư Quỳnh Châu, con cụ lớn tổng đốc Đàm Hữu Vy.

- Tiểu thư quá lời về tôi chăng?

- Tiểu thư nói rất thành thật.

Hai người nói với nhau bằng tiếng Pháp, Đu Răng ngạc nhiên:

- Ông nói đặc giọng Pari. Ông du học ở đó từ năm nào?

Lê Trí Dũng khiêm tốn:

- Tôi chưa hề được biết nước Pháp. Có lẽ thầy giáo tôi, cụ Lemineur là người Pari, nên...

Tuy mới quen, giữa hai người cũng nảy ra một tình cảm mới. Họ kính trọng nhau, tuy vị trí xã hội vẫn xếp là hai kẻ thù.

Sau đó ba ngày, Trí Dũng cùng một số anh chị em tù Côn Đảo, Sơn La bị áp giải về tỉnh. Đoàn chính trị phạm bị đưa thẳng đến tòa sứ ở đó có công sứ Đô Mê, tổng đốc Đàm Hữu Vy, thanh tra mật thám Gát Tông (mới về thay Ma Rông...)

Đàm Hữu Vy trố mắt nhìn Lê Trí Dũng. Ông ta không ngờ Dũng còn sống, mà lại khỏe mạnh. Dũng hơi lạ, khi ông tổng đốc đã cạo phăng bộ râu dê, mặc âu phục. Trông ông ta có vẻ một thầu khoán làm ăn đang kỳ phát.

Đàm Hữu Vy cười:

- Ông Trí Dũng mạnh giỏi nhỉ. Mong ông về quê kỳ này sẽ được vạn sự như ý. Nhưng tiện xin báo: tôi cũng sắp có nghị định được đổi đi nơi khác.

- Hẳn dân tỉnh nhà sẽ rất lấy làm tiếc...

Đàm Hữu Vy so vai:

- Thời nào thế ấy, ông ạ. Tôi chỉ biết tuân lệnh nhà nước. Nếu như Chính phủ Bình dân mà bổ nhiệm các ông làm quan lớn, tôi cũng xin phục tùng ngay.

Lão lại cười qua kẽ răng khịt khịt. Trí Dũng quay đi.

*

* *

Năm 1936, chính trị phạm được ân xá từ các nơi về tỉnh này đã tới hơn trăm người. Phần lớn đều ốm yếu, và mang tật. Tây tha cho về quê, nhưng họ vẫn bị bọn kỳ hào tổng lý dò xét và quản thúc. Sau những năm giam cầm, chính trị phạm được về, gia sản mất sạch rồi, bạn bè, hoặc cùng tù đày hoặc tha phương, ngã gục ở phương nào.

Ông Trần Văn Cấp chết đã lâu. Vườn ruộng thuộc kẻ khác, nhà cửa không còn. Cho nên Trần Văn Bính về làng, nhiều người không còn nhớ. Cô vợ lấy chồng, đem nhau ra Hồng Gai, Cẩm Phả. Không muốn phiền anh em họ hàng. Bính đứng tần ngần rồi bỏ đi.

Cảnh đoàn viên của những người chiến sĩ, có ấm, có lạnh. Gặp nhau để rồi lại xa nhau. Xã hội này nào đâu đã được an bài.

Phạm Cương, Tô Thức không được thả về. Bọn thực dân giữ tiệt các anh lại, liệt vào loại tù phạm nguy hiểm vì đã từng vượt ngục. Riêng Lê Trí Dũng thoát, âu cũng là một sự ngẫu nhiên.

Quê hương tàn tạ tiêu điều. Tiếng là Chính phủ Bình dân đã lên cầm quyền bên nước Pháp, nhưng ở đây, vẫn là những người ấy, bộ máy ấy nó thống trị: Toàn quyền, thống sứ, công sứ, tổng đốc... và người dân An Nam, được hưởng quyền bình đẳng tự do gì chưa rõ, vẫn phải lậy chúng...

Phải làm lại từ đầu, tranh thủ thời cơ mà dựng phong trào, thổi ngọn lửa cho cao, sửa soạn lao vào cuộc đấu tranh mới. Anh em chính trị phạm về gặp gỡ các anh em cơ sở. Mấy năm qua, tuy gặp thời kỳ quá đen tối, cán bộ lãnh đạo bị bắt gần hết, nhưng những người còn nằm lại vẫn hoạt động bí mật, đấu tranh khi hợp pháp, khi công khai, thất bại có, nhưng thắng lợi cũng không ít.

Lê Trí Dũng về qua nhà, rồi trú tạm ở thị xã. Anh may bộ quần áo mới, đến thăm Phạm Cương. Vẫn là một cơ ngơi thế gia, song cảnh suy vi hiện quá rõ.

Bà huyện Hào, mẹ Phạm Cương, đôi mắt đã mờ, lưng còng, tóc bạc. Mới nhìn Trí Dũng bà reo lên tưởng con đã về, khóc khóc, cười cười, khi biết lầm bà cụ lặng đi đau đớn...

Lê Trí Dũng không thể về ngay, phải ở lại dùng cơm trưa với bà cụ. Bà băn khoăn: tại sao cùng bị bắt vào dịp ấy, tội tình cũng chẳng kém gì nhau, mà Phạm Cương lại không được ân xá? Hay là vì cụ lớn tổng đốc sắp đổi đi nơi khác, nên sự che chở của ngài đối với gia đình này có kém sút đi chăng?

Khó khăn lắm Trí Dung mới an ủi được bà cụ, xóa bớt ảo tưởng tin cậy vào những loại người như tổng đốc họ Đàm. Bà cụ kể lể, vẻ tiếc rẻ:

- Nói có cậu, chứ không tốt lễ thì thằng cả nhà tôi còn sống sao được? Thôi thì đủ: Truyền đơn, sách báo cấm, súng lục, cái gì cũng có. Cái tính nết thì ngang bướng, tát cả vào mặt mật thám. Tôi phải đặt một tấm kim bài, cả dây đeo là ba lạng vàng mười cậu ạ. Thế mà đã xong đâu. Vào Hỏa Lò, nó vượt ngục. Ít lâu sau lại bị bắt. Lần này cũng tốn hàng thúng bạc giấy, mà chung quy, tù vẫn cứ tù.

Bà cụ lặng lẽ thở dài. Nỗi dằn vặt đau khổ người mẹ phải chịu, thật không bờ bến. Chao ôi, nói thế nào với mẹ!

Những ngày đó thì Phạm Cương vẫn nằm lại Sơn La, gục xuống sàn xà lim, ốm liệt không dậy được. Anh bị lao đã lâu, mà bọn cai ngục chẳng cho đi điều trị, cũng chẳng cho nghỉ lao dịch, nên càng ngày càng kiệt. Phải có một nghị lực phi thường, một tinh thần lạc quan không bờ bến, Phạm Cương mới giữ được sức sống dai như vậy. Anh làm đại diện chính trị phạm, giao tiếp với bọn cai ngục. Anh tổ chức chăm sóc người ốm đau, giảng lớp chính trị, thu thập tài liệu, phổ biến tình hình và bình luận thời sự. Một con người gang thép, cốt cách nho nhã, dáng dấp con nhà dòng, nhưng tinh thần vị tha, dám hy sinh, thì không ai sánh kịp.

Đợt ân xá chính trị phạm năm 1936, không có tên Phạm Cương chính là ngọn đòn ngầm ác hiểm của tổng đốc họ Đàm. Những đồng chí ra về từ biệt nhau, đôi mắt rưng rưng. Phạm Cương không cầm lòng, đôi má cũng đẫm lệ. Anh ôm hôn tất cả các bạn qua lần song sắt.

*
* *

Tổ chức bị vỡ, nên khi tập hợp anh em, sau kỳ ân xá, vẫn còn thiếu đầu mối thống nhất.

Một tỉnh, hình thành ba cụm hoạt động, anh chị em chính trị phạm ở tù về chỉ đạo. Ở Vũ Trì, Thư Tiền, hai huyện ven sông Hồng, anh Hồng Thắm cùng các bạn, xuất bản tờ báo chép tay, bốn trang giấy học trò, phát hành hàng tháng. Ở Kiến Hải, Triều Xương, nhóm các anh Trần Đức, Ngô Dung cũng ra tờ báo in thạch lấy tên "Dân Nghèo", còn ở vùng Quỳnh Lang, Nhân Hưng thì các anh Nguyễn Trọng Hằng lại hoạt động chủ yếu là liên lạc tập hợp đảng viên, các hội quần chúng, gây dựng thêm cơ sở. Ba miền đều có quan hệ với Nam Định, Hà Nội, và cộng tác với các cơ quan hoạt động công khai như Tòa soạn các tờ "Đời nay", "Le Travail", "Notre Voix"... Mỗi cơ quan chỉ đạo có phạm vi ảnh hưởng của mình, song đôi khi phải họp hành phối hợp, để khắc phục những khó khăn chung. Trong vòng một năm, khắp nơi phong trào đều mạnh lên.

Tháng 7-1936, dân làng Cội Khê đấu tranh vạch mặt bọn lý dịch cường hào. Chánh tổng, lý trưởng chia công điền không minh bạch đã chiếm ruộng tốt, cho cấy thu tô. Nông dân công phẫn. Đã có người bàn nên theo gương Liễu Dương chém mấy đứa hại dân. Chi bộ Đảng lãnh đạo đấu tranh hợp pháp. Cả xã họp nhau, thảo đơn, kéo lên huyện tố cáo bè lũ kỳ mục. Tri huyện bênh vực bọn kỳ hào, một mặt thì ngọt nhạt dỗ dành, một mặt ngầm đe đọa và dò xét những ai cầm đầu. Nhưng nông dân đã có ý thức về dân chủ, công khai, lấy sức mạnh, lý lẽ để uy hiếp bọn cường hào và cả tri huyện nữa. Cuối cùng, muốn yên thân, viên tri huyện bắt lý trưởng, chưởng bạ phải nhả ra 40 mẫu ruộng tốt. Riêng viên chánh tổng ương ngạnh, không chịu thụ lý. Dân đình kéo đến, ấn lão ta vào một cái bồ khiêng lên huyện bắt trả lại chức chánh tổng cho nhà nước. Tri huyện sợ, phải xử chánh tổng thua kiện.

Các địa phương học tập lẫn nhau. Có thêm nhiều đảng viên mới, nhiều hội quần chúng mới.

Lê Trí Dũng không vào ban lãnh đạo vùng nào. Xứ ủy giao cho anh phụ trách một số vấn đề cốt thiết.

Nguyên là những năm 1931, 1932, tỉnh đã bố trí mở hiệu sách Quần Anh, mấy quán hàng hoa. Nhân viên bán sách, bán hoa là cán bộ tin cậy, ra kinh doanh lấy vốn hoạt động, đồng thời là cơ sở tuyên truyền liên lạc. Ở mỗi cửa hàng như thế, thường có vài ba đảng viên đóng giả một gia đình hoàn chỉnh: chồng, vợ, con cái, lại còn cô sen, cậu nhỏ, từ các nơi ghép lại, làm bình phong che mắt bọn mật thám.

Năm 1937 này, tỉnh tổ chức một cửa hàng bán sách. Hiệu sách Đồng Xuân ở Hà Nội đứng ra đỡ đầu. Sách xuất bản khá nhiều, và nhập từ ngoài vào cũng nhiều. Những quyển "Vấn đề dân cày" của Qua Ninh và Vân Đình, "Chủ nghĩa cộng sản sơ giải", "Chủ nghĩa duy vật biện chứng", "Lịch sử Đệ tam Quốc tế" được kín đáo lưu hành. Cũng có nhiều tiểu thuyết, chủ yếu bằng tiếng Pháp của Gorki, Henri Barbusse, Romain Roland...

Báo ở Bắc Kỳ có các tờ "Tin tức", "Thời thế", "Đời nay"... Ở Trung Kỳ có tờ "Nhành lúa", ở Nam Kỳ có tờ "Dân chúng". Báo nước ngoài nhập vào cũng không ít như "Nhật báo Mạc Tư Khoa". "Nhân đạo". "Ngày mai".

Chi bộ thị xã chọn Vũ Đình Chi ra trông nom hiệu sách ấy, đặt ở phố Đệ Nhị, đầu cầu lối đi Phù Sóc. Sách báo bán chạy, nhưng lời lãi không bao nhiêu, vì những cơ sở nghèo nhiều khi chỉ lên xin về để học tập. Anh em ở Hà Nội, ở các tỉnh khác đến lấy hiệu sách Vũ Đình Chi làm nơi liên lạc và nghỉ chân. Các cộng tác viên, thông tín viên, báo chí phải tà ở Hà Nội, cũng lấy hiệu sách này làm nơi gửi bài, nhận bài, trao đổi ý kiến. Sách báo về các huyện, các xã, tổ chức người đọc,

người đi nói chuyện ở các xóm lẻ, từ đó mà tinh thần hiểu biết ngày càng rộng.

Lê Trí Dũng được cấp trên cử về phụ trách hiệu sách đó đồng thời tham gia một số công việc khác.

Tình hình đời sống anh chị em chính trị phạm được ân xá về gay cấn quá. Dũng nghĩ đến cách tìm công việc cho họ. Mấy năm nay, nhà nông, kể cả bọn điền chủ bậc trung, làm ăn đều thua lỗ. Sưu thuế cao, thất bát luôn. Chỉ có buôn bán còn kiếm được đồng ra đồng vào. Những chủ nhà máy nhỏ, xưởng thủ công bị đóng cửa trong hồi kinh tế khủng khoảng, có dấu hiệu phục hồi nhưng cũng chật vật. Chỉ có xưởng dệt chiếu đậu cải hoa của Trần Đình Tụng là đang có cơ phát.

Trí Dũng biết xưởng dệt chiếu của Tụng có non 200 thợ. Tụng hùn vốn với bà Rô-nhi Ê. Tụng chắc cần mướn người quản lý và thợ. Dũng có ý định: sẽ đến gặp Trần Đình Tụng, nói rõ khó khăn của anh em chính trị phạm và nhờ Tụng thu nạp một số người vào làm việc trong xưởng dệt chiếu của anh ta. Nghĩ về anh em bạn bè, đồng chí, và Dũng bỗng nhớ tới Yên.

Quên sao được cô thiếu nữ ấy. Yên bé nhỏ bơ vơ, thèm sống mãnh liệt, tình cảm nồng cháy. Hai người cách nhau về tuổi đời, về trình độ học vấn, về kinh nghiệm cuộc sống, nhưng sao lại gần gụi nhau quá.

Yên vẫn bặt tăm. Hẳn cô vẫn làm con sen hầu hạ trong gia đình bà Rô-nhi Ê. Dũng vẫn chưa có thì giờ đi tìm Yên. Nhớ lắm, thương lắm, nhưng công việc ngổn ngang. Anh cũng không quên Quỳnh Châu. Nhưng Quỳnh Châu hiện ra, như bóng mây chập chờn.

Dù sao, đây cũng là một tấm lòng, một tâm hồn, không bị ảnh hưởng hoàn cảnh, không bị tha hóa trước quyền quý cao sang và biết hướng về điều thiện.

Là một chính trị phạm loại cỡ, nên Trí Dũng bị bọn Ma Rông, Gát Tông theo dõi sát. Riêng Đàm Hữu Vy còn quan tâm hơn nữa về mối quan hệ của Dũng với tiểu thư Quỳnh Châu. Còn Quỳnh Châu, từ khi biết tin Trí Dũng được ân xá về tỉnh này, cô thấy rộn lên trong lòng những xúc cảm lạ...

Trong khi đó người chồng chưa cưới của Quỳnh Châu, ông tiến sĩ văn chương tên là Vượng từ Pháp về mấy tháng nay, đang đi du lịch ở Lào, Cao Miên. Trước khi ra làm việc Nhà nước. Gia đình hai bên đã định ngày cưới. Vượng là một trí thức bảnh trai, lịch sự, phong cách rất Tây. Một ông chồng như vậy bảo đảm tương lai rực rỡ. Quỳnh Châu không thấy Vượng có gì đáng chê, dù hơn 12 tuổi. Tuy nhiên trong thâm tâm, cô vẫn thấy gợn lên một nỗi vấn vít: mối tình vô vọng với người tù chính trị năm xưa.

Nhưng rồi những bộ áo cưới hàng Pháp, hàng Tầu, hàng Bom Bay may đủ mọi kiểu thời trang, Quỳnh Châu ướm thử hết bộ này đến bộ khác. Kim cương, ngọc trai, vòng bạch kim, kiềng vàng, xuyến vàng đựng trong hộp ngà lót nhung đỏ từ các nơi gửi về tặng, loại nào cũng đẹp. Nhà trai, trong các thứ đồ dẫn lễ, còn có một xe Pho kiểu mới.

Vậy mà Quỳnh Châu vẫn buồn. Nửa đêm cô khóc. Ai biết cho mình đây? Mình đau đớn xót xa, vì một mối tình tuyệt vọng. Nhưng chàng... chàng xa xôi lạnh lùng quá.

Bảy ngày trước lễ cưới, Quỳnh Châu quyết định một việc táo bạo. Cô gọi con Sen thân tín vào phòng, cho nó 100 đồng sai đi tìm kỳ được Trí Dũng thường ở hiệu sách Vũ Đình Chi. Cô trao một bức thư hẹn anh: bằng bất cứ giá nào, đúng 3 giờ chiều ngày 6-2, phải đến nhà bà đồng Quan ở đền Thánh Mẫu, cách dinh tổng đốc không xa, nhưng tĩnh mịch và kín đáo. Mẹ đồng Quan quen thân với bà tổng đốc trước kia, vẫn thường cùng đi lễ bái vua mẫu, các hội, các đền.

Con Sen tót đi như chim sẻ. Trí Dũng được thư, sừng sốt tái người. Con Sen vốn rất sắc sảo. Nó nói nỗi cô nó tương tư, gầy yếu, đang rất hoang mang khốn khổ...

Trí Dũng cân nhắc thật kỹ. Việc gấp quá chả biết nên bàn với ai. Suy cho cùng, anh là một kẻ nam nhi biết tự trọng; lẽ nào phụ lòng một người mình đã chịu ơn. Anh biên thư nhận lời.

Tội nghiệp cho nàng Quỳnh Châu si tình, ngây thơ đến liều lĩnh. Được thư, cô sắm một túi thuốc lá thơm, một gói sâm nhung làm quà, và sắm sửa quần áo lộng lẫy. Trong khi ấy, Trí Dũng chạy bờ hơi tai để mượn một áo tơm tất, là hấp cẩn thận. Anh không muốn hiện ra trước mặt nàng như một kẻ lang thang tiều tụy. Cả hai người đâu biết được là ông Đàm Hữu Vy đã giăng sẵn một màng lưới theo dò từng hành vi của cô con gái. Ông dùng ngay con Sen làm mật thám. Cô bé này, thương cô chủ thì có thương, nhưng sợ ông tổng đốc như hung thần, nên bề ngoài nó vâng lời Quỳnh Châu, nhưng thấy có gì khác ý là tót đi tâu nộp ngay. Đàm Hữu Vy nổi cơn giận xung thiên, nhưng kìm ngay lại được. Ông dặn con Sen phải kín miệng, kẻo mất mạng và tìm cách đối phó. Danh dự, uy tín, gia phong, lễ giáo của nhà họ Đàm sẽ tan như khói, nếu chuyện con con này vỡ lở trước bàn dân thiên hạ. Như vậy, không làm to chuyện được, và cũng không thể hạ độc thủ bằng bộ máy cường quyền được. Chút từ tâm đối với đứa con gái yêu khiến ông thận trọng, không đào thêm hố sâu ngăn cách giữa cha và con.

Ngày 6-2, hai giờ rưỡi chiều, Đàm Hữu Vy mặc âu phục, đội mũ phớt rộng vành, đi xe tay nhà, lặng lẽ tìm đến hiệu sách Vũ Đình Chi, tìm gặp Trí Dũng. Anh chàng đang đứng trước gương, ngắm nghía bộ com lê màu nước biển còn mới, là cứng, miết răng lược chải mái đầu bồng kiểu Bob Taylor.

Đàm Hữu Vy chào. Trí Dũng chớp mắt hai lần, nhận ra khách và hiểu ngay. Thôi thế là không thành, cái chuyện gặp gỡ chiều nay giữa "nàng Thôi Oanh Oanh và chàng Trương Quân Thụy". Đàm Hữu Vy nói rất gọn, hòa nhã nhưng nghiêm khắc:

- Thưa ông, tôi đến đây là tư cách một người cha có trách nhiệm đối với đứa con. Ông hiểu cho. Vì thế, tôi thiết tha mời ông đi dạo với tôi buổi chiều hôm nay...

Trí Dũng ngần ngừ. Ông tổng đốc giục:

- Tôi chân thành nhờ vả ông, như những người bạn. Mong ông đừng để cho tôi phải xấu hổ vì một lời mời không đắt.

Chống lại vô ích. Lão này chỉ vẫy tay, là có đứa đem khóa lại, xích tay như bỡn. Trí Dũng thở dài, cùng lên xe. Không phải dặn, chú phu xe kéo thẳng ra phố chính, chạy mấy trăm thước rồi dừng trước hiệu cao lâu lớn nhất tỉnh: Kỳ Sơn Cự.

Đàm Hữu Vy khoác tay Trí Dũng như đôi bạn thân, thẳng tuốt vào phía vườn trong. Ở đó, có một gian biệt thất, bài trí kiểu Trung Hoa. Đàm Hữu Vy mời Trí Dũng ngồi, rồi bấm chuông. Đích thân chủ hiệu Kỳ Sơn Cự mặc xường xám, đi giày nhung trịnh trọng bước ra, cúi chào sát đất. Đàm Hữu Vy ra lệnh:

- Một sâm banh tẩy trần, Mai Quế Lộ, Long hổ hội. Ngũ lão nhập thiên thai và Phi long thang. Ga tô nhân nho, lê, táo, thuốc lá Craven A.

Đồng hồ trên tường điểm ba tiếng thong thả. Trí Dũng giật thót mình, tái mặt. Giờ này, Quỳnh Châu hẳn là đã tới điểm hẹn. Đàm Hữu Vy tỉnh như không, đứng dậy kéo bức màn nhung thêu hạc trắng che khuất cửa ra vào, cửa sổ, rồi ngồi xuống, đối diện với Trí Dũng.

- Ông ạ. Tôi với ông không là bạn. Nhưng riêng lòng tôi, rất kính trọng ông. Thôi thì cái việc công, nó đi một nhẽ. Còn

việc riêng, thì cháu Quỳnh Châu, xét ra chỉ là đứa con gái lãng mạn dại dột. Còn ông, ông có hoài vọng khác, con đường sự nghiệp khác, ý đồ xây dựng một xã hội khác. Giữa hai người, đây là tôi nói giữa ông và cháu Quỳnh Châu, không nên và không thể có những quan hệ gì sâu sắc, ngoài tí xíu chuyện trước kia. Cho nên hôm nay, tôi, một người cha phải lo lắng cho con, tôi thân đến xin với ông một điều: là không bao giờ ông trả lời cháu nữa. Cháu sắp xuất giá. Ông thật lòng quý cháu, thì xin ông giúp tôi, tán thành việc lứa đôi của chúng nó cho thật tròn vẹn.

Trí Dũng loay hoay trên ghế, hoàn toàn bị động. Cái lão họ Đàm này, quả là một đối thủ lợi hại. Lão ta, quyền sinh sát trong tay, mà lại xử quá nhũn với mình như vậy. Ghê thật! Đàm Hữu Vy như đọc được mọi ý nghĩ trong đầu Trí Dũng:

- Ông nghĩ không sai. Nói vô phép ông, nếu tôi sử dụng những cách quyết liệt, tàn nhẫn, động chạm tới sinh mạng ông, ấy là tôi giết Quỳnh Châu đấy. Mong ông bảo trọng lấy mình vàng. Ông gầy yếu, sức khỏe kém sút. Thay mặt con tôi, xin biếu ông cặp nhung, đôi lạng sâm Cao Ly. Xin ông đừng từ chối. Đây là vì Quỳnh Châu mà. Còn như nếu sau này, Quỳnh Châu, ông cho phép cháu nó được nghĩ đến ông như một người quân tử cao thượng, ấy là phúc cho nó.

Ông ta nở một nụ cười buồn, từ trước chưa bao giờ Trí Dũng nhìn thấy ở bộ mặt này nụ cười như thế.

- Số mệnh an bài khác nhau, vậy mà éo le thật. Tôi nghĩ rằng không đời nào ông quên mối hận lớn giữa hai chúng ta. Cho nên, ông xa Quỳnh Châu, có lẽ cũng đỡ bận lòng sau này, gặp nhau ở một hoàn cảnh khác, ông có thể chĩa nòng súng vào tôi mà không cần cân nhắc...

Hầu Sáng bưng vào cái khay bạc, đựng một chai rượu nho. Nó mở nắp, rót đầy hai ly. Đàm Hữu Vy thong thả nâng cốc:

- Chúc mừng sức khỏe ông. Ngay giữa khách lục lâm chẳng đội trời chung, cũng còn có lúc chuốc chén... Chúng ta đều là người lớn cả.

Trí Dũng gượng nhấp rượu. Hương nho thì ngọt ngào, mà sao đắng vậy. Họ Đàm cũng uống rất ít. Hầu Sáng lần lượt bưng ra, những đĩa lớn, đĩa nhỏ: Rắn hổ mang và mèo ếch xào với các vị thuốc bắc. Trí Dũng không cầm đũa. Đàm Hữu Vy Cố mời:

- Chúng ta phải chờ đợi hàng tiếng đồng hồ, lâu lắm. Không uống chút rượu, không ăn chút gì, thì nó tẻ lắm. Mà ông, sao ông câu nệ quá như vậy?

Lão trút thịt rán vào bát của Trí Dũng:

- Anh nếm thử. Quả là cái món Long hổ hội (thịt rắn hổ mang và mèo vàng), bếp tầu họ nấu tuyệt giỏi. Không còn một cái xương mà trông con rồng, con hổ vẫn như còn sống vậy.

Trí Dũng ngắm các món ăn và con người ngồi đối mặt. Hổ mang và mèo mà gọi là "Long Hổ", tên sao đẹp thế. Cũng như lão thổ phỉ họ Đàm kia, mà gọi là: "Cụ Lớn" vậy.

Chưa lần nào, nhưng lần này mình thua hẳn. Gớm thật đấy. 4 giờ rồi. Hản Quỳnh Châu đang cơn giận dữ khinh ghét ghê gớm. Cái lão này, bố em, nó làm khổ em đấy "Juliette" của anh ạ. Đành vậy thôi em.

Đã hơn 4 giờ. Đàm Hữu Vy đứng dậy, thong thả khoác áo, cầm mũ:

- Xin ông tha lỗi và cảm ơn ông. Câu chuyện tôi thưa đã hết, và ông thương cháu, nên lời tôi xin, ông đã chiếu cô. Bây giờ thì tôi buộc phải đi có việc, không ở lại hầu tiếp được. Nhưng ông, thì xin mời ông cứ ngồi chơi. Nếu cần thì đánh cờ, nghe đàn, đều có người hầu. Ông chớ vội. Không nên.

Lão bấm chuông. Chú hiệu hiện ra. Đàm Hữu Vy hạ lệnh:

- Ta có việc phải đi. Nhưng ông đây có việc phải ngồi lại đến 5 giờ. Chú phải hầu hạ ông. Nghe!

Chú khách già chắp hai tay cúi đầu:

- Cái lày ngộ pết à. Ông lớn ngài truyền mà.

Đàm Hữu Vy lễ phép đưa tay. Trí Dũng không bắt. Ông ta mỉm cười thong thả mở cửa bước ra. Lão Kỳ Sơn Cư hé đôi mắt lươn, đưa cả hai tay mời Dũng ngồi, rồi lão nạp thuốc vào cái điếu dài non thước, châm lửa hút. Dũng thở dài bất lực, Quỳnh Châu ơi! Anh xin tạ tội cùng em.

Đúng lúc đó Quỳnh Châu đang trong cơn hoảng loạn. Chờ người yêu không thấy, cô cho là Dũng khinh mình, phụ ước. Nàng giận dỗi, xấu hổ, lên một cơn thần kinh dữ dội, vứt tung các thứ quà cáp, đập ấm trà, xé áo, bứt tóc. Mụ đồng Quan sợ hãi hết hồn. Mấy mẹ con xúm lại van xin, mời tiểu thư uống sâm ướp đá, rồi đem một cái cáng, đặt cô gái mềm như sợi rau luộc, đưa qua cửa sau, trả về dinh cụ lớn. Đàm Hữu Vy đi vắng, không hay biết gì hết. Quỳnh Châu ốm liệt hai ngày rồi bỗng trở dậy tươi tỉnh và thanh thản. Anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Nàng mặc áo "Hoàng Hậu", chít khăn vành rây lên xe hoa. Cũng nhỏ vài giọt lệ sụt sùi, nước mắt của những thiếu nữ ngây thơ trong trắng, ngày đi lấy chồng.

*

* *

Lê Trí Dũng chẳng đến nỗi như chàng nhạc sĩ Schubert rầu rĩ đứng cạnh đường, ôm nỗi lòng tê tái nhìn người yêu lặng lẽ lên xe hoa. Anh xấu hổ với mình, xấu hổ với Quỳnh Châu, căm giận Đàm Hữu Vy, song trút nhẹ hơi thở dài, dứt đi được một oan trái. Hai bên hàng phố, dân nao nức đi coi đám cưới cô Quỳnh, như trẩy hội, đám cưới được đồn đại như những

huyền thoại trong cái thị xã quê mùa này. Trí Dũng không nhìn thấy cảnh huy hoàng lộng lẫy, xa xỉ cùng cực ấy. Anh đáp đò dọc xuống vùng biển, lo công ăn việc làm cho những đồng chí đang nghèo đói. Anh đi tìm Trần Đình Tụng, chủ xưởng chiếu. Đò dọc phải đi suốt một đêm. Đến Làng Động, anh ăn mặc tề chỉnh đến biệt thự Hoa Hồng.

Ngôi nhà tráng lệ. Cỗ xe song mã vàng son lộng lẫy đậu trước cổng lớn. Trần Đình Tụng có nhà. Nghe báo có Trí Dũng đến, liền ra đón. Tụng cũng già đi, nhưng trông bệ vệ hơn, bộ đồ xám màu, giày đen bóng như nhà ngoại giao. Tụng reo lên:

- Anh Dũng!

Dũng theo Tụng vào phòng khách. Gian phòng ấm quá. Tụng hỏi luôn:

- Anh đến đây hôm nay hẳn là có việc?

- Tất nhiên, anh Tụng. Anh biết tôi cần gì. Số anh em được ân xá về không có việc làm. Xưởng chiếu của anh thì đang phát đạt. Tôi mong anh hiểu chúng tôi.

Đôi mắt Cả Tụng nhìn xa, suy nghĩ. Cái việc Trí Dũng đang yêu cầu đây, không thể không tính toán kỹ được. Kinh tế khủng hoảng kéo dài, nay mới gượng lại được đôi chút. Các công ty, các thương điếm, các xưởng sản xuất cỡ nhỏ luôn luôn phá sản. Một số nhà máy dệt, rượu, gạch ngói, cả đến cái nhà máy đồ sứ của ông Thiếu "Hà Đông" nữa, có thịnh vượng đôi chút, chẳng qua là nguyên liệu thì ê hề tại chỗ, và nhân công rẻ mạt. Lương lậu chết đói vẫn lăn lưng vào làm, không có hợp đồng, không có bảo hiểm, nhà chủ muốn đuổi ra lúc nào cũng được, chẳng cần lý do. Cơ quan thanh tra lao động hầu như chỉ quan tâm đến một vài xí nghiệp lớn như các nhà máy dệt Nam Định, nhà máy điện Trường Thi, nhà máy xi măng Hải Phòng, nhà máy rượu Phôngten. Còn những cơ sở nhỏ bé hẻo lánh thì chả ai để mắt đến.

Cái xưởng chiếu của Cả Tụng thuộc vào loại vô sừng vô sẹo ấy. Nhưng nông phu cày thuê cấy mướn của nhà cậu trần lưng ra mà quai đê ngăn mặn để mở rộng ruộng đất. Chưa cấy được lúa thì trồng cói. Cây cói mọc lên thì lại những người ấy cắt, chẻ, phơi, rồi xếp vào kho của cậu. Chính những người nông phu hoặc là vợ con họ lại xe đay, nhuộm sợi, dệt chiếu làm nên những lá chiếu thật đẹp, thật nuột nà, đóng thành kiện, vác xuống thuyền kéo buồm chở đi. Làm tận gốc, bán tận ngọn. Tất cả mọi chi phí đều ở mức thấp nhất. Vì thế mà có lãi. Bọn thợ nhà quê, bắt sao chịu vậy. Nhưng nếu đến bây giờ, rước các vị chính trị phạm này về, toàn những ông sức thì yếu, việc thì không quen, nhưng khôn ngoan đáo để, có chữ nghĩa, nay yêu sách quyền lợi, mai đấu tranh. Quan hệ chủ thợ, ý thức giai cấp, nghiệp đoàn, công hội, hết sức là phức tạp. Từ những hoạt động ấy các ông lại lôi cuốn cả lũ tá điền, thợ vườn nó hùa theo, loạn to chứ chẳng chơi. Tụng lựa lời nói khéo:

- Các anh cũng thừa rõ. Tình hình kinh tế hiện nay không ổn định. Nói thật ra, cứ như quy mô xưởng chiếu của tôi, với sức tiêu thụ của khách hàng, thì cũng không cần thiết mở rộng, hoặc tăng thêm máy móc, mà cứ nhìn vào bàn tay khéo léo nghề nghiệp cổ truyền. Nay có thêm nhân công đến dăm chục người nữa, thì thú thật, tôi chưa tìm ra được cách thu xếp. Nhưng ở đây, nó là vấn đề giữa các anh với gia đình chúng tôi, giúp nhau lúc khó khăn là chính. Cho nên cũng cần thưa các anh rõ là về kỷ luật lao động, về công sá, tất cả các thứ đó nên có sự chiếu cố nhân nhượng. Có thiệt thì chúng ta cùng hy sinh.

Tụng, Trí Dũng vẫn thong thả nhấp trà, lặng thinh. Chà! Tay này rào đón khiếp chưa! Hẳn là nó sợ lắm, sợ đình công lãn công, đòi tăng lương, những việc vẫn thường xảy ra giữa thợ và chủ. Nhưng mày lo quẩn. Chúng ông cần quái gì,

chuyện đấu tranh lặt vặt này, mà chính là lo nơi ăn chốn ở tạm thời để hoạt động chính trị kia mà. Được, sẽ có thương lượng thỏa hiệp, nhưng cậu cả cũng phải biết điều. Anh cười:

- Chúng tôi đã tính. Việc gì thì cũng có tổ chức cả. Anh em tôi về đây, nhờ vả anh, không dám vô ơn đâu. Anh cứ an tâm thu xếp.

Mấy ngày sau từng tốp công nhân mới đến nhận việc. Một luồng không khí sáng sủa ập đến cái xưởng dệt chiếu, vốn tối tăm buồn tẻ của Cả Tụng. Từ tiếp xúc đầu tiên Tụng thấy mình đã quá lo xa. Những tù chính trị rất có kỳ luật. Anh em người tứ xứ sống thân ái với nhau. Họ quen việc rất nhanh. Lương thì thấp, trả theo công nhật, hai hào một ngày vẫn vui vẻ. Đêm trăng, ngày Tết, họ bày ra hát đúm, hát chèo, ca cải lương. Dân làng xúm đến xem rất đông. Họ diễn các tích *Hận Nam Quan, Trưng Nữ Vương đề cờ, Hưng Đạo bình Nguyên*...

Trí Dũng xong được một phần việc, giao sự chỉ đạo nhóm anh em dệt chiếu cho Thảo. Thảo vốn từ Côn Đảo, trong tổ làm thừng, tham xơ dừa, giờ về đây góp được nhiều ý thay đổi các khâu xe sợi, dệt, chống ẩm, chống mốc. Thợ cũ và thợ mới gắn bó nhau, hàng ra xưởng tốt hơn lên. Có nhiều đơn đặt hàng gửi đến. Việc sản xuất càng phát đạt.

Tụng rất mừng. Tụng thu lợi về sản xuất, đồng thời lợi cả về ảnh hưởng chính trị. Việc đưa tù ân xá vào làm việc tập trung trong xưởng chiếu này, đâu phải một nghĩa cử suông. Tụng đã từng được viên công sứ mời lên chơi. Tên cai trị già đời, lịch sự nhờ Tụng giúp Nhà nước một tay. Lão đang lo, bây giờ là thời của Chính phủ Bình dân, không thể giam giữ quản thúc các tù chính trị vừa được ân xá. Nhưng tung họ về khắp nơi thì cực kỳ nguy hiểm. Mỗi một người ấy sẽ là một cái loa tuyên truyền cho chủ nghĩa Bình dân và Cộng sản. Mỗi một người sẽ là một hạt nhân tổ chức. Sẽ có biểu tình, làm loạn

nông thôn, uy hiếp các huyện, cắt đứt chân rết của chính quyền thực dân, từ bảy chục năm nay vốn gắn chặt với gốc rễ quan lại cường hào. Thế ấy rất nguy. Vậy nên nhân lúc chúng nó đứa nào cũng thất nghiệp, ốm đói, thì ta ra ơn cứu vớt. Chẳng lẽ lại đặt ra một Sở Tế bần, hay một nơi thu dung tù chính trị? Chúng nó sẽ nhổ vào, và sẽ la ầm lên rằng đó là "trại tập trung trá hình".

Cả Tụng đăm chiêu như chia nỗi lo âu với viên quan đầu tỉnh. Hắn hỏi:

- Bẩm quan công sứ, thế theo ý ngài, thật ra thì tôi giúp được việc gì?

Đô Mê chưa đáp vội, rót rượu mời, chậm rãi:

- Cho nên, tôi mời ông tới đây. Thật ra tôi đã nghĩ đến bà Rô-nhi Ê trước ông. Nhưng ít lâu nay, bà không quan tâm đến việc mở rộng kinh doanh, mà nặng về vui chơi nhàn tản. Còn ở xưởng chiếu của ông thì tôi nghĩ, ông có thể dùng chúng nó.

Cả Tụng nghi ngại:

- Thưa ngài. Ngài chưa thấy hết khó khăn của tôi. Đám người này, làm sao tôi quản lý được đầu óc họ. Liệu các cơ quan Liêm phóng, Tòa án có biết cho không? Bỗng dưng nuôi tù chính trị trong nhà, có khi rồi tôi bị rày rà với các nhà chức trách.

Đô Mê cười kín đáo:

- Bề ngoài có thể rồi cũng có những hiện tượng như thế. Ông có thể bị các ông ở Sở Liêm phóng đến thăm. Nhưng đây chỉ là chuyện hình thức che mắt bên ngoài. Bên trong, họ đã nhận được chỉ thị của tôi là ủng hộ ông đắc lực, giúp ông theo dõi đám thợ ấy, nếu nó giở trò phá hoại, hay có âm mưu gì khác, sẽ có biện pháp kịp thời ngăn chặn. Ông cứ an tâm. Việc này Nhà nước không quên ơn ông đâu.

Tụng cúi mặt cười thầm "Thật khéo. Cùng một sự việc, bên này ông Trí Dũng, bên kia là ông công sứ đều yêu cầu giúp đỡ đều trông mong nhờ vả ta. Sự đời lắm nỗi éo le".

Đô Mê vẫn lấp loáng mắt kính, nhìn Tụng. Hắn rủa thầm: "Làm bộ làm tịch mãi, chàng công tử bột kia ơi! Một nước bài thật đỏ, vơ trắng chiếu làng chơi. Mấy tay cộng sản nó chịu ơn mày. Chúng tao nhả cho mày một chút lợi. Nhưng mày cũng phải chịu trách nhiệm, là theo dõi chúng. Nay mai rồi chúng sẽ dở trò, nhất là khi nó cụm với nhau mấy chục đứa. Tiện cho việc theo dõi, giám sát. Nhưng cũng vất vả trong đối phó".

Tụng làm bộ khó khăn một lúc rồi mới nhận lời, vẻ mặt thận trọng. Đô Mê vui vẻ, biết việc chính đã xong. Lão chuyển sang chuyện khác:

- Chắc ông Tụng biết, nay mai nam tước An Lộc, ngài sẽ rời khỏi tỉnh ta, để đi trọng nhậm hạt khác.

Cả Tụng nghe hơi lạ tai:

- Le Baron d'An Lộc. Là ai vậy?

Đô Mê cười, xởi lời:

- Đúng như người ta nói: Trần Đình Tụng là một người cộng hòa. Ông rất xa lạ với các thứ chức tước của triều đình. Số là cụ lớn Đàm Hữu Vy vừa được đức Bảo Đại phong cho "An Lộc Nam Tước", và có ý muốn chuyển cụ về kinh, giữ một bộ nào, hoặc sung cơ mật đại thần. Chắc cụ lớn Đàm chẳng chịu vào Huế đâu. Chức tước thì to, nhưng không có việc, không có thú vui lợi lộc. Cho nên cụ đã xin được với Phủ thống sứ và cả ý kiến quan toàn quyền nữa, mời cụ thay chân cụ Thiếu Hoàng về hưu trí. Một vị đại thần công lao lớn nhường ấy, lâu năm ở đất này, công ơn với dân, thật quả là đã dày dặn. Cụ lớn ra đi, chắc các ngài cũng lưu luyến?

- Rất luyến tiếc - Cả Tụng trả lời như máy và nghĩ thầm: "Cái lão ôn vật tống no bụng rồi, gây đủ thứ tội ác rồi cuốn

xéo". Tuy nhiên Cả Tụng cũng thấy bâng khuâng. Thế là phải tạm biệt những tiệc tùng, những cuộc săn nai, săn cọp trên xứ Lạng. Và, xa các tiểu thư con cháu nhà cụ, xa Quỳnh Châu, phu nhân một vị giáo sư nổi tiếng, xa Quỳnh Giao, Quỳnh Nga, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Mai, đang lớn như thổi. Những con thiên nga tuyệt vời.

Đô Mê thấp giọng:

- Nay mai sẽ bầu lại các viện dân biểu. Là một thân sĩ liệu ông có vì dân, vì Nhà nước mà ra ứng cử không?

Cả Tụng cắn môi, vẻ không thiết tha gì lắm:

- Quan lớn cho phép tôi suy nghĩ đã. Chắc ngài chẳng lạ gì quan niệm của dân xứ này đối với nghị viện và các ông nghị.

Đô Mê vẫn tươi tỉnh:

- Tôi biết, tôi biết. Nghị câm, nghị gật, nghị hề... Các "mỹ từ" đó họ tặng các quan nghị xứ này. Dù sao, thì bây giờ, nghị trường đã có tí giá trị hấp dẫn. Những phần tử chính trị tả khuynh, các đảng phái, với nhiều thiên hướng khác nhau, sẽ tranh cử vào nghị viện gắt gao đấy. Mấy ông già dốt chữ nhiều ruộng, mấy ông lái buôn, thầu khoán sẽ khó mà đắc cử. Họ cần những ngài tiên tiến, cải lương, và có thể là cả cộng sản. Gian nan đấy ông ạ. Nếu ông mà ra ứng cử, thì đối với chúng tôi, cũng là một điều rất tốt.

*

* *

Biệt thự nhà bà Rô-nhi Ê nguy nga đồ sộ, hai tầng lầu vượt lên trên những ngọn hoàng lan, bách tán, bốn mùa xanh thắm. Lối đi vào rải sỏi trắng, viền cỏ xen phẳng phiu. Cổng ngoài, vòm mái cuốn cong, lợp ngói đỏ. Hoa tường vi, tầm xuân chen nhau những chùm trắng, chùm hồng hương thơm mát. Nhìn sự

gọn gàng sạch sẽ ấy, không ai biết nó hiện vắng chủ. Mấy năm trước, ông Rô-nhi Ê nghỉ hưu, không hồi hương đất Pháp, ở lại xứ An Nam, cả gia đình kéo nhau về ngôi biệt thự này. Ông Rô-nhi Ê ở nông thôn, tham gia việc làng với các tiên chỉ, kỳ hào. Ông mặc áo sa, đội khăn xếp như một vị hưu quan An Nam, ra đình uống rượu. Những người có việc kiện cáo, cậy thần, cậy thế, đến câu cạnh nhờ vả: "Ông nói cho một tiếng với ông huyện, ông sứ thì việc nặng cũng thành nhẹ". Những món lễ lạt ấy trở thành một nguồn thu phụ, đủ cho ông lục lộ uống rượu Tây và hút thuốc lá thơm. Lâu dần thành thói quen, ông Rô-nhi Ê làm thầy cò, thầy kiện, thì thụt các cửa công, kèo nhèo việc nọ việc kia. Các quan nha dần dần coi thường ông. Bọn cường hào thì chèo kéo ăn cánh với ông, gần gũi nhất là phó tổng Thuận, nhờ hơi em gái mà gã có vai vế, có ấp trại, giàu có lớn. Cách sinh lợi nhàn nhất của họ là tậu thật nhiều ruộng, cho cấy lấy lúa tô. Ông Rô-nhi Ê, mùa đến, mặc sơ mi cụt tay, quần soóc, chạy nhông nhăng trên các cánh đồng đôn đốc gặt hái. Khi các tá điền gánh thóc đến nộp, thì vẫn ông ấy chạy ra sàn la quát, rồi cầm gạt, gạt thóc, tham lam như một phú ông nhà quê chính cống. Bà Hoàng Thị Cam, vợ ông, lo việc kinh doanh lớn: Góp cổ phần khai thác mỏ, thầu khoán, lập công ty xuất cảng. Trong giới doanh nghiệp, người ta chỉ biết có bà Cam, chứ không biết có ông. Bề ngoài rõ một gia đình đề huề, hạnh phúc, ai biết đâu nỗi lòng bà Cam, mỗi khi một mình lái xe hơi cực sang lướt trên đường nhựa, thoáng nhìn ông đi lại lận đận dưới cánh đồng. Mối hờn của con gái An Tiên nay đã được trả.

Thế rồi, trong một buổi lái xe lên tỉnh có việc gì đó ông Rô-nhi Ê liếc thấy hàng thịt chó bên đường, dừng xe lại đánh chén. Quá say, lên xe đi tiếp, ông loạng choạng tay lái, đâm xuống sông, hồn về với Chúa. Bà Cam từ Hà Nội hộc tốc về

chịu tang. Bà làm đám linh đình, an táng ông ở cánh đồng làng, có làm lễ cầu hồn ở nhà thờ, nhưng cũng lại mời chư tăng làm một đàn chay siêu độ bảy ngày đêm liền. Từ đó, bà ít ở quê, một phần vì công việc kinh doanh quá bận, phần vì bất hòa với ông phó tổng Thuận, người anh, mà bà rất chê cái thói hủ bại, lại bất hiếu, không chịu nuôi nấng bà mẹ già 80 tuổi cho chu đáo. Tổng Thuận cũng là tay rủ rê ông Rô-nhi Ê cờ bạc rượu chè bê tha đi đến chỗ chết sớm một cách tội nghiệp. Thì ra, những người giàu có lắm gia đình không hẳn hòa thuận trọn vẹn.

Ngôi biệt thự nhà bà Rô-nhi Ê, mấy tháng nay vắng bóng chủ.

Khi Trí Dũng tìm đến, anh cũng chưa được biết tường tận những chuyện mới xảy ra. Dừng trước cổng lớn, kéo chuông một hồi mới có một ông già ra mở. Thấy khách là người lịch sự đứng đắn, ông mời vào nhà, nghỉ trong phòng khách, rồi lễ phép thưa bà chủ vắng. Trí Dũng tần ngần đứng bên bồn hoa. Và ông già, người nhà quê thật thà và rất vui chuyện. Sau khi cho biết sơ sơ về cảnh ngộ bà chủ, ông phàn nàn:

- Bà lớn tôi, thưa ông, rất là hiếu hạnh, đạo đức. Nhưng ông tổng thì không được như người ta. Ông tính nhà cửa ruộng vườn ấp trại rồi cả danh giá của ông nữa cũng là do tay bà tôi mà có. Thế nhưng, cụ Cố nhà tôi, ông tổng không chịu trông nom, cứ muốn đùn việc phụng dưỡng mẹ cho em gái.

- Thế sao bà lục lộ không đón cụ về đây?

- Thưa bà tôi thì nay Hà Nội, mai Sài Gòn, làm thế nào ở luôn cạnh cụ Cố được.

Đến đây ông già ngập ngừng rồi chép miệng:

- Cụ Cố tuổi cao, lại bị bệnh. Cái bệnh tứ chứng nan y cơ ạ. Nói ông rõ, cũng sợ lắm. Bệnh gì mà cứ lở loét đầy mình, hôi hám, thuốc men cứ đổ vào chẳng thiếu gì, hết ông lang đến

đốc tờ Tây, mà vẫn không khỏi. Thế cho nên bà tôi mới phải để cụ lại quê với ông tổng. Ông tổng là trưởng nam phải gánh vác tất cả mọi việc hiếu đạo mới phải. Bà tôi đã nộp mỗi tháng 300 đồng mà ông ấy vẫn cứ chê ít. Bây giờ, ông đưa cụ về ở tít dưới ấp biển cho nó biệt tích đi.

Ông lão phàn nàn, ái ngại cho cái số phận của bà chủ:

- Sung sướng đấy mà cũng vất vả đấy. Ông lục lộ thì xấu số thiệt phận, ông anh thì thế, bà mẹ thì thế. Cậu Andrê thì nghịch ngợm quá. Thằng vừa qua đá bóng đá bánh thế nào, gẫy ngay cẳng chân. Tốn hàng mấy ngàn chữa chạy rồi bà cho biết nghỉ ở đâu trong Đà Lạt.

Nghe chuyện mãi càng sốt ruột. Dũng lựa lời thăm dò tình hình cô Yên, hầu hạ bà chủ. Ông già lại không biết gì mấy về việc này:

- Bây giờ người làm trong nhà bà tôi, hầu như toàn là con gái cả, từ thư ký, hầu phòng, vú em, con sen. Cho nên tôi cũng không rõ tên chị nào là Yên như ông nói.

Thế là tăm bóng Yên mờ mịt. Trí Dũng chào ông già, ra về, xa cách chẳng bao lâu, vậy mà khi tìm gặp lại, khó khăn như thế đấy. Tìm em như thể tìm chim.

*
* *

Một phái viên của xứ ủy Bắc Kỳ về kiểm tra, cho triệu tập ban lãnh đạo cả ba miền trong tỉnh lại.

Kiểm điểm qua tình hình, các đại biểu bầu ra Ban Tỉnh ủy mới, thống nhất chương trình hành động. Tỉnh ủy mới gồm bảy người, anh Lê Quốc Việt làm Bí thư.

Lê Trí Dũng không tham gia Tỉnh ủy, vì Xứ ủy có ý điều anh trở lại Hà Nội làm công tác báo chí. Nhưng trước mắt anh

phụ trách hai cuộc vận động lớn: Một là rút kinh nghiệm việc đón phái đoàn Justin Godart sang thị sát Đông Dương, hai là vận động cuộc bầu cử nghị viện Bắc Kỳ.

Cuộc đón phái đoàn Justin Godart kết quả không được như ý muốn. Đầu năm 1937, Justin Godart, nghị sĩ Pháp được chính phủ Bình dân cử sang Đông Dương điều tra tình hình thuộc địa. Chính phủ Đông Pháp cố tình bưng bít việc ấy, song các luồng thông tin rất nhanh loan truyền đi. Mặt trận Dân chủ Đông Dương thấy cơ hội này là dịp thuận tiện để biểu dương lực lượng quần chúng, nên chủ trương: Những nơi nào có phái đoàn tới, đều tổ chức biểu tình, đưa đơn thỉnh nguyện. Hầm mỏ, nhà máy, tập trung đông công nhân, hay chợ búa, ngã ba đường, nhà ga, bến xe nếu có điều kiện tập hợp khối quần chúng, tạo thế áp đảo bọn thống trị. Bọn Tây thuộc địa hết sức ranh ma. Chúng thông báo một đường, nhưng lại dẫn phái đoàn qua đường khác. Chúng bỏ tiền cho bọn tay sai đi mua chuộc những tay lưu manh, trương cờ, khẩu hiệu, đưa đơn hoan nghênh chế độ cai trị hết sức dân chủ hiện tại và yêu cầu người Pháp ở lại lâu dài trên đất Đông Dương.

Lê Trí Dũng lường trước sự trảo trở đầy mánh khóe của bọn này. Được biết phái đoàn kiểm tra của Chính phủ Bình dân sẽ về tỉnh theo đường số 10, anh bàn với anh em, huy động nông dân, thợ thủ công từng tốp không vào thị xã, mà lẩn vào các chợ dọc đường. Băng, cờ, khẩu hiệu giấu kỹ trong các thúng mủng, khi nào nhìn thấy phái đoàn tới mới xô ra, vỗ tay, hô khẩu hiệu, đưa đơn thỉnh nguyện yêu cầu tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập đoàn thể và giảm sưu thuế, chống đàn áp bắt bớ, nâng cao mức sống người lao động...

Thống sứ Bắc Kỳ thông báo hành trình của phái đoàn, nhưng rồi chúng viện lý do đường xấu, an ninh không bảo đảm, chuyển phái đoàn đi lối khác. Bao công phu tổ chức, tập

dượt của Lê Trí Dũng bị hẫng. Cho đến phút chót, anh em mới biết đoàn chỉ đi đến Nam Định rồi quay về Hà Nội.

Trí Dũng hận lắm. Hoàng, phái viên của xứ ủy an ủi:

- Thôi ông liệu chuẩn bị cho cuộc tranh cử nghị viện. Nên đặt yêu cầu vừa phải. Chớ ảo tưởng đa số ghế nghị viện sẽ do đảng viên Cộng sản giữ. Kẻ thù ranh lắm. Loại Lại Văn Mẫn, Đặng Thiều, sẵn sàng đổ ra hàng gánh bạc để chạy chọt chứ không tiếc đâu. Bởi theo quy định gần đây của Toàn quyền, thì các ông nghị, có vị trí chính trị cao hơn quan phủ, quan huyện. Thế thì làm gì mà bọn trọc phú chẳng lao thi mạng.

Tôi hỏi thật anh, liệu cái nghị viện này, sẽ sống như thế nào, và được bao lâu?

Cả hai cùng im lặng. Đúng là Chính phủ Mặt trận Bình dân đã núng thế. Léon Blum đổ, Chautemps lên làm thủ tướng nước Pháp, tính cơ hội và hữu khuynh đã lộ rõ, ở Đông Dương, những quan cai trị nổi tiếng thủ đoạn và độc ác, được bổ đi trấn giữ những điểm nóng. Tỉnh Bo, ôn thân Lavalê về thay cho Đô Mê. Mấy ông nghị viên rồi sẽ làm được gì, nếu chính quyền ở Pháp phát xít hóa.

Các Viện dân biểu Bắc Kỳ, Trung Kỳ, và Hội đồng Quảng hạt Nam Kỳ từ trước đến nay vẫn chỉ là những cơ quan bù nhìn. Chính phủ Đông Pháp lập ra làm bình phong cho bộ mặt chính quyền thực dân bớt đi những vết sẹo gớm ghiếc. Các ông nghị chẳng qua chỉ là một thứ hào mục sang trọng. Bây giờ, liệu các nghị viên mới, có cách tân chút nào?

Dù sao, theo sự phân công của Tỉnh ủy, Lê Trí Dũng vẫn lao vào cuộc vận động bầu bán này.

Cả tỉnh chia ra 3 điểm bầu cử. Hào Mẫn, nhà thầu khoán, chủ xe kéo, điền chủ lớn, rất say tranh cử.

Căn cứ danh sách cử tri, hắn gửi cho mỗi vị một bức thư, in rất hào nhoáng, hứa hẹn đủ điều tốt đẹp nào là xin mời

trường học, lập nhà thương, chấn hưng công nghệ, tăng lính khố đỏ khố xanh, để ứng phó với mọi bất trắc trên xứ Đông Pháp... Chương trình huênh hoang của Mẫn đưa lên mấy tờ lá cải, bị các báo phái tả công kích kịch liệt. Còn các ứng cử viên của Mặt trận dân chủ thì chỉ nêu ra những dự kiến thiết thực: Chăm lo đời sống thợ thuyền, dân cày, giảm thuế khóa, thực hành quyền tự do dân chủ. Báo chí đôi bên tranh luận, tuy cũng ồn ào đấy, nhưng chưa gây được sự chú ý bao nhiêu. Bọn cường hào, địa chủ quan lại cũ cứ lấy tiền ra làm phương tiện tranh cử.

Cử tri, theo quy định của chính phủ Đông Pháp, là các kỳ hào, hương lý đương chức hoặc đã từ dịch, những người có bằng cấp. Hán học thì từ khóa sinh trở lên, tân học phải có bằng sơ học Pháp Việt trở lên. Dân buôn bán, chỉ những người có mức thuế môn bài từ 25 đồng trở lên. Bọn ứng cử nghị viên, theo danh sách ấy, đặt giá mỗi lá phiếu 20 đồng. Chúng còn tổ chức những bữa chén, những tối hát cô đầu cho các cử tri tha hồ đập phá. Mấy tên giàu có này hùn tiền thuê ô tô chạy khắp kẻ chợ vùng quê. Trên xe lắc lư một lũ người, quần áo phường tuồng, đem theo loa, hô hào bỏ phiếu cho ông này, ông nọ. Gặp chợ búa bến tàu xe, xe dừng lại, bọn đào kép nhảy xuống, ra khiên ra bộ, hát một đoạn "San Hậu" hoặc "Quan Công thất thủ Hạ Bì". Diễn xong, chúng tung kẹo cho đám trẻ con đói rách xô nhau tranh cướp. Cuộc cổ động bầu cử nghị viên Bắc Kỳ trở thành những trận đánh chửi cãi lộn, như cảnh cướp cháo lá đa cúng cô hồn.

Lê Trí Dũng đi khảo sát tình hình, vạch ra chủ trương vận động theo chiều sâu. Lấy cử tri vận động cử tri. Từng vùng, các đảng viên có tín nhiệm chia nhau cắp ô đi du thuyết, bắt mối vào các cụ cử, cụ tú, các ông giáo, các vị tổng lý đã từ dịch, những người có hiểu biết và tâm huyết, nói rõ mục đích ý

nghĩa việc bầu nghị viện, vạch ra sự dốt nát hãnh tiến của bọn nhà giàu khoe của, nếu chúng cổ động tuyên truyền thì anh em đấu tranh: Đưa ra những chất vấn hiểm hóc, khiến những cuộc ra mắt cử tri trở thành lố bịch. Thường thường, bọn trọc phú rất sợ phải đối đầu với những người lý lẽ già dặn và tư cách đứng đắn. Bọn chúng nâng giá mua phiếu cử tri từ 20 đồng lên 50 đồng. Nắm chắc được cử tri nào, chúng mời luôn người ấy về một nơi riêng biệt, ngày ba bữa rượu, tối cô đầu thỏa thích.

Có một ứng cử viên, không chơi với bọn trọc phú, mà cũng chẳng được Mặt trận Dân chủ ủng hộ, Trần Đình Tụng. Anh ta đệ đơn ứng cử, bà đầm Rô-nhi Ê hứa sẽ giúp đỡ tận lực trong giới có của. Tụng có bắn tin đến Trí Dũng. Tụng rất khôn, định bắt cá hai tay, không ra mặt đi hẳn với phe nào, nhưng muốn được cả hai phe ủng hộ.

Đùng một cái, có tin đăng trên tất cả các báo: nhà nghiệp chủ Trần Đình Tụng xin rút lui không ứng cử nghị viện Bắc Kỳ. Lý do chưa rõ ràng. Ông ta chỉ nói chung chung: vì bận rộn việc kinh doanh, không nhiều thì giờ làm công việc xã hội.

Một hôm, Tụng cho người đưa xe ngựa đến hiệu sách Vũ Đình Chi, tìm Dũng mời về biệt thự Hoa Hồng, để bàn việc của anh em thợ trong xưởng chiếu. Trí Dũng thu xếp đi luôn. Đến nơi, anh thấy Tụng mặc bộ đồ ngủ nằm khoèo bên khay đèn thuốc phiện, cạnh một chồng báo, tạp chí và mâm đầy nho với táo.

"Lại có chuyện gì đây, Dũng tự nhủ. Cần thận trọng..."

Cả Tụng thấy khách đến, nhỏm dậy, kéo vào, mời ngồi, uể oải nói với Trí Dũng:

- Tôi đã bảo chúng nó sửa soạn cơm nước, anh ở đây chơi, làm bạn với nàng tiên nâu, dăm ba điếu thôi, cho nó sảng khoái.

Trí Dũng hơi trợn. Anh với Cả Tụng, tuy có giao du từ lâu, và vì việc chung, cũng có nhờ vả hắn. Song đến chuyện mời nhau hút thuốc phiện (Tụng thừa biết Dũng không hút bao giờ), anh cho là chuyện rất lạ.

- Hút thì anh tha cho. Tôi có máu say và ngứa. Chẳng thấy ngon lành gì, chỉ khổ thôi. Bây giờ anh cứ hút, cứ uống Mai Quế Lộ. Tôi, tôi hút thuốc lá thơm, ăn táo. Và ta nói chuyện.

Nét mặt Cả Tụng rầu rầu:

- Tửu phùng tri kỷ, thiên bôi thiểu. Nhưng tửu không thú bằng a phiến. Tâm sự bên khay đèn, nó mới hết nỗi niềm anh ạ. Tiếc quá.

Dũng đốt điếu thuốc thơm:

- Nào, anh cho triệu tôi cấp tốc thế này, hẳn phải có chuyện động trời?

Tụng chưa nói. Hắn hút một điếu, tiêm một điếu nữa, lại hút luôn rồi mới thủng thẳng:

- Ở đời ta, cái vinh, cái nhục nó vô cùng anh ạ.

A, hôm nay ông Cả Tụng có điều gì không được như ý nên mới triết lý về sự đời. Mà xem ra, ông ta bi quan.

- Hiển hách như ông thượng Đàm, mà vừa bị một cái tát trời giáng. - Tụng tiếp.

- Nghĩa là thế nào? - Dũng hỏi.

- Là cái tát thật sự, bốp vào mặt, năm ngón tay người ta in đỏ trên má cụ lớn, chứ còn sao nữa?

- Ái chà! Chuyện hay đấy.

Tụng nhỏm dậy, với tay cầm một quả táo, cắn đánh rắc:

- Thế này nhé. Hôm ấy, xe cụ lớn đi tới bến Tân Đệ, thì phà đã ra đến nửa sông. Xe cụ vừa đỗ, cho lính gọi to, bắt phu phà phải quay ngay lại. Oai quyền cụ ai chả sợ. Anh lái máy cho quanh phà. Nhưng trên phà lúc ấy có một người khách phản đối. Ông ta nói to: "Không luật lệ giao thông nào cho

phép làm bậy bạ như vậy, dù cái ông trên bờ kia là quan đầu tỉnh cũng mặc". Con phà cứ lững lờ giữa sông, phần sợ cụ lớn, phần sợ ông khách xem ra cũng là tay đảo để. Nhưng rồi, xe cụ lớn rú còi ầm ĩ, lính la hét om sòm, nên đám phu phà phải quay mũi lại. Xe vừa xuống, cụ lớn đã quát tên cai phà ra hỏi tội. Cai phà sợ run, vừa lậy vừa kêu van rối rít:

- Lậy cụ lớn đèn trời xoi xét. Chúng con đâu có dám trái lệnh. Nhưng vì trên phà có thầy này cứ viện luật ra, bắt chúng con phải đi thẳng. Vì thế, mà công việc chậm trễ...

Cụ lớn đùng đùng nổi giận:

- Mày nói thầy nào, thầy nào của mày, hả? Tao xem đứa nào mà dám hỗn láo như vậy.

Cai phà chỉ vào một người đàn ông, trạc bốn mươi tuổi, nét mặt thanh tú, để hàng ria con kiến, mặc một bộ tuýt-so màu sáng, cốt cách nhà giáo, hoặc công chức. Nếu vào lúc khác, có lẽ ông tổng đốc cũng sáng suốt cân nhắc cách đối xử với người này cho vừa phải, nhưng đang lúc máu nóng bốc ngùn ngụt lên đầu, ông ta không còn giữ nổi bình tĩnh nữa.

- À! Mi là thằng nào mà dám mạn thượng vậy? Không biết ta đây là ai à?

Người kia rất bình tĩnh, nhìn thẳng vào quan tổng đốc:

- Thưa ngài, chỉ những kẻ thất học mới dùng ngôn từ mày tao như thế. Tôi đây rất biết ngài.

Đàm Hữu Vy uất quá. Bộ ria sâu róm đốm bạc dựng đứng như những mũi gai nhọn:

- Một thằng mạt dân như mày mà dám coi thường quan tổng đốc hả?

Chưa dứt lời, quan tổng đốc đã nhận một cái tát đánh bốp vào mặt do người khách mặc áo tuýt-so giáng cho.

Cả phà nhốn nháo ngơ ngác. Đàm Hữu Vy, đôi mắt trợn trừng miệng há hốc. Mấy tên lệ hầu, vốn là lũ đầu trâu mặt

ngựa thấy vậy, cũng hết vía. Tát quan tổng đốc trước mặt đông đảo thần dân. Thật quá sức tưởng tượng. Người kia đánh xong, đĩnh đạc:

- Tôi là Lê Thế Đạt. Chắc ngài đã biết.

Lê Thế Đạt, cử nhân luật khoa, con một phú gia địch quốc, nổi tiếng đất Sơn Nam. Từng đi du học Pháp về, đảng viên Đảng Xã hội, con rể của Hoàng thân Bécna, quý tộc nước Bỉ. Thế Đạt không làm quan, không kinh doanh, sống bằng vốn liếng hai gia đình nội ngoại, chơi ngông có tiếng. Ngay cả toàn quyền, thống sứ cũng phải nể, vì họ hàng thân thích bạn bè của ông ta đều là những tay có thế lực ở Pari. Đàm Hữu Vy chết lặng, đắng như nuốt mật vịt. Ông ta ấp úng, lần này bằng tiếng Pháp:

- Ông đã làm nhục tôi. Mời ông đến chỗ trái phải. Vào tòa Công sứ Nam Định với tôi...

Lê Thế Đạt vẫn cười:

- Ai làm nhục ai? Ai cậy thế cậy quyền, coi mạng công dân như cỏ rác. Ai trái pháp luật? Ông không cần phải mời. Tôi khắc đến Tòa án, ngay bây giờ.

Phà tới bến, nét mặt hầm hầm, hai người, ai lên xe nấy đi thẳng. Chả biết rồi Tòa án Tây xử ra sao, nhưng cái tiếng cụ Thượng bị tát giữa bàn dân thiên hạ, cứ ầm lên loang đi khắp.

Cả Tụng kể xong, bình luận một câu:

- Cụ lớn sắp đi trọng nhậm tỉnh khác, tưởng để lại cái tiếng thơm.

Trí Dũng chờ Cả Tụng nói xong, gật đầu:

- Tôi cũng có nghe họ đồn, nhưng chưa tin, nay anh nói mới thật rõ.

- Hừ... Cao nhân tự hữu cao nhân trị là thế đấy. Tính mình dân lành quá, lại dốt quá, cho nên bọn họ tha hồ làm vương làm tướng. Đàm Hữu Vy đi rồi, thì lại đến cái thằng La Va Lê.

La Va Lê, viên công sứ mới về thay Đô Mê. Tên này trạc năm mươi tuổi, người cao, mặt ngựa, lúc nào cũng vênh vênh. Tính hắn dữ tợn, hay nổi điên, thích dở những trò bạc ngược đối với dân.

Phủ thống sứ Bắc Kỳ bổ về cho Tòa sứ một viên tham tá đầu tòa. Ông này học hành khá, nhưng đã có tuổi nên chậm chạp. Ông tham về, đến nơi, vào chào, Va Lê ngồi yên, không đưa tay bắt, hất hàm hỏi:

- Anh là cấp trên tôi, hay là cấp dưới tôi?

Viên tham tá giật mình, ấp úng mấy câu xin lỗi. Va Lê quát rất to:

- Tôi biết anh được bổ nhiệm về đây đã hơn tuần, mà sao hôm nay mới vác mặt tới. Tại sao?

- Dạ bẩm quan công sứ. Tôi tòng sự trên Phủ thống, mới có lệnh đi. Nhưng bàn giao công việc chưa xong, thành ra...

- A, nếu thế, thì anh cứ phải về nhận việc đã, rồi xin phép tôi mà đi chứ. Kỷ luật hành chính anh chưa rành. Thôi, anh về Hà Nội đi.

- Bẩm quan Công sứ...

Va Lê đập bàn đánh rầm:

- Đi đi! Trở về với kẻ nào đã phái anh đến. Tôi không cần tham tá. Anh không bằng một tên thư ký quèn.

Viên tham tá cũng không vừa:

- Ông Công sứ không nên nóng quá!

- Tôi nóng à? Ừ thì tôi nóng đấy. Anh cút xéo đi. Thớ anh thì đi mà làm phu xe cho rồi.

Rít liền mấy hơi thuốc, trầm ngâm một lúc, Vũ Đình Tụng giọng tâm sự:

- Đúng là một thằng thực dân vô nhân cách. Bởi thế, khi còn ông Đô Mê ở đây, ông ta có gợi ý tôi ra tranh cử nghị viên,

tôi đã đưa đơn. Va Lè về, nó vòi tiền. Những thằng Mẫn, thằng Thiều, thằng Sảnh phải cho nó bạc vạn. Còn tôi...

- Anh cũng cho nó sá gì?

Cả Tụng lắc đầu:

- Dáng cho thì cho, có tiếc đâu. Như thời ông Vy mới về đây ấy, tôi cho bó hoa hồng, kèm mấy lạng vàng. Để mình lấy cái nghĩa đi lại bình đẳng. Đằng này, nó láo ra mặt. Hôm nọ tôi lên thăm nó, thăm xã giao, mà nó cư xử mất dậy.

- Thế nào?

- Anh tính... tôi đến, đưa danh thiếp bồi cầm vào. Một lúc, thằng bồi lại cầm tấm thiếp ra, có hai nét chì xanh gạch chéo. Mặt bên kia nó ghi: "Absent"[1]... Mất dậy không?

- Thằng này đểu cáng có một đấy.

- Khổ nhất thằng bồi, đưa thiếp vào bị nó bạt tai, đá đít, và như thế ngày không biết mấy trận. Nhân có tôi ở đấy, chú bồi ta bám lấy, than thở: "Thưa cậu, giá mà nó có tiếp, cậu cũng không nên đến. Thằng này điên, cậu ạ. Nó ngủ trưa, từ 11 giờ đến 4 giờ chiều. Còn cả đêm, nó cồm cộp nện giày suốt lầu trên xuống nhà dưới, lẩm bẩm những câu gì như chó gù. Vợ con đâu chả thấy, nó ngủ với hai con chó bẹc giê. Đồ đạc trong nhà, nó không cho lau chùi quét tước, chăn đệm kéo lê chỗ này, chỗ khác. Đêm, nó chõ ra ban công, đái xuống thềm. Hai con chó cũng theo chủ, ỉa bừa khắp chốn. Nó làm phù thủy hay sao, mà trong một xó tường, lại treo cái đầu lâu người. Các ông công sứ trước tới nay, ông nào chả kính trọng các cố Tây, nhiều khi ông bà đi lễ nhà thờ cũng xưng tội, chịu mình Thánh. Thằng này thì không. Mới hôm kia thôi, 3 giờ chiều nó ngủ dậy, nghe phòng ngoài có tiếng động, mới ghé mắt nhìn ra. Thấy một ông cố đạo, râu bạc trắng như cước, đang ngồi chờ.

1. Vắng mặt, đi vắng.

Thế là Va Lê xông đến, túm râu, bạt tai, "xà-lù" ầm ĩ cả lên. Tội nghiệp ông cụ mãi mới chạy được, rách xoạc cả áo dài.

Cả Tụng lại tiêm thuốc hút, có vẻ cay cú. Trí Dũng hỏi:

- Này! Anh ghét cái thằng này nên không ứng cử nghị viện nữa à? Nó cần quái gì việc anh làm nghị hay không?

- Tôi căm. Mà thằng Tụng này đã căm thì phải có cách trị. Cho nên hôm nay tôi mời anh đến là bàn một việc liên minh đánh bại thằng Va Lê.

- Anh cứ nói, tôi xin nghe. Tôi thì Va Lê, Đô Mê, Ba Ly, Đàm Hữu Vy, anh muốn đánh một đứa nào hay tất cả lũ chúng nó, tôi đều liên minh hết.

- Tôi chỉ cần đánh thằng Va Lê thôi. Đánh chính trị cho nó bỏ mẹ. Thằng này là một tên "Tam Điểm". Bọn cầm quyền cỡ trên không mấy người ưa. Chuyến này nó về tỉnh mà những tên tư bản nhà thầu ra ứng cử nghị viện cứ thất bại lông lốc cả thì tụi toàn quyền thống sứ sẽ gõ đầu thằng Va Lê. Bởi thế tôi bàn với anh: Phải hoạt động đắc lực, để cho tất cả các anh em Mặt trận Dân chủ giới thiệu đều thắng cử.

- Nếu thế thì hoan nghênh anh Cả Tụng quá đi thôi!

- Tôi vì các anh một phần, bởi các anh đứng đắn. Tôi cùng loại có của, nhà giàu, nhưng tôi ghét chúng ngu như con lợn, đi thờ cái thằng thầy nó là thằng Va Lê "Tam Điểm" điên loạn. Tôi quay ra, ủng hộ các anh.

Tụng vẫn bàn bạc sôi nổi, nhưng chậm rãi hơn:

- Các anh nặng thuyết phục bằng lý lẽ, tình cảm. Còn vật chất thì không có gì. Bọn kia, chúng nó dư tiền tung ra như vô hến. Nhưng chúng ồn ào, vô học quá. Bây giờ các anh phải lo tới những điều kiện vật chất tối thiểu. Thí dụ như hôm bầu cử, tụi thằng Mẫn, thằng Sành nó cho cử tri ăn tiệc ngập mặt, thì mình cũng phải có chút gì mà đãi đáp cử tri của mình chứ. Nó cho xe ô tô đón người ta tận nhà, mình cũng phải có xe...

Trí Dũng lặng im. Cả Tụng nói có lý. Mình đâu không biết những điều ấy, chỉ tội nghèo quá thôi. Anh gật đầu:

- Chúng tôi có quyên góp trong anh em. Kẹt một nỗi, cũng chẳng được bao nhiêu.

- Anh nghe đây. Tôi sẵn sàng đứng ra vận động tài trợ cho các anh, với điều kiện là tuyệt đối bí mật. Xe ô tô, tôi có thằng em họ, nó là chủ hãng. Mượn nó vài chục cái, dễ thôi. Tiền, tôi bỏ ra, mặt khác nhờ bà đầm Rô-nhi Ê. Bà này là một nữ hiệp sĩ. La veuve Joyeuse mà. Xinh trai như anh, mà hầu tiếp bà, hẳn là được quý trọng đấy. Còn nhiều anh em nữa, tôi sẽ vận động...

Cuộc điều đình diễn ra thông đồng bén giọt quá. Hứng chí, Trí Dũng cũng hút luôn hai điếu thuốc phiện. Kết quả tai hại là sau bữa cơm có rượu sâm và gà hầm hạt sen, đêm ấy Dũng không sao ngủ được.

*
* *

Việc tranh cử nghị viện Bắc Kỳ ở ba vùng trong tỉnh diễn ra khá sôi nổi. Lệnh của Tòa sứ cấm những chính trị phạm, những người tình nghi hoạt động chính trị không được bén mảng đến những nơi đặt trạm bầu cử. Mật thám, khố xanh, lính cơ, tuần tráng lùng sục, hỏi thẻ, vặn vẹo những người qua lại. Ai có giấy chứng nhận là cử tri mới được đến.

Chủ tọa điều khiển ở các điểm bầu, là một tên quan Tây, hoặc phó sứ giám binh lục lộ, được ủy quyền. Kèm theo là các viên quan phủ huyện, còn mật thám thì lúc nhúc.

Các cử tri, dù chỉ cần đi vài trăm bước là đến trạm bầu, đều bị dồn lên xe hơi. Xe đỗ tận cổng, có người hướng dẫn vào nhận phiếu, bầu, đến trước cái hòm sơn tam tài đưa đóng dấu

rồi bỏ vào hòm. Bước ra ngoài, lại có xe đón về nơi nghỉ ngơi, ăn uống. Cử tri nào bỏ cho ai, bọn mật thám đã theo dõi ghi sổ cẩn thận. Cuộc chạy đua diễn ra gay gắt. Những người bỏ phiếu cho ứng cử viên Mặt trận Dân chủ cũng đủ phương tiện đưa đón, ăn ở lịch sự. Ấy là nhờ sự giúp đỡ của các hội tương tế, các đoàn thể quyên góp. Còn một sự giúp đỡ rất mạnh nữa, là tiền do Trần Đình Tụng hô hào ủng hộ. Kết quả là hai nơi ứng cử viên của Mặt trận Dân chủ thắng lợi hoàn toàn.

Chua cay nhất là công sứ La Va Lê. Tên này vốn rất tự phụ, không coi lực lượng cộng sản ra gì, tưởng bàn tay nó đè bẹp tuốt. Không ngờ, trong tỉnh Mặt trận Dân chủ giới thiệu 10 người thì 7 người đắc cử. Bọn nghị hụt mất nhà, mất ruộng, kêu ca oán thán, đổ lỗi cả lên đầu La Va Lê, và cả những đứa mồi chài. Cái đáng lo nhất cho chính phủ Đông Pháp là không riêng ở tỉnh này mà ở cả các tỉnh khác, thanh thế Mặt trận Dân chủ lên cao quá. Thống sứ Bắc Kỳ gọi La Va Lê về Hà Nội, xạc cho một trận nên thân. Trần Đình Tụng cười trong bụng. Ông ta đã nhờ tay cộng sản hợp lực, giã cho thằng Tây "Tam Điểm" một vố cực đau.

Bầu cử nghị viện tháng 7 - 1937, mãi đến tháng 9 - 1938, Viện dân biểu Bắc Kỳ mới họp phiên đầu tiên. Đoàn nghị viên của tỉnh 9 người, có một đảng viên, cũng làm nổi vai trò về tài diễn thuyết, thái độ cứng cỏi, đấu tranh trực diện với bọn thống trị. Nhưng sự đấu tranh ở nghị trường vốn không phải phương tiện và phương pháp tối ưu của những người cộng sản. Đã vậy, tình hình đổi khác. Mây đen đã bọc kín trời Âu, thời tiết chính trị ngột ngạt. Nội các Sôtăng đổ, Đala Điê lên thay, làm thủ tướng nước Pháp. Phát xít xua quân chiếm nước Áo, gây sự với Anh, liên kết với phát xít Ý. Trục tam cường Đức, Ý, Nhật hình thành. Thế rồi chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Phát xít Đức đánh vào nước Pháp. Chính phủ Đông Pháp ban

hành lệnh tổng động viên. Ở nơi đông người qua lại, cơ quan thông tin dán những tờ áp phích thật lớn: "Hãy đăng lính vào quân đội thuộc địa".

Không khí chiến tranh tràn đến nơi xa xôi này. Người ta lo chuyện bom đạn không bao nhiêu, mà lo nhất, vì giá cả sinh hoạt tăng vọt. Bọn đầu cơ hoành hành. Người ta đồn "phe Trục" bao vây kinh tế, Pháp sẽ thua. Bọn Tây khốn khổ sẽ bám chặt xứ thuộc địa, nhai đến con rận cuối cùng trong khố rách người dân.

Báo chí trong toàn cõi, trừ một vài tờ lá cải nịnh Tây đều trống hoác từng mảng. Chế độ kiểm duyệt được đặt lại. Nhiều tòa soạn bị khám xét, tịch thu, chủ bút bị ra tòa. Nhà nước khủng bố gắt gao. Giải tán tất cả các nghiệp đoàn hội Ái hữu. Những người hoạt động chính trị bị lộ dưới thời kỳ Chính phủ Bình dân cầm quyền, bị bắt đi hàng loạt. Ai không trốn tránh kịp lọt vào nanh vuốt của mật thám, không cần xét xử, chúng tống họ đi an trí ở Nghĩa Lộ, Bắc Mê, kể cả những tay Quốc dân Đảng. Chính sách khủng bố trắng tràn đi như một cơn bão. Tỉnh ủy bị bắt gần hết. Các đoàn thể phải rút vào bí mật. Một không may ngẫu nhiên, Lê Trí Dũng sa lưới ngay giữa phố Hà Nội. Anh đến tòa soạn báo "Ngày mới", vừa ra khỏi cửa 50 thước thì lính phút-lít vây đặc hai đầu phố, khám thẻ, lục túi. Trí Dũng làm bộ giả lơ bước đi, bỗng có tiếng người gọi:

- Ấy kìa, thưa ông Lê Trí Dũng... nhà báo cách mạng.

Dũng giật mình quay lại, thấy ngay mặt thằng Cút Si. Nó mặc sang, áo đũi bóng, ca vát đen, kính trắng, cặp da đen. Cút Si cúi đầu chào rất trân trọng, như làm hề.

- Duyên kỳ ngộ... kỳ ngộ. Mời ông lên xe đi chơi, cho tôi được hầu chuyện.

Trí Dũng bị đưa về Sở Mật thám. Nhiều anh em mình đã nằm cả đấy, trong đó có Thảo, đốc công xưởng dệt chiếu của Cả Tụng.

Tháng 2-1940, xứ ủy Bắc Kỳ triệu tập hội nghị thành lập "Thanh niên phản đế", "Nông dân phản đế", "Phụ nữ phản đế" hoạt động bí mật, lãnh đạo các cuộc đấu tranh, giữ vững cơ sở. Đồng chí Bí thư tỉnh ủy bị bắt, xứ ủy cử một phái viên về chỉ định Ban Tỉnh ủy mới, mỗi ủy viên trực tiếp làm bí thư huyện, các huyện ủy viên trực tiếp làm bí thư chi bộ. Tháng 12-1940, đại biểu Đảng bộ, thay mặt cho 140 đảng viên, thành phần của 27 chi bộ, phát động phong trào đấu tranh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ. Đại biểu bầu ra Tỉnh ủy, đồng chí Bí thư cũ được điều về công tác trên xứ ủy. Từ Ban tỉnh ủy này, có những chủ trương thận trọng: xây dựng cơ sở, phát triển Đảng, trừ gian, chuẩn bị lực lượng võ trang, đợi thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Bị khủng bố rất gắt nhưng phong trào đấu tranh không chùn nhụt. Hai cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ bị dìm trong máu, song những thất bại ấy góp được nhiều kinh nghiệm và càng đẩy mạnh căm thù. Cuộc Đại chiến thứ hai bên Âu châu đang thời kỳ dữ dội. Phát xít Đức chiếm Ba Lan tiến vào nước Pháp. Thống chế Pêtanh làm Quốc trưởng bù nhìn, hàng Đức. Tướng Đờ Gôn lưu vong chạy theo Anh, Mỹ. Ở xứ Đông Dương, toàn quyền Catrou bướng bỉnh, không hạ cờ. Nhưng cũng chẳng giữ được quyền bính, y chạy trốn theo Đờ Gôn. Pêtanh bổ nhiệm Phó thủy sư đô đốc Đờ Cu làm toàn quyền Đông Dương. Thằng này hèn hạ ra mặt. "Đội quân Thiên Hoàng" làm mưa làm gió ở Đông Nam Á. Bọn Pháp ở Đông Dương cúi đầu mở cửa mời Nhật vào. Năm 1940, Nhật bắt Pháp thu thóc của dân, vét đến tận những nhà trung nông có dăm ba tạ. Không có gạo ăn, nông dân trồng ngô khoai. Nhưng

những bờ bãi phù sa trước đây vẫn là đồng màu bạt ngàn, ngô vừa được ba bốn lá đầu, hoặc sắp trổ cờ, Nhật đã lệnh cho các quan lại bắt dân nhổ ngô, phá lạc, để trồng đay. Dân đói tràn ra cánh đồng, chống nhau với kỳ lý. Kỳ lý tri huyện đưa lính về đàn áp. Dân đói cướp súng của lính, đuổi cổ tri huyện. Nhật cho lính về đóng đồn ngay tại xã.

Lần đầu tiên, dân ta nhìn tận mặt thằng lính phát xít. Trước nay họ chỉ biết lũ Tây hống hách ồn ào, như những con chó ngao. Bọn lính Nhật lì lợm hung dữ thâm hiểm giống như những con bò mộng sắp nổi hung. Chúng hò hét, xếp hàng, rút lưỡi lê cắm vào đầu những cây súng dài ngoẵng, chân bước tại chỗ rậm rịch, đế giày đinh quần nát đám cỏ gà. Tên chỉ huy, ria vểnh cong, thét một tiếng. Cả bọn im phắc. Từ trong đám lính xếp hàng, chạy ra một tên gầy, mặt xương, đôi mắt kính trắng lấc láo. Rõ là một tên thông ngôn Việt gian. Thằng này dậm gót trước tên chỉ huy, cứng đơ như thanh củi. Tên chỉ huy vẫy tay. Hai đứa xốc gươm, chạy vào trong làng. Một lúc, dẫn ra tên lý trưởng, chưa kịp đội khăn mặc áo, vẫn trần một bộ nâu non. Lý trưởng gãi tai ấp úng nói câu gì đó. Tức thì một cái tát vào miệng, sặc máu. Thế rồi đám lính tản ra, ba đứa một tốp, xông vào các ngõ. Tiếng chó sủa rầm rĩ khắp làng. Tiếng gà kêu táo tác, trẻ con khóc, đàn bà kêu gào, báng súng nện. Mỗi tốp lính dẫn ra năm, bảy người đàn ông, đàn bà, dồn túm tụm vào một góc tha ma. Những người đói rách, xám xịn, mếu máo hãi hùng nhìn quan Nhật, lính Nhật. Tên Nhật xí xố một tràng ô ê. Thằng thông ngôn dịch lại, rất hách:

- Quan truyền cho dân quê chúng bay biết: Quân đội Nhật đến đây là để giúp người An Nam độc lập trong khối Đại Đông Á. An Nam phải hết lòng giúp Nhật. Hiện nay, quân đội cần đay, rất nhiều đay dùng vào việc chiến tranh. Quan sức về cho dân chúng bay phải nhổ lúa trồng đay. Nay các quan về, đốc chúng bay đi làm.

Cái nạn một cổ hai tròng Tây, Nhật diễn ra từ đây. Mọi xó xỉnh, bọn cơ hội thân Nhật ló mặt ra, viết báo, làm văn ca ngợi vua Minh Trị, chính sách Duy Tân. Nhiều đứa ăn mặc theo kiểu Nhật, đội mũ chũm chanh, áo cứt ngựa, ủng da bò, khăn mặt bông giắt bên đít, dáng đi khệnh khạng vòng kiềng ra vẻ những kỵ sĩ có nòi. Bọn này lăng xăng vênh vang, kéo nhau đi gây sự ở mọi nơi, bắt nạt Tây con, đánh đập phu xe, hoặc vào hàng ăn quỵt, vào nhà giàu tống tiền. Bọn con buôn lọc lõi thì xoay ngang. Làm áp phe, thầu cám ngựa, thầu gạo, thầu cơm thừa canh cặn, kiếm lãi bạc vạn. Nhật thiếu gì tiền, do nhà băng Đông Dương in ra vô tội vạ. Các doanh trại lính Nhật mọc lên, chiếm nhà trường, công sở, chăng dây thép gai bốn bề, những tên lính canh nét mặt hầm hầm cầm ngang cây súng, lưỡi lê nhọn hoắt cứ như muốn chọc thẳng vào lưng vào bụng những ai có việc phải đi qua đó. Nhật át thế Tây. Tây, đầm đi ngoài, loáng thấy từ xa bóng dáng một thằng lùn, cũng liệu đường mà tránh. Lính Nhật xông vào rạp hát ngang nhiên chiếm chỗ của tây đầm, bắt dàn ca nhạc ngừng bặt các bài Tây, để tấu nhạc Nhật.

Chiến tranh đã đến. Những máy bay Mỹ loại Lốc Hít, Lai Ninh, B-29 xông vào thả bom xuống bãi Hàng Da (Hà Nội), phố Cầu Đất (Hải Phòng) làm chết không biết bao nhiêu người. Tây và Nhật hục hặc. Tây vẫn bắt cộng sản rất gắt, Nhật thì tàn bạo ghê gớm. Nghe đâu có một người trộn mạt cưa vào cám, đem bán cho Nhật. Ngựa Nhật ăn phải, chết. Thế là chúng bắt ngay người bán cám, mổ ngựa, nhét vào đó, đem chôn.

Nhật, Pháp thế nào cũng có lúc bắn nhau thôi.

Đó đây, có những vùng dân nổi dậy đánh lính Nhật, chống nhổ lúa trồng đay. Người ta đồn đại trên Cao Bằng, Lạng Sơn, có quân du kích hoạt động, đánh cả Nhật lẫn Pháp

Bọn Nhật càng ngày càng lấn tới, ăn hiếp Pháp một cách trắng trợn. Lễ kỷ niệm Quốc khánh Pháp, tiệc tùng... Bọn tướng tá Nhật đeo ngù vàng, mề đay đầy ngực, đeo kiếm dài lê thê, đường đường chiếm ghế hàng đầu. Các ông Tây, mà đầu đàn là toàn quyền Đờ Cu khúm núm cúi xin, bắt tay, chúng nó không thèm bắt.

Với Pháp, Nhật là kẻ thù từ ngoài tràn đến. Còn Cộng sản là kẻ thù từ trong ruột mà ra. Cho nên bọn Tây càng cẩn mật bố phòng, siết chặt các sinh hoạt, giám sát kỹ các hành động, bóc lột thật già tay. Nhưng Hỏa Lò, Sơn La, Bắc Mê, chật ních những người bị cầm tù.

Phi cơ Mỹ vẫn thả sức oanh tạc, máy bay Nhật Bản không dám lên nghênh chiến. Hàng hóa càng ngày càng khan hiếm. Quân Đồng Minh phản công Nhật Bản, tin do đài Trùng Khánh, đài New Delhi nói tiếng Việt tuyên truyền sa sả.

Những dấu hiệu của sự biến chuyển lớn ngày một rõ.

Những người tù cấm cố, ngày đêm ngồi một chỗ, gầy trơ xương, dính vào người chỉ là những mảnh vải nát, lành nhất là nơi in số tù trên ngực. Tù khổ sai đi làm củi, phá đá, đào đất, xây công sự quần quật. Lại có những người đi kiếm lâm sản, xây nhà làm giàn hoa cho chúa ngục. Phải ăn gạo hầm đã mốc, cá khô có dòi. Nhưng trong lòng tất cả các chính trị phạm, một luồng gió mới đang nổi lên. Không chỉ tù chính trị mà cả những thường phạm cũng được giác ngộ, đã nhận thấy con đường cần phải đi. Những đôi mắt lầm lì, những bộ mặt hung hãn, những tấm thân xăm trổ kỳ quái bây giờ trở nên hiền lành, dồn nén sức mạnh vào những mục đích khác.

Thế của thằng Tây quá yếu rồi. Chúng chia rẽ người miền núi với người kinh, lừa phỉnh và mua chuộc các loại phìa tạo, lang, lý, khống chế dân trong vùng hòng bao vây các trại giam. Những cách thưởng tiền, thưởng muối để khích dân giết tù đã

kém hiệu quả. Người miền núi sợ Tây, sợ Nhật nhưng không ghét cộng sản. Họ đã biết tù chính trị là bạn của người nghèo, nên khi tù trốn dân không bắt, còn nuôi giấu. Bởi thế ở các trại, các chi bộ họp phân tích tình hình thế giới trong nước, nhận chỉ thị của xứ ủy, trung ương khá đều đặn, thấy cần phải trốn khỏi nhà tù, tung lực lượng về các địa phương, lãnh đạo quần chúng, chuẩn bị võ trang khởi nghĩa. Anh em tổ chức trong một nhóm trốn thoát có Lê Trí Dũng.

Suốt năm ngày đêm anh lạc trong rừng. Đói rét. Lo tránh thú dữ. Ngày nhìn hướng mặt trời, đêm ngắm chòm sao Bắc đẩu xuyên rừng mà đi. Sự gian nan vất vả và nguy hiểm thật không sao kể xiết. Sang ngày thứ sáu phúc đức sao anh gặp được một người đánh xe trâu tốt bụng chở củi từ rừng về xuôi đã cho anh ngồi nhờ lại cho ăn, cho một bộ quần áo nâu mặc ra ngoài.

Người đó trạc bốn mươi tuổi, lùn, mập, đen, mớ tóc rễ tre, quần áo bạc phếch, vẻ bộc trực nhưng nhân hậu.

Được vực cơm nguội vào bụng như được liều thuốc hồi sinh, Trí Dũng mới dè dặt cất tiếng hỏi:

- Xe ta đi về đâu vậy bác?

Người đánh xe gà gật:

- Về Đồn Vàng, Thanh Sơn. Ông đi về đấy với tôi, rồi sẽ tính.

- Cảm ơn bác làm phúc. Tôi... thật không biết lấy gì...

- Vẽ! Tứ hải giai huynh đệ. Có cùng cảnh áo rách mới biết thương nhau. Cứ về Thanh Sơn đã, rồi theo xe khác...

Hôm sau về tới Việt Trì, Trí Dũng tìm trong đầu một địa chỉ. Ở đó, có cơ sở liên lạc của xứ. Phải đi thăm dò đã. Anh lần mò tìm đến Xóm Trạm. Nhà cửa xiêu vẹo tiêu điều. Người lang thang đầy đường. Dân đói từ các tỉnh đồng bằng lên đồng rừng, mong tìm cơm ăn việc làm. Tìm sao được trong lúc loạn

ly tám cõi này. Đi đâu cũng gặp lính Nhật. Ba mươi sư đoàn quân Nhật đã tràn vào Đông Nam Á, lấy cướp bóc nuôi chiến tranh. Trí Dũng đến gia đình cơ sở của xứ ủy trước kia hỏi thăm. Bà cụ đã mất. Nhà vắng. Có một người rách rưới, y hệt ăn mày nằm duỗi trên manh chiếu rách trải giữa nhà, ngủ như chết. Trí Dũng cúi nhìn kỹ rồi reo lên:

- Ơ Nghĩa Voi! Nghĩa Voi là bạn tù cùng trốn với Dũng và cũng bị lạc.

Nghĩa Voi ngáp dài, vươn vai, rồi vồ lấy Trí Dũng. Cuộc hội ngộ tình cờ thật cảm động. Họ kể lại những ngày lạc trong rừng cho nhau nghe. Sự gian nan vất vả và nguy hiểm chẳng kém gì nhau. Tới Việt Trì họ cũng nghĩ tới cơ sở này. Do vậy mà có cuộc gặp. Nghĩa voi nói để Trí Dũng yên tâm:

- Trạm liên lạc của xứ ủy đã chuyển đi nơi khác. Đây là điểm phụ. Bà cụ mất rồi, cậu Tắc, con cụ hiện giữ đầu mối liên lạc. Chúng mình sẽ được cấp trên gặp giao nhiệm vụ rồi đi. Cậu Tắc có cô em gái tên là Ban. Cô Ban đã thoát ly, công tác ở nhà in báo của Trung ương. Cậu sẽ cùng đi với cô ấy. Có thể phải giả làm vợ chồng để che mắt bọn mật thám.

Gần tối Tắc, cô Ban mới về. Họ đồ dúm gạo vét bồ, làm một bữa liên hoan, có rau luộc và ốc xào chuối xanh. Chưa bao giờ Trí Dũng được ăn cơm ngon đến thế. Anh nhìn kỹ hai anh em chủ nhà. Họ khác nhau nhiều quá. Tắc chừng ba mươi tuổi, nhưng trông già hơn, gầy, ít nói. Cô em gái độ hăm lăm, nước da xanh vì thiếu thốn, vất vả, nhưng mớ tóc dày, đôi mắt bồ câu lúng liếng. Một cô gái không đẹp lắm nhưng có duyên, sắc sảo. Tướng người này, làm công tác vận động quần chúng, chắc có khiếu.

Hôm sau, Nghĩa Voi lên đường đi Bắc Ninh. Dũng và Ban cũng về xuôi. Thời kỳ đó, sau vụ Hồ Sĩ Trừ phản bội, tháng 8 - 1943, cán bộ thoát ly của tỉnh bị bắt hàng loạt. Tháng 12 -1943,

đồng chí xứ ủy viên phụ trách liên tỉnh cũng sa lưới. Từ đấy, tỉnh bị đứt liên lạc với xứ ủy. Sau vụ khủng bố trắng, phong trào yếu hẳn, cơ sở cách mạng co lại. Đầu tháng 2 -1944, đồng chí Nguyễn Quang Thành, một tỉnh ủy viên tìm gặp được chị Sa giao thông của tỉnh Hà Đông. Chị Sa biết nơi liên lạc của xứ ủy, đã chuyển giúp cho tỉnh Bo bản báo cáo tình hình, xin phép xứ ủy cho liên lạc và chỉ đạo.

Tháng 3 - 1944, chị Phiên quê ở Tiểu Hoàng, giao thông viên của xứ ủy Bắc Kỳ chuyển về cho đồng chí Thành bức thư của xứ ủy, một văn bản do anh Nguyễn Khang ký và một bó lớn tài liệu gồm điều lệ Việt Minh, báo "Cứu Quốc" và "Cờ giải phóng". Một nhóm cán bộ cơ sở nhận được tài liệu, họp nhau lại nghiên cứu rồi phân công đi tán phát, tuyên truyền, xây dựng các đoàn thể Việt Minh. Xứ ủy chỉ đạo uốn nắn kịp thời, chống tả khuynh, hữu khuynh, nên giữ được bí mật, địch tuy lùng sục gay gắt nhưng không phá nổi. Bọn Nhật thì lo vơ vét, bọn Pháp thì tìm cách trốn chạy, quan lại An Nam nịnh cả hai ông chủ. Nhưng phần đông quan lại thấy sợ khi nghĩ đến đám dân đen càng ngày càng cường ngạnh. Họ đói, rét, khốn khổ thì căm hờn càng bốc. Luôn luôn có những đội tuyên truyền xung phong Việt Minh, đi về các chợ, đứng lên diễn thuyết hô hào đánh Pháp đuổi Nhật. Đôi khi họ bắn vài phát súng ngắn thị uy. Ở Ninh Hiệp, đội võ trang huy động dân đánh úp thuyền thóc của Nhật. Bọn tổng lý, tri huyện biết thừa Việt Minh mở lớp huấn luyện, lập đội tự vệ ở hai ba điểm trong tỉnh, có xã lập thành an toàn khu, công khai tổ chức một thứ chính quyền, giật dây đám hội đồng kỳ mục, khống chế bọn tổng lý. Mấy tên tri huyện chỉ biết kêu lên tỉnh. Nhưng rồi không dám làm gì thêm. Việt Minh có đội danh dự, chuyên trừng trị bọn Việt gian phản động. Họ luôn bắn tin cảnh cáo tên này, tên khác...

Lê Trí Dũng về tỉnh, được bổ sung vào tỉnh ủy. Công việc ngập đầu lút cổ.

*
* *

Trong sự biến chuyển nghiêng trời lệch đất của chiến tranh và cách mạng, những thế lực phát xít đang sụp đổ, những đoàn quân nổi tiếng thiện chiến thua lụi thua bại. Trận bão lớn nổi suốt năm châu, đánh thức những dân tộc yếu hèn, quật đổ những chế độ bạo cường, thì ở những góc heo hút nào đó của trái đất, vẫn có những vùng bị bỏ quên, và biết bao số phận con người vẫn đắm chìm trong bóng tối.

Qua bao năm, Trí Dũng mỗi lần nhớ đến Yên đều xót xa cho một mảnh tình phiêu lưu bé nhỏ. Còn Yên thì vẫn sống với những kỷ niệm ban đầu, cuộc gặp gỡ với người ấy, trong cảnh nhà cửa tan nát, thân phận bị chà đạp, và cuộc sống oan khổ cứ đè xuống.

Cha mẹ Yên chỉ vì nợ lệ làng, đã phải bán đứng cô gái rượu lấy tiền trang trải. Ông bà già trắng tay, kéo nhau ra ngoài Cẩm Phả. Ra đi, họ gồng gánh những bát đàn niêu đất, khi trời còn mù mịt sương. Khốn khổ, cô đơn, nhục nhã. Hết trông mong vào hậu vận nơi cắt rốn chôn rau này. Một bước đi mà cả một dĩ vãng thân thương níu lại. Một mái nhà tranh, một mảnh đất, bụi tre gầy... Tất cả đều như có bàn tay nắm giữ, có giọt nước mắt nhỏ ra, và có những lời thầm thì than thở. Qua cổng làng, đến bờ sông, phải leo cây cầu tre mỏng mảnh. Bà vợ cùng cậu con trai đi trước, ông Khán dừng lại nhìn một lượt cây đa đầu làng, gian quán giữa đồng đã lùi về phía sau. Ông thở dài, đặt cái gánh còm cõi, bàn tay gầy guộc rờ trong túi, móc ra 3 đồng trinh, đưa lên ngang trán, sụt sịt khấn:

- Sống ở làng, sang ở nước. Cái thân phận con đây chân lấm, tay bùn, cày sâu cuốc bẫm. Chỉ mong có túp nhà che mưa che nắng, có bữa cơm, bữa khoai. Nhưng sưu cao thuế nặng, lệ làng khắc nghiệt, cho nên con phải ra đi trong lúc ba đào này. Xin Thổ Công, Hà Bá chứng giám. Nếu sau này ăn không ra, làm không nên thì thà bỏ thân ở nơi đất khách quê người, không bao giờ trở lại con cầu này nữa.

Nói xong ông vung tay vứt mạnh 3 đồng xèng xuống dòng sông, nức nở khóc. Gánh trên vai, đôi chân loạng choạng lần đi.

Cái gia đình con con vậy là tan nát. Cô Yên bây giờ là người của bà Rô-nhi Ê. Bà ta đem cô theo ít lâu, rồi sau cho về ở nhà phó tổng Thuận để Yên hầu hạ bà lão già 80 tuổi mắc bệnh liệt.

Ngày ngày người con gái ấy, dậy từ sớm, lau quét sân nhà, thay quần áo cho người bệnh, đổ nước sôi giặt giũ. Bà lão lở loét, hai chân tê bại, mặt đầy những mụn sần sùi. Con trai, con gái, cháu chắt bà đông đầy, nhưng tất cả người lớn trẻ con trong gia đình đều khiếp vía, không bao giờ bén mảng đến căn nhà ba gian, cất riêng biệt tận góc vườn. Bà già là nợ đời, là quả báo, đầy đọa con cháu. Gia đình tổng Thuận, giấu kín bà già, giấu kín căn bệnh hiểm nghèo để khỏi mất danh giá. Giá mà bà lão chết đi, thì họ sung sướng biết mấy. Thế nhưng cái xác sần sùi hôi hám ấy, sao mà nó có sức sống dai lạ lùng. Mái tóc bạc trên đầu đã trụi, trơ màu da tái nhợt, những bàn tay, bàn chân co quắp, cái mình nhàu nhũn vẫn cứ ngọ nguậy, và cái miệng sạch răng vẫn đòi ăn đòi uống, chửi rủa kêu la...

Một mình Yên phải hầu hạ, bốc hót, lau rửa, giặt giũ, rồi quạt, đấm bóp, cả ngày đêm không mấy khi cô được ngơi tay. Cô sợ bà Rô-nhi Ê, sợ tổng Thuận, sợ những đứa con trai hư hỏng mất dạy của nhà này, Yên vất vả mà vẫn lớn và đẹp,

nhưng tất cả mọi người trong gia đình đều xa lánh. Nếu cô không dựa vào bà lão, thì có lẽ đám hung thần quỷ sứ kia đã tranh nhau xâu xé cô từ lâu. Bà lão thì coi như chỉ còn biết có Yên bên cạnh, nhiều khi bà chắp tay vái cô như lễ Phật, từ đôi tròng mắt sâu ứa ra những giọt nước đục. Rồi bà tụng kinh, cầu sớm cho bà siêu sinh tịnh độ để tháo cũi sổ lồng cho Yên. Yên càng ngoan ngoãn biết điều, càng săn sóc hết mình, bà lão cũng thấy dịu bớt đi những đau đớn thống khổ. Họ thương nhau, một tình thương thật sự. Bà già chỉ còn than thân trách phận, nguyền rủa đám con bất hiếu, cầu mong cho chúng nó lụn bại đi, còn bao nhiêu phúc lộc ở đời này xin Trời Phật dành cho cô gái bất hạnh kia. Cả bà nữa. Bà nợ cô một cái ơn không thể nào trả được.

Cô gái càng ngày càng xinh đẹp. Một con sen, đứa hầu, nhưng ăn đứt khối cô con gái nhà quyền quý. Nhưng không chỉ người nhà tổng Thuận tránh cô mà dân làng cũng tránh, vì cô ăn ở đêm ngày với bà lão bị bệnh phong. Người ta nhìn đôi má cô mọng đỏ mà cho là dấu hiệu lây bệnh. Bây giờ, nó còn hầu hạ cụ cố nhà ông Tổng, thì còn để cho nó ở đây, chứ sau này, khi bà Cố qua đời rồi, thì con người bệnh tật ấy, phải đưa ra bể, quăng xuống cho mất xác hoặc đuổi biệt đi ăn mày ăn xin xứ khác.

Lòng người độc ác vì ngu dốt, và càng ngu dốt họ càng độc ác. Cô gái lường thấy những con mắt muốn xé, muốn giày mình xuống chân, cũng thấy được mình đứng trước sự nguy hiểm chưa thể lường hết. Một vài lần, Yên muốn bỏ trốn, đi thật xa tìm cha tìm mẹ, hoặc bất cứ chốn cùng trời cuối đất nào. Nhưng bàn tay của thế lực đồng tiền nó dài lắm. Cô đã bị bán cho người ta có giấy tờ hẳn hoi. Ai chứ bà Rô-nhi Ê, thì trốn đến đâu mà bà chả tìm được. Và lại Yên quá giàu lòng thương. Cô thương bà lão già gần đất xa trời, con cháu đã bỏ

rơi. Trong những giờ phút cuối đời bà chỉ còn biết tin cậy trông mong vào cô. Bỏ bà đấy mà đi, thật lòng không nỡ... Thôi hãy cứ trông nom bà cho tới khi xuôi tay nhắm mát. Sáng sớm, đêm khuya, khi bà niệm Phật. Yên cũng cất giọng thành kính cùng niệm với bà. Rồi một đêm, khi đã tụng xong 500 tên Quan Thế Âm, bà cụ Cố bỗng tự nhiên thấy nhẹ nhàng, đôi mắt già lấp lánh. Bà xin được cầm lấy bàn tay cô gái, đặt lên lồng ngực, đôi môi thì thào một tiếng cầu phúc và nước mắt tràn hai bên má. Trời Phật đã rủ lòng thương đón bà lão đi...

Đám tang bà Cố mẹ ông tổng Thuận, khắp huyện ai cũng biết là cực kỳ tốn kém. Cái thây ma lở loét được bọc trong lụa là gấm vóc, đặt vào một cỗ quan tài gỗ ngạc am dày nửa gang, sơn son thiếp vàng chói mắt. Trâu bò, lợn gà, giết la liệt, tế phúng linh đình năm ngày. Hôm an táng, đủ các thứ kèn trống bát âm, câu đối, vòng hoa, trướng, kéo dài hàng cây số. Mấy vị hòa thượng độ vong, ngồi trên xe tay gọng đồng, lần tràng hạt tụng kinh, đưa từ nhà ra mộ. Sau đó làm chay thất thất lai tuần, và sau 49 ngày thì làm một đàn chay lớn 7 ngày, 7 đêm.

Thiên hạ khen nức nở anh em ông tổng Thuận là hiếu đạo, bà cụ Cố chữ phúc, chữ thọ toàn vẹn.

Trong những ngày tang chế, Phạm Thị Yên được hưởng một đặc ân. Bà Rô-nhi Ê đội cho cô vành khăn trắng chịu tang, đền công hầu hạ bốn, năm năm ròng rã. Tổng Thuận rất thỏa mãn đã đón một vị thánh tăng độ vong. Đó là thượng tọa Thích Tiểu Giác, một nhà sư đi tu bán thế, nhưng đã sớm thành công quả. Nhà sư thật tiên phong đạo cốt, mắt sáng lưng thẳng, phải đội tai hơi bẹp. Các tăng ni ca ngợi sư Tiểu Giác trí tuệ như biển, kinh sách nào cũng thuộc lòng, đọc lên sang sảng như tiếng chuông ngân. Mỗi ngày, thượng tọa ngồi thiền từ cuối giờ tỵ đến hết giờ mùi, và mỗi đêm từ giờ hợi đến hết giờ tý. Lúc ấy, dù cho sấm nổ, đất động, thượng tọa vẫn ngồi yên không

nhúc nhích. Người ta đồn rằng thượng tọa có thể tịch cốc, một ngày chỉ dùng trái chuối với chén nước mưa; cũng đã vài lần thượng tọa xin được hỏa thiêu, nhưng sư tổ chưa thuận. Cho nên, sống nơi trần tục mà nhà sư này coi như đã vào niết bàn từ kiếp nảo kiếp nào...

Những hôm sư Tiểu Giác về nhà tổng Thuận làm chay, ông ở một phòng riêng, cửa mở ra vườn hoa. Đàn bà con gái không ai được bén mảng tới gần. Chỉ có đàn ông mới được quét tước, nhặt cỏ, và lau dọn trong phòng, nhưng vào những lúc vắng không có mặt nhà sư ở đấy. Phạm Thị Yên chỉ dám đứng nhìn từ xa người con của Phật. Hẳn rằng kiếp trước, ông đã dày công tu trì nên đến kiếp này, Trời thương Phật độ đến mức ấy. Nhưng vì tính tò mò cho nên Yên chú ý. Cứ đêm đêm có mùi thơm từ nơi nhà sư đang nhập thiền thoang thoảng bay ra. Mùi thơm ấy không phải là hương hoa, mà lại như có vị béo ngậy.

Dù nhà chủ cấm đoán, Yên cũng lén lút nhìn kỹ nhà sư thật gần. Cô ngờ ngợ buổi đầu, rồi về sau thì nhận ra. Trước đây mấy năm, khi cô còn ở nhà bà Rô-nhi Ê, người này cũng đã có đến biệt thự một đôi lần, với cái tên là ông Ba Lâu, hay ông Ba Hoàng Phố.

Đúng là cậu Ba Lâu con trai bà cụ Điền Hộ, người nổi tiếng đã làm cách mạng, về sau bất đắc chí, ở lì trong phòng, không ra đến ngoài. Vậy thì tại sao giờ cậu ta lại cạo đầu đi tu?

Sự thật thì không phải như vậy. Nếu không có cơn gia biến, bà cụ Điền Hộ mất đi, hai người anh đều gặp tai nạn, kẻ bị cách quan, kẻ bị điên loạn, thì cậu Ba Lâu vẫn chưa rời bỏ cái mê cung của "nàng tiên Nâu". Cậu ta đi tu, để kiếm sống, nhờ vào sự hảo tâm của các phật tử đem cúng ràng. Cậu Ba Lâu lấy tên là sư Tiểu Giác, vốn có tài nói năng, lại có những thuật lôi cuốn con người, dần dần cậu gây được niềm tin trong

đám người mê hoảng trước loạn ly đói kém cơ cực, cầu mong sự giải thoát. Nhưng nhà sư Tiểu Giác, tuy đã thoát tục, vẫn còn vướng nợ trần duyên, ấy là cơn nghiền thuốc phiện. Khách tứ phương về lễ, viếng am của thượng tọa, thường cúng tiền gạo, nhưng những người giàu, biết tính nhà sư, thì cúng thuốc phiện. Thứ thuốc này giúp cậu quên đi những trầm luân khổ ải mà hai nhăm triệu đồng bào đang gánh chịu.

Phạm Thị Yên đâu có biết được những đoạn trường ấy. Cô bé ngây thơ nghĩ rằng vị cao tăng biết được điều họa phúc kiếp trước kiếp sau, thì hẳn cũng cho cô biết được cha mẹ ở đâu, người yêu cô ở đâu. Ác một nỗi, tổng Thuận đã cấm ngặt, đàn bà con gái không được bước chân đến gần chỗ nhà sư nghỉ ngơi. Bởi vậy, cô thường đứng xa để nhìn, và những đêm khuya, cô tò mò lén nghe ngóng nơi nhà sư Tiểu Giác nhập thiền. Và cô đã thấy nhà sư nhập thiền... Tiếng vo vo đều đều, đúng là tiếng thuốc phiện đang kéo qua nhĩ tẩu. Cái mùi bay ra thơm khét khét kia là mùi thuốc phiện, với kẹo lạc và thuốc lá thơm. Yên ghé mắt nhìn. Nhà sư đang trong đó và có một người nữa nằm đối diện trên đệm gấm. Thì ra, tổng Thuận mặc áo lụa mỡ gà, đang nằm bên khay đèn đối diện với sư Tiểu Giác, gầy như một cái xác ướp đang ngọ nguậy, tay tiêm thuốc rất nhẹ, hút thuốc những hơi rất dài, thở ra mũi làn khói xanh nhạt. Tổng Thuận hút ít. Hình như lão đang có nỗi lòng băn khoăn cần thổ lộ, và Tiểu Giác làm cố vấn. À thì ra ông sư và nhà chủ gặp gỡ nhau không phải vì chuyện chay ma, mà là những việc khác. Yên vội lảng đi, và cũng nguôi luôn cả niềm tin cậy cầu mong ở nhà cao tăng kia sự chỉ bảo về họa phúc. Trong nhà, câu chuyện đang hào hứng. Tổng Thuận nhường tẩu thuốc cho Tiểu Giác để hỏi một câu:

- Thượng tọa ạ. Cứ như tôn ý, thì rồi vận mệnh cái xứ này rồi nó sẽ ra sao?

Tiếng tẩu rít xòe xòe, rồi tiếng tu nước trà đánh ực. Sư Tiểu Giác như được một liều sinh khí vào tận ống xương lõi tủy. Không phải là thuyết pháp nữa, ông ta phân tích phê phán cuộc đời và xã hội. Con người của cách mạng tư sản sống lại trong cậu Ba Hoàng Phố. Giấc mộng khuấy nước chọc trời dồn nén bấy lâu tìm được ống sả, tuôn ra hết sức phóng túng.

- Ông tổng ạ. Cái thế thằng Tây là chuyến này hết khi số thôi. Dù cho ông Đờ Gôn có anh hùng, ông Pêtanh có nhịn nhục thì nước Pháp vẫn mất và sau này vĩnh viễn không thể trở lại vị trí cường quốc nữa đâu. Trung Hoa cũng chẳng làm được trò gì. Vùng Đông Nam Á này, không có Nhật Bản không xong. Tôi khoác áo cà sa, chờ thời từ lâu và có lẽ đã đến lúc...

Tổng Thuận lặng im một lúc mới rụt rè hỏi:

- Bạch Thượng tọa, như vậy, thời hoạt động trước kia, ngài có quen thuộc nhiều các nhân vật Trung Hoa và Nhật Bản?

Tiểu Giác lại làm một hơi dài:

- Bạn bè tôi đâu có thiếu. Mà đất Trung Hoa, anh hùng hảo hán cũng không ít. Song cái gì cũng vậy, nó có tuần, có vận. Anh cộng sản nước mình cứ náo nức cổ động "Hoa quân nhập Việt", ấy là ngu dốt. Tại sao? Nhật Bản họ đã nhập Việt rồi, cái thế của họ như trời long đất lở mà mình cứ nhắm mắt lại không chịu nhìn nhận.

- Người ta nói, chính sách "Đại Đông Á" là Nhật Bản sẽ làm bá chủ, còn nước mình sẽ bị chiếm đóng và làm nô lệ mãi mãi thôi, phải không ạ?

Sư Tiểu Giác nhếch mép, cay đắng:

- Ấy, nước bé, dân nghèo, sức yếu, thì làm nô lệ là cái lẽ tất nhiên. Thế cho nên, như ở châu Á này thì rốt cuộc các nước nhỏ sẽ phải tôn sùng lấy một minh chủ. Minh chủ ấy không ai khác ngoài Nhật Bản: Cho nên thời cơ đã đến, ấy là cái lúc

trăm vạn hùng binh của họ đã cắm cờ mặt trời cả một vòng từ Trung Quốc đến Ấn Độ.

Tổng Thuận không hỏi thêm. Ông ta thấy nhà sư Tiểu Giác trước kia vẫn tôn phục Trung Hoa, bây giờ lại ca ngợi Nhật Bản dữ dội. Vậy thì không nên ngần ngại gì việc cộng tác buôn bán với người Nhật. Mà trước mắt là tham gia cổ phần vào "Công ty Túc Mễ", do người Nhật giám đốc. Công ty này giao thóc lại các nhà thầu lẻ, các nhà thầu lẻ phát cho nông dân xay giã, nộp gạo. Tổng Thuận ăn nên làm ra, sắm xe ô tô, xây hai ba ngôi nhà. Công sứ Tây nể Thuận, vì nếu Thuận chỉ nói với quan tư Nhật chỉ huy trung đoàn, thì bọn này sẽ gây rắc rối, làm tình, làm tội bọn Pháp. Thuận tin Nhật, mê Nhật, bây giờ lại có lời khuyên của Tiểu Giác nữa, thì niềm tin càng vững. Gì chứ Nhật thì từ thằng lính nó đã hơn Pháp. Đứa nào cũng béo lùn, nung núc những thịt, da nâu giòn, cứ như một cục cao su. Chúng nó ăn ít làm nhiều, cứ hùng hục, nghề gì cũng thạo. Đến đánh nhau thì hăng loại nhất. Cứ xem như nó tập đâm lê thì đủ biết. Nhanh nhẹn, thâm ác. Cái dân tộc thực dụng, ráo riết, nguyên tắc không tình cảm. Nhưng mà nó tự trọng, quả cảm, dũng mãnh. Da vàng mà được như chúng nó cả, thì năm châu ai đám coi thường. Tổng Thuận hoàn toàn tin Tiểu Giác đã có tầm nhìn xa. Dù sao, gần gũi với người Nhật, Thuận vẫn thấy sờ sợ. Thôi thì đã làm đầy tớ, mà được ông thầy ra ông thầy, thì cũng đáng. Biết vậy, cứ việc ăn với "Công ty Túc Mễ". Nghĩ đi nghĩ lại, Thuận không thấy sợ Tây. Song ít lâu nay, Việt Minh cũng có hoạt động. Vậy, Việt Minh đánh Pháp đuổi Nhật, thì thượng tọa dạy sao? Tiểu Giác lắc đầu:

- Ông tổng biết Việt Minh là cái gì không?

- Họ nói họ làm cách mạng.

- Việt Minh nghĩa là Việt Nam độc lập đồng minh hội, ông ạ. Nhưng đấy chỉ là cái bề ngoài. Thực chất, Việt Minh là những ông Cộng sản đấy.

- Cộng sản ư? Thế thì bây giờ Nga đang phản công dữ dội. Thắng được Đức, họ sẽ dồn sức ủng hộ cho cộng sản Việt Nam chăng?

- Không đâu. Nga Xô không bao giờ sang được đến nước này. Vướng Anh, vướng Mỹ... Còn việc Việt Minh đánh Pháp đuổi Nhật, chẳng qua chỉ là một sự khoác lác.

- Thượng tọa chắc chắn là như thế?

- Chắc quá. Bởi vì thằng Tây nó cùm sống các ông ấy, nó cho đi Bắc Mê, Nghĩa Lộ. Nó đầy cho các ông chết mòn, chết dần. Rồi nếu như đến cái lúc nó không giữ được nữa, thì cả một nhà giam, nó cho một loạt quả mìn là sạch. Ai chứ Tây thì nó làm cái này nhạy lắm. Nhật lại còn hiểm hơn Tây. Sót anh nào Nhật sẽ giết nốt, thế là cộng sản hết giống.

- Có lẽ Thượng tọa đánh giá quá gọn.

- Đâu phải! Ông cứ tính ngay như ở tỉnh ta thôi. Từ 1935 đến giờ, ba lần tỉnh ủy tan vỡ. Cán bộ đi đầy sạch. Phạm Cương thì chết ở Sơn La, Lê Giàng thì vượt Côn Đảo cá mập nó nuốt. Còn Tuấn Nghĩa, Lê Lương, Trí Dũng... Tù về mấy năm rồi lại đi an trí. Họ có về nữa không. Lê Trí Dũng vượt ngục, bị bọn thổ tù nó chặt đầu cắt tai, đổi lấy ba cân muối rồi...

Ngoài sân bỗng có tiếng rú cố nén. Tiếng của Yên.

Thôi thế là đủ. Lời Thượng tọa phán cho về điều chung thân, tức là anh Lê Trí Dũng đã chết thảm rồi, bao giờ còn gặp nhau nữa.

Yên ốm người xanh như lá. Cô khóc cái chết của Trí Dũng, và khóc số phận của mình.

Cả nhà tổng Thuận khen Yên là người có hiếu với bà cụ Cố. Sau hôm ma chay xong, bà Rô-nhi Ê nói với anh:

- Con Yên nó hầu hạ mẹ như vậy là hết lòng. Bây giờ, thì anh cho nó đi với tôi. Tôi trông nom gây dựng cho nó.

Tổng Thuận cười khẩy:

- Thế tôi không gây dựng được cho nó sao?

Bà Rô-nhi Ê nhìn tổng Thuận, đôi mắt nghi ngờ:

- Anh biết quá đi. Khi nó còn nhỏ tí, ở với nhà anh, thì đám con trai anh đã làm khổ nó đủ điều. Nay nó lớn rồi lại xinh đẹp nữa. Để ở đây, tôi e nó không được yên thân.

- Cô đừng lo trời sụp. Tôi để mắt trông nom nó, thì còn sợ gì. Nhưng thôi, nếu cô nhất định bắt nó đi kỳ được thì tôi cũng phải bảo trước với cô điều này.

Bà Rô-nhi Ê đăm đăm nhìn anh:

- Sao kia ạ?

- Con ấy, nó béo tốt đấy, nhưng cái mặt cứ đỏ bầm như lửa suốt ngày. Người ta bảo nó lây bệnh bà cụ Cố nhà ta. Cô đem nó đi cũng được. Nhưng sau này, nó có phát bệnh, cô đừng có đem về mà trả lại tôi...

Nghĩ đến cái bệnh hiểm nghèo ghê gớm, bà Rô-nhi Ê bỗng rùng mình, dựng tóc gáy:

- Anh bảo sao? Thật thế chứ?

- Không thật thì tôi nói với cô làm gì. Cô ở thành phố, a sạch sẽ mà trong nhà có đứa đầy tớ mắc bệnh phong rồi cô nuôi làm sao, hay cũng phải tống đi...

Bà Rô-nhi Ê rất quý Yên. Nhưng lời đe dọa của người anh làm bà e ngại...

Tổng Thuận cười khục khục trong bộ ria rậm. Cô em gái của ông, tuy đảo để thật, nhưng vẫn ngu và nhát. Cô ta sợ bệnh, chứ Thuận này đâu có sợ. Cô bé mới lớn, hai mươi tuổi, miếng mồi ngon cực kỳ, như quả táo chua.

Bà Rô-nhi Ê đi rồi, tổng Thuận để tang mẹ được sáu tháng, thì cưới cô hầu Yên làm vợ lẽ. Chả cần lễ lạt hắn chọn một gian buồng, đặt cái giường gỗ trải chiếu mới. Sai hai thằng lực điền tóm cổ con bé vứt vào đó, tha hồ mà gào khóc chửi

bới. Còn tổng Thuận thì uống rượu ngà say, rồi mới làm chú rể. Lão trật khăn, bỏ áo dài, chỉ mặc độc bộ lụa cộc, trong tay ngoe nguẩy cái roi song. Bước vào buồng cô dâu, lão đóng chặt cửa và việc đầu tiên là quật ngay cho cô một trận thừa sống thiếu chết rồi chiếm lấy cái cơ thể non tơ và nóng hổi.

Người nhà gọi Yên là cô Tư.

Những ngày đầu, cô Tư được biệt đãi hơn các loại đầy tớ khác, trong khi bà Hai, bà Ba, những người đàn bà đã luống tuổi phải đi tát nước nhổ mạ ngoài đồng. Cô Tư chỉ lo việc cơm nước quét tước, đi chợ, giặt giũ. Được ưu đãi như thế vì Yên trẻ và đẹp và thâm ý của tổng Thuận là tách biệt cô ra, không cho gần gũi người trong nhà, nhất là bọn trai lực điền, toàn những đứa hai mươi lăm, ba mươi tuổi khỏe mạnh, da thịt căng mọng, và cũng tợn tạo lắng lơ, hay bông đùa bù khù. Cảnh vợ lẽ con thêm, ăn cơm nguội nằm nhà ngoài, chồng đã già, những cái tính chưa trót đời vẫn hay quấy rầy lẳng nhẳng sốt tiết, vợ lẽ nàng hầu các nhà thế gia vẫn thường hay vụng trộm với thợ cày, đứa ở, chẳng qua chỉ vì cái tuổi trẻ nó tìm lấy một lối thoát .

Cô Tư hầu hạ trong nhà, những việc không tên, luôn luôn đầu tro mặt muội. Cái khổ thứ nhất là cô không được ra nơi đồng lúa ruộng khoai thoáng mát, cứ phải vùi đầu trong đám khói bếp, sặc mùi mắm muối. Cái khổ thứ hai là luôn luôn bị mụ vợ cả tổng Thuận soi mói riếc móc chửi bới. Cứ một tuần vài lần, mụ xồ vào buồng Yên, dù có mặt tổng Thuận hay không, cũng cứ túm lấy đầu cô bé, đánh tát cấu xé tơi bời rồi dựng giường, lột chiếu, đang đêm cũng lột sạch áo quần Yên đuổi ra ngoài trời. Tổng Thuận là thằng hám gái, cũng thương Yên đấy, nhưng lại rất sợ vợ. Mỗi lần mụ ta hành hạ cô vợ trẻ là lão chuồn thẳng lên thị xã, đến nằm miết ở xóm cô đầu, bặt tin về rằng nếu nhà cửa không thuận hòa, lão sẽ không về nữa.

Mụ vợ đành phải chịu đấu dịu, nhưng ít lâu sau thì cái tính ghen tuông lại đâu hoàn đấy.

Đã mấy lần Yên cuốn khăn gói, trốn bỏ nhà Thuận ra đi. Nhưng chỉ được một đoạn thì bọn tá điền tay chân, do có lời dặn trước của chủ, đã bắt ngay cô về nộp. Những trận hành hạ đánh đập ê chề. Vợ chồng tổng Thuận lột hết các áo quần đáng tiền, bắt Yên mặc rách, ăn cơm hẩm, thứ cơm nuôi đàn chó lâu nhâu mấy chục con. Nhưng Yên đâu có thoát, tổng Thuận đêm đêm vẫn mò đến dày vò hành hạ. Thằng già bệu xệu, nhầy nhụa, hồn hển. Nhưng nghề đời, no bụng đói con mắt, lão vẫn quấy nhiễu như quỷ đói, khiến Yên, mỗi khi gần gụi ông chồng già, chỉ thấy tởm lợm. Làm sao thoát khỏi con quỷ này. Yên dần dần nghĩ ra một kế, làm cho tổng Thuận phải sợ cô, như trước kia nó đã dọa bà Rô-nhi È vậy. Yên không tắm không giặt, cho người bẩn thỉu hôi hám phát sinh ghẻ lở, rồi một đêm, trong lúc tổng Thuận đang hì hục như con lợn ủi khoai, cô lấy giọng rất dịu dàng, bảo lão:

- Ông ạ. Con thấy trong người khó chịu, ruột gan bứt rứt, da thịt phát ngứa ngáy. Có lẽ, vì con hầu hạ cụ Cố ngày trước nên bị lây bệnh, bây giờ nó phát.

Tổng Thuận rùng mình, như bị súng bắn bên tai. Lão đạp Yên ra khỏi giường, trợn ngược đôi mắt lên:

- Thật không? Mày nói thật không?

Yên chìa ra hai bàn tay có những nốt muỗi cắn mẩn đỏ:

- Con giấu sao được. Thôi thì ông đã có bụng thương yêu, ông cho tìm thầy tìm thuốc, chữa khỏi cái bệnh này thì mới hòng hầu hạ ông được.

- Được! Để xem đã.

Tổng Thuận hứa cuội như vậy. Từ đó, nó không mò đến với Yên nữa. Yên cũng không được mó tay vào việc nấu ăn, rửa bát trong nhà nữa. Vợ tổng Thuận bắt cô đi làm ruộng, cấy

lúa như bà Hai bà Ba. Vợ chồng hắn vẫn còn nghi ngờ dò xét. Nếu quả là con bé có bệnh một ngày một nặng lên, thì phải liệu mà tống khứ đi.

Yên được ra ngoài đồng, cấy gặt như mọi người đầy tớ. Áo quần một ngày một rách rưới, dung nhan một tiều tụy. Chỉ trong vòng non một năm cô gái tươi rói ngon lành thuở trước còn đâu. Một thời xuân sắc bị tàn phá. Đau hơn là một tâm hồn nhân hậu ham sống đã bị chai sạn đi vì mọi thất vọng và đầy ải.

Đã có lần Yên toan tự tử. Nhưng cô còn trẻ quá, nỗi tuyệt vọng không đưa đến cái chết một cách dễ dàng. Đôi lần, nhìn những người trai cày khỏe mạnh dễ thương, tuy phận làm mướn nhưng cũng tòm tem liếc người vợ lẽ của chủ nhà mà họ biết còn khốn khổ hơn họ. Song Yên không hề đáp lời những câu bông đùa bóng gió hoặc sỗ sàng của bất kỳ ai. Yên không tìm thấy ở họ cái say mê cuốn hút ban đầu như đối với Lê Trí Dũng trước kia. Nhất là qua tổng Thuận, cô đâm ghê sợ những đứa vũ phu thô bỉ. Vả lại, tổng Thuận vẫn luôn rình mò theo dõi, biết đâu nó chẳng có tay sai ngay trong đám thợ cày, thợ cấy. Cô không muốn vì cái thân xác tàn tạ của mình mà làm hại đến mạng sống của người khác. Tổng Thuận lâu nay làm việc với người Nhật, ngày càng giàu, càng hống hách, và càng độc ác. Thời buổi nhố nhăng đem đến cho tên cường hào vô học những bước tiến rất dài về tài lợi, quyền thế và cả danh vọng nữa. Giá thóc gạo lên cao như vàng. Người ta ăn cám, ăn rau má, nhà tổng Thuận thu thóc của dân, xay gạo nộp lại cho quân Nhật, số thóc thừa chất trong kho đầy ắp. Nó cho bán ra nhỏ giọt, lấy tiền trữ vàng. Ba cái nhà trên thị xã, một cái xây lại thành Công ty buôn bán, có bàn giấy, nơi giao dịch y như sở kinh doanh lớn của Nhật. Một ngôi nhà xây lại thành biệt thự, ba tầng, theo kiểu cung điện Á Đông, dùng làm nơi tiệc tùng, giao thiệp với người ngoại quốc, bọn Tây trong tỉnh nể vì tổng

Thuận, gặp việc khó khăn với viên chỉ huy trung đoàn Sa Tô, công sứ Va Lê đích thân đi xe hơi đến gặp tổng Thuận nhờ làm trung gian thương lượng. Viên phó tổng bật lên như một gian hùng hãnh tiến. Triều đình Huế ban cho nhà thầu thóc gạo tước "Hàn lâm đãi chiếu". Tiệc khao vọng rước sách tưng bừng, quan khách có đủ, Nhật, Tây, tỉnh trưởng, tri huyện. Ông phó tổng Thuận giờ được gọi là ông Hàn Thuận.

Càng giàu càng có thế lực, tổng Thuận lên mặt với bà Rô-nhi Ê. Người em gái đã nhiều lần can ngăn anh ruột, khuyên hắn không nên quá thiển cận trong việc kinh doanh và nhất là việc bán mình cho Nhật. Vốn liếng đã thừa, bà Rô-nhi Ê đi chơi nơi này nơi khác, quan hệ thân thiết với một vài người như Nguyễn Thế Đạt, Đu Răng, ông quan cai trị có máu An Nam, đang ở thời kỳ hoang mang, mất niềm tin vào chế độ thuộc địa. Bà Hoàng Thị Cam can anh trai không nên quá tin vào người Nhật, kẻo rồi có ngày hối không kịp, nhưng tổng Thuận, trước nay vẫn ấm ức với người em gái cậy tài cậy thế coi khinh anh ruột, nên bây giờ được thế, ông ta lao sâu vào con đường thân Nhật, mong Kỳ ngoài hầu Cường Để về nước, mong những người có công giúp đỡ quân đội Thiên Hoàng trong công cuộc chinh phục Đông Nam Á, tước đoạt quyền thống trị của bọn thực dân da trắng, sẽ nhảy lên làm khai quốc công thần cho nước Đại Nam, kiểu như Mãn Châu quốc của Hoàng đế Phổ Nhi.

Tuy vậy, tổng Thuận cũng lo. Những lời cảnh cáo của cô em gái, những đêm khuya vắng, tiệc tàn no rượu, no thịt, no tình, ông ta cũng mường tượng tới số phận bi đát có thể đang chờ mình ở đầu bên kia con đường danh lợi. Nhưng ở đời, cái của phù vân nó bạo nhập thì phải bạo xuất. Trèo cao lắm, thì ngã càng đau, điều đó gần như phân định. Biết thế, nhưng nào bỏ được.

Ông Hàn Thuận bây giờ một bước đi xe hơi, thuê một võ sĩ quyền Anh và một võ sư Thiếu Lâm bảo vệ. Đoàn thuyền vận tải và những kho thóc của ông ta đặt ở các bến đều thuê lính, hoặc cảnh sát Tây, hiến binh Nhật canh giữ. Còn Thuận thì luôn luôn di chuyển, nay nơi này, mai nơi khác, bám quân Nhật mong cầu sự che chở.

*
* *

Phường chèo Bình Lũ là chèo nòi. Trai lành gái tốt. Dân miền biển mà tiếng nói thanh thoát như người Thăng Long. Đồn rằng: khi đức Hưng Đạo Vương đánh giặc, có ông Trần Nhật Duật làm Phó tướng, vốn thích chèo hát. Một nàng ca nhi theo ông đi trận, bị tên lạc chết ở ngay cánh đồng Bình Lũ, được dân dựng đền thờ. Từ đó Bình Lũ có nghề xướng ca, không ai vượt nổi. Song, đất Bình Lũ nghèo, con hát suốt đời toàn lang thang tha phương cầu thực. Những tay sành sỏi ăn chơi, hâm mộ thanh sắc cứ theo đào kép Bình Lũ, si mê, xảy ra trăm nghìn chuyện trăng gió éo le.

Giữa thời Tây, Nhật này, phường chèo Bình Lũ có một kép hát, tài nghệ tuyệt vời, và số đào hoa có một không hai. Anh chuyên đóng các vai công tử. Khăn Tam Giang, áo xanh, đôi mắt sắc và cặp môi cười duyên làm rụng trái tim các cô gái. Hát tuồng, anh lại đóng kép võ: Triệu Tử Long, Lã Bố, Tiết Đinh San...

Anh ta người cao, thân hình cân đối và đôi chân dài. Đẹp đến mê hồn khi đã son phấn, kẻ mặt bôi râu, vuốt ngược mái tóc dài đẫm sáp, khoác vào người bộ giáp trụ thêu rồng phượng, long lanh kim tuyến. Lúc ấy, không phải là thằng Thới nữa, mà là một người khác, ông tướng anh hùng vô địch thời

Tam Quốc, Xuân Thu, hay một chàng thư sinh với cây bút gài mái tai viết những lời thơ lá thắm, quyến rũ cô tiểu thư trong lầu son... Suốt một đêm diễn trò, ánh đèn chói mắt, kép Thới làm chủ từ đầu chí cuối, người xem khóc, cười, hoặc xót xa nghiến răng căm giận, hoặc đắc ý rung đùi.

Năm Quý Mùi (1943) kép Thới đã gần bốn mươi tuổi. Từ khi cầm cây quạt, múa cây thương, tập nghề hát rồi lên kép nhì, kép nhất, hơn hai chục năm trời không năm nào hội đền Trần làng An Tiên, không có Thới đến diễn. Anh chàng đóng rất nhiều vai, nhưng thế nào cũng phải có một tối hàng nghìn người chờ đợi, ấy là vở *Lã Bố hí Điêu Thuyền*, hay *Triệu Tử Long đơn kỵ cứu chúa*.

Anh chàng đóng vai Lã Bố và Triệu Tử Long ấy làm cho các cô gái làng si mê thổn thức. Khi đêm chèo tan, mọi người ra về, các cô gái làng đứng bên ngoài cánh liếp, vạch nan nứa trông vào buồng trọ ngắm nghía con người tài hoa cho thỏa.

Kép Thới đã trở lại với bộ quần áo cánh, phấn son mặt mày vừa lau vội lang thang đi tìm gánh bún riêu. Con người đa tình lắng lơ ấy, bao năm về diễn ở đất An Tiên này, thừa biết một đàn gái tơ đang náo nức chờ đợi anh.

Cuộc tình duyên giữa chàng kép Thới với những nàng thôn nữ áo nâu váy nái diễn ra thầm kín vụng trộm. Kép Thới già đời khôn ngoan lọc lừa. Trái tim chai sạn của hắn không còn rung động trước những tình cảm thiết tha chân thật, những giọt nước mắt đắm đuối, những ôm ấp yêu thương nồng cháy. Cái gì quý mấy, nhưng năm này năm khác nhận được quá nhiều, rồi cũng đâm ra nhàm chán. Kép Thới chỉ nhanh chóng dùng thủ thuật lọc lõi, chiếm lấy tấm thân nóng ngụt hiến dâng, và sau đó thọc tay vào cái vốn liếng nhỏ nhoi của các cô gái từ thuở mới dậy thì đã ký cóp dành dụm chờ khi ra ở riêng. Cô này có cái nhẫn, cô kia đôi khuyên tai vàng, cô khác những

đồng giấy bạc cứng sột soạt, tuy bé nhỏ mỏng meo nhưng là cả một sản nghiệp. Thới coi những sự hưởng thụ các thứ đó là quà trời ban thưởng công cho thằng kép hát có tài. Hắn thành vợ chồng với một cô, có khi là vài cô, và dù cho những ông bố, những người anh cô gái si mê và đại dột có ra sức đề phòng, ngăn cản, thậm chí dùng đến dùi đục gậy tầy để trừng trị, thì rốt cuộc khi gánh hát rời đất An Tiên, thế nào cũng có một vài cô mặc mẹ cha nguyền rủa, mặc làng xóm chê cười, đang đêm gói ghém áo quần, tuốt theo phường chèo, hò hẹn ở một nơi quán chợ mái tranh nào, có kép Thới, chờ sẵn. Tuần trăng mật của họ hết sức nồng thắm. Cô gái ngây thơ tận hưởng những mơn trớn vuốt ve của chàng nghệ sĩ già dặn kinh nghiệm, và khôn khéo. Còn anh kép hát thì được người yêu trao thân và trao luôn cả chút vốn liếng nhỏ nhoi. Có vàng, bạc, có tiền, kép Thới vung phí vào may mặc, rượu chè, thuốc phiện, tới lúc cả anh và nàng chỉ còn trơ lại thúng quần áo rách, đáng giá mấy hào bạc. Và anh chàng đẹp trai si tình bỗng trở thành một tên vũ phu, thô bỉ đến tàn tệ. Hắn cười gằn, chế nhạo dòng nước mắt của cô gái. Hắn chửi rủa đập phá, thượng cẳng chân hạ cẳng tay, nện cho những trận nên thân. Không còn hàn gắn được nữa, thôi thì giã từ Sở Khanh, cô gái nhẹ dạ và bất hạnh đành cắp nón ra đi, dấn thân vào phương lai mờ mịt nào không rõ. Cũng nhiều người mang cái mặt dầy, ban đêm lẻn về nhà bố mẹ, chịu cho đánh chửi tơi bời, rồi ít lâu sau được gả bán tống tháo cho một tấm chồng cày cuốc. Những chuyện chia tay tàn nhẫn như thế, quen thuộc quá với kép Thới rồi. Không một chút hối hận nuối tiếc, hắn lại chăm sóc bộ mã, luyện giọng hát cho mùi, rèn tập khiên và sang năm, đến ngày hội, lại theo phường chèo vác mặt về An Tiên. Cái nết xấu của Thới bị người đời ghét bỏ, nguyền rủa. Đã có những anh trai làng muốn quật cho thằng này một trận chết mất giống. Khốn nỗi,

chưa kiếm đâu ra được một "Lã Bố", một "Triệu Tử Long" thứ hai. Thôi đành phải cứ để cho cái thằng tệ mạt ấy nó sống, nó đóng tuồng, hát chèo cho mà xem, sướng tai sướng mắt. Còn đàn bà con gái thì hãy liệu mà giữ lấy thân.

Cứ tưởng rằng một người bị lừa thì nhiều người phải tỉnh. Nhưng không. Các cô chị lứa trước bị kép Thới ruồng rẫy, giờ có chồng, có con, dù có hết điều chửi rủa cái thằng Sở Khanh nhẫn mặt ấy, nhưng đến các cô em gái mới lớn lên nào ai có chịu nghe các chị. Ôi! Chẳng qua chị già, chị xấu, chị không biết chiều, chứ con người như thế đâu phải là loại phản phúc bất nhân. Các cô em lứa sau lại lao vào với kép Thới, và cũng y như các cô chị, độ năm, ba bữa, nửa tháng lại bị phủ về.

Những gương tày liếp sờ sờ ra đấy, mà cứ mỗi đêm, sau khi xem chèo, vẫn có những người con gái sa vào tay kép Thới, đáng tuổi cha chú mình.

Kép Thới vẫn thủ những vai chính trên sân khấu, mỗi lần rời bỏ An Tiên đều có gái theo. Nhưng sức bền của tuổi nghệ thuật, bao giờ cũng ngắn hơn cái tuổi đời của cha mẹ sinh ra. Tiếng hát của anh ta chục năm trước trong và sang như thế, dần dần cũng đã yếu. Điệu bộ cũng bắt đầu cứng, chậm chạp hơn, bớt kiêu hùng.

Thói hư tật xấu càng giúp cho năm tháng tàn phá con người. Thới hút thuốc như điên, rời sân khấu là phải nằm luôn vào cạnh bàn đèn. Bệnh mất ngủ, bệnh táo bón tàn phá tấm thân cạn máu ấy. Thới tìm cách lấy lại sức khỏe bằng cách dùng chất kích thích mạnh, liều độ cao, trước khi bước vào biểu diễn. Kép Thới có một cách đo riêng sự tàn tạ của mình: Sau đêm biểu diễn, số con gái đến vật nài đi theo để đeo khăn gói cặp đàn, nấu cơm và đấm bóp cho anh ngày một ít. Hắn lo ngại thật sự. Mỗi lần hóa trang, nhìn bộ mặt hốc hác đã vàng ệch trong gương, Thới phải trát son phấn thật dày. Những sợi

tóc mai đã đổi màu xanh sang hung hung đỏ rồi phớt trắng. Thới mệt lắm, rất mệt, mỗi khi diễn tuồng võ, từ sân khấu bước xuống, có lúc anh gần như ngất xỉu. Thế rồi một lần, Thới khạc ra máu tươi, cái sống trong người trút ra nóng hổi.

Năm Quý Mùi, mùa thu, phường chèo Bình Lũ về xin đám ở An Tiên, người ta thấy một kép Thới xanh xao vàng vọt, đôi mắt lờ đờ, chân đi tập tễnh, dáng một anh sốt rét ngã nước. Đói kém mà. Đôi gánh bổ của phường chèo nhẹ tênh, lúc treo áo mũ lên, toàn những đồ đã cũ rích, kim sa kim nhũ trơ màu sắt tây. Những đôi hia cánh phụng, những quả mũ bình thiên đã rơi tai, thủng đế. Hội đồng kỳ mục muốn ra oai, không cho phường chèo Bình Lũ vào lễ Thánh nhận đám, còn toan cho người đi mời phường tuồng xã Vũ Hàn. Song dân An Tiên, các ông, các bà sành ăn chơi, nhất thiết xin giữ phường chèo Bình Lũ lại. Bởi vì muốn thế nào thì thế, vẫn phải có diễn "Phụng Nghi Đình" và "Triệu Vân cứu chúa". Hai vở ấy không thể thiếu kép Thới.

Phường chèo Bình Lũ, muốn gỡ sĩ diện bù đắp vào những chỗ kém cỏi về trang phục, phải dựa cả vào Thới. Ngay tối đầu đã diễn "Triệu Vân triệt giang đoạt A Đẩu".

Trước khi mặc quần áo, Thới được trùm phường đãi một đùi chó và nửa chai rượu. No say, hào hứng cao độ, anh chàng sắm vai tướng quân họ Triệu thật xuất sắc. Với một thanh kiếm và một bơi chèo, bằng các điệu múa điêu luyện, Thới thể hiện một ông Triệu Tử Long vừa chèo thuyền đuổi theo Chu Thiệu, vừa múa gươm gạt trăm ngàn mũi tên rào rào bắn tới. Đôi chân anh ta, ngày thường hơi tập tễnh, lúc này nhún nhảy nhịp nhàng, đúng như con thuyền đang vượt sóng. Gió ngược, đôi lông trĩ cắm trên mũ bay lượn nghiêng ngả. Ông tướng đánh bộ, quen cưỡi ngựa, lúc này chật vật đối đầu với sông nước.

Con thuyền tròng trành chao đảo. Phía trước là quân thù, lính Đông Ngô thiện chiến kéo buồm, ào ào vượt chạy. Đầu thuyền là tên Chu Thiện, một dũng tướng hung hãn. Trong thuyền có Tôn phu nhân, vợ chúa công Lưu Bị. Bà Tôn bế cậu bé A Đẩu con ông Lưu. Quân Đông Ngô muốn nhờ tay bà vợ kế, bắt cóc cậu con trai, để rồi mặc cả chiếm lại mảnh đất Kinh Châu, căn cứ địa cuối cùng của họ Lưu. Cướp A Đẩu lại, là giữ được giang sơn cơ đồ, tận trung với Lưu Bị. Nhưng Tôn phu nhân vốn không hay biết gì mánh khóe lừa lọc của anh ruột mình, chỉ biết trông con cho chồng, hết sức nghiêm cẩn trong gia giáo. Triệu Tử Long, không dám để mất lòng bà Tôn. Trước mặt là tiếng hò reo của quân giặc, là những mũi tên tua tủa bắn tới. Triệu Tử Long, với tinh thần của viên tướng trung thành, đốc quân chèo thuyền đuổi theo rất gấp. Hai ngọn lông trĩ trên đầu không còn nghiêng ngả nữa. Nó hướng mũi nhọn về phía trước, khúc đen, khúc trắng múa lượn, như con thuyền đang vượt sóng, và chẳng mấy chốc, họ Triệu, mồ hôi đầy mình, nhảy vọt sang thuyền lớn của Đông Ngô, quỳ lậy chủ mẫu và xin lại Âu Chúa.

Tủi cho thân phận một viên dũng tướng anh hùng. Công lao nhọc nhằn như thế, mưu lược như thế, trung can như thế, đến khi vào ra mắt bà Tôn thì công trở thành tội. Tôn phu nhân, kiêu kỳ coi Triệu Tử Long chỉ là một viên võ sĩ nhãi nhép. Đứng trên lầu, bà truyền phán những lời mắng mỏ nghiêm khắc, trút xuống đầu võ tướng hết những giận dữ của một bà chúa bị phiền nhiễu. Bà ra lệnh đuổi cổ Triệu Tử Long, để lại kéo buồm đi thẳng. Lúc ấy, cơn giận nổi lên đùng đùng, Tử Long bẻ quặt đôi lông trĩ trên đầu, gạt hai dòng nước mắt thét lên:

Những tủi làm công mà gặp tội...

Ta hồ... ôm lụy... tấm cô trung.

Tiếng kêu như xé trời, xui khiến Trương Phi ở đâu vùn vụt lao tới, chém phăng đầu Chu Thiện, và giằng phắt lấy đứa cháu trai từ tay chị dâu. Triệu Tử Long khoái trá ha hả cười.

Màn triệt giang thật là tuyệt kỳ. Hàng ngàn người từ trong năm gian đình đến ngoài sân, đều im phăng phắc, khen kép Thới quá giỏi, có tuổi rồi mà tiếng hát vẫn sang, khiến bộ không loạn.

Trống cái cầm chầu điểm thùng thùng ban thưởng. Có mấy hào bạc từ chỗ người xem bên dưới tung lên sân khấu. Đáng lẽ ra, Triệu Tử Long phải vươn tay bắt lấy đồng hào rồi chắp tay vái cảm ơn. Lần này hào rơi đánh keng, anh ta không nhặt và bỗng dưng dừng tay múa, ngả đôi lông trĩ lăn đùng ra, ngất lịm đi.

Triệu Tử Long chết rồi. Kép Thới chết rồi!

Người trong đình, ngoài đình kêu to, nhốn nháo, thương ông tướng bị xử oan, và thương người kép hát bạc mệnh.

Đêm chèo tan.

Kép Thới ốm liệt giường. Người trong xóm nấu cháo hành hoa, sắc lá từ tô đem cho. Vẫn có một vài cô gái thập thò nhìn mặt ông Triệu Tử Long bãi trận, xót xa. Bao nhiêu năm nay rồi, anh chiếm lĩnh chiếu trò sân đình An Tiên, nhưng phải chăng đây là lần cuối cùng, anh làm xao xuyến tâm hồn những người yêu nghệ sĩ, thuộc vào cái lớp tuổi cuối cùng. Hội làng kéo dài một tuần. Phường chèo vẫn diễn những đêm tẻ nhạt. Ông cầm chầu mòi mệt, đêm đêm thúc trống, những hồi đầu còn dõng dạc gọn ghẽ. Nhưng khi vào tích rồi, những vở chán phè, vì không còn đào kép nào lôi cuốn người xem. Gần khuya, khách bỏ ra về đến hai phần ba, sót lại những tay du thủ du thực xoay ra đánh tam cúc, búng quay đất, những chò chơi ăn tiền. Ông cầm chầu mệt quá, ngủ gật, khoác cái chăn mỏng thò

một tay ra điểm trống cắc thùng cho có lệ, rồi lại gục xuống ngủ tiếp. Phường chèo nhân lúc ấy cho hết đào kép chính đi ngủ, để lại trên sân khấu hai chú bé mặt vẽ hề, cầm xà mâu đến võ cúc cắc cúc cắc, và một chú gõ phèng, la hò í ới.

Phường chèo ra đi, lủi thủi như những con mèo ướt. Kép Thới đi sau cùng, thẫn thờ, tập tễnh. Qua xóm này xóm khác, cũng còn một vài cô gái thương hại nhìn theo, thở dài.

Phường chèo lên phía Bắc tỉnh để đi Hưng Yên, kỳ này đang có nhiều hội lớn. Kép Thới quá mệt, ông trùm phường đem anh vào một nhà hàng cơm ở Chợ Rịu, xin cho trọ lại. Thới lê được đến chỗ nằm, mắt đỏ đom đóm chân run lập cập. Anh mê man trong cơn sốt hầm hập. Gan phổi như có cục gì đang tan vỡ xé từng mảnh. Trước nay, Thới là tay lỳ lợm bất cần; lần bệnh này, anh lo sốt vó cho mạng sống bấp bênh. Bệnh lao đến thời kỳ thứ ba. Khó còn có thể lên sân khấu mà kiếm tiền, kiếm gái được nữa? Trong lưng chỉ còn mấy hào chi. Miếng cơm miếng cháo bây giờ cậy ai? Nhưng tất cả các thứ đau đớn bệnh tật nó hành hạ cũng không ghê gớm bằng cơn nghiền thuốc phiện. Cơn nghiền đang vặn lỏng các khớp xương, lùa que tăm ngoáy tận tủy sống, lột mề mật ruột gan, cứ muốn nôn thốc nôn tháo và mồ hôi ra như tắm, chân tay rời rã. Sau một hồi vật vã rồi là thiếp đi.

Hai ngày như thế. Chủ hàng cơm, vốn cũng biết quý mến người kép hát tài hoa, cho anh ăn uống tử tế. Nhưng lòng tốt cũng có hạn, vì họ cũng nghèo lắm.

Thới hết đường trông cậy, yên chí là mình sẽ chết. Anh nằm liệt, suốt ngày đêm, lúc mê lúc tỉnh. Giấc mê đẹp sống lại những kỷ niệm êm đềm về một thời oanh liệt trên chiếu chèo. Tiếng trống, tiếng kèn, não bạt, thanh la tung lên bầu trời những âm thanh sôi nổi náo nức, quấy động không khí im lìm của vùng quê nhà. Ánh đèn chói chang, xua tan một vùng

sương khói. Những âm thanh ấy, ánh sáng ấy hòa quyện. Một thế giới riêng biệt trong đó rực rỡ những tà áo xanh, giáp trụ, những buổi thiết triều, cung điện và chiến trường. Kép Thới bay lượn như cá trong nước, thỏa mãn, tự chủ, làm được tất cả và hưởng thụ tất cả.

Giấc mơ tan đi trong nuối tiếc. Thới thấy mình nằm trên cái chõng tre, rét cóng, đau buốt với những cơn ho xé phổi. Khi đã thấm được hết cái đen bạc của đời, thì con người thường nghĩ đến những tội lỗi của bản thân. Kép Thới ân hận xót xa về những mối tình bạc bẽo của anh đối với bao nhiêu người con gái. Có thể có người tuyệt vọng, tìm cách chấm dứt cuộc đời trên ngọn cây bến nước nào rồi, oan hồn tối tăm lạnh lẽo không nơi đi về, góp oán góp thù quay lại đòi nợ kẻ bạc tình, bắt hắn phải đau đớn ê chề. Sợ qua, Thới nhắm mắt, mắt nhắm lại càng nhìn thấy rõ vô vàn bóng ma hiện về. Bỗng có tiếng một người con gái nhẹ nhàng:

- Thế là anh đã tỉnh. Anh Thới tỉnh dậy đi, uống thuốc. Đừng kêu gọi lảm nhảm nữa. Sợ lắm.

Thới mở to đôi mắt. Làn sương đục tan. Một người đàn bà tiều tụy, xanh xao, mảnh khăn vuông mờ quạ bợt màu và tấm áo dài nâu bạc. Người đàn bà nghèo đến đây làm gì? Hay chị ta đến đòi nợ. Thới van:

- Tôi xin chị. Nợ nần gì nữa thì cũng để đến lúc khác. Tôi đang bệnh nặng, một xu dính túi không còn. Chị về thưa với ông, với bà là cho thằng Thới nó khất.

Người con gái cười, héo hắt:

- Em không có nợ nần gì để đòi ai cả. Em ở An Tiên. Hôm anh đi, em biết anh nằm lại dọc đường, nên đến giúp đỡ.

Vừa nói, cô ta giờ một gói xôi lạc, mấy quả chuối tiêu đặt lên chõng. Hai bàn tay nhỏ bé đỡ đầu kép Thới cho hắn nhấp một hớp nước chè nóng đặc.

Ra đây là người... có lẽ là người con gái si tình cuối cùng, đến với ta, như Châu Long gặp Lưu Bình ở quán Nghênh Xuân vậy. Phú quý giật lùi, tài nghệ mai một. Trước kia, thì những loại gái này đâu dám lân la tới gần thằng Thới. Phải là con nhà khá giả, mặt mũi sáng sủa, túi rủng rỉnh tiền...

Thới ăn, đôi mắt lã chã nước. Cái đói đã lui, nhưng cơn nghiện thì càng gay gắt. Người con gái lắc đầu buồn bã, gỡ ruột tượng lấy ra một gói bọc giấy bản. Mắt kép Thới sáng lên. Hắn vừa ngửi thấy hương thuốc phiện cô đặc chọc thẳng vào mũi. Chỉ còn thiếu vồ lấy cái gói của quý kia mà nhai ngấu nghiến. Nhưng cô gái đã chặn lại:

- Khoan đã. Có chừng mực thôi. Gói thuốc này, em lấy trộm của nhà sư Tiểu Giác, khách của ông chủ. Anh nuốt vài viên cho đỡ, nhưng rồi phải cai đi thôi. Không cai thì chết mất.

Kép Thới chắp hai tay vái lia lịa:

- Thật là trời xui đất khiến, phúc đức làm sao cô lại thương đến, thôi thì cô bảo sao, xin nghe làm vậy.

Đêm ấy, đắp chung manh chiếu trên tấm chõng ọp ẹp, họ nói chuyện thâu canh và biết rõ về nhau. Người con gái tên là Yên, vợ thứ tư Hàn Thuận, chủ Công ty thầu thóc cho Nhật.

Một cuộc đời gian truân. Một tình yêu tan vỡ, những chà đạp dày vò trong tay loại người dã thú. Đã từ lâu, Yên sống ở nhà Hàn Thuận. Gần đây, Hàn Thuận lấy người vợ thứ năm, cô đầu trên thị xã, nên đã quên phắt Yên. Nhờ thế, cô mới rảnh rang đi xem chèo xem hát. Kép Thới hiện ra như một ngôi sao sáng, đến với tấm lòng khát khao cuộc sống đẹp, nhân nghĩa và tình yêu. Yên đã từng nghe dân làng đồn đại nhiều chuyện bạc tình của người kép hát này. Nhưng đêm này, cô đã thấy hết sự bất hạnh của anh. Thôi thì hai con người đau khổ gặp gỡ thương nhau, dù sự sum họp có ngắn ngủi cũng còn may mắn hơn cuộc sống khốn nạn cô đơn của cảnh làm vợ thứ tư trong

nhà Hàn Thuận. Một đêm, Yên cuốn áo quần, gói gém chút tiền, bỏ nhà ra đi. May cho cô là kỳ này lão Hàn luôn ở Hà Nội, lại đang mê cô vợ thứ năm mới cưới, chuyện Yên ra đi cũng là bớt một miệng ăn trong lúc thóc cao gạo kém chả ai đếm xỉa, Yên đã thề một đi không trở lại. Cô sẽ là vợ Kép Thới, thờ phụng hình bóng "Lã Bố", "Triệu Tử Long". Dù sao, như thế vẫn là hạnh phúc. Cứ sống hết mình cho anh ấy, mong sao anh ấy còn có ngày bước lên sân khấu cho mọi người còn được nhìn thấy đôi lông trĩ múa đào, ngọn giáo tung hoành, được nghe tiếng hát vang ấm du dương.

Có người săn sóc cơm cháo, lại có thuốc phiện cô đặc mỗi ngày nuốt một lần, Thới ngóc ngách dậy được. Cuộc sống giang hồ nay đây mai đó lại bắt đầu vẫy gọi. Thới thèm đi, tìm phường chèo Bình Lũ đã lên Bắc, hoặc nếu không thì đi một phường khác. Đối với anh, sống không có chèo hát, thì buồn khổ như chết vậy. Thới cũng không thể xa rời được Yên. Cô ta là chỗ dựa, là thuốc men, là cơm cháo, là nguồn an ủi. Thôi thì cứ sống với nhau, may mà gặp thuốc gặp thầy, khỏi được cái bệnh ho ra máu, trở lại sân khấu, bấy giờ sẽ liệu sau.

Thế là họ dắt nhau đi lang thang. Tới vài ba rạp hát, những phường chèo ngoại ô, bị cải lương Nam Kỳ đuổi dạt về xó chợ nhà quê kiếm ăn lần hồi. Mười hai người, thân tàn ma dại, cõng con dắt chó gồng gánh lếch thếch lang thang từ làng này sang làng khác. Ban đêm, họ treo ngọn đèn ba dây giữa lều chợ, nổi trống diễn trò, không bán vé. Ai chiếu cố đến xem thì bỏ vào cái thúng đặt giữa nhà một nắm gạo còn con. Cùng cảnh đói rét cả, những bác trùm phường thấy thằng Thới lần đến, cũng thương. Một kép hát có hạng. Bốn năm năm về trước, chuốc được tay này, há phải ít tiền của. Nhưng trong nghề với nhau, họ cũng biết tỏng cái thằng này lọc lừa xỏ lá, tứ đốm tam khoanh nó vô ơn bội nghĩa như giống quỷ. Cưu mang nó đấy, đến lúc trơn

lông đỏ da, nó bươn đi trước mắt, đã quỵt nợ, lại còn trắng trợn chửi cho nữa. Mấy bác trùm phường lắc đầu từ chối. Một chú kép đờn, bạn của Thới thương tình tặng cho một cây nhị đã cũ, và khuyên anh ta đi hát lẻ kiếm ăn. Không còn cách nào khác, Thới và Yên dắt díu nhau, xách manh chiếu, cây nhị, cái chậu sắt thủng, đi hát xẩm ở các chợ. Từ thân phận một kép nhất trở thành một tên xẩm chợ mạt hạng, ăn cầu nằm quán, Thới khổ lắm, nhưng Yên còn khổ hơn. Người chồng cô tự chọn, do tính nết bạc bẽo, lại cùng túng, càng ngày càng bộc lộ thói vũ phu tàn nhẫn và ích kỷ. Kiếm được đồng tiền, Thới ăn quà, uống rượu, mua sái thuốc phiện, còn Yên chỉ được thí cho những mẩu thừa hạt vụn. Thới hát thì tuyệt hay, nhưng ăn nói thường ngày rất cục cằn thô lỗ. Yên vẫn dịu dàng mềm mỏng.

Rời bỏ cuộc đời lao động quen thuộc, phải khá lâu Yên mới hòa được với cuộc sống đầu đường xó chợ. Yên đội mảnh nón mê úp mặt, xấu hổ vì nghề nghiệp đê tiện, tủi cực về sự đối xử của chồng, nơm nớp sợ gặp người quen. Cô xổ rối bộ tóc, mặt mày lọ lem, tiều tụy, ít khi hé răng, phục tùng Thới như đầy tớ theo chủ. Sau phiên chợ là tìm chỗ trọ, nấu nướng giặt giũ rồi đêm đến, Thới ườn cái xác khẳng khiu, kêu nhức đầu, đau xương, nó bắt Yên xoa trán, bóp chân, đấm lưng kỳ cho đến lúc ngủ say, cái miệng hoác ra, tuôn rớt rãi.

Thới biết, có Yên bên cạnh là Thới được nhờ và cũng thêm khách xem hát nữa. Có những chú trai làng, những gã đa tình, đi nghe xẩm, thưởng thức tiếng nhị não nuột, điệu hát du dương, nhưng ngắm nhìn cô vợ xẩm giòn giã khảu khỉnh một chút cũng khoái.

Một duyên, hai nợ, ba tình. Phải chăng trên đời này những cặp trai gái ăn ở với nhau, sướng và khổ, đem lại cho nhau phút sum họp êm đềm xen những lúc hành hạ dày vò, là do mắc vào dây nợ oan khiên từ thuở nào, kiếp này mới có dịp trang trải.

Và chính những đắng cay nhục nhã nhường kia, nó lại có tác dụng tăng thêm vị ngọt ngào hiếm hoi.

Yên không bỏ Thới vì vẫn say mê Thới, và thương con người ấy, như một sợi bấc cháy đến nấc cùng, chẳng còn bao lâu nữa là tắt. Sống với nó thì khổ, nhưng bơ vơ cô độc còn khổ hơn. Những khi no cơm ấm cật, có sái thuốc phiện đỡ cơn, Thới thoải mái khỏe mạnh trong mình, thì cái giống con người đa tình, đắm đuối nó cũng tỉnh lại. Một xó hè trong quán chợ, một ngôi hàng nước bỏ hoang, một túp lều vịt bơ vơ giữa cánh đồng chiêm trũng bỗng biến thành nơi lâu đài trướng rủ màn che của ông hoàng, bà chúa. Kép Thới, si mê như vua Đường Minh Hoàng, bạo dục như vua Trụ, ngả nghiêng, tình tứ, thiết tha, hàm răng đôi môi âu yếm hôn hít, hoặc cắn nghiến thô bạo vuốt ve Yên trong đôi bàn tay, êm đềm như mèo vờn chuột, hoặc dữ dội vật vã như hổ đói mồi. Cái thân hình gầy guộc ấy được rượu và thuốc phiện tiếp sức, có sức dẻo dai ghê gớm, không còn biết mệt, không nhớ đến bệnh tật dầm dề, tất cả là mê man lăn lóc trong hoan lạc. Những thủ thuật của nghề ca xướng trụy lạc, những mánh khóe kích dục, những động tác dữ dội đều được giở ra. Thới làm chủ con ngựa chiến, làm chủ con thuyền bồng bềnh trên sóng dữ, chân ghì, tay níu, cong đuỗi mình mẩy, lăn lộn tìm cái chết trong cơn cuồng nhiệt êm ái và hung bạo. Hắn dìu Yên vào cơn sốt mê man, không còn biết trời đất, quên đi tất cả, hiến dâng, trao gửi, đón chờ, thân thể biến thành nước, thành hơi, lúc chìm xuống đáy biển, lúc dâng lên tầng mây, lộn nhào cả thiên đường địa ngục, lạnh như băng, rồi nóng như luộc. Họ không cần biết bên cạnh còn những ai khác, phía ngoài là mưa gió hay tạnh nắng. Nài ép vật vã cho đến khi mệt lả mới buông thể xác vào giấc ngủ rã rời. Đến khi tỉnh dậy, tất cả sự phũ phàng của sinh nhai cù bơ cù bất lại diễn ra.

Không một xu dính túi, áo quần rách bươm, mưa dầm dề, gió bấc gào. Nhìn ra chung quanh cảnh vật và xã hội toàn xám xịt. Những mái tranh quá thấp úp chụp gần tới đất, rụi bên những bụi cây cằn, những khóm tre khô còi cọc và những ruộng lúa áy o. Mảnh đất vắt kiệt màu mỡ vẫn không đủ nuôi những con người khẳng khiu xanh xám, đôi mắt trắng dã lõm sâu giữa đôi lưỡng quyền nhọn hoắt. Còn tìm ai trong đám xơ xác ấy sẵn sàng bỏ ra một đồng xèng Bảo Đại để nghe một câu ca lý hay một khổ nhị não nùng. Vợ chồng xầm xoan đi lẫn trong đội quân hành khất mỗi ngày một đông, hoặc bẻ trộm ngô non ngoài bãi, mót khoai trên luống cày, hái lá rau má bên đường. Ở ngoài chợ xuất hiện những hàng quà lạ kỳ: củ chuối luộc, nõn cây chuối, lá rau rệu, cơm độn khoai dại. Những thứ này còn dễ mua. Nhưng đến bánh cám, bánh đúc khoai thì là loại sang rồi. Một người đội thúng quà đi bán, phải có một người đàn ông khỏe mạnh, vác gậy theo sau hộ vệ, để phòng bọn cướp đói. Cướp đói rất nhiều, thường không có áo quần, chỉ đeo một mảnh khố, phơi mình trần trụi, bộ xương bọc da, đi rò rò, đôi mắt gian giảo. Chỉ cần người bán hàng sơ ý, là nó nhảy xổ vào, quờ hai bàn tay, chộp luôn, bất biết là thứ gì, cứ thế nhét vào miệng, không nhai nữa, mà nuốt cho thật nhanh, trước khi đôi bàn tay của người mất của bóp chặt lấy cổ và mặc cho gậy gộc, đòn gánh giáng xuống. Đòn ác độc mấy cũng không dữ bằng cái đói... Yên dắt Thới lánh xa những chỗ lục đục đòn hội chợ ấy. Ăn uống tìm đến, đánh nhau tìm đi, những lúc cơ khổ thế này, hễ có ăn là có đánh nhau, đánh nhau để ăn.

Ở chợ Dầm, vào lúc thưa người, có một chị đến bên chiếu xầm, vỗ vào vai Yên đánh bộp: "Giời ơi là giời, thì ra cô đấy ư, cô Yên?".

Yên nhìn sững, dụi mắt, chưa nhận rõ là ai. Chị kia gắt lên:

- Tớ đây mà... Nhàn đây... Mày đi đâu Yên ơi, mà bây giờ rạc dài đến thế này?

Liếc thấy KépThới đang hau háu nhìn, chị Nhàn, người hàng xóm cũ nguýt dài cái thằng thất nghiệp, rồi kéo bừa Yên ra một chỗ, sa sả mắng:

- Mày bỏ nhà Hàn Thuận trốn đi, cả vùng xôn xao lên một dạo, nhưng rồi cũng im. Đói bỏ mẹ, ai rỗi hơi bàn tán chuyện thiên hạ. Tưởng rằng thế nào chứ lại đi làm cái nghề ăn mày ăn nhặt, đầu đường xó chợ như thế này...

Yên khóc rũ xuống chắp hai tay:

- Em lậy chị, em lậy chị... cho em gửi lời lậy tất cả bà con làng xóm. Cái số em như thế. Biết làm sao?

- Số... Số mệnh cái con khỉ. Ở, thân làm lẽ mọn, làm đứa ăn đứa ở, như kiếp chó kiếp lợn, thì bỏ hết mà đi cũng đúng thôi. Nhưng dánh đĩ theo trai, thì cũng phải cho nó có tàn có tán. Lại đi mê cái thằng Thới.

- Thôi chị ơi. Em đã không ra gì, bây giờ chị chửi chị đánh, cũng thế thôi. Chị ạ, chị có thương thì...

- Thì làm sao? Lôi cổ mày về làng, cày cấy làm ăn.

- Không! Em không về, không về làng nữa. Chị có thương, thì cho em lấy dăm xu một hào, em mua cho... nhà em miếng bánh đúc...

Nhàn sa nước mắt:

- Khốn khổ em thôi.

Chị moi ruột tượng lấy ra một đồng tiền 5 xu nóng hổi, đưa cho Yên:

- Chả có đủ một hào. Chỉ còn đồng 5 xu đây. Em cầm. Chị có cái tin này...

Yên cầm đồng tiền, nhét kỹ vào túi, ngước nhìn người bạn gái phúc đức:

- Chị có tin gì cho em?

Tin là... Hai bác ra Cẩm Phả làm ăn, cũng túng đói lắm, lần hồi vất vả. Còn cậu em thì không biết là vào Việt Minh hay Cộng sản gì mà mật thám ngoài mỏ nó lùng bắt. Cậu ấy trốn về quê.

Yên khóc òa, tiếng khóc tắt trong cổ họng:

- Thày mẹ ơi! Thôi thế là hết. Khổ thân em tôi...

Nhàn dỗ dành, ôm vai người bạn gái:

- Nghiệp dĩ nó như thế. Ở nhà cũng chẳng sống được. Thôi thì có chết đi cũng mát mặt, khóc lắm mà làm gì. Còn thằng em, nó về vùng ta, nhưng mà ở với đoàn thể bí mật. Cách mạng mà! Cậu ấy có một lần sang An Tiên tìm cô đấy. Chẳng thấy chị đâu, nó buồn bã bỏ đi.

Yên nức nở, níu lấy, hỏi:

- Nó về có một mình thôi chị?

- Nó về một mình. Nhưng sau mấy hôm thì có anh Bính đến tìm. Anh Bính trước kia bị đi tù vì đánh cái thằng mật thám nó ghẹo vợ anh ấy. Vào tù, rồi trốn tù. Bây giờ anh ấy về, cách mạng thật sự, giết cả Tây cả Nhật.

- Thế có hai người ấy thôi hả chị?

- Không! Bây giờ họ đông lắm, cả cậu em, cả anh Bính nữa đều là cấp dưới một ông... Ông gì này... À ông Lê Trí Dũng. Hai vợ chồng ông ta đều là chỉ huy.

Đôi tai Yên ù ù, như cối xay lúa, mặt mày xây xẩm. Ra Trí Dũng còn sống, chứ không phải bị chặt đầu đổi muối như sư Tiểu Giác nói. Anh ấy lại có vợ nữa rồi. Thế mà... Trời ơi.

Cô nắm chặt đồng 5 xu trong túi, chạy biến như ma bắt. Đồng tiền 5 xu, Yên mua cho Thới một tảng bánh đúc mắm tôm để hắn ăn một mình, và lẩm bẩm chửi rủa những chuyện đâu đâu. Yên trải chiếu trên đống rạ trong lều chợ, đi nằm. Chao ơi là số phận! Người cô yêu, anh Trí Dũng ấy, hai tâm hồn gặp gỡ nhau trong gian nan, xa cách nhau trong loạn ly,

mất hút nhau trong tù tội, tan tác bất hạnh, cuối cùng, nếu kể là tội lỗi, thì cả hai cùng tội lỗi, nếu kể là đáng thương thì cả hai cùng đáng thương. Nhưng oái oăm sự đời run rủi, đến lúc nhìn được mặt nhau thì toàn tủi hổ bẽ bàng. Anh có vợ, em có chồng. Nhưng chồng con em ra sao, thân phận em ra sao, một đứa ăn mày dắt thằng chồng, bệnh tật gần chết, thì gặp lại anh nữa mà làm gì, gặp em ruột nữa mà làm gì. Sa chân lỡ bước rồi, không gượng được nữa. Thôi thì cũng đành. Ta phụ nhau kiếp này, trả nợ nhau kiếp sau. Thượng tọa Tiểu Giác nhiều lần giảng về cái thuyết luân hồi, ba mươi sáu đường hạnh phúc trả vay, vay trả. Lạc loài trong ba ngàn thế giới, nhưng vướng vào túi trái tiền oan, thì theo một lẽ chí công, rồi vẫn cứ phải tìm đến nhau để mà trang trải cho kỳ hết mọi nợ nần. Rồi bỗng một ý nghĩ chợt đến. Bỏ kép Thới, đi tìm Trí Dũng. Nhưng lập tức Yên lắc đầu. Tìm anh ấy làm gì, khi anh ấy đã quên mình. Và nếu như có nhớ, thì hẳn là ghi trong lòng hình ảnh cô bé thanh tân, cái thời dậy thì hoa nụ, chứ đâu có mong đợi đứa ăn mày lang thang đầu đường xó chợ. Thôi đừng làm tội mình, đừng làm tội anh ấy nữa. Tốt hơn hết, cứ coi như ở trên đời này chúng ta chưa hề biết nhau. Cái dây oan, nghiệp chướng buộc mình với kép Thới, chắc cũng là món nợ chưa trả xong, còn vướng mắc. Thôi thì hãy cứ nhắm mắt đưa chân, rồi nếu không chết gục nơi bờ đê xó bụi nào, thì cũng đợi đến lúc đưa người chồng khốn khổ kia xuống mồ cho trọn đạo nghĩa.

Những ngày đen tối, rét như cắt, đói đến rũ xác. Thấy có nhiều người rủ nhau đi lấy thóc gạo ở đâu đâu đấy. Cái làng hành khất đêm đêm tụ tập ở những chỗ kín, bàn bạc thì thào:

- Ở Trung Lễ, cách đây bảy ngày. Việt Minh làm ghê quá. Ông huyện Lương đôn đốc các nhà điền chủ chở thóc đến bến, cân nộp vào xà lan của Hàn Thuận. Các chủ ruộng chở thóc tới, nghe huyện Lương diễn thuyết. Chưa xong, thì có một anh trẻ

tuổi mặc áo nâu, quần tây, chân đi đất, y hệt một chú chân sào vậy. Anh ta nhảy vọt lên, nói hay lắm, gạt phăng ý kiến lải nhải của huyện Lương, khiến cho thằng quan cụp tai cút thẳng. Thế là các anh ấy thu ngay xà lan thóc, chia đều cho dân đói.

- Hai thuyền Nhật chở gạo đi Hải Phòng bị cạn gần ngã ba Tam Tinh. Chả biết có Việt Minh hay không, toàn dân đói ùa xuống, khuân hết gạo lên bờ, rồi gọi nhau đến chia. Lính Nhật cứ trơ mắt ếch ra, chẳng dám ho he gì.

A, thì ra đi theo Việt Minh, có gạo ăn. Thới bàn với Yên dắt nhau lần lên mấy vùng gần sông bến, trải chiếu hát xẩm ở các nơi có phu phen, thợ thuyền đang khuân vác ở các bãi, các kho. Phu gạo, bao giờ chả có cái túi nhặt nhạnh gạo rơi, gạo mốc. Những lúc nghỉ ngơi hoặc chờ giờ mở cửa kho, họ cũng la cà nhấp cút rượu, củ lạc rang. Có hát xẩm, phu phen xúm vào xem, thích thú lắm. Trong đám ba quân này, không ít những tay càn rỡ, nghe xẩm thì ít, mà cứ trêu ghẹo vợ xẩm, bắt ca những câu tục tĩu lắt léo, nhưng họ có thưởng. Một nắm gạo to, một con cá khô. Ở những nơi bến đò lò rèn ấy, họ nói năng bạt mạng. Nhật thua lụn bại ở các chiến trường phương xa nào ấy. Bọn Tây thì ức với Nhật giờ đang rục rịch, hễ Nhật bị thua to thì Tây sẽ quật dậy. Lại có những người Tây, thuộc phái Đờ Gôn đi thương lượng với Việt Minh để cùng đánh Nhật.

Tình hình cách mạng đã chín mùi. Trong tỉnh, mặt trận Việt Minh có ba an toàn khu, và liên tục mở các lớp quân chính. Nhật, Pháp sẽ bắn nhau như trên phân tích. Hành động của các đoàn thể cách mạng là vận động toàn dân có thời cơ là nổi dậy.

Mùa đông năm Thân (1944) rét thấu xương. Đất cày lật lên, phơi nắng hanh, nỏ cong.

Nông dân không còn đủ sức mà tát nước, cấy lúa. Cây mạ chết tái trong gió lạnh. Rau khoai không ra hoa, ra củ. Dân đói

nhai từ cái mầm mới nhú, lá già úa cũng không từ. Thế mà vợ chồng kép Thới vẫn đi hát xẩm, nhưng còn mấy ai nghe nữa.

Đợt rét tiểu hàn năm ấy, đã có nhiều người chết. Họ đeo manh chiếu, đang thất thểu đi, bỗng dừng lại rồi khuỵu xuống.

Người chết ngày một nhiều, dọc đường cái lớn, cạnh những bờ bụi, xếp đống trong quán chợ, gầm cầu. Những đứa bé bám vào xác mẹ, nhay cặp vú cứng queo như mảnh lá khô. Xác người mẹ bốc mùi rồi trương lên. Đứa bé vẫn rúc vào bú lóp nhóp. Khi những người tuần đinh trong làng ra dọn xác, thì cả mẹ lẫn con dính chặt với nhau thành một khối. Xác chết chuyển đến những hố nông choèn đào vội bên đường, lấp nhem nhở. Không ai còn nước mắt khóc nhau nữa, dù kẻ chết là vợ chồng, cha mẹ.

Cỏ vệ đường đã bị đào trốc đến củ. Người ta ăn canh bèo Nhật Bản, lá chuối, vỏ cây. Tết năm Ất Dậu, lạnh khô như ngói, không có khói bếp trong các nhà nghèo. Nhà giàu có cá thịt, xôi, bánh chưng, nhưng các thứ đó chứa trong nhà, kín cổng cao tường, đóng chặt các cửa sợ mùi thơm lọt ra ngoài, sẽ rủ đến hàng trăm người đói và chết ở đó.

Ngày Tết, xác chết ngoài đường không ai chôn. Mưa xuân phủ lên những thân hình co quắp.

Tin đồn dân đói ăn thịt lẫn nhau.

Không còn ai nghe xẩm nghe chèo nữa. Mà cũng chẳng còn tiếng để mà hát nữa. Đôi vợ chồng xẩm sống vật vờ theo gió cuốn. Thới vẫn làm nhàm chửi tục, nói năng thô bỉ. Yên không thèm chấp. Thới yếu lắm rồi. Có lẽ chỉ lúc hắn nổi khùng lên, mới thấy còn có chút sức lực của người còn sống.

Mưa rét. Giữa tháng hai, trời đã tạnh. Ánh nắng vàng tươi lấp lánh, lúa chiêm sắp vào thì con gái.

Một đêm, trăng hạ tuần nhợt nhạt. Đôi vợ chồng nhà xẩm nghỉ ở miếu Cô Hồn trong bãi tha ma Đồng Mê mênh mông

sương mù quánh đặc và im lặng. Đom đóm lập lòe, múa nhảy trên những nấm mồ vô chủ vùi vội.

Yên ngả người trên nền đất lạnh cứng. Cô đã xếp cho Thới nằm cạnh bệ thờ, manh chiếu rách che gió.

Lúc ấy, vào quá nửa đêm. Yên sực tỉnh. Cô thấy trước mặt mình một hình người đen đủi đang cúi, giọng hổn hển, phều phào:

- Tôi lậy cô trăm ngàn lậy. Xin cô tha cho tôi mọi lỗi lầm. Tôi xin giã biệt cô đây.

- Anh Thới, sao anh ăn nói gở vậy. Vợ chồng một ngày là nghĩa. Nào em có làm gì...

- Tội ở tôi, cô ạ. Tôi là đứa khốn nạn. Tôi làm hại bao nhiêu con nhà tử tế nhẹ dạ cả tin. Tôi đem cái mẽ phường chèo, cái giọng hát quyến rũ ra để mê hoặc họ, rồi lừa đảo. Tôi đã bòn rút cô đến đồng xu cuối cùng. Tôi ăn nói cục cằn, hành hạ đánh đập cô, mong cô tha thứ sức tôi tàn, chỉ còn vài phút nữa mà thôi...

Yên òa khóc, ôm chầm kép Thới:

- Xin anh đừng nói điều quá chua xót. Anh có lúc thế này, thế nọ, làm khổ em thật đấy. Nhưng dù sao, anh cũng đã cho em những giờ êm ái, tình nghĩa em phải chăm sóc hầu hạ anh trong những ngày khốn khổ này mới trọn nghĩa. Anh ngủ đi. Em không giận gì anh! Ngày mai ta lại đi ăn xin, đắp đổi cho qua cái ngày tháng điêu đứng này.

- Không! Tôi chết đến nơi rồi. Xin cô nghe đây. Cả đời tôi, cho đến lúc này, sướng cũng có, mà khổ rất nhiều. Cô có nhớ chút tình xưa nghĩa cũ, thì sau này có bao giờ kiếm được chút gạo, cô cúng cho tôi một đĩa xôi trắng, với một con tôm mặn. Lúc này, tôi chỉ thèm hai thứ ấy. Giá mà được ăn một miếng, rồi đi. Nhưng làm sao có được. Sau này cô bố thí cho tôi nhé... Em ơi. Bây giờ em có bảo gì anh nữa không.

Yên gạt nước mắt nghĩ đến kho báu nghệ thuật vô giá sắp biến đi cùng người kép hát. Bao giờ vùng biển này lại có một kép Thới? Cô cầm tay người chồng bất hạnh, lắc đầu:

- Em nhớ lời anh dặn. Còn lúc này, em chỉ tiếc anh đã yếu quá, không cho em nghe lại một câu, một câu thôi... trong tuồng "Tống tửu Đơn Hùng Tín" để rồi cả đời em nhớ anh.

Đôi mắt Thới đã đờ dại, chân tay gần tê cóng. Câu nói của Yên như thổi vào luồng hơi nóng cuối cùng. Thới bỗng nghe tiếng thanh la nạo bạt, tiếng trống ban thúc giục hòa với ánh đèn chói chang trong đêm hội tưng bừng. Thế rồi, một tòa thành hiện ra, lầu gác cung điện lộng lẫy, và chàng phò mã Đơn Hùng Tín đang cùng nàng Vương Cơ từ biệt. Một thời hào hán tung hoành sống lại hừng hực, Thới nói với Yên:

- Em mồi hộ tôi một câu. Một câu em nhớ rồi đấy. Than đi.

Yên sụt sùi cất giọng khản đặc nước mắt:

- Mãn địa trùng vi mật mật.

Tam biên sất sất hào thanh.

Phò mã ơi! Phu quân ơi! Ny người ta thì thiên binh vạn mã. Riêng phu quân thì nhất thương nhất mã.

Phu quân địch làm sao cho lại mà... Phu quân ơi!

Tức thì Thới vụt đứng thẳng lên:

- Ải! Ải! Quả chúng tuy bất địch.

Trung can, thần sát thành nhân.

Công chúa ơi, là hiền thê ơi!

Nay Đường Trào thiên tướng vạn binh.

Ta thế trận ngàn cân treo sợi tóc (À nhưng mà ta đâu có sợ nào).

Khoái khoái chỉnh tu binh mã.

Hô quân cấp hạ diễu kiều...

Đơn Hùng Tín vẩy đôi lông trĩ, vuốt áo, đá giáp, cầm roi quất phía sau. Chàng đi một đường khiên bộ thật đẹp, đưa bàn tay cong vút âu yếm đẩy nàng công chúa quỳ phía trước, rồi đông xung tây đột, Hùng Tín xông vào đám quân đường. Gươm giáo va chạm... Tín thua, giục ngựa rút về chân thành rồi đứng tấn độc cước vững trên chân trái, vươn đôi tay quá đầu, bẻ quặt đôi lông trĩ vô hình cong cong thành hai vòng tròn. Chân phải co đánh rắc, gót chân chấm tận râu cằm, cả khuôn mặt cùng vênh lên, ngạo mạn, thách đố!

- Ha Ha... Ha! Tiếng cười đắc thắng, tiếng cười sảng khoái, vĩnh biệt. Kép Thới chấm dứt cuộc đời nghệ sĩ giang hồ trên một thế tấn cực hùng. Anh ta chết đứng cứng nhắc như trời trồng, lưng tựa vào tường miếu Cô Hồn, hai tay cong cong giương ngang vai, chân trái đứng tấn độc cước, chân phải gót đụng sát cằm.. Và đôi mắt xếch trợn ngược.

Lúc chết, thì thèm một nắm xôi, một con tôm kho mặn, nhưng mà đâu có.

Hai năm đi lang bạt kỳ hồ, bỏ rơi hết cả, để rồi lại mất hết cả một lần nữa. Chôn cất kép Thới xong, Yên trở về thôn chợ Tử Anh phần rất mong gặp đứa em, phần phải kiếm được nơi nương tựa. Hết tháng hai rồi. Nắng ấm bắt đầu, mưa rào và sấm chớp. Lúa tốt, đang trổ bông đầy đồng. Dân làng cũ, cũng xiêu bạt đến non nửa. Nhìn qua sông phía nhà Hàn Thuận bên kia, những mái lầu đỏ chót, những cột thóc cao vút, và những chòm cây um tùm. Nhà nó vẫn rực rỡ khi thịnh vượng. Chung quanh, người ta bàn bạc xôn xao về Hàn Thuận với bọn Nhật, những tội ác ngập trời của hắn.

Người quen kẻ thuộc thấy Yên về xúm vào xui cô đến đập cửa nhà Hàn Thuận đòi tiền công hầu hạ nhà nó bao nhiêu năm. Nhưng Yên không đến. Cái thế của cô với nhà Hàn Thuận là oán thù mãn kiếp, chỉ có một mất, một còn chứ không

phải là thanh toán nợ nần bằng đồng tiền bát gạo. Cô tìm việc làm ăn, và cô chờ đợi.

Một đêm kia, mới chập tối, bỗng cả làng nhớn nhác nghe tiếng súng, nổ ầm ầm ở thành phố Nam Định.

Không ai bảo ai, xong cũng lường thấy có chuyện gì xảy ra lớn lắm đấy. Có lẽ tiếng súng sẽ kéo dài hết đêm, hết ngày vì Pháp, Nhật đánh nhau. Nhật tuy mạnh, nhưng thằng Tây ở xứ này tám mươi năm rồi, nó đâu có chịu giơ tay hàng trong một vài ngày. Cứ cho hai con chó dữ cắn nhau đến trụi lông xổ ruột đi đã. Thế rồi Việt Minh ở ngay trong làng xã chúng ta, sẽ tập họp toàn dân đem mã tấu gậy tầy ra mà đoạt lấy súng đạn, bắn vào đầu cả hai thằng giặc. Nhưng súng nổ không lâu. Hồi sau, ở khắp nơi, tin đồn ầm lên là đêm 9 tháng 3-1945, ở toàn cõi An Nam, Nhật Bản vây bắt bọn toàn quyền thống sứ, công sứ các tỉnh. Nhật nổ súng vào Đồn Thủy bắt gọn tên quan sáu Mooc Đăng. Lính Tây trong thành lốc nhốc kéo nhau ra hàng. Nhật bắt tất cả phải quỳ xuống, hai tay nâng súng lên quá đầu, tư thế cực kỳ nhục nhã. Nhất nhất thằng Tây chịu hết. Nhật chiếm gọn các cơ quan cai trị, các doanh trại quân đội mọi người Tây đều bị cầm tù. Đàn bà trẻ con cũng bị dồn vào những nơi tập trung, lính Nhật bắt công sứ Va Lê, phó sứ Ăngtoan cùng lũ quan văn quan võ tinh lẻ xiềng một giây, lưỡi lê đằng trước, súng thúc phía sau, đi diễu một vòng trước đông đảo dân phố.

Những tên mật thám đày tớ cho Tây chuyển sang hầu hạ quan Nhật. Chúng đeo vào tay cái băng có chữ "An" đi lùng sục, chỉ điểm. Một vài thằng đặc biệt hăng hái, chạy về các huyện, nắm những tên thừa phái lục sự tạo vây cánh tay sai thân Nhật. Những tên này phần lớn lấy danh nghĩa Đại Việt quốc gia liên minh, lên mặt chính khách, chạy lăng xăng, ca ngợi Nhật Bản, ca ngợi triều đình Huế nhờ Nhật Bản cho độc

lập, đã có Chính phủ do Trần Trọng Kim làm thủ tướng, và ông bác sĩ Vũ Ngọc ở tỉnh mình được cử làm Bộ trưởng Y Tế. Họ xuống trường xã, đọc truyền đơn của Đại Việt quốc gia liên minh và nói xấu Mặt trận Việt Minh mà theo họ, là chống trời.

Bọn Nhật đuổi hết lính khố đỏ ra khỏi trại, nhưng giữ lại bọn lính khố xanh, đặt tên mới là "Bảo An binh".

Triều đình Huế cử ba viên khâm sai, đứng đầu ba kỳ. Tổng đốc tỉnh Bo thăng làm khâm sai Bắc Bộ. Các tổng đốc, tuần phủ được đổi là tỉnh trưởng, tri phủ, tri huyện gọi là phủ trưởng, huyện trưởng cho có vẻ canh tân. Lại một hệ thống vua quan bù nhìn, ăn lương của Nhật, làm việc gì cũng xin chỉ thị của Nhật, cái bọn tuyên truyền Đại Việt quốc gia liên minh đi đến đâu cũng chỉ ba hoa vậy thôi. Việt Minh ở các huyện, các xã đâu có chịu cho bọn này lăng xăng mãi. Các đoàn cổ động của Đại Việt quốc gia đi đến đâu cũng bị vấp. Ở xã An Tiên bọn Đại Việt bị một vố thật ê chề...

Nơi này là quê Hàn Thuận, cho nên bọn tỉnh, bọn phủ đưa về một số những tên ăn nói ra dáng, lại có mã, có xe ô tô, mô tô rậm rịch. Bọn hương lý ở An Tiên bày lọng cờ ra sân đình đề đón.

Phái đoàn Đại Việt quốc gia liên minh, đúng 10 giờ sáng, đã đi xe về. Hơn chục tên lốc nhốc, thằng béo bụng to thằng gầy guộc kiểu nghiện oặt. Cả bọn đều súng sính com lê, sơ mi trắng, thắt cà vạt, dận giày Giôn. Chúng kênh kiệu nhận lời chào ở bọn kỳ lý rồi ồ ạt kéo vào đình ngồi uống chè. Ông mõ giả được lệnh lý trưởng, gõ trống đủ ba hồi, chín tiếng, hiệu lệnh gọi dân làng.

Dân làng An Tiên sao mà ngoan ngoãn thế, lũ lượt kéo nhau ra, đủ các lứa tuổi. Chào đón hẳn hoi rồi đứng cả về một góc sân đình. Bọn kỳ lý sai tuần đinh khiêng vác kê ra một cái bàn, chục cái ghế dựa. Một tên trong đám Đại Việt ôm ra một

cái bọc khá lớn, nó gỡ bọc lôi ra một mảnh vải vàng, to như cái chiếu, mảnh vải vàng có ba cái gạch đỏ, hai gạch trên dưới kéo dài suốt bề dọc mảnh vải, còn gạch giữa thì lại dứt đôi, cách quãng hai miếng đều nhau. Mấy tay lấy dây luồn vào cán cờ, toan kéo lên cột thì trong đám đông có tiếng phản đối:

- Các ông làm cái gì, treo cái gì lên cột cờ thờ Thánh làng tôi ấy?

Một tay bụng phệ e hèm, phình cái mặt ra vẻ nghiêm trọng:

- Ấy xin giới thiệu đây là quốc kỳ. Quốc kỳ là cờ của cả nước, của triều đình... Trên cả cờ làng.

- Đã vậy thì các ông hãy nói chuyện về lá cờ, về nhà nước, về chính phủ đi đã. Sẽ kéo cờ sau.

Cả lũ xúm lại bàn bạc thì thào. Lý trưởng đứng ra chắp tay:

- Thưa đông đủ dân làng. Đây là ông Trịnh Hoạch, công thương gia, ông Hoàng Hàm, kỹ nghệ gia, ông Trần Oanh điền chủ, ông Phan Thể, thông phán tòa sứ cũ này tòng sự ở dinh tỉnh trưởng, còn thì toàn là các nhân sĩ có tên tuổi danh giá trong tỉnh, trong huyện ta. Nay các ngài thừa lệnh tỉnh đường, chiếu cố đến xã An Tiên chúng ta, ông Trịnh Hoạch sẽ nói để bà con biết.

Hoạch trèo lên bàn. Hắn nói về sự Nhật đảo chính, chỉ một đêm, là Pháp tan sạch. Nước Nhật hào hiệp, tinh thần võ sĩ đạo anh hùng vô địch. Bây giờ thì An Nam ta phải đồng minh với Nhật, học Nhật, mới cùng sánh vai được với năm châu trên con đường hùng cường..

Sau khi tâng bốc Nhật, lão ca ngợi vua Bảo Đại, một ông vua đầy tài năng chí khí, đáng lẽ có thể là một vị anh quân. Nhưng người Pháp ác độc, đã bao vây ngài, có mắt không được nhìn, có tai không được nghe, có óc không được nghĩ, có thế

mà khi thủ tướng Trần đưa ra mẫu cờ vàng ba gạch đỏ này, ngài chuẩn tấu ngay, thế là nước Nam ta có quốc kỳ. Nhân buổi Đại Việt quốc gia liên minh ra mắt, xin cho kéo lá quốc kỳ quẻ ly lên, rồi mời dân làng, ta chào lá cờ Tổ quốc.

- Khoan đã, tôi xin hỏi.

Người giơ tay xin hỏi là một ông khóa sinh nho học, áo dài bạc màu, khăn xếp cũ. Nhà nho vừa qua cơn đói tháng ba, mặt mũi nhợt nhạt, nhưng đôi mắt rất sắc:

- Thưa các quý ngài. Chúng tôi ít hiểu xa biết rộng, cứ như ngài nói thì ra nước ta độc lập thật rồi ạ?

Vị diễn giả sôi nổi:

- Thật mà. Bây giờ ông cứ thử lên thị xã, lên Hà Nội mà coi. Cờ quẻ ly kéo khắp nơi nhé. Bảo an binh canh gác nhé. Các nhà cầm quyền toàn người ta nhé.

Ông khóa vẫn băn khoăn:

- Thưa ngài. Xin cảm ơn dạy bảo, nhưng ta độc lập rồi, thì linh Nhật Bản ở lại đây làm gì ạ?

Ông Hoạch lắc đầu cười, thương hại con người thiển cận:

- Ta tuy độc lập, nhưng còn mới mẻ quá. Đối ngoại, đối nội còn non nớt. Người Nhật vẫn có trách nhiệm bảo vệ ta, giúp ta đối phó với những sự bất trắc.

- Dạ thưa ngài, thế như cái việc dân nộp thóc ta, thì bãi bỏ thôi ạ. Đồng tiền của nhà băng Đông Dương cũng hủy đi, để in tiền ta chứ ạ? Đồng tiền mới của Việt Nam thì nó theo ngân bản vị hay kim bản vị? Ta với Nhật là đồng minh, có bình đẳng không ạ?

Nhà diễn giả xua xua tay:

- Về tổ chức chế độ nhà nước thì còn nhiều việc lắm. Hãy chờ đợi một thời gian cho đại cục được ổn định cái đã. Riêng về việc nộp thóc thì, quân đội Nhật Bản vì ta mà đến đây,

đường xa ngàn dặm, họ phải được cung cấp đầy đủ thì mới có sức gánh vác trọng trách của khối thịnh vượng chung chứ!

- Thế nghĩa là dân ta thiếu gạo rồi chết đói như đang chết hiện nay, cũng là vì khối thịnh vượng chung?

Đến đây thì nhà diễn giả nổi nóng:

- Ông bạn lý sự quá, dụng chạm đến tình giao hảo với đồng minh Nhật Bản. Xin khất ông, là tôi chưa thể trả lời hết mọi ý kiến. Có dịp, sẽ mời một ông quan Nhật về đây, đủ thẩm quyền trả lời tất cả mọi câu hỏi.

Đám đông lộn xộn. Mấy vị quốc gia nóng mặt, và cũng núng thế nữa. Một người, trông đặc sệt nông dân đứng lên:

- Ông nói cờ vàng ba gạch, quẻ ly đó là nghĩa làm sao?

Vị diễn giả lấy lại tinh thần:

- À thưa rằng. Màu vàng là màu của các vị đế vương, xưa này gọi là chính sắc. Ba gạch mau đỏ ấy là quẻ ly trong Kinh Dịch. Quẻ ly ứng vào phương Nam. Ta là nước An Nam, Đại Nam, Việt Nam, đều là nam cả. Cho nên thủ tướng Trần chọn quẻ này, in trên cờ, là có ý nghĩa rất sâu xa, thưa các vị.

Ông nông dân kia xem ra cứng vỏ:

- Các ngài cao xa, tôi không dám nói. Cứ như đầu óc tối tăm của dân tôi, thì lấy quẻ bói đưa vào quốc kỳ nghe nó thế nào. Hai nữa là chữ ly, thì sai lắm. Lưu ly, loạn ly, ly biệt, ly tan... không phải là điềm thịnh vượng cho quốc gia.

Ông diễn giả tính chuyện xúy xóa:

- Bảo Đại đã ra sắc chỉ cờ quẻ ly là quốc kỳ. Ta là thần dân, không được trái ý. Nào, hãy cứ kéo lá cờ lên, mà chiêm ngưỡng đi đã... Hỡi anh em!

Tức thì mấy thanh niên sấn xổ ùa ra. Họ giằng lấy lá cờ quẻ ly, cuốn lại. Rồi đưa ra một lá cờ đỏ tươi, có ngôi sao năm cánh. Họ mắc vào dây, kéo tuốt lên. Cờ tung bay, đỏ rực dưới nắng hè. Thấy lá cờ này, các ông Đại Việt tái mặt.

Không ông nào dám có một cử động phản đối, đôi chân họ cứng lại, rút lui cũng dở, phơi mặt ra cũng dờ. Một thanh niên khác, áo sơ mi nâu, quần ka'ki, tóc húi bốc, đi giày ba ta, nhảy phóc lên mặt bàn, quay lưng vào phía mấy anh Đại Việt, nói rất to:

- Chúng tôi là đại biểu Việt Minh. Xin thông báo để dân làng biết: Phát xít Nhật vừa lật đổ thực dân Pháp, đó là hai con sói cắn nhau, chúng nó nói trao trả độc lập cho Nam triều là lừa bịp. Một dân tộc bị nô lệ, muốn được tự do thì phải cầm súng, đánh giặc mới giành được chủ quyền, chứ không thể rước hùm đuổi sói như cái kiểu thằng Nhật nó bố thí độc lập giả hiệu cho Bảo Đại được. Nội các Trần Trọng Kim là một lũ bù nhìn tay sai Nhật Bản, cõng rắn cắn gà nhà, rước voi giày mả tổ. Đồng bào đừng nghe chúng. Nghe chúng thì nó vét hết gạo để mình chết đói, nó bắn nó giết, nó bỏ ngục. Chủ trương của Mặt trận Việt Minh là đánh Pháp đuổi Nhật. Nay Nhật đã hạ Pháp, thì ta tập trung sức đánh cho chết bọn Nhật đi. Ta chiến đấu, trăm ngàn người như một. Ta có đồng minh Nga, Mỹ, Anh, Tầu. Ta sẽ khởi nghĩa giành chính quyền. Bỏ cờ quẻ ly, lá cờ của bọn thầy bói mù kia đi. Cờ của ta là cờ đỏ sao vàng. Đỏ là màu chiến đấu. Năm cánh sao vàng là ý nghĩa dân ta gồm 5 giới: sĩ, nông, công, thương và binh. Việc trước mắt lúc này là cứu đói. Hãy đi vay các nhà giàu, hãy phá thóc của Nhật mà bọn chủ thầu vô lương tâm đang chứa đầy ăm ắp các kho. Lúa sắp được gặt, người nào cấy ruộng, gặt lấy mà ăn. Già trẻ gái trai chúng ta hãy sẵn sàng dao gậy súng ống, có lệnh của Tổng bộ Việt Minh là khởi nghĩa.

Đến đây, anh quay lại phía mấy vị Đại Việt:

- Còn các ông. Tôi cảnh cáo các ông đã đi tuyên truyền cho bọn hiếu chiến, tự xếp mình vào đội ngũ bù nhìn bán nước.

Dân tôi không thèm nghe những lời mỵ dân quỷ quyệt độc ác đâu. Đi khỏi đây mau, kẻo hối không kịp.

Bọn Đại Việt sợ run cầm cập, được một lời xua đuổi kéo nhau cúp tai chuồn thẳng. Dân làng vẫn đứng lại, vây quanh các ông Việt Minh. Người cùng làng, người không quen biết, ngay buổi gặp gỡ đầu tiên mà đã thân như con em trong nhà. Họ xúm vào xung quanh Việt Minh, sờ áo nắn vai. Cuộc đổi đời sắp xảy ra ư?

Anh chàng đầu cắt bốc đang cuốn lá cờ, bỗng giật mình vì một tiếng gọi:

- Ơi Khang! Khang ơi!

Anh ta trao cờ cho bạn, nhìn ra. Một người đàn bà đầu tóc rối bù, nước mắt lưng tròng:

- Chị Yên đây mà em ơi!

Hai chị em, nắm tay nhau. Loạn ly, đói rách, cuộc sống chật vật thay đổi con người, một năm bằng mười năm. Yên ôm Khang khóc ròng, không nói lên lời. Khang cũng khóc.

- Đến nỗi này sao chị ơi?

- Bố mẹ đâu?

- Thày mẹ chết cả rồi. Em phải bỏ mỏ về đây!

Khang kéo chị về gia đình cơ sở. Cũng là người quen của Yên. Họ ăn chung một niêu cơm không độn. Chuyện hàn huyên đau xót nhiều hơn vui vẻ. Khang bảo với chị:

- Chị em ta sống sót. Nhưng còn dài lắm mới sung sướng được. Chị tìm việc làm, kiếm cơm ăn. Em phải đi tiếp. Rồi em sẽ về thăm.

- Em cho chị đi với được không?

- Chị còn yếu lắm, chưa đi được. Cần phải có sức khỏe. Vả lại, chị chưa biết chữ.

Ngày trước, anh Trí Dũng có bảo cho, cũng vỡ vẽ..

- Chị biết anh Dũng à.

Yên bẽn lẽn:

- Có quen...

- Anh ấy bây giờ chỉ đạo vùng trên. Loại giỏi đấy chị ạ. Chúng em phục sát đất.

- Anh ấy là người thế nào?

- Cũng như chúng em thôi. Nay đây mai đó. Gian nan. Hai vợ chồng cùng hoạt động, vất vả lắm...

Khang ngạc nhiên, thấy chị biến sắc mặt, tay ôm ngực lặng đi. Cậu ta đâu có biết nỗi lòng đầy ngang trái của người chị.

*

* *

Những nấm mồ xanh cỏ. Qua cơn chết đói, đến chết no. Ốm yếu, bệnh tật, đói khát lâu ngày, lúa vừa vào mẩy, đám người khốn khổ đã ra đồng suốt lấy nhưng hạt vừa đông sữa, đem về giã nát, lọc ra thứ bột sánh đặc đun vài mồi lửa đã ăn. Thèm quá, ăn không biết chán. No rồi, không đứng dậy được nhăn nhó ôm bụng. Cái dạ dầy lâu ngày tê liệt, nay bị chịu đựng quá sức, bèn nổi loạn. Nó cồn lên, dẹp xuống, xoắn lại, cuộn vòng. Buốt nhức như đánh đòn. Lả ra vật vã rồi đôi mắt trợn ngược, trắng dã, chân tay run và lịm dần. Bệnh đi tả, bệnh thương hàn kiết lỵ, mọi thứ truyền nhiễm ủ từ lâu bỗng hoành hành vào dịp nắng hè gay gắt. Làng xóm trắng khăn tang. Dân thưa đi rất nhiều, phần chết chóc, phần xiêu tán. Lúa chiêm tốt, bông trái mẩy. Trong xóm râm ran tiếng đập lúa, và đã có tiếng cười. Khất nợ với điền chủ, thóc nộp cho Nhật thì cứ ì ra đó. Bọn quan lại bị Nhật thúc ép, chạy cuống lên, nơi nào xem ra nắn được thì chúng cho lính về đốc, đến thu từng nhà như ăn cướp. Nơi nào dân cứng đầu, Việt Minh mạnh thì chúng gào

thét đe dọa. Hàn Thuận, giữ độc quyền thu lúa, xay xát rồi nộp gạo cho Nhật. Hắn ăn mặc như một vị quan lớn, nghênh ngang, chỉ thiếu cái bài ngà trước ngực. Mỗi lần ra đường, Thuận cố ý lộ nửa kín nửa hở một khẩu súng sáu giắt cồm cộm nơi cạp quần. Một xã hội lộn ẩu, lục đục, không ổn định, chờ đợi một biến chuyển. Trời chạng vạng, gà đã gáy liên hồi báo hiệu bình minh, nhưng những con cú mèo vẫn sà đôi cánh săn mồi, và đàn thiêu thân vẫn lao đi, sống những khoảnh khắc đợi chết.

Tỉnh ủy họp hai phiên liền, phổ biến chỉ thị chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Công việc bộn bề: thu hoạch gấp vụ chiêm, chuẩn bị võ khí, luyện tập quân sự, tập kích các thuyền gạo của Nhật, phá các kho thóc dự trữ của chúng. Tỉnh ủy dồn sức vào chuẩn bị võ trang, nhưng phải cắt hai hai người lo vận động bọn quan lại và Đại Việt huy động dân phu đắp đê phòng lụt. Đầu mùa mà đã về từng đợt nước đục lờ, báo hiệu lũ lớn. Nước lụt đe dọa cuộc Tổng khởi nghĩa. Trí Dũng phụ trách việc chống lụt. Anh tìm đến gặp Trần Đình Tụng nhà doanh nghiệp đang thời kỳ đình đốn. Tụng không ở biệt thự Hoa Hồng, lên thị xã nằm trong một ngôi nhà chơi chó cảnh và đồ cổ, trùm chăn chờ thời. Nhìn thấy trước cơ nguy của Nhật Bản, nhưng hắn cũng không dám liên lạc với Việt Minh vì sợ Nhật nó thịt, và cũng sợ cả Việt Minh nữa. Bởi vậy, gặp Trí Dũng đến thăm, Tụng mừng như bắt được của. Hắn hỏi xoắn về thời cục, và thiết tha Dũng mở cho một con đường thoát.

Trí Dũng vui vẻ uống trà với Tụng rồi nói thẳng:

- Tôi đến nhờ anh, hay nói khác đi, là giao anh làm một việc xã hội hữu ích. Việc đắp đê anh ạ. Năm nay nước to, mà xảy ra lụt thì khốn. Anh đứng ra nhận với tỉnh trường thúc lão ủy cho anh việc này. Rồi về các huyện bảo mấy thằng quan sâu mọt nghỉ việc công đi, để lao vào đắp đê. Gỡ được nạn lụt năm

nay, các ông ấy mới đỡ tội... Cả Tụng thầm nghĩ: "Mình cũng đỡ tội". Và anh ta gặng hỏi:

- Đấy là phía tôi vận động họ. Còn phía Việt Minh, các anh có vui lòng ủy cho tôi việc ấy không?

- Sẽ giới thiệu anh với tất cả các nơi. Anh cộng tác với chúng tôi. Như thế được chưa?

Cả Tụng nghĩ đi nghĩ lại một lúc, vẫn băn khoăn:

- Tôi còn lo anh ạ. Các anh đã ủy thác, đâu dám không nỗ lực. Nhưng anh biết đấy. Bọn Công chính nó lười như lợn, đê điều hủy liệt. Giờ gặp lũ lớn, mình hết sức đấy, nhưng sức người dễ mấy chống được trời. Lỡ ra vỡ đê, thì bao nhiêu tội lại đổ lên đầu tôi?

Trí Dũng vỗ về:

- Anh cứ cố gắng hết mình, còn thiên tai, thì vẫn có thể xảy ra. Ai buộc tội nhau một cách võ đoán như vậy?

Cả Tụng vui lòng, lên xe vào dinh tỉnh trưởng.

Còn việc thứ hai rất quan trọng. Trí Dũng phải đi họp ngay với số anh em, bàn việc vận động binh lính Nhật. Quân đội phù tang thua ở khắp các mặt trận, rồi những cuộc tập kích của Việt Minh vào thuyền vận tải, xe quân dụng làm chúng co cụm lại, không hung hăng hống hách như trước. Nét mặt lầm lì hung tợn của chúng gì...

Tổ vận động binh lính Nhật có năm người, toàn thanh niên có học, biết nói tiếng Anh. Khó ai có thể tưởng tượng những người dáng dấp trí thức, tay chân nhỏ nhắn nhường kia, lại đã từng bắn súng, ném lựu đạn, dụng độ với lính Nhật, đem mã tấu chơi với những đường kiếm võ sĩ đạo. Họ họp ngay trên gác cao nhà cả Tụng. Trí Dũng nói vắn tắt:

- Tình thế biến chuyển từng phút. Lệnh Tổng khởi nghĩa sẽ được tung ra bất cứ lúc nào. Ở các huyện, thì làm mít tinh cho lớn, võ trang tuần hành, là mấy thằng quan đầu hàng ngay.

đố có dám chống. Song ở thị xã, vẫn có Nhật, gây ra đổ máu, gây nhiều rắc rối không cần thiết. Vì vậy công tác vận động lính địch là rất quan trọng. Chúng ta nên hành động gấp.

Họ bàn nhau về nội dung bản bố cáo của Tỉnh bộ Việt Minh, in rải truyền đơn, và táo bạo hơn là lập một phái đoàn đại diện Cách mạng, đến gặp thẳng trung tá Satô, chỉ huy trung đoàn. Thằng địch rất phục những cá nhân anh hùng, tay không vào hang cọp. Nhưng đến lúc nào, bố trí bảo vệ ra sao, thì phải thận trọng.

Tan họp, Trí Dũng sửa soạn ra về thì bỗng thấy Tuyên, một người trong bộ phận vận động lính địch đến báo:

- Anh ạ. Có người nhắn tin muốn xin gặp anh.

- Ai vậy?

Tuyên ngập ngừng kể:

- Một người rất khó hiểu anh ạ.

Người ấy là vợ viên chỉ huy trung đoàn lính Nhật một người đàn bà Việt Nam đã đứng tuổi, nhưng khá kiều diễm. Bà ta trở thành vợ viên chỉ huy Nhật trong một trường hợp đặc biệt. Năm trước, ở ngoại ô Hải Phòng, có thằng lính Nhật say rượu, đi la cà, trông thấy một cô bé hàng xén khá xinh đang ngồi trong quầy. Thằng lính say xông vào, ôm chặt lấy cô bé. Cả nhà, rồi cả phố kêu la ầm ĩ, có người chạy đi báo hiến binh. Đang lộn xộn, thì một phụ nữ ăn mặc sang trọng rẽ đám đông bước vào, nhổ bọt đánh toẹt vào mặt thằng lính và đánh luôn hai cái tát. Vừa lúc hiến binh ập đến, xích tay lôi bà ta đi vào gặp tên chỉ huy. Không biết giữa viên trung tá Nhật với người đàn bà đã nói chuyện với nhau thế nào, mà ít lâu sau, người đàn bà ấy trở thành vợ ông ta, đi về có xe hơi sang trọng, đôi khi mặc áo Kimônô tha thướt, đôi mắt lạnh lùng như dưới tầm nhìn không có ai.

Bây giờ người ấy đánh tin liên lạc với Việt Minh.

Trí Dũng bằng lòng gặp. Bà quan năm đến điểm hẹn, không son phấn, áo trắng rất trang nhã. Thoạt nhìn cả hai người đều ngờ ngợ. Đã từng gặp nhau ở đâu?

- Ông không nhận ra tôi ư? - Bà ta nói - Nhưng hẳn đã có biết về tôi. Cả tôi và ông, đã từng là khách mời của cụ Thượng Đảm mấy năm về trước.

Trí Dũng nhìn kỹ và nhớ lại. Đây là Mai, cô Đào Mai, từng bị tra tấn thừa sống thiếu chết, và nổi tiếng về câu thơ "Tổng đốc ra oai dở lệnh chầy".

Bà Mai bùi ngùi:

- Tôi vẫn là người của làng son phấn, có khác là ngày nay đã về già, mà tấm lòng lại còn trẻ.

- Thưa bà, như vậy đấy. Bà đã thoát nạn năm xưa, đến nay bà vui lòng làm việc nghĩa.

Bà Mai lặng lẽ. Những nét nhăn trên khóe mắt người phụ nữ trung niên, trộm buồn tê tái:

- Tôi đã làm việc với các ông "Việt quốc". Việt quốc tan rã. Tôi lại đi hoạt động với "Đại Việt". Cuối cùng xem ra họ chỉ là một bọn cơ hội. Tôi mở mắt hơi muộn, cho nên cũng muốn góp chút công trong công việc cứu nước. Nhưng xin thưa trước: Tôi chỉ là một kỹ nữ, không mong làm cách mạng. Tôi giúp từng việc, lớn nhỏ cũng tùy, miễn sao tự an ủi: Mình không phải đứa phản quốc.

Bà Mai nhận định về các sĩ quan Nhật Bản:

- Các ông đánh giá họ thế nào tôi chưa rõ. Tôi, tôi thấy phần lớn, họ có nhân cách, yêu dân tộc đến kiêu ngạo mù quáng... Họ tôn thờ ngọn cờ của họ. Cho nên nhìn thấy thất bại tám mươi phần trăm, họ vẫn đĩnh đạc, tuy rất đau lòng.

Trí Dũng nói sơ lược cho bà Mai nghe về cái thế đang lên của cách mạng. Sự thất bại tất yếu của quân đội Nhật Bản. Anh

yêu cầu bà vận động người chồng, nên ứng xử đúng mức để không bị đổ máu. Bà ngẫm nghĩ:

- Điều ông nói, họ cũng đã lường tới và rất bối rối. Nhưng nếu chính phủ họ chưa đầu hàng, thì họ không ngừng chiến đấu. Đầu hàng là đầu hàng Đồng Minh, chứ không hạ cờ trước Việt Minh đâu. Khó ở chỗ ấy.

- Chúng tôi không yêu cầu họ đầu hàng. Chỉ cần khi cách mạng nổ ra, họ đứng nguyên trong vị trí, đừng can thiệp vào nội bộ Việt Nam, và đừng có manh động.

- Nhưng các ông có đảm bảo là họ sẽ không bị tấn công?

- Nếu họ biết điều chúng tôi đảm bảo điều ấy.

Bà Mai đứng dậy:

- Đây là tôi làm nhiệm vụ của người con gái Việt Nam, chẳng mong thưởng công, không cần nêu tên tuổi. Coi như vĩnh biệt ông. Chúng ta không gặp nhau nữa, thành cùng vậy và bại cũng vậy.

Bà Mai bắt tay Trí Dũng. Quả là không bao giờ người ta còn thấy người đàn bà ấy xuất hiện. Còn trung tá Satô, thì chiều chiều vẫn quân phục tề chỉnh, đeo kiếm dài, đi găng trắng cưỡi con ngựa màu tro cao lớn đi dạo phố, mặt lạnh như đá.

Phong trào cách mạng nông thôn và thành thị sôi sục.

Một mùa hè thiêu đốt. Nước các triền sông lên cao. Từng đoàn người chở đất, đá, tre lên những quãng đê xung yếu. Tiếng trống ngũ liên thúc. Kẻ đi đắp đê, người đi phá các kho lương thực của giặc ở các bến bãi. Một trong những kho thóc lớn, lại ở khu dinh cơ nhà Hàn Thuận.

Phạm Thị Yên, từ thoát chết trở về, đã khỏe mạnh trở lại.

Kho thóc nhà Hàn Thuận bị đe dọa. Hàn Thuận rất lo. Hắn nhìn thấy nguy hiểm. Đầy tớ trong ngoài thấy có vài chục đứa, thuê thêm mấy thằng đầu trộm đuôi cướp, có súng và lựu đạn,

Thuận bố trí canh giữ suốt ngày đêm, và bản thân hắn cũng nằm trong cái pháo đài ấy. Quan năm Satô, giao việc ấy cho Thuận, hứa sẽ ghi công lớn và nếu quân Nhật phản công thắng lợi thì sẽ vận động cho Hàn Thuận, nếu không là bộ trưởng kinh tế của Nam Triều, thì cũng khâm sai...

Cuộc phá kho thóc nhà Hàn Thuận năm ấy, được coi như một trận tập dượt khởi nghĩa. Chuẩn bị cẩn thận. Lấy quần chúng đông đảo làm áp lực, vận động, thuyết thắng. Dân ba xã, thanh niên đi đầu, trưng cờ đỏ sao vàng, cùng kéo về An Tiên vào lúc non trưa. Đoàn người tới nơi, chia ra làm hai toán án ngữ cổng trước, cổng sau. Trang trại nhà Hàn Thuận, một khu vườn rộng hơn chục mẫu, bên ngoài là hào nước sâu, trong là lũy tre dày đặc. Cổng trước, quay hướng Nam, xây đồ sộ, kiên cố như một cái lô cốt, trên có dãy gác, rào thép gai chằng chịt. Hai cánh cổng lim, dày hàng gang, đóng kín mít, giọng sắt cài bên trong cùng khóa lớn rất chắc. Đoàn người dừng lại, bắc loa vào trong:

Ông Hoàng Văn Thuận, nghe đây! Nông dân cả vùng thiếu gạo ăn, đến thu kho thóc của Nhật. Ông biết thời biết thế thì cho mở cổng ngay. Chúng tôi cho năm phút. Nếu không mở cổng thì chớ có trách.

Bên trong im lặng. Một tiếng súng bắn chỉ thiên vu vơ. Tiếng loa trả lời ngay:

- Đừng dọa vô ích. Anh em dân phu canh gác nhà Hàn Thuận nghe đây. Dân đói, mà Hàn Thuận chứa tiền kho, thóc đụn để nuôi quân Nhật. Anh em bị chúng lừa dối, cam tâm cầm súng cầm gậy canh giữ đống của bất nghĩa. Đây là bà con anh em cả. Trong ấy hãy xếp súng lại, mở cửa ra, bảo đảm được yên ổn và có phần chia. Nếu cứ bám lấy Thuận, thì tai bay vạ gió không lường được...

Vẫn im lặng. Chờ đúng năm phút đám thanh niên hô to:

- Hàn Thuận ngoan cố. Phá cửa đi anh em.

- Đã chuẩn bị sẵn từ phía sau họ khiêng đến một cây gỗ lim, đen trũi rất nặng.

Phía trong lại một loạt súng bắn ra, tiếng súng khiêu khích càng làm đám thanh niên hăng máu:

- Anh em bắt tay vào. Nào dô ta... Cây cột kim dài được trăm bàn tay đẩy, lao hết sức, cổng run bần bật. Tường gạch lở xuống. Rồi hai cánh lim đổ đánh rầm. Đám người rầm rập chạy ùa vào. Những bịch thóc lá, che tranh, sừng sững. Họ xông vào, phá vách, xé mái. Những cây gậy nhọn thọc vào lúa từ bên trong chảy xuống, đổ xòe ra sân ngập gối. Người phá cứ phá, người chở cứ chở, các thứ bồ, thúng, quang gánh, bao tải to nhỏ, tất cả đều được họ dùng để chứa thóc gánh về nhà mình.

Tiếng reo hò vang từ thôn này sang thôn khác.

Kế hoạch của Ban chỉ đạo là thóc lấy được phải bắc cân chia đều cho mọi nhà. Nhưng đám đông mê say trước đống của vô chủ. Chẳng cần giữ trật tự mạnh ai nấy được.

Đám quân canh nhà Hàn Thuận, mấy chục đứa trốn sạch. Cả mấy chục con chó to bằng con bê cùng cúp đuôi chạy bán sống, bán chết.

Yên đi với Khang. Cô biết ngõ ngách cái dinh cơ đồ sộ như một thị trấn này, nơi nhà khách, nơi từ đường, nhà bếp, nhà kho, chuồng chăn nuôi bò lợn. Yên chỉ vào chỗ nào, dân theo phá chỗ ấy.

Kép Thới khi nhắm mắt, chỉ có một lời van xin, cúng cho anh một nắm xôi, một con tôm mặn.

Nhà Hàn Thuận, kẻ thù số một của đời Yên, chứa thóc đầy ắp hàng trăm tấn. Nhưng những thứ lúa quý đặc biệt như tám thơm, nếp hoa vàng, nếp hương, nếp cẩm, dùng riêng cho gia đình hắn, thì không ở trong bịch ngoài sân. Của quý, nó chứa ở các chum lớn, đậy rất chặt, bịt kín lá chuối khô, thứ lúa này,

mở nắp ra là bốc hương thơm lừng. Những năm về trước, ngày giỗ, ngày tết, gia nhân nhà Hàn Thuận xay gạo đồ xôi, mùi nếp thơm bay ra tận ngã ba đường. Bao năm ăn ở nhà này, Yên đã thuộc từng ngõ ngách. Nhưng trốn đi mấy năm lưu lạc, nhà nó xây rộng thêm, bao nhiêu gian, bao nhiêu hành lang tối tăm hun hút. Có chỗ Yên bước vào suýt lạc lối, phải dừng lại, định hướng.

Yên lần mò trong các lối đi ngoắt ngoéo, hai bên là cánh cửa khóa chặt. Quái, cái mê cung này cất giấu những gì. Có thể là chỗ để của, có thể là chỗ giam người, đi qua gió lạnh ớn xương sống.

Yên đi mãi. Một cơn gió quẩn, phảy nhẹ hơi ấm nồng sực. Yên sững lại. Mùi lá chuối khô pha lẫn mùi thóc nếp. Cô đập ổ khóa, mở toang cánh cửa. Một gian rộng đầy những chum cỡ lớn, cao ngang tầm đầu người. Mỗi cái chum là một tấm nắp đậy.

Đây rồi. Yên sẽ reo lên. Nhiều quá. Ôi anh Thới, giá anh còn sống.

Không suy nghĩ, Yên cầm một viên gạch nện mạnh vào thành chum. Lúa đổ ra rào rào. Đúng nếp hoa vàng.

Lúa đổ xuống chân. Yên vội xòe miệng bao ruột tượng lắc thật đầy, thắt hai nút thật chặt, quàng lên vai, vội vã bước ra. Chiều đã ngả. Đám phá kho cũng đã vãn. Họ quẩy thóc ra về, vui vẻ như đi chợ.

Quân gia nhà Thuận đã bỏ trốn hết. Mình hắn tót lên lầu, mở cửa một gian bí mật, khóa chặt phía trong. Từ gian xép nhỏ bé ấy, dùng ống nhòm, có thể thấy những vật ở cánh đồng xa hàng mấy trăm thước.

Tiếng phá cửa, tiếng reo hò khiến Hàn Thuận sởn gai ốc, tưởng như đất sụt dưới chân. Hắn trố mắt nhìn đoàn người kéo dài hăm hở, tham lam. Thuận thấy bức ngột, mồ hôi vã ra như

tắm. Hắn thù cây súng săn đạn đã nạp sẵn. Cuộc phá kho cướp thóc ào ào diễn ra phía dưới, Thuận trông thấy hết. Cay quá. Thế là cái bọn khố rách ăn mày, nó làm giặc rồi đây.

Bỗng Hàn Thuận giật mình đánh thót. Dưới sân kia, trong đám đông nổi bật lên một mảnh áo nâu non, cái quần sồi đen mềm mại. Đứa con gái quen quá.

Đích rồi!... Con Yên. Cái con khốn ấy bỏ trốn. Nghe đâu là nó đi hát xẩm, ăn nằm với thằng kép hạt cù bất cù bơ rồi chết đường, chết chợ. Thế mà trời ơi. Nó lại về.

Nó đã thoát khỏi tay mình mà còn phản lại mình. Nó mà làm loạn, thì nó sẽ vạch hết tội ác của gia đình họ Hoàng.

Thuận bẻ gập cây súng săn. Đầu cát tút đồng bóng loáng. Viên đạn, có thể hạ được lợn lòi. Con bé mặc áo nâu non kia, chỉ một tiếng nổ thôi, sẽ rồi đời.

Thuận mân mê cây súng. Lửa hận hừng hực thiêu đốt hắn. Hắn thèm khát sự trả thù.

Tổng Thuận từ từ giơ cây súng. Chỗ đứng quá chật. Nó tìm một thế thoải mái hơn. Yên biến đi rồi lại hiện ra. Chỉ trong một giây, lửa căm ghét ngùn ngụt, tổng Thuận ấn nhẹ vào cò súng...

Yên ngã xuống, đạn chì xuyên qua người, máu phun đỏ sẫm.

Tiếng người chạy ầm ầm cùng với tiếng la thét xô lên gác. Máu đổ rồi. Lửa thù bốc cao. Dao, gậy, xèng, cuốc xông tới đập tan cửa lớn cửa nhỏ.

Qua các phòng khách, phòng ngủ linh kinh những giường, tủ, đôn sứ, chai lọ, đệm gấm màn the. Tất cả đều bị đập tan tành. Vắng tanh bóng người. Vợ con nhà nó đều ở Hà Nội. Gia nhân nhà nó chuồn cả lối khác. Nhưng nó còn ở lại, bám lấy kho của, với cây súng săn. Một tiếng đồng hồ qua. Vẫn chưa thấy tổng Thuận. Mọi người bắt đầu nản, xoay ra đập phá một

hồi nữa, có anh trai làng tiện tay đẩy cái tủ kính ngã vật ra, bỗng lộ một cửa ngách thông vào gian gác xép. Anh thét lên:

- Nó đây rồi, anh em ơi!

Căn gác đông nghịt những người.

- Ra ngay, thằng khốn kia. Ra!

Hàn Thuận mở to đôi mắt. Nó nhe hàm răng như đe dọa.

Mày không ra à? Thì đây, một cái đinh đồng nặng trịch vút thẳng vào đầu Hàn Thuận. Nó gục ngay xuống. Bảy tám người xô vào, túm lấy cái thân thể phục phịch, kéo ra phòng khách. Đòn hội chợ giáng xuống như mưa. Lát sau, Hàn Thuận chỉ còn là cái xác.

Anh em trong đội xung phong cáng Yên chạy gấp tới nhà ông lang xóm Chợ. Cô mê mê tỉnh tỉnh, tay vẫn nắm chặt bao thóc nếp thơm, ngực, vai đẫm máu. Ông lang, vốn có môn thuốc gia truyền, xưa nay vẫn chữa cho các tay trộm cướp đồ vật bị gẫy xương. Ông đặt giường bệnh ngay trong nhà, lấy thuốc rịt vết thương. Mỗi lần Yên cựa mình, máu lại trào ra ướt thẫm lần vải buộc. Mọi người đứng nhìn, lo ngại. Liệu có cứu được cô ta không. Phá được cái kho thóc, phải đổi mạng người chăng?

Sau khi sự việc xảy ra, tỉnh ủy cử Trí Dũng kiểm tra, rút kinh nghiệm. Anh họp anh em, động viên tinh thần quyết chống địch, nhưng phê phán hành động thiếu tổ chức mất cảnh giác. Đáng lẽ phải bắt giữ Hàn Thuận từ đầu. Và khi bắt được nó, đáng lẽ phải đem ra xét xử đàng hoàng, không nên giết.

Anh em đưa Dũng đến chỗ người bị thương. Yên hơi tỉnh, cậu em trai ngồi bên. Khang buồn lắm:

- Chị xem trong mình thế nào?

- Đau, em ạ. Không chắc có qua được không. Đừng khóc. Chị có việc nhờ em đây.

- Chị bảo em đi...

- Chị có hứa với anh kép Thới là sẽ làm một đĩa xôi, một con tôm cúng vong hồn anh ấy. Nếu chị chết, mà chưa kịp cúng, thì em giúp chị.

Khang ngùi ngùi cảm động.

Vừa lúc đó, Trí Dũng bước vào.

Yên nhìn anh chăm chắm. Bộ tóc xanh, nước da sạm.

- Anh!

Trí Dũng vụt thốt lên:

- Chị là... cô Yên. Trời ơi anh đây!

Bàn tay Trí Dũng nắm bàn tay Yên lạnh giá. Mặt cô nhăn nhó tái đi, hai giọt nước lăn trên gò má. Dũng cũng cố nén nghẹn ngào.

*

* *

Nước lũ từ thượng nguồn lao về đồng bằng, dồn nén lại giữa hai triền đê. Những đợt sóng bạc đầu. Lũ cuốn theo cây rừng lao đi như tên bắn, lẫn với xác súc vật, xác người những mái tranh, gãy nát. Đê bị sạt từng mảng, kè đá, cọc tre lao xuống bị cuốn biển đi. Nắng hè chói chang, nước đỏ rực màu máu.

Dân phu các xã các huyện ùn ùn lên cứu đê.

Tỉnh ủy họp gấp, bầu ban lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Chủ trương táo bạo, phải đoạt thời cơ, giành chính quyền. Tình thế đã chín muồi.

Từ các nẻo đường, đoàn người nườm nượp tiến về huyện lỵ. Viên huyện trưởng nghe thanh thế cách mạng, đã trốn biệt lên đê, ra bộ đôn đốc chống lụt. Bọn lính cơ và tên cai đem súng ra nộp. Việt Minh vào công đường, treo cờ đỏ, rồi kéo ra sân vận động, kê bàn ghế, tạo thành một khán đài. Chung

quanh là rừng cờ, và tua tủa những giáo mác. Mở đầu là lễ chào cờ, nhiều người chưa thuộc "Tiến quân ca", nhưng họ hít hơi, căng phổng, hát theo thật to, ầm ầm như sóng vỗ. Chào cờ xong, đọc tuyên bố của Việt Minh, một bài diễn văn ngắn, công bố danh sách Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, quyết định phế bỏ toàn bộ hệ thống chính quyền thuộc Chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Đại biểu thanh niên phụ nữ, tự vệ lên hứa hẹn. Bế mạc. Một loạt súng bắn chỉ thiên rồi những đội tự vệ các xã cởi áo ra sân biểu diễn võ thuật, múa sư tử. Cuộc đoạt chính quyền huyện, biến thành một hội liên hoan của nhân dân đón mừng chế độ mới.

Trận lụt tràn về dữ dội quá nên mười hai phủ huyện khởi nghĩa giành chính quyền, sớm muộn khác nhau một vài ngày. Kết quả đều trót lọt, chóng vánh. Riêng ở thị xã, nơi có cơ quan đầu não của chính quyền thuộc địa, đơn vị Bảo an binh còn nguyên vẹn, lại có trung đoàn quân Nhật đồn trú, hoạt động chuẩn bị tổng khởi nghĩa gặp những phức tạp cần giải quyết tế nhị. Lực lượng Thanh niên cứu quốc ở đây rất mạnh, công tác tuyên truyền vận động và tổ chức đều chu đáo. Các cơ sở quần chúng ở ba khu phố nội thị, và các xã ngoại thị hưởng ứng rất sốt sắng. Họ họp hành, tập luyện ráo riết, và yêu cầu tỉnh ra chỉ thị khởi nghĩa.

Những báo cáo gửi lên dồn dập hàng ngày: *Ngày 17 tháng 8 năm 1945*. Tất cả các tầng lớp dân chúng thị xã do Đoàn thanh niên cứu quốc làm nòng cốt - chỉ còn chờ lệnh là nổi dậy. Các cửa hàng đều may cờ đỏ sao vàng. Mấy nhà in huy động thợ làm việc thâu đêm, kịp thời tung ra các truyền đơn, khẩu hiệu, bố cáo ...

Ngày 19 tháng 8. Ban chỉ đạo khởi nghĩa thị xã cử đại diện vào trại Bảo an binh, gặp hai viên chánh, phó quản. Cả hai đều phục thiện, sốt sắng xin theo Cách mạng. Họ tập hợp binh lính

lại, nghe đại biểu Việt Minh nói chuyện tình hình, giải thích chính sách, một số binh lính tình nguyện ở lại phục vụ cách mạng, một số xin về quê quán làm ăn. Họ bàn giao vũ khí.

Ngày 19 tháng 8. Nghe tin Hà Nội tổng khởi nghĩa báo chí đăng tường thuật chi tiết. Vậy là khối nhân dân thị xã bùng lên như quả bom. Cờ, băng, khẩu hiệu tung ra một loạt. Sáng sớm, hơn bốn nghìn người từ các ngả tiến về cửa Vọng Cung, hàng ngũ chỉnh tề. Đội tự vệ được võ trang bằng vũ khí mới thu được cùng giáo, mác, mã tấu. Đơn vị quân Nhật cử ra một đoàn, xin gặp ban lãnh đạo khởi nghĩa, đưa yêu sách: cho kéo cờ Nhật Bản, và cờ quẻ ly của Nam Triều. Ta chỉ tán thành hai bên giữ hòa khí không đụng chạm đến nhau, kiên quyết bác bỏ việc kéo cờ Nhật và cờ Ngụy. Đại biểu quân Nhật rút lui. Ta tiến hành biểu tình thị uy, chiếm sở Liêm phóng, Sở Cầm, Kho Bạc, Ngân hàng, Nông Phố, mở đề lao thả tù chính trị. Các phủ huyện, thị xã đã giải quyết xong. Thường vụ tỉnh ủy họp, ban lãnh đạo khởi nghĩa lấy ngày 25 tháng 8, làm mít tinh lớn, chính quyền tỉnh ra mắt nhân dân.

Lê Trí Dũng đang ở các huyện, kiểm tra chống lụt, nhận được giấy triệu tập gấp về thị xã. Anh điều một thuyền buồm, đón Yên về bệnh viện tỉnh. Trên con thuyền có một tiểu đội tự vệ nhổ sào vào một buổi sáng đẹp trời.

Nước phù sa đục ngầu, làng mạc, to nhỏ biến thành những hòn đảo, nhấp nhô xám xịt. Vừa qua nạn đói, lại mất mùa, nhưng từ nơi tiêu điều đó, vẫn vang lên tiếng hát, tiếng trống bập bùng. Người ta sửa soạn chào mừng lễ Độc lập. Gió thuận, thổi căng buồm. Ánh nắng chói chang. Trong khoang, không khí nóng ngột làm Yên tức thở. Trí Dũng cùng y tá vực Yên lên mui, đặt cô ta ngồi tựa cột buồm, đôi mắt nhìn xa phía trước. Mọi người trầm tư suy nghĩ. Cách mạng đem đến cho họ niềm vui hôm nay nhưng vẫn giật mình khi nhớ lại quãng đời

đầy máu và nước mắt vừa qua, Yên bỗng nhìn Trí Dũng hỏi nhỏ:

- Anh có tin gì của mẹ con bà Rô-nhi Ê?

Trí Dũng thong thả:

- Bữa trước nghe, có người nói bà Rô-nhi Ê với viên phó sứ Đu Răng bị Nhật hành hạ, đã trốn đi đâu biệt tích. Chắc bây giờ, họ sẽ trở về thôi..

- Thế còn bè bạn của anh?

Câu hỏi nhắc Trí Dũng lướt qua những gương mặt đã xa cách từ lâu: Phạm Cương, Tô Thức, Thảo, Nghĩa. Cùng hoạt động một thời với nhau, bây giờ, lúc thành công bước đầu, xem lại hàng ngũ đã kẻ còn, người mất. Và, những gương mặt kẻ thù: Ba Ly, Cút Si, Ma Rông, Đàm Hữu Vy... Chúng nó hết thời rồi, dù có còn cái mạng sống chăng nữa... Chung quy, cái còn đọng trong lòng lại là những dày vò, nhức nhối. Mối ân tình không trả được. Yên ngồi ngay cạnh mình đây, nhưng cả hai, rồi sẽ đem lại gì cho nhau, ngoài những kỷ niệm đau xót.

Bàn tay gầy và lạnh, đôi mắt Yên buồn.

Hoàng hôn buông xuống cảnh lụt lội mênh mang, ngao ngán, nặng nề. Thuyền đã gần tới thị xã. Dãy đèn điện trên Cầu Bo, vắt qua sông Trà làm thành một vòm cong, thật rực rỡ. Trí Dũng muốn xua đi những ý nghĩ, những hình ảnh u ám:

- Yên trông kìa. Ánh sáng điện trên sông đẹp quá, phải không?

Yên nhẹ nhàng cầm tay Dũng:

- Tất cả mọi vật đều đẹp, anh ạ.

Ngừng nửa phút, Yên lại tiếp:

- Chỉ mong sao trong cuộc đời mới này, sẽ không còn những người đàn bà xấu số... như em.

Nam Định, 3-11-1986
6-2-1990

MỤC LỤC

Bão biển

- *Phần thứ nhất:* HAI CON ĐƯỜNG 5
- *Phần thứ hai:* KẺ LÀNH, KẺ DỮ 194
- *Phần thứ ba:* BÃO BIỂN 492

Mây thành (Người vùng cát đỏ) 827

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: **04. 37161190 - 04. 37161518**
Fax: **04 38294781**
E-mail: **tonghopvanhoc@vnn.vn**
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290 / 20 NAM KỲ KHỞI NGHĨA, QUẬN 3 - TP. HCM
Điện thoại: **08. 38469858 - 08. 38445481**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN CỪ

Chịu trách nhiệm nội dung:
NGUYỄN THỊ HẠNH

Biên tập: BAN BIÊN TẬP
Trình bày: VĨNH GIANG
Bìa: THU HÀ
Sửa bản in: PHÒNG SỬA BÀI

CHU VĂN TOÀN TẬP - TẬP II

In 500 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In Giao thông - Nhà xuất bản Giao thông vận tải.
Giấy đăng ký KHXB số: 90-2011/CXB/27-03/VH.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2010.

CHU VĂN

TOÀN TẬP

2

CHU VĂN TOÀN TẬP
(TRỌN BỘ 3 TẬP)
Giá: 600.000đ